

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, ĐOÀN KẾT LẠI!

TOÀN TẬP C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN XUẤT BẢN
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN

TOÀN TẬP

TẬP 29

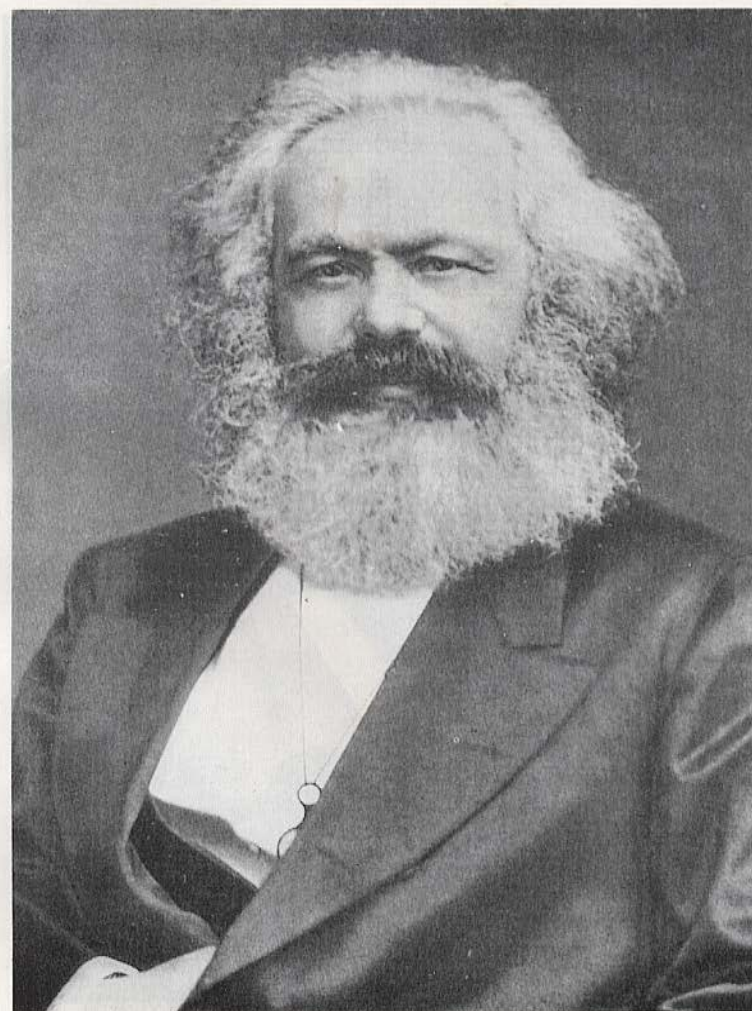
THƯ TỪ

(THÁNG GIÊNG 1856 - THÁNG CHẠP 1859)

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN TOÀN TẬP C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN

GS. Nguyễn Đức Bình	Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng
GS. Đặng Xuân Kỳ	Viện trưởng Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Phó chủ tịch (thường trực) Hội đồng
GS.PTS. Trần Ngọc Hiền	Phó giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, uỷ viên
PGS. Hà Học Hợi	Phó trưởng Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, uỷ viên
GS.PTS. Phạm Xuân Nam	Phó giám đốc Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, uỷ viên
GS. Trần Nhâm	Giám đốc, Tổng biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, uỷ viên
GS. Trần Xuân Trường	Trung tướng, Viện trưởng Học viện chính trị - quân sự, uỷ viên

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
SỰ THẬT
HÀ NỘI - 1996**



Karl Marx



F. Engels

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tập 29 của bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen bao gồm những bức thư của hai nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học viết cho nhau, cho bè bạn và cho những người thân trong những năm 1856-1859. Đây là thời kỳ kết thúc mười năm các thể lực phản động hoành hành ở châu Âu sau thất bại của cách mạng 1848-1849. Năm 1859 đánh dấu sự bùng nổ cao trào cách mạng mới của giai cấp vô sản và của phong trào dân chủ trong nhiều nước châu Âu.

Trong thời kỳ này, ngoài việc giáo dục ý thức giai cấp cho giai cấp vô sản, giải thích cho họ rõ những nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của sách lược và chiến lược vô sản, hai nhà kinh điển đặc biệt coi trọng việc tiếp tục phát triển lý luận cách mạng, cụ thể là xây dựng học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác và một cột mốc quan trọng là tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" do Mác hoàn thành trong những năm 1858-1859.

Thư từ trao đổi cho thấy Mác và Ăng-ghen đã thu thập được một khối lượng khổng lồ những tư liệu về các cuộc khủng hoảng, các cuộc chiến tranh... Những diễn biến của các sự kiện và hiện tượng liên quan đến các cuộc khủng hoảng ở Anh, Đức, Pháp và nhiều nước khác được các ông công bố thường xuyên trên báo chí nhiều nước và có thể nói, hầu hết các sự biến quan trọng nhất trong đời sống chính trị châu Âu trong thời kỳ này đều được hai ông phân tích cặn kẽ và đánh giá một cách khoa học trên lập trường cách mạng vì lợi ích của cách mạng châu Âu.

Trong tập thư này còn công bố những ý kiến trao đổi giữa hai ông về hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, các phương thức bóc lột của chủ nghĩa tư bản và phong trào giải phóng dân tộc trong các nước thuộc địa và phụ thuộc và hai ông phát hiện ở đó người đồng minh của cách mạng vô sản.

Những năm 1856-1859 là thời kỳ khó khăn trong lịch sử hình thành đảng của giai cấp vô sản cũng như trong cuộc sống và hoạt động của Mác và Ăng-ghen. Nhiều bức thư còn ghi lại những cuộc đấu tranh kiên quyết bền bỉ và khéo léo của hai ông nhằm

đem lại thắng lợi cho đường lối chiến lược và sách lược cách mạng, chúng cũng thể hiện một cách nổi bật tinh cảm sâu đậm, vô giá giữa hai chiến sĩ vĩ đại của chủ nghĩa cộng sản. Thêm vào đó, trong quan hệ bè bạn chân thành nhưng có tính nguyên tắc, Mác và Ăng-ghe-nh đã thẳng thắn phê phán các quan điểm sai trái của Ph.Lát-xan về tính chất của phong trào nông dân, về lập trường của ông ta đối với nguyên nhân thất bại của cách mạng 1848-1849...

Tập này được dịch dựa vào bản tiếng Nga bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nh, tập 29 do Nhà xuất bản sách chính trị quốc gia Liên Xô xuất bản tại Mát-xcơ-va năm 1962. Ngoài phần chính văn, chúng tôi còn in kèm theo phần chú thích và các bản chỉ dẫn do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin Liên Xô (trước đây) biên soạn để bạn đọc tham khảo. Các tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nh được nhắc đến trong tập này đều được dẫn theo C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nh, Toàn tập, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản tại Hà Nội và được ghi vắn tắt là Toàn tập, tiếp đó là số tập, năm xuất bản tập đó, và số trang đề cập đến vấn đề được dẫn.

Đồng thời với việc xuất bản bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nh, chúng tôi sẽ tổ chức biên soạn sách giới thiệu nội dung mỗi tập và các tư tưởng cơ bản trong tác phẩm chính của hai nhà kinh điển.

Tháng 6 năm 1996
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Phần thứ nhất

THƯ TỪ TRAO ĐỔI
GIỮA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN

THÁNG GIÊNG 1856 - THÁNG CHẠP 1859

Năm 1856

1

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Giêng 1856

28, Deanstreet, Soho^{1*}

Phrê-đê-rích thân mến!

Hôm nay tôi uống hết lọ thuốc thứ sáu và là lọ thuốc cuối cùng. Nói chung, có đỡ hơn, chỉ có điều là bệnh trĩ vô cùng độc ác vẫn còn hành hạ.

Trong các bài viết của tôi, tôi không đã động tới bài châm biếm của Cốp-đen, vì không ít cột tẻ nhạt anh ấy viết toàn lịch sử các tỉnh vùng Đa-nuýp và Thụy Điển¹. Tôi rất muốn anh nghiên cứu Cốp-đen².

Trong bài của anh^{2*}, tôi sẽ bổ sung thêm một ít sau khi xem xong kỳ ấn hành thứ hai của báo "Times". Lời tuyên bố hôm qua

^{1*} Đin-xtơ-rít, Xô-hô (Mác cùng gia đình sống ở địa chỉ này từ tháng Chạp 1850 đến tháng Chín 1856).

^{2*} *Ph.Ăng-ghen*. "Cuộc chiến tranh châu Âu".

của báo này về việc "chấp nhận *vô điều kiện*"³ là một mảnh khóc kiểu thị trường chứng khoán trăm phần trăm đã đem lại cho nó nhiều tiền. "Nền độc lập của các công quốc dưới sự bảo hộ chung của các đại cường quốc châu Âu" - đó là điều mà Ê-ca-tê-ri-na II đã đề nghị người Thổ Nhĩ Kỳ hồi năm 1772 tại Đại hội Phốc-sa-ni⁴. Tôi đã tìm được ở thư viện tác phẩm của Héc-man xuất hiện năm 1841 ở Đức⁵. Anh ấy đã tìm thấy ở một trong những thư viện Đức bản thảo của thống soái Mi-ních viết về cuộc viễn chinh ở Crum dưới thời An-na và đã công bố nó kèm theo lời tựa. Nếu anh quan tâm điều này, tôi sẽ trích gửi anh.

Có thể anh đã thấy trên báo "Au-xbuốc"^{1*} viết rằng Phan-me-rai-ơ rất khen Mu-ran-tơ (tác phẩm được Viện hàn lâm Pê-téc-bua thưởng). "Về lịch sử Bi-dăng-xơ từ thế kỷ IV đến thế kỷ XI"⁶.

Tôi đã gặp lại Bru-nô^{2*} mấy lần. Tính chất lãng mạn ngày càng bộc lộ ra là "tiền đề" của sự phê phán có tính chất phê phán. Trong kinh tế chính trị học, ông ta mê phải trọng nông mà ông ta không hiểu và tin vào ý nghĩa đặc thù tốt lành của chế độ sở hữu ruộng đất. Ngoài ra, ông ta đánh giá cao những điều hoang tưởng về mặt kinh tế của A-đam Mui-lơ, một người lãng mạn Đức⁷. Trong nghệ thuật quân sự, *summus princeps*^{3*} của ông ta là một Buy-lốp "thiên tài". Tôi đã nói thẳng với ông ta rằng những điều tiết lộ mới nhất ấy của ông ta hoàn toàn cho tôi thấy tư tưởng của ông ta đã trì trệ đến mức nào. Về nước Nga, ông ta tuyên bố: trật tự cũ ở phương Tây phải bị quét sạch khỏi mặt đất; ông ta nói điều đó chỉ có thể tới từ phương

^{1*} - "Allgemeine Zeitung".

^{2*} Bru-nô Bau-ơ.

^{3*} - chúa tể tối cao, lý tưởng.

Đông, vì chỉ có con đường phương Đông là có lòng căm thù thực sự, cụ thể là đối với người phương Tây, mà nước Nga là lực lượng tập trung duy nhất ở phương Đông và hơn nữa là nước duy nhất ở châu Âu còn có "mối liên hệ giữa các bộ phận". Còn về những cái ông ta bảo là "ảo tưởng" của chúng ta về đấu tranh giai cấp trong nước, thì 1) công nhân, ông ta nói, không có "lòng căm thù" nào cả; 2) với lòng căm thù như ở họ, họ không bao giờ đạt được gì cả; 3) họ là đám "dân đen" (không quan tâm đến các tác giả phúc âm tương đồng⁸) mà người ta chỉ có thể ngăn chặn và dẫn dắt theo mình bằng bạo lực và mưu mẹo; 4) theo như ông ta nói, cứ cho thêm chút xíu là có thể làm gì họ "tuỳ ý". Và lại, ai không phải là "con cháu của những kẻ xâm lược", người đó nói chung không thể, theo lời ông ta, đóng bất kỳ vai trò lịch sử tầm cỡ toàn thế giới nào, trừ phi trong lĩnh vực lý luận. Hơn nữa trong lĩnh vực này, nếu có gì đó quả thật đã làm được trong mười sáu năm gần đây, thì chỉ có một mình nước Đức, và cụ thể là chỉ do ông ta - Bru-nô - làm. Ông ta bảo là đã đạt được một điều là thần học "khoa học" không còn tồn tại ở Đức - nơi duy nhất mà nó đã tồn tại và "Tô-lúc không viết nữa". Kết quả thật to lớn biết nhường nào! Nói chung là một ông già ngộ nghĩnh. Ông ta hy vọng lưu lại ở Anh một năm. Tôi cảm thấy ông ta có ý *vun đắp ở Anh* thứ "thần học khoa học" không còn tồn tại ở Đức nữa. Ông ta tuyên bố Hum-bôn là con lừa hoàn hảo nhất, vì ông này dùng lối lừa bịp để mang về cho mình ở nước ngoài niềm vinh quang đáng lẽ thuộc về ông ta^{1*}.

Về đôi tai của mình, anh nên viết cho ông già Hác-vi. Ông đang điều trị cho Li-na^{2*} cũng bằng thư và thậm chí không lấy

^{1*} - Bru-nô Bau-ơ

^{2*} - Suê-lơ

của bà một xăng-tim khi biết được rằng bà chỉ là nữ gia sư in spe^{1*}. Tôi gửi kèm bản tin đầu tiên của Li-na, đọc xong anh phải gửi trả lại.

Tôi gửi cho anh tác phẩm bồi bác của Uóc-các-tơ mà họ đã gửi đến cho tôi trước khi tờ báo ra mắt⁹. Nhưng "sự phòng ngừa" liên quan đến lịch sử phong trào Hiến chương, dĩ nhiên, hết sức ngây thơ, vì Uóc-các-tơ tự lộ mình là tay sai của cảnh sát Anh, đồng thời giữ ảo tưởng rằng ông ta đã đóng vai Xi-rê-rông đối với Ca-ti-li-na. Qua báo "National-Zeitung" Béc-lin tôi thấy rằng Buy-xơ, bộ trưởng Phổ in spe^{1*} đã lĩnh hội ngay cả "triết học" Uóc-các-tơ và theo ông ta nhắc lại từng từ triết học đó. Đối với người Đức, như thế đã là rất nhiều rồi.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên là tiếng Đức*

2

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 7 tháng Hai 1856

Mác thân mến!

^{1*} - trong tương lai

Chắc anh rất giận tôi vì đã lâu tôi không viết thư. Nhưng chừng nào tôi chưa làm xong một loạt công việc văn phòng còn phải mất gần hai tuần nữa thì chưa chắc tôi nghĩ nổi điều gì khác. Đã thế ông cụ tôi^{1*} lại còn làm khổ tôi một cách kinh khủng là bắt tôi mua sợi v.v. cho ông và ít nhất hai lần một tuần tôi phải viết báo cáo riêng cho ông.

Tôi gửi kèm bài chủ nghĩa Đại Xla-vơ số II, trong đó tình trạng thiếu nội dung, ít ra là đến một mức độ nào đó, được bù bằng hiện tượng câu kéo dài¹⁰. Từ số III, rốt cuộc, tôi đi vào in medias res^{2*}.

Bây giờ anh phải thường xuyên đọc bài của phóng viên báo "Guardian" tại Pa-ri - ở Pa-ri đang diễn ra những điều hết sức đáng chú ý. Trong mấy ngày gần đây, phóng viên báo "Examiner" and Times" loan báo càng nhiều chi tiết lý thú hơn; tôi muốn mua cho anh chính những số gần đây nhất, nhưng chúng đã được bán hết sạch. Có thể, may ra kiếm được chúng ở Ben-phin-đơ.

Bô-na-pác-tơ trượt dốc rất nhanh. Đruên đơ Luy-xơ không có trong danh sách chính thức các thượng nghị sĩ năm nay, điều đó chắc anh đã nhận thấy; nhưng chưa chắc anh biết rằng cách đây không lâu ông ta đã để lại ở chỗ một người thuộc phái Oóc-lê-ăng (nếu tôi không nhầm thì đó là Rê-muy-da), nhân một hoạt động đối lập rõ rệt nào đó, tờ danh thiếp của ông ta trên đó xoá đậm nét tước hiệu: phó chủ tịch Thượng nghị viện. Cách đây không lâu khi bộ binh được điều tới để chống sinh viên, tiền ông Ni-da về nhà, thì đáp lại tiếng hô: Quân đội muôn năm!- quân lính đã chống súng xuống chân, thế là đã phải chuyển họ đi càng nhanh càng tốt để việc kết nghĩa không trở thành việc

^{1*} - Phri-đrich Ăng-ghen bố, cha của Ăng-ghen

^{2*} - thực chất vấn đề

đã rồi. Cuộc mưu sự ở tây - nam vừa rồi, mà nhân đó có 5000 vụ bắt bớ (theo số liệu của *phái Bô-na-pác-tơ*), đã toả nhánh rộng lớn trong quân đội; trường hạ sĩ quan ở La-Phle-sơ đã hoàn toàn bị giải thể, vì hầu hết học viên đều có dính líu, và đã phải trả họ về các trung đoàn của họ; nhưng trong thực tế, nghe nói, phải chặt vật lăm mới tìm được những trung đoàn *trung thành* có thể nhét họ vào. Vừa rồi khi Bô-na-pác-tơ cùng vợ^{1*} ở Ô-đê-ốp, sinh viên đứng chặt ở tầng dưới cùng, cả tối hát bài "Ngài đơ Phrăng Boa-xi", đặc biệt nhấn mạnh một số chỗ biểu cảm mạnh. Công nhân ở Pa-ri hát bài ca với điệp khúc:

"Đấy, anh ta ra đi, đấy, anh ta ra đi
Người tiểu thương buôn bán mù tạc;
Đấy anh ta đi về xứ sở thân thương
Mang theo toàn bộ của cải của mình".

Để người ta dù sao vẫn biết được người tiểu thương buôn bán mù tạc ấy là ai, cảnh sát đã cấm bài hát.

Tất cả biểu hiện hỗn láo ấy của tâm trạng đối lập và trực tiếp chống Bô-na-pác-tơ và sự yếu ớt tương ứng của ông Bô-na-pác-tơ chứng minh rằng đang diễn ra một bước ngoặt lớn. Các biện pháp theo tinh thần cuộc chính biến¹¹ đã tỏ ra không có hiệu lực, hơn nữa, người ta không dám thi hành chúng nữa. Anh, tất nhiên, đã nhận thấy rằng cả báo "Times" hai ngày liền lúc đầu gọi chính Bô-na-pác-tơ đơn thuần là tai hoạ không tránh khỏi đối với nước Pháp, - trong chừng mực không thể tìm được một người mà dân tộc có thể tin nhiệm và kính trọng, - rồi sau đó nhận định toàn bộ đại bản doanh các bộ trưởng của ông ta v.v. là bọn đầu cơ trên thị trường chứng khoán và bọn vô lại. Báo "Guardian" số ra hôm nay lại kể câu chuyện ngộ nghĩnh về tên

^{1*} - Ô-giê-ni Mông-ti-giô

xỏ lá Phi-ô-ren-ti-nô, người viết tiểu phẩm cung đình của Bô-na-pác-tơ và là người được thưởng huân chương Bắc đầu bội tinh. Ông Ê-xpi-nắc cũng đã chuồn khỏi Pa-ri; ông ta có chuyện lôi thôi mà chắc chỉ một vài ngày nữa tôi sẽ biết tỉ mỉ hơn. Đơ Moóc-ni cũng có chuyện gì đó; gã này đã chửi nhau trong chừng mực nào đó với người anh em chí thánh của mình^{1*} và lại liêu lĩnh bày mưu tính kế.

Cái ông Bô-na-pác-tơ ấy ngày trước có diễm phúc đạt được tất cả, thậm chí cả những điều ngu xuẩn, hèn nhát và ty tiện nhất, giờ đây thấy rõ rằng từ nay trở đi ông ta còn phải chịu một loạt thất bại. Giờ đây ông ta đã thấy rõ điều đó qua câu chuyện chiến tranh và hoà bình. Tất cả mọi người đều quy cho ông ta trách nhiệm về chiến tranh, và không ai cảm ơn ông ta về hoà bình¹². Vả lại, câu chuyện hoà bình hoàn toàn chưa kết thúc. Cuộc đàm phán sơ bộ về vấn đề đàm phán sơ bộ, về thực chất, không chứa đựng cái gì ngoài lời rào đón về Bét-xa-ra-bi, nhưng ý nghĩa của nó được cân bằng bởi việc hoàn toàn không nói gì đến Các-xơ. Trong tất cả những điều còn lại, chỉ có cái về giả vờ nhượng bộ mà thôi. Vả lại, đối với Bô-na-pác-tơ, ký kết hoà ước với điều kiện nào, cái đó hoàn toàn không quan trọng nữa; giờ đây ông ta không màng tới mỡ, như ông già Đô-lê-san hồi nào, và tôi tin rằng người Nga biết điều đó còn rõ hơn chính ông ta. Người Pháp chưa bao giờ dừng dung với niềm vinh quang của mình như lần này; rõ ràng là từ năm 1848 những con người ấy vẫn lo những điều khác hơn là lo cho niềm vinh quang cũ hoặc lo những trò bịp bợm trong nghị viện.

Vậy, có lẽ chúng ta đã sung sướng thoát khỏi dư luận về người nước ngoài¹³ - tình hình ở Pháp xoay chuyển nhanh đến mức

^{1*} - Na-pô-lê-ông III

những tính khí thất thường của Pan-mơc-xton và bầu bạn sẽ nhanh chóng không còn làm ai quan tâm nữa. Hè này ngôi nhà nhỏ bằng lá bài của Bô-na-pác-tơ sẽ sụp đổ y như ngôi nhà của Lui-i - Phi-líp đã sụp đổ trong vụ tai tiếng năm 1817 và sẽ chỉ phụ thuộc vào cơ hội một trận gió đột ngột thổi tới hất đổ hoàn toàn các bức tường. Tôi bây giờ sống lối sống rất tinh tảo, nhưng hôm nay tất nhiên tôi sẽ uống say lần cuối cùng ở Man-se-xtơ.

Mong anh hãy mau mau kể cho tôi nghe thêm điều gì đó về Bru-nô già^{1*}; bước ngoặt lãng mạn mới của nhân vật này quá u ngộ nghĩnh. Tôi chân thành gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

3

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 12 tháng Hai 1856
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi ít nhiều vẫn bị rầy rà bởi bệnh trĩ và tâm trạng trầm uất do đó mà ra. Đã thế Pi-pơ còn vừa chơi cho tôi đôi bài trong

^{1*} - Bru-nô Bau-ơ

âm nhạc của tương lai¹⁴. Đó là điều khủng khiếp và có thể gây nỗi lo sợ trước "tương lai" cùng với thơ ca và âm nhạc của nó.

Ở Bảo tàng^{1*} tôi đã có một số phát hiện lịch sử liên quan đến những thập kỷ đầu thế kỷ mười tám và cuối thế kỷ mười bảy, về cuộc đấu tranh giữa Pi-ốt I và Sác-lơ XII và về vai trò quyết định của Anh trong tầm kịch ấy. Chính sách đối ngoại của đảng To-ri và đảng Vích thời ấy khác nhau ở chỗ đảng To-ri bán mình cho Pháp, đảng Vích bán mình cho Nga. Cần phải bán mình, điều đó là đương nhiên và với tư cách là "cái đương nhiên" nó đã được các nhà văn đương thời bàn luận và phát biểu. Về Nga hoàng, ngay từ đầu Uy-li-am III đã có những nỗi lo ngại, như liên minh phòng thủ và tấn công của ông ta với Sác-lơ XII chứng minh. Dưới thời ông ta, các bộ trưởng hành động *bất chấp* xu hướng của ông ta. Từ thời Gioóc-giơ I, trò chơi của đảng Vích trở nên dễ dàng, vì các hầu tước vùng Han-nô-vơ thi hành chính sách vương triều ngu ngốc của mình và coi Véc-đoong và Brê-men là những tiêu điểm quy tụ lợi ích của châu Âu. Có lẽ, việc nước Anh ưu tiên giúp nước Nga trở thành cường quốc vùng Pri-ban-tích kém lý thú hơn là việc ngay đầu thế kỷ mười tám chính sách đó đã bị phanh phui và sự tăng trưởng sau này của đế quốc Mô-xcô-vi-a^{2*} đã được dự đoán với độ chính xác đáng ngạc nhiên. Mặc dù sự nhân nhượng có một không hai mà Pi-ốt gặp ở các quan chức Anh với sự giúp đỡ trực tiếp của họ, ông ta đã đồng thời bày mưu tính kế với người ngấp nghé ngôi vua^{3*}. Người môi giới trong việc này là viên ngự y của ông ta (Éc-skin), bà con

^{1*} Đây là nói thư viện của Viện bảo tàng Anh.

^{2*} Tên gọi nước Nga mà người ngoài thường dùng hồi thế kỷ 16-17.

^{3*} - Gia-cốp Xtiiu-át, thường gọi là Gia-cốp III

của bá trước Đơ Ma-rơ. Những nguồn tư liệu chủ yếu cho toàn bộ câu chuyện bí ẩn ấy như thế này:

a) "*Chân lý là chân lý khi nó bộc lộ đúng lúc, hay là sự bảo vệ các biện pháp hiện nay của bộ chúng ta chống những người Mô-xcô-vi-a bằng những chứng cứ giản đơn và rõ ràng có mục đích chứng minh rằng lợi ích của nền thương mại của nước Anh chúng ta, cũng như của nhà nước chúng ta đòi hỏi Nga hoàng không được phép duy trì hạm đội, nếu Nga hoàng buộc phải có cảng ở biển Ban-tích*", v.v.. *Luân Đôn, 1719.*

Tác giả^{1*} từng là đại sứ ở Pê-téc-bua từ năm 1710 đến năm 1715 và, theo lời ông ta,

"đã bị miễn nhiệm theo ý muốn của Nga hoàng, vì hoàng đế biết rằng tôi cung cấp cho triều đình chúng ta điều làm sáng tỏ công việc của triều đình được trình bày trong tác phẩm này v.v..".

b) "*Bản bị vong lục mà ông Vê-xê-lốp-xki, bộ trưởng của Nga hoàng, trình vua Anh*". *Luân Đôn, 1717.*

Tác phẩm của người Nga trong đó họ biện minh cho âm mưu của họ với người ngấp nghé ngôi vua đặc biệt tốt, vì nó đã hoàn toàn theo văn phong Pốt-xô-đi Boóc-gô và bầu bạn¹⁵ (tuy chưa lưu loát bằng) và bằng cách đó chứng minh rằng từ thời Pi-ốt I, nền ngoại giao Nga chưa có thay đổi nào về chất.

c) "*Hiệp ước phòng thủ ký kết năm 1700 giữa vua Vin-hem lừng lẫy đã quá cố và vua Thụy Điển Sác-lơ XII nay đang khoẻ mạnh*" v.v. với một bản phụ lục về một số vấn đề (1716).

d) "*Cuộc khủng hoảng miền Bắc hoặc những lập luận công*

^{1*} - Gioóc-giơ Mác-ken-di

bằng về chính sách của Nga hoàng...", "Pravo motu primo, mox so attollit in auras"^{1*}. *Luân Đôn, 1716.*

Một trong những bài đả kích hay nhất chưa từng có. Giá sửa đi đôi chút nó có thể xuất bản vào năm 1853. Nó cũng chứa đựng như a) và c) những bằng cứ chứng minh sự phản bội của nước Anh. Trong *phần tái bút*, tác giả nặc danh nói:

"Tôi an ủi anh bằng hy vọng rằng tiểu luận lịch sử ấy đáng chú ý đến mức nào và nói lên những điều từ trước đến nay rất ít biết đến khiến tôi có thể tự hào coi nó là món quà năm mới quý báu đối với thế hệ hiện nay; và các thế hệ mai sau trong nhiều năm sẽ coi nó cũng như vậy, khi đọc lại nó trong ngày Năm mới và gọi nó là *sự phòng ngừa* đối với mình. Những từ: *exegi monumentum*^{2*} ám ảnh tôi không kém những lời khác".

đ) "*Công trình nghiên cứu về các nguyên nhân ứng xử của nước Anh nhân tình hình hiện nay ở châu Âu*". *Luân Đôn, 1727.*

Đáng chú ý chỉ là việc nó cho thấy Ríp-pec-đa, nhà ngoại giao phiêu lưu, về sau là bộ trưởng Tây Ban Nha, "có quan hệ thân tình hết sức độc đáo với vị bộ trưởng Nga" v.v.. Y hệt như một người khác trong số những kẻ gian hùng trong giới ngoại giao thời ấy - nam tước Guê-xơ.

e) *Nhật ký của Pi-ốt Đại đế từ năm 1698 đến khi ký hoà ước Nây-stát, được dịch từ bản gốc tiếng Nga in theo bản thảo của hoàng đế bảo quản trong lưu trữ và được tự tay Ngài bổ sung.* Với lời tựa của người Nga xuất bản, công tước Mi-kha-in Séc-ba-tốp^{3*} (Pê-téc-bua, ngày 2 tháng Tám, 1770). Bằng tiếng Đức: *Béc-lin và Lai-pxích, 1773.*

^{1*} - "Lúc đầu nó hầu như bất động, chẳng mấy chốc nó được đưa lên cao" (Việc gi-ơ. "Ê-nê-ít", quyển thứ tư, bài thơ 176).

^{2*} - "Tôi đã dựng đài kỷ niệm" (Hô-ra-xơ, Tập thơ, quyển thứ ba).

^{3*} Từ "Séc-ba-tốp" Mác cũng viết bằng tiếng Nga đặt trong ngoặc đơn.

Tuy Ê-ca-tê-ri-na II, dĩ nhiên, đã kiểm duyệt cuốn nhật ký ấy trước khi cho in, nhưng trong đó có đủ loại điều khẳng định những sự thực được nêu trong những bài đã kích nói trên.

g) "*Những bản sao và những đoạn trích một số thư của vua Thụy Điển và các bộ trưởng của ông về cuộc đàm phán của nam tước Guê-xơ v.v. công bố ở Co-pen-ha-ghen theo lệnh của vua Đan Mạch*". Luân Đôn, 1717.

h) "*Thư từ trao đổi giữa bá tước Gi-len-bóc, nam tước Guê-xơ, Xpa-rê, v.v.*" được phép công bố. Luân Đôn, 1717.

i) và k) tất nhiên, tất cả các sử gia đều biết rõ, song họ không có chìa khoá để hiểu chúng. Cả hai tài liệu công bố đều chủ yếu xoay quanh kế hoạch mà Sác-lơ XII nghĩ ra vì muốn trả thù nước Anh - cùng với quân đội Thụy Điển đổ bộ lên bờ biển nước Anh và tuyên bố người ngấp nghé ngôi báu là vua.

Bên cạnh những bài đã kích ấy còn có một loạt tác phẩm khác thỉnh thoảng đề cập đến lịch sử quan hệ Thụy Điển - Anh hoặc những bài đã kích bằng tiếng Anh, rõ ràng do đại sứ Thụy Điển Gi-len-bóc gợi ý, chẳng hạn như "*Những nhận xét về hồi ký của ông Giéc-xơn, v.v.*".

Đảng Vích dùng đến những biện pháp nào, anh có thể thấy qua việc họ tung tin đồn "rằng vua Thụy Điển là tín đồ Thiên chúa giáo La Mã, còn Nga hoàng là tín đồ Tin lành tốt bụng". Ai ai cũng hẳn thấy rõ lúc ấy người Anh đã làm âm ỹ tức cười dường nào về Công ty Ấn Độ do Áo thành lập ở Ô-xtên-đơ, trong khi đó họ đã tự mình chính thức trao hạm đội của mình cho Pi-ôt sử dụng và đã giúp ông này lập các hải cảng ở bờ biển Ô-xơ-dê^{1*}. Đồng thời qua *lời kêu ca của thương nhân Anh lúc*

^{1*} Tên gọi bằng tiếng Đức của biển Ban-tích.

ấy ở vùng Pri-ban-tích thấy rằng ông Pi-ôt đối xử với họ hoàn toàn không mềm dũ. Nước Anh cũng đã là đại cường quốc châu Âu đầu tiên thừa nhận cho ông ấy tước hiệu *hoàng đế*, v.v.. Những bài đã kích kể trên trước hết chứng minh rằng cách hành động như vậy tuyệt nhiên không phải do ảo tưởng hay do không am hiểu.

Những giai thoại sau đây trong "*Hồi ký của em gái Phri-đrich Đại đế*" về Pi-ôt¹⁶ sẽ làm cho anh buồn cười. Pi-ôt và hoàng hậu^{1*} đã đến thăm bà ở Pốt-xđam.

"Hoàng hậu Nga bắt đầu từ việc cầm tay hoàng hậu Phổ^{2*}, người mà hoàng đế muốn ôm hôn, nhưng bà ấy đã đẩy ông ra. Sau đó hoàng hậu Nga giới thiệu với hoàng hậu Đức quận công và nữ quận công Méc-clen-buốc đã đi theo họ và 400 cái gọi là phu nhân trong bầu đoàn của bà. Đó phần lớn là những người đàn bà Đức làm đầy tớ với chức trách phu nhân cung đình, thị tỳ, người nấu bếp và thợ giặt. Hầu như mỗi người trong số những nhân vật ấy đều bế một đứa bé mặc sang trọng, và khi người ta hỏi họ: đó có phải là con của họ hay không thì họ cúi thấp xuống chào theo kiểu Nga, trả lời: "*Vua cha ban phúc cho tôi đứa con này*". Hoàng hậu Đức không buồn chào những người đàn bà ấy" v.v..

Trong một căn phòng ở Pốt-xđam, Pri-áp đứng

"trong tư thế rất khiêm nhã. Nga hoàng ngắm lâu bức tượng ấy và ra lệnh cho hoàng hậu hôn bức tượng. Bà tìm cách lẩn tránh việc đó. Vua nổi giận và nói tiếng Đức sai giọng: "*Chém đầu...*" Hoàng hậu sợ đến mức đã làm tất cả những gì ông ta muốn. Ông ta trắng trợn xin vua^{3*} bức tượng ấy và một số tượng khác, vua không thể từ chối việc này v.v.."

Curiosa^{4*} mà tôi đã phát hiện trong Viện bảo tàng, tôi muốn ghép vào đầu đó. Đối với báo, chúng mang tính chất quá hồi cổ quá khứ. Vì vậy tôi muốn hướng tới "Putnam". Nhưng trước tiên

^{1*} - Ê-ca-tê-ri-na I

^{2*} - Xô-phi-a Đô-rô-tê-a

^{3*} - Phri-đrich - Vin-hem I

^{4*} - Những điều thú vị

anh phải viết cho tôi biết khi nào có thể xong "những cải tiến trong tiến hành chiến tranh hiện đại", vì P [át-nem], dĩ nhiên, trước tiên sẽ đòi món hàng đã đặt trước khi bước vào nói chuyện về đề nghị mới.

Tôi rất quan tâm đến tình hình Pháp, nên tôi đề nghị anh gửi cho tôi "Examiner" mỗi khi nói đăng điều gì đó tương tự. Ở đây, Oai-đơ có "Guardian". Viết báo bây giờ rất khó, vì ở chính nước Anh *chẳng* có gì xảy ra và sự thay đổi trong hoàn cảnh kinh tế còn rất lờ mờ. Đối với thời điểm hiện nay, đáng chú ý là hoạt động đầu cơ trên thị trường chứng khoán, nhưng ở đây không đủ tư liệu cần thiết.

Từ bấy đến nay tôi lại gặp Bru-nô^{1*} một vài lần. Chàng trai rõ ràng là có ý định gì đó, vì ông ta đã đến chỗ người em rể mền của mình^{2*} mà chẳng có lấy một đồng xu. Ông ta là một ông lão không vợ điển hình, nhút nhát chăm chút bảo toàn và phòng ngừa cho mình và không thể che giấu một số điều lo sợ bí mật liên quan đến thái độ của ông ta đối với thực tế. Dần dà ông ta bắt đầu phát hiện ra rằng Luân Đôn là nơi tuyệt vời, rằng ở Luân Đôn có "sự đối lập giữa nghèo và giàu" và có những "phát hiện" khác thuộc loại tương tự. Một mặt, cung cách của ông ta có vẻ trịnh thượng đối với tất cả mọi cái và mang dáng vẻ con người không phải của thế giới này; mặt khác, tính tò mò ấu trĩ và sự ngờ ngàng quê mùa của ông ta trước tất cả mọi thứ là một nghịch cảnh không dễ chịu cho lắm. Bây giờ ông ta

^{1*} - Bru-nô Bau-ơ

^{2*} - Ét-ga Bau-ơ

chủ yếu đang học gao tiếng Anh. Hễ gặp lại ông ta, tôi sẽ biên thư cho bạn biết.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

4

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân đôn], 13 tháng Hai 1856
28, Deanstreet, Soho

Phrét thân mền!

Như I-man viết cho tôi, Hây-đơ đang lụi dần do tưới quá nhiều "dầu"^{1*} vào cây đèn sinh mệnh.

Bản thân I-man rất cău người Xcôt-len, mặc dù anh ấy có nhiều mưu mẹo, anh ấy vẫn không thể kiếm được ở họ hơn 12 giờ để nhồi nhét tiếng Đức cho họ. Do hà tiện, những tay cừ khôi ấy thậm chí có khả năng nhanh chóng "nắm được".

Nhưng một sự kiện vĩ đại - sự kiện mà vì nó tôi không chán

^{1*} Chơi chữ: "Öl" nghĩa là "dầu", cũng có nghĩa là "rượu mạnh", "bia".

chữ gửi cho anh bức thư thứ hai này tiếp theo bức thư thứ nhất - là *câu chuyện Dai-lơ*. Anh biết anh Xê-ba-xchi-an Nô-tan-cô ấy đã đặt hy vọng gì vào tương lai trong thời gian anh lưu lại ở đây. Ông già bán rau đã tỏ ra khá khát khe, và Dai-lơ bằng bản năng may mắn mà anh ấy có, đã tự mình nhanh chóng đi đến kết luận rằng nói chung sẽ là đại nếu chỉ 200 p.xt. trả cho quá khứ, lẽ ra phải dùng số tiền ấy để lau dầu các bánh xe của tương lai. Và thế là anh ấy có một quyết định anh dũng - tuyên bố với bố vợ để ông không trả cho *bất cứ chủ nợ nào*, hơn nữa để ông yên tâm nếu anh ấy bị bắt. Anh ấy bảo là có ý định khi ấy sẽ ra hầu toà về vấn đề vỡ nợ, như vậy là hết sạch, bắt đầu cuộc sống mới với sự giúp đỡ của ông già. Ông già cho rằng như thế là hết sức thực tế. Đồng thời Dai-lơ được triển vọng sau đây cuốn hút: làm thành viên hội phóng đặng của những người ở nhà tù của toà án hoàng gia¹⁷, được bao cấp nhờ tặng vật hậu hĩnh của vợ và mẹ vợ, ăn cơm quán và ngoài những cái khác ra, kết thúc tác phẩm bất hủ của mình về A-lếch-xan-đơ II gồm những đoạn cắt từ báo "Allgemeine Zeitung" dán lại bằng thứ nước mật đáng ngờ. Vậy, người ta đã bắt tay ngay vào việc. Đã tới rồi cái thời đại vàng son ăn không ngồi rồi và cái gọi là đến thành phố "thăm viếng lo công việc". Thật lạ lùng, khó khăn bây giờ là ở chỗ mặc dù đã có lệnh bắt giam anh ấy và mặc dù con người đáng kính của anh ấy xuất hiện ngạo ngược trên đường phố Luân Đôn, nhưng không một chủ nợ nào thi hành biện pháp để giữ Xê-ba-xchi-an lại. Ông già bán rau mà niềm tin của ông vào "cá nhân" người con rể của ông đã không mấy may tăng lên vì sự bất khả xâm phạm đó của anh ấy, nói với anh ấy rằng đã đến lúc phải dọn sạch nhà và cùng vợ chuồn đến ở một biệt thự riêng. Trong thời gian chuyển đi, một phần đồ gỗ còn bị những chủ nợ cảnh giác tịch thu, trong đó có bảy đôi ủng của Xê-ba-xchi-an. Xê-ba-xchi-an tự mình chăm lo để địa chỉ của

"biệt thự" không còn là bí mật nữa, vì anh ấy tuyệt nhiên không có ý định sống yên tĩnh với bà vợ Các-tô-phê-li-na biệt lập với mọi người. Nói vắn tắt, anh ấy đã sắp đặt những âm mưu với Các-tô-phê-li-na, mẹ vợ và với người bán rau, và người ta đã quyết định đưa anh ấy đi "Tân thế giới" - dĩ nhiên là đến Niu Oóc - rồi anh ấy sẽ gọi vợ sang một khi đã giành được "vị thế". Giờ đây việc giải quyết vấn đề tùy thuộc - anh ấy phải đi trong tuần này - vào số pao xtéc-linh mà anh ấy cần phải đem theo làm lộ phí. Anh ấy đòi 60 pao xtéc-linh. Người bán rau cho rằng một nửa số ấy là đủ. Kế hoạch của Xê-ba-xchi-an là thế này: sau khi đến Mỹ, moi ở người vợ vô cùng thân yêu của mình hết tờ năm pao này đến tờ năm pao khác nâng niu cái bụng phệ của mình, xuất bản "Ca-xpa Hau-de" và "A-lếch-xan-đơ II" của mình và với tư cách người chồng xa vợ giữ gìn mãi mãi nỗi buồn ngọt ngào của cuộc chia ly với Các-tô-phê-li-na. Sẽ là buồn cười nếu cuối cùng có một chủ nợ nào đó vẫn còn chộp lấy anh ấy. Dù sao, anh ấy cũng đạt được việc anh ấy rời cả nước Anh với tư cách người lưu vong "tài chính", chỉ có điều là trong những tình huống đáng kính hơn nước Đức, Bỉ và Thụy Sĩ. Kế hoạch của anh ấy là Pi-pơ cùng đi với anh ấy như một người bạn đường. Pi-pơ chỉ đồng ý kế hoạch đó lấy lệ để chiếm một vài đôi trong số bảy đôi ủng, nhưng người môi giới đã phồng tay trên anh ấy trong việc này¹⁸.

Cách đây mấy ngày, Pi-pơ ngồi tại nhà chúng tôi ở đây buổi tối dạy các cháu học, khi đó người đưa thư gõ cửa ở bên dưới. Một bức thư nét bút phụ nữ gửi Pi-pơ. Mời gặp mặt. Không biết nét chữ và, hơn thế nữa, không nhận ra chữ ký, anh ấy tràn trề hy vọng và cho vợ tôi đọc thư. Nhà tôi nhận ngay ra chữ ký của một bà già Ai-rơ-len bản thiu béo ị từng làm vú nuôi ở nhà chúng tôi, bản thân không biết viết nên nhờ người khác viết hộ thư đó. Anh có thể hình dung người ta đã chế giễu Phri-đô-lin như thế nào, ông ta vẫn đi gặp con "bò cái" đó. "Chuyện phiêu lưu"

của anh ấy là như vậy. Ôi vua Vi-xva-mi-tơ-ra, ông quả là con bò mộng!^{1*}

Anh đừng quên về chủ nghĩa Đại Xla-vơ.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

5

MÁC GỬI ĂNG-GHEN¹⁹

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 29 tháng Hai 1856
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Suốt tuần vừa qua ở chỗ tôi, tại đây, có G[u-xtáp] Lê-vi từ Đuyt-xen-đoóc-phơ được cử đến với tư cách đại biểu toàn quyền của công nhân ở đây. Mỗi hôm qua anh ấy mới ra đi, và anh ấy đã lấy mất của tôi toàn bộ thời gian rảnh rỗi đến mức dù rất muốn mà tôi không thể viết thư cho anh được. Dưới đây tôi sẽ báo cho anh biết những tin tức, một phần là những tin tức quan trọng, mà anh ấy đã truyền đạt.

^{1*} *Hai-nơ*. Bài thơ trong chùm thơ "Lại trở về quê hương"

Trong số ba quyển sách mà anh đề nghị, ở chỗ Noóc-gây-tơ và Uy-li-am-xơ không có một quyển nào. Tôi đã đặt mua "*Bài ca về chiến thắng của công tước I-go*"^{1*}, còn về hai quyển khác thì tôi muốn kể sơ bộ cho anh nghe.

"*Xla-vin*" của Đô-bróp-xki, ấn phẩm của *Han-ca*, tuyệt nhiên không phù hợp với những niềm mong đợi mà nhan đề của nó gây ra. Quyển sách chia làm hai phần, nếu không phải theo cách bố trí tài liệu thì theo nội dung, cụ thể là:

1. Những tiểu luận về ngôn ngữ học Xla-vơ mà sau những công trình nghiên cứu mới nhất chúng may lắm mới có thể có ý nghĩa về mặt cổ vật (chẳng hạn, đoạn trích kinh Tân ước của người Ven-đơ, sự biến cách tiếng Xla-vơ dùng trong giáo hội, về bản dịch kinh Cựu ước bằng tiếng Xla-vơ dùng trong giáo hội v.v.).

2. Ý định phơi bày in integrum^{2*} tính chất của các dân tộc Xla-vơ, một ý định hoàn toàn không có *bất cứ* sự sắc bén luận chiến nào. Điều đó đạt được bằng những đoạn trích những tác phẩm khác nhau, chủ yếu là các tác phẩm *bằng tiếng Đức*. Đây là danh mục những tác phẩm đó, tạo nên nòng cốt của quyển sách.

Các dân tộc Xla-vơ (trích *Héc-đơ*: "*Khái niệm*" v.v..²⁰)

Phong tục của người Crô-át (trích *En-ghen*: "*Lịch sử Đan-ma-xi, Crô-a-xi*"^{3*}, Xla-vô-ni. Han-lơ, 1798).

Phong tục và tập quán của người In-li-ri, người Moóc-lắc v.v. (trích *cũng nguồn tư liệu ấy*).

^{1*} Đây là nói "Câu chuyện về cuộc viễn chinh của trung đoàn công tước I-go".

^{2*} - theo tinh thần vô tư

^{3*} - Hoóc-va-ti

Tính cách của người In-li-ri (trích *Tau-bê*: "Mô tả vương quốc Xla-vô-ni". Lai pxích, 1777).

Trang phục của người In-li-ri (trích *Ghen-ken*: "Những điều tai nghe mắt thấy trong thời gian chuyến đi Dêm-lin^{1*}").

Mô tả người Xla-vơ và người An-tơ của Prô-cốp (trích *Sto-ri-te*: "Lịch sử người Xla-vơ theo tư liệu Bi-dăng-xơ" trong sách: "Thông sử miền Bắc" của *Slô-xe-rơ*).

Trích từ: "Những nhận định và sự mô tả người Xla-vơ Tây Nam và miền Đông", của ông giáo sư H.Hác-két.

Sinh hoạt dân gian của người Nga (trích *Đuy-prê Đơ Xanh Mô-rơ*: "Những điều tai nghe mắt thấy về phong tục và tập quán của người Nga". Pa-ri, 1829, 3 tập).

Tính cách và văn hoá của người Xla-vơ nói chung (trích *Sa-pha-rích*: "Lịch sử các thổ ngữ Xla-vơ", v.v.. Ô-phen^{2*}, 1826).

Đấy hầu như là tất cả. Có một phụ lục bằng tiếng Séc: "*Ca-tôn của Bô-hêm*", lấy từ bản viết tay cũ mà Vôi-gơ quá cố đã mô tả trong *Acta litteraria*²¹.

Đô-brốp-xki viết với văn phong nặng nề, mộc mạc và ngây thơ, thể hiện cảm tình hết sức to lớn đối với các đồng nghiệp Đức "đã quá cố" hoặc còn mạnh khoẻ. Điều duy nhất mà tôi cảm thấy hay trong "Xla-vi-na" là một số chỗ ông thừa nhận thẳng rằng những cha đẻ của sử liệu học và ngôn ngữ học Xla-vơ là người Đức.

Về các vấn đề ngôn ngữ học, ngoài những người khác ra, ông trích dẫn *Slô-xe-rơ*: "Dự án ngữ pháp và từ vựng Xla-vơ so

^{1*} Tên gọi bằng tiếng Xéc-bi là De-mun.

^{2*} Tên gọi bằng tiếng Hung-ga-ri là Bu-đa.

sánh"²². Rồi lại *Slô-xe-rơ*: "Dự án truyền đạt hoàn toàn đúng đắn và chính xác tiếng Nga bằng con chữ la-tinh". Nói chung, "ngài quan văn hàm thất phẩm *Slô-xe-rơ*" thể hiện với tư cách đại giáo chủ, còn tất cả những người còn lại thì nhận mình là học trò của ông. "*Con vẹt ăn thịt*" của *Slô-xe-rơ* là tác phẩm cần thiết đối với mỗi người muốn tìm hiểu phương pháp phê phán trong việc trình bày lịch sử Xla-vơ nói chung và đặc biệt là biên niên sử Nga".

Về "*Lịch sử Phổ*" của *Phoi-gơ*: "Ông là người đầu tiên giới thiệu các di tích cổ đại cho người Séc".

Ngoài ra còn trích dẫn:

"*Các chương trình văn học Xla-vơ*" 1727-1736 của *I-ô-han Lê-ôn-nác-đơ Phri-sơ* "từng nghiên cứu lịch sử của một loạt thổ ngữ Xla-vơ".

"*Ngành in sách Xla-vơ ở Vuyéc-tem-béc trong thế kỷ XVI. Báo cáo về sách báo của C.Ph.Snu-rơ*, giáo sư ở Tuy-bin-ghen", 1799- "một quyển sách rất quý chứa đựng những tư liệu tốt nhất và quan trọng nhất về lịch sử nghề in sách của người Ven-đơ và người Crô-át".

Ngoài ra còn trích dẫn: *Slô-xe-rơ*: "Thông sử miền Bắc". *I-ô-han Cri-xtốp đơ I-ôc-đan*: "*Tác phẩm về nguồn gốc của người Xla-vơ*", v.v.. *Viên*, 1745, 2 tập. *Cha Ghê-la-di Đóp-ne*: "Về vấn đề "Biên niên sử về Séc" của Ga-éc". Praha, 1761 và 1763 (*Slô-xe-rơ* nói về tác phẩm này: *primus delirare desiit*)^{1*}. *Sto-ri-tơ*: "Kể chuyện về các dân tộc vùng ven sông Đa-nuýp... Các công trình về Bi-dăng-xơ". Pê-téc-bua, 1774. *Ghéc-ken*. "Khảo luận lịch sử cổ đại của người Xla-vơ". Lai pxích, 1771. *Gát-tơ-rơ*: "Nhập môn thông sử đồng

^{1*} - người đầu tiên thổi tượng

đại". Gót-tinh-ghen, 1771, và *Ghép-hác-đi*: "Lịch sử thế giới", 1789.

Chỉ đưa ra đầu đề của tất cả những tác phẩm ấy, trừ những xét đoán nêu trên, "Xla-vin" là như vậy.

Về tác phẩm thứ ba thì đầu đề của nó là: *Tiến sĩ M.V.Hép-tơ*: "Cuộc đấu tranh thế giới của người Đức và người Xla-vơ từ cuối thế kỷ thứ năm", 1847. (Giá 7 si-ling). Trong lời tựa, tác giả tự thú nhận rằng, nói đúng ra, cũng hết như về nguồn tư liệu, ông biết lịch sử Xla-vơ chỉ trong chừng mực nó liên quan với "tổ quốc" Phổ. Trong số 481 trang của quyển sách, hơn ba phần tư nói về thời kỳ từ cuối thế kỷ V đến năm 1147. Trong phần còn lại chỉ trình bày một cách ngẫu nhiên và hết sức qua loa những sự kiện xa hơn của thế kỷ XIII hoặc thậm chí thế kỷ XIV.

Sau thông tin đã cung cấp cho anh về hai tác phẩm ấy, giờ đây tôi đợi xem anh định thế nào, có đặt mua chúng hay không.

Ngoài ra còn xuất hiện tác phẩm của Hép-tơ: "*Các dân tộc Xla-vơ*". Lai-pxích, 1852 (45 trang hoặc gần như thế). Là quyển thứ mười trong loạt sách ra mắt ở nhà xuất bản Bróc-hau-dơ: "*Những cuộc nói chuyện bổ ích v.v.*"²³. Trình bày một cách phổ thông lịch sử Xla-vơ. Qua quyển sách này tôi được biết rằng năm 1848 Ni-cô-lai ra lệnh "cấm ngặt tất cả thầy mọi thần dân của mình tham gia phong trào Đại Xla-vơ".

Tại Viện bảo tàng, tôi tìm được năm tập *bản viết tay* in khổ giấy gấp đôi về nước Nga (chỉ riêng thế kỷ thứ mười tám) và đã ghi chép một số đoạn. Bản thảo này là một phần di sản của phó giám mục Cô-xơ, nổi tiếng về hoạt động sưu tập. Nó chứa đựng nhiều nguyên bản thư (đến nay chưa được công bố) của các đại sứ Anh ở Pê-téc-bua gửi nội các ở đây trong đó có một số thư mang tính chất hết sức xúc phạm danh dự. Trong đó có bản viết tay năm 1768 của một trong những tuỳ viên đại sứ quán, về "tính cách của nhân dân Nga". Tôi sẽ gửi cho anh một

số đoạn trích bản viết tay ấy. Còn có báo cáo lý thú về các "ác-ten" Nga do người anh em họ của Pít, linh mục riêng của đại sứ quán^{1*}, viết.

Những tác phẩm mới nhất của Pháp, trừ một ít ngoại lệ, hầu hết mang sắc thái Đại Xla-vơ, tuy mang tính chất bài Nga. Đe-xpre-dơ là như vậy, đặc biệt là Xi-pri-en Rô-be²⁴, năm 1848 đã xuất bản ở Pa-ri tạp chí: "La Pologne. Annales contemporaines des peuples de l'Europe orientale etc.". Dưới ngòi bút cũng của tác giả này đã ra đời: "Người Xla-vơ ở Thổ Nhĩ Kỳ", xuất bản năm 1844, với lời nói đầu, v.v. 8⁰. Pa-ri, 1852. Tiếp nữa: "Thế giới Xla-vơ, quá khứ, hiện tại và tương lai của nó". Pa-ri, 1852. Nhà văn Pa-ri, bút danh là *Ét-mông*^{2*}, nhưng nghe nói ông là người Ba Lan nên là một ngoại lệ, vì ông đã công bố một cuốn sách cực kỳ độc hại chống những kỳ vọng của người Nga đối với chủ nghĩa xã hội, về công xã của họ... Cuốn sách này cho đến nay tôi vẫn chưa kiếm được. Tôi sẽ xem trong "Revue des deux Mondes", dường như ở đây có đăng những đoạn trích cuốn sách đó.

Hôm nay tôi bắt đầu bức thư với ý định báo cho anh vô khối những điều đơm đặt. Nhưng vì tôi say mê điều khác, mà thời gian thì không còn nữa, tôi để lại việc đó cho ngày mai, còn hôm nay thì tôi chỉ báo cho anh biết rằng Hây-dơ (như I-man viết) do *spirituosa*^{3*} có lẽ nhanh chóng đi đến kết thúc; rằng Ô-xvan "thuốc lá và lưu vong", người không biết lấy một từ tiếng Pháp nào, được cử làm giáo sư tiếng Pháp tại Trường đại học

^{1*} - L.C. Pít

^{2*} - Sô-ét-xki Ét-mun

^{3*} - rượu

Luân Đôn; rằng bè bạn của Ru-gơ tung tin rằng anh ấy bị "phù" tuy chắc là anh ấy chỉ bị tràn dịch não mà thôi, rằng một số đảng trưng phu Đức đáng kính (Phau-sơ, Mây-en, Phran-cơ, Tau-dơ-nau, v.v.) ngày mai sẽ họp ở quán rượu của Kéc-bơ để đi tới "hoà hợp chân thành" về việc tổ quốc cần cái gì; và rằng "Mây-en" bày tỏ "hy vọng" anh ấy sẽ lôi kéo được Buy-xơ "tham gia" cuộc hội nghị đó; cuối cùng, rằng Pru-đông đã trở thành giám đốc ngành đường sắt nước Pháp của hoàng gia hoàng đế.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

6

MÁC GỬI ẶNG-GHEN²⁵

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 5 tháng Ba 1856
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Tuần sau tôi sẽ xem Hép-tơ²⁶ kỹ hơn. Nếu ở đây có tài liệu thì tôi sẽ đặt mua. Quyển sách hết sức thảm hại là: *Ai-sơ-hốp. "Lịch sử ngôn ngữ và văn học của người Xla-vơ"*. Pa-ri, 1839. Ngoài phần ngữ pháp ra mà tôi không thể xét đoán được (song

điều đập vào mắt tôi là người Lit-va và người Lát-vi-a được tuyên bố là người Xla-vơ, chẳng lẽ đó không phải là điều vô lý?), những cái còn lại trong đa số trường hợp là việc đánh cắp văn của Sa-pha-rích²⁷. Gã này cũng dẫn ra những kiểu mẫu thơ ca dân tộc Xla-vơ trong nguyên bản cùng với bản dịch tiếng Pháp. Chính trong số đó tôi đã tìm thấy cuộc viễn chinh của I-go^{1*}. Thực chất của trường ca là kêu gọi các công tước Nga đoàn kết chính là trước cuộc tiến công của các đạo quân lớn của Mông Cổ chính cống. Đáng chú ý là một chỗ trong bài thơ: "Đây những người đẹp Gôt bắt đầu hát những bài ca của mình trên bờ Biển Đen"²⁸. Kết quả là người Ghết, tức người Gôt, đã ăn mừng thắng lợi của người Pô-lốp-xơ gốc Thổ Nhĩ Kỳ đối với người Nga. Toàn bộ bài ca mang tính chất anh hùng ca Cơ Đốc giáo, tuy các yếu tố đa thần giáo nổi lên còn hết sức rõ rệt. Nhưng bản sử thi anh hùng ca *Da-bôi* (Xa-mô?) của Séc trong tập thơ anh hùng ca của người Séc do *Han-ca* và *Xvô-bô-đa* xuất bản bằng bản dịch tiếng Đức đã hoàn toàn mang tính chất luận chiến và đầy rẫy tính chất cuồng tín đối với người Đức. Xem ra nó nhằm chống một trong những tướng lĩnh Đức của Đa-gơ-béc mà người Séc đã nện cho một trận. Nhưng đó là lời hô hào trả thù đạo Cơ Đốc với mức độ y như trả thù người Đức, họ còn bị chỉ trích dưới một hình thức thơ ca hết sức ngây thơ cả về việc họ muốn bắt người Séc dửng cảm phải bằng lòng lấy một vợ duy nhất. Qua thơ ca dân gian mà người Ba Lan hoàn toàn không có trừ "Lời cầu khẩn của A-đam-béc-tơ" đối với mẹ thần thánh, tôi còn tìm thấy:

Gi-ốt-se: "Công tước Vla-đi-mia và các chiến binh của ông", 1819; "Tiếng nói của nhân dân Nga", 1828.

^{1*} - "Câu chuyện về cuộc viễn chinh của trung đoàn công tước I-go"

Cáp-pơ (Di-gơ-phrít): "Giai điệu Xla-vơ". Lai-pxích, 1844. Cùng tác giả: "Những bài ca của người Xéc-bi", 1852. (Đây đủ hơn ở I-a-cốp"^{1*}. Cuối cùng, Vúc *Xtê-pha-nô-vích*: "Những bài hát trong lễ cưới của người Xéc-bi". E.Vê-de-li dịch sang tiếng Đức. Pe-stơ, 1826.

Những tác phẩm mà tôi chú ý và tôi còn sẽ xem qua để gửi cho anh vào tuần sau, ngoài của Xi-pri-en và Đe-xpre-do^{2*} là "Những cuộc viễn du Nam Xla-vơ mùa hè năm 1850", 2 tập. Lai-pxích, 1851²⁹ (có cả bản dịch tiếng Anh). "Suy nghĩ về công quốc Xéc-bi". Viên, 1851. "Phong trào người Xéc-bi ở miền Nam Hung-ga-ri. Béc-lin, 1851. "Dân tộc Xla-vơ và dân tộc Ma-gi-a giả hiệu. Người viết là bạn của tất cả mọi người, nhưng là kẻ thù của người Ma-gi-a giả hiệu". Lai-pxích, 1842. "Những lời phản kháng và than vãn của người Xla-vơ ở Hung-ga-ri". Lai-pxích, 1843.

Tôi không nhớ ở Man-se-xơ có "Neue Preußische Zeitung" hay không. Báo ấy giờ đây rất hay. Như Lu-i XVIII hồi xưa bây giờ Chính phủ Phổ cũng có một "nghị viện có một không hai" và chính phủ quan liêu thấy áy náy vì những địa chủ quý tộc nơi hẻo lánh tiếp nhận một cách nghiêm túc thắng lợi của mình³⁰. Khi bàn luận các vấn đề công xã nông thôn, toà án nông thôn và quan hệ sở hữu ruộng đất ở nơi mà, như ông già Đô-lê-san nói, "vấn đề là miếng bánh mì", các cuộc xung đột trong Hạ nghị viện Phổ trở nên nghiêm trọng. Anh ắt hẳn đã nhận thấy, ngoài những điều khác ra, rằng bá tước Pphây-lơ đòi cho địa chủ có đặc quyền đánh đập người của mình và khoe những chiến công thuộc

^{1*} Có ý nói về quyền sách của Tan-vi (Tê-rê-da An-béc-ti-na I-a-cốp Rô-bin-xon) "Những bài dân ca của người Xéc-bi".

^{2*} *Xi-pri-en Rô-be*: "Người Xla-vơ ở Thổ Nhĩ Kỳ" và *Ip-pô-lít Đơ-xpê-dơ*: "Các dân tộc Áo và Thổ Nhĩ Kỳ".

loại như vậy mà đích thân họ đã thực hiện. Lúc đó phái tả đã đào bới những truyền đơn năm 1848 do chính Pphây-lơ ấy viết vào năm 1848 và được biên soạn hoàn toàn theo tinh thần "năm tháng khủng khiếp"³¹. Sự thể đã đi tới chỗ quyết đấu giữa hai bên, và hôm nay báo "Neue Preußische Zeitung" đăng leader, bài xã luận, trong đó nói thẳng rằng trong đảng của nó có "những tên vô lại ty tiện", trong khi đó trong đảng tự do có những người hết sức "cao thượng". Nó rao giảng "sự nỗ lực", "sự khoan nhượng", "sự đấu tranh của các nguyên tắc, nhưng tuyệt nhiên không phải là những hiềm khích cá nhân". Phái tả phải suy nghĩ về việc "phái Núi luôn luôn ngầu nghiêng Gi-rông-đơ". Nó bảo là nó phải chú ý rằng sẽ có "hoà bình hay không", nhưng Phổ sẽ phải trải qua những cuộc nổi loạn lớn, bên trong hoặc bên ngoài" và trong thời điểm như vậy, "sự phân liệt của đảng" có nghĩa là "tự sát". Điều đó không tuyệt diệu hay sao? Còn chính ở Phổ không ai lo lắng đến Hạ nghị viện và sự phân liệt của nó. Việc thừa nhận ấy về nỗi sợ hãi của chính mình lại càng quan trọng. Cha Lê-ô đọc trước vua một bài giảng về *Muyn-tơ* (được đăng một phần trong "Neue Preußische Zeitung"). Có thể nói rằng bài giảng ấy trực tiếp nhằm chống tác phẩm của anh trong "Revue der Neuen Rheinischen Zeitung"³². Ông ta nói cần cắt khỏi cuộc Cải cách tôn giáo lời chỉ trích rằng nó là mẹ của cách mạng. M[uyntơ] là "người mơ mộng" nói: "intelligo ut credam"^{1*}. Còn Lu-the thì nói: "credo ut intelligam"^{2*}. "Die Spenersche" đã trả lời: trong những năm về sau này Lu-the lấy làm tiếc về vai trò chính trị không xứng đáng mà ông đã đóng v.v.. Như anh thấy, sự sôi động thâm nhập ngay cả vào giới chính thức.

^{1*} - "tôi hiểu để tin"

^{2*} - "tôi tin để hiểu"

Nhân tiện nói về Cải cách tôn giáo: nước Áo ngay từ đầu tuy vậy vẫn bỏ công sức để làm cho người Xla-vơ - trong đó tất cả các bộ tộc, trừ người Nga, đều đồng tình với Cải cách tôn giáo - trở nên nguy hiểm. Cải cách tôn giáo đã mang đến bản dịch Kinh thánh ra tất cả các thổ ngữ của các dân tộc Xla-vơ. Dù sao, liên quan với Cải cách tôn giáo là sự thức tỉnh của các dân tộc, mặt khác là việc thiết lập sự liên minh chặt chẽ với Bắc Đức theo đạo Tin lành. Nếu Áo không bóp chết phong trào đó thì thông qua đạo Tin lành cũng sẽ gây dựng được cơ sở để tinh thần Đức chiếm ưu thế và sẽ dựng lên trở ngại chống nước Nga theo đạo Chính thống. Áo đã kéo người Đức vào vũng bùn hôi hám, và ở Đức, cũng như ở phương Đông, nó đã hành động tiếp tay cho người Nga.

Anh đã đọc về phiên họp nghị viện thứ sáu tuần trước chưa? Tại phiên họp này, Ê-van-xơ chỉ trích Pan-móc-xơ là cách đây ba tháng rồi Ê-van-xơ đã nhắc nhở ông ta đề phòng về Các-xơ, nhưng ông này làm ra vẻ không tin; cũng ở đây ông kể về thư khẩn của Pan-mu-rơ gửi Xim-xơ, trong đó Pan-mu-rơ thông báo: "Ông được bổ nhiệm làm người kế nhiệm Ra-glan", sau đó nói thêm: "Ông hãy quan tâm đến Đau-in!". Xim-xơ bất hạnh phúc đáp lại điều này: "Ông hãy nhắc lại bức thư khẩn của ông", và lúc đó Pan-mu-rơ, cái ông "*huân tước Các-nô*" này như Ê-van-xơ gọi ông ta, bèn nói rõ hơn: "Ông hãy quan tâm đến Đau-bíc-ghin", đó là một trong những người bà con của ông ta. Cuối cùng cũng tại phiên họp này, huân tước Ha-min-ơn buộc tội Ê-van-xơ là sau trận đánh ở In-kéc-man ông ta khuyến khích Ra-glan bỏ mặc đại bác và chiến hào và bốc quân đội Anh lên tàu chiến. Hôm kia, Ê-van-xơ tội nghiệp đã "công khai hối hận". Dường như hành động phản bội ở Các-xơ thấy khá rõ qua tác phẩm của ông Xvan nào đó vừa từ phương Đông trở về³³; hành động phản bội diễn

ra không phải vào những ngày cuối cùng, mà là sớm hơn, để chuẩn bị tình thế tương ứng.

Bây giờ về *Dai-lơ*. Cách đây gần ba tuần, anh ấy đã đáp tàu Xau-tơ-hem-ơ đi Mỹ, vì quận trưởng bắt đầu truy nã anh ấy. Anh ấy có một ý định vững chắc - từ Ha-li-phắc-xơ đánh điện cho "Staats - Zeitung" ở Niu Oóc mà trước đây anh từng cộng tác: "Xe-ba-xti-an Dai-lơ, tác giả nổi tiếng của "Ca-xpác Hau-dơ" đã đổ bộ bình yên lên bờ phía Tây Đại Tây Dương". Vĩ nhân đã để lại ở đây "A-lếch-xan-đơ II" của mình - 55 trang, phần lớn là những đoạn trích từ "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc - với lệnh gửi theo ngay lập tức cho anh bản sao. Nó phải, các ông thấy không, ra mắt cùng một lúc ở cả hai bờ đại dương. Anh ấy loay hoay với biết bao điều hồ đồ, bắt vợ, em vợ v.v. mình chép lại, khiến tất cả họ đều mù người đi vì tính cần mẫn "sắt đá" của Xê-ba-xchi-an bất hạnh. Cuộc thương lượng với các nhà xuất bản sách ở Luân Đôn về "A-lếch-xan-đơ II" này là để phủ đám mây mù uyên bác lên các "chuyến đi công việc" tới Luân Đôn, nơi anh ấy hàng ngày nghiên cứu tỉ mỉ chất lượng của tôm hùm và những sinh vật khác, tiện thể cả món "trúng trắng" Pháp nữa. Ngoài "A-lếch-xan-đơ" đã nhắc đến, anh ấy cũng để lại sau mình cả mùi xú uế khác nữa. Anh nhớ rằng Líp-nếch đã ký cho anh ấy một kỳ phiếu vì bị mê hoặc trước ảo tưởng rằng Dai-lơ sẽ nhường cho mình mấy pao sau khi chiết khấu kỳ phiếu. Đã đến thời hạn thanh toán kỳ phiếu nhưng nó không được xuất trình. Dai-lơ tuyên bố khoác lác rằng anh ấy đã thanh toán kỳ phiếu. Song anh ấy chỉ tái chiết khấu thôi. Hai ngày sau khi anh ấy rời đi, Líp-nếch nhận được một bức thư của luật sư từ Xi-ti đòi thanh toán kỳ phiếu. Pi-pơ, người mà em vợ Dai-lơ đeo kính xanh mê mết vì đôi mắt lấp lánh của anh ta, bèn đi đến người bán rau. Gia đình hoang mang. Xê-ba-xchi-an đã nhận được tiền để thanh toán kỳ phiếu, nhưng đã tiêu hết. Song tình yêu đã

vượt qua tất cả, vợ anh ấy tin rằng chị chỉ *một lần độc nhất* có thể hy vọng vào tình yêu, cụ thể là tình yêu của Xê-ba-xchi-an. Vì vậy, chị ấy cố gắng thu xếp ổn thoả vấn đề. Nhưng người bán rau nghiêm khắc và rầu rĩ, ngày lại ngày ông càng mở to đôi mắt nhìn các hành động của người con rể thân yêu của mình. Trong khi đó hàng ngày ông nhận được hết kỳ phiếu này đến kỳ phiếu khác dường như đã thanh toán rồi.

*Lê-vi*³⁴. Được công nhân Đuyt-xen-đoóc-phơ cử đến đây với hai nhiệm vụ:

1. *Vạch mặt Lát-xan*. Và sau khi tìm hiểu *hết sức kỹ* tôi nghĩ rằng họ *có lý*. Từ khi bá tước phu nhân^{1*} nhận được 300 000 ta-le của mình, Lát-xan đã hoàn toàn thay đổi: cố ý đẩy công nhân ra; sống sa hoa uỷ mị; ve vãn những đại diện của nhóm "máu xanh da trời"^{2*}. Tiếp nữa công nhân chỉ trích ông ta luôn luôn khai thác đảng vì *những việc nhỏ nhất bản thân cá nhân* của mình và muốn lợi dụng công nhân, thậm chí cho *tội ác cá nhân* vì lợi ích của vụ án. Vụ án kết thúc như sau: người được uỷ thác của bá tước Hát-txơ-phen là Stô-cum, mà như anh biết, về sau bị toà án hội thẩm kết án năm năm tù khổ sai, đã cãi vã với bá tước. Ông cho Lát-xan biết rằng ông có những tài liệu theo đó có thể cùm ông bá tước lại về tội bội ước, gian trá v.v.. Lát-xan hứa đưa ông 10 000 ta-le. Mặt khác, Lát-xan khuyên viện trưởng công tố Cô-xtê-rít (đã buộc phải về vườn vì chuyện móc ngoặc này) báo cho bá tước Hát-txơ-phen rằng có một bản cáo trạng buộc tội ông. Hát-txơ-phen đã chuẩn bị chuẩn đi Pa-ri, thì Lát-xan trao cho ông ta những giấy tờ làm mất danh dự để đổi lấy việc *đồng ý ổn thoả* với bá tước phu nhân - và lấy lại bản buộc tội

^{1*} - Hát-txơ-phen

^{2*} - dòng quý phái

(Cô-xtê-rít, dĩ nhiên, chỉ là một công cụ đơn giản trong tay anh ta). Như vậy, không phải sự sáng suốt về *pháp lý* của anh ta, mà chính âm mưu thông thường nhất đã đưa vụ án đó đến chỗ kết thúc đột ngột. Mười nghìn ta-le ấy Lát-xan không trả cho Stô-cum, và công nhân nói đúng rằng sự bội tín như vậy chỉ có thể tha thứ trong trường hợp ông ta đưa tiền ấy cho đảng thay vì giữ lại cho bá tước phu nhân. Họ kể chuyện vô khối hành vi không đẹp trong cuộc đời riêng tư của ông ta mà tôi không nhắc lại nổi vì tôi đã quên tất. Nhân tiện xin nói thêm: Lát-xan đã đầu cơ chứng khoán nhà nước của nước ngoài ở sở giao dịch cùng với Suê-ơ người Đuyt-xen-đoóc-phơ, người đã cho ông ta vay tiền để làm việc đó. Họ đã thua thiệt. Trong khi đó Suê-ơ bị sập tiệm. Lát-xan thắng kiện. Suê-ơ đòi tiền mà anh ta đã cho Lát-xan vay. Lát-xan giễu cợt chỉ ra cho anh ta § 6 nào đó của Bộ luật cấm đầu cơ ở sở giao dịch nước ngoài. Công nhân nói rằng họ tha thứ tất cả những điều đó cho Lát-xan chỉ vì ông ta vướng vào vụ kiện này, coi nó là vấn đề danh dự. Ông ta nói rằng bây giờ, khi đã được kiện, lẽ ra phải bắt bá tước phu nhân chi trả công sức cho ông ta và trở thành độc lập, thì ông ta lại nhục nhã sống nhờ bà ấy mà không có bất cứ cơ sở nào để làm chuyện đó và phụ thuộc vào bà ta. Người ta bảo là ông ta luôn miệng khoe khoang những việc ông ta sẽ làm khi thắng kiện. Bây giờ thì ông ta đẩy công nhân đi càng mạnh hơn và có tính chất thách thức, coi họ là thứ công cụ không cần thiết. Vào dịp Tết, Lát-xan còn nhân tiện tham dự một cuộc họp (riêng) nào đó, vì ở đây có mặt một đại tá Pháp nào đó. Nhưng, thật ngạc nhiên đối với mọi người, trước 60 công nhân ông ta chẳng nói điều gì khác ngoài việc chỉ nói đến "cuộc đấu tranh của văn minh chống dã man", của các cường quốc phương Tây chống nước Nga. Nghe nói ông ta có ý định đi Béc-lin, ở đấy đóng vai một ngài quyền quý và mở một phòng khách. Trước mặt Lê-vi ông ta hứa với bá tước phu nhân là sau khi ở đấy về sẽ tạo dựng cho bà

một "bầu đoàn cung đình gồm các nhà văn". Cũng trước mặt Lê-vi, nghe nói, ông ta luôn luôn bày tỏ "xu hướng" của mình "muốn vươn tới độc tài" (xem ra Lát-xan đánh giá rất cao về bản thân hơn là chúng ta đánh giá ông ấy; ông ta coi mình là người chinh phục thế giới, vì ông ta không ngần ngại làm bất cứ điều gì trong âm mưu riêng tư, như thể một người thực sự kiệt xuất hy sinh chục năm vào những việc vớ vẩn như vậy) v.v. và v.v.. Và lại, ông ta nguy hiểm đến mức nào: để luồn một người của đảng công nhân vào cảnh sát làm mật vụ giả, ông ta đưa cho người ấy một trong những *bức thư của tôi* mà người đó phải nói là đã đánh cắp của Lát-xan, và bằng cách đó giành được sự tin cậy. Công nhân nói tiếp: với tài ngoại giao vốn có của mình, ông ta sẽ không chống họ kịch liệt như thể nếu ông ta dứt khoát không muốn chuyển sang đảng tư sản. Đồng thời, ông ta cho rằng ông ta có đủ ảnh hưởng để vào thời điểm khởi nghĩa có thể đánh lạc hướng họ, ông ta chỉ cần lên diễn đàn, trịnh trọng nói với quần chúng v.v.. Lòng căm thù đối với ông ta lớn đến mức, Lê-vi nói, dù chúng ta quyết định thế nào đi nữa, công nhân cũng sẽ xé tan xác ông ta nếu trong lúc đi lại ông ta có mặt ở Đuyt-xen-đoóc-phơ. Và lại, họ tin rằng ông ta sẽ kịp thời nhảy sang phía khác, có điều chỉ khi ông ta nhận biết những điều nghi hoặc đó.

Tất cả những điều đó chỉ là những chi tiết rút ra từ chuyện chung và nhớ được. Nhưng *tất cả gộp chung lại* đã gây cho tôi và cho Phrai-li-grát một ấn tượng *hoàn toàn xác định*, tuy tôi đã có thiện cảm đối với Lát-xan và không tin những điều đơm đặt của công nhân. Tôi đã nói với Lê-vi: dĩ nhiên, không thể kết luận căn cứ vào lời khai của độc một phía, nhưng sự hoài nghi dù sao cũng có ích; cứ để họ tiếp tục theo dõi con người đó, nhưng tạm thời tránh nói bùng ra; có thể, chúng ta sẽ tìm được cơ buộc Lát-xan xác định rõ lập trường của ông ta v.v., v.v..

Anh nghĩ gì về điều này? Tôi cũng muốn biết ý kiến của Lu-pu-xơ^{1*}.

2) Mục đích thứ hai của chuyến công cán của Lê-vi là báo cho tôi biết những tin tức về phong trào công nhân ở tỉnh Ranh. Công nhân Đuyt-xen-đoóc-phơ còn duy trì liên lạc với công nhân Khuên, và lại không còn thấy "bất cứ ngài nào" nữa. Nhưng điểm mấu chốt bây giờ là tuyên truyền trong *công nhân công xưởng ở Đô-lin-ghen, I-déc-lon và các vùng phụ cận, ở En-bơ-phen-đơ và ở công quốc Ve-xtơ-pha-li. Ở những khu làm sắt*, những bạn trẻ ấy muốn phát động khởi nghĩa, và cái nâng đỡ họ chỉ là hy vọng vào cách mạng ở Pháp, cũng như việc "người Luân Đôn coi điều đó là chưa hợp thời". Nếu sự thể kéo dài lâu nữa, theo ý kiến của Lê-vi, chưa chắc ngăn ngừa được sự nổi dậy. Dù sao cuộc khởi nghĩa ở Pa-ri sẽ là một tín hiệu. Những người ấy có lẽ tin chắc rằng *chúng ta và bạn bè của chúng ta sẽ lập tức đến với họ*. Lẽ tự nhiên là họ cần những người lãnh đạo chính trị và quân sự. Tất nhiên, hoàn toàn không thể trách những người ấy về việc đó. Nhưng tôi sợ rằng với những kế hoạch hết sức đơn giản của họ, người ta sẽ kịp tiêu diệt họ bốn lần ngay cả trước khi chúng ta có thể rời nước Anh. Dù sao đi nữa cũng cần đứng trên giác độ quân sự giải thích cho họ biết chính xác cái gì có thể làm và cái gì không nên làm. Tôi đã tuyên bố, dĩ nhiên, rằng *nếu hoàn cảnh cho phép*, chúng ta sẽ đến với công nhân vùng Ranh; rằng mọi cuộc nổi dậy liều lĩnh của họ mà không có thể chủ động của Pa-ri, hoặc của Viên, hoặc của Béc-lin đều là đại dốt; rằng nếu Pa-ri phát tín hiệu, thì như thế là chấp nhận bất kỳ sự mạo hiểm nào trong tất cả mọi tình huống, vì lúc đó ngay cả thất bại nhanh chóng cũng chỉ có thể có hậu quả nặng

^{1*} - Vin-hem Vôn-phơ

nè tạm thời; rằng tôi sẽ nghiêm túc hỏi ý kiến bạn bè tôi xem công nhân tinh Ranh có thể trực tiếp tiến hành những bước nào; và rằng qua một ít thời gian nữa họ lại cần phải cử ai đó sang Luân Đôn, nhưng không nên làm *bất cứ điều gì* nếu không thoả thuận trước.

Cánh thợ da En-bơ-phen-đơ (hay là Bác-men?) năm 1848 và 1849 có tinh thần hết sức phản động, giờ đây họ cư xử đặc biệt cách mạng. Lê-vi quả quyết với tôi rằng công nhân Vúp-pơ-tan coi chính anh là người "của họ". Và chẳng ở vùng Ranh xem ra khá phổ biến niềm tin vào cuộc cách mạng ở Pháp, và ngay cả người dân thường cũng nói: lần này tình hình sẽ diễn ra khác năm 1848. Lần này sẽ xuất hiện những người như Rô-be-xpi-e v.v. thay vì những kẻ nói suông năm 1848. Uy tín của những người dân chủ, ít ra là ở vùng Ranh, đã tụt xuống rất thấp.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

7

ẶNG-GHEN GỬI MÁC³⁵

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 7 tháng Ba 1856

Mác thân mến!

Tôi rất biết ơn anh vì bức thư tỉ mỉ ad slavica^{1*}. Ai-sơ-hốp trước đây tôi đã biết là kẻ bịp bợm về ngữ văn, đã bịp ngay cả Cláp-rôt (ông này dù sao cũng đã biết đôi điều)³⁶. Chuyện người Gốt trong "I-go"^{2*} tôi sẽ xem khi nào nhận được sách; song đã xác định rằng một số người Gốt đã ở lại Crum trước thế kỷ X và có thể đến cả thế kỷ XI; ít ra, trong các nguồn tư liệu Bi-dăng-xơ họ được nhắc tới là người Gốt. Anh có thể giúp tôi tìm hiểu nhan đề và giá tập sách tiếng Séc của Han-ca và Xvô-bô-đa được không? Tuy tập sách chắc sẽ không có nhiều tính chất phê phán: cả hai đều là những con lừa trăm phần trăm. - Những bài dân ca Ba Lan đã được in đâu đó vào những năm 40. - Tôi đã tìm thấy chỗ nhắc đến việc xuất bản quyển sách "Vla-đi-mia..." của Gi-ốt-se trong bản dịch quyển "Ngữ pháp Xéc-bi" của Vúc do Grim dịch có ghi chú: "Tiếc là không có bản tiếng Nga"³⁷. Cáp-mơ, người Do Thái ở Praha, nhà viết tiểu thuyết, đã in "*Cuộc viễn du ở Nam Xla-vơ*" trong một tờ báo hợp hiến Séc những năm 1848-1849; những bản dịch của ông ta có dùng được hay không - tôi không thể nói được, song tôi còn nghi ngờ. Những bài hát đám cưới Xéc-bi do bà I-a-cốp dịch cả^{3*}. Những tác phẩm chính trị viết về người Xéc-bi gốc Hung-ga-ri và Thổ Nhĩ Kỳ mà anh đã nhắc tới có lẽ đáng xem qua nếu ở Viện bảo tàng có.

Báo "Neue Preußische Zeitung" ở Man-se-xtơ không có, nhưng tôi đã theo dõi lịch sử Pphây-lơ qua báo "Khuên" và báo "Au-xbuốc"^{4*} và lấy làm thích thú. Nhưng bài xã luận ăn năn

^{1*} - nói về các văn phẩm về các nước Xla-vơ

^{2*} - "Câu chuyện về cuộc viễn chinh của trung đoàn công tước I-go".

^{3*} Có ý nói về quyển sách của Tan-vi (Tê-rê-da An-béc-ti-na Lu-i-da I-a-cốp Rô-bin-xon) "Những bài dân ca của người Xéc-bi".

^{4*} Đây là nói đến báo "Kölnische Zeitung" và "Allgemeine Zeitung".

của báo "Neue Preußische Zeitung" tất nhiên là điều mới mẻ đối với tôi; rất tốt là ý nghĩ loé sáng bất ngờ cho rằng tầng lớp quý tộc và giai cấp tư sản mặc dù có mẽ ngoài phong kiến nhưng về thực chất hiện nay là thống nhất.

Những điều anh nói về nước Áo nhân vấn đề người Xla-vơ và đạo Tin lành là hoàn toàn đúng. May thay, ở Xlô-va-ki đạo Tin lành rất mạnh còn tồn tại, nhờ nó mà - trên một mức độ đáng kể - người Xlô-vác không chống Hung-ga-ri. Và ở Bô-hêm, ngoài phong trào vô sản ra, những truyền thống rất hỗn tạp của phong trào Hu-xít, cũng nhập vào mọi phong trào dân tộc nghiêm túc, vì thế mà những nét đặc thù dân tộc giảm bớt. Tội nghiệp cho những nông dân Xlô-vê-ni đã chiến đấu tuyệt vời trong thế kỷ XV.

Chuyện Các-xơ tôi sẽ đọc; đầu đề tác phẩm của Xvan³⁸ như thế nào?

Hoạt động của Dai-lơ có sự xoay chuyển mà mọi người, trừ Líp-nếch và người bán rau, đều muốn. Chỉ nhìn lướt qua vũng bùn đó v.v. cũng đủ.

Lát-xan. Thật là đáng tiếc cho chàng trai vì tài năng lớn của cậu ấy, nhưng cả những công việc đó cũng hết sức quan trọng^{1*}. Anh ta luôn luôn là con người mà ta cần rất thận trọng; là tín đồ thực thụ của đạo Do Thái từ biên giới Xla-vơ, anh ta luôn sẵn sàng núp dưới các chiêu bài của đảng để khai thác tất cả mọi người vì các mục đích cá nhân của mình. Sau đó là ý muốn luồn vào xã hội thượng lưu, giành lấy một địa chỉ nổi bật, tô điểm dù chỉ là bề ngoài cho người Do Thái bản thiu gốc Bre-xlau bằng đủ loại sơn phấn, - điều đó luôn luôn chường tai gai mắt. Song tất cả đó là những điều mà chỉ có quan sát kỹ chúng mới

^{1*} Xem tập này, tr. 40-43.

thấy cần thiết. Nhưng nếu anh ta làm những chuyện tương tự như vậy mà những chuyện đó nói lên một cách rõ ràng việc xa rời đảng thì tôi tuyệt nhiên không thể lên án công nhân Đuyt-xen-đoóc-phơ về việc họ căm ghét ông ta như thế. Tôi nay tôi sẽ đến chỗ Lu-pu-xơ trình bày với anh ấy vấn đề này. Trong chúng ta chưa ai tin Lát-xan bao giờ cả, nhưng dễ hiểu là chúng ta đã bảo vệ anh ta tránh khỏi những điều đại dột do G.Buy-ghéc-xơ gây ra. Ý kiến của tôi như thế này. Tất cả đều phải y như anh đã chỉ ra cho những người Đuyt-xen-đoóc-phơ. Nếu anh ta đi tới chỗ trực tiếp và công khai chống đảng thì anh ta nằm trong tay chúng ta. Nhưng có lẽ chuyện đó còn chưa xảy ra, mà chuyện lôi thôi thì dù sao cũng sẽ hoàn toàn không thích hợp.

Chuyện Hát-tơ-phen và 300 000 ta-le là điều hoàn toàn mới mẻ đối với tôi; tôi nghĩ bà ta chỉ nhận lương tháng hoặc lương năm thôi. Việc anh ấy gỡ cho Hát-tơ-phen khỏi mặc áo tù, thì không thể tha thứ cho anh ấy được. Tôi sẽ còn quay trở lại những vấn đề khác.

Ph. Ặ của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

8
MÁC GỬI ẶNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], thứ ba [25 tháng Ba 1856]

Ặng-ghen thân mến!

Trong thư sau tôi sẽ trả lời thư vừa rồi của anh. Hôm nay tôi vội chỉ đề ra một vấn đề mong được anh trả lời, *ngay lập tức* càng tốt. Hôm nay tôi *không* gửi bài nào cho báo "Tribune", vì tôi chưa kịp đọc hết *Sách xanh về Các-xơ*³⁹ - chỉ mãi tới hôm qua tôi mới nhận được. Bài của tôi phải gửi đi vào thứ sáu, cùng lúc với bài tôi đợi anh gửi tới. Bây giờ thì ad rem^{1*}.

Một phần đáng kể của Sách xanh mang tính chất thuần túy quân sự, rồi anh sẽ xem từ đó có thể làm được cái gì đó không. Nhưng về một điểm tôi có ý kiến về sự phê bình của anh, vì nó cũng quan trọng đối với khía cạnh chính trị - ngoại giao của vấn đề, mà tôi sẽ nói điều này *ngay* trong bài viết đề gửi vào thứ sáu. Cuối tháng Sáu, người Thổ Nhĩ Kỳ đề nghị cử một đạo quân hỗ trợ đến Rê-dút Ca-le để từ đây tác chiến theo hướng Cu-tai-xơ^{2*} v.v.. Chính phủ Anh muốn phái quân đến ứng cứu đội quân bị bao vây qua Tơ-ra-pê-dun-đơ^{3*} và Éc-dê-rum^{4*}, có lẽ muốn hy sinh Các-xơ, là điểm không quan trọng và coi trung tâm kháng cự là Éc-de-rum. Dù sao, đằng sau cuộc tranh chấp ấy, thời gian thuận lợi để tác chiến đã bị bỏ qua không bao giờ trở lại. Để bạn hiểu đầy đủ vấn đề này, ở đây tôi xin dẫn ra những đoạn quan trọng nhất.

Xtơ-rát-phơ Đơ Rét-clíp-phơ gửi *Cla-ren-đôn* ngày 28 tháng Sáu 1955.

"Các bộ trưởng Thổ Nhĩ Kỳ trước đây đã nói về việc cử 10 000 người từ Ba-tum^{5*} đến Éc-dê-rum giờ đây do tình hình khó khăn nên hướng về một kế hoạch khác. Họ

^{1*} - vào việc

^{2*} - Cu-tai-xi

^{3*} - Tơ-ra-blon

^{4*} - Éc-du-rum

^{5*} - Ba-tu-mi

đề nghị lập doanh trại bổ phòng kiên cố ở Rê-dút - Ca-le và tập trung ở đây số quân của tướng Vi-vi-an được bổ sung bằng viện binh 10 000 người lấy từ quân đội Bun-ga-ri dưới sự chỉ huy của tướng Bít-xơn và đội quân rút từ vùng phụ cận Ba-tum về, đội quân này đã giảm xuống còn 7000 người. Những lực lượng liên kết ấy gộp chung lại tạo thành đạo quân xấp xỉ 30 000 người gồm tất cả các binh chủng. Được bố trí ở đây, họ sẽ có tác dụng nghi binh thu hút lực lượng địch, hỗ trợ cho quân đội Các-xơ hoặc quân đội Éc-de-rum. Nếu tấn công vào Cu-tai-xơ hoặc Gru-di-a, họ có thể hoặc đánh vào quân hậu vệ của Nga hoặc bắt quân này rút lui.

Cũng vẫn Xtơ-rát-phơ Đơ Rét-clíp-phơ gửi *Cla-ren-đôn* ngày 30 tháng Sáu 1855

"Cuộc hội nghị mà tôi đã thông báo sơ bộ đã họp sáng nay tại nhà của thủ tướng ở Bô-xpho. Ngoài nhà vua ra còn có mặt xê-ra-xki^{1*} và Phu-át-ê-phen-đi. Cùng đi với tôi là chuẩn tướng Man-xphin-đơ... Có lẽ quân Nga hành quân từ Gruyn-ri với lực lượng từ 20 000 đến 30 000 người, đã đến trước cửa ngõ Các-xơ; đã có một cuộc đụng độ kỵ binh cục bộ, hai ngày sau lại có cuộc tấn công của địch nhưng bị đánh lui, và thành phố đứng trước nguy cơ bị vây hãm... Tất cả những người có mặt đều thấy rõ: quân Nga sẽ bao vây hay là đi vòng Các-xơ, thì dù thế nào quân đội Thổ Nhĩ Kỳ cũng cần được chi viện càng nhanh càng tốt, còn trong số ba phương án tác chiến có thể có thì với ý nghĩa này phương án có hiệu quả duy nhất là phái một đội quân đi qua Cu-tai-xơ đến Gru-di-a. Còn phái viện binh qua Tơ-ra-pê-dun-đơ thì may lắm là một biện pháp nửa vời. Bố trí doanh trại có công sự kiên cố ở Rê-dút-Ca-le vào mùa có hại cho sức khỏe này có khác nào đẩy quân vào chỗ chết. Thực chất của vấn đề là ở Cu-tai-xơ liệu có thể tập trung kịp thời một đạo quân đủ đông và có năng lực hành động về tất cả mọi mặt để xâm nhập Gru-di-a và uy hiếp đường giao thông liên lạc của quân đội Nga hay không... Các bộ trưởng Thổ Nhĩ Kỳ đã đề nghị lực lượng được phái đi nên gồm: 12 000 người lấy từ Ba-tum và các đồn lân cận; quân số thuộc tất cả các binh chủng được xác định là 10 000 người do tướng Vi-vi-an chỉ huy; kỵ binh không chính quy của tướng Bít-xơn với số lượng 10 000 người được điều từ quân đội ở Bun-ga-ri để tăng cường cho quân số Thổ Nhĩ Kỳ; thêm 5000 người cũng lấy từ nguồn ấy; trung đoàn kỵ binh Ai Cập đóng tại đây và một trung đoàn khác định lấy từ Tuy-ni-di. Thêm vào đó, bộ trưởng quốc phòng đề nghị bổ sung 2000 người

^{1*} - Ru-sđi-pa-sa (xê-ra-xki - bộ trưởng quốc phòng)

An-ba-ni làm xạ thủ. Tất cả những lực lượng ấy... tính chung sẽ lên đến 44 000 người, nhưng để thận trọng hơn có lẽ nên tính nhiều nhất là 36 000 lính tác chiến".

Cũng vẫn Xto-rát-pho Đơ Rét-clíp-phơ gửi Cla-ren-đôn ngày 1 tháng Bảy 1855

"... Việc nghi binh đã đề nghị ở Rê-đút-Ca-le do triều đình Thổ Nhĩ Kỳ nêu lên".

Cla-ren-đôn gửi Xto-rát-pho Đơ Rét-clíp-phơ ngày 13 tháng Bảy 1855

"... Chính phủ của nữ hoàng cho rằng sẽ hợp lý hơn nếu gửi viện binh đến *phía sau quân đội Thổ Nhĩ Kỳ* chứ không phải quân viễn chinh vào sau lưng quân đội Nga. Viện binh có thể lên đường đi Tơ-ra-pê-dun-đơ, rồi từ đó đi Éc-dê-rum. Khoảng cách từ Tơ-ra-pê-dun-đơ đến Éc-dê-rum ngắn hơn khoảng cách từ Rê-đút-Ca-le đến Ti-phli-xơ^{1*}, và cuộc tiến quân sẽ diễn ra trên lãnh thổ nước bạn chứ không phải nước thù địch; ở Éc-dê-rum quân đội sẽ gặp những người bạn sẵn sàng chỉ viện chứ không phải những kẻ thù chống lại và chờ đợi nó ở đây là những kho dự trữ lương thực chứ không phải nạn đói. Nếu đạo quân ở Các-xơ không thể chốt giữ vị trí ấy trong cuộc đấu tranh chống quân Nga, thì với lực lượng của đạo quân liên hợp sẽ dễ đánh tan quân Nga hơn là bằng lực lượng của những đơn vị riêng lẻ; và thất bại xảy ra càng xa bên trong biên giới Thổ Nhĩ Kỳ thì nó càng quyết liệt. Tơ-ra-pê-dun-đơ là điểm có thể bốc dỡ lương thực đạn dược đủ loại v.v.".

Cũng vẫn Cla-ren-đôn gửi Xto-rát-pho Đơ Rét-clíp-phơ ngày 14 tháng Bảy 1855 (bằng điện tín)

"Kế hoạch tăng cường quân đội Các-xơ nêu trong các điện khẩn của ông ngày 30 tháng Sáu và 1 tháng Bảy không được tán thành. Căn cứ tác chiến sẽ phải là Tơ-ra-pê-dun-đơ, còn nếu đạo quân Thổ Nhĩ Kỳ của Các-xơ và Éc-dê-rum không đủ sức bảo vệ cứ điểm cuối cùng trong số những cứ điểm ấy trước quân Nga thì *cứ rút lui về Tơ-ra-pê-dun-đơ*, nơi nó dễ dàng có thể nhận được tiếp viện".

Cũng vẫn Cla-ren-đôn gửi Xto-rát-pho Đơ Rét-clíp-phơ ngày 16 tháng Bảy 1855

"... Nếu Ô-me-pa-sa thực sự... sẽ quyết định đưa một bộ phận quân đội của mình

^{1*} Tbi-li-xi

với quân Tuy-ni-di và quân An-ba-ni đến Rê-đút-Ca-le, thì chính phủ của nữ hoàng sẽ không có bất cứ sự bất bẽ nào chống cách hành động như thế; còn về quân số do tướng Vi-vi-an chỉ huy và kỵ binh của tướng Bít-xơn thì chính phủ của nữ hoàng vẫn giữ ý kiến của mình, rằng quân ấy phải đưa đi qua Tơ-ra-pê-dun-đơ hoặc Éc-dê-rum".

Huân tước Pan-mu-rơ gửi tướng Vi-vi-an ngày 14 tháng Bảy 1855

"... Tôi tin vào kinh nghiệm binh nghiệp của Ngài đến mức tôi không hề cảm thấy lo sợ Ngài có thể tiến hành một cuộc viễn chinh thiếu chín chắn và mạo hiểm nào đó giống như cuộc viễn chinh mà triều đình Thổ Nhĩ Kỳ trù tính... Một đảng là *coup de main*^{1*} bằng cách đổ quân bất ngờ lên bờ biển nhằm tạo thế uy hiếp pháo đài của đối phương hoặc thậm chí tấn công pháo đài; nhưng một đảng hoàn toàn khác là mở cuộc viễn chinh nhằm xâm nhập có chuẩn bị trước vào nước thù địch và tiến hành chiến tranh với đối phương trên lãnh thổ của chính nó".

Tôi phải thú nhận rằng chiến lược của Cla-ren-đôn và sự phân biệt tế nhị mà huân tước Pan-mu-rơ- Các-nô nêu ra để ủng hộ "coup de main" tại Xê-va-xtô-pôn và chống lại kế hoạch của Thổ Nhĩ Kỳ về di chuyển chiến lược ở Gru-di-a - là hết sức kỳ lạ đối với tôi.

Vậy, nếu có thể, anh hãy trả lời *ngay* về những luận điểm này nhé.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - cuộc đánh úp

9

MÁC GỬI ẶNG-GHEN⁴⁰

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 10 tháng Tư 1856

Phrê-đê-rích thân mến!

Lẽ ra tôi đã phải viết thư cho anh từ lâu. Tôi vương không làm được việc này vì đủ thứ công việc gia đình.

Tôi gửi kèm theo: 1) Thư của Lê-vi gửi từ Đuyt-xen-đoóc-phơ cho tôi; Tu-ru-tơ được nhắc đến trong thư là cựu đại tá Pháp. Anh ấy hôm qua đến chỗ tôi khi tôi đi vắng, và bây giờ tôi sẽ gặp anh ấy sớm nhất là mấy ngày nữa, vì anh ấy đã đi Li-vóc-pun rồi. Anh ấy đã nói chuyện lâu với vợ tôi, thực chất của cuộc nói chuyện được trình bày trong *phụ lục 2*)⁴¹ do chính madame^{1*} biên tập. M. được nhắc đến trong thư của Lê-vi là Mi-ken.

Mấy ngày nữa anh sẽ nhận được: "I-go"^{2*} đã đến với bản tiếng Nga và tiếng Đức; Sách xanh; "Những điều tiết lộ về Thổ Nhĩ Kỳ" của *Đe-xtơ-ri-lơ* và đoạn cắt trong "L'Homme" mà tôi đã nhét vào đầu đó, vì vậy tôi không thể gửi đi hôm nay cùng với những thứ còn lại; đoạn cắt đó là bức thư của một người Cai-en bị đi đày tên là Ta-xi-li-ê gửi ông bộ trưởng hải quân; bức thư này vạch trần hành vi đê tiện khủng khiếp của Bu-xtơ-ra-pa đối

^{1*} - Gien-ni Mác^{2*} - "Câu chuyện về cuộc viễn chinh của trung đoàn công tước I-go"

với người đi đày⁴². Sách xanh lẽ ra anh đã nhận được từ lâu, nhưng trước tiên do sức ép của tình hình tôi buộc phải mấy lần ngừng bài viết về đề tài này⁴³ và viết về chuyện khác, thành thử không có sách không được. Rồi lại có những người bạn mà anh biết đã đến, họ muốn nhận những tài liệu mới dù chỉ là *một* ngày nhưng hết một tuần mà chưa trả.

Còn đối với những tài liệu về Các-xơ ấy, thì trong ba bài xã luận kêu như sấm, báo "Times" trình bày phần tài liệu liên quan đến thời gian từ tháng Tám 1854 đến khoảng tháng Hai 1855, nghĩa là *hoàn toàn không đụng chạm* đến thời kỳ thực sự lý thú và có tính chất quyết định. Mục đích ở đây, dĩ nhiên, là trút toàn bộ trách nhiệm từ nội các sang Rét-clíp-phơ và các Pa-sa^{1*} Thổ Nhĩ Kỳ ở châu Á. Đồng thời, như anh sẽ thấy qua *Đe-xtơ-ri-lơ*, tốt hơn cả là Chính phủ Anh duy trì một cách cưỡng bức nội các Thổ Nhĩ Kỳ tột tệ của Rét-clíp-phơ ở lại cai trị, nội các này phần thì che đậy, phần thì tự nó tạo ra những hành vi như nhuốc mà Uy-li-am-xơ kêu ca. Vả lại, tất cả những cái đó không phải là điều chủ yếu. Sử dụng cũng cái thủ thuật như thủ thuật đã áp dụng đối với Sti-bơ, nghĩa là vạch ra việc xuyên tạc ngày tháng và tính chất giả mạo của các đoạn trích⁴⁴, tôi, theo tôi, đã chứng minh một cách không thể chối cãi việc Chính phủ Anh có kế hoạch - nộp Các-xơ - và thi hành triệt để kế hoạch đó; thêm vào đó, lần này nó, trái ngược với Bô-na-pác-tơ, đã tạo ấn tượng rằng nó sốt sắng chăm lo "cho sự nghiệp". Dĩ nhiên, tôi không đề cập đến mặt thuần túy quân sự, nghĩa là việc bảo vệ Các-xơ, nhưng tôi có một đôi điều nghi ngờ về "sự cao cả" của Uy-li-am-xơ. Giôn-xơ, người đã được tôi giới thiệu bản thảo của tôi, có ý định, nếu có thể, nghĩa là nếu anh ấy kiếm được tiền

^{1*} - quan tổng trấn

đề thuê hội trường Mác-tin-xơ, sẽ đọc tại địa điểm nói trên một bài nói chuyện về sự thất thủ của Các-xơ trước khi nghị viện bắt đầu thảo luận vấn đề này.

Hiện nay giữa phái Hiến chương và phái Uóc-các-tơ đang diễn ra cuộc tranh cãi dữ dội ở Niu-ca-xơn trên sông Tai-nơ, ở Luân Đôn, Bóc-minh-hêm và một số nơi khác⁴⁵. Anh chắc hẳn biết rằng Giôn-xơ với cái bóng của mình là Phin-len, tự xưng là nhà độc tài của phong trào Hiến chương và lập một tổ chức mới đúng là đang lớn mạnh, nhưng mặt khác đã gây ra cả một trận bão phẫn nộ chống lại anh ấy⁴⁶.

"Sự đầu cơ trên sự đầu cơ" được chuyển từ Pháp sang tỉnh Ranh và Béc-lin - không phải đầu cơ tư tưởng, mà là đầu cơ cổ phiếu - xem ra đang hoành hành ở đây cũng mạnh như ở bên này sông Ranh. Những lời than vãn về "tai họa xã hội" này và sự lừa bịp đã được phản ánh trong "Preußische Korrespondenz" của nội các. Ở đây có ám chỉ một cách nghiêm túc và gợi cảm về cuộc tổng khủng hoảng tiền tệ "không tránh khỏi" trong tương lai sắp tới.

Anh biết là Hai-nơ đã chết, nhưng anh không biết rằng Lút-vích Xi-môn người Tơ-ria đã đái trên quan tài của ông - tôi muốn nói - trên báo "Neue Zeit" Niu Oóc do con sư tử^{1*} trước kia của cái nghị viện đã dời về Stu-kéc-tơ^{2*} của dân tộc Đức làm chủ bút. Nhà thơ này, tức người trong hội xướng ca của cô vợ người Do Thái vênh váo Hô-hen-sai-xê-e-sơ hoặc Hô-hen-sai-xê-lin-đen người Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, dĩ nhiên, thấy rằng Hai-nơ không phải là nhà thơ. Anh ta nói là "thiếu tâm hồn", một cách

^{1*} Chơi chữ: "Löwe - "sư tử" (ám chỉ Luê-vơ Phôn Can-bơ).

^{2*} - Stút-gát (từ này và một loạt từ khác trong đoạn này Mác dùng theo cách phát âm của Nam Đức).

đây "bực tức" và nói xấu không chỉ Cô-bét I mà thậm chí cả bạn gái của Bóc-nơ, nàng thơ - "Mai-de" hay Möse của Bóc-nơ vĩ đại - Stơ-rau-xi-khơ⁴⁷.

Ở đây có Hội bảo hộ tiểu thương. Hội này xuất bản tờ tuần báo khổ nhỏ thăm hại^{1*} để bảo hộ chính mình. Trong tuần báo này nổi bật anh bạn Dai-lơ của chúng ta, "cùng phu nhân" như là "gã bịp bợm".

Nhưng trước mắt là những công việc vĩ đại hơn. Pi-pơ do sự thiên tài của mình mà từ tháng Giêng lại sống lối sống hải tặc và, mặc dù được tội trợ cấp đáng kể, ngày ngày đứng trước nguy cơ bị nữ chủ nhà đuổi, bỗng nhiên tưởng tượng rằng anh ấy thiếu một khoản vốn nho nhỏ để trở thành con người vĩ đại. Người em vợ của Dai-lơ, cô con gái thứ hai của người bán rau, một cây nến mỡ đeo kính màu xanh lục, từ lâu đã yêu chết mê chết mệt Pi-pơ đã được nhắc tới. Nhân vật ấy xanh lét như gi đồng, nhưng tuyệt nhiên không phải như rau tươi, hơn nữa rau không có bất kỳ thứ thịt nào. Pi-pơ gọi cô ấy là quái thai, nhưng vẫn có một phát hiện rằng cô ấy không phải là không thông minh; cô ấy đã chứng minh không thể chối cãi trí tuệ của mình bằng cách coi con cừu Han-nô-vơ thảo nguyên của chúng ta là Bây-ron Đức lấu cá. Như vậy, Pi-pơ mà nhân vật ấy bám vào không chỉ như cây ngư bàng, mà còn như con đĩa, hôm kia đã quyết định thổ lộ lòng mình với bố vợ của Dai-lơ. Cậu ấy không muốn làm việc đó trước mặt "người yêu" của mình vì sợ sẽ phải hôn cô ta, mà điều này quả là một việc khó khăn đối với một người phương Tây chưa quen ăn mỡ dùng làm nến. Nhưng là Pi-pơ đích thực, cậu ấy không thể thổ lộ tình yêu nếu không đồng thời tìm cách vay tiền. Pi-pơ không thể bày tỏ lòng mình

^{1*} - "Protection for Trade"

trước người hàng rau mà không cố mở túi của ông và không xin ông tiền. Anh thấy không, cậu ấy cần một số vốn nhỏ nhoi, 20-40 pao chẳng hạn để tạo cho mình vị thế một thầy giáo lịch sự. Trong khi đó cậu ấy lăm le tạo khả năng cho "người yêu đầu" của mình với tư cách là vợ chưa cưới hưởng mọi niềm vui của địa vị vợ goá và do lòng trắc ẩn *không bao giờ* cưới cô ấy cả. Toàn bộ sự việc ấy bốc mùi hôi thối, mặc dù có rau đủ loại, nhưng Pi-pơ tưởng tượng rằng cậu ấy sẽ thoát chuyện đó một cách danh dự, nghĩa là hy vọng vào lúc nào đó trong tương lai mù mịt sẽ trả lại đến pphen-ních cuối cùng cho bố vợ đã chính thức đính hôn số tiền vay đã "bòn rút" được và thêm vào đó còn rộng lượng để lại cho ông cả con gái của ông nữa. Từ cái ngày bất hạnh đó, cậu ấy chỉ đến nhà tôi có một lần, vắn vắn có một phút vào lúc tôi vắng nhà. Cậu ấy tự gọi mình là "người hạnh phúc". Con gái tôi Giôn-ni gọi cậu ấy: "Bê-nê-đích - con người đã có vợ"^{1*}, nhưng Lau-ra nói rằng Bê-nê-đích - là người hóm hỉnh tuyệt vời, mà cậu này chỉ là "thằng hề", hơn nữa là "thằng hề rẻ tiền". Bọn trẻ thường xuyên đọc đi đọc lại Sách-xpia của mình.

Líp-nếch cuối cùng đã làm được một chút ít, cụ thể là bé Líp-nếch.

Vợ tôi đã nhận được từ Béc-lin hộ chiếu "theo mệnh lệnh hết sức đặc biệt cao cả của hoàng thượng". Vào tháng Năm, bà ấy sẽ cùng toàn thể gia đình đi Tô-ria và ở đây ba, bốn tháng.

Gửi lời chào. Cúi chào Lu-pu-xơ.

C.M.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} *Sách-xpia*. "Om sòm vì những chuyện không đầu". Hồi V, màn bốn.

10

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁴⁸

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 14 tháng Tư 1856

Mác thân mến!

Tôi rất muốn nhận được Sách xanh. Nhưng vì tôi không có thì giờ đối chiếu niên đại như anh đã làm nên có thể, khi có dịp anh sẽ nhắc tôi những chỗ hóc búa chủ yếu là gì. Tôi có thể chỉ đóng khung ở các vấn đề quân sự mà tôi sẽ xem xét và, có thể, cũng sẽ so sánh với quyển sách của Xan-vít⁴⁹. Về "cuộc chính biến" của Giôn-xơ^{1*} và những chuyện tiếp theo, chúng tôi ở đây hoàn toàn không hay biết gì cả; tôi vẫn lại cần kiếm cho được tờ "People's Paper".

Cơ sở đầu cơ ở Đức quả thực phát triển chưa từng có. Mê-vít-xen, vua tỉnh Ranh, cùng với Moóc-ni mua "Indépendance" và lập ở Lú-xăm-buốc (!) một ngân hàng quốc tế (hoan hô!). Tôi đã đọc bài viết tham chiến trên báo "Preußische Korrespondenz". Nhưng đã thi hành các biện pháp để Man-toi-phen và Phôn đê Hây-tơ không thể đề bẹp được sự đầu cơ chứng khoán; ở Han-nô-vơ, Lai-pxích và khắp nơi đang lập các Crédits Mobiliers⁵⁰, còn cái gì mà chúng không thể làm được thì cơ sở đầu cơ sẽ làm bằng con đường buôn lậu. Bây giờ giai đoạn cuối cùng của cơ sở đầu cơ đang tới: nước Nga nhập khẩu tư bản và nạn đầu cơ; mà với các khoảng cách của nó và với việc xây dựng

^{1*} Xem tập này, tr. 54.

đường sắt dài hàng trăm dặm, nạn đói cơ có lẽ sẽ phát triển đến mức chẳng bao lâu nó sẽ dẫn đến sự phá sản. Sẽ đến lúc đóng va-li của chúng ta lại khi chúng ta nghe nói về tuyến đường Iéc-cút-xơ vĩ đại với các nhánh toả sang Bắc Kinh v.v.. Lần này sự đổ vỡ sẽ lớn chưa từng thấy; tất cả mọi yếu tố đều có mặt: cường độ, tất cả mọi tầng lớp xã hội có của và thống trị đều loang rộng và được cuốn hút ở khắp nơi. Đồng thời, đặc biệt tức cười là những ông người Anh tin rằng với nền thương mại "lành mạnh" chiếm ưu thế ở đây thì không thể xảy ra điều gì tương tự như vậy. Hoàn toàn rõ ràng là trong *sản xuất* công nghiệp không thấy có cơn sốt đầu cơ mạnh, trong tất cả mọi người đều biết rằng ngay cả việc đầu tư vốn không đáng kể vào sản xuất cũng có thể trong vòng một năm làm cho tất cả mọi thị trường đầy ắp hàng, đặc biệt là khi có số cầu lớn như vậy về tư bản để xây dựng đường sắt. Nhưng do cơn sốt đầu cơ trong lĩnh vực xây dựng đường sắt nên sản xuất công nghiệp cũng bùng ra quá mức, có điều chậm hơn so với thời kỳ 1833-1836 và 1842-1845 chẳng hạn. Năm nay giá bông tăng nhanh mặc dù thu hoạch chưa từng có từ trước đến nay là 3 500 000 kiện mà trong năm nay sẽ cảm thấy không nhiều hơn mức 2 $\frac{1}{2}$ triệu kiện vào năm 1850 chẳng hạn. Hơn nữa trong năm nay so với nước Anh, lục địa nhập gấp ba lần so với cách đây năm năm, bằng cứ chứng minh điều đó là bảng sau đây về mức xuất cảng từ Mỹ trong thời gian từ 1 tháng Chín đến 1 tháng Tư mỗi năm (đơn vị: nghìn kiện):

	1856	1855	1854	1853
Xuất cảng sang Anh trong 7 tháng...	1131	963	840	1100
Xuất cảng sang Pháp trong 7 tháng...	354	249	229	255
Xuất cảng sang những cảng khác của châu Âu...	346	167	179	204 ^{1*}

^{1*} Trong bản viết tay, tất cả các con số trong bảng đều được Mác viết thêm số không.

Như vậy, các nước trên lục địa năm 1853 đã nhập khẩu 45/110 hoặc 1/3 số nước Anh đã nhập, năm 1856 nhập bằng 70/113 hoặc 5/8. Cần phải thêm vào đây cái mà lục địa mua của nước Anh. Như anh thấy, sự phát triển của công nghiệp trên lục địa diễn ra nhanh hơn nhiều so với công nghiệp Anh, và các ông người Anh nói đúng ra đang ở giai đoạn suy thoái, có tất cả mọi căn cứ để tránh sản xuất thừa trong công nghiệp vải bông của mình. Song so sánh thì năm 1853 và 1856 là thuận lợi hơn cả vì trong cả hai năm ấy được mùa rất lớn - 3 300 000 và 3 500 000 kiện. Khối lượng lớn xuất khẩu sang Pháp chỉ là có vẻ thế thôi, vì một phần khối lượng đó đi từ Ha-vrơ sang Thụy Sĩ, Ba-đen, Phran-phuốc và An-tơ-véc-pen. Nhưng trong sự hưng thịnh to lớn đó của công nghiệp trên lục địa chứa đựng hạt giống có sức sống nhất của cách mạng Anh.

Tôi thỉnh thoảng có đọc báo nhỏ "Protection for Trade", nhưng đáng tiếc là không được ngắm nhìn bạn Xê-ba-xchi-an trong nó.

Hành vi của Pi-ơ trở nên ngày càng ghê tởm^{1*}. Chuyện đó lại chứa đựng những trang rất buồn cười, nhưng đồng thời cả những yếu tố khó chịu nữa; mà thói hám danh ngày càng không thể kìm giữ được gây nên ấn tượng về một cái gì đó thật bất hạnh. Chỉ cần tuột khỏi sự kiểm soát vài phút là cậu ta làm những điều ngu ngốc mà chỉ một mình cậu ta cảm thấy là thiên tài. Tôi hy vọng rằng cậu ấy sẽ phải kết hôn với cây nến mỡ và làm thế cậu ấy sẽ không nhận được số tiền nhỏ mong muốn; đáng đời cậu ấy.

^{1*} Toàn bộ phần sau đây trong bức thư của Ăng-ghen được công bố lần đầu.

Đối với nhã ý dành cho vợ bạn dưới dạng cư xử hết sức đặc biệt cao cả^{1*}, chúng ta vẫn phải bày tỏ lòng biết ơn của chúng ta, khi có điều kiện. Nhưng dù sao ông ấy^{2*} ắt phải nhận được phần thâm banh của mình trong xà lim.

Những hành động của Lát-xan⁵¹ làm cho tôi hết sức vui mừng; cái đầu xoắn của tín đồ đạo Do Thái ắt hẳn là một cảnh tượng mê ly trên chiếc áo thụng đỏ và trong các áo quần của hầu tước, từ đó qua mỗi cử động đều có vẻ là người Do Thái Ba Lan. Xem ra chàng trai gây một ấn tượng đê tiện kinh tởm.

Bức thư của L.^{3*} tôi giữ lại ở đây và nếu có thể tôi sẽ viết đôi điều về công nhân. (Luôn tiện nói thêm, những bức thư có những điều như vậy, nên gắn xi có đóng dấu vào thì tốt). Sau đó anh cũng sẽ nhận trở lại cả bức thư của L.^{3*}.

Tôi viết cho anh rằng tôi lại nghe được; trong tai tôi lần lượt vỡ ba cái nhọt; nhờ thế đã đỡ.

Tôi chân thành gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Xem tập này, tr. 57.

^{2*} - Phri-đrich - Vin-hem IV

^{3*} - Lê-vi

11

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵²

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Tư [1856]

Phrê-đê-rích thân mến!

Hôm nay qua văn phòng vận tải mà anh đã biết, tôi đã gửi cho anh một bưu kiện gồm: 1) các tư liệu về Các-xơ⁵³; 2) "I-go"^{1*}; 3) Đe-xtơ-ri-ơ "Những điều tiết lộ về Thổ Nhĩ Kỳ"; 4) hai số "L'Homme". Trong một số có thư gửi từ Cai-en, trong số kia có kinh cầu nguyện của Pi-át gửi "Ma-ri-an-na"⁵⁴ do ông ta đọc ngày 25 tháng Hai năm nay tại cuộc mít tinh của phái Hiến chương nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Pháp. Nhân vật đáng kính, dĩ nhiên, hy vọng rằng cả lần này nữa sẽ lặp lại vụ lỗi thôi do "bức thư gửi nữ hoàng"⁵⁵ của ông ta gây ra, nhưng ông ta đã nhầm. Đồng thời, anh có thể thấy từ nơi đây những người Pháp làm cách mạng giữ địa vị phụ thuộc như thế nào đối với "Ma-ri-an-na". 5) Hai đoạn cắt từ báo "People's Paper" - hai bài đầu của tôi nói về các tư liệu về các Các-xơ^{2*}. Phần tiếp theo và phần cuối tôi cũng sẽ gửi cho anh. Vì bản gốc bài thứ nhất đã bị thất lạc, mà thời gian và nhất là Éc-ne-xtơ Giôn-xơ ép tôi, nên tôi đành phải

^{1*} - "Câu chuyện về cuộc viễn chinh của trung đoàn công tước I-go".

^{2*} *C.Mác*. "Các-xơ thất thủ". Bài I và II (bài này của Mác được công bố lần đầu trên báo "New-York Daily Tribune" ngày 8 tháng Tư 1855).

dựa vào trí nhớ để viết vội bài đăng trong báo "Tribune", hơn nữa là viết gấp, thành thử đã len vào nhiều điều vô lý mà tất nhiên anh sẽ nắm bắt được bằng khứu giác tinh tế của anh. Nhưng không sao! Tôi kể ra điều đó cốt để anh biết vì sao tôi không gửi ngay lập tức cái ấy cho anh.

Hôm kia có một buổi tiệc nhỏ nhân dịp kỷ niệm ngày ra báo "People's Paper". Lần này, vì tôi cảm thấy thời buổi đòi hỏi phải thế, nên tôi đã nhận lời mời, nhất là trong toàn bộ giới lưu vong chỉ có *một mình* tôi được mời (điều này đã được công bố trên "Paper"), và ly rượu đầu tiên cũng thuộc về tôi, cụ thể là tôi phải nâng cốc chúc sự thống trị của giai cấp vô sản ở tất cả các nước. Như vậy, tôi đã phát biểu một bài ngắn bằng tiếng Anh, song tôi không cho đăng báo⁵⁶. Mục đích tôi đặt ra đã đạt được. Ông Ta-lan-đi-e - người dành phải mua vé vào cửa giá 2_{1/2} si-linh - và toàn bộ lũ người lưu vong Pháp và nước khác còn lại đã thấy rõ rằng chúng ta là những bạn đồng minh "thân tình" duy nhất của phái Hiến chương và nếu chúng ta không phát biểu công khai và để cho người Pháp công khai về văn phái Hiến chương thì dù sao vào bất cứ lúc nào chúng ta cũng vẫn có quyền lại giữ vị trí mà xét về mặt lịch sử đã từng thuộc về chúng ta. Điều đó càng cần thiết vì tại cuộc mít tinh đã được nhắc tới ngày 25 tháng Hai do Pi-a chủ trì có kẻ vô học người Đức tên là *Séc-tơ* (lão ba que) phát biểu và với tinh thần hạn hẹp phường hội thật kinh khủng, ông ta đã buộc tội các "nhà bác học", những "người lao động trí óc" Đức là, - theo lời ông ta, - đã bỏ mặc họ (những kẻ vô học) và bằng cách đó bắt họ phải tự làm nhục mình trước những dân tộc khác. Anh biết Séc-tơ thông qua Pa-ri

Tôi lại gặp bạn *Sáp-pơ* mấy lần và thấy anh ấy là người có lỗi đang hối hận dữ dội. Việc anh ấy sống một mình trong vòng

18 tháng 10 năm 1956. Ủy ban Khoa học và Văn hóa Việt Nam đã cử một phái đoàn do đồng chí Nguyễn Văn Tố làm trưởng đoàn đi thăm và nghiên cứu kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa. Đoàn đã có những buổi họp và thảo luận rất sôi nổi, đã đi thăm và nghiên cứu tại các viện nghiên cứu và trường đại học. Đoàn đã có những buổi họp và thảo luận rất sôi nổi, đã đi thăm và nghiên cứu tại các viện nghiên cứu và trường đại học. Đoàn đã có những buổi họp và thảo luận rất sôi nổi, đã đi thăm và nghiên cứu tại các viện nghiên cứu và trường đại học.

Ngày 20 tháng 10 năm 1956. Ủy ban Khoa học và Văn hóa Việt Nam đã cử một phái đoàn do đồng chí Nguyễn Văn Tố làm trưởng đoàn đi thăm và nghiên cứu kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa. Đoàn đã có những buổi họp và thảo luận rất sôi nổi, đã đi thăm và nghiên cứu tại các viện nghiên cứu và trường đại học. Đoàn đã có những buổi họp và thảo luận rất sôi nổi, đã đi thăm và nghiên cứu tại các viện nghiên cứu và trường đại học.

hai năm có lẽ đã tác động khá tốt đến trí lực của anh ấy. Anh hiểu rằng nếu có anh ấy bên cạnh thì bao giờ cũng tốt phòng khi cần đến, hơn thế nữa - giành anh ấy khỏi tay Vi-lích. Sáp-phơ giờ đây hết sức căm thù kẻ vô học ở phố [Uyn-đơ-min]⁵⁷.

Thư của anh gửi Stép-phen^{1*} tôi sẽ kiểm. Thư của L.^{2*} gửi anh lẽ ra cần phải để lại chỗ anh. Nói chung, anh hãy làm như vậy với tất cả những thư mà tôi không đề nghị trả lại. Chúng càng ít đi qua đường bưu điện càng tốt. Tôi hoàn toàn đồng ý với anh về vấn đề tỉnh Ranh. Điều khó chịu đối với chúng ta là khi nhìn về tương lai, tôi thấy ở đây có một số điều sặc mùi "phản bội tổ quốc". Việc cả chúng ta do sự cần thiết sẽ ở vào vị trí giống như vị trí mà các hội viên Câu lạc bộ Ma-in-xơ⁵⁸ đã giữ trong cuộc cách mạng cũ phụ thuộc đáng kể vào chỗ tình hình ở Béc-lin sẽ xoay chuyển ra sao. Điều đó sẽ không dễ. Chúng ta quả là biết rõ những người anh em dũng cảm của chúng ta ở bên kia sông Ranh đáng giá những gì! Toàn bộ tình hình ở Đức sẽ tùy thuộc vào khả năng ủng hộ cuộc cách mạng vô sản bằng cách xuất bản lần thứ hai cuốn Chiến tranh nông dân. Lúc đó tình hình sẽ diễn ra tuyệt đẹp.

Về Sti-bơ II tôi không nghe nói gì cả. Anh hãy viết cho tôi anh biết gì về điều đó.

Bây giờ chuyển sang chuyện thời sự lôi thôi.

Tấn hài kịch với Pi-pơ kết thúc nhanh chóng bao nhiêu thì cũng ảo não bấy nhiêu. Một mặt, cậu ấy nhận được một bức thư

^{1*} Xem tập này, tr. 675.

^{2*} - Lê-vi

trong đó ông già bán rau dứa khoát khước từ cậu ấy và cấm cậu ấy đến nhà. Mặt khác, con cú đeo kính màu xanh lục ấy - cái lọ đựng hạt tiêu^{1*} cũ xấu xí không thể tả được - đã đến nhà chúng tôi tìm Pi-pơ "của mình". Và bà ta đề nghị cậu ấy bí mật chạy trốn cùng với bà ta. Với lòng khiêm tốn vĩ đại, cậu ấy bác bỏ hết sức quyết liệt việc này. Tấn hài kịch kết thúc như vậy. Cần phải hy vọng rằng chàng thanh niên hấp dẫn qua kinh nghiệm cay đắng này sẽ chữa khỏi niềm tin vào tính không thể ngăn cản được của cậu ta.

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của Dai-lơ. Phan-xtáp ấy ngay bây giờ sau khi đến Niu Oóc đã tìm được Ét-ga^{2*} đúng vào lúc anh ấy chuẩn bị đi Têch-dát. Ét-ga hiện vẫn còn tiền nhờ nhận gia tài mà có. Những hậu quả xấu xa của cuộc gặp gỡ này với Dai-lơ anh đọc thư thì thấy.

Một phe cánh ám cúng - Dai-lơ và Côn-rát Sram.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Trong nguyên bản "Hutschachtel" - nghĩa đen là "các-tông để làm mũ", ở đây có lẽ ám chỉ thành ngữ dân gian Đức "die alte Schachtel", "gái già", "mụ già yêu tinh".

^{2*} - Ét-ga Phôn Ve-xơ-pha-len

12

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁹

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 26 tháng Tư 1856

28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Gửi kèm cho anh:

1) Hai bài về Các-xơ - tiếp theo và hết^{1*}.

2) Bài về công tước I-oóc^{2*} mà tôi đã đưa cho Giôn-xơ. Trong bài này tôi bắt chước, xấu hoặc tốt, cung cách của lão Cốp-bét và tôi gửi nó đặc biệt là để báo cho Lu-pu-xơ.

3) Bài nói của một nhân vật kỳ cựu tham gia phong trào Hiến chương là Phrô-xơ ở Niu Oóc.

4) Thư của Mi-ken. Thư này cần phải *trả lại*. Số là tôi chưa trả lời vì muốn rằng trước khi trả lời được nghe "phán đoán" tường tận của anh. Đó là một điều hơi hóc búa. "Các vấn đề đôi khi tế nhị"^{3*} và trong việc trả lời khó giữ mức độ thích đáng⁶⁰.

Anh có ý kiến gì về bài nói của ông Va-lép-xki⁶¹? Ở Luân Đôn

^{1*} *C.Mác*. "Các-xơ thất thủ". Bài III và IV

^{2*} *C.Mác*. "Thượng nghị viện và tượng đài công tước I-oóc"

^{3*} *Hai-nơ*. "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông", ch.XX

mọi người đã công phần đối với chính phủ, và ngay cả các chủ hiệu cũng nói những câu cách mạng.

Nếu có thể, bạn hãy gửi cái gì đó cho Pi-pơ. Có thể, bây giờ cậu ấy sẽ được thu xếp vào làm nhân viên sửa bản in ở báo "People's Paper". Giờ đây tôi chỉ có thể ủng hộ cậu ấy bằng khẩu phần lương thực. Tôi đã mắng cậu ấy một trận nên thân về những trò tếu đại dốt của cậu ta làm cậu ta mất chỗ ở. Về đời sống chính trị ở đây, tôi có thể báo cho anh biết đôi điều. Nhưng sử dụng con đường bưu điện để làm việc đó là mạo hiểm.

Trong mục thư tín Pa-ri của số "Advertiser" hôm nay có bài tường thuật ngắn nhưng lý thú về phiên toà xử những người đứng về phía "Ma-ri-an-na", họ xử sự một cách tuyệt diệu.

Trên tờ "Presse" (Pa-ri) có cuộc bút chiến đáng học tập của Pen-lơ-tăng chống Ben-mông-tê, nhà thơ kiêm nhà lập pháp thuộc phái Bô-na-pác-tơ; trong cuộc bút chiến đó, Ben-lơ-tăng đã thoá mạ "hoàng đế" tới mức chắc anh ấy sẽ bị trục xuất.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

13

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 7 tháng Năm 1856
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi lại gửi cho anh một bức thư từ Đức. Nhưng vì cho đến nay anh chưa xác nhận đã nhận được bưu kiện lần bức thư trong đó có thư của Mi-ken, nên tôi không biết những thứ ấy có đến tay anh hay không. Anh hãy báo ngay điều này nhé. Khi gửi các thư mật cần phải tin là chúng sẽ đến nơi.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

14

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, 8 tháng Năm]^{1*} 1856
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được thư của anh. Sờ dĩ trong bức thư hôm qua tôi ép anh là vì, thứ nhất, bưu kiện mà vợ tôi gửi đi đến lúc đó chưa tới Man-se-xtơ, tuy nó đã được gửi đi bằng đường bưu điện. Thứ hai, chính anh biết con người mà bệnh trĩ bắt phải nhảy nhót là như thế nào. Mà người đó là tôi.

^{1*} Trong nguyên bản viết nhầm là "tháng Tư".

Tôi mừng là anh và Lu-pu-xơ hoàn toàn tán thành ý kiến của tôi về bức thư của M.^{1*}, - trong lòng tôi thấy không tiêu hoá "nôi" "sự thông thái" ấy.

Nếu các kế hoạch tiền nong của tôi không đổ vỡ thì gia đình tôi sẽ đi muộn nhất là 10-14 ngày nữa. Tiếc là anh bận việc như vậy, nếu không thì chúng ta có thể làm một chuyến đi ngắn ngày trên đất Xcôt-len.

Việc anh giao ở Viện bảo tàng tôi sẽ làm một khi tôi bắt đầu tới đó.

Tôi gửi kèm theo:

Hai thư: 1) của I-man gửi, 2) từ Khuên. Liệu có tốt hơn cả hay không, nếu tôi sẽ gửi thư trả lời cho những người Khuên qua vợ tôi? Giữa Khuên và Đuyt-xen-đoóc-phơ có một sự cạnh tranh nào đó về mặt lãnh đạo phong trào vô sản. Ngoài ra, tôi không biết những người Khuên có biết hay không việc người Đuyt-xen-đoóc-phơ đã hoàn toàn cắt đứt với Lát-xan, người mang tiếng xấu đối với tất cả họ.

Hôm qua tôi nhận được từ Sép-phin-đơ một bức thư buồn cười như sau:

"Cau-xin-hôn, Sép-phin-đơ, ngày 6 tháng Năm 1856

Thưa tiến sĩ!

Ủy ban ngoại vụ Sép-phin-đơ⁶² ủy nhiệm cho tôi chuyển đến ông lời bày tỏ lòng biết ơn nồng nhiệt của mình về sự giúp đỡ to lớn mà ông đã dành cho hội bằng *sự phân tích* xuất sắc của ông đối với các tư liệu về Các-xơ được công bố trên "People's Paper"^{2*}. Xin gửi lời chào trân trọng...

Xai-ple-xơ, thư ký".

^{1*} - Mi-ken

^{2*} C.Mác. "Các-xơ thất thủ"

Điều đó nói lên một sự độ lượng nào đó, vì giữa "People's Paper" và "Free Presse", nói chung giữa phái Hiến chương và phái Ước-các-tơ đang diễn ra một cuộc đấu tranh sống mái⁶³. Ai-ron-xai-đơ vĩ đại đã tiến thêm một bước và ra sắc lệnh rằng tiến sĩ M.^{1*} có quyền được "đất nước cám ơn" v.v.. Sẽ tốt hơn rất nhiều nếu những gã ấy gửi cho tôi tiền họ thu được nhờ in lại (dưới dạng một cuốn sách) những bài viết về Pan-móc-xton dưới nhan đề "Tiểu sử"⁶⁴.

Dai-lơ gửi cho tôi từ Niu Oóc một bài viết - nhận được hôm nay - đăng trong "Demokrat": "Quyền ở châu Âu của người Đức - công dân Hợp chúng quốc". Sẽ chẳng bao giờ được đọc, ít ra là ở Thế gian này.

Từ khi tôi chuyển 2 p.xt. anh gửi tới cho Pi-pơ, tôi chưa gặp cậu ấy. Ngoài ra, cho đến *tối hôm qua* cậu ấy chưa đưa tác phẩm đã hứa đến "People's Paper", điều mà Giôn-xơ đã báo cho tôi. Chúng ta sẽ xem xem. Nếu lần này cậu ấy nhẹ dạ bỏ lỡ cơ hội thuận lợi thì cậu ấy có thể cút đi cho rảnh mắt. Bây giờ cậu ấy, cái con lừa như thế, có cơ may.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Nhân tiện xin nói, tôi đã thấy di chúc của Hai-no⁶⁵. Quay trở lại với "chúa sống" và "sám hối trước Chúa và trước mọi người", nếu ông ấy lúc nào đó đã viết cái gì đó "vô đạo đức"!

Trước khi đại tá Tu-ru-tơ rời đi Đức tôi không gặp ông ấy nữa.

^{1*} - Mác

Những bức thư gửi kèm theo bạn *đừng* gửi trả lại. Gửi lời chào Lu-pu-xơ.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

15

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 23 tháng Năm 1856
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Hôm qua gia đình tôi đã đi rồi. Tuần này tôi không có khả năng làm việc một phần vì sự nhốn nháo trong nhà, một phần vì bệnh tê thấp ở vùng thắt lưng dưới dạng từ trước đến nay tôi chưa có bao giờ.

Tôi gửi kèm theo Ba-dăng-cua - sự trình bày "theo quan điểm của Na-pô-lê-ông" về lịch sử Crum⁶⁶. Có nên làm điều gì đó từ cái ấy cho "Putnam's"? Tôi rất cần sử dụng hãng đó, vì việc chi tiêu cho chuyến đi và cho trang bị đã buộc tôi phải qua Dích-cơ làm trung gian vay 30 p.xt. bằng kỳ phiếu đơn ghi tên tôi với thời hạn ba tháng. Một trong những đại diện của "Putnam's" đã ở nhà Phrai-li-grát; họ đồng ý nhận bài.

Tôi chỉ đọc những đoạn trích từ Ba-dăng-cua trên các báo tiếng Pháp. Xét theo những đoạn trích đó, tôi cảm thấy ông ta

cung cấp nhiều tài liệu cho thể loại văn hài hước. Tôi nghĩ rằng về điều này không thể bằng cách nào khác ngoài giọng văn nhẹ nhàng. Nếu viết về điều này thì nên viết không quá ngắn, mà phải viết với chủ định dứt khoát là đạt được dung lượng lớn hơn.

Cách đây hai tháng Tơ-ruýp-nơ dường như đã đồng ý xuất bản bài viết của tôi về Thụy Điển⁶⁷, - nhưng sau đó chẳng nghe nói gì về anh ta cả, - hôm qua anh ta đã viết thư cho tôi hẹn ngày thứ ba gặp mặt bàn vấn đề này. Việc đó sẽ tạo ra một công việc viết 20 tờ in.

Trước mắt tôi là một sự lựa chọn khó khăn: bây giờ có nên đi hay không. Một mặt, tôi phải làm việc cật lực để kiếm tiền. Còn mặt khác, bác sĩ bảo tôi - và tôi nghĩ ông nói đúng - rằng cần phải đi du lịch và thay đổi khí hậu, vì gan của tôi lại hoạt động rối loạn. Tôi chưa quyết định tôi nên làm như thế nào. Lưu lại ở đây tổn kém không phải ít vì tôi còn gánh cả Pi-pơ nữa. Nhưng cái chính là làm việc.

Còn về Ba-dăng-cua, anh hãy viết cho tôi biết anh có cần cả phần thứ nhất hay không. Nếu từ cái đó không thể làm được cái gì thì tốt hơn, đừng mua nó.

Hôm nay tôi khó viết, nhưng tôi vẫn phải đề nghị anh giải thích một thắc mắc về ngữ văn. Trong "Hen-ri IV" của Sếch-xpia thay cho nàng tiên cá [Syrene] là Hiren, còn trong chú thích của nhà thông thái róm Giôn-xơn thì nói rằng hình thức Hiren cũng có gặp cả ở những nhà văn cổ khác của nước Anh. Thay Syrene bằng từ Hiren là hoàn toàn đúng. Nhưng liệu từ Hiren có liên hệ với từ Hure^{1*}, rồi từ đó liên hệ với Syrene hay không? Hay là với hoeren, auris^{2*} v.v.? Anh thấy tôi hiện nay ở trong tâm

^{1*} - đường lầy lội

^{2*} - nghe, lời đồn đại

trạng nặng nề như thế nào nếu vấn đề đó có thể làm cho tôi quan tâm như thế.

Về bi kịch của Ru-gơ "Thế giới mới" trong đó "bi kịch tình yêu trở thành trò hề yêu đương", tôi đã nhận được những tin tức hết sức đáng chú ý. Điều này lần sau tôi sẽ viết.

Ghéc-sen đi Thụy Sĩ. Tôi đợi thông báo của anh về Ai-rơ-len.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

16

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 23 tháng Năm 1856

Mác thân mến!

Cuộc du lịch của chúng tôi trên đất Ai-rơ-len⁶⁸ bắt đầu từ Đu-blin, từ đó chúng tôi đi Gô-lu-ây ở bờ biển phía Tây, rồi đi hai mươi dặm lên phía Bắc sâu vào đất nước, sau đến Li-mê-rích, xuôi San-non đến Tác-béc, Tơ-rây-li, Kin-bác-ni và trở lại Đu-blin. Nói chung ở chính nước này chúng tôi đã đi gần 450 - 500 dặm Anh và, như vậy, đã thấy hai phần ba toàn bộ đất nước. Trừ Đu-blin - thành phố này so với Luân Đôn, cũng giống như

Đuyt-xen-đoóc-phơ so với Béc-lin, và hoàn toàn vẫn còn mang tính chất của một vương đô nhỏ thời xưa - hơn nữa nó được xây dựng hoàn toàn theo kiểu Anh - toàn bộ nước này, và đặc biệt là các thành thị, trông có vẻ như thể ta đang ở Pháp hoặc Thượng I-ta-li-a. Hiến binh, cha cố, trạng sư, quan lại, quý tộc, địa chủ sống dồi dào thoải mái, và hoàn toàn không có bất cứ ngành công nghiệp nào, thành thử khó hiểu tất cả những kẻ ăn bám ấy sống bằng cái gì, nếu sự khốn cùng của nông dân không phải là mặt đối lập tương ứng với cái đó. Các "biện pháp trừng phạt" thấy có ở khắp mọi nơi, chính phủ chĩa mũi vào mọi cái; cái gọi là tự quản không hề có. Ai-rơ-len có thể coi là thuộc địa đầu tiên của nước Anh, hơn nữa là thuộc địa mà do gần chính quốc nên còn được cai trị trực tiếp theo phương pháp cũ; và ngay ở đây đã thấy rằng cái gọi là sự tự do của công dân Anh dựa trên sự áp bức các thuộc địa. Không ở nước nào tôi thấy nhiều hiến binh đến thế, và ở những cảnh sát trang bị súng các-bin, lưỡi lê và xích tay ấy, vẻ mặt hiến binh Phô nghiệm rượu đã được nâng lên tới chỗ hết sức hoàn hảo.

Những phế tích: cổ đại - thế kỷ V và VI, hiện đại - thế kỷ XIX, với tất cả mọi nấc thang chuyển tiếp, là những nét tiêu biểu đối với xứ sở này. Cổ nhất chỉ là các nhà thờ, từ năm 1100 là nhà thờ và lâu đài, từ năm 1800 là nhà của nông dân. Ở toàn bộ miền Tây, đặc biệt là ở khu Gô-lu-ây, đất nước nhan nhản những nhà nông dân đồ nát ấy, phần lớn mãi sau năm 1846 mới bị bỏ đi. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng nạn đói có thể có thực sự hiển nhiên đến vậy⁶⁹. Trọn những làng quê bị bỏ hoang; giữa các làng là những vườn hoa tuyệt diệu của những địa chủ nhỏ hơn, hầu như chỉ mình họ sống ở đấy; phần lớn đó là những trạng sư. Tác động chung của nạn đói, di cư và dọn sạch các điền trang⁷⁰ đã dẫn tới cảnh đó. Đồng thời, ngay cả gia súc trên đồng ruộng cũng không có; ruộng đất là một bãi hoang mạc thực

sự, chẳng ai cần cả. Ở tỉnh Cle, phía Nam Gô-lu-ây thì khá hơn chút đỉnh, ở đây vẫn có gia súc, còn theo hướng Li-me-rích thì có đồi, được các phéc-mi-ê, phần lớn là người Xcôt-len, canh tác tốt; phê tích ở đây đã được dọn sạch, và đất nước trông có vẻ sung túc. Ở Tây Nam có nhiều núi và đầm lầy, nhưng cũng có những khu rừng tốt tươi kỳ diệu, rồi lại những đồng cỏ chăn thả tuyệt đẹp, đặc biệt là ở Típ-pe-rê-ri, còn gần Đu-blin thì là ruộng đất mà chỉ riêng về ngoài của chúng cũng nói lên rằng chúng dần dần chuyển vào tay những phéc-mi-ê lớn.

Đất nước bị tàn phá hoàn toàn bởi các cuộc chiến tranh xâm lược của người Anh diễn ra từ năm 1100 đến năm 1850 (về thực chất, những cuộc chiến tranh đó, cũng như tình thế bị bao vây đã kéo dài chính gần ấy thời gian). Qua đa số đồng đồ nát thấy rằng chúng xảy ra trong thời gian chiến tranh. Kết quả là bản thân nhân dân mang một tính chất đặc biệt, và với toàn bộ lòng cuồng tín dân tộc Ai-rơ-len vốn có của những chàng trai ấy, họ không còn cảm thấy mình ở nhà trên đất nước của chính mình nữa. Ai-rơ-len cho người Xắc-xông! Giờ đây điều ấy đang được thực hiện. Người Ai-rơ-len biết rằng họ không thể cạnh tranh với người Anh được trang bị những phương tiện mà về tất cả mọi mặt đều vượt các phương tiện của người Ai-rơ-len; việc di cư sẽ tiếp diễn cho đến khi tính chất chủ yếu là Xen-tơ, thậm chí hầu như hoàn toàn là Xen-tơ của cư dân cuối cùng hoàn toàn biến mất. Người Ai-rơ-len thường tìm cách đạt được cái gì đó, mà mỗi lần đều bị đè bẹp - về chính trị và kinh tế. Bằng sự áp bức có hệ thống, bị họ cưỡng bức trở thành một dân tộc hoàn toàn bị bần cùng, và giờ đây, như chúng ta biết, chuyên môn của họ là cung cấp cho Anh, Mỹ, Ô-xtơ-rây-li-a v.v. những gái điếm, người làm công nhật, bọn ma cô, bọn bịp bợm, người ăn xin và những kẻ du thủ du thực khác. Và tầng lớp quý tộc mang trên mình dấu ấn lối sống lưu manh. Địa chủ ở các nước khác

đâu đâu cũng đã tư sản hoá, thì ở đó đã hoàn toàn bần cùng hoá. Khuôn viên của họ được bao bọc bằng những vườn hoa tuyệt vời to lớn, nhưng xung quanh là hoang mạc, và không thấy có thể kiếm tiền từ đâu. Những ngài ấy gây nên một ấn tượng buồn cười. Những anh chàng mang dòng máu pha tạp, phần lớn to cao, lực lưỡng, đẹp trai, tất cả họ đều để ria rậm dưới những cái mũi La Mã to lớn, mang phong thái bệ vệ nhà binh giả hiệu của những đại tá về hưu, đi khắp đất nước theo đuổi đủ thứ trò giải trí, còn nếu tìm hiểu thì hoá ra họ không có lấy một xu, nợ nần cả đống, và họ sống trong nỗi lo sợ vĩnh cửu trước Toà án xử những điền trang bị mắc nợ⁷¹.

Về các phương pháp cai trị của Anh đối với nước này - phương pháp trấn áp và tham nhũng đã được áp dụng khá lâu trước khi Bô-na-pác-tơ làm thử hệ thống này - lần sau sẽ viết nếu chính anh sắp tới chưa tới đây. Tình hình chuyển đi của anh thế nào?

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

17

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 26 tháng Năm 1856

Mác thân mến!

Kèm theo đây là bài viết⁷² mà anh, tuy nhiên, phải xem trước, hôm nay vẫn phòng lại ngăn cản tôi làm việc đó.

Ba-dăng-cua có thể dùng được cho việc gì đó - "Ba-tơ-ra-khô-mi-ô-ma-khi-a"⁷³ của Bô-na-pác-tơ. Nhưng tập thứ nhất tuyệt đối cần thiết; ngày nay tôi sẽ gửi anh 6 si-linh tem thư để làm việc đó, hoặc tốt hơn, tôi sẽ bỏ vào đây.

Tôi khuyên anh ngay bây giờ thu xếp lên đường, mang theo những giấy tờ cần thiết nhất, - khi đó anh có thể làm việc cả ở đây lẫn ở Xcôt-len, ít ra là làm những việc cụ thể. Chúng ta có thể cùng nhau làm cái gì đó từ cuốn sách của Ba-dăng-cua; tất nhiên, anh phải gánh phần chính của công việc, vì bây giờ, khi công việc phát triển nhanh chóng, việc kinh doanh nguồn sức lực và thời gian của tôi khiến tôi không thể nghĩ đến việc làm đều đặn và có hệ thống. Nếu cái đó làm xong ở đây (một bài thôi cố nhiên cũng đủ), thì anh quả là luôn luôn có thể hoặc viết xong bài về nghị viện ngay tại đây, hoặc đi Xcôt-len ít lâu, rồi sau khi trở về, lại chỉnh lý cái gì đó ở đây. Chừng nào chưa chuẩn bị xong "chủ nghĩa đại Xla-vơ" thì tôi không muốn đảm nhận nhiều nhiệm vụ khác mà rốt cuộc tôi không thể làm tròn; nhưng vì rằng sức khỏe của anh cũng cần được chú ý, mà ở đây tôi có loại nước uống cho anh mà tôi cảm thấy là tốt, cụ thể là rượu vang nhẹ của Ba-vi-e và gần một tá chai Boóc-đô, cùng với việc thay đổi khí hậu, điều này dù sao vẫn tốt hơn half and half^{1*} v.v..

Ngày mai nếu có thể tôi lại viết cho anh mấy dòng; anh hãy cho tôi biết anh định thế nào.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - thức uống gồm một nửa là bia đen và một nửa là rượu mạch Anh

18

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ**

Luân Đôn, 29 tháng Năm 1856^{1*}

28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi chưa chắc có thể rời đây mà đi được trước cuối tuần *sau*, vì mãi đến lúc ấy mới giải quyết xong chuyện Tơ-ruýp-nơ, và ngoài ra, tôi còn cần nói chuyện với Dích-cơ, đến thời hạn nói trên anh này chưa chắc đã trở về Luân Đôn. Dù sao tôi sẽ viết trước cho anh biết cụ thể lúc nào tôi rời đây đi.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Trong bản viết tay, số 1856 là do Ăng-ghen viết.

19

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 5 tháng Sáu 1856

28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Cuối tuần này tôi đi Xcôt-len, từ đó sáu ngày nữa tôi sẽ đến chỗ anh, dĩ nhiên, tôi sẽ báo trước cho anh biết. Nếu anh viết cho tôi trong tuần này, anh hãy đề địa chỉ: C.Mác qua P.I-man, 28, Cau-gây-tơ, Đan-đi. Tôi quyết định đến chỗ anh qua Xcôt-len vì hai nguyên nhân:

1) *Y tế*, vì tôi biết đi đường biển sẽ chữa khỏi bệnh cho tôi, mà bệnh thấp khớp của tôi mới dứt đến nay là ngày thứ ba. Hơn nữa - xuất huyết quá mức và những điều khó chịu khác. Dĩ nhiên, tôi cũng đã hỏi ý kiến bác sĩ của tôi.

2) *Pi-pơ*. Cậu ấy đưa tôi đi Xcôt-len, rồi quay về Luân Đôn. Nếu tôi không tán thành kế hoạch đó, thì cậu bé - tiền đi du lịch cậu ấy nhận từ học trò cũ của mình là A.Rốt-sin sẽ, như cậu ấy đã quyết định dứt khoát, dùng hộ chiếu giả đi Pa-ri, nói là để từ đó đi bộ sang Giơ-ne-vơ. Tự anh hiểu rằng kết cục đại dột và làm hại thanh danh của cuộc đi ấy sẽ như thế nào.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

20

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 6 tháng Sáu 1856

Ặng-ghen thân mến!

Kế hoạch lại thay đổi. Vì sao - điều này sẽ nói miệng. Pi-pơ cùng tôi đi Gun-lơ rồi trở về Luân Đôn. Tôi từ Gun-lơ đi tới chỗ anh⁷⁴.

C.M. của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ
nhất, t.XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

21

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 28 tháng Bảy 1856

28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Thư của vợ tôi, tôi nhận được hôm nay qua Man-se-xtơ, báo

tin mẹ bà ấy^{1*} mất hôm 23 tháng Bảy. Điều đó sẽ làm bà ấy chóng trở lại Luân Đôn.

Đồng thời đã nhận được thư của Mi-ken, cậu ấy tính chuyện 8-10 ngày nữa sẽ đến đây. Lúc này làm thế rất không hợp thời.

Pi-pơ mất chỗ làm đã hai tuần. Lần này không phải do lỗi của cậu ấy. Cậu ấy giấu điều này lúc Lu-pu-xơ còn ở đây. Thợ sắp chữ xung đột nhau để đưa một chàng trai nào đó thuộc Hội tương tế⁷⁵ của họ vào thế chỗ cậu ấy.

Tình hình Sếp-phin-đơ như thế này:

Trong số ra gần đây, các ngài ấy đã gạch xoá bậy bạ. Lúc đó Pi-pơ đã viết cho Xai-ple-xơ: "Tôi được tiến sĩ Mác uỷ quyền thông báo cho ông rằng ông Mác không thể chúc mừng ông về những điều sửa chữa" v.v.⁷⁶.

Sau đó tôi nhận được bức thư sau đây của Ai-rơn-xai-đơ:

"Toà soạn báo. "Free Press",
Sếp-phin-đơ, 19 tháng Bảy 1956

Tiến sĩ kính mến!

Chúng tôi cũng như ông, đều không thể hài lòng trước việc đường đột ngừng đăng bài của ông, điều mà ông đã lập tức đề nghị. Xin ông thứ lỗi về việc rút ngắn không thành công cái mà ông đã gửi đến tuần trước; tôi sẽ không dám làm việc đó nếu, tiếc thay, không thấy rằng thực sự không có sự lựa chọn nào khác. Về bức thư ngắn của ông Ai-rơn-xai-đơ, tôi xin phép nhận xét rằng trong một bức thư khác nhận được của ông ấy sau này, ông ấy lấy làm tiếc rằng ông đã lý giải bức thư ngắn của ông ấy theo ý nghĩa mà ông ấy không có ý nói và thậm chí còn bày tỏ sự thắc mắc là liệu tôi có xúc phạm ông theo cách nào đó hay không? Tôi không thấy nguyên nhân khiến quan hệ công tác của chúng ta không thể tiếp tục hữu hảo, và tôi mạnh dạn hy vọng rằng

^{1*} - Ca-rô-lin Phôn Ve-xtơ-pha-len

tôi sẽ nhận được một gói bản thảo thông thường cho số báo ra tuần sau. Xin ông thứ lỗi cho tôi về việc chậm viết thư. Tôi quá bận.

Xai-pơ-xơ".

Trả lời

"22 tháng Bảy 1856

Thưa ông! Tôi lại đích thân viết để trình bày rằng tôi không may may có ý thức thù địch đối với ông, quả thật tôi không có căn cứ nào để làm thế cả. Trong bức thư của ông đề ngày 19 tháng Bảy ông có nói: "Chúng tôi cũng như ông đều không thể hài lòng v.v.". Thế đấy, về sự hài lòng của tôi, thì ông làm ơn hoàn toàn gác nó lại cho. Còn về "sự hài lòng" của ông Ai-rơn-xai-đơ thì tôi xin phép trích dẫn cho ông những lời chính xác trong "thư ngắn" của ông ta. Sau khi tuyên bố với ông rằng bài thứ nhất là "liều lượng quá đậm" đối với ông ta, ông ta nói tiếp như thế này:

"Chúng" (các bài của tiến sĩ Mác) "đang chôn vùi tờ báo. Không thể cho phép làm thế. *Cần phải kết liễu chúng càng nhanh càng tốt.* Ông đừng đăng quá hai suất trong tuần này và tuần sau. Tốt hơn, ông nên viết ngay lập tức cho ông ấy *theo tinh thần này*"⁷⁷.

Tôi hết sức kiên quyết bác việc buộc tội giết chết bằng cách chỉ định cho ông Ai-giắc Ai-rơn-xai-đơ thêm một "liều lượng" và "chôn vùi" ông ta trong các tờ báo của chính ông ta.

Tiến sĩ *C.M.*"

Việc trao đổi thư từ tạm dừng ở đây. Nhưng cũng không hề ám chỉ *đến tiền*. Giôn-xơ nói rằng vì tất cả những điều đó, ngay từ đầu tôi đã có thể truy cứu trách nhiệm những gã ấy.

Anh hiểu rằng tôi như đang ngồi trên đồng lửa. Khi gia đình đến, tôi phải chăm lo đến căn hộ và không biết tôi làm sao bứt ra khỏi căn hộ cũ và đến căn hộ mới như thế nào, vì tôi không có tiền mặt, cũng không có bất kỳ triển vọng nào trong thời gian tới. Bàn chải điện hoài công cố gắng làm đen tóc, vì atra

cura"^{1*} làm trắng chúng mạnh hơn bất cứ lúc nào. Dích-cơ đã chuồn, và như vậy ít ra tôi cũng khỏi phải trả tiền cho ông ấy một thời gian bất định.

E-xpác-te-rô và Pu-se-ta trong hài kịch Tây Ban Nha - lịch sử chưa bao giờ làm cái việc đặt đối lập nhân vật tự do và nhân vật "dân đen" một cách tuyệt diệu như vậy⁷⁸.

Gửi anh lời chào.

C.M. của anh

Phrai-li-grát giờ đây không có cấp trên nào cả, ngoài ban quản trị các giám đốc họp vào ngày thứ bảy hàng tuần.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

22

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁷⁹

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 1 tháng Tám 1856

28, Deanstreet, Soho

Ă[ng-ghen] thân mến!

Ngân phiếu 5 p.xt. tôi đã nhận được, xin cảm ơn, nhưng bức

^{1*} - mối quan tâm đen đui

thư đã hứa gửi cho tôi thì chưa có. Tôi gửi kèm bức thư của Miéc-bắc rõ đại mà tôi nhận được... qua Béc-lin!

Tiền từ Sép-phin-đơ vẫn chưa có. Hôm nay tôi đã gửi qua Pi-pơ một giấy yêu cầu. Trong thời gian đó đã xảy ra điều sau đây: hôm qua con chó bu-lơ-đô của Uóc-các-tơ - Cô-lét nổi tiếng đến chỗ tôi. Anh ta nói là đến theo uỷ nhiệm của chính Đại Cóp-ta⁸⁰. Nói là Uóc-các-tơ hết sức phiền lòng, hết sức và hết sức tiếc rằng ông Ai-rôn-xai-đơ nói chung đã dây vào vấn đề các bài viết của tôi v.v. mà ông ta coi là cực kỳ có giá trị v.v.. Anh ta sau đó đề nghị kể cho anh ta nghe tất cả những điều đó đã xảy ra như thế nào. Ông Uóc-các-tơ cho rằng, anh ta nói, nguyên nhân chủ yếu của sự xích mích là việc gạch xoá một số phần của bản thảo v.v.. Lúc đó tôi đã kể cho anh ta sự diễn biến của các sự kiện và cho anh ta xem những corpora delicti^{1*} giấy trắng mực đen. Sau đó anh ta hỏi tôi có muốn thoả hiệp điều gì không, điều mà tôi dứt khoát từ chối, tôi tuyên bố với anh ta rằng tôi không phải là người chạy theo số dòng chữ và không nên đối xử với tôi như với cánh nhà văn Luân Đôn. Hình như anh ta chỉ đợi có lời tuyên bố đó để thông báo cho tôi một cách cực kỳ trịnh trọng rằng Uóc-các-tơ coi báo "Free Press" là xoàng xĩnh. Nói là ông Ai-rôn-xai-đơ đang ở trong tình thế lúng túng vì "Free Press" thực ra chỉ là phần rút ra từ "Sheffield Free Press", một tờ báo, nhân thể nói thêm, có quy mô gấp ba báo "Free Press"; và cái đáp ứng yêu cầu của bạn đọc báo "Sheffield Free Press" tuyệt nhiên không phải lúc nào cũng hợp với bạn đọc báo "Free Press" et vice versa^{2*}. Vì vậy, ông Uóc-các-tơ quyết định khoảng

^{1*} - vật chứng

^{2*} - và ngược lại

một tháng nữa sẽ bắt đầu xuất bản ở Luân Đôn một tờ báo ngoại giao. Nghe nói là ông ta hy vọng rằng tôi sẽ cho đăng ở đó toàn văn bài "Vạch trần"⁸¹ và tôi không có bất kỳ yêu cầu nào đối với ông ta. Tôi đã đưa ra câu trả lời không dứt khoát có thể được lý giải là đồng ý, nhưng dành cho mình khả năng từ chối, nếu các điều kiện quá kém hoặc tờ báo quá bậy bạ. Tất cả sẽ tùy thuộc vào tính chất của tờ báo. Luân Đôn không phải là Sép-phin-đơ, và nếu Uốc-các-tơ có những hành động bậy bạ phản cách mạng theo lối khiến việc cộng tác làm mất thanh danh của tôi trước con mắt của các nhà cách mạng ở đây thì dù điều này có nặng nề đến mấy trong tình huống đáng buồn hiện nay, dĩ nhiên tôi phải trả lời là không. Nhưng rồi chúng ta sẽ thấy. Dù sao, giờ đây tôi cũng đã được khá thoả mãn trong vấn đề danh dự văn chương của tôi, và vì người chủ sự đã công khai phủ nhận tư cách người dưới quyền mình. Kết cục như vậy có ích dù chỉ là vì Buy-xơ và vì hạng người dân chủ hèn mạt.

Trong bản thân phe Uốc-các-tơ giờ đây sẽ nổ ra một sự xích mích lớn. Tôi cảm thấy tôi đã nắm bắt được ác ý - làm cho Xai-ple-xơ đáng thương trở thành kẻ giờ đầu chịu báng. Thí dụ, Cô-lét nói với tôi rằng anh ta nghi ngờ có thật là Xai-ple-xơ đã gửi cho tôi bức thư của Ai-rơn-xai-đơ có sự đồng ý của ông này không. Tôi đã trả lời anh ta về điều này rằng Xai-ple-xơ xem ra là một người trung thực - sau khi nghe nhiều lời chửi bới "giới ngoại giao bí mật", lẽ tự nhiên, đã giả định rằng "nền ngoại giao công khai" ngự trị trong toà soạn báo "Free Press".

Hôm nay tôi nhận được thư vợ. Xem ra bà rất xúc động trước cái chết của cụ bà^{1*}. Nhà tôi còn phải ở Tơ-ria 8 - 10 ngày nữa

^{1*} Ca-rô-li-na Phôn Ve-xơ-pha-len

để bán khoản gia tài rất ít ỏi do cụ bà để lại và chia tiền thu được với Ét-ga^{1*}. Kế hoạch tiếp theo của nhà tôi, như bà ấy báo cho tôi, là thế này: bà ấy sẽ lưu lại thêm mấy ngày nữa ở ngoại ô Tơ-ria tại nhà người bạn gái. Rồi bà ấy muốn đi Pa-ri, từ đó đi thẳng tới Gióc-xi, nơi đây, như bà ấy đã định, chúng tôi - bà ấy nói - sẽ ở qua tháng Chín và tháng Mười - thứ nhất, để hồi phục lại sức khoẻ của bà ấy, ngoài ra, ở đây nghe nói rẻ hơn và dễ chịu hơn ở Luân Đôn, cuối cùng, trẻ con có thể học nói tiếng Pháp v.v.. Về những điều đã xảy ra ở đây, dĩ nhiên, nhà tôi không hay biết gì cả. Bây giờ thì tôi viết cho nhà tôi là kế hoạch tuyệt vời, tuy thực ra tôi không biết thực hiện nó như thế nào. Hôm qua tôi lại thấy báo "New-York Daily Tribune" (trong một tuần). Chẳng có gì ngoài những trò bịp bợm bầu cử đầy rẫy tờ báo, và sẽ tiếp diễn như thế hàng tháng. Chỉ có thể bắt tay thực sự làm với "New-York Daily Tribune" khi mùi hôi thối của cuộc bầu cử tổng thống kết thúc.

Gửi anh lời chào.

C.M. của anh

P.S. Tôi thấy ở Blin-đơ hai tập lời khóc than lưu vong của Xi-môn người Tơ-ria⁸². Chuyện bậy bạ rỗng tuếch, mỗi lời đều là lối viết nguệch ngoạc của học sinh, sự hèn nhát hư danh, sự ồng ẹo vừa ngậy thơ vừa hợm hĩnh, món canh nghèo nàn với đồ gia vị Do Thái giáo của Grun, lê thê, nhạt nhẽo - chưa bao giờ đăng điều gì tương tự như vậy. Để cho "nghị viện Đức" một cú

^{1*} - Ét-ga Phôn Ve-xơ-pha-len

cuối cùng vào mộng, chỉ còn thiếu việc tự lột truồng ấy của một trong những nhân vật của nó. Tôi, tất nhiên, chỉ lướt qua tác phẩm bôi bác ấy; ở tôi, hứng thú đọc nó cũng như hứng thú uống nước xà phòng hoặc uống nước đá bò nóng để tỏ tình anh em với Xa-ra-xtơ-rô vĩ đại. Cái bóng của chúng ta không ngừng truy đuổi Xi-môn và đám anh em của ông ta. Lu-i Blăng, Blăng-ki, Mác và Ăng-ghen đối với ông ta là một thể bốn vị độc ác mà ông ta không bao giờ quên. Nhân tiện xin nói, theo lời ông ta, hai chúng ta là những ông thầy dạy "sự bình đẳng kinh tế" dường như đã rao giảng "việc chiếm hữu tư bản *bằng vũ khí*"(!). Ngay cả những lời hóm hỉnh mà chúng ta đã cho đăng trong "Revue" về Thụy Sĩ⁸³, cũng làm cho ông ta "căm phẫn". "Không có phụ cấp hàng năm của quốc vương, không có quân đội thường trực, không có triệu phú, không có ăn mày", - "Mác và Ăng-ghen hy vọng rằng nước Đức không bao giờ tụt xuống mức thấp như vậy". Hết sức lạ lùng là chàng trai ấy hiểu hai chúng ta ở số ít: "Mác và Ăng-ghen nói"^{1*}.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Trong tiếng Đức cũng như tiếng của nhiều nước khác, động từ chia ở số ít khác với ở số nhiều. Ở đây, chủ ngữ là số nhiều nhưng Blin-đơ lại chia động từ ở số ít.

23

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁸⁴

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 4 tháng Tám 1856

Mác thân mến!

Bức thư không đến tay anh, có lẽ đã tan ra vì nóng. Tôi không biết ở bên ấy có đột nhiên xảy ra trận nóng nhiệt đới như vậy khiến mọi cái đều ngừng lại, trừ tắm rửa liên tục - bên ngoài thì bằng nước, bên trong thì bằng đủ loại chất lỏng khác - hay không. Hôm qua tôi hoàn toàn chẳng làm gì được và chưa chắc có thể ra khỏi nhà; từ thứ năm người tôi thường đắm mồ hôi, thậm chí tắm cũng không giúp ích được, mà công việc văn phòng hết sức nặng nề đến mức xong việc tôi cảm thấy mình hoàn toàn rã rời. Hơn nữa ban đêm cũng cái nóng ngọt ngào như vậy.

Rất thú vị là vụ Uốc-các-tơ đã xoay chuyển như thế. Cuối cùng, cách hành động kiên quyết của chúng ta làm cho những kẻ bịp bợm ấy kính trọng hơn cả. Tôi hy vọng sẽ đăng được những cái này trong ấn phẩm của Uốc-các-tơ, chúng ta sẽ xem xem.

Tôi ngày ngày đợi thư của ông cụ tôi^{1*} gọi tôi về Luân Đôn. Tôi sẽ thu xếp để có thể đi vào ngày thứ bảy nếu ông gọi tôi.

^{1*} - Phri-đrich Ăng-ghen bố, cha của Ăng-ghen

Thứ bảy tôi sẽ đi khỏi căn hộ, nhưng chỗ ở mới thì tôi chưa có, và tôi không biết có thuê căn hộ hay sẽ đi phiêu bạt một tuần, vì tôi có ý sau khi trở về sẽ thực hiện đủ thứ kế hoạch gần gũi.

Em rể tôi^{1*} đã ở đây. Đó là một anh chàng tốt bụng, một người cộng sản xét về chính kiến, người tư sản xét về mối quan tâm, như tự cậu ấy tuyên bố rất ngây thơ, song về mặt công việc cộng sản cậu ấy luôn luôn nói "*chúng ta*"; muốn thuyết phục tôi chia ngón tay út cho người Phổ về mặt ân xá, đối với điều này tất nhiên tôi đã trả lời rất kiên quyết; cuối cùng cậu ấy cũng hiểu rằng 1) tôi không thể làm điều đó và 2) người Phổ sẽ trả lời tôi để tôi... họ vào mông v.v.. Con người này hình như ít có ảo tưởng về tâm trạng của tôi và khi ra đi, những ảo tưởng ấy còn lại càng ít hơn rất nhiều, nhưng cậu ấy rất ngạc nhiên khi thấy tôi vui như thế.

Tôi sẽ viết cho Miéc-bắc khi trời mát hơn một chút; bây giờ thì không thể đòi hỏi điều đó: 24 độ Rê-ô-muya, đó không phải là trò đùa, đặc biệt là đối với người nào xứng xứng trong bộ com-lê cần cho người hoạt động ở sở giao dịch.

Nếu kế hoạch đi Gióc-xi có thể thực hiện được, điều này tất sẽ không tồi và không phải là hoàn toàn không thể thực hiện được, thì phu nhân của anh nên thăm dò ở Pa-ri những tư liệu chính xác về lộ trình và phương tiện liên lạc, nếu không, chị ấy có thể rơi vào tình thế rất khó khăn. Tôi cảm thấy Xanh-Ma-lô là điểm duy nhất ở Pháp mà tàu thủy từ Gióc-xi đến. Anh hãy hỏi một số crapauds⁸⁵ về trật tự ở đấy, - anh biết nhiều người đã từng ở đấy cơ mà.

Có thể cam đoan với đại Pi-ơ rằng bài viết vĩ đại đã được

^{1*} - Ê-min Blăng-cơ

chất lọc của cậu ấy về Tây Ban Nha tôi đã đọc trên báo "People's Paper" trước khi bản gốc xuất hiện trên báo "Tribune"⁸⁶. Quý thật! Tuyệt diệu! Và lại, "People's Paper" xứng đáng được một hồ xí - hành vi đê tiện gặp ở đây là gì vậy: chúng ta lấy làm tiếc biết được rằng huân tước nào đó đã chặt ngón tay mình v.v.. Mong Giôn-xơ dù sao cũng sẽ nện cho người phó của mình một trận nên thân về hành động ngu xuẩn đó.

Có điều anh tuyệt đối đừng cho phép những kẻ bịp bợm ấy ở Sép-phin-ơ giữ tiền của anh - trong mọi điều kiện, họ phải trả tiền lại cho anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

24

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁸⁷

Ở MAN-SE-XTÔ

Luân Đôn, 22 tháng Chín 1856
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Từ lâu tôi có thể xác nhận việc đã nhận được bức thư của

anh rồi, nhưng gần hai tuần nay ngày nào tôi cũng đi từ sáng đến tối để tìm căn hộ. Hoàn toàn không thể ở lại cái nơi hẻo lánh trước đây được. Cuối cùng, chúng tôi cũng tìm được một căn hộ - hẳn một ngôi nhà, việc trang bị đồ gỗ chúng tôi phải tự lo liệu. Đó là: 9, Gráp-tôn-te-rét, Mai-tơ-len-pác-cơ, Ha-véc-xtóc-Hin, Hem-pơ-xtét-rốt. Tiền thuê là 36 pao xtéc-linh. Ngày 29 tháng Chính chúng tôi sẽ chuyển nhà; tuần này dành để bày biện đồ đạc. Chúng tôi hơi lúng túng vì phải trả ở thành phố gần 26 p.xt. và còn phải chi nhiều hơn rất nhiều để mua đồ đạc mới, nghĩa là chúng tôi còn thiếu 10 - 15 p.xt., có khi chỉ một thời gian ngắn, vì nhờ gia tài ở Tơ-ria, nhà tôi sẽ nhận thêm một số tiền đáng kể của ông anh^{1*} ở Béc-lin. Hôm qua, anh ấy viết rằng hiện nay chưa thể gửi tiền đi, vì cổ phiếu đường sắt Hạ Xi-lê-di mà số vốn vợ tôi được hưởng đã bỏ vào, có thể bán lúc này nhưng bị mất nhiều. Đồng thời ông bộ trưởng có lời nhận xét buồn rầu sau đây:

"Đúng là thời điểm bây giờ rất không thuận lợi, vì do cơn sốt đầu cơ tràn lan mà Công ty Crédit Mobilier và các hội hùn vốn gây ra, thị giá tất cả các chứng khoán thực sự có giá loại này đã sụt xuống rất ghê".

Nếu anh có thể bù được một phần số còn thiếu, thì số còn lại tôi tính chuyện kiếm ở hiệu cầm đồ chừng nào phiếu chuyển tiền từ Béc-lin chưa tới. Điều tệ hại là không thể để mất thời gian.

Tin Véc-thơ chết đã làm tôi bàng hoàng kinh khủng và tôi khó tin điều đó. Phrai-li-grát cũng đã viết cho tôi về bài cáo phó. Nhưng, đúng là tôi không thấy ở Đức một tờ báo thích hợp nào.

^{1*} - Phéc-đi-nan Phôn Ve-xtơ-pha-len

Điều duy nhất có lẽ thực hiện được, trước hết là một cáo phó trên báo "Tribune" chừng nào thời gian chưa cho phép làm tốt hơn và nhiều hơn. Ý kiến của anh thế nào?

Hôm nay tôi được mời đến ăn trưa ở nhà một người Pát-nem^{1*}, người ấy lại xuất hiện ở đây. Tôi không biết tôi có đi hay không. Tiếng Anh tồi của tôi sẽ có thể làm tổn hại thanh danh tôi.

Báo "Tribune" đã trả lại tôi bài *không được đăng*. Tựu trung đó là chủ nghĩa Đại Xla-vơ và những bài của tôi về Các công quốc vùng Đa-nuýp. Ông Đa-na viết rằng nếu tôi không thể thu xếp chúng ở nơi nào khác, thì theo lẽ công bằng họ phải chịu "tổn thất" vì họ không tuyên bố kịp thời về việc từ chối. Nếu không thì họ đợi trả lại một phần chi phí của họ. Chúng ta hãy xem xem.

Bru-nô Bau-ơ cho ra mắt hai tập về nước Anh⁸⁸. Chắc là ông ấy sẽ mô tả tỉ mỉ các chuồng lợn của người em trai lịch thiệp của mình^{2*}. Tôi không biết ông ấy còn thấy gì ở nước Anh.

Pi-pơ mà tôi đã đưa đi đúng lúc vợ tôi về, hai ngày sau lại xuất hiện và xộc vào ở, điều này đúng bây giờ hết sức bất tiện. Nếu tôi dọn đến căn hộ mới, thì tôi sẽ sắp xếp cậu ấy một cách lịch sự ở cái hũ nút nhỏ mà anh đã biết tại phố Đin và sẽ bảo lãnh cho cậu ấy.

Đợt ân xá ở Phổ dự định vào ngày 15 tháng Mười. Mẹ Ôt-tô đã mất; để lại 2000 ta-le; Chính phủ Phổ tịch thu số tiền đó để trả "chi phí xử án vụ Khuên"⁸⁹.

Thứ sáu tuần trước Stơ-rôn đã ở đây. Chàng trai phát phi

^{1*} - Ôn-mơ-xtét

^{2*} - Ét-ga Bau-ơ

kinh khủng và có lẽ, nhờ sự hóm hỉnh của cậu ấy mà sức khoẻ tốt của cậu ấy được tăng cường chút ít. Còn cái mặt của cậu ấy không còn cong cớn như thế, mà đúng ra là hiền hậu.

Về Hai-nơ tôi được biết một số chi tiết mà Rai-nơ-hát đã kể cho nhà tôi ở Pa-ri. Điều này lần khác tôi sẽ nói tỉ mỉ hơn. Bây giờ thì tôi chỉ nói rằng

"Mà lúc tám giờ nàng như không còn có gì xảy ra,
Nhấp chút rượu, với người khác nàng cười hi há"^{1*}

- điều đó cũng đã trở thành sự thật đúng với ông. Thi thể của ông còn nằm ở nhà xác - vào ngày an táng, - khi tên ma cô của Ma-tin-đa thùy mị tuyệt trần đứng ở cửa và thực sự đưa bà ấy đi.

"Mai-xơ" dững cậm đãi công chúng Đức thứ nước phân hôi thối với đề tài về Hai-nơ⁹⁰ đã nhận được từ "Ma-tin-đa" tiền mặt để tán tụng người đàn bà phóng đảng ấy, người đã hành hạ Hai-nơ đến chết.

Và đây còn có chuyện về Mô-dét Hét-xơ. Niềm vinh quang mà chàng thanh niên này có được phần đáng kể là nhờ Xa-dô-nốp. Vào lúc Hét-xơ và Mô-de-xi-kha^{2*} tới Pa-ri, người Nga này tiêu rất nhiều tiền và đâm ra bê tha mạnh, hoàn toàn thiếu tiền và không vay được tiền, do đó, có tâm trạng rất bình dân và cách mạng và dễ tiếp thu các tư tưởng phá hoại. Xa-dô-nốp đã nghe nói rằng Mô-dét có "tiền đức". Thế là anh ấy, một mặt, bám vào Mô-dét, mặt khác, bám vào Mô-de-xi-kha. Anh ấy kết bạn với bà này, còn về Mô-dét thì anh ấy rêu rao là một ngôi sao văn chương vĩ đại và dẫn anh ta đến các toà soạn nhiều tờ bình luận và

^{1*} Hai-nơ. "Người đàn bà"

^{2*} - Xi-bi-la Hét-xơ

báo. Vla-đi-mia^{1*}, dĩ nhiên là ở đâu cũng có người của anh ấy và khắp nơi đều mở cửa tiếp anh ấy. Bằng cách đó, anh ấy lừa được đủ tiền ở Mô-dét bần xin để có khả năng lại "rạng rỡ lên" và thả mỗi câu khoản vay mới. Vũ trang bằng cái đó, Xa-dô-nốp đã làm cho một bà già Do Thái giàu mắc câu và kết hợp với bà ta bằng một cuộc hôn nhân thanh khiết theo giáo quy. Nhưng từ ngày đó anh ấy lại trở thành "quý tộc" và quay lưng với Mô-dét, nhận xét anh này là một chàng trai rất xoàng và kém cỏi. Còn bà Mô-de-xi-kha thì anh ấy lật lọng bỏ đi, và bà ấy giờ đây vừa chạy vừa chửi và hò hét khắp Pa-ri và với bất kỳ ai sẵn sàng nghe, bà ta đều kể về sự bội bạc của anh chàng Mô-xcô-vít nham hiểm. Chuyện sự vĩ đại và sự sụp đổ của nhà Mô-dét đến một mức nào đó là như vậy.

Anh thấy tờ báo của Gô-lô-vin - "*Nước Nga...*" đã ra mắt ở Luân Đôn chưa?

Ấn phẩm "*L'Homme*" bây giờ đã đình bản vì thiếu vốn. "*Nation*" không ra nữa. Chỉ còn có một ấn phẩm cũng thuộc khuynh hướng ấy, nhưng kém hơn rất nhiều - "*Le National*".

Gửi lời kính chào Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Ý nói Ni-cô-lai I-va-nô-vích Xa-dô-nốp.

25

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 26 tháng Chín 1856

28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Trước hết tôi xin báo để anh biết là tôi đã nhận được tiền và tôi xin cảm ơn anh. Lẽ ra tôi phải làm việc này từ hôm qua, nhưng trong việc chuyển nhà của chúng tôi, quả thật mọi chuyện đều bị đảo ngược. Đồng thời lại có thêm một vấn đề nữa là liệu chúng tôi có thoát ra được trước thứ hai hay không, vì tiền nhận được của anh và tiền cầm đồ vẫn chưa đủ số tiền cần thiết. Đối với bản thân chúng tôi, cuộc khủng hoảng hiện nay trên thị trường chứng khoán của các nước ở lục địa là rất không hợp thời.

Không có gì mới ngoài cái chết của *Stiéc-nơ* mà chắc anh đã biết. Sau đó, như tôi nghe Phrai-li-grát nói, có bức thư từ Ô-xtơ-rây-li-a của "bà tình nhân cũ"^{1*} gửi tới đây, tới Luân Đôn, trong đó bà ấy báo là lại đi lấy chồng lần nữa, nhưng đồng thời trở nên ngoan đạo và bằng những lời ám chỉ "cuộc sống tối cao ở bên kia" đã đưa novum hominem^{2*} của mình "đến nhà điên". Điều nói sau cùng này cần phải hiểu *verbatim*^{3*}.

^{1*} - Ma-ri-a Đôn-hác-tơ-Stiéc-nơ-Smít

^{2*} - người chồng mới

^{3*} - theo nghĩa đen

Như vậy, tôi đã ăn cơm chiều với người của tờ *Pát-nem*^{1*}. Ngoài tôi ra, tham dự chỉ còn có Phrai-li-grát và một ông già Mỹ. Người của tờ *Pát-nem* - một con người trầm lặng, hiền từ, còn người Mỹ kia là một chàng trai rất hoạt bát và hóm hỉnh. *Pát-ne* đòi sau Ba-dăng-cua, nếu được, lại nghiên cứu vấn đề "tàu chiến chống pháo đài", được Mỹ đặc biệt quan tâm nhân có cuộc chiến tranh vừa rồi^{2*}. Rồi cả về các khẩu đội nổi và pháo hạm, vũ khí hạng nhẹ hoặc hạng nặng v.v.. Tất cả những cái đó xem ra đều nhằm vào khả năng, trong tương lai tương đối gần, nổ ra chiến tranh của Mỹ với Anh. Ngoài những vấn đề quân sự ấy ra, tôi còn phải viết về Hai-nơ. Tóm lại, giờ đây chúng ta có thể quan hệ thường xuyên với cái hãng rất "tốt" này.

Ngôi nhà tôi thuê xét về giá cả rất tốt, và chưa chắc có thể thuê nó rẻ đến thế nếu vùng phụ cận nó - đường số v.v. - cũng khang trang như thế. Bây giờ, khi anh đến Luân Đôn, anh sẽ tìm thấy một home^{3*} đích thực.

Anh nghĩ gì về tình hình thị trường tiền tệ? Những lần tỷ suất chiết khấu trên lục địa lên cao chắc chắn liên quan một phần nhờ có vàng Ca-li-phoóc-ni-a và Ô-xtơ-rây-li-a mà giá bạc tăng lên so với vàng (Ngân hàng Bỉ chỉ trả vèn vèn 19 phrăng 40 xăng-tim (bằng bạc) cho một na-pô-lê-ông-đơ^{4*}), và vì thế ở những nơi bản vị tiền pháp định là vàng và bạc, thì người buôn kim loại quý đâu đâu cũng rút bạc khỏi ngân hàng. Và dù nguyên nhân khiến tỷ suất chiết khấu lên cao thế nào đi nữa, thì trong

^{1*} - Ôn-mơ-xtét

^{2*} - Chiến tranh Crum

^{3*} - ngôi nhà

^{4*} Na-pô-lê-ông-đơ: tiền vàng, bằng 20 phrăng

bất kỳ trường hợp nào, sự tăng cao ấy cũng đẩy nhanh sự phá sản của những vụ giao dịch đầu cơ lớn và đặc biệt là bị phá sản của đại trung tâm tín dụng ở Pa-ri⁹¹. Tôi không nghĩ rằng cuộc khủng hoảng tiền tệ lớn nổ ra muộn hơn mùa đông 1857. Những con lừa Anh dẫn độn tưởng tượng rằng lần này ở nước họ tất cả đều ở trong trạng thái "lành mạnh" trái ngược với lục địa. Chưa nói gì đến mối liên hệ thân tình giữa lão bà quyền quý ở phố Tơ-rít-ni-đơn và công-xoóc-xi-om Pa-ri⁹², những con lừa ấy nghĩ rằng một bộ phận đáng kể của tư bản Anh đã đem cho các nước trên lục địa vay và sự phát triển quá mức "lành mạnh" của hoạt động công thương nghiệp của họ (kim ngạch xuất khẩu năm nay chắc sẽ lên tới 110 triệu p.xt.) dựa trên sự đầu cơ "không lành mạnh" của lục địa, hoàn toàn giống như sự tuyên truyền của họ về nền văn minh từ năm 1854 đến năm 1856 dựa trên cuộc chính biến năm 1851. Dù sao, khác với những cuộc khủng hoảng trước, lần này nước Pháp phát minh ra một hình thức trong đó cơn sốt đầu cơ đã có thể lan ra và thực tế đã lan ra toàn châu Âu. Còn ngược với những mưu mẹo kiểu Gô-loa của phái Xanh - Xi-mông⁹³, với sự đầu cơ trên thị trường chứng khoán và với chủ nghĩa đế quốc, sự đầu cơ của Anh ở nước mình có lẽ đã quay trở lại hình thức thô sơ là *lừa bịp* đơn thuần, lộ liễu. Lừa bịp đã là bí quyết của Xơ-ra-en, Pôn và Bây-tơ; của Ngân hàng Típ-pê-re-ri của Xát-ơ đã quá cổ; của những hoạt động gian lận to lớn của Đây-vít-xơn, Côn và công ty Xi-ti Luân Đôn; bây giờ - của Ngân hàng hoàng gia Anh và, cuối cùng, của chuyện Lâu đài Pha lê⁹⁴ với 4000 cổ phiếu giả đã được tung vào lưu thông. Chính việc ở nước ngoài, người Anh đầu cơ theo kiểu lục địa, còn ở nước mình thì họ quay trở lại sự lừa bịp đơn thuần, các ông ấy gọi là "trạng thái kinh doanh lành mạnh"⁹⁵.

Vả lại, lần này sự thể đã có quy mô toàn châu Âu mà trước đây chưa bao giờ có, và tôi không nghĩ rằng chúng ta còn ở lại

đây lâu làm khán giả. Ngay cả việc tôi, rốt cuộc, lại đi đến chỗ mua nhà và đòi những quyển sách của mình làm cho tôi tin rằng việc "huy động" người của chúng ta không còn xa nữa.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu tiên trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

26

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁹⁶

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ, sớm nhất là 27 tháng Chính 1856]^{1*}

Về Véc-thơ tôi muốn viết^{2*}... gửi đi Béc-lin, có thể, anh ấy vẫn không đăng được cái gì đó trên một trong các báo, báo nào cũng được miễn là có. Trong vòng hơn mười ngày sau khi tôi từ Luân Đôn trở về, Lu-pu-xơ không nhắc lời nào về tin ấy và chỉ báo cho tôi ngay trước khi ông già tôi đến^{3*}, rất muộn, vào khoảng 11 giờ tối. Anh có thể hình dung tôi sững sốt dường nào

^{1*} Phần đầu thư bị rách.

^{2*} Ở chỗ này, bản viết tay bị hư hại.

^{3*} - Phri-đrich Ăng-ghen bố, cha của Ăng-ghen

và tôi giận dường nào hành vi ngu ngốc đó. Trong 8-10 ngày tiếp theo tôi không một giờ nào làm chủ được thời gian của mình, dù chỉ là với mức có thể đi đến Stai-nơ-tan để tìm hiểu những chi tiết nào đó, chưa nói gì đến việc nghĩ đến bài tường niệm hoặc điều gì đó tương tự. Chắc hẳn, anh ấy có để lại di cảo nào đó; tôi sẽ lo việc nhận được nó để xem qua.

"Chủ nghĩa Đại Xla-vơ" khi nào thuận tiện anh có thể gửi đến cho tôi; một khi tôi có thì giờ, tôi muốn chỉnh lý cái đó và làm cho nó có một hình thức có thể chấp nhận được đối với tờ "Putnam" (?) hoặc cho cái gì đó nữa, có thể điều này lúc đó sẽ phát hiện ra. "Các công quốc vùng Đa-nuýp" tôi đề nghị - *chính giờ đây*, khi lời bàn tán xôn xao còn tiếp diễn - đưa cho một tờ báo hoặc nguyệt san tiếng Anh nào đó. Vụ Uốc-các-tơ tiến triển ra sao...^{1*} tôi rất nghi ngờ điều đó...^{1*} cho đến nay tôi chưa thấy khả năng nào cả. Việc ân xá hoàn toàn không đụng chạm đến chúng ta.

Chuyện Mô-dét và Mô-đe-xi-kha làm chúng tôi ở đây rất buồn cười. Như vậy, hoàn toàn như Ê-véc-béch, anh ta mua cho mình một chỗ trong nghĩa địa văn chương Pháp.

"Nước Nga" của Gô-lô-vin tôi chưa thấy. Anh hãy gửi đến cho tôi một hoặc hai số, tôi sẽ xem cái đó là gì; ở đây ấn phẩm đó hoàn toàn chưa có tiếng vang.

Tôi còn gia công thêm Ba-dăng-cua; tôi nghĩ 10-14 ngày nữa sẽ làm xong. Như bạn thấy, công việc tiến triển không thật nhanh như thế; tôi không thể làm dứt khoát công việc chuẩn bị nào. Nếu tôi có dù chỉ là những bài tôi viết về chiến tranh cho báo "Tribune" thì! Toàn bộ tư liệu đành phải thu thập lại từ đầu. Sau đó sẽ có thể nghiên cứu cả vấn đề tàu thủy chống pháo

^{1*} Ở chỗ này, bản viết tay bị hư hại.

đài; và lúc đó chúng ta sẽ cố gắng làm thế nào để các quan hệ được củng cố.

Giờ đây không thể nghi ngờ gì nữa rằng vàng đã sụt giá so với bạc. Nhưng cả bạc cũng dứt khoát *đã biến mất*, song tôi không hoàn toàn rõ là biến đi đâu. Ất hẳn, ở Trung Quốc, do tình hình không ổn định, nhiều bạc được chôn và cất giấu. Sau nữa, cán cân thương mại trong thời gian vừa qua đặc biệt thuận lợi đối với Ấn Độ và Trung Quốc, nếu xét việc buôn bán của hai nước này với Anh, lục địa và Mỹ gộp chung lại. Dù sao điều hết sức thú vị đối với Giôn Bun giờ đây đã là một pao mất 6 pen-ni.

Mây đen trên thị trường tiền tệ dày đặc lại một cách đáng sợ, và "chân trời chính trị" cũ của báo "Constitutionnel" lại sẽ được nổi tiếng. Đáng chú ý là tình hình xảy ra ở Ngân hàng Anh thứ ba tuần trước, khi người ta đòi rút một triệu tiền vàng. Tất cả trông có vẻ gằn như thể sự việc giờ đây đã bắt đầu; nhưng có thể, đó mới chỉ là khúc dạo đầu. Đứng về mặt lý luận mà nói, trước khi sự phá sản xảy ra, trước tiên Nga phải được hoàn toàn lôi kéo vào cơn sốt đầu cơ; nhưng xem ra không thể mong đợi điều ấy, vâng, có lẽ như thế thậm chí tốt hơn. Một điều nữa cũng kiểm chế mạnh sự đầu cơ ở đây là giá rẻ của mọi thứ nguyên liệu, đặc biệt là tơ tằm, bông và lông cừu; trong lĩnh vực này, thi hành biện pháp nào đó tuyệt nhiên cũng không phải là an toàn. Nhưng sẽ buồn cười nếu nhìn các ông người Anh khi sự phá sản nổ ra. Tôi muốn biết có bao nhiêu cổ phiếu đầu cơ của lục địa ở nước Anh; tôi nghĩ rằng số lượng đó rất lớn. Lần này đó sẽ là *diesirae*^{1*} chưa từng có: toàn bộ công nghiệp châu Âu hoàn toàn suy thoái, tất cả các thị trường đều đầy ứ hàng

^{1*} - ngày phán quyết

(ngay bây giờ người ta không chuyển gì sang Ấn Độ nữa), tất cả các giai cấp hữu sản đều bị cuốn hút vào, giai cấp tư sản bị sạt nghiệp hoàn toàn, chiến tranh và hết sức hỗn loạn. Tôi cũng nghĩ rằng tất cả những điều đó sẽ diễn ra vào năm 57, còn khi tôi thấy anh lại mua sắm đồ gỗ thì tôi lập tức cho rằng công việc đã được giải quyết và xoay ra đề nghị đánh cuộc về vấn đề này.

Bây giờ xin tạm biệt, thân ái gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

27

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 16 tháng Mười 1856
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Sau khi nhận được tiền gửi qua bưu điện chúng tôi đã chuyển chỗ ở; trong hai tuần đầu tôi phải chạy vạy vào ra thành phố nhiều kinh khủng để thu xếp nhà cho có trật tự dù chỉ là tương đối. Vì vậy mà tôi lâu không viết thư cho anh.

Tôi gửi kèm theo những đoạn trích trong sách của Mi-e-rôt-xláp-xki⁹⁷. Như anh biết, anh ấy không phải là không sắc sảo; nhưng đồng thời trong tác phẩm này có nhiều điều hóm hỉnh mang giọng điệu xấu và phong cách hết sức cầu kỳ mà người Pháp lĩnh hội chặt vật như vậy từ khi họ trở thành những người "sâu sắc" và không còn là những người nông nổi thuộc phái Vôn-te. Cũng nhiều dầu thánh thơm, nhờ nó mà các dân tộc "không được thừa nhận" tâng bốc quá khứ của họ lên tận mây xanh. Căm thù nước Nga; căm thù nước Đức, chủ nghĩa Đại Xla-vơ nhiều hơn nữa; đối lập cái đó là hợp bang tự do của *các dân tộc* Xla-vơ với Ba Lan với tư cách là nhân dân Ác-si-mét. Cuộc cách mạng xã hội ở Ba Lan nhất quyết được nêu ra với tư cách là điều kiện cơ bản của cuộc cách mạng chính trị; nhưng thông qua suy diễn lịch sử chứng minh đúng là *điều ngược lại*, người ta cố chứng minh rằng chân lý là ở chỗ khôi phục công xã ruộng đất cũ (gmi-na là công xã Nga *la-tinh hoá*).

Những tuần vừa rồi tôi đã nghiên cứu kỹ hơn cả vấn đề bạc và khi có dịp tôi sẽ báo cho anh về điều này.

Theo ý tôi, Bô-na-pác-tơ chưa chắc tránh được việc ngừng thanh toán bằng tiền mặt, mà lúc ấy - đến đâu hay đó!

Báo "Guardian" tôi đã nhận được. Sắp tới tôi sẽ viết nhiều hơn. Ôt-tô đã được tha.

C.M. của anh

Với những người thuộc phái Uớc-các-tơ mà từ tuần trước nữa trở về trước - có một số lần gián đoạn - vẫn còn in lại bài viết lem nhem cũ của tôi đã được tôi sửa chữa⁹⁸, đến nay tôi chưa đẩy lên được bước nào. Song vấn đề này phải được giải quyết ngay trong tuần này. Trên báo "Morning Herald", Uớc-các-tơ với vẻ nhà tiên tri lại thông báo về những điều hoàn toàn mới đối với ông ta, như là những bí mật mà ông ta đã biết từ lâu.

Buy-xơ vĩ đại đã viết trên tờ "National Zeitung" - mượn nguyên văn của tôi - về "những điều vạch trần thú vị"; song lại không nói đến tên tôi và bắt phải phỏng đoán rằng những điều vạch trần ấy xuất phát từ phía *nước Anh*. Anh thấy những kẻ bịp bợm ấy hay đồ kị và độc ác dường nào.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

28

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 30 tháng Mười 1856
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill

Phrê-đê-rích thân mến!

Bây giờ tôi đang đọc cho người nhà chép bài về Ba Tư^{1*}. Vì vậy, tôi chỉ viết cho anh mấy dòng thôi. Năm pao xtéc-linh của anh tôi đã nhận được. Ngay trong tuần này anh có thể gửi đến cho tôi *tài liệu quân sự nào đó về Thụy Sĩ* được không, vì tôi bị mắc kẹt trong vấn đề này và không nhích tiếp lên được trong việc viết bài. Sắp tới tôi sẽ viết cho anh một bức thư tỉ mỉ hơn.

C.M. của anh

Ru-gơ xuất bản:

^{1*} *C.Mác*. "Chiến tranh Anh - Ba Tư".

1. Những câu chuyện của người đi săn dành cho trẻ em.
2. Những điều suy ngẫm triết học về tôn giáo Ai Cập thời cổ⁹⁹. Ông ấy kể chuyện này cho Blin-đơ, trong vấn đề này Blin-đơ đã phát hiện rằng Ru-gơ đáng kính thậm chí không biết nhan đề tác phẩm của Ru-thơ.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

29

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 30 tháng Mười 1856
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Bài về Ba-dăng-cua rất tuyệt¹⁰⁰. Tôi gửi kèm phần cuối của Mi-e-rôt-xláp-xki^{1*}. Tôi lười viết, và sở dĩ như vậy phần đáng kể do vợ tôi mấy tháng gần đây ốm luôn.

^{1*} *L.Mi-e-rôt-xláp-xki*. "Về dân tộc Ba Lan trong hệ thống cân bằng châu Âu"

Trong Mi-e-rôt-xláp-xki, tự anh sẽ nhận thấy: 1) Chính con người cho là không thể có vương quốc ngoại giao ở Ba Lan, sẽ muốn tiến hành ở đây một *cuộc cách mạng ngoại giao*, nghĩa là cuộc cách mạng dưới sự bảo trợ của Lu-i Bô-na-pác-tơ, và Pan-móc-xton; 2) Vận mệnh của công xã Ba Lan "dân chủ" là không thể đảo ngược: *dominium*^{1*} thực tế bị vương quyền, giới quý tộc v.v. tiếm đoạt; các quan hệ gia trưởng giữa *dominium* và các công xã nông dân dẫn đến chế độ nông nô; sự chia khoảnh tùy ý tạo nên *giai tầng trung nông* loại đặc biệt, *giai tầng kỹ sĩ*¹⁰¹, người nông dân chỉ có thể ngoi lên đó chừng nào còn tiếp diễn cuộc chiến tranh xâm lược và công cuộc chinh phục thuộc địa, nhưng cũng cả hai điều kiện ấy đều đẩy nhanh sự suy vi của họ. Một khi mốc ấy đã đạt được, *giai tầng kỹ sĩ* ấy, không có khả năng đóng vai trò *giai tầng trung lưu* thực tế, trở thành lớp vô sản lưu manh của *giai cấp quý tộc*. Vận mệnh của *dominium* và của người nông dân ở các cư dân thuộc hệ ngôn ngữ la tinh của Môn-đa-vi-a, Van-la-khi, v.v. cũng tương tự như vậy. Tiến trình phát triển đó lý thú ở chỗ nó có thể cho thấy sự nảy sinh của chế độ nông nô bằng con đường thuần túy kinh tế, không có khâu trung gian dưới dạng xâm chiếm và chế độ lưỡng hợp dân tộc.

Báo "Manchester Guardian" của các anh có vinh dự đặc biệt được coi là cái cố gôn gửi nhất cho hoạt động của Bô-na-pác-tơ chống báo chí Anh. Thịnh thoảng anh hãy gửi đến cho tôi các bài của X.¹⁰² Sau khi phát hiện rằng đối với Bô-na-pác-tơ năm 1847 tới gần, Pan-móc-xton sốt sắng cố gắng đẩy ông ta hoàn toàn sang lập trường của Lu-i-Phi-líp - liên minh với nước Nga chống lại nước Anh - như ông ta đã làm thế với Lu-i-Phi-líp vào thời gian chiến tranh của Dôn-đéc-bun¹⁰³. Trong lúc, một

^{1*} - Sản nghiệp

mặt, trong hành vi hèn hạ đối với Na-plơ ông ta giúp Bô-na-pác-tơ chống Áo, thì trong vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ bản thân ông ta liên kết với Áo chống Bô-na-pác-tơ¹⁰⁴. Các báo Pháp lại đầy rẫy những nỗi lo sợ về âm mưu của An-bi-on thâm độc. Xem ra, sự nảy sinh của cuộc khủng hoảng thương nghiệp giờ đây sẽ vẫn do việc xây dựng đường sắt của Nga hoàn toàn quyết định. Sự phá sản của các ngài bao thầu của "Lâu đài công nghiệp thế giới", soi rọi phần nào sự tham gia của các nhà tư bản Anh trong các xí nghiệp trên lục địa. Ở Đức đang diễn ra sôi nổi việc lập các doanh nghiệp cổ phần công nghiệp và ngân hàng. Báo "National Zeitung" ở Béc-lin công bố những cột báo rất dài liệt kê độc tên gọi của những doanh nghiệp ấy.

Qua người của tờ Pát-nem, Ôn-mơ-xtết, và người bạn đường Mỹ của ông này đã ở chỗ ông ta, tôi được biết rằng Gu-rốp-xki (người Ba Lan) có ảnh hưởng lớn đến Đa-na, hơn nữa những ông ấy cũng lúc đó có kể cho tôi rằng nhân vật đáng kính ấy đã nhận tiền trợ cấp đều đặn trực tiếp từ đại sứ quán Nga ở Oa-sinh-ton. Ông Gu-rốp-xki ấy bênh vực chủ nghĩa Đại Xla-vơ chống lại chúng ta, và chỉ vì lẽ đó mà bài viết của anh đã bị bác¹⁰⁵. Khi trả cho tôi bản thảo của tôi về các công quốc vùng Đa-nuýp, ông Đa-na quên xoá bỏ lời nhận xét viết bằng tiếng Pháp của chính ông Gu-rốp-xki ấy. Đặc biệt, về những số liệu thống kê mà tôi đã dẫn ra về cư dân Ru-ma-ni, ông ta nhận xét:

"Tất cả những con số ấy đã bị phỏng đại để tán dương ý tưởng dân tộc Ru-ma-ni. Chúng bị các sự kiện, lịch sử và lô-gích bác bỏ".

Như vậy, chúng ta xứng đáng được cái vinh dự là các bài của chúng ta bị - hoặc nói đúng hơn *đã bị* - đại sứ quán Nga theo dõi và kiểm duyệt trực tiếp. Giờ đây dường như Đa-na cuối cùng đã hiểu Gu-rốp-xki là ai.

Hôm nay tôi nhận được thư của Cô-lét, người mà tôi đã gửi cho một suất mới¹⁰⁶. Chàng trai đồng ý tất cả. Có điều cậu ấy không nói gì đến nhuận bút, tuy trong bức thư gần đây nhất của tôi, tôi đã dứt khoát chất vấn cậu ấy về điểm này. Do đó, đành phải siết chặt đai ốc lại, vì đối với tôi, đó là điểm đáng chú ý duy nhất trong quan hệ với những Kê-li-bân ấy.

Anh hãy viết sớm sớm về bản thân anh và về những người xung quanh. Nhà tôi và các cháu gửi anh lời chào nồng nhiệt.

C.M. của anh

Các cháu rất khoẻ.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

30

ẶNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 17 tháng Mười một 1856

Mác thân mến!

Ngày này qua ngày khác, công việc kinh doanh đáng ghét ngăn cản tôi cầm bút. Bây giờ tôi phải chỉ huy ba chàng trai, và vì thế kiểm tra, uốn nắn, quát mắng và chỉ huy không dứt. Đã thế lại còn phải đấu với các chủ xưởng vì sợi xấu hoặc giao



Nhà ở Luân Đôn (9, Gráp-ten-te-rét, Mai-tơ-len-pác, Ha-ven-xtốc-hơn)
nơi Mác đã ở từ tháng Mười 1856 đến 1868

hàng chậm và những công việc của bản thân tôi. Tôi muốn ông Bô-na-pác-tơ chiếu cố giải thoát nước Pháp khỏi ông ta, giải thoát tôi khỏi cảnh chạy tứ tung ấy.

Và lại, ông Bô-na-pác-tơ đó đã sa lầy sâu khùng khiếp. Chuyện các biểu ngữ và sự kích động trong công nhân mà phóng viên báo "Times" viết nhiều đến nỗi sau khi anh ta nhận được lệnh (nhân xuất hiện bài viết trên báo "Moniteur" nói lớn tiếng hơn, đã gây ra cho những người phi-li-xtanh Anh một ấn tượng mạnh¹⁰⁷. Tất cả đều tin rằng Bô-na-pác-tơ nhanh chóng sụp đổ. Sự phát hiện bất ngờ rằng gã ấy, về bản chất, vẫn là một con lừa, hơn nữa thuộc kiểu bình thường nhất, được người ta giải thích như thế này: trước đây ông ta là một thiên tài, còn bây giờ thì bằng lối sống trụy lạc của mình, gã này đã tự phá hoại mình đến mức não của ông ta bị đụng chạm. Có thể, đúng là có cái gì đó thuộc loại này, nhưng nói chung gã ta vẫn hoàn toàn chứng nào tật ấy, và chỉ có những kẻ phi-li-xtanh Anh là có thể thấy một sự khác nhau về chất nào đó giữa gã ta trước đây và gã ta bây giờ.

Trên báo "Guardian" hôm nay có tài liệu thống kê lý thú về các vụ phá sản ở Pháp - tôi gửi tài liệu đó cho anh.

Cuộc khủng hoảng tài chính - với một số biến động và dần dần ngày càng trầm trọng, - có lẽ, sẽ kéo dài triền miên suốt mùa đông. Tình hình đó sẽ dẫn tới chỗ đến mùa xuân nó sẽ thể hiện dưới một hình thức gay gắt hơn đáng kể so với trường hợp nếu nó bùng lên gay gắt bây giờ. Tiền đóng vào những công ty cổ phần tồn tại từ trước đến nay phần lớn trên giấy càng nhiều, tư bản nhàn rỗi bị găm lại càng nhiều, càng tốt. Hiện giờ tỷ suất chiết khấu sẽ không xuống dưới 7%, mà lần tăng cao gần đây nhất chứng minh rằng nó ắt còn lên cao hơn nữa, - không hề có triển vọng là sẽ có thể tiến hành ba - bốn lần đóng góp dù chỉ là vào một nửa số công ty đầu cơ. Crédit Mobilier

của Áo không thể nhận được khoản nộp thứ hai nữa, nhưng trong lúc đó Chính phủ Áo ký những hợp đồng, theo đó nó buộc ngân hàng phải tiếp tục thanh toán bằng tiền mặt! - Tôi muốn có số tiền mà Bô-na-pác-tơ đã tốn kém để giữ lợi tức trên 66% trong sáu tuần; chính vì những khoản lớn đã chi cho mục đích này mà cái ngày lợi tức sụt xuống *dưới* 66 tôi sẽ coi là điểm ngoặt¹⁰⁸.

Sự căng thẳng kinh niên ấy kéo dài càng lâu thì càng có nhiều điều hèn mạt của bè lũ Bô-na-pác-tơ phải lộ ra ánh sáng thần thánh và sự phẫn nộ của những công nhân đến nay chưa biết những chi tiết đó, ắt phải trở nên mạnh mẽ. Moóc-ni ấy quả thật là kiểu mẫu kẻ hoang phí; có lẽ thằng cha ấy hoàn toàn không muốn trở về Pa-ri, và *đối với ông ta*, đường sắt và chúng khoán nhà nước Nga, tất nhiên là phương thức đầu tư tiền thích hợp nhất.

Cách mạng sẽ không tìm thấy một lần nữa *tabula rasa*^{1*} tuyệt vời như bây giờ. Tất cả mọi mảnh khoé "xã hội chủ nghĩa" đã hết tác dụng, mức độ có công ăn việc làm của công nhân được tạo ra giả tạo trong vòng sáu năm đã được thử nghiệm và kết thúc bằng sự phá sản, không có bất kỳ khả năng nào cho những cuộc thí nghiệm và lời lẽ mới. Nhưng, mặt khác, cả khó khăn cũng hoàn toàn hiển nhiên và không bị che đậy; cần phải nắm dao đằng chuôi, và ở đây tôi muốn thấy chính phủ lâm thời Pháp thường kỳ sẽ làm gãy răng mình như thế nào. May thay, lần này sẽ có thể làm được điều gì đó chỉ bằng cách hành động mạnh dạn thẳng tay nhất, vì không phải sợ một sự thoái trào nhanh chóng như năm 1848 nữa.

^{1*} - nghĩa đen: chiếc bảng trắng; ở đây dùng với nghĩa hoàn cảnh thuận lợi.

Vừa rồi Stơ-rôn ở đây - anh ấy đã nghe nhiều chuyện về cậu Nhóc^{1*}, cậu ta (nói giữa chúng ta với nhau thôi) đang suy nghĩ nghiêm túc để khai trương công việc dựa vào chính mình! Cậu ta tưởng tượng rằng ở tư thế người chủ bây giờ của mình, cậu ấy có thể lôi kéo người mua chi độc bằng lời nói của mình.

Bây giờ tôi đang học "Lịch sử hải quân Anh" từ năm 1702 đến năm 1820 của Giêm-xơ, chủ yếu cho đề tài "tàu chiến chống pháo đài". Qua quyển sách này thấy rằng người Anh đã phải chật vật lắm mới giành được ưu thế hải quân so với người Pháp và đặc biệt là so với người Tây Ban Nha. Với lực lượng như nhau trong những năm đầu chiến tranh, người Pháp và người Tây Ban Nha hầu như bao giờ cũng đối phó được với người Anh và chiếm của họ vô khối tàu¹⁰⁹. Tôi mới đọc đến năm 1796, nhưng đã thấy rằng hạm đội Pháp đứng ở mức *thấp nhất* của mình vào thời Na-pô-lê-ông và chắc hẳn không phải không có lỗi của ông ta. Ưu thế chủ yếu của người Anh là ở chỗ *bắn* tốt hơn trên biển; người Pháp lúc nào cũng bắn quá cao, người Tây Ban Nha bắn tốt hơn nhiều. Hơn nữa, chuyện tàu "Người báo thù" dường như ngày 1 tháng Sáu 1794 đã bị chìm với lời hô "Nền cộng hoà muôn năm" là chuyện ngụ ngôn. "Người báo thù" *đã đầu hàng* quân Anh, song trước khi quân Anh thực sự chiếm được tàu này, một số tàu Pháp lại tiến gần tới nó; nó lại vút cờ Pháp đi; viện binh bị đánh lui; quân Anh tiếp cận, nhưng tàu chìm xuống, còn phần lớn thủy thủ được cứu thoát. Nó đã chìm sau khi trận đánh kết thúc 4-6 giờ.

^{1*} - Đron-ke

Gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

31

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 2 tháng Chạp 1856
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill

Phrê-đê-rích thân mến!

Vợ tôi vẫn còn đau ốm, và vì thế trong nhà rất lộn xộn, thành thử tôi khó ngồi lại để viết.

Với Mi-e-rô-xláp-xki^{1*} có lẽ đã xảy ra "mục" thiên mệnh, cụ thể là phần lớn các đoạn trích dành cho anh (viết gần hai trang) chắc đã được lấy ra từ cái cốt của bản thảo và được sử dụng làm giấy chêm thuốc lá. Và lại anh mất không nhiều. Về sau tôi đã đọc "Suy nghĩ" của Lê-lê-ven, - dừng lẩn lộn với cuốn thông sử của ông ấy¹¹⁰. Bên cạnh Mát-xê-ốp-xki (?) (họ ông này tôi nêu theo trí nhớ), ông ấy thực ra còn cung cấp những tư liệu làm cơ sở cho những kết luận sâu sắc của Mi-e-rô-xláp-xki. Song

^{1*} M. Mi-e-rô-xláp-xki. "Về dân tộc Ba Lan trong hệ thống cân bằng châu Âu"

điều dứt khoát làm cho tôi có cảm tình với người Ba Lan trong thời gian gần đây tôi nghiên cứu lịch sử Ba Lan là sự thực lịch sử sau đây: sức mạnh và sức sống của tất cả các cuộc cách mạng năm 1789 được đo khá chính xác bằng thái độ của những cuộc cách mạng ấy đối với Ba Lan. Ba Lan là nhiệt kế "bên ngoài" của chúng. Điều đó có thể trình bày tỉ mỉ qua ví dụ lịch sử Pháp. Trong thời đại cách mạng Đức ngăn ngui của chúng ta, cũng như trong thời đại cách mạng Hung-ga-ri, điều đó rất nổi bật. Trong số tất cả các chính phủ cách mạng, kể vào đây cả Na-pô-lê-ông I, trường hợp ngoại lệ duy nhất là Ủy ban cứu nguy xã hội và ngoại lệ này là chỉ về mặt Ủy ban đó khước từ can thiệp nhưng không phải vì yếu đuối, mà vì "không tin". Năm 1794, Ủy ban đã vờ đại diện của những người khởi nghĩa Ba Lan đến và đặt ra cho "công dân" đó những câu hỏi sau đây:

"Giải thích như thế nào việc Cô-xtiu-scô của ông, vốn là nhà độc tài nhân dân, đồng thời lại chịu được bên cạnh mình một ông vua^{1*} mà Cô-xtiu-scô không thể không biết rằng ông vua ấy được nước Nga đặt lên ngôi? Cát nghĩa như thế nào việc nhà độc tài của ông không dám tiến hành việc huy động đông đảo nông dân vì những nhà quý tộc không muốn mất những "cánh tay lao động"? Vì lẽ gì mà lộ trình của ông ấy càng đưa ông ấy xa Cra-cốp thì những lời tuyên bố của ông ấy càng mất sắc thái cách mạng? Có sao cuộc khởi nghĩa nhân dân ở Vác-sa-va bị ông ấy *lập tức* trừng trị bằng giá treo cổ, trong khi các nhà quý tộc "phân bội tổ quốc" vẫn nhớn nhợ hoặc lẩn trốn đằng sau các thù tục tổ tụng? Ông hãy trả lời đi!".

Người "công dân" Ba Lan buộc phải lặng thinh không trả lời điều đó.

Anh có ý kiến gì về *Nơ-sa-ten* và *Va-lan-gien*?¹¹¹. Trường hợp này đã thúc đẩy tôi bổ sung những nhận thức hết sức không đầy đủ của tôi trong lĩnh vực lịch sử Phổ. Quả thật, lịch sử toàn thế

^{1*} - Xta-ni-xláp Au-gu-xto

giới không bao giờ sản sinh ra được cái gì nhiều hơn là cái rất nhỏ bé. Lịch sử lâu dài về việc các ông vua danh nghĩa của nước Pháp trở thành những ông vua thực tế của nước này cũng đầy rẫy cuộc đấu tranh vật vãnh, những vụ phản bội, những âm mưu. Nhưng đó là lịch sử ra đời của một dân tộc. Lịch sử Áo về việc một nước chư hầu của đế quốc Đức xây dựng sự hùng cường của triều đại mình, lý thú ở chỗ là nước chư hầu đó vờ vét sạch của chính mình thông qua hoàng đế, lý thú ở chỗ các quan hệ phức tạp và rối rắm của nó với phương Đông, với Bô-hêm, I-ta-li-a, Hung-ga-ri v.v.; và cuối cùng ở chỗ sự hùng cường của triều đại ấy có quy mô mà châu Âu coi là nguy cơ nảy sinh chế độ quân chủ toàn thế giới. Ở Phổ không có gì tương tự như vậy. Phổ không chinh phục một dân tộc Xla-vơ mạnh nào, trong 500 năm nó thậm chí không chiếm được Pô-mê-ra-ni-a chừng nào, rất cuộc, chưa nhận được nó bằng cách "trao đổi"¹¹². Nói chung, hầu quốc Bran-đen-buốc - từ khi nó tách sang cho vương triều Hô-hen-txô-léc - chưa bao giờ làm những cuộc *chinh phục* thực sự, trừ việc chiếm *Xi-lê-di*. Chắc hẳn, vì đó là cuộc chinh phục *duy nhất* của nó, nên Phri-đrich II được gọi là "Người Duy nhất"! Những vụ trộm vặt, mua chuộc, mua trực tiếp, những âm mưu về việc kế thừa v.v. - toàn bộ lịch sử Phổ chung quy lại là những việc đáng khinh như vậy. Tất cả những gì đáng chú ý trong lịch sử phong kiến: cuộc đấu tranh của các nước bá chủ với các nước chư hầu, các âm mưu với các thành thị v.v.; - ở đây tất cả những điều đó đều ở dạng nhỏ bé buồn cười, vì các thành thị thì nhỏ nhoi và buồn tẻ, các chúa phong kiến thì ti tiện và nhỏ bé và bản thân nước bá chủ thì nhỏ nhen. Trong thời gian cải cách tôn giáo, cũng như trong thời gian cách mạng Pháp thì đó là sự lật lọng hèn nhát, sự trung lập, hoà ước riêng rẽ. Và đó

là việc chạy theo một số miếng mà nước Nga ném cho nó trong thời gian những cuộc phân chia mà nước Nga thu xếp như đã xảy ra với Thụy Điển, Ba Lan, Đắc-den chẳng hạn. Đồng thời, trong danh sách những người cầm quyền bao giờ cũng chỉ có ba kiểu người tiêu biểu lần lượt nối tiếp nhau như ngày và đêm: kẻ đạo đức giả, sĩ quan và tên hề - với những ngoại lệ chỉ được gọi là xếp đặt lại nhân vật, nhưng tuyệt nhiên không phải là xuất hiện kiểu người mới nào đó. Nếu mặc dù vậy mà nhà nước vẫn trụ được, thì chỉ là nhờ *sự tầm thường* - *aurea mediocritas*^{1*} - của công việc kế toán chu đáo, nhờ việc tránh các cực đoan, nhờ sự chính xác của quy chế quân sự, nhờ sự hèn hạ thô lậu nào đó và nhờ "quy chế giáo hội". Tất cả những cái đó đều đáng ghét¹¹³!

Tình hình ở Man-se-xtơ bây giờ như thế nào? Anh có thể cho tôi biết một số chi tiết về tình hình ở các khu công xưởng được không?

Tôi chưa báo cho anh biết rằng trên đường đi từ U-dơ-rếch-tơ, Hây-dơ đã ghé qua đây. Bây giờ ông ấy ở chỗ I-man. Trông khoẻ mạnh và béo hơn bất cứ lúc nào.

Ở đây lại đột nhiên xuất hiện Gô-xơ. Và lại biến đi cũng đường đột như vậy. Phrai-li-grát rất hài lòng về công việc của mình và về bản thân mình. Van-đơ-ne từ Tơ-ria - kẻ thoả hiệp không thành đạt - tạm thời lưu lại đây. Về mục đích việc anh ấy đến đây lần khác tôi sẽ nói.

Cuối cùng, tôi phải hỏi anh một câu tế nhị. Vào *cuối tháng Chạp* tôi phải trả những món khá lớn. Đến lúc ấy anh có thể

^{1*} - sự trung dung

kiếm cho tôi cái gì đó không? Tiền của nhà tôi phần lớn đã dùng để mua sắm đồ đạc và bù đắp những lỗ hổng rất lớn về thu nhập.

Bao giờ anh đến đây? Lu-pu-xơ đang làm gì?

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

32

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 22 tháng Chạp 1856

Ăng-ghen thân mến!

Nếu anh có thể gửi tiền đến cho tôi ngay tuần này, tôi sẽ rất biết ơn anh. Tôi vừa đến Phrai-li-grát để xem ông ấy có ứng trước ít nhiều tính vào kỳ phiếu thứ nhất của tôi ghi cho bên Mỹ mà 2-3 tuần nữa mới xuất hay không, nhưng không được! Hôm nay tôi đợi tiền từ Pát-nem, nhưng tiền chưa tới. Nhân các yêu cầu của tôi, vụ việc với đám Uóc-các-tơ đáng ghét vẫn chưa được dàn xếp ổn thoả. Nếu ngay lần đầu, tôi không trả đúng hạn cho chủ nhà thì tôi hoàn toàn bị mất lòng tin.

Tôi rất vội.

Gửi anh lời chào.

C.M. của anh

P.S. Anh có thể gửi đến cho tôi những tài liệu quân sự sắc sảo nào đó về cuộc xung đột Phổ – Nơ-sa-ten hay không? Sẽ rất đúng lúc. Phần ngoại giao tôi sẽ tự mình gia công^{1*}.

Vôn-phơ đơ^{2*} ở Bléch-béc-nơ (I-oóc-gia) cùng với gia đình; đang dạy học, lương cơ bản 60 pao xtéc-linh.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} C.Mác. "Quyền thánh thượng của dòng họ Hô-hen-txô-léc"

^{2*} - Phéc-đi-năng Vôn-phơ

Năm 1857

33

MÁC GỬI ẶNG-GHEN¹¹⁴

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 10 tháng Giêng 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Phrê-đê-rích thân mến!

Trước hết, tôi xin gửi lời chúc mừng Năm mới, tuy có muộn. Do mực nhạt và viết nhiều đêm liền nên một mắt tôi bị sưng đến nỗi viết rất khó.

Cả hai thứ tôi đều nhận được: 5 p.xt. (chuyển tiền lần thứ hai) và "Chiến tranh miền núi"^{1*}. Tôi rất cảm ơn về hai thứ đó.

Có đúng là Lu-pu-xơ lại bị bọn "hiệp sĩ đạo tặc" Man-se-xtơ tấn công và cướp bóc không? Hay là tin đồn loan truyền ở đây - đơn thuần lặp lại chuyện cũ một cách thiếu phê phán?

^{1*} *Ph.Ặng-ghen*. "Cuộc chiến tranh trong vùng rừng núi trước đây và ngày nay".

Đối với ông già Hin-lơ, tốt hơn cả là đi hoặc lên thiên đường, hoặc tới đời^{1*} Thụy Sĩ thơ mộng để có thể thay ông ta trong văn phòng của các anh và để không bắt anh phải làm hai việc với cái cố giả dối là bị bệnh "tạm thời".

Chuyện Nơ-sa-ten chưa hoàn toàn dàn xếp ổn thoả, trái với lời khẳng định của một số báo. Có thể cả hai bên đã khoác lác quá đà. Cả hai đều đã sinh sự với nhau, - cả Hô-hen-txô-léc của chúng ta với lòng tôn kính của mình đối với Bô-na-pác-tơ lẫn người Thụy Sĩ với cách xử sự "đầy ưu điểm" của họ. Vì rằng những kẻ đều cáng đó đã đày mấy trăm công nhân công xưởng tới Pi-ê-mông, vì công nhân đã tổ chức những cuộc biểu tình nhằm mục đích tuyên truyền. Những "người cho vay"^{2*} nghĩ bằng cách ấy đảm bảo cho mình được Bô-na-pác-tơ kính trọng, tiện thể cả Áo nữa. Bạn sẽ nói gì về việc La-mô-ri-xi-e và Bê-đô giao kiểm của mình cho các thị dân Thụy Sĩ. Rõ ràng, đó đơn thuần là cuộc bãi công chống Bô-na-pác-tơ, vì các chàng trai tin rằng những người Thụy Sĩ cho vay sẽ không chộp lấy lời nói của họ.

Một sự kích động mạnh đang ngự trị trong giới dân chủ tiểu tư sản. Cuộc xung đột đó xảy ra theo tinh thần mong muốn của họ. Hơn thế nữa, nhà yêu nước miền Nam Đức, lẽ tự nhiên, coi người Thụy Sĩ như người cùng thể hệ và trong thực tế coi cuộc xung đột hiện nay chỉ là sự tiếp tục chiến dịch năm 1849 đòi ban hành hiến pháp để chế¹¹⁵. Ngoài ra, dự đoán sẽ nổ ra cuộc khởi nghĩa của người Svác-xvan-đơ v.v.. Đúng là về phía mình, người Phổ làm tất cả mọi việc để ngăn ngừa "sự vi phạm hoà ước". Như

^{1*} Chơi chữ: Hill - tên họ, "hill" - "đồi"

^{2*} Chơi chữ: từ "Borger" là "người cho vay" (ám chỉ việc các chủ xưởng Pháp, đặc biệt là người An-da-xơ, nợ các ngân hàng Thụy Sĩ), phát âm na ná như từ "Bürger" là "thị dân", "công dân".

vậy, người béo^{1*} đã viết tới Pê-téc-bua cho người bà con của mình^{2*} theo tinh thần một người đã đề nghị vợ mình giữ ông ta lại nếu không thì ông ta có thể bị ném qua cửa sổ. "Hãy giữ tôi lại" - người chiến hữu thế tập của chúng ta lần lượt kêu gọi tất cả các đại cường quốc. Vấn đề chỉ là họ có muốn "giữ" ông ta lại hay không và phương Tây cùng phương Đông có thổi bùng đám cháy với một sự hi hã như nhau hay không. Dù sự thể kết thúc như thế nào đi nữa thì sự nhục nhã cũng sẽ ê chề.

Hiện nay Pru-đông xuất bản ở Pa-ri một "kinh thánh kinh tế" nào đó¹¹⁶. *Destruam et aedificabo*^{3*}. Phần thứ nhất, như ông ta tuyên bố, ông ta đã trình bày trong "Triết học của sự khốn cùng"^{4*}. Phần thứ hai ông ta sẽ "triển khai" bây giờ. Tác phẩm bồi bác ấy được xuất bản bằng tiếng Đức do Lút-vích Xi-môn dịch, ông này giờ đây được thu xếp làm nhân viên thừa hành cho Cô-ních-vác-tê (hoặc làm cái gì đó thuộc loại này, một chủ ngân hàng nổi tiếng của báo "National") ở Pa-ri. Tôi có ở đây tác phẩm mới của một học trò của Pru-đông: "Về việc cải cách các ngân hàng" của *An-phrét Đa-ri-mông*, năm 1856. Đạo lý cũ rích. Phi tiền tệ hoá vàng và bạc, tức là biến tất cả mọi hàng hoá thành công cụ trao đổi ngang hàng với vàng và bạc. Tác phẩm có lời tựa của Ê-min Gi-rác-đanh- và tràn đầy sự khâm phục I-xắc Pê-rây-ra. Vì vậy, nó cho phép đến một mức độ nào đó xét đoán vào phút chót, Bô-na-pác-tơ vẫn còn có thể thực hiện những cuộc phiêu lưu "xã hội chủ nghĩa" nào.

^{1*} - Phri-đrich - Vin-hem

^{2*} - A-léch-xan-đơ II

^{3*} - Tôi sẽ phá và tôi sẽ xây

^{4*} *P.Gi.Pru-đông*. "Hệ thống các mâu thuẫn kinh tế hay Triết học của sự khốn cùng"

Tôi có cả một chồng sách của Bru-nô Bau-ơ do ông ta viết vào thời gian chiến tranh Nga¹¹⁷. Kém và hợm hĩnh. Bậc trưởng phu đáng kính cùng với em mình là Éc-béc^{1*} bây giờ đã thuê của toà thị chính Béc-lin 50 a-cơ đất ở ngoại ô Béc-lin. Mẹ vợ đứng tuổi của Ét-ga^{2*}, một người Luân Đôn, - một bà thợ giặt hoặc gì gì đó - sẽ chăm lo khía cạnh "thị trường" của công việc đó. Đó là, Bru-nô Ét-ga viết, con đường đi tới "độc lập". Ông ta trả 5 rai-khơ-ta-le^{3*} tiền thuê một a-cơ, như vậy là 250 rai-khơ-ta-le một năm. Khoản đất ấy là một bãi hoang cũ. Bru-nô cho rằng thu nhập và sản phẩm từ đất đai ấy cho phép ông ta có thể viết lúc nhàn rỗi cuốn "Lịch sử đạo Cơ Đốc ban đầu" của mình¹¹⁸, mà nó phải là sự thẩm tra về mặt "lịch sử" sự phê phán của ông ta về kinh Phúc âm¹¹⁹. Những ước mơ phê phán ngây thơ đó là như vậy và, có thể, đến một mức độ nào đó chúng phảng phất sự hồi ức về việc Phau-xơ ở phần thứ hai trở thành địa chủ^{4*}. Bru-nô chỉ quên rằng tiền cho sự chuyển biến đó Phau-sơ đã nhận từ quỹ.

Lan-léc-xtét "Xăng-đi-na-vơ, mối nguy hiểm và những niềm hy vọng của nó"! là bản tiếng Thụy Điển của quyển sách của Mi-e-rô-xláp-xki^{5*}. Có một số sự kiện lý thú. Đặc biệt, La-béc-xtét hiểu rằng trong thế kỷ qua, nước Anh thường xuyên tiến hành với Thụy Điển một trò chơi có lợi cho người Nga. Ông ấy kể

^{1*} - Éc-béc Bau-ơ

^{2*} - Ét-ga Bau-ơ

^{3*} - Rai-khơ-ta-le - đồng tiền bằng bạc của Đức nặng xấp xỉ một ao-xơ (27-30 gr).

^{4*} *Gơ-tơ*. "Phau-xơ". Phần thứ hai, màn thứ năm.

^{5*} *L.Mi-e-rô-xtét-xti*. "Về dân tộc Ba Lan trong hệ thống cân bằng châu Âu".

rằng, sau khi Sác-lơ XII chết, người Anh đã cử đô đốc Noóc-rít, để tỏ thái độ *chống* người Nga, ông này đã bị Pi-ôt I mua chuộc bằng đá quý có giá trị lớn. Hành vi của Béc-na-đốt-tơ cũng có một số tư liệu mới.

Ở đây không có gì mới. Tôi ít ra ngoài và ít nghe được gì.

Gửi anh lời chào.

C.M. của anh

Ông Phau-sơ, người Béc-lin, là một trong những trợ thủ chính của chủ bút báo "Morning Star". Nhân tiện Hô-ra-xơ Mây-hiu viết thực sự về Lu-pu-xơ trong tờ "Illustrated News":

"Những triệu chứng chỉ ra một cách chắc chắn ông già độc thân". "Nếu một người không đi đâu mà không có ô thì đó là một triệu chứng. Nếu một người nghĩ rằng tất cả mọi người đều lừa bịp anh ta thì đó là một triệu chứng. Nếu một người tự mình đi mua tất cả mọi thứ v.v..".

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

34

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Giêng 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Ét-ga Phôn Ve-xtơ-pha-len đã cử đến đây một người đem theo địa chỉ và hai thư gửi kèm theo đây, một gửi cho tôi, một gửi cho anh. Ông E-rích ấy tìm cách đặt mối liên hệ với thương nhân Luân Đôn, rồi sẽ trở về Niu Oóc. Ông ấy có những giấy giới thiệu của Niu Oóc, nhưng không có giấy giới thiệu của nước Anh. Căn cứ vào thư của Ét-ga, ông ấy viện dẫn anh và tôi: anh - với tư cách nhà buôn Anh, tôi - với tư cách phóng viên báo "New-York Tribune". Tôi nói với ông ấy rằng chúng tôi hoàn toàn không thể nhận xét tình hình tài sản của ông ấy, vì chúng tôi không biết gì về điều đó cả. Trả lời: điều đó cũng không cần thiết, mà chỉ cần trong trường hợp chất vấn thì xác nhận rằng ông ấy chính là ông "E-rích" từ New-York đến và "được giới thiệu" cho chúng tôi từ đó. Nói chung, đó là một trong những chuyện ngu ngốc mà Ét-ga thường đầu têu. Chàng trai ấy có lẽ là một chàng trai lịch sự và tất nhiên tôi không thể nói với cậu ấy rằng ngay cả ở chỗ chúng tôi sự giới thiệu của anh về tôi có thể có hại hơn là giúp ích. Đối với anh dĩ nhiên tôi không hứa gì cả, mà chỉ cam đoan sẽ chuyển thư của Ét-ga cho anh và đồng thời viết cho anh rằng "sự giới thiệu" nếu cần phải có thì về bản chất nó chỉ cần là sự chứng nhận cá nhân con người đó mà thôi.

Coóc-nê-li-út chẳng bao lâu sẽ rời Luân Đôn. Anh ấy trở thành người quản lý một xí nghiệp khai khoáng cổ phần ở Nát-xau. Anh ấy đã đề nghị cho người anh em họ của Ruê-dơ-ghen một chỗ làm (tại văn phòng hải ngoại) ở Lơ Ha-vơ, rõ ràng là chỗ làm tốt. Các số "Guardian" tôi đã nhận được. Chuyện lặt vặt thật đáng chú ý¹²⁰. Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

35

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 20 tháng Giêng 1857

9, Graftonterrace, Maitlandpark

Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Đúng, tôi là người hoàn toàn không gặp may. Thế là đã ngót ba tuần kể từ khi ông Đa-na gửi cho tôi nhật báo "Tribune", rõ ràng là cốt để cho tôi thấy họ không đăng *bất cứ cái gì* của tôi nữa. Trừ khoảng 40 dòng về các thủ đoạn của Ngân hàng Pháp^{1*}, họ không chấp nhận của tôi một dòng nào. Tôi hoãn lại từ tuần này sang tuần khác việc xuất kỳ phiếu đứng tên báo "Tribune", vì tôi hy vọng bài viết sẽ còn xuất hiện, nhưng chẳng được gì cả. Các bài viết của tôi về Phổ, Ba Tư, Áo^{2*} - đều bị bác tất. Sau khi những con chó ấy gần bốn năm nhân danh mình đăng tất cả các bài của tôi (và cả của bạn), bằng cách đó họ xoá toẹt tên tôi đã bắt đầu có tiếng khỏi ký ức người Mỹ và, có thể, sẽ cho phép tôi tìm được một tờ báo khác hoặc dù chỉ là dọa họ sẽ chuyển sang một tờ báo khác. Làm gì đây? trong những tình huống đó, một lời khuyên tốt thật quý báu. Nếu tôi xuất kỳ

^{1*} C.Mác. "Khủng hoảng châu Âu"

^{2*} Đây là nói các bài của C.Mác "Quyền thánh thượng của dòng họ Hô-hen-txô-léc", "Chiến tranh Anh - Ba Tư", "Buôn bán bằng đường biển của Áo" (hai bài) được công bố muộ n trên báo "Tribune".

phiếu, việc đó sẽ tạo cơ cho họ hoàn toàn khước từ tôi, còn viết hai lần một tuần với hy vọng cứ mười bài, *có thể*, một bài được đăng và được trả nhuận bút thì việc đó quá ư tai hại không thể tiếp tục được. Và lại làm sao tôi có thể vay nợ họ khi không có gì được đăng?

Và ở đây còn có một tai họa nữa. Tôi đã xem qua tờ "Pút-nam's" tháng Mười một, tháng Chạp và tháng Giêng. Trong đó không có bài về Ba-dăng-cua¹²¹. Bài ấy hoặc bị thất lạc (tuy tôi đã đích thân mang đến bưu điện trung ương), hoặc sau này mới xuất hiện. Sẽ quá ư vô lý nếu giả định rằng những thằng cha ấy nhận được nó rồi lại không muốn đăng và không báo cho tôi biết chuyện ấy.

Tôi chưa thể thoả thuận dứt khoát với phái Uớc-các-tơ và ngoài ra, tờ báo khổ nhỏ của họ bé tí tẹo và mỗi tháng chỉ đăng những đoạn ngắn của bài viết¹²², một bài nó thường kéo lê thê 5-6 tuần. May lắm chỉ có thể sử dụng những mẫu ấy làm nguồn phụ không đáng kể. Đã thế, trong các bài xã luận hết sức thảm hại và rỗng tuếch của mình, báo "Tribune" thi hành đường lối trái ngược đáng kể với đường lối tôi theo trong các bài viết của tôi. Ảnh hưởng của Nga là chắc chắn.

Như vậy, tôi hoàn toàn bí, tôi sống trong một căn hộ mà tôi đã bỏ vào đó một ít tiền, lại không thể sống vất vưởng ở đây ngày này qua ngày khác như ở Đin-xtơ-rít¹²³, - không có triển vọng nào về tương lai và chi tiêu cho gia đình ngày càng tăng. Tôi hoàn toàn không biết nên làm gì, và tình cảnh của tôi quả thật tuyệt vọng hơn cách đây năm năm. Tôi nghĩ rằng tôi đã ném hết mùi cay đắng. Nhưng không. Đã thế tệ hơn cả là sự khủng hoảng đó không phải là tạm thời. Tôi không thấy lối thoát ra khỏi cảnh ấy như thế nào.

Sự phá sản thảm hại của thối khoác lác Thụy Sĩ có thể dự kiến từ trước¹²⁴. Quả là, không một sức mạnh không gì ngăn

cản nổi nào bắt được những ông ấy hạ mình. Vì như Coóc-nê-li-út tự mình thấy rõ ở Pa-ri, chẳng những trong những người Pa-ri, mà cả trong quân đội, sự bất bình lớn đến mức Bô-na-pác-tơ trong bất kỳ điều kiện nào cũng không thể cho phép người Phổ tiến hành những chiến dịch lớn, ít ra là trên biên giới Pháp. Vì thế mà ông ta cố gắng dàn xếp sự việc. Sự nhục nhã của người Thụy Sĩ chỉ do sự nhục nhã của Bô-na-pác-tơ gây ra, ông này lúc đầu đảm nhận trước người Phổ việc bảo lãnh cho Thụy Sĩ và phản đối trên báo "Moniteur" khi Thụy Sĩ không thừa nhận ông ta có quyền can thiệp; sau đó ông ta đảm nhận trước Thụy Sĩ việc bảo lãnh cho Phổ, còn bây giờ thì trong những bài viết nhỏ nửa chính thức ông ta thú nhận rằng Phổ không nhận lãnh bất cứ nghĩa vụ nào đối với ông ta. Ông ta thực sự ký tên dưới lời bác bỏ chính thức mà ông ta đã nhận từ báo "Neue Preußische Zeitung"¹²⁵. Gã ấy đã rơi xuống thấp như vậy, còn Moóc-ni, người em cùng mẹ khác cha của ông ta, đã chăm lo làm sao để đảm bảo cho mình một ghế trong công sở Nga.

Tôi không biết anh có nhận thấy hay không rằng ông Lơ-đruy-Rô-lanh công khai kêu gọi "phái cộng hoà" Pháp tham gia cuộc bầu cử Viện lập pháp của Bu-xtơ-ra-pa. Bằng cách đó ông ấy đã trượt đến lập trường đối lập lập pháp. Nếu điều đó, một mặt, cho thấy rằng ông ấy đã từ bỏ bộ dạng loè loẹt của người có kỳ vọng, thì mặt khác, điều đó chắc chắn cũng cho thấy rằng phe đối lập ở chính ngay nước Pháp giờ đây lại được coi là có thể tồn tại, và phái cộng hoà tư sản vội vã cùng với phái Oóc-lê-ăng lại giữ các chức vụ trong nghị viện để có thể khéo sử dụng cuộc cách mạng tương lai vì mục đích của mình.

Hình như tôi đã viết cho anh rằng báo "Nation" ở Bruy-xen đã chết; bây giờ nó đã bị thay bằng tờ báo "National" cạnh tranh với nó, một tờ báo Bỉ hồ đồ ngu xuẩn, không lý thú. "L'Homme"

cao thượng cũng đã lia đời. Thay cho nó đã xuất hiện tờ "Journal des Proscrits" sống không được quá hai tuần. Thịnh thoảng còn xuất hiện những tiêu phẩm của những người Pháp lưu vong - kiểu như "Ave Maria" của Pi-át, - những chiếc váy bông báo chí kênh kiệu, rỗng tuếch, khoa trương, chỉ có khác là chúng rẻ hơn và bán chậm hơn.

Báo "Tribune" phát hiện ra rằng trong ba mươi năm qua (từ năm 1851 về trước) nước Pháp đã giàu lên hơn rất nhiều so với nước Anh, và vì thế *hiện nay* đang vượt nước Anh cả về mặt chính trị. *Chứng cứ*: tài sản ruộng đất Pháp đã lên giá (*nghĩa là về danh nghĩa*) gấp đôi, còn tài sản ruộng đất Anh thì lên giá không đáng kể; thật ra, người Pháp tính vào giá tất cả giá của những công trình nhà ở, còn người Anh thì không tính, nhưng vì dân số nước Anh trong khoảng thời gian ấy chỉ tăng có 33% nên chắc hẳn số nhà cửa (mà báo "Tribune" cho là tương đương với giá của chúng" cũng tăng lên ngàn ấy.

E-rích đạt được mục đích của mình ở đây rồi; anh ấy không cần giới thiệu tiếp nữa.

C.M. của anh

Bài tổng quát quân sự của anh rất hay¹²⁶. Trên báo "Au-xbuốc"^{1*} có một bài mô tả bước chuyển vào thời Côn-xtan-xơ là bước chuyển rất khó khăn. Tôi mới đọc lướt qua thôi.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Có ý nói từ "Allgemeine Zeitung".

36

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 22 tháng Giêng 1857]

Mác thân mến!

Thư của anh làm tôi sững sốt như sét đánh giữa bầu trời quang đãng. Tôi nghĩ rằng vào thời điểm này, rốt cuộc, tất cả mọi cái đều tốt không thể nói, rằng anh đã thu xếp ở một căn hộ khá tốt và anh đã xếp đặt ổn thoả công việc của mình, nhưng giờ đây tất cả mọi cái lại có vấn đề. Những người Mỹ đó vẫn là những chàng trai xấu xa kinh khủng; các ông ở báo "Tribune" nghĩ rằng có lẽ họ đã vắt kiệt anh như vắt quả chanh, và từ nay họ có thể bắt tay bóp nặn người tiếp theo. Nhưng phương thức họ dùng để tìm cách tạo nên sự cắt đứt quan hệ, hết sức hèn nhát và đê tiện; họ muốn bắt anh phải chủ động. Hơn thế nữa, từ khi Clút-xơ làm thình một cách lạ lùng như thế, ở toàn châu Mỹ chúng ta không có lấy một người có thể đặt hy vọng nào.

Song, vậy phải làm gì đây? Vì lần này báo "Tribune" lộ rõ ý định dứt khoát là đi tới cắt đứt quan hệ, nên tôi thiết nghĩ, tốt hơn cả nên đặt quan hệ với một tờ báo nào khác ở Niu Oóc. Có nên thoả thuận với báo "Herald" hoặc báo "Times"^{1*} hay không? Ở vị trí anh, ngay bây giờ tôi sẽ tiến hành những bước theo

^{1*} Có ý nói báo "New-York Herald" và báo "New-York Times".

hướng này, còn những thằng cha ở báo "Tribune" thì tôi sẽ xỏ mũi cho đến khi mọi việc đều ổn thoả. Vì lối hành động đê mạt như vậy của những ông ấy, anh chỉ cần phải đếm xia đến lợi ích của chính mình, đừng để ý gì đến họ cả. Nếu anh cho rằng hành động *không trực tiếp* là tốt hơn thì anh hãy cho tôi biết; tôi sẽ vui lòng bắt đầu nhân danh *mình*, thành thử anh sẽ không bị mất thanh danh. Tôi có thể viết - như tôi có căn cứ để nghĩ - rằng anh không đồng ý với các ông ở báo "Times" như trước nữa và vì thế có thể đạt được thoả thuận v.v.. Tóm lại, tất cả những gì anh muốn, miễn là làm được cái gì đó.

Tôi cho rằng những thằng cha ở báo "Tribune" và ở chỗ Pát-nem đã làm nhiều điều dở dáy. Tôi sẽ viết ngay cho Pát-nem nhằm mục đích làm rõ vấn đề. Thậm chí anh không biết liệu có nên viết một bài về các pháo đài bờ biển hay không. Dù sao cũng cần giữ cho mình cả nguồn phụ ấy.

Vào những ngày đầu tháng Hai tôi sẽ gửi cho anh 5 p.xt. và từ nay về sau hàng tháng anh có thể hy vọng vào một số tiền như vậy. Nếu thậm chí vì thế mà tôi trút lên cổ mình một đồng nợ đối với năm quyết toán mới, điều đó cũng không quan trọng. Chỉ có điều đáng tiếc là anh không viết cho tôi về toàn bộ câu chuyện hai tuần sớm hơn. Ông cụ tôi^{1*} giao cho tôi quản lý tiền mua một con ngựa làm quà Nô-en, và vì tìm được một con ngựa tốt, tôi đã mua nó tuần trước rồi. Nếu tôi biết chuyện của anh, tôi sẽ đợi thêm mấy tháng và sẽ tiết kiệm được tiền nuôi ngựa. Tuy vậy không sao, cũng có thể không phải trả tiền bây giờ. Nhưng tôi rất bực mình là tôi ở đây phải nuôi ngựa, trong khi anh cùng gia đình sống túng thiếu ở Luân Đôn. Vả lại, lẽ dĩ nhiên, tôi hứa mỗi tháng gửi 5 p.xt., nhưng trong những trường

^{1*} - Phri-đrich Ăng-ghen bố, cha của Ăng-ghen.

hợp khó khăn, ngoài cái đó ra anh cứ bảo tôi, tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm cơ mà. Tôi cần bắt đầu cuộc sống mới - thời gian qua tôi ăn không ngồi rồi quá.

Gửi lời chào chân thành tới chị và các cháu, mong anh hãy sớm biên thư cho tôi biết anh định làm gì và tình hình ra sao.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

37

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 23 tháng Giêng 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Trước hết, tôi rất cảm ơn về bức thư thân ái của anh.

Tôi đã viết cho Ôn-mơ-xtét cách đây mười ngày, do đó tôi đang đợi trả lời. Tôi cảm thấy, cách xử sự của báo "Tribune" trên một mức độ nào đó có liên quan với nỗi bức tức của Đa-na về việc Phrai-li-grát đã bép xép tiết lộ bí mật của ông ấy hoặc nói đúng hơn, về việc Đa-na không thể phát huy ảnh hưởng của mình¹²⁷.

Không thể cộng tác với báo "New-York Herald" được; với báo "New-York Times" thì cần phải thử. Tôi định lặng lặng viết thư sang đó thông qua tiến sĩ A-bra-ham I-a-cô-bi, ông này ít ra cũng biết lặng thinh và xem ra nói chung ông làm cho người Mỹ kính nể do tính cách điềm đạm của ông. Tôi sẽ viết cho ông ấy vào thứ ba tuần tới, đồng thời cho cả Đa-na, hơn nữa dưới hình thức là tôi sẽ đặt ông ấy vào một tình thế khó chịu hơn rất nhiều so với mức ông ấy hình dung. Tôi rất muốn đến thứ ba, - sau thứ ba, tôi chắc chắn hẳn sẽ ngừng gửi bài tin cho báo "Tribune" cho đến khi nhận được trả lời từ Niu Oóc, anh có thể gửi tới một bài quân sự nào đó về *Ba Tư*¹²⁸. Lần này chưa cần sâu. Chỉ cần một số quan điểm chiến lược chung. Báo "Tribune" chắc hẳn tưởng rằng bị nó đuổi, tôi sẽ cam chịu và sẽ rời bỏ phe Mỹ. Triển vọng chuyển sự độc quyền "quân sự" và "tài chính" của báo đó sang một tờ báo khác nào đó chưa chắc mỉm cười với nó. Vì vậy, hôm nay tôi đã gửi cho nó đôi điều "tài chính"¹²⁹. Lời mở đầu cho *cuộc chiến tranh Ba Tư*, dù nó được viết sơ lược thế nào đi nữa, sẽ có ý nghĩa to lớn, vì nó sẽ nhắc nhở báo "Tribune" nhớ rằng vẫn còn diễn ra một cuộc "chiến tranh" mà những báo khác có thể sử dụng để quảng cáo cho mình. Về cơ may (quân sự) của người Nga và người Anh tất nhiên chỉ cần nói lướt qua là đủ.

Như vậy, tôi sẽ tránh sự đoạn tuyệt công khai chừng nào tôi chưa biết có nên thu xếp một chỗ khác ở đâu đó tại Niu Oóc. Nếu không làm thế, mà báo "Tribune" không thay đổi cách xử sự của mình, thì dĩ nhiên vẫn đành phải cắt đứt. Nhưng tôi nghĩ rằng trong cuộc đấu tranh tôi tệ như vậy, điều quan trọng là tranh thủ thời gian. Tôi cảm thấy báo "Tribune" đã quyết định rằng từ thời "bước ngoặt vĩ đại" của tình hình ở Mỹ, nó có thể tiết kiệm tất cả các số báo đặc biệt (ít ra là các số báo cho châu Âu). Quả thật khó chịu là phải coi việc được nhận vào công ty của một tờ báo như vậy hầu như là một điểm phúc. Giã và xay

xương rồi nấu xúp bằng xương ấy như người cùng khổ ở nhà tế bần làm, - ở đây công tác chính trị mà con người trong công - xoóc-xi-um loại ấy hoàn toàn bị bắt phải làm, chung quy là như vậy. Và tôi ngu dốt nào, không chỉ trong thời gian gần đây, mà trong nhiều năm, - tôi đã đem lại cho những thằng cha ấy quá nhiều để lấy tiền của họ.

Pi-pơ nhận ghé thầy giáo ở đâu đó giữa Poóc-xmút và Brai-ton; đã mấy tháng cậu ấy săn đuổi chức vụ như thế.

Tình hình những cuộc phiêu lưu của Lu-pu-xơ như thế nào? Anh quên nói với tôi điều này dù chỉ một lời.

C.M. của anh

P.S. Tôi ghen những gã biết nhào lộn. Điều đó ắt là biện pháp tuyệt vời để quên đi tất cả mọi nỗi đau buồn và những điều xấu xa thường tình.

Trên báo "Morning Advertiser" tôi thấy có đoạn trích từ nội dung chiến lược "Grenzboten" - về điều hèn mạt Ba Tư¹³⁰.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

38

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn] 6 tháng Hai 1857

Ăng-ghen thân mến!

Tôi vội gửi thông báo về số pao đã đến hôm nay.

Tôi gửi kèm bức thư của Mi-ken. Tôi đã viết ngay cho anh ấy. Tình hình báo "Tribune" đúng như tôi dự kiến. Lại không một dòng. Vì vậy hôm nay tôi viết cho những thằng cha ấy một bức thư quyết liệt như tôi đã nêu sơ bộ, nhưng *không* viết rằng từ nay về sau - cho đến khi nhận được trả lời của họ - tôi ngừng hẳn việc gửi bài viết của tôi.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

39

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Hai 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill, N.W.

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm thư của Ôn-mơ-xtét - thư trả lời chất vấn của tôi. Như vậy, bài viết đó không được chấp nhận¹³¹. Nhưng ngay cả sau bức thư ấy tôi vẫn còn cho rằng "Tàu chiến chống pháo đài" sẽ được họ vui lòng đăng. Xin hỏi anh có thì giờ viết cái đó không? Có lẽ cần tìm cách làm một lần nữa với Pát-nem trước

khi dứt khoát từ bỏ ông ta. Dù sao, về phía ông ấy, thông báo tình hình cho tôi mãi sau bốn tháng là một sự láo xược hết sức. Vì tôi nhất thiết sẽ phải viết cho Ôn-mơ-xtét, nên anh hãy xem anh có thể nhận ra tên ông ấy trong thư hay không.

Tất nhiên anh đã nhận được thư của Mi-ken. Phrai-li-grát nói rằng, ngoài Ru-gơ và Hét-xơ, cộng tác với "Jahrhundert" còn có Ôp-pen-hai-mơ và một đám người hèn hạ như vậy.

Phrai-li-grát đề nghị anh đừng quên vụ Véc-thơ. Giả sử người Do Thái Stai-nơ-tan chiếm các sổ nhật ký của Véc-thơ (điều này Cam-pe cao thượng đã viết cho người anh em của Véc-thơ^{1*}), khi đó việc này ản giấu một nguy cơ khác, cụ thể là bà con của Véc-thơ, nếu họ nhận được nhật ký, sẽ đưa chúng đi in in usum delphini^{2*} dưới dạng đã sửa chữa và đã qua kiểm duyệt. Sẽ là tốt nếu người anh em của Véc-thơ viết trực tiếp cho anh. Nếu các sổ nhật ký còn phát hiện được, thì lúc đó bạn sẽ có thể đồng thời kêu gọi cả lương tri của những người nhỏ nhen ấy. Nhân tiện nói thêm, Stai-nơ-tan hết sức đê tiện đối với bà thân sinh ông ấy^{3*} là ông ấy chỉ dừng lại ở một tin ngắn về cái chết của Véc-thơ, không có các chi tiết, không có lời nói đầu và kết luận. Gã tiểu thương với nụ cười ngọt ngào.

Tôi đã đọc lại lần nữa (chưa đọc hết) các bài của anh viết về chủ nghĩa Đại Xla-vơ, một phần để tự giáo dục tôi, phần để đánh dấu những chỗ mà trong trường hợp sửa chữa bằng tiếng Đức anh còn sẽ phải tham khảo những nguồn tư liệu khó kiếm ở Anh

^{1*} - Các-ơ Véc-thơ

^{2*} - nghĩa đen: để thái tử sử dụng. (Vào nửa sau thế kỷ XVII đã ghi như vậy những bản in các tác phẩm tiếng La-tinh có bỏ đi những chỗ bị coi là "vô đạo đức" dành cho người thừa kế ngôi vua Pháp - Lu-i XIV); ở đây: "có bỏ bớt và sửa chữa".

^{3*} - Vin-hem-min-na Véc-thơ, mẹ của Véc-thơ

ngoài Viện bảo tàng Luân Đôn ra. Đồng thời, tôi cũng phát hiện ra rằng cũng nét chữ lạ đó (tôi tạm cho phép tôi coi đó là nét chữ của tên phản bội Ba Lan Gu-rốp-xki) đã viết trong các bài về "Các công quốc vùng Đa-nuýp" gửi trả cho tôi: "Tout ces chiffres sont exagérés"^{1*} v.v. và v.v. (tiếng Pháp tốt thật!) - đã tô điểm những nhận xét của mình cả cho các bài về chủ nghĩa Đại Xla-vơ, cụ thể là:

Đối với bài I. Ở cuối: ε C'est ni bon^{2*} (ắt phải có nghĩa là ε (C tiếng Đức?) - tôi không rõ). (Câu tiếng Pháp hay thật! C'est ni bon. Chấm).

Đối với bài IX. Bên trên viết: "Changéz l'introduction"^{3*} và dưới dạng đầu đề: "Southern Slavi"^{4*}.

Tiếp nữa, đối với câu: "Theo lô-gích này v.v., kết quả là dân tộc trẻ nhất là người Ấn Độ" v.v. đã nhận xét: "kết luận đó không lô-gích".

Đối với tổng quan thống kê về bộ tộc Xéc-bi: "german (lẽ ra phải German) influences destroyed them in other branches under Austrian dominion"^{5*}. (Tiếng Anh tốt thật!). Tiếp đến, về việc

^{1*} - "Tất cả những con số này đã bị phóng đại" (Ở đây và tiếp theo, những nhận xét của Gu-rốp-xki viết sai chính tả).

^{2*} Đặt câu không đúng, có lẽ có nghĩa là: "Điều đó không tốt".

^{3*} - "Hãy thay đổi lời nói đầu"

^{4*} - "Người Xla-vơ miền Nam"

^{5*} - "những ảnh hưởng của Đức đã tiêu diệt họ cả ở những miền khác khi họ chịu sự thống trị của Áo"

nêu hành động ăn cướp của người Tréc-nô-gô-ri: "this" (lẽ ra phải 'tis) not true^{1*}.

Rồi đối với chỗ: "Crô-a-xi v.v. đã sáp nhập vào Hung-ga-ri trong vòng một trăm năm" có nhận xét: "Nhưng Hung-ga-ri là sự hỗn hợp của nhiều nước".

Chỗ nói về những người Bô-xni-a đạo Hồi - "họ chắc chắn sẽ bị tuyệt diệt" - đã bị xuyên tạc thuần túy theo kiểu Nga bằng cách gạch bỏ câu tiếp theo chỗ đó: "Song, đó là những khó khăn chỉ mang tính chất nội bộ, gây trở ngại cho việc lập đế quốc Nam Xla-vơ", v.v..

Tinh thần của những nhận xét đó là tinh thần Nga, điều đó đã rõ. Một điều cũng rõ là không một người Pháp nào có thể viết tiếng Pháp mà lại đặt dấu như vậy và với những lỗi như thế; và điều không kém rõ ràng là người Mỹ không nói "Southern Slavi" và nói chung họ viết cách khác. Vì vậy tôi cảm thấy nguồn gốc của những nhận xét đó là không thể nghi ngờ. Và nếu Gu-rốp-xki lĩnh lương trực tiếp từ đại sứ quán Nga ở Oa-sinh-ton như người bạn đường của Ôn-mơ-xtét (người Mỹ) khẳng định khi có mặt tôi, Phrai-li-grát và Ôn-mơ-xtét, thì toàn bộ cuộc khủng hoảng với báo "Tribune" trở nên hoàn toàn dễ hiểu. Tuy vậy, qua những nhận xét và gạch xoá thấy rằng lúc đầu (khoảng đến số 9) còn có ý định đăng các bài về chủ nghĩa Đại Xla-vơ dưới dạng đã thay đổi, và người ta chỉ hoàn toàn bỏ việc ấy khi gã ấy thấy rõ ràng các bài nhằm vào đâu. Chính vì thế mà Đa-na chậm quyết định.

Vì bây giờ, trong khi bản thân tôi bị khủng hoảng, được nghe về các cuộc khủng hoảng nói chung đối với tôi lẽ tự nhiên là hết sức bổ ích, nên anh hãy ngoáy cho tôi mấy dòng về tình hình ở

^{1*} - "điều đó không đúng"

các khu công nghiệp. Theo thông báo của các báo Luân Đôn, tình hình rất xấu.

Đã xuất hiện hai tập cuối cuốn "Lịch sử giá cả" của *Tu-cơ*, từ năm 1849. Dĩ nhiên, tiếc rằng trong cuộc đấu tranh không mệt mỏi chống những người theo thuyết lưu thông tiền tệ và các quy luật của Pin¹³², ông già nghiên cứu quá nhiều mọi điều nhằm níu liên quan với lưu thông. Còn tất cả đối với thời nay vẫn lý thú.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

40

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 24 tháng Hai 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Anh khóc hay cười, anh ngủ hay tỉnh? Ba tuần qua tôi gửi nhiều thư tới Man-se-xtơ cho anh mà không nhận được bức thư trả lời nào. Song tôi phỏng đoán là thư đã đến. Anh trả cho tôi

bức thư của Ôn-mơ-xtết gửi kèm bức thư gần đây nhất của tôi, vì tôi phải trả lời cách này hay cách khác.

Gửi anh lời chào.

C.M. của anh

Công bố bằng tiếng Nga lần đầu trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

41

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 11 tháng Ba 1857

Mác thân mến!

Đúng, dường như Chúa và cả thế gian đã câu kết không cho tôi khả năng viết cho anh. Và chính lúc tôi nghĩ rằng tôi đã được giải thoát chút ít khỏi công việc bận túi bụi thì bất ngờ cả một đống việc làm chưa xong không lường trước dồn lên, nhiều anh chàng xông đến với tôi, tôi nhận được hàng trăm vấn đề về công việc làm ăn cần phải trả lời cho ông cụ tôi^{1*}, phải thực hiện những điều kỳ quặc mới của ông Gót-phrít^{2*}. Để tôi hoàn toàn mắc kẹt, Phrai-li-grát đặt lên cổ tôi những cựu trung úy Phổ đầu cơ chứng khoán, những người này suốt ngày đi tìm

^{1*} - Phri-drích Ăng-ghen bố, cha của Ăng-ghen

^{2*} - Éc-men

xem có ai để mượn một ít (ông ấy - Phrai-li-grát - tự mình cho là cần nhắc tôi đề phòng điều này) và sau khi rời đi lại gửi đến cho tôi những biên lai cầm đồ để tôi dùng tiền của tôi chuộc đồng hồ của họ! Về việc đưa chàng trai hay quấy nhiễu ấy^{1*} đến, tôi tuyệt nhiên không cảm thấy hàm ơn Phrai-li-grát; và lại, hôm nay tôi mô tả cho ông ấy những chuyện phiêu lưu của tôi với kẻ lêu têu ấy. Cứ để ông ấy tự mình ứng phó với chuyện ấy.

Thứ sáu trước, ông Éc-nơ-xơ Đron-ke từ Gla-xgô hoàn toàn bất ngờ đến văn phòng. Ông ta đến đây chỉ vãn vện có mấy giờ vì công việc. Tôi hầu như chỉ gặp ông ta khi có mặt Sác-lốt, và vì thế đôi co hoặc đối xử thô bạo với ông ta thì bất tiện. Hơn nữa ông ta đến một cách đột ngột khiến tôi hoàn toàn không có thời gian nhớ lại tất cả những hành động tếu của ông ta. Tôi đối xử với ông ta lạnh nhạt, như đối xử với một nhân viên bình thường mà tôi quen biết sơ sơ, chỉ nói với ông ta những điều tầm phào, và ông ta rất né tránh đưa ra bất cứ vấn đề nào liên quan đến đảng. Sau bữa ăn trưa ông ta chuồn về nhà; định tháng Năm lại tới, lúc ấy chắc tôi sẽ ở Luân Đôn. Tôi hy vọng rằng ông ta sẽ vẫn là thương nhân cho đến cuối đời, ông ta trông có vẻ hoàn toàn vẫn thế, hơn nữa cuộc sống vô tư lự rõ ràng rất hợp sở thích ông ta.

Anh hẳn đã nhận được ngân phiếu 5 p.xt. mà tôi đã gửi cho anh thứ sáu (hoặc thứ năm) tuần trước?

Các Ngài ở đảng To-ri, phái Mậu dịch tự do và phái Pin không thể làm hơn cho Pam nhiều hơn là để ông ta bị thiếu số chính trong vấn đề này¹³³. Thế là gã ấy gặp may, còn các đối

^{1*} - Den-nít-xơ

thủ của ông ta thì ngu! Ở đây hiện đang tiến hành đợt cổ động lớn, nhưng vì trong danh sách đã ghi 4000 cử tri mới, toàn là chủ hiệu nhỏ, nhân viên văn phòng và giám thị, do đó, đa số ủng hộ Brai-tơ, nên chắc hẳn sẽ chẳng có gì thay đổi cả. Nghe nói ở đây sẽ đề cử Bốp Lâu và tước sĩ G.Pô-te-rơ (một tham nghị viên thực sự¹³⁴ và có hội là một người rất háo sắc). Sẽ không ăn thua. Anh chắc có thể cho tôi biết chi tiết về những chuyện phiêu lưu của Pốp Lâu ở Ô-xtơ-rây-li-a và nơi khác; điều đó bây giờ sẽ rất thích hợp ở đây.

Quyển sách dày cộp của Mi-e-rốt-xláp-xki về Ba Lan^{1*} giá bao nhiêu? Dù sao cũng cần phải có quyển sách tra cứu ấy - và tác phẩm của Lê-lê-ven^{2*} làm cơ sở cho quyển sách ấy giá bao nhiêu? Anh có thể tìm hiểu điều này được không?

Tiện thể, tôi lại gửi cho anh một vài số báo "Guardian", - ở đây có những chuyện rất buồn cười. Anh đã nhận sáu số (hai xấp) gửi lần gần đây rồi chứ? Moóc-ni đã đánh hơi thấy hoàn toàn rõ ràng mối nguy hiểm; những thứ gã ấy mua ở Nga ắt làm cho Bô-na-pác-tơ phát điên. Chuyện "Na-pô-lê-ông Đô-ki" anh chàng Be-ri-ê và Phốc-xơ, Hen-đéc-xin và đồng bọn cũng hay, - tất nhiên anh đã đọc chuyện đó trên báo "Times" rồi chứ?¹³⁵

Tôi rất muốn nghe chuyện báo "Tribune" phát triển tiếp ra sao, cũng như anh đã viết gì cho Ôn-mơ-xtét. Có lẽ ít lâu nữa tôi lại bắt đầu túc tắc làm việc; tôi sẽ xem xem có thể làm gì với Trung Quốc. Vẫn có thể nặn ra một trang lý thú nào đó về mặt quân sự từ toàn bộ vụ lừa bịp ấy¹³⁶. Nhưng hiện thời hàng ngày tôi phải hùng hục trong văn phòng đến 8 tiếng và muộn nhất là 10 tiếng, - ăn tối xong v.v. - tôi mới có thể bắt đầu làm việc;

^{1*} L.Mi-e-rốt-xláp-xki. "Về dân tộc Ba Lan trong hệ thống cân bằng châu Âu".

^{2*} I.Lê-lê-ven. "Suy nghĩ về tình hình chính trị của nước "Ba Lan cũ và lịch sử dân tộc Ba Lan"

không làm gì được. Bây giờ buổi sáng tôi phải ở văn phòng muộn nhất là đến 10 giờ, do đó, xét về mặt thời giờ, cũng phải một giờ khuya mới đi nằm được; bực quá! Đứng vào lúc có hứng thú làm việc thì phải đi nằm; không ra sao cả. Nhưng để xem xem. Hè này chúng ta sẽ thu xếp cách khác, nếu không thì sẽ đổ vỡ. Tôi muốn thu xếp thế nào để làm việc từ 10 giờ đến 5 hoặc 6 giờ chiều rồi mới đi - cứ để thất bại cả đi.

Anh hãy chuyển lời chào chân thành của tôi đến chị và các cháu, - chắc là cả nhà đều mạnh khoẻ chứ?

Ph.Ă. hoàn toàn của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

42

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 8 tháng Ba [1857]
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Anh phải thứ lỗi cho tôi về việc tôi không sớm báo cho anh biết tôi đã nhận được 5 p.xt. và thư của anh. Vợ tôi rất yếu, và

tất cả mọi việc nhà đều ở trong tình thế nguy kịch đến mức tôi hoàn toàn không viết nổi.

Hôm nay tôi đã nhận được các số báo "Guardian". "New-York Tribune" chưa trả lời. Tôi dĩ nhiên không thể viết gì cho Ô-n-mơ-xtét, ngoài việc bảo anh ta trả lại bài viết, nếu anh ta không đăng nó trên báo của Hác-pơ.

Tác phẩm kinh tế mới của Pru-đông mà tôi chưa thấy đã xuất bản bảy lần^{1*}.

Tôi không hiểu làm sao mà Mi-ken lại nghĩ rằng tôi có thể cộng tác với tờ "*Jahrhundert*" - tuần báo khổ nhỏ mà cộng tác viên có: Ru-gơ, L.Xi-môn, Mây-en, B.Ôp-pen-ha-mơ, M. Hét-xơ v.v.. Tôi chưa đọc một số nào, nhưng tôi có bìa của số 1 "năm xuất bản thứ hai"; trên bìa đăng *nội dung* sau đây: "Sau chiến tranh, trước quyết định. IV. Ác-nôn Ru-gơ". "Những bức thư gửi từ Pa-ri, Thụy Sĩ và Luân Đôn" (cụ thể là thư của L.Xi-môn, Cô-la-chếch, Mây-en). "Tinh thần của thời đại chúng ta; Lời chúc mừng năm mới. Ác-nôn Ru-gơ". "Tự nhiên và học thuyết về xã hội". V.M.Hét-xơ". "Giáo dục theo tinh thần tôn giáo và giáo dục theo tinh thần nhân đạo". "Bút ký".

Ét-ga Bau-ơ xuất bản cuốn sách: *Ấn tượng nước Anh*^{2*}. Chính thể sẽ tốt.

Về giá cuốn sách của Mi-e-rốt-xláp-xki^{3*} và cuốn sách của Lê-lê-ven (tập thứ nhất của Lê-lê-ven - thực sự là chuyện cho trẻ con¹³⁷) tôi sẽ tìm hiểu.

Về con lợn thiên - Bóp Lâu - tôi bây giờ không có sẵn bài nào. Có thể, tôi sẽ thu nhập cái gì đó nữa trong tuần này. Đó là cái gã có thể phù hợp với Hội 10 tháng Chạp¹³⁸.

^{1*} P.Gi.Pru-đông. "Sách chỉ dẫn cho người đầu cơ trên thị trường chứng khoán"

^{2*} Xem tập này, tr. 162.

^{3*} L.Mi-e-rốt-xláp-xki. "Về dân tộc Ba Lan trong hệ thống cân bằng châu Âu"

Về chính sách đối ngoại "tự do" của Pam mỗi ngày lại lộ ra những điều tố giác mới. Trước tiên là về "hiệp ước bí mật với Áo"¹³⁹. Nay là việc ông ta giúp Bô-na-pác-tơ đàn áp mọi cuộc cách mạng ở Na-plơ. Bô-na-pác-tơ đã đồng ý, nhưng chỉ với điều kiện là sự phục tích "Muy-rát" sẽ không bị liệt vào phạm trù "cách mạng". Do sự "hiểu lầm" đó mà cuộc hành quân Na-plơ bị rối loạn¹⁴⁰. Hôm qua Pam bằng "lời nói mập mờ" đã ra sức phủ nhận điều này tại Hạ nghị viện. Nhưng, chắc là ngay trong tuần này sẽ xuất hiện những tài liệu bóc trần sự dối trá của ông ta.

Người Nga lần này hành động không thật thận trọng, trái với lệ thường. Báo "Nord", tờ báo luôn luôn một mực nhấn mạnh sự căm ghét cuồng tín của mình đối với Pam lại là tờ báo đầu tiên ở lục địa mà từ thời khủng hoảng nội các đã bênh vực Pam, cho ông ta là vị bộ trưởng Anh thực sự. Ngay cả tờ "Neue Preußische Zeitung" cũng nói về sự "liên hợp vô nguyên tắc".

Chuyện Ba Tư, như tôi đã phỏng đoán, kết thúc bằng một tin vọt: người Anh không nhận được gì, nếu không kể một số nhượng bộ danh nghĩa; trái lại, họ đã nhượng bộ triều đình Ba Tư ở điểm chủ yếu. Thế nhưng Nga nhận được một mảnh đất đã được trao cho nó, như hôm kia Lây-ác mật báo làm cho những người cóc-ni^{1*} sừng sốt. Dễ hiểu là ông ta không đủ dũng cảm để xác định mối liên hệ nhân quả thực tế giữa hai sự kiện ấy. Ông ta cam đoan một lần nữa - điều này Đi-xra-e-li đã làm trước đây tại Hạ nghị viện, còn Pam thì lúc ấy không một lời phản bác - rằng trong thời gian chiến tranh chống Nga, Pam đã *cắm* người Ba Tư giữ lập trường tấn công như họ muốn thế.

^{1*} - nghĩa đen: những người hủ lậu ở Luân Đôn (ở đây có ý nói đến các thượng nghị sĩ).

Lúc đó họ hy vọng rằng họ sẽ có thể giành lại những tỉnh của họ bị cướp mất. Ông ta cũng nhắc nhở họ như vậy cả trong thời gian Cách mạng Ba Lan (năm 1830).

Để đánh giá đúng các cuộc náo loạn cả ở Ba Tư cũng như ở Trung Quốc, cần phải so sánh chúng với những hành động đầu tiên của Pam ở những vùng ấy, vì cả hai đều chỉ là sự lặp lại. Trong suốt thời gian ông ta cầm quyền, cuộc chiến tranh Trung Quốc lần thứ nhất^{1*} diễn ra như thể nó có thể tiếp diễn một trăm năm mà không có bất kỳ kết quả nào khác ngoài việc tăng mức buôn bán trên bộ của Nga về chè và tăng ảnh hưởng của Nga ở Bắc Kinh. Chỉ có Ê-len-bô-rô dưới thời tử tước Rô-bóc Pin là làm cho cuộc chiến tranh đó xoay chuyển "theo kiểu Anh".

Cần phải hy vọng - và điều này hết sức chắc chắn - rằng lần này sẽ bầu được nghị viện không đảm nhận một trách nhiệm nào khác ngoài việc phục tùng thụ động Pam. Sự tan rã của những đảng cũ, biểu hiện ở *nội các liên hợp* như nội các của A-bóc-đin, đã gọi cho giai cấp tư sản nghĩ rằng giờ đây giai cấp tư sản có thể yên nghỉ trên vòng nguyệt quế hơn là làm cho nó lo lắng. Cũng sự tan rã ấy, biểu hiện ở *sự chuyên chính của Pam*, nhất định không chỉ dẫn đến những sự đổ vỡ và rắc rối đáng mừng ở bên ngoài, mà còn dẫn đến những sự sôi động rất mạnh ở bên trong, có thể dẫn đến cách mạng. Ông già tinh ma còn dính líu vào "cuộc tàn sát thu nhỏ" ở Man-se-xơ và đã giúp đề xuất sáu "văn bản về bịt miệng"¹⁴¹, tất nhiên ông sẽ không may mắn e ngại. *Mutatis mutandis*^{2*}, nền độc tài của Pam có quan hệ với nội các liên hợp y như sự thống trị của phái bảo

^{1*} Đây là nói đến cái gọi là cuộc chiến tranh "nha phiến" lần thứ nhất 1839-1842.

^{2*} - Với những thay đổi tương ứng

hoàng liên hiệp trong Quốc hội Pháp vừa rồi với sự thống trị của Bô-na-pác-tơ. Rốt cuộc, tình hình ở Anh trở nên gay gắt.

Về *Ban-đi-a*. Chính cái ông Ban-đi-a ấy từ năm 1855 là *tay sai* của Xê-phơ pa-sa. Hẳn lấy con gái của một viên tướng người Tréc-kê-xi (điều này ắt phải làm cho cả người vợ hợp pháp của hắn ở Bu-đa-pét lẫn người vợ bất hợp pháp của hắn ở Pa-ri đều vui mừng) và bây giờ tự hắn đã trở thành viên tướng Tréc-kê-xi. Nhờ những mối liên hệ của mình với Luân Đôn mà hắn tuyển mộ được 300 người Ba Lan và cùng với quân trang, v.v., đã đưa họ đến Biển Đen, nơi mà, theo tin tức của các báo, họ đã thoát khỏi các tàu tuần dương Nga và yên ổn tới Xe-phơ pa-sa. Anh nghĩ gì về điều này? Chàng trai thấy rằng hắn đã đóng xong vai trò ở phương Tây và bắt đầu đóng vai trò mới ở phương Đông. Hẳn lại hành động với tư cách tên gián điệp của nền dân chủ hay là bona fide^{1*} - đó là vấn đề khác.

Mong anh hãy mau mau biên thư cho tôi nhé, vì thư của anh cần cho tôi lúc này để giữ được tinh thần sáng khoái. Tình thế thật đáng ghét.

Gửi lời chào (cả Lu-pu-xơ nữa).

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - về chính kiến

43

ĂNG-GHEN GỬI MÁC¹⁴²

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 20 tháng Ba 1857

Mác thân mến!

Chính tôi đã nghĩ rằng anh lại đang sống cực kỳ nghèo túng. Tất cả những gì mà tôi có thể làm được sẽ được làm. Hễ có khả năng dù rất nhỏ, tuần sau tôi sẽ gửi cho anh một phiếu năm pao nữa, còn nếu tôi không thể kiếm được nó thì sẽ chuyển tiền qua bưu điện. Song đề phòng trường hợp này, anh hãy nói cho tôi biết tôi phải gửi đến bưu cục nào. Trong tháng này tôi phải trả những món nợ rất khẩn cấp, người ta đến thẳng văn phòng tôi, và thế là không còn cách nào khác ngoài việc mở ví ra. Nếu không thì tờ năm pao đã có thể gửi đi ngay rồi. Còn may là đã xảy ra câu chuyện nghị viện ấy và thêm vào đó là chuyện Trung Quốc¹⁴³; vào lúc báo "Tribune" lại cần sự giúp đỡ, và nó buộc phải chịu thua hiệp.

Ở đây tôi cố gắng tìm hiểu ở người của báo "Guardian" xem liệu có thể đặt quan hệ với các tạp chí và các báo bình luận tại đây hay không. Nhưng gã ấy xem ra cũng đi tìm xem tự mình thu xếp ở đâu, và vì thế ta không thể đạt được nhiều ở người đó. Hơn nữa tôi sẽ còn xem xem. Vì người ấy biết các quan điểm của tôi về Pan-móc-xơ và tuyên bố những quan điểm ấy là sai lệch, nên trong lĩnh vực chính trị, người ấy chắc sẽ không giới thiệu chúng ta. Mặc dù vậy, tôi vẫn có ảnh hưởng phần nào đến chàng trai ấy, nhưng tôi chưa dò biết được, cậu ấy có thể có ích ở mặt nào.

Tôi tán thành cách nhìn nhận của anh về ý định và cơ may của Pan-móc-xơ đối với nghị viện mới. Tính chất độc tài Bô-na-pác-tơ của Pam trong Viện lập pháp thuộc loại đặc biệt. Chúng ta xem điều đó sẽ dẫn tới đâu.

Theo thông báo của báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc, Ban-đi-a thậm chí được người Tréc-kê-xi (người Tréc-kê-xi nào? không nói đến) tôn là "tổng tư lệnh", và, xin phép nói, người ta cố ý bầu ông ta vào chức vụ đó, với tư cách một người nước ngoài, để không ai trong số các tướng lĩnh sở tại có thể kêu ca là họ không được thăng chức. Xê-phơ pa-sa (đó không phải là Xê-phơ Cô-xen-xki, mà là Xê-phơ nào đó) biến đi đâu mất, không thể hiểu được. Tôi cho toàn bộ chuyện đó chẳng phải là cái gì khác ngoài mưu mẹo thành công của người Nga, và về 300 người Ba Lan thuộc phái Xpác-tác, chẳng bao lâu nữa có lẽ sẽ không còn nghe nói gì nữa.

Tờ "Nord" ắt là lại nhảy sang phía khác: phóng viên báo "Guardian" ở Bruy-xen trích dẫn những chỗ có lời đả kích kịch liệt Pan-móc-xơ. Bạn có thể cho tôi biết những đoạn trích sâu sắc nhất không? Tôi ở đây hoàn toàn không thấy được những điều tương tự như vậy, mà trong thời gian đủ thứ các cuộc tranh luận, tôi cần phải có sẵn bằng chỉ dẫn chính xác tư liệu.

Vừa rồi, tôi sắp xếp lại các báo cũ, thì ra tập chính các báo *Anh* và những mảnh cắt từ các báo "Guardian", "Free Press" v.v. đã bị mất. May là không có gì liên quan đến tài liệu lưu trữ đảng của chúng ta; tài liệu lưu trữ này được cất giấu kỹ. Nhưng trừ một ngoại lệ nhỏ, *đã mất tất cả những thứ có quan hệ với Pan-móc-xơ*: những bài văn đả kích của Ta-co¹⁴⁴, phần cắt những bài của anh mà anh đã gửi đến cho tôi (và lại, một số đã bị mắc kẹt ở Lu-pu-xơ, v.v.). Chúng cần cho tôi, và tôi lục tìm chúng chính là để một lần nữa hồi tưởng các chi tiết trong trí nhớ. Anh có còn những bản sao nào đó mà anh có thể gửi đến cho tôi không, và anh có đủ bộ những bài của anh đã

đăng trên báo của Uốc-các-tơ xuất bản ở *Luân Đôn*¹⁴⁵ không? Báo ấy chắc dễ kiếm ở đây. Chính lúc này tôi có thể sử dụng rất tốt những tư liệu đó.

Bốp Lâu có ít cơ may ở đây. Một bộ phận những kẻ tiểu thị dân đã phát biểu chống Brai-tơ; nhưng tôi nghĩ rằng lần này ông ấy vẫn qua được. Lâu tự làm mất thanh danh mình một khi ông ấy xuất hiện. Nhưng sẽ là tuyệt vời, nếu ông ấy vượt qua được.

Gửi lời chào chân thành tới chị và các cháu. Mong anh hãy mau mau biên thư nhé, cho biết sức khoẻ chị ấy ra sao.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

44

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 24 tháng Ba 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm mấy tư liệu chống Pan-móc-xton, cụ thể là:

1) "*Sự phản bội của nước Anh*"¹⁴⁶, 2 bản (*NB*^{1*}: chính ông Cơ-ninh-hem đăng lại ở đây những đoạn trích bài nói của An-xti, nay là ứng cử viên siêu Pan-móc-xton tại Prai-ton. 2) *Những bài văn đã kích của Ta-co*¹⁴⁷, 8 bản. 3) "*Bài nói của An-xti*". 4) "*Pan-móc-xton - thủ tướng*". 5) "*Pan-móc-xton ở ba thời đại*"¹⁴⁸. (Trừ chuyện *Hung-ga-ri* chép lại từ Uốc-các-tơ ra, những bài còn lại ông Uyn-xơ chép lại, tất nhiên, theo cách của ông ta từ những bài của tôi trên báo "*Tribune*"^{2*}). Những bài ghi 1) và 2) anh giữ lại chẳng để làm gì, nhưng có lẽ cần phải giữ lại những bài ở mục 3), và 4) và 5). Nếu tìm được, tôi sẽ gửi thêm mấy tiểu phẩm nữa. Còn về "Nord" thì cần phải thấy rằng bài tôi nhắc tới đã được chính báo "Post" đăng lại (ở một trong những số từ ngày 4 ngày 9 tháng Ba). Sau này báo đó đúng là đã đổi giọng.

Bây giờ nói đến việc riêng. Trước hết, nhận được thư của báo "*Tribune*", tôi sẽ gửi cho anh sau khi đã trả lời nó. Việc tôi dọa sẽ viết cho báo khác thế là đã có tác dụng, chí ít là một phần. Mặc dù giọng vẫn *rất hữu nghị* nhưng rõ ràng là tôi đã hiểu đúng những ông ấy. Đề nghị như thế này: họ trả tiền cho *một bài* mỗi tuần, bất kể họ có đăng nó hay không; *bài thứ hai* tôi gửi may rủi và xuất kỳ phiếu của báo "*Tribune*" trong trường hợp *nếu* họ đăng bài. Do đó, họ chuyển tôi sang chế độ năm mươi phần trăm nhuận bút. Dù sao tôi cũng đành *chịu* điều kiện đó và *buộc phải chịu điều kiện đó*. Hơn thế nữa, nếu tình hình ở Anh sẽ diễn ra như tôi phỏng đoán, thì qua một thời gian nữa tôi lại sẽ nhận được như trước.

Tôi rất đau lòng là nay tôi còn buộc phải ép anh, nhưng tình cảnh thiếu thốn của tôi đã dẫn đến chỗ tôi đã đem cầm tất cả những gì có thể cầm cố được và lỗ hổng về thu nhập chỉ có thể

^{1*} - Nota bene - chú ý

^{2*} *C.Mác*. "Huân tước Pan-móc-xton"

lấp trong trường hợp nếu tôi tìm được những nguồn kiếm tiền mới. Ngoài ra, tôi cũng không thể giấu anh một sự thực là vợ tôi đang có bầu. Song với bức thư vừa rồi tôi *tuyệt nhiên* không theo đuổi *một mục đích nào khác* ngoài việc giải thích cho anh biết vì sao tôi lâu ngày không viết thư. Anh hiểu rằng ngay cả những người trầm tĩnh nhất - mà toàn bộ điều nhằm nhĩ đó không thể đưa tôi ra khỏi thế cân bằng, - đôi khi cũng mất lòng kiên nhẫn và đã kích dữ dội chủ yếu là vào những người bạn.

Tôi rất muốn anh gửi cho tôi đôi dòng "*hài hước*" 50 hoặc 100 dòng chẳng hạn, về việc người Anh phát hiện như thế nào ở Ba Tư và ở Quảng Châu lòng dũng cảm xứng đáng với Oóc-lan-đô^{1*}. Cuộc viễn chinh Bu-sia^{2*}, như anh tất nhiên đã nhận thấy, thành công được chủ yếu là nhờ hoạt động gián điệp của đại úy Giôn-xơ nào đó, ông này được cử đến Bu-sia làm phái viên chính trị với một cái cơ không có thật. Ngày mai chắc tôi sẽ viết nhiều hơn, vì hôm nay tôi muốn gửi những tiểu phẩm cho anh.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

NB^{3*}. Làm đảo chính trước rồi tiến hành bầu cử hay tiến hành bầu cử trước rồi sau đó làm đảo chính thì vẫn có sự khác nhau. Pan-móc-xơ hoặc chí ít là các báo cáo của ông ta chắc chắn đã chơi trội khi đóng vai của mình. Anh hãy đọc "Advertiser"

^{1*} *A-ri-ô-xtôi*. "Rô-lăng giận dữ"

^{2*} - Cuộc viễn chinh mở đầu cuộc chiến tranh Anh - Ba Tư 1856-1857

^{3*} - Nota bene - chú ý

đang giã giũa trong bùn đến tận cổ chẳng hạn. Điều đó tất nhiên đã gây ra phản ứng nào đó.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

45

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 2 tháng Ba 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã nhận được 5 p.xt.

Anh hãy gửi cho tôi các số báo "Manchester Examiner" nếu anh không gặp khó khăn. Lúc này tôi muốn biết những lời tuyên bố của đảng của Brai-tơ. Chỉ có sự thất bại của đảng đó mới làm cho cuộc bầu cử có ý nghĩa lịch sử. Tình thế của Pan-móc-xơ mãi giờ đây mới trở nên nguy hiểm, khi ông ta có đa số áp đảo trong nghị viện, trong khi đó ở ngoài nghị viện - lần đầu tiên trong thời gian tồn tại Đồng minh chống các đạo luật về ngũ cốc¹⁴⁹ - lại xuất hiện sự cổ động rầm rộ chống nội các. Nước Anh đang lâm vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, - báo "Times" đã chỉ ra những đám mây đen đang tụ lại, như báo ấy nói, - và nếu bây giờ ở lục địa lại bắt đầu phong trào thì Giôn

Bun không thể giữ lập trường trung lập cao thượng như vào năm 1848 nữa. Thắng lợi của Pam là sự hoàn tất những sự kiện bắt đầu từ tháng Sáu 1848. Những tin tức từ -Man-se-xơ đã gây sừng sốt đối với công chúng Luân Đôn, một công chúng có học thức, do những lời bình luận về những tin tức ấy trong thư chúc mừng xác xược và bài diễn văn của Pam. Theo ý kiến nhất trí của các giới ở đây, Man-se-xơ đã sinh sự và sinh sự nghiêm trọng. Nếu báo "Punch" không bị Pam mua chuộc (chủ bút của nó, *Tay-lo*, được bố trí làm việc ở bộ y tế với mức lương 1 000 p.xt), thì thứ tư tới ở đó dù thế nào cũng có mặt Pô-te-rơ, Tôn-ne-rơ và Gác-nét. Anh hãy viết cho tôi một số chi tiết về những chàng trai ấy và môi trường xung quanh họ.

Ông Đron-ke viết cho Phrai-li-grát rằng ông ấy "sẽ cắt đứt với người Do Thái của mình và sẽ mở doanh nghiệp của chính mình".

Về Ban-đi-a, mà cụ thể là về quan hệ của ông ta với Công-xtăng-ti-nô-plơ và Tréc-kê-xi, tôi đã gửi những bài ngắn cho Uớc-các-to^{1*}.

Tôi gửi kèm theo đoạn trích báo "Reynolds" nói về chủ bút báo "Morning Advertiser" - ông Gran-tơ. Đúng nguyên văn.

Đây có cả thư của Đa-na. Anh trả lại nó cho tôi. Trong bản liệt kê những bài đã đăng, ông ấy chỉ nhắc đến những bài gần đây nhất^{2*}, nhưng có một số trong những bài đó mãi năm hoặc sáu tuần sau khi những bài ấy đến Niu Oóc ông ấy mới đăng, khi ông ấy thấy tình hình xoay chuyển theo hướng khác. Đề nghị của ông ấy về nhuận bút là bằng cứ tốt nhất chứng tỏ tôi không nhầm về ý định của ông này. Nhận xét của ông ta về khuôn khổ các

^{1*} *C.Mác*. "Kê phân bội ở Tréc-kê-xi"

^{2*} *C.Mác*. "Quyền thánh thượng của dòng họ Hô-hen-txô-léc", "Chiến tranh Anh-Ba Tư", "Buôn bán bằng đường biển của Áo"

bài rất tiện cho tôi. Càng phải viết ít hơn. Có điều đáng ngạc nhiên là giờ đây đã mấy tháng liền ông ấy kiếm cách dành 2-3 cột cho những điều đơm đặt hèn mạt nhất của Luân Đôn.

Ở Phổ cũng có một cuộc khủng hoảng nhỏ về nghị viện. "Trong chuyện tiền nong không có chỗ cho tình cảm"¹⁵⁰ - quy tắc đó xem ra lại được xác nhận trên thực tiễn ở đó.

Rất chắc chắn là người Thụy Sĩ sẽ đồng ý trục xuất tất cả những người lưu vong.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Anh có nhận thấy hay không sự gian lận đột nhiên bị phanh phui vào tuần trước của Công ty nông nghiệp Ô-xơ-rây-li-a, của Ngân hàng Luân Đôn, Ngân hàng phương Đông và Công ty tàu thủy Bắc Âu mà trong ban quản trị có ông Pi-tơ!

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

46

ĂNG-GHEN GỬI MÁC¹⁵¹

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 31 tháng Ba 1857

Mác thân mến!

Ngân phiếu năm pao số K/S 84562 chắc anh đã nhận được sáng nay. Có điều anh đừng lo về "sức ép" đối với tôi: tôi sẽ giận anh nếu anh *không* nhắc tôi về việc cần có sự can thiệp vũ trang của xô-ve-ren^{1*}. Tôi sẽ xem xem tình hình tiền nong trong tháng Tư sẽ như thế nào, tôi nghĩ vào nửa cuối tháng thế nào tôi cũng sẽ còn bòn rút được đôi chút nữa.

Đề nghị của báo "Tribune" hết sức lấu, và vì những thằng cha ấy hầu như *chắc chắn* sẽ đăng mỗi tuần vèn vện một bài, nên chỉ trong thời gian có những sự kiện lớn, như cuộc bầu cử hiện nay v.v. thì tôi mới gửi hai bài một tuần. Tình hình đối với anh vẫn thuận lợi, và rất chắc chắn là vào mùa hè và mùa thu các ông Mỹ sẽ không phải kêu ca về sự buồn chán trong nền chính trị châu Âu, trong khi cơn sốt đầu cơ của chính họ ngày càng lảng xuống.

Tôi hầu như không theo dõi những cuộc phiêu lưu quân sự ở Ba Tư và ở Trung Quốc^{2*}, vả lại các chi tiết rất nghèo nàn. Về đại úy Giôn-xơ tôi không biết gì cả. Bây giờ hoàn toàn không thể thu thập tất cả những tài liệu ấy, nhưng khi nào có những thông báo chi tiết hơn về cuộc tấn công lớn vừa rồi của kỵ binh ở Ba Tư, tôi sẽ xem từ đó có thể làm được cái gì đó hay không.

Các tiểu phẩm tôi nhận được rồi. Có điều giá mà tôi kiếm được những bài cũ của anh đăng trên báo "Tribune" - tài liệu ở đây là nhiều nhất mà! Oa-s[inh-tơn], Uyn-xơ và "Pan-móc-xton-thủ tướng" chỉ chứa đựng những chỗ chung chung, còn bài diễn văn của Si-dôn An-xti, tuy rất có giá trị, - đặc biệt vì những chuyện cá nhân có liên quan đến "Portfolio", còn một số

^{1*} xô-ve-ren - tiền vàng nước Anh, bằng một pao xtéc-ling.

^{2*} Có ý nói cuộc Chiến tranh Anh - Ba Tư những năm 1856 - 1857 và cái gọi là cuộc Chiến tranh thuốc phiện lần thứ hai 1856 - 1858.

chỗ về thực chất có giá trị, - nhưng vẫn rời rạc kinh khủng. Điều duy nhất có sức thuyết phục là cả hai tiểu phẩm của bạn về Ta-cơ, đặc biệt là Un-ki-a-I-xkê-lê-xi¹⁵². Nếu anh có thể cung cấp cho tôi nhiều tài liệu hơn nữa thì càng tốt. Tôi đã thi hành các biện pháp để tất cả những cái đó giờ đây được nguyên vẹn hơn.

Tám nghìn kẻ phi-li-xtanh đã bỏ phiếu cho con người béo nhất ở Man-se-xơ (Pô-te-rơ) với lý do là ông ta hoàn toàn không có não, nhưng có cái miệng bự, nay đang xấu hổ về thắng lợi của mình. Mặc dù vậy, cuộc bầu cử đã gây ra ở đây một ấn tượng to lớn; đảng "Man-se-xơ"¹⁵³ bắt đầu soát xét lại cách xử sự của mình trong sáu năm qua và ý thức được lỗi lầm của mình. Tôi thiết nghĩ trong thời gian tới chúng ta sẽ nghe ít lời ba hoa hơn về đảng hoà bình¹⁵⁴, thế nhưng Brai-tơ (*nếu* ông ấy lại dốc sức) và một số người khác chắc sẽ ủng hộ việc mở rộng cải cách bầu cử thì e rằng Giôn-xơ có lẽ nay mai sẽ nhận của những người tư sản ấy một đề nghị nào đó. Đối với Pam, điều vui mừng nhất chắc chắn là thắng lợi của ông ta đối với Brai-tơ, Ghíp-xơn, Cóp-đen, Mai-an, Phốc-xơ (Ôn-đem); thậm chí tôi cảm thấy gã ấy sẽ giành được đa số thiết thực từ 60 đến 100 người. Song dù thế nào đi nữa, chúng ta vẫn sẽ có Pan-móc-xton dưới dạng thuần túy và hết cỡ.

Tôi đã tìm thấy trên báo "Morning Post" một đoạn lấy từ báo "Nord", nhưng ở đây chỉ khen tài của ông ta. Những chỗ mà ông ta được trình bày là bộ trưởng thực sự của nước Anh thì tôi chưa tìm thấy.

Những người thuộc phe Pan-móc-xton và những người tư sản ở đây đã đề nghị với Bóp Lâu là trong trường hợp ông này bị thất bại ở đây, họ sẽ đưa cho ông ấy 2000 p.xt. để bù đắp chi phí tranh cử của ông ấy ở một nơi hẻo lánh khác nào đó. Con lừa đã khước từ, vì chắc là hy vọng sẽ trúng cử ở Kít-đốc-min-xơ,

nhưng ở đây ông ta đã bị đánh bại. Còn ở Man-se-xơ thì ông ta không bao giờ có thể xuất hiện được nữa, - ông ta đã xử sự hết sức đê tiện: trước tiên ông ta buộc những kẻ phi-li-xtanh tự làm mất thanh danh mình vì ông ta, rồi ông ta đã từ bỏ họ và *đồng thời công bố* trên báo "Times" một bài trong đó có nói rằng sẽ là một điều nhục nhã nếu Man-se-xơ *không* bầu Brai-tơ!

Lần này những người tiểu thị dân rất phân tán. Chống Brai-tơ và Ghíp-xơn là đại đa số trong giai cấp tư sản và đa số không đáng kể người tiểu thị dân. Tín đồ đạo Quây-cơ và đạo Thiên chúa, tất cả như một, bỏ phiếu cho Brai-tơ, người Hy Lạp cũng vậy; những người Đức *đã nhập quốc tịch* thì chống lại ông ta. Một người nát rượu thuộc phái chống Brai-tơ đã hét lên: "chúng tôi không cần chính sách đối nội, hãy đem lại cho chúng tôi chính sách đối ngoại". Đó hầu như là toàn bộ ý nghĩa của cuộc bầu cử ở đây: Quãng đi mọi vấn đề cải cách và mọi chuyện các giai cấp; người tiểu thị dân chúng tôi chiếm đa số cử tri cơ mà, như thế là đủ; sự rùm beng chống giai cấp quý tộc, v.v., nhạt nhẽo và không dẫn đến một kết quả rõ rệt nào; mặc dù vậy chúng tôi rất yêu mến huân tước; tự do thương mại và tất cả những gì chúng tôi cần trong lĩnh vực cải cách xã hội theo lối tư sản chúng tôi đã có; chúng tôi thấy tốt kinh khủng, đặc biệt là sau khi Pam giảm thuế thu nhập quân sự; vậy, tất cả chúng ta hãy bước lên con đường mà ở đó tất cả chúng ta đều bình đẳng, và chúng tôi sẽ là người Anh, những Giôn Bun, dưới sự lãnh đạo của bộ trưởng Pam chính công của nước Anh. Tâm trạng của đa số những người tiểu thị dân giờ đây là như vậy.

Ở đây, sự oái oăm của toàn bộ chuyện này là ở sự chôn cất Đồng minh chống các đạo luật về ngũ cốc. Xem P.Rô-bin-xơn (thư ký danh dự) và Gioóc-giơ Uyn-xơn, "sự bất động đáng kính này", bị vứt ra khỏi gian phòng Niu-ôn¹⁵⁵, và đảng tự do vĩ đại đang tìm cho mình một tổ chức mới. Gioóc-giơ Uyn-xơn mất ghế

của mình và địa vị của mình, nhờ chúng mà ông ta đã leo lên chức chủ tịch Đường sắt Lan-kê-sia và I-oóc-sia với mức lương 1000 p.xt. per annum^{1*}, mà cả ghế đó cũng chẳng mấy chốc sẽ biến mất; và Uyn-xơn lại có thể tạo ra tinh bột, như trong thời buổi thi hành chế độ thuế quan bảo hộ. Nhưng người phi-li-xtanh Man-se-xơ - ngay cả trong đảng của Brai-tơ - sẽ thờ phào nhẹ nhõm: cuối cùng cơn ác mộng lâu đời - Đồng minh - đã biến mất!

Nhân tiện xin nói, tôi cảm thấy tiểu phẩm của S.An-xti bao hàm chỉ một phần nhỏ trong bài trả lời của Pam, - những cuộc tranh luận kéo dài bốn ngày, - anh có thể kiếm được phần còn lại hay không? Và anh có thể gửi cho tôi một bản của báo khổ nhỏ mới của Uốc-các-tơ "Free Press" hay không hoặc ở đây nó được gọi thế nào¹⁵⁶? Ở đây có cái gì là của anh?

NB. Anh cũng hãy báo cho tôi biết - nếu có - đầu đề những tài liệu *thích dụng* khác liên quan đến vụ Pam, - lúc đó tự tôi đã có thể kiếm được chúng ở đây.

Tôi thành tâm chúc mừng gia đình anh sắp thêm người. Các cháu gái đang làm gì đấy? Các cháu chắc đã lớn lắm rồi; tôi rất mừng sẽ gặp các cháu vào dịp lễ Ba ngôi. Nhờ anh chuyển lời chào chân thành của tôi đến các cháu và chị.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - một năm

47

ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 2 tháng Tư 1857

Mác thân mến!

Pô-te-rơ là một người to lớn lạ lùng, cực kỳ béo, 46 tuổi, tóc hung hung và mặt hồng; ba lần làm thị trưởng Man-se-xơ, người rất vui tính, đàn, nhưng bụng và mông to; đã đưa áo choàng vào dùng ở hội đồng thành phố ở đây nhân dịp nữ hoàng đến, do việc đó mà được phong là hiệp sĩ¹⁵⁷; suốt đời là người phóng đảng (đến nay vẫn còn là người sống độc thân), đặc biệt gần gũi với hoa khôi nổi tiếng Se-xơ (hoặc Pô-li Ê-van-xơ) mà ông ta đã hai lần trang trí các buồng của bà và đã đóng góp, như người ta nói, 50 p.xt. để trả án phí của bà khi bà ra trước tòa hội thẩm Li-vớc-pun về việc phá thai và được tha bổng. Đó là con người mà các tiên sinh sở tại rất thích và toàn bộ tiếng thơm của ông ta dựa trên chỗ cha ông ta, tử tước Tô-mát Pô-te-rơ, người có tước hiệu hiệp sĩ, có hồi là người đứng đầu phong trào tự do ở đây và đã đưa Min-nơ Ghíp-xơ vào các giới ở đây. Bản thân ông ta nổi tiếng trong đám gái điếm, xì ịch, chủ quán rượu, trẻ em bụi đời và nói chung trong các tầng lớp tiểu thị dân không đáng kính. Khi ông ta làm thị trưởng, gái mại dâm được cảnh sát để yên. Quan điểm tự do ôn hoà.

Gi.A.Tôn-ne-rơ là một người phi-li-xtanh đáng kính, vẫn còn nhớ rằng ông ta đã hai lần bị phá sản và ông ta có mang lại ích lợi phần nào trong tầm hiểu biết hạn chế của mình với tư

cách chủ tịch Hội thương mại (cạnh tranh với phòng thương mại tự do hơn). Trong một số vấn đề kinh doanh ông ta có thể có ảnh hưởng phần nào trong Hạ nghị viện. Ông ta là đảng viên đảng To-ri (ôn hoà) và rất giàu. Con trai cả của ông ta, Giéc Tôn-ne-rơ, thường được gọi là chú bé mỡ, là kẻ nát rượu có hạng và sành chơi bi-a. Con trai thứ hai của ông ta là thằng ngốc vênh váo, thích săn cáo, có tham vọng lớn muốn cưỡi ngựa giỏi, có bộ mặt đáng ghét và hàng ria màu hung. Ông ta cưới vũ nữ ba lê An-ni Pây-nơ làm cho gia đình khiếp sợ¹⁵⁸.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t.XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

48

MÁC GỬI ĂNG-GHEN¹⁵⁹
Ở MAN-SE-XƠ

Luân Đôn, 9 tháng Tư 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Tôi xin lỗi là trả lời muộn như vậy. Hai tuần vừa rồi sức khoẻ vợ tôi càng sút kém hơn tháng trước, và trong nhà rất lo lắng. Anh làm ơn trả cho tôi bức thư của Đa-na.

Tôi gửi cho anh qua Công ty phân phát buro phẩm một lọ con thuốc nhỏ mắt. Lọ thuốc này Coóc-nê-li-út mang đến cho tôi từ Pa-ri, ông ấy cũng bị đau mắt ở đây. Bản thân tôi một số tuần do làm việc khẩn trương vào buổi tối nên bị viêm mắt. Tôi dùng thứ thuốc này mấy ngày là khỏi và nó cũng sẽ có ích cho anh. Anh chỉ nên nhỏ vài giọt vào mắt đau trước và sau khi ngủ.

Côn-rát Sram đã mất ở Phi-la-đen-phi-a do bệnh phổi. Nghe nói, báo "Neue Zeit" ở Niu Oóc cùng với thông báo tin buồn, có đăng cái gì đó giống như bài tường niệm, tôi chưa được đọc¹⁶⁰.

Cái về tình hình ở các sở giao dịch được cải thiện lại biến mất. Lãi suất lại lên cao, cổ phiếu của Crédit Mobilier và lợi tức của Pháp lại sụt, trong khi số vụ kinh doanh gian lận của các công ty cổ phần ở Luân Đôn và Pa-ri bị vạch trần thì tăng lên. May thay, cả chính phủ cũng trực tiếp can dự vào những vụ này. Anh tất nhiên đã đọc về vụ bê bối giữa Pê-rây-rơ và Phê-lin? Tôi sẽ trích về điều này cho anh, nếu tôi không đoán rằng nữ phóng viên báo "Manche ster Guardian" đã nêu tất cả những điều đó. Bây giờ tôi thỉnh thoảng xem báo "Figaro" ở Pa-ri, tờ báo *đích thực* duy nhất của Đế chế, nơi mọi ước lệ bên ngoài đều bị vứt sang một bên.

Tôi không nhớ tôi đã nhắc anh chú ý hai lời xác nhận mới đưa ra chống Pam hay chưa. Thứ nhất, - trong bài phát biểu của Héc-bóc tại *Nam Uyn-tơ-sia* trước cử tri: bảo là ông ta ra lệnh oanh tạc Ô-đét-xa, nhưng sau khi từ chức, Pam đã gửi tới mệnh lệnh tự tay ông ta viết ra lệnh tha cho thành phố. Thứ hai, - trong bài phát biểu của Rót-xen trước cử tri Xi-ti: nói là Pan-móc-xton đưa cho ông những bản chỉ thị hướng dẫn nên xử sự tại Đại hội Viên như thế nào, mà Cla-ren-đôn cấm ông

công bố và do thực hiện chúng mà Giôn bé bông^{1*} đã thất bại rực rỡ như vậy. Điều đáng chú ý đối với lão Pam là trên các báo của mình, ông ta thường xuyên lợi dụng sự phản bội của Héc-bóc (quan hệ thân thích của ông này với Vô-rôn-xốp lần đầu tiên được nêu trên cơ quan ngôn luận của Pam - báo "Advertiser" dành cho đám đông ở Ô-đét-xa) và sự phản bội của Rót-xen ở Viên.

Tôi sẽ còn tìm cho anh những tài liệu chống Pan-móc-xton. Bài diễn văn của Pam chống An-xti (một cuốn sách dày) ắt phải ở chỗ tôi, nếu Pi-pơ không nâng mất. Trong số những tác phẩm lớn hơn có: "Pa-ri-sơ *Lịch sử ngoại giao của chế độ quân chủ Hy Lạp*" và Uóc-các-tơ "*Trung Á*". Để bổ sung cho tác phẩm thứ nhất, nên đọc thêm phần trình bày đề tài này của Ti-rơ-sơ và Mau-ren-brê-khơ, những tác phẩm của hai ông này xuất hiện vào năm 1836(?) (tôi xem qua chúng cách đây đã lâu rồi"¹⁶¹. Trong số tất cả các sách xanh, cuốn gây ấn tượng lớn nhất đối với tôi là quyển Sách về cuộc chiến tranh Xy-ri - Thổ Nhĩ Kỳ lần thứ hai¹⁶².

Trên báo "Free Press" tôi chỉ có năm bài¹⁶³. Líp-nếch và những người khác đã mang chúng đi rồi. Song tôi sẽ tìm chúng cho anh. Trong bài vừa rồi, tôi sử dụng nguyên văn một trong những bài của anh nói về Pi-ốt I¹⁶⁴. Hiện tôi mới viết xong lời mở đầu. Nhưng những ông ấy lúc đầu kéo dài công việc hàng tháng trời; sau đó họ mới bắt đầu đăng nhanh hơn. Còn giờ đây, khi đến hạn thanh toán bước đầu, tôi đề nghị họ trả mà không được. Nếu về mặt này họ không làm nhiều hơn từ trước đến nay thì nói chung đành phải cắt đứt mọi mối liên hệ với họ.

^{1*} - Giôn Rót-xen

Họ đã ký với tôi một hợp đồng mới. Nhưng hợp đồng ấy phỏng có ích lợi gì nếu họ không tuân thủ nó in puncto puncti^{1*}.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Nhờ anh chuyển giúp lời chào Lu-pu-xơ. Anh hãy nói với anh ấy rằng tôi đã tìm thấy ở Grim¹⁶⁵ lời giải thích khoa học về nguồn gốc tên của chủ xưởng ô-đơ-cô-lô-nơ, Pha-ri-an, cụ thể là bắt nguồn từ vâri^{2*} trong *sinh cách* của nó là vârinas.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

49

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Tư 1857

Ăng-ghen thân mến

Anh làm ơn viết *ngay* cho tôi biết tôi nên trả lời gì đối với bức thư kèm theo của Đa-na¹⁶⁶. Thư trả lời phải đi với chuyến thư ngày thứ sáu.

^{1*} - ở điểm cơ bản nhất.

^{2*} - nước (đây là chơi chữ: ô-đơ-cô-lon trong tiếng Pháp là "eau de Cologne", trong tiếng Đức là "kölnisches Wasser" - "nước Khuên").

Tuân theo praeceptums^{1*} Thiên chúa giáo: "nếu rằng bạn hành hạ bạn, bạn hãy nhờ nó đi", cuối cùng, tôi cũng được yên; đồng thời tôi phát hiện rằng chiếc răng chết tiệt ấy là nguyên nhân cơ bản của tất cả những bệnh tật khác đã theo đuổi tôi mấy tháng rồi. Chỗ ở của chúng tôi anh đã tìm đúng. Quyển sách của ông Ết-ga^{2*} có nhan đề là "Tự do Anh", chứ không phải là "Ấn tượng nước Anh". Nghe nói, một phần tư quyển sách chuyên nói về đạo Moóc-môn. Nhìn chung quyển sách có tham vọng trình bày bộ mặt của tính cách dân tộc hoặc, có thể là, sinh lý học của tính cách dân tộc. Tôi hoàn toàn chưa đọc nó. Mấy ngày nữa tôi sẽ viết cho anh.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

50

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 22 tháng Tư 1857]

Mo-rơ thân mến!

^{1*} - quy tắc

^{2*} - Ết-ga Bau-ơ

Chuyện Từ điển bách khoa được mở ra hết sức đúng lúc đối với tôi, và lại đối với anh chắc cũng thế. Cuối cùng, thế là triển vọng bù đắp thiếu hụt, mà đối với tôi là triển vọng làm việc thường xuyên vào buổi tối. Sự yên tĩnh suýt làm tôi mất tinh thần; từ khi không cần viết bài cho báo "Tribune", tôi đã uống rượu quá nhiều, mà nguyên cơ thì ở đây có đủ. Còn về các đề tài quân sự, thì Đa-na phải trả lời ngay bây giờ những vấn đề sau đây:

1. Tổng số khoảng bao nhiêu tập, ông ấy dự tính trong tập thứ nhất hoặc trong tập thứ nhất và thứ hai in đến chữ cái nào.

2. Những mục từ quân sự có nên dừng lại ở chỗ chủ yếu giải thích những thuật ngữ chuyên môn - "pháo binh", "doanh trại", "đội hình hàng dọc" chẳng hạn - với những lời bình về lịch sử và trình bày ngắn gọn một số ngành khoa học quân sự, thí dụ trong mục từ "pháo binh" chẳng hạn có:

1) định nghĩa, 2) Lịch sử và trạng thái hiện nay, 3) những tư liệu ngắn gọn về một số ngành khoa học pháo binh hiện đại (bắn, khẩu đội pháo, xe kéo pháo, pháo dùng trên trận địa trống trải và khi bao vây pháo đài v.v.).

3) Hay là trong "Từ điển bách khoa" còn phải có cả những mục từ lịch sử quân sự, chẳng hạn những bản tra cứu ngắn gọn về các trận đánh chính tiểu sử các quân nhân có nêu những thành công mà mỗi lần mở ra một thời đại mới dưới nhan đề "Ô-xtéc-lít", "Ác-be-la"^{1*} v.v., "A-léch-xan-đrô", "Xê-da", "Các-nô" v.v..

Tiếp nữa, anh hãy viết *ngay* cho Stép-phen để ông ấy chỉ cho chúng ta nhan đề hoặc tác giả, nếu có thể, của một từ điển tri thức quân sự càng đầy đủ càng tốt, nhưng thật cô đọng. Tốt hơn

^{1*} - Éc-bin

cả - một quyển từ điển với số mục từ lớn nhất, nhưng ngắn nhất, vì tôi cần nó cốt để biết ngay lập tức những mục từ nào tôi phải viết và có sẵn bảng chỉ dẫn theo vần chữ cái càng đầy đủ càng tốt. Một khi tôi có cái đó, tôi sẽ có thể bắt tay xử lý các chữ cái "A" và "B", mà có thể sớm hơn, vì chỉ căn cứ vào riêng cuốn từ điển Bróc-hau-dơ tôi sẽ có thể nêu nhiều mục từ, và một số mục từ mà không cần phải có cuốn ấy.

Nhuận bút sẽ khá có lợi ngay cả với mức trả 2 đô-la cho một trang lớn; nhiều cái sẽ chỉ phải chép lại hoặc dịch và đối với những mục từ lớn hơn sẽ không cần phải có đặc biệt nhiều lao động. Tôi sẽ xem ngay một số từ điển bách khoa tiếng Anh để thấy được trong số đó có những mục từ quân sự nào, và sau đó, đặc biệt là xem Bróc-hau-dơ, đó vẫn là tài liệu tham khảo xuất phát tốt nhất, đầy đủ nhất và Đa-na xem ra cũng lấy nó làm mẫu.

Sẽ không có hại nếu tranh thủ nhận được cả một số mục ngữ văn, chẳng hạn những thổ ngữ Đức, văn học trung thượng Đức, văn học cổ thượng Đức, v.v. (và cả những thổ ngữ Rô-manh, đặc biệt là thổ ngữ Prô-văng-xơ). Các ngôn ngữ Xla-vơ, chắc bà I-a-cốp, hoặc ông Gu-rốp-xki đã đảm nhận, mà bà I-a-cốp nắm vững ngôn ngữ này chắc hơn tôi.

Anh nhận những mục từ nào? Nói chung là triết học Đức? Tiểu sử những nhà hoạt động nhà nước Anh và Pháp hiện đại? Một số mục từ tài chính? Phong trào Hiến chương? Chủ nghĩa cộng sản? Chủ nghĩa xã hội? A-ri-xtôt - Ê-pi-quya - Bộ luật Na-pô-lê-ông, v.v.? Đúng, đó là tất cả những đề tài mà nếu "không có bất kỳ xu hướng có tính đảng nào" thì khó lý giải hơn là lý giải giới quân phiệt hùng dũng, nơi mà dĩ nhiên bao giờ ta cũng đứng về phía người chiến thắng.

Anh có thể nhận được bao nhiêu mục từ thì cứ lấy bấy nhiêu, rồi anh hãy tổ chức dần dần một văn phòng. Pi-pơ cũng có thể

cần thiết - anh ấy hoàn toàn thích dụng cho phần tiêu sử, - và đồng thời anh ấy sẽ nhét vào cái sọ thiên tài của mình một số chân lý khô khan lành mạnh. Có thể, cả Lu-pu-xơ cũng sẽ đồng ý làm chút ít trong lĩnh vực cổ điển cổ đại, để tôi xem đã!

Tuy công việc không lý thú lắm (chỉ ít là trong phần lớn của nó), nhưng chuyện này vẫn đem lại cho tôi niềm vui vô tận, vì đối với anh đó sẽ là một hậu thuẫn to lớn. Nói đúng ra, lần này tôi lo kinh khủng, - tình hình báo "Tribune" sẽ kết thúc bằng cái gì, đặc biệt là khi [Đa-na] thử đặt anh lên chế độ nửa lương, còn giờ đây tình hình lại sẽ ổn, và nếu thậm chí mức trả chưa gần như thế, thì đó vẫn là việc rất đúng, và bao giờ cũng có thể yên tâm chuẩn bị trước những mục từ của vài chữ cái; còn tiền thì sẽ đến kịp thời.

Anh không nghe Ôn-mơ-xtét nói gì về "Putnam" ư? Tôi rất muốn có bài về Ba-dăng-cua¹⁶⁷; có thể, ở đây với sự giúp đỡ của A-cton, tôi sẽ làm được cái gì đó với bài ấy. Ngoài ra, có thể còn làm được cái gì đó cả với "Putnam": sự tiến bộ trong nghệ thuật quân sự, những cải tiến trong pháo binh, vũ khí nhẹ, tàu chiến chống pháo đài, v.v. - tất cả những cái đó tôi sẽ viết, nhưng các gã đó cũng phải có trách nhiệm *đăng cái đó*. Đa-na chắc sẽ thu xếp tất cả để phụ thuộc ít hơn chỉ vào một mình báo "Tribune"; và lại, anh hãy đợi chủ bút báo "Putman" tự mình viết; như thế tốt hơn.

Mong Đa-na cũng sẽ báo cho biết các mục từ nói chung chiếm chỗ nhiều hơn hay ít hơn so với ở từ điển Bróc-hau-dơ chẳng hạn, và có dự định toàn bộ nói chung sẽ có khối lượng lớn hơn hay bé hơn so với từ điển Bróc-hau-dơ không (lúc đó chỉ ít anh sẽ biết anh cần giải quyết cái gì), cũng như *khi nào* người ta sẽ trả tiền, và dự định kết thúc toàn bộ công việc vào thời hạn nào. Thật là tốt nếu biết tất cả những điều đó.

Ở cương vị anh, tôi sẽ đề nghị ông ấy giao cho một mình chúng ta soạn toàn bộ từ điển bách khoa, chúng ta sẽ cáng đáng nổi việc đó. Dù sao anh hãy nhận tất cả những gì anh có thể tranh thủ được: nếu chúng ta sẽ có trong mỗi tập từ 100 đến 200 trang thì đó không phải là quá nhiều; chúng ta sẽ nhẹ nhàng đem lại biết bao khoa học "đầy đủ giá trị", nói chung sẽ có vàng Ca-li-phoóc-ni-a đầy đủ giá trị.

Thôi, bây giờ anh hãy chuyển lời chào thân thành tới chị và các cháu và lại nhanh chóng cho tôi biết tình hình của anh.

Ph.Ăng-ghen của anh

Rất cảm ơn về thuốc nhỏ mắt. Tôi vẫn còn hơi đau mắt, nhưng, tôi nghĩ, vì gần đây tôi uống vang Poóc-tô nhiều hơn bình thường - sẽ phải chấm dứt điều đó!

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

51

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 23 tháng Tư 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Phrét thân mến!

Mai tôi sẽ viết ngay cho Đa-na. Anh có thể hình dung việc đó hợp với tôi như thế nào. Điều đó cũng làm cho vợ tôi yên lòng, nó quan trọng trong tình hình hiện nay của bà ấy. Tôi sẽ viết ngay bây giờ cho Stép-phen (chàng trai đã thay chỗ ở mà không báo cho tôi biết, nhưng còn ở Brai-ton). Pi-pơ, nếu anh nhớ một trong những bức thư trước đây của tôi^{1*}, từ lễ Nô-en làm giáo viên ở Boóc-nô và tôi tất nhiên sẽ để cậu ấy ở lại đó. Cậu ấy ngày càng trở nên đê tiện hơn, lười biếng hơn, ít có ích hơn và tốn kém ngày càng nhiều. Dưới uy quyền của cha cố, mà hiện nay cậu ấy phục vụ, cậu ấy sẽ lại được uốn nắn. Hơn nữa, chàng trai rời tôi đúng vào lúc cậu ấy tự coi mình là không thể thay thế đối với tôi do tình cảm của vợ tôi, và rõ ràng là không phân đôi khi người ta thuyết phục cậu ấy ở lại với điều kiện tốt hơn. Chính tôi không định làm điều đó mà trái lại, chỉ bày tỏ sự thỏa mãn với việc cậu ấy rất cuộc đã tìm được chỗ làm. Trên thực tế, thấy rõ ràng "sự cần thiết" đối với cậu ấy chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của bản thân cậu ấy thôi. Vợ tôi thi hành chức trách người thư ký không có sự ỡng ẹo như ở chàng thanh niên cao thượng ấy. Để làm việc với các thiếu nữ thì cậu ấy hoàn toàn không thích hợp. Như vậy, sự thay đổi đã diễn ra có lợi cho cả đôi bên, còn nếu chàng trai đó, tôi tin như vậy, lại tỏ ra có ích đối với cái gì đó, thì việc ý thức rằng bản thân tôi không cần cậu ấy sẽ tác động rất tốt đến cậu ấy.

Do đó, không thể có chuyện lập một văn phòng ở đây, tại Luân Đôn. Ở đây không có những người thích hợp. Có thể, mấy ngày nữa, tôi sẽ biết được điều này, - Đa-na sẽ viết thư thẳng cho Phrai-li-grát. Phrai-li-grát của chúng ta lại không hài lòng với chỗ làm của mình, tuy ở đây cậu ấy rất nhàn tản kiếm được

^{1*} Xem tập này, tr. 132.

300 p.xt. và hầu như không làm gì cả. Cái đê nặng cậu ấy, một mặt là sự cầu nhau và cấu gắt của các cô đồng trút nổi bất bình của mình lên cậu ấy; mặt khác, tất nhiên là một phần - là tính chất không rõ ràng của vị trí cậu ấy mà với nó cậu ấy được giao trách nhiệm lớn lao, nhưng đổi lấy cái đó cậu ấy chẳng được gì hơn là cái về độc lập. Chí ít, cậu ấy tự mình giải thích tâm tư của mình như vậy. Còn trong thực tế, như tôi cảm thấy, đằng sau cái ấy ẩn giấu lòng ghét bỏ trách nhiệm nói chung. Một chỗ làm của người viên chức có thể làm cho cậu ấy thoát khỏi trách nhiệm, như làm việc ở chỗ Hút, vẫn là lý tưởng của cậu ấy. Rồi cậu ấy cũng bị sự xung đột giữa tiếng tăm nhà thơ của cậu ấy và thị giá kỳ phiếu giầy vò. Như tôi có thể kết luận từ những điều thú nhận tình cờ của cậu ấy, tất cả những con người ấy ở Crédit Mobilier đang ngấm ngấm cảm thấy những nỗi lo sợ lớn. Một con sói già ở Sở giao dịch Luân Đôn quả quyết với cậu ấy rằng trong suốt toàn bộ thực tiễn 40 năm của mình, ông ta chưa thấy có một cuộc khủng hoảng kinh niên thuộc loại như cuộc khủng hoảng đang ngự trị hiện nay. Từ trước đến nay tôi chưa rảnh rỗi để nghiên cứu, nhưng lúc nào đó vẫn sẽ cần phải nghiên cứu cận kề mối quan hệ giữa thị giá kỳ phiếu và dự trữ kim loại quý. Vai trò mà bản thân tiền tệ đóng trong việc xác định lãi suất và quyết định trạng thái của thị trường tiền tệ thật đáng kinh ngạc và hoàn toàn mâu thuẫn với tất cả mọi quy luật của kinh tế chính trị học. Hai tập "*Lịch sử giá cả*" của Tu-cơ mới ra mắt rất quan trọng. Tiếc rằng ông già làm cho tất cả các công trình nghiên cứu của mình mang một hướng hoàn toàn phiến diện do muốn đem quan điểm của mình trực tiếp chọi lại các quan điểm của những người ủng hộ "nguyên lý lưu thông tiền tệ"¹⁶⁸.

Về việc trở về của Ba-dăng-cua của anh, tôi đã viết cho Đa-na cách đây hai tuần rồi.

Phái Ước-các-tơ đã ứng trước cho tôi - tôi phải trao cho họ biên lai thanh toán chính xác 10 p.xt., tiền đến rất đúng lúc vì tôi đã nợ chỉ riêng người bán bánh mì và người bán thịt đúng bằng số tiền ấy. Các cháu gái lớn nhanh, việc nuôi dạy chúng

trở nên tốn kém hơn. Ở trường nữ trung học, nơi các cháu học, các cháu học thêm do một người I-ta-li-a, một người Pháp và một thầy dạy vẽ dạy. Bây giờ tôi còn phải tìm thầy dạy nhạc cho các cháu. Các cháu học tiến bộ khác thường. Cháu út - Be-bi - sắc sảo lạ lùng, cháu quả quyết là cháu có hai bộ não.

Còn về tôi thì thích hơn cả là viết cho Đa-na những mục từ như "Ri-các-đô", "Xi-xmôn-đi", v.v.. Những thứ như vậy dù sao có thể viết một cách khách quan theo ý nghĩa như người Mỹ hiểu điều đó. Trình bày triết học Đức bằng tiếng Anh là việc khó. Và lại, tôi sẽ đưa cho Đa-na nhiều đề tài để ông ấy chọn.

Bây giờ, thế là đã sáu tháng, phải liên tục mời thầy thuốc đến chữa bệnh cho vợ tôi. Quả thật, bà ấy suy yếu nhiều.

Nhân tiện xin nói, tiến sĩ Phrây-đơ bị toà án phá sản tuyên bố vỡ nợ với 200 p.xt. vốn tự có và 3000 p.xt. nợ.

Đảng Brai-tơ và Cốp-đen chắc chắn sẽ gương dạy được, nếu Phau-sơ là biên tập viên mục nước ngoài của báo "Morning Star" của ông ta ở Luân Đôn. Bây giờ tôi phải nói chuyện với thằng cha ấy, vì tôi không thể tránh những cuộc gặp gỡ tình cờ với ông ta ở chỗ Ét-ga Bau-ơ. Chàng trai này coi mình là người số một trên thế giới. "Bru-nô [Bau-ơ] đã mất niềm tin vào chính mình. Ông ấy cảm thấy không phải ông ấy, mà là tôi sẽ chiếm Phổ". Thêm nữa, Phau-sơ là một người lạ lùng thuộc phái Mậu dịch tự do, thậm chí không biết các giai cấp trung lưu là gì. Ở Phổ, ông ta bảo, "sĩ quan và sinh viên" đang thống trị và phải thống trị. "Tôi phá mọi cuộc mít tinh ở Anh mà tại đó tôi phát biểu. Tôi đã sáng tạo ra lịch sử. Chính tôi viết đề nghị của Cốp-đen về Quảng Châu"¹⁶⁹. Một số bông hoa trong các bài diễn văn của ông ta là như vậy. Gã ấy là một Muyn-hao-den đích thực xét về thói giả dối, một chuẩn úy Pi-xtôn đích thực xét về thói khoác lác, và nửa năm một lần nghe những điều bịa đặt của ông ta thì thật tức cười.

Anh - hoặc Lu-pu-xơ - có nghe gì đó về "Lịch sử La Mã" ra mắt đầu đó gần Hai-đen-béc và dường như có nhiều cái mới¹⁷⁰ hay không?

Ông chủ "Su tử vàng" đang làm gì?

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

52

MÁC GỬI ĂNG-GHEN¹⁷¹

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Năm 1857

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được 5 p.xt..

Tôi gửi kèm bức thư của Lát-xan, xin anh trả lại vào đầu tuần tới, sau khi giới thiệu trước cho Lu-pu-xơ biết về nó. Tôi nên đối xử với chàng trai ấy thế nào? Có nên trả lời hay không? Sự háo danh khôì hài của anh chàng cứ khôì kiên cường muốn

đạt tới vinh quang và viết đầy 75 tờ in về triết học Hy Lạp^{1*} mà không có bất kỳ lý do nào ấy sẽ làm cho bạn tức cười.

Tôi đã viết cho Đa-na về tất cả như anh đề nghị. Về Ba-dăng-cua của anh trước đây tôi đã trả lại^{2*}. Stép-phen không biết quyền sách mà anh cần; hình như chính ông đang bận dịch cuốn "*Vấn đề quân sự thời Xê-da*" của Ruy-xtốp sang tiếng Anh.

Pi-pơ lại chuẩn bị bắt tay làm những việc ngu ngốc cũ của mình. Cậu ấy viết cho tôi một bức thư "thiên tài". Không phải niềm say mê của cậu ấy đối với nhiệm sở mới, mà là sự say mê cậu ấy từ phía nhiệm sở mới và ông chủ của nó, dường như, như mọi khi, đã kết thúc. Cậu ấy muốn đi sang Thụy Sĩ với tư cách "giao thông viên" hoặc cắt đứt với ông chủ của mình vào giữa mùa hè và với 20 p.xt., trong trí lại muốn quyền rũ Luân Đôn bằng con người của mình. Ngay trong bức thư tiếp theo, tôi sẽ giội nước lạnh cho thiên tài ấy. Để lại trở nên "*có năng lực*", cậu thanh niên đó cần sống lâu hơn nữa dưới roi vọt của cha cố.

Anh đã đọc báo cáo gần đây của Crédit Mobilier chưa? Nó được công bố trên báo "Times". Nó chỉ ra sự suy thoái.

Pam là nhà cải cách! Quả là ông ta sẽ tổ chức cho những anh chàng cừ khôi ấy những cuộc cải cách.

Nếu có thể, tuần sau anh hãy viết cái gì đó thuộc phần quân sự về Ba Tư hoặc Trung Quốc. Vợ tôi ngày càng gần tới thăm họ, và công việc thư ký ngày càng khó đối với bà ấy.

Về chuyện đau răng, tôi khuyên anh sử dụng chính cái phương cách mà tôi đã dùng sau một năm rưỡi suy nghĩ. Nhỏ đồ đều

^{1*} Ph.Lát-xan. "Triết học của Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phê-đơ".

^{2*} Xem tập này, tr.168.

ấy đi. Tôi cũng nghĩ mãi rằng tôi đau răng do phong thấp mà ra. Cuối cùng, *corpus delicti*^{1*} đã bị lần ra. Bao giờ anh đến đây?

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Vào mùa xuân ở trẻ em thường phát những bệnh nào đó. Lần này điều đó đã xảy ra trước tiên với nhóc con và Lau-ra. Bây giờ đến lượt cháu Gien-ni.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

53

ĂNG-GHEN GỬI MÁC¹⁷²

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], thứ hai, 11 tháng Năm 1857

Mo-rơ vô cùng thân mến!

Nhân đây tôi trả lại bức thư của Lát-xan. Vẫn là tin đồ Do Thái giáo đê tiện từ đầu đến chân ấy. Tôi hình dung anh ta đã viết điều nhằm nhí như thế nào và cái điều sẽ "kích động" mà anh ta nói một cách bí ẩn như vậy là cái gì^{2*}.

^{1*} - cấu thành tội phạm

^{2*} Đây là nói vờ kịch của Ph.Lát-xan "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen".

Ta sẽ chẳng được kết quả gì từ chàng trai ấy, điều đó chúng ta tất nhiên đều biết, nhưng khó tìm ra lý do đầy đủ để cắt đứt thẳng thừng với anh ta, hơn nữa, không còn nghe thấy gì nữa về công nhân Đuyt-xen-đoóc-phơ. Xét theo bức thư này, anh ta dường như đã hoàn toàn xa rời họ, hay nói đúng hơn, họ đã xa rời anh ta, vì anh ta không thể nói điều gì rõ ràng về những điều đang xảy ra ở Đức trong giới công nhân. Nhưng anh ta có lại khoe bức thư nào đó của anh trong giới họ hay không thì đó là vấn đề khác. Ở địa vị anh, tôi sẽ viết cho anh ta - rõ ràng không thể tránh khỏi điều đó, - nhưng sẽ hỏi thẳng anh ta xem tình hình phong trào công nhân ở vùng Ranh và đặc biệt là ở Đuyt-xen-đoóc-phơ như thế nào; mà nếu vậy thì bức thư có thể viết thế nào để anh ta giữ mồm giữ miệng về phong trào đó và anh ta buộc phải, hoặc là phát biểu ít nhiều thẳng thắn, hoặc là người trao đổi thư từ với anh. Lu-pu-xơ đã cười nhạo nhiều về bức thư này, nhưng "hội nghị" của chúng ta về đề tài này đã bị gián đoạn. Hơn nữa, tôi cũng vẫn sẽ hỏi anh ấy sao lại có chuyện anh ta trao những bức thư của anh vào tay cảnh sát.

Về Ba Tư hoàn toàn không có gì để nói, chiến dịch rất xấu, mà các thông báo thì càng hơn thế nữa. Và lại, về Trung Quốc có thể nói đôi điều sau khi chuyển thư giờ chót đến, hơn nữa giờ đây còn có thể, nhưng *bây giờ*, 10 ngày sau khi nhận được thông báo cuối cùng, viết điều này là quá muộn, vì vậy tôi sẽ đợi chuyển bưu điện sau rồi sẽ lập tức ngồi viết, bài sẽ viết xong kịp ngày thứ sáu, hoặc thứ ba tuần sau. Vậy, nếu có thể, anh hãy kết hợp kế hoạch của anh với việc này; tôi nghĩ bưu kiện sẽ đến vào cuối tuần này.

Các cháu thế nào? Tôi hy vọng Gien-ni lại sẽ là cô gái cừ khôi.

Chân thành gửi lời chào tới tất cả các cháu và chị.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

54

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 20 tháng Năm 1857

Mác thân mến!

Qua bài gửi kèm theo đây^{1*} anh tất nhiên lại sẽ thấy nó được viết trong hoàn cảnh không thuận lợi. Mỗi lần tôi sắp viết bài cho báo "Tribune" dường như tất cả mọi thứ nhựa xấu ẩn giấu trong cơ thể tôi đều có ý trào ra ngoài. Lần này tôi ngồi nhà với cao hạt lạnh dán bên nửa mặt bên trái để trị cái mụn ác tính; tôi bị bắt phải ăn kiêng không đủ no và không có bia; nhưng may mà tôi được phép uống một cốc rượu. Người ta nói dường như tôi đã ăn quá nhiều thịt bò rán; dù thế nào đi nữa, thế là đã bốn tuần tôi không ngừng loay hoay với cái mặt của tôi: lúc đầu đau răng, rồi đến sưng má, rồi lại đau răng và cuối

^{1*} *Ph.Ăng-ghen*. "Thỏ Nhĩ Kỳ và Trung Quốc"

cùng, bây giờ, để hoàn tất nốt, là nhọt, như Héch-sơ bé bông gọi cái này. Ngoài ra, tôi còn phải uống nước khoáng và đi dạo lúc 7 giờ sáng - cũng là việc rất thú vị.

Ở đây bây giờ tất cả mọi người đều trở thành người yêu chuộng nghệ thuật và đang bàn tán về các bức tranh ở triển lãm. Việc đó - dù sao về mặt tài chính - ít nhiều cũng bị thất bại. Hơn nữa, ở đây có những bức tranh tuyệt đẹp, nhưng ngoài những tác phẩm của các nghệ nhân giỏi và xuất sắc thì phần lớn trường hợp chỉ là những tác phẩm loại hai. Trong số những bức tranh đẹp nhất có bức chân dung tuyệt diệu của A-ri-ô-xtô do Ti-di-a-nô vẽ. Trường phái Đức và trường phái Pháp hiện đại được trưng bày rất ít, hầu như hoàn toàn vắng mặt. Ba phần tư toàn bộ triển lãm là đồ bỏ đi của nước Anh. Người Tây Ban Nha và người Phlămăng được trưng bày tốt nhất, rồi đến người I-ta-li-a. Dù sao trong mùa hè này anh cũng phải cùng chị đến xem triển lãm ấy, nếu có thể. Viết cái gì đó về điều này cho báo "Tribune" thì không thích hợp, hơn nữa tôi không biết nên bắt đầu từ cái gì, mà chuyện bàn tán thông thường thì báo "Tribune" sẽ tìm thấy ở trên tất cả các báo.

Lu-pu-xơ, hình như tôi đã viết cho anh, đã rời khỏi căn hộ, lại đang đấu với bà chủ nhà. Lại khổ thêm nữa là, bà chủ mới, một tuần sau khi anh ấy chuyển đến, đã sinh đẻ. Bên láng giềng có chàng trai nào đó không những chơi vĩ cầm tồi, mà chắc chắn chơi kèn co cũng sai. Như vậy, việc nghiên cứu các khoa học giáo dục vấp phải những khó khăn đặc biệt, vì thế ông già lao tới Trét-xu-oc-tơ thường xuyên hơn bình thường.

Tôi sẽ có mặt ở Luân Đôn qua 2 - 3 tuần nữa, hoặc vào ngày lễ Ba ngôi, hoặc trong tuần tiếp sau ngày lễ đó.

Gửi lời chào chân thành tới chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

55

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 22 tháng Năm 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Đề anh yên tâm, tôi có thể báo tin rằng đã ba tuần và cho đến hôm nay người ta ép tôi uống thuốc nước và thuốc viên vì bệnh đau gan cũ và, như tôi nghĩ, bệnh đau gan di truyền của tôi. Chỉ có với sự căng thẳng cao độ mới cung cấp được cho "thị trường", - ý tôi muốn nói báo "Tribune" - còn nói chung thì tôi không làm việc được. Để khỏi mất thời gian hoàn toàn vô ích, tôi, do không có gì tốt hơn, đã học dansksprog^{1*} và đã mở xê cục bước trĩ quốc gia khổng lồ: "Đôi điều về lịch sử đời tôi và thời đại của tôi", của Éc-stét (cựu bộ trưởng). Mở xê những con

^{1*} - tiếng Đan Mạch

sò sẽ thú vị hơn nhiều. Song theo lời khẳng định của bác sĩ, tôi hy vọng tuần sau sẽ bình phục. Hiện giờ tôi còn vàng như quả mọt qua và còn đặng hơn quả mọt qua.

Còn về những nỗi đau đớn của anh thì tôi tin chắc rằng tất cả chúng đều do chiếc răng đau cần nhổ đi, suy cho cùng nó là cơ sở của tất cả mọi triệu chứng khó chịu thấy có ở anh. Héc-sơ dĩ nhiên sẽ phủ nhận điều đó. Song nếu anh đến đây, tôi sẽ rất vui, dù sao cũng sẽ vô hại nếu chúng ta cùng đến ông nha sĩ thực sự tuyệt vời, ông ấy sẽ khám răng cho anh. Cách nhìn của tôi và căn cứ vào việc cách đây hai năm tôi đã khổ sở vì những chuyện hoàn toàn y như vậy, và bác sĩ Phrây-đơ cũng bảo là tôi ăn quá nhiều thịt; cuối cùng, cách đây mấy tháng, nhờ dùng cảm tới thăm bác sĩ nha khoa, ông ấy đã phát hiện được gốc gác của những sự quấy phá. Lẽ tự nhiên là cả trong trường hợp này của anh, tôi cho rằng chứng đau răng định kỳ tái phát là cái chủ yếu.

Cuối tháng này vợ tôi đến kỳ sinh nở và lần này không thể nói là sinh nở trong những tình huống thuận lợi. Tôi có thể xuất kỳ phiếu của báo "Tribune" may lắm sớm nhất là ba tuần nữa, vì bây giờ tôi đành phải đợi lâu trong lúc tích góp số tiền kha khá để thanh toán kỳ phiếu. Ở đây tôi đã thử tạm thời xuất kỳ phiếu đứng tên chính tôi, nhưng thất bại ngay. Số nợ liên quan với các khoản chi tiêu trực tiếp về vật dụng trong nhà tôi tạm gác lại, còn tiền thuế thì chỉ có thể trì hoãn đến một thời gian nhất định và, ngoài ra, do những tình huống nói trên, cần sửa đổi thứ cần trả tiền ngay.

Qua các báo, chắc anh đã biết giám đốc thứ hai của Crédit Mobilier - giám đốc thứ nhất là Pla-xơ, - cụ thể là chủ ngân hàng Tuyéc-nét-xăng đã cháy túi, nợ khoảng 30 - 40 triệu phrăng. Qua báo cáo gần đây của cơ quan tuyệt vời này¹⁷³ - ngày 28 tháng Tư, công bố vào ngày cuối tháng - thấy rằng tuy lãi ròng

của nó còn đạt 23%, nhưng vẫn sụt gần một nửa so với năm 1855. Sự giảm sút này được ông Pê-rây-rơ cắt nghĩa: 1) do lệnh công bố trên báo "Moniteur" số ra tháng Ba 1856, theo đó Bô-na-pác-tơ cấm Crédit Mobilier hót váng mỡ từ nạn siêu đầu cơ của Pháp lúc bấy giờ; 2) do lệnh ấy, với tư cách là biểu hiện của "sự sáng suốt tối cao", vì sơ suất chỉ đề cập đến các công ty cổ phần và do đó đã áp đặt cho Crédit Mobilier một sự cạnh tranh hết sức vô liêm sỉ từ phía các công ty hùn vốn; 3) do sự khủng hoảng của ba tháng cuối năm 1856. Đúng là Crédit Mobilier cố lợi dụng cuộc khủng hoảng đó cho một số vụ gian lận về tài chính, nhưng trong sự nghiệp "yêu nước" này nó bị thối ích kỷ hẹp hòi của Ngân hàng Pháp và xanh-đi-ca các chủ ngân hàng Pa-ri đứng đầu là Rốt-sin cản trở; 4) Bô-na-pác-tơ vẫn không cho phép họ phát hành 600 triệu tiền giấy do chính họ phát minh mà họ trông mong theo điều lệ. Việc phát hành đó hãy còn chưa thấy rõ trong tương lai. Pê-rây-ra xem ra đang ép mạnh Bô-na-pác-tơ. Và nếu Bô-na-pác-tơ không dám cho phép, thì rất chắc chắn là sẽ tìm ra một con đường trung gian, cụ thể là tác động từ trên xuống bằng một dư luận mới, làm cho Ngân hàng Pháp trở thành thuộc hạ của Crédit Mobilier. Tiếp nữa, qua báo cáo còn thấy rằng sự mất cân đối giữa hoạt động kinh doanh của Crédit Mobilier và tư bản của nó vẫn cực kỳ lớn và nó đã sử dụng tư bản vay của công chúng chỉ để khuyến khích sự đầu cơ trên thị trường chứng khoán. Một mặt, với tư cách một cơ quan nhà nước giả hiệu của Bô-na-pác-tơ, Crédit Mobilier tuyên bố nghĩa vụ của mình là giữ vững thị giá của các chứng khoán, các cổ phiếu, các ngân phiếu nhà nước, nói tóm lại - của tất cả các chứng khoán giao dịch quốc gia, muốn thế, nó cho các công ty cổ phần hoặc một số đối thủ cạnh tranh trên thị trường chứng khoán vay tiền nó vay của công chúng, để tiến hành các hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán. Mặt khác, với tư cách một "cơ sở tư nhân", nó chủ yếu làm cái

việc đầu cơ sự lên giá và giảm giá của chứng khoán. Pê-rây-ra điều hoà mâu thuẫn này bằng cái gì đó kiểu như cái mà Mô-dét Hét-xơ có thể gọi là "triết học xã hội"¹⁷⁴.

Trong bài của anh về Trung Quốc và Ba Tư^{1*}, tôi chỉ bỏ đôi điều và ở đôi chỗ tôi thay đổi một số cách diễn đạt. Tôi đồng ý với tất cả, có điều tôi không nghĩ là những đơn vị quân đội đóng ở Ba Tư được điều sang Trung Quốc nhanh đến thế. Trong hiệp ước có nói dứt khoát rằng chúng sẽ không quét sạch Ba Tư, chùng nào người Ba Tư chưa quét sạch Hê-rát. Pam sẽ không tặng họ một mùa không lạnh mạnh. Yêu cầu miễn nhiệm của toàn quyền Ấn Độ - Can-ninh - và đồng thời vụ tạt sạt của viên tướng và viên đô đốc Anh^{2*} ắt phải có nghĩa là Pam đã ra những chỉ thị cực kỳ "khó hiểu" theo hướng này. Trong khi đó - như các báo *Viên* đưa tin - mục đích chủ yếu đã đạt được. Ba Tư nhường cho Nga hai dải đất.

Mi-ken đã viết cho tôi. Nay mai tôi sẽ gửi bức thư của anh ấy cho anh. Hy vọng chóng nghe tin anh bình phục.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Ph. Ăng-ghen. "Ba Tư và Trung Quốc"

^{2*} - Xtôn-cơ và Ê-tê-rít-giơ

56

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 23 tháng Năm 1857

Ăng-ghen thân mến!

Sáng nay bức thư kèm theo đây của Đa-na đã tới. Tôi không hiểu làm sao người Mỹ này mong đợi các bài cho tập thứ nhất^{1*} tới Niu Oóc ngay vào đầu tháng Bảy, trong khi đó mãi cuối tháng Năm ông mới giao việc cho chúng ta.

Anh hãy nghĩ xem nên đưa ra những mục từ nào, ngoài những mục từ quân sự. Đúng là các bài về triết học được trả nhuận bút quá thấp, hơn nữa viết chúng bằng tiếng Anh rất khó. Anh có biết có quyển sách Đức hoặc Pháp nào đó in tiểu sử của các nhà công nghiệp nổi tiếng hay không?

Tôi cũng khó hiểu bằng cách nào mà trên một trang lại có thể trình bày "một cách căn bản" mỹ học trên cơ sở Hê-ghen.

Lu-pu-xơ có muốn đảm nhận cái gì đó không?

Tôi cũng gửi kèm bức thư của Mi-ken. Quả thật, tôi không hiểu lý thuyết của anh ấy, nó không xuất phát từ "sản xuất thừa" mà từ "tình trạng thiếu phương tiện thanh toán cho sản xuất": hoá ra sự ba hoa hết sức tầm thường của những kẻ tán thành

^{1*} - "Bách khoa thư mới của Mỹ"

thảm hại nhất thuyết lưu thông tiền tệ¹⁷⁵ đã được nhập quốc tịch ở Đức.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

57

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 28 tháng Năm 1857

Mác thân mến!

Đúng là Đa-na điên hay sao mà lại giao hẹn viết "Mỹ học" trên một trang. Và về các vấn đề quân sự, gã ấy chẳng hiểu gì cả. Tôi gửi kèm danh mục những mục từ tôi soạn chỉ dựa vào từ điển Bróc-hau-dơ và nhớ đến đâu ghi đến đấy. Nhưng vì trước hết tôi phải so sánh nó với một quyển từ điển quân sự Anh nào đó, nên danh mục ấy chưa thể là dứt khoát; chẳng lẽ nên nhắc thuộc lòng tất cả mọi thuật ngữ kỹ thuật tiếng Anh bắt đầu từ chữ "A". Nhân tiện xin nói, có một quyển từ điển như thế của một nhà văn xoàng viết nhiều nhưng tồi nào đó - G.H.Xtóc-cơ-lê¹⁷⁶. Anh có thể thăm dò giá cả, khối lượng v.v. được không?

Càng tốt hơn nữa là yêu cầu của ông ấy đòi các mục từ - phải viết cẩn thận và ngắn gọn! - có mặt ở Niu Oóc vào ngày 1 tháng Bảy. Và đây là một người Mỹ đích thực. Nhưng dù sao thì điều đó chứng minh rằng người ta tính toán đến mặt hình thức nhiều hơn là đến nội dung đích thực; điều đó được xác nhận bằng mức nhuận bút - 2 đô-la một trang.

Anh hãy gửi cho Đa-na danh mục gửi kèm theo đây- coi là danh mục bước đầu - và anh hãy nói rằng với mức thù lao như vậy thì không thể làm việc một cách tặc trách, nên cứ để ông ấy chỉ ra ông ấy muốn những mục từ nào. (Chính những mục từ cóp nhặt viết dễ hơn cả làm cho mức thù lao người ta đề nghị trở nên có thể chấp nhận được). Danh mục thứ hai gồm các thuật ngữ kỹ thuật thuộc vắn "A" sẽ làm tiếp trong thời gian tới. Một khi kết thúc cái này, có lẽ cần phải gửi danh mục vắn "D", "E" hoặc "G" để sau đó có thể chuẩn bị trước tài liệu.

Về thời kỳ trước trong cuộc đời của Ê-ri (tướng) tôi không biết gì cả. Anh hãy xem bản "Danh sách sĩ quan quân đội" nào đó, lúc đó chỉ ít sẽ có cái sườn.

"Về "Đội tàu lớn Tây Ban Nha" tôi cũng không biết gì cả, nhưng cái đó có thể tìm được, - về "A-i-a-cu-sô" cũng vậy.

Tôi chưa rồi đến mức có thể đến vào ngày mai, - tôi định khởi hành vào ngày thứ bảy¹⁷⁷. Có thể từ ga Kem-đen (nơi người ta thu hồi vé) đi thẳng đến chỗ anh bằng xe ngựa được không và bao xa?

Thư của Mi-ken tôi sẽ mang theo; vì ốm nên suốt tuần tôi không gặp Lu-pu-xơ.

Về những điều còn lại tôi sẽ nói riêng. Như anh hiểu, tôi để lỡ khối việc v.v..

Ph.Ă. của anh

A-ben-xbéc [Abensberg] (trận đánh năm 1809).....	1/4 tr.
A-bu-ki-a [Abukir] cũng thế.....	1/4 tr.
Trục [Axle] (pháo binh).....	1/8 tr.
A-cơ [Acre] (Xanh-Giăng d'A-cơ ^{1*} việc bao vây nó)	1/4 đến 1/2tr.
Ắc-xi-un [Actium] (trận đánh).....	1/8 - 1/4 tr.
Sĩ quan tùy tùng [Adjutant].....	1/4 - 1/2 tr.
Ắp-ga-ni-xtan [Afghanistan] (sự xâm nhập của quân Anh).....	2 tr.
Quần đảo A-len [aland Isles] xem Bô-mác-xun-đơ	
An-bu-ê-ra [Albuera] (trận).....	1/4 tr.
An-đen-hô-ven [Aldenhoven] trận đánh năm 1797.....	1/4 tr.
A-lếch-xan-dri-a [Alessandria] (pháo đài và bao vây).....	1/4 tr.
An-giê-ri [Algeria] (sự xâm chiếm của Pháp và sự oanh kích của Anh).....	2-3 tr.
An-mây-đa [Almeida] (cuộc bao vây thời gian chiến tranh ở Tây Ban Nha).....	1/4 tr.
A-muy-dét [Amusette] (pháo binh).....	1/10 tr.
An-gli-xi [Anglesey] (hầu tước).....	1/2 tr.
Tấn công [Attack] (trong chiến đấu và lúc bao vây).....	1/2 tr.
An-tơ-véc-pơ [Antwerp] (pháo đài và bao vây).....	1 tr.
Tiếp cận [Approaches].....	1/2 tr. toàn bộ
Ắc-be-la ^{2*} [Arbela] (trận).....	1/4 tr.
Ắc-kê-bút [Arquebusie].....	1/8 tr.
A-xpéc-nơ và E-xlinh [Aspern and Essling] (trận đánh năm 1809)....	3/4 tr.
Ô-giê-rô [Augereau] (nguyên soái).....	1/2 tr.
Đội tiên phong [Advanced guard].....	1/2 tr. ¹⁷⁸

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

^{1*} - Ắc-ca
^{2*} - Ếc-bin

58

ẶNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], sáng thứ sáu [12 tháng Sáu 1857]

Mo-rơ thân mến!

Lẽ ra đến chỗ anh thì tôi lại, theo nghĩa đen của từ, phải chịu bốn ngày dán cao nóng. Mặt tôi lại ở trong tình trạng tồi tệ, và toàn bộ câu chuyện lần nữa lại lặp lại từ đầu. Nhưng lần này tôi muốn chữa trị nó tận gốc. Vì vậy chuyến đi của tôi tới Man-se-xtơ tất nhiên hoãn lại in infinitum^{1*}.

Nếu tình hình diễn ra nhanh chóng thì có lẽ từ thứ hai tôi có thể lại ra đi.

Nếu trong thời gian đó anh có gì mới, anh hãy viết cho tôi vài dòng, - anh biết địa chỉ rồi đấy: 7 Grove Hill, Camberwell¹⁷⁹.

Như anh có thể dễ dàng hình dung, chuyện ấy làm tôi rất ngán, nhưng biết làm được?

Chân thành chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

^{1*} - ế đến vô tận

59

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 15 tháng Sáu 1857

Ăng-ghen thân mến!

Anh khóc hay anh cười,

Anh ngủ hay anh thức?

Chúng tôi ở đây rất lo lắng về anh. Vậy anh hãy viết cho biết sức khoẻ của anh thế nào. Tôi hy vọng anh không còn bị dán cao nóng nữa - đó là cách chữa *hoàn toàn lỗi thời* và hầu như *đã bị bác bỏ*. Còn nếu anh chỉ uống thuốc thôi, - điều này là hợp lý và hiện đại, - thì tôi không hiểu tại sao anh ngồi nghiêm khắc tĩnh tại như thế.

Vợ tôi đau khổ đau sở. Nhưng bà ấy đã nổi hiệu báo động quá sớm và hiện thời chưa có kết quả gì cả.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

60

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 29 tháng Sáu [1857]

Ăng-ghen thân mến!

Qua bức thư gửi kèm theo, anh thấy rằng Đa-na chờ bản thảo¹⁸⁰ trong thời gian tới. Tôi phải viết cho ông ấy gì đây? Tôi không thể viện cớ là ốm, vì tôi vẫn gửi bài cho báo "Tribune". Trường hợp này hết sức phức tạp.

Vợ tôi vẫn in status quo^{1*}. Đã thế lại còn ho nặng và có những mối lo toan nặng nề công việc gia đình. Tôi hy vọng anh mau chóng bình phục. Hôm qua Stép-phen ở đây.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - ở nguyên trạng

61

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], thứ sáu, 3 tháng Bảy [1857]

9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Mai tôi sẽ viết. Hôm nay tôi chỉ báo tin là nửa thứ hai của ngân phiếu cho đến chiều nay vẫn chưa tới. Thật số phận đen đui đeo đuổi tôi từ thuở nào, nửa ngân phiếu ấy chắc là có thể thất lạc. Tôi chưa có khả năng ghé nhà Uy-li-am-xơ, vì tình trạng sức khoẻ của vợ tôi - khoảng từ lúc anh đi rồi - không cho phép tôi rời bà ấy.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

62

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 3 tháng Bảy [1857]

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi lại viết để cải chính bức thư ngắn thứ nhất. Bức thư số II tới đúng vào lúc 6 giờ. Vì từ trước đến giờ chưa bao giờ có một bức thư nào đến muộn như vậy, nên tôi viết chính là để đề phòng có sự hiểu lầm có thể xảy ra. Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

63

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 6 tháng Bảy 1857

9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Ở Uy-li-am-xơ không có Ruy-xtốp^{1*}. Còn đối với Stép-phen, với tính chất khả nghi của ông ấy, tôi không muốn viết cho ông ấy về vấn đề này, vì chính ông ấy đang bận chính lý quyền sách đó về tiếng Anh. Tôi cảm thấy đối với thế giới cổ đại, anh có thể chỉ viết một số nhận xét chung nhất và nói thẳng - ngay trong bài^{2*} - rằng những đề tài ấy sẽ được giải thích trong mục từ "Quân đội Hy Lạp" và "Quân đội La Mã". Như vậy sẽ tranh thủ được thời gian. Mà từ nay đến đó, chẳng những có thể tìm được Ruy-xtốp, mà tôi còn có thể gửi cho anh vô khối chi tiết khác, vì sau nhiều thời gian tìm kiếm, nay tôi đã tìm được tại Viện bảo tàng một tập hợp đầy đủ những nguồn tư liệu cho lịch sử quân sự cổ đại. Còn vào thời điểm này thì điều quan trọng nhất là làm vội. Anh biết rằng theo lời khuyên của anh, tôi đã gửi cho Đa-na thêm danh mục thứ hai; vậy tôi sẽ thanh minh như thế nào trước con người ấy? Tôi không thể viện cớ là ốm, vì nếu không thì tôi phải hoàn toàn chấm dứt việc gửi bài tin cho báo "Tribune" và triệt tiêu hẳn thu nhập vốn đã rất ít ỏi của tôi. Ở mức tột cùng, Đa-na có thể cầu cứu cái ông đã cung cấp cho ông ấy một phần những mục từ quân sự. Trong trường hợp như vậy, tôi sẽ bị gạt. Để thoát khỏi hoàn cảnh đó, tôi cần phải viết vào thứ sáu. Khó khăn là ở chỗ tôi không biết nên viết về cái gì.

Anh hiểu rằng đối với tôi không có gì tệ hơn là ép anh lúc anh đang ốm; khi anh rời khỏi nơi này, tôi quả thật không biết là với trạng thái của anh, ngay bây giờ anh lại bắt tay làm việc tại văn phòng, mà lại làm việc nghiêm túc như vậy!

^{1*} V. Ruy-xtốp. "Bình nghiệp và nghệ thuật chỉ huy của G. Giu-li-út Xê-da"

^{2*} Đây là nói bài "Quân đội" do Ăng-ghen chuẩn bị cho "Bách khoa thư mới của Mỹ".

Tình thế của bản thân tôi là tất cả mọi việc đều tùy thuộc vào chỗ tuần này tôi có thuyết phục được Bam-béc-gơ bé bằng chiết khấu kỳ phiếu đứng tên chính tôi. Sắp hết quý rồi, chúa và quý bắt đầu tấn công.

Phrai-li-grát viết cho tôi mấy dòng, qua đó tôi thấy rằng Crédit Mobilier đang hoang mang. Sự sụt giá liên tục của chứng khoán ở Sở giao dịch Pa-ri, mặc dù triển vọng mùa màng tốt, đã gây hoang mang thực sự trong giới các nhà tư bản tài chính.

Lịch sử Ấn Độ rất đáng yêu¹⁸¹. Cuộc bạo động của Mát-di-ni được tiến hành hoàn toàn theo kiểu mẫu chính thức cũ¹⁸². Giá như con lừa ấy ít ra không kéo Giê-nơ vào việc này!

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Có quyền từ điển các tri thức quân sự rẻ tiền của Kem-pơ-ben¹⁸³.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

64

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 8 tháng Bảy 1857

Phrê-đê-rích thân mến!

Vợ tôi rất cuộc đã sinh nở. Song cháu nó không có sức sống, đã chết ngay. Điều đó tự nó không phải là nỗi bất hạnh. Nhưng một mặt, những tình huống trực tiếp liên quan với điều đó đã gây cho tôi một ấn tượng kinh khủng; mặt khác, những tình huống gây ra kết quả đó nhớ đến thật đau lòng. Trong thư tôi không thể đề cập tỉ mỉ điều này.

Gửi lời chào. Anh hãy chuyển lời chào của tôi tới Lu-pu-xơ và báo cho anh ấy tin này.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

65

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ, thứ bảy, [11] tháng Bảy¹⁸⁴ 1857]

Mác thân mến!

Mãi sáng nay máy dòng của anh mới được đưa từ Văn phòng về cho tôi. Người nhân viên văn phòng ở đây thường mang thư đến thấy rằng giao toàn bộ thư tín cho tôi vào buổi sáng tiện cho mình hơn là vào buổi chiều. Nội dung bức thư của anh làm tôi vô cùng xúc động mặc dù toàn bộ tính chất bí ẩn, vì tôi biết rằng nếu anh viết như vậy chắc hẳn anh đã phải thấy rất đột

ngột. Đối với cái chết của cháu bé, anh có thể nén lòng chịu đựng được, nhưng chị ấy thì chưa chắc. *Chị ấy* cảm thấy thế nào, anh không viết; từ đó tôi kết luận thế là tốt, nhưng dù sao anh cũng hãy cho tôi biết *rõ ràng*, nếu không thì tôi không hoàn toàn yên tâm về điều này, những lời ám chỉ bí ẩn của anh để lại, về phương diện này, một khoảng trống cho mọi sự phỏng đoán. Nếu là chị ấy cảm thấy dễ chịu thì rất cuộc, tốt nhất vẫn là mọi chuyện đều ở phía sau.

Về bản thảo cho Đa-na, hôm nay tôi dứt khoát có thể hứa với anh vào thứ sáu, nghĩa là các mục từ "An-ma", "A-ben-béc-go", "Sĩ quan tùy tùng", "Đạn dược [Ammunition]" và những cái lật vật khác, bao gồm hầu hết những từ có chữ cái "A" (trừ "An-giê-ri" và "Áp-ga-ni-xtan") đến Ap và Aq. Tài liệu cho tất cả những cái đó tôi đã thu thập đủ, và vì trong bệnh của tôi - sau khi tôi lại được hưởng không khí trong lành - bỗng nhiên xảy ra một sự chuyển biến đột ngột thuận lợi mà chắc là nó sẽ chấm dứt toàn bộ câu chuyện, tôi sẽ có thể làm việc không gặp trở ngại. Bước ngoặt ấy xảy ra *tối qua*, và vì tôi được chỉ định phải đi bách bộ ngoài trời ở ngoại ô, nên từ nay đến thứ năm tôi sẽ không tới văn phòng. Mãi khi tôi hoàn thành những mục từ đầu tiên tôi mới bắt tay viết mục từ "Quân đội" (cận đại - từ năm 1300 đến năm 1850) và "Pháo binh"; phần đầu mục từ "Quân đội" tôi sẽ viết sau, trong lúc đó anh đã phải có danh mục cho vắn "B". Mục từ "Pháo binh" sẽ có thể gửi đi vào thứ sáu tuần kia; mục từ "Quân đội" có thể cũng vậy. Một số mục từ nhỏ, có thể, tôi sẽ gửi cho anh vào ngày mai để gửi đi với chuyển bưu phẩm vào thứ ba.

Lu-pu-xơ đã đi Pháp và Thụy Sĩ cách đây mấy ngày. Viện phó công sứ Pháp ở đây, một thương nhân, dễ dàng cấp hộ chiếu cho anh ấy. Trên đường trở về (qua ba tuần nữa) chắc anh ấy sẽ ghé chỗ anh.

Tôi chưa thể có mặt ở văn phòng. Nhưng hẳn tôi lại có thể xuất hiện ở đó, tôi sẽ gửi thêm tiền cho anh.

Anh hãy chuyển đến chị ấy lời chào chân thành của tôi và vững tin ở sự thông cảm thật lòng nhất của tôi. Gửi lời chào tới các cháu gái và hãy theo dõi sức khoẻ của chúng.

Ph.Ă. già của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

66

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 11 tháng Bảy 1857

Phrê-đê-rích thân mến!

Điều chủ yếu nhất bây giờ, dĩ nhiên, là anh hãy phục hồi sức khoẻ của anh. Tôi sẽ cố gắng làm cách nào đó để kéo dài thêm thời gian gửi bài cho Đa-na. Mong rằng về việc này sự cắn rứt lương tâm không hành hạ anh. Tuần sau tôi sẽ gửi cho anh mấy cái gì đó về quân sự thời cổ đại.

Như tôi nghe nói, *Ga-xtinh-xơ* là khu an dưỡng *duy nhất* ở Anh thực sự có ích trong trường hợp bệnh tật của anh. Bởi thế anh hãy đi *tới đó*, vì *rốt cuộc cần phải có thái độ nghiêm túc đối với bệnh tật của anh. Việc dùng chất sắt làm phương tiện*

phòng ngừa bệnh tiếp tục tiến triển nói chung là hợp lý, dù ông Héch-sơ có nghĩ về điều này thế nào đi nữa. Về điều này anh cũng nên hỏi ý kiến thêm thầy thuốc nào đó khác nữa. Cần tạm cho rằng mỗi người trong số những ông ấy chỉ thông thạo một phần; vì vậy để người này kiểm tra người kia là hay.

Vợ tôi đang bình phục. Tuy nhiên tình trạng của bà ấy khiến tôi khó ra khỏi nhà.

Cách mạng sắp tới gần, như sự diễn biến công việc của Crédit Mobilier và tình hình tài chính của Bô-na-pác-tơ nói chung cho thấy.

Nồng nhiệt chúc anh khỏi bệnh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

67

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Bảy 1857

Ăng-ghen thân mến!

Bất chấp mọi tai hoạ của chúng tôi, anh có thể tin rằng cả tôi lẫn vợ tôi (nhân tiện xin nói, bà nhà tôi đang bình phục rõ rệt) ái ngại cho tình hình của chính chúng tôi không bằng lo

lắng trước thông báo vừa rồi của anh về tình hình sức khỏe của anh. Tôi hết sức mừng là đã có chuyển biến tốt, nhưng quả thật lo sợ nghĩ rằng anh định lại bắt đầu đến văn phòng, hơn nữa là ngay trong tuần này. Vì rằng xét toàn bộ diễn biến bệnh tật của anh, anh phải thấy thật rõ rằng có thể anh cần được bồi bổ, nghỉ ngơi và tạm thời tránh mọi bụi bặm văn phòng. Anh phải ra biển càng nhanh càng tốt. Nếu vào thời điểm quyết định này anh mà hành động như trẻ con - xin anh miễn thứ cho tôi về cách biểu đạt này - và lại ngồi lý trong văn phòng thì bệnh sẽ lại tái phát, đồng thời sự chống đỡ của cơ thể anh đối với bệnh này sẽ ngày càng giảm sút. Với những sự tái phát như vậy, bệnh rất cuộc có thể đụng chạm đến phổi, và lúc đó tất cả mọi cố gắng chữa trị sẽ vô ích. Anh không muốn vì tiếng tăm mà hy sinh mình cho văn phòng Éc-men - Ăng-ghen cơ mà? Đối với người khác ốm đau như anh, nhưng buộc phải bám lấy công việc thay vì lo phục hồi sức khỏe của mình thì chỉ còn có việc thương hại cho người đó mà thôi. Còn anh thì chỉ cần kiên quyết dám thực hiện tất cả những gì y học chỉ định là đủ. Anh hãy nghĩ xem bệnh của anh đã kéo dài lâu ngày như thế nào, đã bao nhiêu lần tái phát, và anh sẽ đi tới kết luận rằng cần để cho ông Éc-men tự mình chăm lo cho mình một thời gian nào đó, còn anh thì cần lo phục hồi sức khỏe của mình nhờ không khí ở biển và nghỉ ngơi tiêu khiển. Tôi hy vọng anh sẽ có thái độ nghiêm túc đối với tình hình và anh sẽ vứt bỏ cái chế độ sai lầm cũ là chuyển từ thuốc uống sang văn phòng và ngược lại. Sẽ không thể tha thứ được nếu anh cứ tiếp tục khăng khăng giữ ý kiến của mình.

Về những tình huống đi đôi với việc sinh nở của vợ tôi và làm cho tôi đau buồn mấy ngày, tôi chỉ có thể nói miệng cho anh thôi. Viết những điều này thì tôi không thể.

Tôi đã nhận các bài của anh¹⁸⁵. Rất cảm ơn về những bài ấy.

Cuộc khởi nghĩa Ấn Độ đặt tôi vào một tình thế hơi khó khăn. Trên báo "Tribune", tôi được coi là người có một ít hiểu biết về vấn đề quân sự; nếu anh có thể viết cho tôi một số câu chung chung thì với tài liệu đã thu thập được, tôi sẽ dễ dàng có thể làm một bài dễ đọc về vấn đề này. Tình hình nghĩa quân ở Đê-li và sự di chuyển của quân đội Anh - đó là những vấn đề duy nhất mà lúc này cần viết đôi câu có tính chất quân sự. Tất cả những điều còn lại đơn thuần là những sự kiện.

Ông Bam-béc-gơ đã lừa tôi trong suốt hai tuần, đã hẹn gặp mà không lần nào đến. Dễ hiểu là bây giờ tôi chấm dứt mọi mối quan hệ với chàng thanh niên này.

Vợ Giôn-xơ đã chết hồi tháng Tư, còn cậu ấy xem ra cảm thấy tương đối vững vàng.

Hôm nay tôi nhận được thư của I-man. Anh ấy đang đợi một chức vụ với mức lương 300 pao xtéc-linh. Về Đron-ke, cậu ấy viết rằng cậu ấy đã thu xếp theo lối gia đình với một phụ nữ đã có mang với cậu ấy. Song đó không phải là cô Xmít.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

68
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 16 tháng Bảy 1857

Phrê-đê-rích thân mến!

Hôm nay tôi đã gửi Ruy-xtốp^{1*} cho anh. Anh hãy trả nó cho tôi càng nhanh càng tốt, vì lúc này Stép-phen đúng là đang nghiên cứu nó. Tôi đã xin anh ấy một quyển *cho mình*.

Những bài ngắn gửi kèm theo chẳng có giá trị nhiều, họa chăng trừ một số đoạn trích dẫn¹⁸⁶. Tôi tuy có xem qua "Bách khoa thư Anh", nhưng không có thời giờ đọc kỹ. Vì vậy tôi e trong các bài ngắn chưa chắc có gì mới đối với anh. Đã sử dụng cho những bài ấy: Éc-sơ và Gru-be "Bách khoa thư phổ thông"¹⁸⁷, Pao-li "Bách khoa thư hiện thực thời cổ đại cổ điển" (1844 - 1852). Chính bây giờ tôi không đọc nổi bản thân của tác phẩm. Tiếc là trước đây tôi không bắt tay làm việc đó. "Bách khoa thư Anh" được chép lại hầu như nguyên văn các ấn phẩm Đức và Pháp, và vì thế khó dựa vào nó nếu không đọc chính các tác phẩm chuyên ngành.

Nhà tôi đang bình phục, nhưng còn phải nằm và tâm trạng của bà ấy rất u uất, trong thâm tâm ở vào tình huống hiện nay tôi không trách bà ấy, tuy điều đó làm tôi bức tức.

Gửi lời chào.

^{1*} V.Ruy-xtốp. "Bình nghiệp và nghệ thuật chỉ huy của G.Giu-li-út Xê-da"

C.M. của anh

Tôi hy vọng sức khoẻ của anh được bình phục.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

69
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 24 tháng Bảy 1857

Ăng-ghen thân mến!

Tài liệu cho "Bách khoa thư" tôi đã nhận được hôm nay¹⁸⁸.

Nếu anh có khả năng nào đó, anh hãy gửi cho tôi một ít tiền. Hôm thứ hai cuộc đến thăm của người môi giới¹⁸⁹ về vấn đề thuê má và của cả chủ nhà đang đe dọa tôi. Ngoài ra, tình trạng hoàn toàn không có tiền trong hai tuần qua đã làm cho tôi không có khả năng tạo ra những tiện nghi nhỏ mà bác sĩ chỉ định cho vợ tôi, do đó mà sự bình phục của bà ấy tiến triển một cách chậm vật (trái lại, bà ấy ngày càng yếu đi).

Trong thời gian đó tôi đã cố gắng hoặc chiết khấu kỳ phiếu hoặc - điều này được thực hành rất thường xuyên ở Luân Đôn - vay tiền ở một hội vay mượn nào đó¹⁹⁰, nhưng đều hoàn toàn không có kết quả. Muốn vay cần có hai người bảo lãnh đáng

kính, và trong việc tìm kiếm những người như vậy tôi đã hoàn toàn thất bại.

Số tiền tôi đòi báo "Tribune" trả nhưng chưa được, ít đến mức tôi không nghĩ đến việc xuất kỳ phiếu ghi số tiền đó trước hai tuần. Số tiền đó sẽ lớn hơn, nếu một mặt, tôi không phải sớm xuất kỳ phiếu đúng tên nó với số tiền vượt quá số tôi đáng được và nếu mặt khác tôi không bỏ dở một việc làm nào đó do những sự lộn xộn trong nhà. Đối với tôi không gì có thể tệ hơn là làm cho anh buồn phiền vì những nỗi đau khổ của tôi, khi anh đang ốm, nhưng tôi cô đơn kinh khủng, khiến tôi không còn cách nào khác nữa.

Tôi hy vọng ở biển anh sẽ chóng khỏi bệnh. Anh đừng quên gửi ngay địa chỉ của anh cho tôi.

C.M. của anh

Thư của anh gửi I-man đã chuyển đi rồi.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

70

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Oa-téc-lô gần Li-vớc-pun,
30 tháng Bảy (thứ tư) 1857

Mác thân mến!

Rốt cuộc tôi đã ở đây, ở biển¹⁹¹ từ chiều hôm kia, nhưng ở miền Bắc Méc-xi, phía trên Niu Brai-ton ba dặm. Tiếc rằng tôi vừa tới đây đã bị cảm nặng, trận cảm này đã làm cho chuyện chất sắt trở nên tồi tệ hơn, nó gây đau nhiều và làm mất ngủ. Tệ hơn cả là tôi hầu như hoàn toàn không có khả năng làm việc mất mấy ngày; báo cáo hàng ngày cho Héch-sơ và mấy bài ngắn cần thiết nữa - đó là tất cả những gì tôi kịp làm được. Tồi tồi tôi bị cơn đau hành hạ và toàn thân suy nhược tới mức đến giờ tôi thậm chí không thể đọc được. Thế mà chính bây giờ chuyện đáng ghét ấy cũng phải xảy ra! Từ tối thứ sáu hoặc từ sáng thứ bảy, lúc đầu do nhiều việc, còn bây giờ thì do ốm, tôi đã mất toàn bộ thời gian. Tôi có dáng vẻ thật đáng buồn, đi lom khom, động tác gò bó, suy nhược và vào giờ phút này chẳng hạn, tôi lại không biết trốn đâu cho khỏi đau.

Từ Man-se-xơ tôi đã bảo gửi cho anh một giỏ rượu thích hợp với vợ anh: 6 chai rượu Boóc-đô, 3 chai rượu Poóc-tô, 3 chai rượu Giê-rét. Chắc rượu đã đến nhà anh, nếu đơn đặt hàng được thực hiện đúng hẹn. Anh hãy viết cho tôi biết màu in trên rượu Poóc-tô và Giê-rét để tôi có thể kiểm tra người buôn rượu của tôi. Trên chai Giê-rét phải là *màu vàng*, trên chai Poóc-tô hình như là màu xanh lá cây. Chai Boóc-đô có nhãn công ty Đơ-tuốc-nen; rượu tôi mới đặt mua cách đây không lâu. Ngay khi có dịp, anh sẽ nhận được tài liệu về quân sự. Tiếc rằng tôi không biết từ đây bưu phẩm có đến Luân Đôn được trong vòng một ngày hay không, mãi mấy ngày nữa tôi mới thăm tra được điều này qua thực tế.

Tôi hy vọng không khí miền biển sẽ làm cho tôi chóng có khả năng làm việc đầy đủ, nếu không thì tình hình hiện nay làm cho tôi ngán đến chết đi được.

Chào chị và các cháu gái.

Ph.Ă. của anh.

Anh chắc đã nhận được năm pao.

Địa chỉ: Ph.Ă.

Qua ông Xuynh-út,

Phố Bát

Oa-téc-lô gần Li-vóc-pun.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

71

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở OÁ-TÉC-LÔ GẦN LI-VỐC-PUN

[Luân Đôn], 9 tháng Tám 1857

Ăng-ghen thân mến!

Hôm nay tôi không thể viết nhiều hơn, chỉ viết mấy dòng thôi. Trước mắt xin gửi những lời tốt đẹp nhất chúc anh bình phục. Tôi lo lắng nhiều cho sức khoẻ của anh như thể tôi bị ốm vậy, mà cũng có thể là lo lắng nhiều hơn.

Tình hình bệnh tật - "chúng ho" - thế nào? Theo tôi có thể phán đoán được qua những bức thư của anh, chỉ ít là nó không hành hạ anh.

Thầy thuốc của tôi, cũng có rất nhiều trường hợp giống như thầy thuốc của anh, nói rằng nếu thể trạng người bệnh không cho phép người đó xuống biển tắm được thì người đó đã áp dụng thành công phương pháp lau toàn thân bằng nước biển đun nóng (hơi ấm) rồi chuyển dần sang dùng nước ngày càng mát hơn.

Anh hãy biên thư cho tôi nhé, anh dùng chất sắt hay không? Với những bệnh như bệnh của anh, và cả trong nhiều trường hợp khác, chất sắt đã có tác dụng rõ rệt.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần
thứ nhất, t.XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

72

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở OÁ-TÉC-LÔ GẦN LI-VỐC-PUN

[Luân Đôn], 15 tháng Tám 1857

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi rất mừng là biển có tác dụng tốt đối với anh như mong đợi. Hễ thể trạng của anh cho phép tắm thì tác dụng sẽ biểu hiện nhanh hơn.

Bản thân biển, dĩ nhiên, là một phương thuốc điều trị chủ yếu. Nhưng vẫn cần có một số thuốc uống - phần để phòng bệnh, phần thì để chữa trực tiếp, nhằm đưa vào máu những chất

nó thiếu. Vì vậy, dựa vào toàn bộ sách báo, tài liệu Pháp, Anh và Đức mới nhất mà hiện tôi đã đọc về bệnh của anh, tôi, trái với những lời anh khẳng định trong thư gửi vợ tôi¹⁹², đưa ra những kết luận sau đây mà anh có thể thẩm tra ở bất cứ cuộc hội chẩn nào của các thầy thuốc hoặc nhà hoá học:

1. Ở nơi dầu cá có tác dụng sau ba tháng thì chất sắt có tác dụng sau ba tuần.

2. Dầu cá và chất sắt không loại trừ nhau mà, trái lại, bổ sung cho nhau khi điều trị.

3. Tạm thời *thiếu chất sắt trong máu* - đó là nét đặc trưng cơ bản trong bệnh của anh. Bên cạnh việc tắm biển, anh còn phải uống chất sắt ngay cả trong trường hợp tất cả mọi dấu vết bên ngoài của bệnh không còn nữa.

4. Yếu tố trị bệnh trong dầu cá đối với anh là i-ốt, còn các chất béo của nó thì không quan trọng lắm đối với anh. Trong khi đó ở *sắt i-ô-đua* kết hợp cả hai yếu tố cần cho anh và một trong hai yếu tố đó anh có được trong dầu cá. Đồng thời, dùng thuốc ấy anh tránh cho dạ dày khỏi gánh nặng không cần thiết do uống dầu cá.

Đó là những luận đề của tôi, và tôi hy vọng anh sẽ có thái độ nghiêm túc đối với chúng để sau khi khỏi bệnh tránh được những sự tái phát mới có thể cực kỳ khó chịu.

Tình hình Đê-li, như tôi cảm thấy, là người Anh sẽ buộc phải rút lui, có điều chỉ khi vào mùa mưa nhiệt đới. Tôi giám chịu trách nhiệm khi khẳng định điều này¹⁹³, vì tôi đã buộc phải tạm thời thay anh làm phóng viên quân sự trên báo "Tribune". NB^{1*}, - với giả định là những tin báo đã có cho đến nay là đúng. Có thể là tôi sẽ gây chuyện om sòm. Nhưng trong trường hợp như vậy,

^{1*} - Nota bene - chú ý

một phép biện chứng nào đó bao giờ cũng có thể đến giúp sức. Dĩ nhiên, những lời khẳng định của tôi, tôi đã trình bày thế nào để ngay cả trong trường hợp ngược lại tôi cũng đúng. Những tin đồn thường xuyên về sự thất thủ của Đê-li được chính phủ ở Can-cút-ta loan truyền ngay tại Ấn Độ và, như tôi thấy qua các báo Ấn Độ, là phương tiện chủ yếu để khuất phục bang Ma-đrát và bang Bom-bay. Tôi gửi cho anh bản đồ Đê-li kèm theo đây để anh giết thời gian, *song anh phải trả lại cho tôi*.

Qua đa số báo cáo của Ngân hàng Anh đã thấy rõ rằng cầm lái thay cho Ác-gu là một người theo phái Bô-na-pác-to^{1*}, một người ít giữ kẽ với nghiệp vụ chiết khấu và phát hành ngân phiếu. Sự phá sản về tài chính ở Pháp ắt phải có quy mô to lớn vì ở khắp nơi người ta góp phần thúc đẩy điều này một cách hết sức điên cuồng.

Ở đây I-man đã quấy rầy tôi nhiều trong công việc. Một cốc bia, nói đúng ra, là vật trung gian duy nhất thông qua nó có thể quan hệ với những kẻ chiêu hồn này^{2*}.

Tôi và vợ tôi gửi tới anh những lời tốt đẹp nhất chúc anh bình phục.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - Giéc-mi-ni

^{2*} Chơi chữ: "Spiritrapp" - "người làm thuật gọi hồn", "spirit" - "tinh thần", cũng có nghĩa là "cồn, rượu".

73

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐƠN

Oa-téc-lô [gần Li-vóc-pun], 21 tháng Tám 1857

Mo-rơ thân mến!

Các bài ^{1*} chắc anh đã nhận được sáng nay.

Các luận đề của anh tôi vẫn cho là còn phải tranh luận. Nếu người ta nói chất sắt có tác dụng sau ba tuần, còn dầu cá có tác dụng sau ba tháng thì, tất nhiên, không nên hiểu điều đó đúng từng chữ. Nói chung không thể nói chuyện điều trị ba tuần với bệnh như vậy, và đúng ra tôi muốn nói: dùng chất sắt hay không dùng chất sắt, nhưng thông thường việc điều trị kéo dài ba năm hơn là ba tuần.

Tình trạng thiếu chất sắt trong máu - *nét đặc trưng cơ bản* của bệnh tràng nhạc, đối với tôi dù sao đó vẫn là điều mới mẻ. Song không kể mọi sách báo, tài liệu nói gì, điều chắc chắn là từ một thời gian nào đó đã lưu hành cái mốt là quy tất cả mọi bệnh vào hiện tượng thiếu chất sắt trong máu, - cái mốt đã bắt đầu gây nên phản ứng. Ngay cả đối với một thứ bệnh là bệnh xanh búng, mà người ta đã xác định một cách *chính xác nhất* rằng nét đặc trưng cơ bản của nó là tình trạng thiếu chất sắt, thì một số người Pháp gần đây cũng khẳng định rằng chất sắt tuyệt nhiên chẳng dính dáng gì đến chuyện này cả. Hơn nữa, tôi

^{1*} Có lẽ cho "Bách khoa thư mới của Mỹ".

cảm thấy vấn đề *nét đặc trưng cơ bản* của bệnh tràng nhạc còn mờ昧.

Trong dầu cá, yếu tố hiệu nghiệm *trong số những yếu tố khác* cũng là i-ốt, đó là điều chắc chắn. Nhưng hoàn toàn không phải là yếu tố duy nhất. I-ốt dưới một dạng khác tuyệt nhiên không đem lại kết quả như vậy. Ngoài ra, ở đây còn có clo và brom tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến bệnh, còn những bộ phận hợp thành của mật và những a-xít béo mau bay giúp ích đến mức nào, thì điều đó chưa được xác định. Tôi chỉ biết rằng dầu cá Na Uy có vị đắng của mật đã giúp ích cho tôi nhiều hơn rất nhiều so với dầu cá Niu-phau-len hoặc dầu cá Anh không có vị ấy.

Tôi luôn luôn uống *sắt i-ô-đuya* khi tôi ở Man-se-xtơ (sau khi từ Luân Đôn trở về và trước khi rời đi Oa-téc-lô), đồng thời với dầu cá, mà chứng viêm vẫn ngày càng tăng và cuối cùng đã trở thành mãn tính. Từ khi tôi ở đây, tôi *không* uống sắt i-ô-đuya nữa, nhưng từ lâu tôi đã thoả thuận với H^{1*} rằng *sau khi hết đợt điều trị*, tôi sẽ uống hoặc là sắt i-ô-đuya, hoặc là sắt Quê-ven với dầu cá.

Đối với tôi lúc này, chất béo dưới dạng dầu cá cũng là thứ tuyệt nhiên không phải là vô ích. Từ khi tôi hơi khoẻ ra, lại bắt đầu tích lũy mỡ. Mỡ động vật chế sẵn được phép dùng trong chế độ ăn kiêng của tôi, dễ hiểu là với số lượng rất ít ỏi; vì vậy tôi phải ăn chất bột nhiều hơn, và quả thật, đôi khi tôi ăn thật nhiều bánh mì; tôi ăn thịt gấp đôi, nhưng ăn bánh mì gấp bốn so với bình thường. Với cách ăn như vậy, chất béo dưới dạng dầu cá rất giúp ích cho tôi, vì nó được dùng dưới hình thức hết

^{1*} - Héch-sơ

sức vô hại và không có tác dụng kích thích như mỡ bò hoặc thức ăn được chế biến có nhiều chất béo.

Như anh thấy, chúng ta tuyệt nhiên không bỏ qua chất sắt, và thậm chí sau khi tôi trong vòng trên ba tuần uống nó không có kết quả, có thể, trong những tình huống như vậy thậm chí gây nên sự chuyển biến xấu, nó vẫn được đề giành để uống sau mỗi đợt điều trị. Chủ nhật trước tôi có nói với Héch-sơ về vấn đề chất sắt, ông ấy kiên quyết chống việc ngay bây giờ, sau khi thử nghiệm, lại uống chất sắt, và tôi phải thừa nhận là ông ấy nói đúng. Sau này thì được. Và lại, tôi xin nhắc lại, mặc dù trong sách báo, tài liệu có sự nhất trí, nhưng việc quy tất cả mọi bệnh là do thiếu chất sắt đang làm cho tôi, và sẽ làm cho tôi, rất ngờ, chừng nào chúng ta chưa biết chính xác hơn từ trước đến nay, rằng chất sắt ở trong máu dưới dạng nào và thậm chí số lượng chất sắt bình thường trong đó là bao nhiêu. Dù sao, khi chuyện này bắt đầu, trong máu *tôi* có đủ chất sắt; bất kỳ thầy thuốc nào đã thấy tôi lúc đó đều xác nhận điều này. Ở những người rõ rệt có dáng vẻ bệnh tràng nhạc, xanh xao, da bủng v.v. có thể thiếu chất sắt, điều này thì tôi sẵn lòng tin.

Nhưng, dù cho rằng đó là đặc trưng tiêu biểu của bệnh, thì đó cũng hoàn toàn không thể kết luận rằng ngay bây giờ, trong khi chưa được xác định được bệnh, cần phải bắt đầu dùng chất sắt. Chất sắt rất khó đưa vào máu bằng cách nào khác ngoài những liều lượng nhỏ như nó ở trong thức ăn thông thường. Do đó, nếu giả định rằng đặc trưng tiêu biểu của chứng bệnh của tôi là máu không có khả năng hấp thụ chất sắt trong thức ăn, thì máu tôi lại càng ít hấp thụ chất sắt trong thuốc. Không khí miền biển và việc tắm biển bồi bổ cơ thể khiến máu lại có được khả năng đó. Do đó, nó lại bắt đầu hấp thụ chất sắt trong thịt và bánh mì, mà vì bây giờ tôi ăn khoẻ hơn so với bình thường, nên do đó, cả chất sắt cũng được hấp thụ nhiều hơn. Khi khả

năng ấy được phục hồi thì lúc đó cả việc uống chất sắt dưới dạng thuốc cũng có thể trở nên hữu ích, tuy tôi nghĩ rằng chín phần mười của nó đi qua cơ thể mà không có ích lợi gì; nhưng ngay cả theo lý thuyết điều trị bằng chất sắt thì việc dùng chất sắt được thừa nhận là đúng không phải *cho tất cả* mọi thời kỳ tiến triển của bệnh. Mà còn cần phải chú ý những đặc điểm của từng trường hợp và thể trạng của cơ thể. Tôi, chẳng hạn, có lẽ đặc biệt nhạy cảm với mọi kim loại; ngay cả việc xoa thủy ngân nhằm ngăn cản không cho sự viêm nhiễm loang ra, cũng tác động đến tôi rất nhanh và rất có thể, việc dùng sắt i-ô-đua vào lúc máu của tôi quá rối loạn, không thể hấp thụ nó, đã làm cho sự viêm nhiễm nghiêm trọng thêm.

Dù sao tôi cũng không thấy các luận đề của anh^{1*} - ngay cả nếu đồng ý với lý thuyết điều trị bằng chất sắt - bác bỏ ít nhiều về thực chất những lời khẳng định tôi trình bày ở thư trước¹⁹⁴, trong đó, tuy thế, chỉ đề cập đến việc dùng ngay chất sắt, không chỉ ra một hình thức xác định, và đến việc thôi uống dầu cá.

Hôm nay lần đầu tiên tôi tắm biển, nó có tác dụng tuyệt vời và làm tôi ăn ngon, ăn nhiều kinh khủng. Nay tôi chỉ có thể tắm cách ngày.

Song đã đến lúc gửi thư đi. Bài "Quân đội" đang tiến triển.

Gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Xem tập này, tr. 303-305.

74

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Oa-téc-lô, 25 tháng Tám 1857

Mác thân mến!

Tôi đã phải đột nhiên ngừng lá thư vừa rồi vì chuyến thư sắp đi. Mà tôi thì còn muốn kể cho anh nghe cuộc phiêu lưu của Lu-pu-xơ ở Pháp. Anh ấy chẳng có tiền cũng không có thời gian để dừng lại Luân Đôn, và vì thế anh ấy đi ngang qua đó, sau khi đến Man-se-xơ với hai si-linh trong túi. Ngay từ Li-lơ, cảnh sát Pháp đã nhận ra và săn đuổi anh ấy. Với sự may mắn vốn có của anh ấy, hơn nữa cũng bất ngờ đối với tôi, anh ấy tới đúng vào lúc cuộc bầu cử sôi nổi nhất và âm mưu khủng bố tồi tệ ác liệt nhất. Anh ấy dừng lại ở một khách sạn nhỏ gần Lu-vơ, rồi quyết định đi Véc-xây. Trong thời gian chuyến đi này, hai tên mật vụ của cảnh sát bám sát anh ấy, leo lên toa anh ấy ngồi cả lúc đi lẫn lúc về và không rời mắt khỏi anh ấy. Khi anh ta trở về khách sạn và ngồi ở phòng khách ăn tối, có hai tên mật vụ đến ngồi vào bàn, một tên là người Do Thái An-da-xơ, họ buông những lời nhận xét đối với anh ấy bằng tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Anh trọ trẹ. "Thằng ba que đó còn có thể ngon đường nào, mà cái đầu của hắn không đáng giá một pphen-ních". "That chap eats with much appetite and his head is rot worth a farthing. The telegraphic despatch has just arrived"^{1*} v.v.. Im lặng chịu đựng tất cả những cái đó, - lương tâm chính trị không trong sạch của anh ấy dĩ nhiên bắt anh ấy phải làm thinh, vì nếu không

^{1*} - "Thằng ba que đó ngon đường nào, mà cái đầu của hắn không đáng giá một phác-thinh. Vừa nhận được điện".

thì anh ấy sẽ bị lôi vào xà lim, và tại sở cảnh sát anh ấy sẽ phải khai anh ấy là sói^{1*}, - và sau khi bực bội uống ngà ngà say, Lu-pu-xơ đi về phòng mình và nằm xuống cạnh cửa sổ - ở tầng gác. Nhưng tại đây anh ấy thấy những người bạn Véc-xây của mình ở công. Nhóm người này ngày càng đông, hét điều gì đó về phía anh ấy, còn người cầm đầu thì thương lượng với bà chủ khách sạn. Sau đó những gã ấy chiếm cả ngôi nhà, nhậu nhẹt và cãi vã om sòm đến nửa đêm, nằm la liệt trong các phòng bên phải, bên trái và bên trên Lu-pu-xơ, như anh có thể hình dung, anh ấy nhể nhại mờ hôi hơn nữa nóng chết người. Sáng sớm, những kẻ đó đánh thức anh ấy dậy. Từ các phòng bên phải và bên trái họ gõ tường phòng anh ấy, bên trên phòng anh ấy họ di chuyển bàn, giường v.v. thành thử có thể phát điên lên được. Cuối cùng, Lu-pu-xơ đánh bạo đi vào nhà xí. Trên cầu thang một người Do Thái ngồi cùng với người bạn đường của mình, và người Do Thái nói rất to: "Giờ thì tên xô lá đi ỉa". Lu-pu-xơ đặt bữa sáng mang tới phòng và hỏi thăm giờ khởi hành của tàu hoả đi Xơ-ra-xbua. Những kẻ ấy biến dần đi, vì đó là ngày bầu cử lại và, hơn nữa, họ đã đạt được mục đích của mình - đuổi Lu-pu-xơ đi khỏi Pa-ri. Trên tàu hoả, anh ấy lại gặp người bạn Véc-xây của mình, người ấy theo sát anh cũng ở toa tàu ấy bốn - năm ga, rồi một người khác đến thay. Những kẻ ấy luôn luôn chen vào toa đã chật cứng người âm ỉ đến mức một người dân thường Pháp nói đùa: "Có lẽ trong chúng ta có kẻ tội phạm chăng?". Người ta kèm anh ấy như vậy đến Li-ông; trên đường từ Sa-lông trên sông Xa-ông lại thấy người đàn ông Véc-xây trên tàu thủy. Ở Li-ông, Lu-pu-xơ tới một khách sạn gặp đầu tiên, nhưng té ra người hầu phòng và tất cả mọi người đều

^{1*} Chơi chữ: Wolff - tên họ, "Volf" - "con sói".

đã sẵn sàng, đánh điện và ra hiệu cho những kẻ ấy khi anh ấy đến. Người hầu phòng huýt sáo mỗi khi Lu-pu-xơ ra khỏi phòng, còn người trong văn phòng thì kêu lên: "Hấn đấy!", sau đó Lu-pu-xơ buộc phải đi qua một hàng mật vụ tinh nhuệ của cảnh sát. Cuộc săn đuổi ấy vẫn diễn ra cả trên đường sắt Xây-sen đến chỗ tách nhánh đi Plôm-bi-ê, nơi đúng vào thời gian đó ông Bô-na-pác-tơ đang lưu lại. Từ lúc đó, khi đã tin chắc Lu-pu-xơ không đi Plôm-bi-ê, anh ấy mới được yên. Trên đường về anh ấy hoàn toàn không bị săn đuổi.

Từ đó thấy rõ ông Bô-na-pác-tơ đã làm gì với Hội Mười tháng Chạp. Người ta lập tức nhận ra những người lang thang ấy, đặc biệt là qua những cuộc nhậu nhẹt lu bù và qua những thủ thuật buồn cười mà họ dùng để làm hỏng sự lưu trú ở Pa-ri của những người khả nghi. Nếu Lu-pu-xơ không đi khỏi, thì chắc là họ sẽ đầu têu một cuộc ẩu đả để có cơ kéo anh ấy tới sở cảnh sát. Nhưng liệu có bao nhiêu gã ấy phải phục dịch nếu họ có thể bố trí cả một đại đội kỵ binh theo sát Lu-pu-xơ tương đối ít nổi tiếng đối với họ! Mà thêm vào đó lại còn tổ chức của những ông chủ, những người hầu phòng, gia nhân v.v. làm tay sai.

Tôi lại vừa tắm biển, nói chung việc đó rất có tác dụng bồi bổ sức khỏe cho tôi và làm cho tươi vui, nhưng thoát đầu chúng viêm lại dường như hơi nặng thêm. Điều đó ắt phải xảy ra. Nói chung bây giờ tôi cảm thấy rất tốt, và các vết thương ít làm tôi lo lắng hơn. Ông cụ tôi^{1*} chắc là đã ở Man-se-xtơ. Ngày mai tôi sẽ biết rõ điều đó và nếu thế, tôi sẽ về ngay Man-se-xtơ, mấy ngày nữa tôi sẽ đến một khu điều dưỡng nào đó ở biển có tác dụng chữa bệnh nhiều hơn, có thể, ra đảo Men. Vì vậy, tạm thời anh hãy viết gửi tới Man-se-xtơ. Hề tôi khỏi hẳn bệnh và

^{1*} - Phri-đrich Ăng-ghen bố, cha của Ăng-ghen.

không cần thường xuyên tắm biển nữa, tôi định đi đường biển, chắc là bằng tàu thủy qua Đu-blin tới Poóc-tơ-xmút và tới đảo Oai-tơ, nơi lúc đó chúng ta có thể cùng nhau tổ chức một hội đồng quân sự. Nhưng việc ấy còn tùy thuộc vào nhiều tình huống.

Bài "Quân đội" đang nhích lên; thời cổ đại đã xong, thời trung cổ sẽ ngắn gọn, rồi đến thời cận đại. Thật ra, chỉ riêng thời cổ đại đã chiếm sáu - bảy trang; tôi sẽ xem có nên gạch xoá bớt cái gì đó không, nhưng giữ nguyên khối lượng mà ông Đa-na đề ra thì không thể được. Trước thứ sáu tôi không thể đưa cái này được, vì sẽ bị vướng ông già tôi, nhưng tôi hy vọng đến thứ ba sẽ được. Nhân tiện xin hỏi, chẳng lẽ Đa-na hoàn toàn không biết gì về bản thảo hoặc về danh mục văn "B" hay sao? Sao lại thế; dù sao vẫn lạ lùng nếu ông ấy hoàn toàn im hơi lặng tiếng.

Xin gửi tới anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

75

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 26 tháng Tám 1857

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm bức thư ngắn của Sram gửi anh. Anh hãy viết cho cậu ấy mấy dòng. Tôi không nghĩ rằng tình hình của cậu ấy có thể khơi gợi những niềm hy vọng lớn hơn.

Cuộc phiêu lưu của Lu-pu-xơ hết sức ngộ nghĩnh.

Tại sao anh không đi Ga-xting-xơ, nơi nổi tiếng về tác động trị liệu đối với những bệnh như bệnh của anh. Đó là khu điều dưỡng đặc biệt duy nhất thuộc loại này ở Anh. Đảo Men mà tôi cùng với anh đã có vinh dự thấy - đúng là chỉ thấy một phần nhỏ của nó - có đặc điểm là hôi.

Với Đa-na, tình hình không sáng sủa lắm. Tôi cho là không đúng chỗ nếu cho anh biết tỉ mỉ hơn về vấn đề này trong thời gian nặng nề anh đang ốm. Từ lâu Đa-na gửi cho tôi danh mục kèm theo đây thuộc vắn "B" (trong đó chỉ có hai mục từ ngoài quân sự: "Bli-um" và "Buóc-ri-en-nơ"). Đồng thời ông ấy viết cho tôi rằng tài liệu cho những tập tiếp theo giao càng nhanh càng tốt đối với họ; còn về phía tôi, ông ấy bảo, tôi có thể lĩnh nhuận bút ngay sau khi gửi bài đi. Nhưng tôi phải làm gì trong thời gian chưa có khả năng gửi tài liệu thuộc vắn "A" đi và khi một sự thực là tôi không sử dụng lời đề nghị kiên trì như vậy, hơn nữa là với những điều kiện có lợi cho tôi như vậy ắt đã gây ra sự ngờ vực? Không còn cách nào khác ngoài việc một thời gian nào đó hoàn toàn không viết gửi đi Niu Oóc, rồi thỉnh thoảng, hai tuần một lần chẳng hạn, thành thử tôi luôn luôn có khả năng sau này giải thích phần nào giống như thật rằng bệnh tật của chính tôi và những sự bất ổn trong gia đình đã gây khó khăn cực kỳ to lớn cho tôi trong mọi việc viết lách, mà việc tôi ít viết bài tin cho báo cũng xác nhận điều đó. Trong những điều kiện như vậy mà gửi danh mục của anh về vắn "B" cho Đa-na sẽ là hoàn toàn vu vơ và sẽ làm cho tình thế của tôi càng giả tạo hơn nữa. Trong khi đó tôi cũng được biết rằng trong số những người

sáng lập báo "Tribune" bây giờ có thiếu tá Ri-pli^{1*}, thành thử cùng lắm, tệ nhất đi nữa, Đa-na có thể sử dụng ông ấy cho "Bách khoa thư". Thôi, như thế nhé; ngày 24 tháng Bảy tôi đã gửi tài liệu đầu tiên của anh đi. Tháng Tám đã tới gần, thế mà tình hình của anh dường như lại bắt đầu xấu đi. Ngày 11 tháng Tám lại nhận được tài liệu của anh^{2*}. Linh cảm của tôi mách bảo tôi rằng sắp nhận được từ Niu Oóc một bức thư sẽ đặt tôi vào một tình thế hết sức khó khăn vì anh ốm nên không thể đẩy nhanh công việc được. Vì thế để đảm bảo cho mình con đường rút lui, tôi đã gửi tài liệu ấy cho Đa-na cùng với bức thư¹⁹⁵, trong đó tôi báo cho ông ấy, thứ nhất, rằng phần lớn các bài đã gửi đi ngày 7 tháng Tám (thành thử ông ấy cứ cho là dường như bản thảo đã bị thất lạc) và đồng thời giải thích cho ông ấy sự chậm trễ và trì hoãn là do bệnh tật, bảo là chưa hoàn toàn bình phục. Tôi làm điều đó vì bằng cách ấy mà dự kiến bất kỳ lối thoát nào. Nếu giấy của Đa-na đòi bồi thường đến (chắc là vào đầu tháng Chín) thì bản thân vắn "A" hoặc đã làm xong hoặc chưa. Nếu làm xong rồi thì nó có thể hoặc còn cần cho ông ấy hoặc không. Nếu còn cần thì chẳng mất gì hết. Nếu không thì lỗi có lẽ rơi vào bưu điện. Còn nếu bản thảo nói chung chưa làm xong thì lúc đó càng cần đánh lừa.

Ngày 17 tháng Tám^{3*} tôi nhận được thư kèm theo đây của Đa-na.

Còn vắn "B" thì bây giờ điều phải nghĩ đến hoàn toàn không phải là bổ sung danh mục thế nào, mà chỉ là làm sao thực hiện

^{1*} Người sáng lập báo "New-York Daily Tribune" là Gioóc-giơ Ri-pli.

^{2*} Ph. Ặng-ghen. "Áp-ga-ni-xtan". "Vật chướng ngại [Abatis]".

^{3*} Trong nguyên bản viết nhầm là tháng Tư.

nó càng nhanh càng tốt. Nếu không làm được thế thì đành phải bỏ quách toàn bộ công việc.

Do tất cả những cái đó, tình cảnh vật chất của tôi hoàn toàn không vững chắc, vả lại, vị trí của tôi ở báo "Tribune" đã trở nên lung lay.

Anh làm ơn trả cho tôi bản đồ Đê-li và hãy viết quan điểm của anh về tình hình Ấn Độ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

76

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Rai-đơ, đảo Oai-tơ, 8 tháng Chín 1857

Kelston Cottage, Trinity st.

Mác thân mến!

Rất cuộc, hôm nay, dưới trời mưa tầm tã kinh khủng tôi đã chuyển đến chỗ ở mới và ngày mai tôi lập tức lại bắt tay viết "Quân đội". Ở Poóc-tơ-xmút hôm qua tôi đã kết thúc tất cả mọi danh thắng quân sự; như vậy, chỉ còn lại hạm đội mà vào thời

điểm này có cái về hết sức thâm hại. Tình hình sức khoẻ luôn luôn tốt, và nếu thời tiết tốt hơn, thì tôi hy vọng sẽ chóng khỏi hẳn bệnh. Đường từ Poóc-tơ-xmút tới đây đi hết nửa giờ. Đây là cái ổ cực kỳ quý tộc, nhưng giá thuê phòng không đắt như ở Oa-téc-lô. Về thức ăn, chắc là cuối tuần tôi sẽ biết. Nhưng các khách sạn v.v. thì đắt quá quắt.

Ở Poóc-tơ-xmút tôi cảm thấy hoàn toàn như ở bên tổ quốc chúng ta. Trong thành phố ta thấy ít lính thủy; nhưng ngự trị ở đây là trung uý, là thói vênh váo, sự nhẵn nhục giả tạo, tiếng Anh trọ trọ - tất cả những cái tạo nên người sĩ quan và người quân tử. Dân chúng hầu như lúc nào cũng mặc đồng phục. Tôi đã thấy một buổi tập của trung đoàn 47 - tất cả đều là lính Crum đeo huy chương vừa mới từ Địa Trung Hải đến. Những thao tác tương đối đơn giản làm tạm được, nhưng những cuộc diễn tập phức tạp "lý tưởng" có nhiều như vậy trong điều lệnh quân dịch Anh thì tiến hành rất vụng về. Việc lập đội hình hình vuông từ đội hình hàng dọc triển khai đi xiên ///// hoàn toàn không đạt, rồi loạn khủng khiếp. Thế nhưng động tác đi đều bước chính diện theo hàng ngang và tiểu đoàn triển khai thì rất tốt. Sĩ quan chỉ huy rất bình tĩnh, nhưng ở các đại đội thì vang lên tiếng chửi rủa như ở nước ta vậy. Toàn bộ cách đi đều bước được tiến hành theo kiểu mẫu chúng ta, có điều bước đi chắc là dài hơn và nhịp đi nhanh hơn, nhưng ở mỗi người lính thì có thái độ dửng dưng hơn. Nếu là viên trung uý Phỏ, anh ta sẽ nói: "các chàng trai không có ngọn lửa". Bước chạy lại rất kém, động tác hoàn toàn không nhịp nhàng mà như trong mơ vậy. Tựu trung: điều lệnh rất tồi, quân tốt hơn điều lệnh, học được ở người Pháp tại Crum còn ít; tất cả những cải tiến mới nhất hoặc tuyệt nhiên không được áp dụng, hoặc được thực hiện kém.

Một khi "Quân đội" viết xong, tôi sẽ gửi nó cho anh. Gửi lời chào tới chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

77

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

[Rai-đơ], 10 tháng Chín, thứ năm [1857]

Mác thân mến!

Kèm theo đây là hai bài "Ben-ních-xen" và "Bác-clai"^{1*}. Tôi trình bày các viên tướng của Na-pô-lê-ông tỉ mỉ hơn một chút - chúng sẽ đến tiếp vào ngày mai hoặc ngày kia. Bài "Quân đội" sắp xong rồi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} C.Mác và Ph. Ăng-ghen. "Ben-ních-xen". "Bác-clai-đơ - Tô-li"

78

ĂNG-GHEN GỬI MÁC¹⁹⁶

Ở LUÂN ĐÔN

[Rai-đơ, 11 hoặc 12 tháng Chín 1857]

Bác-ti-ê chỉ là một quân nhân có kinh nghiệm, không có bất kỳ ý tưởng nào, nhưng rất mực sốt sắng phục vụ và chấp hành răm rắp; năm 1809 khi Na-pô-lê-ông cử ông đến Ba-vi-e để chấn chỉnh quân đội trước khi chính ông ta đến đó, Béc-ti-ê bằng các ordres et contrordres^{1*} đã chia quân đội ra làm ba bộ phận, bố trí Đa-vu với một nửa số quân ở Rê-ghen-xbuốc, Mát-sê-na và nửa kia ở Au-xbuốc, còn ở giữa họ, tại A-ben-xbéc thì bố trí quân Ba-vi-e, thành thủ đại công tước Các-lơ nếu tiến quân nhanh sẽ có thể đánh tan từng cánh quân ấy một. Chỉ có việc Na-pô-lê-ông tới và sự chậm chạp của quân Áo mới cứu được quân Pháp.

Béc-na-đốt-tơ năm 1813 tuyệt nhiên không phải là viên tướng, mà là nhà ngoại giao. Ông ngăn cản các viên tướng dưới quyền ông chuyển sang tấn công, và khi Buy-lốp, bất chấp mệnh lệnh, đã hai lần giành thắng lợi, ở Đại Bê-ranh và ở Đen-ne-vi-xơ, thì Béc-na-đốt-tơ cho ngừng truy kích. Ông liên lạc thường xuyên với quân Pháp; khi Bluy-khơ hoàn thành cuộc hành quân tới sông

^{1*} - Mệnh lệnh và phản mệnh lệnh (ám chỉ lối nói mà người ta cho là của Na-pô-lê-ông I: ordre, contrordre, desordre - mệnh lệnh... phản mệnh lệnh, rối loạn).

En-bơ hội quân với ông đề cuối cùng bắt ông phải hành động thì ông vẫn án binh bất động cho đến khi tử tước S.Xtiu-át (phái viên Anh trong quân đội của ông) tuyên bố với ông rằng nếu bây giờ ông không nhúc nhích thì sẽ không trả cho ông một pphen-ních nào nữa mới thôi. Điều đó đã có tác dụng; thế nhưng quân Thụy Điển đã xuất hiện trên trận địa tại ngoại ô Lai-pxích cốt honoris causa^{1*} và suốt toàn bộ chiến dịch trong các trận đánh không mất đến 200 người. Béc-na-đốt-tơ là công sứ Pháp ở Viên vào năm 1798; ông treo cờ tam tài nhân kỷ niệm một năm ngày chiến thắng quân Áo; dân chúng tấn công khách sạn của ông và đốt cờ. Ông ra đi, nhưng Na-pô-lê-ông thừa nhận ông không đúng và xúi giục Hội đồng chấp chính im vụ này đi.

Anh có thể dò hỏi xem cầu bắc trên trụ (ponts à chevalets) tiếng Anh là gì được không. Cũng nên mô tả cầu phao Áo kiểu Bi-ra-gô và một đoạn trích ngắn - chỉ nêu ra thôi - về chất lượng cầu phao của quân đội các nước (xem tử tước Hô-vác-đơ Đu-glát. "Cầu quân sự"). Quân Nga và quân Phổ còn có cầu phao bằng vải bạt hay không? Ở đây tôi không có tài liệu gì cả, mà những cái tôi có ở Man-se-xtơ thì rất lỗi thời. Về cầu phao Anh thì tôi có đôi chút.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - nghĩa đen: vì danh dự; ở đây: để lấy lệ

79

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở RAI-ĐƠ

[Luân Đôn], 15 tháng Chính [1857]

Ăng-ghen thân mến!

Anh phải thứ lỗi cho tôi về việc tôi không viết thư và không xác nhận những thư anh gửi tới. Thứ nhất, nhiều công việc, rồi nhiều việc chạy vạy tiêu phí thời gian được tiến hành tuyệt nhiên không phải "do mệnh lệnh của trái tim". Tôi hy vọng *sức khoẻ của anh được hồi phục* mặc dù thời tiết xấu, và tôi vẫn chưa từ bỏ ý nghĩ là cuối cùng anh sẽ uống cả chất sắt nữa. Tôi chỉ sợ một điều là viết nhiều có hại cho anh.

Thứ sáu tôi đợi thư của Đa-na. Hôm nay tôi gửi cho ông ấy các mục từ "Bác-clai", "Béc-ti-ê", "Bli-um", "Buốc-ri-en-no" và những bài của bạn¹⁹⁷. Tuần sau tôi còn gửi đi lô thứ hai thuộc văn chữ cái "B". Một số vấn đề mà tôi sẽ đặt ra cho anh nhân sắp xử lý những mục từ về các tướng Pháp tôi sẽ gửi tới anh cùng với thư sau. Về chiến công của Bem ở Ba Lan tôi tìm thấy những điều sau đây:

"Đã lập thành tích trong trận I-ga-ni nơi ông với hai mươi đại bác hạng nhẹ và bốn đại bác hạng nặng đã chiến đấu chống bốn mươi đại bác Nga cỡ lớn; sau đó - trong trận Ô-xtơ-rô-le-cô. Ở đây ông cùng khẩu đội của mình lao nhanh tới tuyến bộ binh nhẹ của quân Nga, khai hoả dữ dội vào các đơn vị đang qua sông Na-rép, trụ vững trước loạt đạn từ tám mươi khẩu đại bác và bắt địch rút lui. Sau trận đánh ấy, ông nhận hàm đại tá; ít lâu sau đó được cử làm tổng tư lệnh toàn bộ pháo binh, và khi các lực lượng chiến đấu Ba Lan tập kết ở Vác-sa-va, ông nhận hàm đại tướng. Vào ngày 5 và 6 tháng Chính, Ben đưa tất cả mọi lực lượng chiến đấu của mình vào

tác chiến; sau khi bố trí các đại bác dã chiến giữa những công sự kiên cố phân tán của tuyến thứ hai, ngày 6 ông với bốn mươi đại bác tiến đến sát Vô-luy đã bị quân Nga chiếm, nhưng do không được bộ binh lẫn kỵ binh chi viện, ông phải rút lui. Khi quân đội Ba Lan trong đêm mùng 7 rút đến Pra-ha, ông với bốn mươi đại bác chiếm được cầu, nhưng sáng ngày 8 ông nhận được tin về việc thoả thuận với quân Nga về lệnh của Ma-lakhốp-xki tiến cùng pháo binh về phía Mô-dlin^{1*}. Hãy xem ghi chép của ông trên báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc năm 1831, ở đó ông mô tả những sự kiện cuối cùng và công kích Cru-cô-ve-xki¹⁹⁸.

Vì tôi không mấy may tin bậc cự phách nêu trên, tôi đề nghị anh thăm tra đoạn trên và trình bày ngắn gọn, tốt hơn cả là viết ngay bằng tiếng Anh, cho tôi những chỗ đã sửa chữa.

Những bài mà anh yêu cầu, ngày mai tôi sẽ tìm ở Viện bảo tàng¹⁹⁹.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

80

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở RAI-ĐƠ

[Luân Đôn], 17 tháng Chính^{2*} [1857]

Ăng-ghen thân mến!

^{1*} - Nô-vô-Ghê-oóc-ghi-ép-xơ

^{2*} Trong nguyên bản viết nhầm là tháng Tư.

Viết về *Béc-na-đốt-tơ* thật khó. Những viên tướng Pháp, đã viết dưới thời Lu-i - Phi-líp, phần lớn là những người theo ông ta một cách vô điều kiện, các nhà văn hiện nay dưới thời Bu-xơ-ra-pa là những người chống ông ta cũng một cách vô điều kiện như thế. Những điểm chủ yếu chưa ngã ngũ mà tôi đề nghị anh tra cứu là như sau:

1. Sự tham gia của ông vào trận Ô-xtéc-lít, cụ thể là việc dùng binh của ông trong trận đó.
2. Cách xử trí của ông trong trận I-ê-na và trước trận Ai-lau.
3. Cách xử trí của ông trong trận Va-gram.

Tình hình phái đoàn ngoại giao ở Viên không hoàn toàn như anh mô tả^{1*}. *Đã chứng minh* (tiện thể nói thêm, trong cuốn sách của Slót-xơ "*Về tính cách của Na-pô-lê-ông*") rằng các báo của Bô-na-pác-tơ ở Pa-ri đã trêu chọc Béc-na-đốt-tơ với tư cách một phần tử bảo hoàng về việc ông *không* treo cờ Pháp. Họ buộc ông đi bước này mà về sau Bô-na-pác-tơ đã phủ nhận.

Nói chung Bô-na-pác-tơ đã linh cảm trong số các viên tướng của ông ta, Béc-na-đốt-tơ là "con người nhà nước" đang theo đuổi "những kế hoạch của bản thân" mình. Bằng những âm mưu lật vật và thảm hại của mình chống Béc-na-đốt-tơ, Bô-na-pác-tơ, và đặc biệt là anh em của ông ta, đã tạo cho Béc-na-đốt-tơ một vị trí nổi bật hơn rất nhiều so với vị trí mà chính ông có thể hy vọng.

Nói chung Na-pô-lê-ông xử sự một cách hèn hạ đối với tất cả những người mà ông ta nghi ngờ "các mục đích của bản thân".

C.M. của anh

^{1*} Xem tập này, tr. 221.

Về *Bluy-khơ*, anh phải viết cho tôi về những trận đánh chính của ông ấy, về tính cách quân sự chung, cuối cùng, về công lao chiến thuật của ông ấy mà Gri-xhai-mơ sốt sáng nhấn mạnh như thế²⁰⁰.

Về *Bét-xi-e-rơ*, *Bruyn*, *Brau-nơ*, *Buy-giô* cũng vậy.

Bô-xkê trong chiến dịch Crum.

Anh hãy gửi tôi cho tôi bản danh mục của Đa-na vắn "B", vì bản sao của tôi đã thất lạc mất rồi.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

81

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁰¹

Ở LUÂN ĐÔN

Rai-đơ, thứ sáu, 18 tháng Chính 1857

Mác thân mến!

Bức thư của anh tôi đã nhận được chiều qua, quá muộn nên không kịp chuẩn bị thêm cái gì đó thuộc vắn chữ cái "B"; hơn nữa tôi ở Poóc-tơ-xmút khi thư đến đây, và vì thế thêm một phần thời gian nữa đã bị mất, nếu không thì tôi đã có thể dịch

cho anh đoạn chép về Bem^{1*}. Ở chỗ các anh đằng ấy xem ra thời tiết xấu; ở đây lúc nào cũng đẹp trời, có điều quá nóng; trong tuần qua, đôi lần có mưa rào lớn, nhưng giữa thời gian đó trời rất ấm và đẹp. Khí hậu ở đây quả thật tuyệt diệu, và cỏ cây - tất cả những gì không đòi hỏi mặt trời quá nóng - ở đây hầu như mang tính chất miền Nam giống ở Na-plơ. Những hàng rào bằng cây nguyệt quế. Sức khỏe của tôi tốt hơn đáng kể, bản thân bệnh *đã chấm dứt*, không một tuyến nào bị viêm nữa, và bây giờ tôi còn chỉ lo chữa lành các vết thương - việc này đúng là tiến triển chậm - và tích lũy thịt và mỡ. Việc tắm có tác dụng rất tốt đối với tôi; tôi đã có thể lại bơi một cách thoải mái - điều đó chứng minh tôi đã có những tiến bộ nào trong điều trị. Tôi đã đến thăm Pi-pơ ở Bốc-no - một địa điểm rất đáng yêu, nhưng không có gì sánh được với Rai-đơ; tôi muốn biết cậu ấy sẽ trụ vững ở đây bao lâu. Cậu ấy gặp may, nhưng chính vì vậy mà ý thức về sự thiên tài của mình lại trỗi dậy trong cậu ấy; sự thành đạt tình cờ được cậu ấy coi là công lao của mình và đã tưởng tượng mình phần nào là vua xứ Bốc-no. Chủ nhật cậu ấy đến đây; có thể cả Stép-phen nữa. Tuần tới tôi sẽ có dịp đi Brai-ton, từ đó đáp tàu đi Gióc-xi, cả Sram cũng tới đó, như cậu ấy viết cho tôi. Lúc ấy chắc anh cũng sẽ có thể ghé tới Brai-ton, - nếu có thể thu xếp được công việc - cùng tôi tới Gióc-xi; du lịch biển cũng có ích đối với anh. Ý kiến của anh về điều này thế nào? Từ nay đến thứ ba dù sao tôi vẫn còn ở đây, có thể lâu hơn một ít, - để tôi xem xem.

Về Bem tôi chỉ xin nói như sau:

"Trong trận I-ga-ni, - ông chỉ huy pháo binh trong trận này - Bem được chú ý nhờ nghệ thuật và sự trầm tĩnh chiến đấu chống

^{1*} Xem tập này, tr. 221.

các khẩu đội Nga trội hơn về hoả lực. Tại Ô-xtơ-rô-len-cô, cũng với tư cách như vậy^{1*} ông vẫn chỉ huy pháo binh; khi các cuộc tấn công của quân đội Ba Lan đã bị quân Nga vượt sông Na-rép đánh lui hoàn toàn, Bem yểm trợ cho cuộc rút lui của nó bằng cách đưa tất cả các khẩu pháo của mình lên phía trước. Sau đó ông được thăng đại tá và ít lâu sau lên tướng và được cử làm tư lệnh toàn bộ pháo binh Ba Lan. Khi quân Nga tấn công các công sự của Vác-sa-va và chiếm Vô-luy, Bem với bốn mươi cỗ đại bác tiến đánh cứ điểm chủ yếu này của toàn bộ tuyến phòng thủ, nhưng sự trội hơn của lực lượng pháo binh Nga chống lại ông đã ngăn cản quân đội Ba Lan mở lại cuộc tấn công và buộc Bem phải rút lui"²⁰².

Những việc còn lại thì rất bình thường. Ở đây tôi không có tài liệu về I-ta-li-a; đó là trận đánh không đáng kể lắm - để bảo vệ chiếc đập, mà như thường có, do đánh vu hồi mà việc bảo vệ đập nước đã mất ý nghĩa; về 40 khẩu đại bác *cỡ lớn*, đó là điều hoàn toàn nói láo; về việc *rút lui* của quân Nga ở Ô-xtơ-rô-len-cô cũng vậy; điều đó chỉ có thể đụng đến lính bộ binh và nhân viên hỗ trợ hoặc một số tiểu đoàn được đưa lên quá xa. Những điều tôi nói ở trên là những điều tốt nhất về Bem, vì Đê-bích đã *cám* truy kích.

Rất cảm ơn đã cung cấp những tư liệu về cầu. Hoàn toàn đủ. Bây giờ vào ngày chủ nhật hoặc thứ hai, tôi sẽ gửi cho anh "Giáp chiến [Battle]", "Khẩu đội" và tôi còn kẹp chuẩn bị gì nữa thuộc vào chữ cái "B" và sẽ chuyên chú bắt tay làm những cái còn lại. Về Bluy-khơ nay mai tôi cũng sẽ gửi anh đôi điều, một khi tôi đọc xong Mui-phơ-linh²⁰³.

^{1*} - với hàm thiếu tá pháo binh

Trong số các tướng Pháp còn ai nữa và cụ thể là chiến công nào của họ anh cho là cần đề cập tỉ mỉ hơn? Anh dành cho tôi càng nhiều thì giờ càng tốt, vì tôi có thể làm việc có năng suất nhiều lắm là hai giờ liền.

Ph.Ă. của bạn

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

82

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở RAI-ĐƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Chín 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Sức khoẻ của anh tốt lên là tin thú vị nhất đối với tôi.

Thứ sáu trước tôi nhận được của Đa-na một bức thư lạnh lùng và ngắn. Tôi đã trả lời ông ấy là ngay bây giờ tôi sẽ đưa yêu cầu cho bưu điện. Sau đó, vì "*An-giê-ri*" và "*Đạn dược*"^{1*} đã nằm sẵn ở chỗ tôi, tôi đã gửi chúng cho ông ấy, có ghi chú rằng

^{1*} *Ph. Ăng-ghen*. "An-giê-ri". "Đạn dược"

ngoài ra tôi còn để lại *bản sao*; tôi cũng viết rằng tôi còn giữ *bản thảo "Quân đội"*, vì vậy tôi sẽ cho đánh máy lại và gửi đi ngay (tôi làm thế vì trong những bức thư gần đây anh nhiều lần nói rằng "Quân đội" gần như đã xong; còn về "*Pháo binh*" thì phần lớn nó sẽ được đưa vào mục từ "Lịch sử đại bác", còn bản thảo thì tôi *không có nữa*. Nói chung, để đề phòng mọi trường hợp - tuy giờ đây chắc đã quá muộn - *thuộc vắn "A" chỉ cần gửi đi "Quân đội", "Ác-ma-đa", "A-i-a-cu-sơ" mà thôi*. Hai mục từ cuối tôi nêu lên vì anh có thể biên soạn chúng *rất ngắn gọn*, mà trong tài liệu tôi đã gửi cho anh có đôi điều đặc sắc về Ác-ma-đa và A-i-a-cu-sô (về Ê-xpác-tê-rô)²⁰⁴. Tình hình là như vậy.

Mai tôi sẽ gửi ba tiểu sử nữa^{1*}

Hoàn cảnh của tôi không cho phép tôi tới Brai-ton và càng không thể theo anh tới Gióc-xi.

Về các tướng ở vắn "B", sau khi xem xét kỹ, tôi không yêu cầu thêm gì ở anh nữa, ngoài việc trả lời câu hỏi của tôi về Béc-na-đốt-tơ và cái quan trọng nhất là về Bluy-khơ, Buy-giô, Bô-xkê (trong cuộc chiến tranh Crum). Về những tướng Pháp khác, tài liệu chỗ tôi có đủ. Cuối cùng, cần thêm từ tước *Gi.Brau-nơ*, tôi chẳng biết gì về ông ta cả. Về ông này không cần viết nhiều.

Danh mục của anh về vắn "B" và "C" tôi đã gửi cho Đa-na.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "*Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx*". Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

^{1*} C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Ben-ních-xen"; C.Mác. "Bli-um". "Buốc-ri-en-nơ"

83

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Rai-ơ, 21 tháng Chín 1857

Mác thân mến!

Stép-phen và Pi-pơ cùng một người bạn của Pi-pơ đã ở đây; Pi-pơ và bạn cậu ấy vừa mới đi, thành thử từ bây giờ đến lúc bưu điện đóng cửa, tôi chưa chắc còn có thì giờ dù chỉ xem qua bài kèm theo^{1*} và viết cho anh về Béc-na-đốt-tơ.

Ô-xtéc-lít^{2*}. Ông được Na-pô-lê-ông gửi đến I-glau^{3*}, để từ đó giám sát đại công tước Phéc-đi-năng ở Bô-hêm; đã kịp thời nhận lệnh của Na-pô-lê-ông tiến đến Bruyn^{4*}, và ông đã làm như vậy; cùng với quân đoàn của mình ông đóng ở giữa Xun-tơ và Lan-nơ (ở trung tâm) và đã giúp đánh lui trận vu hồi của cánh phải quân đồng minh. Béc-na-đốt-tơ có hoạt động tác chiến đặc biệt quan trọng nào trong trường hợp này, tôi không nhớ và cũng không tìm được gì ở Giô-mi-ni²⁰⁵.

I-ê-na. Ở đây chắc chắn là Béc-na-đốt-tơ quả thật đã nhận lệnh của Na-pô-lê-ông đi từ Na-um-buốc đến Đóc-nơ-buốc-gơ

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Giáp chiến"

^{2*} Tên Séc: Xla-vcốp.

^{3*} Tên Séc: I-gla-va.

^{4*} Tên Séc: Bro-nô.

trong khi Đa-vu, cũng đứng ở Na-um-buốc, đã phải tiến đến A-pông-đa. Trong mệnh lệnh Đa-vu nhận được có nói rằng nếu Béc-na-đốt-tơ đã hội quân với ông ấy, thì họ có thể cùng nhau tiến đến A-pông-đa. Đa-vu tranh thủ chính điều đó sau khi tự ông đã làm rõ hướng di chuyển của quân Phổ và tin rằng ở hướng đi Đuốc-nơ-buốc-gơ, Béc-na-đốt-tơ sẽ không gặp đối phương. Ông thậm chí bày tỏ *sẵn sàng chịu sự chỉ huy của Béc-na-đốt-tơ*. Nhưng ông này chống lại với lý do trong lệnh ra cho ông không có câu nói đến A-pông-đa, và đã bỏ đi. Kết quả là ông hành quân suốt ngày 14 mà không gặp kẻ thù, còn Đa-vu thì phải một mình chiến đấu ở Au-éc-stét; nếu Béc-na-đốt-tơ ở đây hoặc giả ngày 14 ông vội đi thẳng tới chịu sấm sét của đạn pháo, thì thắng lợi về thực chất không đáng kể ấy sẽ có thể trở thành thắng lợi có tính chất quyết định y như chiến thắng ở I-ê-na vậy. Chỉ riêng do một tình huống là quân đội Phổ ở Au-éc-stét hoà vào quân đội đang chạy khỏi I-ê-na và vì sự chuẩn bị về chiến lược cho trận đánh do Na-pô-lê-ông tổ chức, nên việc đó lúc bấy giờ vẫn tỏ ra có tính chất quyết định xét theo kết quả của nó. Vì sao Béc-na-đốt-tơ hành động như thế, điều đó vẫn chưa được làm rõ. Giô-mi-ni gọi cái đó là sự chính xác quá tỉ mỉ. Chắc hẳn Béc-na-đốt-tơ vui vì đã chấp hành đúng từng chữ lệnh làm mất danh giá Na-pô-lê-ông, người mà trong trường hợp này đã hành động chắc chắn là trên cơ sở những phỏng đoán không đúng.

Ay-lau. Khi Ben-ních-xen di chuyển để đánh tan quân của Nây đã dám tiến lên quá xa và đứng bên trái phía sau quân của Béc-na-đốt-tơ, thì Na-pô-lê-ông đã đặt bẫy đối với ông: Nây rút lui về phía Nam, còn Béc-na-đốt-tơ thì rút lui về phía Tây Nam, và trong tay ông đã có mệnh lệnh như Ben-ních-xen đến Vi-xla, trong khi Na-pô-lê-ông từ Ba Lan tiến tất lên phía bắc gặp đường liên lạc của Ben-ních-xen. Viên sĩ quan cần vụ mang lệnh viết gửi Béc-na-đốt-tơ đã bị quân Cô-dắc tóm, và bằng cách đó

Ben-ních-xen biết được nguy cơ đã đe dọa mà ông vừa mới tránh được. Còn Béc-na-đốt-tơ thì do chính sự ngẫu nhiên đó mà không có các chỉ thị và vì thế mà ở đằng sau trận tuyến. Tôi không thấy trong trường hợp này có thể trách ông điều gì.

Va-gram. Trong ngày đầu cuộc giao tranh

"O-gien"^{1*} xuất hiện gần Va-gram, nhưng sau khi có mặt ở đây giữa quân dự bị của kẻ thù và không được Béc-na-đốt-tơ, người tham chiến muộn và thiếu kiên quyết chỉ viện, đã bị đánh vỡ mặt và tạt sườn và bị cương quyết gạt đến đội vệ binh của tôi"²⁰⁶.

Trong ngày giao tranh thứ hai tôi không tìm thấy gì đặc biệt về Béc-na-đốt-tơ. Dù sao ông Béc-na-đốt-tơ không phải là viên tướng cỡ rất lớn, không thật sự có công bất cứ ở đâu và trong chính trị còn tỏ ra mình là người khoác lác. Ý tưởng không tới - trở thành hoàng đế sau Na-pô-lê-ông!²⁰⁷

Về Bét-xi-e-ơ tôi không thể nói gì khác ngoài việc ông phần lớn chỉ huy vệ binh, đặc biệt là kỵ binh - một cương vị mà với nó trí tuệ hoàn toàn thừa. Ông dững cảm, chỉ có thể thôi.

Tuần này tôi muốn nêu có thể thì kết thúc hoặc dù chỉ là đẩy mạnh vắn "B" và ngay lúc đó tôi sẽ viết cho anh những điều cần thiết về Bluy-khơ. Bây giờ bưu điện sắp đóng cửa.

Xin gửi những lời chào tốt đẹp nhất đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Chuyên đi ra sao?

Ha-vơ-lóc xem ra là người đặc lực nhất ở Ấn Độ; vượt 126 dặm trong 8 ngày trong khí hậu ấy và hơn nữa trải qua năm hoặc sáu trận đánh - đó là điều vĩ đại. Tất cả những điều đó

^{1*} - Bô-hác-ne

ất phải kết thúc bằng bệnh dịch tả lan tràn rộng khắp, đó là điều có thể lường trước.

Ở đây, tôi hầu như không thấy báo "Times", nếu không, tôi có thể viết cho anh tỉ mỉ hơn về Ấn Độ; kiếm được báo ở đây quá khó.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

84

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Rai-ơ, 22 tháng Chín 1857

Mác thân mến!

Về Béc-na-đốt-tơ ở Va-gram còn có những điều sau đây: ngày 5 tháng Bảy, chủ yếu do chậm trễ của ông, cuộc tấn công của quân Pháp bị ngừng lại, Béc-na-đốt-tơ chiếm làng A-đéc-cla nằm ở trung tâm, hơi nhô ra quá trận tuyến của Pháp, còn sáng ngày 6, khi quân Áo bắt đầu được đưa ra để tấn công bằng lực lượng tập trung, ông bố trí trên bãi trống không có công sự trước A-đéc-cla chứ không cố thủ vững chắc trong thôn này, để có nó trên trận tuyến ở phía mặt trước của mình. Khi quân Áo tới gần, ông cho trận địa này quá mạo hiểm (một ngày trước đó, do phương thức hành động chậm trễ

của ông mà quân của ông, rớt cuộc, đã chịu tổn thất đáng kể) và đã rút về cao nguyên phía sau A-đéc-cla, song lại không có quân chiếm giữ làng này, nó lập tức bị quân Áo của Ben-gác-ơ chiếm.

Do đó, trọng tâm của Pháp đã lâm vào tình thế nguy hiểm, và Mác-sê-na chỉ huy nó đã đưa lên trước một sư đoàn chiếm lại làng, nhưng sư đoàn này lại bị lính tinh nhuệ của Đ'A-xprê đánh bật ra khỏi làng. Lúc này chính Na-pô-lê-ông đến đảm nhiệm việc tổng chỉ huy, lập kế hoạch tác chiến mới và bằng cách đó đã làm cho sự chuyển quân của quân Áo bị thất bại. Sai lầm của Béc-na-đốt-tơ ở đây hoàn toàn không thể tranh cãi nếu sự mô tả của Giô-mi-ni ít nhiều đúng đắn²⁰⁸.

"Quân đội" đã viết xong, về phần lịch sử - đã làm đến cách mạng Pháp. Bây giờ tôi sẽ cố gắng lập tức chuẩn bị thời kỳ mới và phần đề cập đến tổ chức chung mà tôi sắp viết xong, cũng như, nếu được, còn làm một số mục từ thuộc vắn "B" để bạn có thể gửi đi liên tục và qua đó lấy lại cho mình sự ưu ái của ông Đa-na. Trong thời gian này tôi nhận được một ít tiền và tôi gửi kèm ngân phiếu 5 pao xtéc-ling. Có thể, bạn vẫn nên dành thì giờ đến Brai-tôn một hoặc hai ngày; tôi còn ở đây vài ngày nữa và sẽ cho bạn biết tôi sẽ đến đó lúc nào.

Buy-giô. Phần lớn đã nêu trong mục từ "An-giê-ri"^{1*}. Đó là một viên tướng xoàng, thắng lợi của ông ở An-giê-ri và Ma-rốc không có giá trị nhiều. Nhưng ông đã chiếm An-giê-ri với 100 000 người, đã làm cho việc tác chiến thích nghi với đất nước và với kẻ thù và đã bẻ gãy hoặc, nói đúng hơn, đã đè bẹp sự chống cự của người A-rập (không phải người Ca-bin) - tôi không coi đó

^{1*} *Ph.Ăng-ghen.* "An-giê-ri"

là công lao đặc biệt của ông ấy, vì tôi không nghĩ rằng ông là người vạch kế hoạch. Đúng hơn, ông là người hiểu chiến, và ở Taphna, ông tỏ ra chẳng những là người bị mua chuộc, mà trong những tình thế khó khăn còn tỏ ra là không kiên quyết. Với 100 000 người và với những tướng lĩnh dưới quyền, được cuộc chiến tranh mười lăm tôi luyện, như La-mô-ri-xi-e, Săng-gác-ni-ê, Ca-ve-nhắc, Nê-gri-ê, Duy-vi-vi-e, ông đã làm được đôi điều trong khi không có những năng khiếu lớn, hơn nữa Bộ tổng tham mưu Pháp *rất tốt*. Đã thế hoạt động của nó phần lớn chỉ đóng khung ở chỗ bố trí quân đội (mà ở đây không rõ là bộ tham mưu đã làm gì *thay cho ông ấy*) và lãnh đạo quân dự bị, vì mỗi nơi chỉ có những sư đoàn và lữ đoàn độc lập tác chiến.

Bô-xkê. Tại An-ma, bằng lực lượng của cánh phải quân Pháp, ông đã mở cuộc tấn công thọc sườn cánh trái quân Nga với tinh thần kiên quyết và tốc độ mà chính quân Nga cũng thừa nhận và ông thậm chí đã đưa pháo binh lên cao nguyên qua những khe núi khó đi, được coi là không thể qua được. Trong trường hợp này, ông sẽ rất đáng khen, nếu trước ông không phải là một đối phương kém hơn rất nhiều về quân số. Ông đã kịp đến Ba-la-cla-vơ đúng lúc để giúp cánh phải của quân Anh, thành thử bộ phận còn nguyên vẹn của khinh kỵ binh Anh có thể rút lui dưới sự yểm trợ của quân đội của ông, và quân Nga không còn muốn tiến công nữa. Ở In-kéc-man, sáng sớm ông đã sẵn sàng tiến công với ba tiểu đoàn và hai khẩu đội pháo binh; còn khi việc đó bị bác, thì ông bố trí ba lữ đoàn làm quân dự bị ở sau lưng cánh phải của quân Anh (ở bờ dốc sông Đen), còn với hai lữ đoàn, vào khoảng 11 giờ ông từ đây đi ra chiến tuyến, sau đó quân Nga bắt đầu rút lui. Người Anh đưa tất cả quân của mình vào trận, còn người Nga thì có thể còn có 16 tiểu đoàn quân Nga chưa bị đụng tới đã yểm trợ cho cuộc rút lui, ở đây cuộc truy kích ít có khả năng - cao nguyên kết thúc cách chiến trường

3 000 bước. Vậy, trong tất cả mọi trường hợp, Bô-xkê đã tỏ ra kiên quyết, thận trọng, năng nổ, tóm lại - là người chỉ huy quân đoàn kiêu mẫu như ông ta đã từng là như vậy trong suốt thời gian ông chỉ huy quân đoàn để yểm trợ ở bờ dốc sông Đen. Ông có phù hợp với cương vị tổng tư lệnh hay không, điều này thật khó nói; ông có một số tư chất để làm việc đó. Muốn thế, một con người như ông, người đã tỏ ra là viên tướng tuyệt vời của các trận đánh tiên phong, chỉ còn phải chứng minh trong thực tế tài năng của mình trong lĩnh vực *chiến lược* mà toàn bộ chiến dịch Xê-va-xtô-pôn cung cấp ít cơ hội để làm việc đó²⁰⁹.

Bluy-kho. Trong thời gian chiến dịch ở Pphan-xơ năm 1794 ông đã nổi bật với tư cách viên tướng của đội quân tiên phong và người chỉ huy khinh kỵ binh. Bằng cứ tốt nhất chứng minh điều này là nhật ký được công bố của ông, mà cho đến nay được coi là tác phẩm kinh điển mặc dù văn phong kém²¹⁰. Ông giữ quân Pháp trong trạng thái báo động liên tục và cung cấp cho đại bản doanh những tin tức hết sức chính xác về sự di chuyển của quân địch, thường xuyên tiến hành những cuộc tiên công và tập kích bất ngờ, và phần lớn đã thành công. Năm 1806, ở Au-éc-stét cuộc tấn công bằng kỵ binh của ông không thành, đề nghị của ông tấn công lần nữa sau khi đã tập hợp tất cả mọi lực lượng đã bị bác (*điều này viết theo trí nhớ*). Cuộc rút lui của ông về Luy-béch và phòng thủ Luy-béch đến cùng là một trong số ít tình tiết về vang trong chuyện này, tuy những cuộc chuyển quân chiến lược của ông trong thời gian xảy ra chuyện ấy thường có tính chất phiêu lưu kỵ binh; việc ông cuối cùng bị bắt làm tù binh không nên quy tội cho ông, vì ông cũng như toàn bộ quân đội Phổ, đã bị chia cắt, hơn nữa ông còn phải vu hồi hết sức xa, vòng qua đội hậu vệ. Trong thời gian trước năm 1813, Sác-nơ-hoóc-xơ và "Tu-ghen-bu-đơ"²¹¹ (Gnai-dơ-nau, như chúng ta biết, là một trong những thủ lĩnh của nó và vì thế đến cuối

đời ông vẫn là khả nghi đối với vua) đã đưa Bluy-khơ lên hàng anh hùng như một vị tướng soái duy nhất có thể có và thích hợp đối với họ, giống như Blin-đơ và bè bạn đã làm với Héch-co²¹², - và sự lựa chọn của họ đã hết sức thành công. Như Mui-phơ-linh nói, ông là một kiểu mẫu của người lính; đồng thời ông có đầy đủ sự căm ghét của toàn dân đối với Na-pô-lê-ông và người Pháp, những thị hiếu bình dân, tiếng nói dân gian bình dị, lời nói vụng về và những cung cách giản dị, tài năng phi thường gây thiện cảm của người lính tron đối với mình và, với tư cách quân nhân - có lòng dũng cảm táo bạo, rất sáng suốt trong việc đánh giá địa hình, quyết định nhanh và có đủ trí tuệ để trong những trường hợp đơn giản hơn, *tự mình*, tìm ra lối thoát đúng đắn nhất, còn trong những trường hợp phức tạp hơn - dựa vào Gnai-đơ-nau và Mui-phơ-linh. Trong chiến lược, ông không hiểu gì cả.

"Đối với châu Âu, điều không phải bí mật là công tước Bluy-khơ, mà vào năm 1815 đã ngoài 70 tuổi, hoàn toàn không hiểu gì trong việc lãnh đạo chiến lược đối với các hoạt động quân sự, hoặc hiểu ít đến mức khi người ta trình ông duyệt kế hoạch một trận đánh nào đó, thậm chí là một trận đánh hết sức không đáng kể, ông không hình dung được ít nhiều rõ ràng về kế hoạch đó và không đánh giá được kế hoạch đó tốt hay xấu"²¹³.

Ông thậm chí không đọc được bản đồ và về mặt này ông cũng có sự dốt nát về chiến lược giống như già nửa số nguyên soái của Na-pô-lê-ông. Để làm việc đó, ông có Gnai-đơ-nau, người mà ông áp ử sự tin cậy vô hạn nhất. Nếu không có Bluy-khơ thì chiến dịch năm 1813 và 1814 đã xoay chuyển hoàn toàn khác; trong số các vị tướng thời đó, không một vị nào có thể làm được điều mà ông đã làm: bằng thắng lợi và bằng việc truy kích mạnh mẽ (Cát-xbác^{1*}), từ những phần tử ngang ngạnh nhất (Lan-giê-rôn

^{1*} Tên bằng tiếng Ba Lan là Cát-sa-va.

và I-oóc công khai nổi loạn chống ông) tạo nên một quân đội đoàn kết nhất trí có thể làm được tất cả và với nó ông có thể dám chịu trách nhiệm tiến hành cuộc tiến quân tới Vác-ten-buốc và Da-le, cuộc tiến quân hết sức xốc nổi xét trên góc độ quân sự, nhưng cần thiết về chính trị vì Béc-na-đốt-tơ; vì thế ông bỏ mặc tất cả mọi tuyến giao thông liên lạc của mình và thậm chí còn bắt quân chủ lực dù dờ (mà ông đã cứu ở Xi-lê-di sau trận Đre-xden bằng việc truy kích quân Pháp đến Bau-txen, do vậy mà Na-pô-lê-ông buộc phải chống ông) phải mạo hiểm giao tranh ở Lai-pxích. Lúc đó nói chung người ta hành động hơi theo kiểu khởi nghĩa, và Bluy-khơ ký với ba phần tư quân đội miền Bắc (Buy-lốp, Tau-en-gien, Vin-xin-ghe-rô-đơ) một hiệp ước theo đó họ đồng ý liêu liên kết với Bluy-khơ trong trường hợp nếu Béc-na-đốt-tơ không hành động. Sau trận Lai-pxích, chỉ một mình Bluy-khơ làm đôi chút để truy kích, - tuy đó chưa phải là tất cả những điều cần thiết, - nhưng ông không làm được vì thiếu những nhân vật trị vì. Năm 1814, những sai lầm chiến lược đã phải trả giá đắt như vậy ở vùng Mông-mi-rai cần quy cho Gnai-đơ-nau và Mui-phơ-linh, còn việc quyết định tiến về Pa-ri với bất cứ giá nào, một quyết định đã định đoạt kết cục của chiến dịch, là công lao của Bluy-khơ; năm 1815 công lao rất lớn của Bluy-khơ là tiến quân đến Oa-téc-lô sau trận Li-nhi; về mặt này ông là người hầu như duy nhất đặc biệt, và không một viên tướng nào, ngoài Bluy-khơ, có thể bắt lính mình có những nỗ lực như vậy, cụ thể là ngay lập tức sau đó mở cuộc truy kích kiểu mẫu đến Pa-ri chỉ có thể sánh với trường hợp cổ điển như cuộc truy kích từ I-ê-na đến Stét-tin^{1*}. Bluy-khơ có thể làm cho

^{1*} - Sê-xin

cả những viên tướng kiệt xuất kính nể, điều đó được quan hệ của ông với Lan-giê-rôn (một người Pháp lưu vong có học vấn, trước kia chỉ huy một đạo quân lớn chống người Thổ Nhĩ Kỳ) và I-oóc chứng minh; hai ông này, mặc dầu lúc đầu rất ngang bướng, chẳng bao lâu không những theo ông, mà thậm chí còn hoàn toàn chuyển sang phía ông và trở thành những trợ thủ đắc lực nhất của ông. Về thực chất, Bluy-khơ là tướng kỵ binh; đó là chuyên môn của ông, và ở đây ông rất tuyệt vời, vì đó là lĩnh vực thuần túy chiến thuật không đòi hỏi phải có kiến thức chiến lược. Ông đòi hỏi quân mình rất nhiều điều, tuy vậy họ đã thực hiện điều đó, và thực hiện một cách hăng hái, và tôi không nghĩ rằng có một viên tướng khác nào đó trong thế kỷ XIX, ngoài Na-pô-lê-ông và gần đây là Ra-đét-xki, lại có thể đòi hỏi quân đội phải gắng sức nhiều như Bluy-khơ. Còn cần phải nêu lên rằng không bao giờ và không ở đâu ông mất tự chủ và dững khí, ngoan cường trong phòng thủ cũng như cương nghị trong tấn công, và có khả năng quyết định nhanh trong những tình thế khó khăn. Cuối cùng, trong cuộc chiến tranh những năm 1813-1815, mà một nửa là cuộc chiến tranh khởi nghĩa, ông hoàn toàn đứng vững trên vị trí của mình, và ông được bộ tham mưu của ông bổ sung một cách đắc lực, mà trong những điều kiện như vậy ông là một đối thủ *rất nguy hiểm*²¹⁴.

Ngân phiếu O/HO6012, Man-se-xơ, ngày 15 tháng Giêng 1857.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

85

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở RAI-ĐƠ

[Luân Đôn], 23 tháng Chín [1857]

Ăng-ghen thân mến!

Rất cảm ơn về bức thư và ngân phiếu kèm theo.

Dĩ nhiên tôi rất muốn gặp anh ngay trước khi anh rời đi. *Nếu có khả năng dù cực nhỏ*, tôi sẽ tới Brai-ton. Toàn bộ tai hoạ là ở chỗ vào cuối quý lại nổi lên tất cả những vấn đề khó khăn đã trì hoãn được suốt mùa hè. Điều chủ yếu, và điều duy nhất có thể giúp tôi là làm việc nhanh cho "Bách khoa thư". Khi mùa thu tới, cũng phải chuộc mấy thứ ở hiệu cầm đồ về.

Các tiểu sử (toàn bộ) tôi định kết thúc vào tuần sau²¹⁵. (Có thể nói gì về con lừa *tử tước Gioóc-giơ Brau-nơ?*).

Trên báo "Tribune", tôi đã bắt đầu loạt bài về chiến công và cuộc phiêu lưu tài chính của chế độ Bô-na-pác-tô²¹⁶ và làm việc đó trong những ngày không có tin tức từ Ấn Độ. Còn về Ấn Độ thì tôi muốn nói chuyện trực tiếp với bạn có bản đồ trong tay. Cho đến nay, theo bản năng tôi luôn luôn tìm được lời giải đáp đúng. Song bây giờ sắp đến lúc phải nói điều quân sự *khái quát* nào đó về cái xấu xa này.

Cách đây mấy hôm, trên đường tới Viện bảo tàng tôi đã ngã "một cách may mắn", đập đầu xuống đất khiến trán tôi đến bây giờ vẫn còn thương tích.

Tôi hy vọng anh uống chất sắt. Cách đây mấy ngày tôi nói chuyện với bác sĩ Lích-tin-béc của bệnh viện Đức, một người rất thông minh. Ông ấy nói rằng cần uống chất sắt sau khi kết thúc đợt điều trị.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

86

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Rai-đơ, 24 tháng Chính 1857

Mác thân mến!

Bên trên là hình vẽ lâu đài²¹⁷ mà Crôm-oen đã ném Sác-lo I vào đó một lúc. Chủ nhật tôi sẽ tham quan nó tỉ mỉ hơn.

Ý của anh muốn bàn luận về Ấn Độ hoàn toàn trùng khớp với ý nghĩa đã nảy ra trong óc tôi rằng chắc anh sẽ thích thú nghe ý kiến của tôi về vấn đề này. Bây giờ tôi có khả năng với tấm bản đồ trong tay nghiên cứu kỹ những điều chủ yếu nhất trong thư tín gần đây, và đây là kết luận mà tôi đã rút ra.

Quan điểm của người Anh ở vùng trung lưu và thượng lưu sông Hằng khác nhau đến mức xét trên góc độ quân sự, điều duy nhất đúng đắn là, nếu có thể, kết hợp ở A-gra cánh quân của Ha-vơ-lốc với cánh quân nằm ở ngoại ô Đê-li sau khi mỗi cánh quân mang đi theo mình càng nhiều càng tốt những đội quân đồn trú đã bị chia cắt và bị phong tỏa của miền này; ngoài A-gra chỉ giữ trong tay mình những điểm lân cận ở phía Nam sông Hằng, đặc biệt là Gra-li-o (vì các công tước Trung Ấn); là giao các điểm An-la-kha-bát, Bê-na-re-xơ, Di-na-pua nằm phía hạ lưu sông Hằng cho những đội quân đồn trú và quân dự bị từ Can-cút-ta đến nay vẫn nằm ở những điểm ấy; trong lúc đó đưa đàn bà và tất cả những người không tham gia chiến đấu đi xuôi theo dòng sông để quân đội lại trở nên cơ động hơn và nhờ những cánh quân cơ động mà thu phục vùng xung quanh và gom góp lương thực, đạn dược. Nếu không thể chốt giữ A-gra thì cần phải rút lui về Can-pu-rơ hoặc An-la-kha-bát; *bảo vệ* điểm thứ hai này *đến khả năng cuối cùng*, vì đó là chia khoá để vào địa phận giữa sông Hằng và sông Giam-na.

Nếu có thể chốt giữ A-gra và nắm quân đội Bom-bay, thì quân đội Bom-bay và quân đội Ma-đrát sẽ phải chiếm chính bán đảo đến vĩ tuyến A-khơ-mê-đa-bát và Can-cút-ta, phái những đội quân để liên lạc với miền Bắc: của quân đội Bom-bay - qua In-đua và Goa-li-o đến A-gra, qua Xau-go và Goa-li-o đến A-gra và qua Giáp-ban-pua đến An-la-kha-bát. Khi đó từ Pen-giáp, nếu Pen-giáp trụ vững, và từ Can-cút-ta qua Đi-na-pua và An-la-kha-bát sẽ có các đường giao thông khác tới A-gra đi qua; như vậy, sẽ tạo ra bốn đường giao thông và, trừ Pen-giáp ra, ba đường rút lui tới Can-cút-ta, Bom-bay và Ma-đrát. Do đó, việc tập trung quân theo hướng A-gra từ phía Nam sẽ giúp cùng một lúc vừa chi phối các công tước Trung Ấn, vừa bình định những vùng nổi dậy nằm trên đường tiến quân.

Nếu không thể giữ được A-gra thì quân đội Ma-đrát trước hết phải thường xuyên liên lạc với An-la-kha-bát, rồi cùng với quân An-la-kha-bát đi A-gra, trong khi quân đội Bom-bay sẽ rời đi Goa-li-o.

Quân đội Ma-đrát hình như được tuyển mộ chỉ trong các loại lưu manh và vì thế mà đáng tin cậy. Còn ở Bom-bay thì mỗi tiểu đoàn ở họ có 150 người In-đô-xtan trở lên, và họ là nguy hiểm vì họ có thể kích động cả những người khác nổi loạn. Nếu quân đội Bom-bay khởi nghĩa, thì phải tạm bỏ mọi tính toán quân sự; điều chắc chắn duy nhất lúc ấy là sự tàn sát quy mô từ Ca-sơ-mia đến mũi Cô-mô-rin. Nếu tình hình ở Bom-bay khiến không thể tiếp tục sử dụng quân đội để chống nghĩa quân thì ít ra các cánh quân Ma-đrát ngay bây giờ đã tiến qua Na-gơ-pua phải được tăng cường và đặt liên lạc càng nhanh càng tốt với An-la-kha-bát hoặc Bê-na-re-xơ.

Sự vô lý của lập trường hiện nay của người Anh do tình trạng hoàn toàn thiếu bất cứ sự lãnh đạo tối cao thực sự nào tạo nên, chủ yếu thể hiện ở hai điểm bổ sung cho nhau: thứ nhất, ở chỗ do phân tán lực lượng của mình, họ bị phong toả ở nhiều điểm nhỏ, cách xa nhau, trong khi đó, thứ hai, họ giữ chắc cánh quân cơ động duy nhất của mình ở gần Đê-li, nơi mà nó chẳng những không thể làm được gì, mà thậm chí đang bị diệt vong. Vì mệnh lệnh tiến về Đê-li, cần phải giáng cấp và treo cổ viên tướng Anh lẽ ra phải biết điều mà chúng ta mới biết được cách đây không lâu, cụ thể là làm thế nào quân Anh tự mình tăng cường những công cụ cũ đến mức thành phố có thể bị chiếm chỉ bằng việc bao vây đúng bài bản, muốn thế phải có ít ra là 15 000 - 20 000 người và nhiều hơn rất nhiều nữa nếu pháo đài được bảo vệ tốt. Bây giờ vì họ đã có mặt ở đó, họ buộc phải *ngoan cường chốt ở*

gần Đê-li vì lý do chính trị: rút đi sẽ có nghĩa là thất bại, và dù sao vẫn chưa chắc tránh được thất bại^{1*}.

Quân của Ha-vơ-lốc đã thực hiện được rất nhiều. Đi 126 dặm trong một tuần, tiến hành sáu hoặc tám trận đánh trong khi hậu như vậy và trong một mùa như thế có nghĩa là làm được cái không thể làm được. Nhưng quân ấy cũng đã kiệt sức, nên ông ta có lẽ cũng từng làm cho mình bị phong toả sau khi ông còn làm cho lực lượng của mình kiệt sức thêm bằng những cuộc viễn chinh mà ông tiến hành theo một bán kính ngày càng rút ngắn xung quanh Can-pu-rơ, hoặc là ông sẽ phải quay trở về An-la-kha-bát.

Nói đúng ra, tuyến tái chiếm đi lên phía trên dọc theo thung lũng sông Hằng: bản thân Ben-gan sẽ dễ giữ hơn - dân chúng ở đây đã trở nên sa đọa đến dường nào: ở Đì-na-pua bắt đầu là một miền đất thực sự nguy hiểm. Vì vậy, các trận địa Đì-na-pua, Bê-na-re-xơ, Mia-da-pua và đặc biệt, An-la-kha-bát cực kỳ quan trọng; từ An-la-kha-bát lẽ ra cần phải chiếm Đoa-bơ (giữa sông Hằng và sông Giam-na) và những thành phố dọc cả hai sông trước, sau đó đến Au-đơ, rồi những nơi còn lại. Các tuyến từ Ma-đrát và Bom-bay đến A-gra và An-la-kha-bát chỉ có thể là những tuyến tác chiến thứ yếu.

Điểm chủ yếu, như thường lệ, là tập trung. Quân tiếp viện được phái đi ngược sông Hằng hoàn toàn bị phân tán, chưa một người nào đến được An-la-kha-bát. Có thể, điều đó cũng cần thiết để củng cố những cứ điểm ấy, mà cũng có thể là không. Dù sao, số cứ điểm cần giữ phải giảm đến mức tối thiểu, vì cần phải

^{1*} Trong bản viết tay bức thư này, toàn bộ đoạn này được Mác gạch đánh dấu, chỗ in nghiêng trong văn bản đoạn này cũng do ông nhấn mạnh.

tập trung lực lượng cho các trận dã chiến^{1*}. Nếu C.Kem-pơ-ben mà nay chúng ta chỉ biết rằng ông dũng cảm, muốn nổi lên như một vị tướng, ông phải xây dựng cho bằng được một đạo quân cơ động - dù Đê-li có bị thất thủ hay không. Mà ở đây, nơi summa summarum^{2*} có từ 25 000 đến 30 000 lính châu Âu, tình hình không bao giờ có thể tuyệt vọng đến mức không thể tập hợp cho một cuộc hành quân chỉ ít là 5 000 quân, sẽ bù đắp tổn thất của mình bằng lính đồn trú từ nhiều cứ điểm. Chỉ *khi đó* Kem-pơ-ben mới có thể thấy được ông đang ở trong hoàn cảnh nào và có trước mắt mình một đối thủ về thực chất như thế nào. Nhưng tất cả mọi điều đều chứng tỏ ông sẽ đi và sẽ chột trước Đê-li, như một thằng ngốc, và sẽ xem người của ông mỗi ngày chết 100 người như thế nào và sẽ cho là "dũng cảm" hơn nếu vẫn ở tại chỗ cho đến khi tất cả họ đều yên ổn đi sang thế giới bên kia. Sự ngu ngốc dũng cảm vẫn ở trong chương trình nghị sự như trước^{3*}.

Tập trung lực lượng cho các hoạt động quân sự dã chiến ở miền Bắc, kiên quyết chi viện Ma-đrát và, nếu có thể, cả Bom-bay nữa - đó là tất cả những điều cần làm. Ngay cả nếu các công tước Ma-rát mà lãnh địa của họ nằm dọc theo Nác-ba-đa, thì cả điều đó cũng sẽ không có ý nghĩa lớn, mà chỉ là một bằng cứ chứng minh rằng quân đội của họ đã nằm ở phía nghĩa quân. Dù sao, điều lớn nhất sẽ có thể đạt được là trụ lại cho đến cuối tháng Mười khi viện binh đầu tiên từ châu Âu đến. Nhưng nếu một số trung đoàn Bom-bay nữa nổi dậy, lúc đó chiến thuật và

^{1*} Trong bản viết tay, ba câu đầu đoạn này được Mác gạch đánh dấu.

^{2*} - tổng cộng

^{3*} Trong bản viết tay, hai câu cuối đoạn này được Mác gạch đánh dấu.

chiến lược không có gì để làm, điều đó sẽ định đoạt toàn bộ công việc²¹⁸.

Tôi sẽ đi Brai-ton muộn nhất vào thứ ba, rồi từ đó 10 giờ tối thứ tư sẽ đi Gióc-xi; nhưng tôi sẽ còn viết cho anh cụ thể hơn và hy vọng là anh sẽ đến. Ngày mai tôi bắt tay viết "Khẩu đội" v.v..²¹⁹ Hôm nay tôi đã đi quanh đảo, và vì hôm qua tôi đã làm việc khá nhiều đến 3 giờ, nên hôm nay tôi muốn ngủ cho đầy giấc.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

87

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở RAI-ĐƠ

[Luân Đôn], 25 tháng Chính 1857

Ăng-ghen thân mến!

Thư hôm kia của tôi báo tin đã nhận được 5 p.xt., chắc hôm nay anh đã nhận được. Tôi không hiểu vì sao lại có sự chậm trễ, vì chính tôi đã kịp thời trao thư cho bưu điện.

Bài "Quân đội" của anh tuyệt vời; riêng quy mô của nó đã làm tôi kinh ngạc, vì làm việc nhiều có hại cho anh. Tôi mà biết

anh làm việc đêm đêm, thì thà bỏ quách toàn bộ trò này còn hơn.

Lịch sử *quân đội* xác nhận một cách rõ ràng hơn hết sự đúng đắn của quan điểm của chúng ta về mối liên hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ xã hội. Nói chung, quân đội đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế. Thí dụ, tiền lương hoàn toàn phát triển trước hết trong quân đội ở người cổ đại. Hệt như vậy, *peculium castrense*^{1*} ở người La Mã là hình thức pháp luật đầu tiên, trong đó việc chiếm hữu động sản được thừa nhận cho những người không ở vào địa vị người cha của gia đình. Chế độ phường hội cũng bắt nguồn trong hàng hội *fabri*^{2*}. Cũng ở đây lần đầu tiên sử dụng máy móc với quy mô lớn. Và ngay cả giá trị đặc biệt của kim loại và việc dùng kim loại để làm tiền tệ có lẽ lúc đầu - sau khi thời đại đồ đá Grim đã qua - dựa trên ý nghĩa của chúng trong quân sự. Còn trong quân đội thì cũng lần đầu tiên tiến hành phân công lao động *bên trong* một ngành sản xuất. Ngoài ra trong lịch sử quân đội, toàn bộ lịch sử của xã hội công dân được thu tóm một cách sáng rõ đáng kinh ngạc. Nếu anh có thì giờ, anh phải đi sâu nghiên cứu vấn đề này trên góc độ đó.

Theo ý tôi, những điểm duy nhất đã bị bỏ qua trong sự trình bày của anh là như sau: 1) sự xuất hiện lần đầu - dưới hình thức thành hình hãn hoi, với số lượng lớn và ngay lập tức - của quân đội đánh thuê ở người Các-ta-giơ (nhằm mục đích hẹp hơn của chúng ta, tôi sẽ xem tác phẩm tôi vừa mới biết của một người Béc-lin về quân đội Các-ta-giơ²²⁰); 2) sự phát triển của ngành quân sự ở I-ta-li-a vào thế kỷ XV và đầu thế kỷ XVI. Dù

^{1*} - tài sản doanh trại (biểu thị tài sản cá nhân của binh sĩ trong doanh trại ở người La Mã cổ đại).

^{2*} - người lao động của các đội công tác trực thuộc quân đội, trợ thủ quân sự ở người La Mã cổ đại.

sao, ở đây cũng đã đề xuất các phương pháp chiến thuật. Đồng thời, rất lý thú là việc Ma-ki-a-ven-li trong cuốn lịch sử Phlô-ren-xi đã mô tả phương thức chiến đấu của các tướng lĩnh đánh thuê²²¹ (tôi sẽ trích cho bạn). (Hơn nữa, nếu tôi đến chỗ bạn ở Brai-ton - nhưng khi nào²²²? tôi sẽ mang đến cho bạn tập sách của Ma-ki-a-ven-li thì tốt hơn. Quyển lịch sử Phlô-ren-xi của ông là một tuyệt tác). Cuối cùng, 3) hệ thống quân sự châu Á dưới dạng nó xuất hiện lần đầu tiên ở người Ba Tư, rồi sau đó thể hiện ở người Mông Cổ và người Thổ Nhĩ Kỳ, tuy dưới hình thức đã thay đổi rất nhiều.

Nhân việc tôi viết tiểu sử v.v., rõ ràng là tôi đã phải xem đủ loại từ điển bách khoa, kể cả Bách khoa thư Đức. Đồng thời, tôi tin rằng trong mục "lao động", "các giai cấp", "sản xuất" v.v., người ta cần miễn cốp của chúng ta, nhưng cốp một cách ngu ngốc. Nhưng tất cả đều tránh nhắc đến chúng ta, ngay cả khi hàng cột được dành cho ông Ét-ga Bau-ơ và những nhân vật lỗi lạc tương tự. Càng tốt đối với chúng ta. Tiểu sử trong các Bách khoa thư Đức được viết cho trẻ em mười tám tuổi trở xuống. Các Bách khoa thư Pháp tuy có thiên kiến, nhưng ít ra có tầm mắt rộng. Các Bách khoa thư Anh thành khẩn chép lại các bách khoa thư Đức và Pháp. Trong bản thân các Bách khoa thư Đức, có lẽ trước sau cũng vẫn cùng một số ông cung cấp cùng một thứ nhảm nhí cho các nhà xuất bản sách khác nhau. Éc-sơ và Gru-be chỉ tốt trong những tập sau này, nơi có nhiều tài liệu khoa học²²³.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

"Bách khoa thư hiện thực thời cổ đại" của Pao-li là một công trình đứng đắn.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

88

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²²⁴

Ở LUÂN ĐÔN

Xanh-Hê-li-e trên sông Gióc-xi, 16 tháng Mười 1857

3, Edward Place

Mác thân mến!

Vụ Hác-ni kết thúc bằng việc "người cao thượng"^{1*} tôi hôm qua đến chỗ Sram khi tôi cũng có mặt ở đó. Với bộ râu rậm đen như hạt huyền, ông ấy làm cho mình có dáng vẻ lạ lùng và phần nào giống gã Do Thái bản thủ từng đi với chúng ta trên chiếc thuyền từ tàu thủy vào bến; không nghi ngờ gì nữa, một sự tiến bộ phần nào. Ông ấy xét chính sách của mình ở Gióc-xi²²⁵ từ khía cạnh vui: ông ấy bảo chính sách đó làm ông rất vui v.v.. Những quan điểm nghiêm túc hơn mà ông ấy chắc chắn có, hẳn là mãi sau này mới bộc lộ. Sau đó tôi uống cùng ông ấy thêm một ít nữa và bắt ông ấy kể cho tôi nghe về tình hình ở đây v.v.; không có chuyện về quá khứ. Hiện thời ông ấy hình

^{1*} - Hác-ni

như vui phát điên lên vì đã xa rời nền chính trị lớn để đi vào xứ người mù nhỏ bé của mình. Với tư cách người chốt, ở đây ông là vua của phe đối lập^{1*}, bên phải ông là chủ hàng tạp hoá thứ nhất, bên trái ông là người làm nền thứ nhất của thành phố. Những cuộc đánh nhau xảy ra ở đây trên quảng trường Hoàng gia, nơi người chủ hàng tạp hoá đánh ông Lơ-moa-nơ, tổng biên tập báo "Impartial" của Gióc-xi, tên gián điệp của Bô-na-pác-tơ, vì thế mà vụ án kéo dài suốt một năm, sẽ kết thúc vào thứ hai tuần tới. Từ khi cuộc khủng hoảng tiền tệ bắt đầu phát sinh ở Pa-ri và trong thời gian cuộc khủng hoảng đó, báo "Impartial" đã đình bản. Đối với Hác-ni, toàn bộ lịch sử của Gióc-xi chia thành hai thời kỳ: trước và sau kỷ nguyên theo lịch đạo Hồi, nghĩa là trước và sau khi crapauds bị đuổi²²⁶. Cả hai thời kỳ đó đều đáng chú ý do chỗ trong thời gian đó chẳng có gì xảy ra cả.

Sram loay hoay nhiều với ý đồ chuyển đến căn hộ mới, nhưng cuối cùng chắc sẽ ở lại căn hộ cũ. Tôi đã kiên trì khuyên cậu ấy sống ở đây đó xé về phía Nam, nhưng cậu ấy, như đa số người ở vào trạng thái như cậu ấy, giữ ý kiến khác và ngoài ra, cậu ấy nói rằng đó là vấn đề tiền nong và dường như những người thân của cậu ấy cả bây giờ cũng đã làm tất cả những gì có thể làm theo mô tả của Hác-ni, ở đây vào mùa đông với gió đông nhiều khi khá lạnh, và Sram thì sống ở phần thành phố chịu gió Tây Bắc nhiều nhất. Nếu cậu ấy, như cậu ấy nói, đã ba năm ở tình trạng như bây giờ, nghĩa là không đi nổi, thì bệnh tật tất nhiên có thể còn kéo dài một thời gian nữa; hơn nữa việc cả ở đây người ta bị bệnh lao và chết vì bệnh ấy chứng minh

^{1*} - Trong nguyên bản sử dụng câu ngạn ngữ Pháp "Au royaume des eveugles les borgnes sont rois" - "Ở xứ người mù thằng chốt là vua".

trường hợp ở nhà chúng tôi: con gái bà chủ béo của tôi đã chết vì bệnh đó. Tôi không muốn nói với cậu ấy về việc chuyển tới miền Nam nữa, việc đó làm cậu ấy bức, vì rằng cậu ấy lẽ tự nhiên là rất dễ kích động. Trong tình hình hiện nay, tôi chưa bắt tay vào việc; cũng cần phải viết một loạt thư, - song ngày mai tôi sẽ ngồi làm việc.

Hôm qua tôi dạo dọc bờ Bắc của đảo - cách đây năm - sáu dặm; đường sá rất tốt, đó đây có những con đường rợp bóng cây, từng đám cây mâm xôi rừng tuyệt diệu và một số vịnh nhỏ đẹp ven bờ. Đảo là một cao nguyên, và nếu đứng trên cao nhìn nó thì thấy nó dần dần cao lên mãi hầu như đến tận bờ Bắc và chỉ hơi bị mương xói chia cắt. Từ phía Bắc nổi rõ một dải đất rất dài của nước Pháp (bờ Tây của tỉnh La-Măng-sơ) và đảo Xéc-cơ.- Tôi chưa được thấy Héc-nơ-xơ.

Người anh của Sram^{1*} báo cho cậu ấy biết rằng một trong những người bạn của cậu ấy, nhà luật học (chắc là người Phổ) tên là Béc-gơ, trạc 50 tuổi, mấy ngày nữa sẽ đến đây và sẽ sống qua mùa đông tại đây. Anh có biết ông này không? Nhân vật này, chắc hẳn, sống ở Luân Đôn; ông ta không bao giờ ngăn cản biết đôi điều về những con người trong số những người quen biết của ông Ru-đôn-phơ Sram. Tôi nhớ lơ mờ rằng một gã như vậy có lúc nào đó đã quần chân chúng ta ở Luân Đôn.

Tôi cũng tìm thấy nguồn gốc cuộc chiến tranh du kích Stép-phen ở Béc-gơ và Mác-cơ: Hô-lơ-ben. "Những suy nghĩ về chiến tranh từ sự quan sát của một sĩ quan Phổ". Quyển sách này là tác phẩm có giá trị chủ yếu của ông ấy, trong sách đó có nói rằng đất mọc đầy bụi cây và bị cày xới lên của miền Mác-cơ và Clê-vơ hao hao giống Van-đây và dường như được tạo ra cho cuộc chiến

^{1*} - Ru-đôn-phơ Sram

tranh nhân dân. Tiếc thay, không thể nói như thế về những người sống ở đây - ở miền nông nghiệp đồng bằng này bằng Mác-cơ. Nói chung quyển sách này tốt, nhưng dường như được cố ý viết như thế để làm cho Stép-phen càng đam mê các trận bắn nhau và chiến tranh du kích - và đi quá trớn về mặt này.

Tôi gửi kèm danh mục văn "C" với những nhận xét.

Xin gửi lời chào tốt đẹp nhất đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

89

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²²⁷

Ở LUÂN ĐÔN

[Xanh-Hê-li-e trên sông] Gióc-xi,

19 tháng Mười 1857

3, Edward Place

Mác thân mến!

Kèm theo đây là phần còn bỏ sót cũ của tôi, cũng như phần trích nguyên bản về đội tàu lớn; tôi không thể lần ra một số tên, và anh sẽ phải điền vào²²⁸. Bây giờ tôi bắt tay viết "Lịch sử súng đại bác".

Tôi cảm thấy Sram trở nên sút kém hơn đôi chút, hơn nữa tình trạng của cậu ấy thay đổi ngày này qua ngày khác. Ở với cậu ấy bây giờ là tên phi-li-xtanh Béc-gơ do anh cậu ấy^{1*} cử đến, ông ta thuê một căn hộ ở cùng nhà và đang học tiếng Anh do cậu ấy dạy; một con lợn Phở già, ông ta kể những giai thoại tục tĩu không ý nhị về toàn bộ bọn súc sinh cung đình Béc-lin, quỳ tha ma bắt hấn. Đã một tuần tôi không gặp người bạn của Hác-ni. Ông ấy ngu quá là ngu và cảm thấy cực kỳ tốt trong vai trò người dân thường địa phương, tuy chính ông ấy ngay cả trên tờ báo của mình^{2*} cũng rõ ràng là chịu sự kiểm duyệt của ông chủ. Ông ấy cố nhiên hy vọng rằng sớm muộn vào một lúc nào đó, ở đâu đó người lao động sẽ làm cái gì đó, nhưng ông ấy bảo điều đó không mấy may mang tính chất của phong trào Hiến chương; còn nói chung thì ở ông ấy tất cả những điều đó đều chỉ là lời nói suông trần trụi, và ông ấy chắc hẳn sẽ rất khó chịu nếu ở đây ông ấy bị quấy rầy trong việc cố động tầm thường vật vãnh của ông ấy. Ông ấy rất bận, nhưng bận cái việc vô công rồi nghề. Người chủ cửa hàng tạp hoá, bạn của ông ấy, đã hành hung tên gián điệp Pháp, bị phạt 5 pao xtéc-ling.

Bên cạnh "Lịch sử súng đại bác" tôi viết thêm một số bài ngắn nữa và thỉnh thoảng gửi cho anh để Đa-na thấy là công việc vẫn đang tiến triển. Nhưng anh hãy gửi đến cho tôi mấy bài mà tôi đã nói với anh và danh mục những từ quân sự thuộc vắn "D". Chính anh đã nhận được bức thư kèm theo bản sao danh mục vắn "C" và "Cầu quân sự"^{3*} mà tôi gửi về sau cơ mà?

^{1*} - Ru-đôn-phơ Sram

^{2*} - "Jersey Independent"

^{3*} Bài này của Ăng-ghen được in trong "Bách khoa toàn thư mới của Mỹ" dưới nhan đề "Cầu quân sự".

Tôi suy nghĩ về việc hai tuần nữa sẽ trở về Man-se-xtơ. Công việc ở đây diễn biến rất xấu, và tôi cần có mặt ở đây. Hơn nữa tình hình sức khoẻ tốt; hôm qua tôi đã đi ngựa bảy giờ và không còn phải giữ gìn gì nữa.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản thảo
Nguyên văn là tiếng Đức*

90

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²²⁹ Ở XANH-HÊ-LI-E TRÊN SÔNG GIÓC-XI

[Luân Đôn], 20 tháng Mười 1857

Phrê-đê-rích thân mến!

Mong anh thứ lỗi cho việc tôi lâu không viết thư. Thứ nhất, cả tuần chúng tôi có khách là I-man-tơ trẻ (13 tuổi) từ Tơ-ria tới chỗ ông chú mình, và tôi phải loay hoay với chàng trai ấy. Thứ hai, do nhiều việc.

Trước hết, về kế hoạch của anh trở về Man-se-xtơ. Anh thấy rõ hơn sự có mặt của anh ở đó cần hay không. Dù sao điều đó sẽ không lợi cho anh, vì thời tiết ở đây quá xấu. A-len cho rằng bản phận của anh đối với chính mình là ở lại để bồi dưỡng sức khoẻ càng lâu càng tốt trong điều kiện khí hậu tốt hơn điều kiện khí hậu ở Man-se-xtơ, vì nếu tái phát thì nguy hiểm đối với tính

mạng. Hơn nữa, có lẽ trước khi quyết định anh nên hỏi ý kiến bác sĩ của anh.

Cuộc khủng hoảng ở Mỹ, - mà anh đã dự kiến trong bài bình luận 1850^{1*} rằng nó sẽ nổ ra chính là ở Niu Oóc - rất tuyệt. Tác động của nó đã ảnh hưởng ngay đến công nghiệp Pháp, vì hàng lụa bây giờ bán ở Niu Oóc rẻ hơn là sản xuất ở Luân Đôn. Những tiếng la ó của các nhà quan sát tài chính Anh về việc buôn bán của họ ở nước Anh thì lành mạnh, nhưng khách hàng của họ ở nước ngoài thì không lành mạnh, những tiếng la ó đó thật lạ lùng và buồn cười. Tình hình các chủ xí nghiệp Man-se-xơ như thế nào? Như bây giờ thấy rõ, người Gla-xgô đưa nhiều hàng hoá để uỷ thác tiêu thụ.

Anh nghĩ về người Anh ở Ấn Độ? Những anh chàng ấy gặp may cả trong thất bại. Giờ đây tôi có một danh mục rất tỉ mỉ những đội quân của họ được cử từ ngày 18 tháng Sáu, có ghi ngày tháng họ *ắt phải* đến theo tính toán của chính phủ và địa điểm họ đến. Đây là bản tổng hợp.

Thời gian đến	Tổng cộng	Can-cút-ta	Xây-lan	Bom-bay	Ca-ra-si	Ma-đrát
20 tháng Chín	214	214	-	-	-	-
2 tháng Mười	300	300	-	-	-	-
15 tháng Mười	1906	124	1782	-	-	-
17 tháng Mười	288	288	-	-	-	-
20 tháng Mười	4235	3845	390	-	-	-
30 tháng Mười	2028	479	1549	-	-	-

Tháng Mười	8757	5036	3721	-	-	-
1 tháng M. một	3495	1234	1629	-	632	-
5 "	879	879	-	-	-	-
10 "	2700	901	340	40	1056	-
12 "	1633	1633	-	-	-	-
15 "	2610	2132	478	-	-	-
19 "	234	-	-	-	234	-
20 "	1216	-	278	278	-	-
24 "	406	-	406	-	-	-
25 "	1276	-	-	-	-	1276
30 "	666	-	462	204	-	-
Tháng Mười một	15115	6782	3593	1542	1922	1276
1 tháng Chạp	354	-	-	354	-	-
5 "	459	-	-	201	-	258
10 "	1758	-	607	-	1151	-
14 "	1057	-	-	1057	-	-
15 "	948	-	-	647	301	-
20 "	693	185	-	300	208	-
25 "	624	-	-	-	624	-
Tháng Chạp	5893	185	607	2559	2284	258
1 tháng Giêng	340	-	-	340	-	-
5 "	220	-	-	-	-	220
15 "	140	-	-	-	-	140
20 "	220	-	-	-	-	220
Tháng Giêng	920	-	-	340	-	580
Từ tháng Chín đến tháng Giêng	30899	12217	7921	4431	4206	2114

^{1*} C.Mác và Ph. Ăng-ghen. "Bài thứ ba điểm tình hình quốc tế. Từ tháng Năm đến tháng Mười"

Quân chuyển theo đường bộ:						
2 tháng Mười	235	117	-	-	118	-
	công binh	-	-	-	-	-
12	221	-	-	-	-	-
	pháo thủ	-	-	-	-	-
14	244	122	-	-	122	-
	công binh				122	
Tháng Mười	700	460	-	-	240	-

Trong số 30 899 người đó:
 Bộ binh.....24739
 Pháo binh..... 2334
 Kỵ binh..... 3826

Trong số pháo binh, tháng Mười chỉ có 100 người đến Can-cút-ta. Pháo binh bắt đầu đến đúng ra là từ 15 tháng Mười một. Những đội kỵ binh đầu tiên đến ngày 10 tháng Mười một²³⁰.

Một khi tôi đã nắm lấy con số thì tôi cũng sẽ dẫn ra ở đây thêm một vài số liệu nữa về kinh tế của Bô-na-pác-tơ. Nợ dài hạn mang tính chất chính thức. Nợ ngắn hạn - đối với năm 1856 và 1857 theo con số tính trung bình, những năm khác theo báo "Moniteur" (người Pháp khẳng định rằng khoản nợ ngắn hạn này là 2000 triệu, gần đúng sự thật).

Nợ dài hạn

Lu-i-Phi-líp (18 năm)		Bô-na-pác-tơ (6 năm, 1852-1857)	
Năm	Triệu phrăng	Năm	Triệu phrăng
1831	162 1/2	Sắc lệnh tháng Tư 1852	100
1832	150	" "	Ba 1853 250
1841	187 1/2	" "	Chạp 1854 500
1844	325	" "	Bảy 1855 750
1847	87 1/2		
Tổng cộng	912 1/2		

Trung bình trong 18 năm - 50 triệu

Tháng Tám 1855 (hình thành do vượt mức mua

công trái).....	31 1/4
1857 (bằng tiền đúc của Ngân hàng Pháp).....	100
Tổng cộng	1 731 250 000
Trung bình trong 6 năm - gần 300 triệu phrăng	

Nợ ngắn hạn

Lu-i - Phi-líp		Phần tăng thêm của Bô-na-pác-tơ	
Gần	1000 tr. phr.	1852...	50 tr.phr
Nước Cộng hoà		1853...	262 1/4 tr.phr.
cuối năm 1851		1854...	205 3/4 tr.phr.
chỉ thêm	700 tr.phr.	1855...	152 1/4 tr.phr.
		1856..	} 335 1/8 tr.phr.
		1857..	
Tổng số.....			1005 tr.phr. với số lẻ
Cộng thêm nợ			
thời Cộng hoà... 700 tr.phr.			
Tổng cộng..... 1705 tr.phr.			

Cần phải cộng thêm vào đó tất cả các kho bạc thị chính và tỉnh - theo lệnh của Mu-phơ-ti^{1*} cũng chôn cất nợ nần.

Nếu nhớ lại rằng vào thời già này lên ngôi, nợ dài hạn là gần 4000 triệu phrăng, do đó, từ lúc cùng cố ngôi vua, nó bằng một phần ba số nợ nhà nước của nền Cộng hoà thứ nhất và trong sáu năm già đã thêm vào số nợ này gần 2700 triệu tiền nợ dài hạn và nợ ngắn hạn, thì không thể không thừa nhận rằng việc lưu lại Luân Đôn có lợi cho già. Hơn nữa trong các con tính của già về nợ ngắn hạn chỉ dùng những điều buồn cười với quỹ trả

^{1*} - người giảng kinh Cô-ran trong đạo Hồi, ở đây ám chỉ mĩa mai Na-pô-lê-ông III.

nợ v.v. khiến việc kiểm tra trở nên hết sức đáng ngờ. Nhưng gã ấy có sự hài hước nào đó của con bạc. Gã cho rằng vào năm 1852-năm đầu của vương quốc nghìn năm của Đế chế - *hoàn toàn không có thâm hụt lần nợ ngắn hạn*. Cụ thể là 50 triệu phrăng gã đã tính vào năm 1851 (theo phương pháp buồn cười của Pháp: xác định ngân sách năm 1851 vào tháng Tám 1850, mãi năm 1854 mới kết thúc), một phần khác gã đẩy sang năm 1853. Sau khi báo rằng cách cai trị của gã, trái ngược với cách cai trị của Lu-i - Phi-líp, là cách cai trị *không có thâm hụt*, năm 1853, gã không may mắn ngưng lập tức tuyên bố là nước Pháp có khoản nợ ngắn hạn lớn nhất từ năm 1800. Năm 1849, khi Pát-xi, bộ trưởng tài chính đề nghị gã hạn chế nợ ngắn hạn và chuyển nó thành nợ dài hạn, gã lập tức thái hời Pát-xi và mời A-sin Phun-đơ. Hệ thống tài chính của gã, nếu xét tỉ mỉ hơn thì hoá ra nó chẳng qua chỉ là hệ thống của Lu-i - Phi-líp, chỉ có khác là nó có tính chất trắng trợn, thường chứa đựng những sai sót nghiêm trọng và được đưa tới cực đoan.

Tất cả những gì cần cho "Bách khoa thư" tôi sẽ gửi tới anh một khi có thời gian rảnh rỗi.

C.M. của anh

Cảm ơn về bài đã gửi đến^{1*}. Người mà anh không thể lẫn ra tên là Huân tước Bóc-lây.

Gửi lời chào chân thành tới Sram.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - phương án ban đầu của bài "Ăc-ma-đa" của Mác và Ăng-ghen

91

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²³¹

Ở LUÂN ĐÔN

[Xanh-Hê-li-e trên sông] Gióc-xi,
29 tháng Mười 1857
3, Edward Place

Mác thân mến!

Một tuần nữa tôi trở lại Man-se-xơ, tôi chưa biết sẽ đi đường nào. Trên cơ sở bức thư của anh, đã một lần tôi hỏi tỉ mỉ Héc-sơ về nguy cơ tái phát (dĩ nhiên trước đó tôi đã hỏi ý kiến ông ấy nhân chuyến ra đi sắp tới của tôi); có thể kết luận qua trả lời của ông ấy rằng ông ấy cho là chỉ nguy hiểm trong trường hợp nếu phổi bị đụng chạm, nhưng ông ấy đảm bảo rằng điều đó sẽ không xảy ra với tôi. Ông ấy nghĩ rằng giờ đây Gióc-xi dù sao cũng không cần cho tôi nữa - hoặc giả toàn bộ chuyện ấy đã kết thúc, hoặc giả tôi sẽ phải đi xa hơn về phía Nam. Dù thế nào đi nữa, tôi cũng phải đi Man-se-xơ, tuy đơn thuần để kiểm tra; tôi sẵn sàng có thể đi khỏi nơi ấy. Bây giờ tôi chỉ còn đợi tiền, và lúc đó sẽ lên đường. Đến lúc đó sẽ viết xong "Lịch sử súng đại bác", còn những vấn đề khác tốt hơn tôi sẽ viết ở Man-se-xơ, vì sách của tôi đều ở đây, - có thể, trừ một số thứ lặt vặt. Tôi muốn sớm có danh mục văn "D", nếu không thì ông Đa-na lại vượt chúng ta. Nói chung, nhân vật cao thượng ấy viết những gì, - anh có nghe nói gì về ông ấy không?

Chất sắt tác động đến máu của tôi khủng khiếp đến mức nhịp tim của tôi trở nên hoàn toàn điên loạn, và máu luôn luôn dồn

lên đầu; vì thế tôi như người say rượu, đầu óc như trong sương mù; đêm đêm tôi không ngủ được do kích thích quá mạnh. Vì vậy tôi lại buộc phải tạm ngừng uống chất sắt. Nếu tôi bắt đầu uống nó ở Man-se-xtơ, thì phải hạn chế mạnh liều lượng.

Mùa đang tới càng ảnh hưởng tồi tệ đến Sram. Bây giờ, dĩ nhiên, cậu ấy chỉ có thể ra ngoài trời đôi chút và rất ít khi đi vào thành phố và đi lại rất chật vật. Ông già phi-li-xtanh^{1*} mà anh cậu ấy^{2*} đưa đến cho cậu ấy là kẻ rất hay nói tục, biết nhiều chuyện đom đặt ở Béc-lin, nhưng về mặt khác ông ta buồn tẻ và ngu ngốc. Tuy nhiên, ông ta vẫn có thể nâng nặc buộc người anh quan tâm đến số phận của Côn-rát, và ông ta hứa với tôi điều này. Sram ra lệnh trở cửa ra vào ở tường giữa phòng ngủ của mình và phòng khách; như vậy, thứ nhất, phòng thứ hai sẽ ấm lên một ít, và về mùa đông cậu ấy sẽ không phải đi qua phòng ngoài. Điều đó cũng chấm dứt việc tìm kiếm căn hộ. Con người đáng thương chưa chắc sống qua được mùa xuân.

Hác-ni trở nên ngày càng ngu ngốc. Các chuyện phong kiến²³² ở đây thực sự khiến anh ấy có thể gây vốn chính trị khá lớn trong việc đó, nhưng anh ấy hoàn toàn không hiểu chúng và thêm vào đó còn làm cho vị luật sư nhỏ bé - người cung cấp cho anh ấy tài liệu và thậm chí những bài viết sẵn - mất những chỗ sắc sảo nhất. Và lại ở đây, trong nền kinh tế phong kiến này, có rất nhiều điều ngộ nghĩnh, và toàn bộ đồ dơ dáy đó hết sức tức cười. Luật sư hiện đại với tư cách chúa phong kiến^{3*}, còn các chủ tiệm ở Xanh - Hê-li-e trong vai chủ hàu - một cuộc hội hoá trang cực kỳ ngộ nghĩnh. Những chàng trai ấy bây giờ

^{1*} - Búc

^{2*} - Ru-đôn-phơ Sram

^{3*} - Gôt-phrây

đang lập toà án theo lối phong kiến; chánh án ở vị chúa phong kiến là người thợ chạm gỗ và thợ mạ vàng không biết một từ tiếng Pháp nào, và tuy là nhân vật chủ yếu thứ hai nhưng hoàn toàn không hiểu gì trong toàn bộ những điều đang diễn ra. Vị chúa phong kiến doạ những chủ hàu để bảo của mình chiếm gần 60%-70% tổng số là sẽ tịch thu nhà của họ, còn những chủ hàu là thương nhân buôn bán vải và nển mỡ thì doạ dùng bạo lực đáp lại bạo lực. Tình hình bây giờ là như vậy.

Nếu anh viết cho tôi vào thứ hai, nhưng trước khi chuyển thư đi thì tôi còn nhận được thư tại đây; tôi có còn ở đây đến thứ năm hay không, tôi chưa biết chính xác.

Gửi những lời chào tốt đẹp nhất đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Xi-pai²³³ ắt là không được các cộng sự của Đê-li bảo vệ tốt; điểm gay gắt nhất là những trận đánh trên đường phố, và lại quân đội bản xứ chắc lại được phái đi lên phía trước. Do đó, việc bao vây thực sự đã kéo dài từ ngày 5 đến ngày 14; những gì xảy ra sau đó không còn là bao vây nữa. Chừng ấy thời gian đủ từ cự ly 300 - 400 i-ác-đơ, nơi quân Anh đã có mặt ngày 5 hoặc ngày 6 dùng đại bác đặt trên tàu chọc thủng tường thành không được che chắn. Đại bác trên tường thành xem ra sử dụng không tốt, nếu không thì quân Anh không thể tiếp cận nhanh đến thế.

Sự phá sản của Mỹ tuyệt diệu và hoàn toàn chưa qua khỏi. Cần phải dự tính sẽ còn cả một loạt những hãng nhập khẩu; từ trước đến nay xem ra chỉ có dăm bảy hãng bị phá sản thôi. Tác động đến nước Anh hình như cũng ảnh hưởng cả đến Ngân hàng thành phố Li-vóc-pun. Càng tốt. Thương mại giờ đây lại rối loạn ba - bốn năm, bây giờ chúng ta gặp may.

Tôi không còn một con tem nào cả, mà giờ đây đã 12 giờ đêm.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

92

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở XANH-HÊ-LI-E TRÊN SÔNG GIÓC-XI

[Luân Đôn], 31 tháng Mười [1857]

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được hai bức thư của Đa-na. Thứ nhất, về việc bài "Quân đội" đến còn kịp thời. Thứ hai, do cuộc khủng hoảng thương nghiệp mà tất cả mọi phóng viên châu Âu, trừ tôi và Bai-ác-đơ Tay-lo, đều bị sa thải; song tôi phải bằng lòng một cách khất khe ở mức mỗi tuần một bài. Vừa rồi tôi đã thử khắc phục những hạn chế ấy; tạm thời tôi chỉ được viết về cuộc chiến tranh Ấn Độ và về cuộc khủng hoảng tài chính.

Sẽ rất tốt nếu tôi có thể nhận được bài "Lịch sử súng đại bác" ngay trước ngày thứ sáu. Một khi chuyển bưu kiện thường kỳ từ Ấn Độ tới, anh phải viết cho tôi tỉ mỉ hơn một chút về lịch sử Đê-li hoặc tốt hơn, nếu được thì viết cả bài, vì lần này nó phải có tính chất thuần túy kỹ thuật.

Dưới mục "Bluy-kho" tôi đã gửi cho những ngài ấy gần 8 trang in với đề phụ "Quân đội Xi-lê-di trong các chiến dịch v.v."^{1*}. Vì tôi đã phải dành thời gian đọc Clau-đơ-vít-xơ Mui-phơ-linh v.v.²³⁴, nên tôi phải nhận được một sự đền bù phần nào cho điều đó.

Còn về quyết định của anh về Man-se-xơ, thì tôi cảm thấy - với những điều Hêch-sơ nói thêm - là hoàn toàn hợp lý. A-len cũng nói rằng nguy cơ đối với tính mạng chỉ có thể có trong trường hợp nếu phổi bị đụng chạm, nhưng sau câu chuyện như vậy, ai ai lúc đầu đều phải đề phòng.

Liều lượng chất sắt, có thể là quá cao. Nhưng dù sao tác động sau này của nó đối với cơ thể anh sẽ tuyệt vời. Những ngày qua, thời tiết ở đây trở nên tốt.

Ông bạn già ơi, tôi rất muốn gặp anh trước khi anh trở lại Man-se-xơ. Sự éo le phần nào của số phận là những cuộc khủng hoảng đáng ghét đang giết chết bản thân tôi. Hai-nơ-txen sẽ hài lòng dường nào nếu ông ấy biết điều này.

Tin tức về Sram luôn luôn đáng buồn, tuy có thể lường trước điều đó. Anh sẽ nói gì về cái chết của Ca-ve-nhắc và về hành động ngu ngốc của người cha tổ quốc chúng ta^{2*}?

Toàn thể gia đình gửi anh lời chào chân thành.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Bluy-kho"

^{2*} Ý nói bệnh tâm thần của Phri-đích - Vin-hem IV.

93

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²³⁵

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 13 tháng Mười một 1857

Ăng-ghen thân mến!

Thứ năm tuần trước²³⁶ tôi đợi ở hai nơi đã định - một trong hai nơi ấy dù sao cũng không cần thiết - từ mười một giờ đến ba giờ. Sau đó do mất hy vọng, tôi đã bỏ việc đó.

Tôi chỉ có thể viết mấy dòng, vì sau khi viết xong bài^{1*} chỉ còn mấy phút nữa là bu điện đóng cửa. Anh hãy viết cho tôi biết dứt khoát lúc nào tôi có thể nhận bài "Súng đại bác". Vấn đề ở đây là gửi "hàng" đi Mỹ vào thời điểm có tính chất quyết định (đối với tôi).

Hiện thời tôi chưa viết gì về Ấn Độ. Tôi cần có một số tư liệu quân sự chính xác về điều này, vì các sự kiện phần nào đã làm nhục tôi và báo "Tribune".

Tuy bản thân tôi đang chịu thiếu thốn về tài chính, nhưng từ năm 1849 tôi chưa bao giờ cảm thấy đằm ám như trong lần thất bại hoàn toàn này. Ngoài ra, anh có thể nói với Lu-pu-xơ để anh ấy yên tâm rằng giờ đây, khi chúng ta đã có toàn bộ tài liệu thì với độc một biểu tỷ suất chiết khấu từ năm 1848 đến năm 1854 tôi đã chứng minh trong một bài cặn kẽ trên báo "Tribune"^{1*} là bình thường thì cuộc khủng hoảng ắt phải xảy ra sớm hơn hai năm. Bây giờ thì cả sự trì hoãn của nó người ta cũng tìm

^{1*} C.Mác. "Sự chấn động của nền thương mại Anh"

được cách giải thích hợp lý rằng ngay cả Hê-ghen, thật hết sức hài lòng, cũng lại phát hiện "khái niệm" trong "sự hỗn loạn mang tính kinh nghiệm của vô số những lợi ích cuối cùng".

Gửi anh lời chào.

C.M. của anh

Bây giờ, như anh đã bắt đầu trước đây, anh hãy gửi cho tôi càng nhiều báo Man-se-xơ càng tốt. Không chỉ để viết cho báo "Tribune" đâu. Tôi dự định viết về cuộc khủng hoảng cả cho Tổ quốc nữa.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

94

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²³⁷

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 15 tháng Mười một 1857

Mác thân mến!

Tôi tiếc là đã để anh chờ đợi vào thứ hai tuần trước - vì nội quy kém cỏi của Công ty đường sắt ở Brai-ton mà mãi sáu giờ sau tôi mới đến Uy-xton-xơ-ve và ngay tối hôm ấy tôi đi luôn Man-se-xơ.

Sức khoẻ tốt; tất cả mọi người, ngay cả Hêch-sơ, đều ngạc nhiên thấy tôi bình phục như vậy. Trí nhớ còn kém, vẫn còn đôi chút uể oải, và tôi không thể chịu được rượu nữa. Vết thương

cuối cùng sắp lành hẳn. Việc cưới ngựa và việc giảm bớt công việc văn phòng ắt góp phần bình phục; còn về công việc trong văn phòng thì tôi sẽ bàn với công xưởng của chúng tôi và sẽ chuyển sang chế độ tuần làm việc không đủ giờ.

Bài "Súng đại bác" anh nhất định sẽ nhận được trước thứ sáu tới. Sớm hơn thì không thể. Sẽ có gần mười tờ dài. Phần tài liệu còn lại thuộc văn "C" có thể sắp xong; phần lớn đó là điều vật vãnh mà ở đây, với số sách tôi có, tôi ắt sẽ làm được nhanh.

Một khi biết rõ phân nào tình hình tiền nong của bản thân (hiện rất rối rắm), tôi sẽ gửi tiền cho anh.

Lần này cuộc khủng hoảng phát triển hơi độc đáo. Việc đầu cơ cổ phiếu ở Pháp và ở Đức đã gần một năm ở vào trạng thái tiền khủng hoảng; nhưng mãi bây giờ mới xảy ra hiện tượng đầu cơ cổ phiếu giảm sút mạnh ở trung tâm chủ yếu của nó - ở Niu Oóc, và nhờ vậy mà khắp nơi đã tới thời điểm có tính chất quyết định. Đáng chú ý là người Mỹ, đúng vậy, họ luôn luôn đầu cơ tư bản ở nước ngoài, lần này họ đặc biệt đầu cơ tư bản trên lục địa. Quan lại và giới thực lợi ở Đức mua vét tất cả những gì miễn là có quan hệ với Mỹ, sẽ phải đổ nhiều máu. Tình hình đầu cơ cổ phiếu trên lục địa trước khủng hoảng, cũng như việc nó có ít điểm tiếp xúc trực tiếp với sự đầu cơ của Mỹ, đang kìm giữ ngay lập tức tác động phá hoại của các hoạt động đầu cơ của Mỹ đến các hoạt động đầu cơ trên lục địa, song tác động đó chẳng bao lâu nữa sẽ thể hiện ra.

Ngoài cổ phiếu ra, sự đầu cơ còn bao trùm toàn bộ nguyên liệu và hàng hoá thuộc địa, do đó, bao trùm tất cả những hàng công nghiệp mà giá cả chịu ảnh hưởng mạnh của giá nguyên liệu; và lại chế phẩm càng gần nguồn nguyên liệu và nguyên liệu đó càng đắt thì sự đầu cơ bao trùm chế phẩm với mức độ càng lớn: bao trùm sợi nhiều hơn là vải chưa gia công, bao quát vải chưa gia công nhiều hơn là vải đã nhuộm và dệt nhiều màu, bao

quát hàng tơ lụa nhiều hơn là vải bông. Trong công nghiệp tơ lụa của chúng tôi ở đây, trạng thái tiền khủng hoảng có từ tháng Tám: gần 20 chủ xưởng đã phá sản với số nợ tôi có thể xác định không dưới 200 000 p.xt., may ra có 35 - 40% bứt ra khỏi trạng thái phá sản ấy. Chúng tôi bị mắc nợ 6 000 p.xt. - trong đó 300 p.xt. là của tôi!!! mà điều đó có nghĩa là sau khi trả lợi tức cổ phần, trong trường hợp thuận lợi nhất tôi vẫn sẽ mất 180 pao xtéc-linh. Trong tình huống như vậy, có lẽ, tôi sẽ phải thoả hiệp với ông cụ tôi^{1*}. Tiềm thể nói như vậy. Sự khủng hoảng trong công nghiệp tơ lụa vẫn còn mở rộng. Sự phá sản của hãng Ben-nốc, Toen-ti-men và Rích-gơ (đối thủ cạnh tranh của hãng Blan-cơ) sẽ kéo theo sự phá sản của năm chủ xưởng dệt dài lụa ở Cô-ven-tơ-ri với tổng số nợ là 100 000 p.xt, trong đó chủ xưởng lớn nhất, nợ là 40 000 p.xt., chủ xưởng nhỏ nhất nợ là 6 000 pao xtéc-linh. Ngoài ra, T.X. Rít và công ty ở Đốc-bi, chủ những xưởng ươm tơ, xe sợi và dệt khá lớn đã sạt nghiệp ngay bây giờ sau - và do - sự phá sản của Ben-nốc. Ở Gla-xgô, ngoài những chủ xưởng đã kể ra trên các báo, còn nhiều chủ xưởng hạng trung và hạng nhỏ mà không ai quan tâm và chẳng ai nói đến cũng bị tàn hại. Hãng Éc-nơ-xtơ Đron-ke có nằm trong số ấy hay không, tôi không biết. Có thể ông ấy không đủ khôn ngoan sử dụng thời điểm đó để rời bỏ vũ đài một cách danh dự.

Tình hình trong năm nay trên thị trường bông như thế nào, anh có thể thấy qua biểu đồ kèm theo đây^{2*} do tôi lập trên cơ sở những báo cáo chính thức đã công bố của người môi giới của chúng tôi. Đường màu đen *nằm ngang* kẻ ở giữa hai số tám có nghĩa là giá cả ở một phần mười sáu nằm giữa chúng; thí

^{1*} - Phri-drích Ăng-ghen bố, cha của Ăng-ghen

^{2*} Xem tập này, tr. 272.

dụ, nếu nó được kẻ giữa $7_{3/8}$ pen-ni và $7_{1/2}$ pen-ni, thì có nghĩa là nó bằng $7_{7/16}$ pen-ni.

Còn về bản thân sản xuất công nghiệp thì có lẽ những dự trữ quá lớn ở Mỹ đã dồn lại chủ yếu ở miền Tây; ở các bên cảng miền Đông, dự trữ hàng dệt, theo tất cả những tin tức tôi có rất không đáng kể. Nhưng trên thị trường không có nhu cầu nào về số dự trữ ấy, chứng minh điều này là việc chuyển nhiều lô hàng từ Niu Oóc trở lại Li-vóc-pun. Ở đây ba phần tư số chủ xưởng kéo sợi hoạt động để dự trữ và chỉ có *nhieu nhất* là một phần tư có một số hợp đồng còn hiệu lực. Hầu như khắp nơi thì hành chế độ tuần làm việc không đủ giờ. Một hãng đại lý sợi rất năng nổ ở đây cách đây ba tuần còn có hợp đồng trị giá 45 000 p.xt., nay chỉ còn hợp đồng vền vẹn có 3 000, - các chủ xưởng kéo sợi có thể giao hàng nhanh như thế đấy, mặc dầu hoạt động theo chế độ làm việc không đủ giờ.

Những tin tức tốt lành độc đáo từ Ma-đrát và Bom-bay (bán có lãi, điều này từ năm 1847 không còn nữa) làm cho thương nghiệp Ấn Độ sôi nổi lên. Người ta tung vào đây tất cả những gì có thể. X.Men-đơ, nhân viên giao dịch thương mại với Ấn Độ, giữ toàn bộ kho hàng lớn của mình có ánh đèn đến 10 giờ đêm, làm cho những nhà đại lý khác bức tức, và gửi đi Ấn Độ tất cả những gì ông ta có. Chắc chắn là hàng trăm chủ xưởng kéo sợi và xưởng dệt đang đưa hàng tới đó để uỷ thác tiêu thụ. Như vậy, ở đây đang áp ủ một cuộc khủng hoảng dự trữ phòng khi cái hích đầu tiên đó tỏ ra không đủ sức đập đổ điều như nhuốc cũ.

Tình hình chung của sở giao dịch ở đây tuần trước hết sức buồn cười. Các ông sở tại giật kinh khủng trước việc tâm trạng của tôi lên cao phi thường và đường đột. Thực ra, sở giao dịch là địa điểm duy nhất, nơi mà trạng thái uể oải hiện nay của tôi

được thay bằng sự sôi nổi tươi tỉnh lên. Đồng thời, dĩ nhiên, tôi luôn luôn đưa ra những dự đoán u ám; điều đó làm cho các con lừa bức tức gấp đôi. Hôm thứ năm tình hình vô cùng tuyệt vọng, thứ sáu những ông ấy đã nát óc suy nghĩ về vấn đề ảnh hưởng có thể có của việc đình chỉ hiệu lực của đạo luật về Ngân hàng²³⁸, và vì bông lại lên giá một pen-ni, nên điều đó có nghĩa là, theo ý họ, điều tồi tệ nhất đã qua rồi. Nhưng đến hôm qua lại xảy ra một nỗi buồn chán đáng mừng; do đó, mọi niềm hân hoan đều đơn thuần dựa trên chuyện ba hoa, còn người mua thì hầu như không có, thành thử tình hình thị trường ở đây vẫn xấu như trước²³⁹.

Chính sự cần thiết phải lập tức, *ngay khi có cái hích tay đầu tiên*, tạm thời đình chỉ hiệu lực của đạo luật về Ngân hàng, báo trước rằng cuộc khủng hoảng này sẽ phát triển tuyệt vời. Vì vậy, bản thân Ngân hàng bị trực tiếp kéo vào khủng hoảng. Vì rằng vào năm 1847 quá trình đã bắt đầu từ năm 1845 ấy và đã sử dụng được biện pháp đó chỉ trong thời điểm cuối cùng nhất và nặng nề nhất đã được đẩy lùi.

Sự lan rộng và độ dài của cuộc khủng hoảng cũng được đảm bảo. Ngay độc một cuộc khủng hoảng trong công nghiệp tơ lụa đã làm cho một số lượng rất lớn thợ dệt lụa (bằng khung cửi thủ công) mất miếng ăn và tuần làm việc không đủ giờ cũng đủ để suốt mùa đông hoàn toàn phá hủy nền nội thương, mà đến cuối tháng Mười nó còn diễn biến theo chiều hướng đi lên. Cuộc khủng hoảng của Mỹ đã kéo sâu vào mớ bông bong ấy các chủ xưởng hàng tạp hoá Bác-men và En-bơ-phen-đơ, các chủ xưởng dệt lụa En-bơ-phen-đơ, Crê-phen-đơ và Li-ông, các chủ xưởng dạ Đức, Pháp và Bỉ. Các chủ xưởng hàng tạp hoá En-bơ-phen-đơ đặc biệt thiệt thòi còn vì Ben-nốc, Toen-ti-men, Đrê-pơ,

Pê-tơ-rô-ni và Công ty đang kéo I-ta-li-a, đặc biệt là Mi-la-nô, các công quốc^{1*}, Bô-lô-nhơ v.v. vào cuộc khủng hoảng.

Nếu giá bông không hạ xuống đến 6 pen-ni một pao thì công nghiệp vải bông ở đây hoàn toàn không thể sôi động lên được, dù chỉ là trong một thời gian ngắn. Còn bây giờ thì giá bông còn 7 - 7^{1/4} pen-ni. Từ đó bạn thấy rằng ở đây ngay cả đến khi có khả năng thay đổi còn xa biết dường nào. Mặc dù vậy, vào mùa xuân có thể có và thậm chí chắc chắn có chuyển biến trong thời hạn ngắn, - một sự chuyển biến không phải dẫn tới "tình hình công việc tốt", nhưng vẫn là sự chuyển biến khiến lại có thể tiến hành công việc, thành thử guồng máy thương mại sẽ tiếp tục vận hành và sẽ không bị hoen gỉ. Từ trước đến nay không một cuộc khủng hoảng nào chấm dứt nhanh chóng và lập tức như vậy, và điều đó rất ít có thể xảy ra với cuộc khủng hoảng hiện nay, cuộc khủng hoảng diễn ra sau một chục năm phồn vinh và đầu cơ. Hơn nữa, bây giờ không còn Ô-xơ-rây-li-a và Ca-li-phoóc-ni-a mới nào để cứu vãn tình hình, và Trung Quốc đã rơi vào vũng lầy khoảng hai chục năm. Nhưng sức mạnh của đòn đầu tiên ấy cho thấy sự thể có quy mô to lớn như thế nào. Và lại, không thể khác được sau khi mức khai thác và tăng lên rất nhiều và công nghiệp cũng mở rộng mạnh mẽ tương ứng.

Chỉ mong "sự cải thiện" đó theo hướng khủng hoảng kinh niên đến sớm hơn là đòn chủ yếu thứ hai và có tính chất quyết định xây tới. Cần có một sức ép triền miên trong một thời gian nào đó để kích thích đông đảo dân cư. Lúc đó giai cấp vô sản sẽ giáng đòn tốt hơn, thông thạo hơn và phối hợp chặt chẽ hơn; hết như cuộc tấn công bằng kỵ binh thành công hơn nhiều nếu trước tiên cho ngựa chạy 500 bước nước kiệu để tiếp cận kẻ địch ở

^{1*} - Tô-xca-na, Pác-ma, Mô-đê-na, Lú-ca

cự ly từ đó có thể cho chúng phi nước đại. Tôi không muốn các sự kiện bắt đầu quá sớm trước khi toàn bộ châu Âu bị cuốn hút hoàn toàn, nếu không thì cuộc đấu tranh sẽ gian khổ hơn, dai dẳng hơn và với những biến động lớn hơn. Tháng Năm hoặc tháng Sáu - như thế có lẽ quá sớm: do một thời kỳ dài phồn vinh mà quần chúng không thể không rơi vào trạng thái ngủ im lìm khủng khiếp. Song cần phải nghĩ rằng những người bạn của chúng ta - Kin-ken và đồng sự - giờ đây sẽ đưa phiếu vay nợ mang danh cách mạng bắt chúng ta thanh toán; không sao, chúng ta sẽ thanh toán phiếu nợ khá nhanh cho ông ấy.

Rất tốt là anh đang thu thập tài liệu về cuộc khủng hoảng này. Hôm nay tôi lại gửi hai số báo "Guardian". Anh sẽ nhận nó đều đặn, thỉnh thoảng cả báo "Examiner and Times" nữa. Tôi cũng tùy khả năng sẽ thông báo cho anh thường xuyên hơn về tất cả những điều tôi biết để chúng ta có một vốn dự trữ tốt về các sự kiện.

Nhân tiện xin nói, điều xảy ra với tôi cũng y như xảy ra với anh. Từ khi nạn đầu cơ ở Niu Oóc bị đổ vỡ, tôi còn tìm được sự yên tĩnh ở Gióc-xi nữa và trong trường hợp có sự đổ vỡ phổ biến ấy, tôi cảm thấy phần chần chừ khác thường. Trong bảy năm qua, đám sinh lầy tư sản vẫn hơi cuốn hút tôi; bây giờ nó đang được rửa sạch, và tôi lại trở thành một con người khác. Cuộc khủng hoảng cũng sẽ có ích cho cơ thể của tôi cũng như việc tắm biển vậy, điều đó bây giờ tôi đã cảm thấy. Năm 1848 chúng ta nói: bây giờ đến thời của chúng ta, và với ý nghĩa nào đó nó đã đến; nhưng lần này nó đến dứt khoát, bây giờ vấn đề là cái đầu, công việc nghiên cứu vấn đề quân sự của tôi vì thế có ý nghĩa thực tiễn nhiều hơn; tôi sẽ nghiên cứu ngay tổ chức hiện có và chiến thuật cơ bản của quân đội Phổ, Áo, Ba-vi-e và Pháp, ngoài ra - nghiên cứu cả cuội ngựa, nghĩa là việc săn cáo, một trường phái thực sự.

Gửi lời chào chân thành đến chị và các cháu. Tôi hy vọng họ cũng tươi vui, mặc dù có những khổ ải mà ngày đêm tôi trần trổ suy nghĩ nhưng vẫn chưa thể giúp anh thoát khỏi.

Ph.Ă. của anh

Ở Phe-in-xu-éc-tơ cách đây bốn dặm, hôm qua công nhân đã treo hình nộm chủ xưởng Lít-đơn in optima forma^{1*}, với việc cầu đảo do người thợ dệt ăn mặc kiểu cha cố tiến hành. Thay cho câu: "Cầu Chúa mở rộng lòng thương linh hồn bạn", anh thợ dệt hô: "Cầu Chúa nguyện rửa linh hồn mày". Bây giờ đúng là thời của Giôn-xơ, có điều nếu ông ấy lợi dụng được nó.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

95

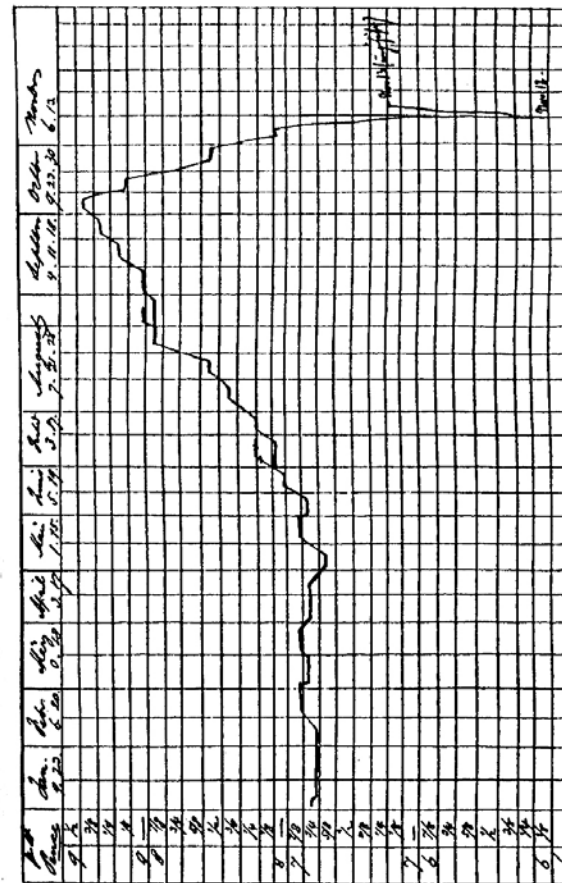
**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

Man-se-xơ, 16 tháng Mười một 1857
7, Southgate

Mác thân mến!

Kèm theo đây là biểu đồ hôm qua bị quên^{2*}. Mãi bây giờ tôi

^{1*} - về toàn bộ hình thức
^{2*} Xem tập này, tr. 273.



18. MA 29

SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA GIÁ BÔNG OOC-LÉ-ĂNG "MÍT-LINH" TỪ NGÀY 1 THÁNG GIÊNG 1857.

mới nhận thấy rằng tất cả mọi điều về Đê-li đã có trên báo "Guardian" số ra hôm nay. Bây giờ (6 giờ) tôi đi về nhà và sẽ làm tất cả những gì có thể làm để đọc báo này và chuẩn bị cho bạn một bài^{1*}, tuy ngắn; bài này sẽ đi cùng với chuyển thư thứ hai, vì tôi tính viết xong trước 12 giờ. Trong một bài ngắn như thế này, không cần phải lo việc trau chuốt và văn phong.

Trong những điều kiện như vậy, tôi có thể gửi cho anh bài "Súng đại bác" vào thứ năm²⁴⁰ hay không, điều này chưa chắc chắn. Chỉ còn vèn vèn hai buổi tối, mà tôi thì không thể tối nào cũng viết, vì đầu tôi nặng trình trịch. Vì vậy, bài đó chắc sẽ phải đợi một tuần.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

96

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

Man-se-xơ, 17 tháng Mười một 1857
7, Southgate

Mác thân mến!

^{1*} Xem thư tiếp theo.

Tôi không tin là hôm qua bài^{1*} đến còn kịp thời. Khi tôi đến bưu điện, đồng hồ vừa điểm 12 giờ, và hòm thư đã đóng. Vì vậy tôi bỏ bài vào hòm đặc biệt; bằng cách đó nó phải được chuyển từ đây đi vào 9 giờ 15 phút sáng và sẽ đến Luân Đôn lúc 3 giờ 45 phút và do đó sẽ đến tay anh lúc gần 6 giờ.

Cách đây bốn tuần, ở Viên có vụ đổ vỡ cổ phiếu; đồng thời nghe nói ở đây có 105 hãng đã phá sản với số nợ là 1 400 000 phlô-rinh, tức 1 400 000 pao xtéc-lingh.

Hôm nay tôi không làm được gì cả. Ngày mai anh sẽ nhận cả một tập báo "Guardian", cũng như - tôi hy vọng - một ít tiền của tôi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

97

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²⁴¹

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 24 tháng Mười một 1857

Phrê-đê-rích thân mến!

Anh phải thứ lỗi cho tôi về việc tôi chưa báo là đã nhận được

^{1*} *Ph. Ăng-ghen*. "Đánh chiếm Đê-li"

tiền, bài^{1*} và thư. Việc chạy vạy lo toan công việc gia đình tước mất của tôi biết bao nhiêu thời gian khiến không còn thì giờ cần thiết để làm việc.

Sự hoảng loạn về tiền tệ ở Luân Đôn trong những ngày vừa qua đã lắng dịu đôi chút, nhưng chẳng mấy chốc nó lại sẽ bắt đầu; góp phần thêm vào đó là Phun-đơ, ông này đến đây với một trong những viên giám đốc của Ngân hàng Pháp để dàn xếp việc xuất khẩu vàng từ Anh sang Pháp. Việc tạm đình chỉ hiệu lực của đạo luật về Ngân hàng tự nó dĩ nhiên có thể tác động chỉ trong chừng mực giảm nhẹ sự căng thẳng giả tạo của cảnh hoảng loạn do đạo luật ấy gây ra. Nếu không thì hôm sau chi nhánh ngân hàng sẽ phải tuyên bố mình không có khả năng thanh toán, vì quỹ dự trữ chỉ có vền vện 400 000 - 500 000 p.xt. trong khi tiền gửi - của các cơ quan pháp luật công cộng và của tư nhân - đã lên tới hơn 17 triệu. Mặt khác, nguy cơ đó do độ bản thân đạo luật tạo ra, vì dự trữ kim loại quý ở bộ phận phát hành ít hơn một phần ba ngân phiếu đã phát hành một ít. Đạo luật đã làm cho cơn hoảng loạn tiền tệ chóng bùng lên và qua đó, có thể, đã làm cho nó đỡ căng. Song mặt khác, tiền cho vay của Ngân hàng với lãi suất tối đa 10% (với điều kiện lấy chứng khoán có giá) cho phép ký kết một loạt vụ giao dịch mà rốt cuộc vẫn sẽ dẫn đến một sự đổ vỡ mới. Thí dụ, giá lúa mì, đường, v.v. hiện nay vẫn còn ở mức trước là vì những chủ hàng chiết khấu những kỳ phiếu xuất cho họ được thế chấp bằng những hàng hoá đó thay vì bán chính các hàng hoá^{2*}. Vì tôi cảm thấy sự sụt giá hàng đó là không tránh khỏi, nên tôi nghĩ rằng

^{1*} Xem thư trước.

^{2*} Xem tập này, tr. 281.

những ông ấy chỉ chuẩn bị cho mình một sự phá sản nặng nề. Tháng Năm 1847 đã xảy ra tình hình đúng như vậy. Cái còn duy trì phần nào ở Luân Đôn được gọi là thị trường tiền tệ khác với những cuộc khủng hoảng trước là những ngân hàng cổ phần, mà về thực chất chỉ phát triển trong mười năm gần đây. Chúng trả lãi cho dân thường, cho tầng lớp thực lợi nhỏ v.v. với lãi suất thấp hơn lãi suất chính thức của Ngân hàng Anh 1%. Miếng mồi 9% quá lớn nên người ta không thể đối phó với nó một cách đáng kể. Như vậy, bọn người hoành hành ở Xi-ti giờ đây chỉ phối tư bản nhỏ của dân thường với mức độ lớn hơn bất kỳ lúc nào trước kia. Và nếu giờ đây một trong những ngân hàng ấy mà đổ vỡ thì sự huyền não sẽ mang tính chất phổ biến. Vì vậy, rất đáng buồn là Ngân hàng hoàng gia Anh đổ vỡ quá sớm.

Hình như, hầu như chắc chắn là ở Mỹ do khủng hoảng mà phái Bảo hộ mậu dịch sẽ thắng. Điều đó sẽ ảnh hưởng lâu dài và nặng nề đến các ngài người Anh.

Tôi không biết Stép-phen đã báo cho anh biết là anh ấy rời nước Anh hay chưa. Vấn đề là người em của anh ấy bị mất tài sản nhỏ bé của mình vì khủng hoảng (bằng cách nào, tôi không biết). Để đưa cô ấy đi theo mình và chung sức vươn lên, anh ấy đi về Đức. Tôi coi bước đi ấy là rất sai lầm. Theo như tôi được biết qua nguồn thứ nhất, bà Ru-gơ (bà ấy chỉ nói bằng thổ ngữ Dắc-den) là cô giáo duy nhất dạy tiếng Đức ở Brai-ton, và mức cầu vượt mức cung đến độ bây giờ bà ấy đã đưa con gái mình vào lĩnh vực ấy. Do đó, cô em của Stép-phen sẽ có thể tìm được ở Brai-ton một việc làm tốt, nếu bản thân Stép-phen biết sống hoà thuận với mọi người. Nhân tiện xin nói về Ru-gơ. Cách đây đã mấy tháng con lừa già ấy đã phổ biến tờ cáo bạch về việc tái bản niên giám "Deutsche Jahrbücher" đã thăng thiên. Mục

đích cơ bản của nó phải là chống chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa duy vật khoa học tự nhiên và chủ nghĩa duy vật công nghiệp, item^{1*} chống ngôn ngữ học so sánh thời thượng hiện nay v.v., tóm lại, chống tất cả những gì đòi hỏi phải có những tri thức khoa học. Để thực hiện kế hoạch đó, ông ta cần có 1 000 người đặt mua, một người 10 ta-le. Trong hai tháng đã tìm được summa summarum^{2*} 40 người đặt mua, có thể nói 40 người tôn sùng "sự tự do tinh thần". Như vậy, kết quả của việc kiểm tra những người ủng hộ ông ta, ở Đức do ông ta tiến hành, đã tỏ ra hết sức đáng xấu hổ đối với ông ta.

Về ông Đron-ke tôi chỉ biết rằng cách đây mấy tháng ông ấy đã đòi Phrai-li-grát dành cho vị trí người môi giới trong việc tiến hành hoạt động nghiệp vụ với những kỳ phiếu giả mạo (cụ thể là vai trò người chiết khấu); những hoạt động ấy ông ta định tiến hành với ông Nau-tơ già. Phrai-li-grát, dĩ nhiên, đã đuổi ông ta đi. Sau đó ít lâu Đron-ke viết cho anh ấy rằng tuy ông ta có địa vị "hoàn toàn vững chắc", thế nhưng ông ta sẵn sàng làm viên chức ở đâu đó lấy 200-250 pao xtéc-ling tiền lương. Ông ta bảo Phrai-li-grát phải tìm cho ông ta một chỗ thích hợp. Có lẽ tất cả những điều đó chỉ ra rằng ông ta chẳng bao lâu sẽ biến khỏi chân trời của thế giới thương nghiệp.

Béch-cơ^{3*} được thả ra khỏi nhà tù, còn Buy-ghéc-xơ thì trái lại, chịu thêm những o ép mới.

Trong một bức thư anh có viết rằng các chủ xưởng chỉ có thể tiếp tục sản xuất với giá bông 6 pen-ni^{4*}. Nhưng chẳng lẽ sự

1* - cũng như

2* - tổng cộng

3* - Ghéc-man Hen-rích Béch-cơ

4* Xem tập này, tr. 270.

giảm sút đáng kể của sản xuất chẳng bao lâu nữa lại không hạ giá bông xuống đến mức ấy?

Giôn-xơ đóng vai rất ngu ngốc. Anh biết rằng trước khủng hoảng rất lâu, anh ấy - không có bất kỳ ý định rõ rệt nào, mà chỉ để trong thời kỳ tạm yên tìm được cái cơ nào đó cho sự cố động - dự định triệu tập hội nghị Hiến chương, lúc đó sẽ mời cả những phần tử cấp tiến tư sản (không những chỉ Brai-tơ, mà thậm chí cả những gã như Cơ-ninh-hem)²⁴² đến dự. Nói chung dự định ký kết một sự thoả hiệp như vậy với những người tư sản, với sự thoả hiệp đó, họ sẽ được đáp ứng về mặt bỏ phiếu kín, nếu họ trao cho công nhân quyền bầu cử phổ thông đối với nam giới. Đề nghị đó là cái cơ cho những sự phân liệt trong đảng Hiến chương, những sự phân liệt này lại bắt Giôn-xơ sa lầy càng sâu hơn nữa trong dự án của mình. Còn bây giờ thì thay vì lợi dụng cuộc khủng hoảng và thay cái cơ được bịa ra một cách kém cỏi để cố động bằng sự cố động thực sự, anh ấy ngoan cố bám giữ sự bịa đặt vô lý của mình, làm phật lòng công nhân bằng việc cố sự hợp tác với những người tư sản và đồng thời không gây cho họ mấy may lòng tin cậy vào mình. Một số báo cấp tiến nịnh anh ấy để hại anh ấy đến cùng. Trên tờ báo của chính anh ấy^{1*}, con lừa già Phrô-xơ mà chính anh ấy quảng cáo hết lời là người anh hùng và cử làm chủ tọa hội nghị, đã chống anh ấy bằng một bức thư hết sức thô bạo, trong đó có nói với Giôn-xơ: nếu anh ấy cho là cần hợp tác với giai cấp tư sản, mà *không có* anh ấy thì không làm được gì cả - thì cứ hành động bona fide^{2*}. Người ta hỏi ai cho anh ấy quyền vạch chương trình hội nghị mà các bạn đồng minh *không hay biết?* Ai uỷ nhiệm cho anh ấy cử Phrô-xơ làm chủ tọa, giao cho chính

^{1*} - "The People's Paper"

^{2*} - thành thật

anh ấy đóng vai trò người độc tài v.v.²⁴³? Như vậy, Giôn-xơ đã bị bẽ mặt và lần đầu tiên đóng vai trò không chỉ *ngu xuẩn* mà còn *nuớc đôi*. Đã lâu tôi không gặp anh ấy, nhưng bây giờ tôi muốn thăm anh ấy. Tôi cho anh ấy là người trung thực, mà vì là *nhà hoạt động xã hội* ở Anh, cho dù anh ta có làm những điều ngu ngốc nào đi nữa, cũng không thể để mất uy tín, nên toàn bộ vấn đề là ở chỗ anh ta thoát càng nhanh càng tốt khỏi cạm bẫy mà anh ta tự đặt cho mình. Con lừa ấy trước hết phải *thành lập* đảng, muốn thế anh ta cần phải đi đến các khu công xưởng. Lúc đó những người tư sản cấp tiến sẽ tự mình đến với anh ta để tranh thủ sự thoả hiệp.

Gửi anh lời chào.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

98

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁴⁴

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 7 tháng Chạp 1857

Mác thân mến!

Do cuộc khủng hoảng, với những biến động giá cả và dự trữ tích đọng luôn luôn đi đôi với nó, tuần trước tôi viết nhiều, vì vậy tôi chỉ có thể gửi cho anh các số báo "Guardian", nhưng tôi không viết được thư.

Trong thư của anh vừa rồi^{1*} có sự hiểu nhầm nhỏ nhỏ. Anh viết rằng "giá lúa mì, đường, v.v. hiện nay vẫn còn ở mức trước là vì những chủ hàng chiết khấu những kỳ phiếu xuất cho họ được thể chấp bằng những hàng hoá đó thay vì bán chính hàng hoá". Họ, với tư cách là *những người được xuất kỳ phiếu*, không thể chiết khấu chúng được, họ không thể làm gì với các kỳ phiếu, ngoài việc nhận thanh toán chúng và khi đến hạn thì thanh toán. Các chủ hàng chỉ có thể tránh được việc bán hàng mang tính chất ép buộc bằng cách vay tiền có thể chấp hàng hoá. Mà trong tình huống hiện nay sẽ khó làm việc đó, và dù sao mức tiền vay đó giảm xuống do giá hàng sụt ghê gớm (giá đường giảm 35%!) và do tin rằng chỉ cần *một số* lần bán mang tính chất ép buộc là đủ và giá hàng sẽ sụt xuống càng nhiều hơn. Vì thế, nếu trước kia chủ hàng được vay tiền với mức bằng 2/3 hoặc 3/4 giá trị *cao hơn* của hàng hoá, thì giờ đây họ được vay nhiều nhất bằng 1/2 giá trị hàng hoá, hơn nữa là giá trị đã hạ xuống, nghĩa là gần bằng một nửa số có thể vay trước đây. Điều đó ắt sẽ nhanh chóng dẫn đến bùng nổ. Nhưng cũng có thể là việc buôn bán ở Min-xinh - Lai-nơ và Mác-cơ-Lai-nơ^{2*} sẽ còn một thời gian nào đó suy thoái chậm, và chỉ sau đó mới xảy ra một số vụ phá sản lớn. Nhưng những vụ phá sản ấy không khỏi xảy ra, cũng như các vụ phá sản ở Li-vóc-pun và những cảng khác thì đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa. Sự tổn thất cà-phê, đường, bông, lông cừu, da, sơn, tơ lụa v.v. rất lớn. Nếu chú ý rằng thu hoạch bông năm 1857 là 3 triệu kíp (nó sẽ là $3\frac{1}{4}$) thì toàn bộ số lượng ấy hiện nay giá thấp hơn trong tháng Chín 15 000 p.xt.. Một hãng ở đây có 35 000 bao cà-phê đang vận chuyển trên tàu, mỗi bao hãng mất 1 pao xtéc-ling. Về bông Đông Ấn, tổn thất cũng

^{1*} Xem tập này, tr. 277.

^{2*} Min-xinh - Lai-nơ là một đường phố ở Luân Đôn, trung tâm buôn bán hàng hoá thuộc địa. Mác-cơ - Lai-nơ là sở giao dịch lúa mì.

rất lớn - 33%. Theo quá trình đến hạn thanh toán kỳ phiếu xuất ra có những hàng hoá đó thể chấp, ắt sẽ xảy ra các vụ phá sản.

Một hãng lớn của Mỹ, cách đây không lâu sau hai ngày thương lượng đã nhận của Ngân hàng Anh khoản tiền vay một triệu và nhờ thế mà được cứu thoát, là hãng của ông Pi-bô-đi, người đã tổ chức những bữa tiệc trọng thể để kỷ niệm ngày 4 tháng Bảy²⁴⁵. *Nghe nói* ngay cả Du-de và Di-bét bắt khuất, những người duy nhất, ngoài Phrua-ling và Guê-sen mà kỳ phiếu sau năm 1847 có thể chiết khấu ở Đông Ấn không cần phải trình giấy biên nhận hàng làm vật bảo đảm, vừa rồi đã buộc phải cầu cứu Ngân hàng. Những Du-de và Di-bét ấy là những kẻ cực kỳ keo kiệt và hèn nhát đến mức nếu có thể được thì họ sẵn sàng bỏ quách mọi việc, miễn là khỏi bị rui ro.

Ở đây mọi việc hiện vẫn còn như trước. Cách đây tám - mười ngày, trên thị trường đột nhiên xuất hiện những khách hàng Ấn Độ và Li-băng, họ mua trữ những hàng hoá cần thiết cho họ với giá thấp nhất và bằng cách đó họ đã giúp một số chủ xưởng đầy ứ bông, sợi và vải dự trữ thoát khỏi tình cảnh tuyệt vọng. Từ thứ ba^{1*}, tất cả lại yên ắng. Chi tiêu của các chủ xưởng diễn ra bình thường, chi phí cho than, dầu bôi trơn v.v. vẫn hoàn toàn giống nhau cả trong chế độ tuần làm việc không đủ giờ lẫn trong chế độ tuần làm việc bình thường, chỉ có tiền lương bị giảm 1/3 - 1/2. Đồng thời, chẳng có gì được bán ra cả, còn vốn lưu động ở đa số chủ xưởng kéo sợi và chủ xưởng dệt của chúng tôi thì rất ít ỏi, và ở nhiều chủ xưởng tình hình lung lay tận gốc. Tám hoặc chín hãng nhỏ vừa rồi đã tan vỡ, nhưng đây mới chỉ là triệu chứng đầu tiên cho thấy cuộc khủng hoảng cũng đùng chạm cả

^{1*} Trong bản viết tay, sau từ "thứ ba", Mác tự tay thêm: (ngày 4 tháng Mười một?).

loại này. Hôm nay tôi nghe nói rằng gia đình Cu-cơ, những người chủ của một xưởng dệt rất lớn trên đường Ốc-xphót (Ốc-xphót-rôt Tu-i-xơ Com-pa-ni) đã bán tháo những con ngựa săn, chó săn, chó boóc-dôi v.v. của mình và một trong những người chủ ấy đã sa thải các gia tộc của mình và rời bỏ từ lâu đài của mình để cho thuê lâu đài. Họ chưa phải là những người bị vỡ nợ, nhưng chắc hẳn chẳng mấy chốc sẽ hoàn toàn bị phá sản. Hai tuần nữa - mọi cái ở đây sẽ bắt đầu nhảy múa.

Sự phá sản của Xiu-en-dơ và Nêch ảnh hưởng nặng nề đến Na Uy: từ trước đến nay nước này chưa bị đụng đến.

Ở Hăm-buốc mọi cái đều diễn ra một cách tuyệt diệu. Un-béc và Cra-mơ (người Thụy Điển) bị phá sản đã để lại số nợ 12 000 000 mác ngân phiếu (trong đó 7 triệu là phiếu nợ đứng tên họ!) có số vốn không quá 300 000 mác!!! Nhiều ông đã dính vào chỉ vì họ không kiếm được tiền mặt để thanh toán đúng hạn một kỳ phiếu duy nhất nào đó, trong khi ở kết sát của họ có thể có số tiền lớn gấp một trăm lần dưới dạng những kỳ phiếu lúc này đã mất giá. Chưa bao giờ có sự hoảng loạn phổ biến và cổ điển như sự hoảng loạn hiện nay ở Hăm-buốc. Tất cả mọi cái đều mất giá, hoàn toàn mất giá, trừ bạc và vàng. Cri-xti-an Ma-ti-a-xơ Srô-đơ, một hãng rất lâu đời, giàu sụ, cũng bị phá sản tuần trước. Đ.G.Srô-đơ và công ty ở Luân Đôn (người anh em với C.M.Srô-đơ) đánh điện nói rằng nếu 2 triệu mác bằng ngân phiếu sẽ đủ thì ông ta sẵn sàng gửi đi số bạc trợ giá ngàn ấy. Trả lời: 3 triệu hoặc hoàn toàn không gì cả. Ông ta không thể gửi ba triệu đi, thế là Cri-xti-an Ma-ti-a-xơ đã nổ tung²⁴⁶. Chúng tôi có những con nợ ở Hăm-buốc, và chúng tôi hoàn toàn không biết họ có tồn tại hay không, hay là họ đã đi đời nhà ma. Toàn bộ chuyện ở Hăm-buốc do những hoạt động hết sức to lớn với kỳ phiếu giả mạo gây ra. Những hoạt động ấy đã diễn ra hết sức điên cuồng giữa Hăm-buốc, Luân Đôn, Cô-pen-ha-ghen và

Xtóc-khôm. Sự phá sản và sụt giá ở Mỹ đã dội ánh sáng lên toàn bộ chuyện ấy, và về mặt kinh doanh thì lúc này Hăm-buốc đã tan biến. Các nhà công nghiệp Đức, đặc biệt là ở Béc-lin, Dắc-den, Xi-lê-di, lại bị tất cả những cái đó đụng chạm mạnh.

Giá bông loại "mít-linh" giờ đây đã xuống đến 6_{9/16} pen-ni và chắc hẳn ít lâu nữa sẽ tụt xuống đến 6 pen-ni. Nhưng các công xưởng ở đây lại sẽ chỉ có thể hoạt động với tuần làm việc đủ giờ trong trường hợp nếu sự gia tăng sản xuất do điều đó gây ra không lập tức kéo theo sự tăng giá trở lại lên quá 6 pen-ni. Còn giờ đây có thể ngay lập tức xảy ra chính là như vậy.

Ở những người phi-li-xtanh tại đây, cuộc khủng hoảng thúc đẩy mạnh mẽ nạn say rượu. Không ai có thể ngồi lì với những mối lo toan của mình ở nhà trong khung cảnh gia đình, ở các câu lạc bộ, tình hình sôi nổi hẳn lên, còn việc tiêu dùng rượu thì tăng mạnh. Ai sa lầy càng sâu thì càng cố gắng tiêu khiển, sáng hôm sau họ là một thí dụ đáng kinh ngạc cho thấy sự nôn nao khó chịu về tinh thần và thể xác.

Tuần này tôi lại bắt tay làm "Bách khoa thu" và sẽ cố gắng đẩy tới càng nhanh càng tốt các mục từ vần "C". Bây giờ tôi có thể làm việc nhiều và liên tục, nhưng tất cả những gì có thể làm được đều sẽ làm xong.

Gửi những lời chào tốt đẹp nhất đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Lu-pu-xơ cũng bị cuộc khủng hoảng đụng chạm, nhưng điều đó lại là hạnh phúc cho anh ấy. Xam-xông của anh ấy đã phá sản, vì vậy bây giờ cậu ấy rồi vào buổi sáng.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

99

MÁC GỬI ẶNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 8 tháng Chạp 1857

Phrê-đê-rích thân mến!

Trong khi tôi ở tầng trên viết cho anh bức thư vừa rồi^{1*} thì ở tầng dưới, vợ tôi bị bọn chó sói đói bao vây, cố mượn cơ "thời buổi khó khăn" đòi moi tiền mà vợ tôi đâu có. (May thay, qua mấy ngày thì 15 p.xt. từ Đức tới, cho phép trì hoãn được thảm hoạ một hai tuần). Thế đấy. Trong những tình huống như vậy, tôi viết khá lơ đãng, nhưng không lơ đãng đến mức ngay tối hôm ấy, sau khi gửi thư đi lại không nhớ đến sự rối rắm trong thư đó và không kể cho vợ tôi nghe chuyện mặt bạn sẽ buồn thiu nếu tôi cho phép các con nợ vay tiền thế chấp bằng những kỳ phiếu mà chính họ phải thanh toán v.v.. Tôi luôn làm khuấy khoả vợ tôi, bà ấy bị "cuộc chiến tranh du kích" với đủ loại quân vô lại - bị những điều phỏng đoán về việc bạn sẽ giải thích tất cả những điều đó cho tôi một cách hết sức tao nhã - làm cho rất buồn phiền. Nhưng tôi không thể nào mong đợi anh sẽ gọi sai lầm vô lý ấy là "sự hiểu lầm nho nhỏ". Thưa ông, xin cảm ơn ông về lòng nhân từ đó.

Còn về chính thực chất vấn đề, thì các ông ở Min-xinh - Lai-no và Mác-cơ - Lai-no^{2*}, xét theo tạp chí "Economist", thực tế lại nhận được tiền vay thế chấp bằng sản phẩm của mình, nhưng khoảng

^{1*} Xem tập này, tr. 276-282.

^{2*} Xem tập này, tr. 282.

từ *thứ tư* tuần trước, trò chơi đó đã kết thúc. Đặc biệt, trong mấy ngày giá ngũ cốc thậm chí có xu hướng nhích cao lên, nhưng đã sụt xuống (cụ thể là giá bột mì) 3 si-linh mỗi 280 pao do những sắc lệnh của Pháp cho phép tự do xuất khẩu ngũ cốc và bột mì, hôm qua ngũ cốc đã sụt giá đáng kể do giá ngũ cốc ở Pri-ban-tích giảm nhanh. (Nota bene^{1*} ở Pháp biện pháp này của Bô-na-pác-tơ chỉ có hiệu quả tạm thời, giá cả ở Pháp tăng không nhiều, nhưng sự tăng lên ấy đã lập tức gây ra tình hình tăng dự trữ mà đến nay chưa được tung ra thị trường Pháp). Ở đây một số người buôn bán ngũ cốc đã phá sản, nhưng mới chỉ là những hãng không đáng kể và chỉ là những kẻ đầu cơ ở sở giao dịch lúa mì đã ký hợp đồng cung cấp ngũ cốc dài hạn. Những món hàng lớn từ Mỹ sẽ đến vào mùa xuân; người Pháp sẽ đưa dồn dập ngũ cốc vào Anh với bất cứ giá nào, một khi sức ép ở đó trở nên mạnh hơn. Theo tôi - nếu, theo thông lệ cũ, giờ đây mà được mùa mấy vụ liền, - kết quả của việc bãi bỏ các đạo luật về lúa mì ở Anh *chỉ bây giờ* mới ảnh hưởng đến các địa chủ và các phéc-mi-ê và sẽ lặp lại dưới dạng tốt hơn cuộc khủng hoảng nông nghiệp đã có từ lâu. Trạng thái tốt của nội thương do sự phồn vinh công nghiệp và số lượng lớn những năm mất mùa không cho phép thí nghiệm đó được tiến hành từ năm 1847 đến năm 1857 và đã làm cho việc huỷ bỏ các đạo luật về lúa mì nằm lại trên giấy²⁴⁷.

Báo "Tribune" đã đem lại cho tôi một sự thoả mãn nào đó. Ngày 6 tháng Mười một, tôi đã viết bài cho báo đó giải thích đạo luật năm 1844 về Ngân hàng Anh, trong đó có nói rằng ít ngày nữa sẽ xảy ra tấn hải kịch chấm dứt hiệu lực của đạo luật, nhưng không nên coi trọng cơn hoảng loạn về tiền tệ đó như vậy, vì

^{1*} - Chú ý

thực chất là ở sự đổ vỡ sắp tới của công nghiệp^{1*}. Báo "Tribune" đã đăng bài ấy làm xã luận. Báo "New-York Times" (đã rơi vào quan hệ phụ thuộc vào báo "Times" ở Luân Đôn) sau ba ngày đã trả lời báo "Tribune", thứ nhất, rằng *sẽ không* có chuyện chấm dứt hiệu lực của đạo luật về Ngân hàng, đã ca ngợi đạo luật ấy theo tinh thần của các tác giả những bài về tài chính ở Prin-tinh-hau-xơ-xơ-ve^{2*} và tuyên bố những lời bàn luận về "sự đổ vỡ của công nghiệp" ở Anh "thật là nhảm nhí". Việc đó nó làm ngày 24. Thế mà qua một ngày nó nhận được tin điện từ "Át-lan-tích" báo rằng hiệu lực của đạo luật về Ngân hàng *đã bị đình chỉ* và đồng thời nhận được tin tức về cuộc khủng hoảng công nghiệp. Hơn nữa, điều tuyệt diệu là Lô-ít-Ô-vơ-xton giờ đây thẳng thắn phân trần sự trung thành cuồng tín của mình với đạo luật năm 1844: ông ta nói đạo luật đó tạo khả năng cho "những người giỏi tính toán" góp nặn của thế giới thương nghiệp từ 20 đến 30%.

Các nhà tư bản la ó như vậy chống "quyền lao động", bây giờ đâu đâu cũng đòi các chính phủ phải có "sự giúp đỡ cộng đồng" và bằng cách đó ở Hăm-buốc, Béc-lin, Xtóc-khôn, Cô-pen-ha-ghen và ngay tại nước Anh dưới hình thức đình chỉ hiệu lực của đạo luật về Ngân hàng) họ tuyên bố "quyền thu lợi nhuận" của mình trên lưng xã hội, điều đó thật tuyệt diệu. Một điều cũng tuyệt diệu nữa là người dân thường Hăm-buốc đã khước từ tiếp tục bố trí cho các nhà tư bản.

Trong toàn bộ chuyện ấy, tình hình Pháp và cách giải thích nó của phần lớn báo chí Anh thật khó chịu. Nếu Giôn Bun, với

^{1*} C.Mác. "Đạo luật năm 1844 về Ngân hàng Anh và cuộc khủng hoảng tiền tệ ở Anh".

^{2*} Quảng trường ở Luân Đôn, nơi có trụ sở của tòa soạn báo "Times".

tư cách một thương nhân điềm đạm, giữ tự chủ, đã được người ta đem đối lập với người anh em Giô-na-tan sau sự phá sản ở Mỹ thì bây giờ người ta đem Giắc-cơ-Bô-nôm đối lập với Giôn Bun. Nhân việc này, phóng viên ở Pa-ri của tạp chí "Economist" nhận xét một cách hết sức ngây thơ:

"Không hề có mây may *tỏ chất dễ hoang mang*, nhưng tình huống chắc chắn sẽ thanh minh cho sự hoang mang và tuy người Pháp từ lâu bộc lộ trạng thái sẵn sàng khác thường để có một cơ hết sức nhỏ là họ hoang mang ngay".

Sự hoang mang mà giai cấp tư sản Pháp tuy tính khí nóng nảy, hiện đang trải qua khi mới nghĩ đến sự hoang mang thối, tất nhiên, cho thấy tốt hơn cả là lần này sự hoang mang ở Pháp biểu thị cái gì. Nhưng những người tư sản Pa-ri có phẩm hạnh sẽ tạo ra hiệu quả không lớn hơn là hoạt động của Hội chiết khấu có bảo đảm chống hoang mang²⁴⁸ ở Hăm-buốc.

Chủ nhật trước, báo "Observer" báo tin rằng do sự loan truyền những lời đồn xấu về Crédit Mobilier, tất cả mọi người bèn lao đến sở giao dịch để tiêu thụ cho bằng được các cổ phiếu của mình. Trong buôn bán, tư bản Pháp - mặc dầu có bản tính *thế giới chủ nghĩa* mà ông Pê-rây-ra đã phát hiện trong nó - vẫn nhút nhát, keo kiệt và thận trọng như xưa nay. Con sốt đầu cơ (đến lượt nó, đúng là nó lại trở thành tiền đề của nền thương nghiệp và công nghiệp *vững chắc*), nói đúng ra, chỉ tồn tại trong những ngành mà *nhà doanh nghiệp thực tế* trực tiếp hay gián tiếp là nhà nước. Nhưng rõ ràng là một nhà tư bản lớn như Chính phủ Pháp, ngay cả khi nó là người tự nó bị phá sản, theo cách nói của Hê-ghen, vẫn có thể trụ được lâu hơn một chút so với nhà tư bản tư nhân. Các biện pháp cảnh sát chống việc xuất khẩu kim loại quý mà giờ đây trên thực tế đang được thi hành hết mức ở Pháp, nhưng trên một mức độ còn lớn hơn, việc xuất khẩu với bất cứ giá nào những sản phẩm của mùa thu hoạch mới - ngũ cốc, tơ lụa, rượu v.v. - đã kìm giữ mấy tuần việc kim loại quý chảy ra khỏi Ngân hàng Pháp. Mặc dù tất cả những

điều đó, kim loại quý cũng chảy ra, và nếu điều đó sẽ xảy ra với quy mô như vào năm 1856 (tháng Mười), thì tất cả sẽ tiêu tan. Trong khi đó, các chủ xưởng Pháp đối xử với công nhân một cách láo xược như thể chưa bao giờ có cách mạng. Càng tốt. Mặt khác, ông Bô-na-pác-tơ biến Ngân hàng Pháp thành chủ doanh nghiệp ngành đường sắt đã ngừng xây dựng. Bước gần nhất chắc sẽ là phát hành tiền giấy, một khi kim loại quý bắt đầu chảy ra. Nếu anh chàng ấy không mất bình tĩnh, và chừng nào anh ta còn *có thể* trả tiền khá tốt cho quân đội, thì chúng ta vẫn còn là những người chứng kiến một màn dạo đầu tuyệt đẹp.

Những thông báo của anh về tình hình ở Man-se-xtơ cực kỳ lý thú đối với tôi, vì các báo làm lu mờ nó.

Tôi làm việc như thằng điên thâu đêm tổng kết những công trình nghiên cứu kinh tế của tôi để có được sự sáng tỏ ít ra là trong những vấn đề cơ bản²⁴⁹ từ thời thượng cổ.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Sức khoẻ của anh thế nào? Đã lâu anh không báo một tin nào.

Vì Lu-pu-xơ thường xuyên ghi sổ những dự đoán của chúng ta về *khủng hoảng*, nên anh hãy nói với anh ấy rằng - theo lời tuyên bố của tờ "Economist" thứ bảy tuần trước - trong những tháng cuối năm 1853, trong suốt năm 1854, mùa thu năm 1855 và trong thời gian "những chuyển biến đột ngột năm 1856" châu Âu chỉ còn một ly nữa là rơi vào sự phá sản đã đe dọa nó.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

100

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁵⁰

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 9 tháng Chạp 1857

Mo-rơ thân mến!

Xin báo cho anh biết thêm một số chi tiết về cuộc khủng hoảng. Ở Hăm-buốc, nơi mà ngân hàng chuyển khoản lâu đời, mất nổi tiếng với thói cố chấp của mình đã làm cho cuộc khủng hoảng cực kỳ gay gắt, đã xảy ra chuyện sau đây: hãng San-cơ, Xu-sây và Công ty ở đây đã xuất phiếu nợ cho Hăm-buốc. Để hoàn toàn chắc chắn, tuy phiếu nợ có hàng hoá v.v. đảm bảo, họ gửi cho những người thanh toán phiếu nợ những phiếu nợ khẩn cấp của Ngân hàng Anh đòi sau bảy ngày phải thanh toán. Những giấy nợ đó đã bị trả lại kèm theo lời phản đối, coi là giấy loại, còn những giấy nợ thứ nhất thì bị cự tuyệt về toàn bộ hình thức. Họ bảo ngoài bạc ra, không gì có giá nữa cả! Tuần trước, những kỳ phiếu hai tháng có thị thực của San-cơ, Xu-sây và Công ty và của hai hãng khác cũng bề thế như vậy mà không thể chiết khấu thấp hơn tỷ suất 12 $\frac{1}{2}$ %.

NB^{1*}. Nếu tôi kể cho anh tên những hãng hữu quan thì dĩ nhiên đó chỉ là nói giữa chúng ta với nhau thôi. Tôi có thể rơi

^{1*} - Nota bene: chú ý

vào tình thế khó khăn kinh khủng nếu người ta phát hiện sự lạm dụng như vậy những thông báo mật.

Các hãng công thương nghiệp Li-vóc-pun và Luân Đôn sắp tan vỡ đến nơi. Ở Li-vóc-pun, tình hình rất khủng khiếp, các cha chằng có lấy một xu, và họ khó nhọc tìm trong mình nghị lực để không tuyên bố phá sản. Một người từng ở đó hôm thứ hai kể với tôi rằng tại sở giao dịch đằng ấy, mặt mọi người buồn xiêu gấp ba ở đây. Và lại, ở đây mây giông cũng ngày càng dày đặc. Tiền nhận được do thế chấp hàng hoá, chủ các xưởng sợi và xưởng dệt dùng để trả lương và mua than, và một khi tiêu hết tiền thì họ ắt phải hoàn toàn phá sản. Hôm qua thị trường càng buồn bã và âm đạm hơn bất cứ lúc nào trước đây.

Có người nói với tôi rằng ông ta biết năm hoặc sáu hãng Ấn Độ *nhất định* sẽ đi tong do những sự kiện đang xảy ra.

Những ông ấy mãi bây giờ mới nhận thấy rằng nạn đầu cơ tiền tệ trong thời gian khủng hoảng còn là chuyện vặt vãnh, và họ càng hiểu điều đó thì mặt họ càng buồn phiền.

Tình hình sức khoẻ tốt. Ngày mai hoặc ngày kia tôi sẽ viết nhiều hơn. Kèm theo đây là tập báo "Guardian". Anh hãy xem cả tin thời sự địa phương lật vật, ở đây có nhiều điều rất tốt.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

101

ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 11 tháng Chạp 1857

Mo-rơ thân mến!

Tôi vẫn còn rất bận tâm với món nợ không trả được và những vấn đề liên quan với sự sụt giá.

Sự sản xuất thừa trong cuộc khủng hoảng này rộng khắp chưa từng thấy; đối với hàng hoá thuộc địa và ngũ cốc nó cũng là điều hiển nhiên. Điều đó cũng tuyệt diệu và ắt phải có những hậu quả to lớn. Hiện thời sản xuất thừa chỉ đóng khung ở công nghiệp, đó chỉ mới là một nửa sự thể, nhưng khi nó đụng đến cả nông nghiệp, hơn nữa, ở vùng nhiệt đới cũng như ở vùng ôn đới, lúc đó tất cả đều có quy mô rộng lớn.

Hình thức mà đằng sau nó ẩn giấu sự sản xuất thừa, bao giờ cũng là sự mở rộng ít hoặc nhiều của tín dụng, nhưng lần này nó thể hiện trong một thực tiễn hoàn toàn đặc biệt của *kỳ phiếu giả mạo*. Phương thức làm tiền bằng cách xuất hối phiếu đứng tên chủ một chủ ngân hàng hoặc tên một hãng kinh doanh "ngành hối phiếu" và, tùy theo tình huống, thanh toán những hối phiếu này trước thời hạn hoặc hoàn toàn không thanh toán, phương thức đó đã trở thành *quy tắc* trên lục địa và ở các hãng của lục địa ở Anh. Tất cả các hãng đại lý ở đây đều làm như thế. Phương thức này được phổ biến rộng rãi ở Hăm-buốc, nơi lưu thông số hối phiếu trị giá trên 100 triệu mác. Và lại, nói chung, trong lưu thông đã có nhiều kinh khủng những hối phiếu giả mạo, và vì

thể mà Di-vơ-kinh, Xin-lem, Ca-rơ, Giô-xlinh và Công ty, Đrê-pơ, Pê-tơ-rô-ni và Công ty và những hãng khác ở Luân Đôn đã phá sản. Trong những hoạt động ấy, họ chủ yếu đóng vai *người thanh toán hối phiếu*. Ở đây, trong sản xuất công xưởng Anh và trong nội thương, điều đó diễn ra như thế này: thay vì trả bằng tiền mặt hàng tháng, những người này đã cho phép xuất kỳ phiếu đứng tên mình với thời hạn 3 tháng và trả lãi. Ở các xưởng lụa, thể thức ấy được mở rộng theo quá trình giá lụa tăng lên. Tóm lại, mỗi người đều hành động quá khả năng của mình, *overtraded*. Nhưng tuy *overtrading*^{1*} không đồng nghĩa với sản xuất thừa, song về thực chất đó chỉ là một. Nếu một nhóm xí nghiệp kinh doanh nào đó có 20 000 000 p.xt. vốn thì cái đó đạt những giới hạn nào đó cho khả năng hiện thực của nó trong lĩnh vực sản xuất, trao đổi và tiêu dùng. Nếu bằng những hối phiếu giả, với số tư bản đó nó tạo ra một công việc kinh doanh đòi hỏi 30 000 000 p.xt. vốn thì bằng cách đó nó tăng sản xuất lên 50%; do sản xuất tăng mà tiêu dùng cũng tăng nhưng hoàn toàn không phải cùng một mức độ như thế, mà tăng 25% chẳng hạn. Vào cuối một thời kỳ nào đó, nhất định sẽ tạo nên sự tích đọng hàng hoá vượt 25% nhu cầu *bonna fide*, *id est*^{2*} nhu cầu trung bình ngay cả trong thời kỳ phồn vinh. Ngay do một điều đó mà khủng hoảng đã phải nổ ra, thậm chí nếu thị trường tiền tệ, mặt số biểu thị thương mại, không báo hiệu cuộc khủng hoảng ngay từ trước. Còn khi sự phá sản xảy tới thì ngoài 25% ấy ra, chỉ ít còn 25% dự trữ tất cả các vật phẩm thiết yếu hoá ra là hàng ứ đọng trên thị trường. Sự phát sinh sản xuất thừa như vậy do mở rộng tín dụng và *overtrading* có thể nghiên cứu trong tất cả mọi chi tiết ở cuộc khủng hoảng hiện nay. Về thực chất ở đây không có gì mới, nhưng

^{1*} - mở rộng quá mức hoạt động công thương nghiệp

^{2*} - thực tế, nghĩa là

mới mẻ là cái hình thức rõ ràng lạ lùng mà dưới đó giờ đây đang diễn ra tất cả những cái ấy. Vào năm 1847 và trong những năm 1837 - 1842, điều đó hoàn toàn không rõ ràng như vậy.

Đây là tình thế tuyệt vời của Man-se-xơ và công nghiệp vải bông lúc này: giá cả thấp đủ để cho phép làm cái mà người phi-li-xtanh gọi là "kinh doanh lành mạnh". Nhưng một khi sản xuất tăng lên tý chút, thì giá bông liền cao lên, vì ở Li-vóc-pun hoàn toàn không có bông. Vì vậy, đành phải làm việc với tuần làm việc không đủ giờ, ngay cả nếu ở đây có đơn đặt hàng đi nữa. Đúng là ở đây có đơn đặt hàng, nhưng là *từ những địa phương khủng hoảng chưa nghiêm trọng*. Các nhà đại lý biết điều này và vì thế họ không mua; vì điều đó chỉ mang lại cho họ những khó khăn vô tận và những món nợ khó trả.

Hôm nay giá trên thị trường lại sụt. Sợi trước đây định giá 14-14_{1/2} pen-ni thì nay chào hàng với giá 11_{1/4} pen-ni, ai mà trả 10_{3/4} pen-ni cũng mua được. Người Ấn Độ đã biến khỏi thị trường. Người Hy Lạp cùng với ngũ cốc của mình đang lâm vào thế bí; hầu như tất cả họ đều buôn bán ngũ cốc, đó là loại hàng chính của họ trên đường về (từ Ga-lát-xơ và Ô-đét-xa). Người Đức không thể mua hàng do những nguyên nhân vừa nêu. Những hãng buôn sở tại *đã cấm* người của họ đi thu mua bất cứ số lượng nào. Về Mỹ thì không phải nói. I-ta-li-a thiệt vì tất cả các loại nguyên liệu của mình đều sụt giá. Còn một tháng nữa là vũ điệu sẽ bắt đầu ở đây một cách hết mức. Những vụ phá sản trong số các chủ xưởng sợi và xưởng dệt nhỏ diễn ra hàng ngày.

Ở Hăm-buốc, gia đình Méc-cơ trụ được chỉ nhờ khoản tiền vay 15 triệu của chính phủ, hãng của họ ở đây trong *một* ngày đã khước từ ít ra là những chủ xưởng sợi đã đến hạn trả tiền cho họ. Chủ gia đình Méc-cơ ấy ở Hăm-buốc là cựu bộ trưởng đế chế, tiến sĩ Éc-ne-xơ Méc-xơ, luật sư, nhưng cũng là người cùng hãng.

Gửi những lời chào tốt đẹp nhất đến chị và các cháu.

Đối với bức thư của anh về nước Pháp v.v. hôm nay tôi không có thì giờ trả lời; cần phải nghĩ thật kỹ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

102

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 17 tháng Chạp 1857

Mác thân mến!

Cuộc khủng hoảng giữ tôi trong cảnh căng thẳng ghê gớm. Giá cả mỗi ngày một hạ. Đã thế, bây giờ khủng hoảng tiến ngày càng gần chúng ta. Ông cụ tôi^{1*} mấy ngày nay đã phải chật vật; chúng tôi đã buộc phải để ông nợ tiền. Song tôi không nghĩ rằng sự việc đã xoay chuyển nghiêm trọng, hơn nữa, bây giờ đàng nào cũng thế thôi.

Man-se-xơ sa lầy ngày càng sâu. Trạng thái nặng nề thường xuyên tác động khủng khiếp trên thị trường. Không ai bán được gì cả. Hằng ngày ta nghe những lời chào hàng với giá ngày càng

cao, ai mà còn giữ phân nào phẩm giá của mình, người đó tuyệt nhiên không đưa hàng hoá của mình ra bán. Tình hình các chủ xưởng sợi và xưởng dệt rất tuyệt vọng. Không một đại lý tiêu thụ sợi nào bán sợi cho chủ xưởng để dệt vải nếu không trả tiền mặt hoặc không có bảo đảm chắc chắn. Một số nhà doanh nghiệp nhỏ đã đổ vỡ, nhưng như thế chưa là cái gì cả.

Gia đình Méc-cơ mắc cạn nặng ở cả đây lẫn ở Hăm-buốc, mặc dù hai lần được trợ cấp đáng kể. Họ có cơ sập tiệm trong những ngày sắp tới. Chỉ có sự may mắn phi thường mới cứu được họ. Như người ta nói, hăng ở Hăm-buốc với số vốn từ 4 đến 5 triệu mác giấy bạc nhưng lại nợ 22 triệu mác (13 mác = 1 pao xtéc-ling). Theo những số liệu khác, khủng hoảng dường như đã làm cho số vốn đó giảm xuống còn 600 000 mác.

Ở chỗ chúng ta, khủng hoảng còn ở bốn lĩnh vực nữa: 1) trong lĩnh vực hàng hoá thuộc địa, 2) trong việc tiêu thụ ngũ cốc, 3) ở các chủ xưởng sợi và xưởng dệt, 4) trong nội thương - trong lĩnh vực này sớm nhất là mãi tới mùa xuân. Ở những vùng sản xuất lông cừu, khủng hoảng đã bắt đầu từ bây giờ và hơn nữa không tồi lắm.

Anh đừng quên ghi trong danh sách những người bị phá sản - Ben-nốc, Toen-ti-men, Rít ở Đóc-bi, Men-đơ-xơ đa Cô-xta, Hoóc, Bắc-xtôn, v.v. tất cả đều rất đáng rút ra bài học.

Ý kiến của anh về nước Pháp từ bảy đến giờ được các báo xác nhận hầu như đúng nguyên văn. Sự đổ vỡ ở đây là không còn nghi ngờ gì nữa và kéo theo trước hết là những người đầu cơ ở miền Trung Đức và Bắc Đức.

Anh có chú ý đến vụ án Mác-đô-nan, Môn-tít, Xtê-phên (Ngân hàng Luân Đôn và Ngân hàng Ra-đơ-men-nui) hay không? Ngân hàng Luân Đôn và Ngân hàng Ra-đơ-men-nui với giấy bạc có tư

^{1*} - Phri-đrich Ăng-ghen bố, cha của Ăng-ghen

cách đảm bảo nhận được theo thể thức vay - tôi chưa bao giờ được đọc điều gì tuyệt vời hơn thế.

Bắc Đức - nếu không kể Hăm-buốc, hiện hầu như hoàn toàn chưa bị khủng hoảng đặng tới. Nhưng giờ đây thì khủng hoảng cũng bắt đầu cả ở đấy nữa. Ở En-bơ-phen-đơ có Hai-men-đan (chủ xưởng ươm tơ và thương nhân), ở Bác-men có Lin-đơ và Tơ-ráp-pen-béc (hai chủ xưởng tạp hoá) đã bị phá sản. Cả hai đều là những hãng khá lớn. Còn nói chung thì người Bắc Đức hiện thời còn chịu lỗ; ở chỗ họ, cũng như ở đây, sự rối loạn hiện nay của thị trường tiền tệ chưa thể hiện mạnh như tình trạng một thời gian dài không có khả năng bán hàng.

Cũng sẽ đến lượt Viên.

Bây giờ Lu-pu-xơ ngoan ngoãn thừa nhận rằng chúng ta đúng.

Giai cấp vô sản cũng bắt đầu chịu tai hoạ. Hiện thời biểu hiện cách mạng bộc lộ chưa nhiều; thời kỳ phồn vinh dài đã có tác dụng làm mất tinh thần một cách kinh khủng. Những người thất nghiệp hiện đang lang thang trên đường kiếm ăn. Số vụ cướp bóc và giết người tăng lên nhưng không mạnh lắm.

Giờ đây tôi phải giao du với thiên hạ để theo dõi diễn biến của cuộc khủng hoảng nhiều đến mức còn hết sức ít thì giờ để làm việc cho Đa-na. Song cũng cần phải chăm lo cả chuyện này nữa. Ông ấy viết gì? Còn tình hình trả nhuận bút cho các bài như thế nào?

Gửi lời chào chân thành tới chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Các bài tường thuật về thị trường Man-se-xtơ luôn luôn được đăng trên báo "Guardian" các số ra ngày thứ bảy và ngày thứ tư hàng tuần. Hôm nay tôi gửi anh cả một gói. Cả hôm nay trên báo đó cũng dẫn tài liệu thống kê công nhân.

Xin chúc mừng lời tiên tri và đạo luật về Ngân hàng^{1*}.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

103

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Chạp 1857

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi viết vội cho anh mấy dòng này. Tôi vừa nhận được của viên thanh tra thuế đơ dáy *giấy báo thứ hai và cuối cùng* nếu trước ngày thứ hai mà tôi không trả thì đến chiều thứ hai sẽ cử người phát mại đến nhà tôi²⁵¹. Vì vậy, nếu có thể, anh hãy gửi cho tôi mấy pao đến trước ngày thứ hai. Bây giờ khó khăn về tiền nong của tôi càng nhiều hơn bình thường, và đã gần ba tuần tôi phải trả tất cả *bằng tiền mặt*, và mọi khoản vay mượn đều chấm dứt, trong khi đó trong số tiền tôi nhận được bao giờ cũng có hai phần ba bay biến ngay lập tức để trả nợ cũ. Đã thế, số nhận được lại rất ít, vì đến nay tôi mới có thể gửi cho báo "Tribune" không quá một bài^{2*}. Đó là nói công việc riêng.

^{1*} Xem tập này, tr. 286-289.

^{2*} Xem tập này, tr. 149.

Tôi làm việc rất nhiều, phần lớn đến 4 giờ sáng. Hơn nữa, công việc theo hai hướng: 1) đề xuất những luận điểm cơ bản của kinh tế chính trị học. (Hoàn toàn cần vạch cho công chúng rõ đích thị cơ sở của sự vật, còn đối với riêng tôi là thoát khỏi con ác mộng ấy).

2. *Cuộc khủng hoảng hiện nay.* Về cuộc khủng hoảng này - ngoài các bài cho báo "Tribune" ra, - tôi chỉ ghi chép, song cũng mất nhiều thời gian. Tôi nghĩ sang xuân chúng ta sẽ *cùng nhau* viết một cuốn sách về chuyện này^{1*} nhằm *một lần nữa nhắc* cho công chúng Đức rằng chúng ta lại ở đây và vẫn còn ở đây, vẫn là những người như thế. Tôi ghi ba quyển số lớn - Anh, Đức, Pháp. Còn về Mỹ thì toàn bộ tài liệu đều có trên báo "Tribune". Sau này có thể sẽ dùng đến. Nhân tiện, tôi muốn bạn gửi báo "Guardian" cho tôi nếu có thể gửi *hàng ngày*. Khi tôi phải xử lý báo ngay mất cả tuần, hoặc gần gần ấy, thì điều đó tăng gấp đôi việc và làm cho công việc bị đảo lộn.

Ở Pháp (trong thương nghiệp), người bắt đầu cuộc nhảy múa, chắc là "người Đức", đặc biệt là ở *Ha-vơ*, nói chung người Đức bây giờ cần được chú ý rồi. Ngoài ra, - chưa nói gì đến sự rệu rã chung của nhà nước đã phá sản này, - trong bản thân lĩnh vực thương mại, bây giờ tình hình ở Mác-xây và Boóc-đô đặc biệt thối nát, ở khắp nơi mà sự pha tạp và sự can thiệp của các phần tử ngoài cuộc đã đánh bật ra khỏi crapauds^{2*} xấu xí sự keo kiệt đòi bại nhỏ nhen và sự nhút nhát của họ. Về bản chất, chỉ có ở một nước trì trệ như vậy mới có thể có và cần có Crédit Mobilier^{3*}

^{1*} Ý định này của Mác không thực hiện được.

^{2*} - những tiểu thị dân Pháp

^{3*} Chơi chữ: "immobilier" - "bất động", Crédit Mobilier - dịch theo từng chữ "Tín dụng động sản".

Ta càng tìm hiểu vị "cứu tinh của các dân tộc", thì ông ta càng ít được ưa.

Hễ thời gian cho phép, anh hãy viết cho tôi, vì sau đó anh sẽ quên "thời sự bê bối" không tránh khỏi được như vậy của khủng hoảng; tôi rút ra tin thời sự ấy từ các bức thư của anh và viết nó vào những sổ ghi chép cơ bản.

Chào anh. Gửi lời chào Lu-pu-xơ. Pi-pơ thích thú vì chủ nhân cũ của cậu ấy, Sa-an-phen, người vương vào một vụ lôi thôi lớn như vậy với vợ anh ấy, đã đi tong rồi.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

104

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 22 tháng Chạp 1857

Phrê-đê-rích thân mến!

Anh đã kéo tôi một cách đắc thắng ra khỏi nanh vuốt của khoa bạc, và tên của anh đâm ra nổi tiếng - lời khen quá mức!

Tôi gửi kèm bức thư (cùng với tài liệu kèm theo²⁵²) của đại Lát-xan, là người đoán chắc với tôi rằng nhờ thành công của mình, anh ấy quả thật đã thực sự bắt đầu nổi tiếng ở Béc-lin. Những điều thổ lộ tâm hồn tốt đẹp ấy sẽ làm cho anh và Lu-pu-xơ

buồn cười. Lát-xan dùng cảm đã bắt tay nghiên cứu triết học, nghiên cứu Hê-ra-clít^{1*}, với tư cách là quá trình Hát-xơ-phen, và nếu tin lời anh ấy, thì cuối cùng chính "quá trình" đó của mình đã thắng. Xem ra các ông già - những nhà ngôn ngữ học và những người thuộc phái Hê-ghen - thực ra đã bị kinh ngạc do chỗ họ đã may mắn lại thấy được bông hoa *sau khi chết* như vậy của thời đại đã qua. Chúng ta vẫn sẽ tự mình xem xét điều đó và, tuy đó là con ngựa biếc, chúng ta vẫn chăm chú nhìn thẳng vào nó, - tất nhiên với một điều kiện không thể thiếu là từ Hê-ra-clít không bốc mùi tởm. Bạn hãy hình dung chỉ một chàng trai ấy, xem ra anh ta đi lui đi tới trên đường phố Béc-lin và "quảng cáo cho mình", xoè đuôi như con công, và đi một bước lại dừng: cắn môi và "cái nhìn chính trị" dường như nói: "Đây là con người đã viết "Hê-ra-clít"". Có thể, chúng ta sẽ cảm thấy chàng trai có ích để tìm những nhà xuất bản sách, nếu anh ta không ngại rằng niềm vinh quang mà anh ta tìm kiếm cả trong lĩnh vực kinh tế, sẽ thiệt thòi vì cạnh tranh và bằng cách đó "quá trình" của anh ta sẽ bị mất đi. Tôi đã trả lời Phrít-len-đơ, thông qua ông Lát-xan, rằng tôi cũng là "người ghét Pháp", nhưng cũng là "người ghét Anh", không kém, và không thể nào viết đề bênh vực "huân tước Pam". Vậy mà tôi đã bác đề nghị. Nếu Phrít-len-đơ gửi "Presse" cho tôi để tôi có thể sớm biết được nó là con đẻ tinh thần của ai, và nếu các ông ấy muốn tôi chỉ gửi *bài về tài chính* mỗi tuần một lần mà dĩ nhiên họ sẽ phải trả tiền thì lúc đó tất nhiên tôi sẽ có thể đồng ý làm việc ấy. Trong trường hợp này không thể có chuyện chính trị.

Tôi đã viết cho Lát-xan ngắn ngủi và lạnh nhạt. Rằng là tôi

^{1*} Ph.Lát-xan. "Triết học của Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phê-đơ"

quả thật đã nhận được thư của Phrai-li-grát, nhưng không trả lời vì những lý do khó trình bày bằng giấy trắng mực đen. Tôi chỉ viết thêm vào đó mấy lời^{1*}.

Sram đã viết cho vợ tôi từ Gióc-xi; bức thư cực kỳ sắc sảo. Cô-xmô-xơ Lây-đen đã bị trừng phạt; ông ấy có ba người con đã chết - hai con gái (trong đó có bà Mê-vít-xen) chết vì bệnh lao, còn một trong những người con trai thì chết đuối ở Thái Bình Dương.

Trên báo "Reynolds" số ra hôm thứ bảy tuần trước có bài công kích kịch liệt những kẻ phản bội hô hào liên minh với giai cấp tư sản. Liên quan với Giôn-xơ. Chàng trai này đã lâu tôi không gặp. Có lẽ anh ta tránh mặt tôi và chắc là có "nguyên nhân" để làm việc đó. Song sẽ có ngày tôi bắt gặp tới chỗ anh ta.

Gửi lời chào Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

105

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 25 tháng Chạp 1857

Phrê-đê-rích thân mến!

^{1*} - Ngân hàng Pháp

Vì nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta bây giờ là nhận thức rõ tình hình của Pháp, nên tôi lại xem qua tất cả những tài liệu tôi ghi chép về nền thương mại, công nghiệp và cuộc khủng hoảng của Pháp và đi tới một số kết luận mà tôi muốn báo vắn tắt cho anh.

1) Các cuộc khủng hoảng ở Anh, ở các nước phương Bắc và ở Mỹ *chưa bao giờ trực tiếp* gây ra ở Pháp "cuộc khủng hoảng Pháp", mà chỉ có ảnh hưởng *gián tiếp* - gây nên cảnh thiếu thốn kinh niên, hạn chế sản xuất, thương nghiệp đình trệ và nỗi lo lắng chung.

Nguyên nhân: Pháp xuất siêu với Mỹ, với các thành phố vùng Han-dây, với Anh, Đan Mạch. Trong buôn bán với Thụy Điển và Na Uy thì nó nhập siêu, nhưng điều này càng làm cho việc buôn bán với Hăm-buốc cân bằng có dư. Do đó, những cuộc khủng hoảng đó không bao giờ có thể gây nên ở Pháp hiện tượng *kim loại quý chảy ra ngoài*, do đó, cũng không bao giờ có thể gây ra *cái gọi là sự hoảng loạn về tiền tệ theo đúng nghĩa của từ này*. Còn nếu Ngân hàng^{1*} vẫn nâng cao lãi suất như nó đã làm lần này, thì nó làm thế cốt để ngăn cản các nhà tư bản đầu tư tiền của mình có lợi hơn ở những nước kể trên. Song chừng nào việc xuất khẩu kim loại quý là hệ quả không phải không tránh khỏi của cán cân thương mại, mà chỉ là kết quả của việc những người mua đi bán lại chạy theo lợi nhuận, thì có thể ngăn cản nó một cách thành công nhờ hiến binh, như giờ đây Bô-na-pác-tơ đã cho thấy một lần nữa. Nếu một nước xuất siêu không cho vay dài hạn và chưa tích lũy được sản phẩm để xuất khẩu sang những trung tâm đã bị khủng hoảng đung tới - cả hai đều mâu thuẫn với bản tính buôn vật của người chủ xưởng và thương nhân Pháp - thì nó sẽ chịu thua thiệt v.v., nhưng sẽ không bị khủng hoảng gay gắt. Cái vẻ thành công mà với nó nước Pháp tránh được giai đoạn *đầu* của cuộc tổng khủng hoảng như vậy, đã đánh lừa cả

^{1*} - Ngân hàng Pháp

Lu-i - Phi-líp. Trong bài diễn văn đăng quang của mình ngay trước cuộc cách mạng tháng Hai, ông ta chúc mừng "nước Pháp tươi đẹp" về đặc quyền đó.

2) Sau khi thừa nhận điều đó, cần phải nói rằng giai đoạn đầu của cuộc khủng hoảng đã ảnh hưởng đến công nghiệp và thương nghiệp Pháp nặng hơn bất kỳ lúc nào trước đây trong trường hợp tương tự như vậy.

3) Kết quả đầu tiên của khủng hoảng ở Pháp - theo bản tính của *crapand*^{1*} - là giảm một cách cực kỳ nhứt nhát các khoản chi tiêu và các vụ giao dịch. Do đó mà tiền đọng lại trong Ngân hàng Pháp bên cạnh việc giảm quá mức nghiệp vụ chiết khấu của Ngân hàng. Do đó - vì các cuộc khủng hoảng bao giờ cũng xảy tới *vào mùa thu* và bất cứ Chính phủ Pháp nào cũng lo sợ cuối năm có những vụ lộn xộn về chính trị, nếu khi trả nợ theo các tài khoản mà mức lãi suất cao - có hiện tượng lãi suất hạ xuống vào tháng Chạp. Vào tháng Chạp 1847, Lu-i - Phi-líp ra lệnh cho Ngân hàng hạ lãi suất xuống còn 4%.

4) Việc tư bản trong thương nghiệp và công nghiệp dôi ra đồng thời gây nên sự sôi động lớn hơn ở sở giao dịch. Dưới thời Bu-xơ-ra-pa điều đó xảy ra với mức độ còn lớn hơn dưới thời Lu-i - Phi-líp, vì với sắc lệnh năm 1852, ông ta bắt Ngân hàng cho vay có bảo đảm bằng chứng khoán đường sắt, chứng khoán nhà nước và chứng khoán của Quỹ tín dụng ruộng đất và tái chiết khấu các hối phiếu đầu cơ đã được *Văn phòng chiết khấu quốc gia*²⁵³ chiết khấu, cũng như cho văn phòng này vay có bảo đảm bằng những chứng khoán dùng thế chấp để văn phòng này cho vay. Do đó, chẳng hạn, thị giá cao của cổ phiếu đường sắt và ngân phiếu Pháp, trong khi cuộc khủng hoảng Anh nổ ra, thu nhập

^{1*} - người tiễu thị dân Pháp

của đường sắt Pháp, đã giảm xuống với mức độ lớn hơn rất nhiều so với thu nhập của đường sắt Anh. Thí dụ, thu nhập của Đường sắt Oóc-lê-ăng từ ngày 29 tháng Mười đến ngày 26 tháng Mười một sụt 24%; và từ bấy đến giờ còn sụt xuống nhiều hơn nữa. Thế nhưng cổ phiếu của tuyến Oóc-lê-ăng ngày 2 tháng Chạp được định giá là 1355, trong khi vào ngày 29 tháng Mười chúng được định giá là 2985. Qua báo cáo hàng tháng của Ngân hàng Pháp về tháng Chạp cũng thấy rằng trong khi hoạt động chiết khấu trong tháng Chạp giảm 94 236 520 phrăng so với tháng Mười và 49 955 500 so với tháng Mười một thì tiền vay có chứng khoán đường sắt đã tăng lên.

5) Sự khủng hoảng đích thực ở Pháp sẽ chỉ nổ ra sau khi cuộc tổng khủng hoảng đạt tới độ gay gắt nào đó ở Hà Lan, Bỉ, Liên minh thuế quan^{1*}, I-ta-li-a (kể cả Tơ-ri-e-xơ)^{2*} và Nga (Ô-đét-xa), vì cán cân thương mại với những nước này rất *không thuận lợi* đối với Pháp, do đó, sức ép trực tiếp từ đó gây nên một sự hoảng loạn về tiền tệ ở Pháp. Nhưng hễ điều đó bắt đầu ở Pháp, thì tiếp theo sẽ có tác động trở lại thực sự tuyệt vời đến những nước ấy. Pháp có quan hệ với *Thụy Sĩ* y như quan hệ của Mỹ với Anh. Cán cân thương mại trước mắt thường có lợi cho Pháp. Nhưng vì Pháp *mắc nợ* Thụy Sĩ rất nhiều, nên Thụy Sĩ bao giờ cũng có khả năng đòi trả nợ trong những thời kỳ khủng hoảng.

6) Khi cuộc khủng hoảng thực sự nổ ra ở chính nước Pháp, thì khi đó thị trường vốn và nhân tố đảm bảo cho thị trường đó - nhà nước - sẽ đi đời nhà ma. (Điều này cũng sẽ ảnh hưởng đến cả nước Anh, nước mà hiện nay đang đầu cơ chứng khoán nước ngoài, như chưa hề có bất cứ sự có mặt nào). Sự đầu cơ mà ở Hăm-buốc, Anh, Mỹ do các nhà tư bản tư nhân tiến hành thì Pháp do chính nhà nước tiến hành, và tất cả mọi chủ hiệu nhỏ Pháp đều là những người đầu cơ ở sở giao dịch. Tiếng vọng của

^{1*} Đây là nói Liên minh thuế quan Đức.

^{2*} - tên gọi chung các nước ở phía Đông Địa Trung Hải

sự khủng hoảng Anh - Mỹ đã đặt các công ty đường sắt vào tình thế không có lối thoát. Vậy thì ông Bô-na-pác-tơ làm gì? Bất Ngân hàng phải thực tế trở thành chủ thầu đường sắt và cho những ông ấy vay bảo đảm bằng ngân phiếu mà họ được quyền phát hành theo thoả ước ngày 30 tháng Mười một 1856. Những ngân phiếu ấy năm 1858 là xấp xỉ 9 triệu pao xtéc-ling. Crédit Mobilier đến ngày 3 tháng Chạp đã ngấp tận cổ trong vũng lầy, sẵn sàng hợp nhất với Ngân hàng tín dụng điền thổ và Văn phòng chiết khấu quốc gia. Vì sao? Vì pháp luật cho hai cơ sở này quyền dùng chứng khoán của họ thế chấp để vay tiền của Ngân hàng là tái chiết khấu những hối phiếu đã chiết khấu của họ. Vậy, rõ ràng là theo kế hoạch của Bu-xơ-ra-pa, Ngân hàng Pháp nhờ không phải vốn của chính mình, mà chỉ là nhờ vốn ký gửi ở đó, vốn này hễ có tín hiệu từ các nước láng giềng là ra đi ngay, phải trở thành người chủ chính của tất cả mọi hoạt động đầu cơ của nó. Đó quả thật là một phương thức rất tốt để làm hại cả Ngân hàng nữa. Và lại, điều mà thậm chí chính ông Bô-na-pác-tơ cũng không thể nghĩ ra là bất Ngân hàng Pháp phải chi trả *theo những yêu cầu mà các cổ đông đưa ra*. Đối với chỉ một mình đường sắt *Pháp*, những yêu cầu đó theo thoả ước ngày 30 tháng Mười một 1856 cho năm 1858 sẽ là trên 10 triệu pao xtéc-ling. Chúng chỉ ít là 30 triệu p.xt. đối với tất cả mọi công-xoóc-xi-om đầu cơ như: Công ty công thương nghiệp ở Ma-đrit (của nhà Rôt-sin-đơ), Công ty hàng hải Pháp - Mỹ, Công ty đường sắt Vích-to - Ê-ma-nu-en, Công ty các nhà máy đường sắt Êc-xe-ran-giơ, Công ty đường sắt Ao, Công ty Xa-ra-gốt-xơ, Công ty đường sắt Pháp - Thụy Sĩ, Công ty đường sắt Lô-dan Phri-buốc, Công ty Na-xau, Tổng công ty các nhà máy da, Công ty cốc hoa than, Công ty đường sắt Si-me - Ma-ri-em-buốc, Công ty đường sắt Lôm-bác-đơ - Vơ-ni-đơ, Công ty tàu thủy Nam Mỹ v.v.. Không có ma quỷ nào đem lại cho người Pháp khả năng thanh toán tất cả mọi yêu cầu đó. Ngoài ra, hễ có tín hiệu báo động nghiêm trọng ở ngay nước Pháp, hoặc với trạng thái nặng nề ở thị trường trong nước mình thì người Đức, người Hà Lan, người Thụy Sĩ - những người có nhiều chứng khoán Pháp - liền

bắt đầu tiêu thụ chúng với bất cứ giá nào ở Sở giao dịch Pa-ri. Như vậy, Bu-xtơ-ra-pa chưa chắc có thể yên ổn qua được năm 1858, trừ phi ông ta trụ được một thời gian nào đó nữa nhờ tình trạng giới nghiêm và phát hành tiền giấy. Bây giờ toàn bộ đồ hòng cũ rách ấy đang tiêu tan, và sự phấn chấn táo bạo nực cười từ trước đến nay ngự trị trên thị trường vốn ở Anh v.v. cũng sẽ có một sự cáo chung khủng khiếp²⁵⁴.

Gửi anh lời chào.

C.M. của anh

Pi-ơ hôm nay đến thăm nơi đây.

Về Văn phòng chiết khấu quốc gia Pa-ri còn cần phải nhận xét thêm rằng cơ quan này do chính phủ lâm thời lập nên để chiết khấu những hối phiếu chỉ có hai chữ ký và nói chung không cao về phẩm chất, vào năm 1851, qua có mấy ngày sau cuộc chính biến, đã được Bu-xtơ-ra-pa uỷ quyền cho vay với điều kiện có chứng khoán có lợi tức Pháp, cổ phiếu và trái phiếu của các công ty công nghiệp hoặc công ty cổ phần tín dụng đã được lập nên bảo đảm. Vào những năm 1854-1855 tiền vay có những chứng khoán ấy bảo đảm là 940 000 pao xtéc-linh; trong những năm 1855-1856 là gần 1 500 000 pao xtéc-linh. Ngoài ra, năm 1851 văn phòng đó được quyền lập "Chi nhánh đường sắt của văn phòng" với chức năng duy nhất là cho vay có cổ phiếu đường sắt và ngân phiếu bảo đảm. Đến cuối tháng Sáu 1852, tiền cho vay của chi nhánh này là 520 000 pao xtéc-linh; đến cuối năm 1852 là 1 240 000 pao xtéc-linh, từ năm 1852 đến hết năm 1853 là 3 600 000 pao xtéc-linh, đến cuối năm 1854 là 4 560 000, nghĩa là gấp gần mười lần so với tiền cho vay vào năm 1851. Đó chính là hoạt động dễ thương mà các ngân hàng hối đoái Xcôt-len bị brou đầu vỡ trán trong những năm 1846-1847.

Còn tiền sĩ Boóc-khác-tơ vẫn chưa đình chỉ việc thanh toán của mình?

Tôi hy vọng trong thời gian phấn chấn và lễ hội ở Man-se-xtơ,

anh không uống rượu quá nhiều và anh quan tâm đúng mức đến sức khoẻ của mình. Xin gửi lời chào Lu-pu-xơ.

Anh có nghe tin gì về bạn Sác-li không? Và về ông già Hin-lơ?

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

106

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn], 30 tháng Chạp 1857

Phrê-đê-rích thân mến!

Cho dù thế nào đi nữa thì đến thứ sáu (ngày 1 tháng Giêng) tôi cũng phải xử lý xong chiến dịch Lắc-nau-Au-dơ. Anh có thể gửi cho tôi trước ngày kia một bài nào đó về vấn đề này, ngắn cũng được, hay không? Thế là rất kịp thời đấy.

Chúc mừng năm mới!

C.M. của anh

Thiếp chúc mừng kèm theo đây *Lu-pu-xơ* chỉ được nhận vào đúng ngày năm mới.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

107

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁵⁵

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 31 tháng Chap 1857

Mo-rơ thân mến!

Tôi chạy khắp thành phố tìm những tờ báo có đăng tin từ Ấn Độ; những số báo "Guardian" của tôi có tài liệu này tôi đã gửi cho anh hôm kia. Cả ở toà soạn báo "Guardian" lẫn ở toà soạn báo "Examiner and Times" tôi không thể kiếm được những số báo ấy, còn ở Ben-phin-đơ thì chúng cũng không còn nữa. Tôi nghĩ anh đã kết thúc toàn bộ chuyện này ngay vào thứ ba rồi. Trong tình huống đã có, tôi không thể viết bài được; tôi càng bực vì trong bốn tuần, đó là ngày duy nhất mà lẽ ra vào buổi chiều tôi có thể làm xong việc đó mà không gác những việc cấp bách khác lại. Anh hãy báo cho tôi biết ý định của anh trong thời gian tới về các bài quân sự càng sớm càng tốt; đúng lúc này mỗi 24 giờ đều có ý nghĩa to lớn đối với tôi.

Vả lại, các chi tiết nghèo nàn kinh khủng, và tất cả mọi điều đều được sắp xếp trên các bức điện từ Can-pua gửi đến Can-cút-ta đến mức hầu như không thể đánh giá một cách có phê phán các sự kiện. Những điểm duy nhất như sau. Từ Can-pua đến Lắc-nau (A lam-bác) 40 dặm, mà những cuộc hành quân cấp tốc của Ha-vơ-lốc chứng minh rằng 15 dặm trong điều kiện Ấn Độ đã là một chặng chuyên quân rất lớn, đòi hỏi một thời gian dài. Vì vậy Cô-lin, người có nhiệm vụ chỉ tiến hành hai-ba cuộc hành quân, dù sao cũng đã phải có mặt ở A-lam-bác lúc trời còn sáng

vào ngày thứ ba sau khi ông rời Can-pua, thành thử có thể tiến hành cuộc tấn công ngay lập tức. Trên cơ sở đó có thể xét đoán cuộc hành quân của Cô-lin; tôi không nhớ ngày, tháng. Thứ hai, ông ta vẫn có gần 7 000 người (dựa vào con số lớn hơn rất nhiều; rõ ràng là việc hành quân giữa Can-cút-ta và Can-pua khó kinh khủng và đã có nhiều người chết), và nếu với lực lượng gần 7 000 người (kể cả quân đồn trú ở A-lam-bác và Lắc-nau) ông đã đánh tan quân Au-đi, thì như thế chưa tốt lắm. Một đạo quân 5 000 - 7 000 người Anh ở Ấn Độ luôn luôn được coi là hoàn toàn đủ để đi bất cứ đâu và làm tất cả mọi việc cần làm ở trận địa dã ngoại. Điều đó lập tức nói lên đặc tính của đối phương. Đồng thời, cần phải chú ý rằng người Au-đi - tuy là bộ lạc thiện chiến nhất ở thung lũng sông Hằng - chính vì họ chưa bao giờ chịu tác động trực tiếp của cách tổ chức châu Âu, thua kém xa quân Xi-pai về mặt kỷ luật, liên lạc, trang bị v.v.. Vì vậy, cuộc giao tranh chủ yếu là vừa rút vừa đánh, nghĩa là gồm một loạt trận đụng độ trong đó quân Au-đi bị gạt từ vị trí này đến vị trí khác. Đúng là bộ binh nhẹ của Anh, bên cạnh bộ binh nhẹ của Nga, là bộ binh nhẹ kém nhất ở châu Âu. Nhưng nó đã học được đôi điều ở Crum, dù sao nó cũng có điểm trội lớn so với quân Au-đi, là các hàng dọc bộ binh của nó được các đội canh phòng và các tuyển lính xạ kích yểm hộ đúng bài bản và thường xuyên, là tất cả đều phục tùng sự chỉ huy thống nhất và hướng vào một mục tiêu xác định. Trong khi đó đối phương của nó, theo phong tục châu Á, được chia nhỏ thành những nhóm lộn xộn, mỗi nhóm đều xông lên trước và bằng cách đó làm mục tiêu nhiều lần cho quân Anh, không có sự yểm trợ đúng hoặc không có quân dự bị; mỗi nhóm đều nằm dưới sự chỉ huy của người đứng đầu nhóm mình, tác chiến độc lập với tất cả những nhóm khác. Không nên quên, vì: cho đến nay chúng ta chưa biết một trường hợp nào một đạo quân khởi nghĩa nào đó ở Ấn Độ được tổ chức

thích đáng dưới sự lãnh đạo của vị lãnh tụ được mọi người thừa nhận. Trong các thông cáo khản không có những điều chỉ dẫn khác về tính chất của các trận đánh, hơn nữa không có bất cứ tài liệu nào mô tả địa hình, bất cứ chi tiết nào về việc dùng quân, thành thử tôi hoàn toàn không thể nói gì hơn (hơn nữa còn theo trí nhớ).

Về nước Pháp, theo như tôi có thể xét đoán, anh đúng về mọi mặt. Ở đây cho đến nay tất cả cũng đều diễn ra không bình thường. Ở đây bây giờ câu chuyện bắt đầu trong ngành nội thương. Cả hai hãng ở Luân Đôn buôn hàng hoá Man-se-xtơ là thuộc loại này. Nhưng đó mới chỉ là bước đầu; loại xí nghiệp này chỉ có thể được thực sự kéo vào trong trường hợp nếu sự căng thẳng sẽ tiếp diễn 8-12 tháng. Tôi cảm thấy sự diễn biến của toàn bộ cuộc khủng hoảng hiện nay - nếu tạm gác tính chất đồ sộ, rộng khắp và bao trùm tất cả của nó - giống cuộc khủng hoảng những năm 1837 - 1842 hơn bất cứ cuộc khủng hoảng nào khác. Vào thời điểm này công chúng ở đây đang nhầm lẫn khi họ nghĩ rằng khủng hoảng đã đi qua, rằng giai đoạn đầu của nó - cuộc khủng hoảng tiền tệ với những kết quả trực tiếp của nó - đã qua rồi. Còn trong thâm tâm thì từng người tư sản vẫn còn nghĩ rằng ngành chuyên môn của anh ta và đặc biệt là công việc của chính anh ta được tiến hành trên một cơ sở lành mạnh, và vì trước mắt họ, để so sánh, đang có kiểu mẫu những người đầu cơ rất nổi tiếng như Môn-tít, Mác-đô-nan v.v., nên dễ hiểu rằng tự họ cảm thấy những người đầu cơ đó là những người có phẩm hạnh khác thường. Và điều đó vẫn sẽ không bù đắp cho ông Tơ-rô-xtơ sự mất mát 2/3 - 3/4 tài sản của ông ta vào 350 000 bao cà phê của ông ta, sẽ không bù được cho cả thượng nghị sĩ Méc-xơ về khoản tổn thất của ông ta trên phí vận tải và những hoạt động khác sẽ ngốn mất toàn bộ số vốn 22 triệu mác tiền giấy của ông ta. Giôn Pôn-đi, cây nấm ở đây đã mọc lên mạnh

mẽ trong năm năm qua, quê ở Xcôt-len, cùng với năm người khác có 7 000 kiện tơ còn ở trên tàu đang đi trên biển và với số này họ mất 300 000 pao xtéc-ling. Tất cả những điều đó chỉ sẽ thực sự thể hiện vào tháng Ba và tháng Tư, và những cố gắng chặt vật kích giá thị trường lên nhất định sẽ bị thất bại theo mức các chuyến tàu đến. Bây giờ xem ra đang băng giá và có gió đông thổi nên không một chiếc tàu nào cập bến được. Nếu tình hình đó kéo dài một, hai tuần thì giá tất cả mọi sản phẩm chắc sẽ lên cao, để rồi khi gió tây bắt đầu thổi mang đến cả đội tàu lại sụt xuống càng nhanh hơn. Cung và cầu trong thời gian khủng hoảng là như vậy. Dự trữ bông ở Li-vóc-pun cũng bắt đầu tích đông - 40 000 kiện theo tính toán hiện nay - nhiều hơn dự trữ trung bình rất nhiều. Còn nếu dự trữ còn tăng lên nữa thì đến mùa xuân giá bông nhất định sẽ sụt xuống thấp hơn nữa; bây giờ bông lại lên giá 1/2 pen-ni vì Gióc-xi và Công ty, một hãng ở đây, đảm bảo hầu như toàn bộ thị trường Nga, tuần trước đã nhận được tin rằng việc huỷ bỏ tất cả những đơn đặt hàng mà hãng này đã đặt ở Mỹ tiến hành còn kịp thời, và lúc đó nó đã mua ở Li-vóc-pun gần 6 000 kiện. Việc đó đã làm sôi động thị trường, và những chủ xưởng sợi có tiền đã đi tới đó mua một số hàng để đảm bảo cho mình có hàng với giá hạ. Điều đó cũng đã làm cho một số hãng ở đây lo lắng hay nói đúng hơn làm cho họ tươi tỉnh, và họ đã mua sợi và vải - cũng để không bỏ lỡ "điểm thấp nhất". Điều đó sẽ không kéo dài được lâu, tôi nghĩ lúc đầu ở chỗ chúng tôi ở đây, sẽ có những biến động nhỏ lên và xuống với xu hướng chung là sụt, mà có thể, thậm chí nhích lên một ít - chưa thể nói chính xác điều này chừng nào cơn giông chưa phát sinh lại ở đâu đó. Dù sao thì đối với các chủ xưởng sợi và xưởng dệt, một năm tồi tệ đang tới với họ, dù chivi thiếu cầu và thừa cung. Sự đình trệ lâu dài trong công việc kinh doanh, đối với những người tư sản ở đây, đó là điều nguy hiểm nhất. Những cuộc khủng hoảng tiền tệ không có ý nghĩa

lớn ở đây, vì tất cả mọi khoản tín dụng đều cực kỳ ngắn hạn (từ hai đến sáu tuần).

Hôm thứ bảy tôi đi săn cáo, bảy giờ ngồi trên lưng ngựa. Chuyện như vậy bao giờ cũng làm tôi hưng phấn kinh khủng đến mấy ngày; đó là thú vui thể chất tuyệt diệu nhất mà tôi được biết. Trên toàn bộ cánh đồng tôi chỉ thấy hai người cưỡi ngựa tốt hơn tôi, nhưng ngựa của họ cũng tốt hơn. Việc đó đã hoàn toàn phục hồi sức khỏe của tôi. Chỉ ít có hai mươi người ngã ngựa, hai con ngựa hoàn toàn không sử dụng được, một con cáo bị hạ (tôi có mặt khi người ta kết liễu nó); không có sự cố nào nữa xảy ra. Vả chăng ở đây chẳng có ai là thợ săn cáo thực thụ; dĩ nhiên họ cưỡi ngựa tốt hơn tôi nhiều, tôi sẽ thực hiện việc anh giao cho tôi làm đối với Lu-pu-xơ.

Còn bây giờ thì xin chúc mừng toàn thể gia đình nhân dịp Năm mới, năm 1858, ngang bướng.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và
tiếng Anh*

Năm 1858

108

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO**

[Luân Đôn], 1 tháng Giêng 1858

Ăng-ghen thân mến!

Vì hôm nay không nhận được bài nào của anh, nên tôi không gửi gì đi Niu Oóc, do đó, tuần tới tôi sẽ gửi ngay hai bài. Bây giờ tôi hy vọng rằng trước ngày thứ ba anh sẽ chuẩn bị xong một bài. Đặc biệt, rất cần viết về Ấn Độ, vì báo "Tribune" đang đấu tranh dữ dội với báo "Times" ở Niu Oóc trong các vấn đề quân sự hoàn toàn cũng như trong các vấn đề thương mại. Mà tờ "Times"^{1*} thì giữ đường lối của báo "Times" ở Luân Đôn.

Tôi gửi kèm:

1 "Star", 1 "Daily News", 1 "Overland Mail" (số ra ngày vừa qua chưa có).

^{1*} - "New-York Times"

Chừng ấy có lẽ đã đủ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

109

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²⁵⁶

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 5 tháng Giêng [1858]

Ăng-ghen thân mến!

Mấy dòng của anh tôi đã nhận được. Anh không nhắc cho biết anh đã nhận được thư của tôi với *những thư gửi kèm theo của Lát-xan và Phrít-len-đơ*; tôi muốn có cả hai thư ấy được giữ nguyên vẹn.

Về vắn "C" tôi quả thật rất lúng túng: từ ngày 27 tháng Mười một, Đa-na không được gửi gì nữa²⁵⁷, vì phần do tôi đảm nhiệm (nghĩa là phần không phải là quân sự) tôi đã chuẩn bị xong từ lâu. Nếu công việc ở Man-se-xto không cho phép anh làm ra trò việc này trong tháng này thì tôi đành kết thúc toàn bộ trò này và lấy cớ nào đó tuyên bố với Đa-na về việc xé bỏ hợp đồng với "Bách khoa thư". Rốt cuộc, ông ta ắt phải cảm thấy hoài nghi rằng tôi gửi những danh mục dài mới, còn những danh mục cũ thì tôi gửi những danh mục dài mới, còn những danh mục cũ thì tôi không dứt điểm, và điều đó làm mất thanh danh tôi. Chính vì vậy mà ông ta tuyệt nhiên không trả lời và

không đưa yêu cầu mới. Và chẳng công việc như vậy không thể sinh lợi trong trường hợp thường xuyên bỏ qua hàng tháng.

Từ trước đến giờ tôi tránh nói với anh điều này vì tôi hoàn toàn không muốn làm cho anh căng thẳng có hại cho sức khoẻ của anh. Nhưng, đôi khi tôi cảm thấy rằng, nếu cứ hai - ba ngày anh chuẩn bị những phần *nhỏ* thì có thể, điều đó sẽ ngăn cản những cuộc nhậu nhẹt mà theo những điều tôi biết về Man-se-xto, tôi quan niệm là "không tránh khỏi" trong thời buổi nóng bỏng hiện nay và hoàn toàn không có lợi cho anh.

Bây giờ không có chuyện tôi nhận phần quân sự, - vì nó mà tôi sẽ phải dành nhiều thời gian đọc ở Viện bảo tàng và như vậy tôi vẫn sẽ không viết được gì thiết thực, - vì dù thế nào đi nữa, ngay cả nếu toàn bộ ngôi nhà đổ sập lên đầu tôi, tôi cũng cần kết thúc bằng được những việc khác, - mà những việc này *ngốn toàn bộ thời gian!*

Vậy, bạn của tôi ơi, anh hãy cố gắng đi đến một quyết định dứt khoát nào đó, thế này hoặc thế khác.

Gửi lời chào tốt đẹp nhất.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

110

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xto, 6 tháng Giêng 1858

Mo-rơ thân mến!

Dù sao anh cũng đã nhận được bài, chắc là còn kịp thời^{1*}: tôi giao nó cho bưu điện hôm thứ hai *trước 12 giờ đêm*, do đó, người ta ắt đã đem nó đến cho bạn giữa 12 giờ trưa và 1 giờ chiều.

Tôi đã nhận được bức thư của Lát-xan và tôi cũng đã viết trong một bức thư rằng chúng ta cùng với Lu-pu-xơ chế cười con người đã viết "Hê-ra-clít"^{2*}. Chẳng lẽ bức thư đã bị thất lạc rồi ư?

Trong thời gian khủng hoảng trầm trọng tôi đã hoàn toàn không thể nghĩ gì khác ngoài sự đổ vỡ rộng khắp. Tôi không thể đọc cũng không thể viết; ngoài ra sau khi khỏi bệnh tôi vẫn còn rất dễ bị kích động. Sau đó là lễ hội, săn cáo và những việc vớ vẩn khác, nhưng bây giờ thì cái đó cũng đã qua rồi, và đã xuất hiện nhu cầu sống và hoạt động một cách yên tĩnh. Trong những tình huống mà chúng viêm chảy khá nặng cũng góp phần vào đó, vắn "C" tỏ ra rất hợp với tôi, và tối hôm nay tôi sẽ bắt tay viết. Tôi nghĩ nó sẽ không giữ tôi lâu; dù sao tôi sẽ cố gắng nhích lên càng nhanh càng tốt, và anh sẽ có thể hàng tuần gửi đi một cái gì đó. Hơn nữa, nếu ngay vào tháng Mười, "Quân đội" tới kịp cho tập I, thì chắc chắn "C" sẽ đến vào tháng Giêng còn kịp đưa vào tập III. Do cuộc khủng hoảng mà những người đó sẽ không quá vội in, nếu không thì Đa-na đã viết từ lâu rồi. Tuy vậy, nếu anh nghe điều gì về ông ấy thì hãy báo cho tôi biết.

Và lại giờ đây trong trạng thái cuộc khủng hoảng đã có sự lắng xuống và sự chuyển biến mới, - ít ra là cái có liên quan với Man-se-xơ và công nghiệp vải bông. Hôm thứ hai, nhiều chủ xưởng sợi đã đi tới Li-vóc-pun mua 12.000 kiện để lại đảm bảo phần nào dự trữ cho mình, vì ở nhiều chủ xưởng dự trữ đã cạn. Điều đó đã nâng giá bông lên; còn trên thị trường ở đây lúc này đã xuất hiện những người Hy Lạp mua khá nhiều, làm cho

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Cuộc vây hãm và tấn công Lác-nau"

^{2*} Ph.Lát-xan. "Triết học của Hê-ra-clít, nhà triết học đa sàu xứ Ê-phê-dơ"

giá cả ở đây tăng lên tương ứng. Ở đây và ở Li-vóc-pun, giá bông đã tăng cao hơn 3/4 pen-ni (một pao) so với mức thấp nhất. Giờ đây người mua lại ngại ngừng, nhưng nếu gió đông giữ được một thời gian thì bông và sợi sẽ càng ít hơn, chừng nào đến tháng Hai hoặc tháng Ba hàng chưa tới đủ. Chẳng ra sao cái ý tưởng - nâng giá sợi và bông khi ở các công xưởng tuần làm việc không đủ giờ! Hệ quả duy nhất của điều đó sẽ là số cần giảm càng nhiều hơn, sự giảm xuống của số cầu hiện thời chưa ảnh hưởng đến giá cả chỉ vì sản xuất tăng và giảm *cùng* với cầu. Loại bông "mít-linh" giờ đây lại có giá 6^{1/4} - 6^{3/8}, hôm nay chắc là 6^{1/2} pen-ni, nhưng tôi chưa đọc bản tin giờ chót.

Và đối với các chế phẩm, vì khó đầu tư tiền, những ông ấy hình như tạm thời lại nâng giá lên chút ít, sự lên giá này sẽ giữ vững chừng nào gió tây chưa thổi.

Tuy vậy, điều trực tiếp làm kinh ngạc là khối lượng to lớn tư bản dư thừa trên thị trường, và đó là bằng chứng mới chứng minh từ năm 1847, tất cả đã có quy mô lớn dường nào. Tôi sẽ không hề ngạc nhiên nếu sự dư thừa tư bản nhân rồi ấy gây nên một đợt mới đầu cơ cổ phiếu ngay trước khi những giai đoạn tiếp của cuộc khủng hoảng diễn ra. Sự dư thừa tư bản nhân rồi ấy chắc chắn cũng đã giúp duy trì cơn sốt đầu cơ ở Pháp, mà điều đó đã dẫn tới chỗ Crédit Mobilier, sau khi trải qua cơn hoảng loạn, giờ đây chỉ có thể đòi giữ vị trí của một trong những cơ quan bệ thế nhất trên thế giới.

Bức thư về Lát-xan chắc anh đã nhận được, anh hãy kiểm tra lần nữa. Tôi viết nó hai hoặc ba ngày sau khi nhận được chính bức thư của Lát-xan.

Kèm theo bài gửi ngày hôm kia có đôi dòng của Lu-pu-xơ gửi

chị và các cháu. Mong anh chuyển tới họ lời chào chân thành của tôi.

Ph.Ă. của anh

Hôm nay Sram đã viết mấy dòng rằng cậu ấy trước rất yếu, nay đã khá hơn. Mượn có có khủng hoảng trong những ông anh em của cậu ấy, xem ra giờ đây họ đang bỏ mặc cậu ấy. Cậu ấy nói về việc chuyển đến hoặc Crê-phen-đơ hoặc Viéc-gi-ni-a, vì không muốn có bất kỳ mối lo toan nào về ăn uống!

Tôi sẽ gửi cho cậu ấy năm pao.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

111

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁵⁸

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 7 tháng Giêng 1858

Mo-rơ thân mến!

Kèm theo đây là phần đầu vắn "C"²⁵⁹. Tối mai tôi sẽ cố gắng chuẩn bị xong một số bài nữa. Tôi chỉ phát hiện hai bài mà tôi khó kiếm tài liệu để viết và có thể không thể kiếm được tài liệu đạt yêu cầu, cụ thể là: "Ngòi nổ"²⁶⁰ và "Doanh trại" (cổ La Mã,

cổ Do Thái, cổ Hy Lạp). Trong những đoạn tôi trích ghi Ruy-xtốp^{1*} về doanh trại của Xê-da hầu như *không có gì*, vì tôi đặt mua quyển sách của chính Ruy-xtốp, nhưng nhận được của người bán sách quyển sách hoàn toàn khác. Đối với "Ngòi nổ" điều quan trọng nhất là lịch sử phát hiện chất pê-rơ-xít của clo-rít ka-li và khả năng phát nổ của nó, cũng như năm đưa vào sử dụng súng trường dùng ngòi nổ đánh lửa bằng xi-lích trong quân đội các nước. Cả hai thứ đều cần nhận được. Nếu anh có thể bằng cách nào đó vào lúc thuận lợi tới Viện bảo tàng Anh tìm cho tôi những tài liệu nào đó về vấn đề này, thì cả những bài này cũng có thể chóng chuẩn bị xong, nếu không thì công việc sẽ không chạy vì trong tủ sách của tôi ở đây chẳng có gì về vấn đề đó cả.

Tuy vậy, nếu ông Đa-na không chịu khó trả lời những danh mục đã gửi cho ông ấy, thì cứ mặc cho ông ấy tự tránh chính ông ta thôi. Ông ta lẽ ra từ lâu có thể gửi danh mục vắn "D" tới, còn bây giờ thì tôi tự lập danh mục đó ở đây. Gã ấy xem ra đối xử với toàn bộ chuyện này quá uể oải. Tôi hy vọng chỉ ít rằng ông ta sẽ chuyển tiền cho anh, nếu không thì đến lúc đánh chuông báo động rồi.

Sác-li đang ở Hà Lan và sẽ đi Thụy Sĩ. May thay, một số ít đơn đặt hàng cho phép tôi giao một phần lớn công việc thường kỳ làm báo cáo tổng kết hàng năm cho các chàng trai của chúng tôi, thành thử tôi không phải làm việc quá mức. Và làm thế là hay.

Qua số báo "Guardian" hôm nay gửi kèm theo, anh sẽ thấy rằng ở đây chế độ tuần làm việc không đủ giờ còn được áp dụng rất mạnh mẽ. Tuần sau có lẽ người ta lại bỏ nó một phần. Bây giờ tôi chỉ gửi anh những số báo "Guardian", ở đó có điều gì đó thú vị về công việc kinh doanh.

^{1*} V.Ruy-xtốp. "Bình nghiệp và nghệ thuật chỉ huy của Giu-li-út Xê-da"

Nhân tiện xin nói, giờ đây tôi đọc Clau-dơ-vít-xơ "Về chiến tranh". Cung cách triết lý thật lạ lùng, nhưng về thực chất rất tốt. Đối với vấn đề nên dùng tên gọi nghệ thuật quân sự hay khoa học quân sự - câu trả lời là: chiến tranh giống buôn bán hơn cả. Đánh nhau trong chiến tranh giống như trả tiền mặt trong buôn bán: dù trong thực tế ít khi dùng đến nó thế nào đi nữa, thế nhưng tất cả đều được hướng vào nó, và rốt cuộc sớm hay muộn nó phải xảy ra và phải giải quyết vấn đề²⁶¹.

Tôi gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

112

MÁC GỬI ẶNG-GHEN²⁶²

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 7 tháng Giêng 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Bài của anh^{1*} tôi đã nhận lúc 5 giờ chiều thứ ba. Bài đó hết sức hay và sẽ được người Mỹ thích. Hơn nữa, tin tức từ Ấn Độ

^{1*} *Ph.Ăng-ghen*. "Cuộc vây hãm và tấn công Lác-nau"

nói chung không còn hoàn toàn tốt đối với các ông người Anh Ha-vơ-lốc đáng thương!

Bức thư của anh về Lát-xan tôi chưa hề nhận được^{1*}. Do đó, nó hoặc là đã bị kẹt ở Man-se-xtơ, hoặc bị chộp ở đây.

Bức thư của Lu-pu-xơ gửi gia đình - gia đình gửi anh lời chào thăm thiết - đã gây ấn tượng rất mạnh mẽ.

Trong dịp nghỉ lễ Giáng sinh, Pi-pơ đã ở đây; cậu ấy đến trong trạng thái nôn nao sau lúc say rượu và đã tỏ ra tí tiện và đáng ngấy hơn bất cứ lúc nào. Chàng trai càng nhiều tuổi càng tệ. Xem ra, cậu ấy có thói quen đáng mền là uống ngay từ khi ra khỏi giường, thay cho rượu thuộc địa, cậu ấy uống một panh^{2*} bia đen nồng độ cao, làm cho suốt ngày cậu ấy lơ đãng. Trong con người cậu ấy, sự pha trộn đó của lối sống du thủ du thực với tính mô phạm, lời lẽ ba hoa rỗng tuếch và thói thông thái rờm rờ nên ngày càng thực sự khó tiếp thu. Hơn thế nữa, như thường có những chàng trai như vậy, ở con người cậu ấy bên dưới sự vui tính giả tạo ẩn giấu một tâm trạng xấu, tính đồng danh, trạng thái nôn nao khó chịu. Cậu ấy đã mang lại cho các cháu hai ảnh đa-ghe chụp con người nhã nhặn của mình thực sự vô giá và có thể được gọi là "Pi-pơ với bộ mặt cười mờ". Cả hai ảnh đều chụp vào chính buổi sáng cậu ấy đến Luân Đôn từ xe lửa xuống. Ảnh thứ nhất còn ở dạng ngái ngủ nửa tỉnh nửa say, một kiểu mẫu vô cùng đáng ghét về suy thoái trí tuệ và đạo đức: mồm rộng, má sệ xuống, nét mặt nhòe ra, mắt có biểu hiện vô tích sự đến lạ lùng. Trên ảnh thứ hai, ông bạn của chúng ta đã tỉnh và sực nhớ rằng mình là Pi-pơ đẹp trai và lịch thiệp. Đó là

^{1*} Xem tập này, tr. 319.

^{2*} Đơn vị đo chất lỏng bằng 0,93 lít ở Pháp, 0,568 lít ở Anh, 1,136 lít ở Ca-na-đa, 0,47-0,68 lít ở Mỹ.

sự thức tỉnh và thắng lợi huy hoàng của lòng tự ái đối với sự suy đồi cùng cực. Bức ảnh thứ nhất là Pi-pơ như *trong thực tế*. Bức ảnh thứ hai là Pi-pơ như chính cậu ấy và tất cả mọi người nói chung *cảm thấy* như thế. Cháu Gien-ni nhận xét đúng rằng nếu chúng ta còn biết tấn kịch của cậu ấy: "Cái gì đã xảy ra?", thì chúng ta thấy toàn bộ con người cậu ấy rõ như trong lòng bàn tay.

Tôi gửi kèm theo đây một tài liệu thú vị đối với anh mà những người thuộc phái Uốc-các-tơ với tính hay quấy rầy vốn có của họ đã moi được ở Bộ thương mại²⁶³. Ngoài trạng thái xấu của cán cân thương mại nước Anh trong ba năm qua, qua tài liệu đó anh cũng sẽ nhận tiện thấy *nước Phổ* đã kiếm được bao nhiêu tiền trong thời gian cuộc chiến tranh Nga; tiếp theo, *các thành phố ở Gan-dây* của chúng ta đứng đầu danh mục những nước mà cán cân thương mại *có lợi* cho nước Anh.

Sự tạm lắng trong khủng hoảng tôi cảm thấy thuận lợi cho lợi ích của chúng ta, - ý tôi muốn nói những lợi ích đảng phái. Ngay cả vào năm 1848, ở Anh, sau sự lắng xuống đầu tiên cũng đã thấy cách hai hoặc ba quãng có những cú thúc còn rất mạnh, và lúc đó quả là miệng núi lửa đã bắt đầu hoạt động từ tháng Tư 1847 v.v..

"Vấn đề Na-plo"²⁶⁴ đã đem lại nhiều mối lo toan đến vậy cho những nhà chính trị thâm thúy, giờ đây đã được giải quyết một cách kỳ diệu bằng một trận động đất. Ít ra là những nhà chính trị quán rượu của báo "Morning Advertiser" quả quyết như vậy.

Anh không quên gửi báo "Guardian" đấy chứ?

Trước hết, tôi xin anh bảo trọng đối với sức khỏe của mình. Thời tiết đang trở nên tốt hơn và sẽ đề ra những yêu cầu lớn đối với cơ thể của anh. Vì vậy, anh hãy rèn luyện nó và đừng làm hại nó.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Nhân tiện tôi nói thêm. Trên số báo "Pionier" của mình gần đây, Hai-nơ-txen viết: ở Đức hai nhà nguy biện đã gợi ý cho công nhân Đức bị đánh lừa rằng họ là một *giai cấp đặc biệt* vì họ nắm *chiếc bào thì còn có thể hiểu được*; nhưng việc lời kêu gọi giai cấp giờ đây vang lên trong công nhân tại tất cả mọi cuộc mít tinh khắp châu Mỹ, ông bảo, là quá vô lý! Hai-nơ-txen la hét về tình trạng ý thức của quần chúng trở nên mờ mịt, họ không với tới tiếng nói sáng suốt; ông đề xướng "cuộc cách mạng của tinh thần" và đưa ra bộ ba nhiệp chính mới trái với các nhà tiên tri giai cấp: "Gơ-tơ, Gi.Xanh-Hi-le, *Các Hai-nơ-txen!!!*"

Crédit Mobilier trong mấy tuần gần đây đã tăng giá cổ phiếu vọt lên chủ yếu nhờ công bố mức lợi tức cổ phần 25% mà lần này nó chắc chắn lấy vốn ra để trả.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

113

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 11 tháng Giêng [1858]

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được "Chiến dịch" v.v.²⁶⁵. Mấy hôm nữa tôi sẽ đến Viện bảo tàng để xem những điều anh đã nói đến^{1*}.

Tình hình Ấn Độ - nhân vật Uyn-hêm - lại có chiều hướng thú vị. Nếu như tuần này, cứ cho là đến ngày thứ tư, mà tôi nhận được những thông tin chi tiết hơn nữa, thì tôi sẽ phải gửi một cái gì đó về chuyện này cho tờ "Tribune".

hi soạn thảo phần nguyên lý kinh tế chính trị học, tôi bị chậm trễ đến khổ sở vì những nhầm lẫn trong tính toán, đến nỗi tôi phải thất vọng mà ngồi xem lướt lại phần đại số. Toán học thì tôi không thể nào học được. Nhưng bằng con đường đại số vòng vo, chẳng mấy chốc tôi sẽ đạt được cái đích đúng đắn.

Những phiếu sức khoẻ của anh sơ lược quá. Tôi muốn được biết nhiều chi tiết hơn. Chẳng hạn hiện anh còn những vết thương chưa lành không?

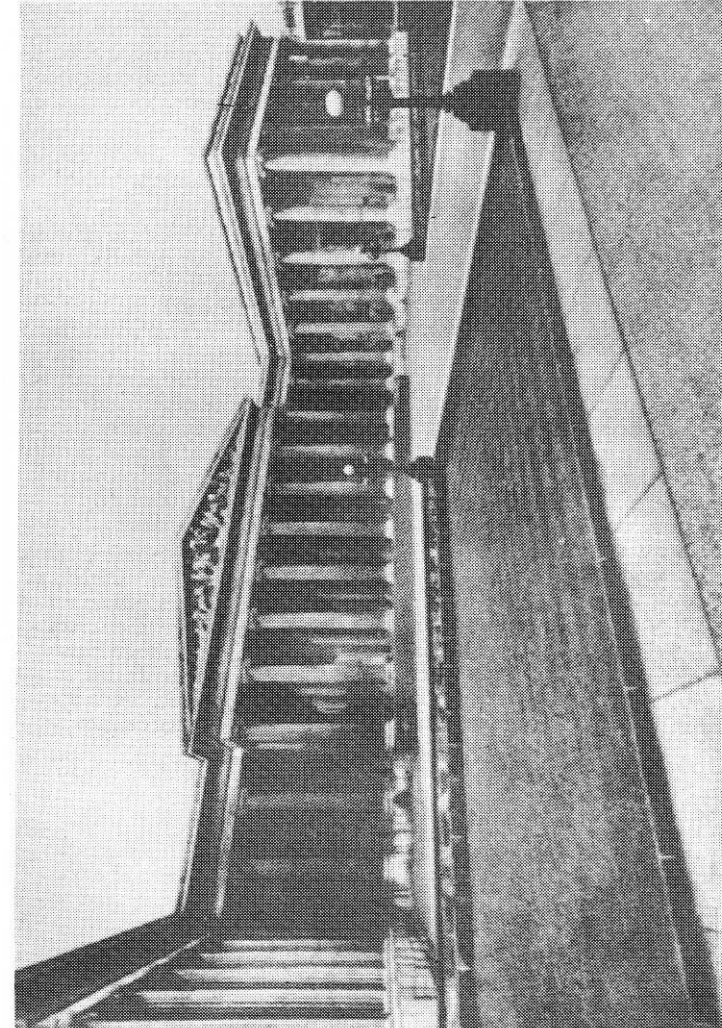
Thư sau tôi sẽ viết chi tiết hơn.

C.M. của anh

Nói chung tôi cũng đã xem lướt Clau-dơ-vít-xơ²⁶⁶ nhân chuyện Bluy-khơ. Anh chàng này có lương tri nào đó gần như hóm hỉnh đấy.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*



Viện bảo tàng Anh ở Luân Đôn, Mác đã nghiên cứu trong phòng đọc của nó

^{1*} Xem tập này, tr. 321.

114

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**Man-se-xơ, 14 tháng Giêng 1858
7, Southgate

Mác thân mến!

Kèm theo đây là bài^{1*}, trong đó, như tôi mới nhận xét, vì một sự nhầm lẫn rất buồn cười mà đáng lẽ viết *In-gli-xơ* thì tôi lại viết Uyn-xơ; xin anh sửa cho, bởi vì bây giờ tôi cũng không còn thời gian để làm việc ấy nữa.

Từ nay đến ngày thứ ba tôi sẽ chuẩn bị thêm mấy bài cho vắn "C" và sẽ kết thúc bài "Ky binh"; chắc chắn phải là một bài báo khá và có tính nguyên tắc cao hơn một chút.

Nhân tiện nói thêm: Anh đã viết về Cu-khoóc-nơ (nam tước) chưa? Nếu chưa thì tôi có tư liệu hay đấy.

NB^{2*}. Đối với bài "Máy phóng", thì tôi *hoàn toàn không có* tư liệu gì cả, tư liệu này chắc chắn là Éc-sơ và Gru-be²⁶⁷ có.

Chủ nghĩa anh hùng vĩ đại của quân đồn trú Lác-nau là ở chỗ hàng ngày họ buộc lòng phải thoả mãn với món "thịt hạ cấp" do mấy bà "*hoàn toàn không được ai hỗ trợ*" nấu ra. Chắc hẳn

^{1*} *Ph.Ăng-ghen*. "Giải phóng Lác-nau"

^{2*} Nota bene - chú ý

đó là món tội tệ đến thê thảm. Về Uyn-hêm mặc dù cũng có đôi điều trên báo "Daily News", nhưng vẫn chưa đủ.

Xin gửi những lời chào tốt đẹp nhất đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Sức khoẻ của tôi đã tốt. Mọi vết thương đã kín miệng từ sáu tuần nay. Héch-sơ rất hài lòng với diễn biến của tình hình nhưng ông ấy vẫn bắt tôi hạn chế ăn uống - không phải là hạn chế về số lượng, mà là với nghĩa ăn kiêng ấy.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

115

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²⁶⁸

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 14 tháng Giêng 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Chắc anh cũng đã nhận được thư của Hác-ni về ông bạn Sram^{1*}. Không có hy vọng bình phục. Chỉ tiếc rằng những ngày cuối cùng của ông ấy đầy những lo toan âm đạm về tiền bạc - và đó chính là lỗi của con người hủ lậu béo ị của Luân Đôn^{2*}.

^{1*} - Côn-rát Sram

^{2*} - Ru-đôn-phơ Sram

Bài của anh^{1*} thật tuyệt vời về phong cách và cách thể hiện, nó gợi nhớ rất nhiều đến những ngày tốt đẹp nhất của báo "Neue Rheinische Zeitung". Còn về Uyn-hêm thì có thể đó là một vị tướng rất tài nhưng lần này chàng trai gặp nỗi bất hạnh là phải chỉ huy một đám tân binh, - trong điều kiện ở Rê-đan, điều đó tạo điều kiện cho ông ta thắng lợi. Nhìn chung tôi nghĩ rằng cái đạo quân thứ hai mà nước Anh mang sang làm mồi cho người Ấn Độ, - mà không một người nào trở về được, - xét về lòng dũng cảm, tự trọng và kiên cường thì không sao sánh được với đạo quân thứ nhất và đạo quân chắc chắn cũng đã hy sinh gần hết. Còn về ảnh hưởng của khí hậu đối với quân đội, thì tôi đã có những con số chính xác chứng minh trong nhiều bài báo, - trong lúc tôi tạm thời đảm nhiệm "chuyên mục" quân sự, - rằng tỷ lệ tử vong cao hơn hẳn so với thông tin trong các công văn khẩn chính thức của Anh²⁶⁹. Với cách đồ người và đồ của mà nước Anh sẽ trả giá, Ấn Độ giờ đây là người bạn đồng minh tốt nhất của chúng ta.

Đến thứ hai tôi sẽ lại đến Viện bảo tàng và khi đó - cùng với nhiều yêu cầu khác - tôi sẽ gửi cho anh những tư liệu về loại máy phóng qua các nguồn thông tin tốt nhất. Tôi *không* viết được gì về "Cu-khoóc-nơ" bởi lẽ việc đi tìm nguồn tư liệu thích hợp sẽ chiếm nhiều thời gian của tôi.

Sức khoẻ của anh tốt lên làm tôi mừng vô hạn. Ba tuần vừa qua chính tôi cũng phải uống thuốc, mãi tới hôm nay mới chấm dứt. Tôi đã lạm dụng quá mức cách làm việc ban đêm, khi đó tôi chỉ uống nước chanh, nhưng tôi đã hút rất nhiều thuốc lá. Tuy nhiên, tôi đạt kết quả tốt. Thí dụ, tôi đánh đổ toàn bộ học

^{1*} Xem thư trước

thuyết về lợi nhuận dưới dạng thức cũ của học thuyết này. Đối với *phương pháp* xử lý tư liệu thì giúp ích tôi nhiều là việc tôi hoàn toàn ngẫu nhiên dờ ra đọc lại cuốn "Lô-gích" của Hê-ghen, - Phrai-li-grát đã tìm được mấy tập của Hê-ghen, trước kia vốn là sách của Ba-cu-nin, và gửi tặng tôi. Nếu như lúc nào có thời gian để làm những việc đó, thì tôi rất vui lòng trình bày trong một vài tờ in dưới hình thức dễ hiểu đối với những người có lý trí lành mạnh *cái hợp lý* có trong phương pháp mà Hê-ghen phát hiện ra, nhưng đồng thời cũng chính ông ta lại thần bí hoá nó.

Trong số tất cả các nhà kinh tế học hiện đại thì cái tính chất đê tiện tập trung nhất lại nằm trong cuốn "Những sự hài hoà kinh tế" của ngài Ba-xti-a. Chỉ có Crapaud mới có khả năng xào xáo cái món đất nhão hài hoà như vậy^{1*}.

Anh sẽ nói gì về bạn Giôn-xơ? Tôi chưa muốn tin rằng chàng trai ấy đã gán mình rồi. Có thể anh ta vẫn còn bị day dứt nặng nề bởi cái kinh nghiệm năm 1848 của mình. Nhờ có lòng tự tin lớn lao mà thậm chí anh ta có thể coi mình là người có khả năng bóc lột được giai cấp tư sản, hoặc là tưởng tượng ra rằng nếu như chỉ một mình anh ta, Êc-ne-xơ Giôn-xơ, bằng cách này hay cách khác lọt được vào nghị viện, thì lịch sử thế giới hẳn là phải chuyển sang một bước phát triển mới. Một điều rất hay là Rây-nôn giờ đây lên tiếng trên tờ báo của mình^{2*} với tư cách người chống đối quyết liệt giai cấp tư sản và bất kỳ một sự thoả hiệp nào, chắc hẳn là để chọc tức Giôn-xơ. Cũng hết như thế ngài B.Ô' Brai-en bây giờ đã trở thành nhà Hiến chương không gì

^{1*} Cả câu này là cách chơi chữ: "crapaud" nghĩa đen là "con cóc", nghĩa bóng là "kẻ thị dân", là người "phi-li-xtanh"; "pot-au-feu" - "xúp"; tiếng Đức "Zurecht Zubrudeln" do Mác tạo ra từ hai chữ "zu brudeln" - "làm vội vã cái gì" và "Brudeln" - "đắm lầy".

^{2*} "Reynold's Newspaper".

lay chuyển được. Điều biện minh duy nhất cho Giôn-xơ - đó là cái tâm trạng ủ ê giờ đây đã bao trùm lên giai cấp công nhân ở Anh. Dù thế nào đi nữa thì trên con đường đi hiện thời của mình hoặc giả anh ta sẽ bị giai cấp tư sản mê hoặc, hoặc giả anh ta sẽ trở thành kẻ phản bội. Cái sự thực là giờ đây anh ta cũng sợ sệt lảng tránh tôi, như xưa kia anh ta sợ sệt hỏi ý kiến tôi về bất kỳ một chuyện vớ vẩn nào, chứng tỏ rằng anh ta vẫn còn giữ được lương tâm.

Tôi gửi kèm theo đây thư Lau-ra và Gien-ni gửi Lu-pu-xơ. Tất nhiên, hai cháu hình dung rằng anh có thể bực bội vì Lu-pu-xơ dường như đã có được thế mạnh để nhận thư. Vì thế chúng giao cho tôi trách nhiệm đặc biệt là thông báo để anh biết rằng lần sau sẽ đến lượt anh.

Bây giờ tôi đang chờ thêm ba tuần nữa để cho tình hình căng thẳng thêm chút nữa, lúc đó tôi sẽ viết cho ông Đa-na rằng tôi không thể tiếp tục làm việc cho tờ "Tribune" trong điều kiện chỉ cho có *bốn bài báo một tháng*; ít ra cũng phải là *sáu*. Ngày nay trên thực tế tôi đã phải thường xuyên nén tư liệu hai bài thành một bài, cho nên tôi làm một công việc gấp đôi mà chỉ được nửa tiền thôi. Như thế sẽ không ổn.

Không biết trong bức thư bị mất nói về Lát-xan^{1*} có những thư của Lát-xan và Phrít-len-đơ không? Vì những lý do chính trị mong sao những thư ấy vẫn còn giữ được.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Xem tập này, tr. 319, 323.

116

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], 15 tháng Giêng 1858

Mác thân mến!

Căn cứ theo thư gửi kèm của Hác-ni thì chắc gì Sram còn sống. Tôi viết thư ngay cho H[ác-ni]. Khi nào có tin tức gì thêm tôi sẽ thông báo cho anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

117

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²⁷⁰

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 23 tháng Giêng 1858

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã nhận được: 1) máy số "Guardian", 2) "C" ("Các-bin"

v.v.)²⁷¹. Anh chưa cho tôi biết anh đã nhận được bức thư của tôi gửi tuần trước có kèm theo thư của Lu-pu-xơ chưa.

Tôi gửi kèm theo đây thư của Đa-na mà anh phải trả lại tôi, bởi vì tôi chưa trả lời thư đó. Có một điều không hài lòng cho tôi là - qua thư này đã rõ - tôi nợ các ngài đó khá nhiều, bởi vì tôi đã tính nhầm tiền lương của tôi và tôi lại viết một cái tín phiếu sau khi gửi đi bài "Đại bác". Hơn nữa, tiền nhuận bút mỗi dòng thậm chí không được một pen-ni.

Còn về những bài mới mà Đa-na yêu cầu cho vắn "B" (mà đối với tôi điều chủ yếu là phải nhanh chóng thanh toán khoản thừa ra mà tôi đã lấy quá theo kỳ phiếu viết tên A-plơ-ton, bởi vì nếu không thế thì tôi không thể nào xuất kỳ phiếu của "Tribune" được và như vậy là tôi hoàn toàn mắc kẹt), thì tất cả những bài đó, trừ một trường hợp ngoại lệ, còn đều lấy trong danh mục do anh đề ra. Còn về một ngoại lệ này - "Lịch sử cuộc khởi nghĩa Ben-gan", thì theo tôi có lẽ nên tuyên bố với Đa-na rằng ta từ chối chủ đề đó. Trong một thời gian ngắn ngủi như thế thì kiếm đâu ra nguồn tư liệu? Vì bài báo "phải được gửi ngay" và phải "ngắn hết sức", cho nên giữa công việc và nhuận bút không có một sự tương xứng nào cả, và điều đó sẽ chỉ làm chậm trễ việc viết những bài khác. Ý anh thế nào? Vấn đề chủ yếu ở đây là phương diện quân sự, nhưng hợp lại cả hai mặt, quân sự và chính trị, thì tôi thấy có lẽ còn chưa chín muồi để có thể "cung cấp ngay được".

Đa-na có nhắc đến sai lầm trong trận đánh ở An-bu-ê-ra^{1*}, nhưng tôi không nhớ.

Như Phrai-li-grát có viết cho tôi, ngài Éc-ne-xơ Đron-ke vĩ

^{1*} Ý nói đến bài của Ph.Ăng-ghen "An-bu-ê-ra".

đại đã rời *Pa-ri* đến Luân Đôn, lần đầu tiên ngài phải rời nơi đó vì bị mưu sát²⁷².

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Trong bài tin của "Manchester Guardian" Pa-ri mà anh gửi cho tôi có những điều thú vị. Công việc ở Man-se-xơ thế nào? Có vẻ tốt hơn dự định đấy.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

118

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁷³

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 25 tháng Giêng 1858

Mác thân mến!

Tôi đã nhận được kịp thời mọi bức thư. Việc chuẩn bị "Cuộc khởi nghĩa Ben-gan" theo thời hạn yêu cầu là hoàn toàn không thể làm được và tôi xin khuyên anh lợi dụng trường hợp này để phát biểu ông Đa-na rằng, lẽ ra, ông ta đã nhận được những bài ấy từ lâu, nếu như trước đây ông ta đồng ý với những đề nghị của chúng ta và với danh mục chúng ta gửi cho ông ấy. Bài "Cuộc khởi nghĩa Ben-gan" ông ta có thể xếp vào chuyên mục "Cuộc khởi nghĩa ở Ấn Độ" hoặc xếp một cách nào khác. Còn về

cái gọi là sai lầm^{1*} thì bây giờ tôi không thể kiểm tra được vì tôi không còn thời gian nữa, nhưng mai đây tôi sẽ làm. Bài báo nhỏ ấy rút trong Bróc-hau-dơ, chắc hẳn, là đúng.

Thư của Lát-xan vẫn ở chỗ tôi.

Đối với các bài "Blen-hai-mơ", "Bô-rô-đi-nô" và nhiều thứ khác tôi đã có tư liệu sẵn sàng, đến thứ sáu anh ắt sẽ nhận được một khối lượng lớn, nếu như bưu điện từ Ấn Độ không bắt tôi phải viết một bài báo mà có lẽ theo như các bức điện thì không thể mong đợi về "Bi-đa-sô-a" v.v. thì tôi sẽ phải tra cứu trước đã. Nhưng những lời ông Đa-na có nghĩa gì, bởi vì dường như trước đây ông ta đã yêu cầu *những bài đó*? Về chuyện này tôi không biết gì cả.

Việc anh bạn Sram đáng thương qua đời vào thứ sáu tuần trước thì, tất nhiên, Hác-ni đã viết cho anh rồi. Tôi cũng chưa rõ chi tiết. Tôi đã viết cho Hác-ni, nếu ông ta tìm được một cái gì đó do chính tay anh hoặc tay tôi viết ra thì ông ta cứ thu lại và để chúng ta cùng sử dụng. Không được để những thứ ấy rơi vào tay ngài Ru-đôn-phơ^{2*}, kẻ đã trở thành một tên Phô mặc quân phục, mà như thế vẫn còn chưa đủ đâu. Tôi không ngờ rằng chưa đến mùa xuân mà Sram đã phát những cơn bệnh trầm trọng. Khi tôi ở đó, anh bạn khốn khổ ấy đã chiến đấu với bệnh tật thật dũng cảm, và có lẽ anh ấy đã chiến đấu như vậy cho đến lúc chết. Đội cận vệ già của chúng ta đang tan đi như thế đấy trong cái thời kỳ bình yên lâu dài này.

Công việc ở đây hết sức chông chênh. Cứ hai tuần một lần người ta lại tìm cách nâng giá bông lên; người ta lợi dụng thời cơ khi một số chủ xưởng sợi buộc phải mua vào. Chuyện ấy thành

^{1*} Xem thư trước.

^{2*} Ru-đôn-phơ Sram

công trong ba bốn ngày, sau đó giá lại sụt xuống. Nói chung giá cả chỗ chúng ta giờ đây cao hơn 5/8 pen-ni so với mức thấp nhất. Ở đây cũng có tình hình như vậy. Sau hai tuần đứng im giá cả vừa hạ xuống một cách đáng kể thì trên thị trường lập tức xuất hiện những nhà buôn Ấn Độ và Li-băng, và như thế họ lại đẩy giá lên cao, lúc đó không ai muốn mua nữa, và giá cả lại từ từ hạ xuống. Như vậy là hiện nay chưa có gì là ổn định cả. Chủ các xưởng sợi chuyển sang chế độ ngày làm việc đầy đủ không phải vì thực tế có nhu cầu, mà vì rằng những người khác làm thế và vì rằng họ đã no đến tận cổ bởi chế độ tuần làm việc không đầy đủ rồi. Nhìn chung tình cảnh những người chủ xưởng sợi suy sút hẳn đi là bởi vì mức chênh lệch giữa giá bông hạt và sợi đã giảm. Người Đức còn mua rất ít. Công việc ở đây hoàn toàn không thể coi là sáng sủa được nữa - lúc nào cũng có đình đốn trong thương mại vì người ta mưu toan đạt tới giá cả cao hơn và nếu như không được như thế thì người ta nói rằng khí sắc thị trường đã chuyển biến tốt. Cái lối cải tiến ấy thật đáng nguyên rủa!

Bức thư gửi Lu-pu-xơ làm cho ông già rất khoái chí và gây cười vui đáo để. Ông già yêu cầu chuyển những lời chào tốt đẹp nhất đến những người soạn thảo^{1*}. Tuy nhiên, hầu như suốt cả tuần trước tôi không gặp ông ấy. Tôi với ông ấy không gặp nhau, sau đó ông già bắt đầu mắc chứng đau dây thần kinh mặt.

Xin gửi lời chào nồng hậu đến toàn gia.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - Gien-ni và Lau-ra Mác

119

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

Man-se-xơ, 28 tháng Giêng 1858

Mo-rơ thân mến!

Kèm theo đây là ba bài thuộc vắn "B"^{1*}. Nếu được, hôm nay tôi muốn soạn thêm một bài nữa về Uyn-hêm, nhưng thứ nhất, các chi tiết còn rất mờ mịt, mà chuyện này thế nào cũng phải chờ báo cáo chính thức, bởi vì đến bây giờ mọi chuyện đều bị xoá nhoà cả, thứ hai là chiều nay tôi không còn thời gian nữa-khó khăn lắm tôi mới đọc lại được ba bài đó; hơn nữa tôi lại bị cảm lạnh nhiều nên hôm nay không dám liều mạng vào thành phố giữa đêm để bỏ thư. Anh nói với Đa-na rằng tài liệu vẫn chưa đủ.

Anh đã gửi cho Đa-na danh mục của tôi về vắn "C" chưa? Nếu chưa thì phải làm *bây giờ* đi, để ông ta có thể trả lời kịp thời, danh mục vắn "C" của ông ta thiếu đến buồn cười.

Tiếc rằng bài "Bô-rô-đi-nô" không thể viết ngắn hơn, bởi vì cho đến nay trận đánh ấy được mô tả hoàn toàn không đúng.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Béc-mơ", "Blen-hai-mơ", "Bô-rô-đi-nô"

120

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 28 tháng Giêng 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill

Phrê-đê-rích thân mến!

Tình trạng rét dữ dội đã bắt đầu ở đây và *nhà tôi hoàn toàn không có than* đã buộc tôi một lần nữa phải gõ đến anh, mặc dù đối với tôi đó là điều nặng nề nhất trên thế gian này. Tôi dám làm thế chỉ vì có "sức ép từ bên ngoài" khá lớn. Vợ tôi đã chứng minh một cách đầy thuyết phục rằng vì có việc chuyển tiền từ Giốc-xi về sớm trước thời hạn thông thường nên anh đã tính nhầm và vì thế nếu về phía tôi không có sự nhắc nhở đặc biệt thì trong tháng này anh sẽ chẳng gửi gì cả, rằng bà ấy đã phải gửi vào hiệu cầm đồ cả đến chiếc khăn quàng của mình v.v. và v.v., thế mà bây giờ bà ấy vẫn không biết phải làm gì. Tóm lại; tôi *buộc* phải viết cái mà tôi đang làm đây. Quả vậy, nếu tình hình này vẫn tiếp tục như thế thì thà tôi phải nằm sâu trong lòng đất đến hai trăm thước còn hơn là sống lay lắt thế này. Cứ mãi mãi là gánh nặng cho những người khác, còn bản thân mình thì luôn luôn bị kiệt sức trong cuộc vật lộn với những chuyện vặt vãnh đòi thường ti tiện nhất - rốt cuộc điều đó không thể chịu đựng được. Trong hoạt động căng thẳng vì những vấn đề chung thì bản thân tôi có thể quên đi sự khốn khó này. Nhưng

vợ tôi thì chắc hẳn chẳng có chỗ nào như vậy để mà lẫn trốn v.v. và v.v..

Hôm nay tôi đã nhận được cuốn sách của Lát-xan^{1*} tón 2 si-linh; đây không phải là giá cuốn sách, mà là cước vận chuyển. Tình hình đó làm cho việc tiếp nhận cuốn sách chẳng hay ho gì. Có hai tập, mỗi tập ba mươi trang. Tôi chỉ mới ngó qua. Trong lời tựa anh ta nói phét với độc giả rằng anh ta thai nghén nó từ năm 1846. Tôi cảm thấy cuốn sách vẫn theo cái tinh thần Hê-ghen cũ. Khi giải thích và so sánh các văn bản chắc hẳn anh ta đã nhờ cậy vào cái thói quen thẩm định pháp lý đối với chú giải học^{2*}. Chúng ta sẽ xem, mặc dù cái món này quá dày không thể đọc ngay một lúc được.

Ngài Pi-pơ cũng gửi cho tôi một bức thư và thông báo một điều bí mật thú vị là trong thời gian ở đây ông bị "đau ở bụng dưới" và vì thế, "có lẽ", ông tỏ ra buồn chán lắm.

Mưu toan của Oóc-xi-ni và những người khác chắc sẽ làm vô hiệu hoá lệnh ân xá²⁷⁴ của nước Phổ. Ngày hôm kia, cảnh sát ở đây vào lúc *gần nửa đêm* đã đột nhập cưỡng chế vào nhà Oóc-xi-ni và bằng cách lừa bịp đã buộc được người hầu gái của ông ta đi theo họ về Xcôt-len-i-ác^{3*}, ở đó cô ta bị ngài Ri-sóc Mai-nơ và bọn mật thám Pháp hỏi cung. Cách làm đó đã làm mất thể diện ngài Pam mà chẳng đem lại kết quả gì, và chẳng tất cả những bức thư gửi Oóc-xi-ni đến Luân Đôn sau khi ông ta bị bắt, hiện nằm trong tay Mác-tanh Béc-na, còn những thư khác thì Oóc-xi-ni *đã đốt hết* trước khi ông ta rời Luân Đôn.

^{1*} Ph.Lát-xan. "Triết học của Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phê-dơ"

^{2*} giải thích văn bản của các tác phẩm văn học cổ

^{3*} Sở mật thám Luân Đôn

Gửi lời chào.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu tiên trong cuốn sách:
"Der Briefwechsel zwischen F.Engels und
K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

121

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²⁷⁵

Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 29 tháng Giêng 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được ba bài thuộc vắn "B"^{1*}. Rất hay là anh đã viết bài "Bô-rô-đi-nô" đúng với sự thật hơn. Nếu như các cột báo của các quý ngài ấy quá lớn, còn tiền nhuận bút quá tồi tệ thì cách thức duy nhất để chống lại là kéo dài bài báo ra. Tôi hy vọng rằng bao giờ anh bắt tay viết bài "Kỵ binh" anh cố gắng viết đông dài ra để tôi có thể thanh toán với bọn chó này.

Ở Pháp mọi việc đều tốt. Thái độ lạnh nhạt của các chủ hiệu khi nhận tin mưu sát đã làm cho anh chàng ấy^{2*} lòng lộn lên.

^{1*} Xem tập này, tr. 337.

^{2*} - Na-pô-lê-ông III

Điều bí ẩn trong thái độ lạnh nhạt của các chủ hiệu chắc hẳn là nằm trong niềm mong muốn thầm kín của nhiều người trong số họ sao cho có một sự kiện chính trị bất ngờ nào đó bứt họ ra khỏi những khó khăn mắc mứu. Theo lệnh của Bu-xtơ-ra-pao gửi cho đa số các ngài đó thì ngân hàng, văn phòng chiết khấu v.v. đã kéo dài thời hạn thanh toán kỳ phiếu của họ. Tuy nhiên, đổi hạn không có nghĩa là hủy bỏ. Phần lớn các nhà tư bản Pháp ý thức được sự phá sản thương mại không sao tránh khỏi, hiện đang khiếp sợ chờ đợi thời hạn chi trả. Họ đang trong tình trạng gần như tình trạng của Bu-xtơ-ra-pa trước cuộc đảo chính. Vì vậy, những con quỷ này, - hoàn toàn giống như mười năm trước đây, - sẽ hồ hởi chộp lấy bất kỳ một nguyên cớ chính trị nào để thoát khỏi khó khăn một cách có thể diện nhất. Bu-xtơ-ra-pa nhận ra điều đó và bây giờ đang muốn đóng vai trò "bạo chúa" thật sự. Chúng ta chờ xem. Nếu như ông ta dựa vào Ma-nhăng, Ca-xtơ-lan v.v. thì sẽ bị mọi người ruồng bỏ.

Trong tác phẩm kinh tế của tôi, bây giờ tôi đã tiến sát một vấn đề mà tôi muốn được anh giải thích cặn kẽ cho bằng thực tế, bởi vì trong các sách lý luận không thể tìm được chút gì nói đến cả. Đó là vấn đề *chu chuyển* tư bản, sự khác biệt của chu chuyển trong các xí nghiệp khác nhau, ảnh hưởng của nó đến lợi nhuận và giá cả. Nếu anh thông tin được cho tôi chút gì về những thứ đó thì hay quá.

Ngài Lát-xan trong lời tựa cuốn "Triết học của Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phe-dơ" có nói:

"Đầu năm 1846, nó" (tác phẩm này) "đã được biên soạn xong xuôi, trừ một phần không đáng kể, và đúng lúc tôi định kết thúc nó thì mối quan tâm từ một lĩnh vực khác ập đến đẩy dần tôi vào một đại dương đấu tranh thực sự kéo dài suốt gần mười

năm liên tục không cho tôi kết thúc được tác phẩm này, bởi những lời nói của Xô-phô-clơ:

về *tất cả* mọi mặt đều vẫn đúng cả".

Câu thơ của Xô-phô-clơ dưới dạng Đức hoá của Lát-xan phải được hiểu là: "Không có *người* nào khùng khiếp hơn và bản thủ hơn là bá tước phu nhân Hát-txơ-phen!!".^{1*}

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

122

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 30 tháng Giêng 1858

Mác thân mến!

Sáng nay tôi nhận được cùng một lúc cả hai bức thư của anh

^{1*} "Trên đời có nhiều sức mạnh vĩ đại,

Nhưng trong tự nhiên không có gì mạnh hơn con người". (Xô-phô-clơ". Ăng-ti-gôn", hồi một, cảnh một).

và tôi liền gửi cho anh món tiền 5 pao-xtéc-linh. Tiếc rằng chính tôi cũng đang rất bí tiền, hơn nữa hồi đầu tháng Giêng Sram đã vay của tôi 5 pao, - trong hoàn cảnh lúc đó tôi không thể nào từ chối được, - nhưng chính vì thế mà tôi lại càng bí tiền hơn. Bài "Uyn-hêm" sẽ xong vào thứ ba tới.

Tiện thể, anh gửi lại cho tôi bản sao danh mục các mục từ vần "B" mà Đa-na đòi hỏi (cả những bài ban đầu, lẫn những bài mới được yêu cầu bổ sung, - tôi đánh mất bản của tôi rồi.

Mấy bài: "Trại dã chiến", "Máy phóng" và "Ngòi nổ" (chất nổ) bây giờ ra sao?

Cái việc mưu sát ấy mặc dù không hề hấn gì đến Bô-na-pác-tơ nhưng lại giết chết C.Hai-nơ-txen. Anh có nhớ hồi năm 1848 anh ta đã đe dọa là sẽ có chết chóc và tàn phá và khoe khoang những phương tiện phá hoại do khoa học hiện đại tìm ra mà chắc hẳn chính anh ấy cũng không biết. Cô-sút đã quên những đồng bạc rủng rinh v.v.. Thế là, sau chuyện này chúng ta sẽ chẳng còn nghe được gì về những đồng bạc rủng rinh nữa. Tôi đã nói ngay rằng xét theo số lượng đáng sợ những người bị thương và số lượng ít ỏi những người bị giết thì hẳn là những trái lựu đạn đã chứa quá thừa thuốc nổ và chính vì vậy mà chúng đã nổ tung thành rất nhiều mảnh nhỏ và mỗi mảnh chỉ có sức công phá nhỏ thôi. Những con lừa quả là rất thông minh đấy. Nếu những trái lựu đạn chỉ chứa thuốc nổ bình thường thì tác dụng của chúng có lẽ còn lớn hơn nhiều lắm. Đàng này chúng lại nhồi vào đấy một lượng tối đa phun-mi-nát thủy ngân nên đã gây ra một trận mưa của mảnh vụn đạn tương đối vô hại. Tiên sĩ Lác-rây đã xác nhận ý kiến của tôi là đúng. Ông ấy nói thế nhân khi bàn về Hai-nơ-txen.

Ngày 21 tháng này lại xảy ra một vụ mưu sát Bô-na-pác-tơ trong rừng Bu-lô-nhơ bằng súng lục; nhưng chàng trai ấy đã bị tóm trước khi kịp bóp cò. Chuyện này người ta im đi. Bao giờ

tôi hết cần số báo "Guardian" tương ứng, thì anh sẽ nhận được nó ngay.

Tôi đã đặt mua "Một trăm ngày" của Sa-rát²⁷⁶. Liệu chúng ta có thể làm công việc phê bình văn học cho nước Mỹ không nhỉ? Chắc hẳn viết một bài báo về cuốn sách đó cũng thật thú vị và không khó lắm.

Xin gửi lời chào trân trọng đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

123

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 1 tháng Hai 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được 5 p.xt. của anh. Việc người ta chuyển đến cho anh cùng một lúc hai bức thư, một bức tôi gửi vào thứ năm, còn bức kia vào thứ sáu, rõ ràng chứng tỏ rằng bưu điện giữ thư từ của ngoại kiều lại, xem xét những bức thư ấy v.v..

Những bài mới vắn "B": "Bi-đa-xô-a" (trận đánh),

"Blen-hai-mơ", (cũng vậy), "Miễn Điện" (chiến tranh), "Bô-mác-xun-đơ" (phục kích), "Bô-rô-đi-nô" (trận đánh), "Brê-si-a" (tấn công), "Công sự đầu cầu", "Buy-lốp", "Bu-đa" (bao vây), "Bê-rê-xphốt", "Béc-mơ". Khi Đa-na nói: "hầu hết những bài này tôi đã đặt anh viết từ trước", thì đây là anh ta nói sai. Anh ta nhầm lẫn danh mục của anh với danh mục vắn "B" của anh ấy. Chính anh ấy chỉ đặt những bài sau:

"Phương pháp bố trí pháo trên nền cao", "Pháo đài", "Lưỡi lê [Bayonet]", "Bác-clai-đơ-Tô-li", "Khẩu đội", "Giáp chiến [Battle]", "Bem", "Ben-ních-xen", "Bét-xi-e-rơ", "Béc-na-đốt-tơ", "Béc-ti-ê", "Đóng quân ngoài trời", "Tắm che", "Bluy-khơ", "Bli-um", "Bô-li-va-rơ", "Đạn trái phá", "Pháo thủ", "Pháo kích", "Pháo thuyền", (thuyền hai khoang, chiếc hào, tàu), "Bô-nét", "Bô-xkê", "Buốc-ri-en-nơ", "Cầu [Bridge]" (cầu phao), "Braun-nơ" [ngài Gioóc-giơ], "Bruyn", "Buy-giô". (Tất cả những bài này con lừa ấy đã nhận được rồi).

"Máy phóng" (một ít) tôi đã chuẩn bị cho anh rồi. Cũng vậy, tôi đã chuẩn bị xong già nửa bài "Trại dã chiến" (nhưng tôi còn phải tham khảo cuốn "Truyện cổ Hy Lạp" của Vắc-xmút về trại của người Hy Lạp và về trại châu Âu của Đơ Vét-tơ²⁷⁷).

Chuyện "Ngòi nổ" đã ra đời một cách chi tiết do nhu cầu phải điếm lại một khối lượng lớn các loại khoá nòng súng v.v.. Lẽ ra tôi đã hoàn thành cái của nợ này rồi, nếu như giữa chừng không có cái lệnh mới của Đa-na. Tôi gửi anh toàn bộ thứ vớ vẩn này. Khi tôi đến Viện bảo tàng, ngoài các việc ra tôi còn bới tìm được một khối tư liệu lớn đến nỗi chưa kịp xem thì thời gian (bây giờ chỉ mới đến 4 giờ) đã hết. Hơn nữa lại còn đường đi tới đó nữa. Thật là mất nhiều thời gian.

"Hê-ra-clít khó hiểu" của Lát-xan sáng sủa, về bản chất, là một tác phẩm rất ti tiện đáng thương hại. Về vấn đề một trong nhiều hình tượng mà Hê-ra-clít dùng để tự mình làm rõ sự thống nhất giữa khẳng định và phủ định thì Lát-xan đã lên tiếng

và nhân dịp này đã giới thiệu cho chúng ta một đoạn trích trong "Lô-gích" của Hê-ghen, - mà chưa chắc nhờ thế mà anh ấy được lợi - anh ấy luôn luôn lăm điều như một cậu học sinh trong một giờ học, muốn chứng tỏ ngay lập tức rằng mình vừa nắm được "bản chất" bài đó, vừa nắm được "hiện tượng", lại nắm được cả quá trình "biện chứng" của nó. Khi cậu học sinh đã tới chỗ suy lý như thế, thì có thể tin chắc rằng anh ta chỉ có thể diễn đạt được một cách chính xác quá trình suy nghĩ theo một công thức cho sẵn từ trước dưới những dạng thức đã thành thói quen. Anh chàng Lát-xan của chúng ta cũng hết như vậy. Tựa hồ như anh chàng đặt mục đích là qua Hê-ra-clít mà minh chứng cho mình cái "lô-gích" Hê-ghen và hoàn toàn không thấy một mối cứ phải luôn luôn bắt đầu lại từ đầu cái quá trình ấy. Còn về tính uyên bác thì nó có hết sức chung ra. Nhưng bất kỳ một người am hiểu nào cũng đều biết rằng việc trích dẫn chi chít thật là quá rẻ tiền khi anh có thời gian và có tiền bạc, và cũng có thể là *adlibitum*^{1*}, như ngài Lát-xan, nhận được cả cái thư viện đại học tổng hợp Bon do người ta gửi thẳng đến tận nhà. Ai cũng thấy ngay rằng chàng trai tự cho mình là cực kỳ "vĩ đại"^{2*} trong cái vương quốc ngữ văn lấp lánh bạc vàng và thấy cái dáng anh đi đi lại lại thật là yếu điệu giống như cái người lần đầu tiên trong đời được mặc một bộ quần áo diêm dúa. Vì đa số các nhà ngữ văn *không* quen với những khái niệm tư biện ngổn ngang ở nơi Hê-ra-clít, cho nên hiển nhiên là ở chỗ mỗi người theo Hê-ghen đều có một ưu thế không gì chối cãi được - đó là việc hiểu cái mà nhà ngữ văn không hiểu được. (Thực quả có lẽ là kỳ cục nếu như chỉ cần học tiếng Hy Lạp mà con người tự nhiên không hiểu

^{1*} - theo ý muốn

^{2*} Trong bản thảo viết là "grauß" - đó là cách phát âm miền Nam nước Đức của chữ "groß".

được triết học Hy Lạp trong khi không thông hiểu triết học Đức). Đáng lẽ phải đơn giản coi đó là cái hiện thân thì ngài Lát-xan lại mang đến cho chúng ta tất cả những cái đó theo tinh thần Lét-xinh giả hiệu. Chống lại những kết luận sai lệch của các nhà ngữ văn xuất phát từ chỗ không biết thực chất vấn đề, anh đã đưa ra cách lý giải theo kiểu Hê-ghen với tất cả các thủ thuật đa ngôn pháp biện. Như thế là chúng ta có được một niềm thoả mãn hai mặt: thứ nhất, người ta đã tái tạo lại cho chúng ta những sự tinh tế biện chứng với đầy đủ mọi chi tiết, những sự tinh tế mà chúng ta hầu như đã quên mất; thứ hai, "di sản tư biện" đó được truyền lại cho chúng ta như kết quả của sự khôn ngoan thông tuệ có tính ngữ văn và pháp lý đặc biệt của ngài Lát-xan nhằm chống lại các nhà ngôn ngữ học phi tư biện. Tuy nhiên, mặc dầu chàng trai đó có hợm mình rằng cho đến nay Hê-ra-clít là thứ không ai hiểu được, thì về bản chất anh ta cũng hoàn toàn chẳng thêm thắt được *một chút gì mới mẻ* vào những điều Hê-ghen đã nói trong "Lịch sử triết học". Anh ta chỉ phát triển cái đó trong những chi tiết, mà để làm việc đó chắc chắn chỉ cần hai trang in là hoàn toàn đủ. Anh ta lại càng ít nghĩ đến việc nói ra những tư tưởng phê phán nào đó về bản thân phép biện chứng. Nếu thu thập lại tất cả những chiết đoạn trong Hê-ra-clít thì chắc gì đã được nửa trang in. Chỉ có cái chàng trai in sách bằng tiền của "con người" khủng khiếp^{1*} mới có thể cho phép mình dưới cái chiêu bài như thế mà tung ra đến hai tập 60 trang in.

Có một chỗ trích ở "Hê-ra-clít khó hiểu", trong đó vì muốn làm sáng tỏ hiện tượng vạn vật chuyển sang dạng đối lập của mình, anh ta nói: "Chẳng hạn, vàng biến thành tất cả các vật,

^{1*} Có ý nói bá tước phu nhân Hát-tơ-phen, xem tập này, tr. 342.

và tất cả các vật biến thành vàng". Ở đây, Lát-xan nói, vàng chính là tiền (đúng), còn tiền là giá trị. Như vậy đó là cái trong ý tưởng, cái phổ biến, cái thống nhất (giá trị), còn vật thể là cái hiện thực, cái đặc biệt, cái số đông. Cách suy luận đáng kinh ngạc này anh ta đã sử dụng để chỉ ra trong một chú thích dài tính nghiêm túc của những phát kiến của mình trong khoa học kinh tế chính trị. Ở đây anh ta nói lời nào cũng hớ, nhưng lại đưa ra với cái giọng kiêu kỳ đặc biệt. Chỉ qua một chú thích đó tôi đã thấy rằng trong cái tác phẩm vĩ đại thứ hai này của mình, chàng trai có dụng ý trình bày kinh tế chính trị học theo kiểu Hê-ghen²⁷⁸. Nhưng thật đáng buồn là ở đây anh ta sẽ thấy rằng dùng phê phán để lần đầu tiên đưa khoa học đạt tới mức để người ta có thể hình dung nó một cách biện chứng là một chuyện, còn việc áp dụng một hệ thống trừu tượng, có sẵn của lô-gích học và những quan niệm mù mù về chính hệ thống như thế lại là chuyện hoàn toàn khác.

Tuy nhiên, như tôi đã viết cho anh ngay sau bức thư đầu tiên đầy tự phụ của anh ta, những người theo trường phái Hê-ghen già và các nhà ngôn ngữ học lẽ ra phải thực sự vui mừng khi tìm thấy cái bản chất cũ kỹ đến thế trong một con người trẻ tuổi hưởng danh tiếng một nhà cách mạng vĩ đại. Ngoài ra, anh ta còn nịnh hót, luôn cúi khắp nơi để mong được tiếp nhận thuận lợi. Đọc xong cái của nợ này tôi sẽ gửi ngay cho anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

124

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

[Man-se-xto], 8 tháng Hai 1858

Mo-ơ thân mến!

Tuần trước tôi có mấy lần khó ở, có lẽ trong người tôi vẫn còn một chút xíu tàn dư căn bệnh cũ, song nó quá yếu không đánh quy được tôi, mà chỉ làm tôi khó chịu vì những thứ vớ vẩn lật vặt, - đặc biệt là chứng ngứa ngứa ngoài da, nhưng vết thương lâu lành, mấy cái mụn nhọt trên ngón tay và những thứ chết tiệt khác đại loại như thế. May mà không thấy có tí chút khuynh hướng nào xảy ra ung nhọt ở các hệ tuyến, cho nên cũng không có gì phải lo sợ. Những chứng bệnh lật vặt khởi xuất từ cảm lạnh chắc cũng chỉ thỉnh thoảng quấy rầy tôi cho tới khi nào tôi có thể đi tắm biển được. Dầu sao tôi cũng phải thận trọng. Thuốc thang làm tôi quên đi mọi chuyện, và lại, những cơn hạ tri hiện đã tăng lên khá nhiều kể từ ngày tôi trở về, điều ấy lần nào cũng có công hiệu ngay, nhưng tôi phải mất mấy hôm không thể ngồi kiểu khác ngoài kiểu cưỡi ngựa. Chính đó là nguyên nhân khiến tôi im lặng tuần trước và giảm khoản "tiếp viện" từ hôm thứ hai. Phần lớn các buổi tối tôi chỉ có thể nằm mà thôi. Tuy nhiên, đợt cảm lạnh hiện cũng chỉ hành hạ tôi ở mức độ là ngày hôm qua tôi lại có thể phóng ngựa chạy 28 dặm và như thế là ngày mai chúng ta lại có thể bắt tay vào việc.

Rõ ràng là về thực chất ngài Lát-xan đã có thái độ khá dễ

dàng đối với Hê-ra-clít khó hiểu^{1*}. Lu-pu-xơ rất khoái chí khi anh miêu tả phương pháp của cậu ấy; cậu ấy rất vui mừng nghe thấy rằng tính bác học kiểu Hy Lạp của ngài ấy không phải là điều trọng yếu đáng kể. Bao giờ sách đến tôi sẽ đưa cho cậu ấy để nghiên cứu.

Ông bạn Ben-phin-đơ hôm nay lại ứng cử vào hội đồng thành phố và đã thất bại rõ rệt: 196 phiếu chống lại 143 phiếu của những người ủng hộ ông.

Ở nhà tôi còn mấy số "Guardian" với nhiều bài hay từ Pa-ri gửi về; nay mai tôi sẽ gửi cho anh.

Xin gửi lời chào cả gia đình. Từ nay đến thứ sáu tôi phải viết xong mấy bài cho "Bách khoa thư".

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

125

MÁC GỬI ẶNG-GHEN²⁷⁹

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 10 tháng Hai 1858

Ặng-ghen thân mến!

^{1*} *Ph.Lát-xan*. "Triết học của Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phê-đơ".

Con lừa Đa-na (trong thư mà tôi sẽ gửi sau cho anh và trong đó ông ta còn bỏ ngỏ một vấn đề là cái kỳ phiếu tôi viết cuối tháng Chạp có được thanh toán hay không) đã viết cho tôi thế này: "Trong bài "Pháo binh" khi nói đến trang bị của quân Phổ, ông đã dùng thành ngữ *seam-horses*; như thế nghĩa là gì? Tôi không tìm thấy thành ngữ ấy trong bất cứ từ điển nào". Anh trả lời ngay cho tôi để đến thứ sáu tôi viết cho con lừa ấy.

Tôi ngờ rằng anh thấy trong người không khoẻ lắm. Hãy giữ mình cẩn thận. Anh đã vất vả quá nhiều trong thời kỳ "bão táp và gọng kìm" ở Man-se-xtơ. Lần sau tôi sẽ viết nhiều hơn.

C.M. của anh

Ông Hác-ni tốt bụng có gửi cho anh tập "độc lập" vớ vẩn hay không?^{1*} Ai lại dám nói xằng bậy như thế trong tiểu sử của Sram? Hác-ni đã biến "nhà thơ tiếng tăm" Phrai-li-grát - bên cạnh ông ta thì Ặng-ghen - tiên sinh cũng trở nên buồn cười, - thành người xuất bản của "Revue der Neuen Rheinischen Zeitung".

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - "Jersey Independent"

126

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁸⁰

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xto], 11 tháng Hai 1858

Mo-ơ thân mến!

Đa-na không biết đọc, - tôi viết *team* - horses có nghĩa là ngựa kéo, những con ngựa được thắt vào để di chuyển súng đại bác hoặc xe tải quân sự. Lỗi nói team vẫn thường gặp trong bài báo, còn nếu ông ta cần giữ uy tín thì xin ông ấy đọc bài "Pháo binh" trong "Bách khoa thư nước Anh".

Rất tiếc là hôm nay tôi không thể gửi gì cho anh cả. Hôm qua tôi bị lôi cuốn bởi lời mời đi săn bằng ngựa, dùng chó đuổi thỏ và tôi đã ngồi trên yên bảy tiếng đồng hồ. Mặc dù cuộc săn có tác động nói chung là rất tuyệt đối với tôi, nhưng nó lại ảnh hưởng đến công việc, còn những bài đã bắt đầu như "Miến Điện" và các bài khác nữa thì tiến triển chậm đến nỗi không thể nghĩ được rằng chúng có thể được kết thúc đúng hạn vào tối nay. "Miến Điện" là bài rất học búa, đọc bao nhiêu cuốn sách dày cộp mà vẫn không thể rút ra được điều gì cần thiết, bởi vì mục từ phải rất ngắn. Nhưng tôi sẽ phục thù ở bài "Kỵ binh", Đa-na sẽ nhận được toàn bộ Gri-xhai-mơ^{1*}, bởi vì ông ta đụng đến chuyện đó.

^{1*} G.Gri-xhai-mơ. "Bài giảng về chiến thuật"

Ý chừng Lu-pu-xơ muốn bỏ việc lui tới kho chứa; hẹn bốn lần rồi mà chỉ có một lần tôi bắt gặp được cậu ta ở kho chứa Sát-xu-oóc, nơi cậu ta thích đến. Tôi đến đây chỉ là vì cậu ta thôi, nên đối với tôi đây là việc rất mất thời gian và cần phải thay đổi.

Tôi cũng nhận được cái thư tâm phào do ông Hác-ni tốt bụng^{1*} gửi tới. Thủ phạm chính trong chuyện này hẳn phải là Ha-rô Ha-rinh đang ở Gióc-xi (quả thật, tôi chưa bao giờ gặp mặt anh ta). Phần mô tả Crê-phen quả là thánh thật. Hoàn thành theo tinh thần của Hác-ni trước kia. Cái chết của Sram đã bị ông ta biến thành một màn kịch lâm ly, trong đó tất nhiên Gi Gi. H^{2*} đóng vai chính. Toàn bộ lễ tang đó và các phần khác, những bức thư của ông ta với những chữ đề: Nực cười! Ngay lập tức! v.v., sau đó là yêu cầu đòi tôi đi Gióc-xi để cũng hiện diện giữa đám Crapauds và Va-sli-áp-xki²⁸¹, - tất cả cái trò ồn ào ấy làm tôi ghê người. Đó là kẻ lang thang bé nhỏ đáng thương, con người có vị trí hoàn toàn đúng chỗ ở Gióc-xi, ngoài ra ông ta được vô cùng hạnh phúc bởi lẽ ông ta đã chuốc lấy một vụ án văn học nhờ việc bôi nhọ một điền chủ phong kiến ở Gióc-xi là ông Ph.Gốt-phrây.

Thủ đoạn của Giôn-xơ xem ra cũng hay đấy. Anh chàng béo ị Li-vơ-xi mà cậu ấy đã gây dựng thành chủ tịch liên đoàn của mình, là một anh tiểu tư sản đáng thương hại, anh ta bảo lãnh Mai-an, thế mà mới đến năm 1842 - anh ta đã cùng với Xtước-gơ và đồng bọn tách thành nhóm riêng, đưa ra khẩu hiệu quyền đầu phiếu trọn vẹn, lúc mà toàn bộ giai cấp tiểu tư sản đã hình thành độc lập²⁸².

^{1*} Xem thư trước.

^{2*} Gioóc-giơ Giuy-li-an Hác-ni

Nhưng không hề gì đâu! Ngài Bô-na-pác-tơ đang ủng hộ chúng ta. Chúng ta không thể mong muốn một điều gì tốt hơn là cách hành động như thế. Ê-xpi-nác - bộ trưởng nội vụ đúng là một con gà chọi. Cộng thêm vào đó là sự ngu ngốc cho phép công bố các địa chỉ²⁸³.

Nhân tiện, để anh đừng hiểu sai về thể trạng của tôi, tôi muốn thông báo thêm để anh biết rằng ngày hôm qua trên mình ngựa tôi đã phóng qua một con đập đất và một hàng rào chắn cao năm phút và mấy đi-um nữa, đó là một động tác nhảy cao nhất mà tôi chưa từng đạt được. Để có thể dễ dàng làm được những bài tập như thế cần phải có tứ chi khoẻ mạnh. Nhìn chung chúng tôi sẽ có thể biểu diễn cho kỵ binh Phổ xem đôi điều về nghệ thuật cưỡi ngựa khi chúng tôi lại về Đức. Các ngài ấy khó lòng đuổi kịp tôi - bây giờ tôi đang luyện tập rất nhiều và đang hoàn thiện từng ngày, uy tín của tôi cũng đang từng bước hình thành, nhưng những khó khăn thật sự trong nghề đua ngựa trên địa hình bất lợi thì mãi đến bây giờ tôi mới nhận thức được; đó là chuyện phức tạp bậc nhất.

Xin gửi lời chào nồng nhiệt đến chị và các cháu. Đến thứ hai chắc chắn sẽ có mấy bài gửi đến. Về vấn đề Ấn Độ, tôi cho rằng chúng ta sẽ phải chờ thêm một chuyến bưu phẩm nữa, - trừ phi chúng ta nhận được những chi tiết rất hay.

Ph.Ă. của anh

Từ "Ăng-ghen - tiên sinh" này quả là rất nực cười. Tôi không bao giờ tha thứ cho Hác-ni rằng những gì tốt đẹp nhất mà anh ta có thể nói về tôi lại chỉ hạn chế trong hai chữ tiên sinh này. Ngốc hết chỗ nói!

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

127

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 14 tháng Hai 1858

Ăng-ghen thân mến!

Anh hứa gửi "Guardian" cho tôi. Vì thế tôi cứ đợi mãi đến ngày hôm nay, bởi lẽ nước Pháp bây giờ là chủ đề duy nhất để viết báo, mà đối với các ngài ấy thì mấy chuyện tầm phào và chuyện tiểu lâm lại có giá hơn mọi số lượng tư tưởng. Tôi cho rằng mấy số báo anh hứa sẽ đến ngày mai, song tôi vẫn khẩn thiết xin anh từ nay gửi cho tôi đều đặn vào ngày thứ năm hoặc muộn nhất là vào thứ sáu. Để hiểu là sau ngày tôi gửi bài đi rồi thì những báo ấy chẳng còn ích gì cho hoạt động báo chí của tôi nữa.

Bây giờ suốt ba ngày tôi như ngồi trên tổ kiến chùng nào chưa biết được rằng tám kỳ phiếu của tôi có được thanh toán hay không, có lẽ tôi đã gửi nó chỉ vài tuần sau khi nó được viết ra. May lắm tôi sẽ không thể viết lại kỳ phiếu mang tên "Tribune" vì những bài báo cung cấp cho nó, cho đến khi giải quyết xong vụ A-plo-ton. Tôi đã nhầm lẫn một cách ngu ngốc trong việc đánh giá cái "món hàng" tôi gửi cho nó. Ngoài ra, Đa-na còn tỏ ra nghi ngờ về chuyện bài báo dài hơn viết về *Bô-li-va-ro*^{1*}, bởi vì theo ý kiến ông ta thì nó được viết ra một cách "thiên lệch";

^{1*} C.Mác. "Bô-li-va-ro-i-Pôn-tê"

ông ta đòi phải dựa vào những nguồn tư liệu của tôi. Những nguồn này hẳn là tôi có thể giới thiệu cho ông ta, mặc dù bản thân yêu cầu đó là kỳ lạ. Còn về chuyện "thiên lệch" thì quả thật tôi cũng có đôi chút xa rời cái giọng của Bách khoa thư. Nhưng đáng bực quá chừng khi thấy người ta tâng bốc cái thằng vô lại hèn nhát đê nhất, đê tiện đê nhất, khúm núm đê nhất ấy như là Na-pô-lê-ông Đệ nhất ấy. Bô-li-va-rơ - đó là một Xu-lu-co²⁸⁴ thật sự.

Xin chào mừng những chiến công mã thượng của anh. Có điều chớ có tham những cú nhảy cao quá nguy hiểm, bởi vì sắp tới chúng ta còn có những lý do quan trọng hơn để liều mạng. Xem ra anh rất say mê rượt chạy trên con ngựa đua này. Tôi không bao giờ nghĩ rằng kỵ binh lại chính là một nghề chuyên môn mà vì thế anh trở nên tối cần thiết ở nước Đức. Tôi cũng xin được nói lên đôi điều nghi ngờ là mọi sự căng thẳng quá sức liệu có lợi cho sức khỏe của anh không. Còn với tôi thì ít ra các bác sĩ cũng thuyết phục rằng một thời gian nữa anh phải duy trì chế độ aurea mediocritas^{1*} trong mọi hình thức dùng sức.

Câu chuyện Bô-na-pác-tơ buộc tôi phải hoảng hốt kết thúc với việc dự định ân xá của Phô²⁸⁵. Tuy nhiên, Lu-i chỉ là sao chép lại ông bác tướng tượng của mình mà thôi²⁸⁶. Quả thật ông ta chỉ là Na-pô-lê-ông Nhỏ không những với cái nghĩa của Vích-to Huy-gô²⁸⁷, như là dạng đối lập với Na-pô-lê-ông Lớn, mà còn là hiện thân một cách kỳ lạ mọi mặt nhỏ nhặt của Na-pô-lê-ông vĩ đại. Tôi đã xem qua Cóp-bét, những tập ra các năm 1802 - 1803 và thấy rằng cái "hang ổ sát nhân" và những thứ tương tự quả thật là đã có ở "Moniteur"²⁸⁸ hồi đó. Hơn nữa, tờ "Moniteur" ngày 9 tháng Tám 1802 đã đăng nguyên văn như sau:

^{1*} - trung dung, vừa phải

"Hoặc giả Chính phủ Anh cho phép và chịu đựng được những tội ác chính trị và hình sự - trong trường hợp đó không thể nói được rằng hành vi như vậy tương hợp với đức tính độ lượng của người Anh, với tính văn minh và danh dự của họ; hoặc giả là Chính phủ Anh không đủ sức ngăn chặn những tội ác ấy - nếu vậy thì chính phủ không xứng đáng với danh hiệu chính phủ, đặc biệt là nếu nó không sử dụng được những phương tiện để ngăn chặn *tê sát nhân* và *tê vu không đê bảo vệ kỳ cương xã hội*."

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Nếu anh chưa gửi đi những số báo "Guardian" còn giữ lại thì mong anh hãy thu xếp thế nào đó để tôi có thể nhận được trước thứ hai, còn những số tiếp theo - trước ngày thứ sáu.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

128

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁸⁹

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 18 tháng Hai 1858

Mo-rơ thân mến!

Suốt tuần này ngày nào tôi cũng muốn viết thư cho anh nhưng không thể tập trung tư tưởng được vì giá cả cứ tiếp tục tăng

lên. Anh hãy nhớ rằng tôi đã nói với anh^{1*}: 6 pen-ni loại bông "mít-linh" Oóc-lê-ăng là giá cao nhất với thời gian lao động trọn vẹn. Bây giờ 7/8 tất cả các chủ nhà máy sợi đã chuyển sang chế độ tuần lao động đủ giờ với $5\frac{3}{4}$ pen-ni loại "mít-linh" Oóc-lê-ăng, và kết quả của sự ngu ngốc đó là ở chỗ chỉ vì nôn nóng mà suốt 6 tuần họ nâng giá bông "mít-linh" Oóc-lê-ăng lên đến $7\frac{3}{4}$ pen-ni! Tất nhiên, sợi và vải không lên giá tới mức như thế; đối với chủ xưởng, mức chênh lệch giữa giá nguyên liệu với giá thành phẩm đã làm cho giá thành phẩm tụt xuống dưới mức chi phí sản xuất, và bây giờ những con lừa đang muốn làm được cái điều mà chúng lẽ ra không được lùi bước, cụ thể là muốn lại chuyển sang chế độ tuần lao động không đủ giờ.

Các số "Guardian" sẽ đến hôm nay cùng với thư này.

Tôi hy vọng rằng kỳ phiếu của anh sẽ được thanh toán. Vì anh đã báo trước cho họ về chuyện kỳ phiếu nên lẽ ra họ đã phải viết cho anh từ lâu lắm, nếu như họ có ý định hoàn trả.

Tôi gửi kèm theo đây đôi thứ lật vặt cho Đa-na^{2*}. Nếu gã này vẫn có ý định vẽ vờ để kiếm hai đô-la đôi bại thì phải chửi cho anh ta một trận. Dù thế nào đi nữa anh ta cũng không thể đòi nhiều hơn những điều chúng ta đã cho, - trong tuyệt đại bộ phận các trường hợp đó là những công trình độc lập thay cho những tác phẩm cốp nhặt giẻ rách mà anh ta nhận được của những người khác. Anh hãy tuyên bố để anh ta trả cao hơn và chúng ta còn phải xem thế nào. Còn về chuyện Ba-đa-khốt^{3*}

^{1*} Xem tập này, tr. 284.

^{2*} Ph. Ăng-ghen. "Máy phóng". "Trại dã chiến"

^{3*} Nói đến cuộc vây hãm pháo đài Ba-đa-khốt được miêu tả trong bài của Ph. Ăng-ghen "An-bu-ê-ra".

thì quả thật Brốc-hau-dơ chết tiệt đã làm tôi rối tinh rối mù cả lên.

"Miền Điện" là một mục từ rất công phu. Anh có thể nhận viết hai mục từ "Buy-lốp" và "Bê-re-xphót" được không? Tôi ở đây không có sườn bài để viết các tiểu sử, nhưng những điểm quan trọng nhất về quân sự thì tôi có thể thông báo cho anh được.

Về chuyện cưới ngựa tôi sẽ viết cho anh vào dịp khác. Về bản chất thì nó là cơ sở vật chất cho mọi hoạt động rèn luyện quân sự của tôi; vậy anh mong gì nào? Tất cả crapauds^{1*} tưởng anh chàng giẻ rách Bô-na-pác-tơ là một anh hùng, bởi vì ông ta cưới ngựa trung bình nhưng đẹp, mà hơn thế nữa ở đây nhiều người biết ông ta vượt vật cản rất xoàng và chịu lui bước trước những trở ngại mà người đầy tớ dễ bảo của anh cũng vượt qua được, không phải bần khoản gì cả. Ngoài ra, cưới ngựa là loại bài tập thể lực duy nhất mà trong đó tôi đạt được những kết quả ít ra là trung bình; hơn nữa trong việc rượt đuổi thì tỷ lệ nguy hiểm rất nhỏ (xác suất 1: 10000), cho nên điều đó có sức hấp dẫn ghê gớm. Tuy vậy anh cứ yên tâm: tôi sẽ làm gãy cổ của tôi trong những hoàn cảnh khác chứ không phải vì ngã ngựa đâu mà sợ.

Xin gửi lời chào đến cả gia đình.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - những kẻ tầm thường Pháp

129

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 22 tháng Hai 1858

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm bức thư của Lát-xan, trong đó thú vị là những đoạn anh ta nói về Ru-đôn-phơ Sram. Cái điều gã này viết về "lô-gích" của tôi chỉ quy lại một điều là anh ta không *muốn* hiểu tôi. Anh thấy không, tôi đã chỉ cho anh ta một cách rất đơn giản rằng tôi *không* viết cho anh ta vì lý do là vấn đề đã đạt tới cái điểm cần phải giải thích miệng để tiếp tục quan hệ văn tự. Trên thực tế, cái chủ đề lướt qua ấy tôi đã trình bày bằng những lời nói hết sức xã giao.

Chắc chắn, tôi đã trả lời và yêu cầu anh ta phải hỏi han kỹ lưỡng các nhà xuất bản ở Béc-lin. Tôi có ý định in cái đó thành *từng tập riêng*²⁹⁰, bởi lẽ tôi không có thời gian lẫn tiền bạc để có thể bình tâm ngồi viết trọn vẹn một mạch. Có thể, việc in thành từng tập sẽ ảnh hưởng xấu đến hình thức, nhưng để phổ cập thì trong bất luận trường hợp nào cũng đều tốt hơn; hơn nữa tìm người xuất bản cũng dễ hơn.

Còn về phần bọn *I-an-ki* giẻ rách thì, tất nhiên, tôi sẽ hết sức sẵn lòng viết thư cho các ngài Đa-na và A-plơ-ton để nếu được thì hai ngài... cho tôi. Tuy nhiên, nói ngắn gọn thì sự việc thế này:

Tôi đã lấy qua các kỳ phiếu mang tên A-plơ-ton một khoản dường như quá đi chừng 20 pao xtéc-ling. Theo tính toán của

tôi thì tôi chỉ lấy nhiều nhất là 5 pao xtéc-ling thôi. Nhưng tôi không thể làm khác được bởi vì tôi cần trang trải mấy khoản đã hết hạn vào cuối tháng Chạp. Chuyện có thể thôi. Bây giờ cái số 20 p.xt. kia, - cái số mà ngày mai tôi phải xuất kỳ phiếu của "Tribune", - thì ngài Đa-na có lúc nào đó đã ghi vào tài khoản vãng lai của "Tribune" và thế là ông ta đã đóng cửa toàn bộ các nguồn thu nhập của tôi cho tới khi nào món nợ ấy được trả hết bằng số bản thảo tôi gửi cho A-plơ-ton. Vậy là từ nay tới đó tôi đang ở vào tử điểm. Bao giờ món nợ cho A-plơ-ton ấy được thanh toán xong bằng "hàng hoá" thì tôi mới có thể mở lại cửa vào "Tribune", tôi đang cố gắng làm sao đoạn tuyệt được hoàn toàn với A-plơ-ton, đặc biệt là nếu như tờ "Presse" của Viên chấp nhận đề nghị của tôi về việc mỗi tuần có một bài báo về tài chính²⁹¹. Trong mọi trường hợp tôi đều nhất quán rằng chỉ cần một lời đe dọa ngừng cung cấp các bài báo là đủ khiến Đa-na và A-plơ-ton phải nghĩ lại mọi việc và sẽ thúc đẩy họ phải đồng ý trả nhuận bút cao hơn. Nhưng cái thủ thuật ấy chỉ có thể đem ra dùng khi nào tôi nhích qua được cái tử điểm hiện nay. Nếu như bọn đê tiện này đã túm được bài "Bô-li-va-ro" rồi thì theo như tôi tính, cần phải gửi thêm khoảng từ 30 đến 32 cột báo nữa. Cho đến lúc đó quả tình tôi đang bị treo lơ lửng. Ngoài ra bọn chó ấy biết rằng tôi đang bị họ chi phối. Suy ra cái điều mà tôi phải hướng tới bây giờ là phải viết thật cô đọng, ở mức độ không tẻ nhạt là được.

Còn về các bài "Buy-lốp" và "Bê-re-xphót" thì tôi có thể viết được phần tiểu sử, còn *phần quân sự* thì anh phải viết hoàn toàn bằng tiếng Anh để các bài đó không có gì tách biệt với những bài khác. Ngoài ra, trong trường hợp này các chú dẫn thông thường cũng chả có ích gì cho tôi bởi vì để phát triển chúng đảng nào tôi cũng phải đi tìm tôi, mà bây giờ thì tôi không

thể làm được. Bao giờ xong những bài văn "B", anh chuyển sang bài "Ky binh", bởi vì nó sẽ xoá được nợ đấy.

Bạn tôi ơi, tình hình là thế đấy. May thay, ngoài đời đang có biết bao cái vui. Còn trong cuộc đời riêng thì theo ý tôi, tôi đang sống những ngày giờ thê thảm nhất không thể tưởng tượng nổi. Biết làm sao được! Nói chung, đối với những người có ý muốn hoạt động xã hội thì không có gì ngu ngốc hơn là lấy vợ và như thế là họ phải hiến thân chịu theo quyền lực những lo toan vật vãnh của cuộc sống gia đình và cá nhân.

Tờ "Guardian" dũng cảm sẽ nói gì đây? Sự phục thù của Min-nơ Ghíp-xơn và Brai-tơ quả thật là có tính chất cổ điển²⁹². Nói riêng với nhau, tôi nghĩ rằng Pam có những "nguyên nhân" riêng^{1*} để làm nổ tung cái nội các của mình và rằng tất cả những cái có vẻ là khuyết điểm dẫn tới kết quả đó về phía ông ta đã được tính toán từ trước rồi.

Qua tư liệu mới công bố gần đây trên tờ "Moniteur" thì rõ ràng là khối lượng hàng hoá tích đọng trong các kho hải quan Pháp thật to lớn so với những năm 1856 và 1855 và phóng viên tờ "Economist" đã nói thẳng ra rằng ông Bô-na-pác-tơ đã thúc giục ngân hàng cho vay lãi để trừ hàng đó và như vậy các chủ hàng mới có khả năng tích trữ chúng. Nhưng sang xuân những hàng này phải tung ra thị trường, và không còn nghi ngờ gì nữa, lúc đó sẽ là *sự sụp đổ* ở Pháp, rồi tiếp sau sẽ là sự sụp đổ ở Bỉ, Hà Lan và nước Phổ vùng Ranh v.v..

Tình hình kinh tế ở I-ta-li-a thật khủng khiếp. Bên cạnh cuộc khủng hoảng công nghiệp là tình trạng bần cùng trong công nghiệp. (Theo kết luận của đại hội nông nghiệp ở Pháp thì bên

^{1*} Trong bản thảo viết là "Grind", cách đọc trệch từ Đức "Grund" - "nguyên nhân", "cơ sở".

đó tình trạng bần cùng trong nông nghiệp cũng đã bộc lộ hết sức nặng nề. Đại hội đã lên tiếng theo tinh thần là không thể tiếp tục làm ăn với giá 17 phrăng một héc-tô-lít lúa mì).

Nếu nhìn tổng thể thì cuộc khủng hoảng đã đào khoét một cách thành công như một con chuột già tài nghệ vậy.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

130

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 24 tháng Hai 1858

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm thư này 5 p.xt., khoản tiền mà rất tiếc là hôm qua tôi không có được, nếu không thì anh đã nhận được cách đây 24 giờ rồi, - và bài "Brê-si-a" nữa. Bây giờ những bài thuộc văn "B" chỉ cần cung cấp thêm bài "Miền Điện" (bài đã xong được một nửa rồi - khó tìm tư liệu về cuộc chiến tranh gần đây nhất) và bài "Bô-mác-xun-đơ", sau đó là đến hai tiểu sử. Về hai

bài này thì sắp tới tôi có thể kiếm đủ tài liệu về Bê-re-xphót, nhưng về Buy-lốp thì tôi cũng có khó khăn đấy, bởi vì tôi hoàn toàn không biết tìm đâu một cuốn sách khá về những cuộc chiến tranh giải phóng. Lòng quyết tâm của Buy-lốp ở Grô-xơ Bê-ren rất đáng được khen ngợi (ông ta đập tan được quân Pháp ngược với ý chí của Béc-na-đốt-tơ, và chiến thắng Đê-nê-vít-xa thật là tuyệt vời: 40 000 quân Phổ đánh tan 70 000 quân Pháp. Tuy nhiên, tôi sẽ đi tìm thêm một số điều nữa. Chừng nào xong những thứ vắn "B" tạp nham này tôi sẽ bắt tay viết bài "Ky binh".

Tôi cho rằng bây giờ chưa có thể đoạn tuyệt với A-plơ-ton, trừ phi chúng ta sẽ phải chuyển về lục địa. Việc viết bài cho "Bách khoa thư" đối với tôi rất có ích, và cuối cùng công việc kéo dài chậm chạp đến nỗi nếu cảnh thiếu tiền thúc ép ít hơn thì tổ chức công việc cũng có thể là rất tiện. Song dù sao đi nữa chỉ có hoàn cảnh mới có thể cho phép, cần phải đặt vấn đề dứt khoát, và tôi nghĩ rằng điều đó sẽ có tác dụng ngay.

Trong những hoàn cảnh như vậy thì ngài Lát-xan vĩ đại có thể rất có ích. Tôi hy vọng rằng anh ta sẽ làm tắt cả những gì cần thiết đối với kinh tế chính trị, cũng như đối với tờ "Presse" của Viên. Về tờ báo này hẳn là anh ta đã quên bởi vì trước đây có lần anh đã viết cho anh ta một bài về tài chính. Hiện thời bức thư của anh ấy tôi vẫn còn giữ lại để giới thiệu cho Lu-pu-xơ biết, bởi lẽ anh cũng đã trả lời bức thư ấy rồi.

Lịch sử cũng thật là trớ trêu, nhờ có lịch sử mà Ghíp-xơ và Brai-tơ có được điều kiện tuyên bố, bãi miễn cho ngài Pam. "Guardian" đã nói về vấn đề này thế nào thì anh sẽ có thể thấy ngay bởi vì hôm nay tôi sẽ gửi cho anh ba số. Tuy vậy, có thể

là Pam muốn cắt đứt hoàn toàn con đường của mình việc truy nã chủ nhà in nhỏ bé khốn khổ ở Luân Đôn^{1*}, việc quây rập trong kho hầm Bóc-minh-hem (hãy xem tờ "Sun" ra hôm kia - thật là hài hước đến tột độ) và những biểu hiện hàng ngày khác của thói tôi tớ đối với Bô-na-pác-tơ cuối cùng vẫn sẽ phải làm cho Giôn Bun phát điên lên.

Ở I-ta-li-a mọi việc không thể tồi tệ như vậy, quả thật người ta cũng có phàn nàn về việc trả nợ chậm trễ, nhưng nhìn chung ở đó không đến nỗi tồi tệ hơn ở bên này, trong ngành nội thương. Chúng ta có số phiếu chưa được thanh toán nhiều hơn không nhiều so với số thường bị mắc kẹt ở I-ta-li-a. Và bọn ngang tàng ấy lại đặt ra những yêu cầu mới một cách khá là hùng hổ. Mặc dầu hàng hoá của chúng ta không phải là tiêu chí quyết định, nhưng dẫu sao nó cũng chỉ ra một cái gì đó. Mọi việc bên ấy tất nhiên vẫn còn *tồi tệ*, nhưng không phải là quá đáng. Tuy vậy, mọi điều vẫn có thể còn xảy ra.

Bây giờ bọn theo Bô-na-pác-tơ hẳn là đã hết sức hoảng hốt. Hôm vũ hội hoá trang có 75 tên cảnh sát cải trang quần áo đô-mi-nô ập vào nhà Phun-đơ! Anh xem "Guardian" sẽ rõ.

Gửi lời chào đến cả nhà.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - Tơ-ru-lô-rơ

131

ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 1 tháng Ba 1858

Mác thân mến!

Thứ tư, ngày 24 tháng Hai, tôi đã gửi thư bảo đảm cho anh, trong đó có tờ ngân phiếu 5 pao số R/J 56641, Man-se-xtơ, 16 tháng Giêng 1857. Hy vọng anh đã nhận được rồi, nếu không anh phải báo ngay cho ngân hàng để người ta không phát tiền. Tối nay tôi cũng sẽ gửi đi mấy số "Guardian", thứ tư trước đồng thời với bức thư tôi còn gửi một gói báo nữa. Trong mấy số hôm nay anh sẽ tìm được đôi điều thú vị về Oóc-xi-ni.

Thói đê tiện mà Pam bộc lộ ra ở đây trước lúc ra đi, khi cho phép những cuộc truy lùng chính trị - chống lại Béc-na, Ôn-xốp, và bây giờ là chống lại nhà xuất bản khôn khéo^{1*} - quả thật cũng chẳng làm ai nghi ngờ gì, nhưng cả điều ấy cũng không làm Giôn Bun mất hết niềm tin vào "bộ trưởng đích thực của nước Anh" của mình, họa chăng chỉ có đôi nơi ở Na-plơ xì xạo chút ít về vấn đề hai cives Romani²⁹³ ấy. Quả là anh chàng này đã để lại sau mình một thứ mùi tanh trời.

Qua tờ "Guardian" hôm nay anh còn thấy rằng ở Pre-xtơ và những nơi khác vẫn còn giữ chế độ tuần lao động không đủ giờ. Sắp tới khắp nơi sẽ lại làm như vậy. Với giá cả hiện nay các chủ xưởng dẹt chịu thua lỗ trên đa số sản phẩm của mình; các

^{1*} - Tơ-ru-lô-vơ

chủ xưởng sợi còn có thể trụ được qua quýt, giá cả một số ít mặt hàng hoàn toàn ổn định. Chừng nào việc tăng giá làm giảm số cầu (cho tới nay người ta vẫn e rằng giá cả sẽ còn cao hơn nữa, mỗi lo đó tạm thời làm tăng lượng cầu), thì điều đó lập tức sẽ chấm dứt, và sự trì trệ lại bắt đầu từ đầu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

132

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²⁹⁴
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 2 tháng Ba 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Về việc nhận 5 p.xt. tôi đã viết ngay mấy dòng báo tin cho anh. Trong bức thư ngắn ấy cũng chẳng có gì ngoài mấy lời bình luận chính trị, - tổng cộng không quá 20 dòng. Tuy nhiên, tôi rất bực bội vì bưu điện ở đây có lẽ hết sức quan tâm đến thư tín của tôi. Cách đây ít lâu bức thư tôi viết cho ngài Cô-lét kính mến đã bị mất, tôi đã khiếu nại cũng không ăn thua. Bây giờ

tôi sẽ theo dõi xem rồi đây bưu điện sẽ can thiệp thế nào. Nếu xảy ra lần thứ ba nữa thì tôi sẽ phanh phui toàn bộ chuyện đó trên báo chí Luân Đôn và tôi sẽ ký bằng tên thật. Những điều tôi viết về chính trị thì bọn bịp bợm muốn đọc bao nhiêu cũng được. Nhưng những việc riêng của tôi thì không phải là loại để cho bất kỳ một tên mật thám Đức nào nấp bóng bưu điện nhúng mũi vào, - người ta nói rằng có đến 50 tên khốn kiếp như thế của nhiều nước thường xuyên làm việc với tư cách phiên dịch cho cái "văn phòng đen" của Luân Đôn²⁹⁵: chẳng hạn, ít ra thì những người thuộc phái Uóc-các-tơ khẳng định như vậy.

Những điều tôi viết cho anh gần đây về tình hình thương mại ở I-ta-li-a, đặc biệt là ở Mi-la-nô là tôi lấy ở báo chí Tu-rin, nơi đăng khá nhiều bài của những người vùng này. Quả là nếu vì quyền lợi của Tu-rin thì phải mô tả tình hình nước I-ta-li-a thuộc Áo càng đen tối càng tốt. Nhưng những bức thư gửi từ Mi-la-nô đã mang đến những chi tiết có lẽ mang dấu ấn hoàn toàn chân thực. Còn về tình hình thương mại Pháp thì hãy xem một bài của Pa-ri trong báo "Times" số ra ngày hôm nay. Quả thật, anh chàng phóng viên giờ đây đã ra sức đổ tội lên đầu Oóc-xi-ni và các ngài đại tá Pháp, nhưng như thế thật là buồn cười.

Tôi gửi kèm cho anh bức tranh bôi bác thảm hại của Pi-a, Ta-lan-đi-e và bè bạn²⁹⁶. Các chàng trai này không thể ngủ yên được vì niềm vinh quang Lơ Đrui-Rô-lanh, Mát-di-ni và Béc-na, trong khi Chính phủ Pháp xem ra đã hoàn toàn quên mất họ. Họ cho rằng cách mạng sắp nổ ra và những đảng trượng phu vĩ đại ấy rất đau khổ thấy rằng sau toàn bộ "hoạt động" của họ ở Luân Đôn - Ta-lan-đi-e đã gào thét đến khản đặc, - giống như Boóc-stét ngày xưa, nhưng châu Âu cách mạng bị những sự kiện khác lôi cuốn nên không chú ý đến họ. Chính vì thế, và cũng thật đúng lúc, họ tung ra những điều hồ đồ mà tôi gửi kèm cho anh đây. Chẳng có phong cách, tư tưởng gì, thậm chí cũng chẳng

ra tiếng Pháp nữa, thói ỡng ẹo của cựu cộng tác viên của "Charivari" và của người viết những lời chúc rượu chỉ xứng đáng với những người đàn bà phù phiếm ở Poóc-tơ - Xanh-Mác-tanh²⁹⁷. Để cho tác phẩm ấy đạt được mục đích của mình, họ phân phát cái món bạc nhạc ấy đi khắp các báo. Péc-xi-nhi - Giên-kin-xơ của Pan-móc-xton - báo "Morning Post" - ngay lập tức bị rơi vào bẫy. Trong bài xã luận của mình họ đã bán tin cho người Uôn-pôn khả kính về các chàng trai ấy và cái opusculum^{1*} của họ, và để cẩn thận hơn họ đã dịch toàn bộ cái bài đả kích ấy sang một thứ tiếng Anh giả cầy. Hơn thế nữa, trong bài diễn văn long trọng của mình ông Đốc-bi đã thông báo cho Thượng nghị viện biết rằng các luật sư của hoàng gia đã được lệnh xác định xem liệu có thể bắt đầu khởi tố họ được chưa. Thế là các công dân Ta-lan-đi-e, Pi-a và Bê-xông nhờ có các tác phẩm dân độn của mình mà thực hiện được hoàn toàn cái kế hoạch khoác lác của mình, hơn nữa, với mức họ khó có thể mơ tưởng tới được.

Còn về phần Béc-na thì có lẽ anh ta sẽ phải ngồi thêm một thời gian nữa.

Tính trắng trợn và thô bỉ mà Pam đã thể hiện trên cương vị người đứng đầu phái đối lập tự do và chính ông ta đã xưng tụng mình là "người quân tử chí tôn đối phái"²⁹⁸ - quả là đáng kinh ngạc, nhưng với cái Hạ nghị viện mà ông ta thành lập thì chắc hẳn ông ta có thể cho phép mình làm mọi chuyện.

À này, anh có thể cho tôi biết được không, là cứ cách bao nhiêu lâu thì các xí nghiệp, như của nhà ta chẳng hạn, lại đổi mới thiết bị máy móc một lần? Báp-bít-giơ khẳng định rằng ở Man-se-xtơ phần lớn các thiết bị máy móc trung bình được đổi mới 5 năm một lần²⁹⁹. Điều đó tôi thấy hơi là lạ và không hoàn

^{1*} - tác phẩm nhỏ

toàn đáng tin. Thời hạn trung bình để đổi mới thiết bị máy móc là *một* trong những điều quan trọng để giải thích một chu kỳ nhiều năm mà sự phát triển công nghiệp đi qua từ khi ngành đại công nghiệp được tăng cường lên.

Lu-pu-xơ hiện đang làm gì? Xin chuyển đến cậu ấy lời chào của tôi.

C.M. của anh

Hôm nay tôi lại nhận được một tập báo "Guardian". Tuần trước tôi nhận được cả "Bi-đa-xô-a"^{1*} nữa.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

133

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 4 tháng Ba 1858

Mo-rơ thân mến!

Thế là, quả thật, chúng ta lại một lần nữa xúng đáng với sự chú ý của "văn phòng đen". Quả thật tôi cũng đã chờ đợi điều

^{1*} *Ph.Ăng-ghen*. "Bi-đa-xô-a"

đó; nhưng thật là quá thể vì thư từ của tôi hầu như bị bắt chộp thường xuyên. Tôi cho rằng anh sẽ làm được một việc hay nếu anh nhờ viết địa chỉ của một người nào đó trên phong bì, thì khi đó chắc hẳn chúng chỉ bóc những thư *gửi đến cho anh* mà thôi. Chính vì tôi đang chờ đợi thông báo của anh, nên hàng ngày tôi vẫn chuyên tâm dò hỏi người phát thư xem có thư từ gì cho tôi không và lần nào tôi cũng được trả lời là không. Còn con lừa Phê-lích Pi-a thì lu loa khắp nơi rằng ở nước Anh không có cảnh sát chính trị đúng với nghĩa của từ ấy. Cái món xào xáo bản thủ ấy, cái giọng lưỡi ấy và những thứ khác nữa tôi thật hiếm gặp. Vẫn là cái niềm tin cũ kỹ vào hiến pháp 1848; tựa hồ như chúng ta đang nhìn thấy trước mắt mình những con lừa lập hiến - để chế của chúng ta vậy. Còn giọng lưỡi thì mới khủng khiếp làm sao chứ! Và qua tất cả những thứ đó thì những con khỉ này đã đạt được mục tiêu của mình và có thể chúng sẽ có một hoa miện khổ hình rề rúng cũng nên. Cái anh chàng Đức-bi ngu ngốc thì thật hớ hênh và đã làm đúng những gì mà bọn ấy muốn.

Về vấn đề thiết bị máy móc thì khó có thể nói một điều gì dứt khoát; trong mọi trường hợp Báp-bít-giơ^{1*} đều rất sai lầm. Tiêu chí đáng tin cậy nhất là tỷ lệ phần trăm mà hàng năm mỗi chủ xưởng dùng để khấu hao và sửa chữa thiết bị máy móc của mình, cho nên trong một thời gian nhất định anh ta đã hoàn toàn trang trải được những khoản chi phí cho máy móc. Tỷ lệ này thường là bằng $7\frac{1}{2}\%$, do đó, trong vòng $13\frac{1}{3}$ năm, những chi phí cho thiết bị máy móc được thanh toán xong bằng những khoản trích hàng năm từ thu nhập, và như vậy thiết bị có thể được hoàn toàn đổi mới không bị thua lỗ. Chẳng hạn, tôi có số

^{1*} *S.Báp-bít-giơ*. "Về bản chất kinh tế của máy móc và công xưởng"

máy móc trị giá 10 000 pao xtéc-linh. Sau một năm, khi làm quyết toán tôi phải trích ra:

Từ	10 000	p.xt.
7 $\frac{1}{2}$ % khấu hao	750	-
	9 250	p.xt.
Chi phí sửa chữa	100	-
	9 350	p.xt.
Bây giờ số máy trị giá	9 350	p.xt.
Cuối năm thứ hai tôi lại trích ra 7 $\frac{1}{2}$ % từ 10 000 p.xt. và 7 $\frac{1}{2}$ % từ 100 p.xt.....	757	-10 si-linh
.....	8 593	p.xt. 10 sl.
Thanh toán tiền sửa chữa	306	p.xt. 10 sl.
	8 900	p.xt.

Và cứ thế mà tính. Quả thật 13 $\frac{1}{3}$ năm là một thời gian dài; trong thời gian đó xảy ra bao nhiêu là những vụ phá sản và biến động, người ta lao vào những ngành sản xuất khác và bán đi những máy móc cũ, thực hiện những cải tiến mới, nhưng nếu cách tính toán đó nói chung không chính xác thì từ lâu thực tế đã thay đổi nó rồi. Những máy móc cũ bán đi cũng không thể ngay lập tức trở thành sắt vô dụng: người mua chúng là những chủ xưởng sợi nhỏ v.v., họ vẫn còn sử dụng được chúng. Ở đây người ta vẫn dùng những máy móc có lẽ không dưới 20 năm, còn nếu như ta nhìn vào những xí nghiệp già cỗi ở đây thì còn có thể thấy những cỗ máy cổ lỗ sĩ ít nhất cũng đến 30 năm tuổi thọ. Vì hầu hết máy móc chỉ có một số ít bộ phận hao mòn tới mức cứ 5 - 6 năm cần phải thay, còn nếu như nguyên tắc hoạt động chủ yếu của máy không bị những phát sinh mới loại trừ thì những bộ phận đã mòn của chúng có lẽ cũng phải mười lăm năm sau mới cần

thay (ở đây tôi nói riêng về những máy xe sợi và dàn sợi) - thật khó có thể nói đến một giới hạn chính xác về tuổi hoạt động của những máy ấy. Hơn nữa, những cải tiến trong máy kéo sợi khoảng hai mươi năm lại đây cũng không phải ở mức độ hầu hết không áp dụng được cho các cỗ máy hiện hành, đa số trường hợp những cải tiến ấy chỉ thuộc về những chi tiết riêng lẻ. (Mặc dù trong khâu chải sợi, cải tiến chủ yếu là tăng kích cỡ tang trống máy chuột, và trong cuộc chạy đua sản xuất những loại sợi tốt cải tiến ấy đã đẩy lùi những máy móc cũ, nhưng đối với những loại sợi bình thường thì máy móc cũ vẫn hoàn toàn có thể dùng lâu được).

Điều khẳng định của Báp-bít-giơ phi lý đến mức nếu như nó phù hợp với chân lý thì tư bản công nghiệp nước Anh phải không ngừng thu hẹp lại, còn tiền thì cứ gọi là vớt qua cửa sổ. Người chủ xưởng quay vòng toàn bộ vốn liếng của mình năm lần trong bốn năm, tức là quay 6 $\frac{1}{4}$ vòng trong năm năm thì chắc chắn ngoài lợi nhuận trung bình 10% hàng năm, anh ta còn kiếm thêm 20% đối với ba phần tư vốn liếng của mình (thiết bị máy móc), để có khả năng bù đắp không thua thiệt cho phần thiết bị máy móc cũ giảm xuống, - tức là thu hồi được 25%. Do đó mà giá thành tất cả các hàng hoá tăng vọt lên, có lẽ tăng cao hơn mức tăng lương, vậy thì lợi ích của máy móc ở đâu? Có thể là hàng năm mức lương trả ra vào khoảng một phần ba giá thiết bị máy móc, - với cách kéo sợi và dệt vải bình thường thì tất nhiên ít hơn, - còn sự hao mòn thì phải vào một phần năm, - như thế thực là buồn cười. Tất nhiên trong số những xí nghiệp bình thường của nền đại công nghiệp Anh không có một xí nghiệp nào, cứ năm năm lại một lần thay thiết bị máy móc của mình. Nếu quả có một người ngu xuẩn như vậy thì tất yếu hẳn phải chịu thất bại ngay lần thay máy đầu tiên: những thiết bị máy móc cũ, cho dù chúng rất tồi tệ đi nữa thì vẫn là có lợi hơn máy móc thiết bị mới và vẫn có thể sản xuất hàng hoá rẻ hơn

rất nhiều, bởi lẽ thị trường không nhằm vào những kẻ tính thêm vào mỗi pao sợi 15% khấu hao, mà nhằm vào những kẻ nào chấp nhận chỉ tính thêm 6% (vào khoảng bốn phần năm mức hao mòn hàng ngày, quy thành $7\frac{1}{2}\%$) và chắc hẳn anh ta bán hàng rẻ hơn.

Thời gian mười - mười hai năm là đủ để thay đổi tính chất của phần lớn thiết bị máy móc, tức là ít nhiều đổi mới chúng. Trong khoảng $13\frac{1}{3}$ năm chắc chắn xảy ra nhiều vụ phá sản, nhiều bộ phận quan trọng bị hỏng làm cho việc sửa chữa trở nên quá tốn kém v.v., và những việc xảy ra như thế đã gây tác động là thời hạn này có thể coi là hơi ngắn ngủi, nhưng không bao giờ lui xuống dưới mức mười năm.

Bài "Miền Điện" tôi đã viết xong thì phát hiện ra cần phải bổ sung thêm chút ít từ một nguồn tư liệu khác. Tôi chưa làm xong việc này nên phải giữ cái của nợ ấy lại đến thứ ba. Nó sẽ chiếm đến gần ba trang. Đối với bài "Bô-mác-xun-đơ" thì cần kiểm tra thêm các chi tiết. Muốn thế cũng phải tranh thủ thời gian: thời gian đi thư viện lại trùng với thời gian làm việc nên không phải lúc nào tôi cũng đến thư viện được. Bao giờ tôi khắc phục được cái chuyện vặt này, cũng như giải quyết xong các bài "Buy-lốp" và "Bê-re-xphót" mà tôi cứ phải trì hoãn vì lý do đó thì tôi lại sẽ có trước mặt mình cả một địa bàn thênh thang và tôi có thể ra sức bắt tay vào bài "Ky binh" v.v..

Gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

134

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 5 tháng Ba 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Về cái mà tôi gửi kèm - cái đó thì đã muộn lắm rồi³⁰⁰ - xin anh vui lòng thảo luận với Lu-pu-xơ xem cậu ta trả lời thế nào là thích hợp cho các anh. Anh *đừng* trả lại tôi cái đó (nhưng phải giữ cẩn thận), bởi vì hiện nay những thứ đó giữ ở chỗ anh an toàn hơn ở chỗ tôi. Bây giờ Luân Đôn đang là trung tâm điểm hoạt động của bọn mật thám các nước. Tuy nhiên, bây giờ không ngày nào là bọn chó ấy không bị dẫn xác bằng cách này hay cách khác.

Rất cảm ơn vì anh đã giải thích cho tôi về thiết bị máy móc. Một điều không thể bỏ qua được là con số 13 năm rất phù hợp cả về mặt lý thuyết, vì nó cho ta *đơn vị đo lường* đối với chu kỳ tái sản xuất công nghiệp, gần trùng hợp với các thời kỳ khủng hoảng lớn lặp đi lặp lại, mà sự vận động khủng hoảng, xét từ góc độ khoảng cách giữa chúng thì chắc là còn do những yếu tố hoàn toàn khác nữa quyết định. Đối với tôi, điều quan trọng là tìm được trong những tiền đề vật chất trực tiếp của nền đại công nghiệp *một* yếu tố nào đó quyết định những chu kỳ ấy. Nhân vấn đề tái sản xuất thiết bị máy móc, khác với tái sản xuất tư bản lưu động, tự nhiên xuất hiện trong ý nghĩ anh em nhà Mô-lê-sốt, những người cũng để ý quá ít đến độ dài của thời kỳ đổi mới khung xương, mà nói cho đúng hơn, cũng giống

như các nhà kinh tế học, họ bằng lòng với mức trung bình trong toàn bộ thời kỳ đổi mới cơ thể con người. Một vấn đề khác mà tôi cũng chỉ cần minh họa, dù là gần đúng, - như ở xí nghiệp của gia đình anh chẳng hạn, hay nói đúng hơn, trong hoạt động xí nghiệp nói chung người ta chia tư bản lưu động ra thành nguyên liệu, tiền lương và còn một phần trung bình nào đó thì các anh giữ lại ở chủ ngân hàng? Tiếp theo, qua sổ sách của anh thì anh *tính toán* việc lưu chuyển như thế nào? Ở đây những quy luật lý thuyết thì rất đơn giản và hiển nhiên. Nhưng dấu sao điều thú vị là có được khái niệm rằng trên thực tế cái đó biểu hiện ra sao. Cách tính toán của giới thương nhân chắc là dựa một phần vào những ảo tưởng lớn hơn cách tính của các nhà kinh tế học, nhưng mặt khác, bằng những ảo tưởng thực tiễn, họ sửa chữa lại những ảo tưởng lý thuyết của các nhà kinh tế học. Anh có nói đến 10% lợi nhuận. Tôi cho rằng ở đây anh đã không chú ý đến lợi tức của tư bản, mà chắc chắn nó cũng hiện diện cùng với lợi nhuận. Trong "Báo cáo thứ nhất của uỷ ban công xưởng" tôi tìm thấy những số liệu sau đây để làm bằng chứng minh họa:

Tư bản đưa vào nhà xưởng, máy móc.....	100 000 p.xt.
Vốn lưu động.....	7 000 p.xt.
500 p.xt. lợi tức của 10 000 p.xt vốn cố định	
350 p.xt. lợi tức của vốn lưu động	
150 p.xt. tiền thuê, nộp thuế nhà nước và thuế địa phương	
650 p.xt. 6 $\frac{1}{2}$ % đưa vào quỹ khấu hao vốn cố định	
<u>1 650 p.xt.</u>	
1 110 p.xt. chi phí không định trước (?), vận tải, than, dầu	
2 750 p.xt.	
<u>2 600 p.xt. lương, bổng</u>	
5 350 p.xt.	
<u>gần 10 000 p.xt. về 400 000 pao bông hạt giá 6 pen-ni 1 pao</u>	
15 350 p.xt.	

16 000 p.xt. về 363 000 pao sợi thành phẩm. Giá trị là 16 000. Lợi nhuận 650, tức là gần 4,2%. Tiền lương ở đây chắc hẳn gần một phần sáu.

Quả thật trong trường hợp này toàn bộ lợi nhuận, - bao gồm cả lợi tức của tư bản, - chỉ chiếm gần 10 phần trăm. Nhưng ngài Xê-ni-o, người đã từng viết vì lợi ích của chủ xưởng, thì chỉ ra mức lợi nhuận trung bình của Man-se-xtơ là 15% (kể cả lợi tức của tư bản)³⁰¹. Rất tiếc rằng trong những số liệu nêu trên người ta không đưa ra *số lượng* công nhân; cũng không có tỷ số giữa cái được hiện diện với tên gọi là *bổng* và *lương* với đúng nghĩa của nó.

Tuy nhiên, ngay cả các nhà kinh tế học tài giỏi nhất như ipsissimus^{1*} Ri-các-đô, một khi bước vào lối tư duy tư sản thông thường thì cũng rơi vào kiểu tán dóc hết sức trẻ con, tôi lại một lần nữa thấy đập vào mắt mình ở một đoạn sau đây trích của Ri-các-đô mà ngẫu nhiên hôm qua tôi vớ được. Anh nhớ rằng A-đam Xmit, người vẫn tuân theo những quan điểm hết sức xưa cũ, đã khẳng định rằng so với nội thương thì ngoại thương kích thích hoạt động sản xuất của đất nước chỉ bằng một nửa v.v., Ri-các-đô phản đối điều đó và đưa ra thí dụ sau:

"Tôi thấy cách lập luận của Xmit là sai lầm, bởi vì, mặc dù có vận dụng hai tư bản, như Xmit đưa ra, là tư bản Bồ Đào Nha và tư bản Anh, - loại tư bản được sử dụng trong ngoại thương bao giờ cũng lớn gấp đôi so với tư bản được dùng trong nội thương. Cứ cho rằng Xcôt-len sử dụng 1000 p.xt. vào sản xuất vải gai và Xcôt-len đem đổi được một lượng tư bản bằng như thế mà ở Anh dùng để sản xuất tơ lụa. Cả hai nước chỉ ra 2000 p.xt. và một khối lượng lao động tương ứng. Nếu nước Anh phát hiện ra rằng nó có thể thu được của Đức một khối lượng vải gai lớn hơn bằng số lượng tơ lụa đã xuất sang Xcôt-len trước kia, còn Xcôt-len thì phát hiện ra rằng bằng số vải gai của mình, nó có thể đổi cho Pháp để được nhiều tơ lụa hơn thì Anh và

^{1*} - chính bản thân

Xcôt-len sẽ thôi không trực tiếp buôn bán với nhau, còn việc buôn bán để thoả mãn nhu cầu trong nước sẽ nhường chỗ cho ngoại thương. Nhưng mặc dù tham gia vào việc buôn bán này sẽ có hai tư bản phụ thêm nữa là tư bản Đức và tư bản Pháp, thì lẽ nào các tư bản Xcôt-len và Anh lại thôi không tiếp tục chi phí một lượng như thế nữa và không tiếp tục hoạt động công nghiệp với khối lượng như xưa trong ngành nội thương?³⁰²

Giả thiết cho rằng trong những điều kiện trên Đức sẽ mua tơ lụa của Anh chứ không mua của Pháp, còn Pháp mua vải gai Xcôt-len chứ không mua của Đức, - thì đối với một nhà kinh tế học như Ri-các-đô, giả thiết như thế không hợp một tí nào cả.

Ông già Tô-mát Tu-cơ đã chết, và chết theo ông ta là nhà kinh tế học Anh cuối cùng khá khá đáng kể đấy.

Trong một số báo "Guardian" anh gửi cho tôi không biết anh có chú ý đến một bài nhỏ, trong đó Đa-vít Uốc-các-tơ hiện diện như một kẻ giết rở con hay không? Anh thấy không, chàng ngốc ấy cho đứa con ẵm ngửa của mình vào nhà tắm hơi kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, nó mới mười ba tháng và nhanh chóng bị xuất huyết não, kết quả là nó đã chết. Việc điều tra của dự thẩm viên đặc biệt về vấn đề này kéo dài ba ngày và Uốc-các-tơ đã bước sát tới bản cáo trạng về tội ngộ sát. Thắng lợi tuyệt vời cho Pam!

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

135

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

[Man-se-xtơ], 11 tháng Ba 1858

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây những gì tôi biên soạn được về Bê-re-xphốt theo Nây-pia³⁰³. Về cuộc thám hiểm của ông ta đến Bu-ê-nốt Ai-rét đầu thế kỷ này thì tôi không tìm được gì, tuy nhiên đó là cuộc thám hiểm đầy thắng lợi và đáng nhắc tới. Ông ta đã đầu hàng hoàn toàn cùng với toàn bộ quân Anh.

Tôi đang viết "Buy-lốp", "Kỵ binh" cũng vậy. Về "Bô-mác-xun-đơ", cần phải xem thêm một số nguồn tư liệu đặc biệt. Đối với bài này cũng đến lúc lại cần đến những sự kiện ở Ấn Độ mà tôi sẽ theo dõi.

Cuốn "Chiến dịch 1815" của Sa-rát không thể nào kiếm được nữa ở Bruy-xen; người ta bảo đã bán hết rồi và không hiểu có in lại nữa không. Như thế là Bô-na-pác-tơ đã mua được người xuất bản. Nếu như ngẫu nhiên anh có mua được rở (tức là không quá đắt) một cuốn ở Luân Đôn thì tôi rất muốn anh cho tôi biết, đúng lúc này tôi đang nghiên cứu chiến dịch đó.

Tôi nghi ngờ rằng ông bạn Đa-na đã rút ngắn khá nhiều những mục từ của chúng ta, nếu không thì anh đã không thể tính nhầm tai hại đến như thế. Khi có dịp, anh cứ đến xem "Bách khoa thư" ở nhà Tơ-ruýp-nơ.

Ở đây chẳng có gì mới ngoài chuyện mùa đông thật là khủng

khiếp; thời tiết mỗi ngày thay đổi mấy lần. Sức khoẻ rất tốt. Và tôi đang uống thuốc có chất sắt.

Xin gửi lời chào chân thành đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Hôm nay tôi đã gửi đi một tập báo "Guardian". Thư từ bây giờ cứ bị thiếu luôn. Trong số báo hôm nay lại có thống kê thất nghiệp^{1*}.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

136

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 15 tháng Ba [1858]

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được "Miền Điện", "Bê-re-xphót"^{2*}, "Manchester Guardian". Anh không cho tôi biết là anh đã nhận được hay chưa một bức thư của tôi trong đó tôi gửi kèm một bức thư từ Niu Oóc^{3*}

^{1*} Trong bản viết tay, đoạn này được viết thêm vào bằng bút chì.

^{2*} *Ph.Ăng-ghen*. "Miền Điện"; *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Bê-re-xphót"

^{3*} Ý nói đến bức thư của Ph.Cam-mơ (xem tập này, tr.375).

v.v.. Trong cách xử sự của bưu điện ngày nay thì việc biết như thế là quan trọng. Vì vậy anh viết cho tôi vài dòng nhé.

Thư sau tôi sẽ viết chi tiết.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

137

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 16 tháng Ba 1858]

Mo-rơ thân mến!

Bức thư có thư từ Niu Oóc gửi kèm vào đó^{1*} đến đây rất đúng lúc vào tuần trước, khi tôi gửi đi bài "Bê-re-xphót"^{2*}, tôi vội đến nỗi quên khuấy hẳn đi là phải báo để anh biết là tôi đã nhận được thư anh.

Tôi chưa thể gặp được Lu-pu-xơ để bàn việc đó; vào lúc này

^{1*} Xem thư trước.

^{2*} *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Bê-re-xphót"

đầu óc tôi lại đầy ắp cái thứ thương mại quỷ quái đến nỗi tôi khó lòng tập trung được tư tưởng ngồi viết mấy bài cho A-pơ-ton. Bài "Bô-mác-xun-đơ" và nếu có thể được thì cả bài "Buy-lốp" tôi sẽ hoàn thành vào ngày thứ sáu tới, tức là nếu được tôi sẽ gửi đi bài "Buy-lốp" vào ngày mai, cho nên anh cũng sẽ có thời gian bổ sung thêm cho nó phần tiểu sử; ở đây tôi không có những nguồn tư liệu nào khác ngoài Xi-bóc-nơ và Giô-mi-ni³⁰⁴. Về Bô-mác-xun-đơ thì tôi lại phải đi thu thập tư liệu báo chí - trong vốn tài liệu của tôi không còn gì hơn.

Sau đó tôi sẽ kiên quyết làm cật lực bài "Kỵ binh". Rất tiếc, tôi không kiếm được gì về cuộc Chiến tranh bảy năm - đó là thời kỳ kỵ binh phát triển rực rỡ. Tuy nhiên, để xem thế nào.

Tôi cứ bực mình vì không sao làm mấy thứ ấy nhanh hơn nữa, nhưng bổ sung thêm cho vắn "B" quả thực là việc rất khó khăn, còn tôi thì không thể làm việc lâu về ban đêm được nếu không muốn chuốc lấy chứng mất ngủ mấy hôm liền. Hai tối liền - đây là mức tối đa tôi chịu đựng được, nhưng bây giờ công việc cũng đã khá hơn trước nhiều.

Kể từ thứ bảy báo "Guardian" hoàn toàn không có bài gì từ Pa-ri cả.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

138

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], 17 tháng Ba 1858

Mo-rơ thân mến!

Khi anh nhận được thư này và tờ "Guardian" số ra ngày hôm nay tôi cùng gửi đi, thì anh hãy đưa cho chị ấy đọc bài báo Pa-ri. Ai cũng có một cảm giác hết sức kỳ lạ khi đọc câu chuyện của một người theo phái Bô-na-pác-tơ và một quan chức kê rằng 100 000 công nhân ngoại ô Xanh-Ăng-toan đáp lại việc xử tử Oóc-xi-ni: "Cộng hoà muôn năm!" Việc bắt bớ tù đầy khắp nơi có lẽ cũng ít có tác dụng bởi lẽ các xóm thợ và các xưởng thủ công có quy mô rộng lớn; trong giờ phút cuộc hoan vũ vĩ đại đang tới gần thì thật là sung sướng được chứng kiến sự hưởng ứng như vậy và được nghe thấy 100 000 người đáp lại: *Chúng tôi đây!* Tôi chỉ tiếc một điều là Oóc-xi-ni không nghe thấy lời hô vang đó.

Một người tiểu thị dân ở đây, cách đây ít lâu cũng ở Pa-ri có mang về một tin nói rằng sau Oóc-xi-ni còn xảy ra hai cuộc mưu sát ngài Bu-xơ-ra-pa. Cuộc mưu sát thứ nhất đã được nói đến trong báo chí Anh: chàng trai ấy đã bị tóm ở trong rừng Bu-lô-nơ, đúng lúc anh ta ngắm bắn bằng súng lục; cuộc mưu sát thứ hai đối với tôi là tin mới: trong vườn Tuyn-lơ-ri dường như có một kẻ bắn vào ông ta hoặc cầm dao găm lao vào ông, nhưng ngay lập tức bị vệ binh trong đường hầm nổi tiếng từ tháng Sáu 1848^{1*} dưới khu đất bờ sông bắn chết.

^{1*} - đường hầm ngầm nối điện Tuyn-lơ-ri với phố bờ sông Xen, sau thất bại của cuộc Khởi nghĩa tháng Sáu của giai cấp vô sản Pa-ri năm 1848, những người tham gia khởi nghĩa bị ném vào đây.

Để làm mất uy tín tất cả những con người yêu nước nổi tiếng đã ngã xuống, chỉ cần lão Len-đo điên khùng hôm nay gửi một bức thư đến "Times"³⁰⁵. Bây giờ chỉ thiếu một nước là Vê-nê-đây chống lại Oóc-xi-ni mà thôi.

Nhưng công việc của Bu-xơ-ra-pa quả thật là tuyệt vời đấy, chỉ tiếc rằng "Constitutionnel" không còn giữ được cái vị trí xứng đáng để có thể nói rằng "chân trời chính trị đang âm ảm dần". Quả thật, không thể nghĩ ra được cái trò hề nào tốt hơn là câu chuyện của chính "Moniteur" kể rằng các sĩ quan ở Sa-lông, trước khi dám hy sinh tính mạng và lon ngù của mình vì hoàng đế, đã chạy đến thị trường xác định xem rằng ở Pa-ri người ta đã công bố nền cộng hoà thật chưa. Ở đây cũng thấy rõ ràng ngay cả trong quân đội cũng chỉ có bọn đại diện chớp bu là còn giữ được khí thế thực sự kiểu Bô-na-pác-tơ, bởi vì họ đã bị mất danh dự và bị lôi cuốn bởi sự tính toán hy vọng được những phần thưởng quả là sáng ngời. Và chẳng Bu-xơ-ra-pa có thể đem lại gì cho một số đông đúc tầng lớp hạ sĩ quan được? Chắc hẳn tên đề tiện ấy cũng biết rõ như chúng ta rằng, ngoài đội vệ binh ra hẳn cũng chẳng có mấy quân đội để có thể trông cậy vào được. Tiếc rằng vệ binh còn mạnh và biết rằng dưới thời *bất kỳ* chính phủ nào khác thì nó cũng lại sẽ bị biến thành quân chủ lực hoặc bị giải thể. Đạo quân này gồm có các đơn vị bộ binh trong đó có bốn trung đoàn phóng lựu, hai trung đoàn xạ kích, một trung đoàn hiến binh, một trung đoàn lính Du-a-vơ, một tiểu đoàn đặc nhiệm (tổng cộng có 17 tiểu đoàn bộ binh); có hai trung đoàn kỵ binh áo giáp, hai trung đoàn long kỵ binh, một trung đoàn kỵ binh phóng lựu, một trung đoàn kỵ binh nhẹ, một trung đoàn xạ kích - có hai mươi một đại đội kỵ binh và có cả một dàn pháo mạnh nữa. Nói chung, cứ 18 000 đến 20 000 người thì có bốn mươi hoặc năm mươi khẩu pháo, - đó là hạt nhân khá vững chắc tạo ra khí thế chắc chắn cho quân chủ lực có đôi phần dao

động. Ở đây mọi thứ được giải quyết ổn thoả nhằm nhanh chóng tập trung quân từ tỉnh về, (anh chỉ cần xem bản đồ đường sắt của Pháp là đủ), cho nên chắc chắn sẽ có từ 60 000 đến 80 000 người chống trả lại bất kỳ một phong trào nào mà người ta dự tính. Để chiến thắng khối quân chúng này chỉ có hai phương tiện: hoặc là có những hội kín ngay trong quân ngũ, - mà những hội này phải là đông người, - hoặc phải có một cuộc tiến công chống những người theo Bô-na-pác-tơ của giai cấp tư sản cũng quyết liệt như hồi tháng Hai. Tôi không nghĩ rằng có thể có được thắng lợi nếu thiếu một hoặc thậm chí cả hai điều kiện đó. Những tầng lớp bên dưới của quân đội đang bị những người phe đỏ làm cho tan rã, còn những tầng lớp bên trên lại bị tan rã bởi những người theo phái Oóc-lê-ăng, hoặc theo chủ nghĩa chính thống, điều ấy là hiển nhiên, hiển nhiên giống như luật về những người bị tình nghi³⁰⁶ và các biện pháp trừng phạt tương tự khác đang đầu độc sự tồn tại của giai cấp tư sản. Tất cả những khó khăn đang lớn dần lên của Bu-xơ-ra-pa, đang đẩy ông ta đến những cuộc phiêu lưu ngày càng liều lĩnh; nhảy đại vào cuộc chiến tranh với Phổ thì ông không dám; đường vào nước I-ta-li-a thì chính ông đã tự đóng rồi; đối với chủ nghĩa xã hội của ông Bu-xơ-ra-pa thì không ai tin tưởng nữa; An-giê-ri không tạo thêm cho ông những cơ để hành quân. Tất cả mọi vụ phá hoại đều đã kết thúc, chỉ còn lại sự trấn áp ngày một gia tăng, tức là phải trực tiếp đẩy giai cấp tư sản đến cách mạng. Việc khôi phục chính thể cộng hoà lập hiến cho phái Oóc-lê-ăng và phái chính thống dưới sự thống trị chung của họ bây giờ phải được coi là ít độc hại nhất trong tương lai tới đây, trong trường hợp nếu như hoàn cảnh không tạo ngay ra khả năng chiến thắng cho một trong hai đảng đó. Trong trường hợp có khởi nghĩa, - mà nó phải xảy ra trong vòng năm nay, - thì mọi cơ hội đều nhằm vào chỗ chúng sẽ lập lại tháng Hai 1848 để ném quân ra ngoài ô chậm hơn. Lúc đó chúng ta sẽ biết được điều gì sẽ xảy ra.

Cũng giống như là nỗi khiếp sợ của họ trước Bô-na-pác-tơ đã làm quân đội lung lay đến mức chính nỗi khiếp sợ đã làm cho thắng lợi của khởi nghĩa trở thành *tất yếu*, cũng như thế, nỗi sợ hãi trước những người vô sản sẽ buộc họ lúc đó phải một lần nữa tác động đến quân đội để quân đội đàn áp khởi nghĩa; nhưng đã quá muộn rồi! - thác nước đang tràn qua đầu họ, quân đội há mồm đứng nhìn, - và lúc đó chúng ta sẽ thấy rằng thác nước ấy đã chiếm lấy mảnh đất nào kể từ sau cơn biển trào dữ dội cuối cùng vào năm 1848.

Hoạt động thương mại ở Pháp, thật là may mắn, giờ đây đang ở trong tình trạng *không thể* tốt lên được trước khi cuộc khủng hoảng kinh niên dẫn tới cách mạng chính trị. Tôi cho rằng không thể có khả năng cải thiện được tình trạng thương mại ở Pháp chừng nào Bu-xơ-ra-pa còn nắm chính quyền. Có những câu nói của miệng cho rằng dường như Oóc-xi-ni, Ê-xpi-nắc và những người khác nữa đang phá vỡ "lòng tin", những câu ấy trong thời gian khủng hoảng vẫn là thứ nguy trang vô ích; nếu mất đi những hoàn cảnh gây ra khủng hoảng thì trong một chế độ như thế những lời nói kia sẽ trở thành chân lý. Tuy nhiên, tôi hoàn toàn tán thành ý kiến của anh cho rằng Crédit Mobilier ở Pháp hoàn toàn không phải là sản phẩm ngẫu nhiên của nạn đầu cơ, mà là một cơ quan hết sức cần thiết, và cũng cần thiết như thế là nạn trộm cắp đang nở rộ của Moóc-ni, bởi vì giá như không có niềm hy vọng vào sự giàu lên nhanh chóng đến như thế ở Pháp thì có lẽ đã không thể nào xuất hiện bất kỳ một Crédit Mobilier nào. Trong tình hình này thì ai là kẻ gục ngã trước một ngày - Bu-xơ-ra-pa hay là Crédit Mobilier - đấy lại là việc ngẫu nhiên. Việc kéo dài thời hạn chi trả các kỳ phiếu ắt kéo theo bao nhiêu tổn thất to lớn. Cách khắc phục khủng hoảng như vậy có thể chỉ có tác dụng trong trường hợp nếu như việc lặp lại tình hình *quả thật* đang xảy ra cả trong công nghiệp; nhưng thị trường tiền tệ rẻ mạt tự nó sẽ không có tác dụng đối

với những người không có tín dụng, - còn tôi thì nghĩ rằng bây giờ ở Pháp người ta đã thôi không mở tín dụng mới nữa, mà chỉ kéo dài thời hạn trả những tín dụng đã cấp trước.

Tôi cảm thấy tình hình ở Phổ đang rất tồi tệ. Có một cái gì đó như thể nghị viện đang kích động rất mạnh tinh thần yêu nước cục bộ của Phổ trong những người hủ lậu ở đây, và tôi sợ rằng kẻ tầm thường cũng hy vọng rằng cuộc hôn nhân của Anh³⁰⁷ nhất định sẽ mang cho họ bản hiến pháp Anh, có điều là nó sẽ dân chủ hơn. Mong sao cho chàng hạ sĩ quan^{1*} sớm tự làm mất danh dự của mình! Tôi sợ rằng ở Phổ không dễ dàng gì thoát ra khỏi hoàng gia trừ phi giai cấp vô sản kịp thời thu được những thành công lớn. Từ năm 1848 trở đi dù sao giai cấp tư sản và tiểu thị dân vẫn càng suy yếu hơn, và có lẽ ở phần nước Áo nói tiếng Đức người ta không thể trông chờ gì nhiều. Ông Mi-sen của Đức hiển nhiên là chưa tỉnh giấc ngủ đông sau những ngày nặng nề căng thẳng năm 1848. Tuy nhiên, việc tách rời ra của Hung-ga-ri và I-ta-li-a và những cuộc khởi nghĩa của người Xla-vơ sẽ hoàn thành sứ mệnh của chúng ở nước Áo; hơn thế nữa, ở các thành phố lớn và các khu công nghiệp chúng ta đều có những hậu quả của khủng hoảng mà giờ đây chúng ta chưa tính hết được. Nhìn chung, điệu vũ cuồng điên sẽ bắt đầu đấy.

Nhưng sẽ ra sao nếu Bu-xơ-ra-pa dẹp được mưu toan to lớn đầu tiên của khởi nghĩa? Tôi cho rằng trường hợp như thế hầu như không thể có được, chính vì ông ta đã áp dụng những biện pháp mà nhờ đó một cái gì đó nghiêm trọng chỉ có thể xảy ra khi có những sự kiện rất to lớn. Nhưng nếu như Bu-xơ-ra-pa làm được điều đó thì địa vị của ông ta lúc đó sẽ vững chắc hơn lên gấp đôi; thực chất thì hoàng đế sẽ là Pê-li-xi-ê, người ta sẽ

^{1*} - hoàng tử Vin-hem

tuyên bố tẩy chay những đơn vị quân đội chủ lực đã bộc lộ rõ những dấu hiệu yếu kém và ngả nghiêng; người ta sẽ chỉ trọng vọng ở mức độ cao hơn đối với riêng vệ binh - biện pháp đúng đắn nhất là tạo ra muru phản trong quân đội. Lúc đó Bu-xơ-ra-pa sẽ phải dựa chặt vào phái Oóc-lê-ăng và phái chính thống, và Chi-e cũng phải tháo thân lấy cơ phải rửa cái tội đi tiêu của mình ở Ma-dát mấy ngày³⁰⁸ - biện pháp tốt là làm tiết nọc thương mại. Nếu Bu-xơ-ra-pa thắng thì nói đúng hơn đó cũng là cái chết của ông ta.

Tôi chỉ hy vọng rằng người ta sẽ không giết chết gã đó. Tôi nghĩ, trong trường hợp này sự việc sẽ xảy ra đúng như Moóc-ni đã nói với ông ta: "Lẽ ra chúng ta phải bắt đầu từ chỗ vứt ra ngoài cửa sổ tất cả bọn Giê-rôm, rồi sau đó mới cố gắng thoả thuận với triều đại Oóc-lê-ăng". Trước khi các vùng ngoại ô kịp bùng tình thì lẽ ra Moóc-ni đã phải thực hiện cuộc cách mạng cung đình của mình, và mặc dù điều đó cũng chỉ làm trì hoãn được một thời gian ngắn cuộc cách mạng từ phía dưới, nhưng nền tảng của nó lẽ ra là đã khác rồi.

Trở lại công việc riêng của chúng ta, tôi xin nói rằng tôi hầu như không thể tìm được một chút gì về Buy-lốp ở Giô-mi-ni và Cát-các-tơ³⁰⁹ và tôi sẽ xem liệu tôi có kiếm thêm được một nguồn nào nữa không. Bài "Bô-mác-xun-đơ" tôi sẽ cố kết thúc tối nay. Hai bài này đối với tôi thật là nặng như đá đeo.

Hễ bưu điện Ấn Độ mang đến cho anh những chi tiết về cuộc hành quân của Kem-pơ-ben đến Lác-nau (khoảng một, hai tuần nữa), thì anh gửi cho tôi tất cả những tư liệu mà anh có thể thu thập được để tôi có thể bắt tay *ngay* vào việc. Ở đây tôi có thể mua được "Times", còn những báo khác của Luân Đôn thì *không* (tức là từng số riêng lẻ).

Xin gửi lời chào chị và các cháu. Lẽ ra tôi có thể sẵn sàng gửi thêm cho anh một ít tiền nữa, nhưng đầu tiên cần phải biết

rõ xem tháng này tôi còn phải có những khoản chi gì nữa; bao giờ biết chắc, tôi sẽ làm những gì có thể được, anh cứ yên tâm.

Ph.Ă. của anh

Câu chuyện Niu Oóc trang trọng - đang ở chỗ Lu-pu-xơ^{1*}. Cam-mơ có phải là "người vô sản" theo phái Kin-ken từng làm chủ nhà chứa hay không? Ph.I-a-cô-bi là người theo phái trung cầu dân ý buồn cười, người Muyn-xơ, mà cả Thụy Sĩ gọi là thẳng góc.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

139

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 19 tháng Ba [1858]

Ăng-ghen thân mến!

Vì bạn một bài^{2*} nên hôm nay tôi không có thời gian viết

^{1*} Xem tập này, tr.381.

^{2*} *C.Mác.* "Tình hình hiện nay của Bô-na-pác-tơ"

thư. Chỉ có thể thôi. Anh bỏ cái bài "Buy-lốp" đi - tôi đã có khá đầy đủ dữ kiện để viết một tiểu sử thông thường (ngắn) - nếu như việc tìm tư liệu làm anh bị quá rầy rà và tốt hơn là anh tiến hành ngay bài "Ky binh". Periculum in mora^{1*}. Điều thứ hai là tôi gửi cho anh một số tư liệu đáng khâm phục về đại hội I-ta-li-a - lừa bịp³¹⁰ đăng trong báo "Star".

Hôm nay tôi sử dụng bức thư^{2*} khá nhiều cho bài viết của tôi.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

140

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

[Man-se-xtơ, 26 tháng Ba 1858]

Mo-rơ thân mến!

^{1*} - Nguy hiểm trong sự chậm trễ (lời trong tác phẩm của nhà sử học La Mã Tít - Li-vi "Lịch sử La Mã từ thời sơ khởi", quyển XXXVIII, chương 25).

^{2*} Xem tập này, tr.383-389.

Tôi gửi kèm theo đây một ngân phiếu năm pao xtéc-ling, số ghi ở bên dưới^{1*}. Bài "Ky binh" đang được tiến hành; tôi lại tìm được một số tư liệu hay trong "Lịch sử La Mã" của Môm-den (ky binh Ha-ni-ban). Rất tiếc là khó tìm được gì về Chiến tranh bảy năm.

Chắc anh đã nhận được những số "Guardian" mà tôi gửi cho anh hôm qua. Đó là những số duy nhất có những bài của Pa-ri hay nói chung là có cái gì đó thú vị.

Tôi đang vội, - đã bảy giờ rưỡi rồi, các nhân viên đang chờ đóng cửa.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

141

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn], 29 tháng Ba 1858
British Museum

Phrê-đê-rích thân mến!

^{1*} Số ghi ngân phiếu trong nguyên bản bức thư không còn giữ được.

Năm p.xt. tôi đã nhận được rồi, hết sức cảm ơn.

Hôm nay có một bức thư của Lát-xan. Đun-cơ sẽ in kinh tế chính trị học của tôi^{1*} với những điều kiện sau: cứ hai tháng một lần tôi sẽ cung cấp một đợt từ 3 đến 6 tờ in. (Đề nghị này do chính tôi đưa ra). Đến đợt thứ ba thì ông ta có quyền ngừng in. Nói chung là cũng phải sau đợt in thứ ba mình với ông ta mới có thể ký hợp đồng dứt khoát. Tạm thời ông ta trả mỗi tờ là 3 phri-đrich-xđo^{2*}. (Lát-xan viết rằng các giáo sư ở Béc-lin cũng chỉ được trả có 2 thôi). Đợt thứ nhất - i.e.^{3*} bản thảo - phải viết xong vào cuối tháng Năm.

Trong *thư sau của tôi* tôi sẽ phải cho anh biết đại ý đợt bài đầu tiên của tôi để anh cho tôi biết ý kiến. Tôi lại bị ốm liêng xiêng đã hai tuần nay và bắt đầu phải uống thuốc chữa gan. Những công việc làm đêm liên tục và nhiều điều phiền muộn lặt vặt ban ngày vì điều kiện kinh tế của sinh hoạt gia đình tôi đã gây ra cho tôi trong thời gian gần đây những lần tái phát bệnh tật liên tục.

Hy vọng anh hoàn toàn khoẻ mạnh. Viết cho tôi về sức khoẻ của anh nhé.

Hôm nay tôi nhận được thư của Hác-ni, trong đó anh ta có trả lại - thật là mừng quá - bức thư của vợ tôi gửi cho Sram^{4*}. Có lẽ chàng trai ấy giận vì tôi không viết gì. Anh ta không gọi tôi "M.thân mến" nữa, mà gọi "Tiến sĩ M". Thôi, kệ anh ta! Có

^{1*} Xem tập này tr.396.

^{2*} Tiền vàng cũ của Phổ, tương đương 15 mác Đức.

^{3*} - tức là

^{4*} Xem tập này, tr.825-830.

lẽ tôi sẽ viết cho anh ta chừng bốn dòng để làm vui lòng con người đáng thương ấy.

Ở Pháp điệu vũ đang tiếp diễn hết sức ngoạn mục. Chắc gì hè này đã trôi qua một cách êm thấm. Anh nghĩ gì về năm khu lãnh địa³¹¹? Đầu tiên người ta dự định đưa Pê-li-xi-ê ra làm thủ lĩnh tối cao của chúng. Nhưng suy nghĩ sâu hơn, Bô-na-pác-tơ đi đến kết luận rằng về phía ông ta điều đó có nghĩa là từ bỏ quyền lực. Như vậy, biện pháp đó vẫn là nửa vời, và ở Pháp vẫn áp dụng hoàn toàn cơ quan tổng binh³¹² kiểu Tây Ban Nha. Đó chẳng phải là sự phá vỡ chế độ tập quyền và trên thực tế là việc làm suy yếu sức mạnh quân đội hay sao? Chúng ta hy vọng rằng lịch sử nước Pháp sẽ không diễn ra theo kiểu Tây Ban Nha, còn việc tập trung hoá kia sẽ chỉ làm suy yếu sức kháng cự mà cách mạng sẽ phải đương đầu.

Gửi anh lời chào.

C.M. của anh

Anh có chú ý đến một điều là gần đây phần lớn các công ty Pháp thành lập theo mẫu Crédit Mobilier đang phải ra hầu toà án hình sự hay không?

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

142

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 2 tháng Tư 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Những câu chuyện trong "Guardian" thật là vui nhộn hết chỗ nói. Phóng viên tờ "Daily Telegraph" (dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Pam) viết rằng ở Pa-ri làm một người "điếc" thật rất nguy hiểm. Tất cả "những người Anh điếc tai" đều bị cảnh sát theo dõi vì bị nhầm với Ôn-xốp. Anh ta nói rằng những người Anh rời bỏ Pa-ri thành từng đám đông, một phần vì bị cảnh sát xét nét, một phần vì sợ hãi trước một cơn bùng phát. Lý do là vì, trong trường hợp thứ hai, nếu phái Bô-na-pác-tơ thắng thì phái Giôn Bun sợ rằng bọn lính điên cuồng sẽ xé xác họ, và chính anh phóng viên cũng viết ra một cách hết sức ngây thơ rằng trong tình huống như thế thì anh ta thích trú chân ở bất kỳ một nơi nào cũng được, trừ ở Pa-ri. Trong tình hình thương mại hiện nay bị đình đốn thì sự đảo ngũ của những người thuộc phái Bun sẽ chỉ làm khổ những chủ quán, chủ nhà và bọn gái điếm Pa-ri v.v.. Không biết anh có để ý không là bây giờ người ta *công khai thừa nhận* trong ngân sách bị "biến mất" 300 triệu phrăng, và không ai biết số tiền ấy bây giờ ra sao. Dần dần rồi sẽ bung ra những cuộc phanh phui mới về nền tài chính Bô-na-pác-tơ, và những con lừa của tờ "Tribune" sẽ thấy rằng về phía họ không đăng những bài được viết rất công phu mà tôi đã gửi cho họ về chuyện này cách đây nửa năm³¹³ là thông minh

biết đường nào. Đó là những con lừa thật sự: tất cả những gì là "bức xúc" với nghĩa thô thiển nhất của nó thì họ có xu hướng gạt sang một bên như một cái gì vô vị để rồi sau đó, khi chính vấn đề đó trở nên nóng hổi thì họ lại phải in ra những điều dở hơi học mót một cách hết sức ngu xuẩn.

Nota bene^{1*} trong các câu lạc bộ quân sự ở đây người ta đang xôn xao về việc trong các giấy tờ của Ra-glan để lại đã tìm thấy những bằng chứng dường như: 1) trong thời gian diễn ra trận đánh ở An-ma ông ta đã có một đề nghị đúng đắn là tiến công quân Nga không phải từ phía biển, mà phải từ sườn đối lập và phải đuổi họ ra biển; 2) sau trận An-ma ông ta lại có đề nghị tiến sang Xim-phê-rô-pôn; 3) chỉ cần dùng những yêu cầu khẩn thiết nhất và những lời đe dọa của In-kéc-man ông ta đã buộc được Can-rô-béc ra lệnh cho Bô-xkê phải vội vã đến cứu ứng. Có người nói rằng trong vấn đề này nếu phía bên kia eo biển La Măng-sơ không dừng lại những lời huyênh hoang thì những giấy tờ này sẽ được công bố và sẽ chứng minh được rằng những người Pháp bao giờ cũng sẵn sàng phản bội những đồng minh thân thiết của mình. Một số lời ám chỉ của đờ Lây-xi Ê-van-xơ tung ra trong Hạ nghị viện cũng chỉ ra điều tương tự như thế.

Tôi không được khoẻ lắm vì chuyện cái túi mật của tôi, tuần này tôi không thể suy nghĩ, đọc sách, viết hoặc làm bất cứ việc gì ngoại trừ mấy bài báo cho tờ "Tribune". Những bài ấy chắc chắn là không thể không viết được, bởi vì tôi phải quạt cho cái bọn chó ấy một trận *càng sớm càng tốt*. Nhưng sức yếu của tôi là điều không tránh khỏi, bởi vậy tôi không thể bắt đầu chuẩn bị bản thảo^{2*} được cho Đun-cơ, chừng nào tôi vẫn

^{1*} - Chú ý

^{2*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

chưa được khoẻ và chưa cảm thấy có đủ sức mạnh và khả năng cầm bút.

Dưới đây tôi sẽ cung cấp cho anh đôi nét sơ thảo phân đầu. Toàn bộ cái của nợ này tôi định trình bày thành sáu cuốn: 1. Bàn về tư bản. 2. Sở hữu ruộng đất. 3. Lao động làm thuê. 4. Nhà nước. 5. Thương mại quốc tế. 6. Thị trường thế giới.

1. Cuốn *Tư bản* chia thành bốn phần: a) *Tư bản nói chung*. (Đó là *nội dung tập thứ nhất*). b) *Cạnh tranh* hoặc tác động của nhiều tư bản với nhau. c) *Tín dụng*, trong đó toàn bộ tư bản xuất hiện như một yếu tố phổ biến đối với các tư bản riêng rẽ. d) *Tư bản cổ phần*, như một hình thức hoàn thiện nhất (dẫn tới chủ nghĩa cộng sản), cùng với tất cả những mâu thuẫn của nó. Bước chuyển từ tư bản sang sở hữu ruộng đất đồng thời được trình bày cả về mặt lịch sử, bởi vì hình thức hiện đại của sở hữu ruộng đất là sản phẩm tác động của tư bản lên sở hữu ruộng đất phong kiến và sở hữu ruộng đất khác. Cũng hết như thế bước chuyển từ sở hữu ruộng đất sang lao động làm thuê được mô tả không chỉ là về mặt biện chứng, mà cả về mặt lịch sử, bởi vì sản phẩm cuối cùng của sở hữu ruộng đất hiện đại là sự hình thành một cách phổ biến lao động làm thuê, lao động này sau đó biểu hiện ra là cơ sở của toàn bộ cuốn sách của nợ này. Thôi, thế đã nhé (hôm nay tôi viết chật vật đấy), bây giờ chúng ta hãy chuyển sang corpus delicti^{1*}.

I) *Tư bản. Phần một. Tư bản nói chung* (Toàn bộ phần này giả định rằng tiền lương bao giờ cũng ngang bằng mức tối thiểu của nó. Sự vận động của bản thân tiền lương, việc tăng giảm mức tối thiểu của nó có liên quan đến việc xem xét vấn đề lao động làm thuê. Ngoài ra, sở hữu ruộng đất được coi bằng không,

Handwritten text in German, likely a draft or a different version of the letter, containing dense philosophical and economic arguments.

Trang thứ hai bức thư của Mác gửi Ăng-ghe-nh ngày 2 tháng Tư 1858

^{1*} - Nghĩa đen: cấu thành tội phạm; ở đây: đối tượng nghiên cứu.

tức là sở hữu ruộng đất, với tư cách là một quan hệ kinh tế đặc biệt, ở đây chưa xem xét đến. Chỉ có bằng cách đó mới có thể tránh được phải nói mọi thứ cùng một lúc khi nghiên cứu từng mối quan hệ riêng biệt).

1) *Giá trị*. Thuần túy quy về số lượng lao động, thời gian là thước đo lao động. Giá trị sử dụng, - xem xét nó một cách chủ quan như tính hữu ích của lao động, hay là khách quan như tính hữu ích của sản phẩm, - chỉ xuất hiện ở đây như tiền đề vật chất của giá trị, một thứ tiền đề tạm thời bị gạt bỏ hoàn toàn khỏi định nghĩa kinh tế của hình thức. Giá trị, nếu được xét như vậy, thì không có "vật chất" nào khác ngoài bản thân lao động. Đó là định nghĩa giá trị lần đầu tiên chỉ do Pét-ti nêu ra và được hoàn chỉnh bởi Ri-các-đô³¹⁴, đó chỉ là hình thức trừu tượng nhất của tài sản tư sản; tự thân nó nó đã giả định sự tiêu vong của 1) chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy (Ấn Độ v.v.), 2) của tất cả các phương thức sản xuất chưa phát triển tiền tư sản, trong đó việc trao đổi chưa hoàn toàn thông trị. Mặc dù đó chỉ là trừu tượng, nhưng là sự trừu tượng lịch sử, chỉ có thể xuất hiện trên cơ sở một sự phát triển kinh tế nhất định của xã hội. Tất cả mọi sự phản đối chống lại cách xác định giá trị như vậy hoặc là xuất phát từ tính không phát triển của các quan hệ sản xuất, hoặc là được xây dựng trên sự nhầm lẫn: những tính quy định kinh tế cụ thể hơn, mà giá trị được trừu tượng hoá, và vì thế, mặt khác chúng cũng có thể được coi như sự phát triển tiếp tục của giá trị được đặt đối lập với thứ giá trị dưới dạng trừu tượng chưa phát triển của nó. Khi chính các ngài kinh tế học chưa thấy rõ ràng mối quan hệ của tính trừu tượng này đối với các hình thức cụ thể muộn hơn của tài sản tư bản thì những sự phản đối này ít nhiều cũng có thể biện minh được.

Mâu thuẫn giữa tính chất phổ biến của giá trị và sự tồn tại vật chất của nó trong một thứ hàng hoá nhất định v.v. - đó là

thứ tính chất phổ biến mà về sau xuất hiện trong tiền bạc - là chỗ bắt nguồn phạm trù tiền tệ.

2) Tiền tệ

Đôi điều về những kim loại quý với tư cách vật mang quan hệ tiền tệ.

a) *Tiền là thước đo.* Một vài nhận xét về thước đo *lý tưởng* của Xti-u-ác, Át-vút, Uốc-các-tơ, dưới hình thức khúc chiết của những người truyền bá tiền lao động. (Grây, Brây³¹⁵ v.v.. Nhân tiện đây cũng là mấy đòn đánh vào phái Pru-đông). Giá trị của hàng hoá chuyển sang tiền tệ chính là *giá cả* của nó, mà giá này tạm thời chỉ biểu hiện trong sự khác biệt *thuần túy hình thức* này so với giá trị. Theo quy luật chung của giá trị, một số lượng tiền tệ nhất định chỉ thể hiện một khối lượng nhất định lao động vật hoá. Vì tiền là thước đo nên tính biến động giá trị của chính nó là không quan trọng.

b) Tiền là phương tiện trao đổi, hay lưu thông giản đơn.

Ở đây chỉ cần xem xét hình thức giản đơn của sự lưu thông này. Tất cả mọi tình huống quyết định nó một cách đầy đủ hơn đều nằm ngoài hình thức này và chính vì thế mà chỉ sau này mới được xem xét (chúng đòi hỏi những quan hệ phát triển hơn). Nếu chúng ta gọi hàng hoá là *H*, còn tiền là *T* thì quả thật sự lưu thông đơn giản cho ta thấy hai vòng tuần hoàn hoặc hai điểm chót sau đây: *H - T - T - H* và *T - H - H - T* (cái sau tạo thành sự chuyển sang *C*), nhưng điểm xuất phát và điểm chót hoàn toàn không trùng nhau hoặc chỉ trùng nhau một cách ngẫu nhiên. Hầu hết những cái gọi là quy luật do các nhà kinh tế học xác định đều xem xét sự lưu thông tiền tệ không phải trong phạm vi lĩnh vực riêng của nó, mà là thứ lưu thông bị phụ thuộc và bị chế ước bởi một sự vận động phát triển hơn. Tất cả những cái đó cần để sang một bên. (Điều

đó một phần thuộc về học thuyết tín dụng, một phần cũng phải được xem xét trong những chương mục mà tiền lại xuất hiện, nhưng trong một cách xác định phát triển hơn của nó). Hiển nhiên, ở đây tiền là phương tiện lưu thông (*đồng đúc*), nhưng đồng thời nó cũng là *sự thực hiện* giá cả (không phải chỉ là sự thực hiện chốc lát). Từ định nghĩa thông thường rằng hàng hoá biểu hiện bằng *giá cả* đã được đổi trong ý niệm thành tiền trước khi nó được đổi thành tiền trên thực tế, thì tự nhiên hình thành một quy luật kinh tế quan trọng là *số lượng những phương tiện lưu thông luân chuyển do giá cả quy định chứ không phải là ngược lại.* (Ở đây có đôi điều rút ra từ lịch sử cuộc luận chiến về điểm này). Từ đây ta thấy một điều tiếp theo là tốc độ lưu thông có thể thay thế số lượng tiền, nhưng cần có *một số lượng tiền nhất định* để thực hiện những hành động trao đổi diễn ra cùng một lúc, bởi vì chính những hành động này không liên quan với nhau, như cộng và trừ là sự thanh toán lẫn nhau, tuy nhiên, trong mục này tôi chỉ đề cập đến như một nhận xét sơ bộ mà thôi. Ở đây tôi không đi sâu tiếp tục phát triển phần này. Tôi chỉ có thêm một nhận xét rằng sự phân chia thành *H - T* và *T - H* là hình thức trừu tượng nhất và nông nhất, trong đó thể hiện khả năng các cuộc khủng hoảng. Qua việc trình bày quy luật mà theo đó số lượng tiền lưu thông do giá cả quy định ta thấy rằng ở đây đã có những tiền đề tồn tại hoàn toàn không phải ở tất cả các hình thái xã hội, vì thế, thật là vô lý nếu chúng ta đánh đồng một cách đơn giản dòng tiền chảy từ châu Á sang La Mã chẳng hạn và tác động nó đến giá cả ở đây với những điều kiện thương mại hiện đại. Những định nghĩa trừu tượng nhất khi nghiên cứu một cách chính xác hơn bao giờ cũng chỉ ra một cơ sở lịch sử nhất định, cụ thể sau này. (Điều này cũng dễ hiểu bởi vì chính là chúng được trừu tượng hoá trong tính xác định này).

c) Tiền là tiền: Đó là sự phát triển dạng thức *T - H - T - H*. Tiền như một sự tồn tại của giá trị độc lập đối với lưu thông; là sự tồn tại vật chất của của cải trừu tượng. Điều ấy đã được phát hiện trong lưu thông, bởi vì tiền biểu hiện không những là phương tiện lưu thông mà còn là phương tiện thực hiện giá cả. Với tư cách *c)* này, mà đối với nó *a)* và *b)* chỉ biểu hiện ra là những chức năng, thì tiền biểu hiện ra là loại hàng hoá phổ biến khi ký kết các hợp đồng (ở đây tính biên động giá trị của nó do thời gian lao động quy định trở nên quan trọng), với tư cách đối tượng cất trữ. (Cho đến hôm nay chức năng này vẫn giữ vai trò quan trọng ở châu Á, còn trong thế giới cổ đại và thời trung thế kỷ thì ở khắp nơi. Ngày nay nó chỉ tồn tại dưới dạng phụ thuộc trong ngành ngân hàng. Trong thời kỳ các cuộc khủng hoảng, tiền tệ dưới hình thức này lại có ý nghĩa quan trọng. Dưới hình thức này, đồng tiền được xem xét trong quan hệ với những sai lạc có tính chất lịch sử toàn thế giới do chúng sinh ra v.v., những đặc tính phá hoại của chúng v.v.). Thực hiện như thế nào tất cả những hình thức cao hơn mà giá trị biểu hiện; những hình thức cuối cùng mà tất cả mọi quan hệ giá trị được hoàn tất về hình thức bên ngoài. Nhưng khi được cố định trong hình thức này, tiền tệ không còn là quan hệ kinh tế nữa, quan hệ kinh tế bị hình thức này xoá đi trong vật thể mang nó là vàng và bạc. Mặt khác, vì tiền đi vào lưu thông và lại được đổi thành *H*, nên quá trình kết thúc - tức là việc tiêu dùng hàng hoá, đến lượt mình, cũng rời khỏi quan hệ kinh tế. Sự lưu thông tiền tệ giản đơn không bao hàm nguyên tắc tự tái sản xuất và vì thế nó đòi hỏi vượt ra ngoài giới hạn của nó. Trong tiền tệ, như sự phát triển các tính quy định của nó cho thấy, đã chứa sẵn yêu cầu phải có sự tồn tại của giá trị đi vào lưu thông, được duy trì trong lưu thông và đồng thời lấy chính sự lưu thông đó làm tiền đề, tức là yêu cầu phải có sự tồn tại của *tư bản*. Bước

chuyển này đồng thời cũng là bước chuyển lịch sử. Hình thức cổ xưa của tư bản là tư bản thương mại, thứ tư bản bao giờ cũng làm phát triển tiền tệ. Đồng thời diễn ra quá trình xuất hiện tư bản thật sự từ tiền tệ hoặc là tư bản thương nhân nắm luôn cả sản xuất.

d) Sự lưu thông giản đơn đó được xét tự thân nó - còn nó lại là bề mặt của xã hội tư bản, nơi tàng chứa những quá trình sâu sắc hơn mà nó bắt nguồn, - không làm bộc lộ bất kỳ sự khác biệt nào giữa các chủ thể trao đổi, ngoài sự khác biệt chỉ là hình thức và là thoáng qua. Đó là *ương quốc của tự do, bình đẳng và sở hữu dựa trên "lao động"*. Sự tích lũy biểu hiện ở đây dưới hình thức cất trữ chỉ được mô tả như là kết quả của sự tằn tiện vượt mức v.v.. Một mặt là cách thức dung tục của những người tuyên truyền sự hài hòa kinh tế, phái Mậu dịch tự do hiện đại (Ba-xti-a, Kê-ri³¹⁶ v.v.) áp dụng luận điểm nông cạn nhất và trừu tượng nhất này như một *chân lý* vào các quan hệ sản xuất phát triển hơn và các đối kháng của chúng. Cung cách dung tục của phái Pru-đông và những người xã hội tương tự như họ đem tư tưởng bình đẳng v.v. tương ứng với sự trao đổi các vật ngang giá này (hoặc là những tư tưởng được giả định là như vậy) đối lập với sự bất bình đẳng, v.v. mà sự trao đổi này dẫn tới và xuất phát. Quy luật chiếm hữu trong lĩnh vực này là chiếm hữu thông qua lao động, là trao đổi các vật ngang giá, cho nên việc trao đổi lại chỉ cho cũng một giá trị ấy, nhưng dưới một hình thức vật chất khác. Tóm lại, ở đây mọi thứ đều là "tuyệt vời"^{1*}, nhưng đồng thời tất cả đều dẫn tới một kết cục khủng khiếp, và chính là do quy luật ngang giá. Bây giờ chúng ta chuyển sang.

^{1*} Trong nguyên bản viết "scheene".

3. *Tư bản*

Thực chất, đây là điều quan trọng nhất trong tập thứ nhất này, chính vì thế tôi đặc biệt muốn biết ý kiến của bạn. Nhưng hôm nay tôi không thể viết hơn được. Vì cái chuyện túi mật mà tôi khó lòng cầm được cây bút lên tay, còn cầm cùi trên trang giấy thì làm tôi chóng mặt. Vậy, hẹn anh lần sau.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

143

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], 9 tháng Tư 1858

Mo-rơ thân mến!

Tôi rất bận nghiên cứu phần anh tóm tắt nửa đầu tập thứ nhất; phần tóm tắt này quả thật rất trừu tượng^{1*}, điều ấy không thể tránh khỏi khi muốn trình bày ngắn gọn, và thường tôi phải vất vả đi tìm những mạch ý biện chứng, bởi lẽ tôi rất không quen với bất kỳ một cách suy lý trừu tượng nào. Cách phân bố

^{1*} Chơi chữ: "abstract" có nghĩa là "tóm tắt", cũng có nghĩa là "trừu tượng".

toàn bộ tài liệu ra thành sáu quyển là không có gì tốt hơn được nữa và tôi đặc biệt thích, mặc dù tôi chưa rõ bước chuyển biện chứng từ sở hữu ruộng đất sang lao động làm thuê. Vấn đề tiền tệ cũng được trình bày rất tinh tế; cả ở đây tôi cũng chưa hiểu được các chi tiết, bởi vì tôi vẫn thường phải đi tìm trước tiên các điều uẩn khúc lịch sử. Nhưng tôi nghĩ rằng khi nào tôi nhận được đầy đủ phần viết về tư bản nói chung thì tôi mới có thể thấy rõ hơn mạch ý, và khi đó tôi sẽ viết cho bạn một cách chi tiết hơn. Cái lỗi nói biện chứng trừu tượng của phần trình bày ngắn gọn này, tất nhiên, sẽ biến mất khi soạn thảo tiếp.

Hôm qua tôi lại gửi cho anh hai số "Guardian", xem ra từ khi giá báo hạ xuống đến 1 pen-ni thì các ngài ấy cố gắng cắt giảm tất cả các chi phí cho các bài tin v.v.. Ý đồ của họ muốn xây dựng một tờ báo tinh lẻ hạng nhất đã đổ vỡ hoàn toàn. Do vậy mà có tình trạng nghèo nàn tin tức nước ngoài và ít xuất hiện những bài tin từ Pa-ri. Câu chuyện Phun-đơ trong số "Guardian" hôm qua không đến nỗi tồi. Nhưng hay hơn nhiều là báo cáo của Hiệp hội cung ứng bông³¹⁷. Điều thú vị là mười năm sau khi áp dụng thương mại tự do, chính phái Mậu dịch tự do lại lên tiếng phủ nhận nó một cách quyết liệt nhất. Toàn bộ Hiệp hội cung cấp bông này chẳng qua là một thiết chế do chính phái Mậu dịch tự do xây dựng nên nhằm mục đích - hoàn toàn trái với tất cả mọi nguyên tắc thương mại tự do - thông qua tiền thưởng, tiền cho vay, hạt giống cho không, cho thuê máy móc v.v, mà đẩy mạnh việc trồng bông trên toàn thế giới, ở những nơi mà thổ nhưỡng và khí hậu tương đối thích hợp. Khi nhà nước làm một cái gì đó tương tự thì đó là điều dở, nhưng khi cũng cái đó được những chủ các nhà máy sợi bông Man-se-xơ làm, những nhà máy mà tất nhiên là xa lạ với những người da đen, những người A-rập du mục v.v. ở châu Phi hơn đức vua của

chính họ rất nhiều thì lúc đó mọi thứ đều ổn thoả. Không thể nào nghĩ ra được một kiểu châm biếm nào hay hơn đối với tất cả những câu về laissez faire³¹⁸ hơn là bản báo cáo này. Một điều cũng tuyệt vời là sự thú nhận rằng việc nhập khẩu những mặt hàng của Anh sản xuất bằng bông Mỹ đã phá vỡ việc trồng bông ở hầu hết các nước khác, và hiện nay cần phải khôi phục lại việc trồng ấy một cách gượng ép! Những người Anh khốn khổ này coi việc độc quyền sợi bông và dệt vải là một cái gì oai hùng và tự nhiên mà không ai có cách gì chống lại được, nhưng sự độc quyền trồng bông của Mỹ do chính thị trường thế giới này sinh ra phải bị tiêu diệt thậm chí bằng các biện pháp chống mậu dịch tự do! Cái thứ này cần phải gọi tên là "Hiệp hội nhằm tạo ra cho các chủ xưởng sợi bông khả năng mua bông trên thị trường đắt đỏ nhất với điều kiện liên đoàn các chủ xưởng sợi bông trả cho người sản xuất bông phần chênh lệch giữa giá trị thị trường và chi phí sản xuất của họ". Chắc hẳn điều đó phải xảy ra chỉ tới khi nào việc trồng bông được trợ cấp có thể đứng vững; nhưng ngài Li-xơ với thuế quan bảo trợ của mình chính là đang muốn điều đó! Có lẽ tất cả những điều đó có thể làm tư liệu cho bạn để viết bài, vì người Mỹ đang thiết thân quan tâm điều đó, mà hơn nữa tờ "Tribune" đang có khuynh hướng chống mậu dịch tự do.

Thực tế đã khẳng định một cách hùng hồn cho những lời tiên tri của tôi nói rằng những biến động giá cả sản phẩm sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào gió Đông và gió Tây và rằng với giá bông "mít-linh" Ốc-lê-ăng trên 6 pen-ni thì không thể nghĩ đến chuyện công việc tiến triển bình thường và sôi nổi^{1*}. Còn về chuyện bông thì việc hiện thực hoá lời tiên tri thứ nhất đã được thấy

^{1*} Xem tập này, tr. 270, 284, 313, 318-320.

rõ qua phần tiếp tục gửi kèm theo của biểu đồ^{1*} giá bông "mít-linh" Ốc-lê-ăng cho đến tận hôm nay mà tôi đã gửi cho bạn trước đây. Đối với đường, cà phê và trà tình hình cũng như vậy, chỉ có khác là khối lượng dự trữ vẫn còn rất lớn hiện nay không cho phép lên giá nhiều, điều này có thể xảy ra đối với bông khi lượng dự trữ không đáng kể. Còn về lời tiên tri thứ hai thì vẫn còn thấy có khá nhiều trường hợp tuần làm việc không đủ giờ, nhiều cuộc bãi công và ngừng sản xuất vì bất lợi; và vì mùa màng cho 3 triệu kiện bông - còn sản xuất, nếu chạy hết công suất thì bây giờ đòi ít nhất cũng là 3_{1/2} triệu (ở các nước khác, sản xuất vải bông cũng có sự gia tăng tương tự), nên từ giờ đến cuối năm, dù cho không phụ thuộc gì vào những biến động chính trị, thì bất kỳ ý đồ nào của ngành công nghiệp bông sợi muốn mở rộng nữa, sẽ gặp phải một cản trở dưới dạng tăng giá nguyên liệu, đó là điều thực tế đã xảy ra vào cuối tháng Hai và đầu tháng Ba (xem biểu đồ). Nói chung giá cả sẽ tăng, - mặc dù chắc hẳn từ đầu sẽ có giảm đôi chút, tuy nhiên, sự tăng giá sẽ đi kèm với việc thu hẹp sản xuất tương ứng. Đó là với giả định rằng trên lục địa sẽ không có biến động gì, mà điều đó thì gần như không còn nghi ngờ gì nữa.

Trong một tuần, từ 19 đến 26 tháng Hai có tổng cộng 62 kiện bông các loại được gửi tới Li-vóc-pun! Thông thường là tới hàng nghìn kiện.

Anh có nghe gì không về chuyện mất 300 triệu phrăng đã được thừa nhận? Tôi chỉ nhớ rằng tôi đã đọc về việc Ma-nơ đã tạo ra một thiếu hụt 40 triệu mà đáng lẽ là phải thừa, - nhưng chính xác thì tôi không biết gì cả. Chuyện ấy thật là hay. Bây

^{1*} Xem tập này, tr. 273. Phần tiếp theo của biểu đồ không giữ được.

giờ thì "hoàng thái tử"^{1*} cũng phải nhận một suất biên chế của chính mình trong cung đình và nhận trợ cấp, nhưng tiền mặt thì hẳn là ít ỏi đến thảm hại!

Hy vọng rằng cái túi mật của anh đã khá hơn. Rõ ràng có lỗi trong chuyện này là sự kích động do khủng hoảng gây ra. Bây giờ cứ đến chiều tối là tôi cũng bị vài lần đau răng vì thời tiết, nhưng đó là điều tôi tặc nhất.

Xin gửi những lời chào tốt đẹp nhất đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

144

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

Man-se-xơ, 22 tháng Tư 1858

Mo-rơ thân mến!

^{1*} - Ô-giê-ni, con trai của Na-pô-lê-ông III

Tuần trước^{1*} tôi đã viết thư cho chị ấy và đến hôm sau tôi gửi một bài báo về Lác-nau^{2*} cùng với mấy số "Guardian" (hoặc là những đoạn báo cắt, tôi không nhớ chính xác). Tôi hy vọng rằng mấy thứ đến chỗ anh đầy đủ. Hôm nay tôi lại sẽ gửi hai số "Guardian". Tin tức của Rốt-xen, đăng hôm thứ ba trong tờ "Times"³¹⁹, không thể soạn lại thành một bài báo được; nhưng tôi sẽ gửi lại cho đến lần sau, chắc chắn sẽ có đoạn kết thúc câu chuyện Lác-nau, tôi hy vọng rằng lúc đó, nhờ có thêm những công văn khẩn của Kem-pơ-ben, mà có thể kết thúc ngay chuyện này. Cũng lúc này tôi lại lao vào viết "Kỵ binh"; trước hết trong phần lịch sử tôi đang còn bỏ ngỏ một vài chỗ, trong lúc chưa kiếm được nguồn tư liệu phù hợp, mà tôi đi thẳng luôn vào phần chiến thuật. Có lẽ bài báo sẽ chiếm trọn đến 10 - 12 trang dài viết cả hai mặt, mà có khi còn hơn cũng nên.

Vụ Béc-na làm ngài Bô-na-pác-tơ phiền muộn dữ dội, còn đối với bọn kiêu dân - crapaud ở Luân Đôn thì vụ ấy phần nào khiến họ kính nể³²⁰. Tuy nhiên, Giêm-xơ nói thì yếu ớt và thiếu mạch lạc, còn ông già Kem-pơ-ben thì vẫn như mọi khi, lúc nào cũng nói ù ù những gì đó chống lại bị can. Con lừa già nổi cáu vì ông ta bị trượt mất một trường hợp tư pháp thú vị, trong đó lẽ ra ông ta đã có thể điều khiển được mười lăm quan toà.

Đối với những người thuộc phái Cộng hoà thuần túy thì điều thú vị là những điều phanh phui của Ca-vua và La Mác-mo-ra về những quan hệ của họ với Ca-ve-nhắc và việc Ca-ve-nhắc khiếp sợ nước Áo³²¹. Những tư liệu về thời kỳ thống trị của "National"

^{1*} Xem tập này, tr.706-709.

^{2*} *Ph.Ăng-ghen*. "Đánh chiếm Lác-nau"

càng nhiều bao nhiêu thì thời kỳ này càng đáng thương bấy nhiêu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

145

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 29 tháng Tư 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Sự im lặng bấy lâu của tôi tôi có thể giải thích cho anh bằng mấy từ thôi - không có khả năng viết. Tình trạng này đã tồn tại (và trong chừng mực nào đó vẫn đang tồn tại đến bây giờ) không chỉ với nghĩa là quá trình sáng tạo, mà còn với nghĩa đen của nó. Mấy bài báo bắt buộc phải gửi cho "Tribune" tôi đã phải đọc cho vợ tôi viết, nhưng ngay cả việc đó cũng chỉ làm được khi phải dùng những thuốc kích thích mạnh. Tôi chưa bao giờ bị một cơn đau gan dữ dội đến thế và đã có lúc người ta sợ rằng tôi bị chứng chai gan. Bác sĩ muốn tôi đi du lịch, nhưng thứ nhất là việc đó không thích hợp với điều kiện tài chính, và điều thứ hai là ngày nào tôi cũng hy vọng là tôi lại có thể ngồi làm việc được. Nguyên vọng thường xuyên là được bắt tay vào việc, mà sau đó lại không có khả năng làm được, điều ấy đã làm cho

Luân Đôn, 29 tháng Tư 1858.

Dear Friedrich,

The long silence which I have been guilty of... (transcription of the handwritten German text)

I have been... (transcription of the handwritten German text)

Yours truly, M

Thư của Mác gửi Ăng-ghen ngày 29 tháng Tư 1858

tình hình của tôi xấu đi. Tuy nhiên, cũng độ chừng một tuần nay tôi thấy khá hơn. Nhưng làm việc thì tôi vẫn chưa có khả năng. Nếu tôi ngồi viết độ vài giờ, thì sau đó tôi lại mất mấy hôm nằm liệt. Tôi nóng lòng nóng ruột chờ tình trạng này chấm dứt vào tuần sau. Chuyện này xảy ra thật không đúng lúc chút nào cả. Quả là hồi mùa đông tôi đã lạm dụng quá đáng việc làm đêm. *Hinc illae lacrimae*^{1*}.

Thư từ của anh và các số báo "Guardian" đều đến nghiêm chỉnh.

Đã thấy xuất bản cuốn sách của Lu-i Blăng về Cách mạng 1848³²². Cuốn sách được viết với giọng ca ngợi bộc trực nhất đối với "đứa con thơ bé", mà theo lời ông ta, đó là tên do công nhân đặt ra. Tuy vậy, nếu đọc kỹ sẽ thấy rằng cuốn sách bôi nhọ danh dự anh chàng bởi vì nó cho thấy rằng trong mọi thời điểm quyết định thì anh em công nhân đều hành động không cần cho anh ấy biết và ngoài những mong muốn của anh ấy, nói chung là người ta cũng ăn miếng trả miếng về khoản "tình cảm" của anh ta, nhưng như thể là người ta cho rằng đã trả xong nợ nhà tiên tri Lúc-xăm-bua³²³.

Phong trào giải phóng nông nô ở Nga tôi cho là quan trọng bởi vì nó đánh dấu bước đầu một chương trình lịch sử bên trong đất nước mà chương này có thể sẽ chặn ngang đường lối đối ngoại truyền thống của nó. Chắc hẳn Ghéc-sen lại một lần nữa phát hiện ra rằng "nền tự do" đã chuyển địa chỉ từ Pa-ri về Mát-xcơ-va.

Hình như bạn Ban-đi-a đã bị con trai của Xê-phơ vạch mặt là trao đổi thư từ láo lếu với viên tướng Nga Phi-líp-xơn. Như

^{1*} - Chính vì thế mà có những giọt nước mắt này (Pu-bli-út Tê-rê-n-xi-út. "Cô gái xứ An-đrô-xơ", hồi I, cảnh 1).

thế có nghĩa là anh ta đã bị bắn chết cùng với mấy người bạn tâm phúc Hung-ga-ri và Ba Lan rồi.

Xin gửi lời chào Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

146

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 30 tháng Tư 1858

7, Southgate

Mo-rơ thân mến!

Nếu như anh thấy cần phải đi du ngoạn thì tốt nhất là anh đến Man-se-xơ - đó là việc khá dễ dàng. Nếu như cái ngân phiếu tôi gửi cho anh hôm qua đã tan biến, điều này rất có thể xảy ra, thì anh cho tôi biết nhé; với 21 xi-linh bây giờ anh có thể nhận được một vé hạng nhất trong 8 ngày, còn phiếu thì chắc sau này có thể rút đi được. Tôi sẽ cố gắng để anh nghỉ tại nhà tôi *dù thế nào đi nữa* thì cũng được mấy hôm. Những cái còn lại rồi sẽ có thôi. Nếu anh còn tiền đi đường thì hãy đến đây ngay; chúng ta sẽ gửi ngay cho chị ở nhà cái khoản tiền anh lấy của chị để mang đi, hôm nay quả thật tôi không còn thời gian ra bưu điện chuyển tiền nữa. Tối nay tôi sẽ báo cho cả nhà

biết, anh cứ đến thẳng *nhà số 6, Toóc-cli-phơ Grâu, Óc-xphót-rót*. Nếu anh không khởi hành ngay chiều mai (gần 5 giờ có tàu) thì sáng thứ hai anh cho tôi biết khi nào anh đến, tôi sẽ đón anh ở ga, nhưng anh phải nói rõ anh đi đường sắt Tây Bắc hay đi đường Đại Bắc.

Nếu anh định đến vào chủ nhật thì ngày mai anh đánh điện cho tôi hai mươi chữ mất 2 si-linh 6 pen-ni, địa chỉ tính riêng. Anh gửi điện theo địa chỉ nhà riêng của tôi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

147

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XƠ

[Luân Đôn], 1 tháng Năm [1858]

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đi vào ngày thứ năm theo đường Đại Bắc, khởi hành từ Luân Đôn lúc hai rưỡi, đến Man-se-xơ lúc 7 giờ chiều³²⁴.

C.M. của anh

Từ hôm qua tôi lại thấy khoẻ lên đáng kể và quả thật từ thứ hai tôi đã chuẩn bị khăn trương bắt tay vào việc. Tuy nhiên, sau

khi trao đổi với bác sĩ và ông ấy cho rằng tôi vẫn cần nghỉ ngơi chừng một tuần lễ, tôi liền gác lại mọi công việc.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

148

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 31 tháng Năm 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill

Phrê-đê-rích thân mến!

Tuần lễ đầu tiên tôi lại phải làm quen với khí hậu, và việc đột ngột ngừng cưỡi ngựa lúc đầu đã có ảnh hưởng xấu. Tôi phải cố chịu đựng đến tận ngày hôm nay, cuối cùng tôi đã cảm thấy bình thường như ngày rời Man-se-xtơ. Bây giờ tôi đã có sức làm việc và ngay lập tức bắt tay vào việc chỉnh lý [bản thảo] để đưa in^{1*}. Tuần vừa rồi tôi chỉ viết được hai bài báo cho tờ "Tribune"^{2*}. Tôi cứ chạy đi chạy lại, vì chứng nặng đầu và táo bón buộc tôi phải lo đến sự tái phát.

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} C.Mác. "Tuyên bố của Ca-ninh và vấn đề chiếm hữu ruộng đất ở Ấn Độ".
"Những mảnh lối tài chính của Bô-na-pác-tơ. - Chế độ độc tài quân sự"

Ad vocem^{1*} *Clút-xơ*. Anh chàng này trước khi đi có đến nhà Sáp-pơ một lần nữa. Ông bạn dững cảm khi từ chỗ tôi về đến nhà mới hoảng sợ phát hiện ra rằng cậu ấy đã mang theo từ Pa-ri về một số thứ gì đó. Cụ thể là bệnh hạ cam với nhiều chứng phụ ác tính của nó. Người ta bắt cậu ấy nằm yên và cậu ấy đã trình bày với Sáp-pơ chuyện đó coi như là nguyên nhân vì sao cậu ta lại lánh xa thế giới văn minh.

Ad vocem *Pê-li-xi-ê*. Điều mà lúc ở Man-se-xtơ chúng ta chỉ vui miệng phỏng đoán rằng Pê-li-xi-ê sẽ móc nối ngay với dòng họ Oóc-lê-ăng, bây giờ đã xảy ra trong thực tế hoàn toàn có thật và là đề tài nóng hổi cho các cuộc đàm luận ở Luân Đôn.

Anh có ý kiến ra sao về mưu toan tịch thu của Bô-na-pác-tơ^{325?}

Trong thời gian tôi vắng mặt, ở Luân Đôn người ta đã xuất bản cuốn sách của Ma-cla-ren về toàn bộ lịch sử lưu thông tiền tệ³²⁶; xét theo những đoạn trích đăng trong tờ "Economist" thì đây là một cuốn sách thượng hạng. Trong thư viện chưa có cuốn ấy, mà nói chung những thứ này cứ phải nhiều tháng sau khi ra đời mới vào tới thư viện. Nhưng chắc rằng tôi phải đọc nó trước khi tôi kết thúc phần trình bày của tôi. Vì thế tôi đã bảo vợ tôi đến Xi-ti gặp nhà xuất bản. Song, điều kinh khủng đối với chúng tôi là giá những 9 si-linh 6 pen-ni, - nhiều hơn toàn bộ quỹ "hành trình" của chúng tôi. Vì thế tôi rất muốn anh chuyển qua đường bưu điện cho tôi món tiền ấy. Cũng có thể đối với tôi cuốn sách chẳng có gì mới; nhưng vì cái ý nghĩa mà tờ "Economist" đã dành cho nó và vì những đoạn trích đăng mà chính tôi đã đọc nên lương tâm lý luận của tôi không cho phép tôi viết tiếp khi chưa tìm hiểu cuốn sách đó.

^{1*} - Về

Anh có nghĩ rằng anh có đủ tư liệu để viết kịp đến thứ sáu mấy nét khái quát về tình hình quân đội Anh ở Ấn Độ và một vài dự báo tương lai hay không? Đó sẽ là một việc làm rất hay cho tôi, bởi vì cứ đọc từ đầu tới cuối bản thảo của chính mình^{1*} cũng chiếm của tôi mất đến gần một tuần lễ. Khó khăn chính là ở chỗ đồng bản thảo (nếu in ra sẽ là một tập dày) bị xáo trộn lung tung, nhiều thứ trong đó chỉ nhằm cho các phần tiếp sau. Vì thế tôi phải lập bảng chỉ dẫn để tìm được nhanh ở quyển vở nhỏ, trang nào những gì cần trước tiên cho công việc của tôi.

Cuối cùng tôi cũng đã viết được cho Lát-xan^{2*}. Anh phải đánh chữ đại xá cho tôi về những lời khen ngợi của tôi đối với bài "Hê-ra-clít khó hiểu". Trong một vài nhận xét không đáng kể nhân tiện viết ra, - bởi lẽ chỉ trên nền các khuyết điểm thì mới cảm thấy lời khen là quan trọng - tôi cũng chỉ có đụng chạm chút đỉnh những khiếm khuyết thực sự của bài viết.

Ngày mai hoặc ngày kia tôi sẽ nhận được những số mới về Ban-đi-a, lúc đó tôi sẽ gửi về Man-se-xơ hai số, một cho anh, một cho Lu-pu-xơ. Xin nói thêm, trong một số "Tribune" tôi thấy Pun-xki cố gắng báo trước những lời vạch tội chẳng mấy thú vị khi mô tả Ban-đi-a là gián điệp của *Mét-téc-ních* và là kẻ phản bội tướng Stai-nơ. Nhân vật quốc gia Blin-đơ sau vụ này vẫn tự coi mình là người có trách nhiệm khi chịu đưa ra trong "Advertiser" testimonium paupextatis^{3*} cho Cô-sút, "người cầm quyền lừng danh của Hung-ga-ri", phải trực tiếp đòi hỏi ông ta "cải chính". Chắc hẳn là Cô-sút đã cứng họng.

Gum-péc-tơ đã tiến bộ ra sao trong cái nghệ thuật cưỡi ngựa

^{1*} Ý nói những bản thảo kinh tế 1857-1858.

^{2*} Xem tập này, tr.713-717.

^{3*} - lời xác nhận về sự nghèo nàn

cao thượng? Tai họa là ở chỗ việc cưỡi ngựa của tôi bao giờ cũng bị đứt quãng đúng vào lúc tôi lại thấy hứng thú đối với việc này.

Xin gửi tới anh lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

149

MÁC GỬI ĂNG-GHEN³²⁷

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 7 tháng Sáu 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi xin gửi kèm theo đây hai số báo về Ban-đi-a³²⁸ - một cho anh, và một cho Lu-pu-xơ.

Tôi đã nhận được của anh: 1) thư và giấy gửi tiền qua bưu điện; 2) bức thư thứ hai; 3) bài báo cho "Tribune" (xin nói thêm là bài rất hấp dẫn^{1*}). Cho tới nay tôi không xác định những gì nhận được vì ngày này qua ngày khác tôi cứ chờ mãi hai

^{1*} Ph. Ăng-ghen. "Quân đội Anh ở Ấn Độ"

số này về B[an-đi-a]; ngoài ra tôi còn nhiều việc nhà mất thời gian lắm.

Tôi gửi kèm theo đây thư của Lát-xan. Thật là một chuyện nực cười khôn tả. Tôi không thể trả lời được nếu không biết ý kiến của anh và của Lu-pu-xơ. Vì thế tôi muốn các anh trao đổi ngay với nhau và gửi ngay cho tôi sự xét đoán của các anh. Ý kiến của tôi là thế này, Lát-xan không được lao vào quyết đấu với con lừa Ph[a-bri-xơ], thậm chí đứng trên quan điểm quyết đấu mà xét thì bản thân hiện tượng tiến công của hai ngài trong "toà án khu" đã cho thấy rằng không thể có chuyện bất kỳ một cuộc quyết đấu nào. Tôi cho là thật buồn cười cái việc suy luận xem cuộc quyết đấu tự nó có phù hợp hay không với các "*nguyên tắc*", nhưng nhìn chung tôi cho rằng trong hoàn cảnh hiện nay, trong tình hình đặc biệt này v.v. và v.v., trong thời điểm lịch sử này những con người của đảng cách mạng có thể trả lời cho những kẻ thù riêng của mình bằng gậy gộc, bằng cú đấm, cú đá, nhưng không được lao vào quyết đấu. Tuy nhiên, tôi cho là hoàn toàn sai lầm nếu như Lát-xan đã có một lần lên tiếng quyết liệt chống lại bất kỳ loại quyết đấu nào mà lại cho phép người ta đoạ mình bằng những cuộc đàm tiếu theo kiểu hiệp sĩ - Thập tự quân.

Hôm qua Sáp-pơ đến thăm tôi. Nhân tiện kể cho tôi nghe về bạn Cô-xi-đi-e một lần say rượu ở Niu Oóc đã rơi vào phở gái điếm và thế là anh chàng cầm gậy lao vào một người nào đó, người này kêu lên và ngay lập tức có một bọn lang thang ập tới, Cô-xi-đi-e bị một trận đòn thừa sống thiếu chết. Táng sáng hôm sau chàng ngốc béo ị này mới được cảnh sát nhặt được trong trạng thái mê man bất tỉnh, anh ta phải mất sáu tuần điều trị mới phục hồi được sức khoẻ và mới đứng dậy được.

Dai-lơ vừa bị liệt; suốt mười tuần lễ tính mạng ông ta rất

nguy kịch, căn bệnh ấy còn là khôn khổ đấy. Nghe nói Hây-dơ cũng lại ốm đau dữ lắm.

Xin gửi đến anh lời chào.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

150

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 9 tháng Bảy 1858

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi trả lại bức thư của Lát-xan. Về chuyện anh chàng Do Thái Brau-nơ của chúng ta đánh nhau thì hôm thứ bảy vừa rồi ông Boóc-khác-tơ đã thuật lại cho tôi với vẻ mặt hân hoan. Còn về ý kiến của chúng ta thì mọi việc rõ như ban ngày, rằng bằng việc tấn công trộm hèn hạ của mình, cả hai ngài - ngài cố vấn cục quân nhu cũng như ngài bồi thẩm - đều đã hoàn toàn đứng trên quan điểm kẻ cướp, và rằng cuộc quyết đấu duy nhất mà người ta *chỉ có thể* tham gia vào với bọn hung đồ như thế *đã xảy ra rồi* dưới hình thức một cuộc đánh nhau thật sự. Nếu như hai gã rình rập một người thứ ba nào đó và *cả hai* xông vào đánh anh ta thì tôi không nghĩ rằng trên đời này lại có những quy tắc đấu súng *cho phép* người ta đánh nhau để quyết đấu với

đồ vô lại như vậy. Nếu ngài Pha-bri-xơ muốn dùng roi ngựa để cưỡng bức gây ra một cuộc quyết đấu thì ngài Boóc-man đã phải hiện diện một cách hoàn toàn thụ động với tư cách *người làm chứng*, hoặc hoàn toàn là một người thừa. Nhưng nếu hai người đồng thời tấn công *một người* thì lúc đó trước mắt chúng ta là những tên vô lại mà với họ không thể có chuyện danh dự và lối chơi trung thực và chúng đã chứng tỏ rằng không thể nào có được cuộc đấu một chọi một danh dự, cuộc quyết đấu trung thực với họ, bởi vì ở đây ta có nguy cơ bị giết hại một cách thật là gian ngoan.

Ý kiến của tôi và của Lu-pu-xơ là như thế đấy, nếu như chúng ta chấp nhận các quy tắc quyết đấu là cơ sở pháp lý.

Nhưng bất kể điều đó, cũng như anh, chúng tôi nghĩ rằng 1) đối với người cách mạng bây giờ những cuộc quyết đấu hoàn toàn là tàn dư cổ hủ và rằng 2) sau khi đã hết sức kiên quyết lên tiếng "trên nguyên tắc" chống lại quyết đấu, Lát-xan đã tự làm mất thanh danh một cách thậm tệ nếu như giờ đây anh ta lại lao mình vào quyết đấu.

Thế đấy, vì đây là nói ý kiến của chúng tôi nên anh có thể bình tâm viết cho Ê-phra-im Đại thông thái^{1*} của chúng ta rằng anh ta đừng có luyện kiếm thuật, mà cứ lặng lẽ tự trang bị "niềm tin bất di bất dịch" của mình, cố gắng càng nhanh càng tốt lại có gan với tay lên bầu trời lôi vàng trắng xuống và đến lần thứ một trăm dám dững cảm tiêu diệt. Tôi nghĩ rằng, tốt hơn hết là chúng ta phải thăm chúc mừng anh ta nhân việc phát hiện ra rằng có lẽ anh ta có lượng dự trữ thói hiếu danh khá lớn.

Anh đã đọc câu chuyện về con trai của Phun-đơ chưa? Hẳn

^{1*} - Lát-xan

ta chạy về Luân Đôn với cô nàng Va-lê-ri của nhà hát Gim-na-đơ và với 1 600 000 phrăng. Ông già viết cho Pê-li-xi-ê và yêu cầu nếu cần thì sử dụng đến quyền lực. Pê-li-xi-ê mời cô cậu đến ăn sáng và nói với họ: "Xin chúc phúc cho các bạn", rồi viết cho ông già: "Bây giờ ông muốn gì? Bọn trẻ bao giờ cũng vẫn là bọn trẻ!" và thế là cả thành Pa-ri cười giễu lão Phun-đơ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

151

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 2 tháng Bảy 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Sở dĩ tôi chậm thông báo về bài "Kỵ binh"³²⁹ của anh là vì tôi có nhiều nỗi lo to lớn trong gia đình. Thằng nhỏ nhà tôi đã mấy tuần nay bị chứng ho gà, một bệnh rất hiểm nghèo, còn vợ tôi thì cũng yếu lắm. Vì việc đó và đủ thứ bát nháo khác trong gia đình nên tôi phải ngừng công việc rất nhiều lần.

Anh biết rằng tôi đã bỏ trí Sram của chúng ta làm phóng

viên Mỹ ở Gióc-xi. Bây giờ - sau khi cậu ấy qua đời - mới có khoản nhuận bút cho mấy bài phát biểu của cậu ấy trước đây, được gần 6 pao xtéc-linh và tất nhiên là số tiền ấy gửi đến ông Ru-đôn-phơ^{1*} làm tiền tiêu vật.

Ở đây không có điều gì mới mẻ cả. Tôi cho rằng tờ báo Đức ở Luân Đôn mà Gum-péc-tơ xuất bản đã chuyển sang "dân chủ liên hiệp" sub auspiciis^{2*} của Blin-đơ vĩ đại và được đặt tên là "Neue Welt"^{3*}.

Tôi cho rằng anh đã đọc trong báo "Star" những lời giải thích của ngài Tuy-rơ, cũng như của giới kiều dân Hung-ga-ri ở Công-xtăng-ti-nô-pơ. Nếu chưa thì tôi sẽ gửi cho anh tờ "Free Press". Cô-sút vẫn còn im hơi lặng tiếng. Những điều chúng ta rút ra được từ câu chuyện xảy ra với Ban-đi-a đã xuất hiện trên tờ "Tribune"^{4*}. Vụ bê bối ở Niu Oóc sẽ buộc Cô-sút phải lên tiếng. Có thể là tôi còn phải trực tiếp tham gia vào chuyện này. Từ lâu Pun-xki đã tìm được cái ngách đến "Tribune", nơi anh ta gọi Ban-đi-a là tên gián điệp già *Mét-téc-ních* (!). Còn Cláp-ca, người tôi thoáng gặp ở nhà Phrai-li-grát thì nhận xét thân nhiên về chuyện Ban-đi-a: "Finis coronat opus"^{5*}. Chắc hẳn ông ta đã chán ngấy Cô-sút. Hiện thời ông ta đang đầu cơ cổ phiếu Thổ Nhĩ Kỳ.

Tôi gửi kèm theo đây hai bức thư từ Niu Oóc^{6*}.

^{1*} - Ru-đôn-phơ Sram

^{2*} - dưới sự lãnh đạo

^{3*} Có lẽ là tờ "Neue Zeit"

^{4*} C.Mác. "Một trang sử kỳ lạ"

^{5*} - Kết thúc điểm tô công việc

^{6*} Xem tập này, tr.447.

Về Ê-phra-im Đại thông thái^{1*} đã hai tuần nay tôi chưa nghe thấy gì cả. Vì tôi tin chắc rằng đương nhiên bức thư của tôi cần cho ông ta hoàn toàn không phải để thông tin cá nhân, trong thư ấy tôi đã viết rất thận trọng, cho nên ông ta khó lòng lợi dụng được^{2*}. Không kể đến hoàn cảnh đặc biệt của trường hợp này, - ở đây tôi đã nhắc lại gần như nguyên văn ý kiến của anh, tôi đã phê phán quyết đấu chỉ vì sub specie^{3*} đặc lợi của đảng cấp, nó là điều quan tâm của những ngài cho rằng việc xúc phạm tới họ *phải được* đáp lại khác hẳn với việc xúc phạm tới một người thợ may hay một ông thợ giày nào đó v.v.. Đối với những đòi hỏi ngu ngốc như thế và đối với các ngài như vậy thì, như tôi đã viết, việc đứng trên "quan điểm của dân đen" và "điều lệ ầu đả" lại là có tính cách mạng. Mặt khác, để trả lời thói thông thái rơm hạp hời của Ê-phra-im tôi nói rằng việc quyết đấu là một trong số những thứ mà A-ri-xtốt có thể gọi được là "vô thường vô phạt", những thứ làm cũng được mà không làm cũng được. Tất nhiên người ta thấy ông ta đứng ở chỗ cho rằng đó là tàn dư của một nấc thang phát triển đã qua, nhưng người ta cũng nói rằng "khi các quan hệ *tư sản* còn phiến diện và hạn chế thì nhân cách đôi khi chỉ có thể tự bộc lộ dưới một hình thức phong kiến"^{4*}.

Tôi đang chờ tuần sau, dù tình huống thế nào đi nữa, anh cũng sẽ gửi cho tôi bài báo về Ấn Độ. Tư liệu để viết bài cho "Tribune" đã hoàn toàn đầy đủ, nếu không thì "Times" và các báo khác sẽ in lại. Nói chung, điều chủ yếu chỉ là ở chỗ làm sao các bài báo gửi đi được.

^{1*} - Lát-xan

^{2*} Xem tập này, tr.716-720.

^{3*} - xét dưới góc độ

^{4*} Xem tập này; tr.718.

Gửi anh lời chào.

C.M. của anh

Xin gửi lời chào Lu-pu-xơ.

Hum-bôn đã đăng một bức thư rất "nịnh" trên tờ "*Tribune*" gửi cho Phruê-ben, ông này đã công bố toàn văn ghi chép những chuyến du lịch sang Mỹ của mình³³⁰.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

152

ĂNG-GHEN GỬI MÁC³³¹

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 14 tháng Bảy 1858

Mo-rơ thân mến!

Ở đây, ở nhà tôi, đang bù đầu lên về quyết toán, vì thế tôi không có một phút nào rảnh để viết cho anh chi tiết hơn. Tôi hy vọng rằng Tu-xen-ca^{1*} của anh sẽ khoẻ hơn. Gum-péc-tơ bảo tôi rằng bệnh ho gà trong thời tiết nước Anh ít khi nguy hiểm; thường thường bệnh xuất hiện, kéo dài nhưng lành tính, người ta nói vậy đấy. Tất cả những trường hợp từ trước đến nay ở bệnh viện nước Anh đều kết thúc tốt đẹp. Gum-péc-tơ đã cho tôi hai

^{1*} - Ê-lê-ô-nô-ra Mác

bản báo cáo trước đây của bệnh viện này được viết rất khoa học (tác giả Ma-rây); tiếc rằng tôi đã không có những tư liệu như thế hồi tôi viết cuốn sách của mình^{1*}. Tôi đã có những bản sao báo cáo cho cả anh nữa, tôi cũng sẽ gửi đi; một số đoạn sẽ có ích cho anh, có thể là đối với chương về lao động làm thuê. Kế hoạch đồ sộ và những hy vọng nóng nảy của Ma-rây ấy sẽ làm anh vui lên chút ít đấy.

Về những lời giải thích của ngài Tuy-rơ và những người khác nữa thì tôi không đọc và không nghe gì cả; ở đây ít khi được đọc "Star". Có lẽ anh chỉ cần gửi cho tôi "Free Press", nếu có thể được thì gửi thêm 1 bản cho Lu-pu-xơ, nhưng anh ta đang còn ở Bác-xtôn, là nơi ông Boóc-khác-tơ cử anh ta đến và chắc rằng vì buồn chán anh ta sẽ đi lung tung nhiều hơn nhu cầu của đôi chân.

Hai bức thư từ Niu Oóc mà anh nhắc đến trong thư trước không thấy có trong bức thư ấy.

Xin nói thêm. Thế nào anh cũng phải gửi cho tôi cuốn: "Triết học của tự nhiên" của Hê-ghen mà anh đã hứa. Hiện tôi đang nghiên cứu một ít về sinh lý học và đang định gắn vào đó những phần nghiên cứu về giải phẫu so sánh. Trong những phần này có nhiều điều đặc biệt quan trọng xét từ góc độ triết học, nhưng tất cả những điều đó mới được phát kiến gần đây; tôi rất muốn biết là trong đó đã có điều gì được ông già^{2*} nhìn thấy trước chưa. Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu như *bây giờ* ông ấy mới viết "Triết học của tự nhiên" thì các bằng chứng sẽ từ bốn phía bay về chỗ ông ấy. Tuy nhiên, về những thành tích trong lĩnh

^{1*} Ph. Ăng-ghen. "Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh"

^{2*} - Hê-ghen

vực tự nhiên học ba mươi năm nay thì không ai có một khái niệm nào cả. Đối với sinh lý học, những điều có ý nghĩa quyết định là, thứ nhất, sự phát triển to lớn của hoá hữu cơ, thứ hai, kính hiển vi, loại kính này bắt đầu được sử dụng đúng hướng mới được cách đây hai mươi năm. Điều này đã dẫn tới những kết quả còn quan trọng hơn là hoá học. Sự kiện chủ yếu đã cách mạng hoá toàn bộ ngành sinh lý học và lần đầu tiên làm cho sinh lý học so sánh trở nên có thể có được, là việc phát hiện ra tế bào: ở thực vật là phát hiện của Slai-đen, ở động vật là của Svan (khoảng năm 1836). Tất cả đều là tế bào. Tế bào là cái tồn tại tự nó của Hê-ghen và trong sự phát triển của mình, nó đi qua chính là cái quá trình Hê-ghen chừng nào cuối cùng từ nó chưa phát triển cái "ý niệm", tức là cơ thể hoàn chỉnh đó.

Một kết quả khác có thể làm cho ông già Hê-ghen rất vui, là trong lĩnh vực vật lý học, mối tương quan về lực, tức là quy luật, mà theo đó trong những điều kiện nhất định thì sự chuyển động cơ học - suy ra, là lực cơ học (thí dụ, bằng cách ma sát) - chuyển hoá thành nhiệt, nhiệt thành quang, quang thành ái lực hoá học, ái lực hoá học (chẳng hạn như trong cột von) thành điện, điện lại thành từ. Những sự chuyển hoá đó cũng có thể xảy ra theo kiểu khác, theo trình tự này hay trình tự ngược. Bây giờ đã có một người Anh, tôi không nhớ tên^{1*} đã chứng minh rằng những lực này trong những mối tương quan hoàn toàn xác định về lượng đều chuyển hoá từ dạng này sang dạng khác, cho nên, thí dụ có một lượng nhất định của lực này, như điện lực chẳng hạn, tương ứng với một lượng nhất định của bất kỳ một lực nào khác, chẳng hạn như lực từ tính, quang, nhiệt, ái lực hoá học (dương hoặc âm, tổng hợp hay phân tích) và lực

^{1*} - Giu-ơ

chuyển động. Lý thuyết phi lý về nhiệt tiềm ẩn thể là bị loại trừ. Nhưng liệu đó có phải là bằng chứng vật chất hào hùng chứng minh cái phương thức mà các định nghĩa đầy lý trí chuyển hoá lẫn nhau hay không?

Dù sao đi nữa, khi nghiên cứu sinh lý học so sánh, ta sẽ cảm thấy khinh miệt đến tột độ đối với việc tôn vinh con người theo kiểu duy tâm vượt trên các động vật khác. Nhan nhân xung quanh ta là sự tương ứng hoàn toàn của cấu tạo con người với các động vật có vú khác; về cơ bản sự tương ứng này cũng được thấy ở các động vật có xương sống khác và thậm chí - dưới dạng tiềm ẩn hơn - có ở cả các loại côn trùng, tôm cua, giáp xác v.v.. Vấn đề của Hê-ghen về sự nhảy vọt về chất trong dãy số lượng cũng thích hợp tuyệt vời với điều này. Cuối cùng, trong giới thảo trùng cấp thấp chúng ta tiến tới được một mẫu hình là một đơn bào sống, độc lập, tuy thế chẳng có gì khác rõ rệt với loại thảo mộc cấp thấp (những nấm gồm các tế bào đơn - các nấm gây bệnh của khoai tây, nho v.v.) và các bào tử của những nấc phát triển cao hơn, cho đến cả trứng của người, kể cả tinh trùng, và nó cũng được thấy giống hệt như những tế bào độc lập trong cơ thể sống (hồng cầu, tế bào biểu mô và màng nhầy, tế bào do các tuyến nội tiết, từ thận v.v. tiết ra).

Nếu có thể được và nếu thuận tiện thì anh cho tôi biết dyspepsia crapulosa là bệnh gì. Đây không phải là chuyện đùa tếu đầu, mà là một tên gọi khoa học đấy.

Nếu báo "Times" ngày mai có chi tiết gì về Ấn Độ thì chúng ta sẽ xem có làm được cái gì cho "Tribune" không, nếu không thì chả có cách nào cả. Xem qua tờ "Times" ngày mai chắc anh

sẽ thấy được trong chừng mực nào đó là ta có thể trông chờ cái gì.

Xin gửi những lời chào tốt đẹp đến toàn gia.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

153

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 15 tháng Bảy 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark

Ặng-ghen thân mến!

Trước hết xin anh đừng hoảng hốt vì nội dung của bức thư này, bởi vì nó hoàn toàn không phải là lời kêu gọi liên quan đến cái ngân quỹ của anh, cái ngân quỹ vốn đã bị sử dụng vượt quá mức. Nhưng, mặt khác, chúng ta cần thảo luận với nhau xem có cách nào thoát ra khỏi tình trạng hiện nay hay không, bởi lẽ đã đến mức không thể nào chịu đựng được nữa. Kết quả trực tiếp của hoàn cảnh này là tôi đã hoàn toàn kiệt sức, bởi vì một mặt tôi phải dành thời gian quý giá nhất cho những việc chạy vạy và những mưu toan kiếm tiền vô vọng, mặt khác, khả năng tự duy trì trạng thái của tôi đã bị cùn mòn

đi vì những chuyện vặt gia đình, mà cũng có thể là do thể lực của tôi đã bị suy giảm. Vợ tôi vẫn bị buốt óc vì đủ mọi thứ rắc rối đó, và bác sĩ A-len, mặc dù cũng đoán ra thực chất là gì, nhưng hẳn là không biết được tình cảnh thật sự, nên lại một lần nữa tuyên bố với tôi, lần này ông ta tuyên bố quyết liệt rằng ông ta không thể đảm bảo không xảy ra chứng viêm não hay một thứ bệnh tương tự như thế nếu vợ tôi không đi tắm biển dài ngày. Nhưng tôi thì tôi biết rằng trong tình hình hiện nay thì ngay đến việc tắm biển, cho dù nó là hiện thực đi nữa cũng không giúp được nhà tôi chút nào, trong lúc những lo toan hàng ngày cùng bóng ma của tấn thảm kịch cuối cùng không tránh khỏi đang ám ảnh. Tấn thảm kịch này không thể nào đẩy lùi lâu được nữa, thậm chí dù có lui lại được mấy tuần thì cũng không thể chấm dứt được cuộc vận lộn hàng ngày không sao chịu đựng nổi để có những cái thiết yếu nhất, và tình cảnh chung vẫn sẽ là ở chỗ mọi thứ tất phải sụp đổ.

Chính vì ở Luân Đôn có những cái gọi là hội cho vay tiền³³², họ thông báo là cho vay từ 5 đến 200 p.xt. *không đòi hỏi thế chấp*, mà chỉ cần có sự bảo lãnh, cho nên tôi đã thử một phi vụ, đề xuất hai người bảo lãnh là Phrai-li-grát và một chủ hiệu tạp hoá. Kết quả là gần 2 p.xt. đã mất đứt vào khoản thuế tem.

Ngày hôm kia tôi nhận được câu trả lời dứt khoát từ chối. Tôi không biết có nên thử một lần nữa như thế hay không.

Để anh hình dung được tình cảnh thật, tôi đã bảo vợ tôi lập bảng tính cho 20 p.xt. mà anh cho vay và 24 p.xt. mà tôi đến lấy ở báo "Tribune" ngày 16 tháng Sáu (trong đó có 2 p.xt. ngoài tiền nhuận bút). Qua đó anh sẽ thấy rằng vừa mới có một khoản lớn hơn như thế mà rồi đã chẳng còn một xu nào, thậm chí để chi dùng những việc thiết yếu nhất hàng ngày, chưa nói gì đến những nhu cầu khác nữa; thế là đến hôm sau lại bắt đầu một cuộc vận lộn đáng ghét hết như vậy, và những chủ nợ hơi thoả

mãn được một chút thì chỉ sau một thời gian rất ngắn lại phải gây một áp lực hết như cũ bằng những yêu cầu lại tăng lên cao hơn so với lúc ấy. Rồi anh cũng sẽ thấy rằng vợ tôi chẳng hề chỉ ra một đồng xu nào cho bản thân mình, cho việc mua sắm quần áo v.v.. Còn quần áo mùa hè của bọn trẻ thì còn dưới mức vô sản. Tôi thấy cần để anh biết những chi tiết ấy, bởi vì nếu không thì anh không thể hình dung được một cách đúng đắn về tình cảnh của tôi.

Bảng tính khoản 20 p.xt, ngày 19 tháng Năm. Trong đó đã chi:

	p.xt.	si-linh
Thuế (nước, hơi đốt)	7	-
Lãi trả cho nhà cầm đồ	3	-
Tiền chuộc ở nhà cầm đồ	1	10
Tiền lương	2	-
Thương nhân cho chịu (phải trả anh ta hàng tuần về áo khoác và quần)	0	18
Giấy và mũ cho trẻ con	1	10
Hàng bánh mì	1	0
Hàng thịt	1	10
Hàng tạp hoá	1	-
Hàng sữa	0	10
Than	0	10

Bảng tính khoản 24 p.xt. ngày 16 tháng Sáu lĩnh của "Tribune":

<i>Trường học</i> một quý - tháng 2, 3, 4	8	-
Trả tiền vay của <i>Sáp-pơ</i> để chi hàng ngày cho 4 tuần lễ	3	-
<i>Chuộc quần áo</i> từ nhà cầm đồ	2	-
<i>Tiền lương</i>	1	-
<i>Thương nhân cho chịu</i>	1	4
<i>Hàng thịt</i>	2	-
<i>Hàng tạp hoá</i>	2	-
<i>Sơ mi, áo dài v.v. cho trẻ con</i>	2	-
<i>Hàng bánh mì</i>	2	-

Chắc chắn là từ ngày 17 tháng Sáu trong nhà lại không còn một xu nào, và trong thời gian bốn tuần để trang trải các khoản chi tiêu hàng ngày, phải trả bằng tiền mặt, nên chúng tôi đã mượn của *Sáp-pơ* 4 p.xt., song trong đó đã có gần 2 p.xt. mất không vào khoản thuế tem cho cái vụ vay tiền không thành.

Tôi cũng dẫn ra đây danh mục đầy đủ các khoản nợ mà tôi đang mắc hiện nay ở Luân Đôn, danh mục này sẽ cho anh thấy rằng phần lớn là những món nợ của những chủ tiệm nhỏ đã cho vay đến mức tối đa.

	p.xt.	si-linh
<i>Tiền thuê nhà, thời hạn 25 tháng Sáu</i>	9	-
<i>Trường học, thời hạn 2 tháng Tám</i>	6	-
<i>Người đưa báo (một năm)</i>	6	-
<i>Nhà buôn hàng cho chịu</i>	3	9
<i>Hàng thịt</i>	7	14
<i>Hàng bánh mì</i>	6	-
<i>Hàng tạp hoá</i>	4	-
<i>Hàng rau và than</i>	2	-
<i>Hàng sữa</i>	6	17
<i>Nợ hàng sữa cũ và hàng bánh mì cũ ở Xô-hô</i>	9	-
<i>Nợ bác sĩ A-len (7 p.xt. đã trả là trích trong khoản nhận sát cuối ở báo "Tribune")</i>	10	-
<i>Li-na Suê-lơ</i>	9	-
<i>Sáp-pơ</i>	4	-
<i>Nhà cầm đồ</i>	30	-

Trong số các khoản nợ trên thì trùng trình được là các khoản nợ bác sĩ A-len, Li-na Suê-lơ, các chủ nợ cũ ở Xô-hô và một phần nợ nhà cầm đồ.

Như vậy, toàn bộ câu chuyện xoay quanh một cái trục là các khoản thu nhập eo hẹp không bao giờ được dùng cho tháng tới, mà bao giờ cũng chỉ tạm đủ - loại trừ các khoản chi thường xuyên như tiền nhà, trường học, tiền thuế và cầm đồ - để trả

nợ ở mức độ khò bị vớt ra lề đường. 4, 5 tuần nữa tôi sẽ được nhận gần 24 p.xt. của "Tribune", trong đó 15 p.xt. phải chi ngay vào riêng một khoản là tiền thuê nhà. Nếu phải trả những khoản khác, mỗi khoản một phần tối thiểu, - có điều rất đáng ngờ là không biết ông hàng thịt và những người khác có muốn chờ đợi lâu như thế không, - thì khi đó toàn bộ những thứ tệ hại này lại sẽ phình lên trong vòng bốn tuần lễ mà bằng cách này hay cách khác cũng phải sống qua ngày. Chính ông chủ nhà cũng bị chủ nợ bao vây và ông ta cũng rượt đuổi tôi như một lão điên. Tôi không biết tôi phải làm gì nếu không vay được một khoản trong một công ty cho vay nào đó hoặc một hội bảo hiểm sinh mạng. Giá như thậm chí tôi có quyết định giảm chi tiêu đến mức cùng cực, - chẳng hạn, cho các con thôi học, chuyển sang ở một căn hộ đúng là vô sản, cho người hầu nghỉ việc, ăn toàn khoai tây, - thì dẫu có bán đấu giá những đồ gỗ của tôi đi nữa cũng không đủ để thỏa mãn dù chỉ là những chủ nợ sống ở quanh đây và cũng không đủ để đảm bảo việc dọn nhà đến một cái ổ chuột nào đó mà không bị quấy rầy. Cái vẻ đáng kính mà đến bây giờ vẫn còn giữ được là phương tiện duy nhất ngăn trở chưa cho đổ vỡ hoàn toàn. Đối với cá nhân tôi, việc sống ở Oai-tơ-sa-pen³³³ hoàn toàn chả có ý nghĩa gì, tôi chỉ mong sao cuối cùng lại có được dù chỉ là một giờ yên tĩnh và có được điều kiện hiển mình cho công việc. Nhưng đối với vợ tôi trong tình hình như hiện nay thì sự biến động như vậy sẽ có thể kéo theo những hậu quả nguy hiểm, còn đối với các cháu gái đang lớn^{1*} sự biến động ấy chắc gì đã là phù hợp.

Bây giờ tôi đã thành tâm thú nhận hết mọi điều rồi và tôi đoán chắc với anh rằng tôi đã phải tốn mất bao nhiêu công sức.

^{1*} - Gien-ni và Lau-ra Mác

Nhưng rồi cuối cùng tôi cũng phải nói ra hết, dù chỉ là với một người thôi. Tôi biết rằng cá nhân anh không thể giúp gì được. Điều tôi đề nghị chỉ là mong anh cho tôi biết ý kiến: tôi phải làm gì đây? Tôi không hề mong muốn cho kẻ thù độc ác nhất của tôi vượt qua được cái đầm lầy mà tôi đã vật lộn ở đó suốt tám tuần lễ, hơn nữa, phải vật lộn với một sức mạnh điên cuồng hết sức lớn lao, bởi lẽ chỉ vì những chuyện vặt vãnh đê tiện nhất mà trí tuệ của tôi bị thui chột đi, sức làm việc của tôi bị hao mòn đi.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Những thư anh yêu cầu tôi sẽ gửi sau^{1*}.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

154

ĂNG-GHEN GỬI MÁC³³⁴

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 16 tháng Bảy 1858

Mo-rơ thân mến!

^{1*} Xem tập này, tr.427.

Anh đã làm rất hay là đã cho tôi biết hết những khó khăn của anh một cách thật là sáng tỏ. Tất nhiên, ở đây cần có những biện pháp cấp bách. Vậy mà, theo cách tính của tôi, anh cần ngay lập tức vào khoảng 50-60 p.xt., phần còn lại tính sau. Trong số này anh có thể nhận được ngay 30 p.xt., qua một kỳ phiếu mới nhận thanh toán đúng tên tôi, nếu chủ tín phiếu đồng ý nhận thanh toán *với thời hạn ít nhất là 4 tháng*, nếu không thế thì tôi sẽ không thể kiếm được tiền. Nếu như ông ta đồng ý thì cũng có thể mở kỳ phiếu 20 p.xt., với thời hạn 4 tháng, còn 20 p.xt. kia với thời hạn 6 tháng (tính thêm cả lãi suất), thì như thế đến tận tháng Mười một và tháng Giêng tôi mới phải trả, còn anh thì có ngay lập tức trong tay trọn vẹn 40 p.xt. tiền mặt. Vì vậy, anh đến ngay nhà Phrai-li-grát hỏi xem có thể làm được gì. Dĩ nhiên điều hết sức cần thiết là phải làm sao *những kỳ phiếu đã nhận thanh toán phải nằm trong cặp người thanh toán, nếu không là chết tôi đấy*. Sau đó tên khốn kiếp này không được lấy quá 20% đã tính, vốn đã làm mất đứt gần 5 p.xt. rồi.

Tôi cho rằng bằng cách đó ít ra cũng có thể đảm bảo được để trong trường hợp cần thiết anh có thể chờ đợi thời hạn của phiếu chuyển tiền tiếp theo. Tất nhiên, trong tình trạng sức khỏe của chị ấy thì cần nhiều hơn, nhưng tiếc rằng tôi không thể kiếm được nhiều hơn. Thậm chí tôi không thể há miệng nói với Oát-xơ về cái hội bảo hiểm của hắn, bởi vì tôi đã cãi nhau một trận to với gã đó. Và lại, ở đây hắn chỉ có một chi nhánh văn phòng thôi, còn văn phòng chính vẫn ở Luân Đôn, và anh có thể tìm được cái văn phòng ấy trong bất cứ một cuốn danh bạ địa chỉ nào. Tên của nó là: Hội bảo hiểm sinh mạng và tiền tiết kiệm của nhân dân và quỹ tiết kiệm toàn dân³³⁵. Phrai-li-grát có thể dễ dàng vạch ra cho anh phương hướng giải quyết, điều kiện v.v. và thậm chí có thể bắt đầu công việc nếu cần, mặc dầu việc đó tôi nghi ngờ lắm.

Ở nước Anh này dù có cố gắng đến mấy cũng không nghĩ ra được một cách kiếm tiền nào khác. Tôi cho rằng một việc làm kịp thời là thử hỏi ý kiến bà cụ nhà anh hoặc một người Hà Lan nào đó^{1*}. Cuối cùng là việc thanh toán những món nợ cũ và làm sao có những món mới; mọi chuyện vay mượn chung quy là gia hạn và cuối cùng chỉ làm cho thêm phần khủng hoảng, ấy là chưa nói đến một khoản tiền lớn bị nuốt chửng vào món thuế tem, v.v., và vấn đề thời gian phải tiêu phí vào việc đi tìm chỗ vay nợ. Ngoài ra việc nhận thanh toán kỳ phiếu cũng đã nuốt trước của tôi một khoản tiền mà nếu không thì tôi có thể cứ dần dà gửi cho anh ít một, mặc dù đối với anh một món tiền lớn thì quan trọng hơn những tờ ngân phiếu 5 pao xtéc-ling, lẻ tẻ, thỉnh thoảng mới về đến đây, tuy nhiên trong tình hình thu nhập hiện nay điều đó cũng có nhược điểm tương ứng.

Quả thực lần này anh phải xếp sang một bên mọi thứ suy tưởng - nếu quả là có như vậy - và dám quyết một bước đi nào đó. Vấn đề là phải kiếm thêm gần 50 p.xt. nữa, - còn tôi thì hoàn toàn không thấy có cách nào khác kiếm được nếu không phải là nhờ đến họ hàng nhà anh.

Dịp này tôi sẽ nghĩ cách thêm mấy hôm nữa may ra có nghĩ ra được cái gì không. Nhưng, bất luận trường hợp nào, những bức thư này chúng ta hãy đốt hết đi để mọi điều chỉ còn lại giữa chúng ta với nhau mà thôi.

Ph.Ă. của anh

Trong trường hợp xấu nhất, tôi chấp nhận như thế này nữa: 20 p.xt. thời hạn 3 tháng và 20 p.xt. - 6 tháng, thời hạn ngắn

^{1*} Ý nói bà mẹ của Mác - Hen-ri-ét-ta Mác và gia đình Phi-líp-xơ người Hà Lan có họ với Mác.

hơn thì không thể được. Lãi suất cao hơn thế, cho nên anh sẽ có tròn 40 pao xtéc-linh.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

155

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 20 tháng Bảy 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Nhận được thư anh hôm thứ bảy, tôi không viết ngay cho anh, bởi vì trước hết tôi muốn chờ hồi âm của lần "thử sức" mới, trước khi sử dụng những quyền hạn mà anh đã trao cho tôi. Nhưng đến thứ hai tôi nhận được câu trả lời khước từ. Thế là có lẽ không thể nào chậm thêm được nữa. Vì vậy tôi đã đến Phrai-li-grát. Hôm nay anh ấy đã gửi giấy báo cho tôi rằng công việc theo những điều kiện mà anh đưa ra có thể thực hiện được, có điều là phải từ 3 tháng Tám, bởi vì sớm hơn nữa thì người cho vay của ông ta không có khả năng. Như vậy tôi sẽ viết cho anh ấy để đến ngày 3 tháng Tám anh ấy bắt tay vào việc.

Hôm thứ bảy tôi nhận được của mẹ tôi^{1*} một lá thư dài. Vấn

^{1*} - Hen-ri-ét-ta Mác

đề là tôi gửi qua bà Líp-nếch nhân dịp bà về Đức một bức hình của con bé con^{1*} cho bà cụ, có viết kèm thêm vài dòng, nhắc đến việc tôi thường không khoẻ, nhưng không nói đến các việc khác. Thư của bà cụ là thế này, có thể mấy tuần nữa mẹ con mình sẽ gặp nhau. Nếu thế thì chắc rằng chuyện của tôi sẽ ổn. Nhưng tôi phải hành động sao cho không gây một sức ép nào về phương diện này. Nếu không bà cụ sẽ không giữ lời.

Xin cảm ơn bài báo cho "Tribune"³³⁶. Ngày mai tôi sẽ viết nhiều hơn.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

156

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 25 tháng Bảy [1858]

Ăng-ghen thân mến!

Qua bức thư của Phrai-li-grát gửi kèm theo đây anh sẽ thấy

^{1*} Ê-lê-ô-nô-ra Mác

rằng đã xuất hiện những khó khăn mới. Nhưng những điều kiện "mới" tôi cảm thấy tốt hơn những điều kiện cũ, bởi vì mặc dù thời hạn định danh là 3 tháng, nhưng thực chất là phải trả sau 6 tháng và giảm đi 10%.

Mong anh dù thế nào cũng trả lời tôi ngay. Việc không thể trì hoãn được. Nếu công việc thuận lợi thì dù thế nào tôi cũng đưa ngay vợ tôi đến một nhà an dưỡng ở bờ biển gần nhất vài tuần, lúc đó tôi sẽ xem nên giải quyết với bà cụ^{1*} thế nào - đương nhiên chỉ có thể sau khi làm dịu được những yêu cầu kiên quyết nhất.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

157

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 8 tháng Tám^{2*} 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Tôi chậm viết thư cho anh là vì mãi hôm qua công việc mới

xong hoàn toàn, hơn nữa là với ý nghĩa khẳng định. Không biết bao nhiêu lần tôi đã ngồi viết thư cho anh, nhưng rồi lại có thư từ Xi-ti gửi đến nói rằng công việc không thành và rằng phải thử sắp xếp công việc với một người khác. Còn tôi thì lại muốn bằng cách này hay cách khác thông báo cho anh biết một cái gì đó chắc chắn. Còn Phrai-li-grát, sau khi đã thương lượng với sáu người cho vay khác nhau và những gã này mỗi lần vào lúc quyết định lại từ chối bất chấp những lời hứa của mình, cuối cùng đã chiết khấu kỳ phiếu ở ông thợ may của chính mình và đã đặt bút ký với tư cách người bảo lãnh thứ hai. Ngay ab initio^{1*} ông ta đã chọn *ngân hàng riêng của mình làm nơi thanh toán kỳ phiếu*. Ông già rất kiên trì xoay sở với công việc này và thậm chí đã có những bước đi không hoàn toàn phù hợp hoàn cảnh "công việc" của ông ta. Vì thế nếu anh lúc nào có dịp viết cho ông ta thì võ vai thân thiện với ông ta một chút nhé - ông ta khá là nhạy cảm chuyện ấy đây. Kỳ phiếu đang được chính Phrai-li-grát cất giữ. Anh chàng thợ may tỏ ra sẵn sàng *trong bất luận điều kiện nào* cũng gia hạn lại được kỳ phiếu. Nhưng anh ta thích nhận 20 p.xt. vào tháng Mười một để kỳ phiếu mới chỉ dành cho 20 p.xt. còn lại với thời hạn đến tháng Giêng. (Sau khi nhận thư anh, tôi đã thông báo ngay cho Phrai-li-grát rằng tất cả những việc đó *chỉ* có thể làm được với điều kiện *đảm bảo được sự gia hạn đó*).

Điều tôi rất sợ qua thư anh là anh lại bị ốm, và tôi cũng nặng lòng khi quấy quả anh trong hoàn cảnh như thế này. Xin anh đích thân viết cho tôi biết *ngay lập tức* về tình hình sức

^{1*} - Hen-ri-ét-ta Mác, mẹ của Mác

^{2*} Trong nguyên bản viết nhầm là ngày 4 tháng Tám.

^{1*} - từ đầu

khỏe của anh, hoặc là anh đề nghị bác sĩ Gum-péc-tơ viết cho tôi.

Nhận được khoản tiền ấy tôi đã thanh toán ngay ở mức độ có thể được, hôm qua tôi lại còn đưa vợ tôi đi Ram-xghét, vì lẽ không thể chờ thêm một ngày nào nữa. Quả tình là nhà tôi đã yếu quá mức rồi. Nếu như Ram-xghét không đắt đỏ quá và do đó nhà tôi có thể tắm biển được vài tuần thì tôi nghĩ chẳng bao lâu nữa mọi chuyện sẽ ổn. Đồng thời tôi cũng sẽ xem có thể làm được gì với mẹ tôi^{1*}. Một điểm hết sức tế nhị là tôi phải trả lời bà cụ thế nào về thái độ của tôi với nước Phổ. *Có thể* bà cụ sẽ dốc túi nếu nghĩ rằng chính quyền đang đe dọa phần thừa kế của tôi. Nhưng cũng *có thể* - vì hình như bà cụ viết bản di chúc có lợi cho tôi - lúc đó bà sẽ chỉ định một người Hà Lan^{2*} làm người đỡ đầu, mà điều đó thì tôi lại không thích một tý nào cả. Trong trường hợp như thế thì phải làm gì? Bà ấy viết rằng cuộc đời của bà chỉ còn tính ngày tính tháng. Nhưng tôi nghĩ rằng đây cũng chỉ là một cách nói mà thôi. Chắc hẳn bà cụ muốn tôi mời bà đến Luân Đôn, còn tôi thì lẽ ra vô luận thế nào tôi cũng phải làm việc đó, nhưng bây giờ lại đúng lúc tôi đang cần thời gian quá. Hai tháng gần đây hầu như tôi không thể làm việc được, còn chuyện với Đun-cơ thì trở thành chuyện buồn cười^{3*}.

Gần đây tôi viết nhiều cho tờ "Tribune" để tăng chút đỉnh thu nhập của mình, nhưng tư liệu thì đang khánh kiệt một cách

^{1*} - Hen-ri-ét-ta Mác

^{2*} - Phi-líp-xơ

^{3*} Ý nói việc chuẩn bị in tác phẩm của C.Mác: "Góp phần phê phán khoa kinh tế - chính trị".

thảm hại. Ấn Độ không phải là lĩnh vực của tôi. Về Séc-bua³³⁷ tôi có thể viết đủ mọi điều sắc sảo về chính trị, nhưng tôi lại hiểu biết quá ít về mặt quân sự nên không thể làm cho bài báo thật vững. Tôi cảm thấy, - nhưng điều phán đoán thuần túy chủ quan này có thể chỉ là định kiến, - Séc-bua chẳng qua là một sự lừa bịp, giống như tất cả những hành động vĩ đại của Bu-xơ-ra-pa hoàn toàn chỉ là sự khéo tay mà thôi. Ít nhất thì ngay trong tờ "Moniteur" cũng đã có mấy chỗ bóng gió đầy ý nghĩa về việc những nhà quân sự danh tiếng hoàn toàn không cho rằng địa điểm ấy được lựa chọn thành công và đã đưa ra hàng loạt những lời phản đối cụ thể chống lại việc quy hoạch công sự. Ngoài ra, tất cả những điều đó hoàn toàn chưa thể chấm dứt được và với cái kiểu này thì chỉ gây ra một ấn tượng về những gì đang có thì ít, mà về những gì *phải* có thì nhiều. Cái duy nhất đã hoàn toàn xong, đó là bức tượng lớn Na-pô-lê-ông cưỡi ngựa. Tôi cho rằng ở Trung Á, cùng với sự sụp đổ của Goa-pô vấn đề có thể coi là xong. Tất cả báo chí Ấn Độ đều rất thù địch với Kem-pơ-ben và phê phán "chiến thuật" của ông ta.

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của Lát-xan. Ê-phra-im Đại thông thái là một chàng trai kỳ lạ. Trong khi anh ta đòi hỏi tôi phải nghiêm ngặt tuân thủ bí mật và làm cho mọi chuyện đều có vẻ huyền bí khôn cùng thì toàn bộ cái câu chuyện bản thiêu này lại xuất hiện trong những nét chính trên tờ "Kölnische Zeitung". Trong tất cả những bức thư của người đó đều toát lên cái mùi khoe khoang buồn cười thế nào ấy. "Khi đó tôi đã đưa ra v.v. một bản báo cáo gay gắt và sâu sắc v.v.", "Tôi đã vận động được Bóc-cơ và Hum-bôn". Hum-bôn đã viết "một bức thư sấm sét". "Tôi đã đích thân nộp cho hoàng thân một đơn khiếu nại với những lời diễn đạt hết sức gay gắt", "Những lời buộc tội

thật sự chết người chống lại bộ trưởng", "Một yêu cầu khẩn thiết", "Hoàn toàn bí mật", "Những luận cứ hết sức to lớn của tôi". "Vô vọng", "Sự im lặng và bí mật **sâu lắng bậc nhất**". "Nếu điều đó không hợp sở thích các chú nhóc v.v."

Buy-ghéc-xơ của chúng ta cũng sắp ra tù rồi. Có lẽ suy nghĩ thâm kín của cậu ấy là được thay thế chỗ người cha của những đứa con của Đa-ni-en-xơ và với mục đích đó trước hết là được chung chăn chung gối với bà Đa-ni-en-xơ. Tuy nhiên, bà Đa-ni-en-xơ viết cho Li-na^{1*} rằng Buy - ghéc-xơ không thể nào bị được với chồng bà.

Xin nói thêm. Lu-pu-xơ sẽ rất thú vị được biết rằng cháu bé Gien-ni đã nhận được phần thưởng chung đầu tiên ở lớp một (bao gồm cả phần thưởng môn tiếng Anh), còn Lau-ra thì được giấy khen. Hai cháu đều là bé nhất lớp. Ngoài phần thưởng chung, Gien-ni còn được thưởng môn tiếng Pháp nữa.

Gửi lời chào nhé. Hy vọng nhận được những tin tốt lành về tình hình sức khỏe của anh.

C.M. của anh

Tờ "Telegraph" (gửi kèm theo đây) anh cũng phải giữ lại đấy.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - Suê-lơ

158

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

Man-se-xơ, 10 tháng Tám 1858

7, Southgate

Mo-rơ thân mến!

Từ hôm qua tôi lại có mặt ở văn phòng. Tuy thế, tôi không ốm, mà chỉ bị làm phẫu thuật thôi, vết thương chưa thật kín miệng, nhưng mục tiêu thì đạt được. Từ nay đến tuần sau tôi không tài nào soạn được bài báo cho "Tribune".

Chuyện của A-plơ-ton bây giờ thế nào? Đã có lần anh định gửi cho tôi hai bức thư từ Mỹ nhưng anh lại quên; những thư ấy có liên quan gì đến chuyện này không? Hai tuần nữa chắc tôi sẽ đi an dưỡng, ở đó may ra tôi có thể làm một cái gì đó cho ông ta.

Thư của Ê-phra-im^{1*} quả là đáng phục. Làm sao một con người lại có thể ngu ngốc viết ra bằng giấy trắng mực đen những điều như thế! Điều ấy có ý nghĩa là vĩnh viễn tự đóng lên trán mình dấu ấn thẳng ngốc.

Lu-pu-xơ và tôi đều chân thành chúc mừng thành tích hai cháu gái. Ông già rất vui thích chuyện đó. Chân của anh ấy vẫn chưa được ổn. Rõ ràng là Boóc-khác-tơ chưa không đúng cách

^{1*} - Lát-xan

cho anh ấy, còn Lu-pu-xơ thì do gắng sức quá mức mà tập đi quá nhiều nên đã tự làm hại mình nhiều. Chuyện ấy có thể sau này có những hậu quả dù không trầm trọng, nhưng vẫn không thú vị gì. Anh ấy đã ở Bác-xtôn, sau đó ở Đê-vôn-sia, nơi anh ấy lại chịu đựng bao nhiêu khổ sở trong những khách sạn tồi tàn - bọn chúng không cho anh ấy đồ uống gì cả mà còn tính gian của anh ấy một cách thậm tệ.

Hy vọng rằng chị ấy cũng đã khoẻ hơn. Anh chàng thợ may có thể nhận được một nửa số tiền ấy vào tháng Mười^{1*}.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

159

MÁC GỬI ĂNG-GHEN³³⁸

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 13 tháng Tám 1858

Ăng-ghen thân mến!

Tôi hết sức vui mừng vì những lo lắng của tôi đối với sức khoẻ của anh là không có căn cứ.

^{1*} Xem tập này, tr.441.

Hai bức thư mà tôi muốn gửi cho anh là: một của Vây-đơ-mai-ơ (Mi-lu-ô-ki, Vi-xcôn-xin), một của một người tên là A.Côm-pơ (Niu Oóc); cả hai được gửi đến tôi trong một phong bì. Tôi đã để lên bàn (bàn làm việc của tôi), để cho vào thư gửi anh, nhưng tôi lại quên không bỏ, sau đó không tìm thấy đâu nữa. Chắc hẳn chúng đã lạc vào một quyển vở nào đó trong rất nhiều vở ghi trên bàn mà muốn tìm thấy thì phải lật từng trang một.

Về "Bách khoa thư" tôi không biết gì cả. Trong "Tribune" tôi chỉ đọc thấy thông báo về tập hai. Như thế là nó vẫn tiếp tục được xuất bản, và nếu anh có thời gian rảnh rỗi anh có thể tùy liệu mà đẩy vắn "C" lên. Có điều phải tính tới hai hoàn cảnh: 1) thời gian này tôi không thể đi Viện bảo tàng được; 2) điều có lợi hơn trực tiếp đối với tôi là tăng khoản có của mình trong "Tribune". Ở báo này tôi đã bị bỏ rơi một chút trong lúc vợ tôi vắng nhà, mà nói chung bây giờ tôi cũng không thể viết đến hai lần vào đó được, bởi vì tôi cũng không đủ sức để giải quyết những chủ đề như Ấn Độ, Tréc-nô-gô-ri, Trung Hoa và hệ thống quân sự Bô-na-pác-tơ - hệ thống đường sắt và hệ thống Séc-bua. Vì vậy, nếu anh có thời gian (và đương nhiên là không được tổn hại đến cơ thể anh), thì tôi rất muốn thời gian tới đây anh viết nhiều hơn cho "Tribune" bất cứ về chủ đề gì.

Biển cả rất có ích cho vợ tôi, bà ấy ra lệnh đầu tuần này đưa đến chỗ bà ấy tất cả các cháu cùng với Len-khen^{1*}. Mọi việc tạm thời tốt. Điều tệ hại ở đây chỉ là ở chỗ trong những hoàn cảnh như thế tôi chưa chắc có thể để họ ở lại quá một tuần lễ nữa. Về mặt tinh thần thì bà ấy được nghỉ ngơi tốt, nhưng về thể chất (ngoài việc củng cố thần kinh) bà ấy chưa trở lại được trạng thái cần phải có. Ở Ram-xghét, bà ấy đã làm quen với một số

^{1*} - Ê-lê-na Đê-mút

phụ nữ người Anh rất nề nếp và, *horribile dictu*^{1*}, rất sắc sảo. Bà ấy xem ra rất hài lòng về mối giao hảo với những con người cùng tính cách sau một thời gian dài sống trong một xã hội tồi tệ hoặc là chẳng ở trong một xã hội nào cả.

Trong tờ "Times" anh đã đọc bài phê bình cuốn sách của Glát-xtôn về Hô-me chưa?³³⁹ Trong đó có đôi điều vui vui (trong chuyện phê bình). Tuy nhiên, cái công trình như của Glát-xtôn là đặc điểm của tính vô năng của người Anh đối với việc nghiên cứu "ngữ văn".

Công việc ở Man-se-xtơ có lẽ lại tiên triển rồi chứ? Nói chung trong những tuần gần đây thế giới lại có vẻ lạc quan khủng khiếp.

Ngài Pi-a, con người vẫn cứ bị buồn rầu dần vật vì trong những vụ việc truy bức chính trị gần đây, tên tuổi của ông không tạo dựng được một niềm vinh quang khả dĩ nào, đã cho đăng một "bức thư" mới nói về "bức thư" của mình gửi nghị viện trong đó có bào chữa cho "vụ ám sát Nga hoàng"³⁴⁰. Để buộc chính phủ phải truy bức, ông đã thực hiện một hành vi theo lối cảnh sát là in cái mẫu thư của mình mà không chỉ rõ tên chủ nhà in. Nhưng chính phủ rất cương quyết. Pi-a không đến nỗi trở thành kẻ tử vì đạo, thậm chí cũng không bị quan án xử phạt 2 si-linh 6 pen-ni với các khoản lệ phí khác. Một con người đáng thương!

Xin gửi lời chào kính cẩn đến Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - nói một cách quá mức

160

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Tám 1858

Ăng-ghen thân mến!

Nếu có thể, trước ngày thứ sáu anh gửi cho tôi bài báo về Ấn Độ hoặc về Séc-bua. *Tôi hoàn toàn không thể bước tiếp được nữa* nếu không có những món ăn nhẹ như thế. Tôi bị bẽ mặt đến mức nào, anh thấy ngay qua một việc là hôm qua (trên đường về từ Ram-xghét, nơi tôi viết lại cái đó^{1*}) tôi đã viết được một bài về việc buôn bán nô lệ ở Cu Ba³⁴¹. Mặt khác, đúng lúc này điều quan trọng hơn lúc nào hết đối với tôi là phải nâng cao hơn một chút phần tín dụng của tôi.

Gửi lời chào.

C.M. của anh

Xin nói thêm, không phải là trực tiếp, mà là thông qua Líp-nếch, mà Líp-nếch cũng lại thông qua một người nào đó, tôi đã đăng trên tờ "Neue Zeit" (báo Đức khổ nhỏ ở Luân Đôn) lời thông báo của Kin-ken về cuộc du hành các hồ^{2*}. Chuyện ấy đã

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} Xem tập này, tr.719-722.

gây ra một vụ rắc rối. Bây giờ Kin-ken đang chối không nhận. Điều quan trọng là anh viết cho tôi về chuyện ấy.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

161

MÁC GỬI ẶNG-GHEN³⁴²

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Chính 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark
Haverstockhill

Phrê-đê-rích thân mến!

Anh phải tha thứ cho tôi với lòng khoan dung thường có của anh về sự im lặng dài ngày của tôi. Sự yếu mệt của tôi trước khi rời Man-se-xtơ bây giờ đã trở thành mãn tính, - nó kéo dài suốt mùa hè, - cho nên mỗi lần cầm bút là tôi lại phải ráng hết sức. Chính vì thế mà đã xảy ra việc bản thảo của tôi^{1*} mãi đến bây giờ mới gửi đi được (sau hai tuần), nhưng bù lại tôi đã gửi liền được hai chương. Mặc dù tôi chẳng có gì để làm nữa, ngoài việc sửa chữa về văn phong những gì viết được, nhưng đôi khi tôi vẫn ngồi hàng giờ liền để viết nói thêm dăm ba câu. Tuy

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

thế đã gần tám hôm nay tôi thấy khoẻ ra nhiều, và nói chung thời tiết mát mẻ của năm tác động đến tôi thuận lợi hơn. Ngoài ra, có nhiều cơ sở để hy vọng rằng nhờ sự giúp đỡ của mẹ tôi^{1*}, tôi sẽ có thể hoàn toàn giải quyết được công việc gia đình, cũng như lại có thể bắt đầu cưới ngựa được. Khi nào công việc ổn thoả là tôi cưới ngựa ngay đấy.

Tuy vậy tôi viết cho "Tribune" rất đều đặn, vì tôi không muốn biểu tiền cho những gã ấy.

Anh thử tìm cách hỏi chỗ Lu-pu-xơ, hoặc (trực tiếp hay qua một người khác) hỏi Boóc-khác-tơ xem họ có biết một bà tên là Phôn Pao-la (có thể bà ấy ký tên là Pao-la) sống ở Brê-xláp không? Bao giờ biết tôi sẽ kể cho anh nhiều chuyện đáng phải kinh ngạc.

Về Ban-đi-a tôi đã có trong tay (nhưng rất tiếc là chỉ được cầm có mấy giờ đồng hồ) những bức thư liên quan đến ông ta gửi từ Công-xtăng-ti-nô-plơ và một số bài cắt trong các báo Công-xtăng-ti-nô-plơ. Theo những bài cắt trong "Free Press" thì sự việc không được rõ ràng lắm. Câu chuyện "tổng tư lệnh"^{2*} lại được nhắc lại hoàn toàn. Xem ra Cô-sút đã bị nhục mạ thật sự. Trên tờ "Tribune" bây giờ tôi đã mời ông ta ra để giải thích!^{3*}

Còn chuyện này nữa. Từ chỗ báo "Tribune" mà ở chỗ tôi xảy ra một chuyện khôi hài tồi tệ. Tôi đã gửi cho báo này mấy bài phê bình "Báo cáo của uỷ ban" về cuộc khủng hoảng hiện nay, mà báo "Tribune" đã đăng làm xã luận, đặc biệt là về hoạt động ngân hàng, lưu thông tiền tệ, v.v.^{4*} Bỗng nhiên có một nhà ngân

^{1*} - Hen-ri-ét-ta Mác

^{2*} Xem tập này, tr.147.

^{3*} C.Mác. "Lại thêm một chương kỳ lạ nữa của lịch sử hiện đại"

^{4*} C.Mác. "Đạo luật năm 1884 về Ngân hàng Anh", "Những cuộc khủng hoảng thương mại và lưu thông tiền tệ ở Anh", "Thương mại và tài chính Anh"

hàng nào đó tuyên bố mình là "người ủng hộ lưu thông tiền kim loại" và gửi thư đến "Tribune", trong đó ông ta: 1) nói rằng chưa bao giờ có bài nào trình bày cơ động đến như thế toàn bộ vấn đề v.v., 2) nhưng có nhiều điều phản đối và yêu cầu toà báo phải trả lời ông ta. Thế là ban biên tập khốn khổ phải trả lời; những nỗ lực của họ đã đem lại những kết quả thật là thảm hại. Nhưng đối với tôi những vụ rắc rối như thế chỉ có lợi mà thôi.

Anh bạn Giôn-xơ của chúng ta^{1*} đã bán mình rành rành (mà bán với giá rẻ mạt nhất hạng) cho bè lũ Brai-tơ. Con lừa ấy đã làm hại mình về mặt chính trị và lại không cứu được mình về mặt thương mại. Tôi sẽ cắt báo "Reynolds" phần tư liệu liên quan đến anh ta và sẽ gửi cho anh. Nhưng sự phản bội ấy giúp cho anh ta được quá ít như thế nào - anh chàng đi tuyên truyền cho liên minh giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân (anh ta đã bán tờ "People's Paper" cho các ngài ở báo "Morning Star"; bản thân anh ta chỉ còn được hai cột trên báo, tuy thế anh ta lại hoàn toàn xích mích với những đồng minh mới vì điều kiện tiền nong) - anh có thể thấy được qua một chuyện là ngày hôm qua anh ta đến nhà Phrai-li-grát, trao cho ông ta đọc một bức thư bằng tiếng Đức, trong đó xin ông ta 4 p.xt., nếu không thì anh ta "sẽ bị tổng giam". Phrai-li-grát đề nghị anh ta đặt vấn đề này "với anh bạn Ghin-pin của chúng ta"; anh bạn Ghin-pin này hiện đang là giám đốc điều hành Ngân hàng Thụy Sĩ và cái tờ báo mà Giôn-xơ có tham gia.

Hễ lúc nào anh có thời gian thì anh viết một cái gì đó kịp cho ngày thứ sáu nhé. Về hiệp ước Trung Hoa hôm qua tôi đã viết rồi³⁴³.

^{1*} - Éc-xơ Giôn-xơ

Li-na^{1*} đang ở chỗ chúng tôi vì chị ấy lại bị mất chỗ ở. Gửi lời chào nhé. Cho tôi gửi lời chào Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Trong mọi trường hợp anh phải thu xếp thế nào để đến đây mấy hôm nhân lễ Giáng sinh hoặc Năm mới.

Theo tổng kết mới đây của tờ "Economist" thì nền thương mại Pháp trong những tháng vừa rồi bị suy thoái thì đúng hơn là tiến triển³⁴⁴. (*Anh chuyển bài gửi kèm này cho Lu-pu-xơ nhé*).

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

162

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 7 tháng Mười 1858

Mo-rơ thân mến!

Chắc hẳn ngày mai anh sẽ viết về công văn của Can-ninh³⁴⁵; chủ đề ấy hoàn toàn nằm ngoài lĩnh vực của tôi; thời gian gần đây tôi đọc báo rất thất thường và tôi phải làm việc nhiều, bởi lẽ Éc-men đã nghỉ hai tuần nay và mọi việc đổ lên vai tôi. Mọi việc ở đây hết sức tốt đẹp; đã sáu tuần lễ chủ các xưởng sợi cứ

^{1*} - Suê-lơ

mỗi pao sợi thô hoặc trung bình kiếm được từ 1 đến $1\frac{1}{4}$ pen-ni nhiều hơn là họ kiếm được ba năm qua, và thậm chí đã xảy ra một điều chưa từng thấy: giá thị trường của sợi ở đây vọt lên 1 pen-ni trước khi những người Li-vóc-pun có thể thu được hơn $1/4$ pen-ni khi bán bông. Trong 10-12 ngày gần đây giá cả đã đôi phần dừng lại, nhưng tất cả các chủ xưởng sợi đều có những đơn hàng dài hạn, và lượng cầu thì vẫn khá lớn đủ để giữ giá ở mức đã đạt tới. Nếu tình trạng này kéo dài thêm một thời gian nữa thì sẽ bắt đầu phong trào đòi tăng lương. Ở Pháp các chủ xưởng sợi từ một thời gian nào đó cũng kiếm được nhiều hơn mấy năm qua (đúng là như thế đấy; tôi biết điều này qua một người đại lý bông, chính ông ta đã có mặt bên đó); tình hình trong các lĩnh vực thương mại khác ở đó thế nào thì tôi không biết được chính xác, nhưng tình hình sở giao dịch cho thấy là có sự cải thiện căn bản. Tất cả những điều đó có vẻ lạc quan kinh khủng, và chỉ có quý là biết chuyện đó sẽ kéo dài bao lâu, nếu không có sự sản xuất thừa một cách căn bản có tính toán trông vào Ấn Độ và Trung Hoa. Ở Ấn Độ bây giờ nền thương mại chắc chắn là đang thịnh vượng đặc biệt: những thư tín sát gần đây từ Bom-bay gửi về đã có thông báo về việc bán ra - trong vòng hai tuần lễ - 320 000 tấm vải bông, còn thư tín gần nhất - cũng là 100 000 tấm nữa. Những người này đã bán gọn - chờ đến đúng hạn - tất cả những hàng hoá mà họ chỉ biết là chúng được mua ở Man-se-xtơ, nhưng thậm chí những hàng ấy chưa được bốc lên tàu. Theo tôi, Ấn Độ và Trung Hoa, - cứ phán đoán theo những câu chuyện của bọn thị dân ở đây và theo tình hình thị trường, - sẽ là lý do gần nhất dẫn tới sản xuất thừa, và nếu mùa đông này khảm khá thì hiển nhiên có thể trông đợi việc triển khai ồ ạt vào mùa xuân những hợp đồng tín dụng giả và những phi vụ hoạt động với những kỳ phiếu giả.

Câu chuyện Giôn-xơ cực kỳ ghê gớm. Ông ta đã tổ chức ở đây một cuộc mít tinh và đã nói hoàn toàn theo tinh thần một liên minh mới³⁴⁶. Cứ theo câu chuyện này thì quả thật hầu như phải

tin rằng phong trào vô sản Anh với cái hình thức Hiến chương truyền thống cũ của nó ắt phải chết đứt trước khi có thể phát triển sang một hình thức mới có sức sống hơn. Tuy nhiên vẫn khó thấy trước được hình thức mới đó là hình thức gì. Mặc dù vậy tôi cảm thấy rằng bước đi mới này của Giôn-xơ trong mối liên hệ với những thử nghiệm trước đây ít nhiều thành công của liên minh đó, trên thực tế được giải thích là giai cấp vô sản Anh ngày càng tư sản hoá, cho nên cái quốc gia tư sản nhất trong số tất cả các quốc gia xem ra cuối cùng muốn đạt tới chỗ có một tầng lớp quý tộc tư sản và một giai cấp vô sản tư sản *bên cạnh* giai cấp tư sản. Hẳn là nếu đứng từ phía cái quốc gia đang bóc lột toàn thể giới thì điều đó đến một mức độ nhất định là hợp lý. Hỗ trợ cho chuyện này ở đây chỉ là mấy năm rất tồi tệ, mà có lẽ không phải dễ dàng chờ đón chúng kể từ khi tìm ra mỏ vàng. Tuy vậy tôi phải nói rằng tôi hoàn toàn không rõ là bằng cách nào người ta nuốt trôi đi được khối hàng hoá ứ thừa gây ra khủng hoảng; chưa bao giờ xảy ra cái việc là sau một cơn bão lụt dữ dội như thế mà nước lại rút ngay được.

Chính vì những trò mưu toan của Giôn-xơ mà Rây-nôn trở thành nhân vật nổi bật; ông ta là người "có học" (theo cách nói thông thường của nhân dân là "học giả") duy nhất còn ngang nhiên tuyên bố mình là đại diện của giai cấp vô sản - về thực chất chính ông ta đã bị tư sản hoá cũng như ngài Giôn-xơ bây giờ, có điều là theo kiểu khác thôi. Đối với ông ta đó là của hiếm đấy. Anh gửi ngay cho tôi những bài cắt ở báo của ông ta mà anh đã hứa nhé^{1*}.

^{1*} - "Reynolds's Newspaper"

Tình hình cái chân của Lu-pu-xơ vẫn chưa ổn, anh ấy vẫn chưa có thể đi lại nhanh nhẹn mà không có những hậu quả nặng nề, tuy thế anh ấy vẫn cứ tức tặc đi lại.

Cái nhà thơ quèn người Đức nhỏ thó năm ngoài mô tả những chuyện phiêu lưu của mình với Kin-ken và Phrai-li-grát trên tờ "Au-xbuốc"^{1*} tên là I-xác Lê-vi, alias^{2*} là Guy-li-út Rô-đen-béc, và là bạn học phổ thông của Gum-péc-tơ.

Nếu có thể được tôi sẽ đến chỗ anh dự lễ Giáng sinh. Điều tuyệt vời là anh dự tính giải quyết ổn thoả chuyện tiền nong với bà cụ^{3*}. Tôi hy vọng rằng chuyện ấy đã xong hay ít ra thì cũng là được đảm bảo rồi phải không? Hôm nay tôi sẽ viết cho Phrai-li-grát về chuyện kỳ phiêu.

Xin gửi lời chào chân thành đến chị và các cháu.

Anh đã gửi bản thảo đi chưa^{4*}.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - "Allgemeine Zeitung"

^{2*} - nói cách khác

^{3*} - Hen-ri-ét-ta Mác, mẹ của Mác

^{4*} *C.Mác.* "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

163

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], thứ sáu, [8 tháng Mười^{1*}] 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Hôm nay cùng một lúc anh sẽ nhận được hai gói bưu kiện vì một bức thư không thể chứa hết được. Trong hai gói có:

1) Những tư liệu về Giôn-xơ cắt ở báo "Reynolds". Tự anh sẽ phân biệt được đâu là những sự kiện của R[ây-nôn] và những phán đoán trên cơ sở những sự kiện ấy và đâu là chỗ ông ta vu khống một cách tàn ác. Rây-nôn còn đê tiện hơn nhiều so với Giôn-xơ, nhưng ông ta giàu có và đầu cơ giỏi. Chỉ riêng một sự kiện là ông ta trở thành người "hoàn toàn" theo phái Hiến chương đã cho thấy rằng chắc chắn các vị trí ấy vẫn còn "béo bở". Bài phát biểu của Giôn-xơ ở Man-se-xtơ tôi đã đọc rồi. Vì anh không biết những bài phát biểu trước đây của ông ta ở Grin-uyt và các nơi khác, nên anh không thể nhận thấy rằng ở đây ông ta đã quay ngoắt lại và lại ráng sức làm cho "liên minh" phù hợp hơn với những phát biểu của mình trước đây.

2) "Bức thư" mới của Pi-a^{2*}, trong đó có một hoặc hai sự kiện thú vị, còn những chuyện khác thì vẫn theo tinh thần cũ. Những

^{1*} Trong bức thư, ngày tháng này là do Ăng-ghen ghi vào.

^{2*} Xem tập này, tr.447-449.

chỗ đánh dấu chi chít ngoài lề là của nhóc con của tôi^{1*} và như thế nghĩa là chẳng có nghĩa gì đối với nội dung cả.

3) Bản tuyên ngôn mới của ngài Mát-di-ni³⁴⁷. Vẫn cứ là một con lừa già. Có điều bây giờ ông ta từ bi đến mức không coi salariat^{2*} là hình thức tuyệt đối và cuối cùng nữa. Không có gì nực cười hơn cái mâu thuẫn là, một mặt, ông ta nói rằng ở I-ta-li-a đảng cách mạng được tổ chức theo tinh thần của ông ta, mặt khác, ông ta lại chứng minh "theo kiểu riêng của mình" rằng không những toàn thể quốc gia ủng hộ đảng ấy, mà tất cả những điều kiện bên ngoài cũng đã được đảm bảo để cho đảng ấy giành thắng lợi, - thế nhưng cuối cùng ông ta vẫn *không giải thích* vì sao nước I-ta-li-a mặc dù đã có "Dio e Popolo", lại có thêm cả Mát-di-ni nữa, mà vẫn cứ yên tĩnh.

4) Đoạn nhỏ cắt trong "Cincinnati Hochwächter" có thư của "tướng" Vi-lích.

Trong bước ngoặt đầy lạc quan của nền thương mại quốc tế hiện nay (mặc dù sự tập trung khối lượng lớn tiền tệ trong các ngân hàng Luân Đôn, Pa-ri và Niu Oóc chứng tỏ rằng mọi chuyện chưa thể bình thường), điều đáng phân khởi ít ra là ở nước Nga đã bắt đầu *cách mạng* mà việc triệu tập các "danh sĩ" về Pê-téc-bua³⁴⁸ tôi coi là sự khởi đầu. Cũng hết như thế, ở Phổ tình hình xấu hơn năm 1847, còn những ảo tưởng nực cười về những mối thiện cảm của hoàng thân nước Phổ đối với giai cấp tư sản rồi sẽ bay đi như khói trong ngọn lửa căm giận. Người Pháp sẽ chẳng thấy có hại gì khi tin chắc rằng thế giới dù không có họ vẫn cứ "mov't"^{3*} (nói theo kiểu Pen-xi-va-ni-a). Đồng thời

^{1*} - Ê-lê-ô-nô-ra Mác

^{2*} - lao động làm thuê, chế độ lao động làm thuê

^{3*} - vận động

cũng đang diễn ra những phong trào kỳ lạ trong những người Xla-vơ, đặc biệt là ở Séc; đúng là các phong trào này mang tính phản cách mạng, nhưng lại vẫn có khả năng làm chất men kích thích cho phong trào chân chính³⁴⁹. Cuộc chiến tranh của Nga 1854-1855 dù là xấu xa và tuy kết quả của nó không làm thiệt hại cho người Nga bao nhiêu (đúng hơn là chỉ hại cho Thổ Nhĩ Kỳ), nhưng rõ ràng nó đã đẩy nhanh bước ngoặt hiện nay của các sự biến ở Nga. Điều duy nhất biến người Đức trong phong trào cách mạng của họ thành những kẻ hoàn toàn nô lệ vào nước Pháp, là vị thế của nước Nga. Phong trào nội bộ ở xứ Mô-xcô-vi mà khởi đầu thì sự phi lý đó sẽ chấm dứt. Khi tình hình đó phát triển rõ rệt hơn một chút nữa chúng ta sẽ có bằng chứng cho thấy ông cố vấn khả kính Hắc-xơ-hau-den đã để cho những "quan chức" và những nông dân đã được quan chức thuần hoá nhốt ông ta vào tháp ngục³⁵⁰.

Không thể phủ nhận được rằng xã hội tư sản một lần nữa được sống lại thế kỷ XVI của mình, cái thế kỷ XVI mà tôi hy vọng rằng lần này nó sẽ dẫn xã hội đó xuống mồ, cũng như lần trước đã khai sinh ra xã hội ấy. Nhiệm vụ thực tế của xã hội tư sản là xây dựng thị trường thế giới, ít ra là về đại thể và xây dựng được nền sản xuất dựa trên nền tảng thị trường đó. Vì quá đất tròn cho nên có lẽ cùng với việc doanh điền hoá Ca-li-phoóc-ni-a và Ô-xơ-rây-li-a và việc mở cửa Trung Hoa và Nhật Bản, quá trình này cũng chấm dứt. Đối với chúng ta vấn đề khó là ở chỗ: trên lục địa, cách mạng đã gần tới và ngay lập tức sẽ mang tính chất xã hội chủ nghĩa. Nhưng liệu nó có tất yếu bị dập tắt trong cái góc bé nhỏ này không, bởi lẽ trên một không gian rộng lớn hơn rất nhiều, xã hội tư sản còn đang phát triển đi lên?

Còn nói riêng về nước Trung Hoa thì qua phân tích chi tiết sự vận động của thương mại từ năm 1836 tôi đã thấy rõ rằng,

- *thứ nhất*, sự gia tăng xuất khẩu của Anh và Mỹ trong những năm 1844 - 1846 đến năm 1847 hoá ra là sự đầu cơ thuần tuý và trong vòng 10 năm sau việc xuất khẩu ấy tính trung bình vẫn hầu như không thay đổi, trong khi việc nhập khẩu từ Trung Hoa sang Anh và Mỹ thì tăng vọt lên; *thứ hai*, việc mở ra năm hải cảng và việc chiếm Hồng Công chỉ dẫn tới chỗ nền thương mại đã chuyển từ Quảng Châu sang Thượng Hải. Các "điểm thương mại chủ yếu" khác chưa tính đến. Nguyên nhân chủ yếu khiến thị trường này suy sụp có lẽ là việc buôn bán thuốc phiện, trên thực tế toàn bộ sự tăng trưởng của nền thương mại xuất khẩu với nước Trung Hoa thường xuyên quy tụ vào đó, còn sau đó mới là sự tổ chức kinh tế trong nước, là nền nông nghiệp bé nhỏ của nó v.v. mà muốn phá vỡ nó thì phải mất rất nhiều thời gian. Cái hiệp ước hiện nay của Anh với Trung Hoa^{1*} mà theo ý tôi là do Pan-móc-xơ soạn theo sự thoả thuận với nội các Pê-téc-bua và được trao dưới dạng hoàn chỉnh cho huân tước En-ghin khi huân tước lên đường, hiệp ước này là sự phỉ báng từ đầu đến cuối.

Anh có thể cho tôi biết những nguồn tư liệu của anh về sự tiến quân của người Nga ở Trung Á được không? Tôi đang sử dụng bài báo^{2*} trong mọi trường hợp để viết bài cho "Free Press".

Mẹ tôi^{3*} bỗng nhiên im lặng khiến tôi không ngờ tới và không hiểu nổi. Gần như tôi đã hình thành ý nghĩ là ở đây chắc đã có sự can thiệp của những người khác. Tuy nhiên, vấn đề rồi sẽ rõ thôi.

Xin gửi lời chào đến Lu-pu-xơ.

^{1*} Ý nói Hiệp ước Thiên Tân năm 1858.

^{2*} Ph. Ăng-ghen. " Sự bành trướng của Nga ở Trung Á"

^{3*} - Hen-ri-ét-ta Mác

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

164

ĂNG-GHEN GỬI MÁC³⁵¹

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 21 tháng Mười 1858

Mo-rơ thân mến!

Hai tuần gần đây tôi bị phân tán rất nhiều vì đủ mọi thứ chuyện vớ vẩn và lộn xộn trong căn hộ của tôi, đến nỗi tôi cần phải rời đi ở chỗ khác với tất cả những hậu quả phát sinh từ đó; hơn nữa còn nhiều những chuyện tệ hại khác nữa. Thế nhưng căn hộ mới thì tôi chưa tìm được, nên trước cuối tuần sau chưa chắc đã có thể thoát khỏi cảnh nhốn nháo này.

Rất cảm ơn anh về những chuyện liên quan đến Giôn-xơ, Mát-di-ni và Pi-a, cũng như với "tướng quân hăng máu"^{1*}. Xem ra tướng quân đã sa lầy hoàn toàn vào cái chuyện tầm thường

^{1*} - Au-gu-xơ Vi-lích

Đức - Mỹ; habeat sibi^{1*} và cũng kê xác ông ta ở đấy. Còn về Giôn-xơ thì báo "Reynolds's" với tất cả những "sự kiện" của họ vẫn chưa thật đáng tin cậy, và cần phải tìm hiểu sâu sát hơn nữa những chuyện đã xảy ra. Sau khi ngài Giôn-xơ một thời gian rất dài đã xử sự tồi tệ thì cái bước ngoặt cuối cùng kia chắc gì có thể làm ai sững sốt. Nhưng người ta bán rẻ mình như thế đấy! Đơn-côm-bơ ít ra thì cũng bắt buộc được ông ta trả hết nợ và ngoài ra lại còn đảm bảo cho ông ta một chỗ tốt nữa.

Pi-a và Mát-di-ni quả thật có sự bất tài đáng kinh ngạc, thậm chí so với chính bản thân họ trước đây.

Triển vọng của ngài Ru-đôn-phơ Sram xem ra rất tồi tệ. Ông hạ sĩ^{2*} tiếp tục thu hồi báo chí như cũ, và nếu cứ theo những bức điện thì hình như ngày hôm qua thậm chí ông ta đã không tuyên thệ trước hiến pháp. Dù thế nào đi nữa thì những giấc mộng vui vẻ mà giai cấp tư sản Phổ tự vẽ cho mình, chẳng mấy chốc sẽ tan đi thôi, nhưng tôi vẫn giữ ý kiến như anh, là vấn đề sẽ chưa kết thúc như vậy. Tuy nhiên, tiến trình của câu chuyện này tôi vẫn chưa rõ. Tôi cảm thấy giai cấp tư sản vẫn chưa lấy lại được tinh thần sau những ấn tượng năm 1848 và 1849 đến mức có đủ dũng cảm tiến hành cùng một lúc cuộc đấu tranh trên hai mặt trận - một mặt là chống tầng lớp quý tộc và bọn quan liêu, mặt khác là chống các phong trào vô sản. Tuy nhiên, cũng có thể là chừng nào chưa có gì xảy ra ở Pháp thì trong một khoảng thời gian nào đó phong trào vô sản sẽ tỏ ra không đe dọa đến mức gây ra những lo âu lớn; nhưng khi đó

^{1*} - đáng đời ông ấy

^{2*} - hoàng thân Vin-hem

phong trào này sẽ phát triển chậm chạp kinh khủng. Nếu như ở Pháp không xảy ra điều gì, - mà nếu xét theo thị giá cổ phiếu của Crédit Mobilier thì rõ ràng bây giờ chẳng có gì phải chờ đợi, - thì tất nhiên ở Phổ có thể sẽ xuất hiện một phong trào giống như phong trào của I-ta-li-a những năm 1846-1848 với giai cấp vô sản đứng ở hàng sau, tuy nhiên tôi sợ rằng giai cấp tư sản sẽ lại quay ngoắt một cách sớm sủa.

Tình hình bên Nga đang tiến triển rất tốt. Hiện nay ở miền Nam bên đó đang có nổi dậy. Thật là đúng lúc. Anh có thể kiếm được cho tôi hay không ở chỗ Khoóc-giép-xki, hoặc ở người bây giờ là nhân viên của Ghéc-sen một vài ấn phẩm mới nhất? Thế nào họ cũng phải có một cái gì, chẳng hạn như "Tiếng nói từ Nga" ("Stimmen aus Rußland") và "Tiếng chuông" ("Glocke")^{1*}. Trong những ấn phẩm này có thể tìm được tư liệu, dù chưa chắc đã được nhiều, nhưng đâu sao cũng có thể tìm được đâu đó trong các bài viết v.v..

Những nguồn tư liệu của tôi cho những vấn đề Trung Á - đó là bản in mới cuốn "Unsere Zeit"^{3*2} của Bróc-hau-dơ (cóp từ "Preußisches Wochenblatt") và "Tin địa lý" của Pê-téc-man. Tất cả đều lấy từ các ấn phẩm chính thức của Nga. Nếu anh cần thì đến thứ ba hoặc gần gần quăng đó tôi có thể viết một bài báo về hiệp định của Nga với Trung Hoa^{2*} (thật là nhục nhã cho Anh và Pháp!), - tất nhiên, nếu như tôi không bị vướng vào cái exodus^{3*} của tôi. Anh cho tôi biết chuyện ấy, đồng thời

cho

^{1*} Tên gọi các ấn phẩm của Ghéc-sen được Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga

^{2*} Ph.Ăng-ghen. "Những thắng lợi của Nga ở Viễn Đông"

^{3*} - kết cục (Ăng-ghen có ý nói đến việc chuyển đến căn hộ mới)

tôi một vài chỉ dẫn về mối quan hệ mà anh dự đoán giữa hiệp định của En-ghin và Pam. Nhưng có thể chính anh đã xử lý tư liệu này rồi phải không?

Ấn Độ bây giờ hoàn toàn nằm ngoài phạm vi của tôi. Từ góc độ quân sự thì chẳng có gì để nói thêm về nó. Không có chút khả năng gì để làm dù chỉ là một bài tổng quan tình hình trong tháng vì mọi thứ đều rối lên cả. Nói chung, tôi đang lúng túng không biết nên viết bài cho anh theo chủ đề nào.

Chuyện bản thảo^{1*} cho Đun-cơ thế nào? Bây giờ đã đến thời của anh rồi đây. Nội các mới chắc chắn sẽ lên nắm quyền, dẫu sao cũng phần nào e ngại *bắt đầu hoạt động của mình* từ việc thu hồi một tác phẩm *khoa học*. Tôi hy vọng bản thảo đã được gửi đi rồi. Tuy nhiên, anh cứ thông báo cho tôi chuyện đó một cách rõ ràng; như thế cũng là cần để cho Lu-pu-xơ yên lòng. Chủ nhật trước anh ấy ngồi ở nhà tôi uống bao nhiêu rượu, song cũng được chở về nhà an toàn. Từ hôm đó chân anh ta lại có phần yếu hơn, chắc là anh ta bị đập vào đầu đó.

Hoạt động thương mại ở đây đã bốn tuần nay trì trệ, trong thời gian này chủ các xưởng sợi do giá sợi sụt và giá bông lên mà bị mất cứ mỗi pao là 1/2 pen-ni tiền lãi. Tuy vậy, công việc của họ vẫn tiến triển tốt, còn nếu như bông xuống giá một chút thì hoàn toàn có thể chỉ cần lượng cầu nhích lên một chút là có thể đưa họ trở về vị thế trước đây. Đây đó đã bộc lộ những dấu hiệu của phong trào công nhân đòi tăng lương, và nếu sự việc tiến triển tốt thì phong trào sẽ phát triển mạnh hơn.

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

Tình hình bà cụ^{1*} nhà anh thế nào? Xin gửi đến chị và các cháu những lời chào tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

165

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

Thứ sáu, [22 tháng Mười 1858]

Ăng-ghen thân mến!

Ngày hôm nay mỗi phút đối với tôi đều rất quý; đã hai giờ rồi mà bài báo vẫn chưa bắt đầu được³⁵³. Tôi chỉ viết cho anh mấy dòng này để báo tin rằng tuần sau anh phải gửi cho tôi một cái gì đó. Hai bài báo trong một tuần khiến tôi mất quá nhiều thời gian để lựa chọn tư liệu. Anh hãy viết về Trung Hoa đi. Ngoài ra còn có một chủ đề khác - một bài buồn cười trong báo "Times" hôm nay về súng đại bác có rãnh xoắn.

Hôm qua, sau một năm im lặng, tôi đã nhận được thư của Pi-pơ gửi từ *bệnh viện Đen-xtôn* (Luân Đôn).

^{1*} - Hen-ri-ét-ta Mác, mẹ của Mác

Mẹ tôi^{1*} đã viết cho tôi một bức thư tệ hại. Cụ hoãn việc thoả thuận đến lúc nào tôi "đến thăm" cụ. Rõ ràng là có sự can thiệp của những người thứ ba.

Bản thảo^{2*} vẫn chưa ra khỏi nhà và, mặc dù Lu-pu-xơ muốn, nó cũng không thể được gửi đi trước mấy tuần nữa.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

166

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 2 tháng Mười một 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

"Mông-ta-lăm-be"^{3*} sẽ được đây. Hôm qua tôi đã viết về chuyện Qua-di-mô-đô³⁵⁴ của Bò Đào Nha.

Tôi gửi kèm cho anh những công trình của Blin-đơ vĩ đại, hiện đang hoạt động với tư cách "người bạn hoà hợp của nhân

^{1*} - Hen-ri-ét-ta Mác

^{2*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị".

^{3*} Ph.Ăng-ghen. "Sự truy nã Mông-ta-lăm-be"

dân". 100 p.xt gửi cho ông ta từ chỗ Kin-ken. Anh giữ gìn tư liệu này nhé. Anh sẽ thấy rằng Pi-a và Mát-di-ni, xét về mặt phong cách và các mặt khác, vẫn đứng cao hơn nhà dân chủ Đức này. Đồng thời ngay cả ở đây Blin-đơ cũng bắt tay vào làm cái việc mà ông ta học được ở "Manheimer Abendzeitung". Qua một vài người quen ở Hăm-buốc ông ta đã cả gan gửi đến các báo Anh những bức thư (ông ta tự viết lấy) nói về chuyện giật gân do những cuốn sách nhỏ không đề tên của ông ta gây ra³⁵⁵. Sau đó bạn bè của ông ta lại viết cho các báo Đức về chuyện rùm beng do những cuốn sách ấy gây ra trên các báo Anh v.v.. Anh thấy chưa, kiểu đó được gọi là con người hành động đấy.

Tôi đã vào bệnh viện thăm Pi-pơ "tội nghiệp". Anh ta bị một vết loét do bệnh hoa liễu trên trán. Những chuyện khác thì anh ta vẫn vậy. Có lẽ bệnh anh ta sẽ không khỏi được trước cuối tháng Chạp. Sau khi khỏi anh ta có ý định đi Han-nô-vơ. Tôi đang bị đau răng ghê gớm; vì thế hôm nay không thể viết hơn được.

Xin gửi lời chào Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

167

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 10 tháng Mười một 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Đã mười hôm nay tôi bị đau răng khủng khiếp, cả miệng sưng tấy, ngứa là bị viêm lợi v.v.. Thể trạng của tôi vì thế mà rất tồi tệ, bởi vì cái đó là phần thêm vào những chuyện bực bội khác của tôi.

Bài báo của anh tôi gửi đi hôm qua chứ không phải là thứ sáu, vì hôm đó tôi không gửi gì cả, bản thân tôi đã viết về nội các mới của Phổ^{1*} rồi. Bây giờ tổng cộng tôi đã gửi đến "Tribune" gần sáu bài về Phổ có ghi là Béc-lin^{2*}. Vì thế tôi không nghĩ rằng từ nay đến thứ ba sau anh có thể kiếm thêm được một tư liệu gì mới về Phổ. Một vấn đề cần phải viết, nhưng tôi sợ rằng chúng ta không có đủ tư liệu, là vấn đề phát triển công nghiệp ở Phổ trong mười năm qua. Nhưng lấy đâu ra "tư liệu" bây giờ? Về "Nhật Bản" tôi nghĩ rằng người Mỹ biết nhiều hơn chúng ta, mặc dù quả thật là tri thức của họ bao giờ cũng rất nông cạn. Các nhà chính trị bậc cao (chẳng hạn ngài Pun-xki của tờ "Tribune") chỉ bàn những chuyện vớ vẩn về một cuộc chiến tranh có thể xảy ra ở I-ta-li-a giữa một bên là Áo, một bên là Bô-na-pác-tơ và Pi-ê-mông. Tôi cho rằng tất cả những chuyện ấy là vớ vẩn cả. Nhưng nhìn chung cũng không phải là không hay khi gặp trường hợp thuận tiện mà nói được một điều gì đó hợp lý về lập trường *quân sự* của Bô-na-pác-tơ đối với nước Đức nói chung. Nếu chủ đề này không hợp với anh thì anh có thể chọn cái khác - nước Pháp hoặc nước Nga, hoặc một cái gì đó tùy ý.

Tôi quên không bỏ vào bưu kiện gửi luôn cho anh "mấy cuốn sách" của Blin-đơ. Tiếc rằng tôi không đi tìm cái cuốn ngu đần nhất "Những lời kêu gọi Slê-đơ-vích - Hôn-stai-nơ". Tuy thế cuối cùng tôi cũng tìm được. Ít hôm nữa anh sẽ nhận được bài nói

^{1*} *Ph. Ăng-ghen*. "Sự truy nã Mông-ta-lăm-be"; C.Mác "Nội các mới"

^{2*} *C.Mác*. "Sự điên loạn của vua Phổ", "Chế độ nhiếp chính ở Phổ", "Tình hình ở Phổ" (hai bài), "Nội các" (hai bài).

của ông hề Ét-ga Bau-ơ trên báo Luân Đôn "Neue Zeit"³⁵⁶. Anh cất giữ những thứ ấy nhé.

Tuần sau tôi phải trả nhà cầm đồ món lãi suất trên một pao. Vì hiện nay tôi không có khả năng xuất ngay kỳ phiếu mang tên "Tribune", nên tôi rất muốn anh gửi cho tôi một pao đó.

Anh viết chi tiết cho tôi biết nhận xét của anh về "Triết học của lịch sử" của ngài E. Bau-ơ.

Xin gửi lời chào nhé. Gửi lời chào Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

168

MÁC GỬI ĂNG-GHEN³⁵⁷

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 24 tháng Mười một 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Hôm qua tôi đã viết xong về Phổ^{1*}. Thế là đến thứ sáu toàn bộ thể giới còn lại nằm trong tay anh.

^{1*} *C.Mác*. "Tình hình ở Phổ"

Tôi đã nhận được 1 p.xt.. Hiện nay tôi đang sa lầy vào một hố bùn "đặc biệt", hố bùn này bắt đầu chuyển động do chỗ tôi phải trả ngay lập tức hơn 8 p.xt. cho người đưa báo đã cho tôi chịu hơn một năm rồi. Tôi không có lấy một xu, mà với thời tiết bây giờ thì việc đó thật bất tiện. Ở Tơ-ria lần này có lẽ em gái tôi^{1*} đã làm đảo lộn hết những dự định hoàn toàn hợp lý của mẹ tôi hoặc ít ra thì cũng đẩy lùi việc thực hiện những dự định ấy đến một thời hạn không biết bao giờ.

Ngày hôm kia Blin-đơ cùng với vợ đến đây^{2*}. Hơn một năm nay tôi không gặp gia đình anh ta. Qua họ tôi được biết những chuyện lật vạt thế này:

1) Thứ hai tuần trước bà Kin-ken nhảy từ cửa sổ xuống đất và đã được chôn cất rồi. Gôt-phrít^{3*}, với cái vẻ vênh váo vốn có của ông ta, có mặt trong lúc khám nghiệm và đã đọc "diễn từ" nơi mộ bà. Phrai-li-grát cảm động đến nỗi ít ra thì cũng vào quăng hai tuần nữa không nhìn đến tôi như xa lánh một người "không đứng đắn".

2) Phrô-ben đang ở đây. Ông ta lấy một bà giàu có. Ông ta sắp về Mỹ. Theo ý ông ta, thế giới này phải được chia sẻ giữa Nga và Mỹ. Ông ấy rất tự hào về quan điểm đó, rất khoái lối sống "xa hoa" và phong nhã của Mỹ, khinh bỉ người Đức và chứng minh điều đó trên thực tế bằng cách buôn bán nô lệ người Đức ở Trung Mỹ. Thánh thật, một người tinh lẻ như thế ở Ru-đôn-stát mà coi mình là "tiên tiến hơn" cả "châu Âu còn lại" bởi vì ông ta thích xã hội tư sản mà hiện thân là nước Mỹ. Tất cả cái lũ

^{1*} - Ê-mi-li-a Mác

^{2*} - Phrê-đê-rích Blin-đơ

^{3*} - Kin-ken

chó này chỉ cần được một suất bánh mì kẹp pho-mát là chúng bắt đầu kiếm cơ khéo léo từ bỏ đấu tranh ngay.

3) Đồ súc sinh Ru-gơ, đã chứng minh hôm ở nhà Prút-xơ rằng "Séch-xpia không phải là nhà thơ bi kịch", bởi vì ông ấy "không có một hệ thống triết học nào cả". Còn Si-lơ, bởi lẽ ông này là người theo phái Can-tơ - mới thật là "nhà thơ bi kịch"³⁵⁸. Để trả lời điều đó Prút-xơ đã viết bài "Hãy bảo vệ danh dự Séch-xpia!". Sau đó trên các báo Mỹ, Ru-gơ gọi Mô-lê-sốt là "con lừa ngu xuẩn", vì lẽ đó mà Hai-nơ-xten đuổi cô hấn ra khỏi báo "Pionier", nhưng bây giờ cái lão già khoác lác ấy lại đăng mọi điều ngu xuẩn của mình trên tờ "Anzeiger des Westens" của Buóc-nơ-stai-nơ.

4) Đã hai năm nay bây giờ anh chàng Ê-véc-béch ngọc ngách mới lại có mặt ở Pa-ri, thường xuyên trao đổi thư từ với Blin-đơ. Anh ta bị Ri-ben-tơ-rốp thuyết phục lấy cô hầu gái của ông ta làm vợ, sau đó anh ta mới phát hiện ra rằng ông này đã chung sống với cô ấy, sau đó là ly hôn, là toà án v.v.. Anh ta từng làm trợ lý ở một thư viện Pa-ri, nhưng bị giới tu sĩ đuổi cổ ra. Anh ta viết rằng anh ta chỉ còn có 1 200 phrăng, dọa sẽ sang Anh vì biết được qua báo "Univers" và các báo khác rằng ở bên nước này đang nở rộ "chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa vô thần".

5) Người ta bảo rằng tiến sĩ Phrây-đơ xuống dốc đến mức hình như đã ngửa tay xin khách qua đường từng si-linh.

6) Khli-u-xơ Lăng-đơn-phơ, con người lại tự coi mình là kẻ hành khất ở Anh, nhờ Blin-đơ giới thiệu đã được tiến sĩ Brôn-nơ thu xếp cho vào làm trong một trường học Đức ở Brát-phoóc.

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

169

MÁC GỬI ĂNG-GHEN³⁵⁹

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 29 tháng Mười một 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Bài báo đã nhận được rồi^{1*}; hay lắm. Về vấn đề Bô-na-pác-tơ gần đây tôi đã viết về hai điều; về sự kích động giả tạo, khoa trương của nước Anh trong chuyện Bờ Đào Nha³⁶⁰ và nói chung là về chuyện con người này đã báo thù Oa-téc-lô chỉ vì điều đó có thể làm được bằng cách tổ chức những cuộc biểu tình gây thanh thế "trong khuôn khổ liên minh với Anh" - và như thế, trên thực tế là được Chính phủ Anh cho phép, - nhưng thực chất là đẩy tở nước Anh. Thứ hai, về sắc lệnh của ông ta về dự trữ lúa mì, bằng cách đó "nhà xã hội chủ nghĩa" này muốn tránh thoát cái giá lúa mì thấp có tác dụng làm kiệt quệ và - do sự bất bình của giai cấp nông dân - trở nên nguy hiểm bằng cách tạo ra một lượng cầu giả tạo nhờ những người làm bánh^{2*}. Nhìn chung đây là một thực nghiệm rất nguy hiểm - nâng giá lúa mì bằng sắc lệnh của chính phủ. Giá lúa mì tăng lên có thể có hại cho uy tín của ông ta ở thành phố nhiều hơn là giúp cho ông ta ở nông thôn.

Về sự tiến triển chung của giai cấp tư sản ở châu Âu tôi

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Châu Âu năm 1858"

^{2*} C.Mác. "Dự án điều chỉnh giá lúa mì ở Pháp"

không viết. Khi nói về Phổ tôi đã có ngụ ý điều này. Về phong trào nông dân Nga trong vòng nửa năm nay tôi đã viết đâu hai lần^{1*}. Lần thứ hai tôi viết chỉ nhằm chứng minh rằng lần thứ nhất chẩn đoán của tôi là đúng.

Về phong trào cải cách ở Anh, gần đây tôi chỉ nói nhân cuộc mít tinh của Brai-tơ ở Bóc-minh-ham, cụ thể là - thực chất là ở chỗ chương trình của ông ta là sự hạ thấp yêu cầu của Hiến chương nhân dân xuống đến mức yêu cầu của giai cấp tư sản³⁶¹. Trước đây, khoảng tám tuần hoặc mười hai tuần về trước (tôi cảm thấy thậm chí nghị viện còn nhóm họp về vấn đề này) có nói đến việc đảng Vích ất phải tan rã và phải sáp nhập với đảng To-ri thành đảng quý tộc. Thôi nhé.

Vợ tôi đang chép lại bản thảo^{2*}, và chưa chắc bản thảo đã được gửi đi trước cuối tháng này. Nguyên nhân của sự chậm trễ đó là sự khó ở kéo dài, bây giờ mới chấm dứt được cùng với thời tiết giá lạnh. Có quá nhiều những chuyện sinh hoạt và tài chính tất bật. Cuối cùng thì ra phần thứ nhất lại mở rộng hơn, bởi lẽ phải phát triển chi tiết hơn, so với tôi hình dung lúc đầu, hai chương đầu, trong đó có *chương một*, "*Hàng hoá*" hoàn toàn chưa được viết trong bản sơ thảo^{3*}, còn *chương hai*, "*Tiền tệ hay lưu thông giản đơn*" mới có ở dạng phác thảo rất ngắn gọn.

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Ngài Ét-ga Bau-ơ hiện là chủ bút thực tế, còn ngài Séc-tơ,

^{1*} C.Mác. "Các chính đảng ở Anh. - Tình hình châu Âu", "Vấn đề xoá bỏ chế độ nông nô ở Nga".

^{2*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{3*} Ý nói bản thảo kinh tế năm 1857-1858

người vô học và người theo phái Vai-tlinh, - thì chỉ là chủ bút danh nghĩa của "Neue Zeit" ở Luân Đôn. Tất nhiên, ngài Ết-ga đã nói nhiều đến ngài Ết-ga và những bài giảng của ngài cho công nhân, trong đó tất cả những gì liên quan đến ngài Ết-ga thì ngài đều tự viết lấy cả. Tên hề này thấy cần làm một bước ngoặt cách mạng nào đó. Hấn chủ trì bữa tiệc kỷ niệm Rô-bóc Bli-um. Trong một bài báo ở số mới nhất tên hề này lại làm một phát hiện rằng bây giờ "chủ nghĩa đế quốc" dưới hình thức lập hiến đã được thực hành cả ở Phổ nữa. Số báo này có điều thú vị nữa liên quan đến bài báo trong "Sociale Republik" của Stơ-ru-vê³⁶², tuy nhiên bài này ở đây là do một người nào đó tên là Phai-ben viết; trong số này, Phrai-li-grát, lợi dụng cơ hội- xuất bản tập thơ của mình ở Mỹ - đã cho phép tôn vinh mình như một người anh hùng chân chính của đảng vô sản.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

170

MÁC GỬI ẶNG-GHEN³⁶³

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 11 tháng Chạp 1858

Ặng-ghen thân mến!

Đến thứ ba anh có thể cung cấp được cho tôi bài tường thuật về cuộc mít tinh của Brai-tơ, và đồng thời viết thế nào cho rõ ràng tác giả đã có mặt ở Man-se-xtơ, được không?

Tôi gửi kèm theo cho anh bài viết nhân chuyện Kin-ken³⁶⁴. Có lẽ Phrai-li-grát nghĩ rằng nếu phu nhân Kin-ken tự vẫn vì thế mà phu quân Kin-ken trở thành vĩ nhân hoặc chí ít thì cũng là một bậc trượng phu. Kin-ken tổ chức tang lễ thật là bi ai, "với đôi bàn tay run run", "với vòng nguyệt quế", v.v., đến nỗi Phrai-li-grát, con người không thể tìm được một âm thanh đau thương nào trên cây đàn lia của mình trước những sự kiện "bi thảm", dù là trong đảng của mình (như cái chết của Đa-ni-en-xơ), dù là nói chung trên thế giới (như của Cai-en, Ốc-xi-ni v.v.), thế mà bỗng nhiên ông ta lên giọng ca ngợi cái sự lừa phỉnh đáng thương ấy. Qua bài cắt từ "Daily Telegraph", anh sẽ thấy rằng toàn bộ nhóm người đó đang lợi dụng cái chết của "mụ đàn bà gian ác" bản thiêu này^{1*} (bởi vì đó là một nhân cách động rồ, hoàn toàn không tự nhiên, có bản chất thô bỉ; tính đê tiện của mụ thể hiện rất rõ nét chẳng hạn ở thói vô ơn đối với Stơ-rốt-man, đối với bà Phôn Bruy-ninh, sau khi mụ ta đã móc túi bà bao nhiêu tiền cũng được v.v.), cũng hết như chính cái mụ thối tha ấy đã sử dụng "cái mũ của Kin-ken đã bị hấn xuyên thủng", và mụ đã viết từ Luân Đôn về Đức: "bạn có hiểu khi người ta nhìn bạn như nhìn một người mẹ đặc biệt của tất cả kiều dân, thì như thế nghĩa là thế nào không?" Cái mụ thối tha ấy đã viết như thế khi mụ ta và Gốt-phrít, như những tên ăn mày đặc biệt, đã chạy đi tìm gặp tất cả những người Do Thái ở Xi-ti.

^{1*} Trong nguyên bản "bitterböse Sieben" - nghĩa đen là "con bầy độc ác" (theo quan niệm chơi bài, con số bảy là con bài bất hạnh), nghĩa bóng là "người đàn bà gian ác".

Cũng còn một đôi điều nữa trong bức thư cầu kỳ bóng bẩy của Phrai-li-grát gửi cho tôi làm tôi không thích. Tôi phải nhìn nhận một cái gì đó mang tính cách mạng ở chỗ ông ta có tinh thần đấu tranh chống lại cơn sốt ân xá, tức là trên thực tế đã chống lại chứng đặc ứng của Ru-đôn-phơ Sram. Nhưng Phrai-li-grát của chúng ta mấy tuần trước đây đã *nhập quốc tịch* Anh và ông ta sẽ thật là xuẩn ngốc, nếu như còn tiếc nuối cái chức vụ của một nhân viên quèn nào đó ở Đức, trong lúc vẫn đang tồn tại những Crédit Mobilier đáng mèn. Tôi còn nhớ rất rõ rằng khi người ta đã bàn tán chuyện ân xá, nhưng khi Ngân hàng trung ương Thụy Sĩ chưa chiếm được vị trí trong ngôi nhà ở Sở giao dịch Hoàng gia, thì bà Phrai-li-grát đã cố gắng rất lớn để thuyết phục tôi đừng có lên tiếng phản đối việc thông qua lệnh ân xá.

Tất cả các ngài đó cảm thấy lại đang bắt đầu một phong trào gì đó và tất nhiên là họ chen chúc nhau nhảy ra sân khấu với những ngọn cờ tự do.

Anh gửi cho tôi bài thơ và bức thư gửi kèm theo đây.

Tình hình gia đình tôi ảm đạm và bi đát chưa từng có. Vì vợ tôi thậm chí không tổ chức nổi cho các cháu ngày lễ Giáng sinh và thay vào đó là bọn chủ nợ sẵn đón, nhắc nhở tứ tung thể mà bà ấy vẫn phải ngồi chép lại bản thảo^{1*}, còn lúc dừng tay thì lại phải chạy đến các nhà cầm đồ khắp thành phố nên tất nhiên tâm trí bà ấy bị dồn nén tột độ. Song bà ấy hoàn toàn đúng khi nói rằng sau tất cả những rủi ro mà bà ấy phải ném trải trong thời gian cách mạng sẽ còn khó khăn hơn, và bà ấy vẫn sẽ vui sướng được thấy những văn nhân ở đây ăn mừng chiến thắng. Phụ nữ là như thế đấy. Còn cái hành vi đàn bà của bọn Phrai-li-grát và đồng bọn, cũng như của những người quen biết

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

khác chỉ làm cho bà ấy giận dữ một cách chính đáng. Bà ấy nói rằng đánh nhau thì đánh nhau. Nhưng không có đánh nhau thế đâu. Tất cả là chuyện thường tình của tiểu thị dân mà thôi.

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

171

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 16 tháng Chạp 1858

Ặng-ghen thân mến!

Cảm ơn anh nhiều lắm. Tiền đến đúng lúc như thế nào anh đã rõ qua bức thư gửi kèm đến cùng một lúc. Tôi nghĩ rằng Sáp-pơ, tôi và hàng trăm người khác biết rành rẽ hơn "những con người tàn sát khắp thế giới" tập trung trước mộ người đàn bà già nua phóng đảng^{1*}, rằng ở Luân Đôn "tiên hành đấu tranh"

^{1*} - I-ô-ha-na Kin-ken

có ý nghĩa gì. Chuyện Héch-sơ cần phải điều tra thêm. Điều rất đáng mền từ phía Phrai-li-grát là ở Đức ông ta đã cho tín hiệu làm sống lại vấn đề Kin-ken. Để làm Lu-pu-xơ khuây khoả tôi đã cắt ở tờ "Tribune" cho anh ta mấy đoạn trích trong những bài báo tôi viết ở Béc-lin gửi kèm theo đây, trong đó có những chuyện đồn đại via hè^{1*} và cả bài báo của anh về Mông-ta-lem-be mà Đa-na ghi chú là ở Pa-ri, cho nên trong số "Tribune" này chúng ta đại diện cùng một lúc cho cả châu Âu^{2*}.

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Chẳng bao lâu nữa Lu-pu-xơ sẽ được nghe thấy rằng bản thảo^{3*} đã được gửi đi rồi, nhưng đúng là quái quỷ thật, không thể có một người nào khác có bộ gan xơ ruỗng như thế và trong hoàn cảnh của tôi mà lại có thể hoàn thành được công việc ấy trong một thời hạn ngắn ngủi đến như vậy.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Xem tập này, tr. 467.

^{2*} Ý nói bài báo của Ph.Ăng-ghen "Sự truy nã Mông-ta-lăm-be" và bài báo của C.Mác "Nội các mới", cả hai đều in trong tờ "New - York Daily Tribune" ngày 24 tháng Mười một 1858.

^{3*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

172

MÁC GỬI ĂNG-GHEN³⁶⁵

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 17 tháng Chạp 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được 2 p.xt. rồi, cảm ơn anh.

Cái sản phẩm này của Blin-đơ (cùng một phẩm cấp như cái thứ ông ta tự kể cho tôi nghe và gán cho Héch-cơ) tôi đã biết rồi, mặc dù, tất nhiên, là thiếu một số chi tiết thú vị. Thứ nhất, tờ "Telegraph Morning Express" này do mấy người Anh kiểu Dai-lơ biên tập, và tất cả những bức điện của tờ "Telegraph" này, ít ra là đa số những bức điện ấy *được in lại* từ các báo Luân Đôn buổi sáng. Tôi có thể xác nhận một sự thực là Blin-đơ đã lên lút đưa vào tờ "Morning Advertiser" *một bức điện* bịp (ghi là Bruy-xen). Hẳn là "Telegraph Morning Express" đã lập tức chiếm đoạt bức điện đó. Thứ hai: tiền sĩ Brôn-nơ không phải là *một* trong số tay chân của Blin-đơ mà là tay chân *duy nhất* của ông ta bởi vì^{1*} ông ta "không có một người thứ hai nào"^{1*} để phát đi. Tôi còn nghĩ rằng Blin-đơ đã trực tiếp "điều khiển" về bức thư gửi^{1*} Lu-pu-xơ, bởi vì không có lệnh của chủ thì Brôn-nơ không thể đụng đây. *Hôm nay* anh cũng có thể đọc trong "Daily Telegraph", trong một bài ngắn gửi từ Béc-lin: "Những bản thỉnh cầu như vậy đã được các thương nhân Đức sống ở Brát-pho và

^{1*} Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại

Li-vóc-pun trình nghị viện (ở Hôn-stai-nơ)". Sự cần cù của những con bọ chét Ba-đen tí xiu, áp nờ trên đồng bùn dân chủ hôi hám thật đáng kinh ngạc. Từ thời xưa người ta đã đưa ra nhiều tư tưởng thuyết giáo về những cú nhảy của loài bọ chét.

Tờ "Tribune" cũng đem lại cho tôi được một ít niềm vui. Cái tờ báo giẻ rách này suốt mấy tháng liền đăng toàn bộ những bài của tôi viết về Trung Hoa (toàn bộ lịch sử thương mại Anh - Trung Hoa v.v.) làm xã luận và thậm chí vì thế mà báo được khen nữa. Cuối cùng, khi xuất hiện văn bản *chính thức* Hiệp ước Trung - Anh, thì tôi viết một bài trong đó nói thêm rằng người Trung Hoa "bây giờ đang hợp thức hoá việc nhập thuốc phiện, đồng thời đánh thuế nhập khẩu thuốc phiện, và cuối cùng chắc là sẽ cho phép sản xuất thuốc phiện ngay tại Trung Hoa" và như vậy thì cuộc "Chiến tranh nha phiến thứ hai" sớm hay muộn cũng sẽ giáng một đòn chí mạng vào nghề buôn thuốc phiện của Anh và đặc biệt là vào ngân khố Ấn Độ^{1*}. Hay quá! Ngài Đa-na in cái bài đó dưới dạng bài báo của "một phóng viên ngẫu nhiên" gửi từ Luân Đôn và tự mình viết một bài xã luận nhợt nhạt, trong đó *bác bỏ* phóng viên "ngẫu nhiên" của mình. Thế nhưng (hình như vào ngày *thứ hai*) tại Hạ nghị viện hai ngày Phít-xơ-giê-ran và Xten-li lại nhân danh nội các khẳng định *từng câu từng chữ* lời tiên đoán của tôi. Vì thế đến hôm thứ ba tôi viết một bài với tư cách "phóng viên ngẫu nhiên" và có mĩa mai bóng gió, - dĩ nhiên là với giọng kiêu chể, - đối với kẻ "bác bỏ mình"³⁶⁶.

À quên, ông em rể tôi^{2*}, một người Hà Lan tốt bụng, cao lêu đêu và tẻ nhạt có việc đến Man-se-xơ. Đặc biệt là để xem khả

^{1*} C.Mác. "Hiệp ước giữa Trung Quốc và Anh".

^{2*} - I-u-ta

năng thanh toán của một vài người. Anh gửi cho tôi *địa chỉ riêng của anh*, bởi vì em rể tôi muốn tìm gặp anh. Nhưng đừng đã động chút xíu nào đến công việc riêng của tôi nhé.

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Lão Phrai-li-grát cổ hủ đang dần dần lòi ra ánh sáng trăm thứ chuyện vặt vãnh về Gốt-phrít^{1*}. Thứ nhất, Gốt-phrít đang sai Ghéc-xten-béc đến gặp đủ mọi loại thương nhân ở Xi-ti. Người ta bảo rằng chúng sẽ phải đặt mua "Hermann". Lão già khốn khổ phải "sống" và phải trang trải mọi khoản "*tổn thất*" do cái chết của vợ ông ta gây ra. Thứ hai, ông ta kể chuyện cho tôi rằng Gốt-phrít ngay lập tức sau cái chết của Mốc-ken ấy đã hỏi ông ta rằng liệu có nên làm một phi vụ với số tài sản mà bà ta được thừa kế của Cốt-ta hay không (và liệu có lợi gì không). Gốt-phrít nói: "Chính bởi vì tôi đang được công chúng *ưu ái*".

Cũng có thể có chuyện là chính Blin-đơ lại đang đánh lừa "Morning Advertiser" và thông qua người bạn Suýt-xơ ở Bruy-xen mà gửi đi những thông báo điện tín giả tạo.

Clút-xơ đã lấy một cô mà anh ta làm quen được ở nhà tiến sĩ Vít-xơ ở Ban-ti-mo.

Lại còn chuyện này nữa. Cái ông Brôn-nơ, theo lời giới thiệu của Blin-đơ đã bố trí được cho anh chàng Hy Lạp^{2*} Lãng-đơn-phơ làm giáo viên phổ thông ở Brát-pho.

^{1*} - Kin-ken

^{2*} Chơi chữ: "grec" vừa có nghĩa "người Hy Lạp", vừa là "kẻ cờ bạc bịp".

Ngài Líp-nếch đã đưa Êt-ga Bau-ơ vào Hội công nhân Đức^{1*}. Tôi đang theo dõi anh ta.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

173

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 22 tháng Chạp 1858

Ăng-ghen thân mến!

Hôm qua tôi đã viết về bức thông điệp của Biu-kê-nen³⁶⁷; tôi đã tìm hiểu những lời phê phán ông ta trên các báo Anh. Tôi rất muốn rằng đến thứ sáu này anh cung cấp cho tôi một bài báo: một cái gì đó về chuyến đi mới của Kem-pơ-ben hoặc một cái gì khác cũng được. Vì trước khi hết năm, bản thảo^{2*} phải được gửi cho Đun-cơ, cho nên bây giờ đối với tôi bất kỳ một sự phí phạm thời gian nào cũng không thể lấy lại được.

^{1*} Có lẽ định nói Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn

^{2*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

174

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 28 tháng Chạp 1858

Chúc mừng năm mới!

Nhờ anh chuyển giùm đến Lu-pu-xơ lời chúc đó.

Xéc-bi thế nào?

Gửi anh lời chào.

C.Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

175

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 30 tháng Chạp 1858

Phrê-đê-rích thân mến!

Về đại tá Hốt-gi-dơ đã có nhận định, - và đó là bằng chứng đầy đủ về sự tham gia của Pam vào công việc Xéc-bi³⁶⁸, - rằng ông ta là một Ban-đi-a đặc biệt của Pan-móc-xton.

Bây giờ tôi đang dành một ít thời gian để viết cho "Tribune" mấy bài kinh tế và về nước Phổ, cho nên mọi chuyện đời khác xin để dành cho anh. Ngoài ra, hôm qua tôi đã viết một bài về Ai-rơ-len, về những âm mưu ở đây và những thủ đoạn của chính phủ^{1*}. Sau này, mỗi lần viết một cái gì ngoài hai chủ đề nêu trên, thế nào tôi cũng báo cho anh biết.

Mong anh gửi cho tôi địa chỉ nhà riêng của Lu-pu-xơ. Xin chào anh và một lần nữa - lần này mới thật đúng lúc - xin chúc mừng Năm mới!

C.Mác của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} *C.Mác*. "Làn sóng sôi sục ở Ai-rơ-len"

Năm 1859

176

MÁC GỬI ĂNG-GHEN³⁶⁹

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 6 tháng Giêng 1859

Ăng-ghen thân mến!

Anh làm ơn gửi cho tôi địa chỉ của Lu-pu-xơ.

Nếu anh viết xong bài về Xéc-bi rồi thì có một chủ đề mới là những thay đổi (dự đoán) trong hệ thống lan-ve của Phổ, là chủ đề tôi cần viết³⁷⁰. Ở số báo "Times" ra hôm nay trong bài báo ngắn ghi: Viên, có kể chi tiết về cảnh rối loạn mới đây ở Xéc-bi³⁷¹.

Ngài Ét-ga Bau-ơ làm biên tập dưới sự bảo trợ của Séc-tơ và thậm chí còn thừa nhận các "mâu thuẫn giai cấp" đồng thời cải biến chúng theo lối Béc-lin^{1*}, còn ngài Gốt-phrít Kin-ken, con người không thể bỏ lỡ cơ hội và không thể không lợi dụng việc "làm sống lại Kin-ken", lúc đó xuất bản ở Luân Đôn tuần báo "Hermann" (chắc hẳn không phải là một người trong bộ tộc Hê-rút, mà là một kẻ tầm thường học đòi Gơ-tơ)³⁷². Như tôi *cảm thấy*

^{1*} Xem tập này, tr. 473.

qua bức thư ngắn ngủi mà Phrai-li-grát gửi cho tôi, Phrai-li-grát đang hối hận về những tội lỗi của mình^{1*}. Nếu anh có viết cho anh ta thì bảo anh ta (nhưng có lẽ anh phải viết *rất lịch sự*, kéo anh ta lại than phiền *cái giọng thư thô thiển hoặc là gây gổ của anh đấy*) rằng những người Đức ở Man-se-xơ đang bàn tán nhiều về cái liên minh *của anh ta* với Kin-ken; đồng thời anh cũng có thể thông báo cho anh ta câu chuyện khôi hài về Hêch-sơ với cú liệu đảng hoàng. Trong thời điểm này *đối với chúng ta điều quan trọng* là làm sao Phrai-li-grát dứt khoát đoạn tuyệt với bọn bất hảo kia.

Xin nói thêm. Hiện giờ Vi-lích đang làm chủ bút tờ tin thể dục thể thao^{2*} ở Xin-xin-na-ti. Anh ta "được chọn" làm chủ bút ở đây.

Anh ta thông báo về việc bổ nhiệm của mình (việc này do Clút-xơ đứng ra lo liệu, chắc là cốt để tránh xa anh ta) trong một lời hô hào khoác lác, trong đó nói rằng bây giờ đã đến lúc anh ta phải đứng đầu đội ngũ tuyên truyền, bởi lẽ hiện thời nhân dân chưa cần đến những người lãnh đạo quân sự.

Gửi anh lời chào.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Xem tập này, tr. 475.

^{2*} - "Die Turn - Zeitung"

177

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XƠ**

[Luân Đôn], 8 tháng Giêng 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi gửi kèm cho anh: thư của Phrai-li-grát (tôi đã viết cho anh ta đôi điều về chuyện Kin-ken), bản cương lĩnh của tuần báo "Hermann"³⁷³, bức thư của ngài Vi-lích.

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

178

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XƠ**

[Luân Đôn, giữa 13 và 15 tháng Giêng 1859]

Ăng-ghen thân mến!

Điều *quan trọng* là nhận được của anh, nếu có thể trước ngày thứ ba một bài báo (nếu không thì *thứ sáu sau* tôi phải viết lấy): tôi muốn gửi kịp bản thảo^{1*} trước ngày thứ tư cho Đun-cơ, mà điều ấy chỉ có thể làm được nếu ngày thứ ba tôi không bận.

Bản thảo gồm gần 12 tờ in (3 tay sách), và mặc dù nhan đề của nó - anh đừng có ngắt xiu đấy - "Tu bản nói chung", nhưng trong những quyển vở này *chẳng có gì* về tư bản cả, mà chỉ gồm có hai chương: 1) *Hàng hoá*. 2) *Tiền tệ hay lưu thông giản đơn*. Anh thấy đấy, cái phần được soạn thảo chi tiết (tháng Năm, hồi tôi ở chỗ anh) tạm chưa xuất hiện. Xét cả hai phương diện thì như thế là tốt. Nếu sự việc êm thấm thì chương thứ ba, về tư bản cũng ra tiếp luôn³⁷⁴. Thứ hai là do bản thân tính chất của đối tượng, trong những lời phê bình phần bản thảo xuất bản bọn chó má này sẽ không chịu hạn chế trong những lời thoả mạ có dụng ý và cũng vì tất cả đều trông hết sức nghiêm túc và khoa học, nên tôi bắt những kẻ bịp bợm ấy từ nay phải có thái độ thật nghiêm túc đối với những lập luận của tôi về tư bản. Còn nói chung thì tôi nghĩ rằng ngoài tất cả những suy nghĩ thực tiễn ra thì chương viết về tiền tệ sẽ thú vị đối với những người am hiểu.

Bài của anh về Bô-na-pác-tơ và I-ta-li-a phải chỉnh lại chút ít^{2*}, bởi vì đến thứ ba chính tôi cũng phải viết về *chủ đề* này^{3*}. Trong số những thế lực thúc đẩy Bô-na-pác-tơ, anh quên mất *nước Nga*. Và không phải vô cớ mà Pam đã sang Pa-ri và những âm mưu của người Nga ở I-ta-li-a không phải là không có ý nghĩa, cũng như sự đổng đánh của Nga với Bô-na-pác-tơ từ thời

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} C.Mác và Ph. Ăng-ghen. "Con hoàng loạn trên thị trường tiền tệ ở châu Âu"

^{3*} C.Mác. "Triển vọng cuộc chiến tranh ở châu Âu"

Hoà ước Pa-ri³⁷⁵. Nếu thông qua Bô-na-pác-tơ, nước Nga buộc được nước Áo bãi miễn nội các Bu-ôn và đưa được một người nào đó theo chủ nghĩa Đại Xla-vơ của Nga thay chân Bu-ôn thì như thế là nước Nga thành công lắm lắm.

Với tư cách là phóng viên Béc-lin, tôi đã hứa có một bài báo về *quân đội Phổ*, vậy nên trong mấy ngày tới anh cố viết nhé.

Ru-gơ đang lên tiếng trên các báo Mỹ như một người bảo vệ cuồng nhiệt cho hoàng thân Phổ. Sram^{1*} được phép (lệnh bắt ông ta đã được huỷ) trở về Phổ và bị ra toà hội thẩm mới mà không cần phải tạm giam.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

179

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Giêng [1859]

Ăng-ghen thân mến!

^{1*} - Ru-đôn-phơ Sram

Cái bản thảo bất hạnh^{1*} đã xong rồi nhưng chưa gửi đi được, bởi vì trong túi tôi không có lấy một đồng kềm để trả cước phí bưu điện và bảo hiểm cho nó. Việc bảo hiểm này rất cần thiết, bởi lẽ tôi không có bản sao. Vì thế tôi buộc lòng phải xin anh gửi cho tôi vào thứ hai này một ít tiền (bưu điện ở Tô-tên-hem Coóc-rôt, góc phố). Nếu anh gửi cho được 2 p.xt. thì tốt bởi vì tôi đã hoãn đến ngày thứ hai việc trả một vài khoản nhỏ mà không thể hoãn thêm được nữa. Anh hiểu cho là thật bất đắc dĩ lại phải phiền đến anh đúng vào lúc bây giờ khi anh cũng vừa mới phải trả hoặc sẽ phải trả theo khế ước viết cho Ph[rai-li-grát]. Nhưng đây là một nhu cầu bất khả kháng. Để sang tuần sau tôi sẽ xem, - bởi vì tôi đã cho phép mình có một tuần nghỉ ngơi trước khi bắt tay vào *viết tiếp* bản thảo, - liệu tôi có làm nổi một trò ảo thuật tài chính nào không. Không chắc có một người nào lại viết được về "tiền tệ" trong lúc thiếu tiền đến thế! Hầu hết các tác giả về vấn đề này đều có những quan hệ hoàn hảo nhất với đối tượng nghiên cứu của họ.

Nếu xong việc ở Béc-lin thì có thể tôi sẽ thoát ra khỏi toàn bộ vũng lầy này. Thế thôi nhé.

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Nếu xong việc ở Béc-lin thì có lẽ cũng có thể tổ chức một hợp đồng với một nhà in sách nào đó ở Luân Đôn về vấn đề dịch *sang tiếng Anh*, - bởi vì ở đây người ta trả hoàn toàn không như ở Béc-lin. Ngoài ra, sự kiện này sẽ có thể làm những kẻ thù của chúng ta lộn ruột. Bọn hôi thối ấy nghĩ rằng cả hai chúng ta đã chết rồi, - đặc biệt là bây giờ, khi mà như Gôt-phrít Kin-ken kể khắp nơi ở Xi-ti, ngài hề "Ét-ga Bau-ơ" đã "gạt" chúng ta khỏi tay "công nhân". Cứ để cho bọn hôi thối ấy, cái bọn cứ

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

mỗi lời in của chúng lại chỉ phát ra cho mình lời xác nhận về cái chết của bản thân chúng, phải kinh ngạc trước lối sống của chúng ta.

Tôi đang lưỡng lự không biết có nên đưa ra một câu trong bản in này: "Tác giả giữ bản quyền dịch thuật" (anh đã biết cái công ước về việc bảo vệ quyền tác giả giữa Phổ và Anh rồi đấy). Lòng ghê tởm của tôi đối với mọi thói làm bộ làm tịch, mọi thói hám danh và hợm hĩnh, bảo tôi đừng làm thế. Nhưng, mặt khác, hứng thú của tôi lại nói nên làm, vì cái đề tài tiền tệ dơ bẩn này ở nước Anh hầu như tuần nào cũng xuất hiện một bài viết bôi bác nào đó. Vậy ngài Ăng-ghen nghĩ thế nào về chuyện này? Anh phải cho tôi biết ngay ý kiến của anh về việc này bởi vì đến thứ hai tôi phải quyết định vấn đề thế này hay thế khác.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

180

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn, 26 tháng Giêng 1859]

Phrê-đê-rích thân mến!

Hai p.xt. tôi nhận được đúng lúc; bản thảo^{1*} đã gửi đi rồi; hôm qua tôi đã viết một bài bình luận kinh tế cho "Tribune"³⁷⁶.

Mai tôi sẽ viết dài hơn và cũng sẽ thông báo một điều rất thú vị.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

181

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 27 tháng Giêng 1859

Mo-rơ thân mến!

Tôi đang sốt ruột chờ tin anh. Tôi gửi kèm cho anh mấy chuyện đàm tiếu ở Pa-ri.

Hôm qua tôi đã viết cho Phrai-li-grát về Kin-ken^{2*}. Chính ông bạn này đã cho tôi lý do để bàn chuyện này. Đã có lần vì một vài chuyện kỳ phiêu tôi đưa ra mấy nhận xét về tình hình chính trị và kinh tế trên thế giới, và những nhận xét đó đã khích lệ

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} Xem bản nháp bức thư này ở tập này, tr. 725-727.

anh ấy đi tới một suy nghĩ là: "Sau "Hermann" tất yếu thế nào cũng lại phải có một tờ "Báo mới nhất vùng Ranh"³⁷⁷. Việc anh ta dính líu vào cái tờ lá cải bản thiêu của Kin-ken thế nào tôi không hiểu nổi: họa chăng nhằm mục đích thúc đẩy tôi lên tiếng về I-ô-han Gôt-phrít^{1*}, mà việc ấy thì tôi đã làm rồi. Tôi phải nói rằng cái kiểu cách ông ta tiến hành nhằm tìm cách trói buộc tờ báo giẻ rách ấy vào chúng ta đã làm tôi rất giận. Ngày hôm kia tôi đã hai lần viết cho anh ta, nhưng bức thư hết sức gay gắt, tôi giận dữ quá nên phải ngừng bức thư lại đến hôm qua mới viết tiếp. Đối với anh ta thì tôi rất tế nhị, nhưng với ngài Gôt-phrít thì rất gay gắt: tôi nói cho anh biết rằng Kin-ken đang bóc lột cái thanh danh nhà thơ của anh ta bởi vì cái vinh quang văn chương riêng của ông ta do bà vợ đánh cắp được bằng cái trò quảng cáo qua nước mắt là thứ vinh quang không thật; rằng tờ "Hermann" chỉ làm tăng thêm sự khinh bỉ mà tôi luôn luôn dành cho cái con khỉ rỗng tuếch, kiểu cách và mượt mà ấy, rằng tôi vẫn chưa quên những trò đê tiện mà "con chó" ấy đã tiến hành ở Mỹ để chống lại anh và tôi, thế nhưng nó lại hèn hạ không dám thú nhận³⁷⁸. Bức thư ấy tôi viết đến ba trang; như tôi đã nói, Phrai-li-grát không thể phàn nàn gì được về thái độ của tôi đối với ông ta, nhưng qua cách nói bóng gió và ám thị thì anh ta vẫn còn hiểu được nhiều điều. Không hiểu rồi anh ta sẽ làm gì đây.

Ở đây, ở chỗ tôi, lại xuất hiện một nhà thơ Vúp-pơ-tan họ hàng xa với tôi^{2*}, chắc là đã đến Luân Đôn và ở nhà Phrai-li-grát. Phrai-li-grát viết cho tôi rằng xem ra cậu ấy là một chàng trai đáng yêu. Tôi tin rằng lời cậu ấy nói chung rắn rỏi, khoẻ mạnh,

^{1*} Gôt-phrít Kin-ken (ở đây gọi mĩa mai là I-ô-han là gọi theo tên vợ I-ô-ha-na Kin-ken, người đóng vai trò to lớn trong hoạt động của ông ta).

^{2*} - Các Di-ben

không hám danh và không điệu bộ, đối với một nhà thơ Đức hiện đại thì đó là những phẩm chất tương đương với phần tốt của một tài năng. Phrai-li-grát đã nói cho anh chàng ấy biết rằng ông ta sẽ nhận một ngàn pao tiền lương.

Phrai-li-grát kiếm cách làm như ngẫu nhiên nhắc đến "Hermann" trong thư của mình, điều ấy khiến tôi nổi giận, nhưng tôi xin lấy đầu đảm bảo với anh rằng từ nay anh ta không thể bày cái trò ấy ra với tôi được nữa.

Xin gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Để cho vui tôi gửi kèm một trong những dự thảo thư gửi Phrai-li-grát của tôi mà tôi đã bỏ đi.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

182

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 28 tháng Giêng 1859

Ăng-ghen thân mến!

Hôm qua có đủ thứ chuyện bộn bộn khiến tôi không thể viết

cho anh được. Hôm nay là ngày viết bài³⁷⁹, thành thử hẹn anh đến mai. Tuy nhiên, tôi gửi anh "một niềm vui nhỏ".

Hôm nay tôi viết về Clô-tin-đa với tính hiền dịu tuyệt vời của bà ấy³⁸⁰. Đến thứ ba tôi chờ bài của anh. Anh có thể viết cho tôi về tình hình bông, về những triển vọng công nghiệp ở Man-se-xtơ v.v. được không? Trong bài về kinh tế tôi viết hôm thứ ba³⁸¹ tôi đã cố ý đề ngỏ lĩnh vực ấy.

Chào anh.

C.M. của anh

Phrai-li-grát gửi lại cho tôi bức thư của anh viết cho anh ta. Thư anh viết thật tuyệt vời.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

183

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 2 tháng Hai 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

Tình hình "Constitutionnal" thật là mỹ mãn, bởi vì theo "Times" tác giả chính là ngài Bu-xtơ-ra-pa³⁸².

Hôm nay tôi nhận được thư của Lát-xan (tôi sẽ gửi cho anh sau), viết rằng bản thảo^{1*} chưa đến. Bây giờ anh chú ý nhé: hôm thứ ba (ngày 25) tôi gửi bản thảo đi. Ngày 30 tháng Giêng tôi được bưu điện ở đây báo rằng bản thảo đã đến Béc-lin. Thư của Lát-xan đề ngày 31 tháng Giêng. *Nghĩa là* chính quyền cũng đã giữ bản thảo của tôi lại ít ra là ba bốn ngày (nếu Đun-cơ nhận được bản thảo của tôi *sau khi* Lát-xan gửi cho tôi). Chắc hẳn ngài Sti-bơ^{2*} đã bôi móc đám bản thảo ấy, hoặc cũng có thể là ngài Pa-tốp quyết định tìm kiếm chớp nhoáng một ít tư liệu kinh tế nào đó. Tôi đã viết ngay lập tức cho Lát-xan^{3*}. *Bọn hủ lậu của anh đã chộp được* cái mà anh viết dành cho tôi (tới hôm thứ ba). Bài báo đã không đến. Tôi đã chờ đến tận 3 giờ.

Rồi tôi đã xào xáo một bài khác.

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} Trong nguyên bản chơi chữ trên cơ sở họ Stieber (Sti-bơ) được phát âm gần giống với động từ "durchstöber" - (bới tóc).

^{3*} Xem tập này, tr. 732-735.

184

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Hai 1859

Ăng-ghen thân mến!

Hôm nay đúng *hai tuần* kể từ ngày tôi gửi bản thảo^{1*} đi Béc-lin; từ hôm đó tôi đã viết hai thư cho Lát-xan^{2*}, nhưng cho đến nay chưa có thông báo nhận được. Còn việc gửi *lời tựa* thì lại phụ thuộc vào chuyện "thông báo nhận được" ấy. Anh cũng hiểu rằng mọi kiên nhẫn có thể bị mất đi nếu mọi chuyện không ổn như vậy. Tôi đã phát ốm lên vì bực bội.

Tôi gửi kèm bức thư của Lát-xan. *Nhớ trả lại tôi đấy.*

Hôm nay tôi đã viết về bài phát biểu dơ dáy và bài đã kích Bô-na-pác-tơ³⁸³.

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} Xem tập này, tr. 732-735 và 734-740.

185

MÁC GỬI ĂNG-GHEN³⁸⁴

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 9 tháng Hai 1859

Ăng-ghen thân mến!

Cuối cùng, *hôm nay* đã có thư của Đun-cơ. Mãi đến 1 tháng Hai *ông ta* mới nhận được bản thảo^{1*}. Tuần *này* chưa đưa đi xếp chữ được, bởi vì bây giờ mới sắp in xong một tác phẩm gì đó của Lát-xan, - cụ thể là tác phẩm gì thì tôi chưa biết^{2*}.

Tôi gửi kèm những thư của Êch-ca-ri-út và Pphen-đơ; qua đó anh sẽ thấy Êch-ca-ri-út khôn khéo đã mắc bệnh lao rồi. Đó là điều bi thương nhất trong những gì tôi phải gánh chịu ở Luân Đôn này.

Pi-pơ đã khỏi bệnh và ra viện, nay ở Bóc-nơ và lại phải vào một bệnh viện Đức rồi. Lần này người ta chữa bệnh bằng cách bắt nhện đói. Cậu ấy đáng phải như vậy!

Từ lâu tôi định gửi cho anh những thư của Vây-đơ-mai-ơ và Cô-m-ơ; cuối cùng tôi đã trả lời những bức thư ấy³⁸⁵.

Đron-ke đã ở Bon, anh cậu ấy đang hấp hối ở đó. Cậu ấy đã được phép của Phlốt-ven và ngay ở Bon đã có mặt ở vũ hội của

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} Ph.Lát-xan. "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen"

liên đoàn sinh viên. Chú Nhóc^{1*} viết cho Đin-ghen-stét (*từ Phun-đa*) nhờ giúp dựng vở *kịch nói* do cậu ta viết. Ngoài ra chú Nhóc còn viết: "Những bức thư từ Gla-xgô" cho tạp chí "Museum"^{2*} của Prút-xơ. Tất cả những chuyện đó tôi được biết qua con người cổ hủ Phrai-li-grát.

Cũng qua anh ta, hôm qua anh ta ở nhà tôi (vì bị đau họng nên bản thân tôi cũng phải nằm bẹp ở nhà) mà tôi được biết rằng Gôt-phrít, hoặc là Héc-man^{3*} đã đối xử thật ngu ngốc với tất cả phụ nữ (ông hề ấy tin rằng giờ đây ông ta chỉ cần nháy mắt một cái là đủ) làm mọi người ghê tởm. Cuối cùng, Phrai-li-grát cũng nghĩ được rằng Gôt-phrít cảm thấy hết sức "nhẹ nhàng thoải mái" sau cái chết của Mốc-ken và điều đáng ngờ hơn cả - *bây giờ mới rõ chuyện* là con người cổ hủ Phrai-li-grát cùng vợ ngay từ *trước khi chôn cất* đã nhận thấy thái độ thờ ơ của "người anh em Héc-man".

"Hermann", theo ý kiến khẳng định của tờ báo Béc-lin "National Zeitung", sớ dĩ được phổ cập là nhờ có sự tác động của Chính phủ Phổ, tờ báo này, như Gôt-phrít nói, phải bù đắp được cái "tổn thất" do cái chết của bà vợ gây ra cho ngân quỹ của anh ta.

Chắc chắn là bà Đa-ni-en-xơ mai đây sẽ trở thành bà Buy-ghéc-xơ. Bà ấy viết cho Li-na^{4*} rằng "Buy-ghéc-xơ đã trở nên *càng* cương nghị và tự tin hơn". Để chứng minh cho "lòng tự tin" ấy, bà ta viết rằng "chúng tôi khâm phục bài thơ của

^{1*} - Đron-ke

^{2*} - "Deutsches Museum"

^{3*} - ám chỉ tuần báo "Hermann" do Gôt-phrít Kin-ken xuất bản

^{4*} - Suê-lơ

Phrai-li-grát viết để tưởng niệm bà Kin-ken^{1*}, bài thơ đã bị tờ báo "thâm hiểm", "Kölnische Zeitung" bóp méo.

Stép-phen đã viết cho Phrai-li-grát và xin anh ta địa chỉ của tôi với anh, vì ông ấy mất địa chỉ của chúng ta. Địa chỉ của Stép-phen: *W.Steffen, Harrison Square, near Boston, mass, U.S.A.*

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

186

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 10 tháng Hai 1859

Mo-rơ thân mến!

Chuyện Éch-ca-ri-út làm chấn động thật sự đấy. Anh ta viết cho anh bức thư quả là anh hùng! Một chàng trai tuyệt vời như vậy mà phải hy sinh một cách đáng thương. Trong cái thời bình

^{1*} *Phrai-li-grát*. "Sau lễ tang I-ô-ha-na Kin-ken" (xem thêm tập này, tr. 475)

chó chết này những con người ưu tú của chúng ta thì đang hy sinh, còn lớp thay thế mới lớn thì thật là nghèo nàn.

Tôi trả lại anh bức thư của Lát-xan. Tôi rất mừng vì bản thảo^{1*} đã được nhận.

Ph[rai-li-grát] đã nói gì về bức thư của tôi về Kin-ken^{2*}? Anh ấy viết cho tôi: "Hay lắm, hay lắm", còn câu trả lời thì lại gửi *cho anh*. Vì thế anh phải cho tôi biết mới được.

Bây giờ tôi về nhà và từ giờ tới, chuyển bưu điện thứ hai tôi phải viết xong bài về liên quân Đức - Áo^{3*}.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

187

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 14 tháng Hai 1859

Mác thân mến!

^{1*} *C.Mác*. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} Xem bản thảo bức thư trong tập này, tr. 725-727.

^{3*} *Ph. Ăng-ghen*. "Lực lượng quân sự của Đức"

Tôi quên không viết cho anh: trên sách của anh^{1*} phải ghi rõ rằng anh gửi quyền dịch thuật. Đây là việc cần thiết dù chỉ là để không một con lừa hay một thằng đần nào làm bản cuốn sách của anh. Còn nói chung thì đó là một thủ tục pháp lý thuần túy mà ai ai cũng làm được, không phải ngần ngại gì cả.

Nhân vật nhà nước Blin-đơ có một người bạn ở phòng điện tín, thỉnh thoảng lại cung cấp cho các báo tinh lẻ mọi tin tức kỳ lạ. Lần sau tôi sẽ viết tỉ mỉ chuyện này.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

188

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 15 tháng Hai 1859

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi cho anh:

^{1*} *C.Mác.* "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

1) Bức thư của em về tôi (người Kép-tao)^{1*}, qua đây anh sẽ thấy ngày mai anh chàng sẽ đến Luân Đôn. Vì hiện nay tôi không còn một xu dính túi (để giúp một chút cho Éch-ca-ri-út, hôm thứ bảy vừa rồi tôi đã đem chiếc áo dài "tự do" cuối cùng của vợ tôi đi cầm rồi), thế mà tôi phải đón tiếp chú em về một cách xứng đáng, bởi vì chú ấy sẽ đi Tơ-ria và sẽ giúp tôi thương lượng với mẹ tôi, vì thế tôi lại phải cầu cứu anh gửi qua bưu điện cho tôi ít nhất một pao xtéc-linh. Cũng may, tôi đang bị cái chứng gọi là "quai bị", vì thế tôi chỉ cần đón chú ấy ở nhà là đủ, là người ốm tôi không phải bận bịu chút nào với chú ấy cả.

2) Thư của Éch-ca-ri-út. Tôi đã nói với anh ta rằng nếu anh ta cần đến rượu (hình như anh ta cũng mới bình phục một chút) thì báo cho tôi ngay. Vì thế anh cần gửi cho anh ta hai chai rượu poóc vậy.

3) Hai đoạn cắt tờ "Free Press" (chúng càng quan trọng vì chỗ chúng được in lại từ báo "New-York Herald"), sẽ cho anh hình dung cuộc chiến tranh Trung Hoa và chính sách của ngài Pan-móc-xton³⁸⁶.

Về Phrai-li-grát. Tôi đến anh ta rất đúng lúc, vào ngày anh ta nhận được thư anh^{2*}. Anh ta đưa cho tôi đọc. Nếu như bài thơ của anh ta^{3*} là phi chính trị, anh ta bào chữa như thế, thì chính vì anh ta là một "nhà thơ". Điều thứ hai về cái chuyện "Hermann" thì trong thư gửi cho anh^{4*}, anh ta chỉ "đùa chút ít" thôi. Cuối cùng, sau tất cả những lời giải thích rất

^{1*} - I-u-ta

^{2*} Xem bản nháp bức thư trong tập này, tr. 725-727.

^{3*} *Ph. Phrai-li-grát.* "Sau lễ tang của I-ô-ha-na Kin-ken" (xem thêm tập này, tr. 475).

^{4*} Xem tập này, tr. 491-494.

thương tâm ấy anh ta nói rằng sẽ viết cho anh là anh ta đã dàn xếp xong mọi việc với tôi. Tuy nhiên, bức thư của anh đã "cù" anh ta thật sự. Tôi nói với anh ấy rằng bức thư của anh "viết hay", thế là tự nhiên anh ấy cười, rằng trong trường hợp như thế này trước tiên chú ý đến "hình thức". Rõ ràng một điều là Phrai-li-grát thấy rõ rằng Kin-ken đã sử dụng anh ta và thậm chí còn có phần trơ trẽn đối với anh ta sau khi đã *sử dụng* anh ấy. (Chẳng hạn, thật ân hận sâu sắc cho Phrai-li-grát, trên tờ "Hermann" trong số những thông báo về việc xuất bản sách có in một dòng chữ lớn "**Những sáng tác của Gôt-phrít và I-ô-ha-na Kin-ken**", còn có dưới dòng chữ này có mấy chữ nhỏ: "Những bài thơ của Ph. Phrai-li-grát", hoá ra là dường như những bài thơ của Phrai-li-grát là phần bổ sung cho những tác phẩm của Gôt-phrít và I-ô-han-na. Điều này làm cho người cổ hủ của chúng ta rất bức bối). Mặt khác, Phrai-li-grát rất biết ơn Kin-ken vì Kin-ken đã giúp anh ấy, gần như là ngoài mọi sự chờ đợi, về *mặt chính trị tự giải thoát được một gánh nặng*, điều này nếu tôi không nhầm, đã khiến cho giới cổ hủ ở Đức khen ngợi nhiều, hoặc như người ta thường nói, thậm chí trọng thưởng. *Notabene*^{1*}. Bà Đa-ni-en-xơ viết cho Li-na^{2*} (để trả lời những chuyện đùa cợt nào đó mà Li-na tung ra về chuyện Kin-ken): "Chúng tôi" (tức là bà ấy và ông Hen-rích thăm lặng^{3*}) "*khâm phục và say mê* bài thơ của Phrai-li-grát" và con người cực kỳ thông minh Hen-rích "con người càng tự tin hơn và cương nghị hơn", thậm chí còn đánh hơi thấy rằng tờ "Kölnische Zeitung" "thâm hiểm" đã bỏ "những dòng thơ hay nhất" khỏi bài thơ của

^{1*} - Ghi nhớ, chú ý

^{2*} - Suê-lơ

^{3*} - Buy-ghéc-xơ

Phrai-li-grát, tuy nhiên những dòng ấy chỉ tồn tại trong cái đầu uy nghiêm của Hen-rích mà thôi.

Thế còn Blin-đơ thì sao?

Xin nói thêm anh và Lu-pu-xơ có nhận thấy qua các báo (chắc là cách đây bốn hoặc sáu tuần về trước) rằng bà Ban-đi-a đã phải ngồi tù sáu tháng vì tội làm điếm.

Chào anh.

C.M. của anh

Tôi lại làm mất địa chỉ của Lu-pu-xơ. Hình như là 59, Boundary-street, Greenheys? Ít ra thì tôi cũng đã gửi cho anh ấy một thư theo địa chỉ này.

Vợ Sáp-pơ sinh con trai, ông già ngốc nghếch bây giờ đang nghiên cứu não học và đã phát hiện rằng thằng con bảy ngày tuổi có tính khí nóng nảy.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

189

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, 21 tháng Hai 1859]

Phrê-đê-rích thân mến!

Thứ năm này em rể tôi^{1*} sẽ đi Man-se-xtơ và có lẽ sẽ ghé thăm anh vào thứ sáu. Dẫu sao anh cũng gửi cho tôi địa chỉ chính xác. Qua tiếp xúc gần gũi với chú ấy tôi thấy I-u-ta không lấy gì làm [khoẻ mạnh]^{2*}. Chú ấy bị đau gan nặng và vì thế [phải]^{2*} đi Các-bát^{3*}. Tôi muốn Gum-péc-tơ khám cho chú ấy và cho chú ấy uống một cái gì giảm đau, vì hiện chú ấy đau nặng thêm. Nhưng *nếu bệnh tình nguy kịch thì Gum-péc-tơ phải giấu chú ấy*.

Ngày mai tôi sẽ viết về những báo cáo của thanh tra công xưởng³⁸⁷ và rất hy vọng nhận được bài báo của anh, vì giờ đây tôi đang bận chỉnh lý "Tu bản"³⁸⁸.

C.M. của anh

Nota bene^{4*}. Tôi đã viết cho Đa-na đề nghị tìm cho tôi một người Mỹ để xuất bản bằng tiếng Anh tập "Kinh tế chính trị"^{5*}. Trong trường hợp này nếu công việc *có lợi* thì tôi phải đến Man-se-xtơ mấy tuần để cùng với anh chuẩn bị bản dịch tiếng Anh.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - I-u-ta

^{2*} Ở chỗ này bản thảo bị hư hại.

^{3*} Tên gọi bằng tiếng Séc: Các-lô-vi Va-ri.

^{4*} - Ghi nhớ, chú ý

^{5*} *C.Mác*. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

190

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 22 tháng Hai 1859

Ăng-ghen thân mến!

Người chuyển thư này cho anh là em rể tôi, I-u-ta, mà tôi đã giới thiệu với anh một cách cặn kẽ.

C.Mác của anh

Éch-ca-ri-út đã nhận được rượu vào thứ bảy và cho rằng đang cảm thấy tác dụng chữa trị của nó. Có thể rượu có ích cho anh ấy.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

191

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 25 tháng Hai 1859

Ăng-ghen

thân

mến!

Pô và Ranh" - đó là tư tưởng tuyệt vời mà ngay bây giờ cần phải thực hiện³⁸⁹. Anh *phải bắt tay ngay vào việc*, bởi vì thời gian bây giờ *đã hết*. Hôm nay tôi đã viết cho Lát-xan và tin rằng ông bạn Do Thái Brau-nơ sẽ chu tất mọi việc.

Tập sách (bao nhiêu tờ in? hãy trả lời *ngay lập tức*) đầu tiên cần phải xuất hiện *không ghi tên tác giả* để công chúng nghĩ rằng tác giả của nó là một trong số những vị tướng nổi tiếng. Đến lần xuất bản *thứ hai*, chắc chắn là sẽ có, nếu đúng thời điểm thì trong lời tựa sáu dòng anh sẽ tự giới thiệu mình. Lúc ấy điều đó sẽ là thắng lợi của đảng chúng ta. Trong "Lời tựa"^{1*} tôi sẽ nói mấy lời ca ngợi anh; nếu ngay sau đó anh tự mình bước lên sân khấu thì càng tốt.

Bọn chó trong số những người dân chủ và bọn vô lại tự do chủ nghĩa sẽ thấy rằng chúng ta là những người duy nhất không trở nên ngu ngốc trong cái thời bình khốn khiếp này.

Các số báo "Tribune" từ nay anh sẽ nhận được đều đặn. Từ trước tới nay *chưa có một* bài quân sự nào được đăng cả. Bài đầu tiên anh viết đã lâu, ngài Đa-na *không* đăng, nhưng chắc hẳn bây giờ sẽ đăng. Đối với tôi họ cũng thường xuyên làm như vậy. Thường thì những con lừa ấy phải ba tháng sau mới thấy rõ rằng chúng ta đã dự báo chính xác cho họ các sự kiện, và lúc đó họ mới đăng những bài tương ứng.

Địa chỉ em rê tôi^{2*} là đúng. Có điều chú ấy quên không thêm chữ Xi-ti (bên cạnh bưu điện chính). Tuy vậy, tôi nghĩ rằng bây giờ chú ấy sẽ ở Man-se-xtơ và chú sẽ tự thông báo về bản thân mình.

Chào anh.

^{1*} Lời tựa cho tác phẩm của C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} - I-u-ta

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

192

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 25 tháng Hai 1859

Ăng-ghen thân mến!

Tôi lại viết cho anh tối hôm nay vì thời gian không đợi chờ ai cả. Trong thâm tâm tôi tin rằng *sau bức thư tôi gửi Lát-xan*^{1*} thì Đun-cơ sẽ nhận tập sách^{2*}. Quả thật là sau khi bản thảo của tôi^{3*} đến nơi, ông bạn Do Thái Brau-nơ^{4*} không viết cho tôi lần nào, tính đến nay đã hơn bốn tuần rồi đấy. Một mặt, ông ta bận xuất bản một trong những tác phẩm bất hủ "châm ngòi nổ" của chính mình³⁹⁰ (tuy thế, những điều ông bạn Do Thái này viết ra kể cả cuốn "Hê-ra-clít", mặc dù cuốn này viết cũng rất tồi, nhưng vẫn còn hơn hẳn những gì mà phái dân chủ có thể khen ngợi),

^{1*} Xem tập này, tr. 740-743.

^{2*} *Ph.Ăng-ghen*. "Pô và Ranh"

^{3*} *C.Mác*. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{4*} - Lát-xan

sau đó, chắc hẳn ông ta lại phải nhận việc sửa lần cuối công trình của tôi. Thứ hai, việc phân tích tiền tệ của tôi đã gián tiếp giáng một đòn khủng khiếp vào đầu ông ấy, cú đòn này hẳn đã làm ông ta thật sự choáng váng. Cụ thể là ông ta đã viết lời chú thích sau đây cho cuốn "Hê-ra-clít" - tôi dẫn ra cho anh sát từng từ một, mặc dù lời chú thích ấy dài đến vô tận (nhưng anh cần phải đọc nó).

"Nếu trên đây chúng tôi nói rằng trong đoạn văn đó Hê-ra-clít đã trình bày được bản chất chính trị kinh tế chân thực và chức năng của tiền tệ" (cụ thể, Hê-ra-clít viết):

χρυσου χρηματα, και χρηματα χρυσου^{1*}),

"tất nhiên, chúng ta không cần phải nói rằng dù có như thế nào chúng ta cũng chưa coi ông là nhà kinh tế - chính trị, và như thế chúng ta cũng không có ý nghĩ rằng ông đã làm được một kết luận tiếp tục nào đó từ đoạn văn này. Nhưng mặc dù hồi ấy thứ khoa học này chưa tồn tại và chưa thể tồn tại, và như thế nó không phải là đối tượng tư duy của Hê-ra-clít, nhưng vẫn có một điều đúng đắn là, chính vì Hê-ra-clít chưa bao giờ tuân thủ những định nghĩa phân xạ mà chuyên tâm đi theo con đường khái niệm tư biện, nên trong đoạn văn này, ông đã nhận thức được bản chất của tiền tệ ở tận sâu thực sự của nó và còn đúng đắn hơn nhiều nhà kinh tế học hiện đại. Có thể sẽ không phải là hoàn toàn không thú vị khi thấy rõ rằng - và điều đó cũng không mất đi mối quan hệ với đối tượng đang được bàn đến, như thoạt nhìn người ta có thể tưởng, - như thế nào mà từ sự phát triển nhất quán bình thường của tư tưởng nói trên *tự nhiên dẫn tới những phát kiến hiện đại trong lĩnh vực này*". (Nota bene^{2*}, Lát-xan không may mắn hiểu những phát kiến này).

"Nếu Hê-ra-clít coi tiền tệ là phương tiện trao đổi, để đối lập với tất cả những sản phẩm thực tế tham gia vào việc trao đổi mà chỉ trong chức năng này ông nhìn thấy sự tồn tại đích thực của tiền tệ" (tôi gạch chân những chỗ Lát-xan nhấn mạnh), "có nghĩa là tiền tệ, với tư cách tiền tệ, thậm chí không phải là sản phẩm mang giá trị vật chất độc lập, cũng không phải là thứ hàng hoá ngang hàng với các hàng hoá khác, thứ hàng hoá

^{1*} - "Lửa chuyển hoá thành tất cả, và tất cả chuyển hoá thành lửa, cũng như vàng chuyển hoá thành mọi vật, còn mọi vật chuyển hoá thành vàng".

^{2*} - Ghi nhớ, chú ý

mà trường phái Xây cho đến nay vẫn còn ngoan cố gán đồng tiền kim loại" (một ảo tưởng vĩ đại trên lục địa, tựa hồ như có tồn tại trường phái Xây thật), "mà chỉ là một đại diện trong ý tưởng của các sản phẩm lưu thông thực tế, là ký hiệu giá trị của chúng, chỉ biểu thị chúng mà thôi. Và cái đó một phần là hệ quả rút ra từ đoạn văn trên, còn một phần là tư tưởng ẩn tàng của chính Hê-ra-clít.

Nhưng nếu như toàn bộ tiền tệ chỉ là một sự thống nhất trong ý tưởng, tức biểu hiện giá trị, của tất cả những sản phẩm lưu thông thực tế, và chúng chỉ có được sự tồn tại thực tế của mình trong những sản phẩm đó, những sản phẩm mà đồng thời tạo nên mặt đối lập của chúng, thì từ hệ quả đơn giản của tư tưởng này suy ra" (phong cách tuyệt vời: "Từ hệ quả đơn giản suy ra!"), "rằng tổng giá trị, hay là sự giàu có của đất nước, có thể được tăng lên chỉ bằng cách tăng những sản phẩm thực tế, nhưng hoàn toàn không phải bằng cách tăng số lượng tiền tệ, bởi vì tiền tệ tự thân nó không phải là một yếu tố nào đó của sự giàu có và của giá trị" (bây giờ chúng ta có sự giàu có và giá trị, còn trước đây chúng ta có tổng giá trị, tức là sự giàu có), "bao giờ cũng chỉ biểu hiện, với tư cách là sự thống nhất trừu tượng cái giá trị tồn tại thực sự nằm trong sản phẩm" ("cũng là một đoạn tuyệt vời"^{1*}), "và chỉ nằm riêng trong sản phẩm thôi. Từ đây mà có hai số của hệ thống cán cân thương mại" (điều này xứng đáng với Ru-gơ). "Suy tiếp ra thì về mặt giá trị, toàn bộ tiền tệ bao giờ cũng ngang bằng với toàn bộ sản phẩm lưu thông, bởi vì chỉ có tiền tệ mới quy tụ chúng vào một thể thống nhất lý tưởng của giá trị và qua đó biểu hiện giá trị của chúng; do vậy, việc tăng hay giảm tổng số tiền mặt không bao giờ đụng chạm đến cái tổng số tiền này, bao giờ cũng bằng tổng số sản phẩm lưu thông này; nói chặt chẽ ra, giá trị của toàn bộ tiền tệ không thể đối chiếu được với giá trị của tất cả sản phẩm lưu thông, bởi vì trong sự đối chiếu như thế, giá trị tiền tệ và giá trị sản phẩm được hình dung như hai thứ giá trị độc lập tự thân với nhau, trong khi chỉ tồn tại một giá trị được thực hiện cụ thể trong các sản phẩm vật chất và được biểu hiện trong tiền tệ với tư cách là sự thống nhất trừu tượng của giá trị, hay nói đúng hơn, bản thân giá trị chẳng qua là sự thống nhất được trừu tượng hoá từ những vật thể thực tế mà giá trị, với tư cách như vậy, không nằm trong đó. Như vậy, không đơn thuần giá trị của tất cả mọi tiền tệ đều vẫn bằng giá trị của tất cả mọi sản phẩm, mà nói đúng hơn, tất cả mọi tiền tệ đều chỉ là" (việc nhấn mạnh hai lần ấy là của chính Lát-xan) "giá trị của tất cả mọi sản phẩm lưu thông. Do vậy từ điều đó suy ra rằng trong trường hợp số lượng tiền tệ tăng lên, vì giá trị của tổng số tiền vẫn như nhau,

^{1*} Thành ngữ Đức sử dụng trong hài kịch cổ tích của Ti-cơ "Con mèo đi hia" và trong một loạt tác phẩm của Hai-nơ ("Tan-gai-dơ", "Người cựu binh gác đêm", "Lễ chúa lên Trời").

nên cái phải luôn luôn sụt xuống chỉ là giá trị của từng đồng tiền, còn khi số lượng tiền tệ giảm xuống thì giá trị của mỗi đồng tiền ắt lại phải tăng lên hết như vậy. Tiếp nữa, suy ra rằng vì tiền tệ chỉ là sự trừ tượng trong tư duy, không có thật, *đó lập với các sản phẩm hiện thực* và vật chất, nên bản thân tiền không cần có trong bản thân mình bất kỳ *tính hiện thực* nào, nghĩa là không cần bằng bất kỳ chất có giá trị thực tế nào, nhưng chúng có thể, cũng thành công như vậy, là tiền giấy, và chính trong trường hợp này đáp ứng nhiều nhất khái niệm về chúng. Tất cả những kết luận đó và nhiều kết luận khác đã thu được bằng con đường hoàn toàn khác chỉ từ thời các công trình nghiên cứu của *Ri-các-đô* và hoàn toàn chưa được mọi người thừa nhận, đều toát lên như là hệ quả đơn giản từ khái niệm tư biện đã được Hê-ra-clít nhận thức³⁹¹.

Đĩ nhiên tôi hoàn toàn không để ý đến sự sáng suốt sách vở ấy, nhưng tôi đã mắng *Ri-các-đô* một trận nên thân vì lý thuyết tiền tệ của ông ấy, nhân tiện xin nói, lý thuyết đó bắt nguồn không phải từ ông ấy, mà là từ *Hi-um* và *Mông-te-xki-ơ*. Như vậy, *Lát-xan* có thể coi đoạn này là đoạn đụng chạm đến đích thân anh ấy. Về bản chất, ở đây chẳng có gì như vậy cả, trong tác phẩm chống *Pru-đông*^{1*}, bản thân tôi đã theo lý luận của *Ri-các-đô* cơ mà. Nhưng gã *Do Thái Brao-nơ* ngay trước đó đã viết cho tôi một bức thư cực kỳ buồn cười, trong đó có nói rằng anh ấy "tha thiết muốn tác phẩm của tôi thật chóng ra mắt, *tuy* bản thân anh ấy hiện nay đang viết một công trình kinh tế chính trị học lớn" mà anh ấy "quyết định đầu tư hai năm" vào đó. Nhưng nếu tôi "nắm bắt trước anh quá nhiều cái mới thì có thể anh ấy sẽ bỏ toàn bộ việc này". Tốt thôi! tôi đã trả lời rằng chẳng có gì phải sợ tranh đua cả, vì trong môn khoa học "mới" này sẽ có đủ chỗ cho anh ấy lẫn cho tôi, và cho mười người khác nữa^{1*}. Qua phần tôi trình bày vấn đề tiền tệ, giờ đây anh ấy phải hiểu rằng hoặc là tôi không hiểu gì trong vấn đề này, nhưng như thế thì

^{1*} *C.Mác*. "Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông *Pru-đông*".

^{1*} Xem tập này, tr. 722-724.

cùng với tôi, tất cả mọi lý thuyết tiền tệ trước kia đều sai, hoặc giả chính anh ta là đồ ngu, mới dự trữ vài câu trừ tượng, kiểu như "sự thống nhất trừ tượng", lại bắt tay xét đoán những sự vật kinh nghiệm còn cần phải nghiên cứu lâu dài để có quyền xét đoán chúng. Vì vậy trong thâm tâm, có thể anh ấy lúc này không khoái tôi lắm. Nhưng - mà điều này tôi đặc biệt muốn nhấn mạnh - *Lát-xan*, thứ nhất, quả thật quá quan tâm "đến việc này" và thứ hai, anh ấy quả là "*Ê-phra-im Anh minh*" để bằng bất cứ giá nào không theo chúng ta, điều này anh ấy đặc biệt cần vì anh ấy có xích mích với những người *Đuyt-xen-đoóc-phơ*^{2*}. Đồng thời, việc anh ấy lưu lại *Béc-lin* đã làm cho anh ấy thấy rõ rằng, với một đảng tư sản thì một chàng trai cương nghị như anh ấy chẳng có gì để làm cả³⁹².

Vậy, nếu khéo đối xử với anh ấy thì con người đó sẽ làm con người toàn tâm toàn ý của chúng ta, dù anh ấy có làm bao nhiêu việc kỳ lạ "này lửa" đi nữa và dù anh ấy có đưa thêm bao nhiêu lời bình luận cực dài của *Hê-ra-clít* đi nữa để trừng phạt về việc trong số tất cả mọi nhà triết học ông ấy diễn đạt ý mình cô đọng nhất. Cũng vì lẽ đó mà tôi *tin* rằng trong mọi trường hợp cần thiết, anh ấy *sẽ bắt* *Đun-cơ* nhận cuốn sách của bạn. Hơn nữa, tôi đã viết thư gửi anh ấy theo cách để anh ấy có thể cho *Đun-cơ* xem. Thực ra, lá thư ấy là viết cho *Đun-cơ*, chứ không

^{2*} Xem tập này, tr. 40-44.

phải cho Lát-xan, dù Ê-phra-im, tuy rất sáng suốt, nhưng chưa chắc nhận thấy điều đó.

Vậy, tôi cho rằng *chắc chắn* Đun-cơ sẽ nhận cuốn sách, và vì thế điều quan trọng nhất bây giờ là anh phải bắt tay viết nó *ngay lập tức*, vì cái đó cũng như một bài báo vậy thôi. Không nên để mất thời gian. Cũng vì lẽ ấy, - để cuốn sách có ảnh hưởng ngay, - tôi nghĩ anh không nên vượt quá bốn - năm tờ in (nếu khối lượng như vậy là cần thiết). Vì vậy, chừng nào sách ấy chưa viết xong, tôi cho rằng anh hoàn toàn không vướng bận việc làm cho báo "Tribune" (nếu trước khi cuốn sách của anh ra mắt không xảy ra những sự kiện quân sự nào, điều này ít có khả năng xảy ra). *Điều khôn ngoan nhất* là tuyên bố rằng anh đột nhiên bị ốm, và thôi tới văn phòng để ngồi nhà viết một mạch cuốn sách đó.

Amicus Engels Senior, amicus Ermen (Gotofredus), sed magis amicum

τὸ φρονεῖν^{1*}
«φεῖ, φεῖ, φρονεῖν ὡς δεῖν, ἔνθα μὴ τέλη
λυεῖ φρονιδντι»^{2*}.

Điều sau cùng này ông cụ của anh^{3*} có thể nói với anh, như Ti-re-xi nói với vua Ê-đi-pơ, song anh sẽ trả lời điều đó cho ông ấy rằng

«ἐν τοῖς κέρδεσι
μόνον δέδορκε, τὴν τέχνην δ' ἔφο τυφλός»

^{1*} Ăng-ghen bố, Êc-men (Gôt-phrít) là bạn của tôi, nhưng tri thức là người bạn còn lớn hơn (phỏng ý kiến - được quy là của A-ri-xtôt - về Xô-crát, được dùng dưới dạng danh ngôn: "Pla-tông là bạn của tôi, còn chân lý là người bạn còn lớn hơn").

^{2*} - "Than ôi! Thật khủng khiếp nếu biết khi nào tri thức không có ích cho chúng ta" (Xô-phô-clơ. "Vua Ê-đi-pơ", ê-pi-xô-đi thứ nhất).

^{3*} - Phri-đrích Ăng-ghen bố, cha của Ăng-ghen.

«ἐν τοῖς κέρδεσι
μόνον δέδορκε, τὴν τέχνην δ' ἔφο τυφλός»^{1*}.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

193

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 3 tháng Ba 1859

Ăng-ghen thân mến!

Như anh thấy qua bức thư của Lát-xan gửi kèm theo đây³⁹³, tôi hiểu rõ người của mình và biết nên đối xử với họ như thế nào.

Còn về bản thân bức thư thì tôi có những nhận xét sau đây:

1) Đúng là anh phải theo lời khuyên của tôi và *hoàn toàn vứt bỏ văn phòng đi mấy ngày*. Dĩ nhiên tôi đã trình bày sự việc

^{1*} - "chỉ trong lợi lộc là sáng mắt, còn trong phỏng đoán thì mù" (Xô-phô-clơ).

cho anh ấy như thể tôi đã đọc bản thảo của anh^{1*}. Sớm hơn hay muộn hơn hai ngày - điều đó chẳng có ý nghĩa, nhưng nếu anh chỉ làm việc vào buổi tối thì anh sẽ không kịp kết thúc *đúng hạn*.

2) Trong tình thế đó, anh không thể đồng ý với nhuận bút ít ỏi, mà thậm chí chỉ *honoris causa*^{2*} thì anh phải chọn thế nào để được một nửa lợi nhuận ròng.

3) Tôi cho là hoàn toàn hợp tình hợp lý nếu chỉ cho Lát-xan biết là anh sẽ gửi cho đích thân anh ấy (F.Lassalle, 131, Posdamer Straße, Berlin) *nhân đề* (do đó, không cần phải viết nhân đề trên bản thảo), lời tựa (nói chung tôi không khuyên nên viết nó) và mục lục. Vấn đề là bưu điện hay bóc các bưu kiện ra, mà chính phủ thì không được biết nhân đề, nếu không thì nó sẽ phanh phui toàn bộ bí mật.

Tôi sẽ gửi bản thảo từ đây đi cho bà L[út-mi-la], A[-xinh] để chuyển cho Đun-cơ theo cách như tôi từng gửi bản thảo của mình^{3*} đi (nghĩa là có bảo hiểm trước). Có điều tôi ghi người gửi là *Pphen-đơ*.

4) Chắc anh có thể đưa vào cuốn sách đôi điều có tính chất dân tộc - chống Bô-na-pác-tơ, nhưng có điều là làm việc đó một cách thận trọng và cao thượng. Anh có thể mạnh dạn làm cho cuốn sách có sắc thái như vậy, vì tư tưởng chủ đạo của cuốn sách của anh quả thật là một thắng lợi lớn đối với Mát-di-ni so với Quốc hội năm 1848 (Ra-đô-vít-xơ Min-txô)³⁹⁴, và anh là người

^{1*} *Ph.Ăng-ghen*. "Pô và Ranh"

^{2*} - vì uy tín, vì thể diện

^{3*} *C.Mác*. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

đầu tiên tạo cho người Đức khả năng thật lòng tha thiết với việc giải phóng I-ta-li-a.

Thôi, chúc mọi sự tốt lành, ông bạn già.

C.M. của anh

Trong bài "Gốt-phrít" vừa rồi của mình, ông Gốt-phrít thực sự liêm chân Du-de và Di-bét, một thương nhân mẫu mực, và Tơ-ruýp-nơ, một nhà buôn sách xấu xa từng viết một danh mục Mỹ³⁹⁵ tồi tệ. *Macte quer virtuel*^{1*}.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

194

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 4 tháng Ba 1859

Mo-rơ thân mến!

Anh chàng Do Thái Brau-nơ^{2*} đã khéo mặc cả: tôi đồng ý lấy

^{1*} - Khen cho lòng dũng cảm của bạn, chàng thiếu niên ơi! (Viéc-gi-ơ "Ê-nê-ít", quyển IX)

^{2*} - Lát-xan

một nửa lợi nhuận ròng³⁹⁶. Công việc tiến triển khá nhanh; chín trang dúp dài của tôi, những trang tôi gửi anh để chuyển cho báo "Tribune", đã xong rồi; còn cần hai hoặc ba trang nữa là xong phần Pô rồi tới phần Ranh, nhưng nó sẽ không dài như vậy. Tất cả gộp lại chưa chắc đến ba tờ in. Trong tối hôm nay, ngày thứ bảy và chủ nhật, phần cơ bản tất phải xong; trước thứ tư tôi sẽ gửi anh chuyện này nếu mọi việc đều suôn sẻ. Song cần chú ý rằng toàn bộ báo chí quân sự chính thức sẽ chống lại tôi, và nếu họ có thể bắt bẻ điều gì đó thì tất nhiên họ sẽ làm thế. Vì vậy, viết quá ngắn thì tốt hơn là viết quá dài; phần minh hoạ lịch sử có thể dẫn ra một cách vắn tắt. Còn nói chung, nếu bản thảo có mặt ở Béc-lin vào cuối tuần sau, thì như thế thậm chí sẽ sớm - vì rằng chiến tranh còn ở phía trước³⁹⁷. Vì thế về mặt thời gian xin anh đừng lo. Bây giờ tôi *không thể nào* không đến kho hàng mấy ngày được. Và việc đó cũng không cần làm và sẽ chẳng giúp ích gì mấy. Người ta sẽ làm trì hoãn việc suy nghĩ về tám bản đồ, điều *chỉ* có thể làm staccato^{1*}, - nếu không thì ta trở nên ngu ngốc vì chuyện đó.

Sẽ không có lời tựa nào cả, - có điều chỉ riêng cái đó thì chưa đủ.

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - ở đây: gián đoạn

195

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 10 tháng Ba 1859

Ăng-ghen thân mến!

Cuốn sách^{1*} tôi đã nhận được. Sẽ gần bốn tờ in, nếu không nhiều hơn, theo như cách in cuốn sách. Tôi đã đọc qua; rất thông minh; cả mặt chính trị của vấn đề - điều này khó kinh khủng - cũng được trình bày tuyệt vời. Cuốn sách sẽ rất thành công.

Tôi chỉ gạch xoá một câu độc nhất về Rai-xơ-Slai-xơ; không phải ở chỗ nói về "biên giới tự nhiên" của quốc gia này^{2*}, mà ở chỗ nhắc đến lần đầu, nơi mà đó là việc lặp lại không cần thiết và chỉ làm cho ấn tượng yếu đi thôi.

Tôi khuyên nên bỏ phụ đề "nghiên cứu quân sự": nó cũng chỉ làm giảm ấn tượng mà thôi.

Nếu mai anh viết cho ông Lát-xan, đề nghị anh nhân danh mình làm cái việc mà tôi không thể làm nhân danh tôi được. Vấn đề là như sau: hôm thứ hai (ngày 7 tháng Ba), cuối cùng, có cái gì đó tới từ Béc-lin. Cái gì vậy, anh nghĩ thế nào? *Tờ thứ nhất của bản in thứ^{3*}*, và cho đến hôm nay chẳng có tờ thứ hai

^{1*} *Ph.Ăng-ghen*. "Pô và Ranh"

^{2*} Xem C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, t.13, 1993, tr. 352.

^{3*} *C.Mác*. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

nào cả. Thành ra, *bắt cháp bức thư kiên quyết của ông Đun-cơ*, bản thảo của tôi đã nằm sáu tuần, còn bây giờ thì xem ra sẽ được xếp chữ mỗi tuần một tờ. Bản thảo của anh mà tới thì có thể người ta lại sẽ ngừng lại, và như vậy công việc có thể kéo dài cả tháng trời nữa. Tôi cho rằng như thế không ổn, và anh có thể nhân danh mình viết cho Lát-xan mấy lời về điều này. Chẳng lẽ các ông ấy muốn hoãn tác phẩm của tôi đến lúc chiến tranh bùng nổ hẳn, và như thế chắc chắn họ muốn tống táng nó, để ông Đun-cơ có cơ từ chối in phần tiếp theo hay sao?

Ngoài ra, việc trì hoãn đó đã làm cho tình cảnh của tôi vốn đã lao đao trở nên không thể chịu nổi, vì tôi trông mong vào khoản tiền đó. Lần này Phrai-li-grát (anh ta ra sức cố gắng phục hồi danh dự cho mình)^{1*} đứng đắn tới mức anh ta cố gắng thu xếp cho tôi một kỳ phiếu ở đây, tại Luân Đôn. Nhưng việc đó bị hỏng rồi.

Về bài báo "*Tribune*". Trên báo này đã sáu tuần không thấy có bài nào - của anh lẫn của tôi. Những thủ đoạn gian trá xung quanh cuộc bầu cử tổng thống sắp tới đã bắt đầu. Căn cứ vào kinh nghiệm tôi cho rằng việc không đăng bài là một mảnh khoé bước đầu để có thể nói với tôi rằng bây giờ họ chỉ cần mỗi tuần một bài thôi.

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Tôi tin rằng chiến tranh sẽ nổ ra. Còn màn ngoại giao chen vào thì cần thiết một phần vì sự rùm beng ở Đức, một phần vì tiếng la hét của giai cấp tư sản Pháp, cuối cùng, vì nghị viện Anh, mà có thể còn vì để tạo cho nước Nga khả năng lúc đó ép được Áo nhả ra đủ loại nhượng bộ. Người Nga đã đạt được một

^{1*} Xem tập này, tr. 475 và 485.

trong những mục tiêu chủ yếu của họ. Năm 1846, khi tài chính của Áo không bị thâm hụt, do chuyện Cra-cốp³⁹⁸ mà Nga đã đẩy Áo vào cảnh thiếu thốn tài chính hết sức dữ dội. Vì năm 1858 người Áo hình như đã chấn chỉnh được chút đỉnh nền tài chính của mình và thông báo việc ngân hàng nối lại việc thanh toán bằng tiền mặt, nên Bô-na-pác-tơ được lập tức đưa lên vũ đài, và nền tài chính Áo lại rơi vào tình thế như thế vào năm 1848³⁹⁹. Việc giải tán nghị viện, thời kỳ thay đổi chính phủ ở Anh, rồi Pan-móc-xton trong tư cách bộ trưởng Bộ ngoại giao⁴⁰⁰, tất cả đều là những nước cờ cần cho nước Nga để phát động chiến tranh.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

196

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 16 tháng Ba 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được 5 pao xtéc-ling. Cám ơn.

Hôm qua tờ thứ hai của bản in thứ^{1*} đã tới. Nếu cứ tiếp tục như thế thì sẽ cần đến ba tháng. Việc xếp chữ ắt là do một thợ sắp chữ làm, không thể nhiều hơn.

Tôi không biết thứ sáu sẽ viết gì đây. Anh có thể viết cái gì đó được không, dù chỉ là về đại bác Am-xtơ-rông?

Như tôi nghe nói, Bru-nô Bau-ơ đã viết một cuốn sách về một "vấn đề nóng hổi" để bênh vực Nga - Pháp chống Áo - Anh. Giờ đây ông ấy là đồng minh của Man-toi-phen, người được ông ấy vừa qua viết bài bênh vực trên báo "Zeit"^{2*}.

Xin gửi anh tờ báo này của gã hề Ét-ga Bau-ơ. Nhân vật này đã trở thành người cộng sản vĩ đại và đại diện của công nhân, đang ngắc ngoải với tờ báo của mình. Bài thứ nhất, "Bất hoà", nhằm trực tiếp chống lại tôi. Cụ thể là tôi phải lảng lảng đi theo ông Ét-ga và ra khỏi cảnh biệt lập "cau cầu" và "đa nghi" của mình. Gã hề đã trở thành tay rao giảng đạo đức thực thụ. Anh ta không dám động đến "Hermann" vì sợ những anh chàng ấy nhắc đến quá khứ của anh ta.

Tờ báo ấy của Kin-ken đang làm những việc tốt. Bản thân nó bây giờ do thận trọng nên hoàn toàn không viết gì cả. Tiền thì nó nhận một phần từ ông tiến sĩ Giúc nào đó, một phần từ người Do Thái gốc Bồ Đào Nha Ca-xten-lô (nhà ngân hàng cũ của Bồ Đào Nha) mà Ghéc-xten-béc vĩ đại đã kéo vào việc đó.

C.M.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} - "Neue Zeit"

197

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, 22 tháng Ba 1859]

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm bức thư của Éch-ca-ri-út. Tiếc thay, anh ấy buộc phải quay trở lại địa ngục thợ may mà tôi cảm thấy anh ấy chưa thật khoẻ để làm việc đó.

Hôm nay tôi đã viết về đạo luật cải cách⁴⁰¹, anh cần phải (nếu, như tôi hy vọng, mắt anh hoàn toàn ổn định - nếu không thì dĩ nhiên là chẳng có gì để nghĩ đến chuyện này), viết về khả năng xảy ra chiến tranh. Tôi cho là cần làm thế để bọn chó má không loại anh khỏi báo "Tribune"⁴⁰². Không nghe gì từ Béc-lin cả. Trong tám tuần tôi nhận vền vện ba tờ bản in thứ^{1*}.

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

198

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 25 tháng Ba 1859

Ăng-ghen thân mến!

Tôi có cảm tưởng là anh không hiểu bức thư của Lát-xan. Anh ấy chỉ viết:

"Tôi rất muốn biết *nội dung* cuốn sách. Tác phẩm của Mác cũng sắp xuất hiện v.v.". Qua đó anh ấy nói rằng tôi *chưa đọc cuốn sách của anh*^{1*}. Chỉ thể thôi. Cũng như giả vờ y như với bản thảo của tôi^{2*} mà anh ấy cũng dường như *chưa đọc*. Sáng nay tôi nhận được bức thư của anh ấy, rồi đây tôi sẽ gửi cho anh. Bản thảo của anh mà không đến nơi thì dù sao anh ấy cũng sẽ báo cho tôi biết.

Bản thảo của anh rời Luân Đôn *đúng vào* ngày nó tới đây. Pphen-đơ đã nhận được biên lai. Nói chung, bản thảo chắc chắn sẽ *nhận được*. Cái ông Đun-cơ ấy *rất thiếu năng động*. Đến nay (qua tám tuần) tôi chỉ nhận được có ba tờ bông.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức

^{1*} Ph. Ăng-ghen. "Pô và Ranh"

^{2*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

199

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 1 tháng Tư 1859

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm bức thư của Lát-xan. Tôi gửi kèm bức thư của Đa-na, đọc xong anh trả lại tôi nhé. Tôi sẽ đợi đến khi nào anh viết cho tôi⁴⁰³ tôi mới trả lời bức thư đó.

Tôi đã viết một bài về đạo luật cải cách và về nội các⁴⁰⁴. Tuần sau, đề tài bài viết của tôi là: *nền tài chính Ấn Độ*^{1*} thành ra toàn bộ thế giới còn lại đều dành cho anh.

Vậy, Pan-móc-xton, như đã quyết định ở Côn-pi-ông (song đứng đằng sau nó là Pê-téc-bua), lại sẽ tham gia nội các, làm chức gì không quan trọng. Không có ông ta thì nước Nga không thể cho phép xảy ra chiến tranh. Năm 1852 và năm 1855, cũng như giờ đây, Brai-tơ và Rốt-xen đã làm cỗ sẵn cho ông ta⁴⁰⁵.

Nói chung những cuộc thảo luận ở nghị viện rất buồn cười. Đảng Vích và phái cấp tiến đã công kích đảng To-ri, chủ yếu như là công kích những người cách mạng. Trong việc này Brai-tơ và Ghít-xơn đóng vai trò cực kỳ thảm hại (Ghít-xơn thậm chí đã có những lời kêu ca theo tinh thần lãng mạn *chống* các khu bầu cử)⁴⁰⁶. Mặt khác, đang diễn ra một trò hề: Đảng To-ri nhân danh

^{1*} C.Mác " Sự rối loạn nghiêm trọng của nền tài chính Ấn Độ"

giai cấp tư sản, còn đảng Vích và giai cấp tư sản thì nhân danh giai cấp công nhân bảo vệ sự hèn mạt của mình chống lại nhau. Điều đó chứng tỏ sự tiến bộ to lớn ở nước Anh.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

200

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 9 tháng Tư 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã viết cho Đa-na rằng ông ấy chỉ nhận được bài với điều kiện trả nhuận bút khá hơn.

Pi-pơ rốt cuộc (sau khi tái phát bệnh nặng) đã khỏi bệnh, ra viện và đi Brê-men rồi. Cậu ấy có cái vết đốt xấu xí trên trán.

Anh đã đọc bài nói về việc Pan-móc-xton bị nhục trong vấn đề I-ta-li-a (1848) chưa?^{1*}

An-xti đi Hồng Kông đã trở về và dọa trả thù Pan-móc-xton

Ông An-xti này là đối thủ khá nguy hiểm đối với ông ta, nói chung nguy hiểm hơn Uóc-các-tơ⁴⁰⁷.

Những sự lộn xộn về tài chính ở Ấn Độ cần phải coi là kết quả thực tế của cuộc khởi nghĩa ở Ấn Độ⁴⁰⁸. Có lẽ không tránh khỏi hoặc là sự phá sản chung của nền tài chính Ấn Độ, hoặc là đánh thuế những giai cấp từ trước đến nay là những giai cấp gắn bó đáng tin cậy với nước Anh. Và lại, ngay cả điều này cũng sẽ không giúp ích thực sự. Vấn đề là Giôn Bun giờ đây sẽ phải năm này qua năm khác trả ở Ấn Độ 4-5 triệu p.xt. tiền mặt để giữ cho bộ máy chạy đều, và bằng con đường vòng rất tốt ấy lại tăng lũy tiền quốc trái của mình lên một mức tương ứng. Chắc chắn phải trả đất kinh khủng để giành thị trường Ấn Độ cho bông của Man-se-xto. Theo tính toán của tiểu ban quân sự, ở Ấn Độ sẽ phải nhiều năm nuôi một quân đội gồm 80 000 người Âu bên cạnh 200 000 - 260 000 lính sở tại. Việc đó tốn gần 20 triệu p.xt., thế mà toàn bộ thu nhập ròng chỉ có 25 triệu p.xt.. Ngoài ra, cuộc khởi nghĩa đã thêm 50 triệu p.xt. nợ cố định, hoặc theo tính toán của Uyn-xơn, 3 triệu thâm hụt cố định hàng năm. Tiếp nữa, những khoản trả bảo đảm của nhà nước về đường sắt mỗi năm 2 triệu p.xt. trong khi chúng chưa được xây dựng, và một khoản tiền ít hơn phải trả thường xuyên trong trường hợp nếu thu nhập ròng do đường sắt mang lại không đạt 5%. Cho đến nay Ấn Độ (trừ một đoạn ngắn đường sắt đã hoàn thành) không có được gì từ ngành này ngoài vinh dự được trả cho các nhà tư bản Anh 5% về tư bản của họ. Nhưng Giôn Bun đã tự lừa mình, hay nói đúng hơn, ông ta bị các nhà tư bản của ông ta lừa. Ấn Độ chỉ trả trên danh nghĩa, còn Giôn Bun thì trả thực sự. Thí dụ, một bộ phận đáng kể tiền vay của Xten-li⁴⁰⁹ chỉ dành để trả cho các nhà tư bản Anh 5% thậm chí cho những đường sắt chưa khởi công. Cuối cùng, do hiệp ước ký với Trung

^{1*} Xem tập này, tr. 543.

Quốc⁴¹⁰, cả thu nhập hiện nay từ thuốc phiện - lên tới 4 triệu p.xt. một năm - đang bị đe dọa nghiêm trọng. Sự độc quyền dù sao cũng sẽ tan vỡ, và chẳng bao lâu nữa việc trồng và hút thuốc phiện sẽ phát triển mạnh mẽ ở chính Trung Quốc. Thu nhập từ thuốc phiện chính là dựa vào chỗ nó là thứ hàng lậu. Theo ý tôi, thảm hoạ tài chính hiện nay của Ấn Độ là điều nghiêm trọng hơn là cuộc chiến tranh Ấn Độ.

Anh có ý kiến gì về Đun-cơ? Anh thích con chó vụng về đó như thế nào?

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

201

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], thứ hai, 11 tháng Tư 1859

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm bài viết về chiến tranh^{1*} cho *ngày thứ sáu*. Hình như người Áo vẫn tìm cách giành thế chủ động. Rất có lý. Kế hoạch viết về chiến tranh, nếu không nhầm, tôi đã gửi cho báo "Tribune"^{2*}: cuộc tấn công của người Áo trước hết nhằm đập tan quân Pi-ê-mông, rồi đập tan từng đơn vị quân Pháp sẽ vượt qua Mông-xê-ni, Mông Giơ-ne-vrơ, Côn-đi-ten-đa và Bốc-két-ta - có đúng thế không? Tôi không thể nhớ chính xác nữa. Đó sẽ là một chuyện vui.

Những người Nê-tô-rô-púc làm bộ thông minh ấy ở Béc-lin thật là đồ chó ghê! Ngay cả cuốn sách^{2*} họ cũng không in được! Tôi không có thêm tin tức gì nữa, có thể phát điên vì chuyện đó.

Enattendant, vive la guerre!^{3*} cần phải hy vọng qua mười hôm nữa họ sẽ tập hợp ở A-lếch-xan-đrơ hoặc Ca-xa-lơ, và ai mà biết được tôi sẽ phải đuổi theo những con cáo nào nữa trong mùa tới!

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Không tránh khỏi chiến tranh"

^{2*} Ph.Ăng-ghen. "Cơ hội thành công trong cuộc chiến tranh sắp tới!"

^{3*} - Còn bây giờ - chiến tranh muôn năm!

202

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 12 tháng Tư 1859

Ăng-ghen thân mến!

Về cuốn sách của anh^{1*}, Lát-xan hôm qua viết cho tôi:

"Cuốn sách của Ăng-ghen xuất hiện cách đây hai ngày. Hôm nay tôi gửi cho anh ấy hai bản bằng bưu kiện và sẽ làm như thế hàng ngày, sáu ngày liên tiếp. Đó là cách thức duy nhất mà chúng ta có thể nghĩ ra (!) để vừa tránh được chi phí lớn cho việc gửi đi, đồng thời làm cho một số người không thể đoán ra ai là tác giả của cuốn sách. Anh hãy viết cho anh ấy về điều này".

Anh đã bao giờ thấy một sự bịa đặt ngu ngốc như vậy chưa? Để đánh lạc sự chú ý khỏi anh, họ sẽ gửi cho anh "sáu ngày liên tiếp" của bản sách bằng bưu kiện!

Về bản thân cuốn sách, Lát-xan viết:

"Cuốn sách quá thật gây nên sự kính phục do tính chất sắc sảo và có căn cứ của những nhận thức chiến lược phát biểu trong đó".

("Sự sắc sảo của những nhận thức" có thể coi là lapsus penae^{2*}).

Về công việc của tôi^{1*}, Lát-xan viết:

^{1*} Ph.Ăng-ghen "Pô và Ranh"

^{2*} - viết (in) nhầm

"Đun-cơ nói với tôi rằng tập này đến giữa tháng Năm sẽ in xong toàn bộ" (Như vậy, lại kéo dài thời hạn thêm một tháng). "Ông ấy quả quyết sẽ xúc tiến việc in nếu có thể. Dù sao bạn cũng hoàn toàn không có lý khi nghi ngờ ông ấy có ý trì hoãn. Ở chỗ ông ấy mọi việc diễn ra khá chậm chạp".

Dù sao tôi cũng biết rằng một lần nữa trong mười ngày qua tôi không nhận được một tờ in thử nào.

Nhân tiện xin nói. Báo "Neue Zeit" đang thoi thóp. Ông Ét-ga sau khi tô điểm cho tờ báo này vào phút chót thậm chí bằng một truyện ngắn do mình sáng tác⁴¹¹, đã rời ban biên tập một tuần lễ sau khi thấy rõ rằng thế giới hoàn toàn thờ hững với thiên tài của ông ta. Hôm thứ bảy^{2*} nó ra mắt với khuôn khổ bằng một nửa ngày thường, còn trong tuần này thì nó sẽ cáo chung. Có tin đồn là tờ "Hermann" cũng sẽ chết. Điều tốt là những con chó ấy hăng hái chớp lấy thời cơ biểu dương không biết xấu hổ cho toàn thế giới thấy cái vô tích sự của mình. Bằng bàn tay của chính mình, Kin-ken đã giết chết toàn bộ sự bịp bợm đó của Kin-ken. Mặt khác, tên hề^{3*} thấy rõ chiếm chỗ của chúng ta trên văn đàn cộng sản "dễ dàng" như thế nào.

Chào anh.

C.M. của anh

Kế hoạch tấn công của quân Áo anh đã trình bày trên báo "Tribune"^{4*} hết như anh dẫn nó ra bây giờ.

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} - 10 tháng Tư

^{3*} - Ét-ga Bau-ơ

^{4*} Ph.Ăng-ghen. "Cơ hội thành công trong cuộc chiến tranh sắp tới"

"Pas trop de zèle!"^{1*}

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

203

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 16 tháng Tư [1859]

Ăng-ghen thân mến!

Tôi cho rằng khi anh nhận được thư này thì anh đã hết đau răng rồi. Đây là chuyện khó chịu kinh khủng.

Trong khi đó tôi đã có những cách làm cho chẳng bao lâu thu nhập của tôi tăng gấp đôi và nhờ thế sẽ chấm dứt những tai hoạ triền miên của tôi. Người anh em cùng mẹ khác cha của Lát-xan, Phrít-len-đơ (trước đây biên tập báo "Neue Oder Zeitung" cùng với En-xơ và Công ty) nay là biên tập viên của báo "Presse" ở Viên (nhân tiện xin nhận xét là báo này có 24 000 người đặt mua) tháng Giêng 1858 đề nghị tôi cung cấp bài cho tờ báo của cậu ấy⁴¹². Lúc đó tôi đã bác đề nghị ấy, vì cậu ta đặt điều kiện không công kích Pan-móc-xton, mà chỉ công kích Bô-na-pác-tơ

^{1*} - "Không cần quá sốt sắng!" (Lời nói được cho là của Ta-lây-răng)

thôi. Giờ đây cậu ấy lại lặp lại đề nghị, lần này *không đặt bất cứ điều kiện nào*. Nhưng điều đó vẫn không phải là điều chủ yếu vì vấn đề đặt ra là gửi *đều đặn* vắn vắn một bài (20 phrăng) mỗi tuần. Song, đồng thời tôi sẽ gửi cho tờ báo những bức điện (bằng tiếng Pháp), mỗi bức hết 10 phrăng, điều đó tuy lấy mất nhiều thời gian, nhưng rất có lợi.

Điều duy nhất cần phải bàn bạc nữa là chuyển tiền cho tôi qua một ngân hàng nào đó ở Luân Đôn vì đánh điện tốn nhiều tiền. Việc thương lượng - hiện thời chưa đạt được thoả thuận - đã kéo dài hơn ba tuần. Mãi hôm qua tôi mới trả lời dứt khoát cho bức thư tôi nhận được cũng hôm qua từ Viên. Thành ra phải qua 8-10 ngày nữa mới có thể bắt tay vào việc.

Vậy mà thứ ba là đến hạn trả lãi suất cầm đồ gia bảo bằng bạc của chúng tôi, đồng hồ v.v.. Vợ tôi ba tuần nay nhờ thương lượng riêng với người nhận đồ ở hiệu cầm đồ đã hoãn thời hạn trả tiền, nhưng thứ ba là *ultimus terminus*^{1*}. Vì vậy xin anh gửi tới cho tôi mấy pao, nhưng tôi hy vọng lần này tất cả sẽ kết thúc và việc thu thuế anh sẽ chấm dứt vĩnh viễn.

Anh làm ơn gửi cho tôi một bản^{2*}. Khi nào anh có nhiều hơn cần phải gửi cho Phrai-li-grát và Pphen-đơ mỗi người một bản.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - thời hạn cuối cùng

^{2*} - cuốn sách "Pô và Ranh"

204

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 19 tháng Tư [1859]

Ăng-ghen thân mến!

- 1) 5 p.xt. tôi đã nhận. Rất cảm ơn.
- 2) Các số báo "Tribune" tôi sẽ thu thập và gửi cho anh trong tuần này.
- 3) Trên tờ "Tribune" kiếm được hôm nay (*số ra ngày 5 tháng Tư*) có lời công kích gửi kèm theo đây - chắc là của con lừa Hung-ga-ri nào đó - mà *ngay thứ sáu* anh đã phải trả lời. "Bài trả lời" đề ngày "14 tháng này" mà con lừa đó viện dẫn, tôi không có sẵn. Và lại, qua lời lặp lại của chính hắn, anh sẽ thấy tất cả những gì hắn đã nói trong "bài trả lời vắn tắt của hắn"⁴¹³.
- 4) Báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc đã nói gì về những bài của anh trên báo "Tribune"?⁴¹⁴.
- 5) Hôm qua trên tờ "Hamburger Korrespondent" tôi thấy có lời bỏ cáo của Đun-cơ về "Pô và Ranh".
- 6) Bản thân tôi cho đến nay đã nhận được tám tờ bản in thử^{1*}. Như vậy, công việc sắp kết thúc, nhưng chắc chắn lại có tình trạng hai tuần Đun-cơ sẽ không gửi gì cả.

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

7) Về Lát-xan, hẹn ngày mai, nói chung tôi sẽ viết cho anh tỉ mỉ hơn.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

205

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 22 tháng Tư 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã sửa một số điểm trong bài của anh có tính đến những tin tức gần đây nhất^{1*}.

Tôi nghĩ anh đã không mất thời gian (tôi đã phải làm thế) vào việc lục lọi tài liệu những cuộc tranh luận tại nghị viện đã diễn ra hôm thứ hai. Thực chất những cuộc tranh luận ấy như sau⁴¹⁵:

1) Trong thời gian diễn biến thương lượng, người ta đã lừa nước Anh.

^{1*} C.Mác và Ph. Ăng-ghen. "Triệu chứng sắp nổ ra chiến tranh. - Việc vũ trang của nước Đức"

2) Nước Anh quyết định đứng về phía nước Áo.

Về điểm 1). Có lần các bộ trưởng Anh đã tuyên bố rằng mọi chuyện đã được thu xếp ổn thoả. Đó là lúc tất cả các báo đều đăng tin việc rút quân khỏi La Mã⁴¹⁶. Những lời giải thích ở Thượng nghị viện toát lên rằng: giáo hoàng^{1*} quả thật đã đòi rút quân khỏi lãnh địa của mình. Pháp luôn luôn kêu ca nước Anh về việc địa vị của nó ở La Mã là giả dối. Nó muốn rút đi nhưng bị vướng, một mặt, sự lo sợ của giáo hoàng, mặt khác, là việc người Áo cũng không chịu rút. Đó thậm chí là cái cớ *chính thức* mà Bu-xơ-ra-pa dùng để thanh minh với Anh về màn kịch công sứ Áo ngày 1 tháng Giêng⁴¹⁷. Tốt! Giáo hoàng đã đập tan cớ ấy. Áo đã *thực sự* rút hai tiểu đoàn khỏi Bô-lô-nhi và ra lệnh cho các đơn vị quân đội còn lại chuẩn bị rút đi. Lúc đó Bô-na-pác-tơ kiếm cớ *không* rút, và như vậy tất cả đã bị đảo lộn. Điều đó đã làm cho ông Đốc-bi rất buồn rầu, và để làm cho ông ta yên lòng, Bô-na-pác-tơ đã dốc bầu tâm sự về "vấn đề I-ta-li-a" với huân tước Cau-li, ông này đã đánh điện tới Luân Đôn và thấy yêu cầu của mình là "thoả đáng". Sau đó Cau-li được cử đi Viên, mang theo các yêu sách của Bô-na-pác-tơ đã được *nước Anh* chấp nhận. (Ông Cau-li này chính là tên vô lại mà vào những năm 1848-1849 đã có ở Viên những âm mưu chống cách mạng Đức). Đó là vào cuối tháng Hai. Nước Áo chỉ miễn cưỡng dám tiến hành chiến tranh và lúc đó trang bị hoàn toàn chưa tới mức như vào giữa tháng Ba, *đã chấp nhận tất cả mọi điều kiện*. Khi trên đường trở về Pa-ri ghé qua Luân Đôn, "ông ta" và "nội các", theo lời của chính Đốc-bi, đã hoàn toàn tin rằng tất cả đã được dàn xếp xong và *lại làm mất thanh danh mình* do có một lời tuyên bố mới theo tinh thần này trước nghị viện.

^{1*} - Pi IX

Như vậy, Cau-li đi Pa-ri với tâm trạng hết sức phấn khởi. Ở đây ông ta được biết là người ta đã chơi với ông trò bịt mắt bắt dê và *theo đề nghị của Nga*, Bu-xơ-ra-pa đồng ý triệu tập một đại hội chung trong đó, cũng *vẫn theo đề nghị của Nga*, chỉ có đại diện của năm cường quốc, do đó, Xác-đi-ni phải bị loại trừ. Đốc-bi nói thẳng rằng chỉ có *sự can thiệp của Nga* (tuy là theo sự thoả thuận với Pháp; nhưng *Bô-na-pác-tơ*, dĩ nhiên, không thể bác những điều kiện do nước Anh nhân danh *ông ta*, đề ra cho Áo) là nguyên nhân duy nhất khiến ông đạt được giải pháp hoà bình. Pan-móc-xơ ngay hôm đó đã nói tại Hạ nghị viện rằng ông ta không trách Nga (dĩ nhiên!). Nếu việc làm trung gian của nước Anh thành công, thì nước Nga sẽ không đóng vai trò mà đại hội đảm bảo cho nó và thuộc về nó trong công việc châu Âu. Tuy rất không muốn, Đốc-bi vẫn chấp nhận đề nghị của Nga với một số điều kiện, mà điều kiện chủ yếu là các điều khoản về lãnh thổ của Hiệp ước Viên năm 1815 phải là bất khả xâm phạm. Nước Áo, nước đã tưởng tượng là tất cả mọi chuyện được dàn xếp xong xuôi, đã thấy rõ rằng chiến tranh *đã được quyết định* và người ta chỉ muốn tiến hành nó mà thôi. Vì vậy đối với đề nghị của nước Anh, nó đã trả lời bằng một yêu cầu trâng tráo rằng điều kiện tiên quyết để triệu tập đại hội là Xác-đi-ni phải bị giải trừ quân bị. Lúc đó Đốc-bi đề nghị Bô-na-pác-tơ giục Xác-đi-ni chấp nhận điều kiện nhục nhã đó, xong Anh và Pháp bằng một hiệp ước chung phải đảm bảo cho Xác-đi-ni không bị Áo tấn công trong thời gian đại hội. Con lừa Bô-na-pác-tơ bác đề nghị đó. Nếu ông ta chấp nhận nó thì ông ta có thể bằng cách nào đó thông qua tay chân của mình gây ra cuộc đánh nhau ở biên giới Áo - Pi-ê-mông, và lúc đó nước Anh sẽ bị hiệp ước quân sự với Pháp ở Xác-đi-ni chống Áo trói buộc, còn Pan-móc-xơ thì đã buộc được đảng To-ri giữ lời hứa. Mặt khác,

người Áo sợ sự dễ dàng mà nước Anh, với những điều kiện nào đó, đã sẵn sàng giao kết liên minh quân sự chống lại họ. Vì vậy, họ lập tức tán thành đề nghị của nước Anh và biến vấn đề giải trừ quân bị Áo thành vấn đề tổng giải trừ quân bị. Ở đây đã nổ ra vụ lôi thôi về vấn đề nên giải trừ quân bị trước khi đại hội họp như Áo đòi hỏi hay giải trừ quân bị sau đại hội như Bô-na-pác-tơ yêu cầu, rồi vấn đề có cho phép Xác-đi-ni đến họp hay không v.v.. Tóm lại, tất cả những khó khăn mới đều do Bô-na-pác-tơ mà ra: 1) phép ngụy biện về vấn đề giải trừ quân bị; 2) chính ông ta và nước Nga đã đề nghị không để Xác-đi-ni tới dự đại hội. Đốc-bi hôm thứ hai nổi khùng đến mức nghe nói ông ta đã hét toáng lên, tuyên bố rằng bây giờ nước Anh còn đưa thêm một đề nghị cuối cùng nữa, nhưng ông ta đã mệt mỏi vì những mối lo toan không đâu và, nếu đề nghị đó thất bại, ông ta sẽ không đóng vai trò người trung gian nữa v.v..

Về điểm 2) Bô-na-pác-tơ đã có thể chấp nhận những đề nghị cuối cùng này, vì chúng chỉ có hại cho Áo, vì Áo đã đi trước Bô-na-pác-tơ trong việc giải trừ quân bị của mình. Ông ta đã phải chấp nhận chúng để tước của Áo cái cơ công kích trực tiếp ông ta. Áo đã phải bác chúng, nếu nó không muốn mất tất cả mọi ưu thế của mình v.v.. Bô-na-pác-tơ trông mong vào sự sụp đổ của Đốc-bi và việc Pan-móc-xton lên cầm quyền, ông ta đã ở vào tình thế khùng khiếp nhất, vì trong các bài diễn văn của mình, Đốc-bi và Đi-xra-e-li trực tiếp cho thấy rằng họ đã ngăn việc để Bô-na-pác-tơ và nước Nga lừa mình và ngoài ra, đã trực tiếp đứng về phía Áo. Man-mơ-xbê-ri nói ông ta không biết với cơ nào mà Bô-na-pác-tơ can thiệp vào vụ nổi loạn ở I-ta-li-a. Đốc-bi nói rằng nước Anh lúc đầu sẽ giữ trung lập về mặt vũ trang, rồi sẽ xoay ra chống các cường quốc gây ra chiến tranh "với cái cơ giả tạo". Đốc-bi nói rằng lợi ích của nước Anh trên biển

A-đri-a-tích không cho phép nó ngồi khoanh tay; theo lời ông ta, ông ta coi cuộc tấn công Tơ-ri-e-xơ gần như là một *casus belli*^{1*}. Đi-xra-e-li nói rằng nước Áo đã xử sự một cách "ôn hoà xứng đáng", còn Xác-đi-ni thì xử một cách "mập mờ, lo âu và thậm chí hiếu danh". Cuối cùng, tất cả họ đều nói rằng các hiệp ước năm 1815 phải được duy trì, còn đối với việc dàn xếp vấn đề lãnh thổ ở I-ta-li-a thì những hiệp ước ấy, như họ nhiều lần nhấn mạnh, "có mục đích chi phối những tham vọng xâm chiếm hiếu danh của nước Pháp".

Một điều chắc chắn: vì một mảnh khoé là Đốc-bi lẽ ra phải từ chức, lại giải tán nghị viện và bằng cách đó tạm thời đẩy Pan-móc-xton vào cuộc sống riêng tư, - cuộc chơi Nga - Pháp đứng trước một sự lựa chọn quan trọng.

Chỉ có thể có hai trường hợp. Hoặc giả Áo để người ta dọa mình bằng những bức điện từ Luân Đôn và Béc-lin và sẽ rút lại tối hậu thư của Duy-lai giữ Pi-ê-mông⁴¹⁸. Trong trường hợp này không chúa trời nào giúp được Bô-na-pác-tơ. Ông ta lúc đó sẽ buộc phải thực sự giải trừ quân bị và quân đội sẽ đối xử với ông ấy như với Xu-lu-cơ. Ở Pa-ri, công nhân vốn nổi khùng lên vì việc đày một cách hèn hạ Blăng-ki tới Cai-en⁴¹⁹. Hoặc giả Áo chán trò chơi ngoại giao, và Áo tiến sang Tu-rin. Trong trường hợp này ông Bô-na-pác-tơ sẽ giành được thắng lợi ngoại giao, vì Áo là nước tuyên chiến trước, nhưng ông ta sẽ trả giá cho thắng lợi ngoại giao đó bằng thất bại nhục nhã về quân sự. Trong trường hợp này tôi không bảo đảm rằng vương miện và vương triều của ông ta sẽ trụ được dù chỉ là bốn tháng.

^{1*} - cái cơ nổ ra chiến tranh, cơ gây chiến

Ngày mai tôi sẽ gửi anh các số báo "Tribune".

Nhân tiện Phô-gơ đê chế vĩ đại⁴²⁰ đã viết cho Phrai-li-grát một bức thư thông báo cho anh ấy rằng bè lũ đê chế đó sẽ xuất bản một tờ báo ở Xuy-rích (hoặc Béc-nơ, tôi quên mất)⁴²¹. Ông ta mời Phrai-li-grát viết bài cho mục tiêu phẩm trên báo đó và đề nghị anh ấy kéo Buy-xơ tham thùy làm phóng viên về các vấn đề chính trị.

Cương lĩnh làm cơ sở đê Phô-gơ đê chế muốn lập "đảng" mới và, như chính ông ta nói, được A.Ghéc-sen chấp nhận hết sức rộng lượng là như thế này: nước Đức tự bỏ những lãnh địa Đức của mình. Không ủng hộ Áo. Chế độ chuyên chế Pháp là nhất thời, chế độ chuyên chế Áo là bất biến. Cả hai vua chuyên chế phải đổ máu. (Thậm chí thấy rõ Bô-na-pác-tơ được ưu tiên phần nào). Nước Đức là nền trung lập có vũ trang. Về phong trào cách mạng ở Đức thì, như Phô-gơ "biết qua nguồn tin tốt nhất", ở đời thế hệ chúng ta chẳng có gì để suy nghĩ cả. Do đó, chỉ có nước Áo là sẽ bị Bô-na-pác-tơ tiêu diệt khi trong tổ quốc sự phát triển dân tộc tự do ôn hoà theo chế độ nhiếp chính đê chế tự nó bắt đầu, và Phô-gơ có lẽ sẽ còn là tên hề cung đình của Phổ. Qua bức thư của Phô-gơ thấy rõ ông ta nghĩ rằng Phrai-li-grát không còn liên hệ với chúng ta nữa. Ông Phô-gơ đê chế ấy ít am hiểu đến mức nào về những người mà ông ta có quan hệ: Buy-xơ, người theo phái Uớc-các-tơ, là người đứng về phía nước Áo.

Mặt khác, Blin-đơ vĩ đại đứng trước sự lựa chọn là ông ta nên lấy tư cách người Đức chống Bô-na-pác-tơ, hay lấy tư cách Rốt-tếch chống nước Áo, ở thời điểm này ông ta đang triệu tập

"Nghị viện Đức", điều này sở điện tín sắp thông báo tới Man-se-xtơ⁴²².

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

206

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 6 tháng Năm 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được bài của anh⁴²³. Chắc anh đã biết qua điện báo rằng Hét-xơ đã lên tiếng chống lại kế hoạch của Đuy-lai (gọi đó là tình trạng không có kế hoạch thì chắc là đúng hơn⁴²⁴).

Theo quan điểm của chúng ta, nghĩa là theo quan điểm cách mạng, không thể có gì chống lại việc nước Áo lúc đầu hoặc bị thất bại hoặc - về mặt tinh thần cũng thế thôi - lại rời xa Lô-m-bác-đi. Điều đó sẽ khiến cho tình hình phát triển mạnh thêm, và đồng thời sẽ có thời gian cần thiết để tình hình ở Pa-ri chín muồi. Nói chung, tình hình là dù bên nào mắc sai lầm đi nữa thì cũng đều có lợi cho chúng ta. Nếu nước Áo ngay từ đầu đã đập tan quân đội Pi-ê-mông, chiếm Tu-rin, đập tan quân Pháp

khi họ ra khỏi dãy núi An-pơ thì nước Nga chắc sẽ lập tức xoay sang chống Bô-na-pác-tơ - dù sao *thực tế* nó chưa bị bất kỳ hành động nào chống Đức ràng buộc⁴²⁵, - và Chính phủ Phổ xấu xa của chúng ta sẽ tránh được tình thế không có lối thoát mà nó đã sa vào và trong đó nó nhất định bị bươu đầu vỡ trán. Sau đó: sự thất bại chí mạng như vậy ngay từ đầu sẽ có thể gây ra bạo loạn quân sự ở Pháp và cách mạng ở Pa-ri chống Bô-na-pác-tơ. Và rồi sẽ ra sao? Trong thời điểm này, hệ quả của điều đó sẽ là liên minh thần thánh sẽ hành động thắng lợi trong điều kiện vũ trang đầy đủ chống lại chính phủ cách mạng có thể có ở Pa-ri, và điều đó tất nhiên chúng ta không tính đến. Ở ngay Ra-dét-xki đã cháy lên trong lòng ngực ngọn lửa cách mạng năm 1848. Nhưng tôi nghĩ rằng từ cả hai phía, phía Áo và phía Pháp, giờ đây chiến tranh sẽ được tiến hành với sự ôn hoà phân động.

Thật hoài phí là anh không gửi tới đây thêm ít ra là hai bản sách^{1*} nữa: cho Pphen-dơ, người đứng tên gửi bản thảo của anh đi, và cho Phrai-li-grát. Nếu gửi một bản cả cho P.I-man-tơ (*Dan-đi*, chủng viện) thì tốt. Anh phải chú ý hơn nữa đến các mối liên hệ trong đảng và nâng đỡ tinh thần mọi người.

Luôn tiện. Trong bài của anh vào thứ sáu tuần trước^{2*}, tôi đã gạch xoá toàn bộ phần nhập đề, thứ nhất, vì tôi lo ngại người Áo; thứ hai, vì chúng ta tuyệt nhiên không được đánh đồng sự nghiệp của mình với công việc của các chính phủ Đức hiện nay.

^{1*} *Ph.Ăng-ghen*. "Pô và Ranh"

^{2*} *Ph.Ăng-ghen*. "Triển vọng của chiến tranh"

Theo ý tôi, ông Pan-mớc-xton đáng kính chẳng mấy chốc lại sẽ lên cầm lái quyền lực với tư cách bộ trưởng ngoại giao hoặc bộ trưởng quốc phòng. Những thắng lợi này của đảng To-ri quả thật đã làm cho cuộc chơi của ông ta cực kỳ dễ dàng. Lúc đầu những thắng lợi ấy làm hỏng cuộc chơi của người Áo bằng cái vẽ làm trung gian xấu xa của họ. Sau đó, khi biết rõ hiệp ước Pháp - Nga, họ ra sức phủ nhận sự tồn tại của nó để chứng minh rằng họ không bị bất ngờ. Điều đó tạo cơ cho báo "Times" chế giễu họ và giữ lập trường yêu nước chống Nga. Song thực chất của vấn đề là trên báo "Times", cũng như trên tất cả những báo khác của Pan-mớc-xton (tuy chúng, tùy theo cách phân chia vai trò giữa chúng, đang lên tiếng ủng hộ hoặc chống những cường quốc hữu quan), đều nêu sự cần thiết (báo "Morning Advertiser" và báo "Daily Telegraph", những tờ báo viết cho quần chúng, công khai nói lên điều này) phải một lần nữa kêu gọi "ông bộ trưởng Anh đích thực" lên nắm quyền⁴²⁶. Những người trong đảng To-ri xấu xa cần phải - thay vì việc đó - "tin" vào hiệp ước Nga - Pháp và nhân dịp đó tấn công Pam. Họ có những khả năng rất tốt để làm thế. Thứ nhất, Pam đã ở Côm-pi-êng⁴²⁷ khi đang xây dựng toàn bộ kế hoạch đó. Thứ hai, ông Oai-tơ-xai-đơ nhân danh nội các đã báo cho Giôn Bun đần độn - điều này đã biết rõ từ lâu qua những Sách xanh⁴²⁸ - rằng vào năm 1848 nước Áo đã tuyên bố với Pan-mớc-xton là mình sẵn sàng *hoàn toàn bỏ Lôm-bác-đi* còn ở Vơ-ni-dơ thì lập chính phủ I-ta-li-a đứng đầu là đại công tước, nếu ông này muốn đảm nhận việc làm trung gian. Đồng thời, Pi-ê-mông và cả Pháp đều nhằm vào ông ấy. Vậy thì Pam đã làm gì? Ông ta bác đề nghị ấy với lý do - đây là cái cớ - cả Vơ-ni-dơ cũng phải hoàn toàn bỏ lại. Ông ta đã trả lời như vậy sau ba tuần im lặng. Còn khi Ra-dét-xki thắng thì Pan-mớc-xton đòi quân Áo phải thực hiện kế hoạch đã báo cho ông ta. Trong vấn đề Hung-ga-ri (lần này là về những điều

kiện mà với chúng người Hung-ga-ri đã tuyệt vọng muốn phục tùng) ông ta đã làm một mảnh khoẻ y như vậy. Việc gã này quay trở lại nội các là một mối đe dọa có thật. Vả lại, giờ đây ngay cả ở Đức người ta cũng bắt đầu hiểu ông ta. Trong quyển sách của giáo sư Vuốc-mơ (lịch sử chiến tranh phương Đông)⁴²⁹ xuất bản ở Hăm-buốc và trong sách về Ni-cô-lai của một người Đức khác nào đó mà tôi không nhớ tên, có những lời trực tiếp công kích Pam, coi ông ta là tay sai của Nga.

Về công việc^{1*}. Con lừa Phrit-len-đơ viết cho tôi ngày 12 tháng Tư, nhưng đã quên mất điều chủ yếu, cụ thể là việc chuyển tiền đứng tên tôi với một nhà ngân hàng nào đấy. Thay vào đó, cậu ấy nói về "tiền ứng trước". Nhưng đó là điều vô nghĩa. Mỗi tuần cần chi 8-10 p.xt., nhiều khi 15 p.xt. để đánh điện, điểm này tôi đã viết cho con lừa ấy. Đến nay chưa có thư trả lời, tuy cậu ấy gửi đều đặn cho tôi báo "Presse" xuất bản ở Viên (như tôi thấy qua chính báo này, bây giờ nó có 26 000 người đặt mua). Hôm qua tôi viết một bức thư sấm sét cho Lát-xan^{2*}. Qua báo "Presse" tôi thấy Lát-xan bắt đầu viết rất hăng, tuy với ít tài năng, những bài tin và gửi điện tín cho báo "Presse". Nhưng cậu ấy chỉ đồng ý làm việc đó khi tôi bằng giấy trắng mực đen "cho phép làm", vì cậu ấy, - như cậu ấy viết cho tôi - không muốn mạo hiểm về chính trị nếu không được tôi đồng ý. Sẽ là buồn cười nếu tất cả mọi cuộc thương lượng đều chỉ đưa tới chỗ chính Lát-xan sẽ được thu xếp ở tại đó. Nhưng có thể sẽ dĩ chậm trễ là vì Phrit-len-đơ khó dàn xếp chuyện tiền nong ở Viên trong tình hình lộn xộn nhốn nháo hiện nay. Bây giờ thì trong khi nóng lòng chờ đợi, tôi nghiên cứu đại số học.

^{1*} Xem tập này, tr. 532.

^{2*} Xem tập này, tr. 764.

Chào anh.

Lu-pu-xơ ở Man-se-xtơ à?

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

207

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Năm 1859

Ăng-ghen thân mến!

Qua bức thư của Lát-xan gửi kèm theo đây mà tôi cần nhận trở lại *ngay lập tức*, anh thấy tình hình Viên đã tiến xa như thế nào. Tôi lập tức viết cho Phrit-len-đơ^{1*}. Chính Lát-xan không biết rằng hàng ngày tôi nhận được báo "Presse" (tôi gửi cho anh một số đoạn cắt báo đó), và tôi thấy rằng trước khi có bức thư của tôi^{2*}, cậu ấy luôn luôn gửi bài tin đến đấy, nhưng tờ báo đã ngừng đăng các bức điện của cậu ấy gửi từ Béc-lin, vì chúng dài một cách tế nhị; hơn thế nữa, các bài tin của cậu ấy chẳng những

^{1*} Xem tập này, tr. 766.

^{2*} Xem tập này, tr. 747-752.

không cung cấp được gì, mà đúng ra chúng có thể quấy rầy *bất cứ tờ báo nào*. Có thể toàn bộ công việc sẽ chẳng có kết quả gì, nhưng cũng có thể sự hoảng loạn về thương mại ở Viên, chỉ có thể sánh với sự hoảng loạn ở Hăm-buốc⁴³⁰ cho đến nay đã ngăn cản các ông ấy thoả thuận dứt khoát với tôi. Chúng ta sẽ xem xem.

Sắp tới tôi sẽ viết nhiều hơn và viết điều hết sức buồn cười. Còn đến hôm nay thì chỉ có thể này: Coóc-phơ, nhà xuất bản trước đây của chúng ta, đã bị tuyên án ở Niu Oóc-lê-ăng mười hai năm khổ sai do giả mạo kỳ phiếu.

Cụm nhiếp chính đế chế Phô-gơ đã bán mình cho Na-pô-lê-ông⁴³¹.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

208

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 18 tháng Năm 1859

Ăng-ghen thân mến!

Bức thư của Lát-xan có một số điểm khiến tôi sẽ xạc anh ấy

một trận. Trước hết, thằng nhóc nói những chuyện anh ấy "phải làm cho tôi". Nhưng tôi có đòi hỏi anh ấy gì đâu ngoài việc anh ấy - người đã đầu tư toàn bộ chuyện này và có những bài tin mà tôi luôn luôn thấy trên báo "Presse" - giải thích cho tôi rõ sự im lặng bí ẩn của Viên. Đó là trách nhiệm *của anh ấy*. Thứ hai, anh ấy làm ra về anh ấy chỉ sau một sự chống đối ngoan cường, theo sự nài nỉ" của tôi "mới viết bài tin cho báo "Presse". Nhưng cũng trong bức thư đó, ở một chỗ có thú nhận rằng anh ấy bắt đầu gửi bài tin đi Viên ngay *trước khi* tôi phát biểu về vấn đề này. Còn sau đó thì anh ấy lật ngược "mối liên hệ giữa các sự kiện". Báo cho tôi biết đề nghị của Phrít-len-đơ, trên hai trang giấy anh ấy viết con cà con kê về việc anh ấy có nên viết bài tin gửi Viên hay không, nói điều đó tùy thuộc vào quyết định của tôi. Trước hết, lẽ dĩ nhiên nếu tôi cho là tôi có thể cộng tác với báo "Presse" thì tôi sẽ không coi đó là không tốt đối với Lát-xan. Thêm nữa qua thư của anh ấy tôi thấy chẳng lẽ anh ấy khao khát nhận được "sự đồng ý" của tôi đến thế chẳng. Thế thì lúc đó việc bóp méo đầy khoác lác ấy đối với mối liên hệ nhân quả để làm gì? Việc Lát-xan nói về "xu hướng" vì thế, như anh ấy viết, anh ấy đã "chửi mắng thậm tệ" Phrít-len-đơ - là chuyện vô nghĩa. Báo "Presse" ở Viên được biên tập một cách thành thạo và khá tốt đối với một tờ báo nước Áo trong điều kiện hiện có, - nó được biên tập với một sự tế nhị lớn hơn rất nhiều so với mức Lát-xan có thể thể hiện. Cuối cùng, tôi đâu có đề nghị thằng nhóc đó dạy tôi cái gì "xứng đáng" với tôi và cái gì không xứng đáng. Tôi thấy về phía anh ấy, sẽ là khá táo tợn nếu ám chỉ với tôi bất kỳ điều gì đó về vấn đề này. Nếu Phrít-len-đơ có thể giải quyết mặt tiền nóng của vấn đề, tôi kiên trì cách giải quyết của tôi, và việc các bài tin của Lát-xan xem ra không hợp khẩu vị, Phrít-len-đơ không thể may mắn ngăn cản điều đó. Qua những số báo "Presse" ra gần đây tôi thấy số người đặt mua nó tăng lên đến 27 000.

Cuốn sách của Lát-xan⁴³² là một sai lầm rất lớn. Sự xuất hiện cuốn sách của anh^{1*} e làm cho anh ấy mất ngủ. Đúng là tinh thần của đảng cách mạng ở Đức vào thời điểm này hết sức khó khăn, nhưng nó trở nên rõ ràng khi phân tích tình hình một cách có tính phê phán phân nào. Còn về "các chính phủ" thì hiển nhiên, xét trên tất cả mọi góc độ, dù chỉ vì *sự tồn tại* của Đức, đối với họ cần phải nêu yêu cầu *không phải là giữ trung lập*, mà như anh nói đúng, phải là những chính phủ *yêu nước*. Còn sự sắc bén *cách mạng* thì phải được truyền thêm cho toàn bộ sự nghiệp đơn thuần bằng cách là sự đối kháng *với nước Nga* còn phải được nhấn mạnh hơn sự đối kháng với Bu-xơ-ra-pa. Lát-xan lẽ ra phải làm việc đó ngược với những lời lếu láo chống Pháp của tờ "Neue Preußische Zeitung". Đồng thời, đó vừa vặn là cái điểm mà trên thực tế trong tiến trình cuộc chiến tranh sẽ đưa các chính phủ Đức đến chỗ phân bội sự thống nhất của đế chế, và lúc đó sẽ có thể tóm cổ họ. Còn nói chung, nếu Lát-xan dám nói nhân danh đảng, thì sau này anh ấy hoặc giả phải sẵn sàng đón nhận việc chúng ta công khai phủ nhận anh ta, vì tình huống quá nghiêm trọng đến mức không thể gượng nhẹ, hoặc giả thay vì phân khởi với hỗn hợp lừa và lô-gích⁴³³, cậu ta phải thoả thuận trước với những người có thể đứng cả trên một quan điểm khác. Giờ đây, chúng ta nhất định phải giữ vững kỷ luật đảng, nếu không thì tất cả sẽ tiêu tan.

Sự rối rắm trong các đầu óc đã đạt tới quy mô đáng kinh ngạc. Trước hết, một "nhiếp chính đế chế" đã phân bội sự thống nhất của đế chế nhận tiền mặt từ Pa-ri. Ông Mây-en ở báo "Freischütze" Hăm-buốc khen cuốn sách của Phô-gtơ⁴³⁴. Đối với

một loại những nhà dân chủ tầm thường (một số người trung thực trong số họ nghĩ rằng thất bại của Áo, được bổ sung bằng cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri, Ga-li-xi, v.v., sẽ gây nên cuộc cách mạng ở Đức; những thằng ngốc ấy quên rằng *giờ đây* cuộc cách mạng ở Đức, nghĩa là việc quân đội của nó bị rối loạn, sẽ có lợi không phải cho những người cách mạng, mà là cho nước Nga và Bu-xơ-ra-pa), dĩ nhiên, sự vui thích có được khả năng hoà nhập với những người Hung-ga-ri có tinh thần theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ (rất bọn Ban-đi-a), với người Ba Lan (cách đây mấy hôm, tại nghị viện Phổ, ông Xe-scóp-xki đã gọi Ni-cô-lai là "người đồng minh Xla-vơ vĩ đại" của người Ba Lan) và người I-ta-li-a. Một bọn khác, giống như Blin-đơ, muốn kết hợp lòng yêu nước và chế độ dân chủ, đang làm mình mất uy tín (trong số họ có cả lão U-lan-đơ) do đòi đồng thời vừa tiến hành cùng với Áo cuộc chiến tranh chống Bu-xơ-ra-pa, vừa đòi lập nghị viện đế chế. Những con lừa ấy trước hết không thấy rằng không có bất kỳ điều kiện nào để thực hiện ý muốn hèn hạ đó. Thứ hai, hoàn toàn không quan tâm đến tình hình thực tế, họ không biết rằng ở bộ phận duy nhất của Đức, bộ phận đóng vai trò quyết định ở *Phổ*, những người tư sản tự hào về các viện của mình mà thực lực của chúng tất phải tăng lên cùng với sự tăng khó khăn của chính phủ; rằng những người tư sản ấy hoàn toàn có căn cứ (như những cuộc tranh luận gần đây trong viện cho thấy) tuyệt nhiên không muốn hành động theo lệnh của người Ba-đen và người Vuyéc-tem-béc dưới cái nhãn "nghị viện", cũng như Chính phủ Phổ không muốn sự thống trị của Áo dưới cái nhãn "Quốc hội hiệp bang"; rằng từ năm 1848 những người tư sản ấy biết là nghị viện tồn tại bên cạnh các viện của họ đang thủ tiêu thực lực của những viện ấy, tự nó vẫn là một thuật ảo đảng đơn thuần. Quả thật, có thể tìm được sự ủng hộ cách mạng của các viện Phổ biểu quyết ngân sách và trong những trường hợp nhất

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Pô và Ranh"

định đứng sau chúng là một bộ phận quân đội và dân đen Béc-lin, một sự ủng hộ lớn hơn rất nhiều so với một số câu lạc bộ tranh luận được gọi là "nghị viện đế chế". Việc người Ba-đen, người Vuyéc-tem-béc và đám người lật vặt khác ý thức được tầm quan trọng của chính mình, đang giữ ý kiến ngược lại, điều đó là đương nhiên. Trong các bạn bè cùng đảng của chính chúng ta và những người cách mạng trung thực khác đang ngự trị một mối sợ hãi thực sự rằng cuộc chiến tranh chống Bu-xơ-ra-pa sẽ làm cho thời đại 1813-1815 quay trở lại. Cuối cùng, các đại biểu của Crédit Mobilier ở Đức ("Kölnische Zeitung", Phun-đơ, Ốp-pen-hai-mơ v.v.), dĩ nhiên, ủng hộ mối lo ngại dân chủ và lợi dụng sự bội tín thiên cận của vương triều Phổ (Hoà ước Ba-lơ v.v.)⁴³⁵. Mặt khác, một bộ phận của đảng dân chủ và cách mạng cho rằng cần xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước mà hành động theo tinh thần I-an-An-đơ. Tính đến toàn bộ sự rối rắm đó trong các quan điểm và tính đến việc hiện nay, theo ý tôi, vận mệnh của Đức đã được đặt lên bàn cân, tôi cho là tôi với bạn, chúng ta cần ra một bản tuyên ngôn của đảng⁴³⁶ nêu vụ Viên được dàn xếp ổn thoả, thì anh cần phải tới đây để làm việc đó, nhân dịp lễ Ba ngôi. Còn nếu không thì tôi sẽ đi Man-se-xơ.

Bây giờ từ những vấn đề chung đó tôi chuyển sang tình hình các đảng (Đức) ở Luân Đôn, và ngay đây tôi phải kể đôi điều mà trước đây, khi điều đó chưa kết thúc, hình như tôi báo cho anh quá ít.

Trước hết, anh nhớ rằng đúng vào lúc đó tôi công khai cắt đứt quan hệ với thằng hề E.Bau-ơ, ông Líp-nếch đã đưa cậu ấy vào cái gọi là Hội những người cộng sản^{1*} và thằng hề đảm nhiệm việc biên tập báo "Neue Zeit", nơi mà thằng ngốc dốt nát

^{1*} Xem tập này, tr. 482.

ấy đã mô tả đảng chúng ta dưới một vẻ buồn cười, cường điệu một số câu cú cộng sản cậu ta lấy ở Séc-tơ. Tôi rất khó chịu trước việc ấy, không phải vì một cặp người bình phẩm ở Luân Đôn, mà vì sự hý hửng độc địa của bè lũ dân chủ, vì ấn tượng dễ bị làm lẫn mà những bản tờ báo lá cải bản thiêu khác gửi tới Đức và Mỹ đã tạo nên ở đây; vì thằng hề đã biết trạng thái đáng thương của đảng; cuối cùng, vì những mối liên hệ mà cậu ta đã thiết lập với Ủy ban quốc tế sơ tại⁴³⁷. Ông Líp-nếch luôn luôn ở lại trong Hội chùng nào tên hề còn đọc báo cáo ở đó và biên tập báo "Neue Zeit", ngoài ra, cậu ta có huyền thuyên mọi chuyện vớ vẩn, như thể cậu ta buộc phải bảo vệ tôi chống lại lòng căm ghét khùng khiếp của công nhân (nghĩa là của những lời bình phẩm) đối với tôi v.v.. Khi vì thiếu tiền mà báo "Neue Zeit" ra với một nửa khuôn khổ (tôi đã gửi nó cho anh), Líp-nếch làm chủ tọa một hội nghị mời những hội khác nhau dự để cứu tờ báo⁴³⁸. Kết quả, dĩ nhiên, là bằng số không. Sau màn kịch đó, tôi đã tập hợp người (một nhóm nhỏ: Pphen-đơ, Lốc-nơ v.v. và một số người mới mà sau khi tôi rời khỏi thành phố⁴³⁹, Líp-nếch coi họ là người của câu lạc bộ từ thời trước của mình) và nhân dịp đó đã xạc Líp-nếch - và vì điều đó chưa chắc có thể làm cho cậu ấy thích thú - chùng nào cậu ấy chưa nhận mình là người có tội đã sám hối. Cậu ấy kể rằng đã cố gắng xuất bản báo "Neue Zeit", nhưng sự can thiệp kiên quyết của *cậu ấy* đã ngăn cản việc đó. Vì vậy, tôi sùng sốt khi mấy ngày sau nhận được tin tờ báo như thể kể tục từ "Neue Zeit" dưới tên gọi "Das Volk"⁴⁴⁰. Nhưng sự tình được giải thích ngộ nghĩnh như sau (anh xem thêm lá thư gửi kèm theo):

Ông hề rút cuộc đã viết cho Bi-xcam-pơ (anh bạn đã có bức thư của Bi-xcam-pơ gửi ông ta) rằng Kin-ken dùng âm mưu làm hại báo "Neue Zeit": ông ta làm ra vẻ nóng lòng trả thù v.v.. Tốt. Bi-xcam-pơ sắp đến Luân Đôn và trước hết sẽ sùng sốt biết

được rằng một trong số những bài của chính anh ta viết cho báo "Neue Zeit" đã xuất hiện dưới một dạng có dấu đi chút ít trên báo "Hermann". Anh ta chạy đến tên hề. Gã này xem ra tuyệt nhiên không vui vì sự xuất hiện của anh ta, nói là bị ốm, đóng vai một người thất vọng trong cảnh bận rộn trần gian và cuối cùng tuyên bố với anh ta rằng tất cả những điều đó là trò hèn mạt, rằng mong anh ta (Bi-xcam-pơ) không sa vào vũng bùn này, rằng Kin-ken quá hùng mạnh. Nhưng Bi-xcam-pơ, người thấy sờ sờ rằng Kin-ken đã bỏ nhà in cũ của ông ta và xuất bản báo "Hermann" của ông ta ở nhà in của báo "Neue Zeit" và ông ta đăng bản thảo của anh ta, chạy tới nhà in gặp Hiéc-sơ-phen-đơ và tìm thấy ở đó bản in thử của một bản có ghi chú do *Ét-ga-Bau-ơ* tự tay viết. Tóm lại, ông Ét-ga đã sử dụng báo "Neue Zeit" để bán mình cho Kin-ken và luôn tiện - chứng minh khả năng viết nhiều của người này - in bản thảo của Bi-xcam-pơ coi là tác phẩm của mình. Đồ ngu Kin-ken! Để tiêu diệt báo "Neue Zeit", ông ta mua tên hề - trong toàn bộ thời gian làm chủ bút, tên này đã tránh mọi cuộc bút chiến - thay vì đưa tiền cho tên hề và cho phép y tiếp tục hiện diện với tư cách là chủ bút báo "Neue Zeit". Nhưng Gôt-phrít đã quyết định trừ bỏ vĩnh viễn mọi sự cạnh tranh, ngay cả một sự cạnh tranh không đáng kể như vậy. Về hành động của Gôt-phrít này xin nói thêm một lời nữa. Ở đây đã xuất hiện tờ báo tiếng Đức thứ ba, trước tiên với tên gọi "Londoner Deutsche Zeitung", rồi với tên gọi "Germania". Tờ báo này do ông Éc-ma-ni nào đó làm chủ bút, có xu hướng theo Áo. Gôt-phrít phát hiện ra rằng chủ bút đã phạm một tội hình sự nào đó, đe dọa ông ta thông qua tiến sĩ Giúc- bằng một khoản tiền buồn cười nào đó mua lại tờ báo và nhà in của ông ta (bằng tiền quỹ hay tiền của đại sứ quán Phổ, thì chưa biết), và, nghe nói, sẽ tiếp tục xuất bản tờ báo với tên gọi khác dưới sự lãnh đạo của Giúc. Tờ báo của Kin-ken có 1 700 người đặt mua, đang

trở thành hoạt động kinh doanh có thu nhập cao, và gã này muốn bảo vệ nó khỏi sự cạnh tranh và ngăn mọi cuộc bút chiến.

Sau khi tên hề phản bội, Bi-xcam-pơ v.v. đã ra báo "Volk", và lúc đó anh ta và những thằng ngốc khác liên hệ với tôi, lúc đầu qua Líp-nếch làm môi giới. Rồi Bi-xcam-pơ đến gặp tôi.

Tôi tuyên bố rằng chúng tôi không thể cộng tác trực tiếp với một tờ báo nhỏ nào và với một tờ báo đảng nào nói chung mà tự chúng tôi không biên tập. Mà ở thời điểm này thì chưa có mọi điều kiện để làm điều nói vừa rồi. Còn về ông Líp-nếch thì mặc cho ông ta làm việc có lợi cho Bi-xcam-pơ. Tôi dù sao cũng tán thành rằng địa bàn hoạt động không được nhường cho Gôt-phrít và những tính toán bản thiêu của ông ta sắp đổ vỡ đến nơi. Tất cả những gì tôi có thể hứa, tôi đã nói với ông ta, quy lại như sau: thỉnh thoảng cung cấp cho họ những bài "đã đăng" trên báo "Tribune" mà họ sẽ có quyền sử dụng; đề nghị những người quen biết của mình đặt mua báo; và cuối cùng, thông báo miệng về những bài tôi có được, cũng như cho họ "những lời khuyên" về những vấn đề này hay những vấn đề khác. Mặt khác, tôi nói rằng Bi-xcam-pơ cần phải ngay lập tức (việc này sẽ làm trong số báo sắp tới) trình bày bằng tư liệu hành động xấu xa của Bau-ơ - Kin-ken⁴⁴¹. (Như vậy, tôi làm được một công đôi việc, thậm chí tờ báo bị đóng cửa). Tôi tuyên bố rằng cần quật đổ tên hề khỏi bệ đài tính khách quan, và về tất cả mọi mặt cần phải hành động theo tinh thần tấn công và theo lối bút chiến, hơn nữa với giọng càng vui càng tốt.

Vì vậy, tôi đề nghị anh Lu-pu-xơ, Gum-péc-tơ và tất cả những ai mà các anh còn có thể tranh thủ (nhưng có điều các anh phải giải thích rằng đó tuy là công việc chống Kin-ken nhưng không phải là công việc của chúng ta) đặt mua báo "Volk". Địa chỉ của văn phòng: 3, Litchfieldstreet, Soho (tiền đặt mua ba tháng đưa đến nhà là 3 si-linh 6 pen-ni). Gum-péc-tơ và Bi-xcam-pơ cả hai

đều từ Cuộc-ghét-xen, và nếu Gum-péc-tơ bỗng nhiên nảy ra một ý nghĩ sắc sảo nào đó, thì cậu ấy có thể gửi cho người đồng hương của mình. Cuối cùng, anh chỉ cho tôi một nhà buôn sách nào đó ở Man-se-xơ có thể nhận bán "Volk" để phát hành. (Anh hãy viết cho anh chàng Brát-pho^{1*} nhé).

Tôi coi báo "Volk" là một tờ báo lưu vong, giống như báo "Bruy-xen" hoặc báo "Pa-ri" của chúng ta⁴⁴². Nhưng với sự giúp đỡ của nó, chúng ta vẫn có thể làm cho Gôt-phrít v.v. điên đến chết, nhưng không công khai nhúng tay vào việc đó. Cũng có thể xảy tới, và rất nhanh chóng *xảy tới một thời điểm mà điều quan trọng đáng kể sẽ là không chỉ kẻ thù của chúng ta, mà cái chính chúng ta* đều có khả năng bày tỏ quan điểm của mình trên một tờ báo Luân Đôn nào đó. Bi-xcam-pơ làm việc không lấy tiền và càng đáng được ủng hộ.

Điều hay nhất là trên báo "Hermann" số 18, tên hề đã viết một bài cực kỳ ngu xuẩn, trong đó hẳn "chứng minh" rằng "nền trung lập của nước Anh" quy cuộc chiến tranh bây giờ thành "cuộc chiến tranh hàng cuối cùng". Những sự kiện "có tính chất quyết định" không còn khả năng xảy ra trên lục địa bất hạnh nữa, và vì thế nước Anh đáng kính vẫn "trung lập". Trên số 19, Blin-đơ xuất phát từ quan điểm dân chủ yêu nước tràn đầy phần nộ, còn Buy-xơ thì xuất phát từ quan điểm Uóc-các-tơ, đã quở mắng tên hề, thành ra ít lâu sau, bị tất cả các đảng đá, hẳn sẽ đi tong, chắc là thậm chí ra khỏi báo "Hermann"⁴⁴³.

Các ông tầm thường đã được một bài học rất tốt. Con lừa Séc-tơ kiêu ông già Vai-tlinh nghĩ rằng *ông ta* có thể chỉ định các đại biểu của đảng. Khi *tôi* gặp một đoàn đại biểu những người phạm tục đó (tôi đã từ chối đến thăm bất cứ hội nào,

^{1*} - Stơ-rôn

song Líp-nếch là chủ tịch ở một trong những hội đó, còn La-lan-đe-xơ^{1*} là chủ tịch ở một hội khác)⁴⁴⁴, tôi đã tuyên bố thẳng với họ: việc chúng tôi được gửi gắm làm đại biểu của đảng vô sản, chúng tôi *nhận được từ chính chúng tôi*, chứ không phải từ ai nữa. Và sự gửi gắm đó được khẳng định cho chúng tôi bằng sự căm ghét đặc biệt và rộng khắp mà tất cả các đảng phái của thế giới cũ áp ủ đối với chúng tôi. Anh có thể hình dung những thằng ngu ấy sùng sốt như thế nào.

Nếu anh không còn quyển "Pô và Ranh" nữa, thì anh phải đặt mua lấy mấy bản. Cần một số bản cả cho Stép-phen, Vây-đơ-mai-ơ và vài tạp chí ở đây.

Có lẽ, có thể lại gửi rượu Poóc-vanh cho Éch-ca-ri-út tội nghiệp đang một lần nữa khổ sở trong địa ngục người thợ may?

Chào anh.

C.M. của anh

Tôi đã nhận được thư của Vây-đơ-mai-ơ và Côm-pơ. Tôi sẽ gửi thư ấy cho anh nay mai. Thông qua họ, đã đặt mua ở Đun-cơ đến 100 bản quyển "Kinh tế chính trị" của tôi⁴⁴⁵ cho Mỹ.

Anh hãy nói với Lu-pu-xơ: ngay từ đầu, Bết-ta (Bết-xi-khơ), chủ bút báo "How do you do?", đồng thời là cánh tay phải thực sự của Gôt-phrít trong toà soạn của ông này.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

^{1*} - An-đéc-xơ

209

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 23 tháng Năm 1859

Mo-rơ thân mến!

Về bản tuyên ngôn^{1*} tôi hoàn toàn đồng ý. Chúng ta phải làm thế nào với việc in nó? Rõ ràng là cần phải in nó ở Luân Đôn; anh hãy tìm hiểu về chi phí và những chi tiết khác để chúng ta xuất bản nó ngay sau khi chúng ta viết xong.

Chuyện báo "Volkchen"^{2*} rất thú vị, đem lại sự thoả mãn lớn và có thể rất có ích. Về việc phát hành ở đây, tôi phải nhận xét như sau: tuy tôi có thể dễ dàng tìm được ở đây một "nhà buôn sách" người Anh, nhưng tôi không nghĩ rằng người đó có thể kiếm được dù chỉ là một người đặt mua tình cờ. Để làm được thế, cần thu hút những người buôn bán sách ngoại văn ở đây: Đan-nin và Pan-mơ, Princess str. và Phran-xơ Tim-mơ, Princess str... Lu-pu-xơ đặt mua ở Đan-nin và Pan-mơ, Gum-péc-tơ và tôi đặt mua ở Tim, nơi chúng tôi thường mua sách. Báo "Hermann" tiêu thụ ở Man-se-xơ giảm đi rõ rệt, ở đây ứ đọng hàng kho số báo cũ, và viên quản lý ở đây của Tim hình như có thái độ không thật rộng rãi lắm với Kin-ken, đã nói với tôi rằng số người đặt mua mỗi tuần một giảm. Vì vậy, mong người ta gửi những số đầu tiên - đặc biệt là số có nói đến những điều xấu xa của

^{1*} Xem tập này, tr. 549.

^{2*} - tên gọi thân mật báo "Volk"

Kin-ken⁴⁴⁶ - 12 bản cho Tim-mơ và khoảng 6 bản cho Đan-nin và Pan-mơ. Một khi chúng có mặt ở đây, tôi sẽ tung hê kẻ hay đơm đặt Héch-sơ ra, ông này, như $2 \times 2 = 4$, sẽ phao chuyện này khắp nơi. Nhưng những tờ báo cho hãng Tim-mơ phải gửi trực tiếp cho Tim-mơ ở đây - cái gã người Luân Đôn có khả năng giữ điều nhằm nhí đó. Một khi Tim-mơ có được ở đây một số người đặt mua, thì đại diện của hãng ở đây sẽ thiết tha với việc này nhiều hơn.

Về trận đánh ở Ca-xtê-đgiô, tôi sẽ viết từ nay tới thứ sáu; sự việc không đáng kể nên chẳng cần phải viết hai lần về nó, và lại các bức điện quá rỗng tuếch tẻ nhạt nên không thể nói cái gì đó mạch lạc⁴⁴⁷. Bản đồ Lô-m-bác-đi cũ của anh bây giờ rất thích dụng đối với tôi. Tỷ lệ của nó khoảng 1: 160 000, do đó đã khá lớn. Tiếc rằng địa hình trình bày rất tồi.

Chào anh.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần
thứ nhất, t.XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

210

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁴⁸

Ở MAN-SE-XƠ

[Luân Đôn], 24 tháng Năm 1859

Ăng-ghen thân mến!

Nếu anh có thể gửi đến cho tôi một ít "kim loại" thì anh làm ơn cho tôi *rất* nhiều. Tên Đun-cơ xấu xa mà tôi từng trông cậy, như đã thấy rõ, có ý định kéo dài đến vô tận. Trong vòng mười một ngày, tên súc sinh ấy lại chẳng gửi tới gì cả. Và anh biết ai ngáng đường tôi vậy? Chẳng ai khác ngoài Lát-xan. Lúc đầu quyển sách của tôi^{1*} bị hoãn loại bốn tuần vì quyển "Dích-kinh-ghen" của anh ta. Bây giờ, khi công việc đã gần xong, đồ tôi đó lại chen vào với cuốn sách "khuyết danh" của hấn^{2*}, mà hấn viết chỉ vì cuốn sách "khuyết danh" của anh^{3*} làm hấn mất ăn mất ngủ. Chả lẽ thằng chó má ấy không hiểu rằng chỉ độc vì sự lịch sự mà cần ra mắt cuốn sách của tôi sớm hơn ư? Tôi sẽ đợi vài ngày nữa, rồi tôi sẽ viết gửi đi Béc-lin một bức thư hết sức cục cằn.

Tôi đã làm giấy yêu cầu gửi đi Man-se-xtơ. Nếu thì giờ cho phép, ngày mai anh viết cho tôi 20-30-40 dòng bằng tiếng Đức về các sự kiện quân sự nhé. Tôi sẽ không đưa cho tên khờ Líp-nếch văn bản do anh viết, mà sẽ đọc cho cậu ấy viết. Không nên để mất thì giờ, vì báo "Volk" chỉ có một thợ sắp chữ và đến sáng thứ sáu tất cả phải xong rồi.

Anh chú ý điểm này nhé. Nhờ có những bài đọc báo về chiến trường có thể kiếm thêm ở Luân Đôn ít ra là 50 người đặt mua. Tôi sẽ thu xếp công việc thế nào để tôi với anh lúc đầu sẽ không chịu trách nhiệm.

Về các mảnh khoé của Gôt-phrít^{4*} có thể xét đoán qua một sự kiện là ông cha cố đó đã bán ở khu I-xtơ-En-đơ trong công chúng Oai-tơ-san-pen tờ "Hermann" của mình với giá nửa pen-ni, cốt để ngăn cản việc tiêu thụ báo "Volk". Nhưng tiền của ông ở đâu

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} Ph.Lát-xan "Chiến tranh I-ta-li-a và nhiệm vụ của Phổ"

^{3*} Ph.Ặng-ghen. "Pô và Ranh"

^{4*} - Kin-ken

ra? Sáp-pơ nói với tôi rằng *Vi-lích* đã ở đây. Rõ ràng là những thằng cha ấy chia nhau tiền và ném xương cho con chó bị xích Hai-nơ-txen, nếu con chó ấy thôi sủa. Chúng ta sẽ tìm hiểu xem.

Về việc công bố bản tuyên ngôn của chúng ta^{1*} như thế nào, tôi sẽ thăm dò.

Chào anh.

C.M. của anh

I-man-tơ lấy con gái bà chủ của cậu ấy - một cô gái Xcôt-len "Cũng là một địa phương rất tốt"^{2*}.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

211

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 25 tháng Năm [1859]

Phrét thân mến!

^{1*} Xem tập này, tr.549 và 555.

^{2*} Hoặc: "Cũng là một chỗ rất tốt" - ngạn ngữ Đức, được sử dụng trong hài kịch cổ tích của Ti-cơ "Con mèo đi hia" và một loạt tác phẩm khác của Hai-nơ ("Tan-gai-đơ", "Người cựu binh gác đêm", "Lễ chúa lên trời").

Xét tình hình hiện giờ ở đây, tôi chưa chắc có thể rời Luân Đôn và nói chung không phải vào đầu tuần sau.

Hôm nay, như tôi thấy qua lời ghi chú trên quyển sổ của tôi, là đúng hai tuần kể từ ngày tôi gửi cho thằng chó Đun-cơ *ba tờ in cuối cùng của bản in thử* (cụ thể là tờ 9-11). Quyển sách^{1*} có lẽ đã *in xong* và gã ấy chỉ còn có việc gửi những bản đọc mẫu của ba tờ in cuối cùng để lập *bảng đính chính*. Thay vì bản in thử, hôm nay tôi nhận được - anh nghĩ cái gì đây? Quyển sách của Lát-xan^{2*}, và vì ở nhà chúng tôi không có tiền, mà tất cả những gì có thể cầm cố thì đã đem đi cầm cố cả rồi, nên tôi đành phải gửi đến nhà cầm đồ chiếc áo khoác tương đối khá tốt cuối cùng, vì cần trả 2 si-ling cho cái của nợ ấy mà ở Béc-lin chắc hẳn giá 8 pen-ni. Nhưng, nói đúng ra, tôi muốn nói điều sau đây:

Bây giờ hoàn toàn rõ ràng quyển sách của tôi đã bị cầm vận hai tuần để dọn chỗ cho ông Lát-xan. Quyển sách của tôi chỉ đòi hỏi làm việc thêm nhiều lắm là ba giờ nữa. Nhưng thằng ngốc hiểu danh chết tiệt ấy đã có ý tổ chức cầm vận để sự chú ý của bạn đọc không bị phân đôi. Còn Đun-cơ, thằng bản thử ấy, sướng tận đáy lòng là có thêm một cơ để trì hoãn việc trả nhuận bút cho tôi. Tôi sẽ không quên mục này của thằng cha Do Thái. Việc in vội in vã của nợ của hắn cho thấy hắn có magna pars^{3*} lỗi về việc trì hoãn các tác phẩm của chúng ta. Và lại tên súc sinh ấy yêu thích những tác phẩm mà hắn vất vả sinh ra đến mức cho là, lẽ đương nhiên, tôi quả nóng lòng muốn thấy

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} Ph.Lát-xan. "Chiến tranh I-ta-li-a và nhiệm vụ của Phổ"

^{3*} - phần chủ yếu

"tác phẩm ả danh" của hắn và đủ "khách quan" để coi việc giết chết quyển sách của tôi là chuyện bình thường.

Tên Do Thái đáng nguyên rủa của Viên^{1*} cũng không viết thư.

Lu-pu-xơ rất sai lầm trong việc đánh giá Líp-nếch nếu nghĩ rằng kẻ ngỗ nghệ đó có thể tự mình viết được một cuốn sách như cuốn "Nhiếp chính đế chế". Người viết cái đó là Bi-xcam-pơ (tôi đã báo cho anh ta các sự kiện và nói chung phải viết *tất cả*. Líp-nếch chỉ viết cuốn "Bình luận chính trị - Luân Đôn" ký tên "π", và chẳng không phải tự mình viết *tất cả*⁴⁴⁹. Cả về mặt văn chương, Líp-nếch cũng không thích dụng y như cậu ta không đáng tin cậy và nhu nhược, điều này tôi sẽ còn cho anh biết ti mi hơn. Với chàng trai cần phải chia tay trong tuần này, cho hắn một cái đá đít, nếu những tình huống nhất định chưa bắt tạm thời còn sử dụng hắn làm con ngoáo ộp.

Những hoàn cảnh cá nhân và sự mong đợi những điều tiếp theo từ Đun-cơ chắc hẳn sẽ không cho phép tôi đến Man-se-xtơ vào tuần tới. Thêm vào đó còn có chuyện nếu tôi đi vắng thì trong điều kiện có những âm mưu khủng khiếp ở khắp nơi - từ phía giới dân chủ lưu vong, bọn thương nhân Cam-be-ru-en, phái Vai-tlinh v.v. và v.v. - và trong điều kiện những người sẽ đại diện chúng ta ở đây cực kỳ yếu đuối, tất cả đều có thể đi tong. Nhân tiện nói thêm, hôm qua thông qua Pphen-đơ tôi đã tuyên bố thẳng thừng với thằng lười Sáp-pơ rằng nếu anh ta không lập tức lại gia nhập Hội công nhân (cái gọi là Hội cộng sản của công nhân)^{2*} và không đảm nhiệm việc lãnh đạo hội đó thì mọi "mối liên hệ" với anh ta sẽ bị cắt đứt. Lĩnh vực duy nhất mà chúng

^{1*} - Phrít-len-đơ

^{2*} - Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn

ta có thể sử dụng con hà mã ấy, chẳng ngu đó cho là quá không đáng kể đối với anh ta. Nhưng chúng ta hãy xem xem. Chưa bao giờ chúng ta có một "bộ tham mưu" tồi tệ như vậy. Bây giờ Pi-pơ sẽ rất được việc. Thế mà cậu ấy ngồi lý ở Brê-men và thậm chí không viết nữa.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

212

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁵⁰

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 27 tháng Năm [1859]

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã nhận được 5 p.xt..

Anh phải làm cho sống động các bài về quân sự của anh vì anh viết cho tờ báo mà đối tượng là tất cả mọi người, chứ không phải cho một tờ báo quân sự khoa học nào đó. Vì dễ dàng thêm chút ít điều mô tả và cá biệt lấy từ các bài in của báo "Times" v.v.. Tôi không thể chêm thêm cái đó vào, vì cái đó sẽ tạo nên sự không đều trong văn phong. Còn nếu không thì Đa-na sẽ tùy tiện gán điều hết sức vô nghĩa vào văn bản của chúng ta.

Hôm nay tôi thử gửi anh hai số (gần đây nhất) của báo "Presse" để anh xem anh có thể sử dụng báo này hay không.

Hôm qua lúc 7 giờ tối ông Líp-nếch đến nhà với sáu dòng cho báo "Volk", sau việc vì ông ta vắng bóng lâu ngày, như Bi-xcam-pơ đã nói với tôi, toàn bộ nhà in bị rơi vào cảnh lộn xộn (và đồng thời con lừa đó bắt tay làm việc khác nhau). Tôi đã chỉ dứt khoát cho gã súc sinh ấy biết cái gì trong cuốn sách của anh^{1*} còn cần in lại. Thay vì việc đó ông ta muốn dùng cuốn sách đó làm thành một bài xã luận, việc này tất nhiên ông ta sẽ không làm nổi. Đó là Buy-ghéc-xơ redivivus^{2*}, có điều dưới một dạng đã bị làm xấu đi rất nhiều, vì rằng Buy-ghéc-xơ ít ra có thể sử dụng cho những cuộc tấn công trong các hội.

Theo ý tôi, Ga-ri-ban-đi bị cố ý cử đến những vị trí mà ở đó ông nhất định phải chết.

Trái ngược với Cô-sút - ông này cùng với Cláp-ca đã "thừa nhận Côn-xtan-tin" là vua Nga của Hung-ga-ri - Mát-di-ni (trong các vấn đề chủ nghĩa yêu nước I-ta-li-a, có lẽ, là người có uy tín hơn ông Lát-xan) xử sự lịch sự. Tôi sẽ cố gắng kiếm số gần đây nhất, cuối cùng báo "Pensiro ed Azione" của ông ta⁴⁵¹. Anh gửi đến tôi cho Mát-di-ni cuốn "Pô và Ranh" của anh nhé. Tôi sẽ viết mấy lời kèm theo hoặc anh tự viết lấy thì tốt hơn.

Chào anh.

C.M. của anh

^{1*} *Ph. Ăng-ghen. "Pô và Ranh"*

^{2*} - tái sinh

Hôm nay lại chẳng có gì từ Béc-lin cả. Như vậy là mười sáu ngày để sửa lỗi in sai trong ba tờ cuối cùng của bản in thử^{1*}!

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

213

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 28 tháng Năm [1859]

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm bức thư tôi nhận được của Đa-na. Trả lời gì đây?

Luôn tiện nói thêm. Qua Bi-xcam-pơ mà nguồn tin này của ông là chính tên hề^{2*}, bây giờ tôi được biết rằng Bru-nô Bau-ơ quả thật nhận tiền của Nga. Ông ta đã nhận 300 phri-đrich-xđo từ đại sứ Nga Phôn Bút-béc-gơ. Tên hề là đồng loã. Bru-nô đã cắt đứt những quan hệ đó, vì Bút-béc-gơ có thái độ không thật "kính cẩn" đối với ông ta và bắt chờ ở phòng ngoài. Mục đích chuyến đi của ông ta sang Anh là hai anh em - par nobile

^{1*} *C.Mác*. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} - Ét-ga Bau-ơ

fratum^{1*} - muốn thử giao dịch với Chính phủ Anh. Tất nhiên, họ đã bị bẽ mặt. Anh có ý kiến gì về chuyện này?

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

214

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 1 tháng Sáu 1859

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm số báo "Presse" có một số tư liệu có thể lý thú đối với anh. Cái gã Phrit-len-đơ ấy dĩ nhiên không trả lời. Bây giờ tôi tự giải thích tình hình như sau: Lát-xan tất nhiên đã răn bảo Phrit-len-đơ về vấn đề "xu hướng"^{2*} không chỉ nhân danh bản thân, mà còn nhân danh tôi nữa. Phrit-len-đơ cho rằng tôi với Hê-ra-clít khó hiểu^{3*} là cùng xác thịt và cùng tinh thần. Vì

^{1*} - cặp anh em quyền quý (Hô-ra-xơ. "Thơ trào phúng", quyển II, bài thứ ba)

^{2*} Xem tập này, tr. 546.

^{3*} Âm chỉ tác phẩm của Lát-xan "Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phe-đơ"

vậy anh ấy dĩ nhiên không nghĩ rằng trong hoàn cảnh hiện nay tôi có thể viết cho tờ báo Viên. Trên báo "Presse" xuất bản ở Viên ngày ngày đều có cuộc bút chiến ngấm ngầm chống con người từ Béc-lin xấu xa tự cho mình khôn hơn người ấy. Như, trong bài xã luận ngày 29 tháng Năm chẳng hạn:

"Nhưng đã đến chưa cái lúc đòi những đầu óc tư biện ấy - những đầu óc coi Na-pô-lê-ông III là bàn tay sắt của lịch sử, còn trong sự thiên tài già tương của ông ta, dường như là nhằm giải phóng các dân tộc thì họ tìm thấy sự phản ánh của tính chất bất lực, thói thông thái rơm và tình trạng vô hiệu của lý trí được phạm trù hoá của chính ông ta - phải thể hiện ý thức danh dự dân tộc".

Ngay sự kiên trì của Lát-xan trong việc đề nghị tôi đừng viết cho người em cùng mẹ khác cha của anh ấy^{1*} nữa, chứng minh rằng gã đó *cũng* đã lừa bịp *nhân danh* tôi. Thằng súc sinh ấy làm tôi vĩnh viễn mất triển vọng tốt nhất như vậy đấy. Ngoài ra, để phòng mọi trường hợp, tôi mà có bàn tay của mình trong báo "Presse" ở Viên thì tốt.

Nếu anh viết về Ga-ri-ban-đi, thì dù số phận của ông ấy thế nào đi nữa, anh hãy chê cười tình thế bất ngờ mà chỉ có "người cháu của bác mình"^{2*} là có thể lâm vào: bên cạnh ông, với tư cách người anh hùng, hiện diện người lãnh đạo của đội quân tình nguyện. Anh tưởng tượng xem có gì tương tự như vậy dưới thời Na-pô-lê-ông già! Hơn nữa, hôm nay phóng viên Pa-ri của báo "Times" viết rằng phái Bô-na-pác-tơ đã cần nhấn mạnh về "niềm vinh quang" của Ga-ri-ban-đi và "một số mặt vụ tình nhuệ của cảnh sát" đã lọt vào đội ngũ của ông, chúng đã gửi đi những báo cáo tỉ mỉ về ông. Hoàn toàn phù hợp với những chỉ dẫn của

^{1*} - Phrít-len-đơ

^{2*} - Na-pô-lê-ông III

Mát-di-ni, ông Ga-ri-ban-đi trong lời kêu gọi của mình⁴⁵² không nhắc đến Bô-na-pác-tơ. Còn nói chung thì cái thứ cuối cùng của Mát-di-ni không tốt như tôi tưởng^{1*}. Trước kia tôi chỉ đọc lướt qua những đoạn trích thôi. Sự cầu nhau cũ của ông ta chống chủ nghĩa xã hội. *Chúng ta* chẳng có gì để làm trực tiếp với ông ta. Nhưng có thể sử dụng thành công ông ta với tư cách là người có uy tín chống Cô-sút v.v.. Nhân tiện nói thêm, qua số tạp chí gần đây nhất của ông ta^{2*} mà tôi sẽ gửi anh vào cuối tuần, anh lại sẽ hiểu toàn bộ tầm quan trọng của ông Các Blin-đơ.

Chào anh.

C.M. của anh

Nhân tiện nói thêm. Blin-đơ rút khỏi báo "Hermann", nhưng nhầm to nếu hy vọng đi vào báo "Volk". Tờ báo đó dù có kém thế nào đi nữa, nó cũng đã làm cho toàn bộ giới lưu vong ở đây, trong đó có Tau-de-nau và bè bạn - được Cô-sút - Bô-na-pác-tơ trả lương để tạo "du luận" Đức ở Luân Đôn - phát điên và bối rối.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Xem tập này, tr. 563.

^{2*} - "Pensiero et Azione"

215

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁵³

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 7 tháng Sáu [1859]

Phrê-đê-rích thân mến!

Xin anh thứ lỗi về việc mãi bây giờ tôi mới viết cho anh, đã thế lại vắn vụn mấy dòng thôi. Toàn bộ thời gian của tôi đều bị công tác, việc chạy loăng quăng lo việc riêng và việc của đảng choán hết chẳng còn tí nào.

Trước hết tôi rất vui mừng thấy anh thích tập thứ nhất^{1*}, vì trong vấn đề này chỉ có ý kiến của anh là quan trọng đối với tôi. Vợ tôi rất buồn cười thấy tôi có phần nào nôn nao chờ ý kiến của anh.

Về báo "Volk". Làm ăn quả là rất tồi, vì chỉ có vắn vụn một thợ sắp chữ, không có nhân viên chạy giấy v.v.; rồi lại cho đến nay chưa có một người nào "gây được tín nhiệm" của người phát hành và trước đó, không có tiền. Thế nhưng những số ra gần đây bán gần hết và nếu kiếm được tiền thì tờ báo sẽ trụ được. Và lại tờ "báo khổ nhỏ" ấy, tuy chúng ta chỉ gián tiếp đề phương hướng cho nó, đã gây nên sự nhồn nháo trong toàn bộ giới dân chủ. Chẳng riêng ở đây, mà cả ở Thụy Sĩ, Phô-gtơ-Kin-ken đã đăng trên báo "Handels - Courier" một trong những bài bản thi

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

mà anh biết rõ để chống tôi. Tôi sẽ nói để người ta đăng lại nó trên số báo tới⁴⁵⁴.

Tôi sẽ nói chuyện với Bi-xcam-pơ về tình hình Man-se-xtơ. Mà ông ấy thì hôm qua, trái lại, đề nghị tôi viết cho anh rằng Man-se-xtơ không đặt mua một bản nào. Tôi cảm thấy Hô-linh-gơ (chủ nhà in) đã bị Kin-ken mua chuộc. Chúng ta hãy chờ xem.

Sau khi gặp Cô-sút và nhận tiền Phô-gtơ gửi, Kin-ken đã chuyển sang phe những kẻ phản bội sự nghiệp thống nhất để chế. Buy-xơ và Blin-đơ "nổi giận" đã rời bỏ ông ta. Những người hợp tác với Kin-ken bây giờ như sau: Bam-béc-gơ, E. Bau-ơ, Bết-ta (báo khổ nhỏ "How do you do?") và Boóc-nơ^{1*} (em của Boóc-nơ cũ của chúng ta^{2*}). Lũ này tốt đấy. Đồng thời, còn có một cặp phụ nữ già hoang dâm.

Về Phrai-li-grát. Nói riêng giữa chúng ta - đó là một người xấu. Giờ đây, khi anh ta thấy rằng sự thể xoay chuyển mang tính cách mạng (chính bạn đã nghe nói về cuộc bạo động của công nhân ở Béc-lin cơ mà?) và thấy Kin-ken bắt đầu mang tiếng xấu thì anh ta nhảy xô vào ông này. Song tập thứ sáu, tập cuối cùng của toàn tập của anh ta xuất bản ở Mỹ (ba phần tư là bản dịch mọi của nợ) - tập này anh ta vừa mới nhận đã gửi đến cho tôi - kết thúc bằng bài thơ về I-ô-ha-na Móc-ken^{3*}, còn bài thơ chống Kin-ken^{4*} thì anh ta giữ lại. Đó quả là một hành vi hèn hạ, và tất cả những lời xin lỗi của anh ta về chuyện này tôi nghe với vẻ mặt hết sức hoài nghi. Quý tha ma bắt tất cả những nhà thơ ấy đi!

^{1*} - Đa-vít Boóc-nơ

^{2*} - Xtê-phan Boóc-nơ

^{3*} Ph.Phrai-li-grát. "Sau lễ tang I-ô-ha-na Kin-ken" (xem tập này, tr. 475).

^{4*} Ph.Phrai-li-grát. "Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ"

Về *Phô-gơ*. Trên báo "Volks - Zeitung" (Béc-lin), ông ta để cho Phô "chi phối" mình.

Về *Dun-cơ*. Tên súc sinh Đun-cơ mà tôi đã chửi hết sức thô bạo về sự dènh dàng, trong bức thư của mình ông ta công khai thú nhận rằng sự trì hoãn ba tuần lần cuối (khi *tất cả* đều đã làm xong^{1*}, ngoài bảng đính chính) là *hệ quả của việc ra mắt* "cuốn sách ỉn danh"^{2*} được chế tạo bằng "mồ hôi, lừa và lô gích"⁴⁵⁵. Tôi cố ý tiết lộ cho các báo điều bí mật rằng anh là tác giả của cuốn "Pô và Ranh", vì tôi có căn cứ để nghi ngờ rằng tác giả của "cuốn sách ỉn danh" lén lút "cố ý lẫn lộn" mình với anh. Tôi cảm thấy hơi lạ là ông Lát-xan, theo ý muốn của mình, đang cầm vận tôi. Tuần này cuốn sách sẽ ra mắt ở Béc-lin - ý tôi muốn nói tập thứ nhất.

Cuối cùng tôi sẽ đến Man-se-xơ mấy hôm, tôi sẽ đến trong bất cứ tình huống nào, một khi có tiền. Vì rằng chúng ta cần thảo luận vô khối vấn đề.

Chào anh.

C.M. của anh

Gửi lời chào lupullum^{3*}.

Các số báo "Presse" (ở đây, tác giả "cuốn sách ỉn danh" đã làm hỏng mọi việc của tôi), tôi sẽ gửi cho anh vào ngày mai.

Tôi cam đoan với anh là ta chẳng làm được gì nhiều với "bộ tham mưu" xấu xa ở đây. Bi-xcam-pơ, con người ít ra là viết nhanh và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu. Còn Líp-nếch thì cản trở một cách đáng sợ. Chỉ vì mảnh khoé của kẻ giả bộ thông

^{1*} *C.Mác*. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} *Ph.Lát-xan*. "Chiến tranh I-ta-li-a và nhiệm vụ của Phô"

^{3*} - sói con, tức là Lu-pu-xơ - Vin-hem Vôn-phơ ("lupus trong tiếng la-tinh và "Wolf" trong tiếng Đức có nghĩa là "chó sói").

mình xấu xa đó mà chuyện Kin-ken-Bau-ơ đã rơi vào tờ báo nhỏ nhoi chỉ dưới một dạng đã bị pha loãng⁴⁵⁶.

Bài viết của anh^{1*} được đăng trên báo "Volk" ngay vào ngày nó tới nơi. Trong số ra gần đây đã đăng lại lời tựa lấy từ tác phẩm bồi bác của tôi^{2*}; và lại có bỏ đi một số chỗ, nhưng ông Bi-xcam-pơ thường thích làm.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

216

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁵⁷

Ở MAN-SE-XƠ

Luân Đôn, 10 tháng Sáu 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

Hôm nay tôi đã nhận được hai bản thảo. Một bản thảo *tuyệt vời*, đó là bài của anh về việc xây công sự^{3*}, nhưng đồng thời quả thật tôi cảm thấy lương tâm cắn rứt vì tôi tước đi thời gian

^{1*} *Ph.Ăng-ghen*. "Chiến dịch I-ta-li-a"

^{2*} Lời tựa viết cho tác phẩm của C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" (đăng trên báo "Volk" số 5, ra ngày 4 tháng Bảy 1859).

^{3*} *Ph.Ăng-ghen*. "Xây công sự"

vốn ít ỏi của anh. Bản thảo kia thì *lố bịch*, cụ thể là những lời Lát-xan phân bác tôi và anh về "Dích-kinh-ghen" của anh ấy^{1*}. Cả một rừng những trang viết li ti. Chẳng hiểu làm sao trong một mùa như vậy và trước những sự kiện lịch sử có tầm cỡ toàn thế giới như vậy mà con người ấy chẳng những tự mình có thể tìm được thì giờ viết điều tương tự như thế, mà còn nghĩ rằng chúng ta sẽ cho thời gian đọc nó.

Về báo "*Volk*". Nếu những nhà buôn bán sách của chúng ta, điều này tôi còn ngờ, thực sự cung cấp cho các anh tờ báo nhỏ này, thì anh và Lu-pu-xơ sẽ ngạc nhiên trước lời thông báo trong số sẽ ra ngày mai rằng "phỏng đoán" có sự hợp tác của chúng ta v.v..⁴⁵⁸ Về những nguyên nhân xã giao thúc đẩy tôi đi bước đó, sẽ nói miệng.

Dun-cơ. Chưa nhận được gì, cả tiền lẫn sách^{2*}. Về điều sau cùng này, anh hãy nói với Lu-pu-xơ nhé, nếu không thì anh ấy đã nhận được một cuốn rồi.

Về *Sram*^{3*}. Vĩ nhân này đã bị phá sản ở Béc-lin. Vì vậy, tại cuộc họp gia đình, vợ anh ta đã quyết định anh ta phải nhận một chỗ làm việc nho nhỏ là lo phần thương mại của Crê-phen-đơ. Sau đó "con người bất hạnh" đã viết một bức thư dài gửi tới Béc-lin cho các bộ trưởng: anh ta coi nghĩa vụ chính trị của mình là giữ vững cuộc đấu tranh với viên bộ trưởng đáng ghét Man-toi-phen; như giờ đây, khi anh ta đã làm xong nghĩa vụ ấy rồi, anh ta bèn đòi hỏi loại mình khỏi quốc tịch, vì Phổ đã ở một tầm không xứng đáng với anh ta. Sau khi làm việc đó, *Sram* cùng với đám người còn lại tới Luân Đôn. Anh ta lăm le - như anh

^{1*} Xem tập này, tr. 753-758 và 766-775.

^{2*} *C.Mác*. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{3*} - Ru-đôn-phơ *Sram*

ta doạ nội các Hô-hen-txô-léc - "nhập quốc tịch" Anh. Đó là đòn khốc liệt nhất đối với Phổ từ thời trận đánh ở I-ê-na.

Về *Lát-xan*. Để trả lời bản thảo đồ sộ trong đó anh ấy nhân tiện nói đến cả về "cuốn sách ẩn danh"^{1*} rằng anh ấy viết nó "nhân danh đảng", tôi đã trả lời anh ấy (hôm nay) bằng một bức thư xấp xỉ một phần ba bức thư này của tôi^{2*}. Về cuốn sách của anh ấy, tôi chỉ nhận xét: "Hoàn toàn không phải là quan điểm của chúng tôi. Viết về điều này là thừa, vì chúng tôi sẽ phát biểu công khai trên báo chí".

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

217

MÁC GỬI ẶNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Bảy 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

^{1*} *Ph.Lát-xan*. "Chiến tranh I-ta-li-a và nhiệm vụ của Phổ"

^{2*} Xem tập này, tr. 774-776.

Anh, tất nhiên, ngạc nhiên về việc tôi lâu ngày không viết thư, nhưng nguyên nhân rất đơn giản. Tuần thứ nhất⁴⁵⁹ tôi đã phải chạy như cò lông công để chấn chỉnh trật tự phần nào ở báo "Volk", còn trong tuần này thì việc riêng đã bắt đầu quấy rầy tôi.

Thôi, cứ thế đã. Tình hình báo "Volk" khi tôi đến đây là như thế này: bằng những lời sắc sảo gần đây của chúng ta Kin-ken đã bị tan thành mây khói. (Từ đó tôi tiếp tục viết các bài tổng quan "Qua các trang báo chí". Trong số báo sắp ra mắt, phần này sẽ do một mình tôi xử lý trừ phi một tin tức nào đó tạo cho Bi-xcam-pơ cái cớ đưa vào một vài chuyện đùa nữa)⁴⁶⁰. Nhưng, đồng thời báo "Volk" cũng lâm vào tình trạng hoàn toàn đổ vỡ, và vấn đề đặt ra là tờ báo có tiếp tục ra nữa hay không. Trong thời gian tôi vắng mặt đã mắc nợ hơn 6 p.xt. vì các "nhân viên", chủ nhà in^{1*}, trời và quý biết rằng tôi mà trở về thì những trò này sẽ chấm dứt. Bi-xcam-pơ ở trong một trạng thái tinh thần hết sức ghê gớm. Báo "Kölnische Zeitung" đã khước từ ông ta (theo lời tố giác của đối thủ cạnh tranh); ông ta không thích hưởng ân huệ của Spéch-cơ, và ông ta đã qua một số đêm trong "công viên". Cuối cùng, đến gặp chủ nhà in là "những nhà dân chủ" đích thực, *chính họ* là những người xã hội chủ nghĩa, nhưng ôn hoà và là kẻ thù của mọi chính sách cá nhân (Blin-đơ?) muốn giành lấy báo "Volk" và trả tiền trợ cấp cần thiết. Tình hình chung khi tôi đến Luân Đôn là như vậy. Trước hết, tôi đưa cho Bi-xcam-pơ 3 p.xt. và đồng thời khuyên ông ta nhận chân giáo viên phổ thông ở Ét-môn-ton; vì vậy ông ấy sẽ không sống trong trường, sẽ không có quan hệ gì với việc giám sát các học sinh và sẽ phải chỉ giảng bốn tiết học, nên ông ấy *có thể viết cho báo*

^{1*} - Hô-linh-gơ

với số bài như từ trước đến nay. Nếu không thì những nổi lộn độn về cuộc sống không ổn thoả sẽ nhanh chóng làm cho ông ấy bất lực. Ngày 1 tháng Tám ông ấy lên đường tới đó. Do vậy, thực tế ông ấy sẽ không ở xa Luân Đôn hơn tôi. Mặt khác, tôi vui mừng là *bản thân* ông ấy sẽ không ở đây, vì theo tôi nghĩ, nếu không thì cách này hay cách khác chính tôi sẽ phải lo nhiều hơn cho tờ báo. Tôi mới đưa có 1 p.xt. sil. cho tờ báo (nghĩa là để trả nợ) và đã bắt Gác-tơ, Spéch-cơ và một số người bình thường khác thu thập số tiền 3 p.xt. 15 s.l. để trả một phần nợ cho Hô-linh-gơ. Tiếp nữa, tôi đã phải trả lại cho ông Líp-nếch 16 si-linh mà ông ấy đã đưa cho Hô-linh-gơ khi tôi đi vắng. Như vậy, tôi đã phải chi 5 p.xt. 1 s.l, trước khi bắt tay làm công việc "thường ngày". Trong số đó đã trả 15 si-linh cho Các-xten-xơ^{1*}, 5 si-linh trả tiền phòng cho bộ phận phát hành, 4 si-linh tiền tem bưu điện, 2^{1/2} si-linh đưa cho ông Hô-linh-gơ ứng trước cho số 9. Như anh thấy, tôi đã làm kiệt quệ chính mình trước khi kịp bắt đầu. Song tất cả mọi căn cứ để cho rằng nếu chúng ta trụ vững vài tuần nữa, thì báo "Hermann" sẽ tiêu vong và sẽ dọn sạch địa bàn hoạt động cho chúng ta. Ngoài ra, với bộ phận phát hành mới, tờ báo sẽ hoàn được vốn. Tôi tin chắc rằng trong một thời gian nào đó nữa, chúng ta buộc phải giữ tờ báo ở mức thấp như vậy, nhưng ở một thời điểm nhất định, chúng ta sẽ phải đề ra cho nó một phương hướng nghiêm túc. Nếu báo "Hermann" chết thì chúng ta sẽ lấy nhà in của Hiéc-sơ-phen-đơ (rẻ hơn, cho chịu nhiều hơn, làm việc nhanh hơn). Song lúc này hoàn toàn không cần thêm sự trợ cấp từ Man-se-xơ.

*Hoà ước Na-pô-lê-ông*⁴⁶¹ vượt tất cả mọi dự kiến của tôi. Hôm qua toàn bộ đám cách mạng Pháp ở Luân Đôn hân hoan vui

^{1*} - Le-xnơ

mừng, Lu-i Blăng lao đi như người lú lẫm, còn người I-ta-li-a thì nghiêng răng ken két. Ngay cả Mát-di-ni, tuy sáu tuần trước khi chiến tranh kết thúc, chính ông ta đã *dự đoán* kết quả của nó, sau này cũng rơi vào ảo tưởng rằng Bô-na-pác-tơ chỉ ít sẽ hất quân Áo ra khỏi I-ta-li-a. Tôi đã đọc bức thư của một người Ai-rơ-len (thư *riêng*) cùng sống ở Pa-ri với nữ công tước xứ Pa-đu-an. Gã này viết rằng những điều khoản bí mật của hiệp ước là thế này: hai tỉnh của Thổ Nhĩ Kỳ cho Áo; tỉnh Ranh thuộc Phổ sáp nhập vào Bỉ thành một quốc gia "Thiên chúa giáo" gì đó hoặc nói chính xác hơn, người ta tạo ra "đế quốc mới" đó làm cơ sở rồi tự mình nuốt trôi miếng mồi béo bở.

Thói giả bộ thông minh xấu xa của Phổ được Lát-xan và những người khác ủng hộ, đã làm cho Đức (và Phổ) bề mặt, *không có* sự cứu vãn nào khác ngoài một cuộc cách mạng dữ dội.

Xin nhắc anh chú ý bài thứ nhất trên báo "Free Presse"⁴⁶² mà tôi gửi cho anh.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

218

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

[Man-se-xtơ], thứ sáu, 14 tháng Bảy 1859

Mo-ơ-rơ thân mến!

Lẽ ra tôi đã viết cho báo "Volk" đôi điều về hoà ước, nhưng tôi không biết gì về tình hình diễn ra, và vì thế tôi nghĩ rằng anh tự mình nghiên cứu đề tài này, nên bài của tôi sẽ chỉ là một sự lặp lại không cần thiết.

Đối với chúng ta không gì đáng mong muốn hơn một nền hoà bình như vậy trừ phi nó là sự kế tục của chiến tranh. Phổ bị nhục, Áo bị nhục, Bô-na-pác-tơ bị nhục, Xác-đi-ni và chủ nghĩa tự do I-ta-li-a tầm thường bị nhục, nước Anh bị nhục, Cô-sút bị thủ tiêu, Phô-gơ và đồng bọn bị nhục, chẳng ai được ngoài người Nga và những người cách mạng. Anh chàng Do Thái Brau-nơ^{1*} sẽ gọi cái đó là "tình thế cách mạng thuần túy"⁴⁶³. Nhưng chính tiên sinh Ê-phra-im Anh minh^{2*} đặc biệt bị nhục.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

219

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn], 18 tháng Bảy 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

^{1*} - Lát-xan

^{2*} - Lát-xan

Vì những số báo "Volk" ra gần đây rất loãng, nên tôi muốn tuần này viết đôi điều về nước Nga. Nhưng tôi rất muốn đồng thời có đăng một bài nào đó của anh. Có lẽ, có thể tổng kết một số kết quả quân sự của cuộc hành quân hay là bằng cách khác nào đó tự bằng lòng với toàn bộ chuyện này?⁴⁶⁴. Song cái đó có ở đây vào thứ năm thì tốt. Việc báo không ra vào các ngày thứ sáu rất ảnh hưởng đến thu nhập vốn đã giảm đáng kể do thay đổi đột ngột *toàn bộ thành phần nhân viên đại lý*; và lại, đành phải gạt cả Séc-tơ. Tên hề Ét-ga Bau-ơ (người tôn sùng Na-pô-lê-ông) đã đe dọa một cách khủng khiếp sẽ công kích chúng ta trên báo "Hermann" số tới. Chúng ta sẽ xem xem... Anh có thấy ở đâu thông báo về việc quyền sách của tôi^{1*} ra mắt chưa?

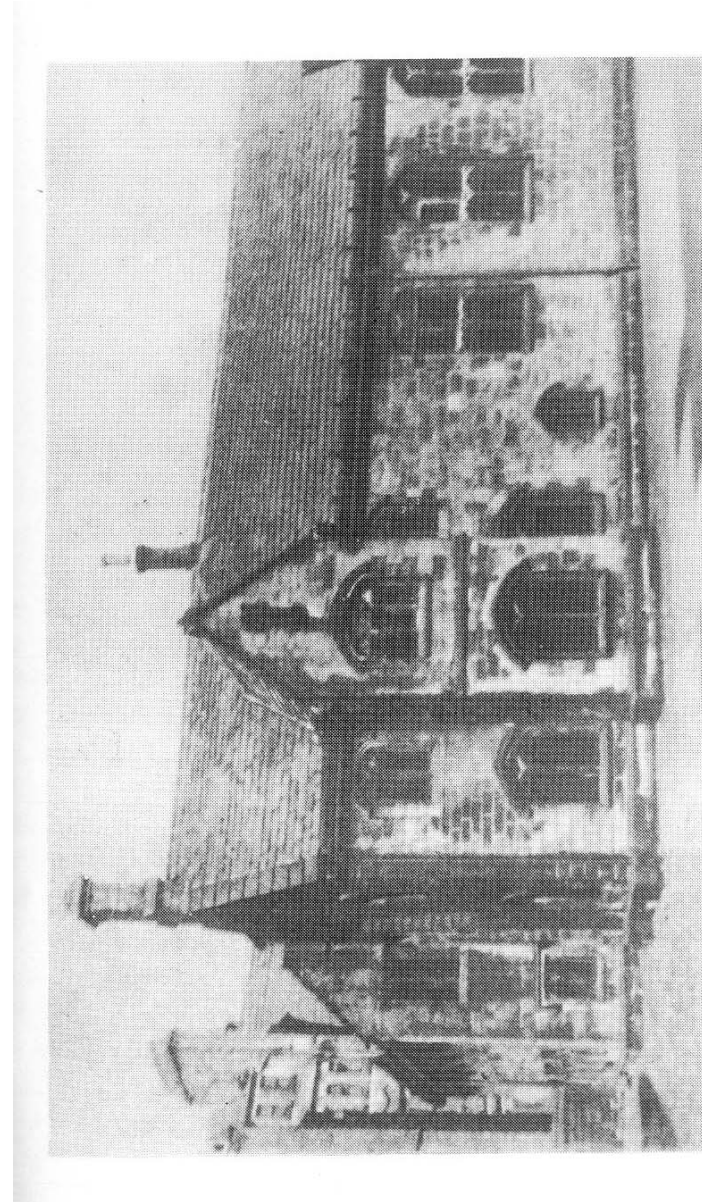
Chào anh.

C.M. của anh

Cháu Gien-ni đã nhận được phần thưởng đầu tiên, Lau-ra nhận được hai phần thưởng về các môn học.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*



Thư viện Sa-tam cổ ở Man-se-xtơ, nơi Mác và Ăng-ghen đã nghiên cứu trong những năm 40 và Ăng-ghen trong những năm 50 và 60

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

220

ĂNG-GHEN GỬI MẮC⁴⁶⁵

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 18 tháng Bảy 1859

Mo-rơ thân mến!

5 p.xt. còn lại cho báo "Volk" tôi sẽ gửi cho anh ngày mai hoặc ngày kia. Hôm nay đã muộn rồi và ngoài ra, "Nhóc" nghĩa là Đron-ke, đang ở chỗ tôi, cậu ấy đến gặp tôi ở Sở giao dịch với vẻ xun xoe. Công việc về phần buôn bán của ông nhỏ ấy xem ra tạm được. Nếu không kể đến những lời đơm đặt hàng ngày, trong việc này cậu ấy tỏ ra là một kẻ phi-li-xtanh chính khách hoá, cậu ấy có lẽ không có ý muốn thảo luận các vấn đề chính trị, đặc biệt là của quá khứ, và tôi ủng hộ cậu ấy trong việc này, vì tôi vẫn đối xử với cậu ấy như với người ngoài cuộc. Song hiểu biết của cậu ấy không tăng lên, và độ sâu về chính trị của cậu ấy kết thúc ở chỗ người I-ta-li-a "hoặc *phải* hành động vào *lúc này*, hoặc họ chỉ đáng giá một xu".

Từ Nhóc ấy tôi quay trở lại báo "Volk". Chúng ta phải bàn ngay xem nên làm gì. Nếu 7 p.xt. mà anh mang theo đã biến đi nhanh như vậy, và cùng với chúng còn 3 p.xt. 15 s.l. từ những kẻ phi-li-xtanh, thì cả 3 p.xt. còn dự trữ ở chỗ tôi sẽ đủ cho một thời gian không lâu. Biết làm thế nào được? Về việc Sto-rôn trở về tôi không nghe thấy gì cả. Giờ đây với Boóc-khác-tơ ta chẳng làm được gì nhiều. Khi nào Lu-pu-xơ trở về - nhưng ai mà biết được anh ấy ở đâu - tôi vẫn sẽ cử anh ấy đi trinh sát. Mà từ nay đến đó, tôi không muốn tự mình tìm gặp Boóc-khác-tơ. Và

tôi cũng không gặp ông ấy nữa, tuy có mấy lần suýt đụng đầu ông ta trên phố Ốc-xphót.

Dù sao anh hãy cho tôi biết chính xác tình hình tài chính của doanh nghiệp với ban lãnh đạo mới để tôi có thể trả lời những câu hỏi có thể có. Bây giờ tiêu thụ được bao nhiêu bản? Các anh có giảm tiền trả cho người bán báo rong v.v. xuống còn nửa pen-ni một bản hay không? Chi tiêu và thu nhập mỗi tuần bao nhiêu - do đó, thêm hụt bao nhiêu?

Chúng tôi đã tác động mạnh đến ông Tim-mơ. Báo "Volk" giờ đây khoe sắc trong tủ kính của ông ta ở một chỗ nổi rõ và nổi bật hơn rất nhiều so với báo "Hermann" và báo "Cái chuông"^{1*} bày ở hai bên báo "Volk". Còn có đôi bài tổng quan "Qua các trang báo chí" và những bài này nói chung sẽ phải chết thôi. Cuộc chạy trốn đường đột của Kin-ken trở nên rất buồn cười⁴⁶⁶.

Bài xã luận về hoà ước cho tuần sau anh cần phải viết. Vì chúng ta đã thành công xuất sắc như vậy trong việc khai thác những điều khoản bí mật của hiệp ước^{2*}, tôi coi việc sử dụng thích đáng điểm này là cực kỳ quan trọng. Mà đối với anh thì việc đó rất dễ, một khi anh thế nào cũng viết về điều này cho báo "Tribune". Nhờ điểm này mà báo "Volk" có thể có ý nghĩa hoàn toàn khác và giành được một địa vị nhất định trong báo chí. Anh hãy nghĩ kỹ điều này nhé.

Anh cũng hãy viết *ngay* cho tôi biết tuần này các anh muốn tôi gửi bài về vấn đề gì - lúc đó tôi sẽ viết bài vào tối thứ tư.

^{1*} Từ "cái chuông" Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

^{2*} Xem tập này, tr. 576.

Tôi đã kiếm được "Portfolio" và đang nghiên cứu những tư liệu này và những tư liệu khác của nước Nga cùng tất cả những gì có liên quan với Pan-móc-xton; tôi cũng sẽ cố gắng kiếm được càng nhiều càng tốt những số cũ của báo "Free Presse". Bây giờ tôi phải nghiên cứu của nợ này, vì giờ đây vấn đề trở nên quá quan trọng. Anh có thể nói cho tôi biết ai là tác giả bản báo cáo tiếng Nga về chính sách của Nga hay không và nó xuất hiện là do sự khủng hoảng nội các nào của Phổ?⁴⁶⁷ Đối với tôi dĩ nhiên tính chất hiển nhiên nội tại và văn phong cổ điển là quá đủ rồi, nhưng để tranh luận với bọn phi-li-xtanh thì tôi cần có những sự thực đó. Nói chung, Uốc-các-tơ mà giữ bí mật ở những nơi không cần làm thế là ngu.

Có thể moi được gì về Phô-gơ ở Blin-đơ?⁴⁶⁸ Cậu "Nhóc" lẽ dĩ nhiên không tin việc đó, vì, cậu ấy hỏi, "tại sao lúc đó *chúng ta* không chăm lo để những tư liệu ấy được đăng"?

Nói chung, in ở tập thứ nhất của "Portfolio" không phải là những tư liệu quan trọng nhất, nhưng trong đó vẫn có những cái rất tốt, đặc biệt là các văn kiện Pốt-xô-đi-Boóc-gô và bị vong lục gửi các chính phủ Đức⁴⁶⁹. Đó là những đồ ngu gì vậy, và người Nga phải chê cười chúng thế nào?

"Báo cáo" trên báo "Free Presse" quả thật là cổ điển, cho tới cung cách gần như buồn cười mà các ngài ngoại giao mô tả việc ám sát Nga hoàng vừa là một sự xả thân, vừa là một đức hạnh của phái cộng hoà. Nhưng vẫn đáng ngờ là Ni-cô-lai^{1*} lại cho con trai của mình^{2*} một bài học về vấn đề giết người bố của chính mình; tôi cảm thấy chỗ đó trong bản "báo cáo" đã bị thay đổi⁴⁷⁰.

^{1*} - Ni-cô-lai I

^{2*} - A-lếch-xan-đơ II

Có thể kiếm được toàn văn tài liệu ấy hay không? Đron-ke nói rằng ở Gla-xgô một nhà buôn sách có tên là Láp, St.Enoch Square, đang bán báo "Hermann" và hoàn toàn có thể bán báo "Volk". Gửi cho ông ấy một số bản kèm theo một bức thư thì tốt.

Báo đã đi Mỹ chưa? Đã đến lúc rồi đây. Gửi cho Vây-đơ-mai-ơ, Stép-phen và cái anh chàng ở Niu Oóc có lần đã gửi đến cho anh bức thư thông báo đủ loại công việc cộng sản⁴⁷¹.

Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

221

MÁC GỬI ẶNG-GHEN⁴⁷²

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 19 tháng Bảy 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi vui lòng viết bài về hoà ước, vì để làm việc đó tôi chỉ cần trình bày cái tôi đã viết hôm thứ sáu và *hôm nay* có báo "Tribune"^{1*}

^{1*} C.Mác. "Hoà ước". "Hiệp ước Vi-la-phrăng-ca"

là đủ. Và còn vì - *ira facit poetam*^{1*} - các bài của tôi đều tốt. Nhưng vì Bi-xcam-pơ *bắt đầu* làm việc đó và *tuyên bố* rằng phần thứ hai của bài tới⁴⁷³ sẽ được công bố và vì thực tế, hoặc ít ra là về danh nghĩa ông ấy chỉ đạo tất cả, nên *phép lịch sự* không cho phép can thiệp như vậy. Nhưng hễ ông ấy chuyển tới Ét-môn-ton ở, thì do riêng việc ông ấy sẽ ở xa, nên bài xã luận trong những thời điểm có tính chất quyết định như thế sẽ tuột khỏi tay ông ấy mà không xúc phạm lòng tự ái của ông ấy - mà đây chính là toàn bộ thực chất đối với ông ấy.

Nhưng hai chúng ta *có thể* làm gì - ngoài việc ủng hộ ông ta cả hai phía để làm cho số sau có nội dung phong phú hơn. Việc phân tích tài liệu của Uốc-các-tơ sẽ là lý do đối với tôi để trình bày vắn tắt vai trò của nước Nga trong cái bi hài kịch này và đồng thời trừng trị Bô-na-pác-tơ⁴⁷⁴.

Anh cũng phải (nhân tiện đã vào Phô) mượn có một bài tổng kết chiến sự, công kích Bô-na-pác-tơ v.v.. Theo tôi, về mặt *tinh thần*, điều đặc biệt quan trọng là không để xảy ra tình trạng trong người Đức *phát triển* niềm tin vào sự vĩ đại của Bô-na-pác-tơ. Còn về nước Áo thì đường lối đã đề ra - trút tất cả lên người cha của Tổ quốc - là đủ.

Về tài liệu. Nó rơi vào tay "hoàng thân Phô"^{2*} trong thời gian khủng hoảng người nhiếp chính, lúc Man-toi-phen đột nhiên bị đẩy đi⁴⁷⁵. Không thể đạt được nhiều hơn từ bọn ngu Uốc-các-tơ. Một số chỗ *bị xuyên tạc*, vì họ không kiếm được toàn văn tài liệu. *Tinh chân thực* của tất cả những thứ đó được xác nhận

^{1*} - "sự phẫn nộ làm nên thi sĩ" (phỏng lời trong bài thơ trào phúng thứ nhất của Giu-vê-nan).

^{2*} - hoàng thân Vin-hem

bằng cung cách vốn có của tất cả các tài liệu của Nga, ngay cả những tài liệu "mật" - thông qua chúng người ta trao đổi sự dối trá ước lệ truyền thống nào đó. Thậm chí Pốt-xô-đi - Boóc-gô cũng viết như thế. Sự thật đích thực về các thủ đoạn của Nga chỉ có thể tìm thấy trong những tài liệu được công bố một cách ngẫu nhiên của những mật thám Nga không trực tiếp làm công vụ Nhà nước Nga, thí dụ trong các hồi ký, và trong việc trao đổi thư tín giữa Tây-xơ (người Hà Lan) và Pát-cun (ra mắt ở Béc-lin năm 1796).

"Portfolio". Tôi sẽ kiếm cho anh (và cho tôi) toàn tập các văn kiện xuất bản ở Pa-ri, trong số đó "Portfolio" chỉ có thể in những văn kiện được Pan-móc-xton tán thành.

"Volk". Tiền trả cho những người bán báo rong xuống còn nửa pen-ni mỗi bản. Sờ dĩ phải chi tiêu nhiều là do cần phải nâng đỡ bản thân Bi-xcam-pơ, do chỗ khi tôi vắng mặt, do sự xích mích của toàn bộ số nhân viên với nhau, công việc làm ăn tiến hành hết sức kỳ quặc; và cuối cùng, do chỗ khi tôi đến thì toàn bộ số nhân viên đã bị thay. Cuối tuần này tôi sẽ có *bản tổng kết tiền nong đầy đủ*. Với cách thức làm ăn như từ trước đến nay, việc đó đòi hỏi nhiều công phu. Tuần này còn phải thu 4 - 5 p.xt. quảng cáo để trả nợ cho Hô-linh-gơ về số 9 và số 10.

Bi-xcam-pơ muốn viết một bài ngắn về quyển "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" v.v. của tôi. Tôi đã khuyên can ông ấy, vì ông ấy không hiểu gì trong chuyện này cả. Nhưng vì ông ấy (trên báo "Volk") đã hứa sẽ nói điều gì đó về vấn đề này, nên tôi đề nghị anh (nếu không tuần này thì tuần sau) làm việc đó thay cho ông ấy⁴⁷⁶. Vấn đề về phương pháp và cái mới trong nội dung. Bằng cách đó anh sẽ làm gương cho các phóng viên

từ đây và sẽ đối phó với kế hoạch của Lát-xan định giết chết tôi.

Chào anh.

C.Mác của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

222

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ, 20 tháng Bảy 1859]

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm một bài viết^{1*}. Nếu bài quá dài thì anh hãy ngắt ở một chỗ nào đó và gửi trở lại phần chưa đăng để tôi viết tiếp.

Tiếp nữa tôi gửi kèm phiếu chuyển tiền qua bưu điện ghi tên anh ba pao xtéc-linh cho báo "Volk".

Ngày mai Nhóc^{2*} sẽ vù. Cậu ấy sẽ mua cho mình toàn bộ báo

^{1*} *Ph.Ăng-ghen*: "Chiến tranh I-ta-li-a. Điểm tình hình thời gian qua"

^{2*} - Đron-ke

"Free Presse" năm 1859, tôi cũng vậy, và cả năm 1858. Mặc cho Piccolo^{1*} gây rầy vì vấp phải cái đó - ở đây cậu ấy sẽ không hiểu được nhiều. Tôi đã hỏi cậu ấy xem ở Gla-xgô có thể quyên góp ít nhiều tiền cho báo "Volk bé bông" hay không; cậu ấy nghĩ rằng không, nhưng tôi tiện thể có ý đặt vấn đề như vậy. Và lại, nếu anh cho là nên thì tôi sẽ viết cho cậu ấy. Mà vì cậu ấy vừa mới lại được cảm tình một nửa, nên chắc là việc này sẽ có kết quả nào đó. Hơn nữa, bản thân cậu ấy cũng có thể mở hầu bao cho mấy pao. Nhưng, nếu không hỏi ý kiến anh thì tôi không dám làm việc đó. Ai mà biết được chàng trai ấy sẽ khoe khoang như thế nào khi có một bức thư như vậy trong túi. Nhân tiện xin nói, và cả cha Phrai-li-grát sẽ không khó chịu nếu có bị nghèo đi một tờ giấy bạc ngân hàng năm pao. Nếu những kẻ phi-li-xtanh cho, thì cậu ấy cũng nên nhận. Và một khi đảng chúng ta hiện thời phải tự bỏ tiền ra nuôi tờ báo thì cứ để kẻ phi-li-xtanh béo phì ấy tham gia việc đó.

Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến gia đình anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - Nhóc

223

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn], 22 tháng Bảy 1859

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã nhận được 3 p.xt. rồi. Tôi lập tức lấy 2 p.xt. trả cho Hô-linh-gơ, 15 si-linh trả cho Le-xnơ. Số người thành phố khác đặt mua báo đang tăng (giờ đây đã có 60), nhưng tiền thì đến cuối quý họ mới trả mà hiện thời hàng tuần phải chi tiền tem thư. Bây giờ tôi đã thấy rõ: 1) rằng có món nợ 7 p.xt. mà trước khi tôi đi Man-se-xtơ tôi không được thông báo; 2) rằng đăng quảng cáo (thay vì 5 p.xt. đã thu khoảng 20 si-linh) và những người đặt mua ở Luân Đôn là sự bịp bợm trăm phần trăm của ông Séc-tơ mà tôi đã tống cổ đi. Nếu tiến hành công việc đúng đắn - việc này bây giờ đã bắt đầu, nhưng chỉ qua mấy tuần nữa mới có kết quả - thì có thể nuôi tờ báo chỉ riêng bằng đăng quảng cáo. Vì ngay bây giờ cần nhiều tiền hơn nên anh hãy viết thư cho Đron-ke nhé. Nếu anh nói với con người ấy rằng hiện giờ tờ báo chỉ sống bằng tiền quyên góp của đảng và vì thế chúng ta đòi hỏi *tất cả* các đảng viên đóng góp thì ông ấy có thể, nếu ông ấy muốn, đăng bức thư này. Tôi tin rằng sáu tuần nữa công việc sẽ đứng vững được. Bây giờ thì không thể có chuyện từ bỏ ông ấy khi Ga-ghéc-nơ và đồng bọn, tóm lại, toàn bộ đám người năm 1848, lại lên vũ đài. Tim-mơ đề nghị chúng ta nêu trên báo rằng ông ấy là người phát hành ở Man-se-xtơ. Tuần này tôi không thể thực hiện ý định của tôi vì do nóng mà tôi bị

bệnh gì đó như bệnh tả. Tôi nôn từ sáng đến tối. Hôm nay tôi lại có thể viết; tôi đã viết gửi cho báo "Tribune"^{1*}, dựa vào những lời tuyên bố của Phran-tơ - I-ô-xíp và Bô-na-pác-tơ, rằng các luận điểm trong bài quân sự của anh^{2*} đã được chứng thực một cách vẻ vang. Tờ báo lo sợ đến mức một thời gian không đăng một bài nào của anh. Trong lúc tôi vắng mặt, *Blin-đơ* đã bày mưu để giành lấy báo "Volk". Tôi đã viết cho ông ấy một bức thư hết sức thô cục, rồi tôi có nói chuyện với ông ta. Nhưng sau đó chưa thể moi tiền của gã này. Kẻ tiểu thị dân Phrai-li-grát cho đến nay chưa một lần trả tiền đặt mua báo, tuy đã hai lần nhắc. Thay vào đó anh ta nhún vai ở nhà tiến sĩ Giúc về giọng "bất nhã" của báo "Volk", tuy trước chúng ta thì anh ta lại *thán phục* báo đó. Sớm hay muộn, chúng ta sẽ trả thù những ngài làm ngoại giao ấy.

Anh quên cho tôi biết anh có đồng ý viết bài về quyền sách của tôi^{3*} hay không. Ở đây các ngài ấy rất hoan hỷ. Họ tin rằng cái đó đã sụp đổ, vì họ không biết rằng Đun-cơ cho đến nay chưa lần nào đưa quảng cáo nó cả. Nếu anh viết thì đừng quên: 1) rằng chủ nghĩa Pru-đông đã bị tiêu diệt tận gốc, 2) rằng ngay trong hình thức giản đơn nhất, hình thức *hàng hoá*, đã làm rõ được tính chất xã hội *đặc thù* của nền sản xuất tư sản, chứ tuyệt nhiên không phải tính chất *tuyệt đối* của nó. Ông Líp-nếch đã tuyên bố với Bi-xcam-pơ rằng "chưa bao giờ có một quyển sách làm cho ông ta *thất vọng* như thế", còn bản thân Bi-xcam-pơ thì nói với tôi rằng ông ấy không hiểu "tất cả những cái đó sẽ ăn nhằm gì". Lu-pu-xơ đã về chưa?

^{1*} C.Mác. "Chân lý đã được chứng thực"

^{2*} Có lẽ bài của Ph.Ăng-ghen "Lời phán xét công minh của lịch sử"

^{3*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

Trong bài thứ hai của anh về chiến tranh^{1*}, tất nhiên anh sẽ không quên nêu tính chất yếu ớt của việc truy kích đối phương sau chiến thắng và những lời kêu gào ai oán của Bô-na-pác-tơ, ông này cuối cùng đã đạt tới cái điểm mà châu Âu không còn cho phép ông ta trong những giới hạn nào đó *đóng vai* Na-pô-lê-ông già như nó từng làm từ trước đến nay do sợ hãi cách mạng nữa. Ở đây cần quay trở lại chiến dịch 1796 - 1797, khi nước Pháp không có khả năng chuẩn bị tất cả mọi phương tiện và hoàn toàn bình thân đón "cuộc chiến tranh hạn chế", mà buộc phải chiến đấu, trong hoàn cảnh tài chính hoàn toàn rối loạn, cả phía bên kia sông Ranh lẫn bên kia sông Min-tơ và sông Êt-sơ. Bô-na-pác-tơ đích xác kêu ca rằng người ta không muốn tặng "thành công do kính trọng" cho ông ta nữa.

Chào anh.

C.M. của anh

Có thể moi của Héch-sơ cái gì đó hay không?

Anh đã viết cho Đun-cơ chưa?

Anh hãy đề nghị Đron-ke cũng viết cái gì nhé.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Chiến tranh I-ta-li-a. - II"

224

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁴⁷⁷

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 25 tháng Bảy 1859]

Mo-rơ thân mến!

Tôi đã viết cho Đun-cơ. Cũng viết cả về việc cho đến nay tuyệt nhiên chưa có quảng cáo quyền sách của anh^{1*} trên báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc và trên báo "Kölnische-Zeitung". *Tuần này* tôi không thể nào viết bài về quyền sách ấy; đó là một *tác phẩm*, và để viết nó tôi cần phải có trước những điều ghi chép nào đó. Ngoài ra, tôi đã bắt đầu viết bài quân sự^{2*} và tôi muốn kết thúc nó thật nhanh. Nhưng tôi hứa sẽ viết bài đó vào tuần tới.

Khi biên tập bài trước của tôi^{3*} người ta đã viết chêm vào một số điều vô lý. Tôi đã nói rằng quân đoàn 5 đã căng toàn bộ lực lượng của mình vào ngày 3 và 4^{4*} khi di chuyển từ Pa-vi-a đến mức thậm chí nếu sử dụng 4_{1/2} giờ đã mất vào việc dừng chân, thì vẫn sẽ không có được kết quả lớn, và quân đoàn sẽ không thể xuất hiện trên chiến trường sớm hơn bao nhiêu. Còn trong bản in thì nói rằng chỉ có việc dừng lại là làm cho quân đoàn không thể căng lực lượng ra như vậy, mà đó 1) là điều ngược

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} Ph.Ăng-ghen. "Chiến tranh I-ta-li-a"

^{3*} Ph.Ăng-ghen. "Chiến tranh I-ta-li-a. - I"

^{4*} - ngày 3 và 4 tháng Sáu 1859

lại và 2) là điều vô nghĩa. Thứ nhất, lúc 6 giờ sáng ngày 3, các đơn vị quân đội hoàn toàn chưa mệt mỏi, vì chúng vừa mới *lên đường*, và việc dừng lại là không cần thiết đối với họ, và thứ hai, việc dừng lại lấy mát của họ những giờ buổi sáng mát mẻ và bắt họ hành quân ngay trong lúc nóng bức giữa trưa. Các câu như đã in, sẽ cực kỳ làm mất thanh danh bất cứ nhà quân sự nào. Nói chung, tôi cần tất cả những cải tiến văn phong ấy làm gì cơ chứ, nếu phạm những lỗi làm cho các bài của tôi có những điều cực kỳ vô nghĩa, thí dụ, Rest^{1*} thay cho Stoß^{2*}! v.v.. Các bài của tôi đặc biệt có những điều vô nghĩa như thế, nhưng chỗ còn lại sửa tạm được.

Và làm sao anh có thể cho đăng bài thơ kém cỏi của Héc-vêch⁴⁷⁸!

Quanto al danaro^{3*} thì Đron-ke hai tuần nữa (nghĩa là từ *bây giờ* còn ngót mười ngày) sẽ lại đến đây; cho nên tôi phải hoãn tất cả đến hôm ấy. Về Lu-pu-xơ cũng không nghe thấy gì cả. Hiện thời kiếm tiền ở đâu thì còn khó nói. Tôi sẽ thử lấy ở Héc-sơ, nhưng bây giờ tôi bận *mọi công việc đến tận cổ*, và lại bài về quyền sách của anh cũng sẽ choán rất nhiều thời gian. Giá mà Stơ-rôn ở đây nhỉ! Gum-péc-tơ ốm nằm nhà - bị viêm họng, anh ấy không nói được. Nhưng để tôi xem xem, nếu việc đó có thể làm được cách nào đó, Héc-sơ phải duy trì sự sống của tờ báo trong tuần này. Song vẫn cần phải bắt cả tên keo kiệt Phrai-li-grát mở hầu bao.

Rất thú vị là anh cũng được ông Líp-nêch bình phẩm đáng

^{1*} - những cái còn lại

^{2*} - đòn đánh

^{3*} - Còn về tiền

yêu như thế. - Đó thật là những con người đích thực! Những ngài ấy đã quen việc để chúng ta nghĩ thay cho họ đến mức ở mọi nơi mọi lúc họ đòi mọi thứ chẳng những bê mâm trao cho họ, mà còn được nhai kỹ; đòi người ta đưa cho họ với khối lượng cô đọng nhất không chỉ cái tinh túy, mà còn tất cả mọi chi tiết dưới dạng có sẵn. Cần tạo nên điều kỳ diệu, không hơn không kém! Và lại, nói đúng ra, đồ ngu ấy đòi hỏi cái gì vậy? Dường như qua ba dòng đầu của lời tựa ông ta không thể hiểu rõ là tiếp theo tập thứ nhất ấy sẽ còn ít nhất là mười lăm tập trước khi ông ta có thể đi đến kết luận cuối cùng. Thôi, dĩ nhiên, việc giải quyết những vấn đề tế nhị về tiền nong v.v. đối với Líp-nêch quả là chuyện vớ vẩn, vì đối với ông ta, những vấn đề đó tuyệt nhiên không tồn tại. Nhưng chính là có thể yêu cầu tên súc sinh này, ít ra là nêu cho mình những điểm có thể nằm trong phạm vi những lợi ích nhỏ nhất của ông ta. Hơn nữa, lẽ nào con lợn lại có thể hiểu được những quả cam!

Văn kiện của Nga không nên đăng từng phần nhỏ như vậy. Làm như thế không ai hiểu được mạch lạc. Những bài tập của ông Pê-téc-xen cũng dần dần trở nên ngày càng tẻ nhạt⁴⁷⁹. Và lại, tuần trước tất nhiên các anh đã gặp khó khăn.

Các bài diễn văn của ông Bô-na-pác-tơ ngày càng buồn cười. Còn bài nói trước đoàn ngoại giao thì hoàn toàn lố bịch⁴⁸⁰. Hơn nữa gã này còn luôn luôn nắm lấy kiếm! Nhưng xem ra thằng ngốc này giờ đây hoàn toàn nghiêm túc muốn hành động trước bàn dân thiên hạ theo kiểu cách "lão già"^{1*}, tuy là về bề ngoài.

Cô-sút tung tin là ông ta đã đi Lu-xin-pích-cô-lô!

Chào anh.

^{1*} - Na-pô-lê-ông I

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

225

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁸¹

Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 1 tháng Tám 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

Trước hết tôi xin báo là đã nhận được 2 p.xt. 10 si-linh. Bản in thử bài của anh^{1*} lần này do chính tôi sửa. Nếu ở đây vẫn có in sai, thì hoàn toàn do lỗi của chủ nhà in. Bài thơ ngu ngốc của Héc-vêch đăng mà tôi không được biết. Vì vậy tôi đã bắt Bi-xcam-pơ nhân việc này đăng ở số tới một lời tuyên bố, và hơn thế nữa, đưa ra "Bài ca người dân binh" (coi là phần tiếp tục thích hợp cho Héc-vêch)⁴⁸².

Điều cực kỳ khó chịu đối với tôi là Bi-xcam-pơ không đi Ét-môn-ton, mà (hình như) sẽ giữ ghế gia sư ở nhà Bi-bra (chủ tiệm ăn) ở ngay trung tâm Uê-xtơ - En-đơ. Nếu đúng thế thì tôi

^{1*} *Ph.Ăng-ghen*. "Chiến tranh I-ta-li-a. - II"

sẽ đòi phải có hợp đồng thành văn với ông ấy. Vì, như tất cả mọi tác giả hài hước chuyên nghiệp, ông ấy giống như một phụ nữ ngang bướng, hay nổi cơn tam bành mà chúng ta thì tuyệt nhiên không có ý định kéo cỗ xe ra khỏi vũng bùn để rồi những kẻ khác lên đi. Cần phải đảm bảo cho mình *quyền sở hữu*.

Li-na^{1*} đi Khuên đã trở về đây. Buy-ghéc-xơ từ khi được thả ra, đã trở nên hết sức "cao thượng". Anh ấy lên án việc trên báo "Volk" "lại" có cung cách cũ dùng "những lời bông đùa xấu" chia rẽ "đảng". Có lẽ anh ấy hiểu "đảng" là tất cả những người "không" giữ địa vị chính thức, đặc biệt là Phô-gơ và Kin-ken. Dĩ nhiên, anh ấy đưa ra những "chỉ dẫn" này chỉ để thể hiện mối quan tâm hiền dịu đối với "tôi". Béc-mơ-bắc đã nhận được ở Khuên "một" bản (quyển sách của tôi^{2*}) cho một tá đồng chí trong đảng. Buy-ghéc-xơ, tất nhiên, chưa đọc và sẽ không đọc nó, "nhưng" anh ấy bày tỏ - "có lợi cho tôi" - sự phẫn nộ về việc tác phẩm lại ra mắt "tản mạn" như vậy, chứ không xuất bản ngay lập tức với khối lượng 60 tờ in. Còn nói chung thì anh ấy là gia sư ở nhà một "thương nhân" nào đó, chỉ dạy mỗi sáng có mấy giờ thôi. Ngoài cái đó ra, anh ấy còn một buổi dạy nữa. Anh ấy lĩnh tổng cộng bảy trăm ta-le. Toàn bộ "công việc" đó gói gọn ở thời gian trước giờ trưa. Buổi chiều anh ấy bắt đầu "nghỉ ngơi" sau nửa ngày lao động, nằm dài và tán gẫu hàng giờ ở nhà bà Đa-ni-en-xơ, nhân tiện xin nói, nơi đây bác sĩ Clai-nơ là tình địch dữ dội của anh ấy. Nhưng buổi tối anh ấy lao tới Luê-khen và với điệu bộ rất quan trọng chủ trì "những cuộc tranh luận về Khuên" ở đấy đến tận khuya. Anh ấy "tôn trọng" hoạt động của Lát-xan, tuy chưa đọc gì trong số các tác phẩm của Lát-xan, ngay

^{1*} - Suê-lơ

^{2*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

cả quyển "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen". Giờ đây anh ấy đã tìm được cho thói lười biếng lâu nay của mình một cái cớ giả dối tiện lợi cho anh ấy, rằng do bị giam trong pháo đài mà anh ấy bị bệnh phổi nặng. Ngoài ra, con người "cao thượng" ấy còn la cà đến các tổ âm nhạc. Về vụ án ở Khuên, anh ấy thậm chí lặp lại một số luận điệu sai trái hèn hạ một cách hoàn toàn không phải là vô ý trước mặt Li-na. Chẳng hạn, bảo là *chúng ta*, chứ không phải *anh ấy* và những thằng ngu khác ở Khuên, đã cử thằng ngu Nốt-i-ung làm phái viên phụ trách vấn đề Đức⁴⁸³. Theo lời bà ấy, anh ta đã trở nên "càng đẹp hơn" trước. *Nhân tiện nói thêm*: Ghê-oóc I-ung trở thành kẻ máu mê cờ bạc và nghe nói đã tẩu tán khá nhiều tài sản của mình. Những tuần gần đây, bá tước phu nhân Hát-tơ-phen lại chuyển chỗ ở của mình tới Béc-lin.

Khi nào rồi, nếu anh bắt tay viết "Bộ binh"^{1*} thì tốt. Vấn đề tiền nong của tôi phụ thuộc rất nhiều vào việc đó. Tôi rất muốn để vợ tôi đi biển vài tuần. Nhưng nếu nhận được nhanh những khoản tiền từ Mỹ thì mới làm thế được.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

^{1*} Ph.Ặng-ghen. "Bộ binh"

226

ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 3 tháng Tám 1859
7, Southgate

Mo-rơ thân mến!

Xin gửi phần đầu bài viết về quyền sách của anh^{1*}. Anh hãy xem nó kỹ nhé, và nếu nhìn chung anh không thích nó thì xé nó đi và cho tôi biết ý kiến của anh. Do thiếu tập dượt trong việc viết bài loại này nên tôi đã mất thói quen làm việc đó đến mức chị ấy sẽ cười dữ sự bất lực của tôi. Nếu có thể sửa bài viết thì anh cứ làm. Đưa một số ví dụ về thế giới quan duy vật thì thích hợp hơn là đưa ví dụ ít có sức thuyết phục về Cách mạng tháng Hai.

Xong chuyện này, tôi sẽ bắt tay viết bài "Bộ binh", nhưng viết nó cần nhiều công phu và thì giờ, mặc dù có Ruy-xtốp, người cần phải có thái độ phê phán đôi chút⁴⁸⁴ về nó.

Anh có thể cho tôi biết những chi tiết nào đó về những tư liệu dẫn ra trong thư của Crô-si trên báo "Free Presse" số ra ngày 27 tháng Bảy về văn kiện Nga được không? "Người Đức"-

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Các Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị". - I"

không phải là ông Buy-xơ chứ? Và cái đó có thể đăng ở tờ báo Đức nào⁴⁸⁵.

Khi gặp Blin-đơ, anh có nói chuyện Phô-gơ hay không? Chẳng lẽ không thể làm được gì ư?⁴⁸⁶

Hen-rích hiền lành^{1*} dễ chịu trong vai mới. Cũng ừ dột như mọi khi, nhưng càng lười hơn, cứu thế giới bằng tiếng gầm gừ dững cảm và khôn ngoan của mình.

Lu-pu-xơ lại có chuyện phiêu lưu với một cha cố, người đã trao đổi va-li với anh ấy. Song, tính nghiêm trọng đáng sợ của sự việc đã được làm dịu đi do chỗ trong cái va-li để lại có lời rao giảng thứ nhất của cha cố đó, lời rao giảng mà ông ta phải đọc ngày hôm sau. Điều đó đã làm cho sự việc diễn biến có tính chất hơi hài hước. Nếu không thì Lu-pu-xơ đã sẵn sàng thét lên: "Ở nước này có lắm kẻ bịp bợm như thế, và không phải trong giai cấp công nhân, mà là trong giai cấp tư sản".

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - Buy-ghéc-xơ

227

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 8 tháng Tám 1859

Ăng-ghen thân mến!

Do nôn mưa lần này kéo mất hai ngày liền, tôi bị yếu như con ruồi, và vì thế tôi chỉ có thể viết mấy dòng thôi.

Đến *sáng thứ tư*, có thể quỳên góp được ít tiền cho báo "Volk" không?

Thứ hai trước (bao giờ cũng tính theo thứ hai, do đó, cách đây đúng một tuần) *toàn bộ số thiếu hụt* tổng cộng gần 2 p.xt.. (Dĩ nhiên, đây không kể số 13, hôm nay mới tính toán, và nhất là số 14, mà một tuần nữa mới phải trả tiền. Việc tính toán từng số dĩ nhiên là bao giờ cũng chỉ tiến hành vào cuối tuần sau khi ra báo). Vậy, tình hình tốt đẹp. Nhưng, hôm nay sẽ phải trang trải những khoản chi tiêu mới. Ngoài ra, như mọi khi, còn một pao nữa (15 si-linh trả cho Le-xơ, 5 si-linh đưa cho văn phòng tờ báo). Chính tôi đang lâm vào một tình thế quẫn bách đến mức vào lúc này tôi không thể cung cấp *một phác-thình nào*, còn thời gian thì toàn bộ chuyện đó choán nhiều hơn mức cần thiết rất nhiều. Còn về anh chàng tiểu thị dân Phrai-li-grát, thì anh ta cho rằng chỉ cần tỏ rõ lòng trung thành của mình với "niềm tin", giữ "trung lập" giữa chúng ta và "Hermann" là đủ.

Lơ-đruy và Lu-i Blăng đã liên kết lại để xuất bản ấn phẩm của "Union Républicaine"^{1*}. Nó sẽ bắt đầu ấn hành vào tháng tới cũng ở nhà in báo "Volk" và sẽ có lợi cho ông ấy, vì Hô-linh-gơ lúc ấy sẽ bắt đầu in bằng máy, chứ không phải in thủ công như từ trước đến nay. Đồng thời, bây giờ điều đặc biệt quan trọng là làm sao để báo "Volk" tiếp tục xuất bản.

Ít lâu nữa (khi tôi hơi bình phục) tôi sẽ viết điều này gửi đi Đức. Viết cho cả Boóc-khác-tơ ư?

Để công việc chóng trở nên sinh lợi ở một thành phố như Luân Đôn còn phải có những khoản chi tiêu: chi phí gửi báo đi, ngoài Le-xơ v.v..

Stơ-rôn chưa về à?

Đun-cơ, cái con lợn ấy, chưa trả lời à?

Gửi lời chào Lu-pu-xơ và Gum-péc-tơ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - "Liên minh cộng hoà"

228

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 10 tháng Tám 1859

Mo-rơ thân mến!

Hiện giờ tôi bị sa lầy trong việc trả nợ riêng tích đọng đến đầu năm kinh doanh mới, đến mức chỉ trong trường hợp cực kỳ cần thiết, vào những tuần tới tôi mới có thể lại cung cấp tiền cho báo "Volk". Về Stơ-rôn tôi không biết gì và không nghe gì cả; tôi sẽ biết ngay nếu cậu ấy lại có mặt ở Brát-phoóc. Nếu tình hình gay go như vậy thì anh vẫn phải viết thư cho Boóc-khác-tơ; tôi không hiểu tại sao lại không thể làm được thế. Lúc đó anh có thể báo cho tôi biết điều này, và nếu cần, Lu-pu-xơ sẽ như thể tình cờ đến thăm ông ấy. Tôi không biết gì và không nghe gì về Boóc-khác-tơ cả.

Tối qua, vừa chuẩn bị viết bài thứ hai về quyền sách của anh^{1*} thì tôi bị quấy rầy, và quấy rầy nghiêm trọng đến mức tôi hoàn toàn không thể tiếp tục làm việc được. Hôm nay tôi không thể làm bù được nữa, và thật bực cho tôi, nhưng sẽ phải hoãn bài viết đến tuần sau.

Từ thứ bảy đến thứ hai tôi ra ngoại thành, còn tối thứ hai

tôi tìm thấy ở nhà bức thư gửi kèm của Đun-cơ⁴⁸⁷. Theo mảnh giấy kèm theo, anh có thể nhận 6 bản quyền "Pô và Ranh"; anh gửi cho tôi những thứ anh không cần nhé. *Phrai-li-grát đã nhận phần của mình rồi*. Nhân tiện nói thêm, đối với thằng ngu ấy, rốt cuộc phải bắt hắn giữ lập trường rõ ràng hơn hoặc chí ít là *dốc tui ra*.

Đun-cơ muốn lừa tôi ra trò. Lát-xan viết là 2 000 bản, thế mà giờ đây Đun-cơ quả quyết là chỉ in 1 000 bản thôi. Di-ben có mặt ở đây lại nói rằng rất chắc chắn đó là điều dối trá, xét qua việc ông ấy biết về thành công của quyển sách theo những điều tai nghe mắt thấy của chính mình. Vậy nên làm gì đây?

Anh sẽ nói gì về lời thanh minh tuyệt vời cho việc không có lời giải thích về sự ra mắt quyển sách của anh?

Như vậy, rốt cuộc Mát-di-ni đã cho đăng trên báo "Times" những phát hiện ngoại giao của mình, pha loãng chúng bằng lời ba hoa đáng sợ. Song, các sự kiện là rất quan trọng và khẳng định những tư liệu và kết luận của chúng ta. Hiện giờ Uóc-các-tơ chắc hẳn hoá điên về việc Mát-di-ni là "người Nga"⁴⁸⁸.

Chào anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} *Ph.Ăng-ghen*. "Các Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị". - II"

229

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 13 tháng Tám 1859

Ăng-ghen thân mến!

Thư ngắn kèm theo đây^{1*} tôi nhận vào chiều thứ năm. Tôi vội vào thành phố. Chỉ thu xếp được công việc khi tôi mượn được của Gác-tơ bốn pao mà tôi *phải hoàn trả*. Ngày thứ hai tôi sẽ viết cho Boóc-khác-tơ. Tôi cảm thấy bây giờ mà đề tờ báo chết là vô lý, vì: 1) điều đó sẽ tạo khả năng cho "Gót-phrít"^{2*} đang ngắc ngoải trụ được; 2) với cái chết của vua Phô^{3*} sẽ xảy ra một bước ngoặt mà trong hoàn cảnh đó *chúng ta* phải có tờ báo; 3) số người đặt mua báo đang tăng lên (tuy về mặt tiền nong, điều đó *hiện thời* chỉ có hại, vì mỗi tuần phải chi một số lượng tem bưu điện nhiều hơn, mà tiền thì mãi *cuối quý* mới có). Báo "Volk" đã có ảnh hưởng khá lớn ở Mỹ. Thí dụ, lời tựa cho quyển sách của tôi^{4*} đăng trên báo "Volk" được đăng lại với những lời bình luận khác nhau trên các báo tiếng Đức từ Niu In-glân đến Ca-li-phoóc-ni-a.

^{1*} Thư ngắn này không còn lưu giữ được.

^{2*} - Tuần báo "Hermann" do Gót-phrít Kin-ken xuất bản.

^{3*} - Phri-đrích - Vin-hem IV

^{4*} Lời tựa cho tác phẩm của C.Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị".

Vì bài của anh^{1*} lần này hoàn toàn không phụ thuộc vào "thời điểm", nên anh có thể làm thế nào để vào thứ tư nó đã có mặt ở đây được không?

Có thể thông qua người anh em họ Di-ben của anh quyền góp một ít tiền trong số những nhân viên của hãng người Đức ở Man-se-xto được không?

Tôi nhất định sẽ nhận được tiền từ Béc-lin và Niu Oóc. Nhưng cần xoay xở thế nào đây trong 6 - 8 tuần tới.

Còn về Phrai-li-grát, thì anh hãy đến và tự mình thử xem có thể moi của anh ta dù chỉ một si-linh hay không!

Còn nhìn chung, nói riêng giữa chúng ta với nhau thôi, chúng ta lẽ ra có thể cứu chữa được tình hình tài chính của chúng ta nếu mỗi lần không nảy sinh những khoản thiếu hụt mới vì một vụ ăn cắp mới. Mà tất cả những điều đó đều do những nhân viên cũ mà ra. Tôi đã tổng cổ *tất cả những người đã làm mình mất thanh danh* bắt đầu từ Séc-tơ. Nhưng, những cái còn lại từ chất men ấy vẫn chẳng đáng kể gì, và nếu tất cả những tên vô lại ấy cho đến thời điểm gần đây còn xử sự lịch thiệp thì việc họ *ra đi* họ đánh dấu bằng một vụ gian lận nào đó. Cuối cùng, tuần trước tôi đã đuổi *người cuối cùng*: ông Lan-gơ. Lập một tờ báo hoàn toàn mới thì tương đối dễ hơn nhiều so với *tiếp tục* - như Bi-xcam-pơ và Líp-nếch từng làm - đúng là chỉ trên danh nghĩa thôi, một công việc đã thối mục hoàn toàn^{2*}.

Xin gửi kèm bức thư của Đa-na.

Người bà con Di-ben của anh có thể viết một bài thơ nào đó - tuy tôi đánh giá bài thơ của anh ấy không cao lắm - cho báo

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Các Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị". - II"

^{2*} Xem tập này, tr. 550-554.

"Volk" hay không? Nhưng có điều không phải là loại thơ cảm xúc. Để xô ngọt Phrai-li-grát, chúng ta phải tung ra bằng được một nhà thơ nào đó, tuy rằng tự chúng ta phải viết thơ thay cho anh ta.

Chào anh.

C.M. của anh

Những cuốn "Pô và Ranh" - xin để tuần sau.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

230

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 8 tháng Tám [1859]

Phrét thân mến!

Báo "Volk" đã kết thúc. 2 p.xt. mà anh gửi cuối tuần trước, tôi đã giao cho Hô-linh-gơ ngay trước đó, vì nếu không thì số báo ngày thứ sáu tuần trước (cách đây một tuần) không thể ra được. Vì thế 2 p.xt. ấy tôi đã trả cho chính tôi. Ngoài ra, tôi nợ Gác-tơ 4 p.xt. (về tờ báo) và nợ Le-xơ gần 2 p.xt. nữa, *tổng cộng 6 pao xtéc-linh.* Rồi đã tích lũy khoản thiếu hụt ở Hô-linh-gơ, nhưng điều đó dĩ nhiên không trực tiếp động chạm đến chúng

ta lắm. Song không thể để nó tăng lên. Chỉ có thể thanh toán nó khi nhận được tiền của những người đặt mua. *Tờ báo Pháp* sẽ không ra, do có việc ân xá⁴⁸⁹.

Boóc-khác-tơ, tên khoác lác ấy, viết rằng ở Man-se-xtơ chẳng làm gì được. Thứ nhất, vì hoà ước, thứ hai, vì đợt ân xá. Mà chủ yếu vì báo "Volk" là tờ báo chửi rủa, điều mà *chính* ông ta, các anh thấy đây, cũng không thể bác bỏ (và con lừa đó là một kẻ phi-li-xtanh!). Nói cách khác, báo "Volk" không thật dạn dĩ với bọn Stai-nơ-tan và đồ xấu xa khác. Trái lại, cùng lúc với cái này tôi nhận được của Lu-pu-xơ một bức thư trong đó anh ấy rất khen báo "Volk". Nhưng toàn bộ vấn đề là báo càng cải tiến thì lỗ tăng lên, số người đọc thì giảm xuống. Ngoài ra, con lừa Bi-xcam-pơ đó bị tác động từ mọi phía, xem ra đã cảm thấy dễ bị tổn thương do vai trò của ông ta trong tờ báo giảm xuống.

Cuối cùng (vì tờ báo tuy ít được dân thường mua, nhưng họ là bạn đọc *ngoại giao* giỏi tiếng Đức có sức bật cao ở Luân Đôn), do sự kém năng lực của Líp-nêch và sự yếu đuối nhu nhược của Bi-xcam-pơ nên điều ngày càng cần thiết là bản thân tôi phải làm việc biên tập. Với các khoảng cách như ở đây việc đó vốn đã ngón của tôi quá nhiều thời gian, còn những việc riêng của tôi thì đang ở trong một tình thế gay go đến mức tôi phải lo những công việc ấy.

Đron-ke, kẻ hư hỏng, không kiếm được một người đặt mua nào. Còn về người anh em họ Di-ben của anh, thì như anh thấy qua cái gửi kèm theo đây, cậu ta làm thi sĩ cho báo "Hermann" do Bết-ta làm chủ bút⁴⁹⁰.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

231
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, 5 tháng Chín 1859]

Ăng-ghen thân mến!

Từ nay đến thứ sáu, anh có thể gửi đến cho tôi bài quân sự gì đó về Trung Quốc⁴⁹¹ được không? Hôm nay (ngày thứ sáu vừa rồi đã mất đứt, vì tôi có một cuộc viếng thăm bã cả người) tôi đã viết về I-ta-li-a và Hung-ga-ri^{1*}. Tài liệu thuần túy chính trị đã hết, và tài liệu mới sẽ không có cho đến khi khai mạc nghị viện.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} C.Mác. "Cô-sút và Lu-i - Na-pô-lê-ông"

232
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 8 tháng Chín 1859]

Mo-ros thân mến!

Tiếc là hôm nay không cung cấp được bài viết. Bây giờ là bảy giờ, mà tôi thì cần phải làm việc ở văn phòng, chỉ ít là nửa giờ nữa, nửa giờ nữa sẽ trôi qua cho đến khi tôi về tới nhà; hơn thế nữa tôi chưa thấy tận mắt báo "Times" và không thể mượn đâu ra báo đó để đọc tối hôm nay. Tôi phải làm xong tất cả, muộn nhất là đến mười một giờ rưỡi tôi để còn kịp gửi chuyện này đi; rõ ràng là không thể làm thế được, đặc biệt là nếu chú ý rằng trong các bức điện, người ta nhầm lẫn những tên gọi, cần phải giải đoán lâu với bản đồ trong tay. Tôi vẫn sẽ chỉnh lý tài liệu cho ngày thứ ba và nếu trước thứ hai có "Bưu điện Can-cút-ta" đến, tôi sẽ căn cứ vào đó để sửa⁴⁹².

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

233

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Chín 1859

Ăng-ghen thân mến!

Đã nhận được thư của anh cùng với vật bỏ bên trong. Về mặt khác, trong nhà tôi lại xảy ra sự khủng hoảng nghiêm ngặt, và lần này thì tồi hơn bất cứ lúc nào, vì tôi không thấy có thể chờ đợi sự giúp đỡ từ đâu. Việc thử làm với em rể tôi^{1*} chẳng được gì. Văn phòng của Phrai-li-grát sắp đóng cửa. Người Thụy Sĩ có mở chi nhánh mới ở Luân Đôn vào năm 1860 hay không và họ có bố trí cho anh ta ghé ấy hay không, điều đó còn đáng ngờ. Thành ra anh ta bây giờ có một cái cơ còn tốt hơn trước để khước từ mọi sự giao dịch kỳ phiêu. Đa-na nhắc tôi đề phòng tình trạng "tín dụng vượt mức". Như vậy, tôi đang ở trong một tình thế hoàn toàn vô hy vọng. Ngoài những nguy cơ nhỏ nhặt (thí dụ, trong tuần này người ta đoạ tôi là sẽ cất hơi đốt và nước) ra, còn tích lũy những khoản thanh toán lớn, phần đáng kể không thể trì hoãn hơn nữa. Thí dụ, tiền nhà, tiền học v.v..

Vì trong những ngày này tôi phải viết cho Đun-cơ về tập thứ hai, nên anh hãy báo cho tôi biết ông ấy đã cho đăng quảng cáo

^{1*} - I-u-ta

về tập thứ nhất chưa. Tôi cảm thấy ông ấy muốn từ bỏ toàn bộ việc này⁴⁹³.

Toàn bộ tai họa là ở chỗ tôi không còn ở Luân Đôn một Bam-béc-gơ nào nữa, nếu không thì tôi có thể thu xếp vài món vay thân thiện để rồi dùng tiền nhận từ Mỹ để trả nợ. Trong hoàn cảnh hiện nay, mỗi lần chỉ có thể nói đến chuyện hoãn trả.

Xin lỗi anh vì đã báo cho anh toàn bộ chuyện vợ vẫn ấy. Nhưng ở đây tôi hoàn toàn không có ai để có thể nói chuyện cởi mở.

Như tôi đã viết cho Lu-pu-xơ, qua vài ngày nữa tôi sẽ báo cho các anh biết những vụ bê bối chính trị tức cười.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

234

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 22 tháng Chín 1859

Mo-rơ thân mến!

Lu-pu-xơ vừa mang thư của anh đến cho tôi. Tôi đi Xcốt-len

với hai cụ tôi^{1*} mãi tới hôm kia mới trở về, còn bây giờ thì tôi tiễn các cụ về nhà.

Vài ngày trước khi ông cụ tôi đến đây, tôi đã gặp một chuyện hoàn toàn tồi tệ. Trong một hội uống rượu, tôi bị một người Anh không quen biết xúc phạm; tôi đang cầm chiếc ô, liền dùng ô đánh ông ta và chọc đầu nhọn vào mắt ông ta. Gã này lập tức giao vụ việc cho luật sư của mình; về phía tôi, tôi đã có những biện pháp đối ứng cần thiết, và vì mắt ông ta không bị thương nặng và ông ta hoàn toàn khoẻ mạnh, nên lúc đầu tưởng chừng vụ việc sẽ được dàn xếp ổn thoả, - tuy tất nhiên tôi không phải không tốn tiền. Nhưng giờ đây tên đầu ấy đã quay ngoắt và dọa đưa ra toà, và nếu sự thể đi tới chỗ đó, thì câu chuyện sẽ làm tôi tốn trên hai trăm pao, hơn nữa còn sinh chuyện lời thôi công khai và phải phân trần mẫn liệt với ông cụ tôi, là người sẽ phải rút tiền ra. Tôi vẫn còn hy vọng tuột khỏi vòng tay những luật sư bịp bợm; nhưng dù mọi chuyện *rất êm thấm* thì vụ đụng độ trong cơn say này sẽ làm tôi tốn bốn mươi hoặc năm mươi pao. Tệ hơn cả là việc tôi hoàn toàn nằm trong tay tên đê tiện đó và luật sư của hắn, tôi không thể làm gì được và buộc phải cam chịu tất cả, miễn là tránh được lời thôi, - vì nếu không thì phí tổn chỉ có nhiều hơn mà thôi. Những người Anh vô lại đó dĩ nhiên không muốn từ bỏ thú vui tóm cổ "người nước ngoài đáng ghét".

Thành ra lần này thực sự xác nhận rằng họa vô đơn chí. Tôi hoàn toàn không biết nên làm gì trong khi chưa rõ dù chỉ một ít là câu chuyện này sẽ phát triển ra sao. Những người Anh tôi quen biết cư xử rất lịch sự và ngay bây giờ đã bắt tay vào việc

^{1*} Phri-đrich Ăng-ghen bố, cha của Ăng-ghen và Ê-li-da Ăng-ghen, mẹ của Ăng-ghen

đó, nhưng tiền thì họ sẽ bóp nặn tôi, đó là điều chắc chắn và ai mà biết được là bao nhiêu.

Nhưng dù sao đi nữa, đến thứ bảy hoặc thứ hai tôi sẽ gửi cho anh tờ phiếu năm pao để ngăn ngừa tai họa cùng cực nhất; tôi có thể tạm đưa nó vào khoản chi tháng Mười. Anh hãy tin rằng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được, nhưng, như anh thấy đây, vào lúc này tôi chưa rõ tình thế của bản thân tôi.

Gửi lời chào chân thành đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

235

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁹⁴

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 23 tháng Chính [1859]

Phrê-đê-rích thân mến!

Tin không hay. Không biết lần này có thoát ra khỏi ngõ cụt ở đây được không. Trên đường đi có những khó khăn *vô cùng hèn mạt*.

Vụ việc của anh tôi cũng không rõ. *Không kể vụ lời thôi thế nào: nếu con mắt của gã ấy đã khỏi, nếu có thể chứng minh*

được rằng anh là người bị xúc phạm trước, hơn nữa hẳn đã chấp nhận sự thoả hiệp mà anh đề nghị v.v. thì tôi không tin hẳn có thể đạt được nhiều theo pháp luật nước Anh. Ở Luân Đôn, cùng lắm, anh có thể bị phạt 2-5 p.xt.. Tất cả xem ra quy lại là *dùng lối lừa bịp để trấn tiền*.

Để cho tình hình ở đây *không tồi tệ nhiều hơn nữa*, điều rất quan trọng là làm sao để tôi sau 8 - 10 ngày có thể gửi cho Đana bài "Bộ binh"^{1*}. Tuy ông ấy nêu thời hạn 15 tháng Chính, nhưng tất nhiên cả lúc đó cũng sẽ chưa muộn, và dù sao ông ấy sẽ thấy rằng người ta thể hiện những ý định tốt đẹp đối với ông ấy. Điều quan trọng ở đây chủ yếu không phải là bài sâu sắc mà là dài.

Nếu ba ngày sau khi đến Man-se-xtơ và sau khi thăm dò về "người Anh", anh lại đi đâu đó, *dù chỉ là đến Luân Đôn* rồi qua một người thứ ba báo cho tên đầu cẳng đó rằng anh đã đi *sang lục địa*, thì anh sẽ đạt được *bất kỳ* sự thoả thuận nào. Có thể, bây giờ làm thế *còn chưa muộn*, vì xét theo A-len và những người khác tôi thấy rằng bây giờ tất cả mọi người Anh đều tin vào đợt tổng ân xá trên lục địa và vì thế họ sợ rằng con nợ của họ sẽ rời bỏ nước Anh. (Vả lại, rõ ràng là ngày 15 tháng Mười Phổ sẽ ra lệnh ân xá). Đối với đồ xô lá như vậy, có thể sử dụng bất cứ mưu chước nhà binh nào.

Chào anh.

C.M.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Bộ binh"

236

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁴⁹⁵

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, khoảng từ 23 đến 27 tháng Chính 1859]

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm phiếu năm pao B/B 95281 Man-se-xtơ, ngày 1 tháng Giêng 1859.

Những việc khác tôi sẽ viết lần sau.

Bây giờ chỉ còn một vấn đề, xin anh tùy khả năng trả lời ngay:

1) Cần bao nhiêu tiền để trả lại cho những người đặt mua báo "Volk" đã trả tiền trực tiếp cho toà báo, những đồng xu phải trả cho họ về những số chưa gửi đủ?

2) Đã thoả thuận về vấn đề này như thế nào với Tim-mơ và bạn bè? Những nhà buôn sách có trừ tiền về những số gửi thiếu hay thế nào? Hay là họ hoàn toàn chưa trả tiền?

Tôi muốn nếu có thể thì nhận được những lời giải thích về vấn đề này *bây giờ* và, nếu được, tôi sẽ kiếm tiền - số này sẽ không nhiều - để chấm dứt chuyện lê thê với những người đặt mua báo đã trả tiền trực tiếp cho toà báo. Ở đây những người dung tục la hét như người cuồng loạn rằng dường như họ bị lừa, còn Lu-pu-xơ và tôi thì phải nuốt cái đó. Vì vậy anh trả lời điều này ngay cho tôi nhé. Hôm kia vì điều đó mà Lu-pu-xơ có chuyện lôi thôi và tôi sẽ phải gặp "người thứ ba" càng nhanh càng tốt.

"Bộ binh" đang viết và, với khả năng vô cùng nhỏ bé, sẽ viết xong trong tuần này.

Về chuyện ở đây của tôi, thì anh biết rằng tôi có đủ lương tri khá sáng suốt để về phía mình chuyển toàn bộ chuyện vớ vẩn đó cho luật sư và nghe ý kiến của ông ấy về việc này. Vấn đề không phải là việc kết tội tẹt nhẹ của quan toà, mà là action at nisi prius for damages^{1*} mà chỉ riêng *phí tổn*, có thể lên tới 200 pao xtéc-ling. Anh có thể tin tôi rằng quả thật tôi sẽ không cho phép lừa tôi đâu. Còn về việc chạy trốn thì trong hoàn cảnh của tôi, lẽ dĩ nhiên không thể có chuyện đó, ngay cả trong hai tuần. Khi một người nổi tiếng ở Man-se-xtơ như tôi, thì không ai ở đây tin rằng tôi có thể vứt bỏ công việc và những điều khác để tránh một phiên toà như vậy.

Toàn bộ thực chất ở đây là ở cái cơ thuận tiện tạo cho luật sư khả năng vận dụng mọi phương tiện, biện pháp để ảnh hưởng đến "toà hội thẩm Anh", gây nên một sự phẫn nộ về đạo đức đối với "những người nước ngoài đáng ghét" lẽ ra phải sử dụng nắm đấm, v.v.. Còn "người nước ngoài" sẽ bị xử tội thì điều đó cũng đúng như $2 \times 2 = 4$, ngoài ra người đó còn bị buộc phải mở hầu bao trả phí tổn.

Nhưng tôi sẽ không trả nhiều hơn một xu nào so với mức tuyệt đối cần thiết, anh có thể tin như vậy. Vụ việc chưa nhích lên một bước nào, song tôi hy vọng rằng nó sẽ chóng được rũ bỏ; thành thử tôi ít ra sẽ rõ có thể làm gì ở đây để giúp anh trong cuộc khủng hoảng này.

Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến chị và các cháu.

^{1*} - kiện đòi bồi thường thiệt hại

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

237

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn, 27 tháng Chính 1859]

Ăng-ghen thân mến!

Thư có phiếu gửi kèm tôi đã nhận được.

Vừa gửi thư đi cho anh tôi mới nhận ra rằng một số nhận xét về vụ việc của anh là vô lý.

Bản thân tôi cũng sẽ phải ra toà án tỉnh vì báo "Volk". Còn về những người đặt mua báo "trực tiếp" ở Man-se-xtơ thì số ấy vền vền có hai - Lu-pu-xơ và một ông "thợ giấy" nào đó đã thôi đặt mua ngay *trước khi* tờ báo bị đóng cửa.

Tim-mơ *chưa* trả tiền; đề nghị ông ấy chỉ trả tiền nốt về những số đã nhận. Vậy làm sao chúng ta có thể gây thiệt hại cho những kẻ tiểu thị dân Man-se-xtơ, nếu họ chưa trả *một phác-thình* nào?

Anh báo tới đây tên những gã đưa ra yêu sách nhé. Anh hãy nói với Tim-mơ (nhân danh Bi-xcam-pơ) để ông ấy không gửi

đến đây một xu nào khi chưa nhận được thư mới. Có thể, ông ấy sẽ được uỷ nhiệm trả tiền tại Man-se-xơ và sẽ đưa ra những yêu cầu "có căn cứ".

Bi-xcam-pơ hiện đã thuê căn phòng ở Hên-xtét theo gợi ý của tôi. Con người đáng thương đó vừa qua một ca phẫu thuật màng phổi trong bệnh viện Đức, mất một tuần rưỡi mà không có lấy một xu. Nhìn chung, sự việc tốt đẹp.

Hôm nay là ngày viết bài. Vì vậy tôi xin dừng bút.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

238

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XƠ

Luân Đôn, 28 tháng Chín 1859

Ăng-ghen thân mến!

Tôi qua có thêm Le-xơ đến, tôi cử người tới tìm ông ấy để bàn vấn đề những người đặt mua báo "Volk" ở Man-se-xơ.

Cả ông ấy lẫn Bi-xcam-pơ đều quả quyết với tôi rằng chưa có một người nào trực tiếp đặt mua báo "Volk"

(trừ Lu-pu-xơ). Và đến nay chưa ai gửi đến Luân Đôn một phác-thình nào.

Sau khi báo "Volk" đình bản, Tim-mơ đề nghị Le-xơ gửi bản thanh toán đến. Le-xơ trả lời rằng ông ấy chỉ có thể gửi cho ông ta bản thanh toán trong thời gian ông ấy, tức Le-xơ, làm phát hành viên. Và ông ấy đã lập bản thanh toán về *từng số báo*. Đến hôm qua vẫn chưa có câu trả lời nào của Tim-mơ.

Vì vậy tôi muốn biết những gã làm om sòm ở Man-se-xơ là ai và với cái cơ nào ở đây nữa.

Ở chỗ chúng tôi đây (đặc biệt là ở chỗ tôi) vốn đã có đủ điều khó chịu xung quanh báo "Volk".

Bài "Các chi tiết về Cô-sút" trên báo "Free Presse" là của tôi đấy. (Tôi dùng bài đó làm thành hai bài cho báo "Tribune"- tôi sẽ xem xem báo đó có dùng chúng hay không)⁴⁹⁶. Những chi tiết ấy tôi nhận được phần thì bằng miệng, phần thì bằng giấy từ Xê-me-rơ. Xê-me-rơ ở đây cách đây hai tuần.

Chào anh.

Anh chuyển giúp lời chào Lu-pu-xơ nhé.

C.M. của anh

Một câu hỏi nữa: Bi-xcam-pơ có thoát khỏi không. Con người đáng thương thật khốn đốn. Dường như mọi điều xấu xa đều có ý đồ lên đầu chúng ta.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

239

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

Man-se-xtơ, 3 tháng Mười 1859

Mo-rơ thân mến!

Tôi vui mừng nghe những điều anh báo cho tôi biết về báo "Volk". Hoá ra kẻ nhỏ nhen la ó, sau tất cả mọi chuyện, đã đặt mua ở Tim-mơ.

Anh ra toà án tỉnh xử vụ gì vậy?

Bài "Bộ binh" chưa hoàn toàn xong vì bệnh viêm mắt trái không cho phép tôi viết nhiều dưới ánh sáng hơi đốt (về những điều còn lại thì đó là chuyện vớ vẩn) và vì đủ loại trở ngại khác. Nhưng đến thứ sáu anh nhất định nhận được bài.

Chuyện lôi thôi của tôi chưa kết thúc. Nó có thể còn kéo dài kinh khủng. Nhưng giờ đây con chó đó phần nào nằm trong tay tôi và hình như tôi có thể khá yên tâm; nhưng dù sao việc đó cũng làm tôi tốn tiền, và điều đó đáng bực hơn cả, hơn thế nữa với luật lệ rất tốt ở đây, không ai có thể hoàn toàn vững tin. Nhưng dù thế nào đi nữa, giờ đây tình hình đã tốt lên đáng kể.

Đã ba ngày ở đây chưa có báo "Free Presse", bây giờ tôi sẽ dò hỏi thêm một lần nữa. Chi nhánh mà Uốc-các-tơ mở ở Béc-lin là gì vậy?

Như vậy, giờ đây hoá ra "Ghi chép báo cáo" của Nga đã được đăng trên tờ "Preußisches Wochenblatt"! (Tôi vừa thấy báo "Free Presse" số ra tháng Tám)⁴⁹⁷. Anh còn có những tư liệu tai tiếng

về "những vĩ nhân" ngoài những tư liệu đã đăng trên báo "Free Presse" hay không?⁴⁹⁸

Ph.Ă. của anh

Mong người ta lập càng nhanh càng tốt bản thanh toán cho Tim-mơ, nghĩa là cả về thời gian trước khi Lét-xơ phụ trách; hình như gã ấy có ý định chiếm đoạt tiền. Còn đối với tôi thì các bạn hãy gửi tới danh sách chính xác những người đặt mua ở Tim-mơ để tôi kiểm tra các khoản trả cho họ và gửi cho họ thông báo việc họ có thể nhận tiền ở Tim-mơ.

Những bài thơ dở của Di-ben^{1*} do cậu ấy gửi cho một gã ở Đức, gã này lại gửi tới báo "Hermann" mà không cho cậu ấy biết. Cậu ấy lập tức viết cho ban biên tập, và qua thư trả lời của ban biên tập, cậu ấy mới biết điều đó đã xảy ra như thế nào.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

240

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁹⁹
Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn], 5 tháng Mười 1859

Ăng-ghen thân mến!

^{1*} Xem tập này, tr. 605.

Với cách làm ăn ở đây (Spéch-cơ đã bị phá sản và vù đi mất, còn thủ quỹ Gác-tơ thì đang ở Brai-ton) và trước đây ở toà báo "Volk", không thể có được những số liệu chính xác về những người từ thành phố khác đặt mua báo trong thời kỳ trước khi Le-xơ phụ trách, Bi-xcam-pơ quả quyết rằng trừ những số đầu ra, Tim-mơ luôn luôn được gửi một tá bản.

Hô-linh-gơ kiện tôi, đòi phải thanh toán món nợ báo "Volk" với số tiền là 12 p.xt. và mấy si-linh, tính vào đây cả tiền trả về việc xếp chữ số cuối cùng, số không ra. Tên vô lại này bỗng dung muốn biến tôi thành "người sở hữu", tuy toàn bộ của nợ đó - tôi sẽ không nói rằng nó đã chết (vì với những kẻ nhỏ nhen ở đây chẳng nào ta cũng không làm gì được), nhưng đã kết thúc bằng sự thâm hụt chính vì tôi *không phải là* người sở hữu và dù có hao phí bao nhiêu thời gian đi nữa, tôi cũng không bao giờ có thể chấn chỉnh được trật tự trong cái doanh nghiệp bị bỏ rơi này. Hệt như tôi chưa bao giờ đưa ra cho gã đó bất kỳ sự bảo đảm pháp lý nào. Tôi coi bản thanh toán là không đúng đắn, vì gã đó, ngoài những khoản thu khác, *chỉ riêng ba số báo áp chót* (trong bản thanh toán của ông ta chỉ ghi có hai số cuối cùng) đã nhận của tôi 7 p.xt. (15 si-linh gửi Le-xơ không qua tay ông ta, mà tôi trả trực tiếp cho Le-xơ). Nhưng tôi không tham gia bất cứ cuộc tranh luận nào về vấn đề này, vì làm thế là tôi lập tức thừa nhận ông ta có quyền kiện *tôi*. Tên vô lại đó sẽ xoay ra thề thốt và sẽ còn bắt ai đó trong số những thợ sắp chữ của mình thề thốt rằng tôi đã bảo đảm với ông ta. (Ngay cả trong trường hợp này lẽ ra ông ta cũng phải kiện Bi-xcam-pơ trước tiên). Về phía tôi, tôi sẽ mời Bi-xcam-pơ và những người khác làm nhân chứng. Tôi mà có tiền, tôi sẽ lập tức trả tiền để tránh mọi *sự xét xử công khai*. Đúng, tôi sẽ trả tiền không phải là cho cá nhân Hô-linh-gơ, mà sẽ thanh toán giấy đòi nợ đề tên ông ta, của ông Li-xơ nào đó, chủ nhà của Hô-linh-gơ và là *chủ*

sở hữu nhà in. Hô-linh-gơ nợ người ấy 60 p.xt. và cho đến nay chưa trả một phác-thinh nào.

Nhưng trong tình huống hiện nay thì không thể có chuyện đó.

Nếu tôi không bày ra được một trò ảo thuật nào đó, - mà tôi thì tuyệt đối không thấy tôi phải làm việc đó *như thế nào* - thì tình thế của tôi ở đây sẽ trở nên *hoàn toàn* không thể chịu đựng được. Phrai-li-grát lại thử tổ chức một đợt vay nợ. Nhưng tối hôm qua tôi nhận được của anh ấy một bức thư viết rằng đợt ấy hoàn toàn không thành công, đồng thời có những bức thư đe dọa của chủ nhà v.v. và v.v.. Bức thư kèm theo của Lát-xan mà tôi đã trả lời ngay^{1*}, tôi cho là một tin tốt lành. Bất chấp việc cố tình lờ đi, sách xem ra bán chạy. Nếu không thì đã không có đề nghị *gián tiếp* ấy của Đun-cơ. Nhưng tôi hoàn toàn không thể tiếp tục viết bài này⁵⁰⁰, chừng nào tôi chưa tẩy sạch bằng mọi giá khỏi toàn bộ đồ quý quái đời thường vô cùng gồm ghiếc này. *Những bài của anh* về tác phẩm của tôi^{2*} được các báo Đức từ Niu Oóc đến Ca-li-phoóc-ni-a in lại (với một tờ báo nhỏ như báo "Volk" có thể nắm toàn bộ báo chí tiếng Đức ở Mỹ). Để làm ví dụ về cái của nợ xuất hiện ở Đức, tôi gửi kèm cho anh bài quảng cáo cắt từ báo "Presse" xuất bản ở Viên. Chỉ cần đọc lời quảng cáo là đủ. (Nhân tiện xin nói, tôi đọc trong một nhóm người bình thường *được lựa chọn* những báo cáo về tập thứ nhất. Hình như những báo có làm cho khán giả rất thích thú).

Để kết thúc, bây giờ tôi xin báo tin về hai "vĩ nhân".

^{1*} Xem tập này, tr. 784-786.

^{2*} Ph.Ặng-ghen. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" (đăng trên báo "Volk" thành hai bài)

Về R.Sram. Con súc sinh thâm hại ấy cách đây không lâu đã có mặt ở Ô-xten-đơ và từ đó gửi bài tin cho báo "Hermann". Tôi không đọc cái của nợ ấy, điều này Phrai-li-grát cho tôi biết. Trong một bài tin R.Sram thông báo rằng chỉ cần nghe lời bàn luận của người Đức ở miền ven biển cũng đủ để hình dung được bọn họ đã suy sụp xuống thấp như thế nào. Thí dụ, hần đã nghe trộm cuộc nói chuyện của hai bà bàn tán bằng thổ ngữ Vúp-pơ-tan đặc sệt và một bà gọi bà kia là "bà Ăng-ghen"⁵⁰¹. Sự trả thù của kẻ vô tích sự đó là như thế đấy! Nhưng để trừng trị, tên súc sinh ấy gần đây (teste^{1*} của Phrai-li-grát) đã mất 2 000 pao xtéc-linh. Vấn đề là thăng ngốc ấy lao vào "buôn đá quý". Việc đó thậm chí đã đảo lộn kế hoạch của hần định lập một tờ báo tiếng Đức của chính mình (sẽ ra mắt vào tháng này) ở Luân Đôn. Còn tôi, rất đáng buồn cho gã ấy, đã thu thập tất cả những sự kiện ấy, - việc tờ báo không ra mắt, việc buôn đá quý, việc mất tiền - và để đập lại trò tếu tai hại ấu trĩ của hần, tôi đã gửi cái đó qua Bi-xcam-pơ để công bố trên báo "Weser - Zeitung".

Về C.Blin-đơ. Về "nhân vật nhà nước" này, cần phải trình bày tỉ mỉ hơn một ít.

Cách đây hai tuần, sau khi tôi từ Man-se-xtơ trở về Luân Đôn, Bi-xcam-pơ kể cho tôi rằng Blin-đơ thông qua Hô-linh-gơ đề nghị ông ấy (nghĩa là báo "Volk") hợp nhất với Blin-đơ và bè bạn để tôi và các phần tử cộng sản nói chung bị gạt ra. Thay vào đó là chủ nghĩa xã hội hợp tình hợp lý. Lúc đó, như anh biết, ngoài một số bài hài hước ra^{2*}, tôi không viết gì cho báo

^{1*} - theo xác nhận

^{2*} C.Mác. "Qua các trang báo chí"

"Volk" cả. Song tôi đã lập tức viết cho Blin-đơ không phải một bức thư mà là một mảnh giấy mười dòng trong đó có gọi ông ta là "nhân vật nhà nước" và "nhân vật quan trọng" và nói về Phi-đê-li-ô" trung thành của ông ta (nghĩa là Hô-linh-gơ)⁵⁰². Hôm sau Líp-nếch đến nói với tôi rằng Blin-đơ và Hô-linh-gơ ngồi trong một góc ở quán rượu. Blin-đơ đợi tôi. Tôi tới đó với Líp-nếch. Blin-đơ thề là *không có gì* như vậy cả. Tên vô lại Hô-linh-gơ cũng vậy, thành thử tôi buộc phải tin. Nhưng cuộc gặp mặt đó đã tạo cơ để cập đến cả những ngón gian lận khác của Blin-đơ. Đặc biệt, đã nói đến Phô-gtơ. Blin-đơ *lấy danh dự* cam đoan (trước đây cậu ấy đã nói điều này ở chỗ Phrai-li-grát, tuy không thề thốt) rằng không phải cậu ấy viết và phát tán tờ truyền đơn nặc danh "Sự phòng ngừa". Tôi nói rằng điều đó làm cho tôi ngạc nhiên, vì truyền đơn chỉ chứa đựng những điều anh ấy đã báo *miệng* cho tôi tại cuộc mít tinh của Uóc-các-tơ ngày 9 tháng Năm⁵⁰³. Tôi đã nhắc anh ấy là lúc đó anh ấy đã quả quyết rằng anh ấy có *những bằng chứng trong tay*, rằng anh ấy biết tên con người mà Phô-gtơ đưa 30 000 hoặc 40 000 gun-đen, nhưng "đáng tiếc", anh ấy không thể nêu tên người đó v.v.. Điều này Blin-đơ không dám phủ nhận, mà trái lại đã xác nhận điều đó một cách hoàn toàn dứt khoát và nhiều lần khi có mặt Líp-nếch và Hô-linh-gơ.

Thôi được. Cách đây mấy tuần Líp-nếch nhận được thư của báo "Allgemeine Zeitung" xuất bản ở Au-xbuốc, nơi anh ấy gửi "Sự phòng ngừa" đến. Líp-nếch đến gặp tôi⁵⁰⁴. Tôi đã nói để anh ấy đến gặp Blin-đơ, còn tôi thì sẽ đợi "nhân vật nhà nước" "ở góc của Blin-đơ trong quán rượu". Blin-đơ lúc ấy đang ở nhà an dưỡng, nếu tôi không nhầm, ở Xen-Lê-ô-nác-xơ. Líp-nếch viết cho anh ấy; viết một, hai lần. Cuối cùng, đã nhận được thư của "nhân vật nhà nước". Bằng những lời nói lạnh lùng nhất và "xã giao" nhất, anh ta bày tỏ sự nuối tiếc là "tôi" đã hoài công đi một

chặng đường tới anh ta. Anh ta viết: Líp-nếch phải hiểu rằng anh ta (Blin-đơ) không thích can thiệp vào công việc của "tờ báo hoàn toàn xa lạ với anh ta" và về công việc cũng hoàn toàn xa lạ với anh ta. Còn về những lời Líp-nếch ám chỉ những "nhận xét" phát biểu trong những cuộc "trò chuyện riêng tư", thì theo ý anh ta, chúng chỉ dựa trên sự hiểu lầm "hoàn toàn". "Nhân vật nhà nước" tính chuyện kết thúc toàn bộ vụ việc bằng cung cách như vậy đó.

Lúc đó tôi đã kéo theo Líp-nếch đến gặp Cô-lét. Tôi sực nhớ rằng trên báo "*Free Presse*" ngày 27 tháng Năm ("Đại công tước Côn-xtan-tin" v.v. tr. 53)⁵⁰⁵ có một đoạn mà vào lúc ấy tôi có cảm tưởng là tác phẩm của Blin-đơ và gộp chung với điều Blin-đơ xác nhận *miệng* khi có mặt Líp-nếch, Hô-linh-gơ và tôi, là toàn bộ nội dung của tờ truyền đơn nặc danh, ngoài ra điều đó *đã chứng minh* rằng Blin-đơ không chỉ nhân tiện trong những cuộc "trò chuyện riêng tư" đề cập đến "công việc cũng hoàn toàn xa lạ với anh ta" mà thôi. Như vậy - đến Cô-lét, người *ngay lập tức* tuyên bố rằng tác giả là Blin-đơ. Anh ấy còn giữ bức thư của Blin-đơ trong đó Blin-đơ bỏ danh thiếp của mình vào, song đề nghị đừng nêu *tên* anh ta. Cái đó *đã* là tang vật rồi.

Bằng một loạt mưu mẹo khác - ở đây mà kể ra thì quá dài dòng - tôi đã có được tất cả những cái gửi kèm theo đây (*cái đó anh phải lập tức gửi trả lại cho tôi*; tôi cũng đã cho Phrai-li-grát xem). Thành thử anh thấy "lời danh dự"! của kẻ ti tiện này là thế nào.

Thứ bảy tuần trước Líp-nếch đã gửi cho "nhân vật nhà nước" một bức thư (viết theo bức thư của tôi gửi Líp-nếch, trong đó tôi trình bày sự việc bằng những cách nói khá gay gắt^{1*}). Đang đợi trả lời, và lúc đó anh sẽ nhận được những tư liệu tỉ mỉ hơn.

^{1*} Xem tập này, tr. 776-779.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

241

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁰⁶

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 10 tháng Mười 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

Tiền nhận được hôm thứ bảy quả là một "phương tiện cứu nguy", vì hôm ấy một phần bọn chủ nợ tiến hành cuộc tổng tấn công. Rất cảm ơn anh. Cũng rất cảm ơn cả về bản thảo^{1*}.

Xin gửi kèm bài của tôi về Cô-sút đăng trên tờ "Tribune"^{2*}. Anh cũng cho Lu-pu-xơ xem nhé. *Rồi anh gửi trả lại cho tôi*. Sẽ có một vụ lôi thôi lớn, vì Pun-xki là phóng viên tại Luân Đôn của báo "Tribune". Những lời *được trích dẫn* về "cảm tình với nước Áo", "sự điên cuồng chống Na-pô-lê-ông" v.v. là lấy từ bức

^{1*} *Ph.Ăng-ghen*. "Bộ binh"

^{2*} *C.Mác*. "Cô-sút và Lu-i - Na-pô-lê-ông"

thư của Pun-xki gửi báo "Tribune", trong đó ông ta tìm cách bênh vực Cô-sút và đồng bọn⁵⁰⁷. Tôi thực sự sùng sốt trước việc báo "Tribune" trong những tình huống ấy nói chung thích Cô-sút, lại đăng bài đó; đúng là trong một bút ký ngắn viết bằng tiếng Đức in kèm bài đó, tôi đã làm cho Đa-na thêm dửng dưng.

Cô-lét đã gửi đến Cô-sút 5 bản báo "Free Presse" số ra gần đây. Báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuộc đăng lại bài đó⁵⁰⁸. Báo "Weser - Zeitung" cũng thế.

Hôm qua Cô-lét ở chỗ tôi. "Nhân vật nhà nước" Blin-đơ đã ở chỗ ông ấy và than vãn cay đắng rằng ông ấy (Cô-lét) vi phạm bí mật của ban biên tập vì đã tiết lộ nó cho tôi. Ông ấy (Cô-lét), các anh thấy không, phải đến gặp tôi và ngăn cản tôi tiếp tục tạo ra những điều bậy bạ. Báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuộc, theo lời ông ấy, là một "cơ quan của Nga"! Vì vậy anh ta (Blin-đơ) không muốn giúp nó. Cô-lét nói với tôi: "Ông ta lập tức gây cho tôi ấn tượng là một thằng cha rất cơ hội". "Nhân vật nhà nước" Blin-đơ, con người cao thượng đó, không trả lời Líp-nếch, muốn làm tê liệt tôi thông qua Cô-lét. Đồ ngu! Đồng thời anh ta muốn hỏi Cô-lét xem ai đã viết về Cô-sút trên báo "Free Presse".

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

242

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ**

[Luân Đôn], 26 tháng Mười 1859

Ăng-ghen thân mến!

Tôi hy vọng anh không bị ốm và nói chung không có gì xấu xảy ra với anh, nhưng tôi vẫn đề nghị anh nhất thiết thảo cho tôi mấy dòng, vì anh lâu ngày im hơi lặng tiếng làm tôi lo lắng.

Anh làm ơn trả lại cho tôi mảnh cắt báo "Tribune" mà tôi gửi kèm "thông điệp cuối cùng" của tôi.

Đun-cơ đã dứt khoát đồng ý xuất bản tập thứ hai⁵⁰⁹. Lát-xan nói về sách được "I-ta-li-a" của mình quasi re bona gesta^{1*} và thách tôi giải thích, hơn nữa lại bày tỏ niềm hy vọng khiêm tốn rằng, có thể, tôi đã từ bỏ các quan điểm "của tôi"⁵¹⁰.

Phrai-li-grát, "là nhà thơ Đức", không thể không tham gia vào những cuộc lễ của Kin-ken hoặc lễ kỷ niệm Si-lơ, nhân tiện xin nói, những cuộc lễ đó kết thúc rất tồi tệ, tuy tôi đã nhắc nhở anh ấy rằng anh ấy sẽ chỉ là vật trang trí cho Gôt-phrít⁵¹¹.

Tôi đã thoát khỏi việc xét xử ở toà án tỉnh và vụ báo "Volk" do tôi đã hy sinh gần 5 p.xt., và ngoài ra, do chỗ tôi đã bắt

^{1*} - như là một sự nghiệp hoàn toàn thành công

Hô-linh-gơ trong biên lai nhận tiền thừa nhận Bi-xcam-pơ là người sở hữu, thành thử anh ấy (Bi-xcam-pơ) giờ đây chịu trách nhiệm đối với số nợ còn lại, nhưng vì anh ấy không có tài sản nào cả, nên anh ấy nằm ngoài mọi trách nhiệm. Trong những tình huống như vậy, cần phải làm biện pháp rất không thú vị đó, vì tại Kin-ken chỉ đợi có chuyện ấy để gây ra một vụ lòi thối công khai, hơn nữa, cả toàn bộ số người tập hợp xung quanh tờ báo không thích hợp để đưa nó ra trước toà án.

Theo yêu cầu của "Báo Au-xbuốc"^{1*} (được trình bày trong hai bức thư hết sức ô nhục và ai oán) tôi đã gửi cho báo đó một tài liệu có liên quan đến Blin-đơ⁵¹². Gã ấy cũng đáng được cái đó, vì hắn đã chạy đến Cô-lét và 1) muốn sử dụng anh ta cho các âm mưu của mình, 2) đã tố giác với Cô-lét rằng Líp-nêch "là đảng viên của đảng cộng sản" và để đẩy anh ta đến mức cùng cực, 3) đã mô tả báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc là cơ quan ngôn luận "của Nga".

Anh hãy nhắc Tim-mơ để ông ấy gửi tiền đến đây trả nợ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - "Allgemeine Zeitung"

243

ĂNG-GHEN GỬI MÁC^{1*}

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 28 tháng Mười 1859

... Chuyện Blin-đơ hết sức buồn cười; bao giờ cũng thích thú thấy việc làm bộ thông minh theo lối xã giao tỏ ra lúng túng trong mảnh khoé của chính mình. Gã ấy giờ đây có thể sinh sự một cách đáng sợ. "Lời nói danh dự"^{2*} hắn nói với anh tất nhiên chỉ "với ý nghĩa ngoại giao", giống như "với ý nghĩa nghị viện" có thể gọi một người nào đó là đồ vô lại và điều đó sẽ không bị coi là sự xúc phạm. Việc Blin-đơ làm cho ngôn ngữ phong phú thêm ấy đáng được thừa nhận. Và lại, sẽ tốt hơn cả nếu hoá ra những "bằng chứng" của ông Blin-đơ chỉ dựa trên sự khoác lác, còn tôi thì coi điều đó là hoàn toàn có thể có ở con người âm đạm cứu tổ quốc này.

Chất lượng bia chất giảm sút làm cho Lu-pu-xơ thất vọng. Vì thế mà anh ấy đành phải uống rượu poóc-tơ hoặc rượu poóc-tơ pha với rượu mạch. Và những mặt khác, anh ấy cảm thấy khá tốt và anh ấy vẫn sống ở Sát-xu-oóc-tơ như trước.

Vừa rồi Di-ben nhận được thư của một nhà văn hài hước Đức^{3*}, ông này vì cần tiền nên muốn bán mình cho cách mạng

^{1*} Không có phần đầu bức thư

^{2*} Xem tập này, tr. 621-625.

^{3*} - En-béc-man

và đề nghị Di-ben nhận đóng vai người môi giới trong cuộc giao dịch này, còn tôi thì phải làm người mua. Đồng thời ông ta dọa rằng nếu cách mạng không muốn mua thì ông ta sẽ lao vào vòng tay của bọn tráo trở. Nhưng bọn này sẽ chẳng lấy không, vì như tự anh hiểu, ngữ này là một kẻ hết sức ngu.

Gửi lời chào chân thành đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

244

MÁC GỬI ẶNG-GHEN⁵¹³

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 3 tháng Mười một 1859

Phrê-đê-rích thân mến!

Le-xơ không có danh sách những người được gửi báo "Volk". Ông ấy chỉ biết số bản (12) mà ông ấy thường xuyên gửi cho Tim-mơ.

Bi-xcam-pơ khẳng định rằng ông ấy đặt mua sách ở Tim-mơ không phải bằng tiền của mình mà bằng tiền của cha cố mà lúc đó ông ấy làm gia sư. Tim-mơ chưa bao giờ nói lời nào về điều

này với ông ấy. Tim-mơ sẽ viết cho ông ấy về toàn bộ chuyện này, cũng như về sở thích tham lam của Pan-giê. Cách đây mấy hôm Bi-xcam-pơ nhận làm khoán ở báo "Weser - Zeitung" với 50 ta-le một tháng.

Công việc của tôi tiến triển không tốt⁵¹⁴. Có quá nhiều mối lo toan việc nhà và mọi thứ của nợ đè lên vai tôi. Về những lễ hội Si-lơ "vĩ đại" ở đây anh, tất nhiên, đã nghe nói. Nhân vật chính sẽ là Phrai-li-grát và Kin-ken, hoặc, nói đúng hơn, là Kin-ken và Phrai-li-grát. Vì ở đây toàn bộ sự đầu tư đều xuất phát từ bè lũ Kin-ken, và thậm chí những thư mời về việc thành lập uỷ ban cũng do Bê-ta đáng thương, cánh tay phải của Gôt-phrít, viết, nên cách đây mấy tuần, trong bức thư gửi Phrai-li-grát, tôi đã bày tỏ hy vọng rằng anh ấy sẽ không tham gia cuộc biểu tình của Kin-ken. Về điểm này, tên phi-li-xtanh béo đã trả lời tôi bằng bức thư viết bằng những lời lẽ rất mập mờ, trong đó có nói:

"Nếu ngay cả Kin-ken nắm lấy Bri-xê-i-đa trong bài diễn văn long trọng, thì đó chưa phải là nguyên nhân dẫn các chàng A-sin về oai đi vào những chiếc lều của mình".

Vậy, Kin-ken - A-ga-mơ-nông và Phrai-li-grát - A-sin!⁵¹⁵. Còn ngoài ra, theo lời ông ấy, lễ kỷ niệm "còn có một ý nghĩa khác nữa" (cụ thể là ý nghĩa nào, bây giờ sẽ trở nên rõ ràng). Cuối cùng, ông ấy báo tin rằng theo đề nghị từ Bô-xton (Mỹ) ông ấy đã viết bài thơ về Si-lơ^{1*} cho Bô-xton.

Về sau qua "Hermann" tôi được biết⁵¹⁶ rằng Phrai-li-grát hành động với tư cách là uỷ viên uỷ ban và vấn đề là bài tụng thi ca ngợi Si-lơ (nhạc của Pao-ơ)^{2*}; do đó, kẻ phi-li-xtanh này đã giấu

^{1*} Ph. Phrai-li-grát. "Về lễ kỷ niệm Si-lơ. Ngày 10 tháng Mười một 1859. Bài ca của những người Đức ở Mỹ"

^{2*} Ph. Phrai-li-grát. "Về lễ kỷ niệm Si-lơ. Ngày 10 tháng Mười một 1859. Bài ca của những người Đức ở Luân Đôn"

tôi một số điều. Sau này tôi nhận được bức thư thứ hai của anh ta, trong đó anh ta nói có lẽ tôi vẫn có lý, nhưng sự tham gia của anh ta hơi làm đảo lộn ý định của Gôt-phrít.

Trong cuộc gặp mặt gần nhất sau đó, gã ấy hỏi hộp khủng khiếp kể cho tôi nghe toàn bộ diễn biến của vụ việc đó. Bết-ta và Giúc, tay sai của Kin-ken, được biết từ Mỹ rằng Phrai-li-grát đã viết một bài trường ca chào mừng Si-lơ cho Bô-xton. Gôt-phrít định đảm nhận không chỉ bài diễn văn, mà cả bài tụng thi long trọng. Nhưng vì anh ta hiểu rằng non bis in idem^{1*} và không thể thu hút được Phrai-li-grát mà không có chuyện không trao cho anh ta hoặc, nói đúng hơn, không đề nghị anh ta nhận phần thơ (tuy người ta hy vọng anh ta sẽ bác bỏ đề nghị đó) nên Bết-ta và Giúc nhân danh uỷ ban Kin-ken, mời Phrai-li-grát tham gia uỷ ban và viết bài thơ ca tụng. Phrai-li-grát tuyên bố với họ rằng anh ta không viết bài ca tụng cho Bô-xton, nhưng anh ta nói điều đó rất mập mờ, còn đối với uỷ ban thì anh ta hứa sẽ giúp đỡ. Uỷ ban có thái độ đối với toàn bộ chuyện đó như là một thủ tục đơn giản và không trở lại với đề nghị của mình nữa. Còn Phrai-li-grát thì hết sức sốt sắng (chẳng biết tất cả những trở ngại từng khiến anh ta *không thể* nào viết cho báo "Volk" dù chỉ ba dòng đi đâu cả rồi!) bắt tay vào việc viết bài tụng thi (khổ thơ như trong "Đi-phi-ram-be" của Si-lơ; anh ta đã đọc cho tôi nghe bài này - lời lẽ ồn ào và đao to búa lớn), lao tới Pao-ơ, đề nghị phổ nhạc và thông qua những người bạn của mình, những người tham gia lễ kỷ niệm Si-lơ, bắt Kin-ken và đồng bọn gửi cho anh ta giấy mời lần nữa. Rồi anh ta gửi của nợ ấy cho họ, báo rằng "nhờ một điều cổ lỗ nào đó", của nợ ấy đã hoàn thành, và không chỉ viết xong, mà còn được phổ nhạc, còn ở cuối thông

^{1*} - không thể có hai lần trong một cái

điệp của mình, anh ta tự ví mình với "người đày tớ" không đợi lệnh, đã hầu hạ "ông chủ" của mình (các ông Kin-ken, Bết-ta, Giúc và đồng bọn)! (Và tất cả những điều đó đều do chính kẻ phi-li-xtanh ấy kể).

"Sự học hặc" của anh ta với Gôt-phrít chưa kết thúc ở đây. Phrai-li-grát đến uỷ ban, ở đó anh ta được Kin-ken tiếp đón hết sức lạnh nhạt. Vấn đề là Phrai-li-grát, - như anh ta nói, "hoàn toàn ngẫu nhiên" - đã chêm vào bài tụng thi của mình những từ mà việc *mở* tấm vải phủ tượng bán thân Si-lơ "nhất định" phải diễn ra khi đọc chúng. Còn Gôt-phrít, cũng "tình cờ" bố trí điểm đỉnh lời thuyết giáo của mình khớp với "*thời điểm khánh thành*". Sau một cuộc đấu tranh khá lâu, trong quá trình đó tên phi-li-xtanh Phrai-li-grát luôn luôn ngồi lặng thinh, song là để cho bạn bè của anh ta (bọn hèn hạ đủ loại) nói, cuối cùng đã quyết định sẽ để cho Phrai-li-grát "khánh thành"; lúc ấy Gôt-phrít thờ dài nặng nề, rằng anh ta bảo là sẽ phải luôn luôn hướng bài thuyết giáo của mình vào "khuôn mặt phủ tấm vải che". Lúc đó một trong số những người bạn của Phrai-li-grát đứng lên tuyên bố rằng việc đó có thể giúp ích Kin-ken đọc diễn văn *sau* bài tụng thi. Ở đây Gôt-phrít phản đối kịch liệt và trong lúc căm phẫn tột độ đã hét lên rằng "anh ta đã mang lại cho sự nghiệp nhiều hy sinh lắm rồi, nên không thể đòi anh ta làm việc đó". Tất cả đều lắng xuống. Thành thử bài thuyết giáo sẽ đọc trước tiên.

Và Phrai-li-grát kể với tôi về toàn bộ của nợ ấy với vẻ hết sức nghiêm túc và quan trọng; đồng thời anh ta cho là hoàn toàn tự nhiên việc ở uỷ ban anh ta không nói một lời nào về việc bè lũ Kin-ken dám không mời - coi như điều đương nhiên - những người có tiếng là "bạn cùng đảng" của anh ta (Phrai-li-grát) và, như vậy, biến tất cả những cái đó thành một cuộc biểu dương của Kin-ken. Anh ta biết rằng chắc chắn tôi sẽ không đến.

Nhưng anh ta không được để xảy ra "sự tẩy chay" như vậy trong uỷ ban mà chính anh ta ngồi họp. Blin-đơ đương nhiên là ở đây.

Sau bài thơ viết về Móc-ken^{1*}, Phrai-li-grát "chỉ bí mật" đối xử với chúng ta như những người bạn, còn công khai thì anh ta bắt tay với kẻ thù của chúng ta. Cứ sống rồi khắc thấy.

Về *Blin-đơ*. Kẻ bôi bác này cách đây không lâu đã ở chỗ Hô-ling-gơ. Vấn đề là báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc đã viết cho anh ta rằng nếu anh ta còn tiếp tục làm thình thì anh ta sẽ bị vạch mặt công khai một cách thẳng tay nhất. Nó loan báo rằng có một tài liệu chống lại anh ta⁵¹⁷. Blin-đơ buộc tội Hô-ling-gơ là đã tố giác anh ta với chúng ta. Hô-ling-gơ tuyên bố hoàn toàn có căn cứ rằng không có điều gì tương tự như thế, nhưng lại hỏi vì sao Blin-đơ vẫn không muốn thú nhận? Anh ta trả lời rằng bản thảo tuy đúng là do anh ta viết, nhưng tác giả của nó là một trong những người bạn của anh ta. Thực ra là thế này: Blin-đơ đã viết cái đó và là tác giả, còn những tài liệu tố cáo thì anh ta nhận từ Guê-gơ. Kẻ phi-li-xtanh đáng kính Guê-gơ lại "được coi" là bạn của Phô-gơ và phải là như vậy, vì Pha-di thông qua Ngân hàng Thụy Sĩ đã mua 25 000 phrăng cổ phiếu của xưởng sản xuất gương của ông ta và nói chung là chủ ngân hàng của ông ta. Vì vậy, Guê-gơ chỉ có thể ngấm ngầm bày tỏ sự căm phẫn của mình trước "sự phản bội tổ quốc". "Những người cộng hoà nghiêm túc" ấy là như thế đó.

Anh có thể viết cho tôi một bài về những thay đổi mới trong quân đội Phổ được không?

Gửi lời chào Lu-pu-xơ.

Chào anh.

^{1*} *Ph. Phrai-li-grát*. "Sau lễ tang của I-ô-han-na Kin-ken (xem thêm tập này, tr. 475)

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

245

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 4 tháng Mười một 1859

Mo-rơ thân mến!

Phrai-li-grát quả thật đáng cho một bài học đích đáng và tôi hy vọng cơ hội để làm việc đó sẽ đến trước khi câu chuyện dài dòng về Si-lơ (hoặc sự khó chịu sau chuyện đó) kết thúc. Sự hám danh trong thơ ca và sự ám ảnh văn chương trong việc kết hợp với thói nịnh hót - tất cả những điều đó thực là chướng, mà "Báo Au-xbuốc"^{1*} lại gán cho anh ta những phẩm hạnh chính trị cơ đấy!

Anh, tất nhiên, đã đọc về vụ xử Phô-gơ đăng trên báo "Allgemeine Zeitung" số 297 và những số tiếp theo rồi chứ? Sự việc đã kết thúc rất tốt, nhưng bức thư của Bi-xcam-pơ hết sức

^{1*} - "Allgemeine Zeitung"

nhục nhã. Vì rằng gã ấy rất có thể gửi kèm từng bức thư riêng lẻ về việc riêng của họ, nếu không thì kinh tởm đến cực độ, khi chủ bút báo "Volk" đánh giá cao như vậy báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc và nài xin cái ghế phóng viên nhỏ bé, và tất cả những điều đó đều được đăng⁵¹⁸. Phô-gtơ sẽ làm rùm beng kinh khủng về chuyện này. Và quanh chúng ta mãi mãi quanh quẩn những thằng ngu bất nhã như vậy!

Nhưng Blin-đơ đã bị sỉ nhục ghê gớm biết dường nào. Lời anh giải thích trong thư^{1*} và tài liệu hiện có không cho phép nhà ngoại giao đáng kính tiếp tục lặng thinh nếu anh ta không muốn bị nhục hơn nữa. Anh ta khoe là có bằng chứng, và nếu anh ta im hơi lặng tiếng thì quả thật chứng tỏ mình là một kẻ dối trá.

Cả Phô-gtơ cũng bị bẽ mặt ra trò. Giờ đây khi ông ta bị khước từ việc kiện tụng vì lẽ vụ việc không thuộc thẩm quyền xét xử của toà án đó, ông ta bị xử phải trả tất cả mọi phí tổn và người ta đề nghị ông ta đệ đơn lên toà hội thẩm, ông ta còn phải làm gì?

Ông ta sẽ buộc phải đưa đơn tới một toà hội thẩm nào đó ở Ba-vi-e kiện báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc - và lúc đó thì thời buổi tốt đẹp của ông ta đã qua đi từ trước, - hoặc kiện báo "Volk" - và lúc đó Blin-đơ sẽ bị gọi ra toà, - hoặc kiện chính Blin-đơ. Trong tất cả mọi trường hợp, ông ta đều sẽ bị tòi tệ, và tôi tin rằng đối với ông ta, điều đó chỉ sẽ kết thúc bằng việc ông ta cũng bị nhục nhã hơn.

Tất cả những điều đó rất đáng yên tâm.

Ga-ri-ban-đi, như tôi cảm thấy, đang đóng một vai trò hơi

^{1*} C.Mác. "Thư gửi chủ biên báo "Allgemeine Zeitung""

mập mờ. Điều đó không hợp với một vị tướng như vậy. Ông buộc phải chia ngón út cho quý, còn giờ đây thì hình như quý đã nắm lấy toàn bộ bàn tay của ông. Đối với Vích-to - Ê-ma-nu-en, dĩ nhiên, chân lý là ở chỗ trước tiên khai thác Ga-ri-ban-đi, rồi sau đó giết chết ông ấy. Altro esempio^{1*} cho thấy với "quan điểm thực tiễn" có thể đi xa như thế nào trong các cuộc cách mạng. Mặt khác, điều tuyệt vời là đã vạch trần lời dối láo nói rằng tuồng như Pi-ê-mông là đại biểu của sự thống nhất nước I-ta-li-a⁵¹⁹.

Về những cuộc cải cách quân đội ở Đức, tôi sẽ viết bài cho anh khi công việc nhích lên một ít. Không chỉ ở Phổ, mà cả ở những nơi khác, ở Áo v.v., trong hoạt động quân sự đang xảy ra những sự nhiễu loạn khủng khiếp. Đâu đâu cũng áp dụng hình thức của Pháp v.v., và về nhiều mặt ở đây thậm chí thấy có sự thoái bộ ghê gớm. Nhưng cho đến nay, tất cả những cái đó chưa thật rõ; một khi tôi thấy tình hình trở nên rõ hơn một ít, tôi sẽ viết bài cho anh⁵²⁰.

Tôi cũng hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ có dịp viết điều gì đó về các sự kiện ở Trung Quốc và ở Đông Á nói chung. Cũng như cả ở Ma-rốc. Nhưng tất cả những cái đó đều chưa chín muồi. Về Ma-rốc, có thể tuần sau sẽ viết⁵²¹. Bản thân anh đã viết về điều này chưa hoặc, có thể, anh có những tin tức chính trị nào đó về lập trường của Pam^{2*} trong vấn đề này mà anh có thể cho tôi biết để tôi nắm được tình hình hay không?

Tôi bây giờ hoàn toàn sa lầy ở Uyn-phi-la⁵²²; lúc nào đó cần phải chấm dứt cái ngôn ngữ Gót chết tiệt mà từ trước đến nay

^{1*} - Còn một ví dụ nữa

^{2*} - Pan-móc-xton

tôi chỉ nghiên cứu thêm. Thật lạ lùng, tôi thấy rõ là tôi biết nhiều hơn rất nhiều so với mức tôi tưởng, nếu tôi nhận được một cuốn giáo trình nào đó nữa, thì tôi hy vọng hoàn toàn làm xong việc ấy trong hai tuần. Lúc đó tôi sẽ chuyển sang tiếng Na Uy cổ và tiếng Ăng-glô-xắc-xông mà bao giờ tôi cũng nắm chưa thật vững. Cho đến nay tôi làm việc không có từ điển hoặc bất cứ giáo trình nào: tôi chỉ có bản tiếng Gôt và Grim, nhưng ông già quả thật là tuyệt diệu⁵²³.

Để làm việc đó, tôi cần có quyền lịch sử tiếng Đức của Grim; anh có thể lại gửi nó đến đây cho tôi được không?⁵²⁴

Tôi nghĩ tôi nay sẽ gặp Lu-pu-xơ.

Ở đây cũng tổ chức lễ kỷ niệm Si-lơ (xin gửi kèm bản chương trình). Tôi đương nhiên hoàn toàn không có quan hệ với toàn bộ chuyện đó. Ông An-phết Mai-xơ sẽ gửi đến phần nhập đề, Di-ben đang viết phần kết - dĩ nhiên là một bài khoa trương tầm thường, nhưng dưới một hình thức lịch sự. Ngoài ra, kẻ vô công rồi nghề đó đang lãnh đạo việc dàn dựng vở "Trại Va-len-stai-no"^{1*}; tôi đã hai lần dự buổi diễn thử; nếu những cậu ấy bạo dạn, thì sẽ kết thúc không tồi. Toàn bộ uỷ ban gồm rất những thằng ngu không trừ một ai; Boóc-khác-tơ đóng vai phe đối lập trong công chúng; ông ta vẫn với vẻ quan trọng như vậy quan tâm quá nhiều tới quan điểm tiêu cực của mình, như những người khác quan tâm quá nhiều tới quan điểm tích cực của mình; nhưng đồng thời quan điểm tiêu cực của ông ta dựa trên cũng những cơ sở như quan điểm tích cực của họ vậy, qua đó ông ta về thực chất thừa nhận rằng ông ta thuộc về họ.

Chào anh.

^{1*} - Vở kịch của Si-lơ

Ph.Ă. của anh

Nil novi ab Ephraimo^{1*} Anh minh?

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

246

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵²⁵

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 7 tháng Mười một 1859

Ăng-ghen thân mến!

Quyển sách của Grim^{2*} tôi sẽ gửi cho anh.

Về Ma-rốc tôi chưa biết gì cả, về Cáp-ca-do⁵²⁶ cũng vậy và chưa viết bài quân sự nào về châu Á. Tôi không có những chi tiết ngoại giao nào về Ma-rốc. Vì vậy anh cần phải viết lại. Trong hoàn cảnh hiện nay tôi có quá ít khả năng để viết tập thứ hai

^{1*} - Có gì mới từ E-phra-im

^{2*} - Xem tập này, tr. 637.

mà tôi cho là về mặt ý nghĩa có tầm quan trọng⁵²⁷. Đây thực sự là bản thân thực chất của toàn bộ sự xấu xa tư sản.

Bức thư của Bi-xcam-pơ hết sức nhục nhã; tinh thể của ông ta cất nghĩa điều đó, nhưng không bào chữa được cho ông ta. Toàn bộ giới dân chủ tầm thường cố im đi không đưa lên báo chí Đức vụ việc Blin-đơ và đang tấn công tôi. Thí dụ, ông Mây-en giờ đây làm chủ biên báo "Freischutz". Tôi vừa gửi một lời tuyên bố cay độc cho báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc và báo "Reform" Hăm-buốc⁵²⁸. Tôi sẽ làm cho Phô-gơ và Blin-đơ hợp nhất với nhau, tuy tôi sẽ phải dùng dây chấu kéo hai anh chàng ấy.

Ông Pun-xki bất hạnh ấy thanh toán với bức thư của tôi bằng mấy dòng trên báo "Tribune", tuyên bố rằng bức thư đó xuất phát từ phe Uóc-các-tơ "đã trở nên lẫn lộn"⁵²⁹. Những anh chàng này cũng không dám mở mồm ra nữa. Vấn đề là họ không biết chúng tôi có những bằng chứng nào. Cụ thể là Cô-sút, như Xê-me-rơ viết cho tôi, đã chạy trốn sau khi ký Hoà ước Vi-la-phrăng-ca, không nói lấy một lời nào về điều này cho Cláp-ca lẫn những sĩ quan khác. Ông ta sợ sẽ bị trao cho người Áo⁵³⁰. Do đó mà trong phe Hung-ga-ri ông ta có rất nhiều thù địch. Tôi sẽ tẩy não ông Pun-xki ấy một cách nên thân.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

247

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵³¹

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Mười một 1859

Ăng-ghen thân mến!

Tôi hy vọng ngày thứ sáu sẽ có bài của anh về Ma-rốc. Ngoài tất cả những điều khác ra, bây giờ là lúc bầu cử tổng thống, và tôi e rằng số bài lại sẽ bị giảm bớt. Phần kết như vậy sẽ tới còn nhanh hơn nữa nếu tôi, trong tình trạng thiếu tài liệu như hiện nay, sẽ không gửi cho các gã ấy những bài về các đề tài họ quan tâm.

Anh hãy viết riêng cho tôi, dĩ nhiên, không phải là cho báo "Tribune", thêm đôi điều về trò kỷ niệm Si-lơ ở Man-se-xtơ. Còn tuần sau tôi sẽ tả cho anh biết những lễ hội của Kin-ken ở đây. Phrai-li-grát giờ đây ghét cay ghét đắng Gốt-phrít^{1*}. Giờ thì hãy đọc báo "Hermann" số ra vừa rồi và tận mắt thấy rõ "cha cố tuyệt trần" rơi vào đồ quỷ quái của chính mình như thế nào⁵³².

Báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc không đăng lời tuyên bố của tôi, như tôi cảm thấy, vì báo ấy cho nó là thừa sau lời tuyên bố do Blin-đơ gửi tới. Giờ đây tôi đã gửi cho báo này bài trả lời bức thư của kẻ lấu linh người Ba-đen đó với yêu cầu *kiên quyết*-

^{1*} - Kin-ken

trong việc tôi viện dẫn những bức thư của báo ấy gửi tôi^{1*} -
đòi in bài trả lời của tôi⁵³³.

Chào anh.

C.M. của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ
nhất, t.XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

248

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO**

[Luân Đôn, 17 tháng Mười một 1859]

Ăng-ghen thân mến!

Nếu đến ngày mai anh không kịp viết bài về Ma-rốc thì vẫn còn thời gian đến thứ bảy (qua Coóc-co^{2*}). Hôm nay tôi viết (vì hôm thứ ba tôi chưa viết) về vấn đề Xuy-ê. Chuyện Ma-rốc cần đây, nếu không họ buộc phải đăng lại bài lấy từ báo "Times"⁵³⁴.

Chào anh.

^{1*} Xem tập này, tr. 627.

^{2*} - Cảng ở Ai-rơ-len

C.M. của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der
Briefwechsel zwischen F.Engels und
K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

249

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

Man-se-xto, 17 tháng Mười một 1859

Mo-ơ thân mến!

Ngoài người Nga đang treo trên cổ tôi, hôm nay lại có một người Giơ-ne-vơ tới, và ông Éc-men này ngày càng trút lên đầu tôi những trách nhiệm *hết sức nặng nhọc* là làm đại diện cho hãng. Ngay sáng nay tôi vẫn hy vọng giành giật được thì giờ để viết bài, nhưng hoá ra hoàn toàn không thể được. Dù ở đây thế nào đi nữa thì đến thứ ba tới, bài về Ma-rốc *nhất định* sẽ có ở chỗ anh. Tiếp theo, nếu có thể, sẽ còn những bài về phong trào của các xạ thủ tình nguyện⁵³⁵, về cải cách quân đội Phổ và về nhiều vấn đề khác.

Chuyện xúc phạm đã kết thúc rồi. 30 p.xt. bồi thường thiệt hại và 25 p.xt. tạp chí. Số tiền đã trả xong - một phần nhờ đi vay. Vụ khởi kiện ở Luân Đôn và, ngoài vụ lôi thôi ở đây ra, sẽ

có thức ăn tốt cho Kin-ken và đồng bọn: chúng sẽ chuyển toàn bộ chuyện này từ tờ "Times" sang các báo Đức.

Lễ kỷ niệm Si-lơ. Tôi gửi kèm chương trình, cũng như những tác phẩm thơ ca nguyên tác, như bạn thấy, gồm:

phần mở đầu của Mai-xơ,
 danh mục của Da-men-xơ,
 phần kết của Di-ben.

Phần mở đầu và phần kết được cứu vớt chỉ nhờ chỗ chúng tạo nên mặt đối lập hoàn toàn với phần danh mục.

Phần thứ nhất buổi lễ đã đổ vỡ thảm hại. Ông tiến sĩ Mác-cút (nhà buôn len đã sạt nghiệp và tiến sĩ người Éc-lan-ghen^{1*} với 66 ta-le và 20 din-be-grô-se) ảo não đọc bản báo cáo tổng kết của uỷ ban, Di-ben ngâm phần mở đầu tạm được, nhưng lú nhú. Tê-ô-đô-rét nói những điều hết sức ngu ngốc hoàn toàn không hiểu được, chỉ nghe có: rrrrrr. Đội đồng ca hát tuyệt vời, Mo-ren nói những điều tầm thường của nước Anh, nhưng nói oang oang và đều đều. "Đàn sếu vùng I-vi-co-va"^{2*} đã ru ngủ toàn thể thánh giả có mặt. May mà thời gian đã quá muộn, nếu thực hiện hết chương trình e kéo dài đến tận một giờ đêm. Thành thử thơ tứ tuyệt của Da-men-xơ đã đi tong. "Ác-ma-đa"^{3*} do một ông Lin-cơ nào đó ngâm rất tuyệt, tiếp đó là diễn vở kịch^{4*}. Sân khấu rất tốt, nhưng âm thanh thì tồi. Những màn đông diễn viên diễn tuyệt vời, sự chuyển động không ngừng, thậm chí có lẽ quá nhiều

^{1*} Éc-lan-ghen - thành phố đại học ở Ba-vi-e.

^{2*} Diễn ca của Si-lơ

^{3*} *Ph.Si-lơ*. "Ác-ma-đa bách chiến bách thắng"

^{4*} *Ph.Si-lơ*. "Trại Va-len-stai-no"

động tác, ở hàng sau. Nói chung diễn viên đóng không tồi, nhưng khó hiểu họ vì những bộ râu rậm họ đeo tận miệng và còn vì họ nói không hướng hẳn về phía khán giả. Vai Ca-pu-xin^{1*} diễn tốt (do Đôn-sơ, một thành viên nghiệp đoàn kỳ cựu, tác giả một quyển sách về lịch sử giới sinh viên Đức⁵³⁶, một con lừa và là một thằng ngốc, đóng). Phần kết của Di-ben được Lin-cơ đọc rõ ràng và rất lịch sử, đã gây ấn tượng mạnh. Nói vắn tắt, phần thứ hai đã cứu toàn bộ buổi lễ. Phần thứ hai và tiết mục đã bỏ đi ở phần thứ nhất thì do thanh niên chủ trì (gián tiếp có một phần không phải là nhỏ có cả "ảnh hưởng ngầm" của tôi; thí dụ, theo hướng dẫn của tôi người ta đã viết lời giới thiệu cho "Trại Va-len-stai-no" và có lẽ viết không tồi lắm), chi phối ở phần thứ nhất là những kẻ giả bộ thông minh xấu xa và những kẻ nhỏ nhen ranh vặt và thầy giáo.

Giờ đây với số tiền còn lại họ còn định lập Hội Si-lơ⁵³⁷, nhưng số tiền đó bằng khoản thiếu hụt 150 pao xtéc-lingh.

Hôm thứ bảy đã có bữa tiệc long trọng mà tôi không tham gia. Nhiều lần nâng cốc và đọc những bài diễn văn chưa được đọc.

Tối thứ sáu còn có thêm cuộc liên hoan của các ca sĩ và diễn viên đến bốn giờ - rất vui.

Chào anh.

Ph.Ă. của anh

Cuộc ẩu đả ở Lâu đài pha lê đã diễn ra như thế nào⁵³⁸?

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Æng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
 Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - nhân vật trong vở kịch của Si-lơ "Trại Va-len-stai-no"

250
MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵³⁹
Ở MA-SE-XTƠ

Luân Đôn, 9 tháng Mười một 1859
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Ăng-ghen thân mến!

Hôm nay anh nhận của tôi đủ điều kỳ lạ: 1) bức thư của kẻ phi-li-xtanh Phrai-li-grát gửi tôi, 2) bức thư của Oóc-ghéc (trên báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc) gửi Bi-xcam-pơ, 3) số (43) báo "Gartenlaube" xuất bản ở Lai-pxích và 4) bức thư của I-man-tơ gửi tôi với mảnh cắt báo "Volksblatt" ở Tơ-ria⁵⁴⁰. Cuối cùng, tôi khuyên anh mua số báo "Hermann" ra hôm nay, vì có bài của ông Bết-ta trình bày chuyện kỷ niệm Si-lơ ở đây, cho thấy rõ hành vi khá lạ lùng của ông bạn Phrai-li-grát của chúng ta⁵⁴¹.

Trước khi chuyển sang những chuyện đó, tôi xin thông báo để khỏi quên rằng những người Hung-ga-ri ở Niu Oóc, Si-ca-gô, Niu Oóc-lê-ăng v.v. đã tổ chức những cuộc mít tinh, trong đó họ quyết định gửi cho Cô-sút một bức thư đề nghị giải thích về bài của tôi trên báo "New-York Tribune"^{1*}. Nếu không thì họ cắt đứt quan hệ với ông ta. Tôi không biết tôi đã kể cho anh những tin tức gần đây mà Xê-me-rơ đã báo cho tôi hay chưa^{2*}. Trước hết, sau khi ký hoà ước ở Vi-la-phrăng-ca, Cô-sút đã trốn khỏi I-ta-li-a và không nói lấy một lời cho các sĩ

quan, kể cả Cláp-ca. Cô-sút sợ rằng Bô-na-pác-tơ sẽ trao ông ta cho Phran-tơ I-ô-xíp⁵⁴². Như giờ đây Xê-me-rơ viết, Cô-sút đáng kính *lúc đầu* không bị cuốn hút vào các trò của Bô-na-pác-tơ. Cláp-ca, Ki-sơ và Tê-lê-ki liêu lĩnh móc ngoặc với Plông-Plông về việc tổ chức cách mạng ở Hung-ga-ri. Nhưng Cô-sút đánh hơi thấy điều đó và từ Luân Đôn đã *doạ* họ là sẽ *vạch mặt* họ trên báo chí Anh nếu không có ông ta tham gia vào thoả ước này. Những nhân vật đó là như thế đấy.

Tôi rất ghen với anh là anh có thể sống ở Man-se-xtơ đứng ngoài cuộc chiến tranh này của bọn chuột và loài ếch nhái^{1*}. Tôi phải lần bước qua toàn bộ điều như nhuốc đó, và điều đó lại xảy ra trong những tình huống đã lấy mất của tôi thì giờ lẽ ra dùng vào việc nghiên cứu lý luận của tôi. Nhưng, mặt khác, tôi vẫn vui là anh đã tìm hiểu toàn bộ sự như nhuốc đó qua những người khác.

Thứ năm trước tôi nhận được của Phrai-li-grát bức thư gửi kèm theo đây. Để anh rõ toàn bộ tính tẹp nhẹp đáng ghét của anh ta, sự thể là như sau: đúng vào lúc Blin-đơ đóng vai lá mặt lá trái đối với chúng ta thì anh ta đã có quan hệ hết sức thân tình với Phrai-li-grát. Trong uỷ ban chuẩn bị lễ kỷ niệm Si-lơ, trong vụ đại xung đột Kin-ken - Phrai-li-grát, Blin-đơ đóng vai đại biện của Phrai-li-grát. Còn ở ngay buổi lễ, trong thời gian biểu diễn, hai gia đình Phrai-li-grát và Blin-đơ ngồi đoàn kết chặt chẽ với nhau. Sáng hôm sau^{2*}, báo "Morning Advertiser" đăng bài tường thuật trong đó có nói về bài thơ của Phrai-li-grát rằng nó "cao hơn mức trung bình". Cũng sự miễn cảm phê phán (đúng là về thực chất cần có một ít sự miễn cảm đó để lột mặt nạ tác giả

^{1*} C.Mác. "Cô-sút và Na-pô-lê-ông"

^{2*} Xem tập này, tr. 641.

^{1*} Âm chi trường ca hài cổ Hy Lạp của tác giả vô danh "Cuộc chiến tranh của loài chuột và loài ếch, nhái" ("Ba-tơ-ra-kho-mi-ô-ma-khi-a"), phỏng theo anh hùng ca của Hô-me.

^{2*} - ngày 11 tháng Mười một

nặc danh khỏi chàng sinh viên Blin-đơ) từng mách bảo tôi rằng Blin-đơ, và chỉ có Blin-đơ có thể viết một đoạn chống Phô-gtơ trên báo "Free Presse"^{1*}, cả trong trường hợp này cũng mách bảo tôi rằng anh ta là tác giả của bài đó. Tôi chỉ sững sốt là kẻ gian giáo xu nịnh đó dám nói về Phrai-li-grát với giọng lạnh lùng như vậy. Tôi đã gửi cho Phrai-li-grát mảnh cắt báo. Tôi đã nhận được bức thư trả lời kèm đây, trong đó rõ ràng toát lên ít nhiều sự ngờ vực rằng *tôi* đã giả mạo bằng cách chêm vào bài tập của sinh viên Blin-đơ những đoạn chống Phrai-li-grát. Hôm thứ bảy tôi đã đến chỗ Phrai-li-grát. Lúc đó tôi chưa biết và lời tuyên bố của anh ta đăng trên báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc (cụ thể là anh ta tuyệt nhiên không phải là người buộc tội Phô-gtơ và *không bao giờ viết một dòng nào cho báo "Volk"*)⁵⁴³. Bản thân anh ta cũng không dám hé răng nói với tôi điều này. Tôi lập tức tuyên bố với anh ta rằng tôi tuyệt nhiên không coi Blin-đơ là có tội nếu anh ta thấy rằng bài thơ của Phrai-li-grát "cao hơn mức trung bình"; rằng đó là sự nhận xét mang tính chất thẩm mỹ; nhưng anh ta phải thực sự là người mất trí mới có thể để cho Blin-đơ tự thuyết phục mình rằng tôi, nhờ một nhân vật bí ẩn nào đó, đã sửa chữa bài tập làm văn học trò của Blin-đơ và nhét vào đó những chỗ chống Phrai-li-grát. Rất bối rối, kẻ phi-li-xtanh lập tức thú nhận rằng *anh ta* đã cho Blin-đơ xem bức thư *của tôi*, và anh ta đã cho tôi xem hai bức thư của Blin-đơ. Trong bức thư thứ nhất, chàng sinh viên Blin-đơ mô tả một cá nhân nào đó mà trong cuộc mít tinh của Uốc-các-tơ ngày 9 tháng Năm luôn luôn có thể thấy ngồi bên cạnh tôi và trong Lâu đài pha lê (ngày 10 tháng Mười một) đã *quanh quẩn xung quanh* Blin-đơ⁵⁴⁴. Trong bức thư thứ hai (Phrai-li-grát đã hạ cổ đến chỗ viết cho Blin-đơ rằng anh ta không để cho *tôi* có thể viết

^{1*} Xem tập này, tr. 623-625.

thêm những chỗ chống anh ta), Blin-đơ giải thích rằng anh ta cũng trực tiếp muốn làm điều đó. Lúc đó tôi giải thích cho kẻ phi-li-xtanh rằng hai người Đức duy nhất và nói chung những cá nhân ngày 9 tháng Năm nhiều lần bao vây tôi trên diễn đàn là Blin-đơ và Phau-sơ - ngoài ra chẳng có ai. Mà Blin-đơ thì *quen biết* Phau-sơ. Anh ta được người ta giới thiệu với Phau-sơ trong uỷ ban tổ chức kỷ niệm Si-lo và anh ta thay mặt Phrai-li-grát cảm ơn Phau-sơ về việc ông này phát biểu ủng hộ bài "tụng thi" của Phrai-li-grát chống bài "diễn văn"^{1*}. Cả ở đây gã láu lỉnh người Ba-đen cũng không nhắc đến họ Phau-sơ. (Tôi đã lập tức báo cho Phau-sơ biết toàn bộ chuyện này). Vấn đề là Phau-sơ biết Gran-tơ, chủ bút báo "Morning Advertiser", và có thể góp phần làm cho Blin-đơ bay khỏi tờ báo của những chủ quán rượu nhỏ có môn bài⁵⁴⁵, nếu gọi Blin-đơ đến để đích thân giải thích về việc anh ta (Phau-sơ) có giao cho anh này (Gran-tơ) viết thêm vào bài của Blin-đơ, vì rằng chàng sinh viên Blin-đơ có đủ trí nhớ để nhớ trong ngày 9 tháng Năm Phau-sơ có những "nét mặt" gì. Anh ta cũng nhớ rằng cũng những "nét mặt" ấy đã *quanh quẩn xung quanh anh ta* ngày 10 tháng Mười một trong Lâu đài pha lê. Anh ta chỉ quên rằng cá nhân mà anh ta biết rõ đó cùng một giuộc với Phau-sơ.

Toàn bộ chuyện đó hèn hạ, rối rắm và tiêu biểu đối với hai kẻ phi-li-xtanh khả kính Phrai-li-grát và Blin-đơ đến mức tôi đã miễn cưỡng phải kể tỉ mỉ như vậy về toàn bộ điều như nhuốc ấy. Nói chung anh chàng phi-li-xtanh Phrai-li-grát có nét đáng chú ý là anh ta tuyệt nhiên không coi mình là có trách nhiệm báo cáo *với tôi* về hoạt động công khai của anh ta cùng với Kin-ken và đồng bọn, về lời tuyên bố của anh ta trên báo "Allgemeine Zeitung", về việc anh ta òng ẹo với báo "Hermann",

^{1*} Xem tập này, tr. 631-633.

và quan hệ của anh ta với Blin-đơ và lúc anh ta đã biết "lời nói danh dự" của đồ ba que đó đáng giá những gì^{1*}, v.v.. Không, ở anh ta, tất cả mọi cái đều xoay quanh việc ai đó đã dám viết rằng bài thơ của anh ta (tôi xin gửi kèm đây) "cao hơn mức trung bình", thay vì khen nó là biểu hiện chân chính của toàn bộ cái đẹp và cái cao thượng.

Tôi đã nói với anh ta rằng tôi mặc kệ chuyện ấy, nhưng vấn đề giữa tôi và Blin-đơ là những điều nghiêm trọng hơn rất nhiều v.v..

Còn về "âm mưu" của Kin-ken v.v. chống anh ta thì tôi đã nói với anh ta rằng mặc anh ta tự trách mình, hơi đâu mà hạ mình giao tiếp với những thằng cha ấy.

Cuối cùng, tôi muốn tìm hiểu những điều chứa đựng trong số 43 báo "Gartenlaube". Và lúc đó đã thấy rõ rằng ông Phrai-li-grát chơi thân với ông Bết-ta, rằng Phrai-li-grát tiếp đón ân cần ông ta ở nhà của chính mình và đã "rộng lòng tiếp nhận" từ phía Bết-ta một bản tiểu sử tán dương hết lời con người của chính mình và lời tán tụng gia đình mình. Chỉ có điều làm ông ta nổi khùng là ở phần cuối, Bết-ta (dĩ nhiên là theo sự cò mồi của Kin-ken) tuyên bố rằng thơ ca của Phrai-li-grát đã chết, còn tính cách của ông ta thì đã hư hỏng - vì tôi. Tôi có lỗi trong việc ông Phrai-li-grát, người chưa bao giờ có khả năng viết nhiều về phần sáng tác độc đáo, đã nhiều năm làm công việc ngân hàng thay vì thơ ca. Ông Phrai-li-grát không xấu hổ trước tôi khi ông ta hạ mình giao tiếp với tên xỏ lá Bết-ta, nguyên là phụ biên tập viên báo "How do you do?" của Lu-i Đun-cơ. Ông ta cũng không xấu hổ về sự nịnh hót của gã hèn mạt đó. Điều làm ông ta bị sốc chỉ là việc ông ta xuất hiện trước công chúng với tư cách là người "chịu ảnh hưởng của tôi". Thậm chí ông ta nghĩ rằng có nên ra lời tuyên bố

^{1*} Xem tập này, tr. 621-625.

về vấn đề đó hay không. Và chỉ có nỗi sợ hãi trước sự tuyên bố chống trả của tôi đã làm cho ông ta không làm việc đó. Gã ấy cho điều sau đây là hoàn toàn "tự nhiên": chỉ cần ông ta phát ra một tiếng là lập tức tất cả mọi người đều hoan hô, một mặt ông ta phụng sự thần tài, mặt khác, ông ta là "người phụng sự nàng thơ", sự nhu nhược trong thực tiễn được ca ngợi về mặt lý thuyết là "phẩm hạnh chính trị". Con người ấy nhạy với những cú kim châm nhỏ nhất. Những cuộc cãi vã vờ vĩnh lật vật của mình ở hậu trường với Gốt-phrít^{1*} được ông ta coi là những mưu kế quan trọng. Mặt khác, ông ta sẽ coi là bình thường việc gia đình tôi cam chịu với việc những công trình được tôi suy nghĩ chín chắn như tập sách về tiền tệ^{2*} chẳng những không được thừa nhận, mà thậm chí *không được chú ý*, việc gia đình tôi do tôi không khoan nhượng về chính trị mà phải chịu nhiều tai họa và trên thực tế kéo lê cuộc sống không mấy vui tươi. Ông ấy cho rằng *những điều hèn hạ* mà người ta tiến hành công khai đối với tôi, vợ tôi phải chấp nhận với lòng cảm ơn nữa, với ý thức rằng bà Phrai-li-grát được đề cao và được ca ngợi và thậm chí cả Két-khen của ông ta^{3*}, cái con ngỗng cái ngu ngốc không biết lấy một từ tiếng Đức ấy, cả cô ấy cũng được giới thiệu cho tên phi-li-xtanh Đức. Con người đó hoàn toàn

^{1*} - Kin-ken

^{2*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{3*} - Kê-tê, con gái của Phrai-li-grát

không có tình cảm bạn bè. Nếu không thì ông ta đã thấy vợ tôi đau khổ như thế nào và vợ chồng ông ta còn góp phần vào đó nhiều như thế nào. Ông ta cư xử giả dối và lá mặt lá trái dường nào trong các vấn đề của đảng lẫn trong các vấn đề cá nhân.

Và tôi vẫn không thể, không được đưa sự việc đến chỗ công khai cắt đứt quan hệ với thằng cha ấy. Kỳ phiếu đứng tên báo "Tribune" đi qua ông ta, và mỗi lần tôi đều phải coi đó là một sự làm ơn (mặc dù nhờ thế mà ông ta vay được của Bi-sốp-xhai-mơ *cho ông ta*, chứ không phải *cho tôi*). Nếu không thì những mối lo toan làm sao lĩnh tiền của báo "Tribune" lại đổ lên đầu tôi. Mặt khác, Kin-ken và đồng bọn - toàn bộ giới lưu vong tầm thường (*kể cả bà Phrai-li-grát*) - không muốn gì hơn là vụ lôi thôi đó xảy ra. Chỉ riêng vì một điều đó mà *giờ đây*, chuyện ấy chưa xảy ra. Đúng là tôi sẽ khó lạng lẽ nuốt tất cả những điều hèn hạ ấy.

Chuyện ở Lâu đài pha lê và sau này trong uỷ ban tổ chức kỷ niệm Si-lơ tôi sẽ viết ở thư sau.

Chào anh.

C.M. của anh

Anh hãy đọc thêm số báo "Hermann" xấu xa gần đây xem ông Blin-đơ tự giới thiệu là "nhà tiên tri"⁵⁴⁶.

"Kết quả" của tất cả những điều tiết lộ của Sti-bơ trên báo "Hermann" từ Béc-lin giờ đây là ông già cảnh sát Đun-cơ lại cố gắng ngồi vào *ghế kẻ thù* (từ năm 1848) và đối thủ cạnh tranh Sti-bơ của mình. Trong số "Hermann" áp chót, phóng viên Béc-lin công bố việc phục chức viên cố vấn cảnh sát Đun-cơ là mục tiêu đích thực của lịch sử thế giới hiện đại⁵⁴⁷.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

251

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁴⁸

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 26 tháng Mười một 1859
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Hôm thứ hai tôi đã gửi anh một bức thư tỉ mỉ về những vụ xích mích ở đây. Hôm thứ ba tôi đã gửi anh tờ "Gartenlaube" có bài của Bê-ta⁵⁴⁹. Bây giờ hàng ngày tôi đợi thư anh, vì trong những vấn đề như vậy chỉ có *những bức thư của anh* là còn nâng đỡ vợ tôi đã nản lòng. Toàn bộ sự gớm ghiếc đó sẽ chỉ buồn cười nếu trong những mặt khác chúng tôi sống tạm tạm. Nhưng trong những tình huống mà tôi giờ đây đang sống, tất cả những cái đó là gánh nặng đè lên gia đình tôi.

1) *Thư của Lát-xan* gửi tôi⁵⁵⁰. Lời tuyên bố tôi gửi cho báo "Volks - Zeitung" chính là lời tuyên bố đã đăng trên báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc số 325^{1*} (một lời tuyên bố khác dài hai cột về thái độ của tôi đối với giới dân chủ tầm thường v.v. được đăng trên báo "Reform" ở Hăm-buốc số 139^{2*}). Tôi đã lợi dụng cơ hội để nêu anh là tác giả cuốn "Pô và Ranh", điều

^{1*} *C.Mác*. "Tuyên bố gửi Ban biên tập báo "Allgemeine Zeitung""

^{2*} *C.Mác*. "Tuyên bố gửi Ban biên tập các báo "Reform", "Volks-Zeitung" và "Allgemeine Zeitung""

này bị chính giới dân chủ tầm thường đó ngoan cố im đi). Qua thư của Lát-xan, anh thấy rằng trên thực tế anh ta a dua với Phô-gơ và không phải vô cớ mà không muốn công chúng Béc-lin biết được lời phát biểu của tôi chống Phô-gơ và chống việc tuyên truyền của anh ta.

Cũng qua thư đó anh thấy rằng rốt cuộc anh ta đã quyết định bắt tay viết "*Kinh tế chính trị học*" của mình, nhưng thông minh đợi ba tháng nữa, chừng nào trong tay chưa có tập sách thứ hai của tôi. Giờ đây hoàn toàn rõ là xuất phát từ những lý do nào mà ngay cả phía "bạn bè" ấy cũng làm tất cả những gì có thể làm được để tình trạng cố tình im hơi lặng tiếng không bị phá vỡ⁵⁵¹.

Tôi đã lợi dụng cơ hội để trình bày vấn đề cho Lát-xan quan điểm của tôi về các vấn đề I-ta-li-a^{1*} và đồng thời tôi đã nhận xét: nếu sau này trong thời điểm kịch biến mà ai đó muốn phát biểu nhân danh đảng thì sự lựa chọn sau đây có hiệu lực. Hoặc là người đó tham khảo ý kiến trước với những người khác, hoặc những người khác (cách nói uyển chuyển đối với anh và đối với tôi) có quyền không đem xia đến người đó, phát biểu công khai những quan điểm của chính mình.

2) Bức thư của Líp-nếch gửi Phrai-li-grát. Qua báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc chắc anh đã thấy rằng Phrai-li-grát, thứ nhất, tuyên bố rằng anh ta đã bị biến thành người buộc tội Phô-gơ "bất chấp ý muốn của ông ta và ông ta không được biết"; thứ hai, rằng "anh ta chưa bao giờ viết một dòng nào cho "Volk" (và nói chung anh ta chẳng viết gì). Ông Côn-bơ hiểu *không đúng* bức thư riêng của Líp-nếch gửi ông ta và *sau lời* tuyên bố đó của Phrai-li-grát ông ta bị Côt-ta chửi mắng, dĩ nhiên đang làm

^{1*} Xem tập này, tr. 805-809.

kẻ giờ đầu đờ đòn cho Líp-nếch⁵⁵². Còn Phrai-li-grát phần nộ - anh ta phụ thuộc vào Pha-di - thì viết cho Líp-nếch một bức thư hết sức thô bạo. Thư gửi kèm theo đây là thư của Líp-nếch trả lời bức thư đó.

Trong thư của Phrai-li-grát gửi Líp-nếch có đoạn sau đây:

"Trong tay tôi chỉ có *một* bức thư của Phô-gơ đề ngày 1 tháng Tư 1859. Bức thư đó - điều này ngay thứ bảy tuần trước cũng được cả Mác *đồng ý*" (tôi nhấn mạnh) "cũng không có một lời nào *có thể* dùng để chứng minh cho việc buộc tội Phô-gơ. Làm sao tôi có thể đi đến chỗ chứng minh các mưu toan mua chuộc của Phô-gơ".

Tuy Phrai-li-grát, một mặt, *hoàn toàn cần* cho tôi để xuất kỳ phiếu mang tên Niu Oóc, còn mặt khác, tôi không muốn cắt đứt quan hệ với anh ta vì lý do chính trị, và cuối cùng, dù anh ta có nhiều khuyết điểm tôi vẫn yêu mến bản thân anh ta, nhưng tôi vẫn không còn cách nào khác - và điều này tuyệt đối cần thiết - ngoài việc gửi cho anh ta *lời phản kháng chính thức* về những dòng này. Vì ai đảm bảo với tôi là anh ta sẽ không viết cũng chính điều ấy cho Phô-gơ và ông này sẽ không đăng điều ấy?

Sự thể mà anh ta xuyên tạc là như sau:

Trong lúc tôi gặp anh ta, khi nói đến Blin-đơ, chứ không phải đến Phô-gơ^{1*}, tôi đã kể cho anh ta (chẳng có chuyện *tranh luận*, lại càng không có chuyện *anh ta* đòi tôi giải thích, như có thể kết luận qua câu: "Mác *đã đồng ý*") rằng *chính* anh ta đã coi Blin-đơ là tác giả của tờ truyền đơn, vì Blin-đơ đã kể cho anh ta y như kể cho tôi; rằng *trước khi* tới gặp Blin-đơ ngày 9 tháng Năm, tôi chưa biết gì về hoạt động của Phô-gơ, ngoài bức thư của ông ta gửi Phrai-li-grát⁵⁵³ - qua đó tôi thấy, như *ông ta* có thể nhớ, không phải sự mua chuộc, mà đúng ra là sự ba hoa tự

^{1*} Xem tập này, tr. 648.

do tầm thường theo lối chính khách chẳng hề làm tôi ngạc nhiên. Mà vì rằng đó hoàn toàn không phải là chuyện tôi dường như "đã đồng ý rằng bức thư cũng không có lấy một lời có thể dùng để chứng minh cho lời buộc tội". Tất cả những điều đó tôi đã giải thích cho anh ta và ngay ở đó tôi đã bày tỏ sự ngạc nhiên của tôi vì sao anh ta không đòi Blin-đơ - người trên báo "Free Presse"⁵⁵⁴ coi những bức thư như vậy (kể cả bức thư của Phrai-li-grát) là corpora delicti^{1*} - giải thích. Đến nay tôi chưa nhận được thư trả lời của anh ta, tuy anh ta có thói quen trả lời ngay. Rất có thể - và điều này cực kỳ khó chịu - là anh ta sử dụng cơ hội này để cắt đứt những quan hệ cũ, quan hệ về đảng, từ lâu xem ra nặng nề đối với anh ta. Dù ở đây thế nào đi nữa, nhưng tôi đã phải phản đối cách trình bày sự việc như thế.

Cái của nợ ấy thế là đủ.

Hôm qua một nhà báo thuộc đảng To-ri nói với tôi rằng tuần sau ông ta sẽ dẫn ra trên một tuần báo của đảng To-ri (tôi nghĩ là báo "Weekly Mail") những bằng chứng rằng Ga-ri-ban-đi đã nhận tiền của Bô-na-pác-tơ ngay từ khi ông ấy làm thủy thủ trên một chiếc tàu buôn bên ba ở Nam Mỹ. Chúng ta sẽ chờ xem.

Gửi lời chào Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Nhân tiện tôi nói thêm. Trong bài hôm qua của tôi trên báo "Tribune"^{2*}, tôi đã hứa sắp tới sẽ viết về phong trào bộ binh tình

^{1*} - vật chứng

^{2*} *C.Mác*. "Nỗi lo sợ sự xâm nhập vào Anh"

nguyện ở địa phương. Thành thử tôi sẽ rất vui nếu anh viết một bài về việc đó⁵⁵⁵.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

252

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁵⁵⁶

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 28 tháng Mười một 1859

7, Southgate

Mo-rơ thân mến!

Tuần trước tôi không viết vì lẽ tôi đã giao tất cả mọi giấy tờ cho Lu-pu-xơ và mấy ngày sau tôi mới nhận chúng trở lại, vì tôi không thể nào gặp được cậu ấy. Lu-pu-xơ, cũng như tôi, cho rằng hành vi của Phrai-li-grát chưa chắc cho phép tiếp tục quan hệ về đảng với anh ta, nhưng anh hoàn toàn có lý nếu trong lúc này, dù chỉ riêng vì lý do đảng phái, thậm chí chưa nói đến hoàn cảnh riêng của anh, anh tận dụng khả năng tránh mọi sự cắt đứt quan hệ với anh ta - đó sẽ là thắng lợi đối với Kin-ken và đồng bọn: họ dường như lu loa âm ỉ về điều này và thu lợi cho mình. Nhưng con lừa nhu nhược sẽ không quên điều đó. Lời tuyên bố của anh ta trên báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc, nếu nói chung quan hệ của anh ta với Pha-di buộc anh ta phải tuyên

bổ gì đó, lẽ ra Phrai-li-grát phải bàn bạc với anh; dù sao sẽ được một cái gì khác hơn là điều ngu ngốc mà anh ta cho đăng trên báo "Allgemeine Zeitung"⁵⁵⁷. Xem ra anh ta rất khao khát sự ân xá, và vì thế anh ta hoàn toàn không thừa nhận mình có tham gia vào báo "Volk". Nhưng việc anh ta có quan hệ riêng với ông Bét-xích, việc anh ta tiếp ông ấy ở nhà mình thì điều này Lu-pu-xơ - nhân chuyện báo "How do you do?" lúc đó, Lu-pu-xơ đi cùng với Phrai-li-grát đến gặp Bét-xích - sẽ không bao giờ tha thứ cho anh ta⁵⁵⁸. Vì rằng về thực chất, đó cũng là một điều hèn hạ. Vả lại, trong tình hình đó, điều hết sức không rõ ràng là có thể trụ được lâu hay không nếu không công khai cắt đứt với Phrai-li-grát; ở anh ta, lòng tự ái trong lĩnh vực văn chương tăng lên ngày càng nhiều, còn bà ta^{1*} sẽ suốt ngày suốt đêm rỉ tai với anh ta rằng các ông Bét-ta, Kin-ken và đồng bọn chí ít cũng khen ông ta một cách công khai, trong khi từ phía chúng ta, thậm chí bằng cách riêng tư anh ta chỉ nhận được một phần thừa nhận vừa phải và không bao giờ có thể hy vọng chúng ta sẽ giúp anh ta "dùng vinh quang giành lấy sự nổi tiếng". Nhưng trong khi đó Phrai-li-grát biết quá rõ rằng nếu Kin-ken và đồng bọn có ích cho anh ta trong thời bình, thì trong thời chiến, không có chúng ta thì anh ta chẳng là gì cả và vì thế anh ta không bao giờ được câu kết với bất kỳ ai để chống chúng ta, vì làm thế anh ta sẽ có nguy cơ gặp đủ thứ điều khó chịu. Tôi cho rằng anh ta sẽ sợ đi quá xa, và cuối cùng, tất cả đều sẽ phụ thuộc vào lòng kiên nhẫn của chúng ta.

Lời tuyên bố của anh trên báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc^{2*} sẽ đặt ông Blin-đơ vào một tình thế khủng khiếp. Tôi không biết

^{1*} - vợ của Phrai-li-grát

^{2*} C.Mác. "Tuyên bố gửi Ban biên tập báo "Allgemeine Zeitung""

anh ta làm thế nào thoát ra khỏi tình thế khó xử đó mà không bị nhục.

Vợ anh tất nhiên ắt sẽ đau khổ nhiều vì tất cả những trò bịp bợm đó. Nhưng không sao, điều như nhược đó sẽ qua đi và, tôi hy vọng, sẽ chóng qua đi. Vài tuần nữa lại có thể không chú ý đến ông Phrai-li-grát, để cho ông ta có khả năng làm những việc đơm đặt của chính ông ta. Còn giờ đây thì tạm biệt hôm nay, bây giờ tôi về nhà và sẽ gửi bài về phong trào bộ binh tình nguyện bằng chuyến bưu kiện ban đêm. Nói chung sẽ có một số bài như vậy.

Gửi lời chào chân thành đến chị và các tiểu thư của anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

253

MÁC GỬI ẶNG-GHEN⁵⁵⁹

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 10 tháng Chạp 1859

Ặng-ghen thân mến!

Tôi đã nhận được bài^{1*}. Hy vọng anh đang bình phục.

Về chuyện Phrai-li-grát sẽ nói tiếp trong thư này. Nhưng tôi hy vọng, anh đã thấy trên báo "Hermann" số ra cách đây một tuần bài "Phiên họp gần đây của uỷ ban kỷ niệm Si-lo", nơi bọn đều căng, vô sản - lưu manh đó tập hợp xung quanh Gôt-phrít Kin-ken, tự mô tả mình. Tác giả bài báo là Bê-ta đáng kính⁵⁶⁰.

Anh có ý kiến gì về việc ông Lát-xan bỗng nhiên báo cho tôi biết về quyển "Kinh tế chính trị học" của ông ta^{2*}. Nào, chẳng lẽ giờ đây chưa hoàn toàn rõ vì sao đối với công trình của tôi^{3*}, thứ nhất, người ta kéo lê thê đến như vậy, thứ hai, quảng cáo tồi như vậy cho nó? Như Phi-sen từ Béc-lin kể cho tôi, Lát-xan *đang sống tại nhà của Đun-cơ*. (Phi-sen đến Anh ở mấy hôm; ông ta là chủ bút tờ "Portfolio" (của phái Uớc-các-tơ) - trong số thứ nhất và số thứ hai có đăng những đoạn trích tiểu phẩm chống Pan-móc-xton của tôi viết về Ba Lan và Un-ki-xa - I-xkê-lê-xi⁵⁶¹). Ông ta (Lát-xan) xem ra đã làm cho người ta ở Béc-lin chú ý đến mình bằng sự hám danh của ông ta. Cái gậy người ta dùng để đánh ông ta^{4*} là *của chính ông ta*: đó là vật kỷ niệm mua ở Pa-ri, *cái gậy của Rô-be-xpi-e* có khắc phương châm: liberté, égalité, fraternité^{5*}!

Từ lâu tôi đã viết cho Lát-xan hỏi xem anh ta có thể kiếm cho tôi tiền (theo phiếu nợ đứng tên tôi viết cho anh ta) hay không^{6*}. Anh ta trả lời rằng bản thân anh ta sẽ sống đến tháng

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Tiến trình chiến tranh với người Mo-rơ"

^{2*} Xem tập này, tr. 654.

^{3*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{4*} Xem tập này, tr. 420-422.

^{5*} - tự do, bình đẳng, bác ái

^{6*} Xem tập này, tr. 797 và 799.

Bây bằng cách vay nợ và đã giật toàn bộ "tiền mặt nhàn rỗi" của Đun-cơ. Còn về sau - tôi viết phiếu nợ đứng tên anh ta (Lát-xan), chiết khấu nó ở đây và sắp tới thời hạn thanh toán thì gửi tiền cho anh ta. Nhưng, dĩ nhiên là ở đây tên tuổi của Lát-xan không đáng giá một phần trăm phác-thinh. Gần đây những người tầm thường nhất, như chủ hiệu sữa v.v. chẳng hạn, kéo tôi đến toà án tỉnh, và tôi hoàn toàn không có khả năng nào đối phó với sự khủng hoảng ngày càng tăng trong vòng nửa năm nay. Đúng là những khoản chi tiêu phụ thêm, như gần 5 p.xt. chi vào phiên toà như nhuốc xủ báo "Volk" và ông Bi-xcam-pơ mà tôi nuôi ăn ba tháng (cả bây giờ cũng chưa thoát khỏi ông ta) đã tăng thêm khó khăn chút ít. Nhưng, về thực chất, đó là những chuyện vớ vẩn. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ - và điều này khó chịu kinh khủng - tại Luân Đôn tôi không còn có ông Bam-béc-gơ nào nữa, vì giờ đây dùng hoạt động kỳ phiếu có thể làm được nhiều chuyện. Nếu anh chàng phi-li-xtanh Phrai-li-grát béo ị muốn, anh ta cũng có thể bố trí cho tôi vay, vì anh chàng phi-li-xtanh này đã nắm bảo đảm trong tay. Nhưng, ngữ ấy tưởng (dù sao hẳn cũng đã khoe điều đó) rằng hẳn đã làm nhiều, nếu một tuần trước khi tôi phải chiết khấu kỳ phiếu mang tên báo "Tribune", hẳn cho tôi vay hai pao với thời hạn một tuần. Và lại, tôi cũng đã tìm những cách khác lần tới người cho vay nặng lãi. Nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tôi biết do vụ kiện của anh vừa rồi^{1*} mà giờ đây chính anh cũng ở trong tình thế khó khăn, thành thử tôi viết cho anh về tình hình chỉ vì tôi thấy cần phải trao đổi với ai đó. Tôi hy vọng tình hình đáng buồn mà gia đình tôi lâm vào sẽ không ngăn cản *anh đến đây ở mấy ngày*. Quả thật, các con gái của tôi cần gặp

^{1*} Xem tập này, tr. 609 - 611, 618 và 644.

lại trong nhà một "con người", chúng bị những nỗi lặn đận trong đời thường giầy vò quá sớm.

Bây giờ nói tới Phrai-li-grát.

Đợi trọn một tuần, anh chàng phi-li-xtanh viết bức thư sau đây:

"Mác thân mến!

Bức thư của anh đề ngày 23 tháng này (tháng Mười một)^{1*} và bức thư của Líp-nếch cùng ngày tôi đã nhận được; để cho đơn giản tôi xin trả lời anh cả hai thư cùng một lúc.

Về bức thư của Líp-nếch thì tôi không may mắn sững sốt trước giọng văn ngạo mạn và vênh váo lẫn nội dung của nó - trước toàn bộ mưu toan bất thành định đổ tội oan đó! Quả thật, điều đó đạt kết quả tốt làm sao! Phóng viên ở Luân Đôn của báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc có thể ad libitum^{2*}, thậm chí không báo trước cho tôi biết điều này, đưa tên tôi cho ông Côn-bơ sử dụng, còn khi tôi phản đối việc lạm dụng như vậy, thì chính tôi phải mang tội!! Việc Líp-nếch lập luận để bảo vệ học thuyết tuyệt vời ấy là ấu trĩ đến mức không đòi hỏi sự phân bác nặng nề từ phía tôi. Đơn giản là nhân chuyện đó tôi tuyên bố rằng trong bất cứ tình huống nào và vì bất cứ lý do nào, cá nhân hoặc về đảng, tôi không cho phép có sự tùy tiện như vậy đối với tôi.

Thôi, đây là tất cả mọi điều về Líp-nếch và đối với anh ấy.

Bây giờ về bức thư của anh.

Lời phản đối của anh chống cách nói "đã tán thành" trong bức thư của tôi gửi Líp-nếch (đề ngày 21 tháng Mười một) tôi vui lòng tiếp thụ. Tôi hoàn toàn không coi trọng những cách diễn đạt. Dưới đó chẳng ẩn giấu những ý đồ đặc biệt, và tôi có thể nói "đã nhận thấy" hoặc "đã phát biểu" thì cũng thành công như vậy. Do đó, về cái "đã đồng ý" đó tôi hoàn toàn *đồng ý* với anh. Nếu ngay từ đầu chúng ta có chung ý kiến về vấn đề này thì càng tốt!" (Tên bịp bợm đó không nhận thấy rằng hẳn *đồng ý* với quan điểm của tôi về Phô-gơ và về Blin-đơ!).

^{1*} Xem tập này, tr. 808-812.

^{2*} - tùy tiện

"Còn về ý định của anh muốn ra lời tuyên bố chống Bết-ta, thì ở đây, dĩ nhiên, anh phải làm hoàn toàn theo cách suy xét của anh. Tuy tôi cảm thấy rằng động cơ đầu tiên của anh - bỏ qua toàn bộ việc đó - có thể là quyết định tốt nhất và xứng đáng nhất đối với anh! Dù ở đây thế nào đi nữa, nhưng vì thời hạn để suy nghĩ - hai lần mỗi lần hai mươi bốn giờ - đã hết từ lâu, nên tôi cho rằng anh đã quyết định thế này hay thế khác. Cụ thể quyết định như thế nào - đối với tôi hoàn toàn không quan trọng!

Rất cảm ơn anh về việc anh, "như thường làm giữa bạn bè với nhau", đã muốn sớm nhắc nhở tôi về ý định ra lời tuyên bố chống Bết-ta. Và lại, theo như tôi hiểu, lời tuyên bố của anh phải nhằm chống *Bết-ta*, chứ không phải chống *tôi*, và vì thế hà tất đòi hỏi thông báo trước như vậy.

Dù sao, về phía mình, tôi cho là cần báo cho anh biết rằng rất chắc chắn tôi cũng sẽ công bố một lời tuyên bố nữa, trong đó tôi lại vĩnh viễn cắm kéo tên tôi vào vụ Phô-gơ.

Ph.Phrai-li-grát của anh

Đối với bức thư ấy, bức thư điếm bằng ngàn ấy dẫu!! và cố tỏ ra là "độc ác", trong hoàn cảnh ấy, lẽ tự nhiên, tôi chỉ có thể trả lời với giọng rất ôn hoà. Thế là tôi lập tức viết:

"Phrai-li-grát thân mến!

Tôi không phải là người đưa thư, cũng không phải là luật sư của Líp-nếch. Thế nhưng tôi sẽ trích sao những đoạn có liên quan trong thư của anh và gửi cho anh ấy.

Lời tuyên bố mà có hỏi tôi định phát biểu, tôi sẽ không công bố, vì nhớ rằng: "Odi profanum vulgus et arceo"^{1*}.

Lời tuyên bố cố nhiên là nhằm *chống* Bết-ta, nhưng chính vì thế, như anh có thể thấy qua lời trình bày vắn tắt của ông ta, không khỏi *động chạm* đến anh. Chỉ riêng vì một điều đó mà tôi cho là cần nhắc nhở anh, chưa nói gì đến sự chân tình khi

^{1*} - "Tôi thấy dân đen thật đáng ghét, xa lạ với những bí mật của tôi" (Hô-ra-xơ. "Đoàn thi", quyển thứ ba, bài I).

ông ta nhắc đến gia đình anh và gia đình của Bê-ta trong opusculum^{1*} của ông ta.

Anh thấy khó chịu là tên của tôi bị người ta lôi vào chuyện Phô-gơ. Tôi mặc kệ Phô-gơ và sự dối trá hèn hạ của ông ta trong "Handels - Courier" xuất bản ở Bi-li⁵⁶², nhưng tôi không muốn tên tôi làm chiếc mặt nạ cho những kẻ ranh ma dân chủ. Mà anh thì biết rằng nếu có ai đó buộc phải dựa vào các nhân chứng thì không ai có thể "cắm" người ta gọi người đó ra toà làm nhân chứng. Theo tập quán pháp luật cổ của nước Anh, nhân chứng mà không chịu khai thì thậm chí có thể - hovribilodictu^{2*} - bị xử tử.

Cuối cùng, về lý do đảng phái thì tôi đã quen với việc báo chí bôi nhọ tôi, vì toàn đảng và lợi ích cá nhân của tôi luôn luôn bị thiệt thòi vì lý do đảng phái; mặt khác, tôi cũng không quen hy vọng người ta đếm xỉa đến lợi ích cá nhân của tôi.

Chào anh.

C.M. của anh"^{3*}

Phrai-li-grát không trả lời gì cả, và tôi không biết chính xác giờ đây chúng tôi ở trong quan hệ nào.

Gửi lời chào Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - tác phẩm

^{2*} - nói ra thật đáng sợ!

^{3*} Xem tập này, tr. 814.

254

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ, 11 hoặc 12 tháng Chạp 1859]

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo bưu phiếu 5 p.xt., anh có thể nhận ở Kem-đen-tao-nơ. Cái anh chàng Bết-ta này là kẻ đê tiện quá mức, loại người mà tôi chưa từng gặp. Bài báo xấu xa⁵⁶³ của hắn làm cho tôi phát điên lên thực sự. Tiếc rằng, kẻ đê tiện này lại là kẻ tàn tật đến mức không thể làm cho tàn tật hơn được nữa. Tuy vậy, vẫn cứ phải trực tiếp trả thù con chó này một lần nữa. Nhưng dù sao ta cũng cảm thấy hài lòng khi hiểu rõ ràng con người tốt đẹp Kin-ken lại tìm thấy phần bổ sung cho mình trong cái gã đê tiện ấy. Trên cơ sở chọn lọc tự nhiên theo học thuyết Đác-uyn của những con vật thích nghi cao nhất với cuộc sống ở nơi cực kỳ bẩn thỉu và lựa chọn cho mình một địa ngục làm môi trường sống, cái hang chuột chũi đáng thương thật là dài, - và cái hàng ngũ bọn súc sinh dài dằng dặc ấy lại phải có để có thể sinh ra một Bết-xích duy nhất. Lời dối trá bẩn thỉu, trơ trẽn và sự phẫn nộ bất lực - đó là những phương thức bổ trợ mà lương tâm độc địa của tay cố đạo Kin-ken hay nói dối cố dựa vào. Nhưng nếu chúng ta có dịp gặp mặt đối mặt với bọn tê tiện ấy một lần nữa, thì anh sẽ thấy đám vô lại đó còn được những gì.

Còn nói chung thì Đác-uyn, mà lúc này tôi đang đọc, thật tuyệt vời⁵⁶⁴. Thuyết mục đích, ở một trong những khía cạnh của nó, trước đây vẫn chưa bị phá vỡ, mà bây giờ điều đó đã làm

được. Không những thế, từ trước đến giờ chưa có ai thử làm một việc lớn đến như vậy để chứng minh sự phát triển lịch sử trong giới tự nhiên, mà lại còn làm được một cách thành công như vậy. Dĩ nhiên là phải chịu đựng biện pháp thô bạo của nước Anh.

Gửi lời chào thân ái tới chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

255

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁶⁵

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 13 tháng Chạp 1859
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Ăng-ghen thân mến!

Rất cảm ơn anh về khoản 5 pao xtéc-ling. Anh có thể tưởng tượng được là số tiền đó đến với tôi đúng lúc như thế nào. Mấy ngày nữa là vợ tôi phải nộp tiền ở toà án địa phương để trả cho một người. Hôm qua tôi đã làm bước thử cuối cùng để gây "áp lực đối với họ hàng", bước thử này có lẽ sẽ thành công. Khi đó sẽ có thể lại được nghỉ lấy hơi đôi chút.

Ở nước Nga, phong trào phát triển nhanh hơn ở tất cả những

nước còn lại của châu Âu. Một mặt là phong trào lập hiến của giới quý tộc chống Nga hoàng và [mặt khác là] phong trào của nông dân chống giới quý tộc. Cuối cùng A-lếch-xan-đơ cũng đã phát hiện ra rằng, người Ba Lan không muốn nghe thấy việc dân tộc Nga Xla-vơ thôn tính họ, và ông ta rất tức giận. Như vậy, những thành công phi thường của nền ngoại giao Nga trong 15 năm qua và đặc biệt từ năm 1849 càng được cân bằng hơn⁵⁶⁶. Nước Nga sẽ tham gia vào cuộc cách mạng sắp tới một cách lịch thiệp.

Chắc anh đã đọc bức thông điệp hèn nhát của Bô-na-pác-tơ gửi các tỉnh trưởng, trong đó, đặc biệt, ông ta đòi lập cho ông ta danh sách chính xác có ghi tên tất cả những người thuộc phái Oóc-lê-ăng tương đối quan trọng, những người theo chủ nghĩa chính thống, những người cộng hoà, những người theo chủ nghĩa xã hội, nhưng đặc biệt là những người theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ "đáng tin cậy".

Qua mẫu thư con bỏ trong đó, anh thấy rằng cái gã Giúc tôi tệ, chủ nhân tờ "Hermann", lúc này có thể hỏi tôi về vụ Sti-bơ⁵⁶⁷. Trong tờ "Hermann" bọn chó ghè ấy đã gạch xoá khỏi phần tố cáo của Ai-sơ-hốp chống Sti-bơ tất cả những gì liên quan đến vụ án của chúng ta, và chỉ *tiện thể* nói về cái "đảng nhỏ bé không đáng kể". Tôi sẽ tẩy rửa đầu óc cái gã đê tiện ấy đến nơi đến chốn, nhưng tất nhiên, tôi sẽ làm tất cả những gì mà tôi có thể để làm tổn hại con chó Sti-bơ. Và chẳng, trong tất cả những điều tố cáo tên Sti-bơ, Ai-sơ-hốp đơn giản chỉ là công cụ. Sự việc bắt đầu từ viên cảnh sát Béc-lin Đun-cơ, mà kẻ góp phần loại bỏ ông này vào năm 1848 chủ yếu là Sti-bơ - bằng tiếng sủa của gã từ phe dân chủ quân sự. Từ lúc ấy trở đi, qua bọn tay sai riêng của mình, Đun-cơ theo dõi từng bước đi của Sti-bơ cho đến khi quyết định này cuối cùng đã đến thời điểm thuận lợi để hại ngầm Sti-bơ. Con lừa Ai-sơ-hốp ấy cũng ngóc lên mức trong bài

gửi gần đây nhất của mình từ Béc-lin đến cho "Hermann" lại không biết giấu đôi tai lừa của mình đi và làm xong việc tố cáo Sti-bơ - anh nghĩ có thể làm bằng cái gì? Bằng cách đòi *restitutio in integrum*^{1*} cho cố vấn cảnh sát Đun-cơ có phẩm hạnh tốt đó chẳng.

Phrai-li-grát lại *không* bực bội đối với những gã đê tiện - những anh chàng ngốc nghếch và vô lại - khi họ "cho phép mình tự tiện dùng tên tuổi của anh ấy"^{2*}.

Tôi hy vọng anh đến đây vài ngày dù hoàn cảnh thế nào đi nữa.

Gửi lời thăm Lu-pu-xơ.

C.M.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

256

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

[Man-se-xơ, 19 tháng Chạp 1859]

Mo-rơ thân mến!

^{1*} - khôi phục hoàn toàn mọi quyền

^{2*} Xem tập này, tr. 662.

Tôi làm việc suốt ngày như trâu ngựa, để sau khi ăn trưa là dành thời gian cho bài báo, thế nhưng vừa mới thấp được đèn lên thì, hoá ra là đèn sáng lờ mờ đến mức công việc ở toàn bộ văn phòng buộc phải tạm ngừng. Đã gần hai tuần lễ nay, trong căn hộ tôi ở, mọi thứ đều tồi tệ hơn: vì giá lạnh dài ngày kèm theo sương mù, nên ban ngày, lượng hơi đốt đã phải dùng đến mức mà buổi tối hoàn toàn không còn áp lực nữa, và hậu quả là không có ánh sáng. Việc này làm cho tôi không thể viết được bài báo trong ngày hôm nay. Và lại, vì hàng ngày phải chờ tin về việc tiến quân từ Xê-út đến Tê-tu-an⁵⁶⁸, nên có thể là bài báo thậm chí còn có lợi hơn, nếu tôi hoãn nó lại đến ngày kia, hoặc đến thứ năm. Đối với anh, điều này tất nhiên sẽ cực kỳ vất vả, vì ngày mai anh phải làm việc cật lực, mà anh thì hy vọng vào tôi.

Di-ben ở Hăm-buốc và đã nghe được từ miệng giới viết văn vô công rồi nghề ở đó rằng "Phrai-li-grát đã đoạn tuyệt với Mác". Anh cũng biết rằng cả sau khi Móc-ken^{1*} chết, ông Kin-ken vẫn tiếp tục công việc đưa tin giúp việc cho tờ báo "Freischütz" Hăm-buốc, có lẽ, cũng lại trở thành đồ đệ trung thành của I-ô-han Gốt-phrít^{2*}.

Tôi bị đau mắt, tôi dừng bút nhé. Gửi lời chào chân thành tới chị và các cháu. Tôi không thể đến thăm anh vào dịp lễ Giáng sinh. G.Éc-men lại định thay đổi mọi thứ trong văn phòng của tôi, những thay đổi ấy làm cho tôi không thể ra đi vào dịp cuối

^{1*} - I-ô-han Kin-ken

^{2*} Gốt-phrít Kin-ken (gọi giễu cợt là I-ô-han theo tên vợ là I-ô-han Kin-ken, người có vai trò lớn trong hoạt động của ông ta)

năm, mà không phải chịu trách nhiệm rất lớn được. Nhất định tôi sẽ đến vào dịp lễ Phục sinh hoặc lễ Ba ngôi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

257

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTÔ

Luân Đôn, 20 tháng Chạp 1859

Ăng-ghen thân mến!

Có lẽ anh đã đọc các tuyên bố của Phrai-li-grát và Blin-đơ trên tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuộc (phần phụ trương, có lẽ ra ngày 8, 9, 10 hay 11 tháng Chạp)⁵⁶⁹. Thành thử, lời đồn đại rằng "Phrai-li-grát đã đoạn tuyệt với Mác" có thể đã được lan truyền không có sự can dự của Kin-ken.

Anh chàng Giúc mà tôi có dịp gặp ở Béc-lin nhân vụ kiện Sti-bo⁵⁷⁰ (lời buộc tội đưa ra chống Ai-sơ-hốp, chỉ liên quan đến ý kiến của anh ta về vụ xử những người cộng sản, cho rằng (vụ án đưa ra xét xử ngày 22) toàn bộ vụ án ấy sẽ được tái xử công khai ở Béc-lin. Tôi đã gửi cho Ai-sơ-hốp, cuốn sách mỏng của

tôi^{1*}. Nếu như Snai-đơ, Buy-ghéc-xơ, v.v., không phải là những kẻ nhu nhược như thế, thì lúc này họ đã có thể phục thù thắng lợi) cũng đã hỏi tôi về liên minh Blin-đơ - Phrai-li-grát mà lúc đó tôi chưa biết gì cả. Đáng tiếc, tôi hiện còn buộc phải (vì lý do vật chất và "chắc là" cả về lý do chính trị) tỏ ra kính trọng con người này.

Xtu-đi-ốt Blin-đơ, trong số gần đây của tờ "Hermann" đã thông qua Boóc-hai-mơ, tuyên bố rằng ông ta (Blin-đơ) là Kin-ken của Nam Đức⁵⁷¹.

Bây giờ thì tôi phải bắt tay vào bài báo đây. Cũng chưa biết là sẽ viết về vấn đề gì.

Gửi lời chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} *C.Mác.* "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

Phần thứ hai

THƯ CỦA MÁC VÀ ĂNG-GHEN GỬI
NHỮNG NGƯỜI KHÁC

THÁNG TƯ 1856 - THÁNG CHẠP 1859

NĂM 1856

1

**ĂNG-GHEN GỬI VIN-HEM STÉP-PHEN
Ở BRAI-TON**

Man-se-xơ, 15 tháng Tư 1856

Stép-phen thân mến!

Bạn có thể cho tôi biết một tấm bản đồ nước Đức khá tốt nhưng không đắt quá và thích hợp trên góc độ quân sự với tỷ lệ khoảng 1 :100.000, hoặc tốt hơn là 1: 80 000, 1: 60 000 v.v., được hay không, ngoài ra là tấm bản đồ chuyên dụng (có lẽ, tỷ lệ 1: 60 000 - 1: 40 000 là đủ) của tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li, nhưng tốt và không đắt lắm. Các bản đồ của Bộ tổng tham mưu Phổ, theo tôi nghĩ, quá đắt và chưa xuất bản đủ. Có lẽ, đối với bản đồ nước Đức tỷ lệ 1: 150-200 000 cũng đủ, tuy nhiên, với tôi thì tỷ lệ bản đồ không quan trọng bằng việc nó phải tốt và thực sự có thể sử dụng được. Nếu không cần phải có thêm bản đồ bổ sung đặc biệt mà nó lại cho tôi khả năng tìm hiểu được *những nét đặc trưng chung* của chiến trường này hoặc chiến trường kia như I-ê-na, hay Ô-xtéc-lít, thì tôi sẽ rất toại nguyện; dĩ nhiên, cũng mong rằng tấm bản đồ tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li sẽ cho tôi hiệu quả như bản đồ pháo binh nước Anh với tỷ lệ 1 in-sơ trên 1 dặm (khoảng 1: 60.000).

thành, thậm chí hăm mộ còn đông hơn là những bức tượng đẹp. Dù thế nào đi nữa, không một bức tượng nào trong số những bức bức tượng buồn rầu ấy của đức mẹ lại được hôn nhiều như tấm ảnh của em, không một bức tượng nào được nhìn với sự âu yếm tôn sùng, không một bức tượng nào được yêu chuộng hết mức như tấm ảnh của em, tấm ảnh tuy không buồn, nhưng đăm chiêu và hoàn toàn không thể hiện được khuôn mặt xinh xắn, kiều diễm, "dolce"^{1*} của em - khuôn mặt dường như được sinh ra cho những nụ hôn. Nhưng anh đang hoàn thiện một thứ mà những tia sáng mặt trời mô tả còn kém, và anh thấy rằng đôi mắt anh, dù sức nhìn có bị kém vì ánh đèn buổi tối và khói thuốc lá, thì chúng vẫn có khả năng mô tả mọi hình ảnh không chỉ trong giấc mơ, mà cả trong thực tại. Toàn bộ con người em sống động trước mắt anh, anh bế em trên tay, phủ lên khắp người em những nụ hôn, anh quỳ trước em và thốt lên: "Anh yêu em, madame!"^{2*} và thực sự, anh yêu em mãnh liệt hơn cả anh chàng mo-ơ ở Vơ-ni-dơ ngày trước đã từng yêu^{3*}. Thế giới dối trá và trống rỗng đang tạo ra cho nó một khái niệm sai lệch và hời hợt về mọi người. Trong số rất đông đảo những người hay đem đặt chuyện và những kẻ thù độc mồm độc miệng của anh, ai đã có dịp nào đẩy quờ trách anh rằng anh hợp với vai tình nhân đầu tiên trong một nhà hát loại xoàng nào đó? Mà quả như vậy cơ đấy. Bọn vô lại ấy mà có trong người dù chỉ một chút xíu tính hài hước thô, chúng đã vẽ nguệch ngoạc ra, một bên là bức tranh về "quan hệ sản xuất và trao đổi" và một bên là bức tranh anh phủ phục dưới chân em. Em cứ thử nhìn

^{1*} - "ngọt ngào"

^{2*} *Hai-nơ*. Bài thơ trong tập "Lại trở về quê hương"

^{3*} *Séch-xpia*. "Ô-ten-lô"

vào cả hai bức tranh ấy, em sẽ biết tác giả của chúng. Nhưng cái bọn vô lại ấy thật ngốc nghếch và sẽ cứ ngốc nghếch in seculum seculorum^{1*}.

Việc xa cách tạm thời là có ích, bởi vì sự tiếp xúc thường xuyên tạo ra cái vẻ đơn điệu, trong đó sự khác biệt giữa các sự vật bị xoá nhoà. Thậm chí những cái tháp đứng gần cảm thấy không cao như vốn có, ấy thế mà những cái nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày nếu ta đụng chạm gần thì sẽ lớn lên quá mức. Với lòng say mê cũng vậy. Những thói quen hàng ngày, do sự gần gũi mà lôi cuốn toàn bộ con người và mang hình thái sự say mê, và không còn tồn tại nữa một khi đối tượng trực tiếp của thói quen ấy mất hết khỏi tầm nhìn. Những niềm say mê sâu sắc mà gần gũi với đối tượng của mình lại có dạng những thói quen hàng ngày, lớn lên và lại có được sức mạnh vốn có của chúng dưới tác động kỳ diệu của sự xa cách. Tình yêu của anh cũng vậy. Chỉ cần một khoảng không ngăn cách chúng ta, là anh thấy rõ rằng thời gian đối với tình yêu của anh giống như mặt trời và mưa đối với cây cỏ - chỉ làm cho nó lớn lên thêm. Em ở xa anh thì tình yêu của anh đối với em hiện ra như vốn nó vẫn thế - vô cùng to lớn, trong tình yêu ấy tập trung toàn bộ nghị lực tinh thần của anh và tất cả sức mạnh tình cảm của anh. Lại một lần nữa anh cảm thấy mình là một con người với đầy đủ ý nghĩa của từ này, bởi vì anh thấy có niềm say mê vô hạn. Vì rằng sự nhiều màu nhiều vẻ mà nền giáo dục và giáo dưỡng hiện đại áp đặt cho chúng ta, còn thái độ hoài nghi thì buộc chúng ta nghi ngờ hết thảy, mọi ấn tượng chủ quan và khách quan, chỉ tồn tại để làm cho tất cả chúng ta thành nhỏ nhen, yếu đuối, cấu kính và hay do dự. Tuy nhiên, không phải tình yêu đối với "con người" theo chủ nghĩa Phoi-ơ-bắc, đối với

^{1*} - mãi mãi

"sự trao đổi chất" của thuyết Mô-lô-sốt, đối với giai cấp vô sản, mà là tình yêu đối với người mình yêu, cụ thể là đối với em, làm cho con người lại trở thành người với đầy đủ ý nghĩa của nó.

Em sẽ mỉm cười ư, em thân yêu và em sẽ hỏi tại sao bỗng dưng anh lại rơi vào lối viết hoa mỹ này? Nhưng, giá mà anh có thể ghi chặt trái tim dịu hiền và trong trắng của em vào trái tim anh, thì anh sẽ lặng im và chẳng hé răng nửa lời. Không có khả năng hôn em bằng đôi môi, anh đành phải dùng lời để chuyển đến em những cái hôn của anh. Thực ra, anh thậm chí đã có thể làm thơ và hoạ theo bài "Libri Tristium" của Ô-vi-đi-út thành "những cuốn sách đau buồn" của Đức. Ô-vi-đi-út chỉ bị xa cách hoàng đế Ô-guy-xtơ. Còn anh thì *xa em*, mà điều này thì Ô-đi-vi-út làm sao hiểu nổi.

Hiển nhiên là trên đời này có nhiều phụ nữ, và chỉ có một vài người trong số ấy là tuyệt vời. Nhưng anh còn có thể tìm đâu ra khuôn mặt mà từng đường nét, thậm chí từng nếp nhăn trên khuôn mặt ấy gợi ra được trong anh những hồi ức mạnh mẽ và kỳ diệu nhất của cuộc đời anh? Thậm chí cả những nỗi đau vô tận của anh, sự mất mát không gì bù đắp được của anh^{1*}, anh cũng đọc được trên khuôn mặt đáng yêu của em và anh vượt qua nỗi đau ấy, khi anh hôn khắp khuôn mặt yêu quý của em. "Được vùi trong vòng tay nàng, được những nụ hôn của nàng hồi sinh", - đó chính là vòng tay của em, những nụ hôn của em. Và thế là anh chẳng cần đến giáo chức, chẳng cần Pi-ta-go với học thuyết về sự biến hoá của các linh hồn, chẳng cần cả Cơ Đốc giáo với thuyết phục sinh của nó.

^{1*} Có ý nói đến cái chết của đứa con trai Mác là Ét-ga

Cuối thư, anh có mấy điều muốn nói. Hôm nay anh đã gửi bản thảo đầu tiên trong tập bài báo⁵⁷³ cho Ai-gắc Ai-rơn-xai-đơ, và thảo một bức thư nhỏ cho nó (tức là cho văn bản của bức công văn khản) bằng nét chữ của chính anh và bằng thứ tiếng Anh do chính anh viết^{1*}. Anh phải thú nhận rằng, anh thấy không hoàn toàn dễ chịu, khi Phri-đrich^{2*} với cái mặt nhăn nhó và có phần hơi chỉ trích bình thản đọc xong cái tờ ấy, trước khi nó được đem gửi đi. Tuy nhiên, khi đọc lần đầu, anh ấy vô cùng ngạc nhiên và đã thốt lên rằng, một tác phẩm quan trọng như thế này lẽ ra phải được công bố dưới một hình thức khác, và trước hết là bằng tiếng Đức. Anh gửi số đầu cho em và sang nước Đức cho ông già "lịch sử" Slót-xơ^{3*}.

Nhân tiện nói thêm là trên tờ "Au-xbuốc"^{4*}, tờ báo đã viện dẫn thẳng các thông tri của bọn anh^{5*}, những thông tin từng được nhắc đến trong vụ án những người cộng sản ở Khuên, anh đọc được rằng, "có lẽ", thông tri mới⁵⁷⁴ cũng lại phát ra từ nguồn ấy, tức là từ Luân Đôn. Đây là tài liệu giả, là sự cóp nhặt đáng thương từ các tác phẩm của bọn anh mà ông Sti-bơ xào xáo lại; gần đây, ông Sti-bơ không được thừa nhận thích đáng ở Phổ, đang định bụng thi thố ở Han-nô-vơ như một người vĩ đại của Han-nô-vơ. Anh và Ăng-ghen sẽ đăng bài bác bỏ trên báo "Allgemeine Zeitung"⁵⁷⁵ Au-xbuốc.

^{1*} Xem tập này, tr. 683-686.

^{2*} - Ăng-ghen

^{3*} Chơi chữ: Schlosser là họ. "Schlosser" là "người thợ nguội".

^{4*} Ý nói báo "Allgemeine Zeitung"

^{5*} C.Mác và Ph. Ăng-ghen. "Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Ba 1850". "Lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Sáu 1850"

Tạm biệt em, em thân yêu của anh, gửi em và các con nghìn nghìn cái hôn.

Các của em

*Công bố lần đầu trong tập "Annali", an.I,
Milano, 1958*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

3

MÁC GỬI AI-GIẮC AI-RƠN-XAI-ĐƠ Ở SÉP-PHIN-ĐƠ

[*Bản nháp*]

[Man-se-xtơ, 21 tháng Sáu 1856]

34, Butlerstreet, Greenha

Thưa Ngài!

Mãi đến sáng nay tôi mới nhận được thư Ngài đề ngày 14 tháng Sáu, vì thư phải chuyển đến đây, tức là đến Man-se-xtơ, cho tôi, nơi mà tôi sẽ ở lại vài tuần lễ.

Tôi đã suy nghĩ một cách thỏa đáng về đề nghị của Ngài và hoàn toàn đồng ý với đề nghị ấy⁵⁷⁶. Trong công việc như nói ở đây, không thể ước định trước một cách chính xác từng chi tiết và quy định cỡ chữ in v.v., và tôi không để xảy ra tình trạng vì điều này hoặc vì những điều kiện liên quan đến việc "sử dụng tài liệu", có thể nảy sinh những khó khăn nào đó, vì tôi tin rằng Ngài không giấu đi sự thật lịch sử do định kiến hoặc vì những lý do đảng phái. Bởi vậy tôi sẽ kịp thời trình Ngài một tư liệu

đầy hai cột trên số báo sẽ ra ngày thứ bảy sau hai tuần nữa, và từ nay trở đi tôi sẽ hàng tuần đảm bảo đủ cho Ngài tư liệu với khối lượng như vậy. Tiện lợi hơn cả đối với tôi là (nếu như điều kiện của Ngài cho phép) được nhận phiếu chuyển tiền, chẳng hạn như, sau khi mỗi số báo thường kỳ được xuất bản.

Còn về chuyện in lại các bài báo trong những lần xuất bản loạt báo của Ngài, thì tôi không có gì phản đối, nhưng dĩ nhiên, tôi vẫn giữ cho mình cái quyền tiếp tục sử dụng những tư liệu này theo cách tôi cho là hợp lý^{1*}.

Về điểm cuối cùng, tôi nghĩ, Ngài nhất định sẽ coi là công bằng, nếu tôi cho là mình có quyền tạm dừng các bài báo, trong trường hợp bị cắt bỏ mất những đoạn mà, theo ý kiến tôi, chúng có ý nghĩa lịch sử quyết định.

Tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn Ngài về những số xuất bản thành loạt mà Ngài đã hết sức nhã nhặn gửi cho tôi, nhưng tôi không thể không lấy làm tiếc rằng Ngài không cho là có thể chuyển cho tôi bản in thử bài "Tiểu sử huân tước Pan-móc-xton". Cách diễn đạt, những tư liệu lịch sử, những đoạn trích dẫn các bài nói của Pan-móc-xton - tất cả đều bị bóp méo bởi *những lỗi in sai* đến mức mà theo ý kiến tôi, bài văn đã kích, như dạng hiện nay của nó, chẳng những không có ích mà còn có hại nữa.

Về bố cục của toàn bộ tác phẩm chỉ cần nói vài lời cũng đủ. Tôi không theo lối thông thường là bắt đầu thể hiện toàn bộ chủ đề từ những lập luận chung, mà ngược lại, tôi bắt đầu từ các sự kiện.

Trái với lời viết thông thường của các nhà văn - nhà sử học, tôi sẽ bắt đầu tác phẩm này không phải từ những lập luận chung, mà từ các sự kiện. Chương đầu sẽ được biên soạn từ những công văn

^{1*} Toàn bộ đoạn từ đầu tới đây do Ăng-ghen viết bằng bút chì, có những chỗ sửa chữa của Mác bằng bút mực; đoạn còn lại do Mác viết.

khẩn liên quan đến các thời kỳ khác nhau của thế kỷ XVIII để vạch trần tinh thần Nga trong nền ngoại giao Anh trong thế kỷ này^{1*}.

Tôi hy vọng không phải nói với Ngài rằng tôi không phải là nhà văn "thương mại" và rằng không...^{2*}

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Anh

4

MÁC GỬI UY-LI-AM XAI-PLE-XÔ Ở SÉP-PHIN-ĐỒ^{3*}

[Luân Đôn], 22 tháng Bảy 1856

Thưa Ngài!

Tôi lại đích thân viết cho Ngài, để chứng tỏ rằng tôi không hề máy may có thái độ tình cảm thù địch nào với Ngài, và sự thực không

^{1*} Tiếp đó là đoạn bị xoá đi trong bản viết tay: "Tiếp theo đây là một vài bài văn đã kích của Anh thuộc thời kỳ Pi-e Đệ nhất... Bằng cách đó giới thiệu với bạn đọc 1) sự hèn hạ của nền ngoại giao Anh; 2) sự phản đối... Qua một trong những công văn khẩn đó các bạn sẽ thấy nước Anh tham dự vào một âm mưu với nước Nga để tiêu diệt... Những bức công văn này sẽ tạo thành mở đầu hùng biện hơn...".

^{2*} Câu này không có kết thúc

^{3*} Xem tập này, tr. 83.

có cơ sở nào cho sự thù địch ấy. Trong bức thư ngày 19 tháng Bảy, Ngài có viết rằng: "Cả Ngài và cả chúng tôi đều không được hài lòng v.v.." Thôi thì những gì liên quan đến sự hài lòng của tôi, xin Ngài làm ơn hãy đặt hoàn toàn sang một bên. Còn những gì liên quan đến "sự hài lòng" của Ngài Ai-ron-xai-đơ, thì tôi tự cho phép mình dẫn ra đây với Ngài những lời lẽ chính xác trong "bức thư" của Ngài ấy. Ngài ấy đã tuyên bố với Ngài rằng bài báo đầu tiên đối với Ngài ấy đã là "*liều lượng quá đặc*", và tiếp tục như thế này:

"Chúng" (những bài báo của tiến sĩ Mác) "đang chôn vùi tờ báo. Điều này thật không thể nào cho phép. Phải chấm dứt chúng càng nhanh càng tốt. Các anh không phải in quá hai suất - tuần này và tuần sau. Tốt hơn là các anh viết thư ngay cho ông ta *theo tinh thần này*".

Tôi cực lực kiên quyết bác bỏ lời buộc tội đối với tôi là gây ra án mạng bằng cách chỉ định cho Ngài Ai-giắc Ai-ron-xai-đơ thêm một "liều" nữa và "mai táng" Ngài này trong tờ báo riêng của Ngài ấy. Bạn của Ngài...

Tiến sĩ *C.M.*

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay bức thư của Mác gửi Ăng-ghen ngày 28 tháng Bảy 1856

Nguyên văn là tiếng Anh

5

MÁC GỬI GIEN-NI MÁC

Ở TƠ-RIA

Luân Đôn, 8 tháng Tám 1856

28 Deanstreet, Soho

Em yêu quý duy nhất của anh!

Cùng với thư của em, sáng nay anh nhận được cả thư của Phri-đích^{1*}, trong đó có kèm 15 ta le cho Len-hen^{2*}. Em *hãy chứng thực việc nhận số tiền này* nhé, vì anh ấy *rất cẩn thận* trong những việc như thế. Ngày mai anh sẽ viết tỉ mỉ hơn; hôm nay chỗ anh đang có "Cô-lét bất tử", và anh đang làm anh ta phải sợ vì "tôi cần viết mấy dòng cho bà Mác".

Đã chấm dứt với Xên-đi màu trắng *trên thực tế* chứ không phải *trong tưởng tượng* nữa.

Dù anh có nhớ em và các con thế nào chăng nữa - mà điều này thì *không sao mô tả được* - anh vẫn muốn em và các con ở *Tơ-ria thêm một tuần nữa*. Em và các con sẽ thấy rất bổ ích vì điều này. Ngày mai anh sẽ viết về những gì còn lại.

C.M. của em

P.S. Những người theo phái Uốc-các-tơ đang chèn ép anh kinh khủng. Về phương diện tài chính thì được. Nhưng về phương diện *chính trị* thì anh không biết anh có cần phải quan hệ với những người này đến mức ấy hay không. Gửi em nghìn cái hôn, em yêu quý dịu hiền của anh.

P.S. Li-na^{3*} đã nhận được chỗ làm rất tốt. Vài tuần nữa cô *sẽ đi làm*.

Thật kinh khủng là bây giờ ở nhà Líp-nêch anh phải tỏ ra mình là người sang trọng. Quý tha ma bắt cái chuyện này đi! Đã thế lại còn chuyện Pi-pơ ngủ cùng anh, mà đáng lẽ phải là em. Thật quái đản! Ít ra là cũng ngay trong cái phòng ấy. *Tuần*

^{1*} - Ăng-ghen

^{2*} - Hê-lê-na Đê-mút

^{3*} - Suê-lơ

*sau Ăng-ghen sẽ đến*⁵⁷⁷. Đó là một sự giải thoát. Ba tuần gần đây anh ở trong trạng thái nghi bệnh.

Công bố lần đầu trong tập "Annali", an.I, Milano, 1958

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

6

**MÁC GỬI SÁC-LƠ ĐÓP-XƠN CÔ-LÉT
Ở LUÂN ĐÔN**

[*Bản nháp*]

Luân Đôn, 11 tháng Tám 1856
28, Deanstreet, Soho

Thưa Ngài!

Tôi tất nhiên tán thành những đề nghị của Ngài trong thư viết ngày 8 tháng này về đầu đề của "các chương" và về đánh số các chú thích cuối trang ở phần cuối chính văn⁵⁷⁸. Còn việc chia các chương ra từng phần, đương nhiên, Ngài cứ thực hiện theo ý kiến riêng của mình, có cân nhắc cho hợp với đòi hỏi của việc sắp chỗ v.v.. Phần thay đổi được coi là cần thiết ở chương II sẽ được gửi đến trong tuần này.

Hân hạnh.

C.M.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

7

**MÁC GỬI SÁC-LƠ ĐÓP-XƠN CÔ-LÉT
Ở LUÂN ĐÔN**

[*Bản nháp*]^{1*}

[Luân Đôn, ngày 23 tháng Mười 1856]

Thưa Ngài!

Vì tháng trước tôi tạm vắng mặt ở Luân Đôn, và bởi vì tôi đọc được trên tờ báo của Ngài lời tuyên bố rằng không đủ chỗ in, tôi đã hoãn viết phần tiếp theo các bài báo của tôi đến ngày hôm nay. Khi gửi cho Ngài bản thảo mới kèm theo, tôi nghĩ rằng vì sự khác nhau về khổ báo "Free Presse"⁵⁷⁹ cũ và mới, tôi muốn ký một thoả thuận mới về những điều kiện đăng các bài viết của tôi trên tờ báo của Ngài.

Tôi cần nêu một ý kiến để trả lời bức thư gần đây nhất của Ngài rằng, đối với tôi thì việc Ngài cho in lại những *bài văn đã kích* cũ bằng chữ to hay chữ nhỏ, thế nào cũng được, nhưng đối với những tài liệu mới, chưa công bố khi nào, tôi cho rằng, nếu in bằng chữ nhỏ thì có nghĩa là làm hỏng hết mọi việc. Còn về ý muốn của Ngài không in các phần bình luận của tôi dưới dạng chú thích, thì Ngài có thể tự mình thấy rõ rằng việc ấy chỉ nên làm ở những chỗ thực sự hợp lý, và những chú giải in dưới dạng mở đầu các chương thì vốn đã lấn át phần chính văn rồi. Cuối cùng, về ý của Ngài muốn tiến hành việc so sánh giữa thời đại

^{1*} Bản nháp bức thư này do Pi-pơ viết, ngày tháng do Mác đề.

tôi đang xem xét với thời đại hiện nay, thì tôi cũng đã nghĩ đến ở mức độ nhất định trong các chương mà Ngài đã công bố. Tiến hành đối chiếu một cách có hệ thống và thường xuyên hơn, có nghĩa là làm thay đổi đề cương của tôi, mục đích của nó không hẳn là để đưa ra những suy nghĩ mới về những tư liệu đã rất quen thuộc, mà chủ yếu là để đưa ra những tư liệu mới cho việc làm sáng tỏ thêm về lịch sử. Trong việc này, làm thoả mãn mong muốn của người đọc, theo tôi nghĩ, mới chính là nhiệm vụ của người biên tập.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

NĂM 1857

8

**MÁC GỬI SẮC-LƠ ĐÓP-XƠN CÔ-LẾT
Ở LUÂN ĐÔN**

[*Bản nháp*]

Luân Đôn, 25 tháng Ba 1854

Thưa Ngài!

Phần gửi kèm theo là chương V về các quan hệ ngoại giao⁵⁸⁰. Tôi sẽ vô cùng chịu ơn Ngài nếu Ngài gửi đến phần nhuận bút cho những bài đã đăng. Ngài sẽ gia ơn cho tôi rất nhiều, nếu Ngài ghé qua chỗ tôi, khi thời gian cho phép, vào bất cứ ngày nào, trừ ngày thứ sáu. Tôi sẽ thông báo với Ngài một số tin tức cực kỳ quan trọng^{1*}.

Bệnh tật của bà Mác không cho phép tôi tới thăm Ngài tại Am-ptôn-plây-xơ được.

^{1*} Tiếp đó là mấy chữ bị xoá đi: "về Tréc-kê-xi" (xem tập này, tr. 152).

Gửi Ngài Đ.Cô-lét.

Bạn chung thủy của Ngài...

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t.XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

9

ÆNG-GHEN GỬI GIEN-NI MÁC^{1*}

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, [khoảng 16 tháng Tư 1857]

Chị Mác thân mến!

Kèm theo đây là bài báo^{2*} và đồng thời là bốn số báo "Guardian". Cuối cùng, tôi cũng đã tìm thấy Gráp-ton - Tê-réc của chị trên bản đồ Luân Đôn mới. Hoá ra, nó nằm hẳn ở vùng ngoại ô, tại chân đồi Hêm-pơ-xtét, và nếu tin vào việc chú dẫn về vùng đất cao trên bản đồ, thì nó ở một vùng hết sức thơ mộng. Nhưng nếu rút cục lại chẳng được gì, ngoài sự ốm yếu đau răng, những cái đầu sung tấy và rối loạn tiêu hoá, thì tình hình không khí thôn quê và vùng đất thơ mộng quả là không tốt đẹp gì cả. Nhưng cho dù thế nào chăng nữa, tôi vẫn hy vọng rằng chị, cũng như Mo-rơ, đã khoẻ lên nhiều sau một thời gian ở đó.

^{1*} Thư trả lời bức thư của Gien-ni Mác ngày 12 tháng Tư 1857 (xem tập này, tr. 824)

^{2*} *Ph.Ăng-ghen*. "Những cái tổ trong quân đội Nga"

Lu-pu-xơ cho rằng, xuất xứ của từ farina, do Mo-rơ nêu ra, hoàn toàn không đúng, rằng chữ phạn vârinas - đúng hơn, là rễ của cây thuốc lá Va-rin. Mo-rơ có lẽ đã chờ câu trả lời vấn đề này, vì vậy cần phải báo cho anh ấy biết. Ông già^{1*} lại bắt đầu một chương mới của đời mình. Nhưng chị đừng lo - không phải chuyện lấy vợ đâu. Ngược lại - chuyện ly dị, cụ thể là ông ấy bỏ rơi bà chủ nhà, mà ông ấy đã cùng sống ba năm trời, và chuyển đến nơi ở gần chỗ tôi hơn. Ông già bây giờ rất được mến mộ trong đám những viên chức người Đức, thỉnh thoảng đến Tát-xu-oóc và mỗi buổi tối chủ nhật ông ta lại hết sức đường hoàng làm chủ tọa các cuộc họp ở chỗ họ. Không có Lu-pu-xơ thì họ không thể sống được nữa, tuy nhiên, cũng giống như những người phi-li-xtanh của Anh ở trong cái hầm rượu ấy.

Mọi con mắt ở đây đều dồn vào Pô-tê-rơ ục ịch, xem ông ta ủng hộ đơn yêu cầu của nghị viện như thế nào, - việc này thật là tuyệt vời.

Một lần nữa chúc anh chị chóng hồi phục sức khoẻ.

Cho tôi gửi lời chào thân ái đến các cháu - có lẽ không khí ở ngoại ô rất có lợi cho các cháu. Tôi đang hình dung xem các cháu lớn đến mức nào!

Chào thân mến.

Ph.Ăng-ghen của anh chị

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t.XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - Vin-hem Vôn-phơ

10

MÁC GỬI CÔN-RÁT SRAM⁵⁸¹

Ở XANH - HÊ-LÉC TRÊN ĐẢO GIỚC-XI

Luân Đôn, 8 tháng Chạp [1857]
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Hampstead

Sram thân mến!

Bạn hãy viết ngay cho chúng tôi biết bạn thích hòn đảo Giốc-xi thế nào. Trên đường trở về qua Luân Đôn, tôi không gặp Ăng-ghen, anh ấy đã hẹn sai giờ gặp với tôi ở nhà ga^{1*}. Cái anh chàng ngốc nghếch Re-ven-lốp đã trả lời bạn chưa? Tôi hỏi điều này không phải vì tôi coi trọng việc này dù chỉ là tí chút, do những người Mỹ này vẫn không có khả năng thanh toán tiền nợ, mà chỉ vì tôi muốn biết cách xử thế của hiệp sĩ - vĩ nhân này. Còn ngài Phau-sơ, cuối cùng đã trả chưa? Anh chàng người Béc-lin mất trí này ngày càng ngốc nghếch hơn. Bằng chứng của việc này là mục tin quốc tế trên báo "Morning Star" suy tên gọi của mình từ lucus a non lucendo⁵⁸². Toàn bộ báo chí nước Anh, của đáng tội, ngày càng trở nên tồi tệ hơn, thậm chí không còn có sự giúp đỡ của người Đức. Không nói về tác động có tính tai họa của tổng khủng hoảng, tác động ắt làm cho mỗi một người hiểu được rằng, điều nhẹ nhõm thực sự ở đây, chính

^{1*} Xem tập này, tr. 263-265.

là hàng ngày không còn phải nghe chuyện người Anh đang nói thánh nói tướng về "lòng dũng cảm" "của đồng bào mình ở Ấn Độ". Và thật bực mình, khi pater familias^{1*} và kẻ bồi bút viết thuê nào đó của Anh - hết sức bình thân ngồi ở nhà và cảm thấy ghê tởm đối với tất cả những gì làm cho anh ta có cơ may, cho dù chỉ nhỏ bé nhất vợ vào mình niềm vinh quang về mặt quân sự - đáng ra sức lợi dụng lòng dũng cảm của những người khác.

Nếu không kể đến gia đình, thì tôi ở đây, lúc này gần như hoàn toàn bị đơn độc. Hoạ hoàn mới gặp một vài người quen, và nói chung, cũng không phải vì thế mà đỡ cô đơn. Ngay cả trên đảo Giốc-xi chưa chắc bạn có thể sống một cuộc sống bình yên hơn. Tôi e ngại rằng việc cư trú trên đảo sẽ dần dà làm bạn buồn chán. Hoặc có thể là bạn đã quen biết được với ai đó? Hác-ni, quả thật là một chàng trai khá cởi mở, nhưng không thể toujours perdrix^{2*}. Tôi hy vọng mùa xuân này lại được gặp bạn, nếu bạn không chuyển đi xa hơn nữa về phía Nam. Dù thế nào bạn cũng cố viết cho tôi vài dòng nhé.

Chào bạn.

C.M. của bạn

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - người cha trong gia đình

^{2*} - nguyên văn: "luôn luôn là con gà gô", ở đây có ý nói "mãi mãi vẫn cứ là như vậy"

11

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN

Ở ĐUÝT-XEN-ĐOỐC-PHƠ

Luân Đôn, 21 tháng Chạp 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

Trong số tất cả những thư mà bạn nhắc đến, tôi chỉ nhận được một bức thư do Phrai-li-grát chuyển cho. Tôi đã không trả lời, hay đúng hơn là tôi chờ đợi một dịp trả lời thuận tiện, nhưng dịp ấy đã không đến, do những nguyên nhân mà tôi không tiện thông báo trong thư. Nhân tiện, tôi chỉ nhận xét rằng bạn là người *đầu tiên* làm gián đoạn việc trao đổi thư từ, vì một thời gian dài bạn không trả lời bức thư mà tôi gửi từ Man-se-xto^{1*}.

Cám ơn bạn về cuốn sách "Hê-ra-clít"^{2*}. Tôi luôn đặc biệt yêu quý nhà triết học này, người mà trong số các nhà triết học cổ đại tôi ưa thích chỉ sau A-ri-xtốt. Tôi đã nghiên cứu *một cách đặc biệt triết học* [thời kỳ sau đó]^{3*} là triết học Ê-pi-quya (nhất là ông này), của những người theo chủ nghĩa khắc kỷ và

hoài nghi, nhưng vì ý nghĩa [chính trị]^{1*} nhiều hơn là ý nghĩa triết học^{1*}. Trong lúc đang [tỏ lòng]^{1*} cảm ơn này đối với bạn, tôi đồng thời cũng xin [thông báo]^{1*} cho bạn biết là tôi vẫn chưa nhận được chính cuốn sách đó.

[Nát-tơ]^{1*}, tất nhiên, sẽ gửi nó đến, ngay sau khi nhận được^{1*}.

...^{1*} viết về [nội] các. Bạn cũng biết quan điểm của tôi đối với Pan-móc-xton, - quan điểm ấy không thay đổi. Ngoài ra, tôi hoàn toàn không biết tờ báo này⁵⁸³, bởi vì ở đây không nơi nào có một xuất bản phẩm định kỳ của Áo, và bởi vì tôi không hề biết gì về khuynh hướng chung của tờ báo đó. Dù sao tôi cũng rất thích thú nếu được xem vài số của tờ báo ấy.

Tôi sống ở đây hết sức lẻ loi, vì tất cả bạn bè của tôi, trừ Phrai-li-grát, đã rời khỏi Luân Đôn. Và lại, tôi cũng không muốn có một bè nhóm nào. Phrai-li-grát sống cũng tạm tạm, giữ chức người quản lý ở ngân hàng Thụy Sĩ; anh ấy vẫn là một chàng trai niềm nở và đáng yêu như trước. Lu-pu-xơ và Ăng-ghen vẫn ở Man-se-xto. Cho đến lúc này chúng tôi vẫn rất đau buồn vì mất Véc-thơ.

Cuộc khủng hoảng thương mại đang phải chịu đựng lúc này đã thúc đẩy tôi bắt tay nghiêm túc vào việc soạn thảo những cơ sở của cuốn kinh tế chính trị học⁵⁸⁴, cũng như chuẩn bị cái gì đó về cuộc khủng hoảng hiện tại. Tôi buộc phải tiêu phí hết thì giờ ban ngày^{1*} để kiếm sống. Vì thế^{1*} tôi [chỉ] còn ban đêm để làm việc *thực sự*, nhưng ban đêm thì tình trạng sức khoẻ kém lại cản trở^{1*} tôi. Tôi^{1*} chưa tìm ra được người xuất bản sách^{1*}, bởi

^{1*} Đây là nói đến bức thư của Mác gửi Lát-xan ngày 8 tháng Mười một 1855 (xem Toàn tập, t. 28, 1996).

^{2*} *Ph.Lát-xan*. "Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phê-đô"

^{3*} Trong bản viết tay, chỗ này bị hư hại.

^{1*} Trong bản viết tay, chỗ này bị hư hại.

vì, do kinh nghiệm mà tôi biết rằng...^{1*} diễn ra...^{1*} nơi mà tôi...^{1*}. Tôi không thể thông báo cho bạn một tin mới nào, bởi lẽ tôi đang sống ần dật. Mùa đông năm ngoái và mùa hè qua vợ tôi bị ốm nặng, nhưng bây giờ đã đỡ chút ít.

Nếu bạn biết địa chỉ của tiến sĩ En-xnơ, nhờ bạn chuyển lời thăm hỏi của tôi đến ông ấy nhé.

Tôi nghe nói, Ru-gơ già gốc ghêch lại định hồi sinh "Deutsche Jahrbücher" của mình. Nhưng lịch sử sẽ không quay ngược lại đến mức chúng có khả năng sống lại.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und Schriften". Bd. III, Stuttgart - Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Trong bản viết tay, chỗ này bị hư hại.

NĂM 1858

12

**MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN
Ở ĐUÝT-XEN-ĐOÓC-PHƠ**

Luân Đôn, 22 tháng Hai 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

Thế là bây giờ Nát-tơ đã gửi cuốn "Hê-ra-clít"^{1*} đến cho tôi. Đọc xong tôi sẽ báo ngay cho bạn biết ý kiến của tôi. Nhưng bạn phải chờ một thời gian nữa, vì lúc này tôi có rất ít thời gian rảnh rỗi. Tôi không trực tiếp nghiên cứu thái độ của những người theo chủ nghĩa khắc kỷ đối với Hê-ra-clít về mặt triết học tự nhiên, bởi vì tôi cảm thấy rằng, trong môn này họ xử sự rất nghiêm túc như những học trò. Ngược lại, ở Ê-pi-quya, thì có thể trình bày một cách tỉ mỉ rằng ông này, mặc dù xuất phát từ triết học tự nhiên của Đê-mô-crít, nhưng đâu đâu ông cũng chĩa mũi dùi vào phía ngược lại. Chưa chắc có thể trách Xi-xê-rông và

^{1*} *Ph.Lát-xan*. "Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phê-dơ"

Plu-tác-xơ rằng họ không hiểu điều này, bởi lẽ thậm chí đến cả những người thông minh như Bay-lơ và thậm chí ipsissimus^{1*} Hê-ghen cũng không nghĩ ra được điều này. Tuy vậy, đối với Hê-ghen, người lần đầu tiên đã hiểu thấu được lịch sử triết học nói chung, không thể đòi hỏi ông không có sai lầm trong các chi tiết.

Qua các báo, có lẽ bạn biết rằng Pan-móc-xton đã sụp đổ. Những ai hiểu rõ hơn cả về con người bịp bợm già này, trước hết đều thiên về giả định rằng những sai lầm thô bạo của ông ta trong thời gian gần đây, đều là mắc phải *một cách cố ý* để pro tempore^{2*} rời khỏi vũ đài. Họ nói rằng mục đích cuối cùng của cả cuộc đời Pan-móc-xton là việc gây ra chiến tranh giữa Anh và Pháp; rằng lúc này, như ông ta đang cảm thấy, ông ta đã đạt được mục đích; rằng từ đầu nghe nói là, kế hoạch *của ông ta* sẽ được thực hiện bằng bàn tay của kẻ khác, còn khi mà tất cả trở nên rắc rối đến một mức độ đầy đủ, thì nhà nước buộc phải một lần nữa công nhận ông ta. Sự tính toán cuối cùng này, có lẽ, quá ư tinh vi, nhưng việc Pan-móc-xton về vườn hoàn toàn không trái với ý muốn của ông ta thì điều này tôi cảm thấy không hề nghi ngờ.

Những gì liên quan đến người anh em họ^{3*} của anh thì tôi đồng ý với một việc, tuy nhiên tôi cũng phỏng đoán rằng tờ "Presse" sẽ không nhận làm việc này. Còn cụ thể tất cả những gì tôi có thể đảm nhận được là mỗi tuần viết *một* bài về tình hình thương nghiệp, tài chính v.v. của ba nước Anh, Pháp và Mỹ, tùy theo chỗ điều gì làm tôi quan tâm. Đây là hình thức *có*

^{1*} - ngay cả chính

^{2*} - tạm thời

^{3*} - Phrít-len-đơ

khả năng hơn cả để tấn công Bô-na-pác-tơ. Hơn nữa, đây là hình thức mà trong đó tôi hoàn toàn không có gì giống với "Presse" về mặt chính trị. Lúc này đây, như tôi cảm thấy, đang ngự trị tình trạng hoàn toàn không am hiểu về tình hình tài chính *của Pháp* và tình hình kinh tế ở Pháp nói chung. Thử hỏi, tất cả những điều này có được tờ "Presse", hay nói đúng hơn, là bạn đọc của nó có quan tâm đầy đủ chưa? Tất nhiên, tốt hơn cả là để chính họ tự phán xét việc này. Tôi muốn được nhận 1 pao xtéc - linh cho một bài báo hàng tuần như vậy. Ngoài ra, bạn cần gửi trước cho tôi mấy số báo "Presse", để tôi có thể xác định xem, đại thể, liệu việc hợp tác với tờ báo có phù hợp với chính kiến của tôi hay không. Cho dù thế nào chăng nữa, bạn hãy thay mặt tôi cảm ơn người anh em họ của bạn vì anh ấy đã có nhã ý nhớ đến tôi trong việc hợp tác ấy.

Tôi muốn kể cho bạn biết công việc biên soạn cuốn sách về kinh tế chính trị học⁵⁸⁵ ra sao. Thực ra đã mấy tháng tôi dần dà chỉnh lý lần cuối cuốn sách. Nhưng công việc tiến triển rất chậm, bởi vì những sự vật mà trong nhiều năm là đối tượng nghiên cứu chính của tôi đang bộc lộ ngày thêm nhiều mặt mới và làm nảy sinh hết suy nghĩ mới này đến suy nghĩ mới khác, một khi ta muốn kết thúc việc nghiên cứu chúng. Hơn thế nữa, tôi không phải là ông chủ, mà là nô lệ của thời gian mình. Tôi chỉ còn buổi tối dành cho mình, nhưng những cơn đau tái phát rất thường xuyên của bệnh gan đang cản trở tôi làm việc buổi tối. Trong hoàn cảnh như thế điều thuận tiện hơn cả đối với tôi là xuất bản tác phẩm ấy thành những cuốn sách lẻ, không ràng buộc vào thời hạn. Có lẽ, như vậy, sẽ có lợi thế là dễ tìm được người xuất bản hơn, vì làm như thế chỉ phải đầu tư vốn lưu động ít hơn. Và dĩ nhiên, bạn sẽ là người gia ơn cho tôi, nếu bạn làm rõ xem, có thể tìm được người nào đó ở Béc-lin nhận việc xuất bản này không. Tôi có ý nói "cuốn" là những phần như Phi-sơ cho xuất bản dần dần tác phẩm "Mỹ học".

Tác phẩm mà tôi nói đến trước tiên đó là *phê phán các phạm trù kinh tế*, hoặc nếu muốn, có thể gọi là hệ thống kinh tế tư sản được trình bày một cách có phê phán. Đó là việc trình bày hệ thống, đồng thời phê phán hệ thống ấy trong quá trình trình bày. Tôi tuyệt nhiên chưa rõ là toàn bộ tác phẩm gồm bao nhiêu tờ in. Giá như tôi có thời gian, có sự yên tĩnh, có phương tiện để xử lý toàn bộ hoàn chỉnh một cách thoả đáng trước khi công bố tác phẩm, thì tôi sẽ tóm tắt tác phẩm ở dạng rất cô đọng, bởi vì tôi luôn ưa thích phương pháp trình bày cô đọng. Và ở dạng như vậy - có lẽ thuận tiện hơn cho việc hiểu biết của công chúng, nhưng chắc chắn không có lợi về hình thức - khi in thành từng cuốn riêng nối tiếp nhau, nhất định là công việc sẽ bị kéo dài chút ít. *Nota bene*^{1*}. Ngay sau khi bạn làm rõ công việc này có thể tiến hành được ở Béc-lin *hay không*, xin bạn làm ơn viết cho tôi, bởi vì nếu ở đó không làm được, thì tôi sẽ thử tìm ở Hăm-buốc. Còn một điểm nữa là người nhận xuất bản cuốn sách này phải *trả tiền* cho tôi, - điều kiện mà vì nó, ở Béc-lin, toàn bộ công việc có thể thất bại.

Việc trình bày, - tôi có ý muốn nói đến cung cách trình bày, - hoàn toàn khoa học, do đó, không mâu thuẫn với những yêu cầu thông thường của cảnh sát. Toàn bộ tác phẩm được chia ra làm sáu cuốn: 1) Về tư bản (gồm một số chương mở đầu). 2) Về quyền sở hữu ruộng đất. 3) Về lao động làm thuê. 4) Về nhà nước. 5) Thương mại quốc tế. 6) Thị trường thế giới. Tất nhiên, tôi không thể viết hoàn hảo, nếu có đôi lúc tôi nhận xét có tính chất phê phán về các nhà kinh tế học khác, đặc biệt là tôi không thể tránh khỏi luận chiến với Ri-các-đô, bởi lẽ thậm chí ông ta như một nhà tư sản, cũng miễn cưỡng mắc phải những sai sót *ngay*

^{1*} - Chú ý

cả xét trên góc độ kinh tế, chặt chẽ. Nhưng nhìn chung việc phê phán và lịch sử kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội phải là đối tượng của một tác phẩm khác. Cuối cùng, *khảo luận lịch sử* ngắn gọn về sự phát triển các phạm trù kinh tế hay các quan hệ kinh tế - là tác phẩm thứ ba. Nhưng rút cục tôi cảm thấy rằng lúc này, sau mười lăm năm nghiên cứu tôi đã tiến tới đến mức có thể thực sự hoàn thành công việc này, thì rất có thể, những sự kiện sôi sục từ bên ngoài vào sẽ ngăn cản tôi. Thôi đành vậy. Nếu tôi kết thúc quá muộn, khi mà thế giới không còn quan tâm đến những điều loại ấy nữa, thì rõ ràng, lỗi thuộc về tôi.

Điều nhận xét về Ru-đôn-phơ Sram^{1*} làm cho tôi rất vui. Tiếc rằng Sram ưu tú, một trong những người bạn tốt nhất của tôi - Côn-rát Sram, em của người mà tôi vừa nhắc tới, đã chết cách đây gần một tháng trên đảo Gióc-xi, vì bệnh lao. Cái chết của Véc-thơ, Sram và tiến sĩ Đa-ni-en-xơ trong những năm gần đây đã gây ra nỗi đau cho bè bạn của họ, mà tôi may mắn được nằm trong số đó.

Thời gian sắp tới sẽ rất sôi động. Nếu chỉ chú trọng đến ý muốn cá nhân của mình, thì có lẽ, tôi mong muốn sao cho sự yên tĩnh bên ngoài ấy kéo dài thêm mấy năm nữa. Dù sao đây cũng là thời gian tốt nhất dành cho nghiên cứu khoa học, và không những thế, sau việc thử nghiệm của mười năm gần đây, sự coi thường quần chúng và những cá nhân nào đó của mỗi người biết tư duy, có lẽ, đã tăng lên đến mức mà "Odi profanum vulgus et arceo"^{2*} gần như bị đạo lý thường tình áp đặt. Nhưng

^{1*} Xem tập này, tr.359.

^{2*} "Tôi thấy đám dân đen thật đáng ghét, và xa lạ với những điều thâm kín của tôi" (Hô-ra-xơ. "Đoàn thi", quyển thứ ba, đoàn thi I).

tất cả những điều đó chỉ là tư tưởng kiểu phi-li-xtanh, sẽ bị quét sạch từ con giông tố đầu tiên.

C.M. của anh

Rất chắc chắn là không nhiều người thấy rõ mối liên hệ giữa các sự kiện gần đây ở Pháp^{1*} với cuộc khủng hoảng, thương mại. Tuy nhiên nó sẽ trở nên rõ ràng, nếu phân tích 1) tình hình kinh tế thực tế được tạo ra ở Pháp do cuộc khủng hoảng mới đây; 2) nếu đặt câu hỏi sau đây và trả lời một cách trung thực: tại sao vụ mưu sát lại dẫn đến những hậu quả rõ ràng không phù hợp với nguyên nhân mà người ta bảo là đã gây ra chúng và thậm chí không có mối liên hệ tất yếu nào với nguyên nhân ấy?

*Công bố lần đầu trong cuốn sách F.Lassalle.
"Nachgelassene Briefe und Schriften". Bd.III,
Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

13

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 11 tháng Ba 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

^{1*} Có ý nói đến vụ mưu sát Na-pô-lê-ông III, do Ốc-xi-ni thực hiện.

Bức thư của bạn tới đúng lúc tôi đang ốm - ...^{1*} trả lời chậm trễ. Bây giờ tôi lại khoẻ rồi. Tôi sẽ bắt đầu từ chỗ dù việc thương lượng mà bạn...^{1*}, kết thúc thế nào đi chăng nữa - có kết quả hay không - tôi cũng phải bày tỏ sự cảm ơn nhiệt liệt của tôi về những việc chạy vạy lo toan của bạn mà ý nghĩa của chúng còn tăng thêm 100% nữa, nếu chú ý đến tình trạng bệnh tật của bạn. Tôi hy vọng rằng bạn đã bình phục. Theo những tính toán của anh bạn Kê-tơ-lê⁵⁸⁶ thì sau Pê-téc-bua và Ma-đrít, Béc-lin là thủ đô bệnh hoạn nhất ở châu Âu, và bản thân tôi, đã sống năm năm ở Béc-lin, cũng có thể khẳng định điều này, nếu so sánh nó với Luân Đôn, Bruy-xen và Pa-ri.

Còn về công việc thì xin bạn cho phép giải đáp những vấn đề đặt ra cho tôi, bắt đầu từ số 4, và theo trật tự ngược lại.

1. Cứ cho là người xuất bản có quyền ngừng việc xuất bản ngay ở cuốn thứ hai. Có điều, anh ta phải thông báo sớm cho tôi biết việc ấy. Trong trường hợp nếu anh ta đồng ý nhận in hơn 1 cuốn, thì cứ để anh ta ký hợp đồng dứt khoát với tôi, bắt đầu từ cuốn thứ ba.

2. Còn tiền nhuận bút thì cùng lắm là cuốn đầu tôi xác định mức tối thiểu là không; dĩ nhiên tôi cũng không thể viết không công toàn bộ tác phẩm, nhưng điều càng ít muốn là việc in tác phẩm của tôi không thành do những vấn đề tiền nong. Tôi hoàn toàn không rõ việc trả tiền thù lao cho việc viết sách ở nước Đức, nhưng nếu bạn nghĩ rằng 30 ta-le cho một tờ in là không quá nhiều, thì bạn cứ đòi 30 ta-le nhé. Nếu bạn cảm thấy số tiền quá lớn, thì bạn hạ bớt xuống. Nếu công việc tiến triển thế nào

^{1*} Trong bản viết tay, chỗ này bị hư hại.

đấy, thì lúc đó sẽ biết rõ được người xuất bản có thể và muốn tiếp tục xuất bản nó với điều kiện nào.

3. Độ dày tối thiểu của cuốn sách cứ cho là 4 tờ in, dày nhất là 6 tờ. Dĩ nhiên, điều mong muốn là mỗi cuốn sách thành một tác phẩm tương đối hoàn chỉnh, nhưng các mục riêng rẽ sẽ có khối lượng khác nhau.

Trong mọi điều kiện thì cuốn đầu phải là một tác phẩm tương đối hoàn chỉnh, mà bởi vì nội dung của nó là cơ sở để viết toàn bộ tác phẩm, nên chưa chắc nó sẽ ít hơn 5-6 tờ in. Nhưng điều này tôi sẽ thấy khi chỉnh lý nó lần cuối. Nó gồm: 1) giá trị, 2) tiền, 3) tư bản nói chung (quá trình sản xuất tư bản, quá trình lưu thông tư bản, sự thống nhất giữa sản xuất tư bản và lưu thông tư bản, hay tư bản và lợi nhuận (lợi tức)⁵⁸⁷. Những vấn đề trên tạo thành một cuốn sách độc lập. Trong quá trình nghiên cứu về kinh tế, chắc bạn cũng tự thấy rằng, khi phát triển vấn đề lợi nhuận, Ri-các-đô đã rơi vào những mâu thuẫn với sự xác định (đúng đắn) của mình về giá trị, những mâu thuẫn đưa trường phái của ông ta đến chỗ cự tuyệt hoàn toàn ngay chính cơ sở hoặc đến chủ nghĩa chiết trung tồi tệ nhất. Tôi nghĩ rằng mình đã làm sáng tỏ được vấn đề này. (Dù thế nào, các nhà kinh tế học nếu xét kỹ cũng sẽ hiểu được rằng tất cả những điều đó nói chung là việc hết sức khó khăn).

4. Còn về tổng số tờ in thì, nói thật ra, vấn đề này đối với tôi chưa rõ ràng lắm, vì trong những quyển vở^{1*} của tôi, phần tư liệu cuốn sách chỉ ở dạng những nghiên cứu riêng biệt, thường quá chi tiết, điều này khi sắp xếp lần cuối sẽ không còn nữa. Và tôi tuyệt nhiên không có ý định soạn thảo một cách chi tiết như nhau cả sáu cuốn sách mà tôi phân chia toàn bộ tác phẩm

^{1*} C.Mác. "Bản thảo kinh tế năm 1857-1858"

ra; ngược lại, trong ba cuốn sách cuối tôi muốn chỉ nêu ra những nét cơ bản, trong khi đó ở ba cuốn đầu - ở đây, đúng ra chính là chứa đựng việc phát triển những luận điểm kinh tế cơ bản - thì không phải lúc nào cũng có thể tránh được việc giải thích tỉ mỉ. Tôi không nghĩ rằng toàn bộ tác phẩm có thể dưới 30 đến 40 tờ in.

Gửi bạn lời chào chân thành.

C.M. của anh

P.S. Nếu người nhận xuất bản đồng ý việc làm này, thì cuốn đầu có thể đến tay anh ta vào khoảng cuối tháng Năm.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

14

ĂNG-GHEN GỬI GIEN-NI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 14 tháng Tư 1858

Chị Mác thân mến!

Tôi hy vọng rằng cuối cùng Mo-rơ sắp bình phục và chẳng bao lâu nữa lại có thể bắt tay viết cuốn kinh tế chính trị học. Tuần trước tôi cũng khổ sở vì đau răng, đến chủ nhật mới hết đau, nhưng tôi hôm nay, vừa vắn khi tôi chuẩn bị phác thảo mấy ý kiến về việc đánh chiếm Lác-nau cho tờ "Tribune", cơn đau tái

phát còn dữ dội hơn. Không biết tôi có viết nổi trong điều kiện như thế này hay không, - thật hết sức đáng ngờ. Dù thế nào chăng nữa, tôi cũng sẽ cố gắng nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề này trong buổi tối hôm nay, và ngày mai, trong chừng mực có thể, tại văn phòng, tôi sẽ cố biên soạn được một cái gì đó, dù với khối lượng nhỏ. Nhưng sẽ tốt hơn, nếu Mo-rơ có một bài gì in petto^{1*} phòng xa, cùng lắm có thể có bài gửi cho mấy ông ấy.

Công việc buổi tối làm cho tôi rất mệt, và nếu tôi làm việc một thời gian kéo dài, hoặc hai tối liền, là xuất hiện tình trạng rất căng thẳng và mất ngủ, đặc biệt nếu phải ngồi viết suốt ngày. Thêm vào đó, cứ tối đến là tôi trở nên hết sức kém minh mẫn và uể oải, nếu không tự buộc mình phải tập trung chú ý vào công việc nào đó và nếu không cố làm cho mình thoát khỏi tình trạng ấy. Đối với trí nhớ của tôi thì có khá hơn, nhưng hàng ngày vẫn xảy ra tình trạng là tôi thường quên rất nhiều công việc mà mình đã làm hoặc đã nghe được cách đó vài ngày, dường như chưa làm hay chưa nghe thấy bao giờ, và chỉ sau khi sự nhớ lại một số chi tiết mới hồi tưởng lại tất cả trong trí nhớ. Tuy vậy, tôi lại thấy cứng cáp về mặt thể lực và thấy khoẻ và chịu đựng được tai biến và bất kỳ thời tiết nào, - ngoại trừ mỗi việc đau răng.

Lu-pu-xơ vẫn còn phải đi khắp khiêng và buộc phải chi tiêu tiền đi xe ngựa trong một tuần nhiều hơn là tiền đi lại bình thường một năm. Nhưng bây giờ anh ấy cũng đỡ nhiều và sau một tuần nữa, có lẽ anh ấy lại có thể phần nào chịu đựng được việc đi bộ. Anh ấy nhờ tôi chuyển lời chào chân thành tới anh chị và các cháu.

Chị thấy vụ án Béc-na⁵⁸⁸ thế nào? Bọn mật vụ Pháp và ngài

^{1*} - để trữ sẵn

Rô-giơ-xơ, ông bạn đồng nghiệp xứng đáng của họ, trông khá lắm. Trên tờ "Morning Post" ngày hôm qua đã đăng bài mô tả tuyệt vời về tính chất của vụ án. Hiệp sĩ Ê-chiên được miêu tả rất hay.

Hôm nay Hác-ni thân mến lại gửi cho tôi ba số báo "Independent", qua đó thấy rõ là kẻ thù không đội trời chung của anh ấy, ngài Gốt-phrít, đã bắt đầu một vụ kiện⁵⁸⁹ thứ hai về văn học chống anh ấy. Con người này lại sắp sửa tự cảm thấy mình "vĩ đại"^{1*} đến mức, như Lát-xan "vĩ đại"^{1*}.

"Đồng minh trung thành của chúng ta"^{2*} lúc này đang bóp nghẹt nền thương mại nước Anh, như một cơn ác mộng. Chẳng ai muốn đầu cơ hay mua gì ngoài cái cần thiết nhất, bởi vì tất cả những người phi-li-xtanh đều mong đợi cuộc chiến tranh, cuộc cách mạng hoặc cái gì đó ác liệt hơn thế nữa ở nước Pháp.

Gửi lời chào chân thành các cháu và Mo-rơ.

Bạn trung thành của anh chị.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Trong bản viết tay là "grauß" - cách phát âm miền Nam nước Đức của từ "groß".

^{2*} - Na-pô-lê-ông III

15
ĂNG-GHEN GỬI RU-ĐÔN-PHƠ SRAM
Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*]

Man-se-xơ, 6 tháng Năm 1858

Gửi Ngài R.Sram ở Luân Đôn

Tôi vừa nhận được thư của Ngài đề ngày 3 tháng này.

Sau khi người bạn Côn-rát Sram của tôi mất đi, tôi đã giao cho Ngài Hác-ni hoàn lại những bức thư của Mác và của tôi nằm trong số giấy tờ của Sram *cho chúng tôi*, chứ không phải cho Ngài, bởi vì những bức thư đó không phải dành cho Ngài. Việc này đã được thực hiện rồi.

Tôi không hề thấy có một căn cứ nào để thảo luận với Ngài về những sự việc chỉ liên quan đến tôi và đến người bạn và người đồng chí cùng đảng đã quá cố của tôi. Khi Côn-rát còn sống, các bạn bè của chính Ngài đã ngạc nhiên về sự dửng dưng của Ngài đối với những khó khăn về tiền nong của anh ấy.

Những gì tôi cho là cần nói về vấn đề sử dụng tài sản còn lại của Côn-rát, thì tôi đã nói với Ngài Hác-ni, người duy nhất có thể thực hiện di chúc của anh ấy.

Ngài, có lẽ, một lúc nào đó sẽ có cơ hội ở nước Đức để tìm hiểu "sự công minh" của tôi, điều mà chẳng hề có chút liên quan gì đến vấn đề này.

Hân hạnh chào Ngài.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

16
ĂNG-GHEN GỬI GIEN-NI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 11 tháng Năm 1858

Chị Mác thân mến!

Hôm nay Mo-rơ đã cưới ngựa hai tiếng đồng hồ và sau đó anh cảm thấy khoẻ đến mức đã bắt đầu hăng hái với công việc này. Anh ấy đã từ thành phố về nhà và bảo tôi viết cho chị mấy dòng về anh chàng ngốc Clút-xơ^{1*}. Anh ấy nghĩ rằng, nếu chị đến chỗ Pphen-đơ thì tốt biết bao nhiêu; con người này đang dò hỏi về anh ấy điều gì đó. Nhưng chủ yếu là làm sao cho Ngài Clút-xơ *đến đây*, bởi vì chúng tôi phải biết nên xử sự thế nào với ông ta: hoặc là ông ta phải giải thích một cách thoả đáng, hoặc là chúng tôi chấm dứt quan hệ với ông ta. Phòng anh chàng ấy đem lại lợi ích gì, cái anh chàng ngốc nghếch hay dao động như thế, lúc đầu thì đến chỗ chúng ta với một tấm lòng cởi mở,

^{1*} Xem tập này, tr. 727, 836.

ngồi ba tiếng đồng hồ, không mong muốn điều gì khác hơn là thiết lập lại mối quan hệ cũ, rồi sau đó bỗng nhiên lại nuốt lời khi viết cho anh chị bức thư lỗi mẫn bao nhiêu, thì cũng vụng về bấy nhiêu. Chúng tôi chỉ tiếc rằng trong thời buổi hoàn toàn không thuận lợi như thế này, chính *chị* lại phải chịu thêm những điều phiền lòng vì kẻ tiểu nhân ấy.

Nếu có thể, chị cố đưa Ngài ấy đến đây, để ít nhất chúng tôi cũng được mãn nguyện, cuối cùng được nói lên ý kiến của mình với Ngài ấy một cách thẳng thắn.

Tôi hy vọng rằng Mo-rơ sẽ chăm cưỡi ngựa và lúc đó chỉ sau một tuần lễ là anh ấy chắc sẽ lại có thể viết. Và cái chân của Lu-pu-xơ cũng khá hơn rất nhiều.

Người bạn trung thành của anh chị.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Các Mác trong đời tư". Cuốn thứ nhất, Ti-phlít, 1927

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

17

**ĂNG-GHEN GỬI GIEN-NI VÀ LAU-RA MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

Man-se-xơ, 11 tháng Năm 1858

Các cháu Gien-ni và Lau-ra yêu quý!
Chú không thể nào gửi cho mẹ các cháu mấy dòng này mà

lại không cảm ơn các cháu về hai bức thư đáng yêu các cháu đã gửi bố cháu cho chú. Bây giờ hai tấm ảnh tạm thời còn để trên bệ lò sưởi, trước chiếc gương, nhưng mấy ngày nữa sẽ được treo ở chỗ trang trọng trên tường.

Chú hy vọng rằng Ngài Slai-đen đã được các cháu yêu quý; ông ấy nghiêm khắc hơn các cháu rất nhiều, nhưng chú mong các cháu sẽ không bắt chước ông ấy trong việc này.

Qua ảnh, chú rất hài lòng thấy cả hai cháu đều lớn lên nhiều và mặc dù bây giờ các cháu đã là những cô tiểu thư, nhưng khuôn mặt các cháu vẫn thế, đầy tính thẳng thắn và chân thực, các cháu hãy tin rằng đối với các cháu, chú luôn luôn là một người bạn cũ.

Chú Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng I-ta-li-a*

18

**MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN
Ở BÉC-LIN**

Luân Đôn, 31 tháng Năm 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark

Lát-xan thân mến!

Post tot discrimina rerum^{1*}, cuối cùng, lại là những dấu hiệu của sự sống. Từ khi vợ tôi viết thư cho bạn^{2*} chuyện của tôi là:

Sau mấy tuần tôi hoàn toàn không thể viết được, không chỉ với nghĩa văn học, mà đúng nghĩa đen của từ này, và tôi đã nỗ lực chiến thắng bệnh tật, nhưng vô ích; tiếp sau đó nữa, người ta nhồi nhét thuốc men cho tôi và tất cả đều vô hiệu, - bác sĩ của tôi tuyên bố dứt khoát là tôi phải thay đổi không khí, điều thứ hai là phải vứt bỏ bất kỳ công việc thuộc về trí óc trong một thời gian và cuối cùng là cưỡi ngựa như một phương pháp chủ yếu để chữa bệnh. Bệnh của tôi - gan bị to lên - tự nó không phải là căn bệnh nguy hiểm, nhưng lần này nó lại kèm theo những triệu chứng rất xấu, không những thế, trong gia đình tôi, bệnh này đã mang một tiếng xấu, bởi vì bệnh tật của cha tôi cũng bắt đầu từ căn bệnh này và đã dẫn đến cái chết của cha tôi. Thế đấy. Cuối cùng, hết sức miễn cưỡng, tôi phải nhượng bộ yêu cầu của bác sĩ và gia đình, đến Man-se-xtơ với Ăng-ghen⁵⁹⁰, tập đi ngựa và các bài thể dục khác và sau bốn tuần lễ ở đó, cuối cùng, tôi trở về Luân Đôn hoàn toàn bình phục. Căn bệnh - trong tình trạng của tôi nói chung là sự xa xỉ quá đắt giá - còn là điều xảy ra càng không đúng lúc, vì tôi đã bắt tay chuẩn bị in cuốn đầu tiên^{3*}. Bây giờ tôi sẽ làm việc tăng thêm. Tôi mong chờ sự giúp đỡ bè bạn của bạn, cụ thể là bạn sẽ kể lại chi tiết cho người xuất bản^{4*} về những điều rủi ro ấy. Bạn có thể dễ dàng tưởng tượng được trạng thái tinh thần của tôi

^{1*} Sau bao nhiêu ngang trái của cuộc đời

^{2*} Xem tập này, tr. 834-837.

^{3*} Có ý nói việc Mác viết cuốn đầu tiên của tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{4*} - Đun-cơ

trong thời gian ốm đau, nếu bạn nhớ rằng những bệnh gan như thế tự nó đã gây ra nỗi thấp thỏm nghi ngờ bệnh tật, thêm vào đó là đủ thứ tình huống trong gia đình, cũng như việc tri hoãn công bố cuốn sách, đến độ như là làm hỏng hoàn toàn cuộc sống của tôi. Lúc này thì trạng thái tinh thần bình thường đã trở lại với tôi.

Trong thời gian bị ốm, tôi đã nghiên cứu kỹ cuốn "Hê-ra-clít"^{1*} của bạn và nhận thấy rằng việc khôi phục lại hệ thống từ những đoạn rời rạc còn giữ lại thật là tài tình; cả phần bút chiến sắc sảo tôi cũng thích không kém. Điều mà tôi nhận thấy chủ yếu là những thiếu sót về hình thức. Tôi cảm thấy là có thể trình bày cô đọng hơn mà vẫn không ảnh hưởng đến nội dung. Tiếp theo, tôi mong tìm thấy trong cuốn sách đó những điều chứng tỏ thái độ *phê phán* của bạn đối với phép biện chứng của Hê-ghen. Phép biện chứng này là thành tựu tuyệt đối mới nhất của toàn bộ triết học bao nhiêu thì mặt khác, làm cho nó mất cái vỏ huyền bí mà nó có ở Hê-ghen cực kỳ quan trọng bấy nhiêu. Cuối cùng có một vài chi tiết tôi không đồng ý với bạn, như cách hiểu triết học tự nhiên của Đê-mô-crít chẳng hạn. Nhưng, tất cả những cái này là những điểm thứ yếu. Những khó khăn mà bạn phải khắc phục trong khi viết, tôi thấy rõ, bởi cách đây 18 năm tôi đã làm một công việc tương tự là nghiên cứu nhà triết học đơn giản hơn - Ê-pi-quya^{2*} - cụ thể là trên cơ sở của những đoạn trích tôi đã trình bày toàn bộ hệ thống mà tôi tin chắc rằng nó, cũng như hệ thống của Hê-ra-clít, tồn tại trong tác phẩm của Ê-pi-quya chỉ "*trong bản thân nó*" chứ không phải với tư cách là một hệ

^{1*} - *Ph.Lát-xan*. "Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phê-dơ"

^{2*} *C.Mác*. "Sự khác nhau giữa triết học tự nhiên của Đê-mô-crít và triết học tự nhiên của Ê-pi-quya"

thống đã được nhận thức. Thậm chí cả những nhà triết học đã làm cho tác phẩm của mình mang một hình thức có hệ thống, ví dụ như Xpi-nô-da, thì kết cấu thực tế bên trong hệ thống của ông ta cũng hoàn toàn khác biệt với hình thức mà trong đó ông ta trình bày hệ thống một cách có ý thức. Tuy nhiên, tôi không hiểu tuy rất bận những công việc khác làm sao bạn kiếm được thời gian để nắm ngôn ngữ Hy Lạp ở mức độ như vậy.

Nói chung, thời gian lúc này không phải là tồi tệ. Rõ ràng là lịch sử đang chuẩn bị để bắt đầu một điểm xuất phát mới, và những dấu hiệu tan rã rõ rệt ở khắp mọi nơi đang làm cho bất kỳ người nào không muốn giữ mọi thứ nguyên xi như bản thân chúng vốn có đều hoan hỷ.

Xin gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

*Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

19

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 10 tháng Sáu 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

Lẽ ra bạn có thể nhận được thư trả lời ngay lập tức, nhưng tôi đã tính đúng lúc - không phải để diễn đạt cách nhìn của chính mình, mà bởi vì *tres faciunt collegium*^{1*}, - thông báo tới Man-se-xơ cho Ăng-ghe-n và Lu-pu-xơ về vụ rắc rối này và hỏi ý kiến họ. Vì quan điểm của họ^{2*} và quan điểm của tôi về mọi điểm đều trùng nhau, nên anh có thể coi những điều sau đây là ý kiến chung của chúng tôi.

1. *Về việc đấu súng.* Rõ ràng như ban ngày là cả hai ngài ấy - ngài cố vấn của Cục quân nhu và ngài hội thẩm - đều hoàn toàn đứng trên quan điểm kẻ cướp, bằng hành động tấn công hèn mạt của mình ở ngoài đường phố, và cuộc đấu súng duy nhất có thể chấp nhận với những thằng cha như vậy, *đã xảy ra* dưới dạng một trận ẩu đả. Nếu cả hai gã cũng rình rập người thứ ba nào đó và *cả hai* người ấy cùng tấn công người đó, thì chúng ta không thể nghĩ rằng những quy tắc đấu súng nào trên thế giới lại còn *cho phép* đánh nhau nữa với bọn đê tiện như thế trong cuộc đấu súng. Nếu ngài Pha-bri-xơ muốn gây ra cuộc đấu súng một cách ép buộc bằng những đòn roi da, thì ngài Boóc-man cần phải tham dự một cách hoàn toàn thụ động như *một người chứng kiến* hoặc ông ta nói chung không cần đến. Nhưng nếu cả hai cùng đồng thời tấn công *một người* và một trong hai người đó còn hành động phía sau lưng của người bị hại, - từ phía đằng sau, - thì ở đây chúng ta có những kẻ vô lại đã chứng minh rằng không thể tiến hành một cuộc đấu súng trung thực, một trận quyết đấu danh dự với chúng.

2. *Nguyên tắc đấu súng:* Nói chung, chúng tôi không nghĩ rằng có thể khuôn một sự việc có tính chất tương đối là cuộc

^{1*} - ba người hợp thành một đoàn

^{2*} Xem tập này, tr. 420.

đấu súng vào phạm trù *tốt* hay *xấu*. Đấu súng tự bản thân nó là không hợp lý, điều này không thể nghi ngờ gì cả. Và cũng không nghi ngờ rằng nó là tàn tích của một trình độ văn hoá đã qua. Nhưng tính phiến diện của *xã hội* tư sản dẫn đến chỗ trái ngược với nó, quyền con người đôi khi lại được xác lập trong những hình thái phong kiến. Quyền công dân về đấu súng ở Mỹ là một chứng minh rõ ràng hơn cả cho điều này. Giữa các cá nhân riêng rẽ có thể nảy sinh những va chạm không thể chịu đựng được đến mức họ cảm thấy đấu súng là lối thoát duy nhất. Nhưng lòng hận thù đến tột độ như thế, về cơ bản mà nói, không thể có được ở một con người lãnh đạm nào đó, ví dụ như ngài cố vấn của cục quân nhu, hoặc ngài hội thẩm hay ngài trung úy. Muốn thế phải có những mối quan hệ cá nhân sâu sắc. Nếu không thì đấu súng chỉ là một trò hề thuần túy. Nó luôn là một trò hề, khi mà người ta đến đấu súng vì quan tâm đến cái gọi là "dư luận xã hội".

3. Vì vậy mà chúng tôi hoàn toàn đặt việc đấu súng phụ thuộc vào tình huống với ý nghĩa là có thể tìm đến đấu súng như một ngoại lệ, *cùng lắm* là trong những hoàn cảnh đặc biệt. Nhưng trong trường hợp này thì tất cả mọi hoàn cảnh đều hoàn toàn chống lại việc đấu súng, thậm chí nếu vấn đề về đấu súng không bị loại bỏ hoàn toàn do việc công kích ngoài đường phố.

4. Điều quyết định quan trọng nhất là việc bạn không chỉ, về nguyên tắc, phản đối mọi cuộc đấu súng, mà còn nói lên ý kiến của mình về nguyên tắc này, ngay cả lúc có mặt Pha-bri-xơ. Vì vậy, lúc này bạn sẽ làm tổn hại thanh danh của mình, nếu bạn vẫn đấu súng, vì sợ "dư luận xã hội".

5. Trong trường hợp này đấu súng hoàn toàn không có ý nghĩa gì, ngoài việc thực hiện một thủ tục *ước lệ* quen thuộc được những tầng lớp có đặc quyền nhất định công nhận. Đảng chúng ta cần kiên quyết đấu tranh chống những nghi thức mang tính

đăng cấp ấy và trả lời những yêu cầu láo xược đòi phục tùng các nghi thức ấy bằng một sự giễu cợt bất nhĩ nhất. Thời gian lúc này quá nghiêm trọng, không thể làm những việc ấu trĩ tương tự. Sẽ là một việc hết sức ấu trĩ, nếu đấu súng với ngài Pha-bri-xơ với lý do ông ta là "cố vấn của cục quân nhu" và thuộc bè lũ những kẻ có quyền đấu súng, trong khi đối với một người thợ may hay người thợ giầy, chẳng hạn, tấn công bạn ngoài đường phố thì bạn chỉ sẽ đưa đơn kiện ra toà án mà chẳng hề mất "danh dự". Còn trong trường hợp này bạn sẽ đấu súng không phải với Pha-bri-xơ, con người hoàn toàn thờ ơ với bạn, mà là đấu với "cố vấn của cục quân nhu", mà điều này thật hết sức vô nghĩa. Nói chung, đòi hỏi của các quý ông nếu để xảy ra đụng độ với họ thì nhất định phải giải quyết bằng cách đọ súng, coi là *đặc quyền của họ*, - mà quả là tất cả những cuộc đọ súng có sắc thái tốt đều dựa trên quan điểm này, - cần phải chế giễu một cách không thương xót. Chấp nhận đòi hỏi như vậy sẽ là phản cách mạng thẳng thừng.

Tôi đã báo vắn tắt cho bạn biết ý kiến của chúng tôi. Chúng tôi sẽ rất thú vị nếu được nghe bạn nói về diễn biến tiếp theo của câu chuyện này.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

20

MÁC GỬI TỔNG BIÊN TẬP BÁO "NEUE ZEIT"^{1*}

Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn, muộn nhất là 12 tháng Bảy 1858]

"Nhà dân chủ", "Nhà thơ" người Đức biết kết hợp điều thú vị với điều bổ ích như thế nào...

Cách đây một tháng tiến sĩ Kin-ken đã cho phép mình đăng trên tờ "Manchester Guardian" bản thông báo sau đây:

"Tour through the English Lakes. Reading German Literature. A professor of German at one of the most distinguished educational establishments in this country will read to a party composed of ladies and gentlemen: Schiller's Gedichte, Don Carlos, Auerbach's Dorfgeschichten, and Hauff's Bettlerin vom Pont des Arts. This party being a select one, care will be taken to keep it so, and to connect by these means sociable and pleasant intercourse with instructive and entertaining reading. The party to start from Kendall, Monday, July 5th. Early applications will oblige, as none will be received after June 19th. Address to the publisher, of this paper for Dr.K".

Để thông tin cho bạn đọc người Đức không thật thông thạo tiếng Anh cho lắm, tôi kèm theo đây bản dịch của tác phẩm tội nghiệp ấy mà về mặt văn phong, thật tức cười.

"Chuyến du lịch thăm các hồ của nước Anh. Đọc văn học Đức. Giáo sư dạy tiếng Đức ở một trong số những trường đại học nổi tiếng nhất nước Anh sẽ đọc trước một nhóm các quý bà, quý ông bản trường ca "Đôn Các-lốt" của Si-lơ. "Những chuyện làng quê" của Au-ơ-bắc và "Mụ hành khất từ câu Nghệ thuật" của Hau-phơ. Vì đây là một nhóm được lựa chọn" (điều này nghe nói có vẻ cộng hoà và học thức làm sao!), "người ta sẽ giữ sao cho nhóm này luôn như vậy và bằng cách đó" (cách nào?) để gắn liền sự giao lưu thân thiện và thú vị với việc đọc giải trí và cung cấp nhiều thông tin hữu ích. Nhóm này sẽ khởi hành từ ga Ken-đan vào thứ hai ngày 5 tháng Bảy. Đề nghị gửi

^{1*} Xem tập này, tr. 449.

đơn càng sớm càng tốt, vì sau ngày 19 tháng Sáu sẽ không nhận đơn của ai. Gửi đơn theo địa chỉ của Tổng biên tập báo này, tiến sĩ K."

Có thể nghiên cứu phần cắt nguyên bản thông báo này.

Người chống lại sự lừa bịp

*Công bố lần đầu trên báo "Die Neue Zeit",
London, ngày 17 tháng Bảy 1858*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

21

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 12 tháng Mười một 1858
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

Pos tot pecicula!^{1*} thư của tôi trả lời bức thư gần đây nhất của bạn bị chậm trễ vì bệnh đau răng quái quỷ. Tôi không trả lời bức thư của bạn gửi từ Phran-phước, vì bạn không cho tôi địa chỉ. Như vậy, trước hết: beatus ille^{2*}, là người tự mình nhìn

^{1*} - Sau bấy nhiêu hiểm họa!

^{2*} - người sung sướng (Hô-ra-xơ. Thơ trữ tình 2, dòng thơ 1)

bằng đôi mắt của Cô-xơ, chứ không phải là người được mọi người nhìn bằng đôi mắt của Cô-xơ. Tôi và Phrai-li-grát đã kể lại chi tiết cho chính Cô-xơ, rằng hầu như suốt cả mùa hè tôi không thể làm việc vì đau gan nặng. Còn về "hoàn cảnh tuyệt vời" của tôi thì do Phrai-li-grát và tôi coi việc thích hợp là vẽ ra trước mắt người tư sản Đức tầm thường ấy những bức tranh lộng lẫy nhất, còn tất cả những mặt tối tăm thì giấu đi, bởi vì cả hai chúng tôi cho rằng, thậm chí những nhà tư sản tốt nhất loại như thế cũng thường cảm thấy vui mừng hả hê trước nỗi đau của người khác, nếu như họ được làm quen với điều kiện thực tế cuộc sống của "những người bị xã hội ruồng bỏ". Đây là nói về Cô-xơ.

Còn việc gửi bản thảo^{1*} chậm chễ, thì lúc đầu do bệnh tật, còn sau đó là vì tôi cần phải làm bù những việc khác để kiếm tiền. Nhưng nguyên nhân chủ yếu vẫn là điều sau đây: tài liệu tôi đã chuẩn bị xong; vấn đề chỉ còn ở chỗ là định hình cho nó. Trong khi đó, ở tất cả những phần đã viết, tôi cảm thấy trong phong cách có ảnh hưởng của bệnh đau gan. Nhưng tôi có cơ sở gấp đôi để không cho xảy ra tình trạng sáng tác này bị hỏng vì những nguyên nhân liên quan đến sức khoẻ.

1. Sáng tác này là kết quả nghiên cứu trong 15 năm trời, tức là của thời kỳ tốt đẹp nhất trong đời tôi.

2. Sáng tác này lần đầu tiên biểu hiện một cách khoa học quan điểm có ý nghĩa quan trọng đối với các quan hệ xã hội. Vì vậy tôi có nhiệm vụ trước đảng không để cho sáng tác này bị hỏng đi vì cách viết nặng nề, tẻ nhạt, như thường xảy ra khi bị đau gan.

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

Tôi cố gắng không muốn trình bày một cách trang nhã, mà chỉ muốn viết theo phong cách thông thường của mình, điều này trong những tháng đầu ốm tôi không thể có được, ít nhất là đối với đề tài này, mặc dù cũng trong thời gian ấy tôi buộc phải viết, chính vì vậy tôi đã viết xong chỉ ít là hai tập in những bài xã luận tiếng Anh de omnibus rebus et quibusdam aliis^{1*}. Tôi nghĩ rằng nếu một người thậm chí kém lanh lợi hơn bạn, mà trình bày tình cảnh này với ngài Đun-cơ, thì ông ta cũng sẽ chỉ có tán thành cách xử thế của tôi; bởi chính vì đối với ông ta, như với một người xuất bản sách, cách ứng xử của tôi, quả thật, chung quy là tôi cố gắng đem lại cho ông ta một thứ hàng hoá tốt nhất vì những đồng tiền của ông ta.

Tôi sẽ viết xong vào khoảng sau một tháng nữa, vì thật ra tôi mới bắt đầu viết.

Còn một điểm nữa, song bạn chỉ có thể đặt vấn đề về điểm này khi đã có bản thảo trong tay: chương đầu "*Tư bản nói chung*" chắc sẽ choán ngay cả *hai cuốn*, bởi vì trong quá trình chỉnh lý, tôi thấy rõ rằng ở đây, chỗ trình bày phần trừu tượng nhất của kinh tế chính trị học, nếu quá ngắn sẽ làm cho tác phẩm khó tiếp thu đối với người đọc. Nhưng, mặt khác, cả hai cuốn này phải xuất hiện *cùng một lúc*. Điều này do mối liên hệ bên trong đòi hỏi và toàn bộ kết quả phụ thuộc vào nó.

Nhân tiện nói thêm rằng, trong bức thư gửi từ Phran-phước, bạn không viết gì cho tôi về tác phẩm kinh tế học của bạn⁵⁹¹. Còn về sự tranh tài đua sức của chúng ta, thì tôi không nghĩ rằng, trong lĩnh vực này, độc giả Đức lại phải khổ sở vì sự phong phú quá mức ấy. Trong thực tế vẫn còn phải xây dựng môn kinh tế chính trị học với tư cách một khoa học theo tinh thần Đức,

^{1*} - về trăm thứ bà già

và để làm được điều này thì không chỉ cần hai chúng ta, mà phải nhiều người. Tôi hy vọng rằng thành công của quyển sách này của tôi sẽ biểu hiện ít ra là ở chỗ nó sẽ thu hút được một số lượng nào đó những trí tuệ ưu tú nhất vào lĩnh vực nghiên cứu này.

Tôi sẽ rất biết ơn bạn, nếu bạn thỉnh thoảng viết cho tôi về tình hình ở nước Phổ và gửi cho tôi những mẫu cắt từ báo có đề cập vấn đề này.

Vợ tôi xin gửi tới bạn lời chào và tỏ ra e ngại về chuyện Cô-xơ đã nhầm về "sắc đẹp của bà ấy" cũng như về sức khoẻ của chồng bà ấy.

Phrai-li-grát cũng gửi lời chào bạn. Anh ấy đang vui đầu vào công việc ngân hàng của mình. Vì vậy bạn đừng lý giải sự im lặng của anh ấy theo hướng xấu.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

Năm 1859

22

**ĂNG-GHEN GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG PHRAI-LI-GRÁT
Ở LUÂN ĐÔN**

[*Bản nháp*]

Man-se-xơ, 25 tháng Giêng 1859

Phrai-li-grát thân mến!

Thằng bé đáng ghét, lẽ ra phải nhận tiền ở bưu điện ngày hôm qua, thì lại biến đi chơi đầu ấy, vì vậy mà ngày hôm nay tôi mới nhận 22 si-ling. Rất cảm ơn bạn vì sự quan tâm và khoản tiền chi phí đó.

Về "Báo mới vùng Ranh"^{1*}, thì ở đây chẳng có gì phải băn khoăn và có thể không phải vội vàng gì với nó. Trong thời gian qua chúng tôi đã học được nhiều điều và không quên điều gì cả⁵⁹², mà việc này còn lớn hơn điều những người khác có thể nói về bản thân mình. Bạn có thể thấy rõ điều này tốt hơn hết chính là qua tờ "Hermann" (rõ ràng đây là in sai thay cho chữ "Gottfried"^{2*}, nếu không thì đầu đề ấy không có ý nghĩa gì cả), mà bạn gọi là I-ô-han, tiền bối của "Báo vùng Ranh". Đã lâu rồi tôi không được đọc cái gì tương tự như sản phẩm mới nhất này của "Con bọ dùa"⁵⁹³ cao quý giả tạo đã châu trời - cái điều nhằm nhí tầm thường và ngọt ngào ấy nịnh hót và bợ đỡ tất cả mọi người, khao khát một sự dung hoà và tha thứ, được viết ra một cách xấu xa đáng nhục, về văn phong và nội dung lại nhằm độc nhất vào tầng lớp tiểu thị dân Cam-be-ru-en-xơ và những người phi-li-xtanh Đức ở Xi-ti và nói chung, chiều theo thị hiếu của

^{1*} Xem tập này, tr. 493.

^{2*} Âm chỉ tuần báo "Hermann" của Gôt-phrít Kin-ken.

họ. Con người này đã quên đi vài ba điều mà anh ta có được vào năm 1848 và lúc này đã trở thành kẻ xin của bố thí đê tiện đích thực của giai cấp tư sản. Nhưng nếu bạn gọi chuyện với tôi về "con người vui nhộn" này, con người bây giờ đang mua bán "sự đau buồn" của mình ở khắp mọi nơi^{1*}, thì tôi sẽ không giấu bạn rằng trong thời gian gần đây, nhiều kẻ phi-li-xtanh đã hỏi tôi làm sao lại có thể xảy ra chuyện bạn lại liên minh thân thiện đến như vậy với ngài Kin-ken. Bạn biết rằng, mặc dù tất cả những chuyện trên cũng là phóng đại, nhưng tôi vẫn thấy có phần lo lắng. Dĩ nhiên, tôi đã gán cho sự thổi phồng hèn hạ mà Kin-ken và nhóm người của ông ta đã lu loa trên tất cả các tờ báo về cuộc gặp mặt bình thường với bạn, coi đó là một liên minh tấn công và phòng ngự chống lại chúng tôi, và tôi đã kiên quyết phủ nhận sự việc này; còn về quan hệ riêng của bạn với con người phi-li-xtanh ấy, thì tôi đã lảng tránh bằng những câu đùa chẳng lấy gì hay ho lắm: ví dụ, tôi đã nói rằng các nhà thơ sống trong một thế giới đặc biệt của họ, rằng nếu Kin-ken có thể vin vào việc giao tiếp với bạn, thì lúc đó ông ta mới có thể ra về một nhà thơ v.v.. Tóm lại, dù tôi là một nhà ngoại giao tồi, tôi vẫn bảo vệ được đầy đủ lập trường của đảng. Cuối cùng, trong chuyện này, có một điều rõ ràng là một trong những người Do Thái đã từng che chở cho anh chàng Gôt-phrít để tính trong thời gian anh ta lưu lại nơi này gần đây nhất hình như đã nói thế này: "Cứ để cái thằng vô lại Kin-ken ấy thử đến Man-se-xtơ một lần nữa xem - nó đã quyến rũ cô gái, con một gia đình đứng đắn ở Luân Đôn và đang giữ cô ta làm tình nhân, còn vợ nó thì vì chuyện này..."^{2*}

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Xem tập này, tr. 729.

^{2*} Bức thư không có đoạn kết.

23

MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ⁵⁹⁴

Ở MI-LU-Ô-KI

Luân Đôn, 1 tháng Hai 1859
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Vây-vây thân mến!

Bức thư của bạn đề ngày 28 tháng Hai 1858 đến đây (ít nhất tới tay tôi) vào cuối tháng Năm, còn tôi trả lời bạn vào tháng Hai 1859. Nguyên do thật đơn giản. Tôi bị đau gan suốt cả mấy tháng xuân và hè và phải khó nhọc lắm mới tìm được thời gian cho công việc cần thiết. Bởi vậy, không thể có chuyện viết thư, trừ những trường hợp đặc biệt cần thiết. Còn những tháng tiếp theo đó thì tôi lại ngập đầu trong công việc.

Trước hết xin gửi tới bạn và người thân của bạn lời chào chân thành của mọi thành viên trong gia đình tôi, cũng như của Ặng-ghen, Lu-pu-xơ và Phrai-li-grát. Tôi đặc biệt gửi lời chào người vợ yêu quý của bạn.

Ặng-ghen thường xuyên sống ở Man-se-xtơ, Lu-pu-xơ cũng ở đó, anh ấy dạy học và thu xếp cuộc sống cũng tạm ổn.

Phrai-li-grát ở Luân Đôn, anh ấy là người quản lý chi nhánh ngân hàng Crédit Mobilier⁵⁹⁵ ở Thụy Sĩ. Đron-ke làm người môi

giới ở Gla-xgô. I-man-đơ (tôi không rõ bạn có biết anh ấy hay không) dạy học ở Đan-đi. Người bạn quý của chúng ta, Véc-thơ, chẳng may đã mất ở Ha-i-ti, - đây là một tổn thất không thể nào bù đắp được.

Công việc của tôi trong hai năm gần đây tôi nhiều hơn là tốt. Một mặt, do cuộc khủng hoảng, tờ "Tribune" đáng kính đã giảm khoản thu nhập của tôi mất một nửa, mặc dù vào những thời kỳ phồn thịnh, nó cũng không bao giờ thêm cho tôi một pphen-ních nào; mặt khác, sự cần thiết phải dành nhiều thời gian cho việc viết cuốn sách kinh tế chính trị học (điều này sẽ nói ở dưới) đã buộc tôi phải từ chối (mặc dù bắt buộc) những đề nghị rất lợi cho tôi được đặt ra ở Luân Đôn và Viên. Còn tôi thì bằng bất kỳ giá nào cũng phải đi tới mục đích của mình và sẽ không cho phép xã hội tư sản biến tôi thành một cỗ máy làm tiền.

Ngài Clút-xơ đã ở đây hồi tháng Năm năm ngoái. Đúng lúc đó tôi lại ở chỗ Ăng-ghen, tại Man-se-xtơ. Clút-xơ có đến thăm vợ tôi và nhận lời mời tới thăm vào ngày khác, nhưng rồi không thấy đến. Anh ấy [biến]^{1*} khỏi Luân Đôn và không xuất hiện nữa. Thế nào đó, anh ấy gửi cho vợ tôi một lá thư viết "vì bồi rối" dưới một hình thức khá "thô kệch". Anh ấy cũng không đến Man-se-xtơ. Về sau chúng tôi biết được rằng anh ấy đã liên minh với Vi-lích. Điều này cũng cắt nghĩa vì sao anh ấy ngừng thư từ một cách khó hiểu. Nếu chúng tôi là người hám danh, thì đã cảm thấy mình bị trừng phạt quá nhiều, khi biết rằng một người ngốc nghếch như Vi-lích đã thắng được chúng tôi, thậm chí ngay trước mắt con người khá thông minh như Clút-xơ. Nhưng toàn bộ câu chuyện này hài hước đến mức làm dịu đi mọi sự phiền muộn.

Tôi đã tuyệt giao với Êc-nơ-xtơ Giôn-xơ⁵⁹⁶. Mặc dù tôi đã nhiều lần nhắc nhở và tiên đoán chính xác với ông ta về điều

^{1*} Trong bản viết tay chỗ này bị hư hại.

đã xảy ra lúc này, cụ thể là ông ta tự làm hại bản thân mình và phá hoại tổ chức của đảng Hiến chương, - nhưng ông ta vẫn cứ bước vào con đường mưu toan thoả hiệp với những người tư sản cấp tiến. Ông ta bây giờ là một người đã bị suy sụp, nhưng sự tổn hại mà ông ta gây ra cho giai cấp vô sản nước Anh thì thật là quá lớn. Sai lầm, tất nhiên, sẽ được sửa chữa, nhưng thời điểm thuận lợi để hành động đã bị bỏ qua. Bạn hãy hình dung một quân đội mà một vị tướng của nó ngay trước trận đánh lại bỏ chạy sang hàng ngũ đối phương.

Chắc bạn đã nghe nói rằng ngài Kin-ken lại trở thành con người nổi tiếng do chỗ bà Kin-ken lao người qua cửa sổ và bị gãy cổ. "Con người vui nhộn" này, - con người chưa bao giờ lại cảm thấy vui sướng như lúc bà già Móc-ken chết, - đã quyết định bán đứng ngay lập tức "nỗi đau" của mình. Phrai-li-grát, bị lừa dối bởi màn kịch lâm ly do Gôt-phrít dàn dựng, đã làm bài thơ đề tặng I-ô-ha-na^{1*}, bây giờ anh ấy đã hối hận về chuyện này. Bởi vì, thứ nhất, anh ấy tin rằng Gôt-phrít đang ở trong tâm trạng vui vẻ nhất, thứ hai, Gôt-phrít đã lợi dụng bài thơ này để loan truyền một tin đồn giả khắp bàn dân thiên hạ, rằng Phrai-li-grát đã liên hiệp với ông ta và đoạn tuyệt với chúng tôi. Gôt-phrít quyết định lợi dụng ngay lập tức "sự hồi sinh của Kin-ken" do cái chết của vợ ông ta tạo ra⁵⁹⁷, ngay trong tuần lễ sau đó đã xuất bản ở Luân Đôn tuần báo có tên gọi "Hermann". Nếu như không có ý nói đến chính *Héc-man*, con người do Suê-nai-khơ sáng tác và được Gôt-sét tán tụng⁵⁹⁸ thì tên gọi phải là "*Gôt-phrít*". Bởi vì thứ nhất, tờ báo này tuyên truyền hoà bình với chúa trời và với toàn thể giới^{2*}, thứ hai, nó là sự quảng cáo đơn thuần cho ngài Gôt-phrít trong giới phi-li-xtanh Đức ở Xi-ti Luân

^{1*} Ph.Phrai-li-grát. "Sau tang lễ của I-ô-han Kin-ken" (cũng xem tập này, tr. 475).

^{2*} Chơi chữ: Gôt-phrít là tên của Kin-ken, "Gott" là "trời", "Friede" là "hoà bình".

Đôn. Chưa bao giờ ra mắt cái gì thâm hại hơn, và chúng tôi chỉ có thể tự mừng cho mình vì việc sống lưu vong mười năm phơi bày trọn vẹn như vậy toàn bộ sự trống rỗng của những người bạn cánh dân chủ của chúng tôi. So với tờ báo này thì tờ "Kölnische Zeitung", sắc sảo và mạnh bạo.

Điều tức cười nhất trong câu chuyện Kin-ken đã lợi dụng cái chết của vợ mình như thế nào, là ở chỗ nhân vật đau tim này đã phát khùng lên vì chuyện một cha đạo dụ dỗ nhất đã quyến rũ một phụ nữ Do Thái có họ là Héc-xơ^{1*}, còn với bà ấy thì nói chung lại đối xử "lạnh nhạt". Những phụ nữ Do Thái ở Man-se-xơ^{1*} thì nói chung đây chính là nguyên nhân khiến bà I-ô-ha-na Mốc-ken quá cố đã lao ra ngoài cửa sổ. Dù thế nào thì việc này cũng chứng minh rằng dù Gót-phrít có gốc gác đến đâu trong những mặt khác chẳng nữa thì trong lĩnh vực lợi dụng tính cả tin của xã hội, ông ta không hề bị mất đi tính lâu cá của mình. Nhưng nói về tên đại bịp này thế là đủ rồi.

Ngọn gió cách mạng đang thổi ở lục địa châu Âu, dĩ nhiên đã đánh thức tất cả các "vĩ nhân" khỏi giấc ngủ đông của họ⁵⁹⁹.

Cùng với bức thư này còn có bức thư nữa đang tới - đó là lá thư đầu gửi Côm-pơ. Tôi đã chối từ những mối liên hệ mang tính tổ chức. Tôi cho rằng chúng có thể làm tổn hại thanh danh của những người bạn Đức. Còn ở đây, sau tất cả những điều hèn hạ mà những kẻ ngu ngốc đã gây ra cho tôi, cho phép Kin-ken, Vi-lích và những kẻ bịp bợm khác lợi dụng chúng làm vũ khí chống lại tôi, tôi đã hoàn toàn ẩn mình trong phòng làm việc kể từ thời xảy ra vụ án những người cộng sản Khuên⁶⁰⁰. Đối với

^{1*} Chơi chữ: Herz là họ, "Herz" là "trái tim".

tôi, thời gian là quá đắt, nên không thể dùng nó cho những cố gắng vô ích và những chuyện cãi lộn nhau một cách nhỏ nhen.

Bây giờ tôi xin chuyển sang phần chính. Tác phẩm của tôi "Phê phán khoa kinh tế chính trị" sẽ được xuất bản thành những cuốn riêng (cuốn đầu - sau 8 đến 10 ngày nữa) trong xuất bản phẩm của Phran-tơ Đun-cơ (Nhà xuất bản Bét-xơ) ở Béc-lin. Chỉ có nhờ sự sốt sắng và tài hùng biện phi thường của Lát-xan mới có thể kéo được Đun-cơ vào công việc này. Tuy nhiên, anh ta cũng đã dành cho mình một lối thoát. *Việc ký dứt khoát hợp đồng phụ thuộc vào việc bán cuốn đầu tiên.*

Toàn bộ tác phẩm kinh tế chính trị học tôi chia làm sáu quyển: tư bản; sở hữu ruộng đất; lao động làm thuê; nhà nước; ngoại thương; thị trường thế giới.

Quyển I - về tư bản - chia ra thành 4 phần.

Phần thứ nhất: tư bản nói chung - chia thành 3 chương: 1) *Hàng hoá*; 2) *Tiền tệ, hay lưu thông giản đơn*; 3) *Tư bản*. Chương 1 và 2 - gần 10 tờ in - tạo thành nội dung của cuốn xuất bản đầu tiên. Bạn cũng biết rõ những động cơ chính trị thôi thúc tôi đợi cho đến khi tôi đứng được trên một cơ sở vững chắc mới cho xuất bản chương thứ ba, về "Tư bản".

Nội dung của cuốn đang xuất bản như sau:

Chương thứ nhất: Hàng hoá.

A) *Về lịch sử của sự phân tích hàng hoá* (Uy-li-am Pét-ti người Anh thời Sác-lơ II); Boa-ghin-béc (thời Lu-i XIV); B. Phran-clin (tác phẩm đầu tiên thời trẻ năm 1729)⁶⁰¹; phái trọng nông; ngài Giêm-xơ Xtiu-át, A-đam Xmit, Ri-các-đô và Xi-xmôn-đi).

Chương thứ hai: Tiền tệ, hay lưu thông giản đơn.

1) *Thước đo giá trị.*

B) *Các học thuyết về đơn vị thước đo của tiền tệ* (cuối thế kỷ XVII - Lóc-cơ và Lao-xơ, giáo chủ Bóc-clip (1750)⁶⁰²; ngài Giêm-xơ

Xtiu-át, huân tước Ca-xlê-ri; Tô-mát Át-vút; Giôn Grây; những người theo phái Pru-đông).

2) *Phương tiện lưu thông.*

a) *Sự biến đổi hình thái của hàng hoá.*

b) *Lưu thông tiền tệ.*

c) *Tiền đúc. Ký hiệu giá trị.*

3) *Tiền tệ.*

a) *Cắt trừ tiền tệ.*

b) *Phương tiện thanh toán.*

c) *Tiền tệ thế giới (money of the world).*

4) *Các kim loại quý.*

C) *Các học thuyết về phương tiện lưu thông và tiền tệ* {hệ thống tiền đúc; "Spectator"⁶⁰³, Mông-te-xki-ơ, Đa-vít Hi-um; ngài Giêm-xơ Xtiu-át; A.Xmít, Gi.B.Xây; uỷ ban về đúc tiền⁶⁰⁴, Ri-các-đô, Giêm-xơ Min; huân tước Ô-vơ-xton và trường phái của ông; Tô-mát Tu-cơ (Giêm-xơ Uyn-xon, Giôn Phu-lác-ton)}.

Đồng thời trong hai chương này còn kịch liệt phê phán chủ nghĩa xã hội kiểu Pru-đông đang thịnh hành ở Pháp hiện nay, thứ chủ nghĩa mong muốn giữ lại nền sản xuất tư nhân *nhưng tổ chức* trao đổi sản phẩm tư nhân, muốn *hàng hoá*, mà không muốn *tiền tệ*. Chủ nghĩa cộng sản cần phải tránh khỏi trước tiên là "người anh em giả hiệu"^{1*} này. Nhưng không kể vào tất cả mọi mục đích luận chiến như thế nào, chính bạn cũng biết rằng phần phân tích hình thái tiền tệ giản đơn là phần khó nhất, bởi vì là phần trừu tượng nhất, của khoa kinh tế chính trị.

Tôi hy vọng đạt được một thắng lợi khoa học cho đảng ta.

^{1*} Kinh thánh. Thông điệp thứ hai gửi dân chúng thành Cô-rin-thơ, chương XI, dòng thơ 26.

Nhưng lúc này đảng cũng phải tự chứng minh rằng đảng đồng đảo đến mức nào đó để mua được một số lượng đầy đủ bản in và bằng cách đó làm yên "sự cắn rứt lương tâm" của người xuất bản. Số phận tiếp theo của cả tác phẩm này phụ thuộc vào việc bán cuốn đầu tiên. Công việc sẽ ổn thoả, khi tôi ký được hợp đồng cuối cùng.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

24

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 2 tháng Hai 1859
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

Từ đây bản thảo^{1*} đã được gửi đi ngày 26 tháng Giêng, mà

^{1*} *C.Mác*. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

ngày 31 tháng Giêng ở đây đã nhận được tin từ Béc-lin cho biết bản thảo đã tới nơi. Văn phòng nhận gửi biết được tin này qua phái viên của mình. Mặt khác lại có bức thư của bạn đề ngày 31 tháng Giêng thông báo rằng chưa nhận được bản thảo. Thành thử *trong mọi tình huống*, Chính phủ Phổ - ý chừng là ông bạn Sti-bơ đã lục lợi^{1*} bản thảo ấy ba ngày trời. Theo chỗ tôi được biết, về mặt pháp luật, họ chỉ phải theo dõi xem trong góc ấy có những tấm đăng-ten Bruy-xen hay không, còn tất cả những gì còn lại thì không liên quan đến họ. Ai có thể cam đoan được rằng một quan chức nhỏ nào đấy lại không sử dụng một hay hai trang để châm lửa hút thuốc cho đỡ buồn?

Tôi cho rằng Chính phủ Phổ, vì lợi ích riêng của mình, không thực hiện một bước đi sai lầm nào đối với bản thảo của tôi. Nếu không tôi sẽ đẩy lên một cơn giông bão dữ dội trên báo chí Luân Đôn ("Times" v.v.).

Ngày mai hoặc ngày kia tôi sẽ viết cho bạn *một bức thư thật sự*. Đây chỉ là mẫu thư ngắn có tính công việc, và cần làm vội để kịp gửi ra bưu điện.

Nhân đây xin nói thêm, tôi rất thích bức thư của bạn.

Xin chuyển đến bạn lời chào chân thành của vợ tôi, bà ấy hình dung rằng sau khi ông anh⁶⁰⁵ thân mến của bà ấy bị bãi chức, sẽ có thể gửi bản thảo đến Béc-lin, ít ra là an toàn.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

^{1*} Trong nguyên bản là sự chơi chữ dựa vào sự giống nhau về cấu âm của họ Stieber (Sti-bơ) và động từ "durchstobern" - "lục lợi".

Có khả năng là tôi sẽ chuẩn bị được ngay việc in cuốn thứ nhất *bằng tiếng Anh*. Trên trang bìa phụ, Đun-cơ phải in thêm: "*Tác giả giữ bản quyền phiên dịch*".

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

25

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 4 tháng Hai 1859
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

Chưa có tin tức gì của ngài Đun-cơ là đã nhận được bản thảo^{1*}, thế là đến bây giờ tôi không tin rằng bản thảo không còn nằm trong tay giới *cầm quyền* nữa. Qua tờ biên lai kèm theo đây, bạn thấy rằng bản thảo được gửi đi từ Luân Đôn vào ngày 26 tháng Giêng. *Về chiến tranh*: ở đây *tất cả* đều cho rằng chiến tranh ở I-ta-li-a là không tránh khỏi được⁶⁰⁶. Một điều không nghi ngờ gì: ngài Ê-ma-nu-en^{2*} lúc này không còn bụng

^{1*} *C.Mác*. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

^{2*} - Vích-to Ê-ma-nu-en II

dạ nào để đùa nữa, còn ngài Bô-na-pác-tơ thì trước đây cũng đã không bụng dạ nào để đùa nữa. Những điều sau đây xác định tư cách của Bô-na-pác-tơ: 1) *Nỗi hoang sợ những con dao găm của I-ta-li-a*. Từ khi Oóc-xi-ni chết, ông ta liên tục tiến hành bí mật một trò chơi lấu cá với những người Các-bô-na-ri, thêm vào đó, *Plông-Plông*, chồng của "Clô-tin-đa" đóng vai một người trung gian⁶⁰⁷. 2) *Tình hình tài chính vô cùng khó khăn*. Thực vậy, việc tiếp tục nuôi quân đội Pháp "trong thời bình" đang trở nên không còn khả năng, mà Lôm-bác-đi là miếng mồi béo bở. Hơn nữa, trong điều kiện có chiến tranh cũng có thể phát hành "công trái chiến tranh". Còn bất kỳ công trái nào khác thì bây giờ đều "không có khả năng". 3) Trong hai năm gần đây, Bô-na-pác-tơ ngày càng mất uy tín trước tất cả các đảng phái ở Pháp, những giao dịch ngoại giao của ông ta cũng là một loạt thất bại liên tục. Vì vậy, *phải có cái gì đó diễn ra để khôi phục lại thể diện*. Thậm chí ở nông thôn người ta hết sức phàn nàn về giá cả lúa mì thấp đến mức làm khánh kiệt, và ngài Bô-na-pác-tơ đã hoài công cố gắng tăng cao một cách giả tạo giá cả tiêu mạch bằng những sắc lệnh về kho bãi⁶⁰⁸. 4) Nước Nga đang thúc đẩy kẻ chơi trội ở điện Tuyn-lơ-ri. Nhờ phong trào Đại Xla-vơ ở Bô-hêm^{1*}, Mô-ra-vi, Ga-li-xi, ở miền Nam, miền Bắc và miền Đông Hung-ga-ri, ở In-li-ri v.v., cùng cuộc chiến tranh ở I-ta-li-a, nước Nga hầu như chắc chắn sẽ gây được sự kháng cự của nước Áo. (Nước Nga đang sợ hãi chờ đợi, cuộc cách mạng ruộng đất ở trong nước, và cuộc chiến tranh ở bên ngoài, không nói về bất kỳ mục đích ngoại giao nào, có lẽ, là cuộc chiến tranh đáng có của chính phủ như là cột thu lôi hút sấm sét). 5) Ngài Plông-Plông,

^{1*} - Séc

con trai của vua Ve-xơ-pha-li trước đây^{1*} và bè lũ của ngài (một lũ lưu manh vô cùng hỗn tạp những các nhà cách mạng giả hiệu Hung-ga-ri, Ba Lan, I-ta-li-a, đứng đầu là Gi-rác-đanh) đang làm mọi thứ để cho sự việc được kết thúc. 6) Chiến tranh với nước Áo ở I-ta-li-a là cuộc chiến tranh duy nhất mà trong đó nước Anh không có khả năng trực tiếp *ứng hộ* giáo hoàng v.v. và *chống đối* cái gọi là tự do, vẫn giữ trung lập, ít ra là lúc đầu. Còn nước Nga thì sẽ đe dọa nước Phổ, nếu nước Phổ - tuy nhiên, tôi cũng không cho là như vậy - muốn can thiệp thay từ đầu cuộc chiến.

Mặt khác, không nghi ngờ rằng ngài Lu-i Bô-na-pác-tơ vô cùng sợ hãi một cuộc chiến tranh thực sự nghiêm trọng: 1) Con người này luôn đầy lòng nghi ngờ và, giống như tất cả các con bạc, chẳng hề có tính kiên quyết. Ông ta thường bỏ tới chỗ Ru-bi-côn, nhưng những người đứng sau lưng ông ta luôn luôn phải đẩy ông ta đến đấy. Ở Bu-lông, ở Xơ-ra-bua, trong tháng Chạp 1851⁶⁰⁹ người ta lần nào cũng đều *buộc* ông ta, cuối cùng, phải có thái độ nghiêm túc đối với những dự định của mình. 2) Thái độ lạnh nhạt quá mức trong việc thông qua dự án của ông ta ở Pháp, tất nhiên, không làm ông ta vui lòng. Dân chúng thờ ơ với ông ta, nhưng các nhà tài chính cỡ lớn, các nhà công nghiệp, các thương gia, đảng của các cha cố, cuối cùng là các tướng lĩnh (ví dụ như Pê-li-xi-ê và Can-rô-béc) lại chống ông ta một cách thẳng thừng và nghiêm túc. Và lại, trên thực tế, triển vọng quân sự không lấy gì làm sáng sủa, thậm chí nếu tin sự khoác lác của báo "Constitutionnel"⁶¹⁰ là thật. Nếu nước Pháp tuyển được tổng cộng 700 000 người, thì theo sự tính toán rộng rãi nhất, sẽ chỉ có 580 000 người trong số đó có khả năng chiến đấu. Trong tổng

^{1*} - Giê-rôm Bô-na-pác-tơ

số quân lính ấy, cần cho: An-giê-ri 50 000; 49 000 cho hiến binh v.v.; 100 000 (tối thiểu) để bảo vệ các thành phố (Pa-ri v.v.) và các pháo đài ở nước Pháp; ít nhất cũng cần đưa 181 000 quân đến các vùng biên giới Thụy Sĩ, Đức và Bỉ để làm lính quan sát. Còn lại 200 000. Nếu thêm vào đó là đội quân không lớn lắm của Pi-ê-mông, thì tất cả cũng không thể tuyệt đối tạo thành một lực lượng áp đảo so với quân Áo đang chiếm giữ các trận địa kiên cố ở Min-tơ và A-đi-giơ.

Dù thế nào chăng nữa, nhưng nếu lúc này Bô-na-pác-tơ rút lui, thì đại đa số binh lính Pháp coi ông ta là đã chết, và ý kiến này, cuối cùng, có thể buộc ông ta phải hành động.

Hình như bạn cho rằng cuộc chiến tranh như vậy sẽ gây ra cuộc khởi nghĩa ở Hung-ga-ri, tôi hết sức nghi ngờ điều này. Nước Áo, tất nhiên, sẽ đặt quân đoàn quan sát ở biên giới Ga-li-xi-Hung-ga-ri để chống lại nước Nga và đồng thời, bằng cách đó tấn công Hung-ga-ri. Các trung đoàn Hung-ga-ri (vì họ không bị bố trí phân tán, như thường diễn ra trong hàng ngũ kẻ thù của họ - quân Séc, quân Xéc-bi, quân Xi-lô-vê-nê v.v.) thì sẽ được bố trí ở các tỉnh của nước Đức.

Cuộc chiến tranh, dĩ nhiên, sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng và cuối cùng, chắc chắn sẽ dẫn đến kết quả có tính cách mạng. Nhưng lúc đầu, nó sẽ góp phần củng cố chế độ Bô-na-pác-tơ ở nước Pháp, sẽ làm suy yếu phong trào bên trong ở Anh và Nga, sẽ khơi dậy những dục vọng dân tộc chủ nghĩa nhỏ nhen nhất ở nước Đức v.v., vì vậy, trước hết, theo tôi nghĩ, nó sẽ có tác động phản cách mạng về tất cả mọi phương diện.

Dù sao chăng nữa, tôi cũng không hề trông đợi *điều gì* từ cánh lưu vong ở đây. Không kể Mát-di-ni, ít nhất là một người cuồng tín, thì cánh lưu vong này gồm những người thực sự mạo hiểm, mà tính hiếu danh của họ chung quy là tổng tiền người

Anh. Ngài Cô-sút đã hoàn toàn sa đọa, biến thành một diễn giả lãng du, loan truyền khắp các tỉnh của nước Anh và Xcôt-len mỗi một điều vô nghĩa, diễn thuyết cho hết lớp người nghe này đến lớp người nghe khác.

Tất cả những tên đều cáng ấy trở nên bảo thủ đến mức trên thực tế chúng đáng được ân xá. Chẳng hạn như ngài Gôt-phrít Kin-ken, đang cho xuất bản ở đây tờ tuần báo có tên gọi "Hermann", mà nếu so sánh với nó thì thậm chí tờ "Kölnische Zeitung" là tờ báo mạnh bạo sắc sảo. (Nghe nói ông cha đạo dụ dằng nhất và lâm ly quá đáng này, bằng việc tán tỉnh những phụ nữ Do Thái xinh đẹp, đã đẩy vợ mình đến chỗ nhảy qua cửa sổ và bị gãy cổ. Do ảnh hưởng của màn kịch bi thảm, Phrai-li-grát, vì tốt bụng, đã tự nhủ mình viết bài thơ tặng bà I-ô-ha-na Móc-ken^{1*} quá cố, nhưng chỉ mấy ngày sau đã thấy rõ rằng sự đau buồn chỉ là *vẻ bề ngoài* và ngài Gôt-phrít chưa khi nào cảm thấy "thoải mái và tự do" như sau lúc vợ mình chết). Anh chàng này đang thuyết giáo "*chủ nghĩa lạc quan*" dưới một hình thức ru ngủ, nịnh bợ, ủ dột. Tờ báo này lẽ ra phải gọi tên là "Gôt-phrít". Còn về phần tôi thì tôi thích viết dưới ách thống trị của "Man-toi-phen"^{2*} hơn là dưới ách của những người phi-li-xtanh Đức ở Xi-ti Luân Đôn. Còn đối với người Kin-ken thì cách này càng nhẹ nhàng hơn và dễ chịu, bởi vì về mặt tính cách và quan điểm, ông ta không khác những người phi-li-xtanh này một chút nào.

Chuyện nhảm nhí "Lê-van-đơ" và cả chuyện phiếm "Sta-ơ" về

^{1*} Ph. Phrai-li-grát "Sau lễ tang I-ô-ha-na Kin-ken" (cũng xem tập này, tr.377).

^{2*} Chơi chữ: Gôt-phrít là tên của Kin-ken ("Gott" là "trời", "Friede" là "hoà bình") Man-toi-phen là họ của một bộ trưởng phản động ("Mann là "người", "Teufel" là "con quỷ").

bà Móc-ken quá cố còn làm mất thanh danh của bà ấy ở đây nhiều hơn⁶¹¹.

Gửi lời chào bạn.

C.Mác của bạn

Đối với tôi sẽ là cực kỳ quan trọng nếu như bạn có thể tìm hiểu cặn kẽ được ở *Bre-xlau*^{1*} những tình tiết về một nhân vật nữ giới có tên là Phôn Pau-la Cre-khơ, trước kia đã sống ở đó, còn *hiện nay* đang sống ở đây, và thông báo cho tôi những tình tiết ấy càng sớm càng tốt.

Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức

26

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 23 tháng Hai 1859

Lát-xan thân mến!

Hôm nay tôi đã gửi cho Đun-cơ lời nói đầu^{2*}. Bạn làm ơn quan tâm để, ngay sau khi bản thảo in xong thì tôi nhận được tiền nhuận bút. Tất nhiên tôi sẽ không viết cho bạn về điếm

^{1*} Tên gọi bằng tiếng Ba Lan và Vrô-xláp.

^{2*} Lời tựa viết cho tác phẩm của C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế - chính trị".

này, nếu như nó không phải là vấn đề cấp bách đối với tôi do những tình huống đột xuất.

Tôi mong bạn sớm viết thư và thông báo cho tôi điều gì đó về "tình hình ở Tô quốc", cho dù bạn thờ ơ coi thường đối với nó, hay ít ra là bạn sẽ nói những điều thêu dệt có ý nghĩa quan trọng để đánh giá nó.

Gửi bạn lời chào.

C.M. của bạn

Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức

27

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 25 tháng Hai 1859
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

Iterum Crispinus^{1*}.

^{1*} Êcc iterum Crispinus - lại là Cri-xpin (mở đầu bài văn trào phúng IV của Giu-vê-nan), nghĩa bóng: "lại chính nhân vật ấy" hoặc "lại chính cái điều ấy".

Ăng-ghe-n đang chuẩn bị công bố - lúc đầu *không đề tên tác giả* - cuốn sách nhỏ có tên gọi "*Pô và Ranh*".

Nội dung cơ bản: minh chứng về quân sự, tức là về khoa học quân sự, rằng mọi lý lẽ đưa ra nhằm chứng minh việc người Áo phải chiếm giữ được tuyến Min-tơ để bảo vệ nước Đức, cũng hoàn toàn phù hợp để chứng minh cho việc nước Pháp phải có biên giới sông Ranh để bảo vệ chính mình; tiếp nữa, minh chứng rằng mặc dù nước Áo rất quan tâm đến tuyến Min-tơ, nhưng nước Đức, như một quốc gia thống nhất, - lại không hề quan tâm chút nào, vào I-ta-li-a, về phương diện quân sự, sẽ chịu sự thống trị của nước Đức cho đến khi toàn bộ nước Thụy Sĩ thuộc nước Pháp. Cuốn sách chủ yếu nhằm chống lại các nhà chiến lược của tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc, còn nói chung, dĩ nhiên, là được viết với tinh thần dân tộc chống ngài Bô-na-pác-tơ.

Tôi có thể cam đoan bằng tất cả "khả năng phán đoán phê phán"⁶¹² của mình rằng, việc xuất bản cuốn sách mỏng này hầu như không đòi hỏi chi phí gì, bởi vì nó chỉ gồm vài tờ in, xuất bản nó vào thời điểm này hoá ra lại chính là *đầu cơ* (với nghĩa đích thực của từ này) xuất bản.

Sau khi tham gia chiến dịch Ba-đen⁶¹³, Ăng-ghe-n đã làm cho việc nghiên cứu các vấn đề quân sự trở thành chuyên môn của mình. Hơn nữa, như bạn biết đây, anh ấy viết một cách hết sức thuyết phục.

Nhưng người xuất bản phải giữ bí mật ai là tác giả? chùng nào chính tác giả không muốn nói rõ. Bạn có thể tin rằng người ta sẽ nghĩ tác giả là những nhà văn quân đội cỡ lớn của nước Phổ.

Đây là vấn đề cấp thiết đến mức việc ấn hành cuốn sách chỉ có ý nghĩa vào lúc này. Bởi vậy cần phải tiến hành công việc thật nhanh. Bạn nghĩ thế nào, Đun-cơ có chịu làm thế hay không? Công việc này nhất định có lợi cho chính bản thân anh ta cơ

mà. Khi nói về những cuốn sách thuần túy khoa học, thì không bao giờ có thể biết được là một người phi-li-xtan làm sao mua hết cuốn sách đó, và nói chung anh ta có mua nó hay không, nhưng khi nói về những vấn đề bức thiết như thế này, thì có thể tin tưởng hầu như với sự chính xác toán học.

Nếu Đun-cơ nhận làm việc này, thì Ăng-ghe-n ủy quyền cho bạn thay mặt anh ấy ký hợp đồng với những điều kiện mà bạn cho là cần thiết. Còn nếu anh ta từ chối, thì xem có khả năng nào khác hay không? Tôi biết một người xuất bản ở Hăm-buốc có thể nhận làm việc này. Nhưng vì người này luôn luôn là kẻ thù riêng của tờ "Neue Rheinische Zeitung" - điều này ông ta đã thú nhận công khai với ông bạn Hai-nơ của tôi, - nên tôi sẽ rất bức mình nếu để ông ta nhận được dù chỉ một dòng chữ của ai đó trong số chúng ta. Không những thế, ông ta còn đối xử một cách hết sức đáng hổ thẹn với anh bạn Véc-thơ không thể nào quên được và không ai thay thế được của chúng ta.

Xin bạn trả lời tôi càng nhanh càng tốt và đừng giận tôi vì tôi đã làm mất nhiều thì giờ của bạn như vậy và vì tôi thường hay nhờ đến sự giúp đỡ của bạn. Điều thanh minh của tôi đơn giản là lợi ích chung của đảng.

C.Mác của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

28

**ĂNG-GHEN GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN
Ở BÉC-LIN**

Man-se-xtơ, 14 tháng Ba 1859
6, Thorncliffe Grove, Oxfordstreet

Lát-xan thân mến!

Trước hết, bạn cho phép tôi bày tỏ lòng cảm ơn vì sự giúp đỡ của bạn trong việc ký hợp đồng với Đun-cơ, sự giúp đỡ đã thành công như vậy và đem lại cho tôi khả năng lần đầu tiên sau gần 10 năm tôi lại được bày tỏ ý kiến của mình với bạn đọc người Đức. Tôi đã gửi bản thảo cho Mác hôm thứ tư tuần trước và ngày thứ năm, chắc anh ấy đã gửi đi tiếp. Đầu đề thật đơn giản: "Pô và Ranh", Béc-lin, nhà xuất bản v.v. và v.v.. Cả Mác lẫn tôi đều cho rằng, vì tính chất đặc biệt của cuốn sách, tốt hơn là lúc đầu nên xuất bản khuyết danh, bởi vì tên tuổi của một tác giả thường dân, có thể, ở buổi đầu, chỉ có hại cho tác phẩm quân sự. Nếu cuốn sách ấy, như tôi hy vọng, sẽ thành công, thì nêu tên tác giả ra chẳng bao giờ muộn cả. Không cần mục lục, các phần được đánh dấu bằng con số. Tôi cũng không viết lời tựa nào cả.

Mác cho là sẽ được 4 tờ in. Tôi không tin như vậy, nhưng tất nhiên, điều đó phụ thuộc vào cỡ chữ in.

Còn về điều kiện thì tôi quyết định đồng ý được một nửa thực lãi; đồng thời; dĩ nhiên, phải dự tính trước việc nhận số lượng thông thường những bản không phải trả tiền, trong số đó đương nhiên bạn hãy lấy một cuốn. Có thể chuyển số sách ấy đến đây

thông qua những người phát hành sách, nhưng tôi rất muốn được gửi ngay qua đường bưu điện cho tôi một cuốn (hoặc những tờ in thờ). Có lẽ, tôi sẽ cho xuất bản cuốn sách này bằng tiếng Anh. Đối với việc dịch in ra tiếng Pháp thì nội dung ít phù hợp hơn và ngoài ra, còn rất khó sắp đặt nội dung ấy. Tuy vậy, cũng còn xem xem.

Việc in bản thảo của Mác^{1*} đến đâu rồi? Cho đến lúc này tôi biết được mới có *một* tờ đã in, mà bản thảo nằm ở Béc-lin hơn một tháng rồi cơ mà. Theo tôi, như vậy là quá chậm. Cần phải xuất bản được ít ra là một hoặc hai cuốn cho hội chợ triển lãm ở Lai-pxích⁶¹⁴ mà thời gian còn rất ít.

Dù đã hứa hẹn nhiều lần, Mác vẫn chưa gửi cho tôi cuốn "Hê- ra-clít"^{2*} của bạn; tôi rất muốn đọc cuốn sách ấy, mặc dù tiếng Hy Lạp thì tôi đã quên khá nhiều và quên cả những khái niệm tư biện. Tôi cũng muốn đọc cả vở kịch^{3*} của bạn mà tôi đã đọc được thông báo về nó. Dù rằng bạn là con người toàn diện, tôi cũng không nghĩ rằng bạn lại nghiên cứu cả lĩnh vực này.

Từ khi ở đây, tôi chủ yếu nghiên cứu các vấn đề quân sự và có lúc cũng đắm mình trong tình yêu xưa của mình - ngôn ngữ học so sánh. Nhưng khi đã suốt ngày làm công việc thương mại cao cả, thì trong lĩnh vực khoa học vô cùng rộng lớn như ngôn ngữ học, không thể nào thoát ra được khỏi khuôn khổ kiểu làm việc tài tử thuần túy nhất, và nếu trước kia tôi nuôi một ý nghĩ táo bạo là soạn thảo cuốn ngữ pháp so sánh của các ngôn ngữ Xla-vơ, thì bây giờ tôi đã bỏ việc này từ lâu, đặc biệt là sau khi Mi-clô-sích⁶¹⁵ đã thực hiện nhiệm vụ này thành công rực rỡ vậy.

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế - chính trị"

^{2*} Ph.Lát-xan. "Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phê-dơ"

^{3*} Ph.Lát-xan. "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen"

Vậy, một lần nữa xin cảm ơn bạn nhiều và xin gửi tới bạn lời chào chân thành của tôi.

Ph.Ă.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

29

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 16 tháng Ba 1859
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

Sáng tác^{1*} gần đây của bạn và bức thư kèm theo nó vẫn chưa tới, mà cũng còn lâu mới tới. Gửi qua người phát hành sách nhân có dịp thuận tiện thì cũng na ná như bạn gửi sách cho tôi qua Pê-téc-bua, Cam-sát-ca và Bắc Mỹ.

^{1*} *Ph.Lát-xan.* "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen"

Nếu chưa muộn, bạn hãy yêu cầu để trong bản thảo^{1*} mà tôi gửi cho bạn gần đây nhất được in câu: "tác giả giữ bản quyền phiên dịch". Nếu không thì mấy anh chàng làm trò hề người Đức ở đây sẽ có thể làm hại cuốn sách ấy.

Do một số tình huống mà hôm nay tôi không thể nói tỉ mỉ (trong khi viết bức thư này cho bạn, tôi đồng thời cũng đọc để cho viết một bài tin bằng tiếng Anh^{2*}), tôi quá khó khăn về mặt tiền nong. Bạn có thể thu xếp cho tôi một hợp đồng vay tiền ở Béc-lin kỳ hạn vài tuần lễ, sau này bạn có thể lấy tiền nhuận bút ở chỗ Đun-cơ để trả vào đó được không?

Hôm qua có một người từ Pa-ri đến thăm tôi, ý kiến của ông ta tôi rất coi trọng. Về chiến tranh⁶¹⁶ ông ta nói: "Mọi người ở Pa-ri đều nhất trí là chiến tranh sẽ xảy ra". Ông ta dứt khoát theo quan điểm cho rằng nếu Bô-na-pác-tơ rút lui, thì sẽ bị sụp đổ và thậm chí, quân đội sẽ phản lại ông ta như đã từng xảy ra với hoàng đế Xu-lu-cơ. Thậm chí các nhà tư sản Pa-ri, mặc dù khao khát hào bình, cũng đang cần nhằn rằng Bô-na-pác-tơ không dừng cảm hơn Lu-i - Phi-líp.

Còn một điểm nữa, bạn đừng bỏ qua: nước Nga đang nhen nhóm cuộc chiến tranh và Pan-móc-xton (bạn hãy xem dù chỉ là tờ "Times") đồng minh của nước Nga, Nga cũng đang làm tất cả để buộc Bô-na-pác-tơ phải tham chiến. Thêm vào đó, ở đây sắp sửa xảy ra sự thay đổi nội các, và lúc đó chính Pan-móc-xton sẽ có thể làm việc này⁶¹⁷. Những hoạt động tổ chức ở đây để tỏ lòng kính trọng Pô-ê-ri-ô v.v., hoàn toàn xuất phát từ ông ấy. Ông ấy đã đặt bá tước Sép-xbe-ri⁶¹⁸, con rể của ông ấy đứng đầu các hoạt động đó với tư cách là "tổng biên tập" của các hoạt động đó.

^{1*} *Ph.Ăng-ghen.* "Pô và Ranh"

^{2*} *C.Mác.* "Triển vọng cuộc chiến tranh ở Phổ"

Cuối cùng, lúc này, tôi vẫn cứ nghĩ rằng chiến tranh, có lẽ, sẽ đem lại cho chúng ta một số cơ hội nào đó.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

Nhân tiện xin nói thêm, xin bạn đừng quên khi bạn viết cho tôi về "công việc đã biết"^{1*}, thì điều đó có lợi cho rất nhiều bạn đọc, trong số đó có rất đông người Đức. Tờ "Tribune" có tới gần 200 000 người đặt mua thường xuyên.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

30

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 28 tháng Ba 1859
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

Về thiếu thốn tài chính. Trước hết tôi xin cảm ơn bạn về sự đồng ý của bạn. Tạm thời, trước hết, tôi thử làm một cách khác là đã viết thư cho mẹ tôi, xem bà có đồng ý cho tôi mượn tiền

^{1*} - nghĩa là về tình hình ở Đức (xem tập này, tr.740).

khoảng hai tuần lễ hay không. Cũng còn chờ xem. Ở đây tại Luân Đôn, hợp đồng vay tiền chỉ có thể thực hiện thông qua Ghéc-xten-béc. Nhưng ông này là người bảo trợ của Kin-ken và là một người ngốc nghếch, nhỏ nhen, dương dương tự đắc, tôi không để cho ông ta thoả mãn vì yêu cầu ông ta giúp đỡ, dù thậm chí chỉ là sự giúp đỡ thuần túy mang tính hình thức.

Về Dun-cơ. Đến thứ tư (ngày kia) tôi mới nhận được có ba tờ in thử bản thảo^{1*} nằm ở chỗ anh ta gần chín tuần lễ. Tôi mới nhận được có ba tờ in thử. Nói thẳng ra, tôi cảm thấy Dun-cơ hối tiếc vì đã nhận làm việc này, cho nên anh ta mới tiến hành công việc này một cách kéo dài như Văn phòng Vê-xláp⁶¹⁹. Nếu anh ta cứ tiếp tục công việc theo kiểu này, thì đến lễ Phục sinh quyển sách cũng chưa ra đời được. Vì vậy, tôi lại gặp một trở ngại khác. Tôi đang thương lượng với một người Anh về việc xuất bản tiếng Anh cuốn thứ nhất này, và điều đó tất nhiên phụ thuộc vào sự xuất hiện của cuốn xuất bản bằng tiếng Đức. Nhưng vì công việc ở Luân Đôn thường được tiến hành "hết tốc lực", nên anh chàng người Anh đã bắt đầu thiếu tin tưởng. Kiểu làm việc của người Đức hoàn toàn không thể nào hiểu nổi đối với người Anh.

Bạn sẽ thấy phần thứ nhất chưa chứa đựng chương cơ bản, cụ thể là chương thứ ba - *về tư bản*. Tôi coi điều này là hợp lý về lý do *chính trị*, vì đúng là từ chương thứ ba mới bắt đầu trận chiến đấu thực sự, và tôi cảm thấy gây ra nỗi lo sợ ngay từ đầu là khôn ngoan.

Về điện tín^{2*}. Tôi đồng ý đề nghị ấy. Công việc không đơn giản như bạn nghĩ đâu. Nhận tin tức không khó, nhưng để làm

^{1*} *C.Mác.* "Góp phần phê phán khoa kinh tế - chính trị"

^{2*} Xem tập này, tr.533.

việc ấy tốn *nhieu thì giờ*. Tôi sẽ xếp đặt văn phòng của tôi ở gần sở giao dịch (nơi đặt văn phòng những công ty điện tín, chuyển giao tin tức). Nhưng người em họ^{1*} của bạn thì phải báo cho tôi biết: 1) cậu ấy muốn nhận điện bằng cách nào? Có ba công ty: công ty thứ nhất chuyển các bức điện qua Pháp, công ty thứ hai chuyển qua Ô-xten-đơ và công ty thứ ba chuyển qua An-véc-pen. Theo tôi, gửi qua Pháp chỉ những tin tức chẳng có gì phải lo ngại cơ quan kiểm duyệt của Pháp. Nói chung, đây là con đường ngắn nhất. 2) Cậu ấy muốn nhận được những tin tức gì? Những tờ báo khác nhau có những ý kiến khác nhau về cái mà họ cho là quan trọng. 3) Cần đánh điện cho anh ấy bao lâu một lần? 4) Ngoài những tin tức của bạn ra, có cần cả những tin tức của Mỹ, nói ngắn gọn, tin tức ngoài châu Âu, hay không? Cậu ấy phải cho tôi biết chính xác tất cả những điều này, bởi vì trong việc đánh điện tín, trước hết cần phải tránh mọi cái không cần thiết. 5) Cuối cùng, tôi phải biết tờ "Presse" thích nhận tin tức vào giờ nào (chỉ ít là ở Anh, các báo khác nhau có giờ nhận điện khác nhau vì phụ thuộc vào giờ xuất bản chúng). Trong trường hợp có những sự kiện đặc biệt, thì không nên xác định trước thời gian, nhưng đối với những bức điện thông thường thì có thể làm thế. Để nhận tin tức về thị trường chứng khoán, tôi sẽ có một nguồn cực kỳ tốt nhờ có Phrai-li-grát.

Về tờ "Presse"^{2*}. Tôi cũng đồng ý với đề nghị ấy. *Thứ nhất*, vì khác với những lần thương lượng trước, người ta không đặt điều kiện cho tôi là tôi phải viết về một số nhà hoạt động chính trị. Tôi giữ một nguyên tắc tuyệt đối - không khi nào đồng ý với bất cứ *điều kiện* nào. Nhưng, dĩ nhiên, mỗi tờ báo có quyền đòi hỏi ở phóng viên một sự lịch thiệp. *Thứ hai*, bởi vì, thời thế đã

^{1*} - Phrít-len-đơ

^{2*} Xem tập này, tr.533.

thay đổi và bây giờ tôi cho rằng điều rất quan trọng là đảng ta phải chiếm lĩnh trận địa ở tất cả những nơi nào có thể được, thậm chí đôi khi chỉ để các đảng khác không chiếm lĩnh những trận địa ấy. Hiện tại dĩ nhiên là cần sử dụng những trận địa này một cách thận trọng, nhưng quan trọng là phải đảm bảo ảnh hưởng của mình ở những điểm khác nhau cho thời điểm quyết định. Các số báo "Presse" mà Phrít-len-đơ đã gửi đi cho tôi, theo lời bạn nói, thì tôi vẫn chưa nhận được, chắc là vì sai địa chỉ. Tuy nhiên, cần gửi ngay cho tôi mấy số. Cần phải qua chính tờ báo mà xác định xem là viết *như thế nào*, chứ không phải là viết *cái gì* cho bạn đọc ở Viên.

Về sự cộng tác của bạn với tờ "Presse". Tôi hoàn toàn tin rằng bạn cần phải viết các bài tin. Tất nhiên, đối với bạn, là một người *Phổ*, có lẽ lúc này mà viết cho một tờ báo của *Áo* thực "không lịch sự" lắm. Nhưng về nguyên tắc, chúng ta phải, theo cách nói của Lu-the về thượng đế, "đánh một kẻ độc ác này bằng một kẻ độc ác khác"^{1*} và sử dụng mọi cơ hội để gây rối loạn và góp phần làm phân hoá toàn bộ. *Trước* khi bắt đầu sự lộn xộn này, chính tôi sẽ không viết cho tờ "Presse", và lại cũng sẽ không khuyên bạn viết. Nhưng quá trình kích động đã bắt đầu, và bây giờ mỗi người phải làm tất cả những gì mình có thể làm. Cần phải tiêm nọc độc vào tất cả những nơi cần thiết. Nếu chúng ta chỉ thoả mãn ở việc hợp tác với những tờ báo mà *nói chung* tán thành quan điểm của chúng ta, thì chúng ta lẽ ra phải hoãn mọi hoạt động của nhà báo. Có nên để cho cái gọi là "dư luận xã hội" bị nhồi nhét toàn thông tin của cánh phản cách mạng hay không?

Về tờ "Tribune". Tất nhiên là bạn hiểu tôi chưa đúng, nên bạn

^{1*} Lu-the. "Về bôn bán và cho vay nặng lãi"

cho rằng, tôi đòi hỏi để bạn được tính cùng với những người đặt mua báo "Tribune". Vấn đề là như thế này. Công việc của tôi ở tờ "Tribune", nói cho đúng ra, là viết các bài xã luận theo đề tài do tôi chọn. Ở đây nước Anh được dành vị trí đầu tiên, nước Pháp đứng hàng thứ hai. Một phần khá lớn các bài xã luận viết về các vấn đề kinh tế. Nhưng sau những biến đổi ở nước Phổ⁶²⁰, thỉnh thoảng tôi cũng đem lại cho mình sự thoả mãn bằng cách viết những tin tức "từ Béc-lin", và lại mối liên hệ "bên trong" với tổ quốc của dòng họ Hô-hen-txô-léc đã cho tôi khả năng nhận định một cách hoàn toàn tin tưởng về tình hình ở nơi ấy. Trong số những người đặt mua báo "Tribune", có nhiều người Đức. Ngoài ra, các bài báo ấy còn được những tờ báo Đức - Mỹ in lại, mà những tờ báo này thì nhiều vô kể. Vì vậy, điều quan trọng là phải làm cho những bài báo mà tôi viết được coi là ngoại lệ "từ Béc-lin" mang màu sắc địa phương để tiếp tục ở Tân thế giới cuộc bút chiến của tôi với nhà nước Phổ. Mà để có màu sắc địa phương, nhất định phải có một số ít điều thù địch. Huống hồ chính lịch sử nước Phổ bây giờ lại chủ yếu gồm những câu chuyện thời sự bê bối. *Hine illae lacrimae!*^{1*} Bức thư gần đây nhất của bạn giúp tôi rất nhiều về mặt này.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của anh

P.S. Tôi vừa nhận được thư của người phát hành sách Nát-tơ ở Xi-ti báo tin bưu kiện bạn gửi đã tới nơi. Tôi đi lấy ngay hôm nay đây.

Việc in cuốn sách của Ăng-ghen^{2*} đến đâu rồi? Tôi gửi nó đi ngày

^{1*} Đây, những giọt nước mắt do đâu mà có! (Pu-bli Tê-ren-xi-út. "Cô gái xứ An-đrô-xơ, hồi I, cảnh thứ nhất).

^{2*} Ph.Ăng-ghen. "Pô và Ranh"

10 tháng Ba. Tôi cảm thấy một cuốn sách như thế có thể xuất bản trong năm ngày.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

31

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 4 tháng Tư 1859

Lát-xan thân mến!

Mọi ý đồ của tôi để xoay cho được tiền đều kết thúc thất bại. Thậm chí ngay cả người nhà, - chính bạn cũng biết những người già thường bám chặt lấy "thế gian" - tôi cũng bị từ chối. Dù chẳng thú vị gì khi nói với bạn điều này, - bởi vì ví tiền của bạn cũng đang cạn, - tôi cũng không còn cách lựa chọn nào khác. Nếu 20 đồng phri-đrich-xđo quá nhiều đối với bạn, thì bạn gửi cho tôi ít hơn. Sau này bạn cứ trừ ở chỗ Đun-cơ.

Cuốn sách của Ăng-ghen^{1*} ra chưa?

Tôi sẽ viết tỉ mỉ cho bạn trong tuần sau (tuần này tôi hoàn toàn không còn thời gian). Xin bạn nhận lời cảm ơn của tôi về vở kịch^{2*}, cũng như về bức thư kèm theo đây.

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Pô và Ranh"

^{2*} Ph.Lát-xan. "Phran-txơ Phôn Dích-kinh ghen"

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

*Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

22

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 19 tháng Tư 1859

Lát-xan thân mến!

Tôi chưa viết thư riêng cho bạn để báo tin đã nhận được 14 p.xt.10 si-linh, bởi vì đó là thư bảo đảm. Tôi lẽ ra đã viết cho bạn sớm hơn, nếu như "người em họ" đáng ghét "từ Hà Lan"^{1*} không tới thăm tôi, và không tước mất "thời gian lao động thặng dư" của tôi một cách hết sức không thương tiếc.

Bây giờ chú ấy đi rồi, và tôi lại được thở phào nhẹ nhõm.

Tôi đã nhận thư của Phrit-len-đơ^{2*}. Điều kiện không thuận lợi như đã báo cho bạn lúc đầu, nhưng vẫn "lịch sự" và. Ngay sau khi chúng tôi thoả thuận về một vài điểm thứ yếu, - tôi nghĩ việc đó sẽ làm trong tuần này, - tôi sẽ bắt đầu viết cho cậu ấy.

^{1*} - I-u-ta

^{2*} Xem tập này, tr.533 và 749-751.

Ở đây, tại nước Anh này, cuộc đấu tranh giai cấp đang phát triển đáng phấn khởi. Rất tiếc là vào thời điểm này, không còn một tờ báo nào của phái Hiến chương nữa, và vì thế đã gần hai năm tôi buộc phải ngừng tham gia bằng văn chương vào phong trào này.

Bây giờ tôi chuyển sang nói về "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen". Trước hết tôi phải khen bố cục và tính sinh động của các hồi kịch, thế là nhiều hơn so với điều có thể nói về bất kỳ vở kịch hiện đại nào của Đức. Thứ hai, nếu tạm gác mọi thái độ thuần túy phê phán nào đối với vở kịch này, thì có thể nói trong lần đọc đầu tiên, vở kịch làm cho tôi rất xúc động, vì vậy, đối với những bạn đọc có cảm giác trội hơn, thì vở kịch sẽ tác động càng mạnh hơn theo ý nghĩa này. Đây là điểm thứ hai vô cùng quan trọng.

Còn bây giờ là mặt trái của nó. *Thứ nhất* - đây là phương diện thuần túy hình thức, - nếu bạn viết bằng thơ, thì có thể, bạn nên trau chuốt thơ i-au-bơ một cách nghệ thuật hơn. Tuy vậy, dù các *nhà thơ chuyên nghiệp* có bị phạt ý về sự không trau chuốt này, thì nói chung tôi vẫn coi nó là một lợi thế, bởi vì ở các nhà thơ hậu bối của chúng ta chẳng còn gì, ngoài cái mẽ hình thức. *Thứ hai*. Xung đột mà bạn đưa ra không chỉ có tính bi thảm, mà nó chính là sự xung đột bi thảm nhất đã đưa đảng cách mạng của những năm 1848-1849 đến thất bại một cách hoàn toàn đúng quy luật. Vì vậy tôi chỉ có thể hoàn toàn hoan nghênh ý nghĩ làm cho nó trở thành điểm trung tâm của vở bi kịch hiện đại. Nhưng tôi tự hỏi chủ đề mà bạn chọn có thích hợp đối với việc mô tả xung đột ấy hay không? Ban-ta-da^{1*}, tất nhiên, có thể tưởng tượng rằng nếu Dích-kinh-ghen không mạo nhận sự nổi

^{1*} Nhân vật trong vở kịch của Lát-xan "Phran-tơ Phôn Dích-kinh ghen"

loạn của mình là một hiềm khích của người hiệp sĩ, mà lại giương cao ngọn cờ đấu tranh chống quyền lực của hoàng đế và chống cuộc chiến tranh công khai với các hầu tước, thì ông ta đã chiến thắng. Nhưng chúng ta có thể tán thành ảo tưởng này không? Dích-kinh-ghen (và cùng với ông ta trong một chừng mực nhất định là Hút-ten) chết không phải vì sự tinh quái của chính mình, mà vì nổi dậy chống cái hiện hữu, hay đúng hơn, chống hình thức mới của cái hiện hữu, như một *hiệp sĩ* và như *người đại diện cho một giai cấp đang suy tàn*. Nếu làm mất đi ở Dích-kinh-ghen những cái vốn có của ông ta như một con người với những năng khiếu bẩm sinh đặc biệt, học vấn v.v., thì chỉ còn lại là Gô-xơ Phôn Béc-si-linh-gen. Mà trong nhân vật *đáng thương* này thể hiện sự đối lập mạnh tính bi kịch dưới hình thái thích hợp của nó giữa một bên là giới hiệp sĩ và một bên là hoàng đế và các hầu tước, và vì vậy Gô-tơ đã đúng, khi chọn ông ta làm nhân vật^{1*}. Chừng nào Dích-kinh-ghen, - mà một phần và chính Gút-ten, mặc dù ông ta, cũng như ở tất cả những nhà tư tưởng của một giai cấp nhất định, những ý kiến tương tự ắt phải được bộc lộ dưới một hình thức đã thay đổi đáng kể, - chống lại các hầu tước (quả là ông ta chống hoàng đế chỉ vì hoàng đế từ chỗ là hoàng đế của các hiệp sĩ biến thành hoàng đế của các hầu tước), thì chừng đó ông ta thật ra, chỉ là Đông Ki-sốt, dù cho có sự biện minh của lịch sử. Việc ông ta bắt đầu nổi loạn dưới dạng một hiềm khích của hiệp sĩ chỉ có nghĩa là ông ta bắt đầu nổi loạn *theo kiểu hiệp sĩ*. Để bắt đầu sự nổi loạn theo kiểu khác, thì ông ta phải trực tiếp và đồng thời ngay từ đầu kêu gọi các thành phố và nông dân, tức là đúng những giai cấp mà sự phát triển của họ chẳng khác gì phủ định đẳng cấp hiệp sĩ.

^{1*} Gô-tơ. "Guê-xơ Phôn Béc-si-linh-ghen"

Vì vậy, nếu bạn không muốn đưa xung đột chỉ đến sự xung đột được mô tả trong "Gô-xơ Phôn Béc-li-sinh-gen" - mà ý định của bạn đâu phải như vậy, - thì Dích-kinh-ghen và Hút-ten phải chết, bởi vì trong tưởng tượng của mình, họ là nhà cách mạng (không thể nói Gô-xơ là nhà cách mạng) và hoàn toàn như giai cấp quý tộc Ba Lan *có học thức* của năm 1830, một mặt đã trở thành những người truyền bá các tư tưởng của thời đại, còn mặt khác, trên thực tế, lại đại diện cho lợi ích của giai cấp phản động⁶²¹. Bởi thế, không nên để cho toàn bộ mối quan tâm tập trung, như điều diễn ra trong vở kịch của bạn, ở các đại diện *quý tộc* của cách mạng, mà đằng sau những khẩu hiệu về thống nhất và tự do của họ vẫn còn ẩn giấu niềm mơ ước về nền đế chế cũ và quyền của kẻ mạnh, ngược lại cái nền tích cực hết sức cơ bản phải là các đại diện của nông dân (đặc biệt là họ) và các phần tử cách mạng ở thành thị. Lúc đó bạn có thể nói lên trong một mức độ lớn hơn rất nhiều bằng lời lẽ những nhân vật của mình đúng những tư tưởng hiện đại nhất của mình ở dạng hồn nhiên nhất của chúng, thế mà lúc này, thực ra, là một ý tưởng cơ bản, ngoài sự tự do *về tôn giáo* ra, vẫn là *sự thống nhất* công dân. Lúc đó dù muốn hay không bạn cũng phải *Séch-xpia hoá* ở mức độ lớn hơn, trong khi nhược điểm chủ yếu của bạn bây giờ, tôi cho là việc bạn viết *theo kiểu Si-lơ*, biến cá nhân thành người phát ngôn đơn giản của tinh thần thời đại. Bạn có phạm sai lầm ngoại giao đến một mức độ nhất định nào đó, giống như nhân vật Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen của bạn, khi đặt sự đối lập mang tính hiệp sĩ Lu-the cao hơn sự đối lập của phong trào bình dân của Muyn-tơ hay không?

Tiếp nữa, trong phần mô tả tính cách vẫn còn thiếu các nét đặc trưng. Sác-lơ V, Ban-ta-da và Ri-khác ở Tơ-ria là những ngoại lệ. mà trong lúc đó liệu có một thời đại nào có những tính cách được phác họa rõ ràng hơn thế kỷ thứ XVI hay không? Hút-ten, theo ý tôi, thể hiện đến mức thái quá chỉ một "sự nhiệt tình", và điều này thật là tẻ nhạt. Chẳng lẽ nhân vật ấy không phải đồng thời là một người thông minh và vô cùng sắc sảo, và vì vậy bạn có đối xử với nhân vật này rất không công bằng hay không?

Chính nhân vật Dích-kinh-ghen của bạn, nhân tiện xin nói, được mô tả cũng quá trừu tượng ấy, là nạn nhân đến mức độ nào đó của sự xung đột không phụ thuộc vào những tính toán cá nhân của ông ta, điều đó thấy rõ qua việc, một mặt, ông ta phải tuyên truyền cho các hiệp sĩ của mình tình hữu ái với các thành thị v.v., mặt khác, chính ông ta lại hăng hái áp dụng những tiêu chuẩn về quyền của kẻ mạnh đối với các thành thị.

Về các tình tiết thì đôi chỗ tôi không thích những suy luận không cần thiết của một số nhân vật về bản thân họ, điều này bắt nguồn từ lòng ham mê của bạn đối với Si-lơ. Ví dụ như trang 121, chỗ Gút-ten kể cho Ma-ri-a nghe câu chuyện về cuộc đời mình, sẽ hoàn toàn tự nhiên nếu bạn để cho Ma-ri-a nói câu này:

"Toàn bộ cung bậc cảm giác"

v.v. đến chỗ

"Còn nặng hơn gánh nặng thời gian".

Những dòng thơ trước đó, từ "nói" đến "già đi", lẽ ra có thể đặt kế tiếp sau phần này, nhưng điều suy luận "cần một đêm là cô gái thành đàn bà" (dù suy luận đó cho thấy rằng Ma-ri-a biết không chỉ một khái niệm trừu tượng tình yêu, mà thôi) hoàn toàn không cần thiết; cho dù thế nào Ma-ri-a cũng không được bắt đầu lời nói của mình với suy nghĩ rằng - chính cô ta "đang già đi". Sau lời cô ấy nói rằng trong có "một" giờ này cô đã nghe thuật lại nhiều điều, cô ấy có thể cho những tình cảm của mình một sự biểu hiện chung bằng lời nói rằng cô đã già đi rồi. Tiếp đến, trong những dòng sau đó, câu này làm tôi phật ý: "Em cho đây" (tức là hạnh phúc) "là quyền hạn". Đã lấy đi đâu mất quan niệm hồn nhiên về thế giới, cái mà, như Ma-ri-a khẳng định, cô ấy vẫn có trước đây, biến nó thành học thuyết pháp quyền? Có lẽ, lần khác tôi sẽ trình bày tỉ mỉ hơn với bạn về ý kiến của tôi.

Cảnh giữa Dích-kinh-ghen và Sác-lơ V tôi cho là đặc biệt thành

công, mặc dù đoạn đối thoại của cả hai phía ấy quá giống với cuộc tranh luận của hai bên ở toà án. Tiếp đó, những cảnh ở Tơ-ria cũng đạt. Những câu châm ngôn của Hút-ten về thanh kiếm rất hay.

Thôi, lần này viết thế là đủ!

Vợ tôi là người hâm mộ nồng nhiệt vở kịch của bạn. Bà ấy chỉ không hài lòng về nhân vật Ma-ri-a.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

Nhân tiện nói thêm. Trong cuốn sách của Ăng-ghen "Pô và Ranh" có những lỗi nặng về in ấn, tôi gửi kèm bản liệt kê các lỗi ấy ở trang cuối bức thư này⁶²².

Công bố lần đầu trong cuốn sách F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

33

ĂNG-GHEN GỬI Ê-LI-DA ĂNG-GHEN Ở ĂNG-GHEN-XKIẾC-KHEN

Man-se-xtơ, 20 tháng Tư 1859

Mẹ yêu quý!

Cuối cùng, con cũng dành được thời gian để thư cho mẹ trong bầu không khí tương đối yên tĩnh. Con đã nhận được cả

hai lá thư đầy âu yếm của mẹ và con rất mừng là cả nhà ta đều khoẻ và các cháu của Blăng-cơ đã qua khỏi bệnh sốt. Con rất khoẻ. Răng hàm của con, quả thật là, đang hỏng dần, tuy không bị đau nhiều lắm, còn nói chung con hoàn toàn khoẻ mạnh. Con ăn ngon miệng và tiêu hoá rất tốt, không còn dấu vết nào của những bệnh trước đây.

Thế là cậu bé Đê-li-út, cuối cùng vẫn thấy không biểu lộ ra với mẹ và mọi người bản tính Brát-pho của mình thì không xong. Con nghĩ rằng cậu ấy sẽ xử sự thận trọng hơn một chút, nhưng vì cậu ấy, ý chừng, mới bắt đầu cái trò hèn mạt nhỏ nhen này, thì con chỉ xin được bộc lộ với mẹ một chân lý: ở Brát-pho sự dối trá luôn tồn tại mọi nơi, và người dân Brát-pho hoàn toàn không có khả năng thường xuyên nói thật. Bởi vì anh chàng này sống cùng Vin-hem Cút-tơ, một kẻ đại bịp chưa từng có trên đời, nên cậu ấy có lẽ dần dà cũng hấp thụ chính cái tính ấy. Nếu người Brát-pho nói với con rằng hai lần hai là bốn, thì con sẽ lập tức nghi ngờ sự đúng đắn của bản cửu chương. Con sớm nói với mẹ điều này để mẹ đừng có thái độ quá nghiêm khắc với thằng bé này, - chính vì tất cả mọi người dân Brát-pho đều như vậy cả: họ nói dối một cách rất trơn tru. Chuyện con ngựa chỉ là con, quả thật, có nói với người chủ ngựa rằng nếu anh ấy định bán con ngựa với giá không tới 120 pao xtéc-ling thì hãy báo cho tôi biết. Thế thôi, không có gì hơn. Từ đây đến lúc mua được cũng còn lâu. Nếu như bây giờ anh ta muốn bán con ngựa ấy cho con với giá 120 p.xt., thì con cũng phải suy nghĩ xem có giao 100 p.xt. để mua nó hay không; con ngựa ấy có nhẹ một chút đối với con, mà với số tiền ấy còn có thể mua một con ngựa săn rất tốt và khoẻ. Còn chuyện ngựa nhảy vào cửa hiệu, cũng không đáng sợ như vậy đâu. Bất kỳ con ngựa nào đang hăng, mà đã bị cuồng chân cả tuần lễ hoặc hầu như đứng không, nhất định nó sẽ làm bất cứ điều kỳ cục lạ lùng nào dưới sự điều khiển của người cưỡi ngựa loại xoàng, còn cả hai có bị gãy cổ trong lúc đó hay không- điều này còn

tùy từng trường hợp. Nhưng dưới sự điều khiển của con thì không một con ngựa nào lại có thể nhảy dễ dàng như vậy vào một cửa hiệu nếu con không muốn thế. Mẹ có thể yên tâm trong việc này.

Còn chuyện khác nữa - chuyện với Các Di-ben - là hoàn toàn bịa đặt. Cậu ấy không hề sống bừa bãi, trái lại, hầu như không đi đâu và cũng hầu như không quen biết với ai. Con nghĩ rằng ở Man-se-xtơ này không tìm được tới 20 người còn trẻ trạc tuổi cậu ấy mà lại có một cuộc sống đứng đắn như vậy. Thực ra thì những ngày đầu, có vài lần cậu ấy hơi quá chén, làm mấy trò buồn cười của thanh niên, nhưng vì ở với con và với mấy người quen nữa và thấy chúng con không thích thú gì cái trò tinh nghịch trẻ con ấy, nên đã chấm dứt ngay. Cậu ấy, nói chung, vẫn hầu như trẻ con, hết sức non nớt và yếu đuối trong những việc đơn giản nhất. Với thời gian điều đó sẽ qua đi. Tất cả chúng con, những người dân Brê-men, rất chậm trở thành người lớn. Khi con 23 tuổi, có lẽ con cũng còn lêu lổng như vậy. Dù sao, bố mẹ cậu ấy, chắc là, đã có lần đối xử với cậu ấy một cách vô lý, khi họ không bắt buộc được cậu ta phải vâng lời, - mà quả là cậu ấy có một nét rất tốt, là nhận thức được nhược điểm của mình; cậu ấy tuyệt nhiên không bướng bỉnh, mà ngược lại, dễ thuyết phục. Điều làm cho con có thiện cảm với cậu ấy là mặc dù có nhiều lời khen những bài thơ của cậu ấy, nhưng trong thâm tâm, cậu ấy vẫn nhận thấy rằng đây là những tác phẩm hoàn toàn còn non nớt, chưa hoàn thiện, hời hợt; chàng trai đáng yêu ấy rất chịu ơn con, khi con giảng giảng cho cậu ấy điều này bằng một hình thức tương đối hài hước, nhưng hoàn toàn rõ ràng. Sau khi cậu ấy mang tặng con những tác phẩm bất hủ của mình, con tuyên bố thẳng với cậu ấy là mặc dù trong những bài thơ ấy cảm thấy có tài năng, nhưng tài năng ấy bị bỏ rơi và tất cả những bài thơ của cậu ấy chẳng có giá trị gì là tác phẩm nghệ thuật cả. Ở Béc-lin chàng trai chắc đã thực sự rất hư hỏng

và có cơ trượt hẳn vào lối văn chương hoa mỹ hết sức tầm thường. Vì thế, mỗi khi gặp cậu ấy, con thường quở trách cậu ấy về điều này và nói rằng cậu ấy phải vứt bỏ việc miến cưỡng làm thơ đi một thời gian trong lúc mình còn bất tài và nghiên cứu thật cơ bản các nhà thơ cổ điển của tất cả các dân tộc, để trau dồi một phong cách cho mình trước đã, - phong cách viết của cậu ấy lúc này rất tùy tiện, - và học tiếng Đức, thứ ngôn ngữ mà cậu ấy chưa biết. Nếu cậu ấy làm được điều này, cậu ấy sẽ trở thành một chàng trai hoàn toàn đứng đắn. Dù thế nào thì bố mẹ cậu ấy cũng phải có đủ lương tri để cư xử với cậu ấy một cách khôn khéo mà cậu ta có thể chấp nhận được hoặc chăm lo để cậu ấy dần dần tìm được phương diện và khả năng đảm bảo cho mình một sự tồn tại độc lập trên thương trường, ở đây hoặc ở nơi nào đó. Chàng trai biết rằng cậu ta có thể thường xuyên kiếm sống được cho bản thân bằng hoạt động sáng tác văn học, và nếu ông bố tử tế của cậu ấy kém thông minh và tế nhị để đối xử với cậu ấy như với một người lớn, thì cứ để ông ta tự trách mình, nếu cậu ấy rốt cuộc phát chán tất cả mọi thứ ấy và hoàn toàn dành hết mình cho hoạt động sáng tác, và với hoàn cảnh đó chắc chắn cậu ấy sẽ *supra* *đó hoàn toàn*. Ông già Di-ben chắc hẳn hình dung rằng con đang nhòl nhét vào đầu cậu con trai ông ấy đủ điều cuồng dại, nhưng ông ấy có thể yên tâm: con chỉ sử dụng toàn bộ ảnh hưởng của con đối với cậu ấy để ngăn cậu ấy khỏi đam mê quá mức hoạt động sáng tác (vì cậu ấy chưa đủ chín để làm việc này) và để thuyết phục cậu ấy rằng không có gì đáng thương hơn là sống bằng thu nhập của hoạt động văn học sáo rỗng. Con gợi ra với cậu ấy rằng cậu ấy mà nắm bắt được một nghề nghiệp tư sản thiết thực càng nhanh càng tốt (bởi vì, về thực chất, cậu ấy không thích học, mà không học thì sẽ mất đi mọi lòng kiên định và sẽ hoàn toàn hư hỏng). Nếu cậu ấy làm được điều này và thu hoạch được kinh nghiệm sống nhiều hơn đôi chút, không còn hèn yếu như thế nữa, thì

con tin chắc, cậu ấy sẽ trở thành một chàng trai hoàn toàn chững chạc, có thể đem lại một vài điều có giá trị cả trong lĩnh vực văn chương. Con rất quý cậu bé, cậu ấy có trái tim đôn hậu, không có tính tự phụ, rất chân thành và thẳng thắn. Con gặp cậu ấy thường là một tuần vài lần.

Con không biết là E.Blăng-cơ ở Luân Đôn. Con hy vọng nay mai anh ấy sẽ đến đây, - vì vài tháng trước đây anh ấy đã hẹn với con như thế. Trong mọi tình huống - có chiến tranh hay không có chiến tranh - mẹ cũng đừng từ chối đến thăm con vào dịp hè này nhé. Con hy vọng chắc chắn mẹ đến. Mẹ cũng biết mùa hè này mẹ con mình sẽ đi Xcốt-len, và bây giờ mẹ có thể đọc lại Oan-tơ Xcốt để hiểu rõ hơn những vùng đất ấy.

Nhưng đến lúc con phải dừng bút, vì đã 7 giờ rồi, mà con còn phải viết mấy bức thư về công việc. Con muốn viết thêm mấy dòng cho bố, nhưng còn hoàn toàn không thể viết được, nhất là vì con phải làm cho bố mấy bản kê khai nữa. Vậy con sẽ viết cho bố ngay khi có điều kiện - khoảng hai ba ngày tới.

Mẹ chuyển lời chào chân thành của con tới bố, tới tất cả các anh chị em và gia đình họ.

Thành thực yêu mẹ.

Phri-drích, con trai của mẹ

Mẹ tất nhiên đừng kể cho bà Di-ben về tất cả những chi tiết mà con đã viết cho mẹ về cậu Các nhé.

Con chân thành chúc mừng mẹ nhân ngày sinh của mẹ và hy vọng rằng con sẽ còn nhiều dịp mừng sinh nhật mẹ.

Công bố lần đầu trong tạp chí: "Deutsche Revue". Jg 46, Bd.2, 1921

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

34

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 5 tháng Năm 1859
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

Qua thư xin gửi kèm bức thư viết ngày 12 tháng Tư⁶²³ mà tôi đề nghị bạn gửi trả lại cho tôi, bạn thấy rõ rằng giữa những điều kiện mà Phrit-len-đơ, người em họ của bạn, đặt ra cho tôi và những điều kiện mà bạn báo cho tôi lúc đầu, có sự khác nhau hết sức cơ bản^{1*}. Tuy vậy tôi đồng ý *ngay lập tức* với những điều kiện ấy, đã báo tin cho anh ấy về điều này. Tôi chỉ nêu:

1) rằng tôi không thể chịu phí tổn về những bức điện, - điều này và chẳng tự nó đã rõ ràng và đã được đặt điều kiện trước trong thư của bạn.

2) rằng tôi muốn (tuy nhiên tôi không đặt nó làm *conditio sine qua*^{2*}), nếu đạt được sự thoả thuận, có khả năng nhận tiền về những bài viết đã gửi đi v.v., bằng kỳ phiếu ở một chủ ngân hàng nào đó tại đây, cũng giống như việc thanh toán đang được tiến hành với tờ "Tribune".

Từ khi ấy tôi không nhận được câu trả lời nào làm cho tôi

^{1*} Xem tập này, tr.533, 750-751 và 753.

^{2*} - *conditio sine qua non* - điều kiện bắt buộc, điều kiện không thể thiếu được.

phải vô cùng ngạc nhiên. Nếu ban biên tập thay đổi ý kiến, thì phép lịch sự đòi hỏi phải thông báo cho tôi biết việc ấy. Bạn biết rằng chính tôi hoàn toàn không nằng nặc đòi điều đó. Nhưng sau khi tôi nhận công việc đó, tôi đã tiến hành một vài bước chuẩn bị ở các tờ báo của bạn v.v., và không muốn bị mất thanh danh trước con mắt của những người này cũng như những người quen khác mà tôi đã thông báo về điều này vì lý do công việc. Nếu như tôi, từ phía mình, chưa gửi đi một bài báo nào, thì đó là điều kiện tự nhiên, bởi vì chưa có thoả thuận dứt khoát.

Tiếc rằng cuộc bầu cử ở đây diễn ra không thật thuận lợi cho đảng To-ri. Trong trường hợp đó ở đây chẳng bao lâu nữa sẽ bắt đầu một phong trào cách mạng. Sau một vài mảnh khoẻ, lúc này, Pan-móc-xton chắc sẽ quay trở lại bộ ngoại giao, và như vậy nước Nga sẽ lại trực tiếp chỉ đạo nền chính trị của nước Anh⁶²⁴.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

*Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

35

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN⁶²⁵

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 16 tháng Năm 1859
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Thưa ngài!

Tôi thường xuyên nhận được báo "Presse" Viên, tôi rất biết ơn về việc gửi báo đến, vì nó làm cho tôi hiểu rõ tình hình ở nước Áo trong thời điểm quan trọng này.

Tôi chưa nhận được thư trả lời bức thư tôi gửi ngài cách đây đã mấy tuần lễ. Trong trường hợp nếu thị trường tiền tệ ở Viên bị rối loạn⁶²⁶ cản trở sự thoả thuận đã đề ra, *tôi đề nghị báo ngay cho tôi biết*, bởi vì nhân việc gửi những bức điện dự định, tôi đã thoả thuận với vài tờ báo ở đây khiến tôi phải tiêu tiền-, và trong trường hợp như vậy tôi lập tức hủy bỏ thoả thuận này.

Bạn chung thủy của ngài
Tiến sĩ **C.M.**

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

36

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN

Ở BÉC-LIN

Man-se-xtơ, 18 tháng Năm 1859
6, Thorncliffe Grove

Lát-xan thân mến!

Có lẽ bạn cảm thấy hơi lạ là lâu như vậy tôi không viết thư cho bạn, nhất là vì tôi phải báo cho bạn biết ý kiến của tôi về

"Dích-kinh-ghen" của bạn^{1*}. Nhưng đó cũng chính là nguyên nhân khiến tôi im lặng lâu như vậy. Trong khi nền văn học sáo rỗng bao trùm khắp mọi nơi đang sa sút, tôi ít có dịp đọc những tác phẩm kiểu này và đã vài năm nay rồi tôi không được đọc những tác phẩm *theo cách* để sau khi đọc đánh giá đầy đủ và bày tỏ ý kiến đã định hình một cách chắc chắn. Loại văn chương rẻ tiền đang xuất hiện không đáng làm như vậy. Thậm chí một số ít quyển tiểu thuyết tương đối hay của nước Anh mà tôi thỉnh thoảng có đọc, ví dụ như của Thác-kê-rây, thì mặc dù chúng có ý nghĩa hiển nhiên về văn học và về lịch sử - văn hoá, cũng không lần nào có thể lôi cuốn được tôi đến mức độ này. Nhưng do tình trạng không hoạt động trong lĩnh vực này lâu như vậy, nên khả năng phê bình của tôi cùn đi nhiều và phải sau một thời hạn lâu lâu thì tôi mới có thể cho phép mình bày tỏ ý kiến của mình. Tuy nhiên "Dích-kinh-ghen" của bạn đáng có một thái độ khác hơn là điều nhảm nhí mà tôi vừa nói, vì vậy tôi không tiếc thời gian cho nó. Lần đầu và lần đọc thứ hai vỡ kịch mang tính dân tộc Đức của bạn làm tôi xúc động về mọi phương diện - cả về chủ đề, cả về luận thuyết - đến mức tôi phải để nó sang một bên trong một thời gian, nhất là vì sở thích của tôi trong thời đại nghèo nàn của chúng ta cũng kém đi - tôi thấy phải hổ thẹn và thú nhận điều này - đến mức đôi khi thậm chí cả những tác phẩm chẳng có mấy giá trị cũng gây cho tôi ấn tượng rõ rệt ngay trong lần đọc *đầu tiên*. Như vậy đấy, để hoàn toàn vô tư và hoàn toàn mang tính "phê bình", tôi đã tạm gác "Dích-kinh-ghen" một thời gian, đúng hơn là đem cho một vài người quen mượn nó (ở đây còn một số người Đức, ít nhiều cũng

^{1*} *Ph.Lát-xan*. "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen"

có học thức trong các vấn đề văn chương). Nhưng "Habent sua fata libelli"^{1*}, - nếu ta đem chúng cho mượn thì ít khi ta nhận lại được, - còn cuốn "Dích-kinh-ghen" của tôi, tôi cũng phải giành lại bằng sức mạnh. Có thể nói trong lần đọc thứ ba và thứ tư, ấn tượng vẫn thế, và tin chắc cuốn "Dích-kinh-ghen" của bạn có thể chịu được sự phê phán, tôi xin bày tỏ với bạn đôi "lời ám áp" về nó.

Tôi biết rằng, đối với bạn không phải là điều tán dương lại, nếu tôi xác nhận một sự thực là, không một nhà thơ đương thời chính thức nào của nước Đức vì bất cứ điều gì lại viết nổi một vở kịch tương tự như vậy. Thế nhưng đó vẫn là sự thực, hơn nữa, đối với nền văn học của chúng ta, đó là sự thực rất đặc trưng nên có thể không nói về nó. Trước hết tôi xin đề cập đến hình thức. Điều làm cho tôi ngạc nhiên đây thích thú là chỗ mào đầu khéo léo của cốt truyện và kịch tính xuyên suốt vở kịch. Tuy nhiên, trong lĩnh vực niêm luật, bạn đã cho phép mình có một vài điều sai luật, tuy điều sai ấy làm trở ngại khi đọc nhiều hơn là ở trên sân khấu. Tôi muốn được đọc vở kịch của bạn dưới dạng đã chỉnh lý để diễn. Trong dạng hiện có, dĩ nhiên, nó không thích hợp với sân khấu. Chỗ tôi ở đây có một nhà thơ trẻ người Đức (Các-lơ Di-ben), là người đồng hương và là bà con xa của tôi, đã làm việc tương đối nhiều trong lĩnh vực sân khấu. Có thể, cậu ấy, với tư cách một vệ binh dự bị Phổ, sẽ phải đi Béc-lin, và trong trường hợp ấy, có lẽ tôi sẽ mạnh dạn gửi qua cậu ấy một bức thư nhỏ cho bạn. Cậu ấy đánh giá rất cao vở kịch của bạn, nhưng lại cho rằng nó hoàn toàn không thích hợp với nhà hát vì những đoạn độc thoại dài, lúc đó chỉ có một diễn viên

^{1*} - những cuốn sách có số phận của mình (Tê-ren-xi-út Ma-vrơ. "Về những chữ cái, âm tiết và niêm luật của Hô-ra-xơ", dòng thơ 1286).

trình diễn, trong khi những diễn viên còn lại buộc phải thể hiện tình cảm bằng nét mặt đến hai hoặc ba lần để khỏi phải đứng như diễn viên câm đóng vai phụ. Hai màn cuối cho thấy đầy đủ rằng bạn dễ dàng làm cho lời đối thoại nhanh và sinh động; còn vì, theo tôi, trừ một số cảnh (thường có trong mỗi vở kịch), điều đó có thể làm cả trong ba màn đầu, nên tôi không hề nghi ngờ rằng khi chỉnh lý cho sân khấu bạn sẽ có thể tính đến điều này. *Nội dung tư tưởng*, tất nhiên, ở đây ắt bị phương hại, nhưng đó là điều không thể tránh khỏi. Việc dung hợp hoàn toàn của độ sâu lớn về mặt tư tưởng, nội dung lịch sử được nhận thức mà bạn gán không phải là vô căn cứ cho vở kịch của Đức⁶²⁷ - với sự sinh động và sự phong phú của hành động theo kiểu Séch-xpia, chắc sẽ chỉ đạt được trong tương lai và có thể không phải do người Đức. Dù sao chăng nữa, tôi nhìn thấy tương lai của vở kịch chính là ở trong sự dung hợp này. Trong "Dích-kinh-ghen" của bạn có một sự sắp xếp hoàn toàn đúng đắn: các nhân vật chính *thực sự* là đại diện của những giai cấp và những khuynh hướng nhất định, mà như vậy cũng đại diện cho những tư tưởng nhất định của thời đại mình, và lấy động cơ hành động của mình không phải trong những ý muốn kỳ quặc, mang tính cá nhân nhỏ mọn, mà trong dòng lịch sử đang mang họ. Nhưng bước tiến tiếp theo cần phải làm chính là ở chỗ làm cho những động cơ ấy nổi lên hàng đầu một cách sinh động hơn, tích cực hơn có thể nói một cách tự phát bằng sự diễn biến của chính hành động, còn lời nói dẫn chứng (mà trong đó, vả lại, tôi rất vui mừng nhận ra tài hùng biện trước đây của bạn mà bạn đã bộc lộ trong lần phát biểu tại toà án hội thẩm và tại quốc hội)⁶²⁸, ngược lại, sẽ trở nên ngày càng không cần thiết. Lý tưởng này, xem ra, bạn coi là mục đích của mình, vì bạn phân biệt sự khác nhau giữa vở kịch văn học và kịch bản sân khấu. Tôi nghĩ với ý nghĩa này có thể

làm cho "Dích-kinh-ghen" trở thành vở kịch sân khấu, tuy đó tất nhiên là việc khó khăn (đạt được sự hoàn thiện không đơn giản như vậy). Gắn với điều này là việc miêu tả tính cách của các nhân vật. Bạn hoàn toàn công bằng khi lên tiếng chống đối việc cá tính hoá *một cách xấu xa* hiện đang ngự trị, quy lại đơn thuần là làm theo ý mình một cách nhỏ nhen và là đặc trưng cơ bản của nền văn học đang suy đồi của các hậu bối. Tuy nhiên, tôi cảm thấy rằng cá nhân được đặc trưng không phải việc nó làm *cái gì*, mà bởi việc nó làm *cái đó như thế nào*; và về mặt này thì nội dung tư tưởng của vở kịch sẽ không bị thiệt hại, theo ý tôi, nếu như các tính cách riêng biệt được phân định rõ nét hơn một chút và đặt đối lập nhau sâu sắc hơn. Việc miêu tả tính cách, như đã làm ở *người cổ đại*, không còn đủ trong thời đại chúng ta nữa, và ở đây, theo ý tôi, sẽ không phải là dở nếu bạn chú ý nhiều hơn một chút đến ý nghĩa của Séc-xpia trong lịch sử phát triển của kịch. Nhưng đây là những vấn đề thứ yếu mà tôi nhắc đến cốt để bạn thấy rằng tôi quan tâm đến vở kịch của bạn cả về khía cạnh hình thức.

Còn về nội dung lịch sử, thì bạn đã miêu tả được rất rõ ràng và có tính đến một cách đúng đắn quá trình phát triển tiếp tục của cả hai mặt của phong trào lúc đó, hai mặt mà bạn quan tâm hơn cả: phong trào quý tộc dân tộc, mà đại diện là Dích-kinh-ghen, và phong trào nhân đạo - lý thuyết với sự phát triển tiếp tục của nó trong lĩnh vực thần học và nhà thờ, tức là với cuộc cải cách tôn giáo. Tôi thích hơn cả ở đây là những cảnh giữa Dích-kinh-ghen với hoàng đế và giữa viên khâm sai với tổng giám mục Tơ-ria (chỗ này bạn cũng rất thành công trong việc miêu tả tuyệt vời tính cách cá nhân, đặt viên khâm sai thế tục có học thức về mỹ học và kinh điển, nhìn xa thấy rộng về mặt chính trị và lý luận, đối lập với hoàng thân giáo chủ người Đức nông cạn, - một cách miêu tả tính cách đồng thời cũng bắt nguồn trực tiếp từ tính cách của cả hai nhân vật như *những đại diện*

điển hình); việc mô tả tính cách cả trong cảnh giữa Dích-kinh-ghen và Sác-lơ rất sắc bén. Còn về tiểu sử tự thuật của Hút-ten mà *nội dung* của nó bạn coi một cách xác đáng là quan trọng, thì bạn chắc chắn đã đi một bước rất mạo hiểm, khi đưa nội dung ấy vào vở kịch. Câu chuyện giữa Ban-ta-da và Phran-tơ ở hồi V, chỗ mà Ban-ta-da trình bày với ông chủ của mình một chính sách *cách mạng thực sự* mà anh ta phải tuân theo, cũng rất quan trọng. Chính ở đây biểu hiện cái bi thực sự, và tôi cảm thấy chính mặt này của sự việc lẽ ra cần phải nhấn mạnh rõ nét hơn một ít về ý nghĩa lớn của nó, ở đây ở hồi thứ III, hồi đem lại đủ nguyên cơ cho điều đó. Nhưng tôi lại nói về những vấn đề thứ yếu rồi.

Vị trí của các thành phố và địa vị của các công tước thời đó cũng được mô tả ở nhiều chỗ rất rõ ràng, và bằng cách đó, những cái gọi là phần tử *chính thức* của phong trào lúc đó cũng được tận dụng ít nhiều. Nhưng tôi cho rằng bạn chưa chú ý đầy đủ đến các phần tử không chính thức - bình dân và nông dân - và những đại diện của họ đồng hành với họ trong lĩnh vực lý luận. Phong trào nông dân, xét về một phương diện nào đấy, rất có tính dân tộc và nhằm chống các công tước với mức độ như phong trào của giới quý tộc, còn quy mô lớn của cuộc đấu tranh, trong đó phong trào nông dân bị thất bại, tạo nên mỗi tương phản rõ rệt so với sự dễ dàng mà giới quý tộc, sau khi bỏ mặc Dích-kinh-ghen, cam chịu sứ mệnh lịch sử của mình là bỏ đỡ. Chính vì vậy mà với quan niệm của bạn về vở kịch, mà như bạn chắc đã nhận thấy, tôi cho là quá trừu tượng, thiếu hiện thực, - phong trào nông dân đáng được phân tích hơn; sự thực, cuộc tranh cãi của nông dân với I-ô-xơ Phrít-xơ cũng đặc biệt, và cá tính của "kẻ dấy loạn" này được mô tả hoàn toàn đúng, nhưng nó không trình bày đủ mạnh dòng thác phong trào nông dân nổi dậy tuôn trào như vũ bão lúc ấy, trái ngược với phong trào quý

tộc. Theo quan niệm của tôi về vở kịch, đòi hỏi đằng sau cái lý tưởng không quên cái hiện thực, sau Si-lơ không quên Séc-xpia, việc lôi cuốn lĩnh vực xã hội bình dân đa dạng đáng kinh ngạc lúc đó, đồng thời sẽ đem lại một chất liệu hoàn toàn khác để làm cho vở kịch sinh động, sẽ mang lại một cái nền vô cùng quý báu cho phong trào quý tộc dân tộc đang nổi lên ở phần trước sân khấu, và chỉ khi đó thì bản thân phong trào này mới được trình bày dưới ánh sáng chân thực của nó. Dù thời đại tan rã của các quan hệ phong kiến thông qua những ông vua lang thang của kẻ hành khất, những người lính đánh thuê đi ăn xin và những kẻ phiêu lưu đủ loại ấy có đem lại những hình ảnh đặc biệt đến bao nhiêu đi nữa thì cái nền thực sự kiểu Phan-xtáp trong vở kịch lịch sử kiểu như vậy sẽ càng công hiệu hơn là ở Séc-xpia! Nhưng chưa nói gì đến vấn đề này, tôi cảm thấy do bạn đẩy phong trào nông dân lại phía sau, thì bằng chính việc đó bạn đã mô tả không đúng về một phương diện cả phong trào quý tộc dân tộc và đồng thời bạn cũng bỏ quên một yếu tố bi kịch thực sự trong số phận của Dích-kinh-ghen. Theo tôi, đại bộ phận giới quý tộc lúc đó bị lệ thuộc trực tiếp vào đế chế, không nghĩ đến việc ký kết liên minh với nông dân; sự phụ thuộc của giới quý tộc vào khoản thu nhập có được do bóc lột nông dân đã không cho phép có liên minh này. Nói đúng ra có khả năng liên minh với các thành thị, nhưng cả sự liên minh này cũng hoặc là hoàn toàn không được thực hiện, hoặc là chỉ được thực hiện một phần. Trong khi đó, cuộc cách mạng quý tộc dân tộc chỉ có thể tiến hành trong khi có sự liên minh với các thành thị và nông dân, đặc biệt là với nông dân. Theo quan điểm của tôi, yếu tố bi kịch chính là ở chỗ sự liên minh với nông dân - điều kiện cơ bản này - là không có khả năng, vì thế mà chính sách của giới quý tộc ấy phải tất yếu quy lại là những việc nhỏ nhất,

là vào thời điểm họ muốn đứng đầu phong trào dân tộc, thì đại bộ phận dân tộc, những người nông dân, lại chống lại sự lãnh đạo của họ và do đó giai cấp quý tộc nhất định phải sụp đổ. Tôi thấy không thể nhận định được giả thuyết của bạn cho rằng Dích-kinh-ghen vẫn phần nào gắn bó với nông dân có cơ sở lịch sử đến mức nào. Và điều này cũng không quan trọng. Tuy vậy, theo như tôi nhớ lại được, thì trong những tác phẩm của mình, ở chỗ Hút-ten nói đến nông dân, ông ta chỉ hơi chạm đến điểm khó xử trong thái độ đối với giới quý tộc và cố lái toàn bộ sự phẫn nộ của nông dân chủ yếu vào việc chống lại các cha cố. Nhưng tôi hoàn toàn không muốn bác bỏ quyền của bạn coi Dích-kinh-ghen và Hút-ten là những nhà hoạt động đặt mục đích cho mình là giải phóng nông dân. Song, ở đây bạn cũng có một mâu thuẫn có tính bi kịch là cả hai người ấy đều đứng giữa một bên là giới quý tộc đã từng kiên quyết chống lại điều này, và một bên là nông dân. Theo tôi đó chính là mối xung đột có tính bi kịch giữa đòi hỏi cấp thiết về mặt lịch sử và khả năng thực tế để thực hiện đòi hỏi ấy. Do bỏ qua yếu tố này, bạn làm giảm bớt xung đột có tính bi kịch, đưa sự việc đến chỗ Dích-kinh-ghen đáng lẽ phải lập tức dấn thân vào cuộc đấu tranh chống lại hoàng đế và chống nền đế chế, thì lại bắt đầu đấu tranh chống một mình công tước (mặc dù cả ở đây bạn cũng đưa nông dân vào với một sự tế nhị thoả đáng) và chết chỉ đơn giản vì sự thờ ơ và hèn nhát của giới quý tộc. Mà sự thờ ơ này, sự hèn nhát ấy sẽ được nêu nguyên do hay hơn rất nhiều, nếu trước đó bạn nhấn mạnh hơn nữa mối đe dọa ngày càng tăng của phong trào nông dân và tâm trạng không phải trở nên bảo thủ hơn của giới quý tộc sau những cuộc nổi dậy trước đó của "Ba-smác" và "Côn-rát tội nghiệp"⁶²⁹. Nhưng tất cả những điều này, tuy nhiên, chỉ là một trong những cách mà nhờ đó có thể đưa phong trào nông

dân và bình dân vào vỡ kịch, và có ít ra là một chục cách khác thích hợp như vậy hoặc còn thích hợp hơn.

Như bạn thấy đây, cả trên góc độ thẩm mỹ lẫn trên góc độ lịch sử tôi đưa ra những yêu cầu đặc biệt cao và thậm chí *cao nhất* đối với tác phẩm của bạn, và chỉ với cách làm như vậy tôi mới có thể nêu ra một vài điều bắt bẻ, đối với bạn sẽ là bằng cứ tốt nhất chứng minh sự tán thành của tôi. Bởi vì *giữa chúng ta* với nhau, đã từ lâu việc phê bình vì lợi ích của bản thân đảng, tất yếu mang tính chất thẳng thắn nhất. Và lại, điều làm cho tôi và tất cả chúng ta vui mừng là khi chúng ta nhận được điều mình chứng mới rằng đảng ta dù hoạt động trong lĩnh vực nào đi nữa cũng luôn luôn bộc lộ ưu thế của mình. Và trong trường hợp này, bạn cũng đạt được điều đó.

Về các sự kiện trên thế giới, thì hình như chúng đang xoay chuyển rất đáng mừng. Chắc gì có thể tưởng tượng được một cơ sở tốt cho cuộc cách mạng sâu sắc của nước Đức hơn cái cơ sở đang được tạo ra bởi liên minh Pháp-Nga. Người Đức phải suýt chết trước khi cả khối chúng ta đi tới chỗ *furor teutonicus*^{1*} mà lần này thì mối hiểm họa chết chóc đã ập đến dường như khá gần rồi. Càng tốt. Trường hợp xảy ra cuộc khủng hoảng như vậy, tất cả những người giữ chính quyền phải chết và tất cả các đảng đều phải lần lượt bị tiêu diệt - từ "Kreuz-Zeitung" đến Gót-phrít Kin-ken và từ bá tước Réch-béc-gơ đến "Hêch-cơ, Stơ-ru-vê, Blen-cơ, Bli-um và Txít-xơ"⁶³⁰. Trong cuộc đấu tranh này ắt sẽ đến một thời điểm chỉ có một đảng kiên quyết nhất, không dùng bước trước bất kỳ điều gì, mới có khả năng cứu được dân tộc và sẽ đồng thời nảy sinh những điều kiện mà chỉ trong những điều kiện ấy mới có khả năng vứt bỏ dứt khoát toàn bộ cái đồ bỏ đi đã cũ, - một mặt là tình trạng tản mạn bên trong, và

^{1*} - cuồng điên theo kiểu Tép-tôn

mặt khác là gia trọng Ba Lan và gia trọng I-ta-li-a nhận được từ Áo. Chúng ta không được nhường một tấc nào của Ba Lan thuộc Phổ, mà ...^{1*}

Công bố lần đầu trên tạp chí: "Die Neue Zeit", Bd.1, số 18, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

37

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 10 tháng Sáu 1859

Lát-xan thân mến!

Trong thời gian tôi không viết cho bạn, tôi phải chuẩn bị 15 tờ in cho cuốn Bách khoa thư Anh-Mỹ đang xuất bản ở Niu Oóc. Trong khi tôi còn làm những công việc khác, điều này rất quan trọng. Hôm nay là ngày tôi viết bài cho tờ "Tribune". Vì vậy, hoàn toàn không có thì giờ. Tôi viết cho bạn chỉ để báo tin là tôi đã nhận được thư và cuốn sách của bạn^{2*}.

Bây giờ tôi chỉ viết mấy điều:

Về "*Dịch-kinh-ghen*": hễ có thời gian và đọc xong thì sẽ có thư trả lời⁶³¹.

^{1*} - Không có đoạn cuối của bức thư.

^{2*} *Ph.Lát-xan*. "Chiến tranh I-ta-li-a và nhiệm vụ của nước Phổ"

Về cuốn sách: Hoàn toàn không phải quan điểm của tôi và không phải quan điểm của bạn bè tôi trong đảng ở nước Anh. Tuy nhiên, có thể là chúng tôi sẽ bày tỏ quan điểm của chúng tôi trên báo chí.

Về Dun-cơ: Tôi đã viết thư cho ông ấy rằng tôi lấy làm tiếc, nếu như bức thư xúc phạm ông ấy. Sự chậm trễ thật hoàn toàn chưa từng thấy. Tờ cuối cùng của bản in thử^{1*} tôi nhận được cách đây đã năm tuần lễ. Bạn không thể đòi hỏi *sau khi ký hợp đồng*, tôi phải xử sự với người xuất bản và cho phép ông ta đối xử với tôi như thể ông ta in tác phẩm này là "làm ơn" cho bạn. Tạm thời thì ích lợi mà ông ta đem lại thể hiện ở chỗ tôi đã đỡ mất người xuất bản *bằng tiếng Anh* trong thời gian vô định^{2*}.

*Về Phô-gơ (Phô-gơ để ché)*⁶³²: *Trong tay chúng tôi có những bằng cứ chứng minh* rằng con người này nhận tiền của Bô-na-pác-tơ không chỉ cho bản thân mình, mà còn để mua chuộc những người Đức tuyên truyền cho Pháp-Nga⁶³³. Tuy nhiên đến lúc này ông ta mới chỉ đạt được việc ấy với con người lỗi lạc phản diện về mặt chính trị là Gôt-phrít Kin-ken.

Về Pru-đông: nghe nói ông này phát điên và đã được đưa đến nhà thương điên ở Bruy-xen.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế - chính trị"

^{2*} - Xem tập này, tr.749.

38

MÁC GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH

Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 17 tháng Chín 1859

Líp-nếch thân mến!

Bức thư của Blin-đơ ngày 8 tháng Chín mà bạn chuyển cho tôi^{1*}, lẽ ra tôi đã trả lại cho bạn sớm hơn, nếu như vài chỗ trong nội dung thư ấy không buộc tôi *cần thiết* phải tiến hành những bước tiếp theo để xác định cấu thành tội phạm.

Blin-đơ khẳng định trong thư rằng anh ta không hề có một "mối quan hệ nào" với "việc này" (tức là với việc vạch trần *một cách công khai* Phô-gơ). Ông ta khẳng định tiếp nữa là những lời nhận xét của anh ta "trong buổi trò chuyện riêng tư" (như vậy, anh ta chỉ bày tỏ ý kiến "một cách riêng tư" về Phô-gơ)... đã "bị hiểu hoàn toàn sai"⁶³⁴. Lời buộc tội về việc hiểu sai này là nói đến tôi. Tôi đã hiểu "hoàn toàn sai" với bạn và Bi-xcam-pơ. Ở đây không nói về sự xuyên tạc một cách cố ý, có chủ định mà nói về sự xuyên tạc hoặc là hậu quả của sự kém cỏi vốn có của Blin-đơ không thể trình bày rõ ý nghĩa của mình, hoặc là kết quả của sự kém hiểu của tôi và của thiên hướng bẩm sinh chỉ biết nắm bắt một cách sai lệch.

Về vấn đề này: tôi có nhận xét sau:

1) Phô-gơ là công cụ của Bô-na-pác-tơ để mua chuộc những

^{1*} Xem tập này, tr.749

người theo phái tự do ở nước Đức và các nhà cách mạng người Đức ở nước ngoài. Tiếp nữa, Phô-gtơ đã giao cho một nhà văn nào đó thuộc phái tự do ở nước Đức 30 000 gun-đen để lôi kéo ông này tuyên truyền cho chế độ Bô-na-pác-tơ. Cả hai tin đồn này Blin-đơ báo *cho tôi* bằng một giọng hết sức nghiêm túc vào ngày 9 tháng Năm, ngày diễn ra cuộc mít tinh đầu tiên do Uốc-các-tơ tổ chức. Blin-đơ đã báo những tin này cho Phrai-li-grát. Anh ta đã báo hai tin đồn này cho *những người khác*. Anh ta nhắc lại chúng, hay nói đúng hơn, *khẳng định* một lần nữa khi có mặt bạn, khi có mặt Hô-linh-gơ, khi có mặt tôi vào ngày chúng ta cùng nói chuyện với anh ta^{1*}. Như vậy, không thể có sự hiểu sai hay hiểu đúng trong lời nói về hai điểm này. Chúng đã được công nhận. Chúng có thể được khẳng định bằng lời khai của nhân chứng. Đó là những sự thực, chừng nào chúng ta coi *những lời phát biểu* của Blin-đơ là *sự thực*.

2) Còn về "sự hiểu" của Blin-đơ, thì - không kể đến *tên* của Phô-gtơ với tư cách là tay sai được mua chuộc của chế độ Bô-na-pác-tơ và câu chuyện 30 000 gun-đen - nó hàm chứa trong một bài đăng trên tờ "*Free Press*" của *Luân Đôn* số ra ngày 27 tháng Năm dưới tiêu đề "*Đại công tước Côn-xtan-tin - vị vua tương lai của Hung-ga-ri*". Blin-đơ là tác giả bài báo này, trong đó anh ta nói rằng anh ta "biết tên của một thượng nghị sĩ Thụy Sĩ, mà với ông này" (hoàng thân Giê-rôm Na-pô-lê-ông) "anh ta đã nói về chủ đề này", và thậm chí anh ta biết Plông-Plông đã nói với thượng nghị sĩ Thụy Sĩ cụ thể điều gì; rằng anh ta, Blin-đơ, tiếp theo, còn biết "những âm mưu... lôi kéo một số nhà dân chủ người Đức đang sống lưu vong và cả một số người theo phái tự do có thể lực ở ngay nước Đức phục vụ cho kế hoạch

^{1*} Xem tập này tr.623.

của Nga là Na-pô-lê-ông"; tiếp nữa, anh ta còn *biết* rằng "họ được đưa "*những số tiền rất lớn*" nhằm *mua chuộc*" và cuối cùng anh ta nói rằng anh ta "vui mừng" vì "những đề nghị này đã bị bác bỏ một cách phần nộ". "Sự hiểu" này đã *được in* và vì vậy không chỉ "được phát biểu trong *cuộc trò chuyện riêng tư*" mà thôi. Và từ đây thấy rõ rằng Blin-đơ không chỉ có "liên quan" tới "việc này", mà còn "có thái độ" đối với việc này như một người đề xướng.

3) Bạn hãy tập hợp lại một mối, thứ nhất, *những sự kiện* mà Blin-đơ kể ra và sau đó được anh ta khẳng định, và, thứ hai, "sự hiểu" mà Blin-đơ đã *cho in* (điều này *có thể chứng minh về mặt pháp lý*), và sẽ có được cái gì? Đó là tờ truyền đơn nặc danh "sự phòng ngừa"⁶³⁵, trừ một câu không đáng kể. Vì vậy Blin-đơ có phải là tác giả tờ truyền đơn hay không, điều đó *hoàn toàn không quan trọng*. Anh ta là *người phụ trách xuất bản* những yếu tố tạo thành tờ truyền đơn ấy.

Cái họ Phô-gtơ và câu chuyện 30 000 gun-đen được anh ta thông báo "trong cuộc trò chuyện riêng tư". Cuộc trò chuyện không chỉ với tôi, mà cả với Phrai-li-grát và những người khác nữa. Và chẳng không phải như một thông báo "riêng tư" *bí mật*, mà như một sự vạch trần mang tính chính trị. "Sự hiểu" hai điểm này được *chính* anh ta tung vào báo chí.

Anh ta là tác giả hay không phải là tác giả tờ truyền đơn xuất hiện sau này, điều đó càng không quan trọng. Trong tờ truyền đơn chỉ quy về một mối. Blin-đơ truyền khẩu và đã được in; đây là Blin-đơ đã được quy về một mối. Bởi vậy không chỉ có *tôi* coi ông ta là tác giả tờ truyền đơn này, mà còn cả Phrai-li-grát nữa. Anh ấy cũng gạn hỏi anh ta về điều này.

Như vậy, anh ta là tác giả của tờ truyền đơn hay không - điều đó *hoàn toàn không* làm thay đổi sự việc. Anh ta vẫn là *người đề xướng* phải chịu trách nhiệm.

Bạn còn nhớ là trong cuộc gặp mặt tôi nhắc đến ở trên, anh ta đã *thề* rằng anh ta không phải là tác giả cuốn sách này. Là *tác giả* và *viết* - quả là những việc khác nhau. Tuy nhiên, lúc này tôi đang có trong tay *những bằng chứng* tài liệu *có hiệu lực pháp lý* (*sẵn sàng để bạn sử dụng chúng*) chứng minh rằng tờ truyền đơn được in ở chỗ Ph.Hô-linh-gơ, rằng nó được Blin-đơ chuyển cho Hô-linh-gơ, được viết bằng *nét chữ* của Blin-đơ và được Hô-linh-gơ coi là kết quả sáng tác của Blin-đơ⁶³⁶.

Như vậy, còn lại "sự hiểu" không đơn thuần "sai" mà là "sự hiểu hoàn toàn sai" *của tôi*.

Về tờ "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc, thì giữa tôi và nó đã luôn luôn có và cả đến hôm nay vẫn đang có mối quan hệ *thù địch* rõ ràng. Tuy nhiên, trong vụ án sẽ xử công khai vào ngày 28 tháng Mười ở Au-xbuốc⁶³⁷, vấn đề không phải là việc cãi cộ giữa báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc với Phô-gơ, mà lại *quyết định của toà án* về quan hệ giữa Phô-gơ⁶³⁸ - cựu nhiếp chính của đế chế Đức - và hoàng đế Pháp Lu-i Bô-na-pác-tơ. Vì vậy, theo ý tôi, trong trường hợp này, đối với *mỗi* người cách mạng Đức, thậm chí nếu anh ta không thuộc "Hội những người bạn của Tổ quốc"⁶³⁹, thì vấn đề *không phải* là "công việc của một tờ báo hoàn toàn xa lạ với anh ta", mà là công việc *của chính bản thân anh ta*. Tuy nhiên đây là vấn đề khẩu vị De gustibus etc^{1*}.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - De gustibus non est disputandum - người ta không tranh cãi về khẩu vị

39

MÁC GỬI BÉC-TA-LAN XÊ-ME-RƠ⁶⁴⁰

Ở PA-RI

Luân Đôn, 26 tháng Chín 1859

Phran-cơ thân mến!

Để trả lời thư của bạn viết ngày 23 tháng Chín xin bạn lưu ý: 1) Sau khi nhận được ở Luân Đôn số báo của tờ "New - York Tribune" có lời tuyên bố của Pun-xki mà ông ta không dám ký tên mình⁶⁴¹, tôi đã gửi cho báo "New-York Tribune" hai bức thư trình bày đầy đủ lại sự việc. Đồng thời, tôi còn gửi cho tổng biên tập *một bức thư riêng*, trong đó tôi đòi nhất thiết phải vạch trần những mưu mô và xảo kế của tên đại bại khoác lác này^{1*}. *Với thời gian chúng ta sẽ có khả năng biết rõ tờ "New-York Tribune"*⁶⁴² *có công bố những bức thư của tôi hay không*⁶⁴².

Về các nhật báo lớn của Luân Đôn, thì không thể có chuyện thúc đẩy họ công bố toàn bộ phần tố cáo Cô-sút. Thứ nhất, tuyên bố này có thể gây ra *việc truy tố vì tội phỉ báng*, điều mà các tổng biên tập đều sợ, hoặc làm ra vẻ sợ, chú ý rằng chứng minh việc buộc tội nhận hối lộ kiểu ấy và đưa ra nhân chứng cho toà án của anh khó dường nào. Thứ hai, Cô-sút là kẻ bị bọm hết sức quá quắt nên không thể không lợi dụng mỗi thiện cảm ngầm từ phía bọn người làm báo bất lương ở Luân Đôn. Thế nhưng tôi đã soạn một bài trình bày vắn tắt cho tờ "Free Press" (cơ quan

^{1*} - Cô-sút

của Uớc-các-tơ, xuất bản hàng tháng vào ngày thứ tư cuối tháng)^{1*}. Tôi trao quyền cho họ, nếu họ coi điều này là cần thiết, "thêm gia vị" theo khẩu vị của mình, và tôi nghĩ tôi không nhằm khi hy vọng thấy được "tác phẩm" đã được đăng *ngay trong tuần này*. Lúc đó tôi sẽ gửi bạn một bản. Tuy tờ "Free Press" có số lượng bạn đọc rất hạn chế, nó vẫn đến được tất cả các phòng làm việc và tất cả các thủ đô ở châu Âu. Nó hết sức quen thuộc ở thành phố Công-xtăng-ti-nô-plơ. Ngoài ra, nếu có một thông báo xuất hiện trên tờ "Free Press", thì một vài người trong số những phóng viên ở Luân Đôn có liên quan đến báo chí nước Đức và ít nhiều chịu ảnh hưởng của tôi, sẽ dễ dàng có thể chuyển nó đến địa hạt người Tép-tôn.

Tôi gửi kèm theo đây lời tuyên bố của A-sbôt trên tờ "New - York Tribune"⁶⁴³. Hành động của Cô-sút đã được lý giải như thể một nhà yêu nước "nổi tiếng" chỉ định ngăn ngừa "một cuộc khởi nghĩa *non yếu*" ở Hung-ga-ri" và "đáng trượng phu nhà nước" thông thái đã hoàn thành công việc trong "khó khăn" này.

Cách đây một thời gian, Uớc-các-tơ đã dịch ra tiếng I-ta-li-a và phát hành rộng rãi ở I-ta-li-a những thư tín của mình với Cô-sút⁶⁴⁴, mà nếu bạn còn nhớ, tôi đã từng nói với bạn.

2) *Về việc kinh doanh rượu*, tôi đã được biết ít lâu sau khi bạn rời Luân Đôn, rằng cậu em rể tôi^{2*} không trở về Am-xtéc-đam trước tháng Mười. Vì vậy *hiện thời* tôi chưa viết cho cậu ấy về việc này.

Đối với nước Anh thì đến bây giờ tôi chưa chọn xong giữa hai người, mỗi người một vẻ, hình như hoàn toàn thích hợp để tiến hành công việc này. Một người là người Đức, không có vốn, nhưng rất có nghị lực, kiên quyết và tháo vát. Người thứ hai là người Anh,

^{1*} Xem tập này, tr.471.

^{2*} - I-u-ta

buôn bán rượu Pháp và Đức, đó là một nhà buôn "đáng kính", tuy không lớn lắm. Dù sao anh ta đã hoàn toàn thành công trong việc buôn rượu và bắt đầu từ một doanh số ít ỏi, sau một thời gian ngắn 6 - 7 năm, anh ta đã đạt được một doanh số tương đối lớn. Người thứ nhất có thể sẽ dành trọn vẹn cho công việc này, tuy nhiên người thứ hai lại có lợi thế hơn là anh ta có nhiều vốn hơn, công việc kinh doanh của anh ta tiến triển nhanh chóng và có những mối quan hệ đi vào nền nếp. Nếu điều này những ngày tới sẽ được làm rõ - người Đức chưa sẵn sàng bắt tay vào việc (mà tôi có thể có cơ sở để phỏng đoán đúng là như thế), thì tôi sẽ đề nghị người Anh và sẽ trình bày điều kiện với anh ta. Lúc đó bạn cũng sẽ được thông báo về điều kiện của anh ta và bạn sẽ có thể tự mình quyết định.

A.Uy-li-am-xơ^{1*} chân thành của bạn

P.S. Tôi vừa nhận được thư thứ hai của bạn. Tôi cho rằng điều trả lời cho bức thư đó đã có trong thư tôi viết cho bạn trên đây.

Ngày 27 tháng Chín. Tôi đã nhận được bản in thử của "tác phẩm" trong tờ "Free Press".

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong tạp chí "Revue d'histoire comparée", t.IV, số 1-2, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

^{1*} - Bí danh của Mác

40

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 2 tháng Mười 1859
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

Rất hay từ phía bạn là, mặc dù hoàn cảnh dường như không có lợi cho tôi, nhưng bạn là người đầu tiên lại cầm bút, và đứng vào vấn đề đụng chạm đến lợi ích của tôi.

Về sự im lặng của tôi, thì các nguyên nhân vẫn tất như sau:

Thứ nhất, cả hai bức thư của bạn tôi đều nhận được cách rất nhiều tuần lễ sau khi chúng được gửi đi, - sau khi tôi trở về Luân Đôn từ chuyến đi qua Man-se-xơ tới Xcôt-len, chuyến đi mà tôi thực hiện phục vụ cho một công việc⁶⁴⁵. Trong thời gian này các sự kiện liên tiếp xảy ra nhanh đến mức có thể nói chúng đã làm giảm mức độ gay gắt cuộc tranh cãi của chúng ta. Vì rằng cuộc tranh cãi về thực chất không diễn ra và không thể diễn ra ở chỗ chúng ta về vấn đề dân tộc - cuộc tranh cãi đã diễn ra về chính sách hợp lý nhất mà những người cách mạng Đức cần tiến hành đối với các chính phủ của chính mình và đối với nước ngoài. Nhưng tôi lẽ ra vẫn gửi thư trả lời bạn, tuy có chậm trễ, nếu không có một tình huống mới gây ra sự trì hoãn. Ở một trong những bức thư của bạn, bạn có yêu cầu tôi các bằng chứng về Phô-gơ. Những bằng chứng này đã nằm trong tay Các-lơ Blin-đơ⁶⁴⁶, "Nhà dân chủ trung thực" này ngấm ngấm đồng

ý giả bộ nổi giận về mặt đạo đức và gây ra một vụ tai tiếng, nhưng mặc cho mọi lời yêu cầu khẩn khoản, vẫn từ chối lên tiếng công khai. Vì việc này tôi đã đoạn tuyệt với anh ta. (Anh ta thậm chí còn phủ nhận mình là tác giả tờ truyền đơn "Sự phòng ngừa" nhằm chống Phô-gơ, đã xuất hiện khuyết danh ở Luân Đôn⁶⁴⁷ và được tờ báo ở Au-xbuốc^{1*} đăng lại). Tuy nhiên, về vấn đề này tôi đã kiểm được những bằng chứng tư liệu chống lại anh ta (Blin-đơ)⁶⁴⁸, cần quay lại nói về những bằng chứng này "trong thời gian thích hợp và trong trường hợp thích hợp". Tất cả những điều đó là nguyên nhân làm tôi im lặng lâu thêm. Và vì "cái ác càng kinh khủng hơn bởi nó không khỏi sinh ra cái ác"^{2*}, nên bản thân sự im lặng lại trở thành một trở ngại ngăn cản chấm dứt nó. Thêm vào đó còn, - xin bạn đừng nghĩ rằng đây là câu nói sáo rỗng, - một loạt nỗi lo đời thường mà cả lúc này còn lâu mới lắng xuống được và, nói thật, đã làm mất hết mọi ý muốn viết lách của tôi. Đây là những gì tôi có thể nói về sự im lặng của tôi, trong đó, - mặc dù từ phía ngoài dường như không phải thế, - không hề có ý đồ xấu nào.

Còn về Đun-cơ thì sau khi trở về Luân Đôn tôi thấy bức thư của ông ấy và sau bức thư đó tôi cho là mình không thể lại trực tiếp giao dịch với người này để in phần tiếp theo⁶⁴⁹. Mặt khác, vì lâu như vậy tôi không viết thư cho bạn, nên tôi không thể bắt đầu việc trao đổi thư từ ngay từ những việc riêng của tôi. Vì vậy, tôi đã không làm gì cả xuất phát từ phỏng đoán ngầm của tôi rằng, nếu đến một thời hạn nhất định mà tôi không nhận được gì của Đun-cơ thì tôi buộc phải sử dụng người xuất bản khác.

^{1*} - "Allgemeine Zeitung"

^{2*} - *Ph.Si-lơ*. "Con đằm pích", hồi thứ nhất

Sau một trong những lá thư trước đây của bạn, tôi cho rằng nói đúng ra, Đun-cơ đã cam kết xuất bản hai cuốn, nghĩa là toàn bộ mục thứ nhất ("Tu bản nói chung"). Nhưng, mặt khác, cuốn đầu^{1*} hoá ra lại lớn hơn rất nhiều so với dự định theo kế hoạch lúc đầu, và lại nói chung, tôi không muốn biến Đun-cơ thành "người xuất bản miễn cưỡng". Dù thế nào thì cũng mong muốn ít ra là cả hai cuốn đầu đều ra đời ở cùng một người xuất bản, bởi vì chúng là một thể thống nhất.

Bây giờ tôi phải chỉnh lý lại tất cả vì bản thảo cho cuốn thứ hai viết cách đây một năm rồi⁶⁵⁰. Nhưng hoàn toàn không cho phép tôi vào thời điểm này dành cho việc ấy nhiều thời gian. Vì vậy tôi không nghĩ rằng tôi có thể kết thúc được công việc trước cuối tháng Chạp. Nhưng đó là *thời hạn cuối cùng*.

Tôi đang chuẩn bị xuất bản cuốn đầu *bằng tiếng Anh* mà tôi cũng phải tạm dừng vì những khó khăn đời thường. Ở nước Anh, dù thế nào thì tôi cũng có thể trông đợi được tiếp nhận tốt hơn ở nước Đức, nơi mà, trong chừng mực tôi được biết, cho đến lúc này không ai hé răng nửa lời về việc này. Nhưng tôi muốn dành hoàn toàn cho bạn đọc người Đức, ít ra là *chương thứ nhất này*. Nếu bạn đọc không chú ý đến tác phẩm này một chút nào như trước kia, thì tất cả những phần tiếp theo tôi sẽ viết bằng tiếng Anh, không chú ý đến những kẻ phi-li-xtanh Đức nữa.

Vale faveque^{2*}.

C.M.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế - chính trị"

^{2*} - Chúc anh khoẻ và mong anh hãy thông cảm cho tôi.

41

MÁC GỬI BÉC-TA-LAN XÊ-ME-RÔ

Ở PA-RI

Luân Đôn, 8 tháng Mười 1859

Phran-cơ thân mến!

Tôi đã nhận được thư của bạn, qua đó thấy bạn cho rằng dường như đến lúc này vẫn chưa làm gì đối với Cô-sút. Nhưng như thế rõ ràng là bạn lảm.

1) Hôm thứ năm (29 tháng Chín) tôi đã gửi bạn một bản của tờ "Free Press" Luân Đôn số ra ngày 28 tháng Chín, trong đó có đăng bản tin với tiêu đề: "*Những chi tiết về sự cấu kết của Cô-sút với Lu-i Na-pô-lê-ông*"⁶⁵¹. Vào chính ngày phát hành số báo "Free Press" ấy, nó đã được gửi đến ban biên tập của *tất cả* các báo ở Luân Đôn. Tờ "Times" đăng bài của mình để bênh vực Cô-sút⁶⁵² *chỉ sau khi* nhận rõ được qua tờ "Free Press" rằng Cô-sút cũng bị mua chuộc y như bọn bồi bút của tờ "Times" vậy.

Để phòng trường hợp số báo "Free Press" gửi cho bạn bị bưu điện Pháp giữ lại, tôi gửi kèm bài báo đã nêu trên theo thư này.

2) Bản tin của tờ "Free Press" được các tờ báo tỉnh lẻ của Anh, Xcôt-len và Ai-rơ-len đăng lại. Bản dịch nguyên văn được các bạn của tôi đăng trên tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc và tờ "Weser-Zeitung" Brê-men. Một bản dịch nữa ra tiếng Đức hình như đã xuất hiện trên tờ "National - Zeitung" Béc-lin.

3) Cùng lúc với bức thư của bạn, hôm nay tôi nhận được tờ "New - York Tribune" số ra ngày 24 tháng Chín, trong đó có đăng bài báo của tôi viết chi tiết, chiếm hai cột rưỡi ở vị trí dễ

thấy dưới tiêu đề "Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông". Chú ý rằng tờ "Tribune" luôn luôn có nhược điểm là thích C[ô-sút] và rằng P[un-xki] là phóng viên của tờ báo này ở Luân Đôn, thì sự xuất hiện của bài báo này là một thắng lợi thực sự, nhất là vì trong bài báo, P[un-xki] bị vạch trần đích danh và những chỗ biện hộ trong bài báo của ông ta trên tờ "New - York Tribune"⁶⁵³ bị chế giễu. Có không dưới một trăm tờ báo nhỏ của Mỹ xuất bản bằng tiếng Anh, lấy "*khẩu hiệu*" của mình từ tờ "Tribune" và, vì vậy, sẽ đăng lại bài báo này. Báo chí Đức - Mỹ từ Niu Oóc đến Xan-Phran-xin-xcô chắc đã dịch bài báo này ra thổ ngữ Tép-tôn.

Ngoài ra, đừng quên rằng Niu Oóc là trung tâm của giới lưu vong Hung-ga-ri ở Mỹ.

Nếu bạn không chiêm được tờ "Tribune" số ra ngày 24 tháng Chín, thì tôi sẽ gửi cho bạn bài báo, với điều kiện là bạn trả nó lại cho tôi, vì tôi không có bản khác và nó có thể cần cho tôi nếu P[un-xki] trả lời bài báo.

4) Bức thư của C[ô-sút] gửi Mác A-đam được nhắc đến trong bài xã luận của tờ "Times", đã trở thành trò cười cho thiên hạ đối với những tờ báo ở Luân Đôn đến mức C[ô-sút] buộc Mác A-đam phải tuyên bố cũng trên báo này rằng đây là thư riêng, không dành cho báo chí⁶⁵⁴. Để làm ví dụ xem bức thư của C[ô-sút] được bình luận như thế nào, tôi gửi kèm theo đây bài xã luận từ tờ "Daily Telegraph" ở Luân Đôn.

5) Nếu bạn có thể thông báo cho tôi các tình tiết tiếp theo về những lời kêu gọi và mưu kế của Cô-sút ở Hung-ga-ri, thì chúng sẽ đến rất đúng lúc và chắc chắn sẽ được đăng trên báo chí.

6) Người phát hành sách của tôi không kiếm được những số của tờ "Times" mà bạn đề nghị. Thông thường qua mấy ngày sau khi ra, khó kiếm được các nhật báo Luân Đôn những số ra trước.

7) Việc ám chỉ Péc-txen trong bài báo của tờ "Free Press" dựa vào lời tuyên bố công khai của chính ông ta. Tôi cho rằng ám

chỉ điều này là thích hợp, để đánh lạc hướng những người theo Cô-sút về nguồn thông tin⁶⁵⁵.

8) Qua bức thư ngắn gửi kèm bạn sẽ thấy rằng nhà buôn người Anh, sau khi suy nghĩ, đã từ chối việc buôn rượu. Còn người Đức mà tôi viết cho bạn thì đã trở về đại lục. Như vậy tôi thấy không có khả năng thu xếp công việc này ở Anh.

Còn về người em rể tôi^{1*} thì tôi đã viết thư cho chú ấy, nhưng chưa nhận được thư trả lời.

Bạn chân thành của bạn.

Uy-li-am-xo^{2*}

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong tạp chí "Revue d'histoire comparée", t.IV, số 1-2, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

42

ĂNG-GHEN GỬI GIEN-NI MÁC^{3*} Ở BÉC-LIN

Man-se-xtơ, 5 tháng Mười một 1859

Chị Mác thân mến!

^{1*} - I-u-ta

^{2*} - Bí danh của Mác.

^{3*} Thư trả lời bức thư của Gien-ni Mác ngày 4 tháng Mười một 1859 (xem tập này, tr.837)

Tôi phải xin lỗi chị vì tính hay quên của tôi, hoá ra nó lớn đến mức mà Mo-rơ cuối cùng đã buộc phải nhờ đến cả chị nữa, để thu hồi bài báo^{1*} ở chỗ tôi đã được nhắc tới. Tôi không hiểu rằng bài báo có thể cần thiết để làm điều gì đó nữa ngoài việc để loại trừ điều tai tiếng có khả năng xảy ra từ phía ngài Pun-xki, vì vậy tôi hoàn toàn không vội gửi trả lại nó^{2*}. Nhưng lần này thì tôi xin gửi nó đi.

Quả thực anh chàng phi-li-xtanh béo phì Phrai-li-grát cư xử hết sức hèn hạ và đang phải bị choảng một trận nên thân mà cơ hội để trừng phạt nhất định sắp xảy đến. Thế là cuộc chiến đấu ở thành Tơ-roa thật tức cười xoay quanh một vấn đề quan trọng là ai thì đọc bài tụng thi, còn ai thì đọc bài phát biểu trọng thể, và bài tụng thi có phải sẽ đọc trước, còn bài phát biểu trọng thể thì đọc sau hay không^{3*}. Ở đây, những người tiểu thị dân dữ kinh khủng đến nỗi tôi và Lu-pu-xơ đều né tránh toàn bộ phái Si-lơ. Ngay tối hôm qua tôi đã buộc phải chịu sự công kích của ba người theo chủ nghĩa Si-lơ quá nhiệt tình. Các ngài này hoàn toàn không thể hiểu được làm thế nào để họ không cố chen vào việc này, khi có khả năng rục rờ như vậy để quảng cáo cho mình. Họ định thành lập ở đây "Hội những người theo Si-lơ"⁶⁵⁶, tức là câu lạc bộ Đức mà ở đó có thể đọc sách, ăn uống, báo cáo, tập thể dục thể thao, dàn dựng kịch, chơi nhạc và không biết họ còn có thể làm cái gì ở đó nữa. Boóc-khác-tơ ngóc đến mức đã tới dự cuộc họp sơ bộ, để bày tỏ ý kiến phản đối (anh ấy xui cả tôi nữa, nhưng cũng chính vì thế mà tôi không đi), và đến lúc bỏ phiếu thì cùng biểu quyết với anh ta chỉ có anh hoạ sĩ thọt Hôi-ôn và một người nào đó nữa và Boóc-khác-tơ tất nhiên đã thất bại nhục nhã. Sau tất cả những việc này anh ta đã bỏ ra 4 pao 10 si-linh cho hội để được trở thành hội viên trong 3 năm.

^{1*} C.Mác. "Cô-sút và Lui-i Na-pô-lê-ông"

^{2*} Xem tập này, tr.624-626.

^{3*} Xem tập này, tr.630-633.

Tuy nhiên chị cũng không thể hình dung được sự uyên bác nào của người Đức được ra đời lần này. Mấy ông tiến sĩ Gô-dơ, Mác-cút, Đôn-sơ, Da-men-xơn nào đấy - tất cả đó là những nhân vật mà đến lúc này chưa ai nghe nói đến. Đây, họ là hai người Do Thái duy mỹ nắm trong tay mọi việc, còn sự uyên bác lại hoá ra chỉ là các gia sư của những người Do Thái, ngoài Da-men-xơn, anh này là thầy thuốc, trong vòng 4 năm vẫn còn là "hoàn toàn mới định cư ở Man-se-xơ". Toàn là quảng cáo và chuyện đơm đặt, và ta còn phải tham gia vào chuyện này.

Chị thấy đấy, thế là tôi bắt đầu đơm đặt chuyện - vì vậy tốt hơn là tôi dừng bút. Cho tôi gửi lời chào chân thành tới các cháu gái và, chị đừng quên, cả Mo-rơ nữa.

Ph.Ă. của anh chị

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

43

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 6 tháng Mười một 1859

Lát-xan thân mến!

Bạn đã có thể nhận được thư trả lời của tôi sớm hơn, nếu

như rất nhiều việc phiền lòng trong gia đình không choán hết thời gian rảnh rỗi của tôi.

1) Cám ơn bạn về sự lo lắng của bạn ở Đun-cơ⁶⁵⁷. Tuy nhiên, bạn nhầm, nếu bạn cho rằng tôi mong đợi sự công nhận có tính tán dương của báo chí Đức hoặc, nói chung, tôi coi trọng nó bất kỳ như thế nào. Tôi đã chờ đợi sự công kích hay phê phán, nhưng không phải sự xem thường hoàn toàn, có thể làm tổn hại đáng kể cả việc bán sách. Chính những con người này trong những hoàn cảnh khác nhau còn cay nghiệt công kích chủ nghĩa cộng sản của tôi. Và có thể dự đoán họ sẽ vận dụng toàn bộ sự thông thái của họ để chống lại cơ sở lý luận của nó. Ở Đức cũng có những tạp chí kinh tế chuyên ngành.

Tại Mỹ, cuốn thứ nhất^{1*} được toàn thể giới báo chí Đức, từ Niu Oóc đến vùng Tân Oóc-lê-ăng thảo luận kỹ. Tôi chỉ sợ rằng đối với bạn đọc thuộc tầng lớp công nhân ở đó thì nó được viết quá nặng về lý luận.

2) Về Phô-gơ

Chắc bạn ngạc nhiên trước những thông tin trên tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc về vụ kiện của Phô-gơ⁶⁵⁸ và trước việc ở đây tôi đã ở trong một bọn người kỳ lạ như thế nào.

Vấn tất vụ việc như sau:

Ngoài "Hermann" ra ở đây còn cái gọi là tờ báo công nhân "Neue Zeit", gần đây do Ét-ga Bau-ơ làm chủ bút. Bi-xcam-pơ, giáo viên một trường học ở ngoại ô, đã cộng tác với báo này. Tờ báo này, xin nói vô phép, mâu thuẫn có tính nguyên tắc với tờ "Hermann". Ét-ga Bau-ơ cho là *đóng vai một người cộng sản* là kịp thời. Dĩ nhiên, với tôi cái đó *hoàn toàn xa lạ*. Để thoát khỏi

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế - chính trị"

đối thủ cạnh tranh - Bau-ơ viết cho Bi-xcam-pơ như thế - Kin-ken đã chuyển giao việc in tờ báo của mình cho người chủ nhà in^{1*}, đã từng in tờ "Neue Zeit", tờ báo phụ thuộc vào kinh phí của người chủ nhà in này và hoàn toàn nằm dưới quyền của anh ta: Nhận được thư này, Bi-xcam-pơ phóng ngay tới Luân Đôn và được biết không chỉ việc Kin-ken đã thủ tiêu tờ "Neue Zeit" bằng cách xuất bản tờ báo của mình, mà còn biết rằng Ét-ga Bau-ơ, tổng biên tập của cái gọi là "tờ báo công nhân", đã tham gia vào Ban biên tập "Hermann" và nhảy sang phía Kin-ken.

Về Bi-xcam-pơ này nói ngắn gọn như sau: anh ta có hòi là người đồng sáng lập tờ "Hornisse" và biên tập tờ "Bremer Tageachronik" cùng với Đu-lông và Ru-gơ. Ở Thụy Sĩ, anh ta gia nhập Liên đoàn những người cộng sản⁶⁵⁹. Vì quan hệ của anh ta với Ru-gơ, nên trong thời gian anh ta ở Luân Đôn, tôi không gặp anh ta lần nào. Tôi không hề quan tâm đến anh ta, nhưng anh ta, có dịp là lại có những nhận xét luận chiến nhằm vào tôi. Con người này - một sự hoà trộn tức cười của những bản năng hào hiệp, sự yếu đuối (cả về thể lực) bẩm sinh, chủ nghĩa khở hạnh và thói vô công rồi nghề, ý thức đạo đức kiểu Can-tơ và tính cách thất thường bất nhả. Trong lúc nổi nóng, anh ta có thể "vì nguyên tắc" mà hy sinh mọi địa vị, đột ngột rơi vào trạng thái yếu đuối nhất, thụ động, và kiên trì chịu đựng trạng thái ấy một thời gian, rồi sau đó bỗng dừng lại đưa ra một điều ngốc nghếch nào đó, gần như hèn mạt. Dĩ nhiên, trước kia tôi không biết con người này như tôi đang mô tả với bạn. Tôi mô tả bộ mặt của anh ta như cách nó dần dần hình thành ở tôi do tiếp xúc với Bi-xcam-pơ.

Vậy, tôi xin quay trở lại câu chuyện đang trình bày. Bi-xcam-pơ

^{1*} - Hô-linh-gơ

trong giờ phút này ở vị trí giáo viên của mình, và để tiến hành "cuộc đấu tranh của lao động chống tư bản" (tức là chống Kin-ken), đang thành lập tờ báo "Volk", mà chẳng hề có kinh phí gì, ngoài khoản tài trợ của một hộ công nhân v.v.. Chừng nào việc này vẫn kéo dài thì, cố nhiên là anh ta bị đói. Khả năng viết bài tin tức cho hai tờ báo Đức, mà anh ta có được trước đó đã bị mất, ngay sau khi người ta biết được chức năng mới của anh ta. Một vài giờ dạy tư cho phép anh ta sống cuộc sống của người lưu đày một cách chật vật.

Tôi còn phải nhận xét sơ bộ rằng từ năm 1851 tôi không hề liên hệ với *một hội nào* trong số những hội chính thức của công nhân, kể cả cái gọi là hội cộng sản^{1*}. Những công nhân duy nhất mà tôi gặp gỡ, là 20 - 30 người được lựa chọn, mà tôi, *bằng cách riêng*, giảng về kinh tế chính trị cho họ. Còn Líp-nếch là chủ tịch của hội công nhân, mà nhờ sự giúp đỡ của hội này, Bi-xcam-pơ đã thành lập tờ báo "Volk".

Vài ngày sau khi thành lập báo này, Bi-xcam-pơ cùng đi với Líp-nếch đến chỗ tôi và mời tôi cộng tác với tờ báo. Vào thời điểm đó tôi đã kiên quyết từ chối đề nghị ấy, phần vì thiếu thời giờ, phần vì tôi định đi khỏi Luân Đôn một thời gian dài. Tôi chỉ hứa kiếm một số tiền qua những người bạn đang sống ở Anh, việc này thì đã làm được. Cũng hôm đó, tôi đã kể cho cả hai người rằng Blin-đơ thông báo cho tôi ngày hôm trước về Phô-gtơ với một vẻ vô cùng bức bối, và chính lúc bấy giờ tôi đã nêu cho họ biết nguồn thông tin của tôi. Như sau này tôi đã thấy Bi-xcam-pơ dựa vào đó viết một bài báo⁶⁶⁰. Trong lúc tôi vắng mặt, anh ta đã đăng lại trên báo "Volk" tờ truyền đơn nặc danh của Blin-đơ được in ở ngay nhà in tờ "Volk". Cũng chính lúc

^{1*} Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn

đó Líp-nếch gửi bản sao tờ truyền đơn cho báo "Allgemeine Zeitung"⁶⁶¹, tờ báo mà anh ấy cung cấp những bài báo về nước Anh. (Về trường hợp cuối này cần nhận xét rằng những người lưu vong ở đây viết cho tất cả các báo không phân biệt báo nào. Tôi hình như là người duy nhất tạo thành ngoại lệ về mặt này, vì tôi không viết cho một tờ báo nào của Đức. Tuy nhiên, tôi xin nhận xét rằng Pan-móc-xtơn, thông qua sứ quán *Phổ*, cố đẩy Líp-nếch khỏi tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc vì "khuyh hướng chống chính phủ" của anh ấy; sứ quán *Phổ*, đến lượt mình, lại lợi dụng người phát hành sách của Anh là *Uy-li-am-xơ* làm công cụ của mình).

Sau khi tôi trở về Luân Đôn⁶⁶², tờ "Volk" nhận được của tôi và Ăng-ghen mấy bài viết không hề liên quan gì với vụ Phô-gtơ. Ngoài mấy bài báo^{1*} đã kích những thông tri ngoại giao của Slai-ni-xơ⁶⁶³, tôi chỉ gửi đến ban biên tập có hai bài nhận xét vui, phân tích trên góc độ *văn phạm* những thuyết giáo mỹ học của Kin-ken trên tờ "Hermann"^{2*}. Những thuyết giáo cuộc sống ở đây, tại Luân Đôn, quá sức nặng nề nên không dám giải trí như vậy, dù chỉ một lần trong tám năm.

Tờ báo ngừng xuất bản đột ngột, chủ yếu vì thiếu tiền. Bi-xcam-pơ không có phương tiện gì để tồn tại, thêm vào đó lại bị ốm nặng và phải vào nằm ở một bệnh viện Đức. Ra viện, anh ấy đúng là sẽ chết đói, nếu tôi không giúp đỡ anh ấy. Lúc đó anh ấy đề nghị mấy tờ báo của Đức cho viết tin tức, nhưng đều vô vọng. Cuối cùng thì anh ấy nhận được thư của ban biên tập báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc, anh ấy đã viết một bức thư trả lời nhục nhã, anh ấy, tất nhiên, đã giấu bạn bè của

^{1*} *C.Mác*. "Quid pro quo"

^{2*} *C.Mác*. "Qua các trang báo chí"

mình^{1*} điều này. Có nhiên, ở đây anh ấy nghĩ rằng mình chỉ viết thư riêng thôi. Lúc này anh chàng ngốc nghếch ấy hết sức ủ rũ và đã hai ngày rồi không ăn không ngủ. Tôi không biết điều gì sẽ đến với anh ấy. Tôi kể cho bạn tất cả những điều này với những chi tiết như vậy, không phải để thanh minh, mà là để giải thích hành vi của con người này. Nếu anh ấy cũng là con người bị mua chuộc như phần lớn "các nhà dân chủ" ở đây, thì anh ấy đã không đặt mình vào tình thế mà anh ấy không thể nào chịu đựng nổi ấy.

Về tuyên bố của tôi trên tờ "Allgemeine Zeitung"^{2*} Au-xbuốc thì sự thể như sau.

Bạn biết Blin-đơ đã đăng bài vạch trần Phô-gơ. Đồng thời với việc này, trên tờ "Free Press" ở Luân Đôn (tờ báo của Uóc-các-tơ) xuất hiện bài báo nặc danh của anh ta với nội dung về cơ bản y như vậy (tôi gửi nó kèm theo bức thư này), mặc dù trong đó không nhắc đến tên của Phô-gơ và không có một số chi tiết⁶⁶⁴. Khi Phô-gơ đưa đơn kiện báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc và báo này hỏi Líp-nếch, thì Líp-nếch chịu trách nhiệm trước tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc, đương nhiên, lại hỏi tôi, còn tôi thì hỏi Blin-đơ. Nhưng Blin-đơ không muốn chịu trách nhiệm về những tuyên bố của mình. Người ta nói, tất cả đều dựa trên sự hiểu lầm. Tất cả sự việc này, bạn thấy không, chẳng liên quan đến anh ta. Anh ta thậm chí đi đến chỗ *thề danh dự* rằng không có liên quan gì đến tờ truyền đơn nặc danh cả. Yêu cầu năm lần bảy lượt cũng chẳng ăn thua. Hành vi ấy càng hèn hạ vì như anh chàng phi-li-xtanh này đã biết, Phô-gơ đã nêu ở Luân Đôn một cách riêng tư, còn ở Thụy Sĩ thì công khai nêu *tôi* là

^{1*} Xem tập này, tr.635 và 639.

^{2*} C.Mác. "Thư gửi chủ biên báo "Allgemeine Zeitung""

nguồn gốc của sự vạch trần ấy và mô tả toàn bộ sự việc này là kết quả của sự ghen tỵ và lòng căm thù của một người cộng sản đối với "nhà dân chủ vĩ đại" và "cựu nhiếp chính đế chế"⁶⁶⁵. Vì vậy, rước hết tôi dùng đến Cô-lét, người đã tuyên bố hết sức thẳng thắn rằng, bài báo trên tờ "Free Press" do Blin-đơ viết. Sau đó tôi kiếm được lời chứng của người thợ sắp chữ đã xếp chữ để in tờ truyền đơn⁶⁶⁶. Sự phản trắc của Blin-đơ đáng bị trừng phạt. Tôi hoàn toàn không định công lưng làm cho "người cộng hoà" này được hưởng. Và lại, ngoài ra, khả năng duy nhất để làm sáng tỏ chân lý là buộc anh ta và Phô-gơ phải công kích lẫn nhau. Cuối cùng, tờ báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc cũng như bất kỳ tờ báo nào đăng những lời vạch trần tương tự như vậy, xứng đáng được nghe giải thích tất cả mọi tình tiết của sự việc.

Toàn bộ giới dân chủ tầm thường ở nước Đức lúc này đều lẫn xả vào tôi và sự ngốc nghếch của Bi-xcam-pơ sẽ tiếp tay cho họ. Tất nhiên, tôi không định hục hặc với cả lũ chó con ấy trên bất kỳ tờ báo nhỏ nào, nhưng tôi vẫn cho là cần cho ngài Ê-đu-a Mây-en của tờ "Freischütz" một bài học nên thân, để cho những người khác phải chừa⁶⁶⁷. Tôi gửi một bản đến tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc và một bản đến báo Refòm^{1*} Hăm-buốc sẽ rất tốt, nêu bản của tôi gửi cho bạn được công bố trên một tờ báo nào đó của Béc-Lin.

Việc trình bày quan điểm của tôi về chiến tranh I-ta-li-a, mà tôi thì hoàn toàn không thay đổi cách nhìn của mình đối với nó, - tôi phải hoãn lại đến thư sau (cũng sắp được gửi)^{2*}.

^{1*} C.Mác. "Tuyên bố gửi Ban biên tập các báo "Reform", "Volk - Zeitung" và "Allgemeine Zeitung"

^{2*} Xem tập này, tr.805-809.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

P.S. Tôi thật khó khăn để nói điều này, nhưng tình hình tài chính của tôi nguy kịch đến mức gần như không đủ thời gian để viết bài cho tờ "Tribune", nhất là cho Kinh tế chính trị học"⁶⁶⁸. Sự thực thì sau 8 - 10 tuần nữa tôi sẽ nhận được hơn 40 p.xt., nhưng đối với tôi điều cực kỳ quan trọng là sử dụng chúng *trước* thời hạn này. Bạn có thể giúp tôi thực hiện một việc vay mượn nho nhỏ với mục đích này được không? Sau 8, nhiều nhất là 10 tuần lễ, tôi có thể trả cả 50 pao xtéc-lingh.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

44

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 14 tháng Mười một 1859
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Haverstockhill

Lát-xan thân mến!

Tôi trả lời bạn mấy dòng này để không mất thời gian.

Vấn đề không phải là bạn giao tiền, mà về một hoạt động vay tiền. Bạn có cho phép tôi đứng tên bạn vay tiền với thời hạn ba tháng hay không? *Trong trường hợp này bạn sẽ nhận được khoản*

tiền thanh toán nó trước khi đến hạn thanh toán phiếu nợ (điều này không chỉ có tôi đảm bảo, mà cả Ăng-ghen nữa"). Như vậy, đây là nói một kỳ phiếu hữu ái, hay nói một cách thô bạo, là một mưu chước với kỳ phiếu. Dĩ nhiên, chưa chắc chắn lắm là *tôi có thể* chiết khấu kỳ phiếu ấy ở đây *được hay không*. Nhưng cũng có một *khả năng* nào đó để làm việc này. Ăng-ghen lẽ ra có thể giao số tiền cần thiết, nếu tất cả tiền nhàn rỗi của anh ấy không bị ngốn vào vụ kiện về việc làm tổn hại thân thể của một người Anh^{1*}. Cái chuyện ấy tốn phí mất hơn 100 p.xt., mà kỳ phiếu hữu ái từ Luân Đôn chuyển tới Man-se-xtơ chỉ có khả năng thực hiện giữa các thương nhân với nhau.

Theo tôi, lúc này gửi bản tuyên bố chống Mây-en^{2*} là quá muộn. Nếu tờ "Reform" và tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc tiếp nhận nó, thì nó tới Béc-lin^{3*} quá muộn. Còn nếu các tờ báo ấy không nhận nó, thì việc trả lời bài báo của Mây-en vĩ đại - bài báo mà vào lúc đó sẽ lạc hậu - nói chung, sẽ muộn màng.

Về Phô-gtơ, thì đối với đảng ta - trái với giới dân chủ tầm thường - điều quan trọng là buộc ông ta nhận lời thách đấu và đấu súng với Blin-đơ. Cả hai ngài này, ý chừng đều hèn nhát cố gắng để đứng xa nhau hơn. Phô-gtơ hành động rất nhanh nhẹn, thứ nhất, ông ta biến tôi thành nguồn gốc của sự vạch trần ông ta, thứ hai, công kích không phải tờ "Volk" xuất bản ở Luân Đôn, mà là tờ "Allgemeine Zeitung" của Au-xbuốc. Vì đây là nói về tôi, nên ông ta có thể giải thích mọi sự việc đều là do sự mong muốn trả thù, dù chỉ vì sự thù địch quá khứ của tờ "Neue Rheinische Zeitung" đối với ông ta. (Tất nhiên bạn cũng biết khi

^{1*} Xem tập này, tr.609-611.

^{2*} C.Mác. "Tuyên bố gửi Ban biên tập các báo "Reform", Volks - Zeitung" và "Allgemeine Zeitung"

^{3*} - tức là với ban biên tập báo "Volks - Zeitung"

Lu-pu-xơ được vào Quốc hội Phran-phuốc, anh ấy đã lên tiếng phản đối thư trả ơn của U-lan-đơ gửi I-ô-han, người trị vì để chế. Phô-gtơ lợi dụng cơ hội này để trút nọc độc của mình. Ông ta đọc bài thoả mạ "Neue Rheinische Zeitung" nói chung và Lu-pu-xơ nói riêng⁶⁶⁹. Sau sự việc này Lu-pu-xơ đã thách đấu với ông ta. Nhưng Phô-gtơ tuyên bố rằng bộ da của ông ta rất cần thiết đối với Tổ quốc nên không thể làm cho nó chịu sự nguy hiểm như vậy. Trả lời điều này Lu-pu-xơ dọa cho ông ta xoi một cái bạt tai công khai, ngay trên đường phố. Từ đó Phô-gtơ lúc nào xuất hiện cũng đều có cô em gái kèm một bên, người quen cô em kèm một bên. Còn Lu-pu-xơ thì quá ư lịch sự, v.v...). Ngoài ra, ngài Phô-gtơ đã biết rằng giới dân chủ tâm thường của nước Đức coi tôi là bêtenoire^{1*} của mình. Tiếp nữa, nếu ông ta truy tố tờ "Volk" chứ không phải tờ "Allgemeine Zeitung", thì Blin-đơ và những người khác sẽ buộc phải thề trước toà và vụ việc *nhất định* sẽ được làm sáng tỏ. Cuối cùng, quyết đấu với một tờ báo cách mạng là một việc hoàn toàn khác so với chiến đấu với tờ báo phản động "Allgemeine Zeitung". Thật thú vị quan sát xem Phô-gtơ "cao thượng" (cách nói Phô-gtơ" tròn trĩnh", như người bào chữa cho ông ta đã gọi ông ta, thích hợp với ông ta hơn) công kích tôi trên tờ "Handelscourier"⁶⁷⁰ ở Bi-ơ của mình như thế nào. Ông ta bảo tôi có liên hệ "với cảnh sát", sống nhờ vào công nhân và những điều nhằm nhí tương tự nữa.

Về Cô-sút, thì mọi chi tiết về sự cấu kết của ông ta với Bô-na-pác-tơ, tôi đã được Xê-me-rơ (nguyên thủ tướng Hung-ga-ri hiện đang sống ở Pa-ri)⁶⁷¹ báo cho biết. Tôi đã gửi cho ông ấy bài báo của tôi chống Cô-sút^{2*} cắt từ tờ "Tribune" và gửi cho bạn ngay sau khi ông ấy gửi từ Pa-ri về trả lại cho tôi. Đồng thời, thú vị hơn cả là Pun-xki, tay sai của Cô-sút, lại là phóng viên của tờ "Tribune" tại Luân Đôn.

^{1*} - con ngoáo ộp, thứ gây ra sợ hãi và căm thù (nguyên văn: "thú dữ màu đen")

^{2*} C.Mác. "Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông"

Ở đây, lễ kỷ niệm Si-ơ đã biến thành lễ mừng Kin-ken⁶⁷². Phrai-li-grát tham dự lễ kỷ niệm mặc dù tôi đã nhắc nhở, bây giờ tự mình thấy rõ rằng Gôt-phrít lợi dụng anh ấy đơn thuần như một công cụ của mình. Anh ấy kể cho tôi rằng bản báo cáo lâm ly quá đáng của Kin-ken đúng là một trò khi mà chưa thấy nó thì không thể nào tưởng tượng được. Bạn sẽ bật cười nếu tôi kể cho bạn nghe chuyện gì đã xảy ra sau cánh gà giữa Kin-ken và Phrai-li-grát, trước khi sự việc được trình diễn trước công chúng^{1*}. Vào thời tờ "Neue Rheinische Zeitung", Gôt-phrít thường hiện diện trên báo chí với một vật đặc trưng không thay đổi - với cái túi đi đường. Về sau là với khẩu súng mứt, rồi với cây đàn lia và cuối cùng, với chiếc xa quay sợi. Bây giờ thì ông cha đạo này không bao giờ rời lá cờ ba sắc vàng - đỏ - đen⁶⁷³. Những người gọi là "công nhân" mà ông ta tập hợp xung quanh mình, là của các phường hội mà trong điều lệ của họ điều khoản đầu tiên nói: "Theo điều lệ, mọi vấn đề chính trị đều bị loại trừ khỏi các cuộc tranh luận của hội". Trước năm 1848 những chàng trai này được Bun-den bảo trợ.

Nhưng tán chuyện thế là đủ rồi, - bởi vì tôi định chỉ viết ở đây về vấn đề tiền nong thôi.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

^{1*} Xem tập này, tr.630-633.

45

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 15 tháng Mười một 1859

Lát-xan thân mến!

Có thể đăng trên tờ "Volks-Zeitung" bài gửi kèm dưới đây để trả lời tuyên bố của Blin-đơ trên tờ "Allgemeine Zeitung"^{1*} Au-xbuốc số 313 được không? Nếu đăng được thì bạn gửi cho tôi 2 bản. Nhân tiện, tôi lưu ý bạn đến bài ca mà trên báo "Hermann" số ra gần đây, Gót-phrít Kin-ken, để đón lễ mừng chung của những người Đức ở Luân Đôn, đã ngâm nga cho chính bản thân mình⁶⁷⁴.

Tôi đang vội.

C.M. của bạn

*Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} *C.Mác.* "Tuyên bố gửi Ban biên tập báo "Allgemeine Zeitung""

46

ĂNG-GHEN GỬI Ê-MINĂNG-GHEN
Ở ĂNG-GHEN-XKIẾC-KHEN

Man-se-xơ, 16 tháng Mười một 1859

Ê-min thân mến!

Quá trình công việc và kết cấu máy ở chỗ chúng ta như sau: những cái trục được tháo ra, sợi được đặt lên những cái trục ấy, sau đó những trục ấy lại được lắp vào, trong khi đó trục phía trên nhờ những chân vịt (ở mỗi mép máy có một trục vít) được nâng lên đến mức sợi chỉ được kéo đủ căng.

1. Trục được làm bằng sắt, ở hai đầu lắp những chốt hình tứ giác, đột những lỗ hình tứ giác (ở trục tâm). Nhưng thiết bị này chỉ có ở trục dưới, được máy làm cho quay, còn trục trên thì nằm trên một cái đế thường và chuyển động nhờ việc quay trục dưới.

2. Như anh đã nói, các trục vít nằm ở cả hai đầu và trục trên và được kéo căng ra bằng máy, chứ không phải bằng tay.

3. Xy-lanh bàn chải có những điểm tựa cố định đối với trục tâm của nó và tiếp nhận vị trí đúng một khi sợi được đặt lên và kéo căng ra. Nếu chúng ta không làm với cỡ quá mảnh, thì bây giờ ngay trên một xy-lanh chúng ta luôn có lần lượt các bàn chải và các thanh gỗ mà sợi cọ sát vào.

4. Câu hỏi cuối cùng của em, - mối ghép của các trục đã chèn lắp với bộ phận quay được đặt như thế nào, - anh không

hiều, nhưng anh cho rằng, lời đáp cho câu hỏi này đã có trong điểm 1.

Anh không phác hoạ được cho em bản vẽ của máy, bởi vì anh không thể nhớ hết các bánh răng. Nhưng em sẽ dễ dàng tự mình làm được bản vẽ ấy, bởi lẽ mọi chi tiết cơ bản của máy, theo như anh biết, hoàn toàn trùng với các chi tiết máy của em, và chúng ta sử dụng cùng một máy để kéo các cỡ thô và cỡ mảnh, cùng lắm là chỉ thay ròng rọc để giảm tốc độ quay. Thường thường đường kính ròng rọc cho bàn chải là 20 in-sơ, cho trục là 14 in-sơ, còn tốc độ quay của trục là 163,90 vòng trong một phút. Khi cỡ *rất mảnh*, chúng ta tăng đường kính của ròng rọc trên trục lên đến 18 in-sơ. "Dây cu-roa thẳng và giao nhau" làm cho trục vít chuyển động.

Máy móc của chúng ta một phần do chúng ta tự làm, một phần do Ben và Hốp-kin-xơn làm, chỉ cần hỏi ngài G.Éc-men là em có thể nhận từ đây cả máy hoặc một số chi tiết của máy.

Em nói với bố rằng anh đang tìm việc cho Lin-ken-hắc, mặc dù ít hy vọng thành công, khi chính anh ta chưa đến đây. Những người ít tuổi đến đây mà được giới thiệu tốt (cậu ấy cần phải mang theo *càng nhiều càng tốt* những giấy tờ giới thiệu như thể đối với những hãng khác nhau) thường nhanh chóng được bố trí công việc, nhưng không ai ngồi ở nhà mà lại được thu xếp việc làm cả. Tuy nhiên, nếu đến cầu may thì, dĩ nhiên, thật mạo hiểm.

Em chuyển lời chào chân thành của anh tới Lót-khen^{1*}, bố và mẹ, Ê-li-da^{2*}, A-đôn-phơ^{3*} và gia quyến của cả hai nhà, cùng tất

^{1*} - Sác-lót-ta Brít-tơ

^{2*} - Ê-li-da Phôn Gri-xhai-mơ

^{3*} - A-đôn-phơ Phôn Gri-xhai-mơ

cả mọi người đã đến lánh nạn dịch tả, nếu em vẫn còn cho họ nương nhờ ở đó. Con ngựa mới của anh chạy rất tuyệt.

Phri-đrích của em

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

47

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 22 tháng Mười một 1859

Lát-xan thân mến!

Một mặt, hôm nay là phải gửi bài sang Mỹ⁶⁷⁵, mặt khác, tôi vừa uống nhiều thuốc. Thành thử, về mọi mặt, tôi thấy khó viết. Vì vậy, tôi sẽ viết rất ngắn.

1) Cám ơn bạn về bức thư gần đây. Song, rất có thể là tôi tự mình có thể vay được tiền ở đây, tại Luân Đôn, bằng phiếu nợ đứng tên tôi, *trả lãi nặng*.

2) Sau khi tờ "Reform" đã đăng bản tuyên bố của tôi^{1*}, thì tốt hơn là bỏ lời tuyên bố của bạn chống Phô-got đi. Quan trọng

^{1*} *C.Mác*. "Tuyên bố gửi Ban biên tập các báo "Reform", Volks - Zeitung" và "Allgemeine Zeitung"

đặc biệt đối với tôi là buộc ngài Phô-gơ tiếp tục sự việc ở Luân Đôn^{1*}.

3) Tôi đã kể với Phrai-li-grát rằng bạn khen bài thơ của anh ấy về Si-lơ và bạn không hài lòng về cách cư xử của anh ấy đối với bạn⁶⁷⁶. Bây giờ anh ấy sẽ viết cho bạn. Bạn hãy đọc tờ "Gartenlaube" số 43, trong đó Bết-ta (nguyên tổng biên tập tạp chí "How do hou do?" do Lu-i Đrúc-cơ xuất bản trước kia ở đây, còn bây giờ là kẻ đầu nậu chính trong "Hermann", tuần báo mà các biên tập viên của nó hoàn toàn được tuyển trong giới vô sản lưu manh hoạt động văn học), kẻ bợ đỡ của Kin-ken, phát hiện ra rằng Phrai-li-grát "bắt đầu ít hát" từ khi "hơi thở của tôi chạm tới anh ấy"⁶⁷⁷. Trong những năm gần đây, Phrai-li-grát chỉ ve vãn những người có thể lực của thế giới này, bởi vì anh ấy khao khát được nổi tiếng. Bà vợ có ảnh hưởng hình như không tốt lắm đến anh ấy về mặt này. Tôi sẽ không đề cập hơn nữa đến chủ đề này và chỉ xin nhận xét rằng, một số người hết sức được việc của đảng ta cảm thấy là tôi đối xử quá nể nang với bạn bè cũ của mình, kể cả bạn bè riêng và bạn bè trong đảng.

4) Về *Bô-na-pác-tơ*. Trong chừng mực tôi có thể nhận định, cuộc chiến tranh I-ta-li-a đã củng cố địa vị của *Bô-na-pác-tơ* ở Pháp trong một thời gian; đã trao cuộc cách mạng I-ta-li-a vào tay những người không luận Pi-ê-mông và những kẻ đồng lõa với họ; đã làm cho nước Phổ nổi tiếng quá mức, vì chính sách của nước này theo tinh thần của Hâu-gơ-vít-xơ, trong con mắt của các tiện dân tự do, đã tăng ảnh hưởng của *nước Nga* ở Đức; cuối cùng đã tạo điều kiện để truyền bá một sự bại hoại đạo đức chưa từng có, một sự kết hợp hèn hạ nhất chủ nghĩa *Bô-na-pác-tơ* với việc ba hoa về các dân tộc. Về phía tôi, tôi thực sự không

hiểu được làm sao những người của đảng ta lại có thể ủng hộ một cách biện chứng những ảo tưởng phản cách mạng xấu xa ấy của tầng lớp tiểu thị dân tự do. Từ lúc *Đi-xra-e-li* công khai thừa nhận sự tồn tại của liên minh giữa *Bô-na-pác-tơ* và nước Nga, và nhất là từ lúc nước Nga gửi công hàm thông tri láo xược⁶⁷⁸ cho các triều đình Đức, - theo tôi, cần phải tuyên chiến chống lại liên minh *Nga* - Pháp. Sự đối kháng với nước Nga đã lập tức gạt bỏ tất cả những gì chống tự do, điều này có vẻ hình như gần với cuộc đấu tranh chống nước Pháp.

Những công văn khẩn của *Slai-ni-xơ*⁶⁷⁹ mà tôi đã nghiên cứu kỹ, cùng với những lời tuyên bố của các bộ trưởng ở đây, một phần trực tiếp tại nghị viện, một phần trên báo chí đã chứng minh cho tôi thấy rằng *nước Phổ* không định can thiệp chừng nào biên giới Đức chưa bị tấn công. *Bô-na-pác-tơ*, lợi dụng sự bảo trợ của Nga và Anh, lúc đó đã được phép tiến hành cuộc chiến tranh "cục bộ" để đứng vững được ở nước Pháp. Nước Phổ sẽ không dám nhúc nhích, mà nếu có dám, thì cuộc chiến tranh giữa Đức và Nga sẽ nổ ra - một sự kiện đáng mong muốn nhất trong tất cả mọi sự kiện. Nhưng thực ra, vấn đề không phải thế, bởi vì nước Phổ *chẳng bao giờ* đủ can đảm để có những bước như vậy. Ngược lại, vấn đề là, một mặt, phô bày toàn bộ sự yếu hèn thâm hại của Chính phủ Phổ, mặt khác, - mà trước hết là điều này, - vạch trần sự lừa bịp của chế độ *Bô-na-pác-tơ*. Cái trò này cũng không khó khăn gì, vì tất cả các đại diện của đảng cách mạng - từ *Mát-di-ni* đến *Lu-i Blăng*, *Lơ-đruy Rô-lanh* và thậm chí cả *Pru-đông* đều đã hòa theo nó. Nhờ chuyện này mà cuộc luận chiến chống sự lừa gạt của chế độ *Bô-na-pác-tơ* sẽ không mang tính chất thù địch đối với *I-ta-li-a* hay với nước Pháp.

Tất nhiên, ở đây tôi không xét kỹ vấn đề này, mà chỉ nêu

^{1*} Xem tập này, tr.799-801.

một vài điểm. Nhưng bạn cho phép tôi có thêm một nhận xét, chẳng bao lâu nữa tình hình lại có thể trở nên nguy kịch. Với trường hợp đó, trong đảng ta phải thực hiện một trong hai điều sau: hoặc không người nào được nhân danh đảng để phát biểu khi chưa hỏi ý kiến những người khác, hoặc mỗi người đều có quyền bày tỏ ý kiến của mình, không cần chú ý đến những người khác. Tuy nhiên, điều thứ hai này không đáng có, bởi vì tranh luận công khai trong nội bộ một đảng có ít đảng viên như vậy (vả lại, nên hy vọng rằng đảng có thể bù đắp được sự thiếu hụt về số lượng bằng sự kiên quyết của mình), trong mọi hoàn cảnh đều không có lợi. Tôi chỉ phải nói thêm rằng trong thời gian (mùa hè) tôi đi thăm nước Anh và Xcôt-len⁶⁸⁰, - chính vì tất cả những bạn bè cũ của chúng ta trong đảng đều ở đây, - tôi không hề gặp một người nào không muốn bạn sửa chữa cuốn sách mỏng của mình^{1*} ở nhiều điểm. Tôi giải thích điều này đơn giản chính là do chính sách đối ngoại ở nước Anh và ở lục địa được hình dung hoàn toàn khác nhau.

Chào bạn.

C.M. của bạn

*Công bố lần đầu trong cuốn sách
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Ph.Lát-xan. "Chiến tranh I-ta-li-a và nhiệm vụ của nước Phổ"

48

**MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG PHRAI-LI-GRÁT
Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], 23 tháng Mười một 1859

Phrai-li-grát thân mến!

Tôi vừa nhận được bản sao bức thư của bạn gửi Líp-nếch trong đó có đoạn sau:

"Trong tay tôi *chỉ* có một bức thư của Phô-gơ đề ngày 1 tháng Tư 1859. Bức thư này, mà từ thứ bảy tuần trước Mác đã *đồng ý* với nó, cũng không hề có một lời nào *có thể* dùng làm căn cứ để buộc tội Phô-gơ"^{1*}.

Vì trong những việc loại này cần sự chính xác, nên tôi buộc phải tuyên bố chính thức phản đối đoạn này⁶⁸¹.

Thứ nhất, Tôi *chẳng đồng ý* với cái gì cả. Đồng ý (conce - dere) phải có tiền đề là một cuộc tranh luận mà trong quá trình ấy, người ta từ bỏ ý kiến ban đầu và chấp nhận cách nhìn do phía đối phương đã nêu. Giữa chúng ta không hề xảy ra điều gì tương tự như vậy cả. Thế chủ động xuất phát từ phía tôi. Tôi đã kể chuyện cho bạn nghe, chứ tuyệt nhiên không đồng ý với điều gì đó, sự việc như thế này:

Tôi đã nhắc bạn rằng chính bạn đã hỏi ngài Blin-đơ xem ông ta có phải là tác giả của cuốn sách mỏng khuyết danh không, bởi vì câu chuyện nói miệng của ông ta hoàn toàn trùng với tờ

^{1*} Xem tập này, tr.655.

truyền đơn⁶⁸² cả về giọng văn và nội dung. Tôi đã nhấn mạnh rằng trước khi gặp ngài Blin-đơ tại cuộc mít tinh do Uốc-các-tơ tổ chức ngày 9 tháng Năm, tôi chẳng biết gì về hoạt động của ngài Phô-gơ nhân những chuyện rắc rối ở I-ta-li-a, tôi tuyệt đối không biết gì, ngoài bức thư của ông ta gửi bạn⁶⁸³. Tôi đã nhắc bạn rằng vào buổi tối khi bạn cho tôi xem bức thư ấy, tôi chẳng hề nảy ra ý nghĩ rút ra từ bức thư kết luận về việc Phô-gơ bị mua chuộc, v.v.. Tôi chỉ tìm thấy trong bức thư của ông ta câu chuyện phiếm đầy mảnh lối chính trị, mang tính tự do tầm thường mà tôi đã biết từ lâu. Tôi nhấn mạnh tất cả những điều này để xử trí với từng người một cách đích đáng và hoàn toàn không hạ thấp công lao của ngài Blin-đơ trong việc phát hiện ra "tội phản bội tổ quốc" mà Phô-gơ đã phạm.

Thứ hai, tôi cũng không định nói rằng "*Bức thư của Phô-gơ không có một lời nào có thể dựa vào đó mà buộc tội Phô-gơ*". Tôi chỉ nói rằng sau khi đọc bức thư, *tôi* không hề nảy ra ý nghĩ kết luận như vậy. Tuy nhiên, ấn tượng chủ quan mà bức thư gây ra cho tôi lúc đầu, khác hết sức nhiều với *nhận định khách quan* về nội dung bức thư, nhất là về những giải thiết *có thể* nêu ra căn cứ vào nội dung ấy. Tôi không có nguyên cớ và chẳng có dịp thực hiện việc phân tích bức thư một cách phê phán cần thiết để đối chiếu với nhận định khách quan trên. Ngài Blin-đơ, tỷ dụ, đã hiểu hoàn toàn theo cách khác những bức thư của Phô-gơ gửi bạn, gửi ông ta, v.v., - điều này bạn biết rồi và đã biết từ trước. Trong bài của ông ta đăng trên tờ "Free Press" (27 tháng Năm)⁶⁸⁴, những bức thư này chẳng hạn, được nhắc đến một cách rõ ràng làm corpora delicti^{1*}, mặc dù chẳng có tên

^{1*} - tang chứng

tuổi của ai được nêu ra. Điều này cũng đúng đối với lời tuyên bố của ông ta gửi tới báo "Allgemeine Zeitung"⁶⁸⁵ Au-xbuốc.

Tôi đi từ ngài Phô-gơ sang ngài Bết-ta mà tôi đã mua⁶⁸⁶ số báo 43 của ông này sau khi nhận được thư bạn. Sau khi đọc tác phẩm này, tôi quyết định hành động như đã hành động trong 0 năm, cụ thể là không thêm đếm xỉa gì đến điều nhằm nhĩ kiêu ấy. Tuy nhiên, hôm nay tôi nhận được yêu cầu khẩn khoản của hai người bạn rất thân của tôi (họ sống ở ngoài Luân Đôn) đòi tuyên bố vì lợi ích của đảng. Trước tiên, trong vòng hai ngày đêm với suy ngẫm tất cả những điều lợi hại. Nếu sau khi suy nghĩ chín chắn mà quyết định ra lời tuyên bố⁶⁸⁷, thì về cơ bản nó sẽ có nội dung sau:

1) Nếu như người ta, *bất chấp cả sự thật*, cứ muốn gán cho tôi ảnh hưởng nào đó đối với bạn, thì điều này hoặ chẳng có thể liên quan đến thời kỳ ngắn ngủi của tờ "Neue Rheinische Zeitung", khi bạn viết những bài thơ tuyệt diệu và, dĩ nhiên, nổi tiếng nhất của bạn.

2) *Lược khảo tiểu sử của ngài Bết-xi-khơ, nói khác đi là Han-xơ Bết-ta*, bắt đầu từ khi ông ta xuất bản ở Béc-lin tờ truyền đơn có tính đe dọa tổ giác của nhà hát, cho đến khi xuất bản "How do you do?" của chủ quán rượu và là anh hề Lu-i Đrúc-cơ (việc tôi với ổ gian phi "How do you do?"⁶⁸⁸ sẽ được nêu rõ), sau đó về hoạt động tiếp theo của ông ta ở Lai-pxích, khi ông ta vu khống tôi trên tờ "Gartenlaube", hoặ lại những điều bịa đặt bản thủ của "How do you do?", và đồng thời còn nhận xằng những bài văn đả kích của tôi chống Pan-mớc-xton^{1*} là của mình, cho đến bây giờ, khi ông ta phát biểu với tư cách là cánh tay phải của Gốt-phrít Kin-ken. Có lẽ sẽ không có hại nếu chỉ ra cho công

^{1*} C.Mác. "Huân tước Pan-mớc-xton"

chúng Đức biết, bè lũ vô sản lưu manh của bọn đê tiện giờ đây đang gào to nhất trong đám lầy thối rữa của báo chí Đức là cái gì.

3) Hai bức thư của Hai-nơ gửi tôi, bạn đọc Đức có thể căn cứ vào chúng mà lựa chọn giữa sự thành thạo của Hai-nơ và sự thành thạo của Bết-ta.

4) Cuối cùng là mấy bức thư của I-ô-han Kin-ken^{1*} và của bà I-ô-ha-na Kin-ken gửi tôi thuộc thời kỳ báo "Neue Rheinische Zeitung". Nhờ những bức thư này tôi sẽ hắt được ông cha đạo quá lâm ly ấy khỏi con ngựa cao mà linh mục Brây^{2*} này (dùng cách phát âm của Gơ-tơ mà bạn đã chấp nhận) ngồi trên đó công kích tôi, trong lúc cuỡi ngựa dạo quanh vũ đài "Gartenlaube" điển hình đối với ông ta, thích hợp hết chỗ nói đối với ông ta.

Tôi báo bạn biết tất cả những điều này, như chuyện trò thường nói giữa bè bạn với nhau, để bạn được thông tin sớm phòng trường hợp tôi quyết định tuyên bố.

Về Líp-nếch thì Côn-bơ, rõ ràng, đang cố biện bạch trước Cốt-ta, dựa vào bức thư của bạn, biến Líp-nếch thành người giơ đầu chịu báng vì quid pro quo^{3*} phát sinh do lỗi của chính anh ta, chứ không phải Líp-nếch⁶⁸⁹. Câu châm ngôn Peccant reges, plectuntur Achivi^{4*} - vẫn luôn luôn đúng.

^{1*} Gốt-phrít Kin-ken (ở đây được gọi giễu cợt là I-ô-han theo tên của vợ ông ta là I-ô-ha-na Kin-ken, người đóng vai trò lớn trong hoạt động của ông ta).

^{2*} Nhân vật trong vở kịch của Gơ-tơ "Tân kịch đưa tiền mùa đông, cũng hợp cả sau lễ Phục sinh, về linh mục Brây, nhà tiên tri giả hiệu".

^{3*} - sự rắc rối

^{4*} Vua mắc lỗi thì những người A-khây phải khổ (cải biến từ câu "Quidquid delirant reges, plectuntur achivi" - "Dù cho những ông vua gàn dở có tạo ra cái gì đi nữa thì những người A-khây vẫn khổ". Hô-ra-xơ "Thông điệp" cuốn thứ nhất, thông điệp II).

Để phòng ngừa khả năng nảy sinh mọi hiểu lầm, tôi gửi kèm theo những đoạn (trích bức thư ấy gửi Líp-nếch) có liên quan đến chuyện Phô-gơ.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu trên tạp chí "Die Neue Zeit",
Eränzungshefte, số 12, 1911-1912*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

49

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG PHRAI-LI-GRÁT^{1*}

Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn, 28 tháng Mười một 1859]

Phrai-li-grát thân mến!

Tôi không phải là người chuyển thư, cũng không phải là luật sư của Líp-nếch. Tuy vậy tôi sẽ chuyển cho anh ấy bản sao những đoạn trích bức thư của bạn có liên quan đến anh ấy.

Lời tuyên bố mà có lần tôi định đưa ra, tôi sẽ không công bố nữa, vì nhớ rằng: "Odi profanum vulgus et arceo"^{2*}.

Tuyên bố này, tất nhiên là nhằm *chống* Bết-ta, nhưng chính

^{1*} Xem tập này, tr.664.

^{2*} - "Tôi thấy đám dân đen thật đáng ghét và xa lạ với những điều thầm kín của tôi" (Hô-ra-xơ "Đoàn thi", quyển thứ ba, đoàn thi I).

vì vậy, như bạn có thể thấy qua phần trình bày vắn tắt tuyên bố, không khỏi *liên quan* đến bạn. Cũng chính vì một điều mà tôi thấy cần báo trước cho bạn biết, chưa nói gì đến sự thân thiết mà gia đình bạn và gia đình Bết-ta được nhắc tới trong *opusculum*^{1*} của anh ta.

Bạn chẳng thích thú gì khi thấy tên của bạn đã bị người ta kéo vào câu chuyện Phô-gơ. Tôi mặc kệ Phô-gơ và sự dối trá đê hèn của ông ta trong tờ "Handels - Courier"⁶⁹⁰ ở Bi-lơ, nhưng tôi không muốn tên tôi làm mặt nạ cho những người ranh ma của cánh dân chủ. Bạn biết đấy, nếu người nào đó bị buộc phải viện dẫn nhân chứng thì không ai có thể "ngăn cấm" việc bị gọi ra toà làm nhân chứng. Theo tập quán về luật pháp cũ của nước Anh, các nhân chứng trốn tránh việc cung khai, thậm chí có thể- *horribile dictu*^{2*} - bị tử hình.

Cuối cùng, về những lợi ích của đảng, thì tôi đã quen với việc báo chí bôi nhọ tôi vì toàn đảng và việc những lợi ích cá nhân của tôi bị tổn hại thường xuyên vì lợi ích của đảng; mặt khác, tôi cũng không quen trông đợi người ta coi trọng lợi ích cá nhân của tôi.

Gửi lời chào bạn.

C.M. của bạn

*Công bố lần đầu trên tạp chí "Die Neue Zeit",
Ergänzungshefte, số 12, 1911-1912*

*In theo bản viết tay bức thư
của Mác gửi Ăng-ghen
ngày 10 tháng Chạp 1859
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - sáng tác

^{2*} - nói ra thật hãi hùng

50

ĂNG-GHEN GỬI GIEN-NI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 22 tháng Chạp 1859

Chị Mác thân mến!

Tối nay tôi rồi rãi đến mức có thể gửi một tá chai rượu đến anh chị nhân ngày lễ. Tôi hy vọng anh chị sẽ thích thú rượu này và nó sẽ làm cho cả nhà vui vẻ hơn.

Rượu sâm banh và Boóc-đô (Sa-tô đ'Ac-xen) có thể uống ngay được, còn rượu Poóc-vây thì cần để lại một thời gian, phải đến Tết mới đạt tiêu chuẩn cần có.

Tôi thật sự bực bội với tất cả hiện tượng Phrai-li-grát^{1*}. Lại vẫn câu chuyện cũ với cái bợn hèn mặt của những kẻ văn chương sáo rỗng ấy: họ lúc nào cũng muốn được báo chí tán dương, được vĩnh viễn nhắc đi nhắc lại về họ với công chúng và muốn bài thơ tòi tệ mà họ nặn ra quan trọng đối với họ hơn cả sự kiện lớn nhất trên thế giới. Và bởi vì tất cả những việc này không thể tiến hành được nếu không có một tổ chức bày mưu lập kế, nên hoàn toàn tự nhiên là một tổ chức như vậy trở thành nhu cầu yếu nhất, còn chính chúng ta, những người cộng sản bất hạnh, tiếc rằng lại hoàn toàn không thích hợp để làm việc này, và hơn thế nữa: chúng ta biết quá rõ tất cả cái trò gian bịp này, cười nhạo cái tổ chức du succès^{2*} kiêu ấy và cảm thấy

^{1*} Xem tập này, tr.646-652, 654-656 và 662-664.

^{2*} - thành công

sự ghê tởm gần như tội lỗi đối với sự nổi tiếng. Và nếu một nhà thơ như vậy chính vì thế mà thấy ngại ở trong đảng, thì điều này chỉ chứng minh sự nông cạn vô cùng của anh ta, vì ở đây anh ta không hề gặp phải một sự tranh đua nào, sự tranh đua vẫn được đảm bảo cho anh ta ở những nơi khác; và anh ta còn thể hiện sự hạn chế hơn nữa của mình, khi anh ta xông vào nơi mà sự ganh đua của Kin-ken đã đối lập trước với anh ta. Nhưng chị muốn gì? Nhà thơ cần có sự tán dương, nhiều sự tán dương để tồn tại, - còn vợ anh ta thì cần có thêm nhiều sự tranh đua hoặc hoàn toàn không có sự tranh đua nào. Vợ nhà thơ chỉ say mê một điều là hàng ngày người ta mang cho công chúng Phéc-di-năng thiên tài hào hiệp của chị ta, cả bản thân chị ta, cả những người nổi danh lý thú của chị ta, cả mèo, chó, thỏ, những con chim hoàng yến và những kẻ ăn bám khác và hơn nữa, để tất cả những cái đó được bao bọc bởi ánh sáng pháo bông, bởi tính đa cảm và sự dối trá lãng mạn. Mà vợ nhà thơ muốn gì, thì nhà thơ cũng nhất định muốn như vậy, hơn thế nữa bà vợ còn nói với anh ta đúng cái điều đang ẩn giấu trong sâu thẳm của tâm hồn anh ta. Thật đúng là tờ "Volk" nào đó ! Đó là "Gartenlaube" - tờ báo thuộc loại hoàn toàn khác, còn tên Bết-xi-khơ đầu mỡ là con người hoàn toàn khác với những người cộng sản này⁶⁹¹. Trên tờ "Gartenlaube" người ta còn coi chúng như một gia đình các nhà thơ, nói về chúng ta hàng tuần, và anh chàng thọt Bết-xi-khơ ấy không bỏ lỡ cơ hội để khỏi nói thêm cho chúng ta một lời khen nhỏ hoặc lời quảng cáo. Đúng vậy, Kin-ken, vì thơ ca của mình, thứ thơ ca tồi hơn của chúng ta rất nhiều, lại được nhiều lời khen hơn chúng ta, những chuyện tiểu lâm về ông ta cũng nhiều hơn, nhưng chính ông ta lại là anh của Bết-xi-khơ. Không sao, với thời gian, tất cả sẽ ổn thoả. Và rồi lễ kỷ niệm Si-lơ nữa chứ! Mà chính người cộng sản ấy lại coi thường và chế giễu Si-lơ, - làm sao có thể tổ chức với họ lễ kỷ niệm Si-lơ được? Nhưng vì lễ kỷ niệm Si-lơ còn quan trọng

hơn toàn bộ lịch sử thế giới khác ! Và chẳng lẽ Si-lơ sinh ra cách đây 100 năm không phải để cho chúng ta bây giờ soạn ra bài tụng thi về ông^{1*}.

Cũng cần nói thêm ở đây rằng Phrai-li-grát hào hiệp với toàn bộ thơ ca của mình đã nhiều năm gặp bước gian truân, mà một ít điều anh ta vắt óc ra được, thì quá tồi. Buộc phải dùng đến những mưu kế khác nhau, như toàn tập sáng tác v.v., mà điều này cũng không phải hàng ngày có thể làm cơ mà. Vậy là để không bị lãng quên hoàn toàn thì quảng cáo ngày càng trở thành nhu cầu thiết yếu. Quả thật, ai đã nói về Phrai-li-grát từ năm 1849 đến năm 1859? Không ai nói cả. Chỉ có Bết-xi-khơ một lần nữa lại phát hiện ra tác giả cổ điển này, con người đã bị lãng quên tới mức chỉ được dùng như món quà ngày lễ Giáng sinh và ngày lễ thánh, và được nhắc tới trong lịch sử văn học, chứ không phải trong chính nền văn học. Trong chuyện này, người có lỗi tất nhiên không phải ai khác ngoài Các Mác với "hoi thờ" của mình. Nhưng một khi Phrai-li-grát được tờ "Gartenlaube" tán dương, - chị sẽ thấy anh ta lập tức vung vãi thơ ca ra!

Và cái chuyện om sòm nhỏ nhen, đê hèn và đáng thương với các nhà thơ này là cái gì thế! Vì vậy mà dù sao tôi cũng khen ngợi Di-ben: mặc dù là nhà thơ tồi, nhưng anh ta tự mình biết rõ anh ta hoàn toàn là tên bịp bợm và chỉ đòi hỏi có một điều - được người ta cho phép làm nghề quảng cáo, như một công việc cần thiết hiện nay, vì không có nó thì anh ta chẳng là cái gì cả.

Cái chính là chị đừng quá phiền lòng về tất cả những cuộc

^{1*} Xem tập này, tr.631-633.

tranh luận này. Phrai-li-grát với "tính cách"^{1*} của anh ta, sẽ bộc lộ những thói xấu mà lúc cần thiết có thể ghìm anh ta lại được. Nhưng lúc này thì, trong chừng mực có thể, không hề có sự đoạn tuyệt nào.

Tôi rất tiếc rằng ngày thứ sáu tôi không thể đến thăm anh chị; tuy nhiên ở chỗ chúng tôi đang có những thay đổi, tỷ dụ như, hôm qua tôi làm việc cật lực, đến tận 10 giờ kém 15 tối, thành thử không thể nói gì đến chuyện đi được.

Vậy nhờ chị chuyển lời thăm hỏi chân thành của tôi đến Mo-rơ và các tiểu thư^{2*} nhé.

Ph.Ặng-ghen

PHỤ LỤC

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1922.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Có ý ám chỉ một dòng trong chương XXIV bản trường ca châm biếm của Hai-nơ "Át-ta To-rôn" - "không phải tài năng, nhưng là tính cách".

^{2*} - Gien-ni và Lau-ra MắC

1
GIEN-NI GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn, 28 tháng Ba 1856]

Ăng-ghen kính mến!

Mo-rơ muốn biết xem anh có thể đến thăm chúng tôi vào dịp lễ Phục sinh - điều mà tất cả chúng tôi đều mong muốn - được hay không. Nếu anh đến được thì anh ấy sẽ không gửi những cuốn Sách xanh đi. Xin anh hãy viết mấy dòng về việc tới thăm của anh. Chúng tôi lúc đó có thể gửi một gói nhỏ vào ngày thứ hai qua phòng chuyển thư. Tôi vừa mới gửi bài báo của anh đi⁶⁹². Sa-li^{1*} rất bận với những tài liệu về Các-xơ và đang đọc cho Pi-pơ^{2*} viết, cái cậu Pi-pơ đã trở nên lười biếng ấy. Anh có thể nói gì về những kẻ hay sinh sự ở Béc-lin? Anh đã đọc bài tường thuật của phóng viên ở Béc-lin trên báo "Times" số ra ngày hôm nay chưa? Những bài xã luận ai oán của "Kreuz-Zeitung" bây giờ đang trở nên rõ ràng.

Lúc này tôi đang phải tính sổ với ông bộ trưởng nội vụ^{3*} về khoản thừa kế nhỏ bé của tôi. Chắc anh sẽ nhớ ra là trong số

^{1*} - Tên lóng của Mác xuất phát từ cách phát âm của trẻ con gọi Sác-li (Các) của người Anh.

^{2*} - *C.Mác*. "Các-xơ thất thủ"

^{3*} - Phéc-đi-năng Phôn Ve-xơ-pha-len

giấy tờ để lại của bác tôi^{1*} có một lô thư từ và bản thảo của ông nội^{2*} là công tước ở Brao-nơ-svai-gơ, bộ trưởng chiến tranh. Vì những thư từ và bản thảo ấy có tư liệu lịch sử quân sự về cuộc chiến tranh bảy năm, nên Chính phủ Phổ, thông qua ngài Phôn Sác-nơ-hoóc-xơ làm trung gian, đã tiến hành thương lượng với cha tôi^{3*}, vì có ý định mua chúng. Nhưng rồi ông anh tôi xuất hiện và cuối cùng chúng tôi thấy những điểm thật kỳ lạ về việc thừa kế như sau: về những cuốn sách được tìm thấy thì ông bộ trưởng, vì "lý do hết sức tôn trọng" đã giữ lấy cho mình bằng 10 ta-le. Còn gì tồi tệ hơn là việc ông ấy quyết định bán đấu giá ở Brao-nơ-svai-gơ với giá 11 ta-le và vì sự kính trọng mà tự tiện lấy cho mình phần quan trọng hơn, định giá 10 ta-le, và lại bắt tôi chịu chi phí *chuyên chở* phần này từ Brao-nơ-svai-gơ đến Béc-lin. Thật là một sự kính trọng lạ lùng ! Nhưng *Casus belli*^{4*} thực sự còn ở phía trước. Tiếp theo ông ấy viết thông qua người thư ký của mình:

"Ngoài những cuốn sách còn tìm thấy nhiều bản thảo, và trong số đó có một số lượng không nhiều những bản thảo của ông bộ trưởng quá cố Phôn Ve-xơ-pha-len, - phần nào có nội dung về lịch sử chiến tranh. Tuy nhiên, số này, thường thường, có nhiều đoạn bỏ sót và nhiều khiếm khuyết hết đáng kể và không thể có ý nghĩa về mặt văn học".

Như vậy, không gửi cho tôi bản kê khai tài sản đã được chứng thực, và không quan tâm đến việc định giá tất cả những giấy tờ ấy, họ tính trước rằng bằng cách vợi vàng họ có thể chiếm đoạt

^{1*} - Hen-rích Ghê-oóc Phôn Ve-xơ-pha-len

^{2*} - Crit-xti-an Hen-rích Phôn Ve-xơ-pha-len

^{3*} - Lút-vích Phôn Ve-xơ-pha-len

^{4*} nguyên có gây ra chiến tranh; ở đây có nghĩa: nguyên có dẫn đến sự xích mích.

được chúng cho bản thân họ. Tôi hết sức nghi rằng ông anh tôi, trong nhiệt tình yêu nước của mình đã tặng những bản thảo này cho nhà nước, hơn thế nữa, mẹ tôi^{1*} viết cho tôi là bà đã báo với họ về giá trị của những giấy tờ này và đã chất vấn xem họ định làm gì với chúng. Sự im lặng thật đáng chú ý. Ông anh nghĩ rằng tôi, cũng giống như các chị em gái trung quân của tôi, sẽ lập tức nhượng bộ anh ấy với tư cách một "người chủ" gia đình hùng mạnh. Nhưng ở đây anh ấy đã nhầm.

Hiện tại thì tôi mới chỉ "hỏi han một cách mềm mỏng", để sau đó dần dần đưa ra những yêu cầu về quyền "sở hữu" của mình.

Tôi rất nóng lòng chờ thư anh. Trong tâm trạng đang bị kích động hiện nay ở Béc-lin, chúng tôi lúc này có thể dễ dàng gây nên một chuyện ầm ĩ. Nhưng vì kính trọng mẹ tôi, chúng tôi quyết định là lúc đầu nên bày tỏ ý kiến một cách bình tĩnh hơn.

Chúng tôi hy vọng được gặp anh ở đây trong tuần tới.

Gửi anh lời chào chân thành.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - Ca-rô-li-na Phôn Ve-xơ-pha-len

2

GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN^{1*}

Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn, khoảng 12 tháng Tư 1857]

Ăng-ghen kính mến!

Theo lệnh của giáo sĩ^{2*}, một người tàn tật viết thay cho một người khác. Sa-li^{3*} bị đau một nửa đầu, bị đau răng kinh khủng, rồi đau tai, đầu, mắt, họng và có trời biết còn đau cái gì nữa. Cả thuốc phiện, cả crê-ô-dốt đều không có tác dụng. Răng thì phải nhổ, mà anh ấy không cho nhổ, và thế là tôi phải cầu cứu anh viết giúp một bài gì đó cho ngày thứ sáu. Đề tài thì hoàn toàn không quan trọng. Ví dụ, việc chuyển quân và tàu thủy đến Trung Quốc, việc thay đổi tổ chức của quân đội Nga; hoặc là về Bô-na-pác-tơ hay về Thụy Sĩ, hoặc một chuyện vui nào đó hay điều gì khác nữa. Chỉ một cột là đủ. Mà hiển nhiên là với điều kiện là anh đã khỏi đau mắt. Nếu có thể được, anh thảo mấy dòng viết cho biết anh có thể viết bài báo được không. Thuốc

^{1*} Xem tập này, tr.691-693.

^{2*} - ám chỉ Mác một cách hài hước.

^{3*} - tên lông của Mác theo kiểu phát âm trẻ con của tên Sác-li (Các) trong tiếng Anh.

nhỏ mắt có giúp anh đỡ được chút nào không? Gửi anh lời chào chân thành.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

3

GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁶⁹³

Ở OA-TÉC-LÔ

[Luân Đôn, khoảng 11 và 13 tháng Tám 1857]

Ăng-ghen thân mến!

Chúng tôi, tất cả đều mừng vui vì anh đã lại đỡ và cảm thấy khoẻ mạnh hơn. Nhưng Mo-rơ thì vẫn cứ giữ ý kiến cho rằng phương thuốc thực sự chữa khỏi bệnh cho anh là dùng chất sắt lâu dài hơn. Anh ấy đã hết lòng tìm kiếm về y học ở Viện bảo tàng; tất cả các bác sĩ đương thời đều dùng chất sắt và coi nó còn cao hơn cả dầu cá, rồi cũng hoàn toàn đồng ý về việc này với những bác sĩ người Anh đã có quan điểm này dựa trên thực tế công việc nhiều năm. Tuy vậy, anh ấy cũng khản khoản đề nghị với anh: đừng cố sức làm việc trí óc vì công việc của Đa-na. Anh hãy đi dạo, vui chơi và đừng làm gì - điều này cũng cần thiết như dùng chất sắt.

Hai bức thư mà anh ấy gửi đến Man-se-xơ^{1*} chắc anh đã nhận được. Trong một bức thư có những nhận xét về các quân đội, còn trong bức thư thứ hai - về đội tàu lớn.

Cách đây mấy ngày anh chàng hề Ét-ga-Bau-ơ có đến chỗ chúng tôi vào một buổi tối; thiếu thứ dầu cá anh chàng trở thành ngốc nghếch^{2*}, thế mà lại cố tỏ ra *sắc sảo*. Việc gắng sức của anh ta ghé gớm đến mức tôi gần như ngất đi, còn Các thì không phải nghĩa bóng, mà đúng nghĩa đen - phát buồn nôn.

Giôn-xơ đã mất vợ và giờ đây đã trở thành chàng trai vui tính; anh ấy biến tất cả những người Ấn Độ thành Cô-sút và ca ngợi những người yêu nước Ấn Độ. Đối thủ của anh ấy là Ri-sác Hác-tơ đức hạnh, phục vụ phái Uóc-các-tơ, bây giờ là luật sư ở Côn-khôn. Các đã được nghe lời bào chữa của anh này ở đó.

Tôi hy vọng rằng bức thư tới của anh sẽ lại mang đến những tin tốt đẹp; tất cả chúng tôi đều lo cho anh.

Rượu có ảnh hưởng tuyệt vời đối với tôi. Rượu nho Xê-rét rất ngon. Rượu Poóc-vây hình như không ngon vậy, nhưng tôi rất thích vì vị ngọt của nó. Nó sẽ chữa cho tôi khỏi bệnh.

Gửi anh lời chào chân thành.

Giên-ni Mác

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Xem tập này, tr.169-199 và 199-201.

^{2*} Chơi chữ: "Stockfisch", - "cá mo-ru"; nghĩa bóng: "thằng ngốc", "thằng đần".

4

GIEN-NI GỬI CÔN-RÁT SRAM Ở ĐẢO GIỐC-XI

Luân Đôn, 8 tháng chap 1857
9, Graftonterrace, Maitlandpark,
Hampstead

Sram kính mến!

Chúng tôi không nghe tin tức gì về anh lâu đến mức tất cả đều nóng lòng chờ tin của anh. Chúng tôi thường nói về anh và không thấy tiếc điều gì nhiều như tiếc việc chúng tôi không có khả năng rút ngắn, dù chỉ chút ít được những ngày mùa đông cô đơn và kéo dài của anh và làm cho chúng trở nên vui đôi chút.

Nếu anh thấy không quá nặng nề đối với anh, thì anh hãy cho mọi người được nghe tin tức của anh !- Anh sẽ nói gì, tỷ dụ, về sự náo loạn khắp mọi nơi? không phải là sự thật sao, vì ta thậm chí cảm thấy vui mừng vì sự thất bại phổ biến và sự xáo trộn rộng khắp của những đồ cũ bỏ đi ấy. Tôi hy vọng những người thân của anh không còn vin vào cuộc khủng hoảng để bỏ anh, và hy vọng trong thực tế, anh không khổ như tất cả mọi người. Mặc dù chúng tôi cảm thấy rất rõ cuộc khủng hoảng của Mỹ trên ví tiền của chúng tôi, vì đáng lẽ viết hai lần trong một tuần thì Các chỉ viết không quá một lần cho tờ "Tribune", tờ báo đã từ chối *tất cả* các phóng viên châu Âu, ngoài Bây-ác-đơ Tay-lo và Các, nhưng anh có thể dễ dàng hình dung được tâm trạng phần chân của Mác như thế nào. Tất cả khả năng làm việc trước đây của anh ấy và nghị lực cũng như sự sáng khoái và tinh thần

vui vẻ đang bị kìm nén lại trong nhiều năm kể từ khi tai họa trên trời giáng xuống chúng tôi - cái chết của đứa con kháu khỉnh, yêu quý của chúng tôi^{1*} mà nỗi đau buồn về cháu không bao giờ nguôi trong lòng tôi - đã quay trở lại. Ban ngày Các làm việc để đảm bảo bữa ăn thiết yếu, ban đêm anh ấy làm việc để hoàn thành cuốn sách kinh tế chính trị học của mình. Lúc này, khi công trình đó đã trở thành nhu cầu thiết yếu của thời đại, chắc cũng sẽ tìm được một người xuất bản sách tạm tạm nào đó. Ngoài chúng tôi a thì cả Lu-pu-xơ và Stép-phen cũng bị khổ sở trực tiếp vì cuộc khủng hoảng này. Lu-pu-xơ thì bị mất những giờ dạy chính, vì hãng bị phá sản, còn Stép-phen thì không thể ở lại Brai-ton lâu hơn vì chuyện Ấn Độ^{2*}, vì việc giảng dạy cho học viên ở trường quân sự Ấn Độ đột nhiên bị ngừng lại. Thêm vào đó, cô em gái anh ấy bị mất tài sản nhỏ của mình vì sự phá sản của một chủ nhà băng nào đó. Đron-ke nhỏ bé tự lực bắt đầu sự nghiệp của mình ở Gla-xgô. Tôi nghĩ toàn bộ cuộc bút chiến trên báo chí ở Gla-xgô chống "những người không trung thực, bắt đầu sự nghiệp mà không hề có chút vốn liếng", đều có liên quan đến con người nhỏ bé này. Phrai-li-grát hiện còn ngồi vững ở Crédit Mobilier nhỏ bé này. Tuy nhiên nếu những tin đồn xấu về Crédit Mobilier Pa-ri đang sa lầy ngày càng sâu là đúng, thì cả Phrai-li-grát cũng sắp sửa đổ nhào và buộc phải vứt bỏ chức vị người quản lý. Đối với anh bạn Líp-nếch đứng đắn và đáng kính của chúng ta thì cuộc khủng hoảng dường như chưa gây ra ấn tượng gì sâu sắc, ít ra là chưa ảnh hưởng đến trạng thái thể lực của anh ấy; anh ấy hoàn toàn còn giữ được sự ngon miệng mà tất cả mọi người đều biết rõ, sự ngon miệng như

^{1*} - Ét ga Mác

^{2*} Ý nói cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc ở Ấn Độ.

định mệnh, tuyệt diệu, kỳ lạ và giữ được cả sự say mê muôn thuở đối với lát dăm-bông mỏng.

Hôm qua Ăng-ghe-n viết thư từ Man-se-xtơ tới^{1*}. Trong số những người phi-li-xtapháp luật ở đó, cuộc khủng hoảng đã ảnh hưởng mạnh đến việc tiêu dùng các đồ uống có rượu; không ai có thể ngồi yên ở nhà, một đôi một với gia đình và với mọi sự lo toan, các câu lạc bộ nhộn nhịp hẳn lên và mức tiêu dùng rượu ngọt tăng mạnh. Người nào bị cuộc khủng hoảng động đến càng sâu sắc, thì càng cố vui vẻ nhiều hơn, rồi đến sáng hôm sau là một ví dụ rất tiêu biểu của sự nôn nao khó chịu về tinh thần và thể chất. Ở Man-se-xtơ trong những ngày này đã có 8-9 chủ công xưởng hoàn toàn bị phá sản. Nhưng không ở đâu điều đó trông có vẻ kỳ diệu như ở Hăm-buốc. Chưa bao giờ có một sự kinh hoàng đầy đủ và điển hình như vậy. Hãng Un-béc-gơ và Cra-mơ đã phá sản trong khi mắc số nợ là 12.000.000 mác (trong số đó có 7 triệu kỳ phiếu), mà có số vốn không quá 300 000 mác !!! Ở đó lúc này tất cả đều bị mất giá, hoàn toàn mất giá, trừ bạc và vàng. Tuần trước Cri-xti-an Ma-ti-ác Sruê-đơ cũng đã bị phá sản. Hãng của Đ.G.Sruê-đơ và bè bạn ở Luân Đôn điện về: Nếu 2 triệu mác là đủ thì hãng có thể gửi số tiền này đi bằng bạc. Trả lời: 3 triệu hoặc hoàn toàn không có gì; hãng không thể đảm bảo được 3 triệu và Cri-xti-an Ma-ti-ác bị tiêu tan. Một hãng lớn của Mỹ, mà sau hai tuần lễ đàm phán, gần đây đã được một ngân hàng của Anh cho vay 1 triệu và bằng cách đó mà được cứu vãn, là hãng Gi.Pi-bô-đi. Liên hệ với người mà tổ chức các bữa tiệc hàng năm vào dịp ngày 4 tháng Bảy⁶⁹⁴ này, tôi nảy ra ý nghĩ về anh chàng gốc Hai-nơ-txen. Tuy "Pionier" của anh ta (mặc dù có sự cộng tác của bậc trượng phu cách mạng quốc gia vĩ đại nhất, sinh viên Các-lon Blin-đơ) đã giảm xuống một nửa chính vì cuộc khủng hoảng, nhưng anh chàng gốc này dẫu sao

^{1*} Xem tập này, tr.281-286.

vẫn cứ tuyên bố rằng "khủng hoảng chỉ là sự bịa đặt và sự tưởng tượng của Mác". Nhân dịp nói đến kẻ thiêu huỷ những người cộng sản này, tôi lại nhớ tới Béch-cơ Đơ^{1*}, lúc này đã được tha. Như vậy, Sram kính mến ạ, dù muốn hay không muốn anh cũng phải thực hiện cùng tôi những bước nhảy khổng lồ qua đại dương rồi chuyển từ châu Âu sang châu Mỹ và ngược lại. Vì tôi cùng với Béch-cơ Đơ lại về thăm quê hương thân yêu, bà mẹ tổ quốc khiêm tốn ấy - mà lần này cũng không thoát thân được dễ dàng, - và thậm chí còn ghé thăm thành phố Khuên thân mến nữa, nếu tôi phải kể với anh đôi điều nữa về người bạn cũ Mê-vít-xen của chúng ta và gia đình ông ấy. Con người khốn khổ già nua ấy đã vĩnh viễn mất hai người con chết vì bệnh lao, rồi sau đó là bà vợ; còn đứa con trai thì lên đường du hành qua Thái Bình Dương và bị chết đuối.

Anh có thể tưởng tượng được rằng tất cả những người dân chủ lúc này đã ngừng phao tin và đang đội lốt khác. Cái kết thúc ắt phải đến với những thầy lang chính trị cũ và những kẻ khoác lác kể từ khi vấn đề dao và đĩa đáng căm ghét lại được đề ra và không thể chỉ đổ lỗi cho nhà vua và bạo chúa về mọi chuyện.

Song tôi nói chuyện với anh lâu quá, đến lúc phải nói với anh lời tạm biệt rồi. Xin gửi anh lời chào chân thành của tôi và các cháu, chúng đang lớn lên rất dễ thương, dịu dàng và khá khinh.

Gien-ni Mác

Nhân tiện xin nói thêm là chỗ chúng tôi có ảnh của Phrai-li-grát

^{1*} - Héc-man Hen-rích Béch-cơ

và Ăng-ghen. Nếu không có gì khó khăn lắm, anh hãy chụp một bức ảnh gửi cho chúng tôi. Các rất muốn có ảnh của các bạn tốt nhất của mình.

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

5

GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 9 tháng Tư 1859

Ăng-ghen kính mến!

Đã một tuần lễ nay Các bị ốm, tới mức anh ấy hoàn toàn không thể viết được. Anh ấy nghĩ anh chắc đã nhận thấy qua lá thư rất gần đây nhất của anh ấy^{1*}, rằng mật và gan của anh ấy lại bắt đầu có chuyện. Tôi hy vọng rốt cuộc thuốc men sẽ có hiệu quả. Sự xúc động về mặt tinh thần và nỗi lo lắng, đương nhiên là nhiều hơn từ sau khi ký hợp đồng với người xuất bản sách và ngày càng tăng hơn vì anh ấy hoàn toàn không có khả năng hoàn tất công việc, đã làm cho thể trạng của anh ấy càng xấu đi nhiều. Tôi cũng đang định viết cho anh chàng Do Thái^{2*} ở Béc-lin, người mà lần này đã khéo léo thu xếp công việc. Các

^{1*} Xem tập này, tr.394-404.

^{2*} - Lát-xan

cháu khoẻ cả, chỉ tiếc rằng trong dịp lễ Phục sinh, các cháu buộc phải ngồi nhà. Thời tiết thật xấu, mưa liên miên và xối lỏ và làm nhũn đất sét chỗ chúng tôi tới mức có thể mang theo cả Buê-cơ-buốc dưới đế giày. Hôm nay chúng tôi đã nhận được các số báo "Guardian" với hai bài viết rất hay về nước Pháp. Chúng tôi từ đó kết luận rằng anh cũng ngồi ở Man-se-xơ và không dám đến vào dịp lễ thánh. Nhưng chắc là anh đã đi săn cáo?

Gửi lời chào chân thành của tất cả chúng tôi.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

6

GIEN-NI MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN⁶⁹⁵

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 9 tháng Tư 1858^{1*}

Lát-xan kính mến!

Từ ngày Các viết thư cho anh lần cuối^{2*}, bệnh gan lúc đó từng làm anh ấy khổ sở và tiếc rằng cứ mỗi mùa xuân lại tái phát, đã nặng lên đến mức anh ấy thường xuyên phải uống thuốc và

^{1*} Trong nguyên bản viết nhầm là "1885"

^{2*} Xem tập này, tr.703-707.

ngày hôm nay anh ấy cảm thấy không có khả năng viết nổi, tới mức phải giao cho tôi bày tỏ lòng cảm ơn chân thành về sự quan tâm giúp đỡ thân ái của anh vì lợi ích của anh ấy. Cả tôi cũng không thể không bày tỏ với anh nỗi vui mừng của tôi về việc ký kết hợp đồng thành công; qua việc này tôi thấy anh chưa hoàn toàn ngập sâu vào công việc lý luận, mà mãi mê với Hê-ra-clít (người mà tôi cũng nghiên cứu), đồng thời còn giữ được năng lực làm công việc thực tiễn, vẫn là, như là người Anh thường nói, "a clever manager"^{1*}. Các từ lâu đã viết cho anh chi tiết hơn về công việc của anh ấy, tuy nhiên bất kỳ sự viết lách nào đối với anh ấy đều khó khăn! Sự lo lắng, băn khoăn về việc anh ấy không có khả năng nhanh chóng kết thúc một mạch công việc của mình, lẽ tự nhiên, làm cho thể trạng của anh ấy càng xấu hơn, cũng giống như công việc nặng nhọc vì "miếng ăn thiết yếu" mà không thể nào trì hoãn được. Song tất cả chúng tôi đều hy vọng anh ấy giao được bản thảo^{2*} đúng thời hạn. Ngay sau khi Các lại cảm thấy khoẻ hơn chút ít, thì anh ấy sẽ viết cho anh, còn lúc này xin anh hãy tạm hài lòng với mấy dòng này và nhận lời chào chân thành của tôi.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} - nhà kinh doanh thành thạo

^{2*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế - chính trị"

7
GIEN-NI MÁC GỬI MÁC
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn, trước 9 tháng Năm 1858]

Các yêu quý của em !

Tiếc rằng em không thể gửi kèm vào đây cho anh bức thư hay hơn bức thư...^{1*} Cô-lét^{2*}; hôm qua em đã giữ nó lại, nhưng có lẽ, dầu sao cũng cần để anh đọc nó.

Em hy vọng anh cùng với Phrit-len-đơ sẽ đi đến được một điều gì nhất định; anh chưa bao giờ kiếm được nhiều tiền trong một tờ báo Đức, và em không hiểu được anh làm thế nào có thể đòi anh ta nhiều hơn là số tiền *lớn* 1_{1/2} p.xt. cho *một* bài báo, nhất là vì về bản thân những vấn đề kinh doanh thì họ cũng đã có phóng viên, họ nhất quyết không cần quá một "vật trang sức". Nhiều nhất, số tối đa trung bình có thể thu được ở tờ "Presse", sẽ là 2 pao xtéc-ling; trong vấn đề này, anh đừng tạo cho mình một ảo tưởng nào. Ăng-ghen nói đúng: "ở đây anh có thể kiếm được ít nhất 10 p.xt. trong tuần"; sự tự ru ngủ mình như thế lúc này thật hết sức thú vị, nhưng trong thực tế nó lại chẳng hề có cơ sở.

Để làm em hết sức vui mừng là diễn biến của cuộc cách

^{1*} Trong bản thảo chữ này không rõ.

^{2*} - Clút-sơ (xem tập này, tr.727)

mạng ở Phổ, đặc biệt là bài phát biểu "[lượn sóng]^{1*} của cột buồm tàu thủy" được tán thưởng âm ỉ của ông hoàng rượu vốt-ca Xmit ở khu Ôt-dây của ông ta. Thêm vào đó lại còn sự phấn khởi của tờ "Kölnische Zeitung" đối với Phôn Đơ Hây-tơ và sự tán phục thậm chí của tờ "Presse" trước hành vi kiên quyết và lập trường vững chắc của báo chí dân chủ Béc-lin?? ! !

Các con đáng lẽ đã viết cho anh từ lâu rồi, nhưng vì bé Gien-ni nói nó ghét chế độ kiểm duyệt ba lần đối với những bức thư riêng thông thường, và thế là nó không viết.

Các yêu quý, em thật sợ khi làm cho anh lo lắng vì lại bỏ sung thêm vào tất cả những nỗi đau của anh, nhưng vì ngày lễ Phục sinh đến gần, bọn ấy nổi xung lên. Anh có thể bằng cách nào đó gỡ thế bí chủ yếu cho gia đình Uy-dơ được không? Họ khổ sở hơn tất cả... Những người khác có khá hơn và còn có khả năng trì hoãn. Hôm qua em đã ở chỗ cô Moóc-tơn và giải thích cho cô ấy tình hình công việc.

Thôi, em chúc anh khỏe.

Em *Gien-ni* của anh

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

^{1*} Trong bản thảo chữ này không rõ.

8

GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn, sau ngày 13 tháng Tám 1859]

Ăng-ghen kính mến !

Mo-ro vừa đi Viện bảo tàng và giao cho tôi cảm ơn anh về việc anh gửi nhanh như vậy tới đây 5 pao xtéc-lingh. Cùng với mọi nỗi bất hạnh lại thêm toà án tỉnh. Điều này càng đáng bức mình vì tôi đến muộn có năm phút, nếu không thì quan toà, tất nhiên, cũng như trong trường hợp đầu, đã thừa nhận quyền được trả nợ hàng tháng của tôi rồi. Anh không thể tưởng tượng được, Ăng-ghen kính mến ạ, tôi và Các thấy nặng nề như thế nào khi thường xuyên là gánh nặng cho anh và mỗi bức thư lại báo cho anh một tin buồn mới, kêu gọi tình bạn và lòng tốt của anh.

Các đã nhận được từ lâu sáu cuốn "Pô và Ranh"^{1*}. Anh ấy quên không báo cho anh biết việc này. Ba trong số sáu quyển đó anh ấy đã đem tặng những người quen - I-man-tơ, I-u-ta và Kê-vê-nêch). Những cuốn còn lại tôi sẽ gửi cho anh trong tuần này.

Các cháu, hiện đang tập song ca, và quả thật là chúng hát rất dễ thương, chúng gửi tới anh lời chào chân thành, còn tôi xin tiếp theo vào đó lời cầu chúc tốt đẹp nhất của tôi.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Ph.Ăng-ghen. "Pô và Ranh".

9

GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn, 4 tháng Mười một 1859]

Ăng-ghen kính mến!

Xê-me-rơ không để cho Mo-rơ được yên vì bài báo trong tờ "Tribune"^{1*} đã hứa với ông ấy. Sáng nay lại thêm một bức thư nữa thực sự đe dọa, trong đó có đưa ra đòi hỏi này. Các, bạn viết bài báo cho ngày thứ sáu⁶⁹⁶, có đề nghị anh gửi trả lại cho ông ấy bài báo về Cô-sút càng nhanh càng tốt.

Gửi tới anh lời chào chân thành của các cháu và tôi.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} C.Mác. "Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông"

10

GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN^{1*}

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn, 23 hoặc 24 tháng Chạp 1859]

Ăng-ghen kính mến của tôi!

Tôi xin gửi tới anh lời cảm ơn hết sức chân thành về món quà anh gửi vào dịp lễ giáng sinh. Rượu sâm banh giúp chúng tôi một cách tuyệt vời để qua được ngày lễ nói chung không vui vẻ gì lắm và đón một buổi tối giáng sinh vui vẻ. Trong ánh bọt lóng lánh của rượu sâm banh, bọn trẻ đáng yêu sẽ không còn buồn chán vì năm nay không có cây thông Nô-en, và "bắt chấp tất cả, tất cả"^{2*} sẽ vui vẻ, phấn khởi.

Tôi rất tức giận với anh chàng phi-li-xtanh bụng phê Phrai-li-grát với tính thẳng thắn kiểu Ve-xto-pha-li và những phẩm hạnh của anh ta; tuy nhiên bức thư của anh về người béo và người gầy^{3*} làm cho tôi hôm nay rất vui, và tôi không hiểu làm thế nào để tôi có thể để tâm đến hành vi của cái đồ hèn mạt này. Nếu chúng tôi năm nay "giàu có hơn", tôi sẽ tiếp nhận tất cả cái điều nhảm nhí này một cách hài hước hơn; nhưng nếu cứ thường xuyên phải vật lộn với sự túng bần vật vãnh nhất, chưa bao giờ

nặng nề đối với tôi như bây giờ, khi mà các cháu gái dịu dàng đang lớn lên xinh xắn lại buộc phải chịu gánh nặng của nợ cùng với chúng tôi, thì chẳng có sự hài hước nào cả. Lại thêm chuyện những hy vọng thâm kín đã ấp ủ từ lâu về cuốn sách của Các^{1*} đã sụp đổ một cách đáng thương nhất vì sự cố tình im hơi lặng tiếng từ phía những người Đức, trừ phi bị tạm ngừng do vài bài báo tội nghiệp, rỗng tuếch đăng trong phụ trương của các báo, chỉ đề cập đến lời tựa chứ không phải đến nội dung của cuốn sách. Cuốn thứ hai, có lẽ, sẽ đánh thức được những người ngủ nhiều ấy khỏi giấc ngủ lịm, và khi đó họ sẽ sinh sự với tư tưởng chủ đạo của cuốn sách với sự hăng hái còn lớn hơn cả sự hăng hái mà họ đã im đi tính khoa học của cuốn sách. Điều gì thì rồi chúng ta sẽ thấy. Trước hết với một sự chăm chú căng thẳng, tôi chờ xem Ê-phra-im Nhút nhát^{2*} sẽ áp được cái gì. Hành vi của anh ta trong việc này cũng hoàn toàn không rõ ràng; dĩ nhiên lúc này cần phải hết sức giữ gìn cái màu thiên thanh của Béc-lin, và cả Phéc-đi-năng Trong sạch^{3*} nữa, còn sự tuyệt giao chính thức với Phrai-li-grát thì phải hoãn lại. Anh ta gần gũi với Blin-đơ chỉ vì Blin-đơ là cậu bé giúp việc vặt trong cái trò gian lận lớn ấy của Kin-ken và đại diện cho quyền lợi của anh ta trong uỷ ban kỷ niệm Si-lơ đã say mêm ấy. Vì việc Blin-đơ giúp anh ta kéo được tấm vải phủ bức tượng bán thân của Si-lơ xuống đúng lúc anh ta đang diễn bài tụng thi (tấm phủ bằng vải chéo go màu xanh lá cây mãi không chịu rời xuống; lúc đó bốn chàng trai phải nứu vào để kéo xuống), chứ không phải vào lúc tên

^{1*} Trả lời thư của Ăng-ghen ngày 22 tháng Chạp 1859 (xem tập này, tr.815-818)

^{2*} Lời bài thơ của Phrai-li-grát "Mặc dù vậy" viết theo mô-típ của Rô-bóc Bóc-no

^{3*} - Về Phrai-li-grát và vợ anh ta (xem tập này, tr.815-818)

^{1*} C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế - chính trị"

^{2*} Chơi chữ, dựa trên sự giống nhau về âm thanh của từ "Gescheut" "nhút nhát") và "gescheit" ("anh minh"). Trong những bức thư của mình Mác và Ăng-ghen thường gọi Lát-xan là Ê-phra-im Anh minh".

^{3*} - Lát-xan và Phrai-li-grát

diễn viên hài kịch đê hèn ấy^{1*} làm điệu bộ, trông hao hao giống cái tháp điện tín lúc đang đánh điện^{2*}, - vì điều này mà bây giờ anh ấy buộc phải công khai bảo vệ kẻ dối trá bất trị nhất và che đậy sự dối trá, hèn nhát của hắn bằng lòng trung thành và sự trong sạch về mặt chính trị của mình. Thật là kẻ bợ đỡ đáng thương của Pha-di! Nhưng thôi, nói về những người này thế là đủ rồi. Tôi gửi cho anh kèm theo đây cùng với Sa-plin cuốn sách của anh tôi⁶⁹⁷. Có lẽ nó sẽ làm cho anh thích thú và cho anh tài liệu để phê phán. Nói thực ra, ông anh quý hoá của tôi trực tiếp lấy cắp của chúng tôi của thừa kế, và từ phía anh ấy lại có một điều hoàn toàn đối rá, khi mà cách đây mấy năm anh ấy viết cho tôi là chỉ tìm được những giấy rời rạc - hoàn toàn không có liên quan gì đến nhau - chẳng dùng được vào việc gì và dựa vào chúng chẳng đạt được điều gì, thậm chí nhỏ nhất, và những giấy tờ này thật ra không có "giá trị trao đổi"^{3*}. Lẽ ra tôi có thể gây ra cho anh ấy một vụ bê bối khá lớn, và trong tình cảnh chính trị hiểm nghèo hiện nay của anh ấy thì không gì dễ hơn là làm tổn hại thanh danh của anh ấy đến nơi đến chốn. Phái Slai-ni-xơ và Đun-cơ sẽ thích thú nếu họ biết được chuyện này. Nhưng vấn đề là tuần trước, không cho Các biết tôi đã hỏi mượn tiền anh ấy. Bởi vì tất cả mọi cố gắng của Các, để kiếm tiền đều không có kết quả, do quá mức túng quẫn tôi đã dám đi một bước chẳng thích thú gì ấy mà tôi vẫn tránh cho đến bây giờ, ngay cả trong những lúc tồi tệ nhất. Mặc dù Phéc-đi-năng từ chối "chu cấp" cho tôi, "vì chính anh ấy cũng sống eo hẹp bằng tiền hưu của mình", dù sao thì bức thư đó

^{1*} - Kin-ken

^{2*} Nói về cuộc tranh cãi của Phrai-li-grát và Kin-ken trong uỷ ban kỷ niệm Si-lơ, xem tập này, tr.630-633.

^{3*} Xem tập này, tr.821-823.

bây giờ tôi đang ở trong tình thế khó xử đối với anh ấy và tự tôi lại trối tay trối chân mình. Lúc này tôi đành tạm bằng lòng với việc sẽ trách móc anh ấy vì cái cách thức kỳ lạ mà anh ấy dùng để miêu tả cha tôi^{1*} trong lời nói đầu. Thậm chí miêu tả ông anh^{2*} gàn dở, ích kỷ, người đã huỷ hoại cuộc đời của cha tôi và bòn rút một khoản tiền hàng năm trong số tiền trợ cấp goá bụa ít ỏi của mẹ tôi^{3*} cho đến năm cuối đời bà, cũng được anh ấy mô tả tốt đẹp hơn, với sự kính trọng lớn hơn và cặn kẽ hơn là miêu tả người cha nhân từ, thật là cao thượng và độ lượng của chúng tôi. Đúng là người ta chỉ "am hiểu về Sếch-xpia, chứ không phải về kinh thánh", - cái tội mà đứa con trai hiếu thảo không thể tha thứ cho ông ngay cả khi ông đã qua đời. Cũng hết sức kỳ lạ từ phía anh ấy, vì anh ấy nói chung đề cập đến quan hệ gia đình mà hoàn toàn không nhắc gì đến cuộc hôn nhân thứ hai của cha tôi và không nêu tên người mẹ thứ hai của mình, từng là hạnh phúc cuộc sống của cha tôi, đã chăm chút, nâng niu những đứa trẻ không phải ruột thịt của mình với tấm lòng trước sau như một, lòng thương yêu và sự hy sinh quên mình, mà chắc gì những đứa con đẻ của mình luôn luôn được hưởng. Anh ấy khôn khéo không nhắc đến sự tồn tại đã từng làm phiền toái cho anh ấy của em Ét-ga của tôi và không nhắc đến tôi. Nhưng điều này đối với tôi hoàn toàn không quan trọng và sẽ tuyệt nhiên không xúc phạm đến tôi, nếu như anh ấy không cả gan đối xử như vậy với bố mẹ và phớt lờ bố mẹ như vậy - anh ấy phải trả giá vì điều này. Tôi rất muốn biết anh sẽ nói gì về mặt quân sự trong cuốn sách của anh ấy. Bé Gien-ni hôm nay sẽ chép lại bài báo⁶⁹⁸ thay tôi. Tôi nghĩ rằng chẳng bao lâu

^{1*} - Lút-vích Ghê-oóc Phôn Ve-xơ-pha-len

^{2*} - Hen-rích Ghê-oóc Phôn Ve-xơ-pha-len

^{3*} - Ca-rô-li-na Phôn Ve-xơ-pha-len

nữa các cháu sẽ cho tôi từ nhiệm, và lúc đó tôi sẽ rơi vào danh sách những người "có quyền được hưởng trợ cấp". Tiếc rằng chẳng có triển vọng nhận tiền hưu cho công việc thư ký nhiều năm của tôi.

Xin tạm biệt anh hôm nay. Gửi đến anh những lời chào chân thành nhất của tất cả chúng tôi và của riêng tôi.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

CHÚ THÍCH
CÁC BẢN CHỈ DẪN

CHÚ THÍCH

1 Mác có ý nói đến những bài báo do ông viết cho tờ "New - York Daily Tribune" về các công quốc vùng Đa-nuýp và Môn-đa-vi-a và Va-la-khi mà ban biên tập không công bố. Bản thảo của những bài báo này không còn giữ được. Rõ ràng là nhân việc ký kết hiệp ước phòng thủ ngày 21 tháng Mười một 1855 giữa Vương quốc Na Uy và Thụy Điển một bên, và Anh và Pháp một bên nhằm chống nước Nga, Mác đã đề cập đến lịch sử Thụy Điển.

Việc cộng tác của Mác với tờ "New - York Daily Tribune" được bắt đầu từ tháng Tám 1851, và kéo dài hơn 10 năm, đến tháng Ba 1862. Một số lượng lớn các bài viết là do Ăng-ghen viết cho tờ báo này theo yêu cầu của Mác. Các bài báo của Mác và Ăng-ghen viết cho tờ "New - York Daily Tribune" bao hàm những vấn đề quan trọng nhất của tình hình chính trị trong nước và quốc tế, về phong trào công nhân, về sự phát triển kinh tế của các nước châu Âu, về sự bành trướng thuộc địa, về phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, v.v.. Vào thời kỳ thế lực phản động hoành hành ở châu Âu, Mác và Ăng-ghen đã sử dụng tờ báo Mỹ được phổ cập rộng rãi này để dựa vào những tư liệu cụ thể mà vạch trần những tệ nạn của xã hội tư bản chủ nghĩa, những mâu thuẫn không thể điều hoà vốn có của xã hội ấy, cũng để chỉ rõ những đặc điểm hạn chế của nền dân chủ tư sản.

Trong nhiều trường hợp ban biên tập tờ "New - York Daily Tribune" đã tùy tiện sử dụng những bài báo của Mác và Ăng-ghen, đăng nhiều bài của hai ông dưới dạng các bài xã luận của ban biên tập mà không đề tên tác giả. Có một vài trường hợp ban biên tập còn vi phạm cả văn bản các bài báo (ví dụ, thư của Mác gửi ạ ngày 30 tháng Mười 1856 và ngày 16 tháng Hai 1857); nhiều bài báo, nói chung, không được ban biên tập công bố. Những việc làm này của ban biên tập khiến cho Mác phải nhiều lần phản đối. Từ mùa thu 1857 do cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mỹ cũng có ảnh hưởng đến tình hình tài chính của tờ báo, ban biên tập đã đề nghị Mác giảm bớt số lượng bài báo gửi cho "New - York Daily Tribune".

Việc cộng tác của Mác với tờ báo này hoàn toàn chấm dứt vào đầu cuộc Nội chiến ở Mỹ; việc tăng ường cho ban biên tập báo những phần từ chủ trương thoả hiệp với các bang còn chế độ chiếm hữu nô lệ và việc tờ báo xa rời những quan điểm tiến bộ có vai trò đáng kể trong việc tờ "New - York Daily Tribune" đoạn tuyệt với Mác. - 11.

2 Có ý nói đến bài văn đã kích của Cóp-den "What Next and Next?". London, 1856 ("Điều gì sẽ tiếp diễn?". Luân Đôn, 1856). Trong bài này Cóp-den đã phê phán gay gắt chính sách đối ngoại của Chính phủ Anh trong thời kỳ cuộc Chiến tranh Crum và, nói riêng, ông đã phê phán dự thảo hoà ước với nước Nga, mà theo ý tác giả, những điều kiện của hoà ước ấy không đảm bảo cho một nền hoà bình vững chắc. - 11.

3 Mác trích dẫn bài xã luận báo "The Times" ra ngày 18 tháng Giêng 1856, trong đó bàn đến những điều kiện tiên quyết của hoà ước với nước Nga nhân việc sắp kết thúc cuộc Chiến tranh Crum. Bình luận trong bài xã luận này tin tức mới nhận được đêm hôm trước về việc nước Nga chấp nhận những đề nghị về hoà bình của phe đồng minh, tờ "Times" bằng một giọng điệu hết sức hiếu chiến đã ủng hộ việc thực hiện một chính sách "cứng rắn" trong quan hệ với nước Nga và nặng nề đòi Chính phủ Anh phải tiến hành sự chuẩn bị to lớn về mặt quân sự làm cho nước Nga không dám khước từ việc "chấp nhận vô điều kiện" những đòi hỏi đặt ra của phe đồng minh. - 12.

4 Đại hội Phốc-sa-ni họp từ ngày 27 tháng Bảy đến ngày 28 tháng Tám 1772 ở thị trấn Phốc-sa-ni (Môn-đa-vi thuộc Ru-ma-ni) bàn việc chấm dứt cuộc chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ do Thổ Nhĩ Kỳ gây ra năm 1768; Anh và Áo ủng hộ Thổ Nhĩ Kỳ với mục đích làm cho nước Nga suy yếu và hạn chế việc mở rộng ảnh hưởng của Nga ở Trung Âu. Chấp nhận những điều kiện này, Chính phủ Nga hy vọng nhờ kết quả của cuộc chiến tranh ấy mà giành được sự công nhận nền độc lập của các công quốc vùng Đa-nuýp - Môn-đa-vi-a và Va-la-khi - dưới sự bảo trợ chung của các cường quốc châu Âu (các công quốc này bị Thổ Nhĩ Kỳ đô hộ nhưng trong tiến trình chiến tranh, quân đội Nga đã chiếm được). Tuy nhiên, do tính đến mối hiểm hoạ của sự thoả hiệp giữa Phổ và Áo, và cũng do mong muốn có mối quan hệ gần gũi với nước Áo, nên trong tiến trình hội nghị, nước Nga đã chịu từ bỏ yêu cầu đòi tuyên bố độc lập cho Môn-đa-vi-a và Va-la-khi, nhưng vẫn giữ tất cả những điều kiện còn lại về hoà bình đã đặt ra cho Thổ Nhĩ Kỳ. Do âm mưu của Pháp và Áo mà cuộc đàm phán hoà bình ở Đại hội Phốc-sa-ni không đem lại kết quả gì. - 12.

5 E.Herrmann. "Beitrage zur Geschichte der russischen Reiches". Leipzig, 1843 (E. Héc-man. "Bản về lịch sử nhà nước Nga". Lai-pxích, 1843). Không rõ năm xuất bản cuốn sách mà Mác đã chỉ ra. - 12.

6 Có ý nói đến cuốn sách: E.Muralt. "Essai de chronographie Byzantine pour servir à l'examen des annales du Bas Empire et particulièrement des chronographes slavons de 395 à 1057". St. - Petersbourg, 1855 (E.Mu-ran-tơ. "Thư bàn về văn tự Bi-đăng-xơ để nghiên cứu biên niên sử để chế thời kỳ suy vong, cụ thể là văn tự của người Xla-vơ từ năm 395 đến 1057". Xanh Pê-téc-bua, 1855). Bài nhận xét về cuốn sách này của Mu-ran-tơ do Phan-me-rai-ơ viết được đăng trên tờ "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc số ra ngày 11 và 12 tháng Giêng 1856. - 12.

7 Mác ám chỉ những quan điểm kinh tế của A-đam Mui-lơ - nhà chính luận và nhà kinh tế học người Đức theo trường phái lãng mạn - được trình bày trong nhiều tác phẩm của ông mà các tác phẩm chủ yếu là: "Die Elemente der Staatskunst". Theile I-III, Berlin, 1809 ("Những cơ sở của nghệ thuật quản lý nhà nước". Phần I - III, Béc-lin, 1809) và "Versuche einer neuen Theorie des Geldes mit besonderer Rücksicht auf Grossbritannien". Leipzig und Altenburg, 1816 ("Thư bàn về lý thuyết mới về tiền tệ vận dụng chủ yếu ở nước Anh". Lai-pxích và An-ten-buốc, 1816). - 12.

8 Trong sách báo về lịch sử tôn giáo người ta gọi các soạn giả của ba cuốn sách Phúc âm đầu tiên là các *tác giả phúc âm tương đồng*.

Ở đây mác ám chỉ cuốn sách của B.Bau-ơ: "Kritik der evangelischen Geschichte der Synoptiker". Bd. 1-2, Leipzig, 1841; Bd.3.Braunschweig, 1842 ("Phê phán lịch sử các cuốn Phúc âm của các tác giả phúc âm tương đồng". Tập 1-2, Lai-pxích, 1841; t.3, Brao-nơ-svai-gơ, 1842). - 13.

9 Có ý nói đến tờ báo của Uốc-các-tơ "The Free Press" ("Báo chí tự do") số 15 ra ngày 19 tháng Giêng 1856. Trong số báo này, nhiều tài liệu liên quan đến hoạt động của phái Hiến chương trong những năm 1839-1841 đã được công bố dưới đầu đề: "Thư tín của phái Hiến chương", trong đó có thư từ trao đổi của Uốc-các-tơ với thủ tướng Anh đương thời là huân tước Men-búc-xơ, với bộ trưởng nội vụ là huân tước Noóc-man-bi và với các nhân vật khác. Qua những thư từ trao đổi đó, người ta thấy rõ là Uốc-các-tơ, sau khi lạm dụng lòng tin của phái Hiến chương, đã phát biểu về họ với tư cách một phái viên của Chính phủ, đồng thời lại thông báo tỉ mỉ cho Chính phủ Anh về những kế hoạch và dự định của các thủ lĩnh phái Hiến chương.

Trong những điều kiện nhất định, Mác đã cho đăng trên tờ "Free Press" và trong những ấn phẩm khác của Uớc-các-tơ một số bài báo của ông nhằm chống lại chính sách đối ngoại của các giới cầm quyền Anh, đặc biệt là của người đứng đầu tập đoàn thống trị trong đảng Vích là Pan-móc-xton, đồng thời Mác cũng phân biệt rõ ràng quan điểm của mình với quan điểm phân dân chủ của Uớc-các-tơ. Trong nhiều bài báo, bài tin và các thư từ trao đổi của mình, Mác đã phê phán gay gắt Uớc-các-tơ như một kẻ phản động và kẻ thù, kẻ điên cuồng chống đối phong trào cách mạng. Mác thể hiện rõ ràng thái độ của mình đối với Uớc-các-tơ trong bức thư gửi Lát-xan viết ngày 1 tháng Sáu 1854: "... Tôi không muốn mình đứng vào hàng ngũ chiến hữu của ông ta, chúng tôi chỉ nhất trí với ông ta trong mỗi một vấn đề đánh giá Pan-móc-xton, còn về cơ bản, chúng tôi có ý kiến hoàn toàn trái ngược, như tôi đã nói trong lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau". - 14.

10 Có ý nói đến những bài báo chống chủ nghĩa Đại Xla-vơ, do Ăng-ghen viết khoảng từ tháng Giêng đến tháng Tư 1856 cho tờ "New - York Daily Tribune" nhưng không được toà soạn đăng. Bản thảo của những bài báo này không còn giữ được. - 15.

11 Đây là nói về những biện pháp đàn áp của kẻ tiếm vị trong thời gian xảy ra cuộc chính biến của Bô-na-pác-tơ ngày 2 tháng Chạp 1851 ở Pháp. - 16.

12 Ăng-ghen có ý nói đến cuộc Chiến tranh Crum những năm 1853-1856 và việc các nước tham chiến tiến hành đàm phán hoà bình trong thời kỳ đó. Đàm phán bắt đầu ngày 25 tháng Hai 1856 ở Pa-ri và kết thúc ngày 30 tháng Ba 1856 bằng việc ký hoà ước Pa-ri chấm dứt cuộc Chiến tranh Crum. - 17.

13 *Dự luật về người nước ngoài* đôi khi được nghị viện Anh áp dụng như một đạo luật với cái cơ bảo vệ thường dân Anh tránh khỏi những hành động tuồng như thù địch của người nước ngoài sống trên đất Anh; trên thực tế dự luật này nhằm chống lại những đại diện của phong trào công nhân và dân chủ cách mạng quốc tế, đang sống trên đất Anh như những người lưu vong chính trị.

Trong trường hợp này Ăng-ghen ám chỉ sự trả lời không tán thành của Pan-móc-xton tại Hạ nghị viện ngày 1 tháng Hai 1856 với câu hỏi đặt ra cho ông ta là liệu Chính phủ Anh có định đưa ra nghị viện dự luật mới về người nước ngoài hay không. Dự luật này càng được trông đợi nhân việc báo "L'Homme" của những người lưu vong Pháp, số ra ngày 10 tháng Mười 1855, đăng bức thư ngỏ của Phê-lích-xơ Pi-a, một trong những thủ lĩnh của phong trào dân chủ tiểu tư sản tại Luân Đôn, gửi nữ hoàng Anh Vích-to-ri-a nhân chuyến đi thăm Pháp của bà vào năm 1855. Việc công bố bức thư này mang tính chất mạo hiểm và khiêu khích, dẫn đến việc Chính phủ Anh trục xuất nhiều người Pháp sống lưu vong (trong đó có cả Vích-to Huy-gô) ra khỏi đảo Gióc-xi, nơi xuất bản báo "L'Homme". - 17.

14 Rõ ràng có ý nói đến những tác phẩm của nhà soạn nhạc Ri-khác Vác-nơ, người gọi âm nhạc của mình là "nền âm nhạc của tương lai". - 19.

15 Có ý chỉ thư tín ngoại giao của Pô-xô-đi-Boóc-gô, đại sứ Nga tại Pháp, gửi thủ tướng Nga - bá tước Nê-xen-rôt-đe; Mác biết những thư từ này qua tập văn kiện và tài liệu ngoại giao "The Portfolio, or a Collection of State Papers" ("Tập tài liệu hay tuyển tập tài liệu quốc gia") xuất bản vào những năm 1835 - 1837 ở Luân Đôn do D.Uớc-các-tơ chủ biên, cũng như qua cuốn sách "Recueil des documents relatifs à la Russie pour la plupart secrets et inédits utiles à consulter dans la crise actuelle". Pais, 1854 ("Tập văn kiện về nước Nga, phần lớn là bí mật, chưa được công bố, rất cần thiết để nghiên cứu trong thời kỳ khủng hoảng hiện nay". Pa-ri, 1854). - 20.

16 "Mémoires de Frédérique Sophie Wilhelmine, margrave debareith, soeur de Frédéric le Grand, depuis l'année 1706 jusqu'à 1742, écrits de sa main" ("Hồi ký của Phrê-đê-rích Xô-phi Vin-hem-mi-na, bá tước phu nhân Bai-rơn, em gái của Phri-đrích Đại đế, viết vào khoảng những năm từ 1706 đến 1742"). In lần đầu thành 2 tập ở Brao-nơ-svai-gơ năm 1810. Ở đây và phần tiếp theo, Mác trích dẫn tập I của cuốn "Hồi ký", tr.41 và 44. - 23.

17 *Nhà tù của toà án hoàng gia* (Queen's Bench Prison) - nhà tù cho các con nợ ở Luân Đôn. - 26.

18 *Người môi giới* - một loại quan chức ở Anh, được quyền định giá hoặc bán những gia sản bị tịch biên để thu nợ. - 27.

19 Bức thư này lần đầu tiên được in có lược bớt trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 28.

20 J.G.Herder. "Ideen zur Philosophie der Geschichte der Menschheit". Theil 4. Carlruhe, 1702 (I.G.Héc-đơ. "Những khái niệm về triết học của lịch sử loài người". Phần 4. Các-lơ-xruê, 1792). - 29.

21 "Acta litteraria Bohemiae et Moraviae". Praha, I, 1774-1775; II, 1776 - 1783 ("Những tư liệu viết tay về Bô-hê-m và Mô-ra-vi". Pra-ha, t.I, 1774 - 1775; t.II, 1776-1783)- tập tư liệu lịch sử văn học do Au-đau-co-tơ Vôi-gơ, nhà sử học và giáo dục học người Séc, xuất bản. - 30.

22 Mác trích dẫn lời chỉ dẫn của Slô-xe-rơ đối với các nhà ngôn ngữ học về phương pháp nghiên cứu và biên soạn từ điển cho các ngôn ngữ Xla-vơ, được dẫn ở trang 261 trong cuốn sách "Slavin" ("Xla-vin") của Đô-brốp-xki. Slô-xe-rơ đưa ra lời chỉ

- dẫn này trong cuốn sách của ông là "Allgemeine Nordische Geschichte" ("Thông sử của phương Bắc"), tr.330. - 31.
23. "Unterhaltende Belehrungen zur Förderung allgemeiner Bildung". 1-27 Bändchen. Leipzig, Brockhaus, 1851-1856 ("Những cuộc nói chuyện bổ ích nhằm nâng cao trình độ học vấn chung". Những cuốn từ 1 - 27. Lai-pxích, Bróc-hau-dơ, 1851-1856).- 32.
- 24 H.Desprez. "Les peuples de l'Autriche et de la Turquie; histoire contemporaine des illyriens, des magyars, des roumains et des polonais". Tomes 1-2, Paris, 1850 (I.Đơ-xpe-dơ. "Các dân tộc ở Áo và Thổ Nhĩ Kỳ; lịch sử hiện đại của người In-li-ri, Ma-gi-a, Ru-ma-ni và Ba Lan". T.1-2, Pa-ri, 1850).
- C.Robert. "Les slaves de Turquie: serbes, monténégrins, bosniaques, albanais et bulgares; leurs ressources, leurs tendances et leurs progrès politiques. Edition de 1844 précédée d'une introduction nouvelle sur la situation de ces peuples pendant et depuis leurs insurrections de 1849 à 1851". Tomes I - II. Paris, 1852 (X.Rô-be, "Người Xla-vơ ở Thổ Nhĩ Kỳ: người Xéc-bi, người Tréc-nô-gô-ri, người Bô-xni-a, người An-ba-ni và người Bun-ga-ri; những khả năng, khuynh hướng và sự tiến bộ chính trị của họ. Xuất bản năm 1844 kèm theo phần mở đầu mới về tình cảm các dân tộc đó trong và sau cuộc khởi nghĩa năm 1849-1851 của họ". T.I - II, Pa-ri, 1852). - 33.
- 25 Bức thư này được công bố lần đầu có lược bớt nhiều trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart 1913.- 34.
- 26 Mác có ý nói đến cuốn sách: M.W.Heffter. "Der Weltkrieg der Deutschen und Slaven seit dem Ende des fünften Jahrhunderts nach christlichen Zeitrechnung, nach seinem Ursprunge, Verlaufe und nach seinen Folgen dargestellt". Hamburg und Gotha, 1847 (M.V. Hép-tơ, "Cuộc đấu tranh thế giới của người Đức và người Xla-vơ từ cuối thế kỷ thứ năm theo lịch pháp Cơ Đốc giáo. Sự xuất hiện, phát triển và kết quả của cuộc đấu tranh đó". Hăm-buốc và Gô-ta, 1847). - 34.
27. P.J.Schaffarik. "Geschichte der slawischen Sprache und Literatur nach allen Mundarten". Ofen, 1826 (P.I.Sa-pha-rích. "Lịch sử các ngôn ngữ và văn học Xla-vơ qua tất cả các thổ ngữ". O-phen, 1826). - 35.
- 28 Mác trích dẫn bản trường ca "Câu chuyện về cuộc viễn chinh của trung đoàn công tước I-go" được đăng qua bản dịch ra tiếng Pháp trong cuốn: F.G. Eichhoff. "Histoire de la langue et de la littérature des slaves, russes, serbes, bohèmes, polonais et lettons, considérés dans leur origine indienne, leur anciens monuments, et leur

- état présent". Paris, 1839, p.309 (Ph.G. Ai-xơ-hốp. "Lịch sử ngôn ngữ và văn học của người Xla-vơ: người Nga, người Xéc-bi, người Séc, người Ba Lan và người Lát-vi-a được nghiên cứu dưới quan điểm nguồn gốc Ấn Độ của họ, di tích văn hoá cổ và tình trạng hiện tại của họ". Pa-ri, 1839, tr.309). - 35.
- 29 Đây là nói về cuốn sách: S.Kapper. "Sudslavische Wanderungen" (Gi. Cáp-pơ. "Những cuộc viễn du Nam Xla-vơ"), xuất bản lần đầu vào năm 1851 ở Lai-pxích. - 36.
- 30 "*Nghị viện có một không hai*" (chambre introuvable) - Hạ nghị viện ở Pháp vào những năm 1815-1816 gồm những phần tử cực kỳ phân động. Ở đây khi so sánh "nghị viện có một không hai" ở Pháp với Hạ nghị viện của Quốc hội Phổ, Mác ám chỉ sự thống trị hoàn toàn của tầng lớp địa chủ quý tộc Phổ đối với Hạ nghị viện Phổ được thiết lập vào thời gian ấy bằng chế độ bầu cử và Hiến pháp năm 1850 đã trừ định. Đường lối cực kỳ phân động của tầng lớp địa chủ quý tộc trong Quốc hội đã gây ra sự chống đối công khai của giai cấp tư sản Phổ, đồng thời cũng làm cho chính phủ và bản thân nhà vua hết sức lo lắng về cao trào cách mạng mới ở trong nước (Mác đã viết cụ thể về vấn đề này trong bài báo "Nước Phổ", xem Toàn tập, t.11, 1993, tr.816-823). - 36.
- 31 "*Năm tháng khủng khiếp*" ("Das tolle Jahr") - thành ngữ lần đầu tiên được dùng trong tiêu thuyết lịch sử của I.G. Phan-ken-nơ "Biên niên sử xứ Chu-rin và Éc-phuốc" vào khoảng năm 1509, ghi chép lại vô số các cuộc nổi dậy của cư dân thành phố Éc-phuốc.
- Thành ngữ này về sau được dùng phổ biến trong sử liệu học tư sản để ám chỉ năm cách mạng 1848. - 37.
- 32 Mác có ý nói đến tác phẩm của Ăng-ghen "Chiến tranh nông dân ở Đức" được công bố năm 1850 trong tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politisch-ökonomische Revue" ("Báo mới vùng Ranh.Tạp chí kinh tế chính trị") (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr.455-475).
- Trong tác phẩm này, nêu bật tính chất phong kiến của cuộc Cải cách tôn giáo, Ăng-ghen đưa ra kết luận rằng, đấu tranh giai cấp là cơ sở của tất cả những cuộc chiến tranh tôn giáo trong thế kỷ XVI và cũng là cơ sở của cuộc Chiến tranh nông dân ở Đức, dù lợi ích và đòi hỏi của giai cấp khác nhau biểu hiện dưới hình thức tôn giáo. - 37.
- 33 Có ý nói đến cuốn sách: H.Sandwith. "A Narrative of the Siege of Kars and of the Six Months' Resistance by the Turkish Garrison under General Williams to the

Russian Army: together with a Narrative of Travels and Adventures in Armenia and Lâzistan; with Remarks on the Present State of Turkey". London, 1856 (H.Xan-vit. "Chuyện kể về cuộc phong toà Cát-xơ và sáu tháng quân đồn trú Thổ Nhĩ Kỳ dưới sự chỉ huy của tướng Uy-li-am-xơ chống lại quân Nga và cả về cuộc du lịch và các chuyến phiêu lưu ở Ác-mê-ni-a và La-di-xtan, kèm theo những nhận xét về tình hình hiện nay ở Thổ Nhĩ Kỳ". Luân Đôn, 1856). - 38.

34 Mác thông báo cụ thể cho Ăng-ghen biết về chuyến đi từ tỉnh Anh đến Luân Đôn vào cuối tháng Hai 1856 của Gu-xta-vơ Lê-vi, nhà xã hội chủ nghĩa người Đức và sau này là một trong những nhà hoạt động tích cực của Tổng hội công nhân Đức. Đó là chuyến đi thứ hai sau Cách mạng 1848-1849 của Lê-vi đến thăm Mác do sự uỷ nhiệm của công nhân ùng Đuyt-xen-đoóc-phơ. Chuyến viếng thăm đầu tiên vào nửa cuối tháng Chạp 1853. Hai chuyến đi này của Lê-vi chứng tỏ rõ ràng là công nhân Đức ở tỉnh Ranh, ngay cả sau khi giải tán Liên đoàn những người cộng sản vào năm 1852, vẫn coi Mác và Ăng-ghen là những lãnh tụ của mình và cố gắng giữ mối liên hệ với hai ông. Ngay trong lần gặp đầu tiên, Lê-vi đã cổ thuyết phục Mác tin rằng cần thiết phải có cuộc khởi nghĩa ở Đức và sự chuẩn bị của công nhân các nhà máy ở tỉnh Ranh. Khi đó Mác đã chứng minh cho Lê-vi thấy rằng khởi nghĩa, cũng như đề nghị của Lê-vi về khôi phục lại hoạt động của Liên đoàn những người cộng sản ở Đức là không đúng lúc.

Sở dĩ Mác có lập trường như vậy là vì, trong lúc các thế lực phản động chính trị tàn bạo đang hoành hành ở Đức, trong lúc ở Anh và Pháp không hề có cao trào cách mạng, trong lúc tình hình kinh tế hoàn toàn có lợi cho giai cấp tư sản thì không thể nào nói đến một cuộc khởi nghĩa thắng lợi ở Đức, cũng như nói đến việc phục hồi hoạt động của Liên đoàn những người cộng sản. - 40.

35 Bức thư này lần đầu tiên được đăng có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 44.

36 Ăng-ghen có ý ám chỉ những tác phẩm của nhà ngôn ngữ học Đông phương người Đức là I-u. Cláp-rốt, trong đó những tác phẩm nổi tiếng nhất là: "Reise in den Kaukasus und nach Georgien unternommen in den Jahren 1807 und 1808". Halle, 1812-1814 ("Chuyến viễn du đến vùng Cáp-ca-dơ và Gru-di-a vào năm 1807-1808". Han-lơ, 1812-1814); "Archiv für die asiatische Litteratur, Geschichte und Sprachkunde". St. Petersbourg, 1810. ("Lưu trữ về văn học, sử học và ngôn ngữ học châu Á". Xanh-Pê-téc-bua, 1810); "Sur quelques antiquités-de la Sibirie". Paris, 1823 ("Về một số tượng đài cổ vũ Xi-bi-ri". Pa-ri, 1823). "Asia polyglotta". Paris,

1823 ("Ngôn ngữ châu Á". Pa-ri, 1823); "Tableaux historiques de l'Asie", Paris, 1823 ("Mô tả về lịch sử Châu Á". Pa-ri, 1823). - 45.

37 "Wuk's Stephanowitsch kleine Serbische Grammatik verdeutscht un mit einer Vorrede von Jacob Grimm". Leipzig und Berlin, 1824, S.XIX ("Ngữ pháp Xéc-bi sơ giản của Vúc Xtê-pha-nô-vích, do I-a-cốp Grim dịch ra tiếng Đức và viết lời nói đầu". Lai-pxích và Béc-lin, 1824, tr.XIX). - 45.

38 Xem chú thích 33. - 46.

39 *Sách xanh* (Blue Books) - tên gọi chung để chỉ những tài liệu của Nghị viện Anh cũng như các văn kiện của Bộ ngoại giao được công bố. Sách có tên gọi này là do bìa sách màu xanh; được xuất bản ở Anh từ thế kỷ XVII và là nguồn tài liệu chính thức chủ yếu về lịch sử kinh tế và ngoại giao của nước Anh.

Ở đây có ý nói đến cuốn Sách xanh với tên gọi "Papers Relative to Military Affairs in Asiatic Turkey, and the Defence and Capitulation of Kars". London, 1856 ("Các tài liệu có liên quan tới các sự kiện chiến tranh ở Thổ Nhĩ Kỳ thuộc phần châu Á, việc phòng thủ và sự đầu hàng của Các-xơ". Luân Đôn, 1856). Dưới đây Mác trích dẫn các trang 217, 221, 223, 226, 234, 235 của cuốn Sách xanh này. - 48.

40 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 52.

41 Bản thảo của "phụ lục 2" mà Mác nhắc đến ở đây vẫn còn giữ được. Đây là bản ghi chép của Gien-ni Mác - vợ của Mác - về cuộc trao đổi của bà với đại tá Tu-ru-tơ. Ông Tu-ru-tơ báo cho bà biết nhiều sự việc làm tổn hại uy tín trong hoạt động và đời tư của Lát-xan. Tu-ru-lơ nói rõ ràng, cách sống quý tộc của Lát-xan trong nhà nữ bá tước Hát-tơ-phen, sự đầu cơ tiền bạc của nữ bá tước ở thị trường chứng khoán, thái độ kهن kiêu đối với công nhân, lòng tự tin quá mức và thái độ độc đoán của ông ta đã làm cho công nhân Đuyt-xen-đoóc-phơ vô cùng bức bối. Những sự việc mà Tu-ru-tơ thông báo đã khẳng định những tin tức về Lát-xan do Gu-xta-vơ Lê-vi, đại diện của công nhân Đuyt-xen-đoóc-phơ, kể lại với Mác (xem tập này, tr.40-43). - 52.

42 Bức thư của tù nhân chính trị Tát-xi-bi-ê đăng trên tờ báo dân chủ của Pháp "L'Homme", được Mác lấy làm tư liệu để viết bài "Nước Pháp và Bô-na-pác-tơ cháu" (xem Toàn tập, t.11, 1993, tr.763-770), trong đó Mác tố cáo các điều kiện sống đối với các tù chính trị ở Cai-en (Guy-a-na thuộc Pháp ở Nam Mỹ) - một

địa điểm lưu đầy mang biệt danh là "máy chém khô", do có hàng loạt tù nhân bị chết vì chế độ lao động khổ sai và khí hậu nhiệt đới làm cho kiệt quệ.

Bản dịch bức thư này được Mác gửi đến báo "The People's Paper", cơ quan của phái Hiến chương và được đăng trên báo này số ra ngày 12 tháng Tư 1856.

Bu-xtơ-ra-pa - biệt danh là Lu-i Bô-na-pác-tơ, tạo thành do ghép những âm tiết đầu của các từ gọi tên các thành phố Bu-lô-nhơ, Xơ-ra-xbuốc, Pa-ri. Biệt danh này ám chỉ những mưu đồ của Bô-na-pác-tơ nhằm tiến hành cuộc bạo động ở Xơ-ra-xbuốc (ngày 30 tháng Mười 1836) ở Bu-lô-nhơ (ngày 6 tháng Tám 1840) và cuộc chính biến ở Pa-ri ngày 2 tháng Chạp 1851, dẫn đến việc thiết lập chế độ độc tài Bô-na-pác-tơ ở Pháp. - 53.

43 Ý nói đến bài báo của Mác "Các-xơ thất thủ" đăng trên tờ "New - York Daily Tribune" số ra ngày 8 tháng Tư 1856. Tư liệu viết bài báo này cũng chính là tư liệu cho 4 bài báo tiếp theo đó mà Mác viết về đề tài này, được đăng trên tờ "People's Paper" (xem toàn tập, t.11, 1993, tr.771-815). - 53.

44 Mác ám chỉ tác phẩm của mình là "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr.539-625), trong đó bằng cách đối chiếu những tài liệu giả mà bọn mật vụ Sti-bơ, Phlô-ri v.v. của cảnh sát Phổ dựng lên để chống lại những người cộng sản Khuên (xem chú thích 89) với những tài liệu thực, và cũng bằng cách đối chiếu những ngày tháng và sự kiện giả mạo của cảnh sát Phổ với ngày tháng và sự kiện thực, Mác đã vạch trần những hành động khiêu khích của những kẻ trực tiếp tổ chức vụ án và sự thiên vị của ngành tư pháp của chế độ địa chủ quý tộc- tư sản ở Phổ. Khi viết bài "Các-xơ thất thủ" Mác cũng dùng cách đối chiếu các tài liệu tương tự như vậy. - 53.

45 Mác muốn nói đến cuộc đấu tranh càng trở nên gay gắt giữa phái Hiến chương và phái Ước-các-tơ sau khi báo "Free Press" số ra ngày 19 tháng Giêng 1856 đăng cái gọi là "Tin tức của phái Hiến chương" (xem chú thích 9).

Ước-các-tơ và những người thuộc phái của ông ta - nhóm người ủng hộ Ước-các-tơ trong giới chính luận Anh mang tâm trạng chống đường lối của Pan-móc-xton - có thái độ rất thù địch đối với giai cấp công nhân Anh và phái Hiến chương, vụ khổng họ là những kẻ mị dân và tay sai của chế độ Nga hoàng. Đến lượt mình, phái Hiến chương lại lên án phái Ước-các-tơ là những kẻ phân động và môn đồ của các chế độ trung cổ lỗi thời.

Một trong những trọng điểm của cuộc đấu tranh giữa phái Hiến chương và phái

Ước-các-tơ là lập trường hoàn toàn đối lập nhau của hai phái đối với Nghị viện Anh. Trong khi phái Hiến chương cho rằng cần phải chấn chỉnh lại nghị viện trên những nguyên tắc dân chủ rồi sử dụng nghị viện ấy cho những cái tổ xã hội có tính cách mạng ở trong nước, thì phái Ước-các-tơ đòi giải tán nghị viện và mọi chế độ đại diện nói chung, kêu gọi quay trở lại các hình thức quản lý gia trưởng cũ (chi tiết về vấn đề này xem Toàn tập, t.11, 1993, tr.346-351). - 54.

46 Vào tháng Hai và tháng Ba 1856, Éc-nơ-xơ Giôn-xơ, thủ lĩnh của phái Hiến chương đã cố gắng chấn chỉnh lại mọi hoạt động của Hội Hiến chương dân tộc được thành lập năm 1840. Éc-nơ-xơ Giôn-xơ đã đăng trên tờ "People's Paper" lời yêu cầu đòi chấm dứt việc tiến hành các hội nghị của phái Hiến chương và huỷ bỏ việc bầu cử định kỳ cơ quan lãnh đạo của tổ chức Hiến chương, ông ta đòi để ông ta và Giêm-xơ Phi-len được công nhận là những ủy viên duy nhất và thường rục của Ban chấp hành Hội. Giôn-xơ cho rằng việc tập trung hoá cao sự lãnh đạo và làm sao cho những hoạt động của Hội mang tính chất ít công khai hơn thì những hoạt động ấy sẽ có hiệu quả hơn và gây được một cao trào mới của phong trào quần chúng ở Anh ủng hộ Hiến chương nhân dân, phong trào này đã bị sa sút sau năm 1848.

Những đề nghị của Giôn-xơ được đa số hội viên Hội Hiến chương dân tộc thảo luận và tán thành. Việc thực hiện những đề nghị ấy chỉ làm tạm thời tăng thêm một số lượng hội viên (tính đến đầu tháng Ba 1856 số hội viên của Hội Hiến chương đã được cải tổ có chừng 2000 người) và cũng đẩy mạnh nhất định công tác tuyên truyền của Hội ở nhiều nơi. Đồng thời, xu hướng của Giôn-xơ về sự lãnh đạo có tính cá nhân đối với phong trào Hiến chương đã gây ra nỗi bất bình nghiêm trọng trong phái Hiến chương ở Man-se-xơ, họ cho rằng những biện pháp mà Giôn-xơ yêu cầu thực hiện thật trái ngược với những nguyên tắc dân chủ.

Luôn giữ mối liên hệ chặt chẽ với phái Hiến chương cách mạng, Mác và Ăng-ghen đã tỏ thái độ phê phán những ý đồ của Giôn-xơ muốn chân hưng phong trào Hiến chương bằng những biện pháp nguy tạo. Hai ông tiên đoán rằng phái Hiến chương không thể đảm bảo có được thắng lợi lâu dài và gây được một cao trào đấu tranh mới ủng hộ Hiến chương nhân dân Anh trong hoàn cảnh lịch sử hiện tại.

Mác và Ăng-ghen coi nhiệm vụ chủ yếu lúc này là hoạt động liên tục và bền bỉ trong hàng ngũ giai cấp vô sản công nghiệp Anh nhằm mục đích chuẩn bị cơ sở cho việc thành lập đảng thực sự vô sản cách mạng ở Anh. - 54.

47 *Cô-bét I* - biệt danh của nhà chính luận, nhà hoạt động chính trị I-ac-ốp Vên-nê-đây.

Biệt danh này gắn với Vê-nê-đây nhờ bài thơ châm biếm "Cô-bét I" của Hai-nơ, trong đó Vê-nê-đây bị giễu cợt như một điển hình của trào lưu phi-li-xtanh. Theo thổ ngữ vùng Khuên, Cô-bét có nghĩa là I-a-cốp (I-a-cốp Vê-nê-đây là người sinh ra ở Khuên).

Mối liên hệ qua lại giữa nhà thơ Đức Lút-vích Béc-nơ với Gia-nét-ta Vôn-Sơ-ra-út được Hai-nơ mô tả trong tác phẩm chính luận của ông là "Lút-vích Béc-nơ", xuất bản năm 1840. - 55.

48 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 57.

49 Xem chú thích 33. - 57.

50 *Crédit Mobilier* (tên gọi đầy đủ là Sociérale du Crédit Mobilier) - Ngân hàng cổ phần lớn của Pháp do anh em nhà Pê-rây-ra thành lập và được hợp thức hoá theo sắc lệnh ngày 18 tháng Mười một 1852. Mục đích chủ yếu của *Crédit Mobilier* là làm môi giới tín dụng và ào ạt xây dựng các doanh nghiệp đầu cơ (tham gia vào việc thành lập các xí nghiệp công nghiệp và các xí nghiệp khác). Ngân hàng này tham gia rộng rãi việc xây dựng đường sắt ở Pháp, Áo, Hung-ga-ri, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha và Nga. Nguồn thu chủ yếu của ngân hàng này là đầu cơ chứng khoán của các công ty cổ phần trên thị trường chứng khoán. Ngân hàng này có mối liên hệ chặt chẽ với chính phủ Na-pô-lê-ông III và được sử dụng như người bảo trợ cho chính phủ. Năm 1867 Ngân hàng bị phá sản và đến năm 1871 thì đóng cửa. Sự xuất hiện của *Crédit Mobilier* như một doanh nghiệp tài chính kiểu mới là do những đặc trưng riêng biệt của thời kỳ phân động vào những năm 50 của thế kỷ XIX, thời kỳ của việc đầu cơ chứng khoán diễn ra mãnh liệt không thể hình dung nổi. Những doanh nghiệp tài chính theo kiểu *Crédit Mobilier* của Pháp cũng được thành lập ở nhiều nước Trung Âu. - 57.

51 Ăng-ghen ám chỉ bản ghi chép mà Mác gửi cho Ăng-ghen về cuộc trao đổi giữa Giên-ni Mác với đại tá Tu-ru-lơ (xem chú thích 41.) - 60.

52 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 61.

53 Có ý nói về cuốn Sách xanh (xem chú thích 39). - 61.

54 "*Ma-ri-an-na*" ("*Marianne*") - tên gọi một hội bí mật chống Bô-na-pác-tơ của phái cộng hoà ở Pháp xuất hiện vào năm 1850. Trong thời kỳ Đế chế thứ hai, Hội này nêu mục đích là đấu tranh chống Na-pô-lê-ông III. - 61.

55 Đây là nói về bức thư ngỏ của Phê-lích-xơ Pi-a gửi nữ hoàng Anh (xem chú thích 13). - 61.

56 Bản ghi chép bài diễn văn của Mác do ban biên tập báo "People's Paper" công bố ngày 19 tháng Tư 1856 (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.9-11). - 62.

57 Mác có ý nói đến hoạt động phân biệt của Vi-lích và Sáp-pơ, cựu ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, thủ lĩnh của nhóm phiêu lưu bè phái xuất hiện trong hàng ngũ của Liên đoàn những người cộng sản thời kỳ phân liệt vào tháng Chín 1850. Nguyên nhân của sự phân liệt này là những bất đồng sâu sắc về tư tưởng trong hàng ngũ của Liên đoàn những người cộng sản về vấn đề sách lược trong thời kỳ bạo động hoành hành. Tập hợp được một thiểu số những người phân liệt, nhóm Vi-lích và Sáp-pơ được sự ủng hộ của các thành viên của Liên đoàn những người cộng sản ở ngoại vi Luân Đôn và của đa số các hội viên Hội giáo dục cộng sản chủ nghĩa của công nhân Đức ở Luân Đôn (Hội này được Sáp-pơ, Môn-li và các nhà hoạt động của Đảng Minh những người chính nghĩa thành lập ở Luân Đôn tháng Hai 1840. Sau khi thành lập Liên đoàn những người cộng sản thì vai trò lãnh đạo trong Hội này thuộc các chi hội của Liên đoàn). Trong các năm 1847 và 1849-1850 Mác và Ăng-ghen đã tham gia tích cực hoạt động của Hội, nhưng do đa số các thành viên của Hội ủng hộ phái Vi-lích - Sáp-pơ, nên ngày 17 tháng Chín 1850 hai ông rút ra khỏi Hội và chỉ mãi đến cuối những năm 50 mới phục hồi các mối liên hệ với họ.

Vào những năm 50 trụ sở của Hội ở phố Uyn-đơ-min, quận Xô-hô. - 65.

58 Có ý nói đến những người cộng hoà - dân chủ Đức trong thời kỳ nổ ra cuộc Cách mạng tư sản Pháp 1789 - 1794 - những người sáng lập ra cái gọi là Câu lạc bộ của những người bạn bình đẳng và hữu ái vào tháng Mười 1792 sau khi quân đội cách mạng Pháp chiếm được pháo đài Ma-in-xơ. Các hội viên Câu lạc bộ Ma-in-xơ cổ động cho việc xoá bỏ các trật tự phong kiến cũ và thiết lập chế độ cộng hoà; đồng thời, đòi tách vùng đất phía tả ngạn sông Ranh ra khỏi nước Đức để sát nhập vào nước Pháp c, ch m'ng. Không được sự đồng tình của các giai cấp hữu sản, - giới thương gia và tầng lớp thượng lưu thành phố, - các hội viên Câu lạc bộ Ma-in-xơ kêu gọi dân chúng trong thành phố và kêu gọi cả nông dân Đức ủng hộ. Tuy vậy, họ không được sự ủng hộ thoả đáng của nông dân trong tỉnh, bởi vì, mặc dù những người Pháp chiếm đóng thành phố đã xoá bỏ những nghĩa vụ phong kiến cơ bản, nhưng vẫn duy trì gánh nặng sưu thuế và thêm nhiều điều bất hạnh mới nữa (thuế thời chiến v.v.). Sự tiêu cực của nông dân là nguyên nhân chính dẫn

đến thất bại của các hội viên Câu lạc bộ Ma-in-xơ và hoạt động của họ chấm dứt do việc quân Phổ chiếm lại Ma-in-xơ vào tháng Bảy 1793. - 65.

59 Bức thư này được công bố lần đầu có lược bớt nhiều đoạn trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 67.

60 Trong bức thư gửi cho Mác viết ngày 6 tháng Tư 1856, I-ô-han Mi-ken, cựu thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, sau này là người tự do - dân tộc chủ nghĩa, và bộ trưởng của Phổ đã yêu cầu Mác cho biết quan điểm của mình về thái độ của đảng vô sản đối với các đảng tư sản trong cuộc cách mạng sắp tới ở Đức.

Bức thư của Mi-ken chứng tỏ rằng lúc ấy ông đã xa rời lập trường cách mạng. Bày tỏ ý kiến riêng của ông về vấn đề ông đang quan tâm, Mi-ken về thực chất đã đứng trên quan điểm dân chủ tư sản: không đếm xỉa gì đến những cải cách xã hội cơ bản do cuộc cách mạng sẽ đem lại, ông đưa ra mục đích thuần túy chính trị là thành lập một nhà nước Đức tập trung duy nhất. Mi-ken cũng cho rằng, trong thời điểm xảy ra cuộc cách mạng, giai cấp vô sản cần phải thiết lập mối liên minh vững chắc không chỉ với giai cấp tiểu tư sản, mà cả với giai cấp tư sản tự do. Theo ý kiến của Mi-ken, giai cấp vô sản thắng lợi phải thực thi sách lược "khôn ngoan cách mạng" và trong một thời gian dài phải tránh tất cả những biện pháp cách mạng có thể làm cho giai cấp tư sản xa lánh. - 67.

61 Mác có ý nói đến bộ trưởng ngoại giao Pháp, bá tước Va-lép-xki, tại phiên họp toàn thể của Đại hội hoà bình Pa-ri ngày 8 tháng Tư 1856. Va-lép-xki tuyên bố rằng Anh và Pháp chưa thể chấm dứt ngay việc chiếm đóng Hy Lạp (ở nước này lúc ấy phong trào giải phóng dân tộc đã phát triển mạnh), dường như là vì tình hình "không bình thường" ở nước này, tuy nhiên cũng đang tìm giải pháp để "chấm dứt tình trạng không trật tự thống trị ở đó". Cũng với ý đó ông ta đã giải thích nguyên do mà quân Pháp và quân Áo chiếm đóng vùng đất của toà thánh. Va-lép-xki cũng lưu ý tất cả mọi người tham gia Đại hội đến sự công kích quá mức, theo ý ông, đối với hoàng đế Pháp Na-pô-lê-ông III của báo chí nước Bỉ - những tờ báo đã công khai ủng hộ hội cộng hoà bí mật "Ma-ri-an-na" ở Pháp (xem chú thích 54), và kêu gọi, theo lời của Va-lép-xki, "khởi nghĩa và chém giết". Va-lép-xki chỉ ra sự cần thiết phải chấm dứt sự lạm dụng của báo chí ở nước Bỉ, sự lạm dụng tựa hồ như nguy hại đến lợi ích của tất cả các cường quốc châu Âu. - 67).

62 Ủy ban ngoại vụ (Foreign Affairs Committees) - các tổ chức xã hội do Uớc-các-tơ và những người ủng hộ ông ta thành lập vào những năm 40-50 của thế kỷ XIX ở

nhiều thành phố nước Anh, chủ yếu nhằm đấu tranh chống đường lối của Pan-móc-xton. - 70.

63 Xem chú thích 45. - 71.

64 Mác có ý nói đến việc xuất bản tập bài báo của ông "Huân tước Pan-móc-xton" thành cuốn sách mỏng (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr.453-537). Cuốn sách mỏng có tên gọi "Tiểu sử huân tước Pan-móc-xton" được xuất bản Sép-phin-đơ dưới dạng tập số 5 của báo "Free Press" Serials" ("Tủ sách "Free Press"). Cuốn sách này gồm có 8 bài báo của Mác viết về Pan-móc-xton có ký tên tác giả. - 71.

65 Đây là nói về di chúc thứ ba của Hai-nơ đọc cho người chương khế Duy-clu-a viết ngày 17 tháng Mười một 1851. - 71.

66 Bazancourt. "L'Expédition de Crimée jusqu'à la prise de Sébastopol. Chroniques de la guerre d'Orient". Tomes I - II. Paris, 1856 (Ba-dăng-cua. "Chiến dịch Crum cho đến khi chiếm Xê-va-xtô-pôn. Ký sự về cuộc chiến tranh phía Đông" T. I-II. Pa-ri, 1856). - 72.

67 Có ý nói đến tác phẩm về lịch sử ngoại giao của nước Anh và nước Nga thế kỷ XVIII do Mác dự định viết nhưng chưa hoàn thành. Mác mới chỉ viết xong 5 chương mở đầu cho tác phẩm này. Một trong những vấn đề chính của phần mở đầu này, chủ yếu gồm những tài liệu có thực được Mác rút ra từ những văn phẩm đã kích cũ về ngoại giao ít người biết đến và từ những bản thảo chưa công bố - đó là cuộc Chiến tranh phương Bắc (1700-1721) giữa nước Nga và Thụy Điển. Phần mở đầu này được công bố lần đầu trên tờ "The Sheffield Free Press" do Uớc-các-tơ và những người ủng hộ ông ta xuất bản ở Sép-phin-đơ từ năm 1851 đến 1857 và sau đó trên tờ "Free Press" ở Luân Đôn từ tháng Sáu 1856 đến tháng Tám 1857 với tên gọi "Revelations of the Diplomatic History of the 18th Century" ("Vạch trần lịch sử ngoại giao thế kỷ XVIII"). - 73.

68 Ăng-ghen bắt đầu chuyến đi đến Ai-rơ-len vào giữa tháng Năm 1856 cùng với vợ là Me-ri Bóc-xơ. - 74.

69 Ăng-ghen có ý nói đến nạn đói với phạm vi khá rộng lớn ở Ai-rơ-len do bị mất vụ thu hoạch khoai tây ở nhiều nơi vào những năm 1845 - 1847. Bởi vì khoai tây là thực phẩm chủ yếu của nông dân Ai-rơ-len bị bọn địa chủ Anh nô dịch và dẫn đến tình trạng đói khổ cùng cực, nên việc mất vụ khoai tây đã khiến cho nhiều người dân bị chết đói, mặc dù vào những năm ấy ở trong nước được mùa ngũ cốc. Nạn đói rồi sau đó là cuộc khủng hoảng công-thương nghiệp đã có ảnh hưởng

đáng kể đến sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở Ai-rơ-len những năm 1847-1848. - 75.

70 Có ý nói đến cuộc di dân hàng loạt, cưỡng bách khỏi vùng đất Ai-rơ-len vào những năm 40 đến 60 của thế kỷ XIX do bọn chủ đất Anh tiến hành (chi tiết về vấn đề này xem những bài báo của Mác: "Bầu cử. - Những khó khăn về tài chính. - Công tước phu nhân Xa-thơ-len và chế độ nô lệ" và "Di dân cưỡng bách - Cô-sút và Mát-di-ni - Vấn đề những người lưu vong. - Những vụ mua chuộc trong bầu cử tại Anh - Ông Cốp-den" trong Toàn tập, t.1, 1993, tr.661-669 và 714-722). - 75.

71 *Toà án xử những điền trang bị mắc nợ* (Encumbered Estates Court) - ủy ban đặc biệt của hoàng gia Anh, thành lập theo đạo luật năm 1849 để đẩy nhanh và đơn giản hoá việc bán các điền trang bị mắc nợ theo giá rẻ. Việc áp dụng biện pháp này đã gây nên nạn mất mùa tại rất nhiều nơi ở Ai-rơ-len vào những năm 40 và dẫn đến sự khánh kiệt của rất nhiều chủ trang trại mắc nợ và mất cả khả năng làm ăn có lãi ở Ai-rơ-len. Theo yêu cầu của các chủ điền trang hoặc của một người trong số các chủ nợ, toà án này không hề đưa ra xét xử sơ thẩm quyền của chủ nợ và con nợ mà có quyền bắt đầu ngay vào việc bán đấu giá điền trang để trả cho chủ nợ số tiền rút ra sau khi bán ruộng đất. Hoạt động của toà án làm cho đất đai từ tay các địa chủ quý tộc và những người chuyên làm thuê cấy rẽ chuyển vào tay những phần tử tư sản cho vay nặng lãi, những chủ trang trại cỡ lớn, v.v..

Đạo luật năm 1849 coi như một biện pháp tạm thời được thực hiện tiếp tục và bổ sung bằng những đạo luật các năm 1852, 1853, 1854 và 1855 và đến năm 1858 mới được thay bằng đạo luật khác, theo đạo luật này Toà án về vấn đề điền trang nói chung (Landed Estates Court) được thành lập thay cho Toà án xử những điền trang bị mắc nợ. - 77.

73 Về cuốn sách của Ba-dăng-cua xem chú thích 66.

"Ba-tơ-khô-mi-ô-ma-khi-a" ("Cuộc chiến tranh giữa những con chuột và những con ếch") - trường ca hài hước thời cổ Hy Lạp của một tác giả vô danh, nhại lại sử thi của Hô-me. - 78.

74 Ngày 7 tháng Sáu 1856 Mác cùng với Vin-hem Pi-pơ đến gun-ơ, sau đó ông đến thăm Ăng-ghen ở Man-se-xtơ, Pi-pơ thì trở về Luân Đôn trước Mác và thực hiện một số công việc ở Luân Đôn mà Mác uỷ thác với tư cách một thư ký.

Trong số những bức thư còn giữ lại được của Pi-pơ và những nhân vật khác gửi cho Mác, thấy rõ là Mác từ Man-se-xtơ trở về Luân Đôn vào khoảng ngày 20 tháng Bảy 1856. - 81.

75 *Hội tương tế* (Friendly Societies) - các hội của công nhân ở nước Anh thành lập với mục đích chủ yếu là giúp đỡ về mặt vật chất cho các hội viên trong những trường hợp đau ốm, già yếu, phung viếng đám hiếu, v.v.. Nguồn tiền để giúp các hội viên của những hội này là quỹ trích từ hội phí mà các hội viên đóng góp theo quy định rõ ràng của họ. - 82.

76 Đây là nói về việc công bố tác phẩm của Mác "Vạch trần lịch sử ngoại giao thế kỷ XVIII" trên báo "Sheffield Free Press". Phần dưới đây đăng đầy đủ bản dịch bức thư của Pi-pơ gửi Xai-plơ-xơ mà Mác trích dẫn ngày 17 tháng Bảy 1856:

"Thưa ông!

Tôi được tiến sĩ Mác uỷ quyền thông báo với ông rằng, ông Mác không thể chúc mừng ông về những sửa chữa mà ông cho là cần thiết vào bản thảo đã ấn định cho in vào thứ bảy. Những đoạn có thể bỏ qua mà không gây tổn hại gì - vì tiết kiệm chỗ chẳng hạn - thì vẫn được giữ lại cẩn thận, trong lúc đó, những đoạn cơ bản nhất phân tích chính sách của Pi-ôt I lại bị cắt bỏ. Bởi vậy, để thay thế cho những dòng bị gạch đi ở chỗ khác, cũng với số lượng ấy thôi, vì sợ sẽ thiếu chỗ để in, như ông đã nêu trong bức thư ông gửi tiến sĩ Mác, tiến sĩ Mác có nói xen vào đây mấy lời hoàn toàn cần thiết để cho độc giả hiểu được văn bản".

Những bổ sung của Mác, mà Pi-pơ nhắc đến ở trên, cũng được đưa vào bản in thử của một trong những chương của tác phẩm "Vạch trần" được đăng đồng thời trên tờ "Free Press" ở Luân Đôn. - 82.

77 Mác trích dẫn bức thư của Ai-rơ-len-xai-đơ gửi Xai-ple-xơ viết trước ngày 19 tháng Bảy 1856. - 83.

78 Mác có ý nói đến những sự kiện trong cuộc cách mạng tư sản lần thứ tư ở Tây Ban Nha vào những năm 1854-1856 mà những chi tiết đã được ông viết rõ trong các bài báo của ông với tên gọi "Cuộc cách mạng ở Tây Ban Nha" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.53-67). - 84.

79 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 84.

80 *Đại Cốp-ta* - tên mà bá tước Ca-li-ô-xơ-rô (Giuy-dép-pơ Ban-da-mô) - tên đại bại thế kỷ XVIII bịa ra để gọi quan tư tế Ai Cập, người cầm đầu hùng mạnh và đầy

quyền uy của "chi hội Ai Cập" của Hội Tam điểm mà Ca-li-ô-xơ-rô tự nhận là người sáng lập và nhà hoạt động của tổ chức đó.

đây có ý ám chỉ giễu cợt Uớc-các-tơ. - 85.

81 Xem chú thích 67. - 86.

82 Có ý nói đến cuốn sách: L.Simon. "Aus dem Exil". Bd.1-2, Giessen, 1855 (L.Xi-môn. "Cảnh đi đày". T.1-2, Ghi-xen, 1855). - 87.

83 "*Revue*" - tên mà Mác gọi vẫn tắt tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" ("Báo mới vùng Ranh. Bình luận kinh tế - chính trị"). Những lời Mác nêu ra ở đây đều lấy từ tác phẩm của Ăng-ghen "Phong trào đòi hiến pháp để chế ở nước Đức" (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr.190-192 - được nói phỏng theo), trong đó Ăng-ghen chống lại những người dân chủ tiểu tư sản Đức kiểu Stơ-ru-vê, v.v. đã lý tưởng hoá chế độ cộng hoà Thụy Sĩ. - 88.

84 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -89.

85 *Crapauds* (tiếng Pháp, nghĩa đen là: "Những con cóc vùng đầm lầy") - tên lóng gọi giễu cợt những thành viên của Hội nghị quốc ước, những người chỉ được phép ngồi ở vị trí thấp nhất trong phòng họp của Hội nghị quốc ước và thường bỏ phiếu ủng hộ chính phủ. Trong những bức thư của mình, Mác và Ăng-ghen vẫn dùng tập hợp từ này với nghĩa những người "phi-li-xtanh" để chỉ những người nhỏ nhen và tiêu thị dân Pháp, cũng chỉ các đại diện của cánh lưu vong tiểu tư sản Pháp ở Luân Đôn.

Ở đây có ý nói đến những người lưu vong tiểu tư sản Pháp đến sinh sống trên hòn đảo Gióc-xi của Anh sau khi cuộc cách mạng năm 1848 bị thất bại và sau khi xảy ra cuộc chính biến năm 1851 ở Pháp. - 90.

86 Có ý nói về bài báo của Pi-ơ "*Cuộc chính biến ở Tây Ban Nha*" đăng trên tờ "People's Paper" số ra ngày 26 tháng Bảy 1856. Khi nói về "bản gốc" của bài báo này. Ăng-ghen có ý ám chỉ bài báo của Mác "*Cách mạng ở Tây Ban Nha*" viết ngày 25 tháng Bảy và đăng trên tờ "New - York Daily Tribune" số ra ngày 8 tháng Tám (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.53-60).

Nhận xét của Ăng-ghen chứng tỏ rằng bài báo của Pi-ơ do Mác hiệu đính. - 91.

86 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -91.

88 *Vụ án những người cộng sản ở Khuên* (ngày 4 tháng Mười - ngày 12 tháng Mười một 1852) - vụ án khiêu khích do Chính phủ Phổ tổ chức. Mười một thành viên

của tổ chức cộng sản quốc tế là Liên đoàn những người cộng sản (1847-1852) bị đưa ra toà với tội danh "có âm mưu phản bội Tổ quốc". Trong số các bị cáo có Các Ô-tô được ân xá trước thời hạn vào ngày 15 tháng Mười 1856. Những chứng cứ để buộc tội trong vụ án chính là "cuốn sổ gốc ghi biên bản" các cuộc họp của Ban chấp hành trung ương mà bọn mật vụ của cảnh sát Phổ bịa đặt ra cùng những tài liệu giả khác và có những tài liệu mà cảnh sát lấy cắp được của nhóm phiêu lưu Vi-lích - Sáp-ơ đã bị khai trừ khỏi Liên đoàn những người cộng sản. Bảy người bị kết án tù giam ở các pháo đài với thời hạn từ 3 năm đến 6 năm chỉ dựa trên cơ sở của những chứng cứ và tài liệu giả. Hành động khiêu khích của những kẻ tổ chức ra vụ án và những thủ đoạn đê tiện mà nhà nước cảnh sát Phổ dùng để chống lại phong trào cộng sản quốc tế đã bị Mác và Ăng-ghen vạch trần (xem bài báo của Ăng-ghen "Vụ án mới đây ở Khuên" và bài văn đã kích của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" trong Toàn tập, t.8, 1993, tr.529-537, 539-625). - 93.

90 Đây là nói về cuốn sách: A.Meißner. "Heinrich Heine. Erinnerungen". Hamburg, 1856 (A.Mai-xơ. "Hen-rích Hai-nơ. Hồi ký". Hăm-buốc, 1856). - 94.

91 Có ý ám chỉ giễu cợt Ngân hàng Pháp mà ở đây Mác gọi là pawnshop, xuất phát từ trong tiếng Anh là pawnshop, nghĩa đen là "quầy cho vay tiền". - 98.

92 *Lão bà quyền quý ở phố Tô-rít-ni-đơn* - tên gọi giễu cợt một ngân hàng của Anh trên phố Tô-rít-ni-đơn ở Luân Đôn. Tên gọi này trở nên thông dụng ở Anh từ năm 1797 sau khi xuất hiện bức tranh biếm họa của Ghin-ri đã kích Ngân hàng Anh nhân việc Chính phủ Anh, vào tháng Hai - tháng Ba năm đó, do khó khăn về tiền mặt, đã tạm thời hủy bỏ việc đổi tiền giấy ra vàng và quy định một tỷ giá bắt buộc của tiền giấy cho một pao xtéc-ling. Dưới bức tranh biếm họa là dòng chữ: "Lão bà quyền quý ở phố Tô-rít-ni-đơn đang lâm nạn".

Công-xoóc-xi-om Pa-ri là tên mà Mác gọi Ngân hàng Pháp. - 98.

93 Mác ám chỉ các chủ ngân hàng Pháp là hai anh em I-xắc và Ê-min Pê-rây-ra (Pê-rây-rơ) đã tham gia vào nhóm Xanh-Xi-mông trong những năm 20-30 của thế kỷ XIX. Lấy cớ phải thực hiện những ý tưởng của phái Xanh-Xi-mông cho rằng tuồng như tất cả mọi mâu thuẫn giai cấp phải mất đi khi xã hội đạt đến sự phồn vinh chung nhờ kế hoạch sáng tạo nào đó của tín dụng xã hội, anh em Pê-rây-ra lập ra ngân hàng cổ phần Crédit Mobilier (xem chú thích 50), phô trương hoạt động của ngân hàng này một cách mỉa mai như một phương tiện thực hiện ý tưởng của phái Xanh- Xi-mông.

Thực vậy, hệ thống tín dụng mới mà anh em Pê-rây-ra đưa ra thực hiện trên thực tế đã được Na-pô-lê-ông III nhiệt liệt ủng hộ, và Mác gọi một cách giễu cợt là "chủ nghĩa xã hội kiểu Bô-na-pác-tơ". Việc áp dụng hệ thống tín dụng này chỉ dẫn đến sự hoành hành của nạn đầu cơ chứng khoán ở Pháp, nạn hối lộ phổ biến và tham nhũng. - 98.

94 *Lâu đài pha lê* - toà nhà được xây dựng bằng kim loại và kính được dùng cho cuộc triển lãm công-thương nghiệp thế giới lần đầu ở Luân Đôn năm 1851. - 98.

95 Những tin tức được dẫn ra trong bức thư này về tình hình thị trường tiền tệ châu Âu được Mác viết trong 3 bài đầu (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.68-86) của tập các bài báo về cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới những năm 1857-1858. - 98.

96 Bức thư này được công bố lần đầu có lược bớt nhiều đoạn đáng kể trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 99.

97 L.Microslawski: "De la nationalité polonaise dans l'équilibre européen". Paris, 1856 (L.Mi-e-rốt-xláp-xki. "Về dân tộc Ba Lan trong hệ thống cân bằng châu Âu". Pa-ri, 1856). - 103.

98 Mác có ý muốn nói đến tác phẩm của ông: "Vạch trần lịch sử ngoại giao thế kỷ XVIII" (xem chú thích 67). - 103.

99 Có ý nói về cuốn sách của Ác-nôn Ru-gơ: "Jagden und Tiergeschichte für Kinder". London, 1856 ("Những câu chuyện của người đi săn dành cho trẻ em". Luân Đôn, 1856).

Không rõ xuất bản phẩm thứ hai của Ru-gơ có được xuất bản không. - 105.

100 Có ý nói đến bài báo của Ăng-ghen "Xanh- Ác-nôn" viết cho tạp chí Mỹ "Putnam's Monthly" trên cơ sở cuốn sách của Ba-dăng-cua (xem chú thích 66); bài báo này không được công bố. - 105.

101 *Giai tầng kỳ sĩ* là tên gọi những công dân giàu có, hợp thành một nhóm người có đặc quyền và có nhiệm vụ phục vụ trong kỳ binh vào những thời kỳ đầu của lịch sử La Mã cổ đại. Sau này người ta gọi các đại diện của các tầng lớp thương nhân cho vay nặng lãi trong giới chủ nô La Mã thuộc giai tầng kỳ sĩ là các kỳ sĩ. - 106.

102 Có lẽ Mác có ý nói đến những bài báo chống Bô-na-pác-tơ đăng trên tờ "The Manchester Guardian" dưới ghi ký hiệu của phóng viên là "X.". - 106.

103 Vào tháng Mười 1847 ở Thụy Sĩ nổ ra cuộc nội chiến do sự liên minh riêng rẽ

phân động của 7 bang Thiên chúa giáo lạc hậu về kinh tế - Đôn-đéc-bun, gây ra. Muốn duy trì ảnh hưởng của mình ở Thụy Sĩ và lo ngại rằng chiến thắng của phái tự do ở Thụy Sĩ sẽ thúc đẩy phong trào cách mạng, Chính phủ Pháp của Ghi-dô, được sự ủng hộ của Chính phủ Áo và Nga, đã ủng hộ Đôn-đéc-bun và nhà thờ Thiên chúa giáo. Tuy nhiên, bộ trưởng Bộ ngoại giao Anh Pan-móc-xton, do muốn làm yếu chỗ đứng của Pháp trong nền chính trị ở châu Âu, đã dồn mọi nỗ lực để giữ không cho Pháp can thiệp vào công việc nội bộ của Thụy Sĩ và đảm bảo cho nước Anh nắm được vai trò trung gian trong các công việc này. Pan-móc-xton đạt được mục đích của mình, nhưng Chính phủ Pháp đã phản ứng với những ý đồ này của Pan-móc-xton bằng cách tìm con đường xích lại gần với nước Nga. Ngày 23 tháng Mười một quân của Đôn-đéc-bun bị quân đội của Chính phủ liên bang đánh tan. Nhờ thắng lợi này và việc thông qua hiến pháp mới vào năm 1848 mà Thụy Sĩ được cải tổ từ liên bang các quốc gia thành Nhà nước liên bang. - 106.

104 Tháng Mười 1856 các chính phủ Anh và Pháp chuẩn bị một cuộc hành quân phối hợp của hải quân Anh và Pháp vào vùng bờ biển của Vương quốc Na-p lơ (Vương quốc Hai Xi-xin) nhân việc đưa ra Đại hội Pa-ri năm 1856 cái gọi là vấn đề Na-p lơ. Sợ rằng sự khủng bố và các thể lực phản động đang ngự trị ở Vương quốc Na-p lơ làm nổ bùng một cuộc cách mạng, Anh và Pháp đòi vua Na-p lơ Phéc-di-năng II phải thực hiện một chính sách mềm dẻo hơn. Phéc-di-năng II kiên quyết từ chối thực hiện đòi hỏi này vì cảm thấy có sự ủng hộ của nước Áo, vì vậy chính phủ Anh và Pháp ra lệnh cho hạm đội của mình - hạm đội Pháp ở Tu-lông và hạm đội Anh ở đảo Man-ta - ở tư thế sẵn sàng chiến đấu. Nhưng cuộc hành quân Na-p lơ không thực hiện được do có sự bất đồng giữa Chính phủ Anh và Chính phủ của Na-pô-lê-ông III vì chính phủ Na-pô-lê-ông III có ý đồ khôi phục lại triều đại Bô-na-pác-tơ ở Vương quốc Na-p lơ.

Nói về sự liên minh của Pan-móc-xton với nước Áo để chống Na-pô-lê-ông III trong vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ, Mác đề cập đến lập trường không khoan nhượng của Chính phủ Anh về vấn đề thống nhất các công quốc vùng Đa-nuýp - Va-la-khi và Môn-đa-vi-a - thành một quốc gia thống nhất vào mùa thu năm 1856. Vấn đề này được đại diện toàn quyền Pháp tại Đại hội hoà bình Pa-ri năm 1856 đưa ra với tính toán cho rằng người đại diện cho triều đại Bô-na-pác-tơ sẽ đứng đầu các công quốc này. Tuy vậy lúc đó vấn đề thống nhất Va-la-khi và Môn-đa-vi-a không được xem xét một cách đầy đủ và không đạt được kết quả nghiêm túc. Đến mùa thu năm 1856, do cuộc đấu tranh đòi thống nhất của cư dân các công quốc này

phát triển mạnh mẽ, vấn đề thống nhất lại được xem xét như một vấn đề của toàn châu Âu. Chính phủ các nước Anh và Áo e ngại ảnh hưởng ngày càng lớn của nước Nga Nga hoàng đối với các công quốc này, nên kiên quyết chống lại xu hướng đang phát triển về việc thống nhất các công quốc ấy, ủng hộ chính phủ của đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ và giới phân động quý tộc. Tuy có hành động chống đối này, Chính phủ Áo vẫn buộc phải rút quân đội ra khỏi Va-la-khi và Môn-đa-vi-a vào mùa xuân năm 1857. Vấn đề số phận sau này của các công quốc ấy đã trở thành đối tượng xem xét đặc biệt tại hội nghị ngoại giao được triệu tập ở Pa-ri năm 1858, hội nghị này khởi thảo hiệp ước làm giảm bớt sự phụ thuộc của các công quốc này vào Thổ Nhĩ Kỳ và tạo điều kiện để thống nhất các công quốc. Năm 1862 việc thống nhất Môn-đa-vi-a và Va-la-khi thành một quốc gia thống nhất dưới tên gọi Ru-ma-ni mới được hoàn thành. - 107.

105 Xem chú thích 10. - 107.

106 Xem chú thích 67. - 108.

107 Do cuộc khủng hoảng kinh tế bắt đầu vào mùa thu năm 1856 kéo theo nó là sự gia tăng nạn thất nghiệp, sự thiếu thốn lương thực, thực phẩm và nhà ở, sự tăng mức thuế và tăng giá hàng tiêu dùng thiết yếu, nên ở Pa-ri và ở nhiều thành phố khác của Pháp bắt đầu xuất hiện thường xuyên hơn sự bất bình công khai của công nhân Pháp đối với chế độ nhà nước và chế độ xã hội hiện thời, để đối phó với những sự bất bình ấy, Chính phủ Pháp bắt giữ hàng loạt. Những người bị bắt bị khép tội đã dán khẩu hiệu khắp các đường phố Pa-ri chống lại các chủ sở hữu, chủ nhà, những người cho vay nặng lãi và thậm chí chống cả hoàng đế Na-pô-lê-ông III.

Ở đây Ăng-ghen nhắc đến bài báo đăng trên tờ "Moniteur" số ra ngày 24 tháng Mười 1856. Bài báo phản đối sự công kích của báo chí Anh đối với Chính phủ Pháp và một số nhân vật thân cận Na-pô-lê-ông III. Bài báo gây nên sự phản ứng tức thì ở Anh và là đối tượng trao đổi trên các trang báo chí của nước Anh. - 109.

108 Tài liệu mà Mác sử dụng để viết bài báo "Khủng hoảng ở châu Âu" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.106-108) được lấy từ bức thư này và từ báo "Manchester Guardian" số ra ngày 17 tháng Mười một 1856 mà Ăng-ghen gửi cho ông. - 110.

109 Ăng-ghen có ý ám chỉ các cuộc chiến tranh mà Pháp và Tây Ban Nha tiến hành chống nước Anh trong suốt thế kỷ XVII, bắt đầu từ cuộc chiến tranh giành ngôi báu ở Tây Ban Nha (1701-1714). - 111.

110 Có ý nói đến một chương trong cuốn sách của Lê-lê-ven "Histoire de Pologne". Tomes I - II, Paris - Lille, 1844 ("Lịch sử Ba Lan". T.I - II, Pa-ri - Lin-lơ,

1844) có tên là: *Considérations sur l'état politique de l'ancienne Pologne et sur l'histoire de son peuple* ("Suy nghĩ về tình hình chính trị của nước Ba Lan cũ và lịch sử dân tộc Ba Lan"). - 112.

111 Có ý nói đến cuộc xung đột Nơ-sa-ten xảy ra giữa Phổ và Thụy Sĩ vào mùa thu năm 1856. Công quốc Nơ-sa-ten với lãnh địa Va-lan-gien (tên tiếng Đức là Nây-en-buốc và Va-len-đích) vào những năm 1707 - 1806 là một quốc gia vô cùng nhỏ bé, lệ thuộc vào nước Phổ. Năm 1806, trong thời gian xảy ra các cuộc chiến tranh của Na-pô-lê-ông, Nơ-sa-ten được sáp nhập vào Pháp. Năm 1815, theo quyết định của Đại hội Viên, công quốc này lại nằm trong thành phần của Liên bang Thụy Sĩ, là bang thứ 21 của Thụy Sĩ, nhưng vẫn bị phụ thuộc vào nước Phổ. Ngày 19 tháng Hai 1848 ở Nơ-sa-ten nổ ra cuộc cách mạng tư sản, chấm dứt sự thống trị của Phổ và nước cộng hoà được tuyên bố thành lập. Tuy vậy, theo hiệp ước giữa Anh, Pháp và Nga ký ngày 24 tháng Năm 1852 thì quyền của vua Phổ ở Nơ-sa-ten vẫn được công nhận. Tháng Chín 1856 ở công quốc này xảy ra cuộc khởi nghĩa của những người theo chủ nghĩa bảo hoàng, những người tham gia khởi nghĩa bị Chính phủ Thụy Sĩ bắt giữ. Vua Phổ đòi phải thả những người bị bắt. Đáp lại, Thụy Sĩ đã đòi vua Phổ phải rời bỏ mọi quyền của mình ở Nơ-sa-ten. Xung đột tiếp diễn cho đến mùa xuân năm 1857 và chỉ chấm dứt sau hội nghị của các nước châu Âu về Nơ-sa-ten họp ngày 5 tháng Ba 1857 theo sáng kiến của Chính phủ Pháp. - 113.

112 Có lẽ Mác có ý ám chỉ sự kiện: theo công ước Viên năm 1815, nước Phổ nhận được một phần đất của Pô-mê-ra-ni - cái gọi là Pô-mê-ra-ni thuộc Thụy Điển - nhưng phải từ bỏ mọi tham vọng của mình đối với Nam Dắc-den, lãnh thổ này đang nằm dưới sự kiểm soát của một thống đốc Phổ từ sau trận đánh ở Lai-pxích năm 1813. - 114.

113 Trong bài báo "Quyền thánh thượng của dòng họ Hô-hen-txô-léc" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.124-132), Mác phát triển thêm ý tưởng đã nêu ra trong bức thư này nhân việc nghiên cứu lịch sử nước Phổ. - 115.

114 Bức thư này lần đầu tiên được công bố có lược bớt đáng kể trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -118.

115. *Chiến dịch năm 1849 nhằm bảo vệ hiến pháp để chế* được Quèc hêi Phran-phuốc thông qua ngày 28 tháng Ba 1849, là giai đoạn cuối cùng của cuộc cách mạng dân chủ tư sản 1848 - 1849 ở nước Đức. Phần lớn các chính phủ Đức bác bỏ hiến pháp này. Tháng năm 1849 xảy ra các cuộc nổi dậy ở Dắc-den, ở nước Phổ vùng

- Ranh, Ba-den và Pphan-xơ nhằm bảo vệ hiến pháp. Tuy nhiên Quốc hội Phran-phước không hề tỏ ra ủng hộ những người nổi dậy. Tháng Bảy 1849 phong trào bị đàn áp hoàn toàn. Ăng-ghen đã nêu rõ nhận định về đặc điểm của chiến dịch bảo vệ hiến pháp để chế trong các tác phẩm của mình: "Phong trào đòi hiến pháp để chế Đức" (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr.151 - 276) và "Cách mạng và phân cách mạng ở Đức" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr.110 - 127). - 119.
- 116 Có ý kiến đến cuốn: P.J.Proudhon. "Manuel du Spéculateur à la bourse". Paris, 1857 (P.G.Pru-đông. "Sách chỉ dẫn cho người đầu cơ trên thị trường chứng khoán". Pa-ri, 1857). - 120.
- 117 Nói về những cuốn sách do Bru-nô Bau-ơ viết trước và trong thời gian xảy ra cuộc Chiến tranh Crum: "Rußland und das Germanenthum". Charlottenburg, 1853. ("Nước Nga và những người Đức". Sác-lốt-ten-buốc, 1853); "Rußland und das Germanenthum. Zweite Abtheilung. Die deutsche und die orientalische Frage". Charlottenburg, 1853 ("Nước Nga và những người Đức. Phần hai. Vấn đề Đức và vấn đề phương Đông". Sác-lốt-ten-buốc, 1853); "Die jetzige Stellung Rußlands". Charlottenburg, 1854 (":áp trường hiện nay của Nga". Sác-lốt-ten-buốc, 1854); "Deutschland und das Russenthum". Charlottenburg, 1854 ("Nước Đức và những người Nga". Sác-lốt-ten-buốc, 1854); "Rußland und England" Charlottenburg, 1854. ("Nước Nga và nước Anh". Sác-lốt-ten-buốc, 1854). Cuốn sách cuối cùng trong số những sách kể trên được xuất bản bằng tiếng Pháp "La Russie et l'Angleterre. Traduit de l'Allemand". Charlottenburg, 1854 ("Nước Nga với nước Anh". Dịch từ tiếng Đức. Sác-lốt-ten-buốc, 1854). Bản sơ thảo của những nhận xét có tính phê phán do Mác viết về một số cuốn sách này của Bau-ơ được công bố bằng tiếng Nga trong tạp chí "Biên niên sử của chủ nghĩa Mác" N^o VI, năm 1928. - 121.
- 118 Công trình nghiên cứu của Bru-nô Bau-ơ về lịch sử đạo Cơ Đốc thời kỳ đầu mà Mác nhắc đến ở đây đã được xuất bản ở Béc-lin năm 1847 với tên gọi: "Philo, Strauss und Renan und das Urchristenthum" ("Phi-lô, Stơ-ra-út, Rê-nan và đạo Cơ Đốc ban đầu"). - 121.
- 119 Có ý nói đến cuốn sách: "B.Bauer. "Kritik der Evangelien und Geschichte ihres Ursprungs". Bd. I-IV. Berlin, 1850 - 1852 (B.Bau-ơ. "Phê phán kinh Phúc âm và lịch sử xuất hiện của chúng". T.I-IV. Béc-lin, 1850-1852). - 121.
- 120 Trong thời gian xảy ra nạn lụt ở vùng đồng bằng sông Rôn và sông Loa vào mùa xuân năm 1856, Na-pô-lê-ông III, vì muốn được lòng dân, đã đến thăm các tỉnh bị nạn và đi thuyền qua nhiều thành phố và làng mạc đang ngập nước, đến đâu cũng đem tiền cho người dân bị nạn. Trong bức thư gửi bộ trưởng về các vấn đề

- xã hội lúc đó, Na-pô-lê-ông III đã đưa ra nhiều biện pháp mà theo ý kiến ông ta, có khả năng ngăn chặn không cho những thiên tai tương tự xảy ra. - 123.
- 121 Xem chú thích 100. - 125.
- 122 Xem chú thích 67. - 125.
- 123 *Din-xơ-rít* nằm ở quận Xô-hô của thành phố Luân Đôn, nơi mà, theo tập tục, những người lưu vong chính trị cư trú ít được đảm bảo nhất. - 125.
- 124 Mác có ý nói đến việc Chính phủ Thụy Sĩ, dưới áp lực của Na-pô-lê-ông III, lúc ấy đã chịu nhượng bộ trong cuộc xung đột với nước Phổ vì công quốc Nơ-sa-ten (xem chú thích 111).
- Trong khi đòi thả những người bị bắt thuộc phái bảo hoàng, vua Phổ đe dọa sẽ tiến hành chiến tranh với Thụy Sĩ nếu nước này dám từ chối đòi hỏi của ông. Lúc đầu, Chính phủ Thụy Sĩ kiên quyết từ chối thực hiện yêu cầu này của Phổ, và tuyên bố chính thức rằng Thụy Sĩ sẵn sàng chấp nhận sự thách thức và kiên quyết chống trả nếu quân Phổ xâm phạm. Nhưng, trái lại với mọi lời tuyên bố hiếu chiến này, theo đòi hỏi của Na-pô-lê-ông III, người không muốn có cuộc chiến tranh ở biên giới nước Pháp, Chính phủ Thụy Sĩ lại quyết định thả tất cả những người thuộc phái bảo hoàng bị bắt vào ngày 16 tháng Giêng 1857. Đáp lại điều đó, vua Phổ đã hủy bỏ lệnh tổng động viên binh sĩ và lệnh chuyển quân đến vùng biên giới Thụy Sĩ. Cuộc đụng độ quân sự giữa Phổ và Thụy Sĩ vậy là không có khả năng xảy ra. - 125.
- 125 Có lẽ Mác có ý nói đến báo cáo chính thức của Chính phủ Thụy Sĩ trước Nghị viện Liên bang Thụy Sĩ có phân tích tỉ mỉ những nguyên nhân dẫn đến cuộc xung đột giữa Phổ và Thụy Sĩ vì vấn đề Nơ-sa-ten và Va-lan-gien (xem chú thích 111) được công bố trên tờ "Neue Preussische Zeitung" số ra ngày 1 tháng Giêng 1857 và nói đến lập trường của các nước lớn ở châu Âu đối với vấn đề xung đột này. Chính phủ Thụy Sĩ khẳng định rằng, bất chấp những cam kết của Chính phủ Pháp, vua Phổ không đưa ra một hứa hẹn nào với hoàng đế Pháp về việc từ bỏ những tham vọng của mình đối với Nơ-sa-ten và Va-lan-gien. - 126.
- 126 Đây là nói về bài báo thứ hai của Ăng-ghen viết về cuộc chiến tranh ở vùng núi mà ban biên tập báo "New - York Daily Tribune" không công bố. - 127.
- 127 Mác ám chỉ những tin tức về hợp tác với báo "New - York Daily Tribune" của bá tước Gu-rốp-xki, nhà chính luận Ba Lan, người theo chủ nghĩa Đại Xla-vơ, mà Ô-n-mơ-xtét - đại diện công ty xuất bản của Mỹ "Putnam's Monthly", người mà

Mác quen biết do thông qua Phrai-li-grát - thông báo cho Mác biết. Nhờ Ôn-mơ-xtét mà Mác biết rõ ảnh hưởng của Gu-rôp-xki đối với Sác-lơ Đa-na - tổng biên tập của báo "New - York Daily Tribune". Qua sự việc này, Mác hiểu vì sao ban biên tập báo lại bác bỏ những bài báo của Ăng-ghe-nhê phê phán chủ nghĩa Đại Xla-vơ (xem tập này, tr.76, 134-137) và làm chậm việc xuất bản những bài báo khác của Mác. - 130.

128 Đáp lại yêu cầu của Mác, Ăng-ghe-nhê viết bài "Triển vọng của cuộc chiến tranh Anh - Ba Tư" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.158-164). - 131.

129 Bài báo được Mác nhắc đến ở đây không được ban biên tập báo "New - York Daily Tribune" công bố. - 131.

130 Có ý nói đến các sự kiện của cuộc chiến tranh Anh - Ba Tư vào những năm 1856 - 1857, cuộc chiến này là một trong những giai đoạn thực hiện chính sách thực dân xâm lược của Anh ở châu Á vào thời kỳ giữa thế kỷ XIX. - 132.

131 Đây là nói về bài báo của Ăng-ghe-nhê "Xanh-Ăc-nô" (xem chú thích 1000). - 133.

132 *Thuyết lưu thông* hay "trường phái tiền tệ" - một trong những biến thể của trường phái đưa ra thuyết về lượng tiền tệ. Những người đại diện của trường phái này khẳng định rằng giá trị và giá cả của hàng hoá được xác định bởi số lượng tiền trong phạm vi lưu thông. Họ đặt ra cho mình mục đích là duy trì việc lưu thông tiền tệ một cách ổn định và cho rằng cách duy nhất để đạt được mục đích đó là giấy bạc nhất thiết phải được đảm bảo đầy đủ bằng vàng và điều chỉnh việc phát hành giấy bạc cho phù hợp với xuất khẩu và nhập khẩu kim loại quý. Xuất phát từ những tiền đề lý luận lệch lạc của mình "trường phái tiền tệ" xem nguyên nhân quyết định của những cuộc khủng hoảng kinh tế sản xuất thừa là do sự vi phạm những quy luật lưu thông tiền tệ mà trường phái này đề xuất. Thuyết "trường phái tiền tệ" rất được phổ biến ở Anh vào nửa đầu thế XIX. Tuy nhiên, ý định của Chính phủ Anh thử vận dụng thuyết này (đạo luật Pin về Ngân hàng Anh - xem chú thích 238) không đạt kết quả gì, nó chỉ khẳng định tính vô căn cứ khoa học của thuyết đó và sự vô dụng hoàn toàn đối với các mục đích thực tế. - 137.

133 Có ý nói đến cuộc xung đột giữa Anh và Trung Quốc do những người Anh ở Quảng Châu gây ra hồi tháng Mười 1856. Lãnh sự Anh là Pác-cơ mượn cơ các nhà cầm quyền Trung Quốc địa phương bắt giữ đội thủy thủ trên con tàu buôn lậu Trung Quốc mang tên "Éc-rơ" để gây ra xung đột với lý do là con tàu này treo cờ nước Anh khi đi trên biển. Sau sự kiện này là lệnh pháo kích đã man xuồng Quảng Châu mà không báo trước của Giôn Boi-rinh-gơ, toàn quyền Anh ở Trung Quốc, - sự kiện này là cái cớ mở đầu cuộc Chiến tranh "thuốc phiện" lần thứ hai với Trung Quốc những năm 1856 - 1858.

Những cuộc tranh luận sôi nổi diễn ra từ ngày 26 tháng Hai đến ngày 3 tháng Ba 1857 tại nghị viện về chính sách của Chính phủ Anh trong vấn đề Trung Quốc chỉ chấm dứt khi Hạ nghị viện, với đa số phiếu trội hơn là 16 phiếu (263 trên 247) đã biểu quyết không tín nhiệm chính phủ Pan-móc-xơ-nơ. Nhân việc này, Pan-móc-xơ-nơ đã giải tán nghị viện; cuộc bầu cử nghị viện mới đã đảm bảo cho ông ta có được đa số là những người ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của ông ta. Mác đã trình bày chi tiết lịch sử cuộc đấu tranh của các đảng trong nghị viện về vấn đề chính sách của Anh ở Trung Quốc trong các bài báo của mình: "Những cuộc tranh luận tại nghị viện về những hoạt động quân sự ở Trung Quốc", "Thất bại của nội các Pan-móc-xơ-nơ", "Cuộc bầu cử sắp tới ở Anh", "Cuộc bầu cử ở Anh" và "Sự thất bại của Cốp-đen, Brai-tơ và Ghíp-xơ-nơ" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.174 - 181, 182 - 189, 190 - 195 và 215 - 221). - 139.

134 *Ôn-đéc-men* - thành viên của toà thị chính (hội đồng thành phố) hoặc của hội đồng hàng tỉnh ở Anh. Các Ôn-đéc-men được bầu định kỳ trong toàn bộ các thành viên toà thị chính hoặc hội đồng hàng tỉnh và Ôn-đéc-men thường bao gồm 1/4 số thành viên của toà thị chính và 1/3 thành viên hội đồng hàng tỉnh. - 140.

135 Những mảnh khoé đầu cơ lường gạt của công ty cổ phần "Na-pô-lê-ông Đô-ki" và hành vi giả dối của chính phủ Na-pô-lê-ông III trong quan hệ với chàng thanh niên Bê-ri-e, con trai của một luật sư nổi tiếng người Pháp, bị lôi kéo tham gia vào các âm mưu này, đã bị Mác vạch trần trong bài báo của mình "Dấu hiệu của thời đại" (xem, Toàn tập, t.12, 1993, tr.504 - 509). Trong bức thư này Ăng-ghe-nhê có ý nói đến báo "Times" số ra ngày 10 tháng Ba 1857. - 140.

136 Đây là nói về chính sách xâm lược của Anh trong quan hệ với Trung Quốc và về cuộc xung đột do Chính phủ Anh gây ra với nhà cầm quyền Trung Quốc (xem chú thích 133), đã làm bùng nổ cuộc Chiến tranh "thuốc phiện" thứ hai trong những năm 1856 - 1857. - 140.

137 Về cuốn sách của Lê-lê-vin - xem chú thích 110.

Tập đầu của sách này có tên gọi: "Lịch sử Ba Lan, Bác kẻ cho các cháu nghe". - 142.

138 *Hội 10 tháng Chạp* (Société du dix Décembre) - một hội kín của Bô-na-pác-tơ thành lập năm 1849 gồm phần lớn những phần tử đã bị mất địa vị giai cấp, những kẻ phiêu lưu chính trị, những đại diện của giới quân phiệt v.v.; các hội viên của Hội này tìm cách vận động bầu Lu-i -Bô-na-pác-tơ làm tổng thống nước Cộng hoà Pháp vào ngày 10 tháng Chạp 1848 (từ đây mà có tên gọi của Hội). Sau này các hội viên của Hội trở thành những người tổ chức và tham gia tích cực vào cuộc

chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851. Mác đã nêu rõ đặc điểm của Hội 10 tháng Chạp trong tác phẩm: "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (xem, Toàn tập, t.8, 1993, tr.209-214). - 142.

139 Có ý nói đến bản hiệp ước mật về việc đảm bảo không xâm phạm biên giới Thổ Nhĩ Kỳ và nền độc lập của nước này do Anh, Pháp và Áo ký ngày 15 tháng Tư 1856 ở Pa-ri. - 143.

140 Về cuộc hành quân Na-plơ- xem chú thích 104.

Từ năm 1806 đến 1808 vua và Vương quốc Na-plơ là Giô-dép Bô-na-pác-tơ, anh trai của Na-pô-lê-ông I, từ năm 1808 đến 1815 là I-ô-him Mu-rát, thống chế của Na-pô-lê-ông I. - 143.

141 Mác gọi cuộc tàn sát đẫm máu ngày 16 tháng Tám 1819 mà quân đội Anh gây ra nhằm trừng phạt những người không có vũ khí tham gia cuộc mít tinh quần chúng ở vùng đồng bằng Xanh-Pi-te (Xanh-Pi-téc-x-phin-đơ) gần Man-se-xtơ đòi cải cách bầu cử và chống đạo luật về lúa mì là *cuộc tàn sát ở Man-se-xtơ*. Bất chước cách gọi trợn mắt Oa-téc-lô, những người đương thời gọi sự kiện trên là vụ thảm sát Pi-téc-lô.

Sáu "văn bản bịt miệng" (6 gagging acts) - những đạo luật phân động được nghị viện Anh thông qua năm 1819 sau vụ thảm sát Pi-téc-lô. Là thành viên nội các To-ri. Pan-mớc-xton nhân danh nội các đưa ra "các văn bản bịt miệng" nhằm bãi bỏ quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do báo chí và hội họp. - 144.

142 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt đáng kể trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -146.

143 Xem chú thích 133. - 146.

144 Đây là nói đến "Những bài văn đã kích về chính trị của Ta-cơ" ("Tucker's Political Fly - Sheets" do E.Ta-cơ, một người thuộc phái Uớc-các-tơ, xuất bản trong những năm 1853 - 1854 và tái bản vào năm 1855 ở Luân Đôn. Tất cả gồm 12 tiểu phẩm nhằm chủ yếu là tố cáo chính sách đối ngoại của Pan-mớc-xton. Trong 2 số đầu của loại sách này đã công bố các bài: "Pan-mớc-xton và nước Nga" và "Pan-mớc-xton và Hiệp ước Un-ki-a - I-xkê-lê-xi"; những bài này sao lại nội dung các bài báo số 3, số 4 và số 5 của Mác viết về Pan-mớc-xton và được xuất bản thành một xê-ri gồm 8 bài vào năm 1853 trên báo "People's Paper", cơ quan của phái Hiến chương. Trong những số khác thuộc loạt sách do Ta-cơ xuất bản đã công bố những bài về Pan-mớc-xton, chủ yếu do Đ.Uớc-các-tơ viết. - 147.

145 Xem chú thích 67. - 148.

146 Bài văn đã kích "*Sự phản bội của nước Anh*" ("Betrayal of England") nhằm bóc trần chính sách đối ngoại của Pan-mớc-xton được xuất bản thành tiểu phẩm ở Luân Đôn năm 1848 do Uy-li-am Ke-nin-ghem biên tập. Tiểu phẩm này in lại nội dung chính bài phát biểu của An-xti chống Pan-mớc-xton được đọc trong thời gian diễn ra các cuộc tranh luận tại Hạ nghị viện vào các ngày 8, 14, 23 tháng Hai và ngày 1 tháng Ba 1848, cùng những câu trả lời của Pan-mớc-xton trước những lời buộc tội mà An-xti nêu ra. Ngày 29 tháng Tư 1857 bài văn đã kích "*Sự phản bội của nước Anh*" đã được in trên số báo đặc biệt của tờ "Free Press". - 149.

147 Về những bài văn đã kích của Ta-cơ - xem chú thích 144. - 149.

148. W.Wilks. "Palmerston in three Epochs: a Comparison of Facts With Opinions". London, 1854 (V.Uyn-xow. "Pan-mớc-xton ở ba thời đại: so sánh các sự kiện với các lời phát biểu". Luân Đôn, 1854). - 149.

149 *Đồng minh chống các đạo luật về lúa mì* do các chủ xưởng ở Man-se-xtơ là Cốp-đen và Brai-tơ thành lập năm 1838. Đưa ra yêu cầu đòi được hoàn toàn tự do buôn bán. Đồng minh đã đạt được việc bãi bỏ các đạo luật về lúa mì (có hiệu lực từ năm 1815 và quy định thuế nhập khẩu cao đối với lúa mì), nhằm giảm tiền lương của công nhân và làm suy yếu địa vị kinh tế và chính trị của tầng lớp quý tộc ruộng đất. Đồng minh tuyên bố giải tán vào năm 1846 sau khi bãi bỏ các đạo luật về lúa mì, nhưng trên thực tế vẫn còn những bộ phận của Đồng minh tiếp tục hoạt động thêm vài năm nữa. - 151.

150 "*Trong chuyện tiền nong không có chỗ cho tình cảm*" - câu nói mà Đa-vít Han-dê-man, một trong những thủ lĩnh của giai cấp tư sản tự do vùng Ranh vãng ra ngay trong phiên họp của Nghị viện liên hợp đầu tiên ngày 8 tháng Sáu 1847 để chỉ giới quan lại triều đình Phổ. - 153.

151 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt đáng kể trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -153.

152 Xem chú thích 144. - 155.

153 Ăng-ghe-n có ý nói đến phái mật dịch tự do - những người ủng hộ việc tự do buôn bán và việc nhà nước không can thiệp vào đời sống kinh tế đất nước. Trung tâm cô đọng của phái mật dịch tự do ở Man-se-xtơ, nơi hình thành cái gọi là trường phái Man-se-xtơ - một xu hướng trong tư duy kinh tế, thể hiện các lợi ích của giai cấp tư sản công nghiệp. Đứng đầu phong trào của phái mật dịch tự do

là hai chủ xưởng dệt - Cóp-đen và Brai-tơ -, những người tổ chức Đồng minh chống các đạo luật về lúa mì năm 1838 (xem chú thích 149).

Vào những năm 40 - 50 phái mậu dịch tự do tạo thành một nhóm chính trị riêng biệt, nhóm này về sau gia nhập đảng tự do Anh. - 155.

154 *Đảng hoà bình* hay Hội hoà bình - tổ chức hoà bình tư sản do các tín đồ giáo phái Quây-cơ thành lập năm 1816 ở Luân Đôn. Hội này được phái mậu dịch tự do ủng hộ tích cực, họ cho rằng, trong những điều kiện hoà bình, cùng với việc buôn bán tự do, nước Anh có thể lợi dụng đầy đủ hơn thế mạnh của mình về công nghiệp và giành được sự thống trị kinh tế và chính trị. - 155.

155 Niu-ôn - tên tội toà nhà ở Man-se-xtơ, nơi từ năm 1838 diễn ra các phiên họp của Đồng minh chống các đạo luật về lúa mì. - 156.

156 Báo "Free Press" ("Tự do ngôn luận") - tờ báo chống chính phủ Pan-móc-xtơ, do Đa-vít Uốc-các-tơ và những người thuộc phái của ông ta xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Mười 1855 đến tháng Chạp 1865. Từ ngày 16 tháng Tám 1856 cấu trúc và chủ đề của tờ báo cũng có sự thay đổi. Do những sự thay đổi ấy mà trong nhiều bức thư Mác và Ăng-ghen đã gọi tờ báo có dạng này là "Free Press mới". - 157.

157 *Hầu tước* (Knight) - tước vị của giới quý tộc Anh, đứng sau nam tước; dòng dõi quý tộc thường có tước hiệu Sir (Ngài). - 158.

158 Trong bài báo "Sự thất bại của Cóp-đen, Brai-tơ và Ghíp-xơn", Mác đã sử dụng những tin tức mà Ăng-ghen thông báo cho ông trong bức thư này và cả trong những bức thư viết ngày 11,20, đặc biệt là ngày 31 tháng Ba về những sự việc liên quan đến quá trình vận động bầu cử ở Man-se-xtơ và về một số tư liệu về tư cách của Rô-béc Lâu, Gioóc-giơ Pô-te-rơ và các ứng cử viên khác của nghị viện (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.215 - 221). - 159.

159 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt đáng kể trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -159.

160 Tin đồn về cái chết của Côn-rát Sram là tin đồn nhầm. - 160.

161. Fr. Thiersch. "De l'état actuel de la Grèce et des moyens d'arriver à sa restauration". Volumes 1-2, Leipzig, 1833-1834 (Ph. Ti-rơ-sơ. "Tình hình hiện nay của Hy Lạp và các biện pháp để phục hưng nó". T.1 - 2, Lai-pxích, 1833 - 1834); cuốn sách của Mau-ren-brê-khơ không xác định được tên gọi. - 161.

162 Mác có ý nói đến cuốn Sách xanh: "Correspondence 1839 - 1841, relative to the

Affairs of the East, and the Conflict between Egypt and Turkey". 4 Parts ("Thư từ trao đổi trong những năm 1839 - 1841 liên quan đến các sự kiện ở phương Đông và cuộc xung đột giữa Ai Cập với Thổ Nhĩ Kỳ". Gồm bốn phần). - 161.

163 Đây là nói về tác phẩm viết dở dang của Mác "Vạch trần lịch sử ngoại giao thế kỷ XVIII" (xem chú thích 67). - 161.

164 Có lẽ Mác ý nói đến một trong những bài báo của Ăng-ghen về chủ nghĩa Đại Xla-vơ viết năm 1856 cho tờ "New - York Daily Tribune", nhưng ban biên tập không công bố. - 161.

165 J.Grimm. "Geschichte der deutschen Sprache". ("I-a. Grim "Lịch sử tiếng Đức"). Xuất bản lần đầu thành 2 tập ở Lai-pxích năm 1848. - 162.

166 Đây là nói về bức thư của Đa-na viết ngày 6 tháng Tư 1857 gửi Mác để mời ông cộng tác với "New American Cyclopaedia".

"*New American Cyclopaedia*" ("Bách khoa thư mới của Mỹ") - xuất bản phẩm tra cứu khoa học do một nhóm các nhà báo và nhà xuất bản tư sản tiến bộ Mỹ làm việc trong ban biên tập tờ "New - York Daily Tribune", xuất bản. Trong số những tổng biên tập của "Bách khoa thư" có Sác-lơ Đa-na, -Ríp-pli v.v.. "Bách khoa thư" được nhà xuất bản "Đ.A-plơ-ton và Công ty" ở Niu Oóc in thành 16 tập vào những năm 1858 - 1863 và tái bản không sửa chữa vào những năm 1868 - 1869. Nhiều nhà bác học nổi tiếng ở Mỹ và châu Âu cộng tác với "Bách khoa thư". Có thể coi đây là một trong những xuất bản phẩm xuất sắc nhất lúc đó về mặt trình bày sâu rộng các kiến thức đa ngành và sự phong phú của tài liệu hướng dẫn. Mặc dù có những hạn chế có tính chất tư sản của các biên tập viên "Bách khoa thư" và chủ nghĩa chiết trung cổ hủ của xuất bản phẩm này cũng như của nhiều bách khoa thư tư sản khác, nhưng trong "New American Cyclopaedia" đã công bố nhiều mục từ phản ánh quan điểm của đại biểu của các giới tư sản dân chủ và tiến bộ. Những bài của Mác và Ăng-ghen chiếm vị trí đặc biệt trong "Bách khoa thư", được hai ông viết ra trên quan điểm cách mạng vô sản và duy vật biện chứng, cho dù điều kiện mà ban biên tập đặt ra cho các tác giả là không được nêu quan điểm của đảng.

Ăng-ghen nhận việc soạn thảo phần lớn các mục từ nhằm tạo điều kiện cho Mác hoàn thành việc nghiên cứu các vấn đề kinh tế. Mác nhận viết phần khảo luận tiểu sử nhiều nhà hoạt động chính trị và quân sự, chính trong lĩnh vực đó Ăng-ghen lại giúp Mác làm sáng tỏ những vấn đề quân sự. Công việc của Mác và Ăng-ghen làm cho "New American Cyclopaedia" được bắt đầu từ tháng Bảy 1857 đến tháng

- Mười 1860 (Những bài mà Mác và Ăng-ghe-n viết cho "Bách khoa thư" được đưa vào Toàn tập, t.14, 1994). - 162.
- 167 Xem chú thích 100. - 166.
- 168 Xem chú thích 132. - 169.
- 169 Ngày 26 tháng Hai 1857 trong bài phát biểu tại Hạ nghị viện về những hành động trái pháp luật của Chính phủ Anh trong cuộc xung đột giữa Anh và Trung Quốc (xem chú thích 133), Cốp-den đã đưa ra một nghị quyết lên án những hành động quân sự của Anh ở Trung Quốc. Sau cuộc thảo luận kéo dài, đề nghị của Cốp-den được Hạ nghị viện thông qua và trở thành cơ sở chính thức để đưa ra bộ phiếu không tín nhiệm chính phủ Pan-móc-xton. - 170.
- 170 Đây là nói về cuốn sách: "Th. Mommsen. "Romische Geschichte". Bd. 1-3, Leipzig - Berlin, 1854 - 1856 (T.Môm-den. "Lịch sử La Mã". Tập 1 - 3, Lai-pxích - Béc-lin, 1854 - 1856).- 171.
- 171 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -171.
- 172 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -173.
- 173 Trong hai bài báo của mình nhan đề là "Crédit Mobilier" Mác đã phân tích cụ thể hơn về bản tường trình được nhắc đến trong bức thư này của ngân hàng Crédit Mobilier đăng trên báo "Moniteur" số ra ngày 30 tháng Tư 1857 (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.157 - 266). - 178.
- 174 "*Triết học xã hội*" là thuật ngữ mà trong tác phẩm viết vào thời kỳ những năm 40 Mô-dét Hét-xơ đã dùng để gọi chủ nghĩa xã hội không tưởng của Pháp mà đại diện là Ba-bốp, Xanh - Xi-mông, Phu-ri-ê và ông cũng liệt cả học thuyết xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản của Pru-đông vào phạm trù này. - 180.
175. Xem chú thích 132. - 182.
- 176 J.H.Stocqueler. "The Military Encyclopaedia. Technical, Biographical..."London, 1853 (G.H. Xtóc-cơ-lê. "Bách khoa thư quân sự, kỹ thuật, tiểu sử..." Luân Đôn, 1853). - 182.
- 177 Ăng-ghe-n đến Luân Đôn vào đầu tháng Sáu 1857 và ở đó đến gần cuối tháng. - 183.
- 178 Danh mục này lần đầu tiên được công bố trong cuốn "Marx - Engels Gesamtausgabe", Dritte Abteilung. Bd. 2, 1930, S.196 - 197. - 184.

- 179 Ăng-ghe-n nhắc cho Mác nhớ lại địa chỉ của em gái ông là Ma-ri Blen-cơ lúc ấy đang sống ở Luân Đôn; có lẽ Ăng-ghe-n đã ở chỗ bà ấy nhân chuyến đến Luân Đôn hồi tháng Sáu 1857. - 185.
- 180 Mác viết bức thư này cho Ăng-ghe-n vào ngay bức thư mà Đa-na viết cho Mác ngày 11 tháng Năm 1857. Đa-na báo với Mác là ông ta trả lại cho Mác bản thảo bài báo "Xanh Ác-nô" (xem chú thích 100) mà tạp chí "Putnam's Monthly" từ chối không đăng và khuyên Mác đừng viết bài báo "Chiến hạm chống pháo đài". Đa-na cũng tỏ ý hy vọng sẽ nhanh chóng nhận được của Mác "hàng loạt" bài cho "Bách khoa thư mới của Mỹ". - 187.
- 181 Đây là nói về cuộc khởi nghĩa năm 1857 - 1859 ở Ấn Độ - cuộc khởi nghĩa rất lớn của nhân dân Ấn Độ đòi độc lập dân tộc chống lại sự thống trị của Anh. Nguyên nhân chủ yếu của cuộc khởi nghĩa này mà trước nó đã xảy ra hàng loạt cuộc nổi dậy có vũ trang chống thực dân Anh chính là sự căm phẫn to lớn của tất cả các tầng lớp dân cư Ấn Độ trước các phương thức bóc lột tàn bạo của chế độ thực dân. Cuộc khởi nghĩa bùng nổ vào mùa xuân 1857 (việc chuẩn bị khởi nghĩa bắt đầu từ giữa năm 1856) trong những người gọi là Xi-pai, tức quân lính đánh thuê ở Ấn Độ mà thực dân Anh chọn lựa trong số dân cư và viên chức địa phương, dưới sự chỉ huy của các sĩ quan Anh. Lực lượng quân sự chủ yếu của cuộc khởi nghĩa này là các đơn vị Xi-pai của quân Ben-gan đóng tại Bắc Ấn Độ. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân phản ánh, xét về toàn bộ, sự bất bình của nông dân Ấn Độ (tầng lớp bị tuyền mộ thành binh lính Xi-pai), cũng như của dân nghèo thành thị, nên đã có một quy mô rất lớn, bao gồm những khu vực hết sức rộng lớn ở miền Bắc và Trung Ấn Độ. Cuộc khởi nghĩa những năm 1857 - 1859 làm rung chuyển cả nước Ấn Độ đã bị thực dân Anh đàn áp dã man với sự giúp sức tích cực của bọn phong kiến Ấn Độ, những kẻ phản bội lại cuộc khởi nghĩa sau khi nhà cầm quyền thực dân hứa không xâm phạm gì đến sản nghiệp của chúng. - 191.
- 182 Vào cuối tháng Sáu - đầu tháng Bảy 1857 một nhóm các nhà cách mạng tư sản I-ta-li-a do Mát-đi-ni lãnh đạo đã chiếm được một trong những con tàu chạy từ Giê-nơ đến Tuy-nít và đổ bộ lên bờ vịnh Na-plơ với ý định dấy lên ở I-ta-li-a một cuộc khởi nghĩa chống lại sự thống trị Áo. Ý đồ này thất bại; hầu như toàn bộ những người tham gia cuộc đổ bộ này đã bị bắt. - 191.
- 183 E.S.N. Campbell. "A Dictionary of the Military Science". (E.S.N. Kem-po-ben. "Từ điển các tri thức quân sự". Xuất bản lần đầu tiên ở Luân Đôn vào năm 1830. - 191.

- 184 Đây là bức thư trả lời thư của Mác viết ngày 8 tháng Bảy 1857. Trong bản thảo Ăng-ghe-n đã ghi lùi ngày lại là 10 (?) tháng Bảy. Nhưng ngày 1 tháng Bảy 1857 là ngày thứ Sáu, còn ngày mà Mác nói trong thư là 11 tháng Bảy lại là thứ bảy. - 192.
- 185 Đây là nói về nhóm mục từ quân sự đầu tiên thuộc vắn "A" mà Ăng-ghe-n viết cho "Bách khoa thư mới của Mỹ". - 197.
- 186 Có lẽ là nói đến những ghi chú về quân đội do Mác viết cho Ăng-ghe-n nhân việc Ăng-ghe-n soạn mục từ "Quân đội". - 198.
- 187 Có ý nói đến "Allgemeine Encyclopädie der Wissenschaft und Kunste" ("Bách khoa thư phổ thông về các khoa học và nghệ thuật") được các nhà bác học người Đức là I.X.Éc-sơ và I.G. Gru-béc bắt đầu xuất bản ở Lai-pxích vào năm 1818. Đến năm 1890 "Bách khoa thư" này hoàn thành gồm 167 tập. - 198.
- 188 Đây là nói về những mục từ quân sự thuộc vắn "A" do Ăng-ghe-n viết cho "Bách khoa thư mới của Mỹ". Ngày 24 tháng Bảy Mác ghi chú trong "Sổ tay" của ông rằng "nhóm mục từ đầu tiên cho "Bách khoa thư" "đã được gửi đi Niu Oóc. Trong số này có: "Sĩ quan tùy tùng", "An-bu-ê-ra", "An-ma", "Ác-kê-bút", "Ê-ri [Airey]", "A-xpéc-nơ", "Tấn công" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.70-89). - 199.
- 189 Xem chú thích 18. - 199.
- 190 *Hội vay mượn* (loan societies) - biến thể của cái gọi là Hội tương tế ở Anh (xem chú thích 75). Các Hội vay mượn này được hợp thức hoá vào năm 1835 bằng một văn bản riêng, quỹ của các hội này là do hội phí của các hội viên của các Hội tương tế đóng góp nhằm mục đích đảm bảo cho công nhân được vay với lãi suất thấp và được trả dần. Theo quy định, số tiền vay không được quá một nửa tổng số tiền mà hội viên đã đóng bảo hiểm thân thể. Số tiền được vay có thể nhiều hơn nhưng không phải cho tất cả các hội viên, và nếu muốn vay nhiều hơn thì phải có hai người bảo đảm tin cậy. - 199.
- 191 Từ ngày 28 tháng Bảy đến 8 tháng Mười một 1857, Ăng-ghe-n dưỡng bệnh ở các khu điều dưỡng vùng biển: ở Oa-téc-lô gần Li-vơ-pun (trước ngày 8 tháng Chín), sau đó ở Rai-đơ trên đảo U-oát (đến khoảng đầu tháng Mười) và đảo Giốc-xi (đến ngày 8 tháng Mười một), rồi từ đó ông trở về Man-se-xtơ. - 201.
- 192 Đây là nói về bức thư của Ăng-ghe-n viết ngày 11 tháng Tám 1857 gửi từ Oa-téc-lô cho Gi-en-ni Mác để trả lời thư của Mác viết ngày 9 tháng Tám. Bức thư này của Ăng-ghe-n chưa tìm thấy. - 204.
- 193 Mác nêu giả thiết về khả năng quân đội Anh rút khỏi Ê-ri trong các bài báo

- của ông "Hiện trạng của cuộc khởi nghĩa ở Ấn Độ" và "Khởi nghĩa Ấn Độ" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.320 - 324, 332 - 336). - 204.
- 194 Xem chú thích 192. - 209.
- 195 Đây là nói về bức thư Mác gửi cho Đa-na, có lẽ, được viết ngày 11 tháng Tám 1857, tức là ngày gửi tài liệu đến cho "Bách khoa thư mới của Mỹ", hiện chưa tìm thấy. - 215.
- 196 Phần đầu và phần cuối bức thư đều không còn giữ được. Mác đã sử dụng tư liệu lấy từ đoạn còn lại này cho những mục từ của mình "Béc-ti-ê" và "Béc-na-đốt-tơ" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.120 - 124, 194 - 207). - 219.
- 197 Theo cuốn "Sổ tay" năm 1857 của Mác thì ngày 15 tháng Chín ông đã gửi đến Niu Oóc mục từ mà ông viết chung với Ăng-ghe-n "Bác-clai-đơ-Tô-li", và mục từ của ông "Béc-ti-ê" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.117-124) và cả những mục từ của Ăng-ghe-n "Phương pháp bố trí pháo trên nền cao", "Pháo đài", "Lưỡi lê [Bayonet]" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.110 - 116). - 221.
- 198 Đoạn trích từ tiểu sử của Bem dành để viết mục từ "Bem" cho "Bách khoa thư mới của Mỹ" được Mác lấy từ một nguồn không ai biết đến và từng phần cũng trùng khớp với chú thích về Bem đăng trong "Ergänzungs - Conversationslexikon", Bd.4, Leipzig, 1849 ("Bổ sung cho Từ điển bách khoa", t.4, Lai-pxích, 1849) do Ste-gơ chủ biên. - 222.
- 199 Những đoạn trích của Mác về cầu quân sự gửi kèm vào bức thư này là do Mác trích theo yêu cầu của Ăng-ghe-n (xem tập này tr.220). - 222.
- 200 G.Griesheim. "Vorlesungen über die Taktik". Berlin, 1855 (Gri-xhai-mơ. "Bài giảng về chiến thuật". Béc-lin, 1855). - 224.
- 201 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 224.
- 202 Mác sử dụng tư liệu này do Ăng-ghe-n soạn thảo bằng tiếng Anh cho mục từ "Bem" mà ông viết chung với Ăng-ghe-n (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.164-169). - 226.
- 203 Müffling. "Passages from my life; together with Memoirs of the Campaign of 1813 and 1814". London, 1853 (Muy-phơ-linh. "Những sự việc trong đời tôi, kèm theo hồi ký về chiến dịch năm 1813 và 1814". Luân Đôn, 1853). Mác và Ăng-ghe-n, như các đoạn trích dẫn của hai ông cho biết, đã sử dụng bản dịch tiếng Anh cuốn sách trên của Muy-phơ-linh, xuất bản lần đầu bằng tiếng Đức ở Béc-lin năm 1851. - 226.

- 204 Xem chú thích 228. - 228.
- 205 A.Jomini. "Vie politique et militaire de Napoléon, racontée par lui même, au tribunal de César, d' Alexandre et de Frédéric". Tomes 1-4, Paris, 1827 (A.Giô-mi-ni. "Tiểu sử Na-pô-lê-ông về mặt chính trị và quân sự do chính ông ta kể trước toà án Xê-da, A-lêch-xan-đơ và Phri-đrich". Tập 1-4, Pa-ri, 1827). - 229.
- 206 Ăng-ghen trích dẫn cuốn sách nói trên của Giô-mi-ni, t.3, tr.266. - 231.
- 207 Tư liệu về Béc-na-đốt-tơ Ăng-ghen lấy từ cuốn sách của Giô-mi-ni (xem chú thích 205); Mác đã sử dụng phần lớn để viết bài "Béc-na-đốt-tơ" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.194-207). - 231.
- 208 Mác đưa gần như toàn bộ tư liệu này về Béc-na-đốt-tơ vào mục từ "Béc-na-đốt-tơ" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.194-207). - 233.
- 209 Mác sử dụng những tin này về việc Bô-xkê tham gia cuộc Chiến tranh Crum những năm 1853-1856 cho phần II của mục từ "Bô-xkê" mà ông và Ăng-ghen cùng viết (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.172 - 173). - 235.
- 210 G.L. Blücher. "Kampagne-Journal der Jahre 1793 und 1794". Berlin, 1796 (G.L. Bluy-khow. "Nhật ký các chiến dịch năm 1793 và 1794". Béc-lin, 1796). - 235.
- 211 "*Tu-ghen-bun-đơ*" ("Hội của những người có phẩm hạnh") - một trong những hội yêu nước được thành lập ở Phổ vào năm 1806 sau khi nước Pháp của Na-pô-lê-ông đánh bại nước Phổ; Hội tập hợp các đại diện của giới quý tộc tự do và tầng lớp trí thức tư sản. Mục đích của Hội là tuyên truyền những tư tưởng của cuộc chiến tranh giải phóng chống Na-pô-lê-ông và ủng hộ những cải cách tự do ôn hoà ở Phổ. Năm 1809 Na-pô-lê-ông đòi vua Phổ phải cấm "*Tu-ghen-bun-đơ*", nên hoạt động của Hội đầy nguy hiểm. Tuy vậy, Hội vẫn tiếp tục hoạt động bí mật cho đến cuối cuộc chiến tranh với Na-pô-lê-ông. - 235.
- 212 Có ý ám chỉ phong trào cách mạng những năm 1848 - 1849 ở Ba-đen. Blin-đơ nhà báo Đức, người dân chủ tiểu tư sản, đã tham gia phong trào cách mạng này, còn Hêch-cơ, người theo phái cộng hoà Đức, là một trong những người chỉ huy quân sự của cuộc khởi nghĩa Ba-đen năm 1848. - 236.
- 213 Ăng-ghen trích dẫn cuốn sách của Mui-phơ-linh (xem chú thích 203). tr.225. - 236.
- 214 Nguồn tư liệu chính mà Ăng-ghen thu thập ở đây về tiểu sử và tính cách con người Bluy-khơ như một nhà hoạt động quân sự cùng với việc đánh giá những hoạt động của ông ta trong các chiến dịch quan trọng mà ông ta tham gia là cuốn sách của Mui-phơ-linh (xem chú thích 203). Tính cách con người của Bluy-khơ còn được

- Mác bổ sung thêm bằng cách lấy nguồn tư liệu thực tế và phân tích tỉ mỉ hơn hoạt động của Bluy-khơ với tư cách một người chỉ huy quân sự, và đó là cốt lõi của mục từ "Bluy-khơ" của Mác và Ăng-ghen (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.216-237). - 238.
- 215 Vào đúng thời gian ấn định, Mác đã kịp làm xong và gửi đi Niu Oóc mục từ mà ông viết chung với Ăng-ghen "Bem", mục từ của ông "Bét-xi-e-rơ", và mục từ viết chung với Ăng-ghen "Bô-xkê" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.164-173). - 239.
- 216 Mác có ý nói đến 5 bài báo mà ông viết cho tờ "New - York Daily Tribune" về chính sách tài chính của Bô-na-pác-tơ; những bài báo này không được công bố. - 239.
- 217 Bức thư của Ăng-ghen viết trên giấy viết thư của bưu điện có in cảnh một lâu đài đổ nát và dòng chữ Carisbrooke castle. Isle of Wight (Lâu đài Kê-ri-xbru-cơ, đảo Oai-tơ). - 240.
- 218 Nội dung bức thư này của Ăng-ghen đã được Mác sử dụng trong hai bài báo của mình "Cuộc khởi nghĩa ở Ấn Độ" viết ngày 29 tháng Chín và ngày 6 tháng Mười 1857 (xem Toàn tập, 1993, t.12, tr.379 - 390). Trong những bài báo này, ngoài nhận định thuần túy về quân sự của các thủ đoạn của quân đội thực dân Anh mà Ăng-ghen nêu để thông tin cho Mác, Mác còn bổ sung thêm phần đánh giá và chính trị về những mục đích của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ chống lại quyền bá chủ của Anh. - 245.
- 219 Ăng-ghen có ý nói đến các mục từ "Khẩu đội", "Đóng quân ngoài trời", "Tắm che", "Bô-nét", "Dạn trái phá", "Pháo thủ", "Pháo kích", "Pháo thuyền", "Pháo hạm", "Công sự chống đạn trái phá [Bomb-Proof]" mà ông viết cho "Bách khoa thư mới của Mỹ" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.155-163, 178-187). - 245.
- 220 Có ý nói đến cuốn sách: W.Bötticher. "Geschichte der Carthager". Berlin, 1827 (V.Bốt-ti-khơ. "Lịch sử Các-ta-giơ". Béc-lin, 1827), chủ yếu nói về lịch sử chiến tranh ở Các-ta-giơ. - 246.
- 221 N.Maichiavelli. "Le Istorie Fiorentine". Xuất bản lần đầu ở La Mã và Phlô-ren-xi-a năm 1532.
Côn-đôn-tê-rơ - những người chỉ huy đội quân đánh thuê ở I-ta-li-a vào thế kỷ XIV -XV. - 247.
- 222 Mác gặp Ăng-ghen ở Brai-ton, có lẽ, khoảng ngày 30 tháng chín 1857. - 247.
- 223 Xem chú thích 187. - 247.

- 224 Bức thư này viết trên giấy bưu điện có in hình Vịnh Thánh Ca-tơ-ri-na trên đảo Gióc-xi. Bức thư được công bố lần đầu có lược bốn nhiều trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. 248.
- 225 Ăng-ghe-nen có ý nói đến việc tuyên truyền miệng và tuyên truyền trên báo chí mà Hác-ni, thủ lĩnh cũ của phong trào Hiến chương cách mạng, đứng trên quan điểm tư sản cấp tiến thực hiện trong thời gian này trên đảo Gióc-xi, khi phê phán hoạt động của nhà cầm quyền địa phương và trật tự hiện tồn ở đảo này. Vào nửa đầu những năm 50 do ảnh hưởng của tính tích cực cách mạng của giai cấp vô sản Anh sa sút chung và trong hoàn cảnh thế lực phản động chính trị ở trong nước tăng thêm cùng với sự truyền bá hệ tư tưởng cải lương trong giai cấp công nhân mà Hác-ni đã tách khỏi phong trào Hiến chương và chuyển sang hàng ngũ những người dân chủ tiểu tư sản. Mùa thu năm 1855 nhân quyết định của nhà cầm quyền anh về việc trục xuất Vích-to Huy-gô và nhiều người lưu vong Pháp khỏi đảo Gióc-xi (xem chú thích 13), hác-ni đã đến Xanh - Hê-li-ê - một thành phố chính trên đảo - để trao cho V.Huy-gô thư chúc mừng sự biểu thị tinh đoàn kết nhân danh uỷ ban đối ngoại của phái Uốc-các-tơ ở Niu-cát-xlơ. Từ giữa năm 1856, Hác-ni định cư trên đảo Gióc-xi và trở thành tổng biên tập của tờ báo xuất bản ở đây "Jersey Independent" và do chịu ảnh hưởng của môi trường tiểu thị dân xung quanh, những trang báo này hầu như chỉ dành cho những vấn đề hạn hẹp có ý nghĩa địa phương, đồng thời đánh giá các vấn đề này theo lập trường tư sản cấp tiến. - 248.
- 226 *Ghít-dơ-ra* (đúng hơn là Hít-dơ-ra hay Hét-dơ-ra, từ đây mà có từ e-ra-ký nguyên)- cuộc chạy trốn của Mô-ha-mét từ Méc-ca đến Mô-đi-na, thời điểm tính lịch theo đạo Hồi bắt đầu từ sau cuộc chạy trốn này. Ở đây ám chỉ việc trục xuất những người lưu vong chính trị Pháp ra khỏi đảo Dióc-xi (xem chú thích 13). - 249.
- 227 Bức thư này viết trên giấy bưu điện có in hình bãi biển Ca-ven ở Len-xon trên đảo Gióc-xi. Bức thư này được công bố lần đầu có lược bốn nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -251.
- 228 Đây là nói về những đoạn trích có bình luận của Mác về hạm đội của Tây Ban Nha, dựa vào đó Ăng-ghe-nen soạn và gửi cho Mác cùng với bức thư này bản sơ thảo đầu tiên mục từ "Hạm đội" mà hai ông cùng viết cho "Bách khoa thư mới của Mỹ" (xem, Toàn tập, t.14, 1994, tr.208 - 212). Trong số những tài liệu mà Ăng-ghe-nen gửi đến để chuyển cho "Bách khoa thư" có cả mục từ "A-i-a-cu-sô" mà hai ông cùng viết và được Mác gửi đi Niu Oóc cùng với mục từ "Hạm đội" vào ngày 23 tháng Mười (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.213-215). - 251.

- 229 Bức thư này lần đầu tiên được công bố có lược bốn nhiều và không có các biểu, trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 253.
- 230 Bản tổng hợp này do Mác soạn được công bố có lược bốn chút ít cùng với bài "Cuộc khởi nghĩa ở Ấn Độ" trên tờ "New - York Daily Tribune" số ra ngày 14 tháng Mười một 1857 (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.391-396). - 256.
- 231 Bức thư này viết trên giấy bưu điện có in hình lâu đài Hoàng tử Tau-ơ trên đảo Gióc-xi. Bức thư được công bố lần đầu tiên có lược bốn nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -259.
- 232 Đây là nói về cuộc đấu tranh của những người cấp tiến tư sản chống lại chế độ phong kiến cũ đang tồn tại trên đảo Gióc-xi trong hệ thống hành chính cũng như trong lĩnh vực liên quan đến ruộng đất. Địa chủ, luật sư và các chủ ngân hàng địa phương nắm quyền chi phối tất cả các cơ quan hành chính và toà án Hoàng gia. Sự chuyên quyền của cơ quan hành chính và các quan toà địa phương trong việc giải quyết các vấn đề về thừa kế và chuyển nhượng quyền sở hữu ruộng đất đã ảnh hưởng hết sức nặng nề đến lợi ích của những người linh canh, đến mức gây ra sự bất bình rất lớn của họ. Lúc đó tổ chức của những người tư sản cấp tiến là Liên đoàn cải cách do Hác-ni thành lập vào tháng Chín 1856 và do ông lãnh đạo gồm các tiểu thương, các chủ tàu nhỏ, viên chức các ngân hàng địa phương đã tiến hành cuộc đấu tranh chống lại những tàn dư của hệ thống phong kiến trên đảo và sự độc đoán của chính quyền nhằm tập trung quyền lực vào tay một thiểu số các đại phong kiến chiếm hữu ruộng đất; hội này xuất bản báo "Jersey Independent" do Hác-ni làm chủ biên. Đối tượng chính mà Hác-ni chọn để công kích là viên luật sư số một ở Xanh-Hê-le-ơ, đại địa chủ và chủ ngân hàng tên là Phrăng-xoa Gôt-phri, những người linh canh ở Gióc-xi khổ vô hạn vì hân. - 260.
- 233 Xem chú thích 181. - 261.
- 234 Mác đã sử dụng các cuốn sách sau đây của Clau-dơ-vít-xơ: "Der Feldzug von 1812 in Russland, der Feldzug von 1813 bis zum Waffenstillstand und der Feldzug von 1814 in Frankreich". Berlin, 1835 ("Chiến dịch năm 1812 ở Nga, chiến dịch năm 1813 đến lúc đình chiến và chiến dịch năm 1814 ở Pháp". Béc-lin, 1835) và "Der Feldzug von 1815 in Frankreich". Berlin, 1836 ("Chiến dịch năm 1815 ở Pháp". Béc-lin, 1836). Các tác phẩm này xếp trong tập 7 và 8 các tác phẩm về chiến tranh của Clau-dơ-vít-xơ, xuất bản ở Béc-lin vào những năm 1832 - 1837 dưới tên gọi chung: "Hinterlassene Werke des Generals Karl von Clausewitz über Krieg und

Kriegführung" ("Các tác phẩm của tướng Các Phôn Clau-đơ-vít-xơ nói về chiến tranh và nghệ thuật quân sự, được xuất bản sau khi ông mất").

Về cuốn sách của Mui-phlinh - xem chú thích 203. - 263.

235 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn dài trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -264.

236 Ngày được dẫn là "thứ năm" ở đây, có lẽ, viết nhầm. Mác có ý nói, rất có thể là, "thứ hai" là ngày 9 tháng Mười một, nhưng trong thư của Ăng-ghe-n gửi Mác ngày 15 tháng Mười một (xem ập này, tr.264). - 264.

237 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn dài trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 265.

238 Có ý nói đến đạo luật năm 1844 về Ngân hàng Anh. Để phòng ngừa khó khăn trong việc đổi giấy bạc ra vàng, năm 1844 theo sáng kiến của R.Pin, Chính phủ Anh đã thông qua một đạo luật về cải cách ngân hàng ở Anh, chia ngân hàng ra làm hai bộ phận độc lập; bộ phận ngân hàng và bộ phận phát hành, sau khi xác lập một tỷ giá cố định để đảm bảo tiền giấy bằng vàng. Số tiền giấy phát hành mà kod c đảm bảo bằng vàng chỉ hạn chế ở mức 14 triệu pao xtéc-ling. Nhưng dù có thực hiện đạo luật năm 1844 về Ngân hàng, số lượng tiền giấy nằm trong lưu thông, thực tế vẫn không phụ thuộc vào quỹ thanh toán, mà phụ thuộc vào lượng cầu về số tiền ấy trong lưu thông. Trong những thời kỳ khủng hoảng kinh tế, khi nhu cầu về tiền mặt thật căng thẳng, Chính phủ Anh tạm thời hoãn việc thực hiện dự luật năm 1844 và tăng thêm số lượng tiền giấy không được đảm bảo bằng vàng.

Năm 1845 một dự luật tương tự như vậy về Ngân hàng được Chính phủ của R.Pin đưa ra thực hiện đối với Xcôt-len. - 269.

239 Những tài liệu thực tế trong bức thư của Ăng-ghe-n được Mác sử dụng để viết bài: "Khủng hoảng tài chính ở châu Âu" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.425 - 430). - 269.

240 Qua bức thư Đa-na gửi Mác ngày 8 tháng Giêng 1858 ta thấy rằng bài "Pháo binh" mà Mác gửi để in vào tập ở vắn "C" với tên gọi "Súng đại bác" ("Cannon"), nhưng đến Niu Oóc kịp thời và được xếp vào tập có vắn "A" trong "Bách khoa thư mới của Mỹ". - 275.

241 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn dài trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 276.

242 Mác muốn nhắc đến hội nghị mà các thủ lĩnh của phong trào Hiến chương dự định họp và do Ếc-nơ-xơ Giôn-xơ đề nghị triệu tập từ tháng Tư 1857. Tại hội nghị này cùng với nhiều đại biểu của tổ chức Hiến chương còn có mặt những người cấp tiến tư sản. Năm 1857 Giôn-xơ đã vận động để liên minh với những người cấp tiến tư sản cũng đấu tranh đòi cải cách bầu cử với hy vọng là trên cơ sở đó khôi phục lại phong trào Hiến chương rộng rãi ở trong nước. Nhưng trong quá trình liên minh này Giôn-xơ đã đi đến những nhượng bộ chính trị quan trọng đối với phái cấp tiến tư sản là trong khi dự thảo cương lĩnh chung để cùng hợp tác, ông đã chịu từ bỏ nhiều điều của Hiến chương nhân dân; trong số 6 điều của Hiến chương (quyền phổ thông đầu phiếu, bầu nghị viện hàng năm, bỏ phiếu kín, tổ chức các khu bầu cử ngang nhau, bãi bỏ điều kiện về tài sản đối với các ứng cử viên nghị viện, trả lương cho các nghị sĩ) Giôn-xơ chỉ yêu cầu giữ lại điều: quyền phổ thông đầu phiếu đối với công dân nam giới đến tuổi trưởng thành. Việc Giôn-xơ xa rời những quan điểm cách mạng đã gây ra sự bất bình của rất nhiều đảng viên đảng Hiến chương và phần lớn trong số ấy đã chống lại chính sách thoả hiệp của thủ lĩnh của họ. Sau nhiều lần trì hoãn, hội nghị chung của phái Hiến chương với các nhà cấp tiến tư sản đã được triệu tập ngày 8 tháng Hai 1858 tại Luân Đôn. Mác và Ăng-ghe-n coi sự thoả hiệp của Giôn-xơ với những người cấp tiến là biểu hiện của sự dao động về mặt chính trị và bước trượt của ông ta sang quan điểm cải lương, nên đã cắt đứt quan hệ thân hữu với ông ta và chỉ nói lại quan hệ ấy vài năm sau, khi mà Giôn-xơ lại có được tinh thần cách mạng vô sản. - 280.

243 Mác truyền đạt lại nội dung chính của bức thư của Giôn Phrô-xơ cho Véc-đi, thư ký của tổ chức Hiến chương ở Nốt-tinh-hêm. Bức thư này được đăng trên tờ "People's Paper" số ra ngày 14 tháng Mười một 1857. - 281.

244 Bức thư này lần đầu tiên được công bố có lược bớt nhiều đoạn dài trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 281.

245 Từ năm 1851, hàng năm nhà tài chính cỡ lớn người Mỹ là Gi.Pi-bô-đi đã tổ chức ở Luân Đôn những bữa tiệc chiêu đãi giới quý tộc chóp bu Anh và các quan khách Mỹ nhân kỷ niệm ngày tuyên bố độc lập của Mỹ (ngày 4 tháng Bảy 1776). - 283.

246 Mác sử dụng những sự kiện liệt kê trong bức thư của Ăng-ghe-n về sự phá sản ở

Hăm-buốc đề viết bài báo: "Khủng hoảng ở châu Âu" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.431 - 434). - 484.

247 Về các đạo luật về lúa mì - xem chú thích 149.

Những suy nghĩ riêng của Mác nêu ra trong bức thư này về sự khủng hoảng trên lục địa châu Âu được ông phát triển đầy đủ và chi tiết trong bài báo "Khủng hoảng tài chính ở châu Âu" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.425-430). - 287.

248 Mác có ý nói đến Hội chiết khấu có bảo đảm, được thành lập ngày 21 tháng Mười một 1857 nhân cuộc khủng hoảng tiền tệ ở Hăm-buốc, nhằm mục đích làm cho kỳ phiếu và tiền giấy có đóng dấu của Hội này được lưu thông dễ dàng. - 289.

249 Mác có ý nói đến các bản thảo kinh tế năm 1857-1858 của ông. Những bản thảo này là tài liệu nghiên cứu kinh tế của Mác bắt đầu vào đầu năm 50 để viết tác phẩm lớn về kinh tế mà ông đã dự định, trong đó ông ước tính sẽ nghiên cứu toàn bộ tổng thể những vấn đề về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, đồng thời phê phán kinh tế chính trị học tư sản. Mác đã nêu rõ những điểm chính của đề cương của tác phẩm lớn này trong nhiều bức thư của ông gửi Ăng-ghen và các nhân vật khác (xem tập này, tr.396-404, 701-703, 705-707, 730-733) và cả trong bản sơ thảo chưa viết xong của "Lời nói đầu" tác phẩm này (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.854-892). Trong quá trình nghiên cứu tiếp theo, Mác đã nhiều lần thay đổi đề cương ban đầu của mình và Mác đã viết "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" và "Tư bản" phù hợp với những đề cương sửa đổi mới ấy. Các bản thảo năm 1857 - 1858 dường như là bản sơ thảo của hai tác phẩm trên. Những bản thảo này lần đầu tiên được Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây) công bố theo bản gốc vào năm 1939 dưới tên gọi do ban biên tập đặt: "Grundrisse der Kritik der politischen Oekonomie (Rohentwurf)". - 290.

250 Bức thư này lần đầu tiên được công bố có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -291.

251 Xem chú thích 18. - 299.

252 Cùng với bức thư của mình gửi Mác viết ngày 17 tháng Chạp 1857, Lát-xan gửi kèm cả thư của người anh em họ của ông là Mác-xơ Phrít-len-đơ cho Mác với đề nghị Mác hợp tác với tờ báo tư sản áo "Die Presse". Phrít-len-đơ trước đó đã xuất bản tờ báo dân chủ tư sản "Neue Oder-Zeitung" ("Báo Ô-đe mới") mà Mác cộng tác suốt cả năm 1855, từ năm 1856 Phrít-len-đơ trở thành một trong những tổng

biên tập của tờ "Die Presse". Tuy vậy, vì chưa hiểu khuynh hướng chính trị của tờ báo này lúc ấy, Mác đã khéo léo từ chối sự hợp tác với báo và mãi đến tháng Mười 1861 mới đồng ý hợp tác, khi biết rằng "Die Presse" lên tiếng chống lại chính phủ giả hợp hiến của Xmeclin-gơ ở Áo. - 301.

253 *Quy tín dụng ruộng đất* (Crédit Foncier) - ngân hàng cổ phần của Pháp. Thành lập năm 1852 trên cơ sở Ngân hàng ruộng đất Pa-ri cũ, Quy tín dụng ruộng đất cho vay cả ngắn hạn và dài hạn (thời hạn 50 năm) có thể chấp bằng bất động sản với lãi suất nhất định; Quy tín dụng này được Chính phủ bảo trợ rất lớn.

Văn phòng chiết khấu quốc gia Pa-ri (Comptoir National d'Escompte de Paris),- thành lập năm 1848, lúc đầu chiết khấu kỳ phiếu có 2 chữ ký và cho vay có thể chấp bằng hàng hoá gửi trong kho công cộng. Thời Na-pô-lê-ông III văn phòng này mang hình thức Công ty cổ phần (từ năm 1853) và có đặc quyền cho vay có bảo đảm bằng chứng khoán có lợi tức, các cổ phần hay công trái của các công ty công nghiệp hay công ty cổ phần tín dụng của Pháp. - 305.

254 Những ý mà Mác nêu trong thư này và tiến trình khủng hoảng kinh tế ở Pháp chính là cơ sở của bài báo "Cuộc khủng hoảng ở Pháp" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.435-441). - 308.

255 Bức thư này lần đầu tiên được công bố có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -316.

256 Bức thư này lần đầu tiên được công bố có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -316.

257 Theo cuốn "Sổ tay" của Mác năm 1857 thì ngày 27 tháng Mười một Mác gửi đến Niu Oóc 2 bài - một của Ăng-ghen là bài "Pháo binh" và một của Mác là "Buy-giô" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.238-274). - 316.

258 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -320.

259 Ăng-ghen có ý nói đến những mục từ đầu tiên cho vắn "C" viết cho "Bách khoa thư mới của Mỹ", trong đó có bài "Chiến dịch [Campaign]" và "Đại úy [Captain]" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.295-298). - 320.

260 Mục từ "Pít-xtông (Ngồi nô)" của Ăng-ghen viết cho "Bách khoa thư mới của Mỹ" không được công bố. - 320.

261 Clau-đơ-vít-xơ kể lại suy nghĩ này trong tập đầu của Toàn tập của ông "Vom

- Kriege" ("Về chiến tranh"). Quyển thứ hai, chương 3. Xuất bản lần đầu ở Béc-lin năm 1832. - 322.
- 262 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -322.
- 263 Mác có ý nói đến những số liệu thống kê về cán cân thương mại của Anh và giá trị xuất nhập khẩu của Anh trong thời kỳ Chiến tranh Crum những năm 1854-1856. Những số liệu này là báo cáo của uỷ ban Man-se-xtơ (xem chú thích 62) mà ban biên tập tờ "Free Press" gửi cho Mác trước khi được công bố trên báo. Những số liệu này được tờ "Free Press" đăng trên số ra ngày 13 tháng Giêng 1858. Mác đã sử dụng những con số trong báo cáo này để viết bài "Nền thương mại Anh" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.448-457). - 324.
- 264 Vấn đề về Na-plơ - xem chú thích 104. - 324.
- 265 Xem chú thích 259. - 326.
- 266 Xem chú thích 234. - 326.
- 267 Xem chú thích 187. - 327.
- 268 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn dài trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 328.
- 269 Mác đề cập đến vấn đề này trong nhiều bài báo viết cho tờ "New - York Daily Tribune" nói về cuộc khởi nghĩa ở Ấn Độ (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.304-306, 317, 324, 349-357, 380, 387). - 329.
- 270 Bức thư này lần đầu tiên được công bố có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 332.
- 271 Đây rõ ràng lấy từ cuốn "Số tay" của Mác nói về các mục từ của g: "Các-bin [Carrabine]", "Pháo Ca-rông [Carronada]", "Đạn rìa [Case Shot]", "Đạn cháy [Carcass]", "Thuốc súng [Cartridge]" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.299-309). - 333.
- 272 Đây là nói về mưu sát Na-pô-lê-ông III do Phê-lích Oóc-xi-ni, nhà cách mạng I-ta-li-a, thực hiện ngày 14 tháng Giêng 1858. - 334.
- 273 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 334.
- 274 Lệnh ân xá cho những người lưu vong chính trị tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849

- mà Mác và Ăng-ghe-nờ chờ đợi lúc đó thì mãi đến đầu năm 1861 mới được Chính phủ Phổ ban hành. Trong danh sách những người được ân xá có Ăng-ghe-nờ. - 339.
- 275 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 340.
- 276 Có ý nói đến cuốn sách: J.B.A. Charras. "Histoire de la campagne de 1815. Waterloo". Bruxelles, 1857 (Gi.B.A.Sa-rát. "Lịch sử chiến dịch năm 1815. Oa-téc-lô". Bruy-xen, 1857). - 344.
- 277 Có lẽ Mác có ý nói đến cuốn sách: W.M.L. De Wette. "Lehrbuch der hebräisch - jüdischen Geschichte" (V.M.L. Đơ Vét-tơ. "Sách giáo khoa về khảo cổ học Do Thái cổ đại, kèm theo lược khảo về lịch sử Do Thái cổ đại"), xuất bản lần đầu ở Lai-pxích năm 1814. - 345.
- 278 Đây là nói về cuốn sách mà Lát-xan định viết về kinh tế chính trị học, được xuất bản lần đầu ở Béc-lin vào năm 1864 với nhan đề: "Herr Bastiat - Schulze von Delitzsch der ökonomische Julian, oder: Kapital und Arbeit" ("Ngài Ba-xti-a - Sun-tơ - Đê-lích-tơ, I-u-li-an kinh tế, hay: Tư bản và lao động"). - 348.
- 279 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt một đoạn dài trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 350.
- 280 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 352.
- 281 *Crapauds* - xem chú thích 85.
- Va-xli-áp-xki* - nhân vật trong bài thơ của Hai-nơ "Hai chàng hiệp sĩ", nhà quý tộc tiêu xài phung phí. Ở đây Ăng-ghe-nờ dùng với ý nghĩa tập hợp để gọi giễu cợt tất cả các đại diện của cánh lưu vong tiểu tư sản Ba Lan sống trên đảo Gióc-xi là Va-xli-áp-xli. - 353.
- 282 Đây là nói về hội nghị của những người theo phái Hiến chương với các nhà tư sản cấp tiến được triệu tập vào tháng Hai 1858 theo sáng kiến của Giôn-xơ - xem chú thích 242.
- Năm 1842, sau khi thấy rõ rằng giai cấp công nhân Anh đang làm cho cuộc đấu tranh đòi quyền bầu cử phổ thông mang khuynh hướng cách mạng của họ, các nhà tư sản cấp tiến đã tách ra khỏi phái Hiến chương và cố sức làm cho phong trào công nhân phải chịu ảnh hưởng của họ để lợi dụng phong trào công nhân vào

mục đích vận động bãi bỏ đạo luật về lúa mì và đòi những cải cách tư sản. Họ đưa ra một yêu cầu mập mờ và giải thích thế nào cũng được về cái gọi là "quyền bầu cử đầy đủ" với mục đích làm cho những người công nhân rời bỏ cuộc đấu tranh đòi thực hiện cương lĩnh chính trị và xã hội của phái Hiến chương. Dựa vào một vài thủ lĩnh của phái Hiến chương có thái độ hoà hiệp (Lô-vét v.v.), Giô-dép Xtúốc-giơ, Mai-an, Líp-xi và những nhà tư sản cấp tiến khác đã đạt được mục đích là triệu tập ở Bóc-minh-hêm vào năm 18425 hai hội nghị đại biểu của giai cấp tư sản và phái Hiến chương bàn về vấn đề hợp tác vận động đòi cải cách bầu cử. Nhưng đề nghị thay Hiến chương nhân dân bằng "đạo luật về các quyền" và bằng yêu cầu đòi "quyền bầu cử đầy đủ" đã bị đa số các đại biểu thuộc phái Hiến chương tham dự hội nghị bác bỏ hoàn toàn. Đảng Hiến chương cũ bị phân liệt thành hai đảng, mà các nguyên tắc về chính trị của hai đảng này đã trở nên hoàn toàn khác biệt và không thể dung hoà với nhau. Từ đó Hiến chương nhân dân trở thành một đòi hỏi chỉ độc của đông đảo quần chúng nhân dân mà thôi. - 353.

283 Ngày 14 tháng Giêng 1858, tức là sau khi Oóc-xi-ni định mưu sát Na-pô-lê-ông III, Hoàng đế Pháp nhận được rất nhiều thư của các đại diện quân đội và giới quý tộc Pháp bày tỏ lòng trung thành của thân dân đối với nhà vua. Những bức thư của các tướng tá Pháp đăng trên tờ "Moniteur" đã thể hiện đặc biệt tinh thần sô-vanh hiếu chiến. Tác giả của những bức thư này công khai buộc tội nước Anh là nơi chứa chấp tất cả các loại tội phạm và kẻ sát nhân, là kẻ đồng lõa của các âm mưu phân loạn và đòi truy lùng những tên khùng bố như Oóc-xi-ni đến tận "hang ổ" của chúng. Việc công bố những bức thư này đã bị các tầng lớp xã hội nước Anh coi như sự đe dọa gián tiếp của nước Pháp và là nguyên nhân gây ra sự căng thẳng rõ rệt trong quan hệ giữa nước Anh và Pháp vào năm 1858. - 354.

284 Bài báo "Bô-li-va-rô-i-Pôn-te" do Mác viết vào thời kỳ mà lịch sử cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Mỹ la-tinh (1810 - 1826) còn đang ở giai đoạn khởi đầu hết sức yếu ớt. Lúc ấy vì không tạo được nguồn tư liệu để nghiên cứu một cách khách quan, Mác đã buộc phải sử dụng một tài liệu thiên vị, trong đó coi cuộc đấu tranh của Bô-li-va-rô chống các phần tử chủ trương phân lập và lập chế độ liên bang, để thống nhất các nước cộng hoà Mỹ la-tinh là một biểu hiện của những mưu toan mang tính độc tài.

Một điều gây ảnh hưởng rõ rệt đến thái độ của Mác đối với Bô-li-va-rô là trong tài liệu mà Mác sử dụng ấy đã nhấn mạnh quá mức đến việc Bô-li-va-rô ham muốn nắm chính quyền trong tay. Trong chính sách của ông nổi bật lên những nét đặc

trung của chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ mà Mác và Ăng-ghe-n lúc đó đã tiến hành đấu tranh không khoan nhượng để chống lại. Tuy vậy, Mác vẫn không bỏ qua những mặt tiến bộ trong hoạt động của Bô-li-va-rô như việc ông giải phóng các nô lệ da đen và Mác đã đánh giá rất cao phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của các dân tộc ở Mỹ la-tinh, coi đó như một phong trào đấu tranh giành tự do và mang tính cách mạng. - 356.

285 Về *lệnh ân xá* xem chú thích 274. - 356.

286 Mác ám chỉ những lời đồn đại rằng Na-pô-lê-ông III là con ngoài giá thú và người được chính thức coi là cha ông ta chính là em trai của Na-pô-lê-ông I là Lút-vích Bô-na-pác-tơ, người giữ ngai vàng của Hà Lan vào những năm 1806 - 1810. - 356.

287 *Na-pô-lê-ông Nho* - tên lóng mà Vích-to Huy-gô gọi Lu-i Bô-na-pác-tơ trong bài phát biểu tại phiên họp của Quốc hội lập hiến Pháp năm 1851; tên lóng này trở nên rất phổ biến từ sau khi xuất bản bài văn đã kích của Vích-to Huy-gô "Napoléon le Peti" ("Na-pô-lê-ông Nhỏ") vào năm 1852. - 356.

288 Mác có ý nói đến bài báo được đăng trên tờ "Cobbett's Annual Register" nói về sự căng thẳng trong quan hệ giữa Anh và Pháp do việc những người lưu vong chính trị Pháp ở Anh đã phát biểu chống Na-pô-lê-ông trên báo chí trong thời kỳ tồn tại chế độ tổng tài của Na-pô-lê-ông I. Tài liệu của bài này và cả của bài đăng trên tờ "Moniteur" số ra ngày 9 tháng Tám 1802 đã được Mác sử dụng để viết bài "Những vụ án xét xử những người người Pháp ở Luân Đôn" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.526-537). - 356.

289 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -357.

290 Xem chú thích 249. - 360.

291 Xem chú thích 252. - 361.

292 Sau việc nhà cách mạng người I-ta-li-a là Oóc-xi-ni định mưu sát Na-pô-lê-ông III, bá tước Va-lép-xki, bộ trưởng ngoại giao Pháp, đã gửi cho Chính phủ Anh một công văn khẩn đề ngày 20 tháng Giêng 1858, trong đó với một giọng điệu gay gắt, viên bộ trưởng này đã thay mặt Chính phủ Pháp thể hiện sự bất bình về việc nước Anh là nơi trú ngụ của những dân lưu vong chính trị người Pháp. Công văn khẩn của Va-lép-xki là nguyên nhân khiến cho Pan-móc-xtơn đưa ra Hạ nghị viện ngày 8 tháng Hai 1858 dự luật về âm mưu (tên gọi khác là dự luật về người nước ngoài), theo dự luật này, bất kỳ người nào sinh sống trên phạm vi của Vương quốc liên

hiệp này, cho dù là người Anh hay người nước ngoài, nếu là người tổ chức hoặc tham gia một âm mưu nào với mục đích giết hại bất kỳ người nào dù ở Anh hay ở nước khác, đều bị toà án nước Anh xét xử và kết án nghiêm khắc. Nói đến "sự phục thù" của Min-ơ Ghíp-xơn và Brai-tơ - những người bị thất bại trong cuộc bầu vào nghị viện hồi tháng Ba 1857 khi những người thuộc đảng Vích trung thành với Pan-móc-xton nắm được chính quyền, nhưng rồi lại được bầu vào nghị viện hồi mùa thu năm đó - Mác đã đề cập đến việc sửa đổi dự luật mà Min-ơ Ghíp-xơn đề nghị trong lúc đưa ra thảo luận lần thứ hai dự luật về các âm mưu phản loạn này vào ngày 19 tháng Hai 1858; Giôn Brai-tơ cũng tán thành việc sửa đổi dự luật, điểm sửa đổi này phê phán chính phủ của Pan-móc-xton không trả lời đích đáng bức công văn đầy gay gắt ấy của Valép-xki. Việc sửa đổi dự luật là sự bỏ phiếu không tín nhiệm trên thực tế đối với chính phủ; Hạ nghị viện đã thông qua việc sửa đổi dự luật với đa số phiếu và buộc chính phủ Pan-móc-xton phải từ chức. - 362.

293 *Cives romani* (những công dân La Mã) - nói phỏng theo câu nói của huân tước Pan-móc-xton "*Civis romanus sum*" ("Tôi là công dân La Mã"), mà ông ta dùng trong bài phát biểu đầy tính công kích tại phiên họp Hạ nghị viện ngày 25 tháng Sáu 1850 và được giai cấp tư sản nước Anh hưởng ứng nhiệt liệt. Pan-móc-xton lúc ấy đang giữ chức bộ trưởng ngoại giao đã phẫn nộ về hành động của Hạm đội Anh mà ông ta phái đến Hy Lạp để bảo vệ một thần dân Anh gốc Bồ Đào Nha là thương gia Đôn Pa-xi-phi-cô vì ngôi nhà của ông này vừa bị đốt cháy trụi ở Aten. Pan-móc-xton tuyên bố rằng cũng giống như công thức về quốc tịch La Mã "*civis romanus sum*" đảm bảo cho mọi công dân La Mã cổ đại có uy tín và sự kính trọng của xã hội, quốc tịch Anh cần phải đảm bảo sự toàn vẹn và an ninh cho tất cả các thần dân Anh dù họ ở đâu cũng vậy. Huân tước Giôn Rốt-xen khi phát biểu trong hội nghị này đã căn cứ vào lời lẽ của Pan-móc-xton mà gọi ông ta là "bộ trưởng đích thực của nước Anh".

Nói về "hai *cives romani*" ở đây, Ăng-ghe-n-ám chỉ giễu cợt Lu-i Bô-na-pác-tơ và Pan-móc-xton, những người mà dưới chiêu bài giả tạo là làm giảm bớt thế lực phản động ở vương quốc Na-p lơ đã rắp tâm đưa các chiến hạm của Anh và Pháp đến bờ biển Na-p lơ vào cuối năm 1856 (xem chú thích 104), và đến đầu năm 1858, sau vụ mưu sát Na-pô-lê-ông III không thành công của người I-ta-li-a là Oóc-xi-ni (xem chú thích 272), đã công khai truy lùng và bắt giữ hàng loạt những phần tử dân chủ ở Anh và Pháp. - 366.

294 Bức thư này lần đầu tiên được công bố có lược bỏ nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -367.

295 *Phòng theo dõi mật* - cơ quan bí mật nằm trong Tổng cục bưu điện ở Pháp, Phổ, Áo và nhiều nơi khác, chuyên việc kiểm duyệt bí mật các thư từ; tồn tại từ thời chế độ quân chủ chuyên chế. - 368.

296 Đây là nói về bức thư của Pi-a, Bét-xơn và Ta-lan-đi-ê viết ngày 24 tháng Hai 1858 gửi cho báo chí và Nghị viện Anh (in riêng ở Luân Đôn bằng tiếng Anh vào tháng Tư 1858 dưới tiêu đề: "Letter to the Parliament and the Press" ("Thư gửi cho báo chí và nghị viện"). Bức thư viết rằng, những nhân vật được lên ngôi - kiểu như Na-pô-lê-ông III - chính là những kẻ chiếm đoạt quyền lực chính trị, đáng chịu tội chết; rằng việc khử hoàng đế Pháp như một sự trừng phạt những tội lỗi mà ông ta đã mắc đối với nhân dân Pháp và hiến pháp thì phải được coi là một hành động lịch sử hoàn toàn đúng đắn. Bức thư này gây ra sự kích động lớn trong giới cầm quyền nước Anh và giới báo chí Anh. Mác đã lên án hết sức nghiêm khắc những hành động đấu tranh phiêu lưu này của giới lưu vong tiêu tư sản vì cho rằng trong hoàn cảnh mà bọn phản động đang hoành hành ở châu Âu thì những cuộc đấu tranh như thế này chỉ gây cho những người lưu vong chính trị sự truy lùng của cảnh sát. - 368.

297 Poóc-tơ-xanh-Mác-tanh (Porte-Saint-Martin) - tên gọi một nhà hát ở Pa-ri và đại lộ có nhà hát đó.

Ở đây Mác ám chỉ giễu cợt Phê-lích Pi-a, người cộng tác với tạp chí trào phúng của Pháp "Le Charivari" vào những năm 30 và 40 và đã viết nhiều vở kịch cho nhà hát này. - 369.

298 *Người quân tử chí tôn đối phái* (The honourable gentleman opposite) - lối nói để ngòi nghị viên Anh là đại diện của đảng đối lập, lối này được dùng như một khuôn mẫu truyền thống của các nghị viên khi họ phát biểu. Xuất xứ của lối nói này là từ một truyền thống đã có từ lâu, mà theo truyền thống này, trong nghị viện Anh, những thành viên nội các của phe nắm chính quyền thì ngồi ở hàng ghế phía bên phải người điều khiển hội nghị (chủ tịch Hạ nghị viện), còn những thành viên cũ của chính phủ thuộc phe tạo thành phe đối lập lúc đó, thì ngồi ở hàng ghế đối diện phía bên tay trái của người điều khiển hội nghị. - 369.

299 Mác có ý nói đến cuốn sách: Ch. Babbage. "On the Economy of Machinery and

- Manufactures". London, 1832, p.285 (Ch.Báp-bít-giơ. "Về bản chất kinh tế của máy móc và công xưởng". Luân Đôn, 1832, tr.285). - 369.
- 300 Đây là nói về bức thư của một người Đức sống lưu vong ở Mỹ là Phri-drích Cam-mơ gửi cho mác ngày 19 tháng Chạp 1857. Trong bức thư này Cam-mơ báo cho Mác biết rằng ông và các bạn của ông đã tổ chức được một chi hội cộng sản ở Niu Oóc gồm 33 đảng viên; vì vậy ông đề nghị Mác gửi cho ông một số tác phẩm lý luận và những tài liệu chính thức của Liên đoàn những người cộng sản trước đây, đồng thời ông còn đề nghị Mác cho ông những lời khuyên thực tế để ổn định công việc của chi hội vừa thành lập. - 375.
- 301 Mác có ý nói đến bài văn đã kích: N.W.Senior. "Letters on the Factory Act, as it affects the cotton manufacture. To which are appendet, a Letter to Mr.Senior from L.Horner, and Minutes of a conversation between Marketing. E.Ashworth, Mr. Thomson and Mr. Senior". London, 1837, p.12, 13 (N.V.Xê-ni-o. "Những bức thư nói về ảnh hưởng của đạo luật công xưởng đối với nền công nghiệp bông, có kèm thêm bức thư của L.Hoóc-nơ gửi ngài Xê-ni-o và bản ghi nội dung cuộc trao đổi giữa các ngài E.A-su-oóc, Tôm-xơn và Xê-ni-o". Luân Đôn, 1837, tr.12 và 13). - 377.
- 302 Mác trích dẫn cuốn sách của Ri-các-đô từ phần mà mác đã dịch ra tiếng Đức: "On the Principles of Political Economy and Taxation". London, 1821, p.420 ("Những nguyên lý của kinh tế chính trị học và hệ thống thuế khoá". Luân Đôn, 1821, tr. 420). - 378.
- 303 Có ý nói đến cuốn sách: W.F.P. Napier. "History of the War in the Peninsula and in the South of France from the Year 1807 to the Year 1814". Vol. I - VI, London, 1828 -1840 (V.F.P. Naay-pia. "Lịch sử cuộc chiến tranh trên bán đảo Pi-rê-nê và ở miền Nam nước Pháp từ năm 1807 đến 1814". T.I - VI, Luân Đôn, 1828 - 1840). - 379.
- 304 Ăng-ghen sử dụng cuốn sách của nhà văn quân đội người Anh là Uy-li-am Xi-bóc-nơ "War in France and Belgium. 1815". London, 1848 ("Cuộc chiến tranh ở Pháp và ở Bỉ. 1815", Luân Đôn, 1848).
- Về cuốn sách của Giô-mi-ni - xem chú thích 205. - 382.
- 305 Đây là nói về bức thư của nhà thơ Uyn-te Len-đơ đăng trên báo "Times" số ra ngày 17 tháng Ba 1858. Trong bức thư này, để tự thanh minh cho mình, Len-đơ đã bác bỏ lời lung lay của một số nhân chứng cho rằng ông ta có liên can đến

- vụ Oóc-xi-ni mưu sát hoàng đế (xem chú thích 272) và bộc lộ sự căm phẫn của mình đối với âm mưu "giết hại một cách hèn hạ" hoàng đế Pháp. Len-đơ tán dương Na-pô-lê-ông III một cách hết sức bợ đỡ, dường như ca ngợi một nhà hoạt động nhà nước lỗi lạc, nói một cách xúc động về tình cảm tốt đẹp của mình đối với nhà vua và nhấn mạnh "sự căm thù đối với dân chủ". - 384.
- 306 Có ý nói đến đạo luật về an ninh xã hội được gọi là luật về những người bị tình nghi (loi des suspects), được Hội đồng lập pháp thông qua ngày 19 tháng Hai 1858. Luật này cho phép chính phủ và hoàng đế có quyền không hạn chế và lưu đầy đến bất kỳ địa phương nào ở Pháp và ở An-giê-ri tất cả những người bị tình nghi là có thái độ thù địch với chính thể của Đế chế thứ hai, hoặc trục xuất họ khỏi địa phận nước Pháp. - 385.
- 307 Ăng-ghen ám chỉ hôn lễ được cử hành ở Luân Đôn ngày 25 tháng Giêng 1858 của thái tử nước Phổ và Phri-drích Vin-hem, con trai của hoàng thân nhiếp chính, sau này là hoàng đế Vin-hem I, với công chúa nước Anh Vích-to-ri-a A-đê-lây-đơ Ma-ri Lu-i-da, con gái đầu của nữ hoàng Anh Vích-to-ri-a. - 387.
- 308 Trong thời kỳ nền Cộng hoà thứ hai, A-đôn-phơ Chi-e là một trong những người tổ chức và lãnh đạo "đảng trật tự" của chế độ quân chủ, ủng hộ việc Lu-i Bô-na-pác-tơ ứng cử tổng thống, vì hy vọng rằng Bô-na-pác-tơ lên ngôi sẽ giúp cho việc khôi phục lại triều đại Oóc-lê-ăng. Chi-e bị bắt trong thời gian xảy ra cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851, bị giải đến nhà tù Ma-dát (Pa-ri) và sau một thời gian giam giữ ngắn hạn đã bị trục xuất ra khỏi nước Pháp. Nhưng đến tháng Tám 1852 Chi-e lại được phép trở về Pháp. - 388.
- 309 Về cuốn sách của Giô-mi-ni - xem chú thích 205.
- G.Cathcart. "Commentaries on the War in Russia and Germany in 1812 and 1813". London, 1850 (G.Cát-các-tơ. "Những nhận xét về cuộc chiến tranh ở Nga và Đức trong năm 1812 và 1813". Luân Đôn, 1850). - 388.
- 310 Đây là nói về hội nghị đại biểu của cái gọi là Hội lập hiến dân tộc I-ta-li-a - đại diện của giới quý tộc và giai cấp đại tư sản I-ta-li-a có tư tưởng tự do - được triệu tập vào đầu tháng Ba 1858. Cuộc hội nghị diễn ra vài ngày, đã thông qua nhiều quyết định có tính chất tuyên cáo và phản ánh cương lĩnh đấu tranh của Hội: thành lập liên bang các quốc gia I-ta-li-a với một chính quyền trung ương duy nhất, ban hành hiến pháp, xác lập hình thức nghị viện quản lý và duy trì ngôi vua, giành tự do ngôn luận, báo chí và tự do cá nhân, thực hiện toà án hội thẩm công khai. Trong hội nghị thông qua nghị quyết đặc biệt này các đại biểu đã lên

án vụ mưu sát Na-pô-lê-ông III do Ph.Oóc-xi-ni, nhà cách mạng đồng hương của họ, tiến hành. - 390.

311 Mác ám chỉ sắc lệnh của Na-pô-lê-ông III ban hành ngày 27 tháng Giêng 1858, theo sắc lệnh này toàn bộ lãnh thổ nước Pháp được chia ra làm 5 đại quân khu dưới sự chỉ huy của các nguyên soái Pháp, cùng với các tổng hành dinh của họ ở Pa-ri, Nãng-xi, Li-ông, Tu-lu-ơ và Tua. - 393.

312 Hồi thế kỷ XIX, Tây Ban Nha và các thuộc địa của nước này được chia ra làm 17 quân khu do các viên tướng chỉ huy (từ đó mà có tên gọi cơ quan tổng binh). Là những phó vương của nhà vua, các tướng lĩnh này nắm toàn bộ quyền lực dân sự cũng như quân sự tối cao trong quân khu của mình. - 393.

313 Xem chú thích 216. - 394.

314 W.Petty. "A Treatise of Taxes and Contributions". London, 1667 (V.Pét-ti. "Bàn về thuế khoá" Luân Đôn, 1667).

Về cuốn sách của Ri-các-đô xem chú thích 302. - 399.

315 Mác có ý nói đến những tác phẩm và các tác giả sau:

J.Steuart. "An Inquiry into the Principles of Political Economy, being an Essay on the Science of Domestic Policy in Free Nations". London, 1767 (Gi.Xti-u-ác. "Nghiên cứu về những nguyên lý của khoa kinh tế chính trị, hoặc là Khảo luận về khoa học của chính sách đối nội trong các nước tự do". Luân Đôn, 1767), Mác đã sử dụng cuốn sách này của Nhà xuất bản Đu-blin năm 1770; Th.Attwood. "The Currency Question, the Gemini Letters". London, 1844 (Th.Át-vút. "Những vấn đề về lưu thông tiền tệ, những bức thư của người anh em sinh đôi". Luân Đôn, 1844); D.Urquhart. "Familiar words". London, 1855 (Đ.Uóc-các-tơ. "Lời nói hữu hảo". Luân Đôn, 1855); J.Gray. "The Social System. A. Treatise on the Principle of Exchange". Edinburgh, 1831 (Gi.Gơ-rây. "Hệ thống xã hội. Bàn về những nguyên tắc trao đổi". Ê-đin-bơc, 1831) và "Lectures on the Nature and Use of Money". Edinburgh, 1848 ("Tập bài giảng về bản chất và cách sử dụng tiền tệ". Ê-đin-bơc, 1848); Ch.Bray. "Labours Wrongs and Labours Remedy". Leeds, 1839 (Ch.Brây. "Những sự bất công trong lao động và các biện pháp loại trừ chúng". "Lít-xơ, 1839). - 400.

316 Mác ám chỉ các tác phẩm sau đây của các tác giả: Fr. Bastiat. "Harmonies économiques". Paris, 1850 (Ph.Ba-xti-a. "Sự hài hoà kinh tế". Pa-ri, 1850) và H.Ch.

Carey. "Essay on the Rate of Wages with an Examination of the Causes of the Differences in the Condition of the Labouring Population throughout the World". Philadelphia, 1835 (Kê-ri. "Khảo luận về mức lương có phân tích những nguyên nhân gây ra sự khác biệt trong tình cảnh dân lao động trên toàn thế giới". Phi-la-đen-phi-a, 1835). - 403.

317 *Hiệp hội cung ứng bông* (Cotton Supply Association) - tổ chức của phái mật dịch tự do, thành lập năm 1857 ở Man-se-xơ để hỗ trợ cho việc trồng bông và tăng số lượng nhập khẩu bông từ Ấn Độ, châu Phi và các nước khác trên thế giới vào Anh. - 405.

318 "*Laissez faire, laissez aller*" ("Hãy để cho người ta tự do hành động") - công thức của các nhà kinh tế học tư sản theo đường lối tự do mật dịch, ủng hộ việc tự do buôn bán và việc nhà nước không can thiệp vào lĩnh vực các quan hệ kinh tế. - 406.

319 Có ý nói đến bài báo của phóng viên chiến tranh người Ấn Độ của báo "Times" là U.G.Rát-xen, đăng trên báo đó số ra ngày 20 tháng Tư 1858 có tiêu đề "Sự chiếm đóng Lác-nau". - 409.

320 Đây là nói về vụ án xử bác sĩ người Pháp sống ở Anh là Xi-mông Béc-na, ông này bị kết tội đồng phạm với Oóc-xi-ni trong việc mưu sát Lu-i Bô-na-pác-tơ. Vụ án diễn ra ở Luân Đôn trong vòng 6 ngày và kết thúc vào ngày 18 tháng Tư 1858 bằng quyết định trắng án cho Béc-na. *Crapaud* - xem chú thích 85. - 409.

321 Đây là nói về việc tranh cãi trong Viện đại biểu của Vương quốc Pi-ê-mông, nhân việc đưa ra xem xét đề cương dự luật về các âm mưu phiến loạn tại nghị viện vào tháng Tư 1858 theo yêu cầu của Chính phủ Pháp. Phát biểu trong cuộc tranh luận này trong ngày 16 và 17 tháng Tư, Thủ tướng Ca-vua và tướng La Mác-mô-ra khi nói đến các sự kiện của năm 1848, đã lên án chính sách phân động của Chính phủ Pháp lúc bấy giờ của tướng Ca-vê-nhắc, người đã không chịu ủng hộ nước I-ta-li-a cách mạng và cuộc đấu tranh của nước này chống lại quân Áo lúc đó. - 409.

322 L.Blanc. "1848. Historical Revelations: Inscribed to Lord Nermanby". London, 1858 (L.Blăng. "1848. Những sự vạch trần có tính chất lịch sử. Dành cho huân tước Noóc-măng-bi", Luân Đôn, 1858). - 413.

323 Mác ám chỉ uỷ ban của chính phủ về vấn đề lao động, được thành lập sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1848 ở Pháp, họp tại lâu đài Lác-xăm-buốc ở Pa-ri. Cái gọi là Ủy ban Lác-xăm-buốc này được giải cấp tư sản thành lập với mục đích lôi kéo

- quần chúng công nhân xa rời các cuộc đấu tranh cách mạng, uỷ ban này không có kinh phí và không có quyền hành gì. Hoạt động thực tế của uỷ ban do Lu-i Blăng đứng đầu làm trung gian hoà giải giữa công nhân và các chủ xí nghiệp. Sau cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân nổ ra ngày 15 tháng Năm 1848, chính phủ đã giải tán uỷ ban này. - 413.
- 324 Mác ở chỗ Ăng-ghen ở Man-se-xtơ khoảng từ 6 đến ngày 24 tháng Năm. Trong thời gian ở đó Mác chơi thể thao, đi ngựa để rèn luyện sức khoẻ và đồng thời viết "Chương về tư bản". - 415.
- 325 Mác có ý nói đến đề nghị của Na-pô-lê-ông II với Hội đồng nhà nước Pháp về việc tịch thu tài sản ruộng đất của các hội từ thiện Pháp.
- Chi tiết về vấn đề này Mác đã viết rõ trong bài: "Những mảnh khoé lớn tài chính của Bô-na-pác-tơ" - "Chế độ độc tài quân sự" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.602-605). - 417.
- 326 Đây là nói về cuốn sách của J.A.Maclaren. "Sketch of the History of the Currency" London, 1858 (Gi.A.Ma-cla-ren. "Khảo luận về lịch sử các phương tiện lưu thông". Luân Đôn, 1858). - 417.
- 327 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt một đoạn dài trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 419.
- 328 Có lẽ Mác đã gửi cho Ăng-ghen hai số báo "Free Press" của phái Uớc-các-tơ, số 16 (Vol.VI) số ra ngày 12 tháng Năm 1858, trong đó có đăng những tài liệu tố cáo hoạt động của Ban-đi-a ở Tréc-kê-xi. - 419.
- 329 Mác có ý nói đến bài của Ăng-ghen: "Kỵ binh" viết cho "Bách khoa thư mới của Mỹ" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.359 - 397). Bài này Mác nhận được từ Man-se-xtơ vào khoảng ngày 21 tháng Sáu và được gửi đến Niu Oóc ngày 22 tháng Sáu. - 423.
- 330 Có ý nói đến cuốn sách: J.Fröbel. "Aus Amerika. Erfahrungen, Reisen und Studien". Bd. 1-2, Leipzig, 1857-1858 (L.Phruê-ben "Từ Mỹ. Những kinh nghiệm, những cuộc du lịch và nghiên cứu". T. 1-2, Lai-pxích, 1857-1858). Mác nhắc đến bức thư của Hum-bôn gửi Phruê-ben nhân viện cuốn sách này được công bố trên tờ "New - York Daily Tribune" số ra ngày 27 tháng Năm 1858. - 426.
- 331 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 426.

- 332 Về các hội cho vay tiền - xem chú thích 190. - 432.
- 333 *Oai-tơ-sa-pen* - một quận ở phía đông thành phố Luân Đôn - I-xtơ-En-đơ, nơi tập trung số lượng lớn công nhân sống trong các ngôi nhà ổ chuột. - 434.
- 334 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 435.
- 335 *Hội bảo hiểm sinh mệnh và tiền tiết kiệm của nhân dân* (People's Provident Assurance Society) - tổ chức từ thiện do nhà cải lương tiểu tư sản người Anh là giôn Oát-xơ thành lập năm 1853 ở Luân Đôn. Năm 1857 một phân hội của Hội này được thành lập ở Man-se-xtơ. - 436.
- 336 Có lẽ đây nói về bài báo của Ăng-ghen đăng trên tờ "New - York Daily Tribune" số ra ngày 13 tháng Tám 1858 với tiêu đề "Sự tổ chức tồi của cuộc chiến tranh ở Ấn Độ"; bài báo bị ban biên tập xuyên tạc quá nhiều và vì vậy mà không thể đưa vào tập tương ứng của bộ C.Mác và Ph.Ăng-ghen Toàn tập xuất bản lần này. - 439.
- 337 Mác có ý nói đến việc Chính phủ Pháp tổ chức lễ khánh thành trọng thể quân cảng Séc-bua được trang bị lại (ở bờ biển Tây Bắc nước Pháp) và tuyến đường sắt tới quân cảng đó. Nữ hoàng Anh Vích-tô-ri-a cùng chồng là quân công An-be là khách mời chính thức đến dự lễ khánh thành quân cảng vào ngày 4 tháng Tám 1858 theo lời mời của Chính phủ Pháp. Việc đón tiếp nữ hoàng Anh, theo ý đồ của Na-pô-lê-ông III, phải tổ chức sao cho có thể làm giảm được sự căng thẳng trong quan hệ giữa Anh và Pháp xuất hiện từ sau việc Oóc-xi-ni mưu sát hoàng đế Pháp (xem chú thích 272). Tuy vậy cuộc diễu binh của các lực lượng hải quân Pháp ở Séc-bua lại được diễn ra kiểu như một lời thách thức đối với các lực lượng hải quân Anh, đã gây cho người Anh một sự e ngại mới về các toan tính của hoàng đế Pháp. Vì lý do này mà Na-pô-lê-ông III buộc phải ra thông điệp đặc biệt vào ngày 7 tháng Tám 1858 tuyên bố rằng nước Pháp không hề theo đuổi một mục đích thù địch nào trong quan hệ với nước Anh thông qua lễ khánh thành quân cảng này. - 443.
- 338 Bức thư này lần đầu tiên được công bố có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 446.
- 339 W.E.Gladstone. "Studies on Homer and the homeric Age". Vol I - III, Oxford, 1858 (V.E.Glát-xtôn. "Khảo luận về Hô-me và thời đại Hô-me". T.I - III, Óc-xphốt

1858). Nhận xét về cuốn sách này của Glát-xtôn được đăng trên 2 số của tờ "Times" ra ngày 12 và 13 tháng Tám 1858. - 448.

340 Bức thư của Phê-lích Pi-a mà Mác nhắc đến ở đây được viết ngày 14 tháng Bảy 1858 và được xuất bản riêng dưới tiêu đề: "Lettre au jury. Défense de la lettre au parlement et à la presse" ("Thư gửi Toà án hội thẩm. Bảo vệ bức thư gửi cho nghị viện và báo chí"). Bức thư này là bổ sung thêm cho bức thư viết ngày 24 tháng Hai 1858 của Pi-a, Bét-xơn và Ta-lan-đi-e (xem chú thích 296). - 448.

341 Bài báo của Mác về sự buôn bán nô lệ ở Cu-ba, viết cho tờ "New - York Daily Tribune", không được công bố. - 449.

342 Bức thư này lần đầu được công bố có lược bớt nhiều đoạn trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 450.

343 Bài báo của Mác về hiệp ước Trung Hoa, viết ngày 20 tháng Chín 1858 cho tờ "New - York Daily Tribune", không được công bố. 452.

344 Mác trích dẫn "Báo cáo về tình hình thương mại và vận tải đường biển của nước Anh trong vòng 7 tháng của năm 1858", đăng dưới dạng phụ trương của tạp chí "Economist" số ra ngày 28 tháng Tám 1858. Theo báo cáo này việc buôn bán giữa Anh và Pháp từ tháng Giêng đến tháng Bảy 1858 giảm đi rất nhiều so với những tháng tương ứng của năm 1857. - 453.

345 Ăng-ghen có ý nói đến công văn khẩn chính thức của huân tước Can-ninh, toàn quyền Ấn Độ, đề ra ngày 17 tháng Sáu 1858 gửi cho Ủy ban cơ mật của Hội đồng giám đốc Công ty Đông Ấn, đã được đăng trên tờ "Times" số ra ngày 6 tháng Mười 1858.

Trong công văn khẩn này Can-ninh lên tiếng bảo vệ những quan điểm của mình về vấn đề giải quyết các mối quan hệ ruộng đất ở Vương quốc A-út mà trước đây ông đã nêu ra trong bản tuyên bố ngày 3 tháng Ba 1858 nhưng đã bị huân tước Ê-len-bô-rô, chủ tịch Hội đồng kiểm tra phê phán (chi tiết về vấn đề này xem bài báo của Mác "Tuyên bố của Can-ninh và vấn đề chiếm hữu ruộng đất ở Ấn Độ" trong Toàn tập, t.12, 1993, tr.597-601).

Mác không viết bài nói về lý do có công văn khẩn của Can-ninh ngày 17 tháng Sáu 1858. - 453.

346 Có lẽ Ăng-ghen nói đến cuộc mít tinh của phái Hiến chương diễn ra ngày 4 tháng Mười 1858 ở Man-se-xtơ mà Giôn-xơ có bài phát biểu.

Về liên minh của Giôn-xơ với các nhà tư sản cấp tiến xem chú thích 242. - 454.

347 Mác gửi cho Ăng-ghen số ra ngày 14 tháng Chín 1858 của tờ báo I-ta-li-a "Pensiero ed Azione" ("Suy nghĩ và hành động") xuất bản ở Luân Đôn, trong đó có đăng bản tuyên ngôn do Mát-di-ni thảo ra. Mác đã viết những nhận xét có tính phê phán đối với bản tuyên ngôn này trong bài báo của ông "Tuyên ngôn mới của Mát-di-ni" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.713-718). - 458.

348 Khi nói về cuộc cách mạng đã bắt đầu ở nước Nga, Mác đề cập đến cuộc khủng hoảng ngày càng tăng của các mối quan hệ phong kiến - nông nô đang thống trị lúc bấy giờ ở Nga, do sự lớn mạnh của lực lượng sản xuất và sự phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa gây ra. Một biểu hiện rõ rệt của cuộc khủng hoảng này là phong trào nông dân đặc biệt lớn mạnh sau thất bại của chính phủ Nga hoàng trong cuộc Chiến tranh Crum - cuộc chiến tranh bóc trần sự thối nát và tính chất thoái hoá của chế độ chuyên chế - nông nô. Phong trào nông dân phát triển rộng khắp đất nước vào những năm 1856-1858, mang những hình thức phản kháng đa dạng nhất của dân chúng chống lại chế độ nông nô. Nông dân không chịu thực hiện chế độ lao dịch, không chịu nộp tô, tổ chức những cuộc chạy trốn hàng loạt khỏi các trang trại, đốt trang trại và giết bọn địa chủ; những cuộc đụng độ của nông dân được vũ trang công khai với các đơn vị quân đội được phái đến các trang trại diễn ra ngày càng nhiều hơn.

Phong trào nông dân và sự tố cáo chế độ chuyên chế nông nô của các nhà dân chủ cách mạng Nga đứng đầu là N.G.Séc-nư-sép-xki (ở trong nước) và A.I.Ghéc-xen (ở ngoài nước) đã có tác động rất lớn đến toàn bộ tiến trình của đời sống xã hội ở nước Nga. Chính phủ của A-lếch-xăng-đrơ II hoảng sợ trước sự lớn mạnh của các cuộc nổi dậy của nông dân và phong trào dân chủ cách mạng, đồng thời cũng tính đến những đòi hỏi của giai cấp tư sản đã xuất hiện và của một bộ phận địa chủ tư sản hoá, buộc phải bắt tay vào việc chuẩn bị bãi bỏ chế độ nông nô. Để làm việc này, dưới quyền chủ tọa của Nga hoàng, vào tháng Giêng 1857 Ủy ban cơ mật về vấn đề nông dân được thành lập. Từ năm 1858 Ủy ban này bắt đầu mang tính chất công khai và được đổi tên thành Ủy ban trung ương về vấn đề nông dân. Giữa tháng Bảy 1858 Ủy ban trung ương đã tách 4 thành viên ra để lập thành một tiểu ban. Một trong những nhiệm vụ của tiểu ban này là sau khi thảo ra dự án về cải cách chế độ nông nô ở các địa phương phải đảm bảo việc cử đến

Xanh Pê-téc-bua đại diện của các Ủy ban tỉnh, những người phải tham gia thảo luận và thiết lập hoàn chỉnh những đề án của các tỉnh. Quyết định này của Chính phủ Nga Hoàng được tuyên bố rõ ràng trong những bài phát biểu của A-lêch-xan-đrơ II tại các cuộc chiêu đãi giới quý tộc do chính ông ta tổ chức ở nhiều thành phố trong khi ông ta đi kinh lý các tỉnh trung tâm của nước Nga vào tháng Tám - tháng Chín 1858.

Đại hội các đại diện toàn quyền giới quý tộc của các ủy ban tỉnh họp ở Xanh Pê-téc-bua và tháng Tám 1858 được Mác gọi là "Khoá họp Nô-ta-bơ" theo cách liên tưởng đến khoá họp Nô-ta-bơ ở nước Pháp phong kiến chuyên chế, trước khi xảy ra cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. - 458.

349 Mác có ý nói đến sự lớn mạnh của phong trào dân tộc ở nhiều nước Xla-vơ do sự phát triển của chủ nghĩa tư bản sau Cách mạng 1848 gây ra. Việc củng cố địa vị kinh tế của giai cấp tư sản ở Séc vào những năm 50 đã đẩy mạnh quá trình hình thành quốc gia tư sản Séc. Tuy vậy, quá trình này bị kìm hãm đáng kể vì ở Séc, nằm trong thành phần của đế chế Áo, giai cấp tư sản Đức chiếm vị trí thống trị trong nền công nghiệp. Vì vậy, giai cấp tư sản Séc đã tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống lại sự khống chế của Đức trong cả lĩnh vực kinh tế và chính trị. Vào nửa cuối của những năm 50, quần chúng nông dân và vô sản đóng vai trò hết sức to lớn trong phong trào dân tộc, họ đấu tranh chống chính sách chuyên chế tập trung của Chính phủ Áo. Do chưa đủ trưởng thành nên giai cấp công nhân Séc không thể nắm quyền lãnh đạo phong trào dân tộc. Đứng đầu phong trào này là đảng được gọi là Đảng dân tộc, đại diện cho quyền lợi của giai cấp tư sản. Lo sợ trước phong trào cách mạng của quần chúng lao động ở cả thành phố và thôn quê và muốn làm cho giai cấp vô sản lãng quên đấu tranh giai cấp, giai cấp tư sản tự do Séc đã truyền bá tư tưởng về "sự hài hoà lợi ích giai cấp" nhằm đạt được sự đảm bảo quyền lợi của mình và độc lập dân tộc không phải bằng con đường dân chủ hoá đất nước, mà nhờ sự ủng hộ của chính phủ chuyên chế Viên; giai cấp tư sản tự do đã ủng hộ việc thoả hiệp với dòng họ Háp-xbuốc, ủng hộ việc đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng ở trong nước, lấy yêu sách đòi quyền tự trị của Séc trong khuôn khổ của đế chế Áo làm cơ sở cho cương lĩnh của mình.

Vấn đề dân tộc ở Séc và ở nhiều nước Xla-vơ khác trong giai đoạn này là một bộ phận của vấn đề chung về việc thủ tiêu mọi tàn dư của chế độ phong kiến - nông

nô và tiến hành đến cùng những cuộc cách mạng dân chủ - tư sản chưa hoàn thành trong những năm 1848-1849. -

350 Đây là nói về cuốn sách dưới đây của Au-gu-xtơ Hắc-xtơ-hau-den, nhà văn và là quan chức Phổ, người đã đi thăm khắp nước Nga trong những năm 40: "Studien über die innern Zustände, das Volksleben und insbesondere die ländlichen Einrichtungen Russlands". Theile 1-3, hannover - Berlin, 1847-1852 ("Nghiên cứu về các quan hệ nội bộ, cuộc sống của dân chúng và đặc biệt là thể chế ở nông thôn nước Nga". Phần 1-3, Han-nô-vơ - Béc-lin, 1847-1852).

Trong cuốn sách này Hắc-xtơ-hau-den đã vẽ lên một bức tranh giả dối về cái gọi là sự phồn vinh vật chất của nông dân Nga, ông ta chủ trương duy trì công xã nông dân Nga, nhằm chứng minh rằng chế độ công xã là phương tiện duy nhất đáng tin cậy để cứu Nga thoát khỏi giai cấp vô sản cách mạng. Hắc-xtơ-hau-den khẳng định rằng, chế độ nông nô ở Nga chỉ được dần dần xoá bỏ, bởi vì đất nước này dường như chưa phát triển kịp để có chế độ lao động làm thuê tự do. - 459.

351 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 461.

352 "Unsere Zeit. Jahrbuch zum Conversations-Lexikon". Zweiter Band. Leipzig, F.A. Brockhaus, 1858 ("Thời đại chúng ta, Niên giám của từ điển bách khoa". Tập hai, Lai-pxích, Ph.A. Bróc-hau-dơ 1858). - 463.

353 Có lẽ nói đến bài báo của Mác có tiêu đề "Bài phát biểu của Brai-tơ" đăng trên tờ "New - York Daily Tribune" số ra ngày 12 tháng Mười một 1858. Văn bản đầu tiên của bài báo bị ban biên tập sửa quá nhiều, làm thay đổi cả ý nghĩa bài báo; vì vậy bài báo không được đưa vào tập tương ứng của bộ C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n Toàn tập xuất bản lần này. - 465.

354 Nói về cuộc xung đột về ngoại giao giữa Pháp và Bồ Đào Nha xảy ra do hậu quả việc giới cầm quyền Bồ Đào Nha ở Mô-dăm-bích ra lệnh tịch thu con tàu buôn của Pháp "Sác-lơ Gioóc-giơ" chở một nhóm người da đen Đông Phi đến đảo Rê-uy-ni-ông vào ngày 29 tháng Mười một 1857. Sau nhiều cuộc tranh cãi kéo dài về mặt ngoại giao, chính phủ Na-pô-lê-ông III (ở đây mác gọi giễu cợt Na-pô-lê-ông III bằng cái tên Qua-di-mô-đô, tên của một nhân vật trong tiểu thuyết "Nhà thờ Đức bà Pa-ri" của Vích-to Huy-gô) trong công hàm gửi Chính phủ Bồ Đào Nha ngày 13 tháng Mười 1858 đã kiên quyết yêu cầu trả lại con tàu bị tịch thu ấy và

trả tự do cho thuyền trưởng. Chính phủ Bồ Đào Nha đáp ứng đòi hỏi này của Chính phủ Pháp và nhờ đó mà cuộc xung đột lắng xuống.

Ban biên tập báo "New - York Daily Tribune" đã công bố bài báo của Mác viết về chủ đề này trên số ra ngày 1 tháng Chạp 1858 dưới một dạng đã bị xuyên tạc; vì vậy bài báo này không được đưa vào tập tương ứng của bộ C.Mác và Ph.Ăng-ghen Toàn tập xuất bản lần này. - 466.

355 Có lẽ nói về những cuốn sách mỏng không có tên tác giả do K.Blin-đơ xuất bản năm 1858 dưới một đề mục chung: "Flugblätter des Vereins "Deutsche Einheit und Freiheit" in England" ("Những cuốn sách mỏng của xã hội ở Anh "Sự thống nhất và tự do của nước Đức"). - 467.

356 Mác có ý nói đến bài giảng đầu tiên của Ét-ga Bau-ơ về lịch sử chính trị các cường quốc châu Âu từ thời kỳ Cải cách tôn giáo ở Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn vào đầu tháng Mười một 1858. Bài giảng này được công bố trên tờ báo "Die Neue Zeit" số ra ngày 6 tháng Mười một 1858. - 469.

357 Bức thư này lần đầu tiên được công bố rút gọn nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 469.

358 A.Ru-gơ đã phát triển quan điểm của mình về sáng tác của Sêch-xpia và Si-lơ trong các bài báo mà ông viết vào năm 1858 nhân kỷ niệm ngày sinh thứ 100 của Si-lơ sắp tới vào năm 1859. Những bài báo này được công bố vào tháng Tư và tháng Năm 1858 trong tạp chí văn học số ra hàng tuần của Rô-be Prút-xơ "Deutsches Museum" ("Bảo tàng Đức") dưới đầu đề "Idealismus und Realismus im Reich des Idwals" ("Chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật ngự trong vương quốc của lý tưởng"). - 471.

359 Bức thư này lần đầu tiên được công bố có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 472.

360 Xem chú thích 354. - 472.

361 Xem chú thích 353. - 473.

362 Bài báo Mác nhắc đến ở đây là của Stơ-ru-vê "Bildung macht frei!" ("Học vấn đem lại tự do!") trích từ bài "Sociale Republik" đăng lại trên tờ "Neue Zeit" số ra ngày 27 tháng Mười một 1858, không ghi tên tác giả. - 474.

363 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 474.

364 Nói về bức thư của Phrai-li-grát gửi Mác ngày 6 tháng Chạp 1858 bài thơ của ông ta "Nach Johanna Kinkel Begrabnis" ("Sau lễ tang I-ô-ha-na Kin-ken") viết trong trường hợp xây ra cái chết và việc chôn cất người vợ của Gôt-phrít Kin-ken là I-ô-ha-na Kin-ken; bài thơ này được đăng trên tờ "Neue Zeit" số ra ngày 11 tháng Chạp 1858. - 475.

365 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 479.

366 Mác có ý nói đến bài báo về hoà ước giữa Anh và Trung Hoa mà tờ "New - York Daily Tribune" không công bố. - 480.

367 Có ý nói đến bức thông điệp của tổng thống Mỹ giêm-xơ Piu-kê-nen gửi quốc hội Mỹ ngày 6 tháng Chạp 1858 nói về chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ trong năm 1858 và nêu lên chương trình về các biện pháp của chính sách đối nội và đối ngoại trong năm 1859. Bức thông điệp này thể hiện rõ ý đồ xâm lược điên cuồng của Mỹ đối với các nước ở Trung và Nam Mỹ (Cô-xta Ri-ca, Bra-xin, Pa-ra-goay v.v.) và dã tâm của Mỹ muốn bá chiếm lục địa châu Mỹ. Trong chính sách đối nội tổng thống Mỹ đề nghị tăng chi cho bưu điện và hải quân trong ngân sách 1859, tổng thống có đề nghị xây dựng tuyến đường sắt Thái Bình Dương.

Ban biên tập tờ "New - York Daily Tribune" đã không cho đăng bài báo của Mác viết về thông điệp của tổng thống Mỹ Biu-kê-nen. - 482.

368 Nói về những sự kiện xảy ra trong thời gian này ở công quốc Xéc-bi. Tại phiên họp khai mạc của Hội đồng đại biểu An-đrê-ép cũ vào cuối tháng Mười một 1858, những người theo phái tự do Xéc-bi, đại diện cho quyền lợi của giai cấp tư sản non trẻ ở Xéc-bi, hợp nhất với phái Ô-brê-nô-vích (những người theo triều đại Ô-brê-nô-vích) được tầng lớp nông dân ủng hộ do những người này căm ghét chế độ hiện hành, đã lật đổ được A-lêch-xan-đơ Ca-ra-ghê-oóc-ghi-ê-vích khỏi ngai vàng Xéc-bi và tiến hành nhiều cải cách tự do ở trong nước. Một đạo luật được thông qua; theo đạo luật này Hội đồng đại biểu biến thành một cơ quan hoạt động thường xuyên, có toàn quyền lập pháp, cũng theo đạo luật này, bãi bỏ hội đồng của tập đoàn thống trị đầu sỏ bao gồm đa số là những điền chủ lớn - những Vê-li-ca-si mà người ta gọi là những người bảo vệ hiến pháp. Mưu đồ tiếp theo của những người Vê-li-ca-si là tiến hành cuộc đảo chính phản cách mạng nhưng đã bị đập tan do cuộc nổi dậy của quần chúng nhân dân.

Tuy xoá bỏ được chế độ thống trị của phái bảo vệ hiến pháp là phái đã cầm

- quyền suốt 20 năm, nhưng Hội đồng đại biểu An-drê-ép cũ không phá tan được cơ sở xã hội của chế độ này và hoàn toàn không làm thay đổi gì được tình cảnh của quần chúng lao động. - 484.
- 369 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -485.
- 370 Không xác định được là Ăng-ghe-nen có viết những bài báo về những sự kiện ở Xéc-bi (xem chú thích 368) và những thay đổi trong hệ thống lan-ve Phô cho tờ "New - York Daily Tribune" hay không. - 485.
- 371 Mác có ý nói đến tin ngắn có tên gọi là "Cuộc cách mạng ở Xéc-bi" "đăng trên tờ "Times" số ra ngày 6 tháng Giêng 1859, ký tên là "Phóng viên thường trú của chúng tôi". - 485.
- 372 "*Sự hồi sinh của Kin-ken*" là những từ Mác gọi giễu cợt các ý đồ của Gôt-phrít Kin-ken muốn làm cho mình nổi danh giữa đám tiểu tư sản lưu vong ở Luân Đôn; để làm việc này Kin-ken lợi dụng cả cái chết của vợ ông là I-ô-ha-na Kin-ken (xem tập này tr.475).
- Kin-ken đặt tên tạp chí ra hàng tuần là "Hermann" theo tên của thủ lĩnh bộ tộc Hê-rút Ác-mi-ni (Héc-man), người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của những người Đức chống lại sự thống trị của La Mã trong thế kỷ I. Về nhân vật thuần phác trong thi ca của Gơ-tơ, Mác có ý nói đến Héc-man, nhân vật trong trường ca sử thi của Gơ-tơ "Héc-man và Đô-rô-tây", hình ảnh của một tiểu thị dân luôn mong muốn giữ cho mình không thay đổi trước mọi biến động của cuộc sống. - 485.
- 373 Bản quảng cáo tờ "Hermann" mà Mác gửi cho Ăng-ghe-nen là bản thông báo do Kin-ken ký tên và ghi ngày 24 tháng Chạp 1858 có tính chất quảng cáo cho việc xuất bản sắp tới của tuần báo. - 487.
- 374 Mác có ý nói đến phần bản thảo kinh tế của ông (xem chú thích 149) được gọi là "Chương về tư bản". Phần này được viết vào giai đoạn từ tháng Mười một 1857 đến tháng Năm 1858. Xem *K.Marx. Grundrisse der Kritik der politischen Oekonomie. Bd.I.Moskau, 1939, s.149-762 (C.Mác. Khái yếu phê phán kinh tế chính trị học. T.I, Mát-xcơ-va, 1939, tr.149-762).*
- Từ ngày 6 tháng Năm đến khoảng 24 tháng Năm 1858 Mác ở chỗ Ăng-ghe-nen, ở Man-se-xtơ. - 488.
- 375 Mùa thu năm 1858, Pan-móc-xton, người đứng đầu phái Vích, phái đối lập với

- nội các Đốc-bi - Đì-xra-e-li của đảng To-ri lúc đó, đã được Na-pô-lê-ông III mời đến Côm-pi-e-nhor để tìm hiểu lập trường của Pan-móc-xton trong cuộc chiến tranh sắp tới của nước Pháp chống nước Áo. Trong khi gặp gỡ, Pan-móc-xton không phản đối ý đồ của Na-pô-lê-ông III đánh đuổi quân Áo ra khỏi I-ta-li-a.
- Về ảnh hưởng của nước Nga đối với chính sách của Na-pô-lê-ông III - xem bài báo của Mác "Triển vọng chiến tranh ở Pháp" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.365-371). - 489.
- 376 Ban biên tập tờ "New - York Daily Tribune" không công bố bài báo này của Mác. - 492.
- 377 Trong bức thư của mình gửi Ăng-ghe-nen, Phrai-li-grát có lẽ đã nói đến việc xuất bản tờ báo cách mạng mới được coi là sự tiếp tục của tờ "Neue Rheinische Zeitung" ("Báo mới vùng Ranh") xuất bản ở Khuê-nô do Mác biên tập từ ngày 1 tháng Sáu 1848 đến 19 tháng Năm 1849 và là cơ quan chiến đấu của cánh vô sản trong phong trào dân chủ ở Đức trong giai đoạn từ 1848 - 1849. Ở đây Phrai-li-grát đã so sánh phương hướng không đúng của tờ báo này trong tương lai với tạp chí hàng tuần "Hermann" của phái dân chủ tiểu tư sản tầm thường, mà từ ngày 1 tháng Giêng 1859 Gôt-phrít Kin-ken bắt đầu xuất bản. - 493.
- 378 Nói về chuyến đi Mỹ của Kin-ken từ tháng Chín 1851 - tháng Ba 1852 với mục đích tuyên truyền trong hàng ngũ những người Đức lưu vong và người Mỹ ở gốc Đức về cái gọi là "sự vay mượn cách mạng Mỹ - Đức", để nhằm gây ra ngay ở Đức một cuộc cách mạng. Trong chuyến đi này, Kin-ken tiến hành một cuộc vận động dè hèn vu khống chống Mác và Ăng-ghe-nen. Trong nhiều tác phẩm của mình, Mác và Ăng-ghe-nen đã phê phán gay gắt có tính giễu cợt sự mạo hiểm trong cái trò chơi đã thất bại này của Kin-ken, xem đó là một trong những mưu đồ xấu và vô hiệu quả nhằm gây ra một cuộc cách mạng giả tạo trong thời kỳ suy thoái của phong trào cách mạng. - 493.
- 379 Mác gửi các bài báo cho tờ "New - York Daily Tribune" hai lần trong một tuần vào các ngày thứ ba và thứ sáu. - 495.
- 380 Mác có ý nói đến bài báo "Tình cảnh của Lu-i Na-pô-lê-ông" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.245-249), trong đó ông nói về cuộc hôn nhân đeo đuổi mục đích chính trị của hoàng thân Giê-rôm Bô-na-pác-tơ, em họ Lu-i Bô-na-pác-tơ với công chúa Clô-tin-đa, con gái vua Xéc-đi-ni Vích-to - Ê-ma-nu-en II. Mác công khai

giữ cột "tính hiền dụ tuyệt vời" của Clô-tin-đa, vì trong bài báo của mình ông viết rằng, theo tin đồn, "công chúa Clô-tin-đa... tuy còn trẻ đã có tính kiên cường". - 495.

381 Xem chú thích 376. - 495.

382 Nói về bài báo ký tên nhà báo Pháp L.Bô-ni-phác đăng trên tờ "Le Constitutionnel" số ra ngày 30 tháng Giêng 1859, trong đó nói rằng nếu có chiến tranh, Pháp có thể gửi ra nước ngoài đội quân tới 500 000 người. Ngày 31 tháng Giêng, Ăng-ghen viết bài báo "Quân đội Pháp" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.250-257), gửi cho tờ "New - York Daily Tribune", trong đó ông đã làm một bản thống kê đặc biệt và chỉ ra rằng, trong trường hợp có chiến tranh, nước Pháp chỉ có thể bố trí được một đội quân 200 000 người để tiến hành chiến đấu ở i I-ta-li-a chống nước Áo. Trong bài báo của Ăng-ghen có trích dẫn bản thông báo từ Pa-ri, chỉ ra rằng, tin công bố của tờ "Constitutionnel" và những con số được công bố này dựa vào chính là do Lu-i Na-pô-lê-ông phát ra. Vì vậy Mác, sau khi gửi bài báo của Ăng-ghen viết ngày 1 tháng Giêng cho tờ "New - York Daily Tribune", đã cho là cần thiết phải thông báo cho Ăng-ghen biết về tin công bố trên tờ "Times" số ra ngày 2 tháng Hai, rằng tác giả của bài báo đã được đưa trên tờ "Constitutionnel" chính là Lu-i Na-pô-lê-ông. Về tên lóng để gọi Lu-i Na-pô-lê-ông là *Bu-xơ-ra-pa* -x em chú thích 42. - 495.

383 Mác có ý nói đến bài báo mà ông viết cho tờ "New - York Daily Tribune" nhân bài phát biểu long trọng của Na-pô-lê-ông III tại lễ khai mạc kỳ họp Quốc hội lập hiến ngày 7 tháng Hai 1858 và bài văn đã kích của La Ghe-rôn-nơ viết theo sự gợi ý của Mác có tên "L'Empereur Napoléon III et l'Italie" ("Hoàng đế Na-pô-lê-ông III và I-ta-li-a") xuất bản ở Pa-ri không đề tên tác giả vào đầu năm 1859. Ban biên tập tờ "New - York Daily Tribune" không công bố bài báo này của Mác. - 497.

384 Bức thư này lần đầu tiên được công bố rất ngắn gọn trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 498.

385 Mác có ý nói đến bức thư của Vây-đơ-mai-ơ gửi cho ông ngày 28 tháng Hai 1858 mà ông đã viết trả lời vào ngày 1 tháng Hai 1859 (xem tập này, tr.727-733) và bức thư của Côm-ơ gửi ông ngày 15 tháng Sáu 1858. Cũng xem tập này, tr.425 và . - 447. - 498.

386 Mác có ý nói đến bài báo "Một người Nga vạch trần mục đích chiến tranh và hiệp ước Trung Quốc" đăng trên báo "Free Press" số 24 ra ngày 22 tháng Chạp

1858, bài báo này được đăng lại từ báo "New-York Herald" số ra ngày 14 tháng Chín 1858.

Về cuộc chiến tranh "thuốc phiện" lần thứ hai với Trung Quốc (1856-1858) và sự kết thúc cuộc chiến tranh ấy do việc ký kết hiệp ước của chính phủ Pan-móc-xton, xem bài báo của Mác "Hiệp ước Anh - Trung Quốc" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.695-701). - 503.

387 Hai bài báo của Mác có cùng tên gọi "Tình hình công nghiệp công xưởng của Anh" là bản tổng kết các báo cáo về tình hình sáu tháng của các thanh tra công xưởng, được Mác viết muộn hơn, vào ngày 25 tháng Hai và 4 tháng Ba 1859 (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.274-282 và 295-300). - 506.

388 Mác có ý nói đến việc chuẩn bị xuất bản "Chương về tư bản" mà ông dự định cho in như quyển thứ hai của tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" (xem chú thích 374). - 506.

389 Nói về ý định vừa này sinh ở Ăng-ghen vào tháng Hai 1859 mà ông kể lại cho Mác trong bức thư gửi Mác mà chúng ta không được biết về việc viết tác phẩm có tên gọi "Pô và Ranh", trong đó ông dự định đứng trên quan điểm chiến lược về quân sự để trình bày lập trường của mình và của Mác về cuộc chiến tranh đã chín muồi của Pháp và Pi-ê-mông chống nước Áo. Tác phẩm này được Ăng-ghen viết về khoảng ngày 9 tháng Ba 1859 (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.301-359). - 508.

390 Lúc này nhà xuất bản của Đun-ơ đang xuất bản vở kịch của lát-xan "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen", mà ông ta đã viết trong bức thư gửi Mác ngày 26 tháng Tư 1857 rằng "tác phẩm này sẽ là một sáng tác châm ngòi nổ đến một mức độ nào đó". Về bức thư này của Lát-xan, xem tập này, tr.172 và 173. - 509.

391 Mác nêu ra ở đây chú thích của Lát-xan cho tr.244, tập I cuốn sách của ông ta "Die Philosophie Herakleitos des Dunklen von Ephesos". Berlin, 1858 ("Triết học của Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phê-đơ". Béc-lin, 1858). - 512.

392 Mác có ý nói đến quan hệ gần gũi của Lát-xan với các nhà hoạt động có tư tưởng đối lập trong giai cấp tư sản tự do ở Phổ, tập hợp quanh tờ báo tự do Đức "Volks-Zeitung" ("Báo Nhân dân"). Trong bức thư gửi Mác ngày 31 tháng Giêng 1859, thất vọng về việc các nhà hoạt động này, Lát-xan đã than phiền với Mác về sự hèn nhát và tính không triệt để của họ. - 513.

393 Mác có ý nói đến bức thư của Lát-xan gửi ông (viết vào cuối tháng Hai 1859),

trong đó Lát-xan thông báo cho Mác rằng, ông ta đã thoả thuận với Đun-cơ về việc xuất bản cuốn sách mỏng của Ăng-ghe-n "Pô và Ranh", rằng Ăng-ghe-n cần phải chọn một trong những hình thức tiền nhuận bút của cuốn sách mà Đun-cơ đề nghị. - 515.

394 Có ý nói đến bài phát biểu của tướng Ra-đô-vít-xơ tại Quốc hội Đức ở Phran-phuốc ngày 12 tháng Tám 1848. Ra-đô-vít-xơ khẳng định rằng biên giới của nước Áo dọc theo sông Min-tơ (nói cách khác là duy trì quyền bá chủ của nước Áo ở Bắc I-ta-li-a) cần thiết cho nước Đức như một sự đảm bảo chống lại sự xâm nhập của Pháp. Tinh vô căn cứ của học thuyết này bị Ăng-ghe-n phê phán trong cuốn sách mỏng "Pô và Ranh" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.324-325 và các trang tiếp theo) và bị Mác vạch trần trong bài báo "Triển vọng cuộc chiến tranh ở Phổ" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.372 - 376. - 516.

395 Mác có ý nói đến tờ "Hermann" do Gôt-phrít Kin-ken xuất bản hàng tuần; trong số 7 ra ngày 19 tháng Hai 1859 đã tán dương tờ "Handelsberichte" ("Tin tức thương mại") do hãng buôn lớn Du-de và Di-bét của Đức ở Luân Đôn phát hành; cũng trong số tạp chí này đăng cả bài giới thiệu sách tán dương cuốn sách của Tơ-ruýp-nơ "Bibliographical Guide to American Literature" ("Bảng chỉ dẫn sách tham khảo về văn học Mỹ", lần xuất bản mới ở Luân Đôn năm 1859. - 517.

396 Nói về những điều kiện xuất bản cuốn sách mỏng của Ăng-ghe-n "Pô và Ranh" (xem chú thích 393). - 518.

397 Có nói về cuộc chiến tranh đã chín muồi trong thời kỳ này giữa Pháp và Vương quốc Xác-đi-ni (Pi-ê-mông) một bên, với nước Áo một bên. Cuộc chiến tranh kéo dài từ ngày 29 tháng Tư đến ngày 8 tháng Bảy 1859 do Na-pô-lê-ông III gây ra dưới chiêu bài "giải phóng" I-ta-li-a, nhằm xâm chiếm đất đai và củng cố chế độ Bô-na-pác-tơ ở Pháp bằng chiến dịch quân sự "cục bộ" thắng lợi. Với cuộc chiến tranh này giai cấp tư sản và giới quý tộc tự do I-ta-li-a hy vọng thực hiện việc thống nhất I-ta-li-a dưới sự cai trị của vương triều Xa-voa ở Pi-ê-mông không cần có sự tham gia của quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, do hoảng sợ trước quy mô rộng lớn của phong trào giải phóng dân tộc chống lại kẻ áp bức I-ta-li-a là chế độ quân chủ Áo, do muốn giữ tình trạng phân tán về chính trị của I-ta-li-a và sợ sẽ xây đến những khó khăn về mặt quân sự trong trường hợp chiến tranh kéo dài, nên Na-pô-lê-ông III, sau vài trận thắng của quân đội Pháp - Pi-ê-mông, đã ký

riêng rẽ, văng mặt Xác-đi-ni, Hoà ước Vi-la-phrăng-ca với nước Áo ngày 11 tháng Bảy. Kết quả của cuộc chiến tranh này là nước Pháp nhận được phần đất Xa-voa và Ni-xơ, Lôm-bác-đi sáp nhập vào Xác-đi-ni, còn vùng đất Vơ-ni-dơ vẫn nằm dưới sự cai quản của chính quyền Áo. - 518.

398 Vào tháng Hai 1846 cuộc khởi nghĩa được chuẩn bị trên lãnh thổ Ba Lan với mục đích giải phóng dân tộc Ba Lan. Những người khởi xướng chính của cuộc khởi nghĩa này là các nhà dân chủ cách mạng Ba Lan (Đem-bốp-xki và những người khác). Nhưng do sự phản bội của các spha-n từ Sác-khơ và việc canh sát Phổ bắt giữ những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nên cuộc tổng khởi nghĩa bị dập tắt, chỉ nổ ra một vài cuộc nổi dậy lẻ tẻ có tính cách mạng. Riêng ở Cra-cốp, vùng đất chịu sự kiểm soát chung của Áo, Nga và Phổ từ năm 1815, những người khởi nghĩa giành được thắng lợi vào ngày 22 tháng Hai và thành lập được chính phủ dân tộc, ra tuyên ngôn bãi bỏ các tạp dịch phong kiến. Khởi nghĩa ở Cra-cốp cũng bị dập tắt vào đầu tháng Ba 1846. Đến tháng Mười một 1846 Áo, Phổ và Nga ký kết hiệp ước về việc sáp nhập Cra-cốp và vào đế chế Áo. - 521.

399 Những ý tưởng mà Mác trình bày ở đây đã được ông phát triển trong bài ông viết ngày hôm trước "Triển vọng chiến tranh ở Pháp" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.365-371). - 521.

400 Sự phát triển tiếp theo các sự kiện đã chứng tỏ rằng điều tiên đoán của Mác được khẳng định. Thật vậy, tháng Tư 1859 Nghị viện Anh bị giải tán, và sau các cuộc bầu chính quyền mới vào tháng Sáu 1859, thì Pan-móc-xton, người của phái đối lập trước đây, đứng đầu chính phủ. - 521.

401 Ngày 22 tháng Ba và muộn hơn mấy ngày, vào ngày 1 tháng Tư 1859, Mác viết hai bài báo, là phần tiếp của bài viết ngày 1 tháng Ba 1859 "Dự luật mới về cải cách nghị viện ở Anh" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.290-294). Hai bài báo này ban biên tập tờ "New - York Daily Tribune" không công bố. - 523.

402 Mác có ý nói đến những trường hợp mà Ban biên tập tờ "New - York Daily Tribune" cho đăng lại bài báo lấy từ tờ "Times" của Luân Đôn. - 523.

403 Có ý kiến nói bức thư của Đa-na gửi Mác ngày 15 tháng Ba 1859, trong đó Đa-na báo tin cho Mác biết rằng ông ta không thể tìm được một nhà xuất bản nào ở Mỹ có thể xuất bản bằng tiếng Anh tác phẩm của Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị", ông ta còn đề nghị Mác viết cho "Bách khoa thư mới của Mỹ" các

mục từ "Xây công sự" và "Bộ binh" (xem Toàn tập, t.14, tr.1994, tr.398-430 và 431 - 465). - 525.

404 Xem chú thích 401. - 525.

405 Về cuộc gặp gỡ giữa Pan-móc-xton và Na-pô-lê-ông III ở Côm-pi-e-nho - xem chú thích 375.

Có lẽ Mác nói đến sự sụp đổ của chính phủ Đốc-bi của đảng To-ri vào năm 1852, chính phủ này gây ra cuộc đấu tranh của phái Mậu dịch tự do do Brai-tơ lãnh đạo chống chính phủ, mà kết quả là Pan-móc-xton nắm được ghế bộ trưởng nội vụ trong chính phủ liên hiệp mới của A-bóc-đin, và sự sụp đổ của chính phủ A-bóc-đin vào năm 1855 kéo theo sự thất bại trong cuộc Chiến tranh Crum, khi đó Rót-xen mất chức bộ trưởng ngoại giao, còn Pan-móc-xton là người đứng đầu chính phủ của đảng Vích. Trong thời gian cầm quyền lần thứ hai của chính phủ Đốc-bi (1858-1859) đã nổ ra những cuộc đấu tranh chống lại ông ta của phái đối lập Brai-tơ và Rót-xen, đã dẫn đến sự sụp đổ của chính phủ Đốc-bi và sự thành lập lại nội các Pan-móc-xton. - 525.

406 Ngày 31 tháng Ba 1859 tại Hạ nghị viện, khi đưa ra đọc lần thứ hai để thảo luận dự luật về cải cách bầu cử do chính phủ Đốc-bi - Đi-xra-e-li thuộc đảng To-ri đề nghị đã bị bác bỏ, và chính điều này đã kéo theo sự sụp đổ của chính phủ. Ở đây Mác đã đánh giá những cuộc tranh luận xảy ra trước khi bầu cử trong lúc ông kể cho Ăng-ghen về tư tưởng chính của bài báo mà ông viết ngày 1 tháng Tư (xem chú thích 401). Ngày 24 tháng Ba, phát biểu tại Hạ nghị viện, Brai-tơ và Ghíp-xon lại dẫn ra lời nói của một trong những lần phát biểu trước đây của Brai-tơ: "Một đạo luật tồi lại chính là đạo luật cách mạng nhất". Còn Ghíp-xon đã phát biểu chống lại sự phân chia mới của chính phủ về khu vực bầu cử, nghĩa là ở một chừng mực nhất định đã muốn giữ những tàn dư cũ của hệ thống "những nơi mục nát" - 525.

407 Nói đến chuyện trở về nước Anh của Tô-mát Si-dơn An-xti, người giữ chức chương lý ở Hồng Công trong những năm 1854 - 1858. Do chống lại sự độc đoán và tham nhũng của giới cầm quyền Anh ở Hồng Công An-xti đã bị Chính phủ Anh bãi chức. Ngày 9 tháng Tư 1859, ngày mà Mác viết thư này, báo "Times" đã đăng tin tức về tuyên bố của hạ nghị sĩ Giêm-xơ cho rằng những tài liệu mà ông ta công bố ở đây có liên quan đến việc bãi miễn chức vụ của An-xti. Khi còn là một nghị sĩ (1847-1852), An-xti đã cùng với Uóc-các-tơ phê phán chính sách đối ngoại của Pan-móc-xton. - 527.

408 Những tư tưởng mà Mác trình bày ở đây được ông phát triển trong bài báo viết ngày 8 tháng 12 tháng Tư 1859 ("Sự rối loạn nghiêm trọng của nền tài chính Ấn Độ" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.387-396). Về cuộc khởi nghĩa dân tộc ở Ấn Độ 1857-1859 - xem chú thích 181. - 527.

409 Nói về dự luật do bộ trưởng phụ trách các vấn đề về Ấn Độ Xten-li đưa ra Hạ nghị viện Anh ngày 14 tháng Hai 1859, theo dự luật này chính phủ có quyền phát hành ở Anh quốc trái với số lượng 7 triệu pao xtéc-linh để trang trải những chi phí vượt quá mức của nhà cầm quyền Anh ở Ấn Độ vào năm 1859. - 527.

410 Có ý nói về phụ lục của hiệp ước bất bình đẳng Thiên Tân, được ký vào tháng Sáu 1858 sau cuộc chiến tranh "thuốc phiện" lần thứ hai (1856-1858) - cuộc chiến tranh ăn cướp của Anh và Pháp chống Trung Quốc. Theo Hiệp ước Thiên Tân, thực dân Anh đã đạt được việc mở rộng đáng kể những đặc quyền của mình ở Trung Quốc nên hạn chế việc buôn bán thuốc phiện - một việc làm cạn kiệt tài nguyên đất nước - và cũng hạn chế những khả năng chính thực dân Anh khai thác các nguồn tài nguyên ấy.

Phụ lục của hiệp ước còn đề cập đến việc điều hoà các quan hệ buôn bán giữa Anh và Trung Quốc, việc xác định trước mức thuế cao đối với sự nhập khẩu thuốc phiện vào Trung Quốc: các thương gia nước ngoài chỉ được phép buôn bán thuốc phiện ở những cảng theo quy định nghiêm ngặt của Hiệp ước, việc ưu đãi cho người nước ngoài trong việc buôn bán trên đất Trung Quốc không áp dụng đối với buôn bán thuốc phiện. - 528.

411 Nói về chuyện ngăn "Tu viện" của Ét-ga Bau-ơ được đăng trong tạp chí ra hàng tuần "Neue Ziet" ("Thời mới") các số 38 - 42 ra ngày 19 và 26 tháng Ba, ngày 2, 10 và 16 tháng Tư 1859. - 531.

412 Có ý kiến nói đến cuộc thương lượng, bắt đầu từ tháng Chạp 1857, giữa Mác và Phrit-len-đơ về việc hợp tác với "Presse" (xem chú thích 252). - 532.

413 Tờ "New - York Daily Tribune" số ra ngày 5 tháng Tư 1859 đã đăng bức thư của A-lếch-xan-đrơ A-sbôt, trong đó ông ta lên tiếng phản đối bài báo của Ăng-ghen "Cơ hội thành công trong cuộc chiến tranh sắp tới", cũng được đăng làm xã luận trên báo này số ra ngày 17 tháng Ba 1859 (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.283-289). Trong bức thư này A-sbôt còn dẫn cả bức thư của ông ta đăng trên báo ấy dường như "vào ngày 14 tháng này", mà ở đó ông ta phê phán bài báo của Ăng-ghen "Áo

- nắm I-ta-li-a như thế nào?" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.265-273). Thực ra, bức thư đầu của A-sbốt được đăng ngày 11 tháng Ba 1859. - 534.
- 414 Có lẽ trong bức thư mà chúng ta chưa sưu tầm được, Ăng-ghe-n đã báo cho Mác rằng trên tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc (trong phụ trương của số 102 ra ngày 12 tháng Tư 1859) đã đăng các bài từ Niu Oóc gửi đến, trong đó có những bài báo của Ăng-ghe-n được công bố trên tờ "New - York Daily Tribune" như "Áo nắm giữ I-ta-li-a như thế nào" và "Cơ hội thành công trong cuộc chiến tranh sắp tới" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.265-273 và 283-289). - 534.
- 415 Ở đây Mác kể lại nội dung các cuộc tranh luận tại Nghị viện Anh ngày 18 tháng Tư 1859 đăng trên tờ "Times" số ra ngày 19 tháng Tư 1859. Diễn biến của các sự kiện về đời sống ngoại giao của châu Âu trong giai đoạn này mà bức thư nêu ra cũng đã được phản ánh trong bài báo của Mác "Hội nghị hoà bình sắp tới" và trong bài ông viết cùng Ăng-ghe-n "Triều chứng sắp nổ ra chiến tranh. - Việc vũ trang của nước Đức" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.401 - 406 và 407 - 411). - 535.
- 416 Nói về những binh lính Pháp đến La Mã trong thời gian nước cộng hoà La Mã bị đàn áp năm 1849. - 536.
- 417 Ngày 1 tháng Giêng 1859, trong buổi tiếp đoàn ngoại giao ở Tuyn-lơ-ri, Na-pô-lê-ông III khi nói với đại sứ nước Áo Huýp-ne, đã tỏ ý tiếc rằng mối quan hệ giữa Pháp và Áo "trở nên không được thân thiện như trước nữa". Chính những lời tuyên bố này đã dẫn đến sự xung đột ngoại giao giữa Na-pô-lê-ông III với nước Áo, mà vấn đề về chiến tranh chống nước Áo đã được giải quyết cách đây khá lâu: từ tháng Bảy 1858 ở Plôm-bi-éc, một hiệp ước bí mật giữa Pháp và Pi-ê-mông đã được ký kết, mà theo hiệp ước này Pháp nhận phần đất Xa-voa và Ni-xơ thay cho việc tham gia vào cuộc chiến tranh sắp tới chống Áo. - 536.
- 418 Nói về tối hậu thư của viên tướng người Áo Đuy-lai gửi Chính phủ Pi-ê-mông đòi phải lập tức tước khí giới và giải giáp những quân tình nguyện I-ta-li-a. Tối hậu thư này là dấu hiệu khởi đầu của cuộc chiến tranh I-ta-li-a năm 1859. (Xem chú thích 397). - 539.
- 419 Blăng-ki bị kết án tù giam 10 năm vì tội tham gia cuộc cách mạng 1848-1849, sau khi mãn hạn tù vào tháng Tư 1859 ông ta bị chính phủ Na-pô-lê-ông III đày sang Cai-en (Guy-a-na thuộc Pháp ở Nam Mỹ). Blăng-ki được trở về Pa-ri sau vụ ân xá ngày 19 tháng Tám 1859. - 539.

- 420 Âm chi rằng K.Phô-gơ là một trong năm thành viên của *chế độ nhiếp chính để chế*, được "bọn tay chân" của nền dân chủ tự do của Quốc hội Phran-phuốc lập ra ở Stút-gát, nơi mà chế độ nhiếp chính chuyên trụ sở đến vào đầu tháng Sáu 1849 do bị đe dọa phi giải tán. Những âm mưu của chế độ nhiếp chính, với sự giúp đỡ bằng những phương tiện của nghị viện, nhằm thực hiện một hiến pháp để chế do Quốc hội Phran-phuốc thảo ra và các quốc vương Đức đã bác bỏ, đều bị thất bại hoàn toàn. Ngày 18 tháng Sáu "bọn tay chân" của nghị viện đã bị quân đội của Vuyéc-tem-béc giải tán.
- Khi dùng các từ "Phô-gơ để chế", Mác đồng thời cũng vận dụng sự trùng họ của Các Phô-gơ với tên gọi của những nhân vật có chức quyền thời Trung cổ - bọn có quyền thế của hoàng đế thuộc đế chế Đức được gọi tên là "phô-gơ". - 540.
- 421 Phô-gơ và những người ủng hộ ông ta định xuất bản tuần báo "Die Neue Schweiz" ("Nước Thụy sĩ mới") ở Giơ-ne-vơ, nhưng sau này thay vì tuần báo đó lại xuất bản tờ "Neue Schweizer Zeitung" ("Báo mới của Thụy Sĩ").
- Về thông điệp của Phô-gơ gửi Phrai-li-grát và về "Chương trình" phụ lục cho thông điệp này - xem bài văn đã trích của Mác "Ngài Phô-gơ" (Xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.604-605). - 540.
- 422 Có ý nói đến bài báo được đăng trên tuần báo "Hermann" số 15 ra ngày 16 tháng Tư 1859 của tác giả Các-lơ Blin-đơ có tên gọi "Na-pô-lê-ông - người giải phóng", trong đó khi lên tiếng phản đối Na-pô-lê-ông III và nước Áo, Blin-đơ đã tuyên bố rằng ông nhìn thấy lối thoát duy nhất ra khỏi "sự rắc rối" hình thành trong việc thống nhất nước Đức là ở các "lãnh tụ của các đảng nhân dân". - 541.
- 423 Bài báo này, có lẽ, Ăng-ghe-n viết về sự bắt đầu cuộc chiến tranh I-ta-li-a năm 1859 mà ban biên tập tờ "New - York Daily Tribune" không công bố. - 541.
- 424 Về diễn biến cuộc chiến tranh của Pháp và Pi-ê-mông chống nước Áo bắt đầu vào cuối tháng Tư 1859 - xem bài báo của Ăng-ghe-n "Chiến tranh I-ta-li-a. Điểm tình hình thời gian qua" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.553-568), trong đó có những đánh giá của Ăng-ghe-n trùng hợp với nhận xét của Mác về kế hoạch hành động quân sự của tổng tư lệnh Áo mà tướng Hét-xơ phê phán gay gắt (cũng xem tập này, tr.700). - 541.
- 425 Ở đây Mác có ý nói rằng, nước Nga, về hình thức, đã gắn với nước Pháp bởi hiệp ước bí mật được ký kết ngày 3 tháng Ba (19 tháng Tư) 1859 ở Pa-ri về sự

trung lập và sự hợp tác trong trường hợp xảy ra chiến tranh giữa Pháp và Xắc-di-ni một bên, với nước Áo một bên. Những tin tức về hiệp ước bí mật này đã xuất hiện trên báo chí, và Mác đã thông báo về hiệp ước này trong bài báo "Cuộc hoảng loạn về tài chính" mà ông viết cho tờ "New - York Daily Tribune" số ra ngày 29 tháng Tư 1859 (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.417-421). - 542.

426 Xem chú thích 293. - 543.

427 Xem chú thích 375. - 543.

428 Mác có ý nói đến bài phát biểu của chương lý Oai-tơ-xai-đơ tại Hạ nghị viện ngày 25 tháng Ba 1859 đã được công bố trên tờ "Times" số ra ngày 26 tháng Ba 1859.

Về những cuốn "Sách xanh" - xem chú thích 39. Ở đây, Mác trích dẫn cuốn Sách xanh "Correspondence respecting the Affairs of Italy" ("Những thư từ trao đổi có liên quan đến công việc của nước I-ta-li-a") Luân Đôn, 1849, tập II, tháng Bảy 1849, số 377, 378 (xem bài văn đã trích "Ngài Phô-gơ" trong Toàn tập, t.14, 1994, tr.623). - 543.

429 Ch.F. Wurm. "Diplomatische Geschichte der Orientalischen Frage". Leipzig, 1858 (Ch.Ph.Vuốc-mơ "Lịch sử ngoại giao về vấn đề phương Đông". Lai-pxích, 1858). - 544.

430 Mác so sánh cuộc hoảng loạn về thương mại bắt đầu ở Viên ngày 5 tháng Năm 1859 do sự phá sản của hãng buôn lớn Ác-nơ-stai-nơ và E-xkê-léc với cuộc hoảng loạn thương mại ở Hăm-buốc mùa thu năm 1857 trong thời kỳ khủng hoảng của nền kinh tế thế giới (xem bài báo của Mác "Khủng hoảng tài chính ở châu Âu" trong Toàn tập, t.13, 1993, tr.425-430 và bài "Những tin tức cực kỳ quan trọng từ Viên" trong Toàn tập, t.13, 1993, tr.438 - 445). - 546.

431 Ngày 9 tháng Năm 1859 Mác tham dự cuộc mít tinh do Uốc-các-tơ tổ chức nhân xảy ra chiến tranh ở I-ta-li-a, và ngồi trên lễ đài. Trong thời gian dự mít tinh, nhà dân chủ tư sản người Đức Các-lơBlin-đơ đã báo cho Mác biết rằng Phô-gơ đang nhận được các phương tiện của Chính phủ Pháp để tuyên truyền cho chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ và đang cố gắng mua chuộc để lôi kéo một số nhà chính luận phát biểu có lợi cho Na-pô-lê-ông III. - 546.

432 Cuốn sách mỏng của Lát-xan "Der Italienische Krieg und die Aufgabe Preußens. Eine Stimme aus der Demokratie" ("Chiến tranh I-ta-li-a và những nhiệm vụ của

Phổ. Tiếng nói trong giới dân chủ") xuất bản không ghi tên tác giả vào đầu tháng Năm 1859 ở Béc-lin. Trong cuốn sách này Lát-xan đã bảo vệ lập trường trung lập của Phổ theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ của các quốc gia Đức trong cuộc chiến tranh I-ta-li-a 1859, và về cơ bản đã biện minh cho chính sách "giải phóng" của Na-pô-lê-ông III, tán thành việc đánh bại nước Áo - việc mà nước Phổ cần phải lợi dụng để thống nhất nước Đức từ trên xuống. - 548.

433 Mác giễu cợt những lời lẽ của Lát-xan trong bức thư ông ta gửi Mác vào giữa tháng Năm 1859, trong đó Lát-xan viết về cuốn sách mỏng "Chiến tranh I-ta-li-a và những nhiệm vụ của Phổ" rằng ông ta đã "làm cả một thực nghiệm, làm việc thâu đêm suốt sáng để dệt nên một hiện vật bằng lô-gích và ngọn lửa mà hiệu lực của nó đối với dân chúng... không bao giờ bị mất đi trong bất kỳ trường hợp nào". - 548.

434 Mác có ý nói đến bản nhận xét tán tụng của Ê-đu-a Mây-en đối với cuốn sách của Các Phô-gơ Studien zur gegenwärtigen Lage Europas", Genf und Bern, 1859" (Nghiên cứu về tình hình hiện nay của châu Âu". Giơ-ne-vơ và Béc-nơ, 1859), trong đó Phô-gơ cố gắng tác động về mặt tư tưởng đến dư luận xã hội của châu Âu và đặc biệt của nước Đức nhằm làm giảm nhẹ việc tiến hành các cuộc phiêu lưu trong chính sách đối ngoại của Na-pô-lê-ông III. Nhận xét này đã được đăng trên tờ "Der Freischutz" ("Xạ thủ tự do") số 55 và 56 xuất bản ngày 10 tháng Năm 1859 dưới tên gọi "Nước Áo và nước Đức". - 548.

435 Về *Crédit Mobilier* - xem chú thích 50.

Hoà ước Ba-lơ được ký riêng rẽ vào ngày 5 tháng Tư 1795 giữa nước Pháp và nước Phổ, nước tham gia liên minh chống Pháp đầu tiên. Việc ký kết hiệp ước này không những là thắng lợi của quân đội Pháp, mà còn do sự bất đồng giữa các thành viên của liên minh mà trước hết là giữa Phổ và Áo. - 550.

436 Bản tuyên ngôn này của Mác và Ăng-ghen không được công bố. - 550.

437 Có ý nói đến cái gọi là Ủy ban quốc tế được thành lập theo sáng kiến của E-nơ-xơ Giôn-xơ vào năm 1855 và được đổi tên thành Hội liên hiệp quốc tế. Hội này, với sự tham gia từ những ngày đầu tiên của phái Hiến chương đứng đầu là Giôn-xơ và của các đại diện những người lưu vong tiểu tư sản nước Đức, Pháp và những nước khác ở Luân Đôn, đã đặt mục đích cùng cố sự hợp tác quốc tế của các lực lượng dân chủ. Năm 1859 Hội này chấm dứt hoạt động. - 551.

438 Hai số cuối của tạp chí ra hàng tuần "Die Neue Zeit" - số 41 ra ngày 10 tháng Tư, số 42 ra ngày 16 tháng Tư 1859 - không in 4 trang như thường lệ, mà in 2 trang. Mác đã gửi cho Ăng-ghe-nen một trong hai số này.

Cuộc họp mà Mác nói đến ở đây đã diễn ra ở khách sạn "Nước Đức" vào ngày 1 tháng Năm 1859 theo sáng kiến của V.Líp-nếch. Tham dự cuộc họp có đại diện các hội công nhân Đức ở Luân Đôn. Cuộc họp thông qua quyết định về "việc xuất bản tờ báo có tên gọi "Das Volk" ("Nhân dân") - cơ quan xuất bản mới hàng tuần dựa trên các nguyên tắc dân chủ và xã hội và là cơ quan thể hiện lợi ích và quan điểm của công nhân Đức ở Anh". - 551.

439 Đầu tháng Mười 1856 gia đình Mác chuyển đến ở căn hộ có địa chỉ: số 9, Gráp-tôn-tê-rét, công viên Mây-tơ-len, đồi ha-ve-xtóc, Hem-xtét - Rốt thuộc ngoại vi Luân Đôn. - 551.

440 "Das Volk" ("Nhân dân") - báo ra hàng tuần, xuất bản bằng tiếng Đức ở Luân Đôn từ ngày 7 tháng Năm đến 20 tháng Tám 1859. Tờ báo được thành lập với tư cách là cơ quan của Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn và các hội khác của công nhân Đức ở Luân Đôn. Số đầu tiên được xuất bản dưới sự biên tập của nhà chính luận người Đức, nhà dân chủ tiêu tư sản Ê-lác-đô Bi-xcam-pơ. Bắt đầu từ số 2, tờ báo được xuất bản với sự tham gia nhiệt tình của Mác, thể hiện trong việc hợp tác không chính thức, trong sự giúp đỡ và khuyến bảo thường xuyên, trong việc hiệu đính các bài báo, tổ chức ủng hộ tờ báo về phương diện vật chất, v.v.. Trong số 6, ra ngày 11 tháng Sáu, ban biên tập tờ báo công bố chính thức về sự cộng tác của Mác, Ăng-ghe-nen, Phrai-li-grát, của Vôn-phơ và G.Hây-dơ (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.779).

Từ đầu tháng Bảy, Mác trở thành biên tập viên trên thực tế của tờ báo và tờ báo trở thành cơ quan của những người cách mạng vô sản. Những trang báo "Volk" đã phản ánh sự nghiên cứu của Mác và Ăng-ghe-nen về các vấn đề lý luận cách mạng và sách lược đấu tranh của giai cấp vô sản, soi sáng cho những trận quyết đấu của giai cấp vô sản, thể hiện cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống lại đại diện của tư tưởng tư sản. Đứng trên quan điểm của chủ nghĩa quốc tế vô sản, tờ báo đã phân tích những sự kiện trong cuộc chiến tranh I-ta-li-a 1859 (xem chú thích 397), những vấn đề về thống nhất nước Đức và I-ta-li-a, vạch trần chính sách đối ngoại của các nước Anh, Phổ, Pháp, Nga và các quốc gia phản động khác, tiến

hành cuộc đấu tranh triệt để chống chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ và những kẻ ủng hộ công khai hay giấu mặt.

Tờ báo đã công bố lời nói đầu trong tác phẩm của Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị", 5 bài báo của Mác trong đó có tập bài viết chưa xong "Quid pro quo", 9 bài báo của Ăng-ghe-nen, cả bài nhận xét của Ăng-ghe-nen về tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" của Mác, cả phần điểm tình hình do Mác soạn thảo với sự tham gia của Bi-xcam-pơ dành cho tờ "Hermann" của các nhà dân chủ tiêu tư sản Đức, được đăng trong mục "Qua các trang báo chí" ngoài ra còn nhiều bài báo và những nhận xét về tình hình chính trị có dấu hiệu chứng tỏ việc biên tập trực tiếp của Mác. Báo ra tất cả 16 số. Tờ báo ngừng xuất bản vào ngày 20 tháng Tám 1859 vì thiếu kinh phí. - 551.

441 Bài báo ngắn của Bi-xcam-pơ vạch trần âm mưu của Kin-ken chống tờ "Neue Zeit" và việc Êt-ga Bau-ơ chạy sang hàng ngũ của Kin-ken được đăng trên số 4 của tờ "Volk" ra ngày 28 tháng Năm 1859 trong mục "Tin tức trong cuộc sống". - 553.

442 Mác có ý nói đến tờ báo "Deutsche Brüsseler - Zeitung" và "Vorwärts!".

"Deutsche Brüsseler Zeitung" (Báo Bruy-xen của Đức) do những người lưu vong chính trị Đức ở Buy-xen thành lập, xuất bản từ tháng Giêng 1847 đến tháng Hai 1848. Lúc đầu phương hướng của tờ báo được xác định là cổ gắng dàn hoà các trào lưu khác nhau của phái dân chủ và cấp tiến của nhà dân chủ tiêu tư sản - tổng biên tập tờ báo này Boóc-nơ-stét. Nhưng từ mùa hè năm 1847, nhờ có các bài được đăng của Mác, Ăng-ghe-nen và các bạn chiến đấu của hai ông, tờ báo đã trở thành người phát ngôn của những tư tưởng cộng sản và dân chủ cách mạng. Từ tháng Chín 1847 Mác và Ăng-ghe-nen trở thành những người cộng tác thường xuyên của tờ báo và có ảnh hưởng trực tiếp đến khuynh hướng của nó vì vào những tháng cuối năm 1847, hai ông đã nắm giữ toàn bộ việc biên tập tờ báo. Dưới sự lãnh đạo của Mác và Ăng-ghe-nen, tờ báo đã trở thành cơ quan của đảng cách mạng mới hình thành của giai cấp vô sản và Liên đoàn những người cộng sản.

"Vorwärts!" ("Tiến lên!") - tờ báo Đức xuất bản ở Pa-ri từ tháng Giêng đến tháng Chạp 1844. Tờ báo công bố các bài của Mác và Ăng-ghe-nen. Do ảnh hưởng của Mác, người tham gia trực tiếp vào công việc biên tập tờ báo từ mùa hè năm 1844, tờ báo bắt đầu mang tính cộng sản; tờ báo đã phê bình gay gắt các chế độ phản động ở Phổ. Theo yêu cầu của Chính phủ Phổ, vào tháng Giêng 1845, bộ

- trường Ghi-dô đã ra lệnh trục xuất Mác và một số cộng tác viên khác của tờ báo ra khỏi nước Pháp; việc xuất bản tờ "Vorwärts!" bị chấm dứt. - 554.
- 443 Có ý nói đến bài báo đăng trong tuần báo "Hermann" số 18 ra ngày 7 tháng Năm 1859 "Sự trung lập của nước Anh" (không ký tên tác giả) và những bài tin ngắn đăng trên mục "chính trị" của tuần báo số 19 ra ngày 14 tháng Năm 1859 - bài "Cuộc chiến tranh hạn chế và đảng nhân dân Đức" ký tên tác giả Các-lơ Blin-đơ và bài "Đường công danh của Lu-i Na-pô-lê-ông dưới ký tên LB. (Lô-tác Buy-xơ). - 554.
- 444 Có lẽ đến Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn (xem chú thích 57) và hội cũng có khuynh hướng gần với hội này ở I-xơ En-đơ thuộc Luân Đôn được thành lập vào tháng Mười một 1858. - 555.
- 445 Có ý nói đến bức thư của A.Côm-pơ gửi Mác ngày 24 tháng Tư 1859, trong đó ông này thông báo rằng ông và Vây-đơ-mai-ơ đang tìm người đặt mua cho lần xuất bản đầu tiên tác phẩm của Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" và họ đã nhận được gần 100 đơn đặt hàng. - 555.
- 446 Xem chú thích 441. - 557.
- 447 Những bài báo do Ăng-ghen viết về trận đánh ở Ca-xtê-điô "Cuối cùng là trận chiến đấu!" và "Trận Mông-tê-ben-lô" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.452-453 và 459-461). Nhưng, có lẽ, đây là một bài báo của Ăng-ghen mà ban biên tập tờ "New - York Daily Tribune" đã chia làm hai bài. - 557.
- 448 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 557.
- 449 Nói về bài báo của Bi-xcam-pơ "Nhiếp chính để chế" nhằm chống lại Phô-got, đăng trên tờ "Volk", số 2 ra ngày 14 tháng Năm 1859. Không có sự đồng ý của Mác, Bi-xcam-pơ đã sử dụng trong bài báo này những thông tin mà Mác biết được qua Blin-đơ trong lúc dự mít tinh ngày 9 tháng Năm 1859 về hoạt động của Phô-got là kẻ làm tay sai cho phái Bô-na-pác-tơ, đó là những thông tin mà Mác nói cho Bi-xcam-pơ biết.
- Bài viết của Líp-nếch "Bình luận chính trị - Luân Đôn" đăng trên tờ "Volk" số 3, ra ngày 21 tháng Năm 1859. - 561.
- 450 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn dài trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -562.

- 451 Ngày 27 tháng Năm 1859, ngày viết bức thư này, trên tờ "Free Press" (số 5) đã đăng không ký tên tác giả bài báo của Các-lơBlin-đơ "Đại công tước Côn-xtan-tin. - vua tương lai của Hung-ga-ri" mà sau này Mác đã dẫn ra trong tác phẩm đã kích "Ngài Phô-gơ" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.614-615). Bài báo vạch trần mưu đồ của hoàng thân Giê-rôm Na-pô-lê-ông nhằm đưa Đại công tước Nga Côn-xtan-tin lên ngôi vua Hung-ga-ri. Cũng trong số báo này còn đăng nhiều đoạn trong bức thư riêng mà ở đó đã san bằng địa vị của Cô-sút và Mát-di-ni. Tài liệu này có lẽ là một trong những nguồn mà Mác dựa vào để thông báo cho Ăng-ghen trong bức thư riêng này.
- Trong số báo cuối cùng của tờ "Pensiero ed Azione" ("Tu tưởng và hành động") xuất bản ngày 16 tháng Năm 1859 có đăng tuyên ngôn của Mát-di-ni "Chiến tranh" mà bản dịch của tuyên ngôn này được Mác công bố trên tờ "New - York Daily Tribune" cùng với nhận xét mở đầu của mình (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.476 - 483). - 563.
- 452 Đây là nói về lời kêu gọi dân chúng Lôm-bác-đi vào tháng Năm 1859 của Ga-ri-ban-đi khi đoàn quân tình nguyện của ông tiến vào lãnh thổ Lôm-bác-đi. Mác đã nói đến lời kêu gọi này trong phần nhận xét mở đầu của ông cho lời "Tuyên ngôn của Mát-di-ni" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.476). - 567.
- 453 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -568.
- 454 Mác có ý nói đến bài của Phô-gơ "Sự phòng ngừa" đề ngày 23 tháng Năm, đăng trong phần phụ trương của số 150 báo "Schweizer Handels - Courier" ("Tin thương mại Thụy Sĩ" ra ngày 2 tháng Sáu 1859. Bài báo này đầy những lời công kích hằn học có tính vu khống chống lại Mác và những người cách mạng vô sản mà Mác lãnh đạo. Theo sự hướng dẫn của Mác, bài báo này được đăng lại trên tờ "Volk" số 6 ra ngày 11 tháng Sáu 1859 và được thêm vào phần bình luận giấu cọt của ban biên tập. - 569.
- 455 Xem chú thích 433. - 570.
- 456 Có ý nói đến tin ngắn của Bi-xcam-pơ (xem chú thích 441). - 571.
- 457 Bức thư này lần đầu tiên được công bố có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 571.
- 458 Có ý nói đến tuyên bố của Ban biên tập tờ "Volk", đăng trên báo này số 6 ra ngày 11 tháng Sáu 1859 (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.779). Tuyên bố nêu rằng những người cộng tác với tờ báo là C.Mác, Ph.Ăng-ghen,Phrai-li-grát, V.Vôn-phơ, G.Hây-đơ. - 572.

- 459 Vào nửa cuối tháng Sáu 1859 Mác ở chỗ Ăng-ghen, ở Man-se-xtơ, bàn bạc với Ăng-ghen về những vấn đề có liên quan đến việc xuất bản báo "Volk", đồng thời còn đến Xcôt-len gặp các thành viên cũ của Liên đoàn những người cộng sản là I-man-tơ và Hây-dơ, trao đổi với họ về việc tìm kiếm nguồn tài chính để xuất bản tờ "Volk". Mác trở về Luân Đôn khoảng ngày 2 tháng Bảy. - 574.
- 460 Tờ báo "Volk" đăng một cách có hệ thống các bài điểm báo "Qua các trang báo chí" nhằm chống lại tuần báo "Hermann" do Kin-ken xuất bản. Tham gia soạn các bài này, ngoài Mác ra, còn có Ê-lác-đơ Bi-xcam-pơ. Trong các bài này Mác đã phê phán kịch liệt tính vô nguyên tắc về mặt chính trị và ảo tưởng của các nhà tư tưởng tiểu tư sản cùng thị hiếu tầm thường và sự ngu ngốc của họ. Bằng những bài phát biểu chống Kin-ken, Mác đã buộc Kin-ken phải ra khỏi ban biên tập tuần báo "Hermann" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.780 - 792). - 574.
- 461 Đây là nói về kết thúc cuộc chiến tranh của Pháp và Pi-ê-mông chống nước Áo. Ngày 8 tháng Bảy 1859, theo sáng kiến của Na-pô-lê-ông III, người sợ rằng chiến tranh kéo dài sẽ làm cho phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a và ở các nước châu Âu khác phát triển, tại thành phố Vi-la-phrăng-ca đã diễn ra cuộc gặp mặt riêng rẽ giữa hoàng đế Pháp và hoàng đế Áo, không có sự tham dự của vua Pi-ê-mông, và trong cuộc gặp gỡ này hai hoàng đế đã đi đến một thoả thuận về vấn đề đình chiến. Ngày 11 tháng Bảy, Hiệp ước sơ bộ về hoà bình được ký giữa Pháp và Áo mà theo Hiệp ước này Lô-m-bác-đi (không kể pháo đài Măng-tu và Pe-xke-ra) nhập vào nước Pháp, nhưng sau đó Na-pô-lê-ông III lại nhượng Lô-m-bác-đi cho Xác-đi-ni để đổi lấy vùng Xa-voa và Ni-xơ, Vơ-ni-đơ vẫn nằm trong sự cai trị của nước Áo, các công tước Tô-xca-na và Mô-đê-na bị gạt bỏ trong thời gian chiến tranh do kết quả của các khởi nghĩa nông dân sẽ được khôi phục lại ngôi vua. Hiệp ước còn trừ tính cả việc thành lập liên minh I-ta-li-a dưới sự chủ toạ của giáo hoàng. Mặc dù có một vài điều khoản của Hiệp ước sơ bộ chỉ là trên giấy tờ (ví dụ, những điều khoản về thành lập liên minh I-ta-li-a, về khôi phục ngai vàng cho các công tước ở Tô-xca-na và Mô-đê-na mà lãnh thổ của họ bị sáp nhập vào Pi-ê-mông năm 1860) hoặc bị thay đổi, nhưng các điều khoản nói chung đều đặt cơ sở cho hiệp ước hoà bình triệt để, được ký ở Xuy-rích vào ngày 10 tháng Mười một 1859. - 575.
- 462 Mác có ý nói đến "Ghi chép báo cáo về nước Nga để trình lên hoàng đế hiện nay" soạn năm 1837 được đăng trên tờ "Free Press" của Uớc-các-tơ, số 7 ra ngày 13 tháng Bảy 1859, trong đó nêu rõ những phương hướng cơ bản của chính sách đối ngoại của nước Nga. Sau này Mác có nêu những đoạn trích tài liệu này trong tác phẩm đã kích "Ngài Phô-gtơ" và chỉ ra rằng tài liệu này đã được đăng lại trên

- tờ "Preußisches Wochenblatt" ("Tuần báo Phổ") vào năm 1855 (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.638-639). - 576.
- 463 Có lẽ là ám chỉ bức thư của Lát-xan gửi Mác và Ăng-ghen ngày 27 tháng Năm 1859, trong đó Lát-xan khẳng định rằng trong tất cả các cuộc cách mạng đều lặp lại "sự xung đột bí hiểm của chính tinh thể cách mạng". - 577.
- 464 Đáp lại yêu cầu của Mác, Ăng-ghen đã viết cho tờ "Volk" một loạt bài báo có tên gọi chung là "Chiến tranh I-ta-li-a. Điểm tình hình thời gian qua" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.553-568). - 578.
- 465 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 579.
- 466 Đây là nói về tuyên bố của Kin-ken đăng trên tuần báo "Hermann" số 26 ra ngày 2 tháng Bảy 1859 nói rằng từ số báo này ông ta từ chức chủ biên tạp chí "vì tình trạng sức khoẻ". Sự thật thì những bài điểm tình hình "Qua các trang báo chí" đăng trên tờ "Volk" mới có vai trò quyết định trong việc này (xem chú thích 460). - 580.
- 467 Trong khi công bố "Ghi chép báo cáo về nước Nga" (xem chú thích 462), ban biên tập "Free Press" thông báo rằng báo cáo này được tìm thấy trong thời kỳ "khủng hoảng nội các Phổ" (xem tập này, tr.584 và chú thích 475). - 581.
- 468 Xem chú thích 431. - 581.
- 469 Cùng với những tài liệu khác, trong tập đầu của "Portfolio" (xem chú thích 15) đã công bố "Công văn khẩn của bá tước Pốt-xô-đi-Boóc-gô gửi bá tước Nê-xen-rôt-đô, có ghi: Pa-ri ngày 28 tháng Mười một 1828", "Bản sao công văn tuyệt mật của bá tước Pốt-xô-đi-Boóc-gô, có ghi chú: Pa-ri, ngày 28 tháng Mười một 1828" và "Bị vong lục về tình hình và triển vọng của nước Đức, được biên soạn dưới sự chỉ đạo của công sứ ở Xanh-Pê-téc-bua và chuyển bí mật cho một số chính phủ ở Đức", viết theo ý kiến của Ban biên tập "Portfolio" vào năm 1833. - 581.
- 470 Trong "Ghi chép báo cáo về nước Nga" (xem chú thích 462), ở dạng như đã được đăng trên báo "Free Press", có viết rằng lợi ích của nước Nga đòi hỏi phải giết chết con trai của Pi-ôt đệ nhất là hoàng tử A-lếch-xây và giết cả Pi-ôt Hôn-stai-nơ, hay gọi như báo cáo là Pi-ôt III. - 581.
- 471 Nói về bức thư mà Mác nhận được của Phri-đrich Cam-mơ (xem chú thích 300). 582.
- 472 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 582.
- 473 Có ý nói đến bài báo của Bi-xcam-pơ "Hoà ước Vi-la-phrăng-ca" đăng làm xã luận trên tờ "Volk" số 1 ra ngày 16 tháng Bảy 1859. Trong phần kết của bài báo,

Bi-xcam-pơ công bố rằng bài này sẽ còn phần tiếp. Trong số 12 ra ngày 23 tháng Bảy quá thật đã đăng phần cuối của bài báo này của Bi-xcam-pơ. - 583.

474 Mác báo cho Ăng-ghen biết ý đồ trong loạt bài báo của ông "Quid pro quo" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.581-587). Loạt bài báo chưa kết thúc này do tờ "Volk" ngừng xuất bản. Trong phần được công bố tác giả không nhắc đến bản "Ghi chép báo cáo" (xem chú thích 462) mà Mác nói đến ở đây, và gọi là "Tài liệu của Uốc-các-tơ". - 583.

475 Nói về những sự kiện xảy ra ở nước Phổ vào tháng Mười 1858 do việc vua Phri-đrich - Vin-hem IV bị điên mà em trai ông ta là hoàng thân Phổ (vua Vin-hem I tương lai) được cử làm nhiếp chính. Về vấn đề cấp tư sản tự do, quan nhiếp chính đã hạ bộ chính phủ phản động Man-toi-phen. - 583.

476 Mác có ý nói đến tờ báo "Volk" số 5, ra ngày 4 tháng Sáu 1859, trong đó công bố lời nói đầu tác phẩm của Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị". Trong lời nhận xét mở đầu ban biên tập hứa sẽ viết một bài báo đặc biệt về cuốn sách này của Mác sau khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng. Đáp ứng yêu cầu của Mác, Ăng-ghen đã viết lời nhận xét cho cuốn sách, và hai phần đầu của nhận xét này đã được đăng trên các số 14 và 16 của tờ "Volk" ra ngày 6 và 20 tháng Tám 1859 (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.604-607). Phần thứ ba mà Ăng-ghen dự định phân tích nội dung kinh tế của cuốn sách, không được công bố do tờ báo ngừng xuất bản, và bản thảo của phần thứ ba này không tìm được. - 584.

477 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 590.

478 Trên tờ "Volk" số 12 ra ngày 23 tháng Bảy 1859 có đăng bài thơ của Héc-vếch chứa đựng tinh thần yêu nước giả tạo nhân kỷ niệm ngày hội của các thành viên hội xạ kích ở Xuy-rích. - 591.

479 Mấy chữ "Tài liệu về nước Nga" có ý nói đến "Ghi chép báo cáo về nước Nga" (xem chú thích 462) lấy từ tờ "Free Press" đăng lại trên tờ "Volk" các số 12-16 ra ngày 23 và 30 tháng Bảy, ngày 6, 13 và 20 tháng Tám 1859.

Trên tờ "Volk" các số 8, 9, 10, 12 và 16 ra ngày 25 tháng Sáu, ngày 2, 9 và 23 tháng Bảy và ngày 20 tháng Tám 1859 trong mục "Tiếng nói công nhân" có đăng loạt bài báo với tên gọi "Sáng tác của một công nhân trong giờ nghỉ", trong đó tác giả nêu ra một ý kiến về việc tổ chức cái gọi là "trường học nhân dân" và kêu gọi công nhân không để bị cám dỗ bởi những ảo tưởng mà giai cấp tư sản đưa ra,

không tin vào những lời khuyên của giai cấp tư sản "hãy yêu kẻ thù của mình" và v.v.. Những bài báo này lúc đầu được đăng không ký tên tác giả, nhưng đến 3 bài cuối thì có ký tắt là "P". Tác giả những bài báo này chính là Pê-téc-xơn. - 592.

480 Ăng-ghen có ý nói đến bài phát biểu của Na-pô-lê-ông III trước đoàn ngoại giao vào ngày 24 tháng Bảy 1859, trong đó ông ta công bố rằng hoà bình mà ông ta ký với nước Áo (xem chú thích 461) "đáp ứng được danh dự và lợi ích cho nước Pháp". - 592.

481 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 593.

482 Trên tờ "Volk" số 13 ra ngày 30 tháng Bảy 1859 có đăng bài thơ của một dân binh tinh Phran-phuốc trên sông Ô-đê. "Nhà thơ" này đã diễn đạt trong khổ thơ quy tắc quân sự về cấu tạo của khẩu súng có kim hoa. Tiếp theo phần bình luận giễu cợt đối với bài thơ này, tờ "Volk" còn đăng lời tuyên bố của ban biên tập, mà rất có thể là do Mác viết: "Chúng tôi cho đăng bài thơ của G.Héc-vếch" (xem chú thích 478) "chỉ để chứng minh rằng, với những lời hoa mỹ có tính chất thi ca chính trị mà không bao giờ gây ra được sự thán phục thì chỉ có thể diễn ra khi nó mang lại sự diệt vong của nền cộng hoà Thụy Sĩ. Lời bình tương ứng của ban biên tập, do sơ suất, nên không được công bố". - 593.

483 Về vụ án những người cộng sản ở Khuên, xem chú thích 89. Vào tháng Năm 1851, Nốt-i-ung được Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn những người cộng sản ở Khuên cử làm phái viên của Đức. Ngày 10 tháng Năm 1851 ông này bị cảnh sát bắt ở Lai-pxích. Những tài liệu thu giữ được ở ông khi bị bắt làm cho cảnh sát có thể xác định được sự tồn tại của Liên đoàn những người cộng sản ở nước Đức và gây ra thêm những vụ bắt giữ mới. - 595.

484 Có ý kiến nói đến cuốn sách: W.Rüstow. "Geschichte Infanterie" Bd. I - II, Gotha, 1857 - 1858 (B.Ruy-xiốp), "Lịch sử bộ binh". T.I - II, Gô-ta, 1857 - 1858). - 596.

485 Nói đến "Ghi chép báo cáo về nước Nga" (xem chú thích 462). Trên tờ "Free Press" (số 8 ra ngày 27 tháng Bảy 1859) đăng bức thư của Crô-si dưới đầu đề "Ghi chép báo cáo về nước Nga của năm 1837", trong đó nói rằng tài liệu này đã được công bố trong một tờ báo của Đức vào năm 1855. Trong bức thư này, Crô-si còn nói rằng "một người Đức" đã tìm thấy trong tài liệu này "sợi chỉ dẫn đường trong

- nền chính trị rối rắm ở châu Âu" và dịch tài liệu này cho "Free Press". Không xác định được tên họ của "người Đức" này. - 597.
- 486 Khoảng giữa tháng Bảy 1859, Mác trao đổi với Blin-đơ, Líp-nếch và Hô-linh-gơ - chủ nhà in báo "Volk" - nhân việc xuất hiện tờ truyền đơn nặc danh nhằm chống Phô-gơ nhan đề "Sự phòng ngừa" mà văn bản của nó đã được công bố ngày 18 tháng Bảy trên tờ "Volk" và ngày 22 tháng Sáu trên báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc. Trong tờ truyền đơn này, Phô-gơ bị lên án như một tên gián điệp bị mua chuộc của Bô-na-pác-tơ. Tờ truyền đơn trích dẫn ra những sự kiện mà Blin-đơ thông báo cho Mác biết trong lúc dự mít tinh ngày 9 tháng Năm 1859 (xem chú thích 431) và còn nói rằng, trong bản in thử của tờ truyền đơn mà Líp-nếch tìm thấy ở nhà in của Hô-linh-gơ hồi giữa tháng Bảy và gửi đến cho ban biên tập tờ "Allgemeine Zeitung", có những chú thích viết tay của Blin-đơ, Mác đã nêu ý kiến cho rằng tác giả tờ truyền đơn chính là Blin-đơ. Tuy vậy, do không muốn công khai chống đối Phô-gơ, Blin-đơ phù nhận ý kiến cho rằng ông ta là tác giả tờ truyền đơn ấy. - 597.
- 487 Nói về bức thư của chủ nhà xuất bản Đun-cơ gửi cho Ăng-ghen ngày 3 tháng Tám 1859 trả lời bức thư của Ăng-ghen gửi ông ta ngày 25 tháng Bảy hiện không còn giữ được. Trong bức thư Đun-cơ thông báo đã gửi đi 6 bản cuốn sách của Ăng-ghen "Pô và Ranh", rằng thông báo về việc xuất bản tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" của Mác sẽ được đăng trên các tờ báo của Đức một vài tuần sau khi xuất bản, và theo ý ông, cần phải tạo điều kiện để phổ biến rộng rãi cuốn sách này của Mác. - 601.
- 488 Ăng-ghen có ý nói đến bài báo của Mát-di-ni "The European coup d'état" ("Cuộc chính biến ở châu Âu") đăng trên tờ "Times" số ra ngày 10 tháng Tám 1859, trong đó vạch trần sự cấu kết ngầm giữ ba nước đế quốc - Pháp, Nga và Áo - nhằm chống lại phong trào giải phóng - dân tộc ở châu Âu. Khi nói về mối quan hệ giữa Uốc-các-tơ và Mát-di-ni, Ăng-ghen, có lẽ đã ám chỉ bài báo ngắn "Cô-sút và Mát-di-ni", đăng trên tờ báo "Free Press" do Uốc-các-tơ xuất bản (số 5) ra ngày 27 tháng Năm 1859, trong đó nêu lên một giả thiết cho rằng Mát-di-ni là "gián điệp của Nga". - 601.
- 489 Mác gọi tờ "Union Républicaine" ("Liên minh cộng hoà") là *tờ báo nước Pháp*, mà Lơ-đruy Rô-lăng và Lu-i Blăng dự định xuất bản (xem tập này, tr.599).

- Sắc lệnh ân xá cho những người bị kết án về tội chính trị đã được Na-pô-lê-ông III ban hành ngày 16 tháng Tám 1859 với mục đích đảm bảo cho chính phủ của ông ta có được sự ủng hộ của tầng lớp tự do. - 605.
- 490 Trong tuần báo "Hermann", số 33 ra ngày 20 tháng Tám 1859 có đăng bài thơ của Các-lơ Di-ben "Cách ngôn" với lời ghi chú: "Viết cho "Hermann"". - 605.
- 491 Có lẽ Mác có ý nói đến cuộc đụng độ mang tính khiêu khích xảy ra trên sông Bạch Hà mùa hè năm 1859 mà sau này Mác mô tả lại trong loạt bài báo của ông với tên gọi "Cuộc chiến tranh mới ở Trung Quốc" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.654-673). Cuộc đụng độ này và những sự kiện tiếp sau nó là nguyên cơ cho sự bắt đầu cuộc chiến tranh "thuốc phiện" lần thứ ba mà thực dân Anh và Pháp gây ra vào mùa hè năm 1860 nhằm áp đặt cho Trung Quốc những điều kiện nô dịch mới. - 606.
- 492 Có lẽ Ăng-ghen có ý nói đến mục "Bưu điện Can-cút-ta và Trung Quốc của tờ "Times", trong đó đăng các tin tức được gửi đến Luân Đôn theo đường bưu điện. - 607.
- 493 Sau lần xuất bản đầu tiên vào tháng Sáu 1859 tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.9-225) theo sự thoả thuận bước đầu với người xuất bản ở Béc-lin và Đun-cơ, Mác dự định cho xuất bản tập thứ hai "Chương về tư bản", sau đó là đến những phần còn lại của tác phẩm kinh tế này (xem chú thích 249 và 374). Tuy nhiên, những công việc không tri hoãn được của đảng làm cho Mác không thực hiện được ý định của mình, mãi đến tháng Tám 1861, Mác mới quay trở lại với việc nghiên cứu và kinh tế, sau khi đã từ bỏ kế hoạch xuất bản tác phẩm của mình thành từng cuốn sách riêng. - 609.
- 494 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 611.
- 495 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 613.
- 496 Nói về bài báo ngắn của Mác "Các chi tiết về sự kết cấu của Cô-sút với Lu-i Na-pô-lê-ông" đăng trên tờ "Free Press" số 10 ra ngày 28 tháng Chín 1859 không ký tên tác giả. Những sự kiện nêu trong bài báo ngắn này đã được Mác tái hiện hoàn toàn trong bài báo cùng chủ đề này viết cho "New - York Daily Tribune". Và tờ báo này cũng đăng một bài của Mác có nhan đề "Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.645-653). Có lẽ hai bài báo của Mác được nhắc đến ở đây đã được Ban biên tập nhập lại làm một. - 617.

497 Trên tờ "Free Press" số 9 ra ngày 31 tháng Tám 1859, trong bài báo "The New Portfolio" ("Tập tài liệu mới") có đưa tin về việc sắp xuất bản ở Béc-lin tuyển tập các tài liệu và văn kiện về ngoại giao, giống như tuyển tập mà Uốc-các-tơ đã xuất bản ở Luân Đôn (xem chú thích 15). Việc xuất bản phẩm này do Phi-sen chủ biên, nó đã được xuất bản bằng tiếng Đức ở Béc-lin vào những năm 1859 - 1860 dưới đầu đề "Das Neue Portfolio. Eine Sammlung wichtiger Dokumente und Aktenstücke zur Zeitgeschichte" ("Tập tài liệu mới. Tuyển tập những tài liệu và văn kiện hết sức quan trọng về lịch sử hiện đại"). Trong phần tin trên báo "Free Press" còn nói rằng "Ghi chép báo cáo về nước Nga" (xem chú thích 462) lần đầu tiên cũng được công bố trong "Preußisches Wochenblatt". - 618.

498 "Những vĩ nhân" là cách mà Mác và Ăng-ghe-nơ gọi giễu cợt các thủ lĩnh của giới lưu vong tư sản và tiểu tư sản, những kẻ biến hoạt động chính trị của mình thành môi trường hoạt động của sự bon chen danh lợi, hiềm khích, và gian trá, chơi trò chơi nguy hại trong mưu đồ cách mạng. Đặc điểm cuồng nhiệt nhất của các nhà hoạt động này được C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ phân tích trong tác phẩm đã kích "Những vĩ nhân của giới lưu vong" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr.315-450).

Về bài báo ngắn của Mác trên tờ "Free Press" - xem chú thích 496. - 619.

499 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 619.

500 Xem chú thích 493. - 621.

501 Mác có ý nói đến bài báo ngắn không ký tên đăng trên tuần báo "Hermann" số 36 ra ngày 10 tháng Chín 1859 ghi "Ô-xten-đơ", ngày 31 tháng Tám". - 622.

502 Mác gọi người thợ in Phi-đe-li-ô Hô-linh-gơ là "Phi-đe-li-ô trung thành", có ý ám chỉ mỉa mai nhân vật chính trong vở ca kịch của Bét-tô-ven "Phi-đe-li-ô". Nhân vật nữ Lê-ô-nô-ra trong vở ca kịch, cải trang thành đàn ông, đặt tên cho mình là Phi-đe-li-ô, lọt được vào nhà tù một cách dửng dưng và cứu thoát được chồng mình. Sau khi vở ca kịch được trình diễn (vào đầu thế kỷ XIX), cái tên "Phi-đe-li-ô" trở thành biểu tượng của sự thủy chung và trung thành. - 623.

503 Xem chú thích 431 và 496. - 623.

504 Do việc tờ "Allgemeine Zeitung" cho đăng lại tờ truyền đơn "Sự phòng ngừa" (xem chú thích 486), tháng Sáu 1859 Phô-gơ đã kích động một vụ kiện chống lại tờ báo này, buộc cho tờ báo tội vu khống. Sau đó, vào đầu tháng Tám 1859

ban biên tập báo "Allgemeine Zeitung" yêu cầu Líp-nếch thông báo những chứng cứ buộc tội chống Phô-gơ như nội dung có trong tờ truyền đơn "Sự phòng ngừa", Líp-nếch lại đề nghị Mác giúp ông ta làm cho Blin-đơ phải thừa nhận mình là tác giả tờ truyền đơn nặc danh này. Mác cũng cho rằng cần phải làm cho Blin-đơ công nhận rằng ông ta là tác giả tờ truyền đơn, bởi vì Phô-gơ đã tuyên bố rằng tác giả tờ truyền đơn là Mác và kết tội một cách vu khống cho Mác là Mác đã dùng Blin-đơ làm vật hy sinh cho đảng của mình. Đối với Mác, điều rất quan trọng là phải vạch trần sự hèn nhát của nhân vật Blin-đơ với tư cách đại diện của nền dân chủ tiểu tư sản, không dám bước vào cuộc tranh đấu công khai chống chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ và tay sai của nó. Thôi không nhận mình là tác giả tờ truyền đơn, Blin-đơ thực tế đã đóng vai trò của kẻ tiếp tay cho Phô-gơ, vì ông ta đã làm mất đi khả năng của báo "Allgemeine Zeitung" có thể nhận được những chứng cứ của các sự kiện đưa ra trên báo mà ông ta cung cấp. Mặc dù tờ "Allgemeine Zeitung" đấu tranh chống chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ từ những quan điểm hoàn toàn khác với Mác và các bạn chiến đấu của ông, nhưng Mác vẫn thấy cần thiết cả trong trường hợp này phải ủng hộ lợi ích chung của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ. - 623.

505 Xem chú thích 451. - 624.

506 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 625.

507 Mác có ý nói đến bài báo đăng trên tờ "New - York Daily Tribune" ra ngày 23 tháng Tám 1859, trong đó biện minh cho sự cầu kết giữa Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông. Bài báo đăng không ký tên tác giả, có ghi chú: "Bài của đặc phái viên của chúng tôi". Họ của phóng viên tờ báo này ở Luân Đôn là Pun-xki, được Mác nhắc đến trong bài báo của ông: "Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông" trong số các nhân vật" ủng hộ Cô-sút và đút tiền của Bô-na-pác-tơ vào túi mình" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.645 - 653). - 626.

508 Có ý nói đến tờ "Free Press" số 10 ra ngày 28 tháng Chín 1859, ở đó đăng bài báo ngắn của Mác "Chi tiết về sự cầu kết của Cô-sút với Na-pô-lê-ông". Trên tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc, bài báo này được đăng lại trong phần phụ trương của số 276 ra ngày 3 tháng Mười 1859. - 626.

509 Xem chú thích 493. - 627.

510 Nói về bức thư của Lát-xan gửi Mác, viết vào tháng Mười 1859, trong đó Lát-xan

lại một lần nữa cố bảo vệ đường lối sai lầm của mình nhân vấn đề về chiến thuật trong thời kỳ diễn ra cuộc chiến tranh I-ta-li-a năm 1859 (xem chú thích 397). Về việc phê phán chiến thuật sai lầm của Lát-xan - xem tập này, tr.805-809. - 627.

511 Có ý nói đến lễ kỷ niệm trọng thể ngày sinh lần thứ 100 của Si-lơ, tổ chức ngày 10 tháng Mười một 1859. Giành lấy việc chuẩn bị cho lễ kỷ niệm này ở Luân Đôn là một uỷ ban gồm những người lưu vong tiểu tư sản, đứng đầu là Gôt-phrít Kin-ken mà mục đích của ông ta đeo đuổi là làm cho mình nổi danh. - 627.

512 Nhân vụ Phô-gơ kiện báo "Allgemeine Zeitung" (Au-xbuốc) (xem chú thích 504), ngày 19 tháng Mười 1859 Mác gửi cho ban biên tập báo bản tuyên bố của người thợ sắp chữ A.Phuê-ghe-lơ viết ngày 17 tháng Chín 1859, trong đó người thợ này nói rằng tờ truyền đơn "Sự phòng ngừa" (xem chú thích 486) là do Hô-linh-gơ tập hợp lại, và bản thảo của tờ truyền đơn là nét chữ của Blin-đơ, và Hô-linh-gơ gọi Blin-đơ là tác giả tờ truyền đơn này (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.614 - 617 và 891-892).

Những bức thư được nhắc đến ở đây của báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc, xem tác phẩm đã kích "Ngài Phô-gơ", phụ trương số 10, "Những bức thư của ngài Oóc-ghec" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.877-879). - 628.

513 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 630.

514 Xem chú thích 493. - 631.

515 Có ý nói đến một cảnh trong vở "I-li-át" của Hô-me - (ca khúc đầu): cảnh cãi cọ giữa các thủ lĩnh của những người Hy Lạp A-gơ-mơ-nông và A-sin vì người nữ tù Bri-xây-đa. Sau đó A-ga-mơ-nông giành được Bri-xây-đa, còn A-sin thì từ chối không tham gia vào cuộc chiến chống lại những người ở thành Tơ-roa, mặc dù vẫn không rời khỏi trại của những người Hy Lạp đang bao vây thành Tơ-roa. - 631.

516 Mác có ý nói đến bài báo "Những cuộc họp của uỷ ban kỷ niệm Si-lơ" đăng trên tuần báo "Hermann" số 43 ra ngày 29 tháng Mười 1859. - 631.

517 Xem chú thích 512. - 634.

518 Về vụ Phô-gơ kiện tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc vì đã đăng tờ truyền đơn "Sự phòng ngừa" (xem chú thích 504) về bức thư của Bi-xcam-pơ gửi ban biên tập báo này được đăng trên số báo 300 ra ngày 27 tháng Mười 1859 - xem tác phẩm đã kích của C.Mác "Ngài Phô-gơ" (Toàn tập, t.13, 1994, tr.616-620). - 636.

519 Vào mùa thu năm 1859 ở Pác-ma, Mô-đê-na, Tô-xca-na và Rô-ma-ni-e đã bùng

lên một làn sóng mới đòi thống nhất lại dân tộc ở I-ta-li-a. Các chính phủ lâm thời được thành lập tại các quốc gia này trong thời kỳ xảy ra cuộc chiến tranh của Pháp và Pi-ê-mông chống nước Áo (xem chú thích 397) có quyền sử dụng một đội quân đông đảo, nếu họ muốn đang đặt dưới quyền chỉ huy chung của Ga-ri-ba-đi.

Tuy nhiên, do mưu kế của Ca-vua người đứng đầu Chính phủ Pi-ê-mông, đang lo sợ vì quy mô rộng lớn của phong trào nhân dân, nên Ga-ri-ba-đi đã bị bãi chức chỉ huy quân đội và chỉ còn được chỉ huy một sư đoàn. - 637.

520 Vào cuối tháng Giêng - đầu tháng Hai 1860, Ăng-ghe-n viết bài báo "Cải cách quân đội ở Đức" (xem Toàn tập, t.15, 1994, tr.29-35). - 637.

521 Đây là nói về cuộc chiến tranh được chuẩn bị trong thời gian này và nổ ra vào tháng Mười một 1859 của Tây Ban Nha chống Ma-rốc, nơi mà quân Tây Ban Nha xâm nhập dưới sự chỉ huy của tướng Ô' Đôn-nen. Đầu năm 1860 Ăng-ghe-n viết cho tờ "New - York Daily Tribune" bài báo "Tiến trình chiến tranh với người Mô-rơ" và hai bài cùng tên gọi "Cuộc chiến tranh với người Mô-rơ" nói về các sự kiện của cuộc chiến tranh xâm lược của Tây Ban Nha ở Ma-rốc (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.700 - 704, 705 - 711 và 717 - 724). Không xác định được là Ăng-ghe-n có viết bài báo về Ma-rốc, được nói đến trong bức thư này, hay không.

Về các sự kiện ở Trung Quốc - xem chú thích 491. - 637.

522 Ăng-ghe-n nghiên cứu bản dịch Kinh thánh ra tiếng Gô-ta lúc đó, do giáo chủ ở Tây Gô-ta là Uyn-phin dịch, bản dịch này là di tích chủ yếu về mặt văn tự của tiếng Gô-ta. Những phần trích Kinh thánh còn giữ lại được của Uyn-phin đã được nhiều nhà xuất bản công bố trong các ấn phẩm của các nhà nghiên cứu người Đức. - 637.

523 Có ý nói đến cuốn sách: J.Grim. "Deutsche Grammatik" Theile I-IV. Göttingen, 1819 - 1837 (Gi Grim. "Ngữ pháp tiếng Đức". Phần I - IV. Gôt-tinh-ghe-n, 1819, - 1837). - 638.

524 Xem chú thích 165. - 638.

525 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 639.

526 Mác có ý nói đến cuộc chiến tranh của những người dân miền núi Đa-ghe-xtan và Trét-nhi do Sa-min lãnh đạo chống lại nước Nga Nga hoàng. Sau khi tiêu diệt các lực lượng chủ yếu của Sa-min và bắt cóc Sa-min (vào tháng Tám 1859) quân

đội Nga đã dè bẹp sự kháng cự của những đội quân riêng rẽ của những phụ tá của Sa-min. - 639.

527 Xem chú thích 493. 640.

528 Trong số 12 của tờ "Freischütz" số ra ngày 3 tháng Mười một 1859 đã công bố bài báo ngắn (không ghi tên tác giả) "Vụ Các Phó-gơ kiện báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc", có nội dung công kích Mác. Để trả lời bài báo này, Mác đã gửi bản tuyên bố đến nhiều tờ báo Đức (xem C.Mác. "Tuyên bố gửi ban biên tập các báo "Reform", "Volks - Zeitung" và "Allgemeine Zeitung" trong Toàn tập, t.14, 1994, tr.893 - 897. Trong tuyên bố này, cụ thể, Mác đã đưa ra những chứng cứ để chứng minh rằng Blin-đơ là tác giả của tờ truyền đơn "Sự phòng ngừa" (xem chú thích 486). - 640.

529 Mác có ý nói đến bài báo ngắn đăng trên tờ "New - York Daily Tribune" số ra ngày 26 tháng Mười 1859, ký tên "Phòng viên của chúng tôi" và ghi chú "Luân Đôn, ngày 11 tháng Mười 1859". Tác giả của bài báo này là phóng viên Pun-xki của tờ báo trên tại Luân Đôn, một trong những người thân cận nhất với Cô-sút, ông cố gắng một cách vô căn cứ để bác bỏ những sự kiện được Mác nêu ra trong bài báo "Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông" đăng trên báo này số ra ngày 24 tháng Chín 1859 (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.645-654). - 640.

530 Trong thời gian xảy ra cuộc chiến tranh I-ta-li-a năm 1859, Cô-sút ở I-ta-li-a; ở đó theo sáng kiến của ông ta, một đoàn quân Hung-ga-ri đã được thành lập để cùng với Pi-ê-mông và nước Pháp của Bô-na-pác-tơ tham gia cuộc chiến tranh chống nước Áo, và với sự giúp đỡ của nước Pháp, Cô-sút đã cố gắng giành độc lập cho Hung-ga-ri.

Về hoà ước Vi-la-phrăng-ca - xem chú thích 461. - 640.

531 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 641.

532 Mác có ý nói đến số 45 của tuần báo "Hermann" ra ngày 12 tháng Mười một 1859, ở đó mô tả lại lễ kỷ niệm long trọng ngày sinh của Si-lơ ở Luân Đôn vào ngày 10 tháng Mười một 1859 và hết sức tán tụng Gốt-phrít Kin-ken, người giành phần điều khiển buổi lễ long trọng ấy. - 641.

533 Nói về bài viết ngày 15 tháng Mười một 1859 của Mác để trả lời tuyên bố của Blin-đơ trên báo "Allgemeine Zeitung" số 313 ra ngày 9 tháng Mười một 1859, phứ

định điều ông ta là tác giả tờ truyền đơn "Sự phòng ngừa" (xem chú thích 486) đã được đăng trong phụ trương của tờ "Allgemeine Zeitung" số 325 ra ngày 21 tháng Mười một 1859 (xem C.Mác. "Tuyên bố gửi ban biên tập báo "Allgemeine Zeitung" trong Toàn tập, t.14, 1994, tr.907 - 909). - 642.

534 Bài báo của Mác về vấn đề kênh Xuy-ê, tức là về những sự kiện liên quan đến vấn đề kênh Xuy-ê xung quanh vấn đề này trong thời kỳ này, mâu thuẫn giữa Anh và Pháp trở nên sâu sắc hơn, ban biên tập tờ "New - York Daily Tribune" không công bố.

Về bài báo của Ăng-ghe-n nói về các sự kiện ở Ma-rốc- xem chú thích 521. - 642.

535 Trên tờ "New - York Daily Tribune" không thấy công bố những bài báo của Ăng-ghe-n về phong trào tình nguyện ở anh. Sau này Ăng-ghe-n viết một loạt bài về phong trào này cho tạp chí ra hàng tuần xuất bản ở Man-se-xtơ "The Volunteer Journal, for Lancashire and Cheshire" ("Tạp chí của những người tình nguyện cho Lan-kê-sia và Chéc-sia") (xem Toàn tập, t.15, 1994). - 643.

536 Có ý nói đến cuốn sách: O.Dolch, "Geschichte des Deutschen Studententhums". Leipzig, 1858 (Ô.Đôn-sơ. "Lịch sử về giới sinh viên nước Đức". Lai-pxích, 1858. - 645.

537 Hội Si-lơ, thành lập ở Man-se-xtơ vào tháng Mười một 1859 nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của nhà thơ vĩ đại người Đức Ph.Si-lơ, mong muốn trở thành trung tâm của đời sống văn hoá và xã hội của khu cư dân Đức ở Man-se-xtơ. Thời kỳ đầu, Ăng-ghe-n vẫn đứng ngoài hội và có thái độ phê phán đối với hoạt động của hội khi hoạt động này mang đặc điểm của bệnh quan liêu của nước Phổ. Sau khi điều lệ của hội có một số thay đổi, vào năm 1864 Ăng-ghe-n là thành viên trong ban lãnh đạo và sau đó là chủ tịch Hội Si-lơ, ông dành nhiều thời gian cho hội và có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của hội. - 645.

538 Lâu đài pha lê (xem chú thích 94) là nơi vào ngày 10 tháng Mười một 1859 diễn ra lễ kỷ niệm trọng thể nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Si-lơ, đóng vai trò chủ yếu trong lễ kỷ niệm này là cánh lưu vong tiểu tư sản đứng đầu là Kin-ken. - 645.

539 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 646.

540 Trên số 43 năm 1859 của tờ hoạ báo "Die Gartenlaube" có đăng bài khảo luận của Bét-xích "Phéc-đi-năng Phrai-li-grát" dưới bài có chữ ký tắt "B", trong đó thể

hiện ý đồ vu khống khi biện bạch về sự bất thành trong sáng tác của nhà thơ là do ảnh hưởng của Mác.

Bài báo cắt ra từ tờ "Volksblatt" mà Mác gửi đến, ghi ngày 7 tháng Mười một 1859, có nội dung thông báo về vụ Phô-gơ kiện báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc. Thông báo này của tờ báo gây ra những sự công kích thù hận đối với Mác. - 646.

641 Mác có ý nói đến bài báo ngắn đăng không ký tên trên tuần báo "Hermann" số 46 ra ngày 19 tháng Mười một 1859 "Tin ngắn về lễ kỷ niệm Si-lơ của chúng ta. - 646.

542 Xem chú thích 530. - 647.

543 Tuyên bố của Phrai-li-grát được đăng trong phụ trương số 319 của báo "Allgemeine Zeitung" ra ngày 15 tháng Mười một 1859.

Do có vụ Phô-gơ kiện báo "Allgemeine Zeitung" (xem chú thích 504) mà Phrai-li-grát đã có thái độ rất xấu trong quan hệ với Mác. Ông ta từ chối không giúp Mác buộc Blin-đơ phải công nhận mình là tác giả tờ truyền đơn "Sự phòng ngừa", mặc dù ông ta có thể khẳng định được rằng blin-đơ đã thông báo cho ông ta những tin tức về Phô-gơ đã được nêu ra trong tờ truyền đơn nặc danh. Vậy là bằng thái độ xử sự này Phrai-li-grát đã ngăn trở một cách khách quan việc tố cáo Phô-gơ, tên tay sai của chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, kẻ đã vu khống Mác và các nhà cách mạng vô sản mà Mác lãnh đạo. - 648.

544 Xem chú thích 431 và 538. - 649.

545 Về báo "Morning Advertiser" là tài sản của "Hội tương tế các chủ quán rượu nhỏ các môn bài", xem bài báo của Mác "Các chủ quán bia và việc tôn trọng chế độ nghi chủ nhật.- Clan-ri-các-đơ" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr.683-685). - 649.

546 Mác có ý nói đến bài báo ngắn đăng trên tuần báo "Hermann" số 46 ra ngày 19 tháng Mười một 1859. "Dự đoán về diễn biến có thể xảy ra của cuộc chiến tranh I-ta-li-a, viết trước đó ít lâu khi bắt đầu cuộc chiến tranh". Bài báo khẳng định rằng Các-lơ Blin-đơ dường như cũng tiên đoán đúng tiến trình và kết quả của cuộc chiến tranh này qua một trong những bài báo do ông viết. - 652.

547 Trên tuần báo "Hermann" bắt đầu từ số 36 (ra ngày 10 tháng Chín 1859) đến số 54 (ra ngày 29 tháng Mười 1859) đã công bố (không liên tục) loạt bài báo có tên gọi "Sti-bơ". Loạt bài báo này vạch trần hoạt động của tên cầm đầu cảnh sát Phổ Sti-bơ, một trong những kẻ tổ chức và nhân chứng chính trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (xem chú thích 89). Bài báo ngắn của phóng viên ở Béc-lin mà

Mác nói đến ở đây cũng là một tác giả của những bài tố cáo Ai-sơ-hốp và được đăng trên số 45 của tuần báo "Hermann" ra ngày 12 tháng Mười một 1859. - 652.

548 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 653.

549 Bức thư đầu tiên trong số những bức thư của Mác đề cập đến hiện không còn giữ được, còn bức thư thứ hai Mác nói đến ở đây, có lẽ, đó là bức thư đề ngày 19 tháng Mười một 1859, mặc dù ngày ấy là thứ bảy, chứ không phải là thứ ba. - 653.

550 Mác có ý nói đến bức thư của Lát-xan gửi Mác vào khoảng ngày 20 tháng Mười một 1859 và là thư trả lời thư của Mác gửi ngày 15 tháng Mười một 1859 (xem tập này tr.802). Trong thư Lát-xan đã cố can ngăn Mác đừng cho đăng bản tuyên bố trên tờ "Volks-Zeitung nhằm chống Phô-gơ và Blin-đơ (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.697-698). - 653.

551 Về cuốn sách của Ph.Lát-xan - xem chú thích 278.

Về việc xuất bản tập thứ hai - xem chú thích 498.

Việc cổ tình im hơi lặng tiếng là do giới báo chí tư sản dàn xếp xung quanh việc xuất bản lần đầu tác phẩm của Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị". - 654.

552 Chủ biên báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc là Côn-bơ cho đăng tuyên bố của Phrai-li-grát kèm theo chú thích của ban biên tập trên số báo ra ngày 15 tháng Mười một 1859 (xem tập này, tr.648). Trong phần chú thích này, Côn-bơ khẳng định rằng trong bức thư gửi tờ báo, Líp-nếch đã kể đến tên họ Phrai-li-grát, một trong những người có thể buộc tội Phô-gơ. Thực tế là Líp-nếch đã chứng minh được một điểm là Phrai-li-grát có thể cùng với Mác khẳng định được rằng Blin-đơ là tác giả tờ truyền đơn "Sự phòng ngừa" (xem chú thích 486).

Cốt-ta là người xuất bản tờ "Allgemeine Zeitung". - 655.

553 Vào đầu tháng Tư 1859 Phô-gơ cho Phrai-li-grát và cho cả một số nhân vật khác nữa "Cương lĩnh" chính trị của mình, trong đó, với tinh thần tuyên truyền cho chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, ông ta lên tiếng ủng hộ sự trung lập của các quốc gia trong Hiệp bang Đức trong cuộc chiến tranh sắp xảy ra giữa Pháp và Áo. Phrai-li-grát đã cho xem bức thư của Phô-gơ gửi ông ta cùng bản "Cương lĩnh". Xem tác phẩm đã kích của Mác "Ngài Phô-gơ", Toàn tập, t.14, 1994, tr.604-605.- 655.

- 554 Có ý nói đến bài báo của Blin-đơ "Đại công tước Côn-xtan-tin - ông vua tương lai của Hung-ga-ri" (xem chú thích 541). - 656.
- 555 Xem chú thích 535. - 657.
- 556 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 657.
- 557 Xem chú thích 543. - 658.
- 558 Vào tháng Tám 1851, có Ph. Phrai-li-grát và V. Vôn-phơ đi cùng, Mác đã đến ban biên tập tờ báo Đức ở Luân Đôn "How do you do?" và đòi người xuất bản Đức-cơ và chủ biên Bét-xích đáp ứng yêu cầu của Mác do việc tờ báo này công bố bài báo ngắn có nội dung bí ẩn ám chỉ Mác dường như đã lợi dụng bộ trưởng nội vụ Phỏ Phéc-đi-năng Phôn Ve-xơ-pha-len, người anh cùng cha khác mẹ với vợ Mác. - 658.
- 559 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 659.
- 560 Bài báo nhắc đến ở đây đã được công bố trên tuần báo "Hermann" số 48 ra ngày 3 tháng Chạp 1859. Về Ủy ban tổ chức lễ kỷ niệm Si-lơ - xem chú thích 511. - 660.
- 561 Có ý về việc công bố các đoạn trích trong tác phẩm đã kích của Mác "Huân tước Pan-móc-xton" (xem chú thích 64) trong xuất bản phẩm "Das Neue Portfolio. Eine Sammlung wichtiger Dokumente und Aktenstücke zur Zeitgeschichte". Hefte I und III, Berlin, 1859 - 1860. - 660.
- 562 Xem chú thích 454. - 664.
- 563 Xem chú thích 540. - 665.
- 564 Ăng-ghen có ý nói đến cuốn sách của Đác-uyn "On the Origine of Species" ("Về nguồn gốc các loài") xuất bản ở Luân Đôn trước đây mấy ngày, vào ngày 24 tháng Mười một 1859. - 665.
- 565 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 666.
- 566 Suy nghĩ này của Mác sau đó đã được Ăng-ghen phản ánh trong tác phẩm mà ông viết vào tháng Hai 1860 "Xa-voa, Ni-xơ và Ranh" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.725 - 768). - 667.
- 567 Đây là nói về bức thư của người buôn bán sách ở Luân Đôn An-béc-tơ Pếch gửi

- Mác ngày 11 tháng Chạp, 1859, trong đó ông này chuyển lời của Giúc đến Mác đề nghị định ngày giờ và địa điểm gặp gỡ. Giúc đưa ra đề nghị này vì ông ta muốn được Mác cho biết những tin tức về vụ án những người cộng sản ở Khuên (xem chú thích 89), nhân việc người phụ trách cơ quan cảnh sát chính trị Phỏ Sti-bơ, người đóng vai trò chính trong vụ án, khiêu tố Ai-xơ-hốp - phóng viên tuần báo "Hermann" ở Béc-lin - với toà án ở Béc-lin về việc người phóng viên này đã cho đăng trên tuần báo những bài tố cáo chống Sti-bơ (xem chú thích 547). Vào tháng Năm 1860 Ai-sơ-hốp bị toà án Béc-lin kết án 14 tháng tù giam. - 667.
- 568 Đây là nói về những sự kiện ở Ma-rốc (xem chú thích 521). - 669.
- 569 Tuyên bố của Phrai-li-grát và Blin-đơ, trong đó cả hai ông đều chứng minh rằng không liên quan gì đến vụ Phô-gơ được đăng trên phần phụ trương của số 345 tờ "Allgemeine Zeitung" ra ngày 11 tháng Chạp 1859. Về thái độ của Phrai-li-grát - xem chú thích 543. Về tuyên bố của Blin-đơ xem bài văn đã kích của Mác "Ngài Phô-gơ" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.618-619). - 670.
- 570 Xem chú thích 567. - 670.
- 571 Mác có ý nói đến bức thư gửi Ban biên tập tuần báo Hermann" được đăng trên tuần báo này số 50 ra ngày 17 tháng Chạp 1859, ký tên "X.L.Boóc-hai-mơ", trong đó hết sức tán tụng Các-lơ Blin-đơ, "tên tuổi của ông", như bức thư viết, "về mặt ý nghĩa chính trị ở Man-hai-mơ, Hai-đen-béc, Stút-gác không hề thua kém gì tên tuổi của Kin-ken ở Khuên, ở Béc-lin và Stét-tinh". - 671.
- 572 Vợ của Mác - Gien-ni Mác - cùng với ba người con gái đã ở Tơ-ria từ ngày 22 tháng Năm đến khoảng 10 tháng Chín 1856. Mục đích chuyến đi của bà đến Tơ-ria là để thăm người mẹ bị ốm và mất ngày 23 tháng Bảy. Còn Mác, vào tháng sáu - tháng Bảy 1856 lại ở chỗ Ăng-ghen ở Man-se-xơ (xem chú thích 74). - 676.
- 573 Nói về tác phẩm của Mác "Vạch trần lịch sử ngoại giao thế kỷ XVIII" (xem chú thích 67). - 682.
- 574 Về vụ án những người cộng sản ở Khuên - xem chú thích 89.
- Bức "thông tri" mà Mác nhắc đến ở đây được sao chép trong thư tín gửi từ Han-nô-vơ, đã đăng trên tờ "Allgemeine Zeitung" số ra ngày 16 tháng Sáu 1856. - 682.
- 575 Bài cải chính này không xuất hiện trên tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc. - 682.
- 576 Đây là nói về việc công bố tác phẩm của Mác "Vạch trần lịch sử ngoại giao thế kỷ XVIII" trên tờ Sheffield Free Press" (xem chú thích 67). Trong đoạn tiếp theo

- Mác đề cập đến dự định của Ai-rôn-xai-đơ đưa tác phẩm này in cùng với tập tài liệu của Uốc-các-tơ, được xuất bản với tên gọi "Free Press" Serials ("Tủ sách "Free Press"). - 683.
- 577 Vào nửa cuối tháng Tám, Ăng-ghe-n ở lại Luân Đôn để gặp mẹ trong thời gian bà đến nước Anh. - 688.
- 578 Có ý nói về tác phẩm của Mác "Vạch trần lịch sử ngoại giao thế kỷ XVIII" (xem chú thích 67). - 688.
- 579 Xem chú thích 156. - 689.
- 580 Có ý nói về tác phẩm của Mác "Vạch trần lịch sử ngoại giao thế kỷ XVIII" (xem chú thích 67). - 691.
- 581 Bức thư này do Mác viết thêm vào bức thư của Gi-en-ni Mác gửi Côn-rát Sram ngày 8 tháng Chạp 1857 (xem tập này, tr.825-831). - 694.
- 582 *Lucus a non luccendo* - nghĩa đen là: cánh rừng vì ở đây không có ánh sáng. Đây là một thủ thuật quen thuộc để đối chiếu không phải căn cứ vào sự giống nhau, mà căn cứ vào sự tương phản. - 694.
- 583 Có ý nói đến đề nghị của Phrít-len-đơ với Mác về việc cộng tác với tờ báo tư sản của Áo "Presse" (xem chú thích 252). - 697.
- 584 Xem chú thích 249. - 697.
- 585 Xem chú thích 249. - 701.
- 586 Nói về cuốn sách: "A.Quetelet" Sur l'homme et le développement de se facultés, ou Essai de physique sociale". Tomes I - II, Paris, 1835 (A.Kê-tơ-lê "Về con người và sự phát triển các khả năng của con người hay khảo luận về vật lý học xã hội". t.I - II, Pa-ri, 1835). Mác sử dụng bản dịch tiếng Anh của cuốn sách này, xuất bản ở E-đin-buốc năm 1842. - 705.
- 587 Xem chú thích 249. - 706.
- 588 Về vụ án Béc-na - xem chú thích 320. - 708.
- 589 Xem chú thích 232. - 709.
- 590 Xem chú thích 324. - 714.
- 591 Xem chú thích 278.- 723.
- 592 Ăng-ghe-n phỏng theo câu nói được lưu hành rộng rãi "Họ chẳng học được cái gì nên cũng chẳng quên cái gì", được viết ở một trong những bức thư của đô đốc

- Pháp Đơ Pan, viết vào thời kỳ khôi phục lại nền quân chủ Buốc-bông. Đôi khi người ta còn gán câu nói này cho Ta-lây-răng. Câu này còn nói về những người theo chủ nghĩa bảo hoàng, những người chẳng rút được bài học gì từ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. - 725.
- 593 Có ý ám chỉ tạp chí hàng tuần viết tay "Maikäfer, eine Zeitschrift für Nicht - Philister" ("Con bọ dừa, tạp chí dành cho những người không phải là phi-li-xtanh"), do Gốt-phrít Kin-ken và I-ô-ha-na Mốc-ken sáng lập ở Bon năm 1840. Cùng lúc đó họ này còn thành lập "Liên minh những con bọ dừa". Khi bắt đầu cuộc cách mạng ở Đức năm 1848 thì tạp chí và Liên minh này chấm dứt hoạt động. Xem bài văn đã kích của Mác và Ăng-ghe-n "Những vĩ nhân của giới lưu vong" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr.315-450). - 726.
- 594 Bức thư này lần đầu tiên được công bố tóm tắt trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, số 32, 1906 - 1907. - 727.
- 595 Có ý nói về chi nhánh của Crédit Mobilier ở Thụy Sĩ (xem chú thích 50). - 727.
- 596 Nói về sự tuyệt giao giữa Mác với Éc-nơ-xơ Giôn-xơ. - xem chú thích 242. - 728.
- 597 Về "sự hồi sinh của Kin-ken" - xem chú thích 372. - 729.
- 598 Có ý nói đến bản trường ca của Suê-nai-khơ "Héc-man hoặc nước Đức tự do" viết tặng lãnh tụ của các bộ tộc Đức là Ác-mi-ni (Héc-man). Năm 1751 một nhà văn Đức nổi tiếng và là nhà phê bình Gốt-sét đã cho xuất bản trường ca này với lời mở đầu ca ngợi. Năm 1752 khoa triết của trường Đại học tổng hợp Lai-pxích, theo sự tiến cử của Gốt-sét, đã trao tặng "Vòng nguyệt quế nhà thơ" cho Suê-nai-khơ. - 729.
- 599 Về các "vĩ nhân" như Mác và Ăng-ghe-n đã gọi các nhà hoạt động của giới lưu vong tiểu tư sản - xem chú thích 498. - 730.
- 600 Về *vụ án những người cộng sản Khuên* - xem chú thích 89. - 730.
- 601 Có ý nói đến tác phẩm của B.Phran-clin viết năm 1729 và xuất bản năm 1731 "A Modest Inquiry into the Nature and Necessity of a Paper Currency" ("Công trình nghiên cứu khiêm tốn về bản chất và sự cần thiết của tiền giấy") (xem toàn tập, t.13, 1993, tr.58-59). -731.
- 602 Có ý nói đến tác phẩm của Bớc-cli"The Querist", London, 1750 ("Người chất vắn", Luân Đôn, 1750). - 731.

- 603 Như lần xuất bản thứ nhất cuốn "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" cho thấy đây là nói về số ra ngày 19 tháng Mười 1711 của tạp chí "Spectator" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.191). - 732.
- 604 Về báo cáo của Ủy ban về tiền đúc (1810) xem tác phẩm của Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.203). - 732.
- 605 Có ý nói đến việc bãi nhiệm bộ trưởng nội vụ Phổ Phéc-di-năng Phôn Vét-xơ-pha-len, người anh cùng cha khác mẹ với Gi-en-ni, vợ Mác, vào tháng Mười 1858, trong thời kỳ cái gọi là khủng hoảng nhiếp chính (xem chú thích 475). - 734.
- 606 Xem chú thích 397. - 735.
- 607 Về nỗi hoảng sợ của Lu-i Na-pô-lê-ông trước sự báo thù của những người Các-bô-na-ri ở I-ta-li-a thề giết chết Na-pô-lê-ông sau vụ tử hình người mưu sát Na-pô-lê-ông là Oóc-xi-ni, đã được Mác và Ăng-ghen nói đến trong bài báo "Con hoang loạn trên thị trường tiền tệ ở châu Âu". Trong bài báo này cũng như trong bài báo của Mác "Tình cảnh của Lu-i Na-pô-lê-ông" và bài của Ăng-ghen "Quân đội Pháp", nhiều vấn đề được đề cập trong bức thư này đã được làm sáng tỏ (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.239, 244, 245-249 và 250-257). Xem cả chú thích 380. - 736.
- 608 Về những sắc lệnh của Na-pô-lê-ông dự định điều chỉnh giá lúa mì và xây dựng các kho bãi chung bảo quản lúa mì nhằm đạt mục đích trên, - xem bài báo của Mác "Dự án điều chỉnh giá lúa mì ở Pháp" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.795-800). - 736.
- 609 Về các sự kiện này trong tiểu sử của Na-pô-lê-ông III, xem chú thích 42. - 737.
- 610 Xem chú thích 382. - 737.
- 611 Như bức thư của Mác gửi Lát-xan ngày 3 tháng Ba 1860 cho thấy ở đây Mác có ý nói đến tin tức đăng trên tờ "Daily Telegraph" nhân cái chết của I-ô-ha-na Mốc-ken vợ của Gôt-phrít Kin-ken. Những tin tức này là của nữ văn sĩ người Đức Phan-na Lê-van-đơ, theo chồng là Stác. - 739.
- 612 Có ý ám chỉ tác phẩm của Can-tơ "Critil der Urtheilskraft" ("Phê phán khả năng phán đoán"). Cuốn sách này xuất bản ở Béc-lin và Li-ba-va năm 1790. - 742.
- 613 Trong tháng Sáu và tháng Bảy 1849, Ăng-ghen tham gia trực tiếp vào các cuộc giao tranh cách mạng, mở rộng ra ở Ba-đen và Pphan-xơ. Là sĩ quan tùy tùng của Vi-lích, viên chỉ huy của quân tình nguyện khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ, Ăng-ghen đã cùng với Vi-lích thảo ra kế hoạch tác chiến và chỉ huy việc thực hiện những

- nhiệm vụ chiến đấu hết sức gay go và nguy hiểm. Ông trực tiếp tham gia 4 trận chiến đấu đặc biệt là trận đánh lớn ở Ra-stat. - 742.
- 614 Ăng-ghen có ý nói đến các hội chợ sách tổ chức hàng năm vào mùa xuân ở Lai-pxích, trong đó giới thiệu tất cả các nhà xuất bản của toàn nước Đức. - 745.
- 615 Có ý nói đến công trình gồm nhiều tập của Mi-clô-sích "Vergleichende Grammatik der Slawischen Sptachen" ("Ngữ pháp so sánh các ngôn ngữ Xla-vơ"). Vào khoảng thời gian này đã xuất bản xong tập I: "Vergleichende Lauthehre der Slawischen Sprachen". Wien, 1852 ("Lý thuyết so sánh về âm thanh trong các ngôn ngữ Xla-vơ". Viên, 1852) và tập III "Vergleichende Formenlehre der Slawischen Sprachen". Wien, 1856 ("Lý thuyết so sánh về hình thái trong các ngôn ngữ Xla-vơ", Viên, 1856). - 745.
- 616 Xem chú thích 397. - 747.
- 617 Xem chú thích 400. - 747.
- 618 Có ý nói đến việc đến thăm nước Anh vào đầu tháng Ba 1859 của Các-lô Pô-ê-ri-ô, người gheo pháit tự do và những người cùng chí hướng với ông ta, đã từng tham gia cuộc Cách mạng 1848 - 1849 ở I-ta-li-a. Họ bị đưa từ các nhà tù của nước Áo đến Mỹ, nhưng lại được thuyền trưởng con tàu cho tự do. Trên báo "Times" Luân Đôn số ra ngày 12 tháng Ba 1859 đã công bố bức thư của bá tước Sép-xbê-ri gửi tổng biên tập báo trong đó bá tước đã gọi Pô-ê-ri-ô và những người cùng chí hướng với ông ta là "Những người trung thực và anh dũng". Tiếp theo việc này một ủy ban được thành lập ở Luân Đôn, mà thành phần của nó có cả Pan-móc-xton, Sép-xbê-ri, v.v., để tổ chức các hoạt động chào mừng Pô-ê-ri-ô. - 747.
- 619 Từ năm 1683 đến 1806 toà án đế chế Đức ở Ve-xláp xét xử các vụ tranh cãi về ruộng đất và khiếu nại về các thuế má, v.v., đồng thời cũng là cấp cao nhất để kháng án về các vụ kiện đã được xét xử qua toà án của các cấp ở các vùng và các thành phố nằm trong cái gọi là Đế chế La Mã thần thánh của dân tộc Đức. Việc tiến hành xét xử trong toà án đế chế Đức diễn ra hết sức lúng túng và chậm trễ. - 749.
- 620 Xem chú thích 475. Những bài báo của Mác về chủ đề này được in trong tập 12 của Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen. - 752.
- 621 Có ý nói đến cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc của Ba Lan chống chế độ Nga hoàng vào những năm 1830 - 1831 đã bắt đầu trong tháng Mười một 1830. Việc lãnh đạo cuộc khởi nghĩa này chủ yếu nằm trong tay giới quý tộc Ba Lan, họ không

thể lôi kéo được những lực lượng đông đảo trong tầng lớp nông dân vì đã từ chối không chịu thoả mãn nhu cầu của nông dân là bãi bỏ chế độ nông nô. Không có sự ủng hộ cả nông dân nên cuộc khởi nghĩa đã thất bại và bị chế độ Nga hoàng đàn áp dã man. Ăng-ghe-n đã đánh giá cuộc khởi nghĩa này trong bài "Về vấn đề Ba Lan" (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr.689-694) và trong tác phẩm "Chiến tranh nông dân ở Đức", trong đó ông đã nhấn mạnh sự giống nhau giữa quan điểm của giới quý tộc Ba Lan đối với nông dân trong cuộc khởi nghĩa này với quan điểm của giới quý tộc Đức đối với nông dân trong cuộc khởi nghĩa năm 1522 do Dích-kinh-ghe-n và Gút-ten lãnh đạo (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr.455-475). - 757.

622 Kèm theo bức thư này là bản đính chính do Mác viết tay. - 759.

623 Có ý nói bức thư của Mác viết ngày 12 tháng Tư 1859 gửi Phrit-len-đơ, tổng biên tập tờ "Presse" Viên. - 764.

624 Có ý nói đến cuộc bầu cử nghị viện Anh diễn ra cuối tháng Tư - đầu tháng Năm 1859. Những người của đảng Vích giành được đa số. Xem chú thích 400. - 765.

625 Bức thư này là bức duy nhất mà chúng ta được biết của Mác gửi Phrit-len-đơ, tổng biên tập báo "Presse", trong đó Mác bàn về việc ông cộng tác với tờ báo (xem tập này tr.533). Lần này không đạt được sự thoả thuận dứt khoát (xem chú thích 252). - 765.

626 Có ý nói đến sự hoảng loạn về thương mại ở Viên (xem chú thích 430). - 766.

627 Ở đây và phần tiếp theo, đoạn nói về sự khác nhau giữa kịch bản sân khấu và kịch trong văn học cũng như vấn đề khác trong sáng tác văn học nghệ thuật, Ăng-ghe-n, về cơ bản, đã tranh luận với Lát-xan, khi nói về hoàn cảnh được nêu ra trong lời nói đầu vở kịch "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghe-n". - 769.

628 Ăng-ghe-n có ý nói đến phiên toà xét xử Lát-xan trong các ngày 3 và 4 tháng Năm 1859, khi ông này bị buộc tội là trong bài phát biểu tại Quốc hội Nai-xơ (gần Đuyt-xen-đoóc-phơ) ngày 22 tháng Mười một 1848 đã kêu gọi vũ trang chống chính quyền nhà nước. Sau khi phát biểu, Lát-xan bị bắt ngay trong ngày hôm đó và trước khi xét xử, đã bị giam giữ trong nhà tù. Trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã đăng nhiều bài báo của Mác và Ăng-ghe-n có tên gọi chung là "Lát-xan" vạch trần sự độc đoán của nhà cầm quyền ở toà án và nhà tù đối với Lát-xan (xem Toàn tập, t.6, 1993, tr.361 - 368, 604 - 606, 617 - 623 và 628 - 634). Có lẽ ở đây Ăng-ghe-n còn nói đến bài phát biểu của Lát-xan tại quốc hội ở Voóc-rin-ghe-n (gần

Khuên) ngày 18 tháng Chín 1848 mà chính Ăng-ghe-n cũng tham dự và được bầu là thư ký cuộc họp (xem Toàn tập, t.5, 1993, tr.630-631). - 769.

629 "Ba-smác" và "Côn-rát tội nghiệp" là các liên minh bí mật của nông dân mà những cuộc nổi dậy của họ đã chuẩn bị cho cuộc chiến tranh nông dân năm 1852 ở Đức. Ăng-ghe-n đã nêu rõ hoạt động của các liên minh này trong tác phẩm "Chiến tranh nông dân ở Đức" (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr.501-513, 514-516). - 773.

630 Có ý nói đến các nhà dân chủ tư sản và tiểu tư sản Đức mà thủ lĩnh của họ được nhắc đến trong bài hát phổ biến rộng rãi ở miền Nam nước Đức vào thời kỳ cách mạng 1848 - 1849. "Hêch-cơ, Stơ-ru-vê, Bli-um và Txít-xơ sẽ lật nhào tất cả bọn vua chúa Đức!" điệp khúc của bài hát nói về các thủ lĩnh này đã được nêu rõ trong tác phẩm của Ăng-ghe-n "Phong trào đòi hiến pháp để chế ở Đức", với nội dung phê phán những hành động của phái dân chủ tiểu tư sản trong thời kỳ cách mạng (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr.153). - 774.

631 Có ý nói đến bức thư của Lát-xan gửi Mác và Ăng-ghe-n ngày 27 tháng Năm 1859, trong đó Lát-xan phản đối lời phê bình của Mác và Ăng-ghe-n đối với vở kịch của ông ta "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghe-n". - 775.

632 Xem chú thích 420. - 776.

633 Xem chú thích 431. - 776.

634 Xem chú thích 431. - 777.

635 Xem chú thích 486. - 779.

636 Xem chú thích 504. Vụ Phô-gơ kiện tờ "Allgemeine Zeitung" bắt đầu vào ngày 24 tháng Mười 1859. - 780.

638 Xem chú thích 420. - 780.

639 "Hội những người bạn của tổ quốc" - hội mang tính cộng hoà của những người lưu vong Đức ở Luân Đôn, tồn tại vào những năm 50 - 60 của thế kỷ XIX; trong số các hội viên của hội này có K.Blin-đơ, Ph. Phrai-li-grát, Ph.Hô-linh-gơ v.v.. - 780.

640 Những bức thư được công bố trong tập này của Mác viết ngày 26 tháng Chín và 8 tháng Mười 1859 gửi Xê-me-rơ, cựu thủ tướng của Chính phủ cách mạng Hung-ga-ri, chứng tỏ rằng Mác mong muốn củng cố mối quan hệ với cách dân chủ

cách mạng của phái lưu vong Hung-ga-ri. Những bức thư này có nội dung phê phán gay gắt đối với những hành động sai trái của Cô-sút trong thời kỳ ông ta sống lưu vong, khi Cô-sút ngã theo những khẩu hiệu mị dân "giải phóng" của Na-pô-lê-ông III, nhằm câu kết với Na-pô-lê-ông III, nuôi ảo vọng về một khả năng có thể lợi dụng Na-pô-lê-ông như một đồng minh trong cuộc đấu tranh giải phóng Hung-ga-ri. Những lời phê phán này không áp dụng cho giai đoạn hoạt động quan trọng hơn của Cô-sút - giai đoạn cách mạng 1848 - 1849 - khi Cô-sút lãnh đạo các lực lượng cách mạng đấu tranh giành độc lập dân tộc cho Hung-ga-ri và, theo lời của Ăng-ghen, là "con người có tính cách mạng chân chính, dũng cảm thay mặt nhân dân mình nhận lời thách thức về một cuộc đấu tranh quyết liệt" (xem Toàn tập, t.6, 1993, tr.223). - 781.

641 Xem chú thích 507. - 781.

642 Ban biên tập tờ "New - York Daily Tribune" đã công bố một bài báo của Mác về chủ đề này có tiêu đề "Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông" (xem chú thích 496). - 781.

643 Mác có ý nói đến bài báo đề ngày 25 tháng Tám 1859 của A.A-sbôt "Hoà ước Vi-la-phrăng-ca và sự nghiệp của những người Hung-ga-ri", đăng trên tờ "New - York Daily Tribune" ra ngày 31 tháng Tám 1859. - 782.

644 Thư từ trao đổi với Uốc-các-tơ và Cô-sút được công bố bằng tiếng Anh trên tờ "Free Press" của Uốc-các-tơ số 16, ra ngày 12 tháng Năm 1858, Mác trích dẫn bài này trong bài báo của ông "Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.645-653). - 782.

645 Về chuyến đi này của Mác - xem chú thích 459. - 784.

646 Có ý nói đến các sự kiện tố cáo Phô-gơ là tay sai của chế độ Bô-na-pác-tơ (xem chú thích 431). - 784.

647 Xem chú thích 486. - 785.

648 Có ý nói đến chứng cứ của người thợ sắp chữ A.Phuê-ghe-lơ (xem chú thích 512). - 785.

649 Xem chú thích 493. - 785.

650 Xem chú thích 374. - 786.

651 Xem chú thích 496. - 787.

652 Mác có ý nói đến bài xã luận báo "Times" số ra ngày 4 tháng Mười 1859, mục đặc biệt của số này nói về Cô-sút. - 787.

653 Xem chú thích 507. - 788.

654 Trong bài xã luận của báo Times" số ra ngày 4 tháng Mười 1859 có nhắc đến bức thư của Cô-sút gửi Mác A-đam nào đó, cũng được đăng trên số báo này. Trong bức thư này Cô-sút nói về sự thất vọng của mình do việc ký hoà ước Vi-la-phrăng-ca (xem chú thích 461). Tuyên bố của Mác A-đam nói rằng bức thư của Cô-sút là "thư riêng" đã được đăng trên tờ "Times" số ra ngày 7 tháng Mười 1859. - 788.

655 Trong bài báo ngắn của Mác đăng trên tờ "Free Press" "Chi tiết sự câu kết của Cô-sút với Lu-i Na-pô-lê-ông" có nói rằng, Péc-txen "ngay sau khi hiểu được bản chất của sự câu kết này đã tránh xa Cô-sút và lên án âm mưu của Nga và Pháp". Trong bài viết cụ thể hơn nữa của Mác "Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông" đăng trên tờ "New - York Daily Tribune" cũng chỉ ra những lời nói của Péc-txen như một trong những nguồn gốc để lên án hành vi của Cô-sút trong thời gian xảy ra cuộc chiến tranh I-ta-li-a năm 1859 (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.652-653). - 789.

656 Xem chú thích 537. - 790.

657 Mác có ý nói đến việc bàn bạc giữa Lát-xan với Đun-cơ về việc xuất bản tập thứ hai tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" (xem chú thích 493). - 792.

658 Xem chú thích 504. - 792.

659 *Liên đoàn những người cộng sản* - tổ chức cộng sản quốc tế đầu tiên của giai cấp vô sản do Mác và Ăng-ghen sáng lập, tồn tại trong những năm 1847-1852. Xem bài của Ăng-ghen "Lịch sử Liên đoàn những người cộng sản" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.313-338). - 793.

560 Xem chú thích 449. - 794.

561 Xem chú thích 504. - 795.

562 Xem chú thích 459. - 795.

663 Mác có ý nói đến những tài liệu ngoại giao có liên quan đến cuộc chiến tranh I-ta-li-a năm 1859, đã được Chính phủ Phổ công bố trên tờ "Neue Preußische Zeitung" ("Báo mới nước Phổ") vào tháng Bảy 1859, sau đó được đăng lại trên tờ "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc vào ngày 30-31 tháng Bảy. Mác đã phân tích nhiều công văn khấn của bộ trưởng ngoại giao Phổ Slai-ni-xơ được đăng thành loạt bài báo này mà bài báo được nhắc đến ở đây là "Quid pro quo" (xem Toantapj, t.13, 1993, tr.581 - 603). - 795.

644 Xem chú thích 451. - 796.

665 Xem chú thích 420. - 797.

666 Xem chú thích 512. - 797.

667 Xem chú thích 528. - 797.

668 Xem chú thích 493.- 798.

669 Tại kỳ họp Quốc hội Phran-phuốc ngày 26 tháng Năm 1849, Vin-hem Vôn-phơ đã lên tiếng phản đối "Lời kêu gọi dân chúng Đức" do nhà thơ U-lan-đơ đại diện cho phái dân chủ ôn hoà thảo ra và đòi phải buộc tội đại công tước Áo I-ô-han - người cầm quyền của đế chế - cùng các bộ trưởng của ông ta là những kẻ phản bội nhân dân. Bài phát biểu của Vôn-phơ đã gây ra sự chống đối gay gắt của các nghị sĩ tư sản. Phô-gtơ đã phát biểu chống Vôn-phơ với lời lẽ đầy tức giận. Về vấn đề này xem bài văn đã trích của Mác "Ngài Phô-gtơ" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.593-598) và bài báo của Ăng-ghen "Vin-hem Vôn-phơ" (xem Toàn tập, tập 19, 1995, tr.137-140). - 800.

670 Ở đây Mác sử dụng lời nói của luật sư Héc-man, người bào chữa của Phô-gtơ trong vụ kiện chống lại báo "Allgemeine Zeitung" (xem chú thích 504). Luật sư này gọi Phô-gtơ là "Abgerundete Natur" ("bản tính tự hình thành"). Nhưng câu nói này còn có một nghĩa khác: "người tròn trĩnh", "gã phi nộn" - cái nghĩa cho phép Mác dùng câu nói của luật sư này để giễu cợt Phô-gtơ sau này trong bài văn đã trích "Ngài Phô-gtơ" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.490-491).

Về bài báo của Phô-gtơ đăng trong tờ "Handels-Courier" xem chú thích 451. - 800.

671 Những tin tức về sự câu kết của Cô-sút với Lu-i Na-pô-lê-ông là cơ sở của bài báo của Mác "Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông" (xem Toàn tập, t.13, 1994, tr.664-653) do Xê-me-rơ thông báo cho Mác vào ngày 1 tháng Chín 1859 khi ông này từ Pa-ri đến Luân Đôn thăm Mác. - 800.

672 Xem chú thích 511. - 801.

673 Mác và Ăng-ghen đã chế giễu những tính cách được nhắc đến ở đây của Kin-ken trong bài văn đã trích "Các vĩ nhân của giới lưu vong" (xem Toàn tập, t.8, 1994, tr.348 - 349, 352 - 353).

Đen, đỏ và vàng - các màu tượng trưng cho sự thống nhất nước Đức; khẩu hiệu của sự thống nhất này được những nhà dân chủ tiểu tư sản giải thích như lời kêu gọi

để thiết lập ở Đức một liên bang của các vùng đất tự trị giống như Liên bang Thụy Sĩ. - 804.

674 Xem chú thích 532. - 802.

675 Xem chú thích 379. - 805.

676 Mác có ý nói đến bức thư của Lát-xan gửi ông vào giữa tháng Mười 1859, trong đó Lát-xan hết sức ca ngợi bài tụng thi của Phrai-li-grát "Về lễ kỷ niệm Si-lơ. Ngày 10 tháng Mười một 1859. Quốc ca Đức ở Luân Đôn" và tỏ ra bực bội về Phrai-li-grát không trả lời gì sau khi Lát-xan gửi cho ông ta vở kịch "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen". - 806.

677 Xem chú thích 540. - 806.

678 Về "*Sự liên minh giữa Bô-na-pác-tơ và nước Nga*" - xem chú thích 425. -

Có ý nói đến công văn khẩn dưới hình thức thông tri của nước Nga - của bộ trưởng ngoại giao Goóc-sa-cốp gửi các đại diện ngoại giao Nga tại các quốc gia nhỏ ở Đức ngày 21 (15) tháng Năm 1859. Văn bản của bức công văn khẩn này được công bố trên tờ báo "L'Independence belge" ("Nền độc lập của nước Bỉ") và được đăng lại trên báo chí" (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.592). - 807.

679 Xem chú thích 663. - 807.

680 Về chuyến đi của Mác - xem chú thích 459. - 808.

681 Về thái độ của Phrai-li-grát trong sự kiện của Phô-gtơ - xem chú thích 543. - 809.

682 Về tờ truyền đơn này - xem chú thích 486. - 810.

683 Về cuộc gặp giữa Mác và Blin-đơ tại cuộc mít tinh ngày 9 tháng Năm 1859 và về bức thư của Phô-gtơ gửi Phrai-li-grát ngày 1 tháng tư 1859 xem chú thích 431 và 553. - 810.

684 Xem chú thích 451. - 810.

685 Mác có ý nói tới lời tuyên bố của Blin-đơ đăng trong số 313 báo "Allgemeine Zeitung" ra ngày 9 tháng Mười một 1859, tuyên bố đó phủ nhận việc ông ta là tác giả tờ truyền đơn "Sự phòng ngừa" (xem chú thích 456). Bài trả lời của Mác đối

với tuyên bố của Blin-đơ được đăng trong số 325 báo "Allgemeine Zeitung" ra ngày Mười một 1859 (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.760 - 762). - 811.

686 Xem chú thích 540. - 811.

687 Mác không ra lời tuyên bố này. - 811.

688 Xem chú thích 558. - 811.

689 Xem chú thích 552.- 812.

690 Xem chú thích 454. - 814.

691 Âm chỉ tiểu luận của Bét-xi-khơ "Phéc-đi-năng Phrai-li-grát" (xem chú thích 540). - 816.

692 Có lẽ, nói đến một trong những bài báo của Ăng-ghe-nen về Đại Xla-vơ (xem chú thích 10). - 821.

693 Bức thư này của Gi-en-ni Mác là lời đáp bức thư không tìm thấy của Ăng-ghe-nen gửi Mác ngày 11 tháng Tám 1857. - 825.

694 Xem chú thích 245. - 829.

695 Bức thư này của Gi-en-ni Mác là lời đáp bức thư của Lát-xan gửi Mác ngày 26 tháng Ba 1858. Trong bức thư này Lát-xan báo tin rằng ông đã thoả thuận với nhà xuất bản của Đun-cơ ở Béc-lin về việc xuất bản tác phẩm của Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị". - 832.

696 Xem chú thích 379. - 837.

697 Có ý nói đến cuốn sách: "Geschichte der Feldgüge des Herzogs Ferdinand von Braunschweig-Lüneburg" ("Lịch sử các cuộc hành quân của công tước Phéc-đi-năng Brao-nơ-svây-gơ - Luy-ne-buốc-gơ") được xuất bản ở Béc-lin năm 1859. Cuốn sách này gồm các bản viết tay của ông nội Gi-en-ni Mác, Cri-xi-an Hen-rích Ve-xơ-pha-len, người gần gũi nhất của công tước Phéc-đi-năng Brao-nơ-svai-gơ Luy-ne-buốc-gơ. Cuốn sách này do người anh cùng cha khác mẹ của Gi-en-ni Mác là Phéc-đi-măng Phôn Ve-xơ-pha-len xuất bản và viết lời tựa. - 840.

698 Bài báo của Mác nói đến ở đây không tìm thấy. - 841

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

A-béc-đin (Aberdeen), Gioóc-giơ-Goóc-đan, bá tước (1784-1860) - nhà hoạt động nhà nước Anh, người thuộc đảng To-ri, từ năm 1850 là thủ lĩnh của phái Pin, bộ trưởng Bộ ngoại giao (1828-1830, 1841-1846) và thủ tướng chính phủ liên hiệp (1852-1855). - 144.

A-cton (Acton) - một trong những người quen biết của Ăng-ghe-nen ở Man-se-xtơ. - 166.

A-lếch-xan-đrơ Ma-xê-đoan (356-323 trước công nguyên) - thống soái tài ba và nhà hoạt động nhà nước của thế giới cổ đại. - 164.

A-lếch-xan-đrơ II (1818-1881) - hoàng đế Nga (1855-1881). - 26, 120, 581, 667.

A-len (Allen) - bác sĩ người Anh, người chăm sóc sức khoẻ cho Mác và gia đình ông. - 253, 263, 431, 432, 433, 612.

A-pơ-ton (Appleton), Uy-li-am Hen-ri (1814-1899) - nhà hoạt động xuất bản người Mỹ, từ năm 1848 đứng đầu công ty xuất bản đã tiến hành vào năm 1857 việc xuất bản bộ "Bách khoa thư mới của nước Mỹ" có sự cộng tác của Mác và Ăng-ghe-nen. - 333, 355, 360, 364, 382, 445.

A-ri-ô-xtô (Ariosto), Lô-đô-vi-cô (1474-1533) - nhà thơ lớn nhất nước I-ta-li-a thời Phục hưng, tác giả trường ca "Rô-lăng giận dữ". - 176.

A-ri-xtốt (384-322 trước công nguyên) - nhà tư tưởng vĩ đại thời cổ, trong triết học ông dao động giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm; nhà tư tưởng của giai cấp chủ nô. - 165, 425, 696.

A-sbốt (Asboth), A-lếch-xan-đrơ (San-đo) (1811-1868) - đại tá Hung-ga-ri, người tham gia cuộc Cách mạng năm 1848-1849 ở Hung-ga-ri, từ năm 1851 sống lưu vong ở Mỹ; với quân hàm cấp tướng ông tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ (1861-1864), những năm 1866-1868 ông làm đại sứ ở Bra-xin. - 782.

A-xinh (Assing), Lút-mi-la (1820-1880) - nữ văn sĩ Đức theo khuynh hướng tự do,

- người xuất bản những tập hồi ký của nhà văn Đức nổi tiếng Véc-ga-ghen Phôn Gen-da; là bạn của Lát-xan và người quen của Mác. - 516.
- Ác-gu* (Argout), Ăng-toan Mô-ri-xơ A-pô-li-a, bá tước Đờ (1782-1858 - nhà hoạt động nhà nước Pháp, trong những năm 1830-1834 ông làm việc trong ngành ngoại giao, tổng giám đốc Ngân hàng Pháp (1834 - 1857). - 205.
- Ăc-si-mét* (khoảng năm 287-212 trước công nguyên) - nhà toán học và nhà cơ học vĩ đại thời cổ Hy Lạp. - 103.
- Ai-rôn-xai-đơ* (Ironside), Ai-giắc - nhà báo Anh, người theo phái Uốc-các-tơ, biên tập viên báo "Sheffile Free Press" và là một trong những biên tập viên báo "Free Press" ở Luân Đôn. - 71, 82-87, 682-687.
- Ai-sơ-hốp* (Eichhoff), Các-lơ Vin-hem (1833 - 1895) - nhà xã hội Đức, cuối những năm 50 ông bóc trần trên báo chí hoạt động gián điệp - khiêu khích của Sti-bơ và do đó ông bị truy tố trước pháp luật; một trong những sử gia đầu tiên của Quốc tế I. - 667-670.
- Ai-sơ-hốp* (Eichhoff), Phrê-đê-rích Gu-xta-vơ (1799-1875) - nhà ngữ văn học Pháp. - 34, 35.
- Am-xtơ-rông* (Armstrong), Uy-li-am Gioóc-giơ (1810-1900) - nhà sáng chế và chủ xưởng người Anh, ông chế tạo ra loại đại bác có rãnh xoắn đặc biệt. - 522.
- Anders* (Anders) (Láp-lan-đê-xơ) - nhà chính luận người Đức, sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, từ cuối năm 1858 là một trong những người lãnh đạo Hội công nhân Đức ở I-xtơ - En-đơ thuộc thủ đô Luân Đôn. - 555.
- An-na I-va-nốp-na* (1693 - 1740) - nữ hoàng Nga (1730-1740). - 12.
- An-đơ* (Arndt), Êc-nơ-xtơ Mô-rít-tơ (1769-1860) - nhà văn, nhà sử học và nhà ngôn ngữ Đức, đã tích cực tham gia cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Đức chống ách thống trị của Na-pô-lê-ông, còn chịu ảnh hưởng của những phần tử dân tộc chủ nghĩa. - 550.
- An-gli-xi* (Anglesey), Hen-ri Uy-li-am Pây-dít, hầu tước (1768 - 1834) - viên tướng người Anh và nhà hoạt động nhà nước, từ năm 1846 là thống chế; tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp của Na-pô-lê-ông, toàn quyền Ai-rơ-len (1828-1829, 1830-1833), tư lệnh binh chủng pháo binh (1827-1828, 1846 - 1852). - 184.
- An-xti* (Anstey), Tô-mát Si-dôn (1816-1873) - luật gia người Anh và chính khách,

- một người cấp tiến tư sản, những năm 1847 - 1852 là nghị sĩ, chương lý Hồng Công (1854-1859). - 149, 154, 161, 527.
- Át-vút* (Attwood), Tô-mát (1783-1856) - chủ ngân hàng Anh, nhà kinh tế và chính khách, một người cấp tiến tư sản. - 400, 732.
- Au-ơ-bắc* (Auerbach), Béc-tôn(1812-1882) - nhà văn Đức, trong các tác phẩm của mình viết về cuộc sống nông thôn ông đã lý tưởng hoá tầng lớp tiểu nông Đức. - 720.
- Ăng-ghen* (Engels), Ê-li-da Phran-xi-xca (1797-1873) - mẹ của Phri-đrích Ăng-ghen.- 610, 759, 762, 804.
- Ăng-ghen* (Engels), Ê-min(1828-1884) - em trai của Phri-đrích Ăng-ghen, hội viên cùng công ty "Éc-men và Ăng-ghen" ở En-ghen - xkiéc-khen. - 803, 804.
- Ăng-ghen* (Engels), Phri-đrích (1796-1806) - cha của Phri-đrích Ăng-ghen. - 14, 89, 99, 129, 138, 212, 214, 267, 296, 610, 763, 804.

B

- Bu-cu-nin*, Mi-kha-in A-lếch-xan-đrô-vích (1814-1876) - nhà cách mạng và nhà chính luận Nga, người tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849 ở Đức, ông là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa vô chính phủ, tham gia Quốc tế I như một kẻ thù cuồng nhiệt của chủ nghĩa Mác, tại Đại hội La Hay năm 1872 bị đuổi ra khỏi Quốc tế I do có hoạt động chia rẽ. - 330.
- Ba-dăng-cua* (Bazancourt), Xê-da, nam tước (1810-1865) - nhà văn trong quân đội Pháp, người thuộc phái Bô-na-pác-tơ. - 72, 78, 97, 100, 105, 125, 166, 169, 172.
- Ba-xti-a* (Bastiat), Phrê-đê-rích (1801-1850) - nhà kinh tế học tầm thường Pháp, người tuyên truyền cho lý luận về sự hài hoà của các lợi ích giai cấp trong xã hội tư bản. - 330, 403.
- Bác-clai-đơ - Tô-li*, Mi-kha-in Bô-gđa-nô-vích (1761-1818) - vị thống soái nổi tiếng Nga và nhà quân sự, từ năm 1814 là nguyên soái, đã tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp của Na-pô-lê-ông, tư lệnh quân đội Nga trong cuộc chiến tranh Nga - Thụy Điển năm 1808 - 1809, bộ trưởng chiến tranh (1810-1812), tư lệnh một trong những quân đoàn Nga trong thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc năm

1812, trong những năm 1813 - 1814 ông chỉ huy các cánh quân Nga và Nga - Phổ.- 218, 221, 345.

Bam-béc-gơ (Bamberger), Lút-vích - nhà chính luận Đức, trong những năm 50 sống lưu vong ở Luân Đôn, tại đó ông hoạt động trong ngành ngân hàng. - 191, 197, 569, 609, 661.

Ban-đi-a (Bangya), I-a-nốt (1817 - 1868) - nhà báo và sĩ quan Hung-ga-ri, người tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri, sau khi cách mạng thất bại là phái viên của Cô-sút ở nước ngoài, đồng thời cũng là mật vụ của cảnh sát, sau này chuyển sang phục vụ trong quân đội Thổ Nhĩ Kỳ với tên gọi Mếch-mét-bai và làm mật vụ cho Thổ Nhĩ Kỳ ở Cáp-ca-dơ (1855-1858) trong thời gian có cuộc chiến tranh của người Tréc-kê-xi chống Nga. - 145-148, 152, 413, 418, 419, 424, 451, 484, 549.

Ban-ta-da - xem *Xli-ô*, Ban-ta-da.

Báp-bít-giơ (Babbage), Sác-lơ (1792-1871) - nhà toán học và nhà cơ khí Anh, nhà kinh tế học tư sản. - 369, 371, 373.

Bau-ơ (Bauer), Bru-nô (1809-1882) - nhà triết học duy tâm Đức, một trong những nhân vật nổi tiếng của phái Hê-ghen trẻ, phân tử cấp tiến tư sản; sau năm 1866 là người theo phái tự do - dân tộc chủ nghĩa; tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử đạo Cơ Đốc. - 12, 17, 24, 93, 119, 121, 170, 522, 564.

Bau-ơ (Bauer), E-gbéc - em trai của Bau-ơ Bru-nô và Bau-ơ Êt-ga, người xuất bản ở Sác-lốt-ten-buốc. - 121.

Bau-ơ (Bauer), Êt-ga (1820-1886) - nhà chính luận Đức, người theo phái Hê-ghen trẻ, sau cách mạng 1848-1849 ông sống lưu vong ở Anh; năm 1849 là chủ biên tờ "Neue Zeit" ở Luân Đôn; sau cuộc ân xá năm 1861 là quan chức Phổ, em của Bru-nô Bau-ơ. - 24, 119, 121, 142, 163, 170, 247, 469, 473, 482, 485, 490, 522, 531, 550-554, 564, 569, 571, 578, 792, 826.

Bay-lơ (Bayle), Pie (1647-1706) - nhà triết học theo chủ nghĩa hoài nghi người Pháp, nhà phê phán chủ nghĩa giáo điều tôn giáo. - 700.

Bây-ron (Byron), Gioóc-giơ (1788-1824) - nhà thơ nổi tiếng người Anh, đại biểu của chủ nghĩa lãng mạn cách mạng. - 55.

Bây-tơ (Bates), Rô-béc Mây-kín (sinh khoảng năm 1791) - chủ ngân hàng Anh đã bị phá sản vào tháng Sáu 1855; do có những mảnh khoé gian lận to lớn trong lĩnh vực tài chính ông đã bị tòa án Anh kết án lưu đày khổ sai. - 98.

Be-ri-ê (Berryer), Ác-tua - đại diện toàn quyền của Chính phủ Pháp bên cạnh Công ty cổ phần "Những người thạo việc kiều Na-pô-lê-ông", con trai của luật sư nổi tiếng người Pháp P.A.Be-ri-ê; tháng Ba 1857 vì tham gia những thủ đoạn đầu cơ, gian lận của các giám đốc công ty này nên bị kết án tù giam 2 năm.- 140.

Be-xông (Besson), A-léch-xăng-đơ - một người Pháp lưu vong sống ở Pa-ri, là thợ nguội, ủy viên của Tổng Hội đồng quốc tế I (1866 - 1868), bí thư phụ trách Bỉ, một trong những nhà lãnh đạo phân bộ Pháp ở Luân Đôn, tham gia nhóm Phê-lích-Pi-a.-369.

Béc-giơ - xem *Bu-cơ*, Héc-man.

Béc-li-sinh-gen (Berlichingen), Guê-xơ Phôn (1480-1562) - hiệp sĩ Đức, mưu toan lợi dụng cuộc khởi nghĩa nông dân năm 1525 vì mục đích tư lợi, được cử làm chỉ huy Minh đoàn chói lợi, trong giờ phút quyết định đã phản bội nông dân; hình tượng Guê-xơ Phôn Béc-li-sinh-gen được dựng trong bi kịch cùng tên của Gơ-tơ và trong vở kịch của Lát-xan "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-gen". - 756, 757.

Béc-mơ-bắc (Bermbach), A-đôn-phơ (1821-1875) - luật sư ở Khuên, nhà dân chủ, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc; nhân chứng bệnh vực tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), thông tin viên của Mác; về sau theo chủ nghĩa tự do.- 594.

Béc-na (Bernard), Mác-tanh (1808 - 1883) - nhà cách mạng Pháp, nhà dân chủ tiêu tư sản, một trong những người lãnh đạo các hội cách mạng bí mật trong thời kỳ nền Quân chủ tháng Bảy, người hoạt động tích cực của cuộc Cách mạng 1848-1849, vì tham gia các sự biến ngày 13 tháng Sáu 1849 ông bị kết án lưu đày, từ đó ông trốn sang Anh vào đầu những năm 50; sau khi được ân xá năm 1859 ông trở về Tổ quốc. - 339.

Béc-na (Bernard), Xi-mông Phrăng-xoa (1817-1862) - chính khách Pháp, một người cộng hoà, sau khi Cách mạng 1848 thất bại ông sống lưu vong ở Anh; năm 1858 bị Chính phủ Pháp buộc tội là tòng phạm trong vụ mưu sát của Oóc-xi-ni đối với Na-pô-lê-ông III, nhưng Toà hình sự trung ương Anh đã tha bổng. - 366-370, 408, 708.

Béc-na-đốt-tơ (Bernadotte), Giăng Ba-ti-xơ Giuy-lơ (1763-1844) - nguyên soái Pháp, tham gia các cuộc chiến tranh của Cộng hoà Pháp và của nước Pháp Na-pô-lê-ông; được nhận là con trai của vua Thụy Điển Các-lơ XIII, sau trở thành thái tử và nhiếp chính vương Thụy Điển; năm 1813 tham gia cuộc chiến tranh chống Na-pô-lê-ông I, là vua Thụy Điển và Na Uy với danh hiệu Các-lơ XIV Gioăng (1818 - 1844). - 122, 219, 223, 228, 237, 345, 364.

Béc-ti-ê (Berthier), Lu-i A-lếch-xăng-đơ (1753-1815) - nguyên soái Pháp, đã tham gia các cuộc chiến tranh của nước Cộng hoà Pháp và của nước Pháp của Na-pô-lê-ông, tổng tham mưu trưởng quân đội của Na-pô-lê-ông I. - 219, 221, 345.

Bem (Bem), Giô-đép (1795-1850) - tướng Ba Lan, nhà hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc, tham gia cuộc khởi nghĩa những năm 1830 - 1831; năm 1848 tham gia cuộc đấu tranh cách mạng ở Viên; một trong những người lãnh đạo quân đội cách mạng ở Hung-ga-ri; sau đó ông phục vụ trong quân đội Thổ Nhĩ Kỳ. - 221, 225, 226, 345.

Ben-gác-đơ (Bellegarde), Phri-đrich Hen-rích, bá tước (1756-1845) - nguyên soái Áo, đã tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 233.

Ben-mông-tê (Belmontet), Lu-i (1799-1879) - nhà thơ và nhà chính luận Pháp, một thành viên cuồng nhiệt của phái Bô-na-pác-tơ, ông viết nhiều đoàn thi ca ngợi Na-pô-lê-ông III. - 68.

Ben-ních-xen (Bennigsen), Lê-vin Au-gu-xơ Tê-ô-phin (Lê-ôn-chi Lê-ôn-chi-ê-vích) (1745-1826) - một vị tướng phục vụ trong quân đội Nga, sinh ở Han-nô-vơ, tham gia vụ mưu sát Pa-ven I; ông tham dự các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông, năm 1807 là tổng tư lệnh, trong cuộc Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc năm 1812 làm tổng tham mưu trưởng quân đội Nga. - 218, 230, 231, 345.

Ben-nốc, *Tu-en-ti-men* và *Ri-gơ* - công ty buôn bán tơ sống của Anh có đại lý ở Luân Đôn và Man-se-xơ, tháng Mười một 1857 đã bị vỡ nợ với số tiền là 257 nghìn pao xtéc-ling. - 267, 269, 297.

Ben-phin-đơ (Belfield), Giêm-xơ - một trong những người bạn của Mác và Ăng-ghen ở Man-se-xơ. - 15, 310, 350.

Bét-xi-e-ro (Bessières), Giảng Ba-ti-xơ (1768-1813) - nguyên soái Pháp, người tham gia các cuộc chiến tranh của Cộng hoà Pháp và của nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 224, 231, 245.

Bét-xơ (Besser), V. - người xuất bản ở Man-se-xơ. - 731.

Bê-đô (Bedeau), Ma-ri An-prông-xơ (1804-1863) - tướng Pháp và là một chính khách, một người cộng hoà tư sản ôn hoà, trong những năm 30 - 40 đã tham gia cuộc xâm lược An-giê-ri; trong thời kỳ của nền Cộng hoà thứ hai là phó chủ tịch Quốc hội lập pháp và lập hiến, sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 bị trục xuất khỏi Pháp. - 119.

Bê-re-xphôt (Beresford), Uy-lim-am Ca-rơ, tử tước (1768-1854) - tướng Anh và nhà

hoạt động chính trị, đảng viên đảng to-ri, một trong những nhà tổ chức và lãnh đạo nhiều cuộc xâm chiếm thuộc địa, những năm 1808-1814 tham gia cuộc chiến tranh trên bán đảo Pi-rê-nê, là tổng chỉ huy quân đội Bồ Đào Nha (1809-1823); tư lệnh binh chủng pháo binh (1828-1830). - 345, 359, 361, 364, 374, 379, 380.

Béch-co (Becker), Héc-man Hen-rích (1820-1885) - luật gia và nhà chính luận Đức, từ năm 1850 là thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuê (1852), bị kết án 5 năm tù giam, sau này là một người tự do dân tộc chủ nghĩa. - 279, 830.

Bét-ta (Bétta), Hen-rích (biệt danh là Bét-xi-khơ) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, sống lưu vong ở Luân Đôn, người tán thành Kin-ken. - 555, 569, 605, 632, 646, 650, 651, 658, 663-665, 806, 811-814.

Bi-bra (Bibra), L. - chủ khách sạn Đức ở Luân Đôn. - 593.

Bi-ra-gô (Birago), Các-lơ (1792-1845) - kỹ sư quân đội Áo, người sáng chế ra hệ thống cầu phao được trang bị cho quân đội nhiều nước châu Âu vào giữa thế kỷ XIX. - 220.

Bi-sốp-xhai-mơ (Bischoffsheim), Lu-i (1800-1873) - chủ ngân hàng Pháp, chủ ngân hàng cổ phần có chi nhánh ở Luân Đôn. - 652.

Bi-xcam-pơ (Bishamp), Ê-lác-đơ - nhà dân chủ Đức, nhà báo, người đã tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849 ở Đức, sau khi cách mạng thất bại sống lưu vong ở nước ngoài, làm biên tập viên tờ "Volk", - cơ quan ngôn luận của những người lưu vong Đức ở Luân Đôn, - mà Mác đã trực tiếp tham gia xuất bản. - 552, 554, 561-565, 569, 570, 574, 583, 584, 588, 593, 602-606, 615, 616, 620, 622, 627-631, 635, 640, 646, 661, 777, 792-798.

Bít-xơn (Beatson), Uy-li-am Phéc-guyt-sơn - viên tướng người Anh; năm 1854 chỉ huy đội kỵ binh thuộc quân đội Thổ Nhĩ Kỳ ở Đu-nai, sau đó ở Crum (trước tháng Chín 1855). - 49, 51.

Biu-kê-nen (Buchanan), Giêm-xơ (1791-1868) - nhà hoạt động nhà nước Mỹ, thuộc đảng dân chủ, quốc vụ khanh (1845-1849), công sứ ở Luân Đôn (1853-1856), tổng thống Mỹ (1857-1861), tiến hành chính sách vì lợi ích của bọn chủ nô. - 482.

Blan-co - Công ty thương mại Luân Đôn. - 267.

Blăng (Blane), Lu-i (1811-1882) - nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản, nhà sử học Pháp; năm 1848 là thành viên của Chính phủ lâm thời và Chủ tịch Ủy ban Lúc-xăm-buốc; giữ lập trường thoả hiệp với giai cấp tư sản; tháng Tám 1848 lưu vong sang Anh, là một trong những nhà lãnh đạo của lực lượng lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn. - 88, 413, 576, 599, 807.

Blăng-cơ (Blank), Các-lơ Ê-min (1817-1893) - thương gia Đức, trong những năm 40 - 50 có những quan điểm gần gũi với chủ nghĩa xã hội, em rể của Phri-đrich Ăng-ghe-n, chồng của Ma-ri-a, em gái Ăng-ghe-n. - 90, 760, 763.

Blăng-ki (Banqui) Lu-i Ô-guy-xtơ (1805 - 1881) - nhà cách mạng nổi tiếng Pháp, đại biểu của chủ nghĩa cộng sản không tưởng, người tham gia tích cực cuộc cách mạng 1830 và 1848, nhiều lần bị kết án tù. - 88,539.

Blen-cơ (Blenker), Lút-vích (Lu-i) (1812 - 1863) - cựu sĩ quan Đức, nhà dân chủ tư sản, người tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849; sau đó sống lưu vong ở Mỹ, tại đó ông tham gia cuộc Nội chiến đứng về phía những người miền Bắc. - 774.

Bli-um (Blum), Rô-bóc (1807-1848) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, nhà báo; lãnh đạo cánh tả tại Quốc hội Phran-phuốc; tháng Mười 1848 tham gia việc bảo vệ Viên, sau khi Viên bị chiếm đã bị quân đội phân cách mạng bắn chết. - 214,221, 345, 474, 774.

Blin-đơ (Blind), Các-lơ (1826-1907) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, người tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen những năm 1848 - 1849; trong những năm 50 là một trong những thủ lĩnh của lực lượng lưu vong tiểu tư sản Đức ở Luân Đôn; từ những năm 50 là người dân tộc chủ nghĩa - tự do, trong thời kỳ cuộc chiến tranh Phran-cơ - Phổ và sau đó là người sô-vanh cuồng nhiệt. - 87, 105, 236, 418, 424, 466-472,479-482, 502, 505, 540, 549, 554, 567, 569, 574, 581, 588, 597, 621-60,634, 636, 640, 646-650, 653, 655, 658, 662, 670, 671, 776-780, 784, 794, 796, 798-803, 810, 829, 839.

Blin-đơ (Blind), Phrê-đê-ri-ca - vợ của Các-lơ Blin-đơ. - 470.

Bluy-khơ (Blücher), Ghép-hác Lê-bê-rếch (1742-1819) - nguyên soái Phổ, tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp của Na-pô-lê-ông. - 219, 224, 226, 228, 231, 235-238, 263, 326, 345.

Boa-ghin-béc (Boiguillebert), Pi-e (1646-1714) - nhà kinh tế học Pháp, bậc tiền bối của phái trọng nông, người sáng lập khoa kinh tế chính trị tư sản cổ điển ở Pháp. - 731.

Boóc-hai-mơ (Borkheim), Xi-ghi-đơ-mun-đơ Lút-vích (1825-1875) - nhà chính luận, nhà dân chủ Đức, đã tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849; sau khi cách mạng thất bại rời Đức ra sống ở nước ngoài; từ 1851 là thương nhân ở Luân Đôn. - 671.

Boóc-khác-tơ (Borchardt), Lu-i - bác sĩ Đức, một trong những người quen biết Ăng-ghe-n ở Man-se-xtơ. - 308, 421, 427, 445, 451, 579, 599-605, 638, 790.

Boóc-man (Bormann) - bồi thẩm của cục quân nhu ở Béc-lin, tháng Năm 1858 tham gia cuộc tấn công của Pha-brít-se vào Lát-xan, vì vậy bị đưa ra toà án quân sự. - 422, 717.

Boóc-nơ (Born), Đa-vít - em trai của Xtê-phan Boóc-nơ. - 569.

Boóc-nơ (Born), Xtê-phan (tên thật là Xi-môn) *Bút-tơ-min-sơ* (1824 - 1898) - công nhân xếp chữ Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, trong thời gian Cách mạng 1848 - 1849 ở Đức là một trong những đại biểu đầu tiên của chủ nghĩa cải lương trong phong trào công nhân Đức; sau cách mạng đã rời bỏ phong trào công nhân. - 569.

Boóc-stết (Bornstedt), An-đan-béc (1808-1851) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; thành viên Liên đoàn những người cộng sản, đã bị khai trừ khỏi Liên đoàn vào tháng Ba 1848; năm 1848 là một trong những người tổ chức binh đoàn lê-dương tình nguyện gồm những người Đức lưu vong sống ở Pa-ri, sau đó vào tháng Tư 1848 ông tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen, về sau ông có quan hệ với cảnh sát. - 369.

Bô-na-pác-tơ (Bonaparte), Giê-rôm (1784-1860) - em trai của Na-pô-lê-ông I, vua Vex-pha-li (1807-1813), từ năm 1850 là nguyên soái. - 388, 736.

Bô-na-pác-tơ (Bonaparte), Giô-đép Sác-lơ Pôn, hoàng thân Na-pô-lê-ông (1822-1891)- con trai của Giê-rôm Na-pô-lê-ông, anh em thúc bá của Na-pô-lê-ông III, sau khi anh trai của ông ta mất (1847) đã lấy tên Giê-rôm, trong thời kỳ của nền cộng hoà thứ hai là đại biểu của Quốc hội lập hiến và lập pháp; năm 1854 chỉ huy sư đoàn ở Crum, năm 1859 chỉ huy binh đoàn trong cuộc chiến tranh I-ta-li-a; nổi tiếng với tên lóng Plông-Plông và hoàng thân đỏ. - 647, 736, 777.

Bô-na-pác-tơ (Bonaparte), Ô-gien Lu-i Giảng Giô-đép (1856-1879) - con trai của Na-pô-lê-ông III, khi sinh ra được nhận chức vị "hoàng thái tử". - 408.

Bô-na-pác-tơ - xem *Na-pô-lê-ông III* (Lu-i Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ).

Bô-hác-ne (Beauharnais), Ô-gien, hoàng thân (1781-1824) - vị tướng Pháp, con riêng Na-pô-lê-ông I, người tham gia cuộc chiến tranh của nước Pháp của Na-pô-lê-ông; những năm 1805 - 1814 là phó vương I-ta-li-a. - 231.

Bô-li-va-rơ-i - *Pôn-te* (Bolivar y Ponte), Xi-mông (1783-1830) - nhà hoạt động chính trị nổi tiếng Nam Mỹ, một trong những người lãnh đạo chủ chốt cuộc chiến tranh

giành độc lập của các thuộc địa của Tây Ban Nha ở Nam Mỹ, tổng thống Cộng hoà Cô-bôm-bi-a (1819-1830). - 345, 355, 356.

Bô-skê (Bosquet), Pi-e Giô đép Phrăng-xoa (1810-1861) - vị tướng Pháp, từ năm 1856 là nguyên soái, một người cộng hoà tư sản, sau này là một phần tử Bô-na-pác-tơ, trong những năm 30 - 50 tham gia việc đánh chiếm An-giê-ri, trong cuộc Chiến tranh Crum chỉ huy sư đoàn (1854), sau đó chỉ huy binh đoàn (1854-1855). - 224, 228, 234, 345, 395.

Bóc-cơ (Böckho), Au-gu-xơ (1785-1867) - nhà ngôn ngữ học và nhà sử học nổi tiếng Đức, từ năm 1811 là giáo sư trường Đại học Tổng hợp Béc-lin, tác giả của nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử kinh tế thời cổ. - 443.

Bóc-lin (Berkeley), Gioóc-giơ (1685 - 1753) - nhà triết học phản động Anh, đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa duy tâm chủ quan, giám mục, trong kinh tế chính trị ông phê phán chủ nghĩa trọng thương; ông cho rằng lao động là nguồn chủ yếu của mọi của cải; là đại biểu cho học thuyết kinh viện thời trung cổ về tiền tệ. - 731.

Bóc-lây - xem *Xê-xin*, Uy-li-am, nam tước *Bóc-lây*.

Bóc-nơ (Börne), Các-lơ Lút-vích (1786-1837) - nhà chính luận và nhà phê bình Đức, một trong những đại biểu nổi tiếng của phái đối lập cấp tiến tiểu tư sản; tác giả "Thư Pa-ri" để giới thiệu cho những người Đức biết các sự kiện cách mạng ở Pháp; đến cuối đời là người ủng hộ chủ nghĩa xã hội Cơ Đốc giáo. - 55.

Brai-tơ (Bright), Giôn (1811 - 1889) - chủ xưởng Anh, nhà hoạt động chính trị tư sản, một trong những thủ lĩnh của phái Mậu dịch tự do và người sáng lập Đảng minh chống những đạo luật về ngũ cốc; từ đầu những năm 60 là thủ lĩnh của cánh tả trong đảng tự do, nhiều lần làm bộ trưởng trong các nội các của đảng tự do. - 140, 148, 151, 155, 156, 170, 280, 362, 364, 452, 473, 475, 525.

Brau-nơ (Brown), Gioóc-giơ (1790-1865) - viên tướng Anh, người tham gia cuộc chiến tranh trên đảo Pi-rê-nê (1808-1814) và cuộc Chiến tranh Crum, năm 1854 chỉ huy sư đoàn. - 224, 228, 239, 345.

Brau-nơ - xem *Lát-xan*, Phéc-đi-năng.

Brao-nơ-svai-gơ, Các-lơ - Vin-hem-Phéc-đi-năng, công tước (1735-1806) - tổng chỉ huy quân đội Áo - Phổ liên minh chống nước Pháp cách mạng trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. - 822.

Brây (Bray), Giôn Phren-xít (1809-1895) - nhà kinh tế học Anh, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, môn đồ của R.Ô-oen, người phát triển lý luận "tiền tệ lao động". - 400.

Brét (Bredt), Sác-lốt-ta (1833 - 1912) - vợ của em trai Ph.Ăng-ghen, Ê-mi-li Ăng-ghen. - 804.

Brốc-hau-dơ - công ty xuất bản và buôn bán sách của Đức ở Lai-pxích, lấy tên gọi này năm 1814 theo tên của người sáng lập ra công ty là Ph.A.Brốc-hau-dơ; chữ "Brốc-hau-dơ" thường được dùng để xác định những xuất bản phẩm khác nhau của bách khoa thư Đức do Công ty này xuất bản. - 32, 164-168, 182, 335, 359, 463.

Bron-nơ (Bronner), Ê-đu-ác - bác sĩ Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1849 là đại biểu Quốc hội lập hiến Ba-đen, sau đó sống lưu vong ở Anh. - 471, 479, 481.

Bron-nơ (Bronner), Ê-đu-ác - bác sĩ Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1849 là đại biểu Quốc hội lập hiến Ba-đen, sau đó sống lưu vong ở Anh. - 471, 479, 481.

Bruy-ninh (Bruning), nam tước phu nhân (mất năm 1853) - vợ của nhà quý tộc Đức, nam tước A.Bruy-ninh, cháu gái của công tước phu nhân Nga Đ.C.Li-ven, chủ nhân của những xa-lông chính trị ở Luân Đôn và Pa-ri, năm 1850 giúp cho G.Kin-ken vượt ngục; từ 1851 sống ở Luân Đôn, bà giữ mối liên hệ với các đại diện của lực lượng lưu vong tiểu tư sản Đức. - 475.

Bruyn (Brune), Ghi-ôm Ma-ri An-nơ (1763 - 1812) - nguyên soái Pháp, nhà hoạt động cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, người theo phái Gia-cô-banh - Đăng-tôn hữu khuynh, sau đó là người ủng hộ Bô-na-pác-tơ, tham gia các cuộc chiến tranh của Cộng hoà Pháp và của nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 224, 345.

Bu-ôn-Sao-en-stai-nơ (Buol-Schauenstein), Các-lơ Phéc-đi-năng, bá tước (1797 - 1865) - nhà hoạt động nhà nước Áo và nhà ngoại giao, công sứ ở Pê-téc-bua (1848 - 1850), sau đó ở Luân Đôn (1851-1852), thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao (1852-1859). - 489.

Bu-xơ-ra-pa - xem *Na-pô-lê-ông III*.

Búc (Buck), Héc-man - quan chức Phổ và chủ nhà máy, bạn của Ru-đôn-phơ Sram. - 250, 251, 260.

Bun-den (Bunsen), Cri-xchi-an Các-lơ I-ô-di-át, nam tước (1791-1860) - nhà ngoại giao Phổ, nhà chính luận và nhà thần học; đại sứ ở Luân Đôn (1842-1854). - 800.

Buốc-nơ-stai-nơ (Börnstein), Hen-rích (1805-1892) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tư sản, biên tập viên báo "Vorwärts!" ở Pa-ri (1844), một trong những người lãnh đạo binh đoàn lê-dương Đức (1848); trong những năm 50 là người xuất bản báo "Anzeiger des Westens" ở Mỹ. - 471.

Buốc-ri-en-nơ (Bourrienne), Lu-i Ăng-toan *Phô-ven-đơ* (1769 - 1834) - nhà ngoại giao Pháp và nhà hoạt động chính trị, bạn đồng học của Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ,

thư ký riêng của N.Bô-na-pác-tơ (1797-1802), đại biện lâm thời Hăm-buốc (1804-1873), sau chuyển sang phái Buốc-bông. - 214, 221, 345.

Bút-béc-gơ, An-đrây Phê-đô-rô-vích, nam tước (1817-1881) - nhà ngoại giao của nước Nga Nga hoàng, từ tháng Giêng 1848 là đại biện lâm thời ở Phran-phuốc, sau đó làm công sứ ở Béc-lin (1852-1856 và 1858-1862), ở Viên (1856-1858) và ở Pa-ri (1862-1868). - 564.

Buy-giô Đơ la Pi-công-nơ-ri (Bugeaud de la Piconnerie), Tô-ma Rô-be (1784-1849) - nguyên soái Pháp (từ 1843), thuộc phái Oóc-iê-ăng; tham gia các cuộc chiến tranh của nước Pháp Na-pô-lê-ông, chỉ huy quân đội đàn áp cuộc khởi nghĩa của những người cộng hoà ở Pa-ri năm 1834, một trong những người tổ chức các cuộc chiến tranh xâm lược ở An-giê-ri và Ma-rôc, tác giả của nhiều tác phẩm về các vấn đề quân sự. - 224, 228, 233, 234, 345.

Buy-ghéc-xơ (Bürgers), Hen-rích (1820-1878) - nhà chính luận cấp tiến Đức, cộng tác viên của tờ "Rheinische Zeitung" (1842-1843), năm 1848 là thành viên của chi hội Khuê thuộc Liên đoàn những người cộng sản, một trong những biên tập viên báo "Neue Rheinische Zeitung", từ năm 1850 là uỷ viên Uỷ ban trung ương Liên đoàn những người cộng sản, tại phiên toà xử vụ án những người cộng sản ở Khuê (1852) bị kết án tù giam 6 năm; trong những năm 60-70 theo phái tiến bộ. - 47, 279, 444, 499, 504, 505, 563, 594-597, 671.

Buy-lốp (Bulow), Phri-đrích Vin-hem, bá tước *Đê-nê-vít-sơ* (1755-1816) - một vị tướng Phổ, tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp của Na-pô-lê-ông. - 12, 219, 237, 345, 359, 361, 364, 374, 379, 382, 390.

Buy-xơ (Bucher), Lô-tác (1817-1892) - quan chức Phổ, nhà chính luận, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, người thuộc phái trung tả, sau đó là người tự do - dân tộc chủ nghĩa, ủng hộ Bi-xmác; trong những năm 50 tán đồng những quan điểm đối ngoại của Đ.Uốc-các-tơ. - 14, 34, 86, 104, 540, 554, 569, 597.

C

Ca-rát-dích (Karadzic), Vúc Xtê-pha-nô-vích (1787-1864) - nhà ngôn ngữ học và người nghiên cứu văn học dân gian nổi tiếng người Xéc-bi, người sáng lập ra ngôn ngữ

văn học Xéc-bi hiện đại, soạn giả ngữ pháp đầu tiên và tự điển tiếng Xéc-bi, tác giả nhiều tác phẩm về dân tộc học và lịch sử. - 36, 45.

Ca-rơ, Giơ-xlinh và Công ty. - công ty thương mại ở Luân Đôn, ủng hộ mối quan hệ buôn bán với các nước Bắc Âu và vùng Địa Trung Hải; tháng Mười 1857 bị vỡ nợ với tổng số tiền là 300 nghìn pao xtéc-linh. - 294.

Ca-ti-li-na (Lu-xi-út Xéc-gi-út Ca-ti-li-na) (khoảng năm 102 - 62 trước công nguyên) - nhà hoạt động chính trị La Mã, nhà quý tộc, người tổ chức vụ âm mưu chống nền cộng hoà quý tộc. - 14.

Ca-ve-nhắc (Cavaignac), Lu-i Ô-gien (1802-1857) - viên tướng Pháp và nhà hoạt động chính trị, một người cộng hoà tư sản ôn hoà, những năm 30 - 40 tham gia cuộc xâm lược An-giê-ri, tháng Năm - tháng Sáu 1848 là bộ trưởng chiến tranh, đàn áp rất dã man cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri, đứng đầu chính quyền hành pháp (tháng Sáu - tháng Chạp); trong thời kỳ nền cộng hoà thứ hai và sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 giữ lập trường đối lập với chính phủ của Na-pô-lê-ông III. - 234, 263, 409.

Ca-vuốc (Cavour), Ca-mi-lô Ben-dô, bá tước (1810 - 1861) - nhà hoạt động nhà nước I-ta-li-a, nhà tư tưởng và thủ lĩnh của giai cấp tư sản quân chủ tự do và tầng lớp quý tộc tư sản hoá; người đứng đầu chính phủ Xéc-đi-ni (1852-1859 và 1860-1861); người tiến hành chính sách thống nhất I-ta-li-a "từ bên trên" dưới sự thống trị của triều đại Xéc-đi-ni, đồng thời hướng tới việc ủng hộ Na-pô-lê-ông III; năm 1861 đứng đầu chính phủ toàn I-ta-li-a đầu tiên. - 409.

Ca-xlê-ri (Castlereagh), Rô-bớt *Xtiu-át*, tử tước (1769-1822) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng To-ri, bộ trưởng các vấn đề quân sự và thuộc địa (1805 - 1806, 1807-1809), bộ trưởng ngoại giao (1812-1822). - 732.

Ca-xten-lô - chủ ngân hàng Bồ Đào Nha. - 522.

Các-lơ-Lê-ô-pôn (1679-1747) - công tước Mếch-clen-buốc (1713-1728). - 23.

Các-lơ-Lút-vích-I-ô-han, đại công tước Áo (1771-1847) - nguyên soái Áo, tổng chỉ huy quân đội trong các cuộc chiến tranh với nước Pháp (1796, 1799, 1805 và 1809), bộ trưởng chiến tranh (1805-1809). - 219.

Các-nô (Carnot), La-da-rơ Ni-cô-la (1753-1823) - nhà toán học và nhà vật lý học Pháp, nhà hoạt động chính trị và quân sự, một người cộng hoà tư sản, trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII theo phái Gia-cô-banh, là một trong

những người tổ chức cuộc phòng thủ nước Pháp chống liên minh các quốc gia châu Âu. - 38, 51, 164.

Cam-mơ (Kamm), Phri-đrich (chết năm 1867) - thợ thủ công Đức, nhà dân chủ tiêu tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, sau khi cách mạng thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ, thành viên của Hội công nhân Đức ở Giơ-ne-vơ, năm 1852 sang Mỹ sống lưu vong. - 389, 582.

Cam-pe (Campe), I-ô-han I-u-li-út Vin-hem (1792-1867) - người buôn bán sách và người xuất bản Đức, đứng đầu công ty xuất bản khổng lồ ở Hăm-buốc, đã xuất bản các tác phẩm của các nhà văn tiến bộ Đức. - 134.

Can-ninh (Canning), Sác-lơ Giôn, từ năm 1859 là bá tước (1812-1862) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng To-ri, sau đó theo phái Pin, đứng đầu cơ quan bưu điện (1853-1855), toàn quyền ở Ấn Độ (1856-1862), người tổ chức đàn áp phong trào giải phóng dân tộc những năm 1857-1859 ở Ấn Độ. - 180, 453.

Cam-rô-béc (Canrobert), Phrăng-xoa Xéc-ten (1809 - 1895) - viên tướng Pháp, từ 1856 là nguyên soái, người theo phái Bô-na-pác-tơ, những năm 30 - 40 tham gia cuộc xâm lược An-giê-ri, một trong những người tham gia tích cực cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851; tổng chỉ huy quân đội (tháng Chín 1854 - tháng Năm 1855) sau đó làm chỉ huy trưởng binh đoàn ở Crum. - 395, 737.

Cát-các-tơ (Cathcart), Gioóc-giơ (1794-1854) - viên tướng Anh và nhà văn quân đội, tham gia chiến dịch chống Na-pô-lê-ông I (1813-1814) và tham dự trận đánh ở Oa-téc-lô (1815), năm 1854 chỉ huy sư đoàn ở Crum. - 388.

Cát-xơ-lan (Castellance), E-xpri Vích-to Ê-li-da-bét Bô-ni-pha-xơ, bá tước (1788-1862 - nguyên soái Pháp, người theo phái Bô-na-pác-tơ, một trong những người tham gia tích cực cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851. - 341.

Các-xten-xơ - xem *Le-xơ*, Phri-đrich.

Cáp-pơ (Kappeler), Di-gơ-phrít (1821-1879) - nhà văn và nhà thơ Séc, người đã dịch các bài ca và các câu chuyện huyền thoại của các dân tộc Xla-vơ sang tiếng Đức. - 36, 45.

Cau-ly (Cowley), Hen-ri Ri-sốt Sác-lơ Oen-xli, bá tước (1804-1884) - nhà ngoại giao Anh, đại sứ ở Pa-ri (1852-1867). - 536.

Chi-e (Thiers) A-đôn-phơ (1797-1877) - nhà sử học tư sản người Pháp và nhà hoạt động nhà nước, thủ tướng (1836, 1840); trong thời kỳ nền Cộng hoà thứ hai là đại

biểu Quốc hội lập hiến và lập pháp, người thuộc phái Oóc-lê-ăng, tổng thống nước Cộng hoà (1871-1873), tên đạo phủ của Công xã Pa-ri. - 388.

Clar-ren-đôn (Clarendon), Gioóc-giơ Uy-li-am Phrê-đê-rích *Vi-li-e-xơ*, bá tước (1800-1870) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng Vích, sau đó theo phái tự do, toàn quyền Ai-rơ-len (1847-1852), đàn áp dã man cuộc khởi nghĩa của Ai-rơ-len năm 1898; bộ trưởng ngoại giao (1853-1858, 1865 - 1866 và 1868-1870). - 49, 50, 160.

Clai-nơ (Klein), I-ô-han I-a-cốp (sinh khoảng năm 1818) - bác sĩ ở Khuên, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), được toà hội thẩm xử trắng án. - 594.

Cláp-ca (Klapka), Đuyéc-giơ (Ghê-oóc-gơ) (1820-1892) - viên tướng Hung-ga-ri, trong thời kỳ Cách mạng 1848 - 1849 chỉ huy một trong những binh đoàn cách mạng Hung-ga-ri, năm 1849 sống lưu vong ở nước ngoài; trong những năm 50 tán thành các quan hệ với các nhóm theo phái Bô-na-pác-tơ, sau khi được ân xá, năm 1877 trở về Hung-ga-ri. - 424, 563, 640, 647.

Cláp-rốt (Klaproth), Hen-rích I-u-li-út (1783-1835) - nhà triết học Đức, nhà ngôn ngữ học và nhà du lịch, tác giả của nhiều tác phẩm về ngôn ngữ, văn tự và văn học của các dân tộc châu Á. - 45.

Clau-dơ-vít-xơ (Clausenitz), Các (1780-1871) - viên tướng Phổ và nhà lý luận quân sự tư sản kiệt xuất, những năm 1812 - 1814 phục vụ trong quân đội Nga. - 263, 322, 326.

Clô-tin-đa, quận chúa Xa-voa (1843-1911) - con gái của vua vùng Xác-đin Vích-to Ê-ma-nu-en II, từ năm 1859 là vợ của hoàng tử Na-pô-lê-ông (Plông-Plông). -495.

Clút-xơ (Clúp), A-đôn-phơ (chết sau năm 1889) - kỹ sư Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848 là thư ký Hội giáo dục công nhân Mai-nơ, năm 1849 sống lưu vong ở Mỹ, làm việc ở Bộ tư lệnh hải quân ở Oa-sinh-ton, trong những năm 50 ông thường trao đổi thư từ với Mác và Ăng-ghe-n, cộng tác với nhiều tờ báo dân chủ và công nhân của Đức, Anh và Mỹ. - 128, 417, 481, 486, 711, 712, 728, 834.

Côóc-nê-li-út (Cornelius), Vin-hem - nhà chính luận cấp tiến Đức, một trong những người bạn của Mác; trong những năm 50 sống lưu vong ở Luân Đôn, làm việc trong các doanh nghiệp. - 123, 126, 160.

Côóc-phơ (Korff), Héc-man - sĩ quan Phổ, người dân chủ, năm 1847 bị đưa ra khỏi

quân đội do các quan điền chính trị; những năm 1848-1849 chịu trách nhiệm xuất bản tờ "Neue Rheinische Zeitung", sau đó sống lưu vong ở Mỹ. - 546.

Cô-be-xơ I - xem *Vê-nê-đây*, I-a-cốp.

Cô-la-chếch (Kolatschek), A-đôn-phơ (1821-1889), - nhà báo và nhà hoạt động chính trị Áo, năm 1848-1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, người thuộc phái dân chủ tiểu tư sản; người xuất bản các tạp chí "Deutsche Monatsschrift" (1850-1851) và "Stimmen der Zeit" (1858-1862), năm 1862 sáng lập ra báo "Botschafter". - 142.

Cô-lét (Collet), Sác-lơ Đốp-xơn - nhà báo cá tiến Anh và nhà hoạt động xã hội, tổng biên tập tờ "Free Press" (1859-1865), cơ quan của phái Uốc-các-tơ. - 85, 108, 367, 623-628, 797.

Cô-lin - xem *Cam-pơ-ben*, Cô-lin.

Cô-ních-xvác-tê (Koenigswarter), Mác-xi-mi-liêng (1815-1878) - chủ ngân hàng Pháp, đại biểu của Viện lập pháp (1852-1863). - 120.

Cô-si-đi-e (Caussidière), Mác (1808-1861) - nhà dân chủ tiểu tư sản Pháp, người tham gia cuộc khởi nghĩa Li-ông năm 1834, một trong những người tổ chức các hội cách mạng bí mật trong thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy, sau Cách mạng tháng Hai 1848 là quận trưởng cảnh sát ở Pa-ri, đại biểu Quốc hội lập hiến, tháng Sáu 1848 lưu vong sang Anh. - 420.

Cô-sút (Kossuth), La-i-ốt (Lút-vích) (1802-1894) - thủ lĩnh phong trào giải phóng dân tộc Hung-ga-ri, lãnh đạo những phần tử dân chủ tư sản trong Cách mạng 1848-1849, đứng đầu chính phủ cách mạng Hung-ga-ri, sau khi cách mạng thất bại ra nước ngoài sống lưu vong. - 343, 418, 424, 425, 451, 563, 567, 577, 592, 617, 625, 627, 640, 646, 738, 781, 782, 787, 788, 800, 837.

Cô-xen-xki (Kos' cielski), Vla-đi-xláp (sinh năm 1820) - nhà dân chủ Ba Lan, sống lưu vong, những năm 50 là tướng của quân đội Thổ Nhĩ Kỳ. - 147.

Cô-xơ (Coxe), Uy-li-am (1747-1828) - nhà sử học và nhà du lịch Anh, từ năm 1804 là tổng trợ tế ở Uyn-sia, người thu nhập và xuất bản các tài liệu lịch sử có một không hai. - 32.

Cô-xtê-rít (Koesteritz) - công tố trưởng ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, tham dự vụ án ly hôn của bà tước phu nhân hát-tơ-phen. - 40.

Cô-xtiu-sơ (Kos'ciuszko), Ta-đê-út (1746-1817) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào giải phóng dân tộc Ba Lan những năm 90 của thế kỷ XVIII; những năm 1776 -

1783 tham gia cuộc đấu tranh giành độc lập của các vùng đất ở Bắc Mỹ, người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1794. - 113.

Cô-xtơ (Köster), Hen-rích (1807-1881) - nhà ngôn ngữ và nhà giáo dục Đức, người quen của Ph. Lát-xan và Ph. Phrai-li-grát. - 772, 724.

Côm-pơ (Komp), An-brếch - người lưu vong Đức sống ở Mỹ, từ năm 1857 là một trong những người lãnh đạo công xã cộng sản Đức ở Niu Oóc; bạn của I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ. - 447, 498, 555, 730.

Côn-bơ (Kolb), Gu-xtáp Ê-đu-ác (1798-1885) - nhà báo Đức, một trong những biên tập viên của tờ "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc. - 654, 662, 660.

Côn-xtan-tin Ni-cô-la-ê-vích (1827-1892) - đại công tước Nga, con trai thứ hai của Ni-cô-lai I, đô đốc, đứng đầu tổng cục đường biển (1853-1881) và hạm đội (1855-1881), những năm 1858-1861 là thành viên của Ủy ban trung ương về vấn đề nông dân, tham gia việc chuẩn bị và tiến hành cuộc cải cách nông dân năm 1861; người đứng đầu chế độ Nga hoàng ở Ba Lan (1862-1863). - 563, 624.

Cốp-bét (Cobbett), Uy-li-am (1762-1835) - nhà hoạt động chính trị Anh và nhà chính luận, đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa cấp tiến tiểu tư sản, tán thành việc dân chủ hoá chế độ chính trị ở Anh; từ năm 1802 xuất bản tờ "Cobbett's Weekly Political Register". - 67, 356.

Cốp-đen (Cobden), Ri-sốt (1804-1865) - chủ xưởng người Anh, nhà hoạt động chính trị tư sản, một trong những thủ lĩnh của phái Mậu dịch tự do và người sáng lập Liên đoàn chống các đạo luật về lúa mì; nghị sĩ. - 11, 155, 170.

Cốt-ta (Cotta), I-ô-han Ghê-oóc Phôn Cốt-ten-đoóc-phơ (1796-1863) - người xuất bản Đức ở Au-xbuốc, xuất bản tờ "Allgemeine Zeitung". - 481, 654, 812.

Cơ-ninh-hem (Coningham), Uy-li-am (sinh năm 1815) - nhà hoạt động nghị viện tự do Anh, tác giả bài văn đã kích chống Pan-mốc-tơ "Sự phản bội nước Anh"; tháng Hai 1858 được bầu làm đại biểu đi dự hội nghị phong trào Hiến chương. - 149, 280.

Crô-si (Crawshay), Gioóc-giơ - trong những năm 50 của thế kỷ XIX là nhà báo Anh, người ủng hộ Uốc-các-tơ. - 596.

Crôm-oen (Cromwell), Ô-li-vơ (1599-1658) - lãnh tụ của giai cấp tư sản và tầng ớp quý tộc tư sản hoá trong thời kỳ cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII; từ năm 1653 là nhiếp chính vương Xcôt-len và Ai-rơ-len. - 240.

Cru-cô-ve-xki (Krukowiecky), I-an (I-van Pê-tơ-rô-vích) (1770-1850) - viên tướng Ba

Lan, trong thời gian cuộc khởi nghĩa Ba Lan 1830 - 1831 là chỉ huy sư đoàn và được cử làm tỉnh trưởng Vác-sa-va, tháng Tám - tháng Chín 1831 là người đứng đầu chính phủ, thực thi quyền lực chuyên chế; sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại chạy đến Ca-dan, sau đó trở lại Vác-sa-va. - 222.

Cu-khoóc-nơ (Cô-khoóc-nơ) Coehorn), Men-nơ, nam tước (1641-1704) - viên tướng Hà Lan, kỹ sư quân sự, tác giả của nhiều tác phẩm về xây công sự. - 327.

Cút-tơ (Kutter), Vin-hem - một trong những người quen của Ăng-ghen ở Brát-phoóc. - 760.

D

Da-men-xơn (Samelson), A-đôn-phơ (1817-1888) - nhà phẫu thuật mắt người Đức, tán thành các quan điểm tự do, từ năm 1857 sống lưu vong ở Man-se-xtơ và tham gia câu lạc bộ văn học Man-se-xtơ, tháng Mười một 1859 tham gia tích cực lễ kỷ niệm Si-lơ. - 644, 791.

Dai-lơ (Seiler), Xê-ba-xti-an - nhà chính luận Đức, năm 1846 là ủy viên Ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc cách mạng những năm 1848-1849 ở Đức, sau đó sống lưu vong ở Luân Đôn và Mỹ. - 26, 39, 46, 55, 60, 66, 71, 420, 479.

Den-nít-sơ (Selmnitz), Gu-gô Phôn - cựu sĩ quan Phổ, người quen của Phrai-li-grát. - 139.

Di-ben (Siebel), nữ công dân - mẹ của Các Di-ben. - 762.

Di-ben (Siebel), Các (1836-1868), - nhà thơ Đức, đã góp phần phổ biến các tác phẩm của Mác và Ăng-ghen và tuyên truyền tập một bộ " Tư bản", người thân quen của Ăng-ghen. - 493, 601, 603, 605, 619, 630, 638, 644, 645, 669, 761, 763, 768, 817.

Di-ben (Siebel) - thương nhân ở Bắc-men, cha của Các Di-ben. 761, 762.

Di-vơ-kinh, E. và Công ty - công ty thương mại ở Luân Đôn, tán thành quan hệ buôn bán với Thụy Điển; tháng Mười một 1857 bị vỡ nợ với tổng số tiền là 400 ngàn pao xtéc-ling. 294.

Dích-cơ (Zischke) - một trong những chủ nợ của Mác ở Luân Đôn. - 79, 84.

Dích-kinh-ghen (Sickingen), Phran-tơ Phôn (1481-1523) - hiệp sĩ Đức, tham gia cuộc

Cải cách tôn giáo; người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của hiệp sĩ năm 1522-1523; hình tượng Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen đã được Lát-xan dựng thành vở kịch cùng tên. - 755, 759, 768-773.

Du-de và Di-bét - công ty thương mại Đức ở Luân Đôn. - 283, 517.

Đ

**Đa-na* (Đa-na), Sác-lơ An-đéc-xơn (1819-1897) - nhà báo tiến bộ Mỹ, một trong những biên tập viên báo "New - York Daily Tribune" và "Bách khoa thư mới của Mỹ". - 93, 107, 124, 130, 136, 152, 159, 162-172, 181, 182, 187-194, 214, 221, 224, 227, 233, 252, 259-262, 298, 317, 318, 321, 330-337, 342-346, 349, 352, 355, 358, 360, 379, 478, 480, 506, 508, 525, 526, 562, 565, 603, 607, 612, 626, 825.

Đa-ni-en-xơ (Daniels), A-ma-li-a (1820-1895) - vợ của Rô-lan Đa-ni-en-xơ. - 444, 499, 504, 594.

Đa-ni-en-xơ (Daniels), Rô-lan (1819-1855) - bác sĩ Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những người lãnh đạo của Liên đoàn; một trong số các bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuê (1852), được toà bồi thẩm xử trắng án, bạn của Mác và Ăng-ghen. - 444, 475, 703.

Đa-gơ-béc I - vua Phran-cơ (629-639). - 35.

Đa-ri-mông (Darimon), Lu-i An-phrết (1819-1902) - nhà hoạt động chính trị Pháp, nhà chính luận và sử học, người tán đồng và tuyên truyền những quan điểm của Pru-đông. - 120.

Đa-vu (Davout), Lu-i Ni-cô-la (1770-1823) - nguyên soái Pháp, một trong những cộng sự thân cận nhất của Na-pô-lê-ông I, người tham gia các cuộc chiến tranh của nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 219, 230.

Đác-iuyn (Darwin), Sác-lơ Rô-bóc (1809-1882) - nhà tự nhiên học nổi tiếng Anh, người sáng lập môn sinh học tiến hoá khoa học. - 665.

Đan-nin và Pan-mơ - công ty thương mại về ách ở Man-se-xtơ. - 556.

Đau-bíc-gin (Dowbiggin) - sĩ quan Pháp, người tham gia cuộc Chiến tranh Crum, cháu của huân tước Pan-muya. - 38.

Đ'A-xprê (D'Aspre), Công-xtăng-tin, nam tước (1761-1807) - viên tướng Áo, tham gia các cuộc chiến tranh chống Cộng hoà Pháp và chống nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 233.

Đây-vít-xon, Côn và Công ty - công ty về ngân hàng của Anh. - 98.

Đe-xpe-dơ (Despresz), Íp-pô-lít - nhà sử học Pháp và nhà chính luận giữa thế kỷ XIX. - 33, 36.

Đe-xtơ-ri-lơ (Destrilhes), M. - tác giả cuốn sách "Sự tổ cáo Thổ Nhĩ Kỳ" (1855). - 52, 61.

Đê-li-út (Delius) - một trong những người quen của Ăng-ghen ở Brát-pho. - 760.

Đê-mô-crít (khoảng năm 460 - khoảng năm 370 trước công nguyên) - nhà triết học duy vật vĩ đại cổ Hy Lạp, một trong những người sáng lập ra học thuyết nguyên tử. - 699, 715.

Đê-mút (Demuth), Hê-la-na (1823-1890) - một người nội trợ, bạn tin cậy của gia đình Mác. - 477, 687.

Đơ-tuốc-nen - công ty chế biến rượu vang Pháp. - 201.

Đi-bích, I-van I-va-nô-vích, bá tước (1785 - 1889) - nguyên soái Nga, tổng chỉ huy quân đội trong cuộc chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ 1828-1829, chỉ huy quân đội đàn áp cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1830 - 1831. - 226.

Đi-xra-e-li (Disraeli), Ben-gia-min, bá tước Bi-con-xphin (1804-1881) - nhà hoạt động nhà nước Anh, nhà văn, một trong những thủ lĩnh của đảng To-ri, trong nửa sau của thế kỷ XIX là thủ lĩnh của đảng Bảo thủ; thủ tướng (1868 và 1874-1880). - 143, 539, 807.

Đin-ghen-stét (Dingelstedt), Phran-xtơ, nam tước (1814-1881) - nhà thơ Đức và nhà văn, lúc đầu là đại biểu của thi ca chính trị đối lập tiểu tư sản, từ giữa những năm 40 là nhà soạn kịch cung đình, một người dân chủ. - 449.

Đô-bróp-xki (Dobrowski), I-ô-dép (1753-1829) - nhà bác học nổi tiếng Séc, nhà hoạt động xã hội, người sáng lập ra ngôn ngữ khoa học của các ngôn ngữ Xla-vơ, các tác phẩm của ông đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển phong trào dân tộc ở Séc vào nửa đầu thế kỷ XIX. 29, 30.

Đô-lê-san (Dolleschall), Lê-ren-sơ (sinh năm 1790) - quan chức cảnh sát ở Khuên (1819-1847); người kiểm duyệt báo "Rheinische Zeitung". - 17, 36.

Đôn-sơ (Dolch), Ô-xca - một trong những người tham gia lễ kỷ niệm Si-lơ ở Man-se-xtơ tháng Mười một 1859. - 645, 791.

Đóp-ne (Dobner), I-ốp Phê-lích (cha của Hê-la-di) (1719-1790) - nhà sử học Séc, thầy tu, tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử Séc. - 31.

Đơ Vét-tơ (De Wette), Vin-hem Mác-tin Lê-bê-re-xtơ (1780-1849) - nhà thần học Pháp, người cấp tiến; tác giả của nhiều tác phẩm gọi là khảo cổ học về kinh thánh. - 345.

Đớc-bi (Derby), Ê-đu-ác Gioóc-giơ Giê-phri *Xmít* Xten-li, bá ước (1799-1869) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh đảng To-ri, sau này là một trong những thủ lĩnh của đảng Bảo thủ, thủ tướng (1852, 1858 - 1859 và 1866 - 1868). - 369, 371, 536-539.

Đơ-nôm-bơ (Duncombe), Tô-mát Xlinh-xbi (1796-1861) - nhà hoạt động chính trị Anh, người cấp tiến tư sản, trong những năm 40 tham gia phong trào Hiến chương, nghị sĩ. - 462.

Đrê-pơ, Pê-tơ-rô-ni và Công ty - công ty thương mại ở Luân Đôn, ủng hộ quan hệ buôn bán với I-ta-li-a và Nga; tháng Mười một 1857 bị vỡ nợ với tổng số tiền là 300 nghìn pao xtéc-ling. - 269, 270, 294.

Đrôn-ke (Dronke), Êc-nơ-xtơ (Ma-lư-sơ) (1822-1891) - nhà chính luận Đức, thời gian đầu là "người xã hội chủ nghĩa chân chính", sau đó là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản và một trong những biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung", sau Cách mạng 1848-1849 sống lưu vong ở Anh; trong thời gian Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt, năm 1850 ông ủng hộ Mác và Ăng-ghen, sau đó rời bỏ hoạt động chính trị và chuyển sang buôn bán. - 111, 139, 140, 152, 197, 267, 279, 333, 499, 579, 581, 585-591, 605, 727, 828.

Đruên đơ Luy-xơ (Drouyn de Lhuys), Ê-đu-a (1805 - 1881) - nhà ngoại giao Pháp và nhà hoạt động chính trị, trong những năm 40 là người quân chủ ôn hoà thuộc phái Oóc-lê-ăng, sau năm 1851 theo phái Bô-na-pác-tơ; bộ trưởng ngoại giao (1848- 1849, 1851, 1852 - 1855, 1862-1866). - 15.

Đrúc-cơ (Drucker), Lu-i - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, người xuất bản tuần báo trào phúng "How do you do?" ở Luân Đôn. -

Đu-glát (Douglas), Hô-vác-đơ (1776-1861) - viên tướng Anh và nhà văn quân đội, tác giả của nhiều tác phẩm viết về pháo binh, công sự và cầu cho quân đội. - 220.

Đu-lông (Đulon), Ru-đôn-phơ (1807-1870) - mục sư người Đức, theo nhóm giáo hội chính thống đối lập của phong trào "Những người bạn của ánh sáng", từ năm 1849

đến 1851 là tổng biên tập báo "Bremer Tages Chronik"; năm 1853 sống lưu vong ở Mỹ. - 793.

Dun-cơ (Dunker) - cố vấn cảnh sát ở Béc-lin. - 653, 667, 668, 840.

Dun-cơ (Dunker), Phran-xơ (1822 - 1888) - nhà hoạt động chính trị của giai cấp tư sản Đức và người xuất bản. - 391, 396, 442, 464, 482, 488, 497, 498, 508, 513, 516, 520, 524, 527, 531, 534, 555, 556, 560, 561, 570, 571, 587, 589, 599, 600, 607, 622, 626, 660, 714, 723, 731, 735, 740-745, 747, 749, 753, 776, 785, 792.

Duy-lai (Gyulay), Phê-ren-xơ, bá tước (1798-1868) - viên tướng Áo, gốc người Hung-ga-ri, tham gia đàn áp cuộc Cách mạng 1848-1849 ở I-ta-li-a, bộ trưởng chiến tranh (1849-1850), thời kỳ đầu cuộc chiến tranh I-ta-li-a 1859 chỉ huy quân đội Áo, bị thất bại ở Mát-gien-ta. - 539, 540.

Duy-prê Đơ Xanh-Mô-rơ (Dupré de Saint - Maure), Giăng Pi-e Ê-min (1772-1854) - nhà văn và quan chức Pháp, có nhiều chuyến đi sang nước Nga. - 30.

Duy-vi-vi-e (Duvivier), Phran-xi-át Phlô-ruýt (1794-1848) - viên tướng Pháp, những năm 30-40 tham gia xâm chiếm An-giê-ri, tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu 1848. - 234.

E

Éc-ma-ni (Ermani) - tổng biên tập tờ báo của người Đức lưu vong "Germania", xuất bản hồi tháng Tư - tháng Năm 1859 ở Luân Đôn. - 552.

Éc-men (Ermen), Gôt-phrít - một trong những bạn cùng công ty "Éc-men và Ăng-ghen" ở Man-se-xơ. - 138, 196, 454, 514, 643, 669, 767, 804.

Éc-skin (Erskine) - bác sĩ người Xcôt-len, bác sĩ hoàng gia của Pi-ôt I, anh em cùng cha khác mẹ của bá tước Ma-rơ. - 19.

Éc-sơ (Ersch), I-ô-han Xa-mu-en (1766-1828) - nhà thư mục học Đức, giáo sư địa lý và nhà thống kê ở Ha-lơ. - 198, 247, 327.

Éc-xiét (Ersted), An-đéc-xơ Xan-đê (1778-1860) - luật gia Đan mạch và nhà hoạt động nhà nước, những năm 1853-1854 là thủ tướng. - 177.

En-ghen (Engel), I-ô-han Cri-xti-an (1770 - 1814) - nhà sử học Hung-ga-ri, tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử Hung-ga-ri và các nước Xla-vơ. - 29.

En-ghin (Elgin) - Giêm Bru-xơ, bá tước (1811-1863) - nhà ngoại giao Anh, những năm 1857-1858 và 1860 - 1861 được cử sang Trung Quốc làm đại diện toàn quyền, phó vương ở Ấn Độ (1862-1863). - 460, 464.

En-xơ (Elsner), Các Phri-đrich Mô-rít-xơ (1809-1894) - nhà chính luận Xi-lê-di, nhà hoạt động chính trị, người cấp tiến, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả; trong những năm 50 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Oder- Zeitung" có sự cộng tác của Mác. - 532, 698.

Ê-ca-tê-ri-na I A-lêch-xê-ép-na (1684 - 1727) - vợ thứ hai của Pi-ôt I (từ 1712), hoàng hậu Nga (1725-1727). - 23.

Ê-ca-tê-ri-na II (1729-1796) - hoàng hậu Nga (1762-1796). - 12, 21.

Ê-ca-tê-ri-na I-va-nốp-na (1691-1723) - cháu gái Pi-ôt I, từ năm 1716 là vợ công tước Các-lơ Lê-ô-pôn xư Méc-clen-buốc. - 12, 22.

Ê-len-bô-rô (Ellenborough), Êt-uốt Lô, bá tước (1790-1871) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng To-ri, nghị sĩ, toàn quyền Ấn Độ (1842-1844), người đứng đầu bộ tư lệnh hải quân (bộ trưởng hàng hải) (1846), chủ tịch Hội đồng kiểm tra các công việc ở Ấn Độ (1858). - 144.

Ê-ma-nu-en - xem *Vích-tô Ê-ma-nu-en II*.

Ê-pi-quya (khoảng năm 341 - khoảng năm 270 trước công nguyên) - nhà triết học duy vật nổi tiếng cổ Hy Lạp, người theo chủ nghĩa vô thần. - 65, 996, 699, 715.

Ê-ri (Airey), Ri-sốt (1803-1881) - viên tướng Anh, những năm 1854 - 1855 là tướng phụ trách hậu cần cho quân đội ở Crum, sau đó cho toàn bộ quân đội Anh. - 183.

Ê-rích (Erich) - thương gia Anh. - 123, 127.

Ê-tê-rít-giơ (Etheridge) (mất năm 1857) - đô đốc Anh, chỉ huy hạm đội Anh trong cuộc chiến tranh Anh - Ba Tư những năm 1856 - 1857; tỵ nạn. - 180.

Ê-van-xơ (Evans), Gioóc-giơ Đơ Lây-xi (1787-1870) - viên tướng Anh, nhà hoạt động chính trị thuộc phái tự do, nghị sĩ, tham gia cuộc Chiến tranh Crum, năm 1854 chỉ huy sư đoàn. - 38, 39, 395.

Ê-véc-bếch (Ewerbeck), Au-gu-xơ Héc-man (1816-1860) - bác sĩ Đức và nhà văn; người lãnh đạo các chi hội của Pa-ri thuộc Đồng minh những người chính nghĩa, sau này là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, năm 1850 ra khỏi Liên đoàn. - 100, 471.

Ê-xpác-tê-rô (Espartero), Ban-đô-mê-rô (1793-1879) - viên tướng Tây Ban Nha và

nhà hoạt động nhà nước, thủ lĩnh đảng tiến bộ, quan nhiếp chính Tây Ban Nha (1841-1843), người đứng đầu chính phủ (1854-1856). - 84, 228.

Ê-xpi-nắc (Espinasse), Sác-lơ Ma-ri Ét-pri (1815-1859) - viên tướng Pháp, thuộc phái Bô-na-pác-tơ, một trong những người tham gia tích cực cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851, tham gia cuộc Chiến tranh Crum, sau vụ Oóc-xi-ni mưu sát Na-pô-lê-ông III, trong khoảng 5 tháng ông là bộ trưởng nội vụ, trong cuộc chiến tranh I-ta-li-a năm 1859 chỉ huy sư đoàn. - 17, 354, 386.

Êch-ca-ri-út (Eccarius), I-ô-han Ghê-oóc (1818-1889) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, nhà chính luận - công nhân, thợ may; sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên của Đồng minh những người chính nghĩa, sau đó là Liên đoàn những người cộng sản, một trong những người lãnh đạo Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế I, đại biểu của tất cả các hội nghị và đại hội của Quốc tế; trước năm 1872 ủng hộ Mác, mùa xuân năm 1872 gắn bó với các thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của các hội công liên Anh. - 498-504, 507, 523, 555.

G

Ga-ghéc-nơ (Gagern), Hen-rích, nam tước (1799-1880) nhà hoạt động chính trị tư sản Đức, một người tự do ôn hoà, đại biểu và chủ tịch Quốc hội Phran-phuốc, thuộc phái giữa hữu khuynh, thủ tướng nội các đế chế (tháng Chạp 1848 - tháng Ba 1849). - 587.

Ga-ri-ban-đi (Garibaldi), Giuy-dép-pơ (1807-1882) - nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà dân chủ, lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, năm 1848 đứng đầu đội quân tình nguyện chiến đấu quân mình bên cạnh quân đội Pi-ê-mông trong cuộc chiến tranh chống Áo, người tổ chức chính cuộc phòng thủ Cộng hoà La Mã từ tháng Tư - tháng Bảy 1849; trong những năm 50 - 60 lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước của nhân dân I-ta-li-a, trong cuộc chiến tranh I-ta-li-a năm 1859 chỉ huy bộ binh An-pơ. - 563, 566, 636, 637, 656.

Gác-nét (Garnett), I-ê-rê-mi-a (1793-1870) - nhà báo Anh, một trong những người sáng lập báo "Manchester Guardian", từ năm 1844 đến năm 1861 là tổng biên tập của báo. - 152.

Gác-tơ (Garthe) - thủ quỹ trong ban biên tập báo "Volk". 575, 602, 604, 620.

Gát-tơ-rơ (Gatterer), I-ô-han Cri-xtốp (1728-1799) - nhà sử học Đức, từ năm 1759 giáo sư ở Göttingen, tác giả các tác phẩm về lịch sử đại cương. - 31.

Ghép-hác-đi (Gebhardi), Lút-vích An-bre-xtơ (1735-1802) - nhà sử học Đức, tác giả tác phẩm về lịch sử các bộ lạc Xla-vơ-Ven-đơ. - 32.

Ghéc-ken (Gerken), Phi-líp Vin-hem (1722-1791) - nhà sử học Đức, tác giả một công trình về lịch sử người Xla-vơ cổ. - 31.

Ghéc-sen A-lếch-xan-đrơ I-va-nô-vích (1812-1870) - nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Nga, nhà triết học duy vật, nhà chính luận và nhà văn; từ năm 1852 sống ở Anh, tại đó ông tổ chức "Nhà in nước Nga tự do" và xuất bản văn tuyên định kỳ "Sao Bắc Cực" và báo "Cái chuông". - 74, 413, 463, 540.

Ghéc-xten-béc (Gerstenberg), I-ri-đo - chủ ngân hàng ở Luân Đôn, một trong những người ủng hộ G.Kin-ken. - 481, 522, 749.

Ghìn-pin (Gilpin), Sác-lơ - giám đốc điều hành của chi nhánh Luân Đôn của ngân hàng Thụy Sĩ, chủ nợ của báo "People's Paper", nghị sĩ. - 452.

Ghíp-xơn (Gibson), Tô-mát *Min-nơ* (1806-1884) - nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những thủ lĩnh của phái Mậu dịch tự do, sau đó theo phái tự do, bộ trưởng thương mại (1859-1865 và 1865-1866). - 155-158, 362, 364, 366.

Gi-len-bóc (Gyllenbourg), Các-lơ (1679-1796) - nhà hoạt động nhà nước Thụy Điển, công sứ ở Luân Đôn (1715-1718), từ năm 1718 là bộ trưởng ngoại giao và bộ trưởng thứ nhất (1739-1746). - 22.

Ghi-ốt-se, Pê-te Ôt-tô (Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích) (1793-1880) - quan chức Nga và nhà văn, nhưng xuất thân là người Đức ở Pri-ban-tích, ông đã dịch các bài dân ca Nga và Xéc-bi sang tiếng Đức. - 35, 45.

Gi-rác-đanh (Girardin), Ê-min Đơ (1806-1881) - nhà chính luận của giai cấp tư sản Pháp và nhà hoạt động chính trị, những năm 30 - 60 (có gián đoạn) là tổng biên tập báo "Presse", trong hoạt động chính trị là người hết sức vô nguyên tắc, trước cách mạng 1848 thuộc phái đối lập chống lại chính phủ Ghi-đô, trong thời kỳ cách mạng là phần tử cộng hoà tư sản, nghị sĩ Quốc hội lập pháp (1850-1851); sau này là người theo phái Bô-na-pác-tơ. - 120, 737.

Gia-cốp Xtiu-át, còn gọi là *Gia-cốp III* (1688-1766) - con trai của vua Gia-cốp II, người có kỳ vọng nối ngôi vua Anh. - 19-22.

- Giéc-mi-ni* (Germiny), Sác-lơ Ga-bri-en Lơ Be-gơ, bá tước *Đơ* (1799-1871) - nhà hoạt động nhà nước Pháp, thuộc phái Bô-na-pác-tơ, tổng giám đốc Ngân hàng Pháp. - 205.
- Giêm-xơ* (James), Êt-vin Giôn (1812-1882) - luật sư Anh; tháng Tư 1858 đã bào chữa trong vụ án Xi-môn Béc-na. - 409.
- Giêm-xơ* (James), Uy-li-am (chết năm 1827) - nhà văn quân đội Anh, tác giả công trình gồm nhiều tập về lịch sử hạm đội hải quân Anh trong thời kỳ các cuộc chiến tranh chống Cộng hoà Pháp và chống nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 111.
- Giôóc-giơ I* (1660 - 1727) - vua Anh (1714-1727). - 19.
- Giô-mi-ni* (Jomini), Hăng-ri (1779-1869) - một viên tướng phục vụ cho quân đội Pháp, sau đó cho quân đội Nga, nguyên gốc là người Thụy Sĩ; nhà lý luận quân sự tư sản, tác giả của nhiều tác phẩm về chiến lược và lịch sử quân sự. - 230, 233, 382, 388.
- Giôn-xơ* (Jones), Giây-nơ, nguyên họ là A-téc-li (chết năm 1857) - vợ của Êc-nơ-xơ Giôn-xơ. - 197.
- Giôn-xơ* (Jones), Êc-nơ-xơ Sác-lơ (1819-1869) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh, nhà thơ vô sản và nhà chính luận, một trong những thủ lĩnh của phong trào Hiến chương cách mạng, một trong những biên tập viên tờ "Northern Star", tổng biên tập tờ "Notes to the People" và "People's Paper", bạn của Mác và Ăng-ghen, năm 1858 do thoả hiệp với những người cấp tiến tư sản đã dẫn đến việc ông tạm thời đoạn tuyệt quan hệ với Mác và Ăng-ghen. - 53, 57, 61, 66, 71, 83, , 91, 154, 197, 272, 280, 281, 303, 331, 353, 452, 454, 455, 462, 728, 726.
- Giôn-xơ* (Jones), Giôn Phê-lích (chết năm 1878) - sĩ quan hải quân Anh và nhà trách nhiệm quân sự, những năm 1855-1858 làm phái viên chính trị ở Bu-sia. - 150, 154.
- Giông-xơn* (Johnson), Xa-muy-en (1709-1784) - nhà văn Anh và nhà ngôn ngữ học, người biên soạn cuốn tự điển giải thích đầu tiên của tiếng Anh (1755). - 73.
- Giốp-phrôa Xanh-Hi-le* (Geoffroy Saint - Hilaire), Ê-chiêng (1772 - 1844) - nhà động vật học nổi tiếng người Pháp, người theo thuyết tiến hoá, một trong những bậc tiền bối của S.Đác-uyn. - 325.
- Giu-lơ* (Joule), Giêm-xơ Prê-xcôt (1818-1889) - nhà vật lý học Anh, trong những năm 1843-1850 đã chứng minh bằng thực nghiệm rằng cơ năng có thể tạo ra nhiệt năng, xác định đương lượng cơ năng của nhiệt năng, đồng thời đưa ra được một trong những luận cứ của quy luật bảo toàn năng lượng. - 428.

- Giúc* (Juch), héc-man - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, sống lưu vong ở Luân Đôn, ủng hộ Kin-ken, từ năm 1859 là tổng biên tập báo "Hermann". - 552, 588, 632, 633, 670.
- Glát-xtôn* (Gladstone), Uy-li-am I-u-át (1809-1898) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng to-ri, sau đó theo phái Pin, vào nửa sau thế kỷ XIX là một trong những thủ lĩnh của Đảng tự do; bộ trưởng ngân khố (bộ trưởng tài chính) (1852-1855 và 1859-1860) và thủ tướng (1868-1874, 1880-1885, 1886, 1892-1894). - 448.
- Gnai-dơ-nau* (Bneisenau), Au-gu-xơ Vin-hem An-tôn (1760-1831) - tướng Phổ và nhà hoạt động chính trị - quân sự, từ năm 1825 là nguyên soái; đóng vai trò rõ rệt trong cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Đức chống ách thống trị của Na-pô-lê-ông, sau khi quân đội Phổ bị Na-pô-lê-ông đánh tan, năm 1806 ông tham gia khởi thảo những nguyên lý cải cách quân đội, những năm 1813-1814 và 1815 là tham mưu trưởng các cánh quân của Bluy-khơ. - 235, 237.
- Gô-dơ* (Goetze) - một trong những người tham gia lễ kỷ niệm Si-lơ ở Man-se-xơ vào tháng Mười một 1859. - 791.
- Gô-lô-vin*, I-van Ga-vri-lô-vích (1816-1886) - địa chủ theo phái tự do chủ nghĩa, người Nga, sống lưu vong ở Anh, nhà chính luận, những năm 40 - 50 có quan điểm gần với quan điểm của Ghéc-xen và Ba-cu-nin. - 95, 400.
- Gô-xơ* (Götz), Tê-ô-đo - nhà dân chủ Đức, sống lưu vong ở Anh, một trong những người bạn của Mác. - 115.
- Gốt-phrây* (Godfray), Phran-xi-a - luật sư hạng nhất, đại diện chủ, chủ ngân hàng trên đảo Gióc-xi. - 260, 353.
- Gốt-sét* (Gottsched), I-ô-han Cri-xtốp(1700-1768) - nhà văn và nhà phê bình Đức, đại biểu của thời kỳ tiền Khai sáng thế kỷ XVIII ở Đức. - 729.
- Gơ-tơ* (Goethe), I-ô-han Vôn-phơ-găng (1749-1832) - nhà văn và nhà tư tưởng vĩ đại Đức. - 325, 485, 736, 749.
- Gran-tơ* (Grant), Giêm-xơ (1802-1879) - nhà báo và nhà văn cấp tiến Anh, tổng biên tập tờ "Morning Advertier" (1850 - 1871). - 152, 649.
- Grây* (Gray), Giôn (1798-1850) - nhà kinh tế học Anh, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, người kế tục B. Ô-oen, một trong những tác giả của lý luận về "Tiền công". - 400, 732.
- Gri-xhai-mơ* (Griesheim), A-đôn-phơ (1820-1894) - chủ xưởng Đức, hội viên công ty "Êc-men và Ăng-ghen", chồng của Ê-li-da, em gái Phri-đrich Ăng-ghen. - 808.

Gri-xhai-mơ (Griesheim), Các Gu-xtáp (1798-1854) - tướng Phổ và nhà văn quân đội. - 224,352.

Gri-xhai-mơ (Griesheim), Ê-li-da, nguyên họ là Ăng-ghen (1834-1912) - em gái Phri-đrích Ăng-ghen; vợ của A-đôn-phơ Gri-xhai-mơ. - 804.

Grim (Grimm), I-a-cốp (1785-1863) - nhà vật lý học nổi tiếng Đức. - 45, 162, 638.

Gru-be (Gruber), I-ô-han Gốt-phrít (1774-1851) - nhà bác học Đức, nhà văn học sử. - 198, 247, 327.

Grun (Grün), Các (1817-1887) - nhà chính luận Đức, giữa những năm 40 là một trong những đại biểu chủ chốt của "chủ nghĩa xã hội chân chính"; trong thời kỳ Cách mạng 1848-1849 nhà dân chủ tiểu tư sản, đại biểu Quốc hội Phổ. - 87.

Gu-rốp-xki (Gurowski), A-đam, bá tước (1805-1866) - nhà chính luận Ba Lan; từ 1849 sống lưu vong ở Mỹ; trong những năm 50 cộng tác với báo "New - York Daily Tribune". - 107, 135, 136, 165.

Guê-gơ (Goegg), A-man-đu-xơ (1820-1897) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1849 là uỷ viên chính phủ lâm thời Ba-đen; sau khi cách mạng thất bại từ Đức ra sống ở nước ngoài, trong những năm 70 tham gia phong trào dân chủ - xã hội Đức. - 634.

Guê-xơ (Goertz), Ghê-oóc Hen-rích, nam tước (1668-1719) - nhà hoạt động chính trị Thụy Điển, từ năm 1715 là bộ trưởng tài chính và bộ trưởng các vấn đề nhà nước, tiến hành chính sách phiêu lưu. - 21.

Gum-péc-tơ (Gumpert), Ê-đu-a (chết năm 1893) - bác sĩ Đức ở Man-se-xtơ, một trong những người bạn của Mác và Ăng-ghen. - 418, 424, 427, 441, 456, 506, 591, 599.

H

Ha-min-ton (Hamilton), huân tước Clốt (1813-1884) - nhà quý tộc Anh, một người bảo thủ, nghị sĩ. - 38.

Ha-rinh (Harring), Ha-rô (1798-1870) - nhà văn Đức, người cấp tiến tiểu tư sản. - 353.

Ha-vơ-lốc (Havelock), Hen-ri (1795-1857) - một viên tướng Anh, tham gia các cuộc chiến tranh Anh - Ấp-ga-ni-xtan (1838-1842) và Anh - Xích (1845-1846), năm

1857 tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc ở Ấn Độ. - 231, 241, 243, 310, 323.

Hác-két (Hacquet), Ban-ta-da (1739-1815) - nhà tự nhiên học Áo và nhà dân tộc học. - 30.

Hác-ni (Herney), Giôóc-giơ Giuy-li-an (1817-1897) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh, một trong những thủ lĩnh của cánh tả thuộc phái Hiến chương; tổng biên tập báo "Northern Star", tuần báo "Red Republican" và các xuất bản phẩm định kỳ khác của phái Hiến chương, có quan hệ với Mác và Ăng-ghen. - 248, 249, 252, 260, 327, 332, 335, 351-355, 392, 695, 708, 709.

Hác-pơ (Harper), Giêm-xơ (1795-1869) - người xuất bản Mỹ, người sáng lập và đứng đầu công ty xuất bản "hác-pơ và Anh em". - 142.

Hác-tơ (Hart), Ri-sác - nhà báo cấp tiến Anh, thuộc phái Uốc-các-tơ, luật sư Côn-khôn. - 826.

Hác-vi (Harvey) - bác sĩ Anh. - 13.

Hai-men-đan (Heimendahl) - thương nhân và chủ xưởng người Đức, chủ nhà máy xe tơ ở En-bơ-phen-đơ. - 298.

Hai-nơ (Heine), Hen-rích (1797-1856) - nhà thơ cách mạng vĩ đại Đức. - 54, 71, 92-97, 743, 812.

Hai-nơ (Heine), Ma-tin-đa (1875-1883) - vợ của H.Hai-nơ. - 93, 94.

Hai-nơ-txen (Heinzen), Các (1809-1880) - nhà chính luận Đức có xu hướng cấp tiến, nhà dân chủ tiểu tư sản, lên tiếng chống Mác và Ăng-ghen; tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, sau đó sống lưu vong ở Thụy Sĩ, rồi ở Anh, mùa thu năm 1850 định cư ở Mỹ. - 263, 325, 343, 471, 559, 829.

Han-ca (Hanka), Vát-xláp (1791-1861) - nhà ngôn ngữ học và sử học Séc, trong các tác phẩm của mình ông lên tiếng chống lại việc Giéc-manh hoá dân tộc Séc do dòng họ Háp-xbuốc tiến hành; phản từ phản động về quan điểm chính trị, kê biện hộ cho nền quân chủ chuyên chế Nga hoàng; có những sự xuyên tạc thô bạo khi công bố những tài liệu lịch sử. - 29, 35, 45.

Hai-ni-ban (khoảng năm 247-183 trước công nguyên) - nhà chỉ huy quân sự nổi tiếng của Cac-sta-giơ. - 391.

Hát-txơ-phen - *Vin-đen-buốc* (Hatzfeldt - Wildenburg), Ét-mun, bá tước (sinh năm 1798 - chồng của Xô-phi-a Hát-txơ-pen. - 40, 47.

Hát-txor-phen (Hatzfeldt), Xô-phi-a, nữ bá tước (1835-1881) - bạn và người ủng hộ Lát-xan. - 40, 41, 47, 302, 342, 347, 595.

Hau-phơ (Hauff), Vin-hem (1802-1827) - nhà văn Đức, tham gia cái gọi là "trường phái lãng mạn Sva-ben", được lưu truyền như truyện cổ tích của trẻ em. - 720.

Hắc-txor-hau-den (Hauxhausen), Au-gu-tơ (1792-1866) - quan chức Phổ và nhà văn, tác giả của một tác phẩm miêu tả những tàn dư của chế độ công xã trong các quan hệ ruộng đất ở Nga, về quan điểm chính trị là người chủ nô - phản động. - 459.

Hâu-gơ-vít-xơ (Haugwitz), Cri-xti-an Au-gu-tơ Hen-rích Cuốc-tơ (1752-1832) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, bộ trưởng ngoại giao (1792-1804, 1805-1806). - 806.

Hây-dơ (Heise), Héc-man (chết năm 1860) - người dân chủ và nhà chính luận Đức, tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849, sau đó chạy sang Anh, một trong những người bạn của Mác và Ăng-ghen. - 25, 33, 115, 420.

Hây-tơ (Heydt), Au-gu-tơ, nam tước *Phôn Đơ* (1801-1874) - nhà hoạt động nhà nước thuộc giai cấp tư sản Phổ, bộ trưởng thương mại, công nghiệp và công tác xã hội (tháng Chạp 1848-1862). - 57, 835.

Héc-bóc (Herbert), Xít-ni (1810-1861) - nhà hoạt động nhà nước Anh, trong thời kỳ đầu hoạt động ông là đảng viên đảng To-ri, sau đó theo phái Pin, bộ trưởng hải quân (1841-1845), bộ trưởng phụ trách các vấn đề quân sự (1845-1846 và 1852-1855) và bộ trưởng chiến tranh (1859-1860). - 160.

Héc-dơ (Herder), I-ô-han Gôt-phrít (1744-1803) - nhà triết học Đức, nhà văn và nhà lý luận văn học, đại biểu của phái Khai sáng tư sản thế kỷ XVII; một trong những người sáng lập ra trào lưu văn học tiến bộ "Bão táp và tấn công". - 29.

Héc-man (Hermann), Êc-nơ-xơ A-đôn-phơ (1812-1884) - nhà sử học Đức, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử nước Nga. - 12.

Héc-vếch (Herwegh), Ghê-oóc (1817-1875) - nhà thơ nổi tiếng Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; sau Cách mạng tháng Hai 1848 là một trong những người lãnh đạo Hội dân chủ Đức ở Pa-ri, năm 1848 là một trong những người tổ chức binh đoàn tình nguyện gồm những người Đức lưu vong ở Pa-ri, binh đoàn đã tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen tháng Tư 1848. - 590-594.

Hét-xơ (Heß), Hen-rích, nam tước (1788-1870) - một vị tướng Áo, sau này là nguyên soái, tham gia tích cực việc đàn áp cuộc cách mạng ở I-ta-li-a năm 1848-1849; những năm 1854-1855 là tổng chỉ huy quân đội ở Hung-ga-ri, Ga-li-xi-a và Các

công quốc vùng Đa-nuýp; trong cuộc chiến tranh I-ta-li-a năm 1859 chỉ huy quân đội Áo sau thất bại ở Mát-gien-ta (tháng Sáu - tháng Bảy 1859). - 540.

Hét-xơ (Heß), Mô-dét (1812-1875) - nhà chính luận tiểu tư sản Đức, giữa những năm 40 là một trong những đại biểu chủ yếu của "chủ nghĩa xã hội chân chính"; sau khi Liên đoàn những người cộng sản phân liệt ông gia nhập nhóm phiêu lưu, bè phái của Vilích - Sáp-pơ; trong những năm 60 theo phái Lát-xan. - 94, 101, 134, 141, 142, 180.

Hét-xơ (Heß), Xi-bi-la, nguyên họ là Pê-so (1820-1903) - vợ của Mô-dét Hét-xơ. - 94, 101.

Hép-tơ (Heffter), Mô-rít-xơ Vin-hem (1792-1873) - nhà sử học Đức và nhà ngữ văn học. - 31-34.

Hê-ghen (Hegel), Ghê-oóc Vin-hem Phri-đrích (1770 - 1831) - đại biểu lớn nhất của triết học cổ điển Đức, người theo chủ nghĩa duy tâm khách quan, người phát triển một cách toàn diện nhất phép biện chứng duy tâm, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. - 181, 265, 289, 330, 345-348, 427, 428, 700, 715.

Hê-ra-clít (khoảng năm 540-480 trước công nguyên) - nhà triết học nổi tiếng thời cổ Hy Lạp, một trong những người sáng lập ra biện chứng, nhà duy vật tự phát. - 302, 346, 350, 509-513, 565, 699, 715, 833.

Hêch-cơ (Hecker), Phri-đrích Các (1811-1881) - người theo phái cộng hoà ở Ba-đen, nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Ba-đen năm 1848, sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ, sau đó ở Mỹ; tham gia cuộc Nội chiến đứng về phía những người miền Bắc. - 236, 479, 774.

Hêch-sơ (Heckscher), Mác-tin - bác sĩ Đức ở Man-se-xơ, chữa bệnh cho Ăng-ghen. - 176, 178, 193, 201, 207, 259, 263, 265, 328, 477, 557, 589, 591.

Hì-um (Hume), Đa-vít (1711-1776) - nhà triết học Anh, nhà duy tâm chủ quan, người theo thuyết không thể biết; nhà sử học tư sản và nhà kinh tế, phản đối chủ nghĩa trọng thương, một trong những đại biểu sớm nhất của thuyết số lượng của tiền tệ. - 512, 732.

Hiếc-sơ-phen-đơ (Hirschfeld) - chủ nhà in ở Luân Đôn đã in báo "Neue Ziet" và tuần báo "Hermann" của Gôt-phrít Kin-ken. - 552, 575.

Hin-lơ (Hill) - nhân viên văn phòng Công ty "Êc-men và Ăng-ghen" ở Man-se-xơ những năm 50 của thế kỷ XIX. - 119, 309.

Hoóc, Bắc-xtôn và Công ty - công ty thương mại ở Luân Đôn, ủng hộ quan hệ buôn

bản với Thụy Điển, tháng Mười một 1857 bị phá sản với tổng số tiền là 466 nghìn pao xtéc-ling. - 297.

Hôm-me - nhà thơ nửa huyền thoại cổ Hy Lạp, tác giả tập "I-li-át" và "Ô-di-xây". - 448.

Hô-hen-xtô-léc - xem *Phri-đrich Vin-hem IV*.

Hô-hen-xtô-léc (Triều đại). - 114, 573, 752.

Hô-linh-gơ (Hollinger) Phi-đê-li-ô - người lưu vong Đức, chủ nhà in ở Luân Đôn đã in báo "Volk". - 569, 574, 584, 585, 599, 604, 621-625, 628, 634, 778, 779, 793.

Hôi-ôn - một trong những người tham gia lễ kỷ niệm Si-lơ ở Man-se-xtơ vào tháng Mười một 1858. - 790.

Hôn-lơ-ben (Holleben, Hen-rích (chết năm 1864) - sĩ quan Phổ và nhà văn quân đội, tham gia các cuộc chiến tranh gần đây nhất chống nước Pháp Na-pô-lê-ông, tham gia đàn áp cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức. - 250.

Hốp-kin-xơn (Hopkinson). - 804.

Hốt-gi-đơ (Hodges), Gioóc-giơ Lô-ít - đại tá Anh, tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông, tổng lãnh sự ở Xéc-bi (1837-1839), sau đó ở Ai Cập (1839-1841), năm 1849 là đại diện toàn quyền ở Lê-đơ-vích - Hôn-stai-nơ, người giúp việc của Pan-móc-xton. - 484.

Hu-xít (Hus), I-an (khoảng năm 1369-1415) - lãnh tụ phong trào Cải cách tôn giáo ở Séc, giáo sư Trường đại học tổng hợp Pra-ha, người cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc vùng Séc, bị buộc tội tà giáo và bị thiêu sống, người anh hùng dân tộc Séc. - 46.

Hum-bôn (Humboldt), A-lếch-xan-đơ (1769-1859) - nhà bác học lớn người Đức, nhà tự nhiên học và nhà du lịch. - 13, 426, 443.

Hút và Công ty - Công ty thương mại Đức ở Luân Đôn, những năm 1846-1848 Phéc-đi-năng Phrai-li-grát là nhân viên ở đó. - 169.

Hút-ten (Hutten), Un-rích Phôn (1488-1523) - nhà thơ nhân đạo Đức, người ủng hộ phong trào Cải cách tôn giáo, một trong những hiệp sĩ của giới hiệp sĩ Đức, đã tham gia cuộc khởi nghĩa của hiệp sĩ năm 1522 - 1523; hình tượng Un-rích Phôn Hút-ten đã được Lát-xan đưa vào trong vở kịch "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen". - 756-759, 771, 773.

Huy-gô (Hugo), Vích-to (1802-1885) - nhà văn vĩ đại Pháp, trong thời kỳ nền Cộng hoà thứ hai là nghị sĩ Quốc hội lập hiến và lập pháp, sau cuộc chính biến ngày 2

tháng Chạp 1851 sống lưu vong ở nước ngoài trên đảo Gióc-xi, cuối năm 1855 bị nhà cầm quyền Anh trục xuất. - 356.

I

I-a-cô-bi (Jacobi), A-bra-ham (1830-1919) - bác sĩ Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). Được toà hội thẩm xử trắng án, sau này xuất dương sang Mỹ, ở đó ông tham gia công tác tuyên truyền tư tưởng của chủ nghĩa Mác trên báo chí; tham gia cuộc Nội chiến đứng về phía người miền Bắc; sau này là chủ tịch Viện hàn lâm y học ở Niu Oóc (1885-1889), giáo sư và chủ tịch nhiều cơ quan y học, tác giả nhiều tác phẩm về y học. - 131.

I-a-cốp - xem *Rô-bin-xơn*, Tê-rê-da An-béc-ti-na *Lu-i-đa*.

I-an (Jahn), Phri-đrich Lút-vích (1778-1852) - nhà văn Đức và nhà chính luận, người tổ chức phong trào thể dục - thể thao ở Đức, tham gia tích cực cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Đức chống ách thống trị của Na-pô-lê-ông, nhà dân tộc chủ nghĩa. - 550.

I-man (Imandt), Pê-tơ - giáo viên người Đức, nhà dân chủ, tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849, sau khi cách mạng thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, là người ủng hộ Mác và Ăng-ghen. - 25, 32, 70, 80, 115, 197, 200, 205.

I-ôc (Yorck), Han-xơ Đa-vít Lút-vích, bá tước Vác-ten-đuốc (1759-1830). - 238.

I-ôc (York), Phrê-đê-rích Au-gu-xtơ, công tước (1763-1827) - con trai thứ hai của vua Anh Gioóc-giơ III, từ năm 1795 là nguyên soái; tổng chỉ huy quân đội Anh (từ 1798-1809, 1811 - 1827); các đội quân dưới sự chỉ huy của ông đã nhiều lần thất trận trong các trận đánh với quân Pháp hồi cuối thế kỷ XVIII. - 238.

I-ôc-đan (Jordan), I-ô-han Cri-xtốp (chết năm 1740) - nhà sử học Đức, tác giả của tác phẩm viết về nguồn gốc người Xla-vơ. - 31.

I-ô-han (1782-1859) - đại công tước Áo, nguyên soái, tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông, từ tháng Sáu 1848 đến tháng Chạp 1849 là người cầm quyền để chế Đức. - 800.

I-ô-xơ (Joss), Phrít (mất khoảng năm 1517) - người tổ chức xuất sắc các hội nông dân bí mật và các vụ âm mưu ở Nam Đức hồi đầu thế kỷ XV; hình tượng I-ô-xơ Phrít đã được Lát-xan đưa vào trong vở kịch "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen". - 771.

I-u-ta (Juta), I-ô-han Các (sinh năm 1824) - thương nhân Hà Lan, em rể của Các Mác, chồng của Lu-i-da, em gái Mác. - 480,503, 505-509, 608, 754, 782, 836.

I-ung (Jung), Ghê-ôóc (1814-1886) - nhà chính luận Đức, thuộc phái Hê-ghen trẻ, một trong những người xuất bản có trọng trách của tờ "Rheinische Zeitung", người dân chủ tiểu tư sản, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. - 595.

In-gli-xơ (Inglis), Giôn-Éc-dli Uyn-mốt (1814-1862) - viên tướng Anh, tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc năm 1857-1859 ở Ấn Độ. - 326.

K

Kéc-bơ - chủ quán rượu ở Luân Đôn. - 34.

Kim-pơ-ben (Campbell) - sĩ quan Anh; tác giả cuốn từ điển quân sự phổ thông. - 191.

Kem-pơ-ben (Campbell), Cô-lin, từ năm 1858 là nam tước *Clai-đơ* (1792-1863) - một viên tướng Anh, sau được thăng hàm nguyên soái, tham gia cuộc chiến tranh Anh - Xích lân thứ hai (1848 - 1849) và cuộc Chiến tranh Crum năm 1854 - 1855, tổng chỉ huy quân đội Anh trong thời gian cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc những năm 1857 - 1859 ở Ấn Độ. - 244, 310, 388, 409, 443, 482.

Kem-pơ-ben (Campbell), Giôn, nam tước (1779 - 1861) - luật gia Anh và là nhà hoạt động nhà nước, đảng viên đảng To-ri, nghị sĩ, thẩm phán trưởng Toà án hoàng gia (1850 - 1859), - thủ tướng (1859 - 1861), năm 1858 tiến hành xử vụ án Xi-mơn Béc-na. - 409.

Kê-ri (Carey), Hen-ri Sác-lơ (1793 - 1879) - nhà kinh tế học tầm thường tư sản Anh, tác giả của lý luận phản động về sự hài hoà các lợi ích giai cấp trong xã hội tư bản. - 403.

Kê-tơ-lê (Quetelet), A-đôn-phơ (1796 - 1874) - nhà bác học tư sản người Bỉ; nhà thống kê, nhà toán học và nhà nông học. - 705.

Kê-vê-nêch (Cavanagh) - người quen của Mác ở Luân Đôn. - 836.

Khoác-giép-xki (Tchorzewsky), Xta-ni-xláp - người lưu vong Ba Lan sống ở Luân Đôn,

chủ hiệu sách phục vụ cho giới lưu vong Ba Lan; bạn gần gũi của Ghéc-xen, người đại lý về xuất bản và phổ biến sách báo nước ngoài của Nga. - 463.

Kin-ken (Kinkel), Gôt-phrít (1815 - 1882) - nhà thơ và nhà chính luận Đức; nhà dân chủ tiểu tư sản, người tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849, bị toà án Phổ kết án tù chung thân, năm 1850 trốn khỏi tù và chạy sang sống lưu vong ở Anh; một trong những thủ lĩnh của tổ chức lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn, tiến hành cuộc đấu tranh chống Mác và Ăng-ghen. - 270, 389, 450, 456, 471, 475, 477, 481, 485, 487, 490-494, 499, 500, 504, 517, 522, 531, 551-559, 567-573, 579, 594, 627, 631-634, 641, 644, 650, 651, 658, 660, 665, 669, 671, 720, 726, 730, 739, 749, 774, 775, 793, 795, 801, 802, 806, 811, 816, 817, 839.

Kin-ken (Kinkel), I-ô-han-na, nguyên họ là Mốc-ken (1810 - 1858) - nữ văn sĩ Đức, vợ Gôt-phrít Kin-ken. - 470, 475, 477, 481, 493, 498, 501, 504, 569, 633, 667, 669, 729, 739, 812.

Kít-sơ (Kiss), Mi-clô-sơ (sinh năm 1820) - sĩ quan Hung-ga-ri, người dân chủ, một người lưu vong, có quan hệ với các nhóm theo phái Bô-na-pác-tơ. - 647.

L

La mác-mô-ra (La Marmora), An-phông-xơ Phe-re-rơ (1804 - 1878) - một viên tướng I-ta-li-a và nhà hoạt động nhà nước, bộ trưởng chiến tranh Pi-ê-mông (1848- 1849 - 1855, 1856 - 1859), năm 1855 chỉ huy binh đoàn Xác-đi-ni đóng ở Crum, sau này làm thủ tướng. - 409.

La-mô-ri-xi-e (Lamoricière), Cri-xtốp Lu-i Lê-ông (1806 - 1865) - viên tướng và nhà hoạt động chính trị Pháp, người cộng hoà tư sản ôn hoà, những năm 30 - 40 tham gia cuộc xâm lược An-giê-ri, năm 1848 tham gia tích cực việc đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri, sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 bị trục xuất khỏi Pháp; năm 1860 chỉ huy quân đội của giáo hoàng. - 119, 234.

Lát-rây (Larrey), Phê-lích Íp-pô-lít, nam tước (1808 - 1895) - nhà phẫu thuật của quân đội Pháp, từ năm 1852 là thanh tra vệ sinh của quân đội Pháp, một trong những bác sĩ riêng của Na-pô-lê-ông III, tháng Giêng 1858 chăm sóc những người bị thương trong vụ Óc-xi-ni nổ bom mưu sát Na-pô-lê-ông III. - 343.

Lan-giê-rôn, A-lêch-xan-đơ Phê-đô-rô-vích (Lu-i A-lêch-xan-đơ An-đơ), bá tước (1763 - 1831) - tướng trong quân đội Nga, người gốc Pháp, người lưu vong phản cách mạng, tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 238.

Lan-léc-xiét (Lallerstedt), Xven Gu-xtáp (1861-1864) - nhà chính luận và nhà sử học Thụy Điển. - 121.

Lan-nơ (Lannes), Giăng (1769-1809) - nguyên soái Pháp, người tham gia các cuộc chiến tranh của nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 230.

Lao-xơ (Lewndez), Uy-li-am (1652-1724) - nhà kinh tế học Anh và nhà hoạt động nhà nước, thư ký của cơ quan ngân khố (Bộ tài chính). - 731.

Láp - người bán sách ở Gla-xgô. - 582.

Láp-lan-đê-xi - xem *An-đéc-xơ*.

Lát-xan (Lassalle), Phéc-đi-năng (1825-1864) - nhà chính luận tiểu tư sản Đức, luật sư, những năm 1848-1849 tham gia phong trào dân chủ tỉnh Ranh, từ năm 1846 đến 1854 tiến hành vụ xử lý hôn của nữ bá tước Hát-txơ-phen; đầu những năm 60 gia nhập phong trào công nhân và là một trong những người sáng lập Tổng liên đoàn công nhân Đức (1863); ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ bên trên" dưới sự lãnh đạo của Phổ; người đặt nền móng cho khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức. - 40-43, 46, 59, 70, 172, 173, 301, 316, 318, 319, 323, 331, 335, 338-343, 345-350, 359, 364, 391, 393, 418-422, 424, 443, 445, 506-517, 520, 523, 529-535, 543-548, 558, 569-573, 576, 583, 594, 626, 639, 653, 696-700, 703-709, 716, 720-724, 791-800, 839.

Lăng-đơn-phơ (Landolphe), - người xã hội tiểu tư sản Pháp, sống lưu vong ở Luân Đôn; sau khi Liên đoàn những người cộng sản phân liệt, năm 1850 ông tham gia nhóm phiêu lưu - bè phái Vi-lích-Sáp-phơ. - 471, 481.

Lăng-gơ (Lange) - người Đức sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên của Hội giáo dục cộng sản công nhân Đức ở Luân Đôn, một trong những đại lý của báo "Volk". - 603.

Lâu (Lowe), Rô-bóc (Bốp) (1811-1892) - nhà hoạt động nhà nước Anh và nhà chính luận, cộng tác viên của báo "Times", đảng viên đảng Vích, sau này theo phái tự do, nghị sĩ; thứ trưởng Bộ thương mại (1855 - 1858), đứng đầu cơ quan Ngân khố (bộ trưởng tài chính) (1863-1873), bộ trưởng nội vụ (1843 - 1874). - 140, 142, 148, 155.

Lây-ác (Layard), Ô-xtin Hen-ri (1817 - 1894) - nhà khảo cổ học Anh và nhà hoạt

động chính trị, người cấp tiền tư sản, từ những năm 60 của thế kỷ XIX là người theo phái tự do, trợ lý của bộ trưởng ngoại giao (1861 - 1866), nghị sĩ. - 143.

Lây-đen (Leiden), Cô-xmô-xơ Đa-mi-an - thương gia ở Khuên, thẩm phán tại vụ xử những người cộng sản ở Khuên (1852). - 303.

Le-xnơ (Lessner), Phri-đrich (1825 - 1910) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, về nghề nghiệp là thợ may; thành viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia Cách mạng 1848 - 1849, một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), bị kết án ba năm tù giam, từ năm 1856 sống lưu vong ở Anh, thành viên của Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên của Tổng hội đồng của Quốc tế I, tích cực đấu tranh bảo vệ đường lối của Mác trong Quốc tế I; sau này là một trong những người sáng lập Đảng công nhân độc lập ở Anh; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-nh. - 575, 587, 596, 599, 604, 616, 617, 620, 630.

Len-đo (Landor), Uyn-te Xa-vít (1775 - 1864) - nhà thơ Anh, nhà văn và nhà phê bình; năm 1858 bị nghi ngờ là đồng phạm trong vụ Oóc-xi-ni mưu sát Na-pô-lê-ông III. - 384.

Len-khen - xem *Đê-mút*, Hê-lê-na.

Lét-xinh (Lessing), Gôt-hôn Ê-phrai-mơ (1729 - 1781) - nhà văn vĩ đại người Đức, nhà phê bình và nhà triết học, một trong những nhà khai sáng nổi tiếng của thế kỷ XVII. - 347.

Lê-lê-ven (Lelewel), I-ô-a-lhim (1786-1861) - nhà sử học nổi tiếng Ba Lan và nhà hoạt động cách mạng; người tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1830 - 1831; một trong những thủ lĩnh cánh dân chủ trong giới lưu vong Ba Lan. - 112, 140, 142.

Lê-ô (Leo), Hen-rích (1799 - 1878) - nhà sử học và nhà chính luận Đức, người bảo vệ những quan điểm tôn giáo và chính trị cực kỳ phản động, một trong những nhà tư tưởng của giới địa chủ quý tộc Phổ. - 37.

Lê-vi (Lewy), Gu-xtáp - nhà xã hội học Đức, người ở tỉnh Ranh, sau này là một trong những người hoạt động tích cực của Tổng Liên đoàn công nhân Đức; năm 1836 được công nhân Đuyt-xen-đoóc-phơ cử đến gặp Mác ở Luân Đôn. - 28, 40-43, 52, 60, 65.

Lê-vi, I-xắc - xem *Rô-den-béc*, I-u-li-út.

Li-vơ-xi (Livesey), Giô-đép (1794 - 1884) - chủ xí nghiệp Anh, nhà từ thiện tư sản,

người theo phái Mậu dịch tự do, nhà hoạt động của phong trào dân tộc những người không uống rượu, người xuất bản báo "Preston Guardian" (1844 - 1859); tháng Hai 1858 làm chủ toạ tại hội nghị hợp nhất của phái Hiến chương và cấp tiến tư sản. - 353.

Li-xtơ (List), Phri-đrich (1789 - 1846) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, người tuyên truyền cho chính sách thuế quan bảo hộ cực đoan. - 406.

Li-xlơ (Lisle) - chủ nhà in ở Luân Đôn đã in báo "Volk". - 620.

Lin-cơ (Link) - một trong những người tham dự lễ kỷ niệm Si-lơ ở Man-se-xtơ tháng Mười một 1859. - 644, 645.

Linh-đơ và *Tơ-ra-pen-éc* - công ty Đức sản xuất đồ mỹ phẩm ở Bắc-men. - 298.

Lin-kin-bắc (Linkenbach). - 804.

Lích-ten-béc (Lichtenberg) - bác sĩ một bệnh viện Đức ở Luân Đôn. - 240.

Líp-nếch (Liebknecht), Éc-ni-xti-na (chết năm 1867) - vợ đầu tiên của Vin-hem Líp-nếch. - 439, 687.

Líp-nếch (Liebknecht), Vin-hem (1826 - 1900) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, tham gia cuộc Cách mạng 1848 - 1849, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những người lãnh đạo của Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức, bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. - 39, 46, 55, 161, 449, 482, 550, 552, 555, 558, 563, 571, 575, 587-593, 602, 605, 623-628, 654, 662, 664, 687, 776, 779, 793, 796, 808, 813, 814, 827.

Lít-đơn (Liddle) - chủ nhà máy người Anh. - 272.

Lốc-cơ (Locke), Giôn (1632 - 1704) - nhà triết học nhị nguyên luận nổi tiếng người Anh, người theo thuyết duy cảm, nhà kinh tế học tư sản, dao động giữa lý luận tiền danh nghĩa và tiền kim loại. - 731.

Lốc-nơ (Lochner), Ghê-oóc (sinh khoảng năm 1824) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức, là thợ mộc, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản và Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên của tổng hội đồng của Quốc tế I (1864 - 1867 và 1871 - 1872); bạn của người ủng hộ Mác và Ăng-ghe-n. - 550.

Lốt-khen - xem *Brết-tơ*, *Sác-bốt-ta*.

Lơ-đruy - *Rô-lanh* (Ledru-Rollin), A-lếch-xăng-đơ Ô-guy-xtơ (1807 - 1874) - nhà chính luận Pháp và nhà hoạt động chính trị, một trong những thủ lĩnh của những người dân chủ tiểu tư sản, tổng biên tập báo "Reform", năm 1848 là thành viên của chính phủ lâm thời, đại biểu Quốc hội lập hiến và lập pháp, ông đã lãnh đạo phái Núi trong Quốc hội này; sau cuộc tuần hành ngày 13 tháng Sáu 1849 lưu vong sang Anh, là một trong những người lãnh đạo giới lưu vong tiểu tư sản ở Anh. - 126, 236, 599, 807.

Lơ-moa-nơ (Lemoine) - nhà chính luận Pháp, tổng biên tập báo "Impartial"; người theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ. - 249, 252.

Lu-i - *Phi-líp* (1773-1850) - quận công Oóc-lê-ăng, vua Pháp (1830 - 1848). - 18, 106, 223, 256-259, 304, 747.

Lu-i XIV (1638 - 17150) - vua Pháp (1643 - 1715). - 731.

Lu-i XVIII (1755 - 1824) - vua Pháp (1814-1815 và 1815 - 1824). - 36.

Lu-pu-xơ - xem *Vôn-phơ*, *Vin-hem*.

Lu-the (Luther), Mác-tin (1483 - 1546) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào Cải cách tôn giáo, người sáng lập ra đạo Tin lành (giáo phái (Lu-the) ở Đức; nhà tư tưởng của tầng lớp thị dân Đức, trong thời kỳ Chiến tranh nông dân năm 1525, đứng về phía tầng lớp vương hầu chống lại những nông dân khởi nghĩa và dân nghèo thành thị. - 37, 751, 757.

Luê-khen (Löllchen) - chủ quán rượu ở Khuên. - 594.

Luê-vơ (Lowe), Vin-hem (nổi danh với tên gọi Luê-vơ Phôn Can-bơ) (1814-1886) - nhà hoạt động chính trị Đức, người dân chủ tiểu tư sản, phó chủ tịch Quốc hội Phran-phuốc, năm 1849 sau khi Quốc hội Phran-phuốc chuyển đến Stút-gát là chủ tịch Quốc hội, sau khi cách mạng thất bại ông chạy sang Anh, sau đó sang Niu Oóc (1853-1861), tại đó ông biên tập tờ báo Đức "Neue Zeit". - 54.

M

Ma-cla-ren (Maclaren), Giêm-xơ - nhà kinh tế học tư sản Anh thế kỷ XIX, người nghiên cứu lịch sử lưu thông tiền tệ. - 417.

Ma-nhăng (Magnan), Béc-na Pi-e (1791 - 1865) - nguyên soái Pháp, người theo

phái Bô-na-pác-tơ, một trong những người tổ chức cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851. - 341.

Ma-nhơ (Magne), Pi-e (1806 - 1879) - nhà hoạt động nhà nước Pháp, người theo phái Bô-na-pác-tơ, bộ trưởng tài chính (1855 - 1860, 1867 - 1869, 1870, 1873 - 1874). - 407.

Ma-ki-a-ve-li (Machiavelli), Ni-cô-lơ (1469-1527) - nhà tư tưởng chính trị của I-ta-li-a, nhà sử học và nhà văn, một trong những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản thời kỳ này sinh những quan hệ tư bản chủ nghĩa. - 247.

Ma-la-khốp-xki (Malachowski), Ca-di-mia (1765-1845) - một viên tướng Ba Lan, trong thời gian cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1830 - 1831 là chỉ huy sư đoàn, tháng Tám 1831 được cử làm tổng chỉ huy quân đội Ba Lan, sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại sống lưu vong ở Pháp. - 222.

Ma-rây (Marei) - người chuẩn bị các báo cáo của bệnh Man-se-xtơ. - 427.

Ma-rơ, Giôn E-xkin, *bá tước Đơ* (1675-1732) - nhà hoạt động nhà nước Xcốt-len, năm 1715 lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của những người Gia-cơ-bít ở Xcốt-len, người ủng hộ kỹ vọng đưa Gia - cốp Xtiiu-át lên ngai vàng Anh. - 20.

Ma-tin-đa - xem *Hai-nôm* Ma-tin-đa.

Mác (Marx), Gien-ni, (nguyên họ là Phôn Ve-xtơ-pha-len) (1814 - 1881) - vợ Các Mác, bạn trung thành và trợ thủ của C.Mác. - 18, 28, 52, 57, 60, 69, 82, 86, 89-94, 102, 106, 108, 112, 116, 130, 141, 148, 149, 157, 160, 167-172, 174-178, 185, 187, 191-199, 320, 322, 328, 338, 344, 354, 374, 379, 382, 388, 392, 408, 410, 414, 417, 423, 430, 435, 436, 441, 445, 447, 456, 464, 473-478, 494, 502, 533, 568, 582, 595, 615, 629, 651, 653, 659, 665, 679, 681, 683, 687, 691, 693, 698, 707-712, 718, 728, 734, 758, 788-792, 815, 821, 824, 842.

Má (Marx)Gien-ni (1844 - 1883) - con gái đầu của Các Mác, sau này là nhà báo, một nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế, từ năm 1872 là vợ của Sác-lơ Lông-ghe. - 56, 173, 174, 324, 331, 336, 434, 444, 578, 668, 712, 713, 791, 818, 836, 842.

Mác (Marx), Ét-ga ("Mu-sơ") (1847 - 1855) - con trai Các Mác. - 680, 828.

Mác (Marx), Ê-mi-li (1822 - 1888) - em gái Các Mác. - 470.

Mác (Marx), Hen-ri-ét-ta (1787-1863) - mẹ Các Mác. - 436-442, 451, 456, 460, 465.

Mác (Marx), Lau-ra (1845-1911) - con gái thứ hai của Các Mác, từ năm 1868 là vợ

của Pôn La-phác-gơ; nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp. - 56, 173, 331, 434, 444, 446, 578, 712, 714, 715, 818.

Mác A-đam (Mac Adam), Gi. - 788.

Mác-cút (Marcus) - một trong những người tham gia lễ kỷ niệm Si-lơ ở Man-se-xtơ tháng Mười một 1859. - 644, 790.

Mác-đô-nan Đ. và T. - công ty thương mại Anh bị phá sản tháng Mười 1857 với tổng số tiền là 334 nghìn pao xtéc-ling. - 297, 312.

Mác-ken-di (Mackenzie), Gioóc-giơ - nhà ngoại giao Anh ở Nga (1710-1715).- 19.

Mác-sê-na (masséna), Ăng-đrê (1756 - 1817) - nguyên soái Pháp, tham gia các cuộc chiến tranh của nước Cộng hoà Pháp và nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 219, 233.

Mai-an (Maoll), Ê-đu-a (1809 - 1881) - nhà hoạt động chính trị Anh, người cấp tiến tư sản, nghị sĩ (1852 - 1857, 1869 -1874). - 155, 353.

Mai-nơ (Mayne), Ri-sóc (1796-1868) - cảnh sát trưởng Luân Đôn. - 339.

Mai-xnơ (Meißner), An-phrết (1822-1885) - nhà văn Đức theo khuynh hướng dân chủ, giữa những năm 40 là đại biểu của thi ca "chủ nghĩa xã hội chân chính", sau là người theo phái tự do. - 94, 638, 644.

Man-mơ-xbê-ri (Malmesbury), Giêm-xơ Hô-vác *Ha-rít*, bá tước (1807 - 1889) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng To-ri, trong nửa sau của thế kỷ XIX là nhà hoạt động nổi tiếng của đảng Bảo thủ; bộ trưởng ngoại giao (1852, 1858 - 1859), huân tước - quan chưởng ấn (1866 - 1868, 1874 - 1876). - 538.

Man-toi-phen (Manteuffel), Ôt-tô Tê-ô-đo, nam tước (1805 - 1882) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, đại biểu của tầng lớp quan liêu quý tộc; bộ trưởng nội vụ (tháng Mười một 1848 - tháng Mười một 1850), bộ trưởng - tổng thống (1850 - 1858). - 57, 521, 572, 739.

Man-xphin-đơ (Mansfield), Uy-li-am Râu-đơ (1818 - 1876) - một viên tướng Anh, trong những năm 1855 - 1856 là cố vấn quân sự của sứ quán Anh ở Côn-xtan-ti-nô-plơ. - 49.

Mát-di-ni (Mazzini), Giu-đép-pơ (1805-1872) - nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà dân chủ tư sản, một trong những lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, năm 1849 đứng đầu chính phủ lâm thời của Cộng hoà La Mã, năm 1850 là một trong những người tổ chức ra Ủy ban trung ương của phong trào dân chủ châu Âu ở Luân Đôn; trong những năm 50 ông phản đối việc can thiệp của nước Pháp

Na-pô-lê-ông vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân I-ta-li-a. - 101, 367, 668, 458, 462, 516, 563, 566, 576, 61, 736, 807.

Mát-xê-ốp-xki (Macejowski), Vát-xláp A-lếch-xan-đrô (1793-1883) - nhà sử học Ba Lan, tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử Ba Lan và lịch sử các quyền của các nước Xla-vơ. - 112.

mau-ren-brê-kho (Maurenbrecher), Rô-mê-ô (1803-1843) - luật gia Đức, tác giả của nhiều tác phẩm về vấn đề các quyền nhà nước và quyền công dân. - 161.

Mây-en (Meyen), Ê-đu-a (1812-1870) - nhà chính luận Đức, người theo phái Hê-ghen trẻ; người dân chủ tiểu tư sản, sau khi cách mạng 1848-1849 thất bại sang sống lưu vong ở Anh; sau này là người dân tộc - tự do chủ nghĩa. - 34, 142, 143, 548, 640, 798, 799.

Mây-hiu (Mayhew), Hô-ra-xơ (1816-1872) - nhà báo Anh và nhà văn châm biếm, tác giả của nhiều truyện hài và hài kịch, cộng tác với nhiều tạp chí khác của Anh. - 122.

Méc-cơ - công ty thương mại Đức ở Hăm-buốc có chi nhánh ở Man-se-xtơ. - 295, 312.

Méc-xơ (Merck), Êc-nơ-xtơ (1814-1863) - thương gia cỡ lớn người Đức, những năm 1848-1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, bộ trưởng tài chính của đế chế, thành viên của Viện nguyên lão Hăm-buốc. - 29, 312.

Man-đơ X. - thương nhân Anh ở Man-se-xtơ, ủng hộ quan hệ buôn bán với Ấn Độ.-268.

Men-đe-xơ-đa Cô-xta và Công ty - công ty thương mại ở Luân Đôn, ủng hộ các quan hệ buôn bán với Tây Ấn, tháng Mười một 1857 bị phá sản với tổng số tiền là 2.31 nghìn pao xtéc-ling. - 297.

Mét-téc-ních (Mettrnich), Clê-men-xơ, công tước (1773-1859) - nhà hoạt động nhà nước Áo và nhà ngoại giao, phần tử phản động; bộ trưởng ngoại giao (1809-1821) và thủ tướng (1821-1848), một trong những người tổ chức ra Liên minh thần thánh. - 418, 424.

Mê-vít-xen Ê-li-da (nguyên họ là Lây-đen) (mất năm 1857) - con gái C.Đ.Lây-đen, vợ của G. Mê-vít-sen. - 303, 831.

Mê-vít-sen (Mevisen), Gu-xtáp (1815-1890) - chủ ngân hàng Đức, nhà hoạt động chính trị, một trong những thủ lĩnh của giai cấp tư sản tự do vùng Ranh; người sáng lập ra nhiều ngân hàng tín dụng - cổ phần và các hội công nghiệp cổ phần. - 56, 829.

Méch-clen-buốc, nữ quận công - xem Ê-ca-tê-ri-na I-va-nốp-na.

Méch-clen-buốc quận công - xem Các-lơ Lê-ô-pôn.

Mi-clô-sích (Miklosich), Phran-ti-sếch (1813-1891) - đại biểu nổi tiếng của ngành văn Xla-vơ, người sáng lập ra ngữ pháp so sánh của các ngôn ngữ Xla-vơ; là người gốc Xlô-ven. - 745.

Mi-e-rốt-xláp-xki (Mieroslawski), Lút-vích (1814-1878) - nhà hoạt động chính trị và quân sự Ba Lan, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1830-1831; tham gia việc chuẩn bị cuộc khởi nghĩa ở Pô-đơ-nan năm 1846; Cách mạng tháng Ba 1848 đã giải thoát ông khỏi nhà tù; lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Pô-đơ-nan năm 1848, sau đó lãnh đạo cuộc đấu tranh của những người nổi dậy ở Xi-xin; trong thời gian cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849 chỉ huy quân đoàn cách mạng; trong những năm 50 tranh thủ được sự ủng hộ của các nhóm Bô-na-pác-tơ. - 103, 105, 112, 121, 140, 142.

Mi-ken (Miquel), I-ô-han (1828-1901) - nhà hoạt động chính trị Đức và nhà tài chính; trong những năm 40 là thành viên Liên đoàn những người cộng sản; sau này là người dân tộc - tự do chủ nghĩa. - 53, 66-70, 82, 131, 134, 142, 181, 182.

Mi-ních, Buốc-khác-đơ Cri-xtốp (Cri-xtô-pho-rơ An-tô-nô-vích) (1683-1767) - nguyên soái Nga, kỹ sư về xây dựng công sự, tổng chỉ huy các cánh quân trong cuộc chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ những năm 1735-1739; là người gốc Đức. - 12.

Miéc-bắc (Mirbach), Ôt-tô - sĩ quan pháo binh Phổ đã nghỉ hưu, người dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849; chỉ huy trưởng En-bơ-phen-đơ trong thời gian cuộc khởi nghĩa tháng Năm 1849; sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại từ Đức di cư ra nước ngoài. - 85, 90.

Min (Mill), Giêm-xơ (1773-1836) - nhà kinh tế học tư sản người Anh và nhà triết học, người đã tầm thường hoá học thuyết của Ri-các-đô. - 732.

Moóc-ni (Morny), Sác-lơ Ô-guy-xtơ Lu-i Giô-đép, bá tước Đơ (1811-1865) - nhà hoạt động chính trị người Pháp, người theo phái Bô-na-pác-tơ, anh em cùng mẹ khác cha của Na-pô-lê-ông III, đại biểu Quốc hội lập pháp (1849-1851), một trong những người tổ chức cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851, bộ trưởng nội vụ (tháng Chạp 1851-tháng Giêng 1852), chủ tịch Đoàn lập pháp (1854-1856, 1857-1865).-17.

Moóc-ton (Morton), cô. - 835.

Mô-lê-sốt (Moleschott), I-a-cốp (1822-1893) - nhà sinh lý học và triết học tư sản, đại

biểu của chủ nghĩa xã hội tầm thường; sinh ở Hà Lan; giảng dạy ở các trường đại học ở Đức và I-ta-li-a. - 375,471,680.

Mô-ren (Morell), Giôn Đa-ni-en (1816-1891) - nhà triết học Anh, nhà thần học và văn học, những năm 1848-1876 làm thanh tra các trường học; một trong những người tham dự lễ kỷ niệm Si-lơ ở Man-se-xtơ vào tháng Mười một 1859. - 644.

Mốc-ken I-ô-han-na - xem *Kin-ken*, I-ô-han-na.

Môm-den (Mommsen), Tê-ô-đo (1817-1903) - nhà sử học tư sản người Đức chuyên nghiên cứu về La Mã cổ đại. - 391.

Môn-tít, *Giôn* và *Công ty* - công ty thương nghiệp Anh bị phá sản hồi tháng Mười 1857 với tổng số tiền là 430 nghìn pao xtéc-ling. - 297, 312.

Mông-ta-lem-be (Montalembert), Sác-lơ (1810-1870) - nhà hoạt động chính trị người Pháp và nhà chính luận, trong thời kỳ của nền cộng hoà thứ hai là đại biểu Quốc hội lập hiến và lập pháp, người thuộc phái Oóc-lê-ăng, đứng đầu đảng Thiên chúa giáo; ủng hộ Lu-i Bô-na-pác-tơ trong thời gian nổ ra cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851, nhưng chẳng bao lâu sau rời bỏ lập trường đó. - 466, 478.

Mông-te-xki-ơ (Montesquieu), Sác-lơ (1689-1755) - nhà xã hội học tư sản nổi tiếng người Pháp, nhà kinh tế và nhà văn, đại biểu của trào lưu Ánh sáng tư sản của thế kỷ XVII; người ủng hộ thuyết số lượng tiền tệ. - 512, 732.

Mông-ti-giô, *ơ-giê-ni* (1826-1920) - hoàng hậu Pháp, vợ Na-pô-lê-ông III. - 16.

Mu-nhi-ô-xơ Bê-na-ven tơ (Munoz Benavente, Hô-xê (Pu-se-ta) (1820-1856) - dũng sĩ đấu bò tốt Tây Ban Nha, tích cực tham gia cuộc cách mạng tư sản 1854-1856, một trong những người lãnh đạo quần chúng nhân dân ở Ma-đrít, trong những ngày tháng Bảy 1856 lãnh đạo đội ngũ công nhân khởi nghĩa ở Ma-đrít, hy sinh trong chiến đấu. - 83.

Mu-ran-tơ (Muralt), Ê-đu-ác (1808-1895) - nhà thần học Thụy Sĩ và nhà sử học, từ năm 1837 là người bảo quản các bản thảo và sách về thần học trong thư viện công cộng của chế chế Pê-téc-bua; tác giả của nhiều tác phẩm về niên đại học Bi-đăng-xơ. - 12.

Muy-lơ (Müller), A-đam Hen-rích (1779-1829) - nhà chính luận và nhà kinh tế học Đức, trong khoa học kinh tế Đức là đại biểu cái gọi là trường phái lãng mạn thể hiện lợi ích của giới quý tộc phong kiến; phản đối học thuyết kinh tế của A.Xmít.-12.

Muy-phơ-ling (Müffling), Phri-đrích Phéc-đi-năng Các-lơ, nam tước (1775-1851) - một

viên tướng Phổ, sau là nguyên soái, nhà quân sự và nhà văn, tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 226, 236, 237, 263.

Muyn-tơ (Münzer), Tô-mát (khoảng năm 1490-1825) - nhà cách mạng vĩ đại Đức, lãnh tụ và nhà tư tưởng của phái nông dân - bình dân trong thời kỳ Cải cách tôn giáo và Chiến tranh nông dân năm 1525, nhà tuyên truyền tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản bình quân không tưởng. - 37, 757.

N

Na-pô-lê-ông I Bô-na-pác-tơ (1769-1821) - hoàng đế Pháp (1804-1814 và 1815). - 109, 114, 165, 218, 219, 229-233, 356, 443, 566, 589, 592.

Na-pô-lê-ông III (Lu-i Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ) (1808-1873) - cháu của Na-pô-lê-ông I, tổng thống nền cộng hoà thứ hai (1848-1851), hoàng đế Pháp (1852-1870). - 15, 17, 52, 54, 68, 78, 103, 105-111, 118, 120, 126, 140, 143, 144, 147, 179, 195, 212, 222, 256, 258, 287, 290, 304-309, 340-344, 353, 356, 359, 362, 364, 379, 382-388, 392, 409, 417, 443, 468, 472, 488, 493, 522.

Na-pô-lê-ông hoàng thân - xem *Bô-na-pác-tơ*, Giô-đép Sác-lơ, Pôn, hoàng thân *Bô-na-pác-tơ*.

Nát-tơ (Nutt) Đê-vít (chết năm 1863) - chủ cửa hiệu sách và người xuất bản Anh ở Luân Đôn. - 697, 699, 772.

Nau-tơ (Naut), Xtê-phan A-đôn-phơ - nguyên soái Pháp, tham dự các cuộc chiến tranh của cộng hoà Pháp và nước Pháp Na-pô-lê-ông. 230.

Nây-pia (Napier), Uy-li-am Phren-xít Pa-tơ-rích (1785-1860) - viên tướng Anh, nhà lịch sử quân sự; những năm 1808-1814 tham dự cuộc chiến tranh chống Na-pô-lê-ông I trên bán đảo Pi-rê-nê. - 379.

Nê-gri-ê (Négrier), Phrăng-xoa Ma-ri Ca-di-mia (1788 - 1848) - viên tướng Pháp, những năm 30-40 tham gia cuộc xâm lược An-giê-ri, tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Bảy 1848. - 234.

Ni-cô-lai I (1796-1855) - hoàng đế Nga (1825-1855). - 32, 544, 549, 581.

Ni-da (Nisard), Giảng Ma-ri Na-pô-lê-ông Đê-di-rê (1806-1888) - nhà phê bình người Pháp và nhà văn học sử; những năm 50 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Xoóc-bon, trong các bài giảng ông có ý định biện minh cho cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851. - 15.

Noóc-gây-tơ (Norgate) - chủ hiệu sách ở Luân Đôn. - 29.

Noóc-rít (Norris), Giôn (khoảng năm 1660-1749) - đô đốc Anh, những năm 1719-1721 chỉ huy đoàn chiến hạm trên biển Ban-tích giúp Thụy Điển chống Nga. - 121.

Nốt-i-ung (Nothjung), Pê-tơ (khoảng 1828-1866) - thợ may Đức, thành viên Hội công nhân Khuên, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), bị kết án sáu năm tù giam. - 594.

O

Oai-đơ (Wylde).- 24.

Oai-tơ-xai-đơ (Whiteside), Giêm-xơ (1804-1876) - luật gia Ai-rơ-len, đảng viên đảng To-ri, nghị sĩ, tổng chưởng lý (1858-1859, 1866).- 244.

Oát-xơ (Watts), Giôn (1818-1887) - nhà chính luận Anh, lúc đầu là nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, người kế tục Ô-oen; sau đó là người tự do tư sản và nhà từ thiện, người tán dương chủ nghĩa tư bản, năm 1853 thành lập ở Luân Đôn "Hội bảo hiểm đời sống và tiết kiệm nhân dân", năm 1857 lập chi nhánh của Hội ở đó Man-se-xơ. - 436, 437.

Oen-béc-man (Oelberman) - Guy-gơ - nhà văn Đức. - 629.

Oóc-ghec (Orgès), Héc-man (1821-1874) - nhà báo Đức, từ năm 1854-1864 là một trong những biên tập viên tờ "Allgemeine Zeitung". - 646.

Oóc-lê-ăng (Dòng họ) - triều đại vua ở Pháp (1830-1848). 389, 417.

Oóc-xi-ni (Orsini), Phê-lít-xơ (1819-1858) - nhà cách mạng I-ta-li-a, người dân chủ tư sản và người cộng hoà, một trong những người tham xuất sắc cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất I-ta-li-a; bị treo cổ vì mưu sát Na-pô-lê-ông III. - 339, 366, 368, 382-386, 475.

Ó Brai-en (O'Brien), Giêm-xơ (biệt danh văn học là Brôn-te) (1802-1864) - nhà chính luận Anh, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào Hiến chương, trong những

năm 30 là tổng biên tập báo "Poò Man's Guardian", tác giả của nhiều dự án cải cách xã hội; sau Cách mạng 1848-1849 xa rời phong trào Hiến chương, năm 1849 thành lập Liên minh dân tộc cải cách. - 331.

ô-giê-rơ (Augereau), Pi-e Phrăng-xoa Sác-lơ (1757-1816) - một viên tướng Pháp, từ năm 1804 là nguyên soái, tham dự các cuộc chiến tranh của cộng hoà Pháp và nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 184.

Ô-guy-xơ (năm 63 trước công nguyên - năm 14 sau công nguyên) - hoàng đế La Mã (năm 27 trước công nguyên- năm 14 sau công nguyên). - 681.

Ô-me-rơ-pa-sa (Mi-kha-in La-ta-xơ) (1806-1871) - một viên tướng Thổ Nhĩ Kỳ, người gốc Hoóc-va-ti, tổng chỉ huy quân đội Thổ Nhĩ Kỳ trong Chiến tranh Crum. - 50.

ô-vit-đi-út (Pu-bli-út Ô-vi-đi-út Na-dôn) (năm 43 trước công nguyên - khoảng năm 17 sau công nguyên) - nhà thơ La Mã cổ đại, có tâm trạng chống đối chính sách của hoàng đế Ô-guy-xơ nên đến năm 8 trước công nguyên bị trục xuất khỏi La Mã. - 681.

Ô-vơ-xơ-ton (Overstone), Xa-mu-en Giôn-xơ, Lô-i-đơ, nam tước (1796-1883) - chủ ngân hàng Anh, đảng viên đảng Vích, nhà kinh tế học tư sản, người ủng hộ trường phái dưới tên gọi "nguyên tắc lưu thông tiền tệ", cổ vũ cho chính sách tài chính của Rô-bóc Pin, chẳng hạn như đạo luật năm 1844 về Ngân hàng Anh của ông. - 288, 732.

Ô-xvan (Oswald), Ây-ghen (1826-1912) - nhà báo Đức, người dân chủ tiểu tư sản; tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen những năm 1848-1849; sau khi cách mạng thất bại từ Đức chạy sang sống lưu vong ở nước ngoài. - 33.

Ôn-mơ-xiét (Olmsted), Phrê-đê-rích Lô (1822-1903) - kiến trúc sư- nhà quy hoạch công viên người Mỹ, tác giả các cuốn sách viết về nước Anh và Bắc Mỹ, cộng tác viên của tạp chí "Putnam's Monthly Magazine"; năm 1856 thực hiện chuyến đi khắp châu Âu để tìm hiểu quy hoạch các công viên. - 93, 97, 107, 130, 134, 136-141, 166.

Ôn-xốp (Allsop), Tô-mát (1795-1880) - khoán dịch viên thị trường chứng khoán Anh, nhà chính luận, gia nhập phái Hiến chương; năm 1858 bị nghi ngờ tham dự vụ Oóc-xi-ni mưu sát Na-pô-lê-ông và bị cảnh sát theo dõi. - 336, 394.

Ôt-tô (Otto), *Các Vu-ni-ban* (sinh khoảng năm 1809) - nhà hoá học Đức, những năm 1848-1849 là thành viên Hội công nhân Khuên và Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), bị kết án năm năm tù giam. - 93, 95.

Ôp-pen-hai-mơ (Oppenheim), Hen-rích Béc-hác (1819-1880) - nhà hoạt động chính trị Đức, nhà kinh tế học và nhà báo, người dân chủ tiểu tư sản; năm 1848 là một trong những biên tập viên báo "Reform", từ năm 1849 đến năm 1861 sống lưu vong ở Thụy Sĩ, Pháp và Anh; sau này là người dân tộc - tự do chủ nghĩa. - 134, 141, 391.

P

Pa-đu-an, nữ đại công tước. - 576.

Pa-ri-sơ (Parish), Hen-ri Khét-li - tác giả của cuốn sách về lịch sử ngoại giao của Hy Lạp (1838).- 161.

Pa-tốp (Patow), Ê-ra-xmút Rô-béc, nam tước (1804-1890) - nhà hoạt động nhà nước Phổ; bộ trưởng thương mại, công nghiệp và các công tác xã hội (tháng Tư - tháng Sáu 1848), bộ trưởng tài chính (1858-1862). - 339.

Pam-xem Pan-mốc-xton, Hen-ri Giôn Tem-pon, tử tước.

Pan-giê (Panzer). -631.

Pan-mốc-xton (Palmerston), Hen-ri Giôn Tem-pon, tử tước (1784-1865) - nhà hoạt động nhà nước Anh, trong thời gian bắt đầu hoạt động là đảng viên đảng To-ri, từ năm 1830 là một trong những thủ lĩnh của đảng Vích, dựa vào những phần tử hữu khuynh của các đảng này; bộ trưởng ngoại giao (1830-1834, 1835-1841 và 1846-1851), bộ trưởng nội vụ (1852-1855) và thủ tướng (1855-1858 và 1859-1865). - 18, 38, 71, 106, 140, 142-148, 150, 151, 154, 156, 161, 172, 179, 181, 302, 362-366, 369, 378, 394, 460, 464, 484, 488, 503, 522, 525, 533, 538, 542, 543, 581, 584, 637, 684, 697, 700, 701, 747, 765, 795, 812.

Pan-mu-rơ (Panmure), Phốc Môn, nam tước (1801-1874) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng Vích, thư ký của Bộ về các vấn đề chiến tranh (1848-1852), bộ trưởng chiến tranh (1855-1858). - 38, 51.

Pao-la-Crê-khơ (Paula - Krecher) (Pau-láp). - 451, 739.

Pao-li (Pauly), Au-gu-xơ Phri-đrich (1796-1845) - nhà ngữ văn Đức, từ 1830 là giáo sư trung học ở Stút-gát, người xuất bản và tổng biên tập của "Bách khoa thư viện thực về những cổ vật". - 199, 248.

Pao-ơ (Pauer), Éc-nơ-xơ (1826-1905) - nhạc sĩ và nghệ sĩ dương cầm Áo, từ 1851 sống ở Luân Đôn và nhận chức giáo sư âm nhạc ở Trường cao đẳng âm nhạc hoàng gia và giám đốc Hội ca hát Đức; năm 1859 phổ nhạc bài tụng ca của Ph. Phrai-li-grát để kỷ niệm Ph.Si-lơ. - 631.

Pát-cun (Patkyl), I-ô-han Rai-nơ-hôn (1660-1707) - nhà quý tộc xứ Li-vơ-lan, từ năm 1702 phục vụ trong quân đội Nga với chức vụ cố vấn mật và cấp bậc tướng. - 564.

Pát-nem (Putnam), Gioóc-giơ Pan-me (1814-1872) - người xuất bản và nhà chính luận Mỹ, từ năm 1853 xuất bản tạp chí "Putnam's Monthly Magazine" mà Mác và Ăng-ghe-n đã cộng tác với tạp chí này. - 24, 93, 97, 107, 116, 129, 133.

Pát-xi (Passy), Íp-pô-lít Phi-li-be (1793-1880) - nhà kinh tế học Pháp và nhà hoạt động chính trị, người theo phái Oóc-lê-ăng, nhiều lần tham gia chính phủ trong thời kỳ chế độ quân chủ tháng Bảy, bộ trưởng tài chính trong thời gian tồn tại nền Cộng hoà thứ hai. - 258, 259.

Pây-nơ (Pane), An-ni - nữ nghệ sĩ ba-lê Anh. - 159.

Péc-txen (Perczel), Mô-rít-xơ (1811-1899) - viên tướng Hung-ga-ri, tham gia Cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri; sau khi cách mạng thất bại sống lưu vong ở Thổ Nhĩ Kỳ, năm 1851 sống ở Anh. - 788.

Péc-xi-ni (Persigny), Giảng Gia-be Vích-to, bá tước (1808-1872) - nhà hoạt động nhà nước Pháp, người theo phái Bô-na-pác-tơ, một trong những người tổ chức cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851, bộ trưởng nội vụ (1852-1854 và 1860-1863), đại sứ ở Luân Đôn (1855-1858, 1859-1860).- 369.

Pen-lơ-tăng (Pelletan), Ê-chiên - nhà chính luận Pháp và nhà hoạt động nhà nước, người cộng hoà tư sản, trong thời kỳ Đế chế thứ hai cộng tác với nhiều báo chí Pháp, các bài đăng trên báo chí đó thể hiện quan điểm chống Na-pô-lê-ông của ông. - 68.

Pét-ti (Petti), Uy-li-am (1623-1687) - nhà kinh tế học nổi tiếng người Anh và nhà thống kê học, người sáng lập ra khoa kinh tế chính trị tư sản cổ điển ở Anh. - 399.

Pê-li-xi-ê (Pelissier), Giảng Giác (1794-1864) - nguyên soái Pháp, những năm 30- đầu những năm 50 tham gia cuộc xâm lược An-giê-ri, một người hết sức tàn bạo; tổng chỉ huy quân đội ở Crum (tháng Năm 1855- tháng Bảy 1856), đại sứ ở Luân Đôn (1858), tham gia cuộc chiến tranh I-ta-li-a năm 1859; năm 1860 là toàn quyền An-giê-ri. - 387, 393, 417, 423. 736.

Pê-rây-ra hoặc *Pê-rây-rơ* (Péreire), I-xắc (1806-1880) - chủ ngân hàng Pháp, những

năm 20-30, tham gia phái Xanh- Xi-mông, trong thời kỳ Đế chế thứ hai là phần tử Bô-na-pác-tơ, đại biểu Đoàn lập pháp; năm 1852 cùng với bạn là Ê-min Pê-rây-ra thành lập ngân hàng cổ phần Crédit Mobilier. - 120, 160, 180, 289.

Pê-téc-man(Petermann), Au-gu-xtơ (1822-1878) - nhà địa lý và bản đồ học người Đức, từ năm 1855 là tổng biên tập "Bản tin của Viện địa lý I-u-xtút Pê-téc", xuất bản định kỳ ở Gô-ta. - 463.

Pê-téc-xen (Petersen), Ni-cô-lai - nhà hoạt động của phong trào công nhân Đan Mạch, thuộc phái Vai-tlinh, sống lưu vong ở nước ngoài, năm 1859 cộng tác với tờ "Volk", sau này là một trong những thủ lĩnh của cánh tả trong phong trào dân chủ - xã hội Đan Mạch.- 592.

Pha-bri-xơ (Fabrice) - cố vấn của cục quân nhu ở Béc-lin, tháng Năm 1858 do tham gia vụ Boóc-man, ông thực hiện nhiệm vụ tấn công Lát-xan, nên đã bị đưa ra Toà án quân sự. - 420, 422, 716-720.

Pha-di (Fazy), Giăng Giắc (Giêm-xơ) (1794-1878) - nhà hoạt động nhà nước Thụy Sĩ, nhà chính luận, thuộc phái cấp tiến, người đứng đầu chính phủ bang Giơ-ne-vơ (1846-1853 và 1855-1861), người sáng lập ra ngân hàng nhà nước Thụy Sĩ, thi hành chính sách thân Bô-na-pác-tơ. - 634, 655, 657, 822.

Pha-ri-na (Farina), Giô-van-ni Ma-ri-a (1686-1766) - thương nhân I-ta-li-a, người sáng lập ra nhà máy dầu tiên sản xuất nước hoa ở Khuên. - 163.

Ph-ben (Feibel), Hen-rích - nhà chính luận Đức, những năm 40 là chủ tịch Hội giáo dục công nhân ở Vi-xba-đen; tháng Chín 1851 bị bắt và tháng Bảy 1852 bị Toà án hoàng gia Vi-xba-đen kết án lao động khổ sai, sau đó chạy sang Anh.- 474.

Phan-me-rai-ơ (Fallmerayer), I-a-cốp Phí-líp (1790-1861) - nhà sử học Đức và nhà du lịch. - 12.

Phau-sơ (Faucher), Giuy-lơ (I-u-li-út) (1820-1878) - nhà chính luận Đức, người thuộc phái Hê-ghen trẻ, ủng hộ tự do buôn bán, năm 1850-1861 lưu vong sang Anh, cộng tác với báo "Morning Star", năm 1861 trở về Đức, là người theo phái tiến bộ. - 34, 121, 170, 643, 649, 694.

Phéc-đi-năng Phôn E-xtơ, đại công tước (1781-1830) - nguyên soái Áo, người tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 230.

Phê-lin (Féline).- 160.

Phí-líp (đồng họ) - họ hàng bên ngoại phía Hà Lan của Các Mác.- 437, 442.

Phi-líp-xơ (Philips), Li-ôn (chết năm 1866) - thương nhân Hà Lan, cậu cũ Các Mác. - 442.

Phi-líp-xơn, Gri-gô-ri I-va-nô-vích (1809-1883) - viên tướng Nga, tham gia chinh phục Cáp-ca-dơ. - 413.

Phi-ô-ren-ti-nô (Fiorentino), Pi-e An-giê-ri (1809-1864) - nhà văn I-ta-li-a, nhà báo và nhà phê bình, từ năm 1835 sống ở Pa-ri, những năm 50-60 tích cực cộng tác với báo chí của Nga. - 17.

Phi-sen (Fischel), Ê-đu-a (1826-1863) - nhà chính luận Đức, người theo phái tiến bộ trong giai cấp tư sản, từ năm 1858 là hội thẩm Toà án thành phố Béc-lin, những năm 1859-1860 là tổng biên tập tạp chí "Porfolio" của phái Uốc-các-tơ ở Béc-lin, ông cực lực phê phán chính sách đối ngoại của Pan-mớc-xton và của Na-pô-lê-ông III. - 660.

Phi-sơ (Fischer), Phri-đrích Tê-ô-đo (1807-1888) - nhà triết học thuộc phái Hê-ghen, người Đức, tác giả nhiều tác phẩm về thẩm mỹ học. - 701.

Phin-len (Finlen), Giêm-xơ - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào Hiến chương, năm 1852-1858 là ủy viên Ban chấp hành Hội Hiến chương dân tộc.- 54.

Phít-xơ-giê-ran (Fitzgerald), Giôn Đa-vít (1816-1889) - luật gia Ai-rơ-len và nhà hoạt động chính trị, thuộc phái tự do, nghị sĩ; nhiều lần giữ các chức vụ cao trong ngành luật của cơ quan Anh quản lý Ai-rơ-len. - 481.

Phlô-ren-cua (Florencourt), Phran-tơ (Phri-đrích), Phôn (1803-1886) - nhà chính luận Đức, tổng biên tập nhiều xuất bản phẩm định kỳ Đức; lúc đầu là người theo phái tự do, sau đó là người bảo thủ; em rể của anh trai Giên-ni là Phéc-đi-nan Phôn Ve-xơ-pha-len. - 822.

Phlốt-ven (Flottwell), Ê-đu-a Hen-rích (1786-1865) - một trong những đại biểu của tầng lớp quan liêu quý tộc Phổ; bộ trưởng tài chính (1844-1846), tỉnh trưởng Pô-dơ-nan, sau đó là tỉnh trưởng Ve-xơ-pha-li; những năm 1848-1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh hữu, bộ trưởng ngoại giao (1858-1859).- 498.

Phoi-gơ (Voigt), I-ô-han-nét (1786-1863) - nhà sử học Đức, tác giả của một tác phẩm nhiều tập về lịch sử Phổ. - 31.

Phoi-ơ-bắc (Feuerbach), Lút-vích (1804-1872) - nhà triết học duy vật nổi tiếng nhất người Đức thời kỳ trước Mác. - 681.

Phổ, hoàng tử - xem *Vin-hem I*.

Phô-gtơ (Vogt), Các (1817-1895)- nhà tự nhiên học Đức, nhà duy vật tầm thường, người dân chủ tiểu tư sản, những năm 1848-1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả, năm 1849 từ Đức chạy ra nước ngoài; những năm 50-60 là đặc phái viên của Lu-i Bô-na-pác-tơ, một trong những người tham gia tích cực những cuộc săn lùng có tính chất vu cáo chống những người cách mạng vô sản, bị Mác vạch trần trong cuốn sách đã kích "Ngài Phô-gtơ" (1860). - 540, 541, 546, 548, 568, 570, 577, 581, 594, 597, 623, 634, 635, 640, 648, 654-657, 664, 776-780, 784, 792, 794, 796, 800, 801, 806, 808-814.

Phốc-xơ, *Hen-đéc-xơ* và *Công ty*- công ty xây dựng của Anh bị phá sản vào tháng Mười 1856 với tổng số tiền là 320 triệu pao xtéc-linh. - 140.

Phốc-xơ (Fox), Uy-li-am Giôn-xơ (1786-1864) - nhà hoạt động chính trị Anh, nhà tuyên truyền và nhà chính luận, theo phái tự do, sau đó gia nhập đảng tự do, nghị sĩ. - 155.

Phrai-li-grát (Freiligrath), I-đa (1817-1899) - vợ của Phéc-đi-năng Phrai-li-grát. - 475, 476, 499, 652, 658, 806.

Phrai-li-grát (Freiligrath), Ke-te (Két-khen) (1845-1904) - con gái của Phéc-đi-năng Phrai-li-grát. - 652.

**Phrai-li-grát* (Freiligrath), Phéc-đi-năng (1810-1876) - nhà thơ Đức, trong thời gian đầu hoạt động là người viết tiểu thuyết, sau đó là nhà thơ cách mạng, những năm 1848-1849 là một trong những biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung", thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; những năm 50 là nhân viên của chi nhánh Ngân hàng Thụy Sĩ ở Luân Đôn. - 41, 72, 83, 93, 96, 115, 117, 130, 134, 136, 138, 152, 165, 191, 279, 280, 302, 330, 334, 351, 425, 431, 435-442, 452, 455, 256, 499, 500, 504, 533, 538-542, 569, 586, 588, 591, 598-604, 607, 620-625, 627, 631-636, 641, 645-652, 654-664, 668, 696, 722, 724, 727, 729, 739, 751, 778, 790, 806, 808-817, 838, 839.

Phran-clin (Franklin), Ben-gia-min (1706-1790) - nhà hoạt động chính trị nổi tiếng người Mỹ, nhà ngoại giao, người dân chủ tiểu tư sản, người tham gia cuộc chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ; nhà bác học nổi tiếng, nhà vật lý và nhà kinh tế. - 731.

Phran-cơ (Franck), Gu-xtáp - người dân chủ tiểu tư sản Áo, những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn. - 35.

Phran-tơ - *I-ô-xíp I* (1830-1916) - hoàng đế Áo (1848-1916). - 584, 588, 647.

Phrây-đơ (Freud) - bác sĩ người Đức ở Luân Đôn, những năm 50 là bác sĩ riêng của Mác và gia đình Mác. - 170, 178, 471.

Phri-đrich II (1712-1786) - vua Phổ (1740-1786). - 113.

Phri-đrich - Vin-hem I (1688-1740) - vua Phổ (1713-1740). - 23.

Phri-đrich - Vin-hem IV (1795-1861) - vua Phổ (1840-1861). - 37, 59, 119, 263, 602.

Phri-sơ (Frisch), I-ô-han Lê-ô-nác-đơ (1666-1743) - nhà ngôn ngữ học và tự nhiên học người Đức, tác giả các tác phẩm về lịch sử thổ ngữ Xla-vơ. - 31.

* *Phrít-len-đơ* (Friedländer), Mác-xơ (1829-1872) - nhà chính luận Đức, người dân chủ tư sản, tham gia ban biên tập các báo "Neue Oder Zeitung" và "Presse" mà trong những năm 50 - 60 Mác cũng là cộng tác viên của các báo đó, anh em cùng mẹ khác cha của Phéc-đi-năng Lát-xan. - 302, 316, 331, 532, 544-548, 560, 565, 566, 701, 749, 751, 754, 764, 767, 834.

Phrô-xtơ (Frost), Giôn (1784-1877) - người cấp tiến tiểu tư sản Anh, năm 1838 tham gia phong trào Hiến chương; do tổ chức cuộc khởi nghĩa của những người miền núi ở Oen-xơ năm 1839 nên bị đẩy biệt xứ suốt đời ở Ô-xtơ-rây-li-a; sau đó được khoan hồng và năm 1856 lại trở về Anh. - 67, 280.

Phrua-linh và *Guê-sen* - công ty thương mại Anh. - 283.

Phruê-ben (Fröbel), I-u-li-út (1805-1893) - nhà chính luận Đức, nhà xuất bản sách báo tiến bộ, người cấp tiến tiểu tư sản, người tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849 ở Đức, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc; thuộc cánh tả, sau khi cách mạng thất bại chạy sang Mỹ, năm 1857 trở về châu Âu, thuộc phái tự do. - 426, 471.

Phu-át-ê-phen-đi (1814-1869) - nhà hoạt động nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ; những năm 50-60 nhiều lần đảm nhiệm chức vụ thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao. - 49.

Phu-lác-ton (Fullarton), Giôn (1750-1849) - nhà kinh tế học tư sản Anh, nghiên cứu về vấn đề lưu thông tiền tệ và tín dụng, phản đối thuyết số lượng tiền tệ. - 732.

Phun-đơ (Fould), A-sin (1800-1867) - chủ ngân hàng Pháp và nhà hoạt động nhà nước, thuộc phái Oóc-lê-ăng, sau đó theo phái Bô-na-pác-tơ; những năm 1849-1867 nhiều lần làm bộ trưởng tài chính, thủ tướng và bộ trưởng Bộ hoàng gia (1852 - 1860). - 258, 277, 365, 405, 422, 424, 550.

Pi IX (1792-1878) - giáo hoàng La Mã (1846-1878). - 536.

Pi-át (Pyat), Phê-lích-xơ (1810-1889) - nhà chính luận người Pháp, nhà viết kịch và nhà hoạt động chính trị, người dân chủ tiểu tư sản, người tham gia cuộc cách mạng

1848, từ năm 1849 sống lưu vong ở Thụy Sĩ, Bỉ và Anh, người phản đối phong trào công nhân độc lập; đại biểu Hội nghị toàn quốc năm 1871, uỷ viên của Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp sống lưu vong ở Anh. - 61, 65, 127.

Pi-bô-đi (Peabody), Gioóc-giơ (1795-1869) - nhà tài chính lớn người Mỹ, nhà từ thiện tư sản, từ năm 1837 đứng đầu công ty ngân hàng ở Luân Đôn. - 283, 829.

Pi-ốt I (1672-1725) - vua nước Nga từ năm 1682, hoàng đế toàn Nga từ năm 1721. - 19-24, 122, 161, 685.

Pi-pơ (Pieper), Vin-hem (sinh khoảng năm 1826) - nhà ngữ văn người Đức và nhà báo, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, sống lưu vong ở Luân Đôn, những năm 50 gần gũi với Mác. - 19, 26, 27, 39, 55, 59, 62-68, 71, 73, 85, 90, 132, 161, 165-169, 172, 225, 228, 300, 307, 324, 339, 465, 467, 498, 526, 562, 687, 821.

Pi-ta-go (khoảng năm 571-497 trước công nguyên) - nhà toán học cổ Hy Lạp, nhà triết học duy vật, nhà tư tưởng của giai cấp quý tộc chủ nô; tuyên truyền lý luận tôn giáo về cái gọi là việc di chuyển (biến hoá) nhân khẩu. - 681.

Pi-tơ (Peto), Xa-mu-en, Moóc-tơn (1809-1889) - chủ doanh nghiệp người Anh, nhận thầu việc xây dựng đường sắt; nghị sĩ, người theo phái tự do; năm 1866 sau khi công ty khủng hoảng đã xa rời hoạt động xã hội. - 153.

Pin (Peel), Rô-béc (1788-1850) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh phái ôn hoà trong đảng To-ri, phái này được gọi theo tên ông là phái Pin; bộ trưởng nội vụ (1822-1827 và 1828-1830), thủ tướng (1834-1835 và 1841-1846); được những người tự do ủng hộ, ông đã bãi bỏ những đạo luật về lúa mì (1846). - 137, 144.

Pít (Pitt), L.C. - em trai của Uy-li-am Pít, linh mục thuộc thương cục Anh ở Pê-téc-bua. -33.

Pít (Pitt), Uy-li-am, Anh (1759 - 1806) - nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những thủ lĩnh của đảng To-ri, thủ tướng (1783-1801 và 1804-1806). - 15.

Pla-xơ (Place), Hăng-ri - nhà tài chính Pháp, một trong những giám đốc của ngân hàng cổ phần Crédit Mobilier. - 178.

Plu-tác-xơ (khoảng năm 46-125) - nhà văn - nhà đạo đức thời cổ Hy Lạp, nhà triết học duy vật. - 700.

Plông-Plông - xem *Bô-na-pác-tơ*, Giô-dép Sác-lơ Pôn, hoàng thân Na-pô-lê-ông.

Pô-e-ri-ô (Poerio), Các-lơ (1803-1867) - nhà hoạt động chính trị I-ta-li-a, thuộc phái tự do, tham gia phong trào giải phóng dân tộc, năm 1848 là cảnh sát trưởng và bộ trưởng giáo dục ở Na-plơ, những năm 1849-1859 bị tù ở I-ta-li-a, sau khi được

ân xá năm 1859 bị đày sang Nam Mỹ, trên đường đi đã chạy sang Anh, một cuộc gặp mặt trọng thể được tổ chức ở đó để đón ông. - 747.

Pô-te-rơ (Potter), Giôn - người theo phái tự do Anh, nghị sĩ, ba lần đắc cử chức thị trưởng Man-se-xtơ. - 140, 152, 155, 158, 693.

Pô-te-rơ (Potter), Tô-mát (1773-1845) - thương nhân Anh và nhà hoạt động nhà nước, một trong những thủ lĩnh của giai cấp tư sản tự do Man-se-xtơ, một trong những người sáng lập báo "Manchester Guardian", hai lần được bầu làm thị trưởng Man-se-xtơ; cha của G.Pô-te-rơ. - 158.

Pôn (Paul), Giôn Đin (1802-1868) - chủ ngân hàng Anh, bị vỡ nợ vào tháng Sáu 1855; do có những mảnh khoé gian lận to lớn về tài chính nên đã bị toà án Anh kết án tù khổ ai. - 98.

Pôn-đi (Pondu), Giôn - thương gia Man-se-xtơ. - 312.

Pốt-xô-đi - *Boóc-gô*, Các-lơ Ô-xi-pô-vích, bá tước (1764-1842) - nhà ngoại giao Nga, người gốc dân đảo Coóc-xơ, từ năm 1814 đến 1835 là đại sứ ở Pa-ri, sau đó ở Luân Đôn (1835-1839). - 20, 581, 584.

Pphây-lơ (Gfeil), bá tước - một địa chủ quý tộc Phổ, nghị sĩ Quốc hội Phổ. - 36 45.

Pphen-lơ (Pfänder), Các-lơ (khoảng năm 1818-1876) - nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế và của Đức, hoạ sĩ, từ năm 1845 sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên của Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, uỷ viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, uỷ viên Tổng Hội đồng quốc tế, bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. - 498, 516, 524, 533, 542, 551, 561, 712.

Prô-cốp ở Xê-da-rê (cuối thế kỷ thứ V-khoảng năm 562) - nhà sử học Bi-dăng-xơ, tham gia nhiều cuộc hành quân mà đã được ông mô tả trong tác phẩm "Lịch sử các cuộc chiến tranh của I-u-xti-ni-an chống người Péc-xi, Van-đan và Gô-ta" gồm 8 quyển. - 30.

Pru-đông (Proudhon), Pi-e Giô-dép (1809-1865) - nhà chính luận Pháp, nhà kinh tế và nhà xã hội học, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, một trong những người đề xướng ra chủ nghĩa vô chính phủ. - 34, 120, 142, 512, 732, 776, 807.

Prút-xơ (Prutz), Rô-be (1816-1872) - nhà thơ Đức, nhà chính luận và nhà văn học sử, người theo phái tự do tư sản; có quan hệ với phái Hê-ghen trẻ, từ năm 1851 đến 1867 là người xuất bản tạp chí "Dutsches Museum" ở Lai-pxích. - 471, 499.

Pu-se-ta - xem *Mu-nhi-ô-xơ*, *Bê-na-ven-tê*, Hô-xê (Pu-se-ta).

Pun-xki (Pulszky), Phê-ren-xơ (1814-1897) - nhà hoạt động chính trị Hung-ga-ri, nhà văn và nhà lưu trữ học, người gốc Ba Lan, tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri, sau khi cách mạng thất bại chạy ra nước ngoài, trong những năm 50 cộng tác với báo "New - York Daily Tribune", năm 1867 sau khi được ân xá đã trở về Hung-ga-ri, đại biểu Quốc hội (1867-1876 và 1884-1897).- 418,424, 468, 626, 646, 781, 787-790, 801.

R

Ra-đét-xki (Radetzky), I-dô-dép, bá tước (1766-1858) - nguyên soái Áo, từ năm 1831 chỉ huy quân đội Áo ở Bắc I-ta-li-a, những năm 1848-1849 đàn áp dã man phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng ở I-ta-li-a; từ năm 1850 đến tháng Hai 1857 là toàn quyền Vương quốc Lôm-bác-di - Vơ-ni-ơ. - 238,542, 543.

Ra-đô-vít-xơ (Radowitz), Giô-dép (1797-1853) - viên tướng Phổ và nhà hoạt động nhà nước, đại biểu của đám cận thần, những năm 1848-1849 là một trong những thủ lĩnh cánh hữu trong Quốc hội Phran-phước.- 516.

Ra-glan (Raglan), Phi-xrôi Giêm-xơ Hen-ri *Xô-méc-xét*, nam tước (1788-1855) - viên tướng Anh, từ tháng Mười một 1854 là nguyên soái, tổng chỉ huy quân đội Anh ở Crum (1854-1855). - 38, 39, 395.

Ra-pha-en Xan-ti (Raffaello Santi) (1483-1520) - họa sĩ vĩ đại thời Phục hưng, người I-ta-li-a. - 668.

Rai-nơ-hát (Reinhardt), Ri-sác (1829-1898) - nhà thơ Đức, sống lưu vong ở Pa-ri, thư ký của Hai-nơ. - 94.

Rây-nôn (Reynolds), Gioóc-giơ Uy-li-am Ma-các-tơ (1814-1879) - nhà hoạt động chính trị Anh và nhà báo, người dân chủ tiểu tư sản, người xuất bản báo "Reynolds's Newspaper". - 330, 455, 457.

Re-ven-lốp (Reventlow) - người quen của Côn-rát Sram và Vây-ơ-mai-ơ I-ô-xíp ở Mỹ; những năm 1857-1858 xuất bản ở Si-si-nát-ti báo "Hochwächter".- 694.

Ren (Wren). - 694.

Rê-muy-da (Rémusat), Phrăng-xoa Ma-ri Sác-lơ, bá tước Đờ (1797-1875) - nhà hoạt động chính trị Pháp và nhà chính luận, người thuộc phái Oóc-lê-ăng, trong thời kỳ

chế độ quân chủ tháng Sáu là hạ nghị sĩ, bộ trưởng nội vụ (1840); trong thời kỳ Đê chế thứ hai ông giữ quan điểm đối lập với chế độ Na-pô-lê-ông III. - 15.

Rêch-béc-gơ (Rechberg), I-ô-han Béc-nơ-hác-ơ, bá tước (1806-1899) - nhà hoạt động nhà nước phản động người Áo, thủ tướng (1859-1860) và bộ trưởng ngoại giao (1859-1864). - 774.

Ri-ben-tơ-rốp (Ribbentrop), A-đôn-phơ - người Đức sống lưu von ở Pa-ri, người theo phái Phi-ơ-bắc, bạn của Ê-véc-bêch. - 471.

Ri-các-đô (Ricardo), Đa-vít (1772-1823) - nhà kinh tế học Anh, một trong những đại biểu nổi tiếng nhất của khoa kinh tế chính trị tư sản cổ điển. - 170, 377, 399, 512, 702, 706, 731, 732.

Ri-khác (1467-1531) - công tước và tổng giám mục *Tơ-ria* (1511-1531), người chống đối quyết liệt cuộc Cải cách tôn giáo; tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa của các hiệp sĩ những năm 1522-1523 và cuộc khởi nghĩa nông dân năm 1525; hình tượng Ri-khác ở *Tơ-ria* đã được Lát-xan đưa vào vở kịch "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen". - 757, 771.

Ri-pli (Repley), Gioóc-giơ (1802-1880) - nhà văn Mỹ, nhà chính luận và nhà phê bình văn học, một trong những biên tập viên của báo "New - York Daily Tribune" (từ năm 1849) và "Bách khoa thư mới của Mỹ" (1857-1863).- 215.

Ri-pli (Ripley), Râu-xu-on Xa-bin(1823-1887) - sĩ quan Pháp và nhà văn quân đội, từ năm 1861 là tướng, tham gia cuộc chiến tranh chống Mê-hi-cô (1846-1848), tác giả tác phẩm về lịch sử cuộc chiến tranh này. - 215.

Rít-T.X và Công ty - Công ty tơ tằm Anh ở Đức bị vỡ nợ vào tháng Mười một 1857. - 26, 297.

Ríp-péc-đa (Ripperda), I-ô-han Vin-hem (1682-1737) - một người Hà Lan phiêu lưu, những năm 1715 - 1726 phục vụ dưới triều vua Tây Ban Nha Phi-líp V được phong danh hiệu quân công cha truyền con nối và được làm bộ trưởng. - 21.

Rô-be (Robert), Xi-pri-en (sinh năm 1807) - nhà chính luận Pháp và nhà ngữ văn, những năm 1845-1857 là giáo sư văn học Xla-vơ và tiếng Xla-vơ ở "Trường trung học của Pháp". - 33, 36.

Rô-béc-xpi-e (Robespierre), Mắc-xi-mi-liêng (1758-1794) - nhà hoạt động nổi tiếng của cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, lãnh tụ phái Gia-cô-banh, người đứng đầu chính phủ Cách mạng (1793-1794). - 44, 660.

Rô-bin-xơn (Robinson), Tê-rê-da An-béc-ti-na Lu-i-da, nguyên họ là Phôn I-a-cốp

(1797-1870) - nữ văn sĩ Đức, nổi danh với biệt hiệu "Tan-vi", dịch giả các bài dân ca Xéc-bi sang tiếng Đức. - 156.

Rô-bin-xon (Robinson), Xmít P. - thư ký danh dự của Đồng minh chống những đạo luật về lúa mì. - 36, 45.

Rô-đen-béc (Rodenberg), I-u-li-út (họ thật là *Lê-vi*, I-xác) (1831-1914) - nhà thơ Đức, nhà văn và nhà chính luận, công bố nhiều bài báo và sách về những chuyến đi của ông qua các nước châu Âu trong những năm 1856-1862; năm 1857 ở Luân Đôn có gặp gỡ G.Kin-ken và Ph. Phrai-li-grát; từ năm 1874 là tổng biên tập báo "Deutsche Rundschau". - 456.

Rô-giơ-xơ (Rogers), Giôn- mật thám Anh, tháng Tư 1858 là nhân chứng trong vụ án Xi-môn Béc-na. 709.

Rốt-xin (dòng họ) - gia đình những nhà tài chính có ngân hàng ở nhiều nước châu Âu. - 307.

Rốt-sin (Rothschild), An-phrết (sinh năm 1842) - con trai L.Rốt-sin, đứng đầu Ngân hàng Rốt-sin ở Luân Đôn, những năm 1850-1852 là học trò của Vin-hem Pi-pơ, sau này là chủ ngân hàng. - 80.

Rốt-sin (Rothschild), Giêm-xơ (1792-1868) - người đứng đầu Ngân hàng Rốt-sin ở Pa-ri. - 179.

Rốt-tếch (Rotteck), Các (1775-1840) - nhà sử học tư sản Đức, nhà chính trị, người theo phái tự do. - 540.

Rốt-xen (Russell), Giôn (1792-1878) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh của đảng Vích, bộ trưởng ngoại giao (1852-1853 và 1859-1865); năm 1855 là đại diện của Anh tại Đại hội Viên, thủ tướng (1846-1852 và 1865-1866). - 160, 525.

Rốt-sen (Russell), Uy-li-am Hô-vác (1820-1907) - nhà báo Anh, phóng viên quân sự của báo "Times". - 409.

Ru-gơ (Ruge), A-gơ-ne-xa - vợ của Ác-nôn Ru-gơ. - 278.

Ru-gơ (Ruge), Ác-nôn (1802-1880) - nhà chính luận Đức, người theo phái Hê-ghen trẻ; người cấp tiến tư sản; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, đứng về phía cánh tả của Quốc hội đó; những năm 50 là một trong những thủ lĩnh của phong trào lưu vong tiểu tư sản ở Anh, sau năm 1866 là một người dân tộc tự do chủ nghĩa. - 34, 35, 74, 105, 133, 141, 278, 471, 489, 512, 698, 793.

Ru-sđi-pa-sa (1809-1879) - nhà hoạt động nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ, những năm 50-60 nhiều lần là bộ trưởng chiến tranh. - 49.

Ru-thơ (Rüth). - 105.

Ruê-dơ-ghen (Roesgen), Sác-lơ - nhân viên công ty "Éc-men và Ăng-ghen" ở Man-se-xtơ. - 123, 138, 308, 321.

Ruy-xtốp (Rüstow), Phri-đrích Vin-hem (1821-1878) - sĩ quan Đức và nhà văn quân đội, người dân chủ, sống lưu vong ở Thụy Sĩ, năm 1860 là tham mưu trưởng của Ga-ri-ban-đi, bạn của Lát-xan. - 172, 190, 197, 321, 596.

S

Sa-an-phen (Saalfeld). - 301.

Sa-pha-rích (Safarik) Pa-ven Giô-dép (1795-1861) - nhà ngữ văn Xi-lô-va-ki, nhà sử học và lưu trữ học, đại biểu của cánh tự do trong phong trào dân tộc Séc và Xi-lô-va-ki, ủng hộ cương lĩnh phục hồi để chế Áo. - 30, 35.

Sa-plin. - 840.

Sa-rát (Charras), Giảng Ba-ti-xtơ A-đôn-phơ (1810-1865) - nhà hoạt động chính trị - quân sự người Pháp, người cộng hoà tư sản ôn hoà, tham gia việc đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu 1848 của công nhân Pa-ri; trong thời kỳ nền cộng hoà thứ hai là đại biểu Quốc hội lập hiến và lập pháp, có thái độ chống Lu-i Bô-na-pác-tơ, sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 bị đui khỏi Pháp. - 344, 379.

Sác-li (Sác-lơ) - xem *Ruê-dơ-ghen*, Sác-lơ.

Sác-lơ I (1600-1649) - vua Anh (1625-1649), bị treo cổ trong thời gian cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII. - 240.

Sác-lơ II (1630-1685) - vua Anh (1660-1685). - 731.

Sác-lơ V (1500-1558) - hoàng đế của cái gọi là Đế chế La Mã thần thánh (1519-1556) và vua Tây Ban Nha (1515-1556) dưới danh hiệu Sác-lơ I, hình tượng Sác-lơ V được Lát-xan đưa vào trong vở kịch "Phran-xtơ Phôn Dích-kinh-ghen". - 757, 758, 771.

Sác-lơ XII (1682-1718) - vua Thụy Điển (1697-1718). - 19, 22, 122.

Sác-nơ-hoóc-xơ (Scharnhorst), Héc-khác (1755-1813) - viên tướng Phổ, nhà hoạt động chính trị - quân sự; sau khi Na-pô-lê-ông đánh tan quân Phổ năm 1806 ông là chủ tịch tiêu ban nghiên cứu những cơ sở cải tổ quân đội, bộ trưởng chiến tranh (1807-1810) và tổng tham mưu trưởng (1807-1813); đóng vai trò to lớn trong cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân Đức chống ách thống trị của Na-pô-lê-ông. - 235, 822.

San-cơ, Xu-sây và Công ty - công ty thương mại ở Man-se-xơ. - 291.

Sáp-pơ (Schapper), nữ công dân - vợ của Các-lơ Sáp-pơ. - 505.

Sáp-pơ (Schpper), Các (1812-1870) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người lãnh đạo Đảng minh những người chính nghĩa, ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, ủy viên Ban chấp hành vùng Ranh của những người dân chủ, một trong những bị cáo trong vụ án của Ban chấp hành đó ngày 8 tháng Hai 1849; tháng Hai - tháng Năm 1849 là chủ tịch Liên đoàn công nhân Khuên; năm 1850 là một trong những thủ lĩnh của bè phái phiêu lưu trong thời gian Liên đoàn những người cộng sản phân liệt; từ năm 1856 ông lại gần gũi với Mác, ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế I. - 65, 417, 420, 433, 434, 477, 505, 559, 561.

Săng-gác-ni-ê (Changarnier), Ni-cô-la Ăng Tê-ô-đuyn (1793-1877) - viên tướng Pháp, nhà hoạt động chính trị tư sản, theo chủ nghĩa quân chủ, trong thời kỳ tồn tại nền cộng hòa thứ hai là đại biểu Quốc hội lập hiến và lập pháp, sau tháng Sáu 1848 là chỉ huy quân đội đồn trú và đội vệ binh quốc gia ở Pa-ri, tham gia việc giải tán cuộc tuần hành ngày 13 tháng Sáu 1849, sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 bị bắt và bị đi đày, năm 1859 trở về Pháp; trong thời gian cuộc chiến tranh Phran-cơ - Phổ làm ở bộ tham mưu quân đoàn Ranh, sau bị bắt làm tù binh ở Mét-xơ; nghị sĩ Quốc hội năm 1871. - 234.

Se-xơ (Pô-li Ê-van-xơ), cô. - 158.

Séc-ba-tốp, Mi-kha-in Mi-khai-lô-vích (1733-1790) - nhà sử học Nga, nhà kinh tế và nhà chính luận, trong các tác phẩm ông phát biểu như là một nhà bảo vệ cuồng nhiệt chế độ quân chủ chuyên chế - chế độ nông nô. - 21.

Séc-tơ (Scherzer), An-đrê-ác (1807-1879) - thợ may Đức, thành viên của một trong những chi hội của Pa-ri mà sau khi Liên đoàn những người cộng sản phân liệt đã tham gia nhóm bè phái phiêu lưu của Vi-lích - Sáp-pơ, một trong những người bị vu cáo về cái gọi là vụ âm mưu Pháp-Đức ở Pa-ri tháng Hai 1852; sau đó xuất

dương sang Anh, một trong những nhà lãnh đạo Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, người xuất bản báo "Neue Zeit" và cộng tác viên của báo "Volk". - 62, 473, 485, 551, 554, 578, 587.

Sếch-xpia (Shakespeare), Uy-li-am (1564-1616) - nhà văn vĩ đại Anh. - 56, 73, 471, 757, 769-772, 841.

Sếp-xbe-ri (Shaftesbury), An-tô-ni E-sli Cu-pe, bá tước (1801-1885) - nhà hoạt động chính trị Anh, trong những năm 40 trong nghị viện đứng đầu nhóm từ thiện trong đảng To-ri, từ năm 1847 là đảng viên đảng Vích, ủng hộ tầng lớp nghèo trong giáo hội, con rể Pan-móc-xton. - 747.

Si-lơ (Schiller), Phri-đrich (1759-1805) - nhà văn vĩ đại Đức. - 471, 627, 631, 632, 635, 637, 640, 643-649, 652, 719, 720, 757, 758, 773, 790, 801, 806, 816, 839.

Slai-đen (Shleiden), Mát-ti-át Gia-cốp (1804-1881) - nhà thực vật lớn người Đức, năm 1838 đề ra thuyết sự xuất hiện tế bào mới từ tế bào cũ. - 428, 713.

Slai-ni-xơ (Schleinitz), A-lếch-xan-đơ, bá tước (1807-1885) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, phần tử phân động, bộ trưởng ngoại giao (tháng Sáu 1848, 1849-1850, 1858-1861). - 795, 807, 840.

Slô-xe-rơ (Schlözzer), Au-gu-xơ Lút-vích (1735-1809) - nhà sử học Đức và nhà thống kê. - 30, 31.

Slốt-xơ (Schlosser), Phri-đrich Cri-xi-ốp (1776-1861) - nhà sử học tư sản Đức, thuộc phái tự do, đứng đầu trường phái Hai-đen-béc trong sử liệu học Đức. - 223, 682.

Snai-đơ (Schneider), Các - luật gia Đức, người dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849, người biện hộ trong vụ án những người cộng sản ở Khuên. - 671.

Snu-rơ (Schnurrer), Cri-xi-an Phri-đrich (1742-1822) - nhà thần học Đức và nhà triết học phương Đông, tác giả cuốn sách về ấn loát sách Xla-vơ ở Vuyéc-tem-béc. - 31.

Sô-ét-xki (Chojechi), Ca-rôn Ét-mun (biệt danh là Sác-lơ Ét-môn) (sinh năm 1822) - nhà chính luận Ba Lan, nhà văn và nhà viết kịch, từ năm 1844 sống ở Pháp, viết các tác phẩm bằng tiếng Ba Lan, và tiếng Pháp. - 33.

Spéch-cơ (Speck) - chánh văn phòng ở ban biên tập báo "Volk". - 574, 620.

**Sram* (Schramm), Côn-rát (khoảng năm 1822-1858) - thành viên nổi tiếng của phong trào công nhân Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, từ năm 1849

- sống lưu vong ở Luân Đôn, sau đó trên đảo Gióc-xi, chủ nhiệm tờ "Neue Rheinische Zeitung". Politisch - Ökonomische Revue", trong thời gian Liên đoàn những người cộng sản phân liệt vào năm 1850, ông ủng hộ Mác; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. - 66, 160, 214, 225, 247-251, 252, 258, 260, 263, 303, 320, 328, 332, 335, 343, 351, 353, 392, 423, 693, 695, 703, 704, 710, 825-831.
- **Sram* (Schramm), Ru-đôn-phơ (1813-1882) - nhà chính luận Đức, người dân chủ tiêu tu sản, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả, sau cách mạng sống lưu vong ở Anh; phát biểu chống Mác; những năm 60 ủng hộ Bi-xmác; anh trai của Côn-rát Sram. - 250, 252, 260, 328, 335, 423, 462, 472, 489, 572, 622, 703, 710.
- Srô-đơ* (Schrödê0, Giôn Hen-ri (17-84-1883) - chủ ngân hàng Anh, đứng đầu một công ty ngân hàng quan trọng, là người Đức. - 284, 829.
- Srô-đơ* (Schröder), Cri-xti-a Ma-ti-át - chủ ngân hàng Đức, đứng đầu công ty ngân hàng lớn ở Hăm-buốc, cuối năm 1857 bị phá sản, em trai của G.H.Srô-đơ. - 284, 829.
- Sta-rơ* (Star), Phan-ni, nguyên họ là *Lê-van-đơ* (1811-1889) - nữ văn sĩ Đức. - 739.
- Stai-nơ* (Stein), Mác-xi-mi-liêng, nam tước (1811-1860) - sĩ quan Áo, trong thời gian Cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri là tham mưu trưởng quân đội cách mạng, sau khi cách mạng thất bại chạy sang Thổ Nhĩ Kỳ, lấy tên là Phéc-hát-pa-sa; chiến đấu chống nước Nga và Tréc-kê-sia (1857-1858). -418.
- Stai-nơ-tan* (Steinthal) - chủ công ty thương mại ở Man-se-xtơ, Ghê-oỐc Vê-e đã làm việc ở đó. - 100, 134, 135, 605.
- **Stép-phen* (Steffen), Vin-hem - cựu sĩ quan Phổ, nhân chứng bảo vệ tại vụ án những người cộng sản (1852) ở Khuên, năm 1853 chạy sang Anh, sau đó sang Mỹ; trong những năm 50 gần gũi với Mác và Ăng-ghe-n. - 65, 164, 168, 172, 187, 190, 198, 225, 229, 251, 278, 500, 555, 582, 675, 828.
- Sti-bơ* (Stieber), Vin-hem (1818-1882) - quan chức cảnh sát Phổ, chỉ huy trưởng cảnh sát chính trị Phổ (1850-1860), một trong những người tổ chức vụ án ở Khuên chống các thành viên Liên đoàn những người cộng sản và là nhân chứng chính trị tại vụ án này (1852). - 53, 65, 496, 652,666-670, 682, 734.
- Stiéc-nơ* (Stirner), Ma-khơ (bút danh là Ca-xpa Smít (1806-1856) - nhà triết học Đức, thuộc phái Hê-ghe-n trẻ, một trong những nhà tư tưởng chủ nghĩa cá nhân tư sản và chủ nghĩa vô chính phủ. - 96.

- Stiéc-nơ-Smít* (Stirner - Schmidt), Ma-ri-a Vin-hem-mi-na, nguyên họ là Đôn-hác-tơ (1818-1902) - vợ của Mác-xơ Stiéc-nơ. - 96.
- Stô-cum* (Stockum) - thương nhân ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, đại diện của bá tước Hát-txơ-phen trong vụ án ly hôn của ông; năm 1855 bị kết án tù vì ý đồ giả mạo. - 40.
- Stơ-rau-xi-kha* - xem *Vôn-stơ-ra-xơ*, Gia-nét-ta.
- Stơ-ri-tơ* (Stritter), I-ô-han Gốt-hem-phơ (1740-1801) - nhà sử học Nga, tác giả các tác phẩm về lịch sử các dân tộc Xla-vơ và nước Nga cổ, là người Đức. - 30, 31.
- Stơ-rốt-man* (Strodtmann), A-đôn-phơ (1829-1879) - nhà văn Đức, người dân chủ tư sản, tham gia phong trào cách mạng ở Slê-đơ-vích-Hôn-stai-nơ năm 1848, năm 1850 từ Đức chạy ra nước ngoài. - 475, 669.
- Stơ-rôn* (Strohn), Vin-hem - thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những người bạn của Mác và Ăng-ghe-n, sống lưu vong ở Brát-phoóc. - 93, 111, 554, 579, 591, 599.
- Stơ-ru-vê* (Struve), Gu-stáp (1805-1870) - nhà dân chủ tiêu tu sản Anh, nhà báo; một trong những người lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa ở Ba-đen trong tháng Tư và tháng Chín 1848 và cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; sau khi cách mạng thất bại từ nước Đức chạy ra nước ngoài; một trong những thủ lĩnh của phong trào lưu vong tiêu tu sản Đức ở Anh, tham gia Nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Bắc. - 474, 774.
- Suê-lơ* (Schöler), Li-na - bạn của gia đình Mác. - 13, 14.
- Suê-nai-khơ* (Schönaich), Cri-xtốp Ót-tô (1725-1807) - nhà thơ Đức, tác giả của trường ca sử thi "Héc-man". - 730.
- Suê-ơ* (Scheuer). - 41.
- Suyt-xơ* (Schütz) - nhà dân chủ tiêu tu sản Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, đại diện của Chính phủ lâm thời Ba-đen ở Pa-ri, sau này xuất dương sang Anh. - 481.
- Svan-nơ* (Schwann), Tê-ô-đo (1810-1882) - nhà sinh học nổi tiếng người Đức, năm 1839 khám phá ra thuyết cấu tạo tế bào của cơ thể. - 428.

T

- Ta-co* (Tucker) - người xuất bản ở Luân Đôn. - 147, 149, 155.
- Ta-lan-đi-e* (Talandier), Pi-e Tê-ô-đo An-phrét (1822-1890) - nhà dân chủ tiêu tu sản Pháp, nhà báo, tham gia cuộc cách mạng 1848 ở Pháp; sau chính biến 1851 sống lưu vong ở Luân Đôn, bạn của A.I.Ghéc-xen, ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế (1864); nghị sĩ nghị viện Pháp (1876-1880, 1881-1885). - 62, 368, 369.
- Ta-xi-li-ê* (Tassilier) - công nhân in người Pháp, từ tháng Sáu 1848 là tù chính trị ở Cai-en. - 52.
- Tau-bê* (Taube), Phri-đrich Vin-hem (1728-1778) - luật gia Áo, nhà sử học và nhà kinh tế học, từ năm 1763 làm việc trong cơ quan nhà nước; những năm 1776 - 1777 hoàn thành chuyến đi đến các nước Nam Xla-vơ. - 30.
- Tau-dơ-nau* (Tausenau), Các (1808-1873) - nhà hoạt động chính trị Áo, đại biểu nổi tiếng của cánh tả trong phong trào dân chủ tiêu tu sản, đứng đầu Ủy ban trung ương các Liên đoàn dân chủ ở Viên trong thời kỳ cách mạng 1848; từ năm 1849 sống lưu vong ở Luân Đôn. - 34, 409.
- Tau-en-gien* (Tautentzien), Bô-ghi-xláp Phri-đrich Ê-ma-nu-en (1760-1824) - viên tướng Phổ, người tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông những năm 1813-1814. - 237.
- Tay-lo* (Taylor), Bây-ác-đơ (1825-1878) - nhà du lịch người Mỹ, nhà văn và nhà báo, phóng viên tờ "New - York Daily Tribune". - 262, 827.
- Tay-lo* (Taylor), Tôm (1817-1880) - nhà soạn kịch Anh và nhà báo, những năm 50 là cộng tác viên, những năm 1874-1880 tổng biên tập tạp chí hài hước "Punch"; năm 1854 được cử làm thư ký Hội đồng bảo vệ sức khoẻ. - 262.
- Tây-xơ* (Theyls), Vin-hem - nhà ngoại giao Hà Lan, đầu thế kỷ XVIII làm việc ở đại sứ quán Hà Lan ở Thổ Nhĩ Kỳ, thực hiện các công vụ ngoại giao khác nhau đối với Chính phủ Nga; những năm 1711-1712 đã góp phần vào việc ký hoà ước giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ. - 564.
- Tê-lê-ki* (Teleki), Săng-đoóc (A-lếch-xan-đơ), bá tước (sinh năm 1818) - sĩ quan

- Hung-ga-ri, tham gia Cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri, sau khi cách mạng thất bại đã lưu vong ở nước ngoài, có quan hệ với các giới Bô-na-pác-tơ. - 647.
- Tê-ô-đô-rét* (Theodores) - một trong những người tham gia lễ kỷ niệm Si-lơ ở Man-se-xơ tháng Mười một 1859. - 644.
- Thác-kê-rây* (Thackerey), Uy-li-am Mây-cpi-xơ (1811-1863) - nhà văn hiện thực nổi tiếng người Anh. - 767.
- Ti-di-a-nô Vê-xê-li-ô* (Tiziano Vecellio) (khoảng năm 1477-1576) - hoạ sĩ vĩ đại thời Phục hưng, người I-ta-li-a. - 176.
- Ti-rơ-sơ* (Thiersch), Phri-đrich (1784-1860) - nhà ngữ văn người Đức và nhà sư phạm, phát biểu trên báo chí ủng hộ việc giải phóng Hy Lạp khỏi ách thống trị của Thổ Nhĩ Kỳ, những năm 1831-1832 thực hiện chuyến đi đến Hy Lạp. - 161.
- Tim-mơ* (Thimm), Phran-tơ-xơ - chủ hiệu sách ở Man-se-xơ. - 556, 580, 587, 613, 615-621, 628-631.
- Tô-lúc* (Tholuck), Au-gu-xơ (1799-1877) - nhà thần học của đạo Tin lành, người Đức, nhà thần bí học. - 13.
- Tơ-ria*, tổng giám mục - xem *Ri-khác*.
- Tơ-rô-xơ* - thương nhân Đức. - 312.
- Tơ-ru-lô-vơ* (Truelove), Ê-đu-ác - người xuất bản ở Luân Đôn, tháng Hai 1858 bị đưa ra toà do công bố vở kịch nhằm biện minh cho việc Oóc-xi-ni mưu sát Na-pô-lê-ông III. - 365, 366.
- Tơ-ruýp-nơ* (Trübner), Ni-cô-la-út (1817-1884) - chủ hiệu bán sách người Đức và người xuất bản ở Luân Đôn. - 73,79, 379, 517.
- Tôn-ne-rơ* (Turner), Giêch - con trai Gi.Tôn-ne-rơ. - 159.
- Tôn-ne-rơ* (Turner), Giêm-xơ A-xpi-nan (1797-1867) - chủ xưởng Anh và nhà hoạt động chính trị, đảng viên đảng To-ri, những năm 60 gán gửi phái tự do, uỷ viên Phòng thương mại Man-se-xơ, nghệ sĩ. - 152, 158.
- Tu-co* (Tooke), Tô-mát (1774-1858) - nhà kinh tế học tư sản Pháp, tham gia trường phái kinh tế chính trị học cổ điển, người phê phán thuyết tiền tệ của Ri-các-đo. - 137, 169, 378, 732.
- Tu-ru-tơ* (Touroute) - cựu đại tá Pháp, sống ở Đức. - 52, 71.
- Tuy-rơ* (Türr), I-stơ-van (cũng có tên là Át-mét Ki-a-min-bây) (1825-1908) - sĩ quan Hung-ga-ri, sống lưu vong ở Thổ Nhĩ Kỳ, tham gia cuộc Chiến tranh Crum đứng

về phía quân đội Liên minh và cuộc chiến tranh của người Tréc-kê-sia chống nước Nga. - 424, 427.

Tuyếc-nê-xăng (Thurneysen), Ô-guy-xơ - một trong những giám đốc của Ngân hàng cổ phần Pháp Crédit Mobilier. - 178.

Txit-xơ (Zitz), Phran-tơ (1803-1877) - Luật sư Đức, người dân chủ tiêu tư sản, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh tả, sau khi Cách mạng 1848-1849 thất bại chạy sang Mỹ. - 774.

U

U-lan (Uhland), Lút-vích (1787-1862) - nhà thơ lãng mạn Đức, những năm 1848-1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, đứng về phía cánh tả của phái giữa. - 24.

Un-béc và Cra-mơ - công ty thương mại Thụy Điển ở Hăm-buốc; cuối năm 1857 bị phá sản. - 284, 829.

Un-phi-la hoặc *Vun-phi-la* (khoảng năm 311-383) - nhà hoạt động chính trị - tôn giáo Tây Gô-ta, giám mục, tiến hành Cơ Đốc giáo hoá những người Gô-ta, người sáng lập ra bảng chữ cái Gô-ta, đã dịch Kinh thánh sang tiếng Gô-ta. - 637.

Uóc-các-tơ (Urquhart), Đa-vít (1805-1877) - nhà ngoại giao Anh, nhà chính luận phân động và nhà hoạt động chính trị, người chủ trương đường lối thân Thổ Nhĩ Kỳ; trong những năm 30 thực hiện nhiệm vụ ngoại giao ở Thổ Nhĩ Kỳ, phê phán chính sách đối ngoại của Pan-móc-xton và đảng Vích ở Thổ Nhĩ Kỳ, nghị sĩ (1847-1852); người sáng lập và tổng biên tập "Free Press". - 14, 85, 86, 89, 100, 103, 148, 149, 152, 157, 161, 378, 400, 527, 581-584, 601, 603, 618, 623, 640, 661, 778, 782, 783, 796, 809.

Uôn-pôn (Walpole), Xpen-xơ Hô-ra-xơ (1806-1898) - nhà hoạt động nhà nước, đảng viên đảng To-ri, bộ trưởng ngoại giao (1852, 1858-1859 và 1866-1867). - 369.

Uy-đơ (Wisers) - các chủ nợ của gia đình Mác ở Luân Đôn. - 835.

Uy-li-am III O-răng-giơ (1650-1702) - viên toàn quyền ở Hà Lan (1672-1702), vua Anh (1689-1702). - 19.

Uy-li-am-xơ (Williams) - người buôn bán sách ở Luân Đôn. - 29, 188, 190, 795.

Uy-li-am-xơ (Williams) - Uy-li-am Phê-nu-ích, nam tước *Các-xơ* (1800-1883) - một

viên tướng Anh, năm 1855 trong thời kỳ cuộc Chiến tranh Crum đã lãnh đạo việc phòng thủ Các-xơ, bị quân Nga bắt làm tù binh. - 53, 54.

Uyn-hêm (Windham), Sác-lơ A-xơ (1810-1870) - một viên tướng Anh, những năm 1854-1856 tham gia cuộc chiến tranh Crum, chỉ huy quân đội Anh ở La-ho (1857-1861), đàn áp cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc những năm 1857-1859 ở Ấn Độ. - 326-329, 337.

Uyn-xơ (Wilks), Oa-sinh-ton (khoảng năm 1826-1864) - nhà chính luận cấp tiến người Anh, một trong những biên tập viên báo "Morning Star". - 149, 154.

Uyn-xơn (Wilson), Giêm-xơ (1805-1860) - nhà kinh tế học tư sản Anh, nhà hoạt động chính trị, người sáng lập và tổng biên tập tạp chí "Economist"; những năm 1853-1858 là thư ký Bộ ngân khố (Bộ tài chính); những năm 1859-1860 là bộ trưởng ngân khố về tài chính Ấn Độ; người thuộc phái Mậu dịch tự do, phản đối thuyết số lượng tiền tệ. - 527, 732.

Uyn-xơn (Wilson), Gioóc-giơ (1808-1870) - chủ công xưởng Anh, nhà hoạt động chính trị, người thuộc phái Mậu dịch tự do, chủ tịch Đồng minh chống những đạo luật về lúa mì (1841-1846).- 149.

V

Va-lép-xki (Walewski), A-lếch-xăng-đơ Phlo-ri-ăng Giô-dép *Cô-lô-na*, bá tước (1810-1868) - nhà ngoại giao Pháp và nhà hoạt động nhà nước, con trai của Na-pô-lê-ông I và nữ bá tước Va-lép-xcai-a; tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1830-1831, sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại sống lưu vong ở Pháp; bộ trưởng ngoại giao (1855-1860). - 67.

Ban-đơ-ne (Valdenaire), Vích-to (chết năm 1859) - nhà dân chủ tiêu tư sản Phổ, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. - 115.

Vai-tinh (Weitling), Vin-hem (1808-1871) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức trong thời kỳ sơ khai, một trong những nhà lý luận của chủ nghĩa cộng sản bình quân không tưởng, là thợ may. - 554.

Vắc-xmút (Wachsmuth), Éc-nơ-xơ Vin-hem Gôt-líp (1784-1866) - nhà sử học tư sản

- Đức, giáo sư ở Lai-pxích, tác giả của nhiều tác phẩm về thời cổ và về lịch sử châu Âu. - 345.
- Vây-đơ-mai-ơ* (Weydemeyer), I-ô-xíp (1818-1866) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và Mỹ, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc Cách mạng những năm 1848-1849 ở Đức, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ là đại tá trong quân đội miền Bắc; đặt cơ sở cho việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Mỹ; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-nh. - 447, 498, 555, 582, 727-730.
- Vây-đơ-mai-ơ* (Weydemeyer), Lu-i-da - vợ của I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ. - 728.
- Ve-xtơ-pha-len* (Westphalen), Ca-rô-li-na Phôn (chết năm 1856) - mẹ vợ Mác. - 82, 87, 822, 840.
- Ve-xtơ-pha-len* (Westphalen), Cri-xchi-an Hen-rích Phi-líp Phôn (1724-1792) - thư ký và bạn của công tước Brao-nơ-svai-gơ, tham gia cuộc chiến tranh mười năm, tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử chiến tranh, ông nội vợ Mác. - 822.
- Ve-xtơ-pha-len* (Westphalen), Êt-ga Phôn (1819 - khoảng 1890) - em trai Gien-ni Mác; năm 1846 tham gia Ủy ban thông tin cộng sản chủ nghĩa Bruy-xen; trong những năm 50 - 60 sống lưu vong ở Mỹ. - 66, 87, 123, 841.
- Ve-xtơ-pha-len* (Westphalen), Hen-rích Ghê-oóc Phôn (1768-1855) - bác vợ Mác. - 822, 846.
- Ve-xtơ-pha-len* (Westphalen), Lút-vích Phôn (1770-1842) - bố vợ Mác, quan chức dân sự ở Tô-ria. - 822, 841.
- Ve-xtơ-pha-len* (Westphalen), Phéc-đi-nan Phôn (1799-1876) - nhà hoạt động nhà nước phân động Phổ, bộ trưởng nội vụ (1850-1858), anh cùng cha khác mẹ của Gien-ni, vợ Mác. - 92, 821, 823, 839, 840.
- Véc-thơ* (Weerth), Các-lơ (1812-1889) - nhà tự nhiên học Đức, giáo viên trung học, anh trai của Véc-thơ Ghê-oóc. - 134.
- Véc-thơ* (Weerth), Ghê-oóc (1822-1856) - nhà thơ vô sản Đức và nhà chính luận, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, những năm 1848-1849 là một trong những biên tập viên báo "Neue Rheinische Zeitung"; bạn của Mác và Ăng-ghe-nh. - 92, 99, 134, 135, 697, 702, 728, 743.
- Véc-thơ* (Weerth), Vin-hem-mi-na (1785-1868) - mẹ của Ghê-oóc Véc-thơ. - 134.
- Vê-de-li* (Wesely), Êp-ghê-nhi (1799-1828) - nhà thơ và nhà văn Áo, người đã dịch những bài dân ca của miền Nam Xla-vơ sang tiếng Đức. - 36.

- Vê-nê-đây* (Venedey), I-a-cốp (1805-1871) - nhà chính luận cấp tiến Đức, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; sau Cách mạng những năm 1848-1849 là người theo phái tự do chủ nghĩa. - 53,384.
- Vì-lích* (Willich), Au-gu-xtơ (1810-1878) - sĩ quan Phổ, từ chức vì quan điểm chính trị, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; một trong những thủ lĩnh phái phiêu lưu - bè phái đã tách khỏi Liên đoàn những người cộng sản vào năm 1850; năm 1853 xuất dương sang Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến đứng về phía những người miền Bắc. - 65, 459, 462, 485, 486,559, 728, 731.
- Vì-vi-an* (Vivian), Rô-bóc Giôn Hác-xi (1802-1887) - một viên tướng Anh, những năm 1855-1856 chỉ huy quân đội Thổ Nhĩ Kỳ trên bán đảo Kéc-sơ. - 49, 50.
- Vích-to Ê-ma-nu-en II* (1820-1878) - vua Xéc-đi-ni (1849-1861), vua I-ta-li-a (1861-1878). - 307, 637, 736.
- Vin-hem I* (1797-1888) - hoàng tử *Phổ*, nhiếp chính vương (1858-1861), vua Phổ (1861-1888) và hoàng đế Đức (1871-1888). - 387, 458, 462, 488, 584.
- Vin-xin-ghe-rô-đơ*, Phéc-đi-năng, Phê-đô-rô-vích, nam tước (1770-1818) - viên tướng Nga, gốc Đức, tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 237.
- Vít-xơ* (Wiß) E. - bác sĩ và nhà báo Đức, theo phái Hê-ghe-nhê, người dân chủ tiểu tư sản, từ đầu những năm 50 của thế kỷ XIX xuất dương sang Mỹ; người ủng hộ Kín-ken. - 481.
- Vô-rôn-xốp*, Mi-kha-in Xê-mê-nô-vích, công tước (1782-1856) - nhà hoạt động nhà nước Nga, một tướng lĩnh, người tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông; trong những năm 1844-1854 tư lệnh các lực lượng quân đội ở Cáp-ca-đơ, và đại diện toàn quyền ở Cáp-ca-đơ. - 161.
- Vôi-gơ* (Voigt), Mi-cu-la-sơ (A-đau-co-tơ) (1733-1787) - nhà sử học và nhà khai sáng Séc; nhà sưu tập những công trình bất hủ về văn học cổ đại của lịch sử và triết học Séc. - 30.
- Vôn* - *Sto-ra-út* (Wohl - Strauß), Ga-nét-ta (1783-1861) - bạn gái của Lút-vích Bóc-nơ. - 55.
- Vôn-phơ* (Wolf), Phéc-đi-năng (Vôn-phơ Đô) (1812-1895) - nhà chính luận Đức, trong những năm 1846-1847 là ủy viên Ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, những năm 1848-1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung"; sau Cách mạng 1848-1849 di cư

khỏi nước Đức; trong thời gian Liên đoàn những người cộng sản liệt năm 1850 tán thành quan điểm của Mác; về sau thôi không hoạt động chính trị nữa. - 117.

Vôn-phơ (Wolff), Vin-hem (1809-1864) - nhà cách mạng vô sản Đức, là giáo viên, con trai của một nông nô Xi-lê-đi, những năm 1846-1847 là ủy viên Ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen, từ tháng Ba 1848 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, trong những năm 1848-1849 là một trong những biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung"; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n.- 43, 46,58, 67, 70, 71, 82, 95, 100, 116, 118, 122, 132, 145, 147, 162, 166, 170-174, 176, 181, 183, 192, 193, 210-214, 264, 285, 290, 298, 300-304, 309, 314, 318, 319, 323, 331, 332, 335, 350, 354, 364, 370, 375, 381, 389, 414, 418-423, 426, 427, 444, 446, 448-453, 455, 461, 463-469, 477, 482-485, 505, 545, 553-557, 560, 570, 571, 580, 588, 597-601, 604, 609, 613-618, 625, 629, 634, 638, 656,657, 664, 668, 676, 693, 696, 717, 728, 790, 499, 828.

Vúc Xtê-pha-nô-vích - xem *Ca-rát-dích*, *Vúc Xtê-pha-nô-vích*.

Vuốc-mơ (Wurm), Cri-xti-an Phri-drích (1803-1859) - nhà sử học và nhà chính luận Đức, giáo sư ở Hăm-buốc. - 544.

X

Xa-dô-nôp, Ni-cô-lai I-va-nô-vích (1815-1862) - nhà báo Nga, người theo phái tự do, đầu những năm 40 xuất dương ra nước ngoài, ở đó công cộng tác với nhiều báo chí khác nhau. - 95.

Xa-mô - công tước Xla-vơ (623-658) - người sáng lập ra nhà nước tiền phong kiến đầu tiên của những người Xla-vơ phía Tây, nhà nước mang tên ông; năm 651 đánh tan đội quân của vua Phran-cơ Đa-hô-béc thâm nhập vào lãnh thổ quốc gia Xla-vơ. - 35.

Xan-vít (Sandwith), Ham-phri (1822-1881) - bác sĩ quân y Anh, tham gia cuộc Chiến tranh Crum; từ tháng Hai 1855 là tổng thanh tra các bệnh viện trong quân đội Thổ Nhĩ Kỳ bảo vệ Các-xơ, tháng Giêng 1856 trở về Luân Đôn và công bố cuốn sách về cuộc bao vây Các-xơ. - 38, 46, 57.

Xanh-Hi-le - xem *Giốp-phroa Xanh-Hi-le*, Ê-chiên.

Xanh - Xi-mông (Saint - Simon), Hăng-ri (1760-1825) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại người Pháp. - 98.

**Xai-ple-xơ* (Cyples), Uy-li-am (1831-1882) - nhà báo Anh và nhà hoạt động chính trị - xã hội, người theo phái Uốc-các-tơ, năm 1856 cộng tác với báo "Sheffield Free Press" và thư ký của Ủy ban ngoại vụ Sép-phin. - 70, 82,86, 685.

Xát-lơ (Sadleir), Giôn (1814-1856) - chủ ngân hàng Ai-rơ-len và nhà hoạt động chính trị, một trong những thủ lĩnh phái Ai-rơ-len ở Nghị viện, giám đốc ngân hàng Típ-pe-e-ri và các doanh nghiệp tài chính khác, năm 1853 là bộ trưởng tài chính, tự vẫn vì ngân hàng Típ-pe-eo-ri vỡ nợ năm 1856. - 98.

Xây (Say), Giảng Báp-ti-xơ (1767-1832) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường Pháp, người đầu tiên trình bày một cách có hệ thống thuyết "ba nhân tố của sản xuất" mang tính chất biện hộ. - 511, 732.

Xcốt (Scott), Oan-tơ (1771-1832) - nhà văn nổi tiếng người Anh, người sáng tạo ra tiểu thuyết lịch sử trong văn học Tây Âu, là người gốc Xcốt-len. - 763.

Xe-sôcp-xki (Cieszkowski),Au-gu-xơ, bá tước (1814-1894) - nhà triết học theo phái Hê-ghe-n, và nhà kinh tế học người Ba Lan, từ năm 1847 là chủ điền trang trong khu Phổ và Ba Lan, từ năm 1852 là nghị sĩ Phổ. - 549.

Xê-da (Cai-út I-u-li-út Xê-da) (khoảng năm 100-40 trước công nguyên), - thống tướng nổi tiếng của La Mã, nhà hoạt động nhà nước và nhà văn, tác giả "Ghi chép về cuộc chiến tranh Ha-lơ". - 164, 321.

**Xê-me-rơ* (Czemere), Béc-ta-lan (1812-1869) - nhà hoạt động chính trị Hung-ga-ri, nhà chính luận, bộ trưởng nội vụ (1848) và thủ tướng chính phủ cách mạng (1849); sau khi cách mạng thất bại từ Hung-ga-ri chạy ra nước ngoài. - 617, 640, 647, 500, 782, 787, 800, 837.

Xê-ni-ô (Senior), Nát-xô Uy-li-am (1790-1864) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường Anh; người tán dương chủ nghĩa tư bản, phản đối việc rút ngắn ngày lao động. - 377.

Xê-phơ-pa-sa - công tước Tréc-kê-xi, phục vụ cho Thổ Nhĩ Kỳ, tham gia cuộc chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ (1826-1828), trong những năm 1855-1859 chỉ huy các hoạt động quân sự của những người Tréc-kê-xi miền núi chống lại nước Nga. - 143-148, 413.

Xê-xin (Cecil), Uy-li-am, nam tước Buốc-li (1520-1598) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ tướng (1558-1598). - 258.

Xi-bóc-nơ (Siborne), Uy-li-am (1797-1849) - nhà trắc đạc quân sự người Anh và nhà

- sử học, những năm 1815-1817 phục vụ trong quân đội chiếm đóng của Anh ở Pháp. - 382.
- Xi-en-dơ và Néch* - công ty thương mại Anh ủng hộ quan hệ buôn bán với Na Uy; tháng Chạp 1857 bị vỡ nợ với tổng số tiền là 500 nghìn pao xtéc-linh. - 284.
- Xi-môn* (Simon), Lút-vích (1810-1872) - luật sư ở Tơ-ria, người dân chủ tiêu tư sản, những năm 1848-1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, đứng về phía cánh tả; xuất dương sang Thụy Sĩ. - 54, 87, 88, 120, 142, 143.
- Xi-xmôn-di* (Sismondii), Giảng Sác-lơ Lê-ô-na *Xi-môn-dơ Đờ* (1773-1842) - nhà kinh tế học Thụy Sĩ, nhà phê phán chủ nghĩa tư bản theo quan điểm tiêu tư sản, đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế. - 170, 731.
- Xi-xê-rông* (Mác-cút Tu-li-út Xi-xê-rông) (năm 106 - năm 43 trước công nguyên) - diễn giả nổi tiếng của La Mã, nhà hoạt động nhà nước, nhà triết học chiết chung. - 14, 699.
- Xim-xơn* (Simpson), Giêm-xơ (1792-1868) - viên tướng Anh, năm 1855 là tham mưu trưởng (tháng Hai - tháng Sáu), sau đó là tổng chỉ huy quân đội ở Crum (tháng Sáu - tháng Mười một). - 38.
- Xin-lem Héc-man, con trai và Công ty* - công ty thương mại ở Luân Đôn; cuối năm 1857 đã bị vỡ nợ. - 294.
- Xluê* (Slör), Ban-ta-da - người tham gia cuộc Chiến tranh nông dân ở Đức năm 1525, bạn và cố vấn của Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen; hình tượng Ban-ta-da Xluê được Lát-xan đưa vào trong vở kịch "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen". - 755, 757, 770.
- Xmít* (Smith), cô. - 197.
- Xmít* (Smith), A-đam (1723-1790) - nhà kinh tế học Anh, một trong những đại biểu lớn nhất của khoa kinh tế chính trị tư sản cổ điển. - 377, 731, 732.
- Xô-phi-a Đơ-rô-tê-a* (1687-1757) - vợ của Phri-đrich Vin-hem I. - 23.
- Xô-phô-clơ* (khoảng năm 497 - khoảng 406 trước công nguyên) - nhà soạn kịch nổi tiếng thời cổ Hy Lạp, tác giả của vở kịch cổ điển. - 342.
- Xpi-nô-da* (Spinôda), Ba-rúc (Bê-nê-đếch) (1632-1677) - nhà triết học duy vật nổi tiếng Hà Lan. - 716.
- Xta-ni-xláp Au-gu-xtoi* (Pô-ni-a-tốp-xki) (1732-1798) - vua Ba Lan (1764-1795). - 113.
- Xten-li* (Stanley), Ê-đu-ác Hen-ri, từ năm 1869 là bá tước Đốc-bi (1826-1893) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng To-ri, những năm 60-70 là người theo

- phái bảo thủ, sau đó là người thuộc phái tự do, bộ trưởng thuộc địa (1858, 1882-1885) và bộ trưởng phụ trách các vấn đề Ấn Độ (1858-1859), bộ trưởng ngoại giao (1866-1868, 1874-1878); con trai của Ê-đu-ác Đốc-bi. - 480, 527.
- Xtê-phê-n* (Stephens), Giôn Ê-đu-ác - chủ ngân hàng Anh, một trong những giám đốc của Ngân hàng Luân Đôn và phương Đông, tháng Chạp 1857 đã bị ra toà do những thủ đoạn xảo quyệt lớn về tài chính. - 297.
- Xtiu-át* (Steuart), Giêm-xơ (1712-1780) - nhà kinh tế học tư bản Anh, một trong những đại biểu cuối cùng của chủ nghĩa trọng thương, người phản đối thuyết số lượng tiền tệ. - 400, 732.
- Xtiu-át* (Stuart), Sác-lơ Uy-li-am (1778-1854) - viên tướng Anh, nhà hoạt động chính trị và nhà ngoại giao, những năm 1813-1814 tham gia cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 220.
- Xtốc-cơ-lê* (Stocqueler), Giaon-kim Hai-i-oóc-đơ (1800-1885) - nhà báo Anh. - 182.
- Xtôn-cơ* (Stalker), Phốc-xơ (chết năm 1857) - một viên tướng Anh, chỉ huy các lực lượng bộ binh Anh trong cuộc chiến tranh Anh - Ba Tư năm 1856-1857, tự vẫn. - 180.
- Xtơ-ra-en* (Strahan), Uy-li-am (sinh khoảng năm 1806) - chủ ngân hàng Anh, bị phá sản tháng Sáu 1855; do có những thủ đoạn gian lận lớn về tài chính đã bị toà án Anh kết án tù khổ sai. - 98.
- Xtơ-rát-pho-Đơ Rết-clíp-phơ* (Stratford de Redcliffe), Xtơ-rát-pho *Can-ninh*, tử tước (1786-1880) - nhà ngoại giao Anh, công sứ (1810-1812, 1825-1828), sau làm đại sứ ở Côn-xtan-ti-nô-pơ (1841-1858). - 48-53.
- Xtốc-gơ* (Sturge), Giô-đép (1793-1859) - nhà hoạt động chính trị tư sản Anh, thuộc phái Mậu dịch tự do; sau đứng về phía phái Hiến chương với ý định nắm giai cấp công nhân dưới ảnh hưởng của giai cấp tư sản. - 353.
- Xu-lu-cơ* (Soullouque), Phau-xtin (khoảng năm 1782-1867) - tổng thống nước Cộng hoà Ha-i-ti của người da đen, tự phong hoàng đế năm 1849 với danh hiệu Phau-xtin I. - 356, 359, 747.
- Xun-tơ* (Soul), Ni-cô-la Giảng (1769-1851) - nguyên soái Pháp, nhà hoạt động nhà nước, tham gia các cuộc chiến tranh của nước Pháp Na-pô-lê-ông, những năm 1808-1816 chỉ huy các đội quân Pháp trong trận chiến trên bán đảo Pi-rê-nê, trong thời gian nền quân chủ tháng Bảy là bộ trưởng chiến tranh (1830-1834, 1840-1845),

bộ trưởng ngoại giao (1839-1840) và thủ tướng (1832-1834, 1839-1840 và 1840-1847). - 229.

Xuynh-út (Swingwood). - 202.

Xvô-ba-đa (Svoboda), Va-xláp A-lô-ít (1791-1849) - nhà văn và nhà thơ Séc, đã dịch các bài dân ca Séc sang tiếng Đức. - 35, 45.

TÊN CÁC NHÂN VẬT VĂN HỌC VÀ THẦN THOẠI

A-ga-mơ-nông - trong thần thoại cổ Hy Lạp là vị vua huyền thoại xứ Ác-gốt, một trong những nhân vật của "I-li-át", thống soái các đội quân Hy Lạp trong thời gian cuộc Chiến tranh Tơ-roa. - 631.

A-sin-lơ hay là *A-sin* - theo thần thoại cổ Hy Lạp là một trong những người anh hùng dũng cảm nhất của Hy Lạp đã bao vây thành Tơ-roa, một trong những nhân vật chính trong tác phẩm "I-li-át". - 631.

An-bi-on - tên gọi cổ xưa của quần đảo Anh; thành ngữ "An-bi-on giáo quyết" được người nước ngoài dùng để miêu tả tính chất của chính sách hai mặt và đường lối ngoại giao của các giai cấp thống trị Anh. - 107.

Bê-nê-đích - nhân vật trong vở hài kịch "Âm ĩ vì một chuyện không đâu" của Sếch-xpia, một thanh niên trẻ có tư tưởng tự do thông minh, trên lời nói thường tỏ ra căm ghét phụ nữ, nhưng chẳng bao lâu lại yêu họ và cưới họ. - 56.

Brây - nhân vật trong vở kịch của Gơ-tơ "Màn trình diễn trong lễ hội Các-na-van, đúng là màn kịch thức thời cả sau lễ Phục sinh, về linh mục Brây, nhà tiên tri giả hiệu", hình tượng của kẻ đạo đức giả dâm ô. - 812.

Bri-xê-i-đa - trong thần thoại cổ Hy Lạp là nữ tù binh và người yêu của A-sin-lơ, là nguyên nhân các cuộc tranh cãi giữa A-sin-lơ và người chỉ huy quân Hy Lạp là A-ga-mơ-nông trong thời kỳ cuộc chiến tranh Tơ-roa. - 631.

Ca-pu-sin - nhân vật trong vở kịch "Trại Van-len-stai-nơ" của Si-lơ. - 645.

Đông Ki-sốt - nhân vật chính trong tiểu thuyết cùng tên của Xéc-van-tét. - 756.

Ê-đi-pơ - trong thần thoại cổ Hy Lạp, là vua xứ Phi-van-xơ, số phận bi thảm của ông là cốt chuyện chủ yếu của các vở kịch của Xô-phô-côn "Vua Ê-đi-pơ" và "Ê-đi-pơ ở Cô-lô-na". - 514.

Giác-cơ Bô-nôm (Giác-cơ thiển cận) - biệt danh mỉa mai chỉ người nông dân Pháp. - 289.

Giên-kin-xơ - hình tượng chung chỉ kẻ bợ đỡ và xu nịnh; cụ thể người ta gọi báo "Morning Post" hồi giữa thế kỷ XIX ở Anh là Giê-n-kin-xơ. - 369.

Giô-na-tan - danh từ chung dùng để chỉ các đại biểu của giai cấp tư sản Mỹ. - 289.

Giôn Bun (Giôn Bò tốt) - danh từ chung thường dùng để chỉ các đại biểu của giai cấp tư sản Anh; được sử dụng rộng rãi vào năm 1712 khi xuất hiện các tác phẩm châm biếm chính trị "Câu chuyện về Giôn Bu-lơ" của nhà văn và nhà khai sáng Ác-bét-nốt. - 101, 152, 156, 288.

I-ô-han Prét-mét-sa (Cre-xti-ten) - nhân vật thần thoại trong lịch sử Cơ Đốc giáo, tiên bói và người báo trước gần nhất của Giê-su Ki-tô, người đã chuẩn bị cho dân cư tiếp nhận Giê-su bằng cách áp dụng nghi lễ rửa tội và thuyết pháp về một số nguyên lý của Cơ Đốc giáo. - 726.

Kê-li-bân - nhân vật của vở kịch "Bão tố" của Sếch-xpia, kẻ nửa người nửa quái vật. - 108.

Ma-ri-a - nhân vật nữ trong vở kịch "Phran-tơ Phôn Dích-kinh-ghen" của Lát-xan. - 758.

Mi-sen - danh từ chung dùng để chỉ kẻ tiểu thị dân Đức với tính cách vụng về, thiếu tháo vát và đần độn. - 388.

Muyn-hao-den - danh từ chung trong văn học Đức để chỉ kẻ khoác lác cao độ và ba hoa rỗng tuếch. - 170.

Nô-tan-cô, Xê-ban-đơ - nhân vật trong tiểu thuyết "Cuộc sống và quan điểm của ngài Xê-ban-đơ Nô-tan-cô", hình tượng của vị linh mục khai sáng. - 26.

ô-ten-lô - nhân vật chính trong bi kịch cùng tên của Sếch-xpia. - 679.

Phan-stáp - nhân vật trong nhiều tác phẩm của Sếch-xpia ("Những kẻ ngồi lê đôi mách thành Uyn-đơ", "Hen-ri IV"), một kẻ hèn nhát ưa khoác lác, thích bông đùa và hay say rượu. - 66, 772.

Phau-xơ - nhân vật chính trong bi kịch cùng tên của Gơ-tơ. - 121.

Phri-đô-lin - nhân vật trong kịch thơ "Con đường đến nhà máy thép" của Si-lơ, hình tượng chàng thanh niên tốt bụng, khiêm tốn và đáng yêu. - 27.

Pi-xtôn - nhân vật trong tác phẩm của Sếch-xpia "Hen-ri IV", ph.2, "Cuộc đời

của Hen-ri IV", "Những kẻ ngồi lê đôi mách thành Uyn-đơ", một kẻ gian giáo, hèn nhát và khoác lác. - 170.

Pri-an - theo thần thoại cổ Hy Lạp, là thần đồng ruộng và vườn tược, người phù trợ cho những khoái cảm. - 23.

Qua-di-mô-dô - nhân vật trong tiểu thuyết "Nhà thờ Đức bà Pa-ri" của V.Huy-gô, tên Qua-di-mô-dô đã trở thành biểu tượng của sự quái dị. - 466.

Rô-lăng (Oóc-lan-đô) - nhân vật sử thi của nhân dân Pháp "Bài ca về Rô-lăng", trong trường ca "Rô-lăng si tình" của Bô-i-ác-đơ và "Rô-lăng giận dữ" của A-ri-ô-xtơ và trong nhiều tác phẩm khác. - 150.

Ti-re-xi - trong thần thoại cổ Hy Lạp là nhà tiên tri mù đã tiên đoán Ê-di-pơ có một số phận bi thương, nhân vật trong bi kịch "Vua Ê-di-pơ" của Xô-phô-côn. - 514.

Va-sli-áp-xki - nhân vật trong bài thơ "Hai hiệp sĩ" của Hai-nơ, hình tượng châm biếm một người quý tộc tinh lẻ ở Ba Lan sống một cuộc sống nhàn rỗi ở nước ngoài. - 353.

Vi-xva-mi-tơ-ra - trong trường ca sử thi cổ Ấn Độ "Ra-ma-i-an" là ông vua huyền thoại muốn chiếm hữu con bò Xa-ba-la kỳ diệu giúp cho chủ nó thực hiện được mọi ước mong. - 28.

Xa-ra-xtơ-rô - tên của Xa-ra-tu-stơ-ra ở cổ Hy Lạp, người sáng lập có tính huyền thoại học thuyết tôn giáo - chủ nghĩa Xa-ra-xtơ-rô. - 88.

Xam-xông - nhân vật trong Kinh thánh, người có sức mạnh tuyệt luân và dũng khí. - 285.

BẢN CHỈ DẪN CÁC TÁC PHẨM ĐƯỢC TRÍCH DẪN VÀ NHẮC ĐẾN

CÁC TÁC PHẨM CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN*

Mác, C. Béc-na-đốt-tơ. (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 194-207).

- Bernadotte.

In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345.

Mác, C. Béc-ti-e ((Toàn tập, t.14, 1994, tr. 120-124).

- Berrthier.

In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 222, 345.

Mác, C. Bét-xi-e-rơ (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 170-171).

- Bessieres.

In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345.

Mác, C. Bli-um (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 144-147).

- Blum

In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 214, 221, 228, 345.

Mác, C. Bô-li-va-rơ-i - Pôn-tê, (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 275-294).

- Bolivar y Ponte.

In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345, 355, 361.

Mác, C. Bruyn (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 174-177).

* Dấu hoa thị dùng để chỉ tên những tác phẩm do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây), đặt ra.

- Brune.
In: "New American Cyclopaedia", t.IV, 1858. - 345.
- Mác, C.*Buy-giơ (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 271-274).
- Bugeaud.
In: "New American Cyclopaedia", t.IV, 1859. - 345.
- Mác, C.*Buốc-ri-en-nơ (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 148-149).
- Bourrienne.
In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 214, 221, 228, 345.
- Mác, C.*Buôn bán bằng đường biển của Áo (Toàn tập, t.12, 1993, t.109-114).
- The Maritime Commerce of Austria.
In: "New - York Daily Tribune" số 4906, ngày 9 tháng Giêng 1857. -124, 152.
- Mác, C.*Buôn bán bằng đường biển của Áo (Toàn tập, t.12, 1993, t.115-123).
- The Maritime Commerce of Austria.
In: "New - York Daily Tribune" số 5082, ngày 4 tháng Tám 1857. -124.
- Mác, C.** Các chính đảng ở Anh - Tình hình châu Âu (Toàn tập, t.12, 1993, tr. 621-625).
In: "New - York Daily Tribune" số 5359, ngày 24 tháng Sáu 1858. - 315.
- Mác, C.*Các-xơ thất thủ (Toàn tập, t.11, 1993, tr. 771-815).
- The Fall of Kars.
In: "The People's Paper" các số 205,206, 207 và 208; ngày 5, 12, 19 và 26 tháng Tư 1836. - 53, 61, 66, 42.
- "New - York Daily Tribune" số 4671, ngày 8 tháng Tư 1856. - 53, 61.
- Mác, C.** Cách mạng ở Tây Ban Nha (Toàn tập, t.12, 1993, tr.53-60).
In: "New - York Daily Tribune" số 4775, ngày 8 tháng Tám 1856. - 91.
- Mác, C.* Chân lý đã được chứng thực (Toàn tập, t.13, 1993, tr. 569-573).
-Truth testified.
In: "New - York Daily Tribune" số 5704, ngày 4 tháng Tám 1859. - 588.
- Mác, C.* Chế độ nhiếp chính ở Phổ (Toàn tập, t.12, 1993, tr.750-754).
- The Prussian Regencông ty.
In: "New - York Daily Tribune" số 5465, ngày 27 tháng Mười 1858. - 468.

- Mác, C.* * Chiến tranh Anh - Ba Tư (Toàn tập, t.12, 1993, tr. 95-97).
In: "New - York Daily Tribune" số 4904, ngày 7 tháng Giêng 1857. - 104, 124, 152.
- Mác, C.* Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông (Toàn tập, t.13, 1993, tr. 645-653).
- Kossuth and Louis Napoleon.
In: "New - York Daily Tribune" số 5748, ngày 24 tháng Chín 1859. - 606, 617, 624-626, 640, 647, 781,787-790, 800, 837.
- Mác, C.* * Dẫn văn đọc tại buổi lễ kỷ niệm tờ "The People's Paper", ngày 14 tháng Tư 1856 tại Luân Đôn (Toàn tập, t.12, 1993, tr.9-11).
In: "The People's Paper" số 207, ngày 19 tháng Tư 1856. - 61.
- Mác, C.* * Dự án điều chỉnh giá lúa mì ở Pháp (Toàn tập, t.12, 1993, tr. 795-800).
In: "New - York Daily Tribune" số 5507, ngày 15 tháng Chạp 1858. - 315.
- Mác, C.* * Đạo luật năm 1844 về Ngân hàng Anh (Toàn tập, t.11, 1993, tr. 665 - 679).
In: "New - York Daily Tribune" số 5409, ngày 23 tháng Tám 1858. - 287, 299.
- Mác, C.* Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị. Xuất bản lần đầu (Toàn tập, t.13, 1993, tr.9-225).
- Zur Kritik der politischen Oekonomie. Erstes Heft. Berlin, 1859.
- Lời nói đầu: In: "Volk", ngày 4 tháng Sáu 1859. - 396, 404, 418, 442, 449, 450, 456, 464, 466, 473, 476, 478,482,487-492, 495-502, 506-513, 516, 519-524, 531, 534, 555-564, 568, 570, 578, 584,587-589, 594, 596, 600, 602, 607, 621-622, 651, 660, 714, 722, 731-735, 740, 745, 749, 776, 786, 792, 839.
- Mác, C.* Hiệp ước giữa Trung Quốc và Anh (Toàn tập, t.12, 1993, tr. 719-725).
- The British and Chinese treaty.
In: "New - York Daily Tribune" số 5455, ngày 15 tháng Mười 1858. - 323.
- Mác, C.* Hiệp ước Vi-la-phrăng-ca (Toàn tập, t.13, 1993, tr.547-552).
- The Treaty of Villafranca.
In: "New - York Daily Tribune" số 5704, ngày 4 tháng Tám 1859. - 582.
- Mác, C.* Hoà ước (Toàn tập, t.13, 1993, tr.544-546).
- The peace.
In: "New - York Daily Tribune" số 2698, ngày 28 tháng Bảy 1859. - 582.

Mác, C. Huân tước Pan-móc-xton (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 453-537).

- Lord Palmerston.

In: "Free Press Serials" số V, 1856. The story of the life Lord Palmerston (Tiểu sử huân tước Pan-móc-xton). - 71, 684.

- "The People's Paper" (các số 77, 78, 79,80, 81, 84, 85 và 86; ngày 22 và 29 tháng Mười, ngày 5, 12 và 19 tháng Mười một, ngày 10, 17 và 24 tháng Chạp 1853. - 811.

- "New - York Daily Tribune" các số 3902, 3916, 3903 và 3973; ngày 19 tháng Mười, ngày 4 và 21 tháng Mười một 1853 và ngày 11 tháng Giêng 1854. - 149.

"Tucker's Political Fly - Sheets" số 1, Luân Đôn, 1855, Palmerston and Russia (Pan-móc-xton và nước Nga); số 2, Luân Đôn, 1855. Palmerston and the treaty of Unkiar Skelessi (Pan-móc-xton và Hiệp ước Un-ki-a - I-xkê-lê-xi). - 154.

Mác, C. Kẻ phản bội ở Tréc-kê-xi (Toàn tập, t.12, 1993, tr. 213-214).

- A Traitor in Circassia.

In: "The Free Press", t.IV, số 34, ngày 1 tháng Tư 1857. - 152.

*Mác, C.** Khủng hoảng ở châu Âu (Toàn tập, t.12, 1993, tr.106-108).

In: "New - York Daily Tribune" số 4878, ngày 6 tháng Chạp 1856. - 124.

*Mác, C. ** Khủng hoảng thương mại và lưu thông tiền tệ ở Anh (Toàn tập, t.12, 1993, tr. 671-675).

In: "New - York Daily Tribune" số 5414, ngày 28 tháng Tám 1858. - 451.

Mác, C. Lại thêm một chương kỳ lạ nữa của lịch sử hiện đại (Toàn tập, t. , 1993, tr. 686-694).

- Another strange chapter of modern history.

In: "New - York Daily Tribune" số 5436, ngày 23 tháng Chín 1858. - 451.

Mác, C. Làn sóng sôi sục ở Ai-rơ-len (Toàn tập, t.12, 1993, tr. 827-832).

- The Excitement in Ireland.

In: "New - York Daily Tribune" số 5530, ngày 11 tháng Giêng 1859. - 484.

Mác, C. Một trang sử kỳ lạ (Toàn tập, t.12, 1993, tr.588-596).

- A Curious piece of history.

In: "New - York Daily Tribune" số 5352, ngày 16 tháng Sáu 1858. - 424.

Mác, C. Nền thương mại và nền tài chính của Anh (Toàn tập, t.12, 1993, tr. 702 - 706).

- British commerce and finance.

In: "New - York Daily Tribune" số 5479, ngày 12 tháng Mười một 1828. - 452.

Mác, C. Những bài diễn văn của Brai-tơ.

In: "New - York Daily Tribune" số 5479, ngày 12 tháng Mười một 1858. - 466, 472.

Mác, C. Những mảnh lời tài chính của Bô-na-pác-tơ (Toàn tập, t.12, 1993, tr.602-605).

In: "New - York Daily Tribune" số 5348, ngày 11 tháng Sáu 1858. - 418.

Mác, C. Nỗi lo sợ sự xâm nhập vào Anh (Toàn tập, t.13, 1993, tr. 696-699).

- The Invasion panic in England.

In: "New - York Daily Tribune" số 5873, ngày 9 tháng Chạp, 1859. - 656.

Mác, C. Nội các mới (Toàn tập, t.12, 1993, tr.778-783).

-The New ministry.

In: "New - York Daily Tribune" số 5489, ngày 24 tháng Mười một 1858. - 467, 478.

Mác, C. Nội các mới (Toàn tập, t.12, 1993, tr.784-787).

- The New ministry.

In: "New - York Daily Tribune" số 5492, ngày 27 tháng Mười một 1858. - 467.

Mác, C. Qua các trang báo chí (Toàn tập, t.13, 1993, tr.780-894).

- Gathringgs from the Press.

In: "Das Volk" các số 5, 8, 10 và 11, ngày 4 tháng Sáu, 9 và 16 tháng Bảy 1859. - 572-575, 580, 622, 795.

Mác, C. Quid pro quo (Toàn tập, t.13, 1993, tr.584-603).- 794.

Mác, C. Quyền thánh thượng của dòng họ Hô-hen-txô-léc (Toàn tập, t.12, 1993, tr. 124-132).

- The Right divine of the Hohenzollerns.

In: "The People's Paper" số 241, ngày 13 tháng Chạp 1856. - 117, 124.

Mác, C. Sự chấn động của nền thương mại Anh (Toàn tập, t.12, 1993, tr.404-411).

- The British revulsion.

In: "New - York Daily Tribune" số 5183, ngày 30 tháng Mười một 1857. - 264.

Mác, C. Sự diê loạn của vua Phổ (Toàn tập, t.12, 1993, tr.730-735).

- The King of Prussia Insanity

In: "New - York Daily Tribune" số 5462, ngày 23 tháng Mười 1858. - 468.

Mác, C. Sự điên loạn của vua Phổ (Toàn tập, t.12, 1993, tr.744-749).

- The King of Prussia Insanity.

In: "New - York Daily Tribune" số 5465, ngày 27 tháng Mười 1858. - 468.

Mác, C. Sự khác nhau giữa triết học tự nhiên của Đê-mô-crit và triết học tự nhiên của Ê-pi-quya (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Trích các tác phẩm ở giai đoạn đầu, tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1956, tr.17-98).

- Differenz der demokratischen und epikureischen Naturphilosophie nebst einem Anhang. - 715.

Mác, C. Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của Pru-dông (Toàn tập, t.4, 1995, tr.103-179).

- Misère de la philosophie. Réponse à la Philosophie de la misère de M. Proudhon - Paris - Bruxelles, 1847. - 512.

Mác, C. Sự rối loạn nghiêm trọng của nền tài chính Ấn Độ (Toàn tập, t.13, 1993, tr. 387-396).

- Great trouble in Indian finances.

In: "New - York Daily Tribune" số 5624, ngày 30 tháng Tư 1859. - 525-528.

Mác, C. Thư gửi chủ biên báo "Allgemeine Zeitung" (Toàn tập, 1994, tr.891-892).

In: "Allgemeine Zeitung" số 300, ngày 27 tháng Mười 1859. - 636, 796.

Mác, C. Thượng nghị viện và tượng đài công tước I-oóc (Toàn tập, t.12, 1993, tr.12-23).

- The House of Lords and the Duke of York's monument. In: "The People's Paper" số 208, ngày 26 tháng Tư 1856. - 67.

Mác, C. Tình cảnh của Lu-i - Na-pô-lê-ông (Toàn tập, t.13, 1993, tr.245-249).

- Louis Napoleon's position.

In: "New - York Daily Tribune" số 5363, ngày 18 tháng Hai, 1859. - 495.

Mác, C. Tình hình công nghiệp công xưởng của Anh (Toàn tập, t.13, 1993, tr.274-282).

- The State of British manufactures.

In: "New - York Daily Tribune" số 5584, ngày 15 tháng Ba 1859. - 506.

Mác, C. Tình hình công nghiệp xưởng ở Anh (Toàn tập, t.13, 1993, tr.295-300).

- The State of British manufactures.

In: "New - York Daily Tribune" số 5592, ngày 24 tháng Ba 1859. - 506.

Mác, C. Tình hình hiện nay của Bô-na-pác-tơ (Toàn tập, t.12, 1993, tr.510-516).

- Bonaparte's present position.

In: "New-York" Daily Tribune" số 5287, ngày 1 tháng Tư 1858. - 389.

Mác, C. Tình hình ở Phổ (Toàn tập, t.12, 1993, tr.755-760).

- Affairs in Prussia.

In: "New - York Daily Tribune", số 5471, ngày 3 tháng Mười một 1858. - 468.

Mác, C. Tình hình ở Phổ (Toàn tập, t.12, 1993, tr.761-765).

- Affairs in Prussia.

In: "New - York Daily Tribune", số 5475, ngày 8 tháng Mười một 1858. - 468.

Mác, C. Tình hình ở Phổ (Toàn tập, t.12, 1993, tr.788-794).

- Affairs in Prussia.

In: "New - York Daily Tribune", số 5505, ngày 13 tháng Chạp 1858. - 468.

Mác, C. Tình tiết về sự thông đồng của Cô-sút với Lu-i Na-pô-lê-ông.

- Particulars of Kossuth's transaction with Louis Napoleon.

In: "Free Press", t.VII, số 10, ngày 28 tháng Chín 1859. - 617.

- "Allgemeine Zeitung", phụ trương cho số 276, ngày 3 tháng Mười 1859.- 626.

*Mác, C.** Tuyên bố của Ca-ninh và vấn đề chiếm hữu ruộng đất ở Ấn Độ (Toàn tập, t.12, 1993, tr.597-601).

In: "New - York Daily Tribune" số 5344, ngày 7 tháng Sáu 1858. - 416.

*Mác, C.** Tuyên bố gửi Ban biên tập báo "Allgemeine Zeitung" (Toàn tập, t.14, 1994, tr.898-899).

In: "Allgemeine Zeitung", phụ trương cho số 325, ngày 21 tháng Mười một 1859. - 640-642, 653, 658, 802.

*Mác, C.** Tuyên bố gửi Ban biên tập các báo "Reform", "Volks - Zeitung" và "Allgemeine Zeitung" ((Toàn tập, t.14, 1994, tr. 893-897).

In: "Reform", phụ trương cho số 139, ngày 19 tháng Mười một 1859. - 640, 653, 797, 799, 805.

Mác, C. Triển vọng cuộc chiến tranh ở châu Âu (Toàn tập, t.13, 1993, tr.232-238).

- The War Prospect in Europe.
In: "New - York Daily Tribune" số 5547, ngày 31 tháng Giêng 1859. - 488.
- Mác, C.* Triển vọng cuộc chiến tranh ở Phổ (Toàn tập, t.13, 1993, tr.372-376).
- The War prospect in Prussia.
In: "New - York Daily Tribune" số 5598, ngày 31 tháng Ba 1859. - 745.
- Mác, C.* Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên ((Toàn tập, t.8, 1993, tr.539-625).
- Enthüllungen über den Kommunisten - Prozess zu Köln. Basel, 1853. - 55, 671.
- Mác, C.** Vấn đề xoá bỏ chế độ nông nô ở Nga (Toàn tập, t.12, 1993, tr.726 - 729).
In: "New - York Daily Tribune" số 5458, ngày 19 tháng Mười 1838. - 315.
- Marx, K.* Grundrisse der Kritik der politischen Oekonomie (Rohentwurf) (*Mác, C.* Những đặc điểm chủ yếu của việc phê phán khoa kinh tế chính trị (Sơ thảo)). Được xuất bản lần đầu bằng tiếng của nguyên bản thành 2 tập ở Mát-xcơ-va vào các năm 1939 và 1941. - 290, 300, 326, 341, 359, 364, 390, 392, 417, 418, 473, 696, 701, 702, 706, 707.
- Marx, K.* Revelations of the diplomatic history of the 18th century (*Mác, C.* Vạch trần lịch sử ngoại giao thế kỷ XVIII).
In: "The People's Paper", t.III - IV, các số 1,2,5,6,8,13, 16, 17, 19, 26, 28, 29 và 34; ngày 16 và 23 tháng Tám, 13 và 20 tháng Chín, 4 tháng Mười, 8 và 29 tháng Mười một, 6 và 20 tháng Chạp 1856; ngày 4, 18 và 25 tháng Hai và 1 tháng tư 1857. - 72, 90, 104, 107, 147, 161, 688, 689, 691.
- "The Shffield Free Press". - 81-85, 682, 684, 685.
- Ăng-ghen, Ph.* An-bu-ê-ra (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 72-73).
- Albuera.
In: "New American Cyclopaedia", t.I, 1858. - 333, 358.
- Ăng-ghen, Ph.* An-giê-ri (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 125-136).
- Algeria.
In: "New American Cyclopaedia", t.I, 1858. - 193, 227, 233.
- Ăng-ghen, Ph.* An-ma (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 74-77).
- Alma.
In: "New American Cyclopaedia", t.I, 1858. - 192, 197.

- Ăng-ghen, Ph.* Áo nắm I-ta-li-a như thế nào? (Toàn tập, t.13, 1993, tr.265-273).
- The Austrian hold on Italy.
In: "New - York Daily Tribune" số 5575, ngày 4 tháng Ba 1859. - 534.
- Ăng-ghen, Ph.* Áp-ga-ni-xtan (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 96-108).
- Afganistan.
In: "New American Cyclopaedia", t.I, 1858. - 193, 215.
- Ăng-ghen, Ph.* Ba Tư và Trung Quốc (Toàn tập, t.12, 1993, tr.267-275).
- Persia - Chine.
In: "New - York Daily Tribune" số 5032 ngày 5 tháng Sáu 1857. - 174, 180.
- Ăng-ghen, Ph.* Béc-mơ (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 310).
- Berme.
In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 337, 341, 344.
- Ăng-ghen, Ph.* Bê-re-xphớt (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 356-358).
- Bersford.
In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345, 359, 361, 375, 380.
- Ăng-ghen, Ph.* Bi-đa-sô-a (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 321-325).
- Bidasoa.
In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 335, 344, 370.
- Ăng-ghen, Ph.* Blen-hai-mơ (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 311-313).
- Blenheim.
In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 335, 337, 341, 344.
- Ăng-ghen, Ph.* Bô-mác-xun-đơ (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 355).
- Bomarsund.
In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345, 363, 374, 379, 382, 388.
- Ăng-ghen, Ph.* Bộ binh (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 431-465).
- Infantry.
In: "New American Cyclopaedia", t.IX, 1860. - 595, 612, 614, 617, 625.
- Ăng-ghen, Ph.* Bô-nét (Toàn tập, t.14, 1994, tr.162-163).
- Bonnet.

- In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345.
- Ăng-ghen*, Ph. Bô-rô-đi-nô (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 314-320).
- Borodino.
- In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 335, 337, 340, 345.
- Ăng-ghen*, Ph. Brê-si-a (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 341-344).
- Brescia.
- In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345, 363.
- Ăng-ghen*, Ph. Bu-đa (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 326-330).
- Buda.
- In: "New American Cyclopaedia", t.IV, 1859. - 345.
- Ăng-ghen*, Ph. Các-bin (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 297-298).
- Carabine.
- In: "New American Cyclopaedia", t.IV, 1859. - 332.
- Ăng-ghen*, Ph. Các Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị". Tập I. Béc-lin. Phran-tơ Đun-cơ, 1859 (Toàn tập, t.13, 1993, tr.604-617).
- Karl Marx. Zur Kritik der politischen Oekonomie. Erstes Heft. Berlin, Franz Duncker, 1859.
- In: "Das Volk" các số 14 và 16: ngày 6 và 20 tháng Tám 1859. - 423, 588, 601, 603, 622.
- Ăng-ghen*, Ph. Cải cách quân đội ở Đức (Toàn tập, t.15, 1994, tr.29-35).
- Military reform in Germany.
- In: "New - York Daily Tribune" số 5873, ngày 20 tháng Hai 1860. - 500.
- Ăng-ghen*, Ph. Cầu quân sự (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 188-193).
- Bridge military.
- In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 252, 345.
- Ăng-ghen*, Ph. * Châu Âu năm 1858 (Toàn tập, t.12, 1993, tr.807-813).
- In: "New - York Daily Tribune" số 5514, ngày 23 tháng Chạp 1858. - 315.
- Ăng-ghen*, Ph. Chiến dịch (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 295-296).
- Campaign.
- In: "New American Cyclopaedia", t.IV, 1859. - 319, 326.

- Ăng-ghen*, Ph. Chiến dịch I-ta-li-a (Toàn tập, t.13, 1993, tr.467-470).
- Der Feldzug in Italien.
- In: "Das Volk" N^o 4, ngày 28 tháng Năm 1859. - 571.
- Ăng-ghen*, Ph. Chiến tranh I-ta-li-a. Điểm tình hình thời gian qua (Toàn tập, t.13, 1993, tr.553-588).
- Der italienische Krieg. Rückschau.
- In: "Das Volk" số 12, 13 và 14, ngày 23 tháng Bảy và 6 tháng Tám 1859. - 578, 586, 590-593.
- Ăng-ghen*, Ph. Chiến tranh nông dân ở Đức (Toàn tập, t.7, 1993, tr.455-575).
- Der deutsche Bauernkrieg.
- In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" số 5-6, 1850.- 38.
- Ăng-ghen*, Ph. Công sự chống đạn trái phá (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 186-187).
- Bomb - Proof.
- In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345.
- Ăng-ghen*, Ph. Công sự đầu cầu (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 331-332).
- Bridge-head.
- In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 344.
- Ăng-ghen*, Ph. Cơ hội thành công trong cuộc chiến tranh sắp tới (Toàn tập, t.13, 1993, tr.283-289).
- Chances of the impending war.
- In: "New - York Daily Tribune" số 5586, ngày 17 tháng Ba 1859. - 529-531, 534.
- Ăng-ghen*, Ph. Cu-khoóc-nơ (Toàn tập, t.14, 1994, tr.338-340).
- Coehoorn
- In: "New American Cyclopaedia", t.IV, 1859. - 329.
- Ăng-ghen*, Ph. Cuộc chiến tranh châu Âu (Toàn tập, t.11, 1993, tr. 750-754).
- The European war.
- In: "New - York Daily Tribune" số 4616, ngày 4 tháng Hai 1856. - 11.
- Ăng-ghen*, Ph. * Cuộc chiến tranh trong vùng rừng núi trước đây và ngày nay (Toàn tập, t.12, 1993, tr.140-150).
- In: "New - York Daily Tribune" số 4921, ngày 27 tháng Tư 1857. - 11.

Ăng-ghen, Ph. * Cuộc vây hãm và tấn công Lác-nau (Toàn tập, t.12, 1993, tr.442-447).

In: "New - York Daily Tribune" số 5235, ngày 30 tháng Giêng 1858.- 317, 319, 322.

Ăng-ghen, Ph. Cuối cùng là trận chiến đấu (Toàn tập, t.13, 1993, tr.452-458).

- Fighting at last.

In: "New - York Daily Tribune" số 5655, ngày 6 tháng Sáu 1839. - 557.

Ăng-ghen, Ph. Đại úy (Toàn tập, t.14, 1994, tr.297-298).

- Captain.

In: "New American Cyclopaedia", t.IV, 1859. - 320, 326.

Ăng-ghen, Ph. Đạn dược (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 137-138).

- Ammunition.

In: "New American Cyclopaedia", t.I, 1858. - 193, 197, 227.

Ăng-ghen, Ph. Đạn trái phá (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 146-147).

- Bomb.

In: "New American Cyclopaedia", t.14, 1858. - 345.

Ăng-ghen, Ph. Đánh chiếm Ê-ly (Toàn tập, t.12, 1993, tr.412-418).

In: "New - York Daily Tribune" số 5188, ngày 5 tháng Chạp 1857. - 275, 277.

Ăng-ghen, Ph. Đánh chiếm Lác-nau (Toàn tập, t.12, 1993, tr.544-551).

In: "New - York Daily Tribune" số 5312, ngày 30 tháng Tư 1858. - 409.

Ăng-ghen, Ph. Đông quân ngoài trời (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 158-159).

-Bivouac.

In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345.

Ăng-ghen, Ph. Giải phóng Lác-nau (Toàn tập, t.12, 1993, tr.458-468).

- The Relief of Lucknow.

In: "New - York Daily Tribune" số 526, ngày 1 tháng Hai 1858. - 327, 329.

Ăng-ghen, Ph. Giáp chiến (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 150-154).

- Battle.

In: "New American Cyclopaedia", t.II, 1858. - 227, 229, 345.

Ăng-ghen, Ph. Khẩu đội (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 155-157).

- Battery.

In: "New American Cyclopaedia", t.II, 1858. - 226, 345.

Ăng-ghen, Ph.* Không tránh khỏi chiến tranh (Toàn tập, t.13, 1993, tr.397-400).

In: "New - York Daily Tribune" số 5624, ngày 30 tháng Tư 1859. - 527.

Ăng-ghen, Ph. Kỳ binh (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 359-397).

- Cavalry.

In: "New American Cyclopaedia", t.IV, 1859. - 327, 341, 352, 362, 364, 375, 379, 383, 389, 390, 409, 423.

Ăng-ghen, Ph. Lời phán xét công minh của lịch sử (Toàn tập, t.13, 1993, tr.527-531).

- Historical justice.

In: "New - York Daily Tribune" số 5692, ngày 21 tháng Bảy 1859. - 587.

Ăng-ghen, Ph. Lực lượng quân sự của Đức (Toàn tập, t.13, 1993, tr.258-264).

- German resources for war.

In: "New - York Daily Tribune" số 5582, ngày 12 tháng Ba 1859. - 500.

Ăng-ghen, Ph. Máy phóng (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 333).

- Catapult.

In: "New American Cyclopaedia", t.IV, 1859. - 327, 343, 345, 358.

Ăng-ghen, Ph. Miền Điện (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 345-354).

- Burmah.

In: "New American Cyclopaedia", t.IV, 1850. - 345, 352, 358, 364, 374, 380.

Ăng-ghen, Ph. Những cải tổ trong quân đội Nga (Toàn tập, t.12, 1993, tr.246-250).

- Changes in the Russian army.

In: "New - York Daily Tribune" số 5006, ngày 6 tháng Năm 1857. - 692.

Ăng-ghen, Ph. * Những thắng lợi của Nga ở Viễn Đông (Toàn tập, t.12, 1993, tr.766-771).

In: "New - York Daily Tribune" số 5484, ngày 18 tháng Mười một 1858. - 464.

Ăng-ghen, Ph. Pháo binh (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 238-270).

- Artillery.

In: "New American Cyclopaedia", t.II, 1858. - 193, 228, 250, 252, 259, 261, 264, 266, 275, 333, 350, 352.

Ăng-ghen, Ph. Pháo đài (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 112-114).

- Bastion.
In: "New American Cyclopaedia", t.II, 1858. - 345.
- Ăng-ghen*, Ph. Pháo hạm (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 185).
- Bomb - Vessel.
In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345.
- Ăng-ghen*, Ph. Pháo kích (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 182-183).
- Bombardment.
In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345.
- Ăng-ghen*, Ph. Pháo thủ (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 181).
- Bombardier.
In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345.
- Ăng-ghen*, Ph. Pháo thuyền (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 184).
- Bomb - Ketch.
In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345.
- Ăng-ghen*, Ph. Phương pháp bố trí pháo trên cao (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 110-111).
- Barbette.
In: "New American Cyclopaedia", t.II, 1858. - 345.
- Ăng-ghen*, Ph. Pô và Ranh (Toàn tập, t.13, 1993, tr.301-359_).
- Po und Rhein. Berlin, 1859.- 508-509, 513-519, 523-525, 530, 533, 534, 542, 548, 555, 558, 563, 601, 604, 745, 752, 753, 759, 836.
- Ăng-ghen*, Ph. Quân đội (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 69).
- Army.
In: "New American Cyclopaedia", t.II, 1858. - 190, 193, 209, 212, 217, 218, 228, 233, 246, 261.
- Ăng-ghen*, Ph. * Quân đội Anh ở Ấn Độ (Toàn tập, t.12, 1994, tr.609-613).
In: "New - York Daily Tribune" số 5361, ngày 26 tháng Sáu 1858. - 420.
- Ăng-ghen*, Ph. Sĩ quan tùy tùng (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 70-71).
- Adjutant.
In: "New American Cyclopaedia", t.I, 1858. - 193, 197.

- Ăng-ghen*, Ph. Sự bành trướng của Nga ở Trung Á (Toàn tập, t.12, 1993, tr. 736-743).
- Russian progress in Central Asia.
In: "New - York Daily Tribune" số 5471, ngày 3 tháng Mười một 1858; "The Free Press", t.VI, số 23, ngày 24 tháng Mười một 1858. - 460.
- Ăng-ghen*, Ph. Sự truy nã Mông-ta-lăm-be (Toàn tập, t.12, 1993, tr.772-777). - The Prosecution o Montalembert.
In: "New - York Daily Tribune" số 5489, ngày 24 tháng Mười một 1858. - 466, 468, 478.
- Ăng-ghen*, Ph. Tầm che (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 160-161).
- Blindage.
In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345.
- Ăng-ghen*, Ph. Thất bại của Uyn-hêm (Toàn tập, t.12, 1993, tr.474-480).
In: "New - York Daily Tribune" số 5253, ngày 20 tháng Hai 1858. - 33, 343.
- Ăng-ghen*, Ph. Tiến trình chiến tranh với người Mô-ơ (Toàn tập, t.13, 1993, tr.700 - 704).
- Progress of the moorish war.
In: "New - York Daily Tribune" số 5846, ngày 19 tháng Giêng 1860. - 337, 343.
- Ăng-ghen*, Ph. Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh. Theo những sự quan sát của bản thân và những nguồn đáng tin cậy (Toàn tập, t.2, 1995, tr.311-668).
- Die Lage der arbeitenden Klasse in England. Nach eigener Anschauung und authentischen Quellen. Leipzig, 1845. - 427.
- Ăng-ghen*, Ph. Tổ chức tồi cuộc chiến tranh Ấn Độ
- How the Indian war has been mismanaged.
In: "New - York Daily Tribune" số 5401, ngày 13 tháng Tám 1858. - 438.
- Ăng-ghen*, Ph. Trại dã chiến, (Toàn tập, t.14, 1994, tr.334-337).
- Camp.
In: "New American Cyclopaedia", t.IV, 1859. - 319, 345, 345, 358.
- Ăng-ghen*, Ph. Trận Mông-tê-ben-lô (Toàn tập, t.13, 1993, tr.459-461).
- The Battle of Montebello.

- In: "New - York Daily Tribune" số 5659, ngày 10 tháng Sáu 1859. - 557.
- Ăng-ghen*, Ph. Triển vọng của chiến tranh, (Toàn tập, t.13, 1993, tr.412-416).
- Prospects of the war.
- In: "New - York Daily Tribune" số 5634, ngày 12 tháng Năm 1859. - 542.
- Ăng-ghen*, Ph. Vật chướng ngại (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 109).
- Abatis.
- In: "New American Cyclopaedia", t.I, 1858. - 215.
- Ăng-ghen*, Ph. Xây công sự (Toàn tập, t.14, 1994, tr.398-430).
- Fortification.
- In: "New American Cyclopaedia", t.VII, 1860. - 571.
- Mác, C. và Ăng-ghen*, Ph. Ai-i-a-cu-sơ (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 213-215).
- Ayacucho.
- In: "New American Cyclopaedia", t.II, 1858. - 228.
- Mác, C. và Ăng-ghen*, Ph. Ác-ma-đa (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 208-212).
- Armada.
- In: "New American Cyclopaedia", t.II, 1858. - 228,258.
- Mác, C. và Ăng-ghen*, Ph. Bác-clai Tô-li (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 117-119).
- Barclay de Tolly.
- In: "New American Cyclopaedia", t.II, 1858. - 218, 221, 345.
- Mác, C. và Ăng-ghen*, Ph.* Bài thứ ba điếm tình hình quốc tế. Từ tháng Năm đến tháng Mười (Toàn tập, t.7, 1993, tr.586-645).
- Revue. Mai bis Oktober.
- In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch-ökonomische Revue" số 5-6, 1850. - 254.
- Mác, C. và Ăng-ghen*, Ph. Bem (Toàn tập, t.14, 1994, tr.164-169).
- Bem.
- In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345.
- Mác, C. và Ăng-ghen*, Ph. Ben-ních-xen (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 139-143).
- Bennigsen.
- In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 218,228.

- Mác, C. và Ăng-ghen*, Ph. Bluy-khơ (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 216-237).
- Blücher.
- In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 263, 345.
- Mác, C. và Ăng-ghen*, Ph. Bô-xkê (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 172-173).
- Bosquet.
- In: "New American Cyclopaedia", t.III, 1858. - 345.
- Mác, C. và Ăng-ghen*, Ph. Cơn hoảng loạn trên thị trường tiền tệ ở châu Âu (Toàn tập, t.13, 1993, tr.239-244).
- The Monly panic in Europe.
- In: "New - York Daily Tribune" số 5548, ngày 1 tháng Hai 1859. - 488.
- Mác, C. và Ăng-ghen*, Ph. Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Ba 1850 (Toàn tập, t.7, 1993, tr.341-355).
- Die Central - Behörde an den Bund.
- In: "Kölnische Zeitung" số 156, ngày 1 tháng Sáu 1851. - 682.
- Mác, C. và Ăng-ghen*, Ph. Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Ba 1850 (Toàn tập, t.7, 1993, tr.426-435).
- Die Central - Behörde an den Bund. - 682.
- Mác, C. và Ăng-ghen*, Ph. Triệu chứng sắp nổ ra chiến tranh. Việc vũ trang của nước Đức (Toàn tập, t.7, 1993, tr.407-411).
- The War in Europe. Symptoms of its approach - Germany arming.
- In: "New - York Daily Tribune" số 5631, ngày 9 tháng Ba 1859. - 534.

TÁC PHẨM CỦA CÁC TÁC GIẢ KHÁC*

- Acta litteraria Bohemiae et Moraviae. Praha, I. 1774-1775; II. 1776-1783 (Những tư liệu viết tay về bô-hêm và Mô-ra-vi, Pra-ha, t.I. 1774-1775; t.II. 1776-1783. - 30.
- Allgemeine Encyclopädie der Wissenschaften und Künste. Herausgegeben von J.S. Ersch und J.G. Gruber. In 167 Bände. Leipzig, F.A. Brockhaus, 1818 - 1890 (Tổng Bách khoa thư

* Trong trường hợp không xác định được chính xác *Mác* và *Ăng-ghen* đã sử dụng cuốn sách xuất bản vào năm nào thì ở đây ghi năm và nơi xuất bản lần đầu tiên của cuốn sách này.

Trong ngoặc vuông đề chỉ rõ tên tác giả mà người ta đã tìm ra được các cuốn sách và bài báo công bố khuyết danh.

các khoa học và nghệ thuật dưới sự biên tập của I.X. Êc-sơ và I.G. Gru-béc. Gồm 167 tập. Lai-pxích, Ph.A. Bróc-hau-dơ, 1818 - 1890). - 164-167, 182, 198, 247, 327, 334, 358.

An Enquiry into the reasons of the conduct of Great - Britain, with relation to the present state of affairs in Europe. London, 1727 (Nghiên cứu về những nguyên nhân của sự xử sự của Anh trước tình hình hiện nay ở châu Âu, Luân Đôn, 1727). 21.

Asboth, A. (A-sbốt, A.) Thư gửi Ban biên tập báo "New - York Daily Tribune". Trong báo: "New - York Daily Tribune" số 5602, ngày 5 tháng Tư 1859. - 534.

Asboth, A. The Peace of Villafranca and the Hungarian cause (A-sbốt, A. Hoà ước Vi-la-Phrăng-ca và công việc của những người Hung-ga-ri). Trong báo: "New - York Daily Tribune" số 5727, ngày 31 tháng Tám 1859. - 782.

Attwood, Th. The Currency question, the gemini letters. London, 1844 (Át-vút, T. Những vấn đề về lưu thông tiền tệ, những bức thư của người anh em sinh đôi. Luân Đôn, 1844). - 400.

Babbage, Ch. On the economy of machinery and manufactures (Báp-bít-giơ, S. Về bản chất kinh tế của máy móc và các công xưởng). Xuất bản lần đầu ở Luân Đôn năm 1832. - 369, 371, 373.

Bastiat, Fr. Harmonies économiques. Paris, 1850 (Ba-xki-a, Ph. Sự hài hoà về mặt kinh tế. Pa-ri, 1850). - 329, 403.

Bauer, B. Deutschland und das Russenthum. Charlottenburg, 1854 (Bau-ơ, B. Nước Đức và những người Nga, Sác-lốt-ten-buốc, 1854). - 121.

Bauer, B. Die jetzige Stellung Russlands. Charlottenbourg, 1854 (Bau-ơ, B. Lập trường hiện nay của Nga. Sác-lốt-ten-buốc, 1854). - 121.

Bauer, B. Kritik der Evangelien und Geschichte ihres Ursprungs. Bände I - IV. Berrlin, 1850 - 1852 (Bau-ơ, B. Phê phán kinh Phúc âm và lịch sử sự xuất hiện của chúng. Tập I-IV. Béc-lin, 1850 - 1852).- 121.

Bauer, B. Russland und das Germanenthum. Charlottenburg, 1853 (Bau-ơ, B. Nước Nga và những người Đức, Sác-lốt-ten-buốc, 1853). 72.

Bauer, B. Russland und das Germanenthum. Zweite Abtheilung. Die deutsche und die orientalische Frage. Charlottenburg, 1853 (Bau-ơ, B. Nước Nga và những người Đức. Phần hai. Vấn đề Đức và vấn đề phía Đông. Sác-lốt-ten-buốc, 1853). - 120.

Bauer, B. Russland und England. Charlottenburg, 1854 (Bau-ơ, B. Nước Nga và nước Anh. Sác-lốt-ten-buốc, 1854). - 120.

Bauer, E. Englische Freiheit. Leipzig, 1857 (Bau-ơ, E. Tự do Anh. Lai-pxích, 1857). - 93, 142, 163.

[Bauer, E.] Englische Neutralität ([Bau-ơ, E.] Nền trung lập của Anh). trong báo: "Hermann" số 18, ngày 7 tháng Năm 1859. - 553.

[Bauer, E.] Das Kloster. Ein Roman ([Bau-ơ, E.] Tu viện. Tiểu thuyết). Trong báo: "Die Neue Zeit" các số 38, 39, 40, 41 và 42; ngày 19 và 26 tháng Ba, 2, 10 và 16 tháng Tư 1859. - 531.

[Bauer, E.] Preussens constitutionelle Imperialismus ([Bau-ơ, E.] Chủ nghĩa đế quốc lập hiến Phổ). Trong báo: "Die Neue Zeit" số 22, ngày 27 tháng Mười một 1858. - 474.

Bauer, E. Vorträge über die Geschichte der Politik, gehalten im Arbeiterbildungsverein zu London. Erster Vortrag (Bau-ơ, E. Những bài giảng về lịch sử chính trị, đọc tại Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn. Bài thứ nhất). Trong báo: "Die Neue Zeit" số 20, ngày 6 tháng Mười một 1858. - 468, 473.

Bazancourt. L'Expédition de Crimée Jusqu'à la prise de Sébastopol. Chroniques de la guerre d'Orient. Tomes I - II. Paris, 1856 (Ba-dăng-cua. Cuộc hành quân Crum trước khi chiếm Xê-va-xtô-pôn. Ký sự về cuộc chiến tranh phía Đông. Tập I - II. Pa-ri, 1856). - 73, 77.

Berkley, G. The Querist, containing several queries proposed to the consideration of the public. London, 1750 (Bóc-cli, Gi. Người chất vấn. Một số vấn đề đưa ra công chúng xem xét, Luân Đôn, 1750). 731.

Betrachtungen über das Fürstenthum Serbien. Wien, 1851 (Những suy nghĩ về công quốc Xéc-bi, Viên, 1851). - 35.

[Betzich, H.] Ferdinand Freiligrath ([Bét-xích, G.] Phéc-đi-năng Phrai-li-grát). Trong báo: "Die Gartenlaube" số 43, 1859. - 645, 650, 653, 665, 805, 810, 817.

[Betzich, H.] Vorletzte Sitzung des Schillerfest-Comités ([Bét-xích, G.] Phiên họp gần đây của Ủy ban chuẩn bị lễ kỷ niệm Si-lơ. Trong báo: "Hermann" số 48, ngày 3 tháng Chạp 1859. -

Biscamp, E. (Bi-xcam-pơ, E. Thư gửi Ban biên tập báo "Allgemeine Zeitung"). Trong báo: "Allgemeine Zeitung" số 300, ngày 27 tháng Mười 1859. - 636, 639, 796.

[Biscam, E.] Der Reichsregent ([Bi-xcam-pơ, E.] Nhiếp chính đế chế). Trong báo: "Das Volk" số 2, ngày 14 tháng Năm 1859.- 560.

[Biscamp, E.] Vereins - Nachrichten ([Bi-xcam-pơ, E.] Tin tức lấy từ các hội). Trong báo: "Volk" số 4, ngày 28 tháng Năm 1859. - 554, 556, 572.

Blanc, L. 1848. Historical revelations; inscribed to Lord Normanby. London, 1858 (*Blăng, L.* 1848. Sự vạch trần về mặt lịch sử. Dành cho huân tước Noóc-măng-bi. Luân Đôn, 1858). - 410.

Blind, K (Blin-đơ, C.) Tuyên bố gửi ban biên tập báo "Allgemeine Zeitung". Trong báo: "Allgemeine Zeitung" số 345, ngày 11 tháng Chạp 1859. - 669.

Blind, K. Der Befreier Napoleon (*Blin-đơ, C.* Người giải phóng Na-pô-lê-ông). trong báo: "Hermann" số 15, ngày 16 tháng Tư 1859. - 540.

Blind, K. Erklärung (*Blin-đơ, C.* Tuyên bố). Trong báo: "Allgemeine Zeitung" số 313, ngày 9 tháng Mười một 1859. - 640-643, 802, 810.

[*Blind, K.*] The Grand Duke Constantine to be King of Hungary ([*Blin-đơ, C.*] Đại công tước Côn-xtan-tin - nhà vua tương lai của Hung-ga-ri). Trong báo: "The Free Press" t.VII, số 5, ngày 27 tháng Năm 1859. - 563, 623-625, 647, 655, 778, 796, 810.

Blind, K. Der lokalisierte Krieg und die deutsche Volkspartei (*Blin-đơ, C.* Cuộc chiến tranh hạn chế và đảng nhân dân Đức). Trong báo: "Hermann" số 19, ngày 14 tháng Năm 1859. - 563, 623-625, 646-649, 656, 778, 796, 810.

[*Blind, K.*] Prognostikon des wahrscheinlichen Verlaufes des italienischen Krieges; geschrieben kurz vor Ausbruch desselben ([*Blin-đơ, C.*] Dự đoán tiến trình có thể xảy ra của cuộc chiến tranh I-ta-li-a, viết không lâu trước khi nó diễn ra). Trong báo: "Hermann" số 46, ngày 19 tháng Mười một 1859. - 653.

[*Blind, K.*] Zur Warnung ([*Blin-đơ, C.*] Sự phòng ngừa).

- tờ truyền đơn - 597, 623, 625, 628, 634, 780, 786, 795, 796, 809;

- trong báo: "Allgemeine Zeitung", phụ trương cho số 173, ngày 22 tháng Bảy 1859-597, 623, 786, 795;

- trong báo: "Das Volk" số 7, ngày 18 tháng Sáu 1859-597, 795.

Blücher, G.L. Kampagne - Journal der Jahre 1793 und 1794. Berlin, 1796 (*Bluy-khơ, G.L.* Nhật ký các chiến dịch năm 1793 và 1794. Béc-lin, 1796). - 235.

Der böhmische Cato. In: "Dobrowsky's Slavin". Prag, 1834, S.419-469 (Ca-tô xứ Bô-hêm. Trong cuốn: "Đô-brốp-xki "Xla-vin"", Pra-ha, 1834, tr.419-469). - 30.

Boniface, L. (Bô-ni-pha-xơ, L.) Các bài báo đăng trong: Paris, 29 Janvier (Pa-ri, ngày 29 tháng Giêng). Trong báo: "Le Constitutionnel", ngày 30 tháng Giêng 1859. - 495, 738.

Borkheim, S.L. (Boóc-hao-mơ, X.L.) Thư gửi Ban biên tập tờ "Hermann". Trong báo: "Hermann" số 50, ngày 17 tháng Chạp 1859. - 671.

Bötticher, W. Geschichte der Carthager. Berlin, 1872 (*Bét-ti-khơ, V.* Lịch sử Các-ta-giơ. Béc-lin, 1872. - 247.

Bray, Ch. Labours wrongs and labours remedy. Leeds, 1839 (*Brây, S.* Những sự bất công trong lao động và các biện pháp loại trừ chúng. Lit-xơ, 1839). - 399.

B[ucher], L. Louis Napoleon's Laufbahn (*Buy-xơ, L.* Con đường danh vọng của Lu-i Na-pô-lê-ông). Trong báo: "Hermann" số 19, ngày 14 tháng Năm 1859. - 554.

Campbell, E.S.N. A Dictionary of the military science: containing an explanation of the principal terms used in mathematics, artillery and fortification, and compringsing the substance of the latest regulations on courts marital, pay, pensions, allowances, etc; a comparative table of ancient and modern geography; achivements of the British army; with an adress to gentlemen entering the army (*Kem-pơ-ben, E.X.N.* Từ điển các tri thức quân sự gồm việc giải thích các thuật ngữ cơ bản được sử dụng trong toán học, pháo binh và trong khoa xây công sự, và trình bày bản chất những luận điểm hiện đại đối với hoạt động của các chiến hạm dã ngoại, trả lương, việc nghỉ hưu, việc cung cấp quân trang...; tự điển gồm bảng so sánh về địa lý thời cổ và hiện nay, bản liệt kê các chiến công của quân đội Anh, có cả lời kêu gọi gửi những người đang tham gia quân đội). Xuất bản lần đầu năm 1830 ở Luân Đôn. - 191.

Carey, H.Ch. Essay on the rate of wages with an examination of the causes of the differences in the condition of the labouring population throughout the world. Philadelphia, 1835 (*Ke-ri, G.S.* khảo luận mức tiền lương có phân tích những nguyên nhân gây ra sự khác biệt tình cảnh cư dân lao động trên toàn thế giới. Phi-la-đen-phi-a, 1835). - 403.

Cathcart, G. Conmentaries on the war in Russia and Germany in 1812 and 1813. London 1850 (*Cát-các-tơ, G.* Những nhận xét về cuộc chiến tranh ở Nga và Đức trong năm 1812 và 1813. Luân Đôn, 1850). - 389.

Cavour, C.B. (Ca-vuóc, K.B.) Phát biểu tại Hạ nghị viện Vương quốc Pi-ê-mông ngày 16 tháng Tư 1858. Trong báo "The Time" số 22973, ngày 21 tháng tư 1858. - 409.

- Charras, J.B.A.* Histoire de la campagne de 1815. Waterloo. Bruxelles, 1857 (*Sa-rát-m Gi.B.A.* Lịch sử chiến dịch năm 1815. Oa-téc-lô. Bruy-xen, 1857). - 344, 379.
- Clausewitz, K.* Der Feldzug von 1812 in Rußland, der Feldzug von 1813 bis zum Waffenstillstand und der Feldzug von 1814 in Frankneich. In: "Hinterlassene Werke des Generals Karl von Clausewitz über Krieg und Kriegführung". Bd. 7. Berlin, 1835. (*Clau-dơ-vít-xơ, C.* Chiến dịch năm 1812 ở Nga, chiến dịch năm 1813 đến lúc đình chiến và chiến dịch năm 1814 ở Pháp. Trong Toàn tập: "Các tác phẩm của tướng Các Phôn Clau-dơ-vít-xơ sau khi ông mất được xuất bản nói về chiến tranh và nghệ thuật quân sự". T.7, Béc-lin, 1835). Toàn bộ lần xuất bản các tác phẩm quân sự của Clau-dơ-vít-xơ được ấn hành thành mười tập ở Béc-lin những năm 1832 - 1837. - 263, 326.
- Clausewitz, K.* Der Feldzug von 1815 in Frankreich. In: "Hinterlassene Werke des Generals Karl von Clausewitz über Krieg und Kriegführung". Bd. 8, Berlin, 1836 (*Clau-dơ-vít-xơ, C.* Chiến dịch năm 1815 ở Pháp. Trong Toàn tập: "Các tác phẩm của tướng Các Phôn Clau-dơ-vít-xơ sau khi ông mất được xuất bản nói về chiến tranh và nghệ thuật quân sự". T.8, Béc-lin, 1836). Toàn bộ lần xuất bản các tác phẩm quân sự của Clau-dơ-vít-xơ được ấn hành thành mười tập ở Béc-lin những năm 1832 - 1837. - 263, 326.
- Clausewitz, K.* Vom Kriege. In: "Hinterlassene Werke des Generals Karl von Clausewitz über Krieg und Kriegführung". Bände 1-3. Berlin, 1832-1834 (*Clau-dơ-vít-xơ, C.* Bàn về chiến tranh. Trong Toàn tập: "Các tác phẩm của tướng Các Phôn Clau-dơ-vít-xơ sau khi ông mất được xuất bản nói về chiến tranh và nghệ thuật quân sự". Tập 1, - 3. Béc-lin, 1832 - 1834). Toàn bộ lần xuất bản các tác phẩm quân sự của Clau-dơ-vít-xơ được ấn hành thành mười tập ở Béc-lin những năm 1832 - 1837. - 322.
- Cobden, R.* *What next and next?* London, 1856 (*Cóp-den, R.* Điều gì sẽ tiếp diễn? Luân Đôn, 1856). - 11.
- Coningham, W.* The Betrayal of England. Adressed to the working classes (*Cô-ninh-hêm, U.* Sự phản bội của nước Anh. Gửi các giai cấp cần lao). Xuất bản lần đầu ở Luân Đôn năm 1848. - 149.
- Copies and extracts of several letters written by the King of Sweden and his ministers, relating to the negociations of Baron Görtz etc. which letters were found in a ship driven, ashore in Norway by a storm, and published at copenhagen by order of the King of denmark. London, 1717. (Các bản sao và trích đoạn từ những bức thư cá nhân

- của vua Thụy Điển và của các bộ trưởng hoàng gia về các cuộc trao đổi của nam tước Guê-xơ.; những bức thư này tìm thấy ở các tàu mắc cạn trên bờ biển Na Uy trong thời gian bị bão biển, và chúng được công bố ở Cô-pen-ha-ghen theo lệnh của vua Đan Mạch, Luân Đôn, 1717). - 22.
- Crawshay, G.* The Russian memoir of 1837 (*Crô-si, Gi.* Ký sự nước Nga năm 1837). Trong báo: "The Free Press" t.VII, số 8, ngày 27 tháng Bảy 1859. - 596.
- Darimon, A.* De la réforme des banques. Avec une in traduction par M. Emile de Girardin. Paris, 1856 (*Đa-ri-mông, A.* Về cải cách các ngân hàng, với lời tựa của Ê-min Đơ Gi-rác-đanh, Pa-ri, 1856). - 120.
- Darwin, Ch.* On the orgin of species by means of natural selection, or the Preservation of favoured races in the struggle for life. London, 1859, (*Đác-uyn, S.* Về nguồn gốc các loài bằng con đường đào thải tự nhiên, hay là Duy trì giống loài khoẻ mạnh trong cuộc đấu tranh cho cuộc sống. Luân Đôn, 1859). - 665.
- The Defensive treaty concluded in the year, 1700 betwixt His Late Majesty King William of ever glorious Memory, and His Present Swedish Majesty King Charles the XII (Hiệp ước phòng thủ ký năm 1700 giữa nhà vua quá cố có trí nhớ tuyệt vời Vin-hem và nhà vua Thụy Điển hiện đang trị vì Các-lơ XII). - 20.
- Derby, E.* (*Đớc-bi, E.*) Phát biểu tại Thượng nghị viện ngày 1 tháng Ba 1858. Trong báo: "The Times" số 22930, ngày 2 tháng Ba 1858. - 369.
- Desprez, H.* Les peuples de l' Autriche et de la Turquie; histoire contemporaine des illyriens, des magyars, des roumains et des polonais. Tomes 1-2. Paris, 1850, (*Đe-xpre-dơ, I.* Các dân tộc ở Áo và Thổ Nhĩ Kỳ; Lịch sử hiện đại của người In-li-ri, Ma-gi-a, Ru-ma-ni và Ba Lan. Tập 1-2. Pa-ri, 1850).- 33, 36.
- Destrilhes, M.* *Confidence sur la Turquies* (*Đe-xơ-ri-lơ, M.* Những điều tiết lộ về Thổ Nhĩ Kỳ). Xuất bản lần đầu ở Pa-ri năm 1855. - 52, 61.
- De Wette, W.M.L* Lehrbuch der hebräsch-judischen Arohäologie, nebst einem Grundrisse der hebräisch-judischen Geschichte (*Đơ Vét-tơ, V.M.L.* Giáo trình về khảo cổ học châu Âu cổ đại, có khảo luận ngắn về lịch sử châu Âu cổ đại). Xuất bản lần đầu năm 1814 ở Lai-pxích. - 346.
- Dobner, G.* Wenceslai Hagek a Liboczan, Annales Bohemorum e bohemia editione latine redditi, et notis notis illustrati a P.Victorino a S.Cruce e scholis piis. Nune Plurimis animadversionibus historico - chronologico-criticis, nec non diplomatibus literis publicis, regenealogia, numaria, variique generis antiquis aeri incisus

monumentis aucti, a P. Gelasio a S. Catharina. Paris I - II. Pragae. 1761 - 1763. (*Đốp-ne*, G. "Biên niên sử về Séc" của Vê-nê-xláp Ga-éc từ Li-bô-san, dịch từ lần xuất bản bằng tiếng Séc sang tiếng La-tinh và cung cấp các dẫn chứng của cha Vích-tô-ri-nô ở tu viện Chũ thập thiêng liêng. Hiện được xuất bản có bổ sung nhiều nhận xét mang tính chất nghệ thuật, niên đại học, phê bình và cả ngoại giao do cha Ghê-la-di ở tu viện Ca-tê-ri-na thiêng liêng viết, và được mô tả bởi những bức thư công khai, gia phả, tiền đồng và các bức chạm khắc trên các di tích văn hoá cổ xưa. Phần I - II. Pra-ha, 1761 - 1763). - 31.

Dobrowsky. Slavin. Botschaft aus Böhmen an alle slawischen Völker, oder Beiträe zu ihrer Charakteristik, zur Kenntniß ihrer Mythologie, ihrer Geschichte und Alterthümer, ihrer Literatur und ihrer Sprachkunde nach allen Mundarten. Mit einem Anhang: der böhmische Cato, vollständige Ausgabe in vier Büchern. Zweite verbesserte, berichtigte und vermehrte Auflage. Von Wenceslaw Hanka. Prag, 1834. (*Đô-brốp-xki*. Xla-vin. Thư từ Bô-hêm gửi tất cả các dân tộc ở Xla-vơ, hay nghiên cứu tính cách của họ, thần thoại học của họ, lịch sử và văn học cổ đại và các ngôn ngữ của họ trong tất cả các thổ ngữ; thêm phụ lục: "Ca-tôn Bô-hêm", toàn bộ ấn hành thành 4 tập. Nâng cao lần thứ hai, sửa chữa và xuất bản mở rộng của Va-xláp Gan-ki, Pra-ha, 1834). - 28-31.

Dolch, O Geschichte des deutschen Studenthentums von der Gründung der deutschen Universitäten bis zu den deutschen Freiheitskriegen. Leipzig, 1858 (*Đôn-sơ*, Ô. Lịch sử phong trào sinh viên Đức từ khi thành lập trường đại học Đức cho đến các cuộc chiến tranh giải phóng của Đức. Lai-pxích, 1858). - 643-645.

Douglas, H. An Essay on the principles and construction of military bridges, and the passage of rivers in military operations (*Đu-glát*, G. Luận thảo về những nguyên tắc xây dựng và cấu trúc các cầu quân sự và xây công sự bên sông trong hành quân). Xuất bản lần đầu năm 1816 ở Luân Đôn. - 220.

Dupé de Saint-Maure, E. L'Hermite en Russie, ou Observation sur les moeurs et les usages russes au commencement du XIX siècle. Tomes 1-3, Paris, 1829 (*Đuy-prê Đơ Xanh-Mô-rơ*, Ê. Ấn sĩ ở nước Nga, hay là những điều tai nghe mắt thấy về phong tục và tập quán của người Nga hồi đầu thế kỷ XIX. Tr.1-3, Pa-ri, 1829). - 30.

Eichhoff, F.G. Histoire de la langue et de la littérature des slaves, russes, serbes, bohèmes, polonais et lettons, considérées dans leur origine indienne, leurs anciens

monuments, et leur état présent. Paris, 1839 (*Ai-xơ-hốp*, Ph.G. Lịch sử ngôn ngữ và văn học của người Xla-vơ: người Nga, người Xéc-bi, người Séc, người Ba Lan

và người Lát-vi-a, được nghiên cứu dưới quan điểm nguồn gốc Ấn Độ của họ, di tích văn hoá cổ đại và tình trạng hiện tại của họ. Pa-ri, 1839). - 34.

[*Eichhoff*, K.] (*Ai-xơ-hốp*, K.) Bài báo đăng ở Berlin, 8. Nov (Béc-lin, ngày 8 tháng Mười một). Trong báo: "Hermann" số 45, ngày 12 tháng Mười một 1859. - 652, 668.

[*Eichhoff*, K.] Stieber (*Ai-xơ-hốp*, K.) Sti-bơ). Trong báo: "Hermann" các số 36 - 43, ngày 10 tháng Chín - ngày 29 tháng Mười một 1859. - 652, 668, 669.

Encyclopaedia britannica, or Dictionary of arts, sciences, and general literature. Eighth edition in 21 volumes. Edinburgh, 1853 - 1860. (Bách khoa thư của Anh hay là Từ điển về các vấn đề nghệ thuật, khoa học và văn học phổ cập. Xuất bản lần thứ tám, tập 21, E-din-buốc, 1853 - 1860). - 199, 351.

Engel, J. Chr. Geschichte von Dalmatien, Croatien, Slavonien, Halle, 1798 (*En-ghen*, I.C. Lịch sử Đan-ma-xi, Crô-a-ti, Xla-vô-ni. Ha-lơ, 1798). - 29.

Evans de Lacy, J. (*Ê-van Đơ Lây-xi*, Gi.) Phát biểu tại Hạ nghị viện ngày 29 tháng Hai 1856. Trong báo: "The Times" số 22304, ngày 1 tháng Ba 1856. - 38.

Evans de Lacy, J. (*Ê-van Đơ Lây-xi*, G.) Phát biểu tại Hạ nghị viện ngày 3 tháng Ba 1856. trong báo "The Times" số 22306, ngày 4 tháng Ba 1856. tr.6.- 39.

Expédition d'Igor. In: *Eichhoff*, F.G. Histoire de la langue et de la littérature des slaves, russes serbes, bohèmes, polonais et lettons, considérées dans leur origine indienne, leurs anciens monuments, et leur état présent. Paris, 1839, p. 296 - 319 (Cuộc hành quân của I-go. Trong cuốn: Ai-sơ-hốp, Ph. G. Lịch sử ngôn ngữ và văn học của người Xla-vơ; người Nga, người Xéc-bi, người Séc, người Ba Lan và người Lát-vi-a, được nghiên cứu dưới quan điểm nguồn gốc Ấn Độ của họ, di tích văn hoá cổ đại và tình trạng hiện tại của họ, Pa-ri, 1839, tr.296-319).- 35.

Fallmereier, J. Điểm sách: *Muralt*, E. *Essai de chronographie Byzantine pour servir à l'examen des annales du Bas-Empire et particulièrement des chronographes slaves de 395 à 1057*. St-Petersbourg, 1855 (*Pha-me-rai-ow*, I-a Điểm sách: *Mu-ran-tơ*, E. Thử bàn về văn tự Vi-dăng-xơ để nghiên cứu biên niên tiểu sử để chế thời kỳ suy sụp, cụ thể là văn tự của người Xla-vơ từ năm 395 đến 1054. Xanh - Pê-téc-bua, 1855). Trong báo: "Allgemeine Zeitung", phụ trương cho các số 11 và 12, ngày 11 và 12 tháng Giêng 1856. - 11.

Franklin, B.A. Modest inquiry into the nature and necessity of a paper currency (1720). In: The Works of B.Franklin. By Sparks. Volume II. Boston, 1836 (*Phran-clin*, B.

Công trình nghiên cứu khiêm tốn. Về bản chất và sự cấp thiết của tiền giấy (1729). Trong cuốn: Tác phẩm của B.Phran-clin. Xpác-xơ xuất bản. Tập II. Bô-xton, 1836). - 731.

Freiligrath, F. (Phrai-li-grát, Ph.). Tuyên bố gửi Ban biên tập báo "Allgemeine Zeitung". Trong báo: "Allgemeine Zeitung", phụ trương cho số 435, ngày 11 tháng Chạp 1859. - 669.

Freiligrath, F. (Phrai-li-grát, Ph.) Tuyên bố gửi ban biên tập báo "Allgemeine Zeitung". Trong báo: ""Allgemeine Zeitung", phụ trương cho số 319, ngày 15 tháng Mười một 1859. - 648, 650, 654, 658, 812.

Frisch J.L. Phri-so, I.L.) Các chương trình văn học Xla-vơ:

1. Origo characteris Sclauonici, vulgo dicti Cyrillici paucis generatim monstrata, ortus vero et progressus characteris volgo dicti Glagolitici pluribus sigillatim descriptus. Beroline, 1727 (1. Nguồn gốc của văn tự Xla-vơ, thường gọi là Ki-rin-li-sa, được minh hoạ bằng một số các ví dụ tổng quát, và nguồn gốc và sự phát triển của Gla-gô-li-sa được chỉ ra trong nhiều phụ bản. Béc-lin, 1727).

2. Historiam linguae Sclauonicae continuatio quatuor capitibus: I. de origine characteris Cyrillici Speciatim. II. de cultura linguae Sclauonicae beneficio hujus characteris. III. de typis nouis Sclauonico - Moscouitici. IV. de dialecto Russica, tanquam filia linguae Sclauonicae. Ibid (2. Sự tiếp tục lịch sử của ngôn ngữ Xla-vơ gồm 4 chương: I. Về nguồn gốc của Ki-rin-li-sa. II. Về mặt văn hoá của ngôn ngữ Xla-vơ dưới ảnh hưởng tốt đẹp của văn tự đó. III. Về chữ Nga với tư cách là một nhánh của ngôn ngữ Xla-vơ. Như trên).

3. Historiae linguae Sclauonicae continuatio secunda continens historiam dialecti Venedicae Meridionalis, siue Vinidorum in prouinciis Austriae vicinis, nimirum in Carinthia, Stiria, Carniolia, Istria et Marchia Vinidorum. Ibid. 1729 (3. Sự tiếp tục lần thứ hai lịch sử của ngôn ngữ Xla-vơ gồm lịch sử phương ngữ Nam Ven-đơ, hay là của những người Ven-đơ sống gần kề các tỉnh của Áo, cụ thể: Các-rin-ti, Sti-ri, Các-ni-ô-li, I-xơ-ri và khu Ven-đơ. Như trên, 1729).

4. Historiae linguae Sclauonicae continuatio tertia de dialectis Venedorum in Lusatia et ducatu Luneburgico. Ibid. 1730 (4. Sự tiếp tục lần thứ ba lịch sử của ngôn ngữ Xla-vơ: về các phương ngữ của người Ven-đơ ở Lu-da-si và Công quốc Luy-ne-buốc. Như trên, 1730).

5. Historiae linguae Sclauonicae continuatio quarta seu caput quintum de dialecto Bohemica. Ibid. 1734 (5. Sự tiếp tục lần thứ tư lịch sử của ngôn ngữ Xla-vơ, hay là chương thứ năm nói về phương ngữ Séc. Như trên, 1734).

6. Historiae linguae Sclauonicae continuatio quinta, de lingua Polonica. Ibid. 1736 (6. Sự tiếp tục lần thứ năm lịch sử của ngôn ngữ Xla-vơ: về ngôn ngữ Ba Lan. Như trên, 1736). - 31.

Frobel, J. Aus Amerika. Erfahrungen, Reisen und Studien. Bände 1-2. Leipzig, 1857-1858 (*Phruê-ben, I.* Từ Mỹ. Những kinh nghiệm, những cuộc du lịch và nghiên cứu. Tập 1-2. Lai-pxích, 1857-1758). - 425.

Frost, J. (Phrô-xơ, G.) Thư gửi thư ký tổ chức Hiến chương ở Nốt-tinh-hem, đăng: Stapleton, Nov. 4, 1857 (Sten-ton, ngày 4 tháng Mười một 1857). Trong báo: "The People's Paper" số 289, ngày 14 tháng Mười một 1857. - 280.

Frost, J. (Phrô-xơ, G.) Diễn văn tại cuộc mít-tinh của người Anh ở Niu Oóc. Trong báo: "The People's Paper" số 208, ngày 26 tháng Tư 1856. Report of the meeting of british residents, held at the Astor House, Broadway, on tuesday evening, March 18th, 1856, to congratulate Marketing. John Frost (Báo cáo về cuộc mít-tinh của người Anh diễn ra ở A-xơ-Hau-đơ, tại Brôt-ve, chiều thứ ba, ngày 18 tháng Ba 1856 để kỷ niệm Giôn Phrô-xơ). - 68.

Gatterer, J. Ch. Einleitung in die synchronistische Universalhistorie zur Erläuterung seiner synchronistischen Tabellen. Göttingen, 1771 (*Gát-tơ-rơ, I.C.* Nhập môn thông sử đồng đại để nghiên cứu các biểu đồng đại của Gát-tơ-rơ. Gót-tinh-ghen, 1771). - 31.

Gebhardi, L.A. Fortsetzung der Allgemeinen Welthistorie durch eine Gesellschaft von Gelehrten in Deutschland und England ausgefertigt. Ein und fünfzigster Theil. Halle, 1789. (*Ghép-hác-đi, L.A.* Phần tiếp theo của lịch sử toàn thế giới do Hội trí thức ở Đức và Anh chuẩn bị. Phần thứ năm mươi một. Ha Lơ, 1789). - 31.

Gercken, Ph.W. Versuch in der ältesten Geschichte der Slaven, besonders in Deutschland. Aus den besten gleichzeitigen Schriftstellern verfasst. Leipzig, 1771 (*Ghéc-ken, Ph.V.* Về lịch sử cổ đại của người Xla-vơ, đặc biệt là ở Đức. Do các tác giả nổi tiếng thời bấy giờ biên soạn. Lai-pxích, 1771). - 31.

Geschichte der Feldzüge des Herzogs Ferdinand von Braunschweig - Lüneburg. Nachgelassenes Manuscript von Christian Heinrich Philipp Edler von Westphalen. Bände I-II. Berlin, 1859 (Lịch sử các cuộc hành quân của công tước Phéc-đi-nan Bra-un-svây-gơ - Luy-ne-buốc. Bản thảo của Cri-xti-an Hen-rích Phi-líp Ét-le Phôn

- Ve-xơ pha-len được xuất bản sau khi ông qua đời. Tập I - II. Béc-lin 1859). - 838- 841.
- Gladstone. W.E.* Studies on Homer and the homeric age. Volumes I - III. Oxford, 1858 (*Glát-xtôn, U.I.* Khảo luận về Hô-me và thời đại Hô - Me. Tập I - III. Ôc-xphớt, 1858). - 448.
- [*Goetze, P.*] Fürst Wladimir und dessen Tafelrunde. Alt - Russische Heldenlieder. Leipzig, 1819 ([*Gô-dơ, P.*] Công tước Vla-đi-mia và các chiến binh của ông. Bài ca anh dũng của nước Nga cổ đại. Lai-pxích, 1819). - 35.
- Goetze. P.* Stimmen des russischen Volks in Liedern. Stuttgart, 1828 (*Gô-dơ, P.* Tiếng nói của nhân dân Nga trong các bài hát, Stút-grát, 1828). - 35.
- Gray, J.* The Social System. A Treatise on the principle of exchange. Edinburgh, 1831 (*Grây, G.* Hệ thống xã hội. Công ước về những nguyên tắc trao đổi. Ê-đin-bơc, 1831). - 400.
- Griesheim, G.* Vorlesungen über die Taktik, Berlin, 1855 (*Gri-xhai-mơ, G.* Bài giảng về sách lược Béc-lin, 1855). - 223, 352.
- Grimm, J.* Deutsche Grammatik. Theile I - IV. Göttingen, 1819 - 1837 (*Grim, I-a.* Ngữ pháp tiếng Đức. Phần I - IV. Gôt-tinh-ghen, 1819 - 1837). - 637.
- Grimm J.* Geschichte der deutschen Sprache (*Grim, I-a.* Lịch sử ngôn ngữ Đức). Xuất bản lần đầu gồm hai tập năm 1848 ở Lai-pxích. - 162, 637.
- Hacquet, B.* Abbildung und Beschreibung der südwest-und östlichen Wenden, Illyrer und Slaven; deren geographische Ausbreitung von dem adriatischen Meere bis an den Ponto, deren Sitten, gebräuche, Handthierung, Gewerbe, Religion u.s.w. nach einer zehnjährigen Reise und vierzigjährigem Aufenthalte in jenen Gegenden dargestellt. 5 Hefte. Leipzig 1801-1805 (*Hác-két, B.* Đặc điểm và sự mô tả người Ven-đơ, người In-li-ri, người Xla-vơ ở phía Đông và Tây Nam; sự phân bố về mặt địa lý của họ từ biển A-đri-a-tích đến Pôn-tơ, các quyền, tập tục, súc vật nuôi, kinh tế, tôn giáo của họ... đã được miêu tả sau chuyến du lịch mười năm và bốn mươi năm sống ở các vùng đó. Năm quyển. Lai-pxích, 1801 - 1805). - 30.
- Hacquet, B.* Beobachtungen auf einer Reise nach Semlin. In den Abhandlungen einer Privatgesellschaft in Böhmen. 2 Bd. Prag. 1775. (*Hác-két, B.* Việc theo dõi trong thời gian du lịch ở Dem-lin. Trong tác phẩm có nhóm khu biệt ở Bô-hêm. T.2, Pra-ha, 1775). - 30.

- Hamilton, C.* (Ha-min-ton), C.) Phát biểu tại Hạ nghị viện ngày 29 tháng Hai 1856. Trong báo: "The Times" số 22304, ngày 1 tháng Ba 1856, tr.8. - 39.
- Haxthausen, A.* Studien über die innern Zustände, das Volksleben und insbesondere die ländlichen Einrichtungen Russlands. Theile 1 - 2. Hannover - Berlin, 1847 - 1852. (*Hác-Xtơ-hau-den, A.* Nghiên cứu các quan hệ nội bộ, cuộc sống của dân chúng và đặc biệt là thể chế ở nông thôn nước Nga. Phần 1 - 2. Han-nô-vơ - Béc-lin, 1847 - 1852). - 458.
- Heffter, M. W.* Das Slawenthum. In: "Unterhaltende Belehrungen zur Förderung allgemeiner Bildung". Zehntes Bändchen. Leipzig, F.A. Brockhaus, 1852. (*Hép-tơ, M.V.* Môn Xla-vơ học. Trong cuốn: "Các cuộc tọa đàm giáo huấn để nâng cao trình độ giáo dục phổ thông". Quyển mười, Lai-pxích, Brốc-hau-dơ, Ph.A. xuất bản, 1852). - 32.
- Heffter, M.W.* Der Weltkampf der Deutschen und Slaven seit dem Ende des fünften Jahrhunderts nach christlicher Zeitrechnung, nach seinem Ursprunge, Verlaufe und nach seinen Folgen dargestellt. Hamburg und Gotha, 1847. (*Hép-tơ, M.V.* Cuộc đấu tranh thế giới của người Đức và người Xla-vơ từ cuối thế kỷ thứ năm theo lịch pháp Cơ đốc giáo; sự xuất hiện, phát triển và kết quả của cuộc đấu tranh đó. Hăm-buốc và Gơ-tơ, 1847). - 32, 35.
- Hegel, G.W.F.* Vorlesungen über die Geschichte der Philosophie; Werke, Bände XIII, XIV, XV, Berlin. 1833-1836 (*Hê-ghen, G.V.Ph.* Bài giảng về lịch sử triết học; Toàn tập, tập XIII, XIV, XV, Béc-lin, 1833-1836). - 347.
- Hegel, G.W.F.* Vorlesungen über die Naturphilosophie; Werke, Bd. VII. Berlin, 1842 (*Hê-ghen, G.V.Ph.* Bài giảng về triết học của tự nhiên; Toàn tập, t.VII. Béc-lin, 1842). - 427.
- Hegel, G.W.F.* Wissenschaft der Logik (*Hê-ghen, G.V.Ph.* Khoa học lô-gích). Xuất bản lần đầu gồm ba phần vào những năm 1812-1816 ở Nuyéc-béc-gơ. - 329, 345.
- Herder, J.G.* Ideen zur Philosophie der Geschichte der Menschheit. Theil 4, Carlsruhe, 1792 (*Héc-đơ, I.G.* Những khái niệm về triết học của lịch sử loài người. Phần 4. Các-lơ-xruê, 1792). - 29.
- Herrmann, E.* Beiträge zur Geschichte des russischen Reiches. Leipzig, 1843 (*Héc man, E.* Bàn về lịch sử nhà nước Nga. Lai-pxích, 1843). - 12.
- Heß, M.* Naturwissenschaft und Gesellschaftslehre (*Hét-xơ, M.* Tự nhiên và học thuyết về xã hội). Trong tạp chí: "Das Jahrhundert" số 1, 1857, tr.19-20. - 142.

- [*Holleben, H.*] Militairische Betrachtungen aus den Erfahrungeneines preußischen Offiziers. Berlin, 1838. (*Hô-lơ-ben, H.*) Những suy nghĩ về chiến tranh từ sự quan sát của mọi sĩ quan Phổ, Béc-lin, 1838). - 250.
- Hugo, V.* Napoléon le Petit. Londres, 1852 (*Huy-gô, V.* Na-pô-lê-ông Bé. Luân Đôn, 1852). - 356.
- Humboldt, A.* A Private letter to Marketing. Julius Froebel (*Hum-bôn, A.* Thư riêng gửi ngài I-u-li-út Phruê-ben). Trong báo: "New - York Daily Tribune" số 5335, ngày 27 tháng Năm 1858. - 425.
- James, W. The Naval history of Great Britain, from the declaration of war by France in 1793 to the accession of George IV (*Giêm-xơ, U.* Lịch sử hải quân Anh từ khi Pháp tuyên chiến năm 1793 đến khi Gioóc-giơ IV lên ngôi vua). Xuất bản lần đầu gồm năm tập ở Luân Đôn những năm 1822 - 1824. - 111.
- Jomini, A.* Vie politique et militaire de Napoléon, racontée par lui-même, au tribunal de César, d'Alexandre et de Frédéric. Tomes 1 - 4. Paris, 1827. (*Goo-mi-ni, A.* Tiểu sử Na-pô-lê-ông về mặt chính trị và quân sự do chính ông kể trước toà án của Xê-da, A-lếch-xan-đrô và Phri-đrich. Tập 1 - 4, Pa-ri, 1827). - 229-233, 381, 389.
- Jordan, J. Ch.* De originibus Slaucis. Opus chronologico-geographico-hisloricum ab antiquitate literis nota in seculum usque christianum decimum ex fontibus ipsis antiquis scriptorum tum Romanorum tum Graecorum et ex historiis variarum aliarum gentium ad res sla vicas illustrandas deductum. Tomi 2. Vindobon. 1745. (*I-oóc-đan, I.C.* Về nguồn gốc của người Xla-vơ. Sự kết hợp về mặt lịch sử - địa lý - niên đại học từ thời cổ được biết tới nhờ các tài liệu ghi chép cho đến thế kỷ thứ mười của kỷ nguyên Cơ đốc giáo; được soạn thảo trên cơ sở các bản gốc thời cổ của các nhà văn La Mã cũng như Hy Lạp và trên cơ sở các chứng cứ của các dân tộc khác nhau đã làm sáng tỏ các vấn đề Xla-vơ. 2 tập. Viên, 1745). - 31.
- Kant, I.* Kritik der Urtheilskraft. Berlin und Libau, 1790 (*Can-tơ, D.* Phê phán khả năng phán đoán. Béc-lin và Li-ba-va, 1790). - 743.
- Kapper, S.* Die Gesänge der Serben. Theile 1 - 2. Leipzig, 1852 (*Cáp-pơ, D.* Những bài hát cũ người Xéc-bi. Phần 1-2. Lai-pxích, 1852). - 36.
- [*Kapper, S.L.*] Die Serbische Bewegung in Südungarn. Ein Beitrag zur Geschichte der ungarischen Revolution. Berlin, 1851 ([*Cáp-pơ, D.*] Phong trào của người Xéc-bi ở Nam Hung-ga-ri. Bàn về lịch sử của cách mạng Hung-ga-ri. Béc-lin, 1851). - 36.

- Kapper, S.* Slavische Melodien. Leipzig, 1844 (*Cáp-pơ, D.* Giai điệu Xla-vơ. Lai-pxích, 1844). - 36.
- [*Kapper, S.*] Südslavische Wanderungen. Bände 1 - 2. Leipzig, 1851 ([*Cáp-pơ, D.*] Cuộc viễn du Nam Xla-vơ. Tập 1 - 2. Lai-pxích, 1851). - 36,46.
- Kinkel, G.* An unsere Leser (*Kin-ken, G.* Gửi bạn đọc của chúng tôi. Trong báo: "Hermann" số 26, ngày 2 tháng Bảy 1859. - 579.
- Kolatschek, A.* - xem [*Simon, L., Kolatschek, A., Meyen, E.*] Briefe aus Paris, der Schweiz und London.
- Kossuth, L. (Cô-sút, L.) Thư gửi Mác Ân-đam. Trong báo: "The Times" số 23428, ngày 4 tháng Mười 1859. - 789.
- [*La Guéronnière, L.*] L'Empereur Napoléon III et l'Italie. Paris, 1859 ([*La Ghê-rô-ni-e-rơ L.*] Hoàng đế Na-pô-lê-ông III và I-ta-li-a, Pa-ri, 1859). - 497.
- Lallerstedt, G.* La Scandinavie, ses craintes et ses espérances. Paris, 1856 (*Lan-léc-xtét, G.* Xcăng-đi-na-vơ, mối nguy hiểm và niềm hy vọng của nó. Pa-ri, 1856). - 121.
- La Marmora, A.Ph.* (*La Mác-mô-ra, A.Ph.*) Phát biểu tại Hạ nghị viện của Vương quốc Pi-ê-mông ngày 17 tháng Tư 1858. Trong báo: "The Times" số 22974, ngày 22 tháng Tư 1858. - 410.
- Landor, W.S.* To the editor of the Times (*Len-do, U.X.* Gửi Tổng biên tập báo "Times") Trong báo: "The Times" số 22943, ngày 17 tháng Ba 1858. - 384.
- [*Lassalle, F.*] Der italienische Krieg und die Aufgabe Preußens. Eine Stimme aus der Demokratie. Berlin, 1859 ([*Lát-xan, Ph*] Chiến tranh I-ta-li-a và những nhiệm vụ của Phổ. Tiếng nói trong giới dân chủ. Béc-lin, 1859). - 548, 558, 560, 570, 573, 775.
- Lassalle, F.* Die Philosophie Herakleitos des Dunklen von Ephesos. Nach einer neuen Sammlung seiner Bruchstücke und der Zeugnisse der Alten dargestellt. Bände 1-2. Berlin, 1858 (*Lát-xan, Ph.* Triết học của Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phê-dơ được trình bày theo tập trích đoạn mới từ các tác phẩm của ông và theo những chứng lý của tác giả cổ đại. Tập 1-2. Béc-lin, 1858). - 172, 302, 418, 510-512, 565, 696, 699, 715, 744.
- Lelevel, J.* Considérations sur l'étatpolitique de l'ancienne Pologne et sur l'histoire de son peuple. In: *Lelevel, J.* Histoire de Pologne. Tome 2. Paris - Lille, 1844 (*Lê-lê-ven, I.* Suy nghĩ về tình hình chính trị của nước Ba Lan cũ và lịch sử của dân tộc Ba Lan. Trong cuốn: "*Lê-lê-ven, I.* Lịch sử Ba Lan. T.2. Pa-ri-Lin-lơ, 1844). - 112, 140.

Leleven, J. Histoire de Pologne. Tomes 1-2. Paris - Lille, 1844 (*Lê-lê-ven, I.* Lịch sử Ba Lan. Tập 1-2. Pa-ri - Lin-lơ, 1844). - 112, 143.

Leo, H. Über Thomas Münzer (*Lê-ô, G.* Về Tô-mát Muyn-dơ). Trong báo: "Neue Preußische Zeitung", số 51, ngày 29 tháng Hai 1856. - 37.

Letters which passed between coun Gyllenborg, barons Gortz, Sparre, and others, relating to the design of raising a rebellion in His Majesty's dominions, to be supported by a force from Sweden. London, 1717 (Thư từ trao đổi giữa bá tước Gyllen-bóc, nam tước Guê-gơ, Xpa-rơ... về ý định phát động cuộc khởi nghĩa trong lãnh địa của họ, nơi đang bị các cánh quân Thụy Điển chiếm giữ. Luân Đôn, 1717). - 22.

[*Liebknecht, W.*] Politische Rundschau. - London ([*Líp-nêch, V.*] Bình luận chính trị. - Luân Đôn). Trong báo: "Das Volk" số 3, ngày 21 tháng Năm 1859. - 561.

Lied vom Heerszug Igors (Bài ca về cuộc hành quân của I-go). Xuất bản lần thứ hai bằng tiếng Đức, kèm theo báo tiếng Nga, ở Béc-lin năm 1854 do A. Bôn-tơ biên tập. - 29, 45, 52, 61.

Luther, M. Von Kauffshandlung und Wucher (1524). In: Der sechste Teil der Bücher des ehrnwirdigen Herrn Doctoris Martini Lutheri. Wittembergk, 1589 (*Lu-the, M.* Về thương nghiệp và nạn cho vay nặng lãi (1524). Trong cuốn: Phần thứ sáu những cuốn sách của ngài tiến sĩ đáng kính Mác-tin Lu-the. Vít-ten-béc, 1589). - 751.

Mac Adam, J. To the editor of the Times (*Mác A-đam, G.* Gửi Tổng biên tập báo "Times"). Trong báo "The Times" số 23431, ngày 7 tháng Mười 1859. - 789.

Machiavelli, N. Le Istorie Fiorentine (*Ma-ki-a-ven-li, N.* Lịch sử Phlô-ren-xi-a). Xuất bản lần đầu năm 1532 ở La Mã và Phlô-ren-xi. - 247.

[*Mackenzie, G.*] Truth is but truth, as it is timed, or Our ministry's present measures against the moscovites vindicated by plain and obvious reasons, tending to prove that it is no less the interest of our British trade, than that of our state, that the Czar be not suffered to retain a fleet, if needs must that he should [have] a sea port in the Baltick, the whole extracted from a representation made by His Majesty's orders, and given in to the Secretary of State by N. N. on his return hither from the Court of Moscovy, in August 1715. Humbly dedicated to the House of Commons. London, 1719 ([*Mác-ken-di, G.*] Chân lý là chân lý khi nó bộc lộ đúng lúc, hay là sự bảo vệ các biện pháp hiện nay của bộ chúng ta chống những người Mô-xô-vi bằng những chứng cứ giản đơn và rõ ràng có mục đích chứng minh rằng lợi ích của nền thương mại của chúng ta cũng như của nước Anh chúng ta đòi hỏi Nga

hoàng không được phép duy trì hạm đội nếu Nga hoàng buộc phải có cảng ở biển Bantich; tất cả những điều đó là phần trích từ báo cáo được chuẩn bị theo lệnh của Đức vua và do bộ trưởng ngoại giao N. N. đệ trình vào tháng Tám 1715 sau khi trở về Anh từ chuyến đi đến triều đình Mát-xcơ-va. Đã trình lên Hạ nghị viện, Luân Đôn, 1719). - 20.

Maclaren, J. Sketch of the history of the currency: comprising a brief, review of the opinions of the most eminent writers on the subject. London, 1858. (*Ma-cla-ren, Gi.* Khảo luận về lịch sử các phương tiện lưu thông với nhận xét ngắn theo các quan điểm của các tác giả nổi tiếng nhất về vấn đề này. Luân Đôn, 1858). - 417.

Mazzini, G. The European coup d'état (*Mát-di-ni, G.* Cuộc chính biến ở châu Âu). Trong báo: "Times" số 23381, ngày 10 tháng Tám 1859. - 61.

Mazzini, G. La Guerra (*Mát-di-ni, G.* Chiến tranh). Trong báo: "Pensiero ed Azione", ngày 16 tháng Năm 1859. - 563, 566.

Meißner, A. Heinrich Heine. Erinnerungen. Hamburg, 1856 (*Mai-xơ, A.* Hen-rích Hai-nơ. Hồi ký. Hăm-buốc, 1856). - 95.

Mémoire présenté à sa majesté Britannique, par Monsieur Wesselowsky, ministre de sa majesté czarienne. London, 1717 (Bị vong lục của Ngài Vê-xê-lốp-xki, bộ trưởng của hoàng đế Nga, trình lên vua Anh. Luân Đôn, 1717). - 20.

Mémoires de Frédérique Sophie Wilhelmine, margrave de bareith, soeur de Frédéric le Grand, dequí l'année 1706 jusqu' à 1742, écrits de sa main (Hồi ký của Phri-đê-rích Xô-phi-a Vin-hem-mi-na, nữ hầu tước Bai-cây, em gái Phri-đrich Đại đế, có liên quan đến những năm 1706-1742 và do chính bà viết). Xuất bản lần đầu thành hai tập đoàn vào năm 1810 ở Bra-un-sbéc-gơ. - 23.

Meyen, E. - xem [*Simon, L., Kolatschek, A., Meyen, E.*] Briefe aus Paris, der Schweiz und London.

[*Meyen, E.*] Oesterreich und Deutschland ([*Mây-en, E.*] Áo và Đức). Trong báo: "Der Freischütz" các số 55, 56, ngày 7 và 10 tháng Năm 1859. - 548.

[*Meyen, E.*] Der Proceß Carl Vogt's gegen die Augsburg'sche Allgemeine Zeitung ([*Mây-en, Ê.*] Vụ án Các Phô-gơ chống báo "Allgemeine Zeitung"). Trong báo: "Der Freischütz" số 132, ngày 3 tháng Mười một 1859. - 639, 797, 799.

Meyhew, H. Symptoms of being a confirmed old bachelor (*Mây-hiu, H.* Những triệu chứng của một người có tuổi tôn thờ chủ nghĩa độc thân). Trong báo: "Illustrated London New", phụ trương cho số 836, ngày 20 tháng Chạp 1856. - 121.

Mieroslawski, L. De la nationalité polonaise dans l'équilibre européen. Paris, 1856 (*Mie-rót-xláp-xki, L.* Về dân tộc Ba Lan trong hệ thống cân bằng châu Âu. Pa-ri, 1856). - 103, 106, 112, 121, 140, 142.

Miklosich, F. Vergleichende Grammatik der Slawischen Sprachen. Bd. I: Vegleichede Lautlehre der slawischen Sprachen. Wien 1852; Bd. III: Vergleichende Formenlehre der slawischen Sprachen. Wien, 1856 (*Mi-clô-sich, Ph.* Ngữ pháp so sánh của các ngôn ngữ Xla-vơ. Tập I: Lý thuyết so sánh về âm thanh trong các ngôn ngữ Xla-vơ. Viên 1852; tập III: Lý thuyết so sánh về các hình thái trong ngôn ngữ Xla-vơ. Viên, 1856). Tập thứ hai xuất bản năm 1875. - 745.

Mommsen, Th. Römische Geschichte. Bände 1-3. Leipzig - Berlin, 1854-1856 (Môm - den, T. Lịch sử La Mã. Tập 1-3. Lai-pxích - Béc-lin, 1854-1856). - 170, 391.

Muralt, Ed. Essai de chronographie Byzantine pour servir à l'examen des annales du Bas-Empire et particulièrement des chronographes slavons de 395 à 1057. St. Petersbourg, 1855 (*Mu-ran-to, E.* Thử bản về văn tự Vi-dăng-xơ để nghiên cứu biên niên sử để chế thời suy vong, cụ thể là văn tự của người Xla-vơ từ năm 395 đến 1057. Xanh - Pê-téc-bua, 1855). - 12.

Müffling. Passages from my life; together with memoirs of the campaign of 1813 and 1814. London, 1853 (Muy-phơ-linh. Những sự việc trong đời tôi, còn là hồi ký về chiến dịch năm 1813 và 1814. Luân Đôn, 1853). - 226, 236, 263.

Napier, W.F.P. History of the war in the Peninsula and in the south of France From the year 1807 to the year 1814. Volumes I-VI, London, 1828 - 1840 (Nây - pta, U.Ph.P. Lịch sử cuộc đấu tranh trên bán đảo Pi-rê-nê và ở miền Nam nước Pháp từ năm 1807 đến năm 1814. Tập I-VI. Luân Đôn, 1828-1840). - 379.

New American Cyclopaedia, A popular dictionary of general knowledge. Edited by George Ripley, and Charles A. Dana. In 16 volumes. New-York, 1858 - 1863. (Bách khoa thư mới của Mỹ. Từ điển phổ thông các kiến thức chung do Giáo-giờ Ri-Pli và Sác-lơ A. Đa-na xuất bản, gồm 16 tập, Niu Oóc, 1858 - 1863). - 163, 164, 181, 198, 214, 238, 259, 285, 316, 350, 364, 379, 447.

The Northern Crisis. Or impartial reflections on the policies of the Czar. Occasioned by mynheer von Stocken's Reasons for delaying the descent upon Schonen. A true copy of which is prefix'd, verbally translates, after the tenour of that in the German Secretary's office in Copenhagen, October 10. 1716. London, 1716. (Cuộc khủng hoảng phương Bắc hay là Lập luận công bằng về đường lối của Nga hoàng mà nguyên cơ cho lập luận đó là điều giải thích của ngài Phôn Stóc-ken về việc tri

hoãn đổ bộ quân lên Sô-nen; bản dịch chính xác của bản sao đúng đắn tài liệu được sao chụp ở đại sứ quán Đức ở Cô-pen-ha-ghen ngày 10 tháng Mười 1716). - 21.

Oersted, A.S. Af mit livs og min tids historie. Volumes 1 - 4. Copenhagen, 1851 - 1857 (*Éc-xtét, A.X.* Đôi điều về lịch sử đời tôi và thời đại của tôi. Tập 1 - 4. Cô-pen-ha-ghen, 1851 - 1857). - 177.

Palmerston.J. (*Pan-móc-xton, G.*) Phát biểu tại Hạ nghị viện ngày 17 tháng Ba 1857. Trong báo: "The Times" số 22631, ngày 18 tháng Ba 1857, tr.6 - 87. - 143.

Parish, H.H. The Diplomatic history of the monarchy of Grece, from the year 1830, showing the transfer to Russia of the mortgage held by British capitalists over its property and revenues. London. 1838. (Pa-ri-sơ, H. Kh. Lịch sử ngoại giao của chế độ quân chủ Hy Lạp từ năm 1830 đang chứng tỏ bước chuyển từ chế độ sở hữu và thu nhập của chế độ đó đang nằm trong tay các nhà tư bản Anh sang tay nước Nga, Luân Đôn, 1838). - 161.

Patkul, J.R. Berichte an das Zaarische Cabinet in Moscau, von seinem Gesandtschafts-Posten bei August II. Könige von Polen. Theile I-III. Berlin, 1792 - 1797. (Pat-cun, I.R. Báo cáo gửi nội các Nga hoàng ở Mát-xcơ-va do nữ công sứ của hoàng gia ở bên cạnh vua Ba Lan Au-gu-xơ II. Phần I - III. Béc-lin, 1792 - 1797). - 584.

[*Petersen, N.*] Feierstuden-Arbeit eines Arbeiters ([*Pê-téc-xen, N.*] Cuốn sách do một công nhân viết trong những giờ phút rảnh rỗi). Trong báo "Das Volk" số 8 - 10, 12 và 16; ngày 25 tháng Sáu, 2, 9 và 23 tháng Bảy và 20 tháng Tám 1859. - 592.

[*Petty, W.*] A Treatise of taxes and contributions. London, 1667 [*Pét-ti, U.*] Điều ước về thuế và thu thuế. Luân Đôn, 1667). - 399.

Pieper, W. The Coup d'état in Spain (*Pi-pơ, V.* Cuộc chính biến ở Tây Ban Nha). Trong báo: "The People's Paper" số 221 ngày 26 tháng Bảy 1856. - 91.

Prière d'Adalbert. In: *Eichhoff, F.G.* Histoire de la langue et de la littérature des slaves, russes, serbes, bohèmes, polonais et lettons, considérées dans leur origine indienne, leurs anciens monuments, et leur état présent. Paris, 1839, p.292 - 295. (Lời khấn cầu của A-đan-béc. Trong cuốn: *Ai-xơ-hốp, Ph.G.* Lịch sử ngôn ngữ và văn học của người Xla-vơ: người Nga, người Xéc-bi, người Séc, người Ba Lan và người Lát-vi-a được nghiên cứu dưới quan điểm nguồn gốc Ấn Độ của họ, di tích văn hoá cổ đại và tình trạng hiện tại của họ. Pa-ri, 1839, tr.292 - 295). - 36.

Proudhon, P.J. Handbuch des Börsen-Speculanten. Hannover, 1857 (*Pru-đông, P.G.* Sách chỉ dẫn cho người đầu cơ trên thị trường chứng khoán. Han-nô-vơ, 1857). - 120.

Proudhon, P.J. Manuel du spéculateur à la bourse. Paris, 1857 (*Pru-đông, P.G.* Sách chỉ dẫn cho người đầu cơ trên thị trường chứng khoán. Pa-ri, 1857). - 120, 142.

Proudhon, P.J. Système des contradictions économiques, ou Philosophie de la misère. Tomes I-II. Pa-ris, 1846 (*Pru-đông, P.G.* Hệ thống các mâu thuẫn kinh tế, hay là triết học của sự khốn cùng. Tập I - II. Pa-ri, 1846). - 120.

[*Pulszky, F.*] (*[Pun-xki, Ph.]*) Bài báo, đăng trong: From Our Own Correspondent. London. April 23, 1858 (của đặc phái viên của bản báo, Luân Đôn, ngày 23 tháng Tư 1858). Trong báo: "New - York Daily Tribune" số 5319, ngày 8 tháng Năm 1858. - 418.

[*Pulszky, F.*] (*[Pun-xki, ph.]*) Bài báo đăng trong: From Our Own Correspondent. Aug. 7, 1859 (của đặc phái viên của bản báo. Ngày 7 tháng Tám 1859). Trong báo: "New - York Daily Tribune" số 5720, ngày 23 tháng Tám 1859. - 625-627, 781, 787.

[*Pulszky, F.*] (*[Pun-xki, Ph.]*) Bài báo, đăng trong From Our Own Correspondent. London, Oct 11 (của đặc phái viên của bản báo. Luân Đôn, ngày 11 tháng Mười). Trong báo: "New - York Daily Tribune" No 5775, ngày 26 tháng Mười 1859. - 641.

Pyat, F., Besson and Talandier, A. Letter to the Barliament and press (*Pi-a, Ph., Be-xon và Talandi-ê, A.* Thư gửi nghị viện và báo chí). Công bố bằng tiếng Pháp tháng Hai 1858 ở Luân Đôn. - 368.

Pyat, F. Lettre à la Reine (*Pi-a, Ph.* Thư gửi nữ hoàng). Trong báo: "L'Homme" số 45, ngày 10 tháng Mười 1855. - 61.

Pyat, F. Lettre au jury. Défense de la lettre au parlenment et à là presse. Londré, 1858 (*Pi-a, Ph.* Thư gửi toà hội thẩm. Đề bảo vệ bức thư gửi nghị viện và báo chí. Luân Đôn, 1858). - 447, 457.

Quetelet, A. Sur l'homme et le développement de ses facultés, ou Essai de physique sociale. Tomes I - II. Paris, 1835 (*Kê-tơ-lê, A.* Bàn về con người và về sự phát triển khả năng của nó, hay là Thử bản về mặt lý học của xã hội. Tập I - II. Pa-ri, 1835). - 705.

Real-Encyclopädie der classischen Alterthumswissenschaft in alphabetischer Ordnung. Von dem Herausgeber August Pauly. Bände 2 - 6, Stuttgart, 1842 - 1852. (Bách khoa thư hiện thực thời cổ đại cổ điển sắp xếp theo bảng chữ cái. Dưới sự chủ

biên của Au-gu-xơ Pau-li. Tập 2 - 6. Stút-gát, 1842 - 1852). Tập thứ nhất (có 2 phần) xuất bản năm 1864 và 1866. - 198, 248.

Ricardo, D. On the principles of political economy and taxation. Third edition. London, 1821. (*Ri-các-đô, D.* Nguyên lý của khoa kinh tế chính trị và việc đánh thuế. Xuất bản lần thứ ba, Luân Đôn, 1821). - 378, 399.

Robert, C. Le monde slave; son passé, son état présent et son avenir. Tomes 1 - 2. Paris, 1852. (Rô-be, X. thế giới Xla-vơ, quá khứ, hiện tại và tương lai của nó. Tập 1 - 2 Pa-ri, 1852). - 33.

Robert, C. Les slaves de Turquie; serbes, monténégrins, bosniaques, albanais et bulgares; leurs ressources, leurs tendances et leurs progrès politiques. Edition de 1844 précédée d'une introduction nouvelle sur la situation de ces peuples pendant et depuis leurs insurrections de 1849 à 1851. Tomes I - II. Paris, 1852. (Rô-be, X. Người Xla-vơ ở Thổ Nhĩ Kỳ: Người Xéc-bi, người Tréc-nô-gô-ri, người Bô-xni-a, người An-ba-ni, và người Bun-ga-ri, những khả năng, khuynh hướng và sự tiến bộ về chính trị của họ. Xuất bản năm 1844 kèm theo phần dẫn luận mới về tình cảnh các dân tộc đó trong và sau cuộc khởi nghĩa những năm 1849 - 1851 của họ. Tập I - II. Pa-ri, 1852). - 33, 36.

Ruge, A. Der Gest unserer Zeit; zum Neujahrsgruß (*Ru-gơ, A.* Tinh thần của thời đại chúng ta, lời chúc mừng năm mới). Trong tạp chí: "Des Jahrhundert" số 1, 1857, tr.13 - 18. - 142.

Ruge, A. Jagden und tiergeschichte für Kinder. London, 156 (*Ru-gơ, A.* Những câu chuyện của người đi săn dành cho trẻ em, Luân Đôn, 1856). - 103.

Ruge, A. Idealismus und Realismus im Reich des Ideals. Als Vorläufer zu Schiller's hundertjährigem Geburtstage (*Ru-gơ, A.* Chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa hiện thực trong vương quốc của lý tưởng. Gặp gỡ kỷ niệm 100 năm ngày sinh Si-lơ). Trong tạp chí: "Deutsches Museum" số 14 và 19; ngày 1 tháng Tư và 6 tháng Năm 1858. - 470.

Ruge, A. Nach dem Kriege, vor der Entscheidung. IV (*Ru-gơ, A.* Sau chiến tranh, trước quyết định. IV). Trong tạp chí: "Das Jahrhundert" số 1, 1857, tr. 1-6. - 104.

Ruge, A. Die neue Welt. Ein Trauerspiel in fünf Aüfzugen. Mit einem Vorspiel: Goethe's Ankunft in Walhalla. Leipzig, 1856 (*Ru-gơ, A.* Hoà bình mới. Bi kịch 5 màn. Khởi đầu: chuyến đi của Gơ-tơ đến Van-gan-la. Lai-pxích, 1856). - 74.

[Russell, W.H.] The Capture of Lucknow ([Rôt-xen, U.H.] Chiếm đóng Lác-nau). Trong báo: "The Times" số 22972, ngày 20 tháng Tư 1858. - 409.

Rüstow, W. Geschichte der Infanteria. Bände I - II. Gotha, 1857 - 1858 (*Ruy-xiốp*, V. Lịch sử bộ binh. T.I - II. Gô-ta, 1857 - 1858). - 596.

Rüstow, W. Heerwesen und Kriegsführung C. Julius Cäsars. Gotha, 1855 (*Ruy-xốp*, V. Binh nghiệp và nghệ thuật chỉ huy của G.Giu-li-út Xê-da. gô-ta, 1885). - 172, 190, 198, 321.

Sandwith, H.A. Narrative of the siege of Kars and of the six months' resistance by the turkish garrison under general Williams to the Russian army: together with a narrative of travels and adventures in Armenia and Lazistan; with remarks on the present state of Turkey. London, 1856, (*Xan-vít*, H. Chuyện kể về cuộc phong toả Các-xơ và sáu mươi tháng quân đồn trú Thổ Nhĩ Kỳ dưới sự chỉ huy của tướng Uy-li-am-xơ chống lại quân Nga, và cả về cuộc du lịch và các chuyến phiêu lưu ở Ác-mê-ni-a và La-di-xtan; kèm theo những nhận xét về tình hình hiện nay ở Thổ Nhĩ Kỳ, Luân Đôn, 1856). - 39, 46, 57.

Schaffarik, P.J. Geschichte der slawischen's Sprache und Literatur nach allen Mundarten. Ofen, 1826. (*Sa-pha-richs*, P.G. Lịch sử các ngôn ngữ và văn học Xla-vơ trong tất cả các thổ ngữ. Ô-phen, 1826). - 29, 35.

Schlosser, Fr. Chr. Zur Beurtheilung Napoleon's und seiner neusten Tadler und Lobredner, besonders in Beziehung auf die Zeit von 1800 - 1813. In drei Abtheilungen. Frankfurt am Main, 1832 - 1835. (*Slót-xơ*, Ph.C. Về tính cách của Na-pô-lê-ông và của những kẻ phê phán và tán dương hiện nay của ông, đặc biệt là trong thời kỳ từ 1800 đến 1813. Gồm 3 phần. Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, 1832 - 1835). - 223.

Schlözer, A.L. Allgemeine Nordische Geschichte. In: "Fortsetzung der Allgemeinen Welthistorie durch eine Gesellschaft von Gelehrten in Deutschland und England ausgefertigt". Ein und dretzigster. Theil. Verfasset von August Ludwig Schlözer. Halle, 1771. (*Slô-xe-rơ*, A.L. Thông sử phổ miền Bắc. Trong sách: "Tiếp tục lịch sử toàn thế giới, do Hội các nhà bác học ở Đức và Anh chuẩn bị". Phần ba mươi mốt do Au-gu-xtơ Lút-vích Slô-xe-rơ viết. Ha-lơ, 1771). - 30, 31.

Schlözer, A.L. Hectrop, Russische Annalen In Ihrer Slavonischen Grundsprache verglichen, überseßt und erklärt. Theile 1 - 2. Göttingen, 1802. (*Slô-xe-rơ*, A.L. Hectop. Biên niên sử của người Nga trong các văn bản thực sự Xla-vơ của họ đã được đối chiếu, biên dịch và thuyết minh. Phần 1 - 2. Gôt-tinh-ghen, 1802). - 31.

Schlözer, A.L. Vorschlag das Russische vollkommen richtig und genau mit lateinischer Schrift, auszudrücken. In: *Schlözer, A.L. Hecto. Russische Annalen in ihrer Slavonischen Grundsprache verglichen, überseßt und erklärt. Zweiter Teil. Göttingen, 1802, S. 321 - 340* (*Slô-se-rơ*, A.L. Dự thảo việc chuyển đổi một cách hoàn toàn chính xác và đúng đắn tiếng Nga bằng bộ chữ la-tinh. Trong cuốn: *Slô-xe-rơ* A.L. Hector. Biên niên của người Nga trong các văn bản thực sự Xla-vơ của họ đã được đối chiếu, biên dịch và thuyết minh. Phần hai, Gôt-tinh-ghen, 1802, tr.321-340). - 31.

Schnurrer, Ch.F. Slavischer Bücherdruck in Württemberg im 16 Jahrhundert. Ein litterarischer Bericht. Tübingen, 1799. (*Snu-rơ*, C.Ph. Ngành in sách ở Vuyéc-tem-béc trong thế kỷ XVI. Báo cáo về sách báo Tuy-bin-ghen, 1799). - 14.

[Schramm, R.] [*Sram, P.*] Bài báo đăng: Ostende, 31. August (Ô-xten-đơ, ngày 31 tháng Tám). Trong báo: "Hermann" số 36, ngày 10 tháng Chín 1859. - 622.

Siler, S. Kaspar Hauser, der Thronerbe Badens (*Dai-lơ*, X. Ca-xpa Hau-đơ, người kế tục ngôi vua Ba-đen). Xuất bản lần thứ nhất ở Xuy-rích năm 1840. - 26, 39.

Senior, N.W. Letters on the factory act as it affects the cotton manufacture, adressed to the right honourable the president of the board of trade. To which are appended, a letter to Marketing. Senior from Leonhard Horner, and mi-utes of a conversation between Mr. Edmund Ashworth, Mr. Thomson and Mr. Senior. London, 1837. (*Xê-ni-o*, N.U. Những bức thư nói về ảnh hưởng của đạo luật công xưởng đối với công nghiệp bông gửi bộ trưởng Bộ thương mại đáng kính. Có kèm thêm bức thư của Lê-ô-nác Hoóc-nơ gửi ngài Xê-ni-o và bản ghi cuộc trao đổi giữa ngài Ét-mun-đơ, A-su-oóc, ngài Tôm-xơn và ngài Xê-ni-o. Luân Đôn, 1837). - 376.

Siborne, W. War in France and Belgium. 1815. London, 1848 (*Xi-bóc-nơ*, U. chiến tranh ở Pháp và Bỉ. 1815. Luân Đôn, 1848). - 381.

Simon, L. Aus dem Exil. Bände 1 - 2. Gießen, 1855 (Xi-môn, L. Cảnh đi đày. Tập 1 - 2 Ghi-xen, 1855). - 86, 88.

[Simon, L., Kolatschek, A., Meyen, E.] Briefe aus Paris, der Schweiz und London [(*Xi-môn*, L., *Cô-lát-chếch*, A., *Mây-en*, E.) Những bức thư gửi từ Pa-ri, Thụy sĩ và Luân Đôn]. Trong tạp chí: "Das Jahrhundert" số 1, 1857, tr.7 - 13. - 142.

Slawismus und Pseudomagyarismus, Vom aller Mensche Freunde, nur der Pseudomagyaren Feinde. Leipzig, 1842. (Ngành Xla-vơ học và giả danh Ma-đi-a học. Bạn của mọi người nhưng kẻ thù của người Ma-đi-a giả danh, viết. Lai-pxích, 1842). - 36.

Smith, A. An Inquiry into the nature and causes of the wealth of nations. (*Xmit, A.* Nghiên cứu về bản chất và các nguyên nhân giàu có của các dân tộc). Xuất bản lần đầu năm 1776 ở Luân Đôn. - 378.

Steuart, J. An Inquiry, into the principles of political economy being an Essay on the science of domestic policy in free nations. Dublin, 1770. (*Xtiu-át, Gi.* Nghiên cứu về những nguyên lý của khoa kinh tế chính trị hay là khảo luận về khoa học của chính sách đối nội trong các nước tự do. Đu-blin, 1770). - 399.

Stocqueler, J.H. The Military encyclopaedia. Technical, Biographical... London, 1853. (*Xtóc-cơ-lê, G.H.* Bách khoa thư quân sự. Kỹ thuật, tiểu sử... Luân Đôn, 1853). - 183.

Stritter, J.G. Geschichte der slaven vom Jahr 495 bis 1222, aus den Byzantinern vollständig beschrieben. In: "Fortsetzung der Allgemeinen Welthistorie durch eine Gesellschaft von Gelehrten in Deutschland und England ausgefertiget". Ein und dreißigster Theil. Verfasset von August Ludwig Scholözer. Halle, 171. (*Sto-ri-tơ, I. G.* Lịch sử người Xla-vơ từ năm 495 đến 1222, được biên soạn hoàn toàn từ những cứ liệu Bi-dăng-xơ. Trong cuốn: "Tiếp tục lịch sử toàn thế giới, do Hội các nhà bác học ở Đức và Anh chuẩn bị". Phần thứ ba mươi một do Au-gu-xơ Lút-vích Slô-xe-rơ viết. Ha-lơ, 1771). - 30.

Stritter, J.G. Memoriae populorum, olim ad Danubium, Pontum Euxinum, Paludem maetidem, Caucasum, maré Caspium, et inde magis ad septemtriones incolentium, e scriptoribus historiae Byzantinae erutae et digestae. Tomus II. St-Petersburg, 1774. (*Sto-ri-tơ, I.G.* Các di sản văn hoá của các dân tộc trước kia đã sống trên bờ sông Đa-nuýp, Hắc Hải, biển A-dốp, Cáp-ca-dơ, biển Ca-xpiên và phía Bắc các nơi đó, đã được tìm kiếm từ các tác phẩm về lịch sử Bi-dăng-xơ và được I-ô-han Gôt-hem-phơ Stơ-ri-tơ khôi thảo. Tập II. Xanh - Pê-téc-bua, 1774). - 31.

[*Struve, G.*] Bildung macht frei! ([*Sto-ru-vê, G.*] Giáo dục đem lại tự do!). Trong báo: "Die New Zeit" số 22, ngày 27 tháng Mười một 1858. 474.

[*Stur, L.*] Die Beschwerden und Klagen der Slaven in Ungarn über die gesetzwidrigen Uebergriffe der Magyaren. Vorgetragen von einem ungarischen Slaven. Leipzig, 1843. ([*Stu-ơ, L.*] Những lời phản kháng và phàn nàn của người Xla-vơ ở Hung-ga-ri đối với những sự xâm nhập phi luật pháp của người Ma-đi-a. Do một người Xla-vơ ở Hung-ga-ri viết. Lai-pích, 1843). - 36.

Tagebuch des russisch-keiserlichen Generalfeldmarschalls. B. Ch. Grafen von Münnich über den Ersten Feldzug des in den Jahren 1735-1739 geführten Russisch - türkischen Krieges. In: *Herrmann, E.* Beiträge zur Geschichte des russischen Reiches. Leipzig,

1843. (Nhật ký của B.C., bá tước Phôn Mu-ních, nguyên soái của hoàng đế Nga, về cuộc hành quân đầu tiên trong cuộc chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ 1735 - 1739. Trong sách: *Héc-man, E.* Về lịch sử của nhà nước Nga, Lai-pích, 1843). 21.

Tagebuch Peters des Großen Vom Jahre 1698 bis zum Schlusse des Neustädter Friedens aus dem Russischem Originale übersetzt so nach denen im Archive befindlichen und von Seiner Kayserlichen Majestät eigenhändigen ergänzten Handschriften gedrückt worden. Berlin und Leipzig, 1773. (Nhật ký của Pi-ôt Đại đế từ năm 1698 đến khi ký kết Hoà ước Nai-stát được dịch từ nguyên bản tiếng Nga và được in theo bản gốc lưu giữ ở cơ quan lưu trữ và bản bổ sung bởi chính tay hoàng đế. Béc-lin và Lai-pích, 1773). - 21.

Talvi. Volkslieder der Serben. Metrisch übersetzt und historisch eingeleitet. (Tan-vi. Các bài dân ca của người Xéc-bi. Được dịch theo niêm luật và cung cấp những kiến thức lịch sử phổ thông). Xuất bản lần đầu gồm 2 tập những năm 1825 - 1826 ở Ha-lơ. - 36, 45.

Taube, F.W. Historische und geographische Beschreibung des Königreiches Slavonien und des Herzogthumes Syrmien, sowohl nach inrer natürlichen Beschaffenheit, als auch nach ihrer ißigen Verfassung und neuen Einrichtung in kirchlichen, bürgerlichen und militärischen Dingen. I Buch, Leipzig, 1777. (*Tau-bê, Ph.V.* Sự mô tả về mặt lịch sử và địa lý của Vương quốc Xla-vô-ni và Công quốc Xiéc-mi đối với tài sản thiên nhiên của họ cũng như đối với cơ chế nhà nước hiện nay của họ và điều mới nảy sinh trong giáo hội, trong hoạt động công dân và quân sự. Quyển I, Lai-pích, 1777). - 30.

Theyls, W. Mémoires pour servir à l'histoire de Charles XII le roi de Suède. Leyde, 1722. (Tây-xơ, V. Hồi ký làm sáng tỏ câu chuyện về vua Thụy Điển Sác-lơ XII. Lai-đen, 1722). - 584.

Thiersch, F. De L'état actuel de la Grèce et des moyeus d'arriver à sa restauration. Volumes 1-2. Leipzig, 1833-1835 (*Ti-ơ-sơ, Ph.* Tình hình hiện nay của Hy Lạp và các biện pháp để phục hưng nó. Tập 1-2. Lai-pích, 1833-1835). - 161.

Tooke, Th., Newmarch, W.A. History of prices, and of the state of the circulation, during the nine years 1848-1856. In two volumes; forming the fifth and sixth volumes of the history of prices from 1792 to the present time. London, 1857 (*Tu-cơ, T., Niu-mác, U.* Lịch sử giá cả và tình hình lưu thông trong chín năm từ năm 1848 đến 1855. Gồm hai tập, được tập hợp thành tập năm và sáu của tác phẩm về lịch

sử giá cả trong thời kỳ từ năm 1772 đến thời hiện nay. Luân Đôn, 1857). - 137, 169.

Trübner, N. Bibliographical guide to American literature. A classed list of books, published in the United States of America during the last forty years. With bibliographical introduction, notes, and alphabetical index, London, 1859 (*Tơ-ruýp-nơ*, N. Bảng thư mục sách báo Mỹ. Danh mục sắp xếp có hệ thống các sách xuất bản ở Mỹ trong bốn mươi năm gần đây. Kèm theo phần khái luận về thư mục học, các ghi chú và bảng chữ cái, Luân Đôn, 1859). - 517.

Tucker's Political Fly-Sheets cacs soos 1-12. London, 1853-1854, 1855 (Những bài văn đã kích về chính trị của Ta-cơ các số 1-12. Luân Đôn, 1853-1854 và 1855). - 147, 149.

Türr. I. To the Editor of the "Presse d'Orient" (*Tuy-rơ, I.* Thư gửi Tổng biên tập báo "Presse d' Orient"). Trong báo: "The Free Press" t.VI, số 18, ngày 30 tháng Bảy 1858. - 423, 427.

Unterhaltende Belehrungen zur Förderung allgemeiner Bildung. 1-27 Bändchen. Leipzig, Brockhaus, 1851-1856 (Cuộc toạ đàm mang tính giáo huấn để nâng cao giáo dục phổ thông. 1-28 cuốn nhỏ. Lai-pxích, Bróc-hau-dơ, 1851-1856). - 33.

Urquhart, D. Diplomatic transactions in Central Asia, from 1834 to 1839. London, 1841 (*Uốc-các-tơ, Đ.* Các cuộc đàm phán ngoại giao ở Trung Á từ năm 1834 đến 1839. Luân Đôn, 1841). - 161.

Urquhart, D. Familiar words. London, 1855 (*Uốc-các-tơ, Đ.* Lời nói hữu hảo. Luân Đôn, 1855). - 399.

Vischer, F. Th. Aesthetik oder Wissenschaft des Schönen. Zum Gebrauche für Vorlesungen. Bände 1-4 (Theile 1-3). Reutlingen und Leipzig, Stuttgart, 1846-1858 (*Phi-sơ, Ph.T.* Thẩm mỹ học hay là Khoa học về cái đẹp. Dùng làm bài giảng. Tập 1 - 4 (Phần 1 - 3). Rôi-tlinh-ghen và Lai-pxích, Stút-gát, 1846-1858). - 701.

Victoire de Zaboï. In: *Eichhoff, F.G.* Histoire de la langue et de la littérature des slaves, russes, serbes, bohèmes, polonais et lettons, considérées dans leur origine indienne, leurs anciens monuments, et leur état présent. Paris, 1839, p.273-291 (Chiến thắng Da-bôi. Trong cuốn: *Ai-sơ-hốp, Ph.G.* Lịch sử ngôn ngữ và văn học của người Xla-vơ: người Nga, người Xéc-bi, người Séc, người Ba Lan và người Lát-vi-a được nghiên cứu dưới quan điểm nguồn gốc Ấn Độ của họ, di tích văn hoá cổ đại và tình trạng hiện đại của họ. Pa-ri, 1839, tr.273-291). - 34.

Vogt, C. Studien zur gegenwärtigen Lage Europas. Genf und Bern, 1859 (*Phô-gơ, C.* Nghiên cứu về tình hình hiện nay của châu Âu. Giơ-ne-vơ và Béc-nơ, 1859). - 548.

[*Vogt, C.*] Zur Warnung (*[Phô-gơ, C.]* Sự phòng ngừa). Trong báo: "Schweizer Handels-Courier", phụ trương cho số 150, ngày 2 tháng Sáu 1858. - 568, 664, 801, 814.

Voigt, J. Geschichte Preussens von den ältesten Zeiten bis zum Untergange der Herrschaft des deutschen Ordents. (*Phô-gơ, I.* Lịch sử nước Phổ từ thời cổ đến lúc suy sụp của sự thống trị của dòng đạo đức). Xuất bản lần đầu gồm năm tập ở Khuê-ních-xbéc năm 1827. - 31.

Wachsmuch, W. Hellenische Alterthumskunde aus dem Gesichtspunkte des Staats. (*Vắc-xmút, V.* Thời cổ En-lin xét theo quan điểm nhà nước). Xuất bản lần đầu thành hai tập ở Han-lơ những năm 1826 - 1830. - 345.

Walewski, A. (Va-lép-xki, A.) Diễn văn tại phiên họp toàn thể của Đại hội hoà bình Pa-ri ngày 8 tháng Tư 1856. Trong báo: "The Times" số 22352, ngày 26 tháng Tư 1856, Count Walewski Upon the state of Europe (Bá tước Va-lép-xki nói về tình hình ở châu Âu). - 66.

Wilks, W. Palmerston in three epochs: a comparison of facts with opinions. London, 1854 (*Uyn-xơ, O.* Pan-móc-xton trong ba thời kỳ: so sánh các sự kiện với các lời phát biểu. Luân Đôn, 1857). - 149, 155.

Wuk Stephanovich (Wolf Stephansohn), *Karadgich.* Serbische Hochzeitslieder. Metrisch in's Deutsche übersetzt und von einer Einleitung begleitet von E. Eugen Wesely. Pest, 1826. (*Vúc Xtê-pha-nô-vích* (Vôn-phơ Xtê-phan-dôn), *Ca-rát-dich.* Những bài hát trong lễ cưới của người Xéc-bi. Được dịch theo niêm luật sang tiếng Đức và có phần dẫn luận của Ô-gien Vê-de-ly. Pét, 1826). - 36.

Wuk's stephanwoitsch kleine Serbische Grammatik verdeutscht und mit einer Vorrede von Jacob Grimm. Nebst Bemerkungen über die neueste Auffassung langer Heldenlieder aus dem Munde des Serbischen Voks, und der Uebersicht des merkwürdigsten jener Lieder von Johann Severin Vater (Ngữ pháp Xéc-bi sơ giản của Vúc Xtê-pha-nô-vích, do I-a-cốp Grim dịch sang tiếng Đức và viết lời nói đầu; cùng với những nhận xét đối với các chú giải mới nhất về các trường ca anh hùng được truyền miệng của nhân dân Xéc-bi và lời mô tả về bài ca tuyệt vời nhất trong các bài ca đó do cha I-ô-han Xê-vô-rin biên soạn). Xuất bản lần đầu năm 1824 ở Lai-pxích và Béc-lin. - 45.

Wurm, Ch.F. Diplomatische Geschichte der Orientalischen Frage. Leipzig, 1858
(*Vuốc-mơ, Ch.Ph.* Lịch sử ngoại giao về vấn đề phương Đông. Lai-pxích, 1858).-543.

CÁC VĂN KIẾN

Công văn khản của công tước Goóc-sa-cốp gửi các đại diện ngoại giao Nga ở các quốc gia Đức ngày 21 (15) tháng Năm 1859. Được in trong báo "L' Independence belge" và tái đăng ngày 16 tháng Sáu 1859 trên báo "Allgemeine Zeitung" số 167. - 807.

Accounts relating to trade and navigation for the seven months ended July 31, 1858 (Báo cáo về thương mại và vận tải đường thủy trong thời kỳ bảy mươi tháng kết thúc ngày 31 tháng Bảy 1858). Trong tạp chí: "The Economist", phụ trương cho số 783, t.XVI, ngày 28 tháng Tám 1858 - 452.

The Chartist correspondence (Tin tức của phái Hiến chương). Trong báo "The Free Press", t.I, số 15, ngày 19 tháng Giêng 1856. - 14.

Code civil (Bộ luật dân sự hay là Luật Na-pô-lê-ông). Được thông qua năm 1804.-40.

Copy of a very secret, despatch from count Pozzo di Borgo, dated Paris, the 28th November, 1828 (Bản sao công văn tuyệt mật và khản cấp của bá tước Pốt-xô-đi - Boóc-gô, có ghi chú: Pa-ri, ngày 28 tháng Mười một 1828). Trong xuất bản phẩm: "The Portfolio", t.I, Luân Đôn, 1836. - 452.

Correspondence respecting the affairs of Italy. From January to June 30, 1848. Part II.London, 1849 (Thư từ trao đổi về công việc I-ta-li-a. Từ tháng giêng đến 30 tháng Sáu 1848. Phần II. Luân Đôn, 1849). - 543.

Correspondence 1839-1841, relative to the affairs of the East, and the conflict between Egypt and Turkey. 4 Paris (Thư từ trao đổi trong những năm 1839-1841 liên quan đến các sự kiện ở phương Đông và cuộc xung đột giữa Ai Cập và Thổ Nhĩ Kỳ. Gồm bốn phần. - 161.

Despach of count Pozzo di Borgo to count Nesselrode, dated Paris, Dec.22, 1826 (Công văn khản của bá tước Pốt-xô-đi - Boóc-gô gửi bá tước Nê-xen-rôt-đê, có

ghi chú. Pa-ri, ngày 22 tháng Chạp 1826). Trong xuất bản phẩm: "The Portfolio", t.I, Luân Đôn, 1836. - 581.

Export and import (Xuất khẩu và nhập khẩu). Các số liệu thống kê về cán cân mậu dịch của Anh. Trong báo: "The Free Press", t.VI, số 2, ngày 13 tháng Giêng 1858. - 324.

Memoir on Russia, for the instruction of the present Emperor. Drawn up by the cabinet in 1837 (Ghi chép báo cáo về nước Nga để trình lên hoàng đế hiện nay. Do nội các soạn thảo năm 1837).

- trong báo: "The Free Press" t.VII, số 7, ngày 13 tháng Bảy 1857. - 576, 581-584, 596, 618.

- trong báo: "Das Volk" các số 12-16, ngày 23 và 30 tháng Bảy, 6, 13 và 20 tháng Tám 1857. - 593.

Memoir on the state and prospects of Germany, drawn up under the direction of a minister at St. Petersburg, confidently communicated to several of the German governments (Bị vong lục về tình hình và triển vọng của nước Đức được biên soạn dưới sự chỉ đạo của công sứ ở Xanh - Pê-téc-bua và chuyển bí mật về cho một số chính phủ ở Đức). Trong xuất bản phẩm: "The Portfolio", t.I, Luân Đôn, 1836. - 581.

Papers relative to military affairs in Asiatic Turkey, and the defence and capitulation of Kars. London, 1856 (Các tài liệu có liên quan tới các sự kiện chiến tranh ở Thổ Nhĩ Kỳ thuộc phần châu Á, tới việc phòng thủ và sự đầu hàng ở Các-xơ. Luân Đôn, 1856). - 47, 52, 57, 61, 821.

Recent treachry in Circassia (Sự phản bội mới ở Tréc-kê-sia). Các tài liệu tố cáo về việc Ban-đi-e. Trong báo: "The Free Press", t.VI, số 16, ngày 16 tháng Năm 1858. - 418, 420.

Société générale de Crédit Mobilier. Rapport Présenté par le conseil d' administration dans l'assemblée générale ordinaire des actionnaires du 28 avril 1857 (*Tổng công ty Crédit Mobilier*. Báo cáo do Hội đồng quản trị trình bày trước Hội nghị thường kỳ chung của các cổ đông ngày 28 tháng tư 1857). Trong báo: "Le Moniteur universel" số 120, ngày 30 tháng tư 1857. - 177.

Traité de garantie entre l' Autriche, la France et la Grande-Bretagne, signé à Paris, le 15 avril 1856 (Hiệp ước có bảo đảm giữa Áo, Pháp và Anh ký ở Pa-ri ngày 15 tháng Tư 1856). Ký tên: Va-lép-xki, Buốc-ke-nơ, Bu-ôn - Sao-en-stai-nơ, Húp-ne, Cla-ren-đôn và Cau-li. - 142.

The Treaty between Her Majesty and the Emperor of China, signed at Tien-sin, June 26, 1858 (Hiệp ước giữa Vương quốc Anh và hoàng đế Trung Hoa ký ở Thiên Tân ngày 26 tháng Bảy 1858). Trong báo: "The Times" số 23109, ngày 27 tháng Chín 1858). - 460.

**CÁC BÀI BÁO VÀ TIN TỨC
TRONG CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ
MÀ CHƯA BIẾT TÊN TÁC GIẢ**

"*Allgemeine Zeitung*" ("Báo phổ thông"), Au-xbuốc

- Số 63 ngày 4 tháng Ba 1857. Tin tức, ghi chú: Pera, 20 Februar (Pê-ra, ngày 20 tháng Hai). - 147.

- Số 169, ngày 16 tháng Sáu 1856. Tin tức, ghi chú: Hannover (Han-nô-vơ). - 682.

- phụ trương cho số 102, ngày 12 tháng Tư 1859. Tin tức, ghi chú: New-York, 19 März (Niu Oóc, ngày 19 tháng Ba). - 689.

- Số 297, ngày 24 tháng Mười 1859. - 636.

- Số 211, ngày 30 tháng Bảy 1859, phụ trương cho số 212, ngày 31 tháng Bảy 1859. Diplomatische Actenstücke (các tài liệu ngoại giao). - 795, 807.

"*Cobbett's Annual Register*" ("Tin tức hàng năm Cóp-bét") tháng Bảy đến tháng Chạp 1802, t.II, Luân Đôn, 1810, Summary of Politics (Bản tóm tắt về các vấn đề chính trị). - 356.

The Economist ("Nhà kinh tế"), Luân Đôn.

- tập XV, số 774, ngày 28 tháng Mười một 1857. Tin tức, ghi chú: Paris, Thursday (Pa-ri, thứ năm). - 289.

- tập XVI, số 745, ngày 5 tháng Chạp 1857. - 290.

- tập XVI, số 756, ngày 20 tháng Hai 1858. Tin tức, ghi chú: Paris, Thursday (Pa-ri, Thứ Năm). - 362.

- tập XVI, số 768, ngày 15 tháng Năm 1858. *Maclaren, J.* "A Sketch of the history of the currency, comprising a brief review of the opinions of the most eminent writers on the subject". London, 1858 (*Ma-cla-ren, Gi.* Khảo luận về lịch sử các

phương tiện lưu thông với nhận xét ngắn theo các quan điểm của các tác giả nổi tiếng nhất về vấn đề này. Luân Đôn, 1858). - 417.

"*The Free Press*" ("Báo chí tự do"), Luân Đôn.

- tập VI, số 20, ngày 25 tháng Tám 1858. The Russian agent in Circassia (Gián điệp Nga ở Tréc-kê-sia). - 451.

- tập VI, số 16, ngày 12 tháng Năm 1858. Trao đổi thư từ giữa Cô-sút và Uóc-các-tơ. - 782.

- tập VI, số 24, ngày 22 tháng Chạp 1858. Revelation by a Russian of the object of the Chinese war and treaty (Một người Nga vạch trần các mục đích của cuộc chiến tranh Trung Hoa và hiệp ước). - 503.

- tập VII, số 9, ngày 31 tháng Tám 1859. "The New Portfolio" (xuất bản phẩm "The New Portfolio"). - 619.

"*Hermann. Deutsches Wochenblatt aus London*" ("Héc-man. Tuần báo Đức xuất bản ở Luân Đôn").

- Số 2, ngày 15 tháng Giêng 1859. Thông báo về việc xuất bản cuốn sách: "Schriften von Johanna und Gottfried Kinkel" ("Tuyển tập I-ô-ha-na Kin-ken và Gôt-phrít Kin-ken"). - 503.

- Số 7, ngày 19 tháng Hai 1859, tr.53-54.- 517.

- Số 43, ngày 29 tháng Mười 1859. Die Sitzungen des Schiller-Comité's (Phiên họp của Ủy ban kỷ niệm Si-lơ). - 631.

- Số 45, ngày 12 tháng Mười một 1859. - 641, 802.

- Số 46, ngày 19 tháng Mười một 1859. Chronik unseres Schillerfestes (Tin vắn về các lễ kỷ niệm Si-lơ của chúng ta). - 645.

"*Das Jahrhundert*" ("Thế kỷ"), Hăm bước, số 1857, tr.21-24. Erziehung zum Glauben und Erziehung zur Humanität (Giáo dục theo tinh thần tôn giáo và giáo dục theo tinh thần nhân đạo). - 142.

- tr.24. Notix (Lời nhận xét). - 142.

"*Manchester Daily Examiner and Times*" ("Tuần báo người quan sát và thời đại Man-se-xtơ") số 305, ngày 6 tháng Hai 1856, tr.3. - 15, 16.

"*The Manchester Guardian*" ("Người bảo vệ Man-se-xtơ") ngày 7 tháng Hai 1856.- 16.

"*Le Moniteur universel*" ("Báo đại chúng"), Pa-ri.

- Số 320, ngày 20 tháng Tét-mi-đo (9 tháng Tám) 1802. Tin tức, ghi chú: Paris, le 19 thermidor (Pa-ri, 19 tháng Tét-mi-đo). - 356.

- Số 75, ngày 15 tháng Ba 1856. Sắc lệnh của Na-pô-lê-ông III ngày 12 tháng Ba 1856. - 179.

- Số 298, ngày 24 tháng Mười 1856. Bài nhận xét, ghi chú: Paris, le 23 Octobre (Pa-ri, ngày 23 tháng Mười). - 109.

- Số 336, ngày 1 tháng Chạp 1856. Rapport à l'Empereur. Paris, le 30 novembre 1856 (Tờ trình lên hoàng đế. Pa-ri, ngày 30 tháng Mười một 1856) Ký tên E.Ruê. - 306, 307.

"*The Morning Advertiser*" ("Người đưa tin buổi sáng"), Luân Đôn, ngày 11 tháng Mười một 1859. -647, 649.

"*Neue Preußisch Zeitung*" ("Báo Phổ mới"), Béc-lin.

- Số 54, ngày 4 tháng Ba 1856, tr.1. - 36, 37,46.

- Số 1, ngày 1 tháng Giêng 1857. Die Botschaft des Bundesraths an die Bundesversammlung - lung in der Angelegenheit Neuenburgs vom 26 December 1856 (Báo cáo của chính phủ liên bang gửi quốc hội liên bang về tình hình trong vấn đề Nơ-sa-ten, ngày 26 tháng Chạp 1856). - 126.

"*Die New Zeit*" ("Thời mới"), Luân Đôn, số 37, ngày 12 tháng Ba 1859. Zank (Tranh luận). - 522.

"*New - York Daily Tribune*" ("Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày")

- Số 4903, ngày 6 tháng Giêng 1857, tr.4. - 127.

- Số 5420, ngày 4 tháng Chín 1858. The Currency Question (Vấn đề lưu thông tiền tệ) - thư gửi Tổng biên tập tờ "New - York Daily Tribune", ký tên: "Người tán thành việc lưu thông tiền kim loại". - 452.

- Số 5455, ngày 15 tháng Mười 1858, tr.4. - 323.

"*New-York Herald*" ("Người truyền tin Niu Oóc"), ngày 14 tháng Chín 1858. - 503.

"*New -York Times*" ("Thời báo Niu Oóc"), ngày 24 tháng Mười một 1857. - 287, 288.

"*Pensiers ed Arizone*" ("Tu tưởng và hành động"), Luân Đôn, ngày 14 tháng Chín 1858. - 457.

"*Die Presse*" ("Báo chí"), Viên, ngày 29 tháng Năm 1859. - 566.

"*The Speetator*" ("Khán giả"), Luân Đôn, ngày 19 tháng Mười một 1711. - 732.

"*The Times*" ("Thời báo"), Luân Đôn

- Số 22267, ngày 18 tháng Giêng 1856, tr.6-11.

- Số 22278, 22279, và 22280, ngày 31 tháng Giêng, 1 và 2 tháng Hai 1856, tr.8, 7 và 8. - 15.

- Số 22320, 22322, 22323, 22324 và 22325, ngày 20, 22, 24, 25 và 26 tháng Ba 1856. Capitulation of Kars (Các-xơ đầu hàng). - 53.

- Số 22327, ngày 28 tháng Ba 1856. Tin tức, ghi chú: Berlin, March 25 (Béc-lin, ngày 25 tháng Ba). - 821.

- Số 22512, ngày 30 tháng Mười 1856. Money market and city intelligence (Thị trường tiền tệ và tin tức khủi-ti). - 139.

- Số 22624, ngày 10 tháng Ba, 1857. Tin tức, ghi chú: Paris, Sunday, March 8 (Pa-ri chủ nhật, ngày, tháng Ba.). - 139.

- Số 22641, ngày 30 tháng Ba 1857, tr.9. - 152.

- Số 22670, ngày 2 tháng Năm 1857. The Credit Mobilier of France (Crédit Mobilier của Pháp). - 172.

- Số 22930, ngày 2 tháng Ba 1858. Tin tức, ghi chú: Paris, Saturday, Feb. 27 (Pa-ri, thứ bảy, ngày 27 tháng Hai). - 368.

- Số 23070, 23071 ngày 12 và 13 tháng Tám 1858. Điềm sách: *Gladstone, W.E. Studies on Homer and the homeric age. Vol. I - III Oxford, 1858 (Glát-xtôn, U. I-u. Khái luận về Hô-me và thời đại Hô-me. Tập I - III. Óc-xphớt, 1858).* - 447.

- Số 23131, ngày 22 tháng Mười 1858, tr.6. - 466.

- Số 23196, ngày 6 tháng Giêng 1859. The Revolution in Servia (Cách mạng ở Xéc-bi). - 485.

- Số 23219, ngày 2 tháng Hai 1859. Tin tức, ghi chú: Paris, Jan 31 (Pa-ri, ngày 31 tháng Giêng). - 495.

- Số 23264, ngày 26 tháng Ba 1859. Báo cáo, ghi chú: House of commons, March 25 (Hạ nghị viện, ngày 25 tháng Ba). - 526, 543.

- Số 23276, ngày 9 tháng Tư 1859. Báo cáo, ghi chú: House of commons, April 8 (Hạ nghị viện ngày 8 tháng Tư). - 526.

- Số 23284, ngày 19 tháng Tư 1859. Báo cáo, ghi chú: House of lords, April 18 u House of commons, April 18 (Thượng nghị viện và Hạ nghị viện, ngày 18 tháng Tư). - 536-539.

- Số 23321, ngày 1 tháng Sáu 1859. Tin tức, ghi chú Paris, May 30 (Pa-ri, ngày 30 tháng Năm). - 567.

- Số 23428, ngày 4 tháng Mười 1859, tr.6. - 787, 789.

"*Das Volk*" ("Nhân dân"), Luân Đôn.

- Số 5, ngày 4 tháng Sáu 1859. Nhận xét mở đầu của ban biên tập cho việc công bố lời nói đầu trong tác phẩm của Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị". - 584.

- Số 6, ngày 11 tháng Sáu 1859, tr.3.- 571.

- Số 13, ngày 30 tháng Bảy 1859. Eine militärische Instruction in Versen (Lời khuyên bảo về mặt quân sự trong thơ ca). - 754.

CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC

A-ri-ô-xơ. Rô-lăng giận dữ.- 150.

Ba-tơ-ra-khô-mi-ô-ma-khi-a (Cuộc chiến tranh của loài chuột và loài ếch, nhái). - 77, 647.

Ca-tôn của Bô-hêm. - 30.

Câu chuyện về cuộc viễn chinh của trung đoàn công tước I-go. - 29, 35, 45, 52, 61.

Chiến thắng Da-bôi. - 35.

Di-ben. Châm ngôn. - 605, 619.

Giu-vê-nan. Thơ trào phúng. - 741.

Gơ-tơ. Guê-xơ Phôn Béc-li-khin-ghen. - 756, 757.

Gơ-tơ. Héc-man và Đô-rô-tê. - 485.

Gơ-tơ. Màn trình diễn trong lễ hội Các-na-van, đúng là màn kịch thứ thời cả sau lễ Phục sinh, về linh mục Bậy, nhà tiên tri giả hiệu". - 812.

Gơ-tơ. Phau-xơ. Phần thứ hai. - 121.

Hai-nơ. Át-ta Tơ-rôn. - 817.

Hai-nơ. Di chúc. - 71.

Hai-nơ. Lại trở về quê hương. - 28, 679.

Hai-nơ. Lễ chúa lên trời. - 511, 559.

Hai-nơ. Người cựu binh gác đêm. - 511, 559.

Hai-nơ. Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông. - 67.

Hai-nơ. Người đàn bà. - 94.

Hai-nơ. Tan-gai-đơ. - 511, 559.

Héc-véch. Thơ chào mừng lễ kỷ niệm các thành viên Hội xạ kích ở Xuy-rích. - 590, 595.

Hôm-me. I-li-át. - 631.

Hô-ra-xơ. Đoàn thi - Quyển thứ ba. - 631.

Hô-ra-xơ. Tập thư tín. - 812.

Hô-ra-xơ. Thơ trào phúng. - 365.

Hô-ra-xơ. Thơ trữ tình. - 721.

Lát-xan. Phran-xơ Phôn Dích-kinh-ghen. - 173, 498, 510, 558, 594, 745-748, 753-759, 766-774, 775.

Lời cầu khẩn của A-đam - béc-tơ. - 36.

Ô-vi-đi-út. Tập sách buồn. - 681.

Phrai-li-grát. Về lễ kỷ niệm Si-lơ. Ngày 10 tháng Mười một 1859.

Bài ca của những người Đức ở Mỹ. - 631.

Phrai-li-grát. Về lễ kỷ niệm Si-lơ. Ngày 10 tháng Mười một 1858.

Bài ca của những người Đức ở Luân Đôn. - 631.

Phrai-li-grát. Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ. - 569.

Phrai-li-grát. Mặc dù vậy. - 838.

Phrai-li-grát. Sau lễ tang của I-ô-ha-na Kin-ken. - 475, 500, 503, 505, 570, 634, 729, 739.

Pu-bli-út Tê-ren-xi-út. Cô gái xứ An-đrô-xơ. - 413, 752.

Séch-xpia. Hen-ri IV. - 73.

Séch-xpia. Om sòm vì những chuyện không đâu. - 56.

Séch-xpia. Ô-ten-lô. - 679.

Si-lơ. Ác-ma-đa bách chiến bách thắng. - 644.

Si-lơ. Đoàn sếu vùng I-vi-cô-va. - 632.

Si-lơ. Bài tụng thi. - 632.

Si-lơ. Con đằm Pích. - 785.

Si-lơ. Trại Va-len-stai-nơ. - 637, 639, 644, 645.

Suê-nai-khơ. Héc-man hay là nước Đức giải phóng. - 729.

Tê-ren-xi-út Ma-vơ. Về những chữ cái, âm tiết và niêm luật của Hô-ra-xơ. - 767.

Ti-cơ. Con mèo đi hia. - 511, 559.

Viéc-gi-lơ. Ê-nê-ít. - 20, 517.

Xéc-van-tét. Đông Ki-sốt. - 757.

Xô-phô-clơ. Ê-đi-pơ. - 514.

*

* *

Kinh thánh. - 30, 732.

Un-pha-la. Kinh thánh (bản dịch sang tiếng Gôt). - 637.

BÀN CHỈ DẪN CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

"*Cái chuông*" - báo dân chủ cách mạng Nga, do A.I.Ghéc-xen và M.P.Ô-ga-rép xuất bản trong những năm 1857-1867 bằng tiếng Nga và trong những năm 1868-1879 bằng tiếng Pháp kèm thêm phụ trương bằng tiếng Nga, trước năm 1865 xuất bản ở Luân Đôn, sau đó ở Giơ-ne-vơ. - 463, 580.

"*Nước Nga và tin tức dành cho nước Mỹ*" - tuần báo của phái tự do; xuất bản ở Luân Đôn từ ngày 16 tháng Tám đến 19 tháng Mười một 1856 dưới sự chủ biên của I.G.Gô-lô-vin, báo ra bằng tiếng Nga, tiếng Anh, tiếng Đức và tiếng Pháp. - 95, 101.

"*Tiếng nói từ nước Nga*" - các tập bài báo và tin tức nhận được từ nước Nga do A.I.Ghéc-xen xuất bản định kỳ ở Luân Đôn từ năm 1856 đến 1860. - 463.

"*Advertiser*" - xem "*The Morning Advertiser*".

"*Allgemeine Zeitung*" - báo hàng ngày của phái bảo thủ Đức, xuất bản từ năm 1798; từ năm 1810 đến 1882 xuất bản ở Au-xbuốc. Trong những năm 50 - 60 ủng hộ kế hoạch thống nhất nước Đức dưới quyền lãnh đạo của Áo. - 12, 26, 39, 126, 147, 221, 302, 534, 589, 623, 626, 628, 634, 635, 640, 644, 648, 650, 653, 654, 658, 659, 662, 669, 682, 742, 780, 785, 787, 792, 794-803, 810.

"*Berlinische Nachrichten von Staats-und gelehrten Sachen*" ("Tin tức Béc-lin về các vấn đề chính trị và khoa học") - báo Đức theo khuynh hướng quân chủ lập hiến; xuất bản ở Béc-lin từ năm 1740 đến 1874. Người ta thường gọi theo tên của người xuất bản tờ báo là "Spencersche Zeitung". - 37.

"*Bermer Tages-Chronik. Organ der Demokratie*" ("Tin tức hàng ngày Brê-men. Cơ quan của phong trào dân chủ") - báo dân chủ Đức, xuất bản trong những năm 1849 - 1851 từ tháng Ba 1850 tổng biên tập báo là R.Đu-lông. - 793.

"*Le Charivari*" ("Sa-ri-va-ri") - tờ báo trào phúng của Pháp theo khuynh hướng cộng hoà tư sản, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1832, trong thời kỳ thống trị của chế độ quân

chủ tháng Sáu đã lên tiếng tấn công cay độc vào chính phủ, năm 1848 chuyển sang phe phân cách mạng. - 369.

"*Cincinnati Hochwächter*" - xem "*Der Hochwächter. Ein Organ des Gesamtfortschritts*".

"*Cobbett's Annual Register*" (Tin tức hàng năm Cóp-bét") - tuần báo cấp tiến, mang các tên gọi khác nhau - xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1802 đến 1835. - 356.

"*Le Constitutionnel*" ("Người lập hiến")- tờ báo hàng ngày của giai cấp tư sản Pháp; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1815 đến 1870, trong những năm 40 là cơ quan của cánh ôn hoà của phái Oóc-lê-ăng, trong thời kỳ cách mạng 1848 phản đối các quan điểm của giai cấp tư sản phân cách mạng, tập hợp xung quanh Chi-e; sau cuộc chính biến tháng chạp 1851 là tờ báo của phái Bô-na-pác-tơ. - 101, 384, 495,737.

"*The Daily News*"("Tin tức hàng ngày") - tờ báo của phái tự do Anh, cơ quan của giai cấp tư sản công nghiệp, xuất bản dưới tên gọi đó ở Luân Đôn từ năm 1846 đến 1930. - 315, 327.

"*Daily Telegraph*" ("Tin điện hàng ngày") - tờ báo của phái tự do Anh, nhưng từ những năm 80 của thế kỷ XIX là tờ báo của phe bảo thủ; xuất bản dưới tên gọi đó ở Luân Đôn từ năm 1855 đến 1937; từ năm 1937, sau khi hợp nhất với báo "Morning Post" ("Bưu cục buổi sáng"), báo tiếp tục xuất bản với tên gọi "Daily Telegraph and Morning Post". - 394, 443, 475, 479, 543, 789.

"*Demokrat*" - xem "*New - Yorker Democrat*".

"*Deutsche - Brusseler - Zeitung*" ("Báo Bruy-xen - Đức") - do những người lưu vong chính trị Đức ở Bruy-xen thành lập, xuất bản từ tháng Giêng 1847 đến tháng Hai 1848. Từ tháng Chín 1847 Mác và Ăng-ghe-nê là cộng tác viên thường xuyên của báo và có ảnh hưởng trực tiếp đến khuynh hướng của báo. - 554.

"*Deutsche Jahrbucher*" - xem "*Deutsch - Französish Jahrbücher*".

"*Deutsches Museum. Zeitschrift für Literatur, Kunst und öffentliches Leben*" ("Bảo tàng Đức. Tạp chí về các vấn đề văn học nghệ thuật và đời sống xã hội") - tuần báo Đức có khuynh hướng dân chủ; xuất bản ở Lai-pxích từ năm 1851 đến 1867; trong những năm 1852 - 1865, R.Prút là người xuất bản tạp chí này. - 471, 499.

"*Deutsch - Französische Jahrbücher*" ("Niên giám Pháp - Đức") - xuất bản ở Pa-ri, dưới sự biên tập của C.Mác và A.Ru-gơ, bằng tiếng Đức. Chỉ ra được số đầu, số kép, vào tháng Hai 1844. Trong số này công bố nhiều tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nê. Nguyên nhân chính dẫn đến sự đình bản của tạp chí là những bất đồng giữa Mác với nhà cấp tiến tư sản Ru-gơ. - 279, 698.

"*Dio e Popolo*" ("Thượng đế và nhân dân") - báo của phái cộng hoà I-ta-li-a, xuất bản ở Giê-nơ trước năm 1858. - 458.

"*The Economist*" ("Nhà kinh tế") - tuần báo Anh chuyên về các vấn đề kinh tế và chính trị, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1843; cơ quan của giai cấp tư sản đại công nghiệp. - 286-290, 362, 417, 453.

"*The Examiner*" ("Người quan sát") - tuần báo Anh theo khuynh hướng tự do tư sản, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1808 đến 1881. - 24.

"*Examiner and Times*" - xem "*Manchester Daily Examiner and Times*".

"*Figaro*" (Phi-ga-rô") - tờ báo bảo thủ Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1826 có thời gian gián đoạn; trong những năm 50 có khuynh hướng Bô-na-pác-tơ. - 160.

"*The Free Press*" ("Báo tự do") - tờ báo của giai cấp tư sản Anh, giữ lập trường đối lập đối với chính phủ Pan-móc-xtơn; do Uóc-các-tơ và những người ủng hộ ông ở Luân Đôn xuất bản từ năm 1855 đến 1865, tờ báo đã công bố một số tác phẩm của Mác. - 71, 82, 85, 86, 147, 157, 161, 424, 427, 451, 460, 503, 576, 581, 586, 596, 617, 618, 624,626, 649, 656, 689, 778, 781, 783, 787, 788, 796, 810.

"*Der Freischütz*" ("Đội nghĩa dũng tự do") - tờ báo của giai cấp tư sản Đức có khuynh hướng văn học - nghệ thuật, xuất bản ở Hăm-buốc những năm 1825 - 1878. - 548, 640, 669, 797.

"*Die Gartenlaube. Illustriertes Familienblatt*" ("Chòi hóng mát. Hoạ báo gia đình") - tuần báo văn học Đức có khuynh hướng tiểu tư sản, xuất bản ở Lai-pxích từ năm 1853.- 646, 650, 653, 806, 811, 817.

"*Germania*" - xem "*Londoner Deutsche Zeitung*".

"*Grenzboten. Zeitschrift für Politik und Literatur*" ("Tin nước ngoài. Tạp chí chính trị và văn học") - tuần báo Đức có khuynh hướng tự do, xuất bản ở Lai-pxích từ năm 1841 đến 1922. - 132.

"*Guardian*" - xem "*The Manchester Guardian*".

"*Hamburger Korrespondent*" - xem "*Staats und Gelehrte Zeitung des Hamburgischen unparteiischen Korrespondenten*".

"*Handels-Courier*" - xem "*Schweizer Handels-Courier*".

"*Hermann*" - tên gọi viết tắt của tuần báo "Hermann. Deutsches wochenblatt aus London" ("Héc-man. Tuần báo Đức ở Luân Đôn"), cơ quan của những người dân chủ tiểu tư sản Đức. Báo xuất bản bằng tiếng Đức ở Luân Đôn từ năm 1859, từ tháng Giêng đến tháng Bảy 1859 tổng biên tập báo là Gôt-phrít Kin-ken. - 481,

485, 487, 493, 499, 504, 522, 531, 552, 554, 557, 558, 566, 574-581, 599, 602, 605, 618, 622, 631, 641, 645, 650, 659, 667, 671, 725, 729, 739, 791-795, 802, 806.

"*Der Hochwächter. Ein Organ des Gesamtfortschritts*" ("Canh gác. Cơ quan của sự tiến bộ chung") - tuần báo, cơ quan của phong trào dân chủ tiểu tư sản; xuất bản ở Sin-sin-na-ti (Mỹ) trong những năm 1850 - 1858. - 458.

"*L'Homme: journal de la démocratie universelle*" ("Con người: báo dân chủ phổ thông") - báo hàng tuần, cơ quan của phong trào lưu vong tiểu tư sản Pháp, xuất bản trên đảo Gióc-xi và ở Luân Đôn từ năm 1853 đến 1856. - 52, 61, 95, 126.

"*Die Hornisse*" ("Ong vò vè") - tờ báo Đức, do những nhà dân chủ tiểu tư sản Hai-dơ và Ken-ne-rơ xuất bản vào những năm 1848 - 1850 ở Cát-xen; những năm 1848 - 1849 tờ báo có sự cộng tác của Bi-xcam-pơ. - 793.

"*The Illustrated London News*" ("Hoạ báo Luân Đôn") - hoạ báo hàng tuần của Anh, xuất bản từ năm 1842, có bản in bằng các thứ tiếng. - 122.

"*How do you do?*" ("Anh sống ra sao?") - tạp chí hài hước ra hàng tuần của Đức, do Lu-i Đrúc-cơ xuất bản và Bét-si-khơ biên tập ở Luân Đôn. - 806, 812.

"*Illustrated News*" - xem "*The Illustrated London News*".

"*L'Impartial*" ("Người truyền tin vô tư") - tờ báo Pháp thuộc phái Bô-na-pác-tơ, xuất bản trên đảo Gióc - xi vào năm 1857 dưới sự biên tập của Lơ-muya. - 249.

"*Indépendance*" - xem "*L'Indépendance belge*".

"*L'Indépendance belge*" ("Độc lập của Bỉ") - báo hàng ngày của giai cấp tư sản, thành lập ở Bruy-xen năm 1881, cơ quan của phái tự do. - 57.

"*Independent*" - xem "*Jersey Independent*".

"*Das Jahrhundert. Zeitschrift für Politik und Literatur*" ("Thế kỷ. Tạp chí chính trị và văn học") - tạp chí ra hàng tuần của Đức, cơ quan của phong trào dân chủ tiểu tư sản; xuất bản ở Hăm-buốc từ năm 1856 đến 1859. - 133, 142.

"*Jersey Independent*" ("Gióc-xi độc lập") - tờ báo Anh có khuynh hướng dân chủ, xuất bản dưới tên gọi đó trên đảo Gióc-xi từ năm 1855 đến 1875 (trước năm 1858 một tuần hai lần, sau đó mỗi tuần một lần); từ tháng Bảy 1856 đến tháng Mười một 1862 do Gi.Hác-ni chủ biên. - 252, 351, 830.

"*Journal des Prosits*" ("Tạp chí dành cho những người bị trục xuất"). - 127.

"*Kölnische Zeitung*" ("Báo Khuên") - báo hàng tuần của Đức, xuất bản dưới tên gọi này ở Khuên từ năm 1802; trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 và trong giai đoạn

thể lực phản động tiến công đã phản ánh chính sách hèn nhát và phân bội của giai cấp tư sản tự do Phổ. - 45, 443, 500, 504, 550, 574, 589, 730, 739, 835.

"*Kreuz- Zeitung*" - xem "*Neue Preu Preußische Zeitung*".

"*Londoner Deutsche Zeitung*" ("Báo Đức ở Luân Đôn") - báo ra hàng tuần, cơ quan của những người lưu vong Đức, của những người ủng hộ việc thống nhất nước Đức dưới quyền lãnh đạo của Áo; xuất bản bằng tiếng Đức vào những năm 1858 - 1859, lúc đầu dưới tên gọi này, sau đó dưới tên gọi "Germania" ("Nước Đức"); năm 1859 tổng biên tập báo là Êc-ma-ni. - 552

"*The Manchester Guardian*" ("Người bảo vệ Man-se-xtơ") - tờ báo của giai cấp tư sản Anh, cơ quan của những người ủng hộ việc mật dịch tự do (phái Mật dịch tự do), sau đó là cơ quan của đảng tự do; xuất bản ở Man-se-xtơ năm 1821. - 15, 17, 24, 103, 106, 109, 123, 140, 142, 146, 147, 161, 271, 275, 281, 292, 298, 300, 310, 321, 324, 332, 334, 344, 350, 354-358, 362-365, 371, 377-383, 390, 394, 405, 408, 410, 691, 720, 832.

"*Manchester Daily Examiner and Times*" ("Báo hàng ngày và thời báo người quan sát Man-se-xtơ") - tờ báo của phái tự do Anh; xuất bản từ năm 1848 ở Man-se-xtơ; được thành lập do sự hợp nhất của báo "Manchester Times" ("Thời báo Man-se-xtơ") 50, báo ủng hộ phái Mật dịch tự do; trước năm 1894 xuất bản dưới các tên gọi khác nhau. - 14, 150, 270.

"*Mannheimer Abendzeitung*" ("Báo buổi chiều Man-hem") - báo hàng ngày của Đức theo khuynh hướng cấp tiến, do C.Grun sáng lập, xuất bản vào những năm 1842 - 1849. - 467.

"*Mittheilungen aus Justus Perthes geographischer Anstalt über wichtige neue Erforschungen auf dem Gesamtge - biete der Geographie*" ("Tin tức của Viện địa lý I-u-xtu-xơ Péc-tê-xơ về những nghiên cứu quan trọng mới trong lĩnh vực địa lý") - tạp chí địa lý ra hàng tháng của Đức, xuất bản ở Gô-ta dưới sự biên tập của A.Pê-téc-man từ năm 1855. - 464.

"*Moniteur*" - tên gọi vẫn tất tờ báo hàng ngày của Pháp "Le Moniteur Universel" ("Báo đại chúng"), xuất bản ở Pa-ri từ năm 1789 đến 1901, từ năm 1799 đến 1869 là cơ quan chính thức của chính phủ. - 109, 126, 179, 256, 356, 362, 384, 444.

"*The Morning Advertiser*" ("Người đưa tin buổi sáng") - báo hàng ngày của Anh, thành lập ở Luân Đôn năm 1794, trong những năm 50 của thế kỷ XI là cơ quan của giai cấp tư sản cấp tiến. - 68, 132, 150, 152, 161, 324, 418, 479, 481, 543, 647, 648.

"*The Morning Herald*" ("Truyền tin buổi sáng") - báo hàng ngày của Anh có khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1780 - 1869). - 103.

"*The Morning Post*" ("Buru điện buổi sáng") - báo hàng ngày bảo thủ của Anh, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1772 - 1937. Hồi giữa thế kỷ XIX là cơ quan của các phần tử cánh hữu trong đảng Vích tập hợp xung quanh Pan-móc-xton. - 149, 155, 370, 709.

"*The Morning Star*" (Sao mai) - báo hàng ngày của Anh, cơ quan của phái Mậu dịch tự do xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1856 đến 1869. - 122, 170, 315, 390, 423, 427, 452, 694.

"*La Nation, organe quotidien démocrate Socialiste*" ("Dân tộc, nhật báo dân chủ xã hội chủ nghĩa"). - 95, 126.

"*Le National*" ("Báo dân tộc") - báo hàng ngày của Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1830 đến 1851; cơ quan của những người cộng hoà tư sản ôn hoà. - 120, 410.

"*Le National*" ("Báo dân tộc") - Bruy-xen. - 95, 126.

"*National-Zeitung*" ("Báo dân tộc") - báo hàng ngày của giai cấp tư sản Đức, xuất bản dưới tên gọi này ở Béc-lin vào những năm 1848 - 1849; trong những năm 50 ùng hộ khuynh hướng tự do. - 14, 104, 107, 499, 787.

"*Neue Oder - Zeitung*" ("Báo Ô-đe mới") - nhật báo dân chủ tư sản của Đức, xuất bản dưới tên gọi này vào những năm 1849 - 1855 ở Bre-xlau (Brô-xláp). Thành lập vào tháng Ba 1849 do sự phân liệt trong ban biên tập đối lập Thiên chúa giáo của báo "*Allgemeine Oder - Zeitung*" ("Báo phổ thông Ô-đơ") xuất bản từ năm 1846. Sau khi chấp nhận khuynh hướng dân chủ tư sản, "*Neue Oder - Zeitung*" được coi là tờ báo cấp tiến nhất của Đức trong những năm 50 và lên tiếng phản đối những sự truy lùng từ phía các cơ quan chính phủ. Đứng đầu tờ báo là những nhà dân chủ tư sản Tem-mơ, Stai-nơ, En-xơ (ông này từ tháng Chín 1855 là tổng biên tập của báo). Trong năm 1855 Mác từng là phóng viên ở Luân Đôn của báo. - 533.

"*Das Neue Portfolio. Eine Sammlung wichtiger Dokumente und Aktenstuche zur Zeigeschichte*" ("Tập tài liệu mới. Tập các văn kiện và tài liệu quan trọng nhất về lịch sử hiện nay") - xuất bản phẩm định kỳ của phái Ước-các-tơ về các văn kiện và tài liệu ngoại giao, xuất bản bằng tiếng Đức ở Béc-lin vào những năm 1859 - 1860 dưới sự chủ biên của Phi-sen. - 618, 660.

"*Neue Preußische Zeitung*" ("Báo Phổ mới") - báo hàng ngày của Đức, xuất bản lúc ban đầu ở Béc-lin từ tháng Sáu 1848; cơ quan của bọn gian thần phản cách mạng

và bọn địa chủ quý tộc Phổ. Báo này còn có tên gọi là "*Kreuz-Zeitung*" ("Báo chữ thập") vì trên đầu đề tờ báo có in hình chữ thập. - 36, 37, 46, 126, 143, 548, 622, 822.

"*Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie*" ("Báo mới tỉnh Ranh. Cơ quan của phong trào dân chủ") - cơ quan chiến đấu của cánh vô sản trong phong trào dân chủ, xuất bản hàng ngày ở Khuên dưới sự chủ biên của Mác từ 1 tháng Sáu 1848 đến 19 tháng Năm 1849; trong thành phần ban biên tập có cả Ăng-ghen. - 329, 743, 799, 800, 811, 812.

"*Neue Rheinische Zeitung. Politisch-Ökonomische Revue*" ("Báo mới tỉnh Ranh. Tạp chí kinh tế - chính trị") - tạp chí do Mác và Ăng-ghen sáng lập vào tháng Chạp 1849 và hai ông xuất bản đến tháng Mười một 1850. - 37, 88, 351.

"*Neue Schweizer Zeitung*" ("Báo mới Thụy sĩ") - nhật báo cấp tiến của giai cấp tư sản, do A.Bra-xơ, một người Đức sống lưu vong ở Giơ-ne-vơ xuất bản trong những năm 1859 - 1860. - 539.

"*Die Neue Zeit*" ("Thời mới") - báo công nhân, cơ quan của những người lưu vong Đức, xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Sáu 1858 đến tháng Tư 1859. - 54, 160, 424, 449, 469, 474, 522, 531, 550, 552, 720, 721, 791, 793.

"*New-York Daily Tribune*" ("Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày") - báo của Mỹ, xuất bản từ năm 1841 đến 1924, do Hồ-ra-xơ Gin, nhà báo và nhà hoạt động chính trị nổi tiếng của Mỹ thành lập; trước giữa những năm 50 là cơ quan của cánh tả trong đảng Vích, sau đó là cơ quan của Đảng cộng hoà. Trong những năm 40 - 50 báo giữ lập trường tiến bộ và chống lại chế độ chiếm hữu nô lệ. Từ tháng Tám 1851 đến tháng Ba 1862 Mác và Ăng-ghen đã cộng tác với báo. - 48, 61, 87, 90, 93, 100, 123-132, 136, 140, 141, 149, 153, 154, 164, 166, 175-178, 187, 191, 197, 200, 205, 215, 239, 235, 288, 289, 299, 300, 315, 326, 331, 355, 394, 396, 407, 416-420, 424, 429-434, 439, 442, 445, 447, 451, 452, 467, 469, 478, 484, 492, 508, 514, 516, 520, 523, 229, 531, 534, 539, 552, 580, 582, 587, 617, 625, 627, 641, 646, 651, 656, 728, 748, 764, 781, 798, 827, 837.

"*The New-York Herald*" ("Người truyền tin Niu Oóc") - báo hàng ngày của Mỹ, cơ quan của Đảng cộng hoà; xuất bản ở Niu Oóc từ 1835 đến 1924. - 129, 130, 504.

"*The New-York Times*" ("Thời báo Niu Oóc") - báo hàng ngày của Mỹ, cơ quan của Đảng cộng hoà, thành lập năm 1851. - 129, 130, 315.

"*New-Yorker Democrat*" ("Người dân chí Niu Oóc") - báo hàng ngày (sau đó là hàng tuần) của phong trào dân chủ, xuất bản tiếng Đức từ năm 1848. - 71.

"*New-Yorker-Zeitung*" ("Báo nhà nước Niu Oóc") - báo hàng ngày của phong trào dân chủ Đức; xuất bản từ năm 1834, về sau là một trong các cơ quan của đảng dân chủ Mỹ. - 39.

"*Le Nord*" ("Phương Bắc") - báo hàng ngày xuất bản bằng tiếng Pháp ở Bruy-xen (từ năm 1855 đến 1892) và ở Pa-ri từ năm 1894 đến 1904); cơ quan chính thức của chính phủ Nga hoàng. - 143, 147, 149, 155.

"*The Observer*" ("Người quan sát") - báo hàng tuần của Anh theo khuynh hướng bảo thủ; xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1791. - 288.

"*Overland Mail*" ("Bưu điện trên lục địa") - báo hàng tuần của Anh, cơ quan của chính phủ, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1841 đến 1914. - 315.

"*Pensiero ed Azione*" (" Tư tưởng và hành động") - cơ quan của những người dân chủ tư sản I-ta-li-a, xuất bản dưới sự biên tập của Mát-di-ni; hai lần trong một tháng vào những năm 1858 - 1859 ở Luân Đôn và năm 1860 ở Lu-ga-nô và Giê-nơ. - 563, 566.

"*The People's Paper*" ("Báo nhân dân") - báo hàng tuần của phái Hiến chương, xuất bản từ tháng Năm 1852 ở Luân Đôn, do E.Giôn-xơ, một trong những lãnh tụ của phái Hiến chương cách mạng, bạn của Mác và Ăng-ghen, sáng lập. Từ tháng Mười 1852 đến tháng Chạp 1856, Mác và Ăng-ghen đã cộng tác giúp đỡ và biên tập báo này. Bên cạnh những bài do Mác và Ăng-ghen viết riêng cho báo "People's Paper" trong báo có in lại những bài báo quan trọng nhất của hai ông đã đăng trên báo "New - York Daily Tribune". Trong thời kỳ này báo "People's Paper" bảo vệ triệt để lợi ích của giai cấp công nhân và tuyên truyền những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội. Sự xích gãn của Giôn-xơ với những người cấp tiến tư sản dẫn đến việc chấm dứt sự cộng tác của Mác và Ăng-ghen với báo "People's Paper" và dẫn tới sự tuyệt giao tạm thời của hai ông với Giôn-xơ. Tháng Sáu 1858 báo chuyển sang tay những người doanh lợi tư sản. - 57, 61, 68-71, 90, 280, 452.

"*Der Pionier*" ("Người khai sáng") - tuần báo dân chủ tư sản, xuất bản ở Niu Oóc (1854 - 1858), sau đó ở Bô-xton (1859 - 1870); cơ quan của những người dân chủ lưu vong tiêu tư sản Đức; C.Hai-nơ-txen là tổng biên tập của Báo. - 325, 471, 829.

"*La Pologne. Annales contemporaines politiques, religieuses et litteraires des peuples de l' Europe orientale*" ("Ba Lan. Biên niên sử hiện đại về các vấn đề chính trị, tôn giáo và văn học các dân tộc Đông Âu") - tạp chí Pháp ra hàng tuần có khuynh hướng Đại Xla-vơ, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1848 đến 1850 dưới sự chủ biên của Xi-pri-en Rô-béc. - 33.

"*Portfolio*" - xem *Das Neue Portfolio*

"*Portfolio*" - tên gọi vắn tắt tập các văn kiện và tài liệu ngoại giao do Đ. Ước-các-tơ xuất bản ở Luân Đôn. Loại "The Portfolio; Or a Collection of State paper" ("Tập văn kiện, hay là Tập các văn kiện nhà nước") được xuất bản trong những năm 1835- 1837; loại mới xuất bản trong những năm 1843 - 1845 dưới tên gọi "The Portfolio Diplomatic Review" ("Tập tài liệu. Tạp chí ngoại giao"). - 154, 581, 584.

"*Post*" - xem "*The Morning Post*".

"*Die Presse*" ("Báo chí") - báo hàng ngày của giai cấp tư sản Áo theo khuynh hướng tự do, xuất bản ở Viên từ năm 1848 đến 1896; trong những năm 1861 - 1862 là lúc báo giữ lập trường chống Bô-na-pác-tơ, trong báo có công bố những bài báo và bài tin của Mác. - 302,361, 364.

"*La Presse*" ("Báo chí") - báo hàng ngày của giai cấp tư sản Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1836, trong những năm 50 giữ lập trường chống chế độ Đê chế thứ hai. - 68.

"*Preußische Korrespondenz*" - xem "*Preußische Litographische Correspondenz*".

"*Preußische Litographische Correspondenz*" ("Báo in thạch của Phổ") - Cơ quan bán chính thức của bộ ngoại giao Phổ, xuất bản ở Béc-lin. - 54, 57.

"*Preußisches Wochenblatt*" ("Tuần báo Phổ") - báo hàng tuần của Đức theo khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Béc-lin trong những năm 1851 - 1861. - 463, 618.

"*Protection for Trade*" ("Bảo trợ thương mại") - tuần báo Anh, cơ quan của Hội bảo trợ tiêu thương, xuất bản ở Luân Đôn. - 54, 59.

"*Punch*" - tên gọi vắn tắt tạp chí hài hước ra hàng tuần của Anh theo khuynh hướng tư sản tự do "Punch, or the London Charivara" ("Sự vụng về hay là sự ồn ào ở Luân Đôn"), xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1841. - 152.

"*Putnam*" - xem "*Putnam's Monthly Magazine*".

"*Putnam's Monthly Magazine*" ("Nguyệt san của Pát-nem") - tạp chí của Mỹ, xuất bản ở Niu Oóc từ năm 1853 đến 1857; cơ quan của những người cộng hoà; năm 1855 trong tạp chí có đăng một loạt bài của Ăng-ghen "Quân đội châu Âu". - 23, 73, 100, 125, 166.

"*Die Reform*" ("Cải cách") - báo hàng ngày của giai cấp tư sản tự do Đức, xuất bản ở Hăm-buốc vào những năm 1848-1892. - 640, 653, 797, 799, 806.

"*Revue*" - xem "*Neue Rheinische Zeitung, Politisch - ökonomische Revue*".

"*Revue der Neuen Rheinischen Zeitung*" - xem "*Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue*".

"*Revue des dix Mondes*" ("Tập chí hai thế giới") - tạp chí văn học - nghệ thuật và chính luận ra hai tuần một số, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1829. - 33.

"*Reynolds's Newspaper*" ("Báo Rây-nôn") - báo hàng tuần theo khuynh hướng cấp tiến của Anh, do người dân chủ tiểu tư sản Rây-nôn - người gần gũi với phong trào Hiến chương - thành lập, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1850. - 152, 289, 330, 452, 456, 457, 462.

"*Schweizer Handels-Courier*" ("Tin thương mại Thụy Sĩ") - báo hàng tuần của giai cấp tư sản, xuất bản ở thành phố Bi-lơ (bang Béc-nơ) ở Thụy Sĩ. Dưới teê gọi đó, báo xuất bản từ năm 1853 đến 1909. Trong những năm 50 - 60 biểu hiện những quan điểm của Bô-na-pác-tơ; ban biên tập báo có mối quan hệ chặt chẽ với Phô-gơt. - 567, 664, 799, 814.

"*The Sheffield Free Press*" ("Báo tự do Sép-phin") - tờ báo của giai cấp tư sản Anh, do Uốc-các-tơ và những người ủng hộ ông ta xuất bản; báo ấn hành ở Sép-phin vào những năm 1851-1857. - 85.

"*Sociale Republik*" ("Cộng hoà xã hội") - báo ra hàng tuần; cơ quan của những người dân chủ tiểu tư sản Đức; xuất bản bằng tiếng Đức ở Niu Oóc từ năm 1858 đến 1860 dưới quyền chủ biên của Stơ-ru-vê (trước năm 1859). - 474.

"*The Spectator*" ("Khán giả") - tạp chí văn học ra hàng tuần của Anh, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1711-1714. - 732.

"*Die Spenersche*" - "*Berlinische Nachrichten von Staats-und gelehrten Sachen*".

"*Staats und Gelehrte Zeitung des Hamburgischen unparteiischen Korrespondenten*" ("Báo chính trị và khoa học của thông tin viên vô tư ở Hăm-buốc") - nhật báo Đức có khuynh hướng quân chủ phân động. - 535.

"*Staats-Zeitung*" - xem "*New-Yorker Staats-Zeitung*".

"*Star*" - xem "*The Morning Star*".

"*The Sun*" ("Mặt trời") - báo tư sản tự do ra hàng ngày của Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1798 đến 1876. - 365.

"*Telegraph*" - xem "*Daily Telegraph*".

"*Telegraph Morning Express*" ("Điện tín nhanh buổi sáng") - báo ra hàng ngày của Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1855 đến 1858. - 479.

"*The Times*" ("Thời báo") - tờ báo khổng lồ của Anh ra hàng ngày có khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1785. - 11, 16, 53, 109, 140, 153, 156, 172, 232, 289, 315, 368, 384, 409, 425, 430, 448, 466, 485, 495, 543, 562, 601, 607, 641, 644, 734, 748, 787, 789, 821.

"*Tribune*" - xem "*New-York Daily Tribune*".

"*Die Turn-Zeitung. Organ des socialistischen Turnerbundes*" ("Báo thể dục, cơ quan của Liên đoàn thể dục xã hội chủ nghĩa") - do những người dân chủ lưu vong Đức ở Mỹ xuất bản; thành lập năm 1851 ở Niu Oóc, xuất bản đến năm 1861. - 485.

"*Unsere Zeit*" ("Thời đại chúng ta") - tạp chí văn học - chính trị ra hàng tháng của Đức theo khuynh hướng tự do, xuất bản ở Lai-pxích trong Nhà xuất bản Bróc-hau-dơ từ năm 1857 đến 1891, từ năm 1857 đến 1864 tạp chí xuất bản với tiêu đề phụ "Niên giám cho Tự điển bách khoa thư". - 463.

"*Das Volk*" ("Nhân dân") - tuần báo, xuất bản bằng tiếng Đức ở Luân Đôn từ ngày 7 tháng Năm đến 20 tháng Tám 1859. Được thành lập như là cơ quan của Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn và các hội khác của công nhân Đức ở Luân Đôn. Bắt đầu từ số 2 báo được xuất bản với sự tham gia chặt chẽ hơn của Mác, còn từ đầu tháng Bảy Mác trở thành Tổng biên tập trên thực tế của báo. - 550-555, 559, 563, 566, 568, 571, 580, 597, 599, 602, 605, 613, 615-622, 627, 629, 633, 636, 648, 654, 658, 661, 763, 795, 799, 801, 816.

"*Volksblatt*" ("Báo nhân dân"), - Tơ-ria. - 645.

"*Volks-Zeitung*" ("Báo nhân dân") - báo hàng ngày của Đức, cơ quan của giai cấp tư sản tự do có tâm trạng chống đối, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1853. - 570, 653, 799, 802

"*Vorwärts!*" ("Tiến lên!") - tờ báo Đức, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Giêng đến tháng Chạp 1844 hai số một tuần. Mác và Ăng-ghen có cộng tác với báo. - 554.

"*Weekly Mail*" ("Bưu điện hàng tuần") - tạp chí ra hàng tuần của Anh, cơ quan của đảng To-ri, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1858 đến 1860. - 656.

"*Weser-Zeitung*" ("Báo Ve-dơ") - tờ báo của giai cấp tư sản tự do Đức; thành lập ở Brê-men năm 1844. - 621, 626, 631, 787.

MỤC LỤC^{1*}

<i>Lời Nhà xuất bản</i>	7
<i>Phần thứ nhất</i>	
THƯ TỪ TRAO ĐỔI GIỮA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN	
<i>Tháng Giêng 1856 - tháng Chạp 1859</i>	
NĂM 1856	
1. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 18 tháng Giêng.....	11-14
2. Ăng-ghe-nh gửi Mác, ngày 7 tháng Hai.....	14-18
3. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 12 tháng Hai	18-25
4. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 13 tháng Hai	25-28
5. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 29 tháng Hai	28-34
6. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 5 tháng Ba	34-44
7. Ăng-ghe-nh gửi Mác, ngày 7 tháng Ba	44-47
8. Mác gửi Ăng-ghe-nh, [ngày 25 tháng Ba].....	47-52
9. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 10 tháng Tư	52-56
10. Ăng-ghe-nh gửi Mác, ngày 14 tháng Tư	57-60
11. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 16 tháng Tư	61-66
12. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 26 tháng Tư	67-68
13. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 5 tháng Năm	68-69

^{1*} Dấu hoa thị dùng để chỉ những bức thư lần đầu được công bố trong toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nh.

14. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 8 tháng Năm.....	69-72
15. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 23 tháng Năm.....	72-74
16. Ăng-ghe-nh gửi Mác, ngày 23 tháng Năm.....	74-77
17. Ăng-ghe-nh gửi Mác, ngày 26 tháng Năm.....	77-78
18. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 29 tháng Năm.....	79
19. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 5 tháng Sáu	80
20. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 6 tháng Sáu	81
21. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 28 tháng Bảy.....	81-84
22. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 1 tháng Tám	84-88
23. Ăng-ghe-nh gửi Mác, ngày 4 tháng Tám	89-91
24. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 22 tháng Chín.....	91-95
25. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 26 tháng Chín.....	96-99
26. Ăng-ghe-nh gửi Mác, sớm nhất là ngày 27 tháng Chín.....	99-102
27. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 16 tháng Mười.....	102-104
28. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 30 tháng Mười.....	104-105
30. Ăng-ghe-nh gửi Mác, ngày 17 tháng Mười một.....	108-112
31. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 2 tháng Chạp	112-116
32. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 22 tháng Chạp	116-117
NĂM 1857	
33. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 10 tháng Giêng.....	118-122
34. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 14 tháng Giêng.....	122-123
35. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 20 tháng Giêng.....	124-127
36. Ăng-ghe-nh gửi Mác, ngày 22 tháng Giêng.....	128-130
37. Mác gửi Ăng-ghe-nh, ngày 23 tháng Giêng.....	130-132

38. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 16 tháng Hai	132-133	64. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 8 tháng Bảy.....	191-192
39. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 16 tháng Hai	133-137	65. Ăng-ghen gửi Mác, [ngày 11] tháng Bảy.....	192-194
40. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 24 tháng Hai	137-138	66. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 11 tháng Bảy	194-195
41. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 11 tháng Ba.....	138-141	67. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 14 tháng Bảy	195-197
42. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 8 tháng Ba	141-145	68. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 16 tháng Bảy	198-199
43. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 20 tháng Ba.....	146-148	69. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 24 tháng Bảy	199-200
44. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 24 tháng Ba.....	148-151	70. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 30 tháng Bảy	200-202
45. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 31 tháng Ba.....	151-153	71. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 9 tháng Tám	202-203
46. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 31 tháng Ba.....	153-157	72. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 15 tháng Tám	203-205
47. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 2 tháng Tư	158-159	73. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 21 tháng Tám	206-209
48. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 9 tháng Tư	159-162	74. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 25 tháng Tám	210-213
49. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 21 tháng Tư	162-163	75. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 26 tháng Tám	213-216
50. Ăng-ghen gửi Mác, (ngày 22 tháng Tư).....	163-167	76. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 8 tháng Chín.....	216-218
51. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 23 tháng Tư	167-171	77. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 10 tháng Chín.....	218
52. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 8 tháng Năm	171-173	78* Ăng-ghen gửi Mác, [ngày 11 hoặc 12 tháng Chín].....	219-220
53. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 11 tháng Năm.....	173-175	79. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 15 tháng Chín	221-222
54. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 20 tháng Năm.....	175-177	80. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 17 tháng Chín.....	222-224
55. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 22 tháng Năm.....	177-180	81. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 18 tháng Chín.....	224-227
56. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 23 tháng Năm.....	181-182	82. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 21 tháng Chín.....	227-228
57. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 28 tháng Năm.....	182-184	83. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 21 tháng Chín.....	229-232
58. Ăng-ghen gửi Mác, (ngày 12 tháng Sáu).....	185	84. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 22 tháng Chín.....	232-238
59. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 15 tháng Sáu	186	85. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 23 tháng Chín.....	239-240
60. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 29 tháng Sáu	187	86. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 24 tháng Chín.....	240-245
61. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 3 tháng Bảy.....	188	87. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 25 tháng Chín.....	245-248
62. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 3 tháng Bảy.....	189	88. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 6 tháng Mười.....	248-251
63. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 6 tháng Bảy.....	189-191	89. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 19 tháng Mười.....	251-253

91. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 29 tháng Mười.....	253-258
91. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 29 tháng Mười.....	259-262
92. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 31 tháng Mười.....	262-264
93. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 13 tháng Mười một.....	264-265
94. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 15 tháng Mười một.....	265-272
95. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 16 tháng Mười một.....	272-275
96. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 17 tháng Mười một.....	275-276
97. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 24 tháng Mười một.....	276-281
98. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 7 tháng Chạp.....	281-285
99. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 8 tháng Chạp.....	286-290
100. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 9 tháng Chạp.....	291-292
101. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 11 tháng Chạp.....	293-296
102. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 17 tháng Chạp.....	296-299
103. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 18 tháng Chạp.....	299-301
104. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 22 tháng Chạp.....	301-303
105. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 25 tháng Chạp.....	303-309
106. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 30 tháng Chạp.....	309-310
107. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 31 tháng Chạp.....	310-314

NĂM 1858

108. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 1 tháng Giêng.....	315-316
109. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 5 tháng Giêng.....	316-317
110. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 6 tháng Giêng.....	317-320
111. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 7 tháng Giêng.....	320-322
112. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 11 tháng Giêng.....	322-325
113. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 11 tháng Giêng.....	325-326
114. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 14 tháng Giêng.....	327-328

115. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 14 tháng Giêng.....	328-331
116. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 15 tháng Giêng.....	332
117. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 23 tháng Giêng.....	332-334
118. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 25 tháng Giêng.....	334-336
119. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 28 tháng Giêng.....	337
120. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 28 tháng Giêng.....	338-340
121. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 29 tháng Giêng.....	340-342
122. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 30 tháng Giêng.....	342-344
123. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 1 tháng Hai.....	344-348
124. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 8 tháng Hai.....	349-350
125. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 10 tháng Hai.....	350-351
126. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 11 tháng Hai.....	352-354
127. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 14 tháng Hai.....	355-357
128. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 18 tháng Hai.....	357-359
129. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 22 tháng Hai.....	360-363
130. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 24 tháng Hai.....	363-365
131. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 1 tháng Ba.....	366-367
132. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 2 tháng Ba.....	367-370
133. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 4 tháng Ba.....	370-374
134. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 5 tháng Ba.....	375-378
135. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 11 tháng Ba.....	379-380
136. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 15 tháng Ba.....	380-381
137. Ăng-ghe-n gửi Mác, (ngày 16 tháng Ba).....	381-382
138. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 17 tháng Ba.....	383-389
139. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 19 tháng Ba.....	389-390
140. Ăng-ghe-n gửi Mác, (ngày 26 tháng Ba).....	390-391

141. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 29 tháng Ba.....	391-393	167. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 10 tháng Mười một.....	467-469
142. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 2 tháng Tư.....	394-404	168. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 24 tháng Mười một.....	469-471
143. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 9 tháng Tư.....	404-408	169. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 29 tháng Mười một.....	472-474
144. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 22 tháng Tư.....	408-410	170. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 11 tháng Chạp.....	474-477
145. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 29 tháng Tư.....	410-414	171. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 16 tháng Chạp.....	477-478
146. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 30 tháng Tư.....	414-415	172. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 17 tháng Chạp.....	479-482
147. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 1 tháng Năm.....	415-416	173. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 22 tháng Chạp.....	482-483
148. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 31 tháng Năm.....	416-419	174. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 28 tháng Chạp.....	483
149. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 7 tháng Sáu.....	419-421	175. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 30 tháng Chạp.....	484
150. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 9 tháng Bảy.....	421-423	NĂM 1859	
151. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 2 tháng Bảy.....	423-426	176. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 6 tháng Giêng.....	485-486
152. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 14 tháng Bảy.....	426-430	177. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 8 tháng Giêng.....	487
153. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 15 tháng Bảy.....	430-435	178. Mác gửi Ăng-ghe-n, [giữa ngày 13 và 15 tháng Giêng].....	487-489
154. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 16 tháng Bảy.....	435-438	179. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 21 tháng Giêng.....	489-491
155. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 20 tháng Bảy.....	438-439	180. Mác gửi Ăng-ghe-n, [ngày 26 tháng Giêng].....	491-492
156. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 25 tháng Bảy.....	439-440	181. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 27 tháng Giêng.....	492-494
157. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 8 tháng Tám.....	440-444	182. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 28 tháng Giêng.....	494-495
158. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 13 tháng Tám.....	445-446	183. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 2 tháng Hai.....	495-496
159. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 13 tháng Tám.....	446-448	184. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 8 tháng Hai.....	497
160. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 18 tháng Tám.....	449-450	185. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 9 tháng Hai.....	498-500
161. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 21 tháng Chín.....	450-453	186. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 10 tháng Hai.....	500-501
162. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 7 tháng Mười.....	453-456	187. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 16 tháng Hai.....	501-502
163. Mác gửi Ăng-ghe-n, [ngày 8 tháng Mười].....	457-461	188. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 15 tháng Hai.....	502-505
164. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 21 tháng Mười.....	461-465	189. Mác gửi Ăng-ghe-n, [ngày 21 tháng Hai].....	505-506
165. Mác gửi Ăng-ghe-n, [ngày 22 tháng Mười].....	465-466	190. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 22 tháng Hai.....	507
166. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 2 tháng Mười một.....	466-467	191. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 25 tháng Hai.....	507-509

192. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 25 tháng Hai.....	509-515	218. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 14 tháng Bảy.....	576-577
193. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 3 tháng Ba.....	515-517	219. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 18 tháng Bảy.....	577-578
194. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 4 tháng Ba.....	517-518	220. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 18 tháng Bảy.....	579-582
195. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 10 tháng Ba.....	519-521	221. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 19 tháng Bảy.....	582-585
196. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 16 tháng Ba.....	521-522	222. Ăng-ghe-n gửi Mác, [ngày 20 tháng Bảy].....	585-586
197. Mác gửi Ăng-ghe-n, [ngày 22 tháng Ba].....	523	223. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 22 tháng Bảy.....	587-589
198. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 25 tháng Ba.....	524	224. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 25 tháng Bảy.....	590-593
199. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 1 tháng Tư.....	525-526	225. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 1 tháng Tám.....	593-595
200. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 9 tháng Tư.....	526-528	226. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 3 tháng Tám.....	596-597
201. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 11 tháng Tư.....	528-529	227. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 8 tháng Tám.....	598-599
202. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 12 tháng Tư.....	530-531	228. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 10 tháng Tám.....	600-601
203. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 16 tháng Tư.....	532-533	229. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 13 tháng Tám.....	602-604
204. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 19 tháng Tư.....	534-535	230. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 26 tháng Tám.....	604-605
205. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 22 tháng Tư.....	535-541	231. Mác gửi Ăng-ghe-n, [ngày 5 tháng Chín].....	606
206. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 6 tháng Năm.....	541-545	232. Ăng-ghe-n gửi Mác, [ngày 8 tháng Chín].....	607
207. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 16 tháng Năm.....	545-546	233. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 21 tháng Chín.....	608-609
208. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 18 tháng Năm.....	546-555	234. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 22 tháng Chín.....	609-611
209. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 23 tháng Năm.....	556-557	235. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 23 tháng Chín.....	611-612
210. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 24 tháng Năm.....	557-559	236. Ăng-ghe-n gửi Mác, [giữa ngày 23 và 27 tháng Chín].....	613-615
211. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 25 tháng Năm.....	559-562	237. Mác gửi Ăng-ghe-n, [ngày 27 tháng Chín].....	615-616
212. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 27 tháng Năm.....	562-563	238. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 28 tháng Chín.....	616-617
213. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 28 tháng Năm.....	564-565	239. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 3 tháng Mười.....	618-619
214. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 1 tháng Sáu.....	565-567	240. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 5 tháng Mười.....	619-625
215. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 7 tháng Sáu.....	568-571	241. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 10 tháng Mười.....	625-626
216. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 10 tháng Sáu.....	571-573	242. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 26 tháng Mười.....	627-628
217. Mác gửi Ăng-ghe-n, ngày 14 tháng Bảy.....	573-576	243. Ăng-ghe-n gửi Mác, ngày 28 tháng Mười.....	629-630

244. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 3 tháng Mười một.....	630-635
245. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 4 tháng Mười một.....	635-639
246. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 7 tháng Mười một.....	639-640
247. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 16 tháng Mười một.....	641-642
248. Mác gửi Ăng-ghen, [ngày 17 tháng Mười một].....	642-643
249. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 17 tháng Mười một.....	643-645
250. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 19 tháng Mười một.....	646-652
251. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 26 tháng Mười một.....	652-657
252. Ăng-ghen gửi Mác, ngày 28 tháng Mười một.....	657-659
253. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 10 tháng Chạp.....	659-664
254. Ăng-ghen gửi Mác, [ngày 11 hoặc 12 tháng Chạp].....	665-666
255. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 13 tháng Chạp.....	666-668
256. Ăng-ghen gửi Mác, [ngày 19 tháng Chạp].....	668-670
257. Mác gửi Ăng-ghen, ngày 20 tháng Chạp.....	670-671

Phần thứ hai

THƯ GỬI MÁC VÀ ĂNG-GHEN GỬI NHỮNG NGƯỜI KHÁC

(tháng Tư 1856-tháng Chạp 1859)

NĂM 1856

1. Ăng-ghen gửi Vin-hem Stép-phen, ngày 15 tháng Tư.....	675-676
2.* Mác gửi Gien-ni-Mác, ngày 21 tháng Sáu.....	676-683
3.* Mác gửi Ai-giắc - Ai-ron-xai-đơ, [ngày 21 tháng Sáu].....	683-685
4. Mác gửi Uy-li-am Xai-ple-xơ, ngày 22 tháng Bảy.....	685-686
5.* Mác gửi Gien-ni-Mác, ngày 8 tháng Tám.....	686-688
6. Mác gửi Sác-lơ Đốp-xon Cô-le-ta, ngày 11 tháng Tám.....	688-689
7. Mác gửi Sác-lơ Đốp-xon Cô-le-ta, ngày 23 tháng Mười.....	689-690

NĂM 1857

8. Mác gửi Sác-lơ Đốp-xon Cô-lét, ngày 25 tháng Ba.....	691-692
---	---------

9. Ăng-ghen gửi Gien-ni-Mác, [khoảng ngày 16 tháng T].....	692-693
10. Mác gửi Côn-rát Sram, ngày 8 tháng Chạp.....	694-695
11. Mác gửi Phéc-đi-măng Lát-xan, ngày 21 tháng Chạp.....	696-698

NĂM 1858

12. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 22 tháng Hai.....	699-704
13. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 11 tháng Ba.....	704-707
14. Ăng-ghen gửi Gien-ni-Mác, ngày 14 tháng Tư.....	707-709
15. Ăng-ghen gửi Ru-đôn-phơ Sram, ngày 6 tháng Năm.....	710-711
16. Ăng-ghen gửi Gien-ni Mác, ngày 11 tháng Năm.....	711-712
17. Ăng-ghen gửi Gien-ni và Lau-ra Mác, ngày 11 tháng Năm.....	712-713
18. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 31 tháng Năm.....	713-716
19. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 10 tháng Sáu.....	716-719
20. * Mác gửi tổng biên tập báo "Neue Zeit", [muộn nhất là 12 tháng Bảy 1858] ...	720-721
21. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 12 tháng Mười.....	722-724

NĂM 1859

22. Ăng-ghen gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 25 tháng Giêng.....	725-726
23. Mác gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ, ngày 1 tháng Hai.....	727-733
24. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 2 tháng Hai.....	733-734
25. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 4 tháng Hai.....	735-740
26. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 23 tháng Hai.....	740-741
27. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 25 tháng Hai.....	741-743
28. Ăng-ghen gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 14 tháng Ba.....	744-746
29. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 16 tháng Ba.....	746-748
30. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 28 tháng Ba.....	748-753
31. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 4 tháng Tư.....	753-754
32. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 19 tháng Tư.....	754-759
33. Ăng-ghen gửi Ê-li-da Ăng-ghen, ngày 20 tháng Tư.....	759-763
34. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 5 tháng Năm.....	764-765

35.* Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 16 tháng Năm	765-766
36. Ăng-ghen gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 18 tháng Năm.....	766-775
37. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 10 tháng Sáu.....	775-776
38. Mác gửi Vin-hem Líp-nếch, ngày 17 tháng Chín.....	777-780
39* Mác gửi Béc-ta-lan Xê-mê-rơ, ngày 26 tháng Chín.....	781-783
40. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, [ngày 2 tháng Mười]	784-786
41.* Mác gửi Béc-ta-lan Xê-me-rơ, ngày 8 tháng Mười	787-789
42. Ăng-ghen gửi Gien-ni Mác, ngày 5 tháng Mười một	789-791
43. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 6 tháng Mười một	791-798
44. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 14 tháng Mười một	798-801
45. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 15 tháng Mười một	802
46. Ăng-ghen gửi Ê-min Ăng-ghen, ngày 16 tháng Mười một	803-805
47. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 22 tháng Mười một	805-808
48. Mác gửi Phéc-đi-năng Phrai-li-grát, ngày 23 tháng Mười một	809-813
49. Mác gửi Phéc-đi-năng Phrai-li-grát, [ngày 28 tháng Mười một].....	813-814
50. Ăng-ghen gửi Gien-ni Mác, ngày 22 tháng Chạp.....	815-818

PHỤ LỤC

1. Gien-ni Mác gửi Ăng-ghen, [ngày 28 tháng Ba 1856]	821-823
2. Gien-ni Mác gửi Ăng-ghen, [khoảng ngày 12 tháng Tư 1857]	824-825
3. Gien-ni Mác gửi Ăng-ghen, [giữa ngày 11 và 13 tháng Tám 1857]	825-826
4.* Gien-ni Mác gửi Côn-rát Sram, ngày 8 tháng Tám [1857]	827-831
5. Gien-ni Mác gửi Ăng-ghen, [ngày 9 tháng Tư 1858].....	831-832
6. Gien-ni Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, ngày 9 tháng Tư 1858	832-833
7.*Gien-ni Mác gửi Mác, [trước ngày 9 tháng Năm 1858].....	834-835
8.* Gien-ni Mác gửi Ăng-ghen, [sau ngày 13 tháng Tám 1859]	836
9.* Gien-ni Mác gửi Ăng-ghen [ngày 4 tháng Mười một 1859]	837
10.* Gien-ni Mác gửi Ăng-ghen [ngày 23 hoặc 24 tháng Chạp 1859]	838-842
<i>Chú thích</i>	845-948

<i>Bản chỉ dẫn tên người</i>	949-1024
<i>Bản chỉ dẫn các tác phẩm được trích dẫn và nhắc đến</i>	1025-1076
<i>Bản chỉ dẫn các xuất bản phẩm định kỳ</i>	1077-1088

PHỤ BẢN

Trang thứ hai và trang thứ ba bức thư của Mác gửi Ăng-ghen, ngày 16 tháng Tư 1856	63
Nhà ở Luân Đôn (9, Gáp-ten-te-rét, Mai-tơ-len-pác, Ha-ven-xtóc- Hơn), nơi Mác đã ở từ tháng Mười 1856 đến 1868	giữa 108- 109
Sự biến động của giá bông Oóc-lê-ăng "mít-linh" từ ngày 1 tháng Giêng 1857.....	273
Viện bảo tàng Anh ở Luân Đôn, Mác đã nghiên cứu trong phòng đọc của nó.....	giữa 328- 329
Trang thứ hai bức thư của Mác gửi Ăng-ghen, ngày 2 tháng Tư 1858	397
Thư viện Sa-tam cổ ở Man-se-xơ, nơi Mác và Ăng-ghen đã nghiên cứu trong những năm 40 và Ăng-ghen trong những năm 50 và 60.....	giữa 579- 580
Trang đầu bức thư của Mác gửi vợ ông, Gien-ni Mác, ngày 21 tháng Sáu 1856.....	677